LÊ DUẨN TUYỂN TẬP III (1975 - 1986)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tổng Bí thư Lê Duẩn là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lành đạo kiệt xuất, một trí tuệ lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Duẩn đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Những tác phẩm lý luận của đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng và phát triển một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Năm 2007 và 2008, nhân dịp ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907), thực hiện Công văn số 63/CV-TW, ngày 21-12-2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương xuất bản tuyển tập của mười đồng chí lành đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Chỉ đạo xuất bản do đồng chí PGS TS. Tô Huy Rứa, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, làm Chủ tịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã tổ chức biên soạn và xuất bản tập I và tập II của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập.*

Năm 2009, nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907 – 7-4-2009), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tiếp tục xuất bản tập III của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* (1975-1986).

Giai đoạn 1975 - 1986 là giai đoạn Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp thống nhất đất nước về mặt nhà nước, khôi phục kinh tế đất nước sau chiến tranh, hoạch định đường lối

xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước, chỉ đạo thực hiện đường lối chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các bài nói, bài viết của đồng chí Lê Duẩn được tuyển chọn in trong tập sách này cho chúng ta thấy rõ ràng, cụ thể, sinh động sự phát triển, hoàn thiện đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, cũng như sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, cụ thể tới các địa phương, các bộ ngành, cơ quan... của đồng chí Lê Duẩn.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi khiếm khuyết, Ban Biên soạn và Nhà xuất bản rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để bổ sung, chỉnh lý trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2009

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU TẬP III

Tiếp theo hai tập I và II bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* xuất bản tháng 4-2007 và tháng 4-2008, tập III của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* xuất bản lần này bao gồm những tác phẩm, bài viết và bài nói của đồng chí từ cuối năm 1975, năm đánh dấu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn, đến đầu năm 1986, năm đồng chí qua đời.

Hơn mười năm ấy là bước mở đầu của một thời kỳ mới đặc biệt quan trọng, thời kỳ đất nước độc lập, thống nhất và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Đây cũng là thời kỳ nhân dân ta phải tiến hành cuộc chiến đấu mới ở hai đầu biên giới nhằm bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng. Về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, hai cột mốc lớn là Đại hội toàn quốc lần thứ IV (1976) và lần thứ V (1982) của Đảng. Đại hội IV tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta và hoạch định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta một cách cơ bản và toàn diện. Đại hội V, qua tổng kết thực tiễn, đã tiếp tục bổ sung và phát triển đường lối ấy, đồng thời nêu lên những sự điều chỉnh cần thiết cho phù hợp với tình hình mới.

Những tác phẩm của đồng chí Lê Duẩn trong thời kỳ này thể hiện niềm tin vững chắc, trí tuệ cao, quyết tâm lớn của đồng chí cùng với tập thể Ban Chấp hành Trung ương tìm tòi nghiên cứu và đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh và những đặc điểm của nước ta.

Ngày 29-8-1975, trong diễn văn đọc tại cuộc mít tinh khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (tác phẩm mở đầu tập sách này), đồng chí đã khẳng định:

"Trong *Di chúc* của Người, Hồ Chủ tịch đã truyền lại cho chúng ta ý chí và niềm tin sắt đá của Người: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất

định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà". Ý chí và niềm tin ấy hôm nay đã thành sự thật. Hòa bình, độc lập thống nhất đã thành sự thật. Bốn mươi lăm triệu đồng bào cả nước, tràn đầy phấn khởi và tin tưởng, đang ra sức thi đua lao động sáng tạo, phấn đấu xây dựng nước ta, một nước vốn nghèo nàn, lạc hậu, lại bị 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề, thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường, có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, đời sống văn minh, hạnh phúc".

Tháng 6-1976, phát biểu tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội chung cả nước, đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi "Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa". Đồng chí nhấn mạnh: "Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đây là giai đoạn nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng trên Tổ quốc Việt Nam yêu dấu một xã hội đẹp nhất trong lịch sử của dân tộc, đưa Tổ quốc ta tiến lên từng bước để cuối cùng đạt tới đỉnh cao chói lọi của nền văn minh, thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”".

Đồng chí còn nêu rõ:

“Con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến lên chủ nghĩa xã hội. Con đường đó cũng phù hợp với quy luật phát triển của xã hội loài người trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Trong thời đại ngày nay, khi mà chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất cho mọi vấn đề nóng hổi đang đặt ra trên con đường tiến lên của các nước, thì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau”.

Đồng chí đã phác thảo những nét cơ bản nhất của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ.

Những luận điểm của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa và về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được đồng chí trình bày một cách đặc biệt rõ ràng và có hệ thống trong bài nói ngày 28-7-1976 tại Hội nghị truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị, và nhất là trong bài nói ngày 24-10-1976 tại Hội nghị lần thứ 25 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III, một hội nghị trực tiếp chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Tại Hội nghị lần thứ 25 của Ban Chấp hành Trung ương, khi phân tích những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí nói:

Trong đường lối đúng, *điểm cơ bản nhất là Đảng ta đã luôn luôn nắm vững hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,* kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm một. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Mác nói: "... giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành giai cấp lãnh đạo của toàn dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc...". Như vậy, Mác đã nói là chủ nghĩa cộng sản và dân tộc gắn chặt với nhau. Điểm đó về sau được Lênin phát triển đầy đủ hơn. Theo Lênin thì trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, do sự phát triển không đều về chính trị và kinh tế giữa các nước, cách mạng có thể và phải nổ ra và giành thắng lợi trong từng nước một. Lênin đề ra khẩu hiệu: "Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại". Điều đó cũng có nghĩa là chủ nghĩa xã hội và dân tộc gắn bó với nhau. Tại Đại hội lần thứ XIX (năm 1952) của Đảng Cộng sản Liên Xô, Xtalin đã nêu ra ý kiến có tính chất tổng kết: “những người cộng sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc - dân chủ mà tiến lên”. Ở Việt Nam ta, Bác Hồ cũng đã từng nói: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đưa lại độc lập thật sự cho dân tộc. Như vậy là hai bên gặp nhau. Mác, Lênin, Xtalin đi từ phía chủ nghĩa xã hội mà kết luận là chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với dân tộc. Còn Bác Hồ đi từ

phía giải phóng dân tộc cũng đã kết luận là giải phóng dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nắm độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nắm được mục tiêu của thời đại".

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) đánh dấu một bước phát triển mới có ý nghĩa lịch sử của cách mạng nước ta. Tại Đại hội này như trên đã nói, Đảng ta đã tổng kết một cách toàn diện và sâu sắc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối và chiến lược rất cơ bản, toàn diện và sâu sắc về cách mạng xã hội chủ nghĩa và về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn trình bày tại Đại hội đã nêu rõ:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Đối với nhân dân ta, thắng lợi oanh liệt đó mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xóa bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Báo cáo chính trị còn khẳng định:

“Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước *cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”.*

Về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, Báo cáo chính trị nêu lên những đặc điểm nổi bật của giai đoạn này và khẳng định:

“Những đặc điểm trên đây, nhất là đặc điểm từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi nhân dân ta phải phát huy rất cao tính chủ động, sáng tạo và tự giác trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn đưa sự nghiệp cách mạng ấy đến toàn thắng, *điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Những đặc điểm đó còn quy định rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, liên tục, vô cùng sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp cải tạo với xây dựng, cải tạo để xây dựng, xây dựng để cải tạo, trong cải tạo có xây dựng, trong xây dựng có cải tạo, mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình vừa xóa bỏ cái cũ, vừa xây dựng cái mới từ gốc đến ngọn. Phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hóa mới... Quá trình đó là quá trình thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Quá trình thực hiện ba cuộc cách mạng ấy cũng là quá trình hình thành từng bước chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.. ". Là người đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kiến trúc sư của đường lối mới, đồng chí Lê Duẩn đã cắt nghĩa một

cách rành rẽ thế nào là nắm vững chuyên chính vô sản, thế nào là xây dựng chế độ làm chủ tập thể, thế nào là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Đồng chí nói:

"**Nắm vững chuyên chính vô sản** là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng Nhà nước vững mạnh; tập hợp các tầng lớn nhân dân đông đảo chung quanh giai cấp công nhân để tiến hành ba cuộc cách mạng, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, đập tan mọi sự phản kháng và mọi hành động xâm lược của kẻ thù; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tích cực cùng nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là xây dựng xã hội nước ta thành một xã hội, trong đó, người làm chủ chân chính là cộng đồng xã hội, là tập thể nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông, và do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nội dung của làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân. Đó là làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất".

Trên cơ sở Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, Đại hội IV đã quyết định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta; quyết định phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa,

phát triển khoa học kỹ thuật; quyết định phương hướng và nhiệm vụ xây dựng Đảng, tập trung vào việc nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Về phương hướng và nhiệm vụ xây dựng Đảng, đồng chí Lê Duẩn nói:

“Nhiệm vụ trước hết là vạch ra được một cương lĩnh, một chương trình hành động có đủ căn cứ khoa học, phù hợp với tình hình nước ta. Nhiệm vụ này không đơn giản. Đảng ta, hơn hai mươi năm qua, nhất là từ Đại hội lần thứ III đến nay, đã có những cố gắng lớn về mặt này. Ngày nay, khi nước nhà đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, những vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra với tất cả chiều sâu, tầm cỡ rộng lớn và tính cụ thể của nó. Điều đó đòi hỏi Đảng phải có sự nỗ lực đặc biệt trong công tác lý luận. Những nghị quyết tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV này của Đảng thể hiện sự cố gắng đó của toàn Đảng, đem lại những giải đáp căn bản cho các vấn đề đặt ra trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội chắc chắn sẽ tiếp tục làm sáng tỏ hơn nữa, cụ thể hóa và phát triển hơn nữa đường lối của Đảng".

Sau Đại hội IV, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đã được tiến hành sâu rộng trong cả nước, trước hết, bằng việc tuyên truyền, giáo dục, học tập và phong trào hành động cách mạng, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Qua 10 Hội nghị trung ương để cụ thể hóa và phát triển Nghị quyết của Đại hội trên từng lĩnh vực, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đều có những bài phát biểu quan trọng.

Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng bàn về "phương hướng, nhiệm vụ của nông nghiệp" (tháng 7-1977), đồng chí nói: "Từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ là chủ yếu, công nghiệp thấp kém, cơ sở vật chất kỹ thuật non yếu, đời sống khó khăn, trong lúc nông lâm, ngư nghiệp là bộ phận lớn của nền kinh tế có khả năng phát triển nhanh, vì lao động và đất đai tương đối thuận lợi, thì *bước*

đi đầu tiên hợp lý nhất là nhanh chóng tạo ra sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp. Đó là nhiệm vụ *hàng đầu*của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, của mọi ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và lưu thông, phân phối...".

Trong Đề cương kết luận Hội nghị bàn về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế miền Nam (tháng 4-1978), đồng chí nêu rõ:

"Cải tạo không chỉ nhằm xoá bỏ bóc lột và nguồn gốc sinh ra bóc lột, mà quan trọng hơn là nhằm xây dựng một nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ, thoả mãn được nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và kỹ thuật ngày càng cao". "Nội dung của cải tạo không chỉ là thay đổi quan hệ sản xuất, mà là tạo ra một *phương thức sản xuất mới,* kết hợp chặt chẽ việc thay đổi quan hệ sản xuất với việc phát triển lực lượng sản xuất, trước hết là tổ chức lại sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tạo điều kiện mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động...".

Trong bài nói tại lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 2-2-1980), đồng chí khẳng định:

"Trong việc xây dựng nền kinh tế mới, cần nắm vững đường lối: "Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất -kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng, tăng cường quan hệ phân công, hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em

trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi...""".

Phát biểu ý kiến tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám bàn về bản dự thảo Hiến pháp sẽ trình quốc hội phê chuẩn, đồng chí một lần nữa khẳng định: "Sự gắn bó giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc là chân lý lớn nhất của thời đại ngày nay". Đồng chí nói: "Là đạo luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp mới quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quyền và nghĩa vụ của công dân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước... Hiến pháp mới thể chế hoá chế độ làm chủ tập thể trên các mặt của đời sống xã hội, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ sự nghiệp dựng nước đến sứ mệnh giữ nước, từ quan hệ của mỗi công dân đối với Tổ quốc, đối với tập thể, từ vị trí của gia đình trong cộng đồng xã hội đến cơ cấu Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý...".

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội IV, đồng chí Tổng Bí thư đã đến dự nhiều đại hội và cuộc họp quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của các ngành, các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang, thăm nhiều địa phương trên cả ba miền đất nước. Ở đâu, đồng chí cũng tập trung làm sáng tỏ đường lối và các nghị quyết của Đảng, chỉ rõ mỗi đoàn thể, mỗi ngành, mỗi đơn vị, mỗi địa phương nên làm gì để "cùng cả nước và vì cả nước tiến lên".

Phát biểu tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VII (ngày 26-6-1981), đồng chí khẳng định: "Việc sớm thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước đã tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, phát triển sự đoàn kết và thống nhất dân tộc lên một giai đoạn mới, dưới ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội". Phát biểu tại Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam (tháng 5-1978), đồng chí nói: "Làm chủ tập thể là bản chất và bản lĩnh của giai cấp công nhân". Nói

chuyện với Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (tháng 11-1980), đồng chí nói: "thanh niên ngày nay phải coi Cương lĩnh của Đảng là sự nghiệp của chính mình, nhận lãnh sứ mệnh biến cương lĩnh đó thành hiện thực sinh động trên đất nước ta". Phát biểu ý kiến tại lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 22-12-1979), đồng chí nói: "Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý đòi hỏi phải *tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang của chúng ta thành một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, một quân đội có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, một quân đội vừa sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết bảo vệ Tổ quốc, vừa lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước"*. Nói chuyện với Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng bộ Hà Nội (ngày 7-2-1980), đồng chí kêu gọi: "Xây dựng Thủ đô Hà Nội văn minh, giàu đẹp, tiêu biểu cho cả nước". Nói chuyện với Đại hội lần thứ II Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 15-10-1980), đồng chí kêu gọi thành phố "Hãy xứng đáng hơn nữa là thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại". Nói chuyện với cán bộ, bộ đội và nhân dân Côn Đảo (ngày 27-8-1976), đồng chí kêu gọi: "Xây dựng Côn Đảo thành viên ngọc quý của Tổ quốc ta". Nói chuyện với cán bộ Nghệ Tĩnh (ngày 21-4-1979), đồng chí đề ra yêu cầu: "Hãy xứng đáng với quê hương Xôviết anh hùng" Nói chuyện tại cuộc mít tinh ở thị xã Buôn Ma Thuột (Đắc Lắc), ngày 11-4-1978, đồng chí khẳng định: "Rừng núi Tây Nguyên nhất định sẽ được đánh thức dậy". Và tại cuộc mít tinh ở thị xã Gia Lai - Kon Tum (ngày 14-4-1978), đồng chí nói: "Đoàn kết các dân tộc và quyền làm chủ tập thể của nhân dân là một". Tại cuộc gặp gỡ với một số trí thức ở Huế (ngày l-8-1978), đồng chí nói: "Hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ, tích cực làm việc, hăng hái tiến lên". Nói chuyện với cán bộ tỉnh Bình Trị Thiên (ngày 9-8-1981), đồng chí nói: "Sống và chiến đấu vì Tổ quốc, vì nhân dân là hạnh phúc lớn nhất của người cộng sản".

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội IV là quá trình phải trải qua nhiều khó khăn, trở ngại và thách thức. Về khách quan, đó là nền kinh tế nước nhà nghèo nàn, lạc hậu lại bị hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, cộng thêm hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc mới diễn ra ở hai đầu bên giới và sự bao vây cấm vận ngặt nghèo từ bên ngoài. Về chủ quan, những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo cũng không nhỏ.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IV - Hội nghị chuẩn bị cho Đại hội V của Đảng - đồng chí Lê Duẩn nêu rõ:

“Năm năm qua, trong cục diện chung của cách mạng, bên cạnh những thắng lợi và thành tựu to lớn, thực trạng kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, và có những khó khăn nghiêm trọng. đồng thời cũng bộc lộ những khuyết điểm, sai lầm của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý kinh tế. Hiện nay, vấn đề nóng hổi trong hoạt động và đời sống, trong ý nghĩ và tâm tư của cán bộ và nhân dân là làm sao chuyển biến được tình hình, khắc phục sự chậm chạp của sản xuất, chấm dứt sự lộn xộn của phân phối, lưu thông, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, giải quyết những thiếu thốn quá đáng trong đời sống và đưa nền kinh tế tiến lên".

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá IV tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí Lê Duẩn còn mạnh mẽ chỉ ra những khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đồng chí nói: "Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua... Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn kinh tế và xã hội sau một cuộc chiến tranh lâu dài; thấy chưa hết khó khăn phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém của chúng ta về

quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Do đó, chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, nhất là lúc ban đầu. Nóng vội còn một số biểu hiện khác như đưa quy mô hợp tác xã nông nghiệp lên quá lớn ở một số địa phương, như lập kế hoạch và triển khai xây dựng một số công trình khi còn rất thiếu tài liệu điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị chưa chu đáo".

Đồng chí còn nói: "Mặt khác, chúng ta lại hết sức bảo thủ, trì trệ… Chúng ta đã duy từ quá lâu cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất. Trong hoạt động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng ỷ lại rất nặng".

Trên cơ sở tự phê bình và phê bình của Trung ương, đồng thời xuất phát từ tình hình mới, Đại hội V của Đảng đã khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra". Đại hội V cũng chỉ rõ: *"Trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt".*

Sau Đại hội V của Đảng, những bài nói bài viết của đồng chí tại các Hội nghị Trung ương, tại các cơ quan Đảng và Nhà nước cũng như ở các địa phương mà đồng chí đến thăm đều thể hiện tinh thần ra sức khắc phục những khuyết điểm, sai

lầm đã nêu, giữ vững đường lối cách mạng nhưng tìm tòi và tích cực đổi mới quản lý kinh tế, phấn đấu thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết của Đại hội.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V (ngày 3-7-1984), hội nghị bàn về vấn đề sắp xếp lại lực lượng sản xuất và đổi mới quản lý kinh tế, đồng chí Tổng Bí thư đã trình bày ý kiến của mình qua bài viết *Nắm đúng quy luật đổi mới quản lý kinh tế*. Đây có thể coi là tác phẩm lý luận cuối cùng của đồng chí. Trong tác phẩm này, đồng chí khẳng định: "Không ngừng nâng cao vai trò của quản lý kinh tế để giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội phù hợp với những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của kinh tế xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của chúng ta". Đồng chí nêu lên những cố gắng lớn của Đảng và Nhà nước ta trong việc khắc phục một bước cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp và xúc tiến việc hoàn chỉnh cơ chế quản lý mới, nhưng vẫn nhận định rằng đây vẫn là lĩnh vực còn rất nhiều khuyết điểm. Đồng chí viết: "Dưới chủ nghĩa xã hội, quản lý kinh tế là phương tiện để vận dụng những quy luật khách quan đã được nhận thức nhằm đạt tới việc không ngừng nâng cao hiệu quả của từng đơn vị sản xuất kinh doanh cũng như của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, để đạt cho được những mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng lãnh đạo đề ra. Thực tiễn quản lý và những sai lầm khuyết điểm tương đối phổ biến cho thấy sự cấp bách của việc đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới cả về hình thức và nội dung. Chúng ta không thể không xem xét một cách có hệ thống từ cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất đến cơ chế kế hoạch hóa, hệ thống các chính sách kinh tế và bộ máy quản lý, để trên cơ sở đó, xác định một cơ chế quản lý thích hợp". Và, “Chúng ta không thể quản lý thành công một nền kinh tế đang ở thời kỳ quá độ nếu chỉ mô phỏng kinh nghiệm quốc tế, hoặc moi tìm trong sách vở những lời chỉ dẫn của các nhà kinh điển, mà không tự mình vươn lên nắm lấy vũ khí sắc bén nhất của thời đại - phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử".

Từ quan niệm như trên, đồng chí đã nêu lên 10 vấn đề có tính quy luật cần nắm vững trong khi tiến hành đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đó là: (1) Nhân dân lao động làm chủ tập thể, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng; (2) Xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; (3) Kế hoạch gắn liền với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa; (4) Tiến hành cách mạng khoa học - kỹ thuật và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; (5) Làm chủ phân phối, lưu thông; (6) Mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, đẩy mạnh xuất nhập khẩu; (7) Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới; (8) Đáp ứng những nhu cầu của đời sống và quốc phòng, an ninh; (9) Xây dựng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; (10) Sử dụng lực lượng tổng hợp của cách mạng.

Đồng chí kết luận: “Điều quan trọng nhất là qua Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta đạt đến sự nhất trí thật sự và nhất trí cao về nhận thức quy luật, về thấu suốt đường lối về quan điểm và phương hướng đổi mới quản lý kinh tế, về các biện pháp quan trọng và cấp bách. Từ sự nhất trí của Trung ương, chúng ta thực hiện sự nhất trí của toàn Đảng, toàn dân".

Tại ba Hội nghị Trung ương tiếp theo - bảy, tám và chín - đồng chí Lê Duẩn, trong các lời phát biểu khai mạc, đều nhất quán với tư tưởng đổi mới quản lý kinh tế đã nêu. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương lần thứ chín, hội nghị trực tiếp bàn việc chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, cũng là Hội nghị Trung ương cuối cùng mà đồng chí tham gia, đồng chí Lê Duẩn nói: "Thời gian qua kể từ các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng đến nay, nhất là những năm gần đây, Đảng Nhà nước và nhân dân ta đã có nhiều cố gắng để vượt qua những gay go, thử thách đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên. Chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực từ quốc phòng, an ninh đến xây dựng kinh tế, văn hóa. Nhưng trong công tác của chúng ta, nhất là trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội cũng còn rất nhiều khó khăn và khuyết điểm kể cả những vấp váp, sai

lầm. Hội nghị Trung ương lần này cần dành nhiều thời gian để phân tích kỹ tình hình, đánh giá thật đúng, thật sâu sắc thành tích và thiếu sót của thời kỳ vừa qua, rút ra cho được những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo và chỉ đạo, đồng thời định rõ phương hướng và những nhiệm vụ để tiến lên mạnh mẽ trong thời kỳ tới".

Tập III bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* thể hiện một cách tập trung những tư tưởng cơ bản của đồng chí về chủ nghĩa xã hội và về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đúng như đồng chí Trường Chinh đã nêu lên trong điếu văn tại lễ truy điệu đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn ngày 15-7- 1986: "Từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm xác định và hoàn chỉnh đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Ngày nay, mặc dù lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta không ngừng có sự bổ sung và phát triển, chúng ta vẫn tìm thấy trong tập sách này những giá trị sáng tạo lớn có ý nghĩa mở đường và đặt nền móng.

Tập III là tập cuối cùng của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập.*

Toàn bộ bộ sách cho thấy Tổng Bí thư Lê Duẩn là một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng Tư năm 2009

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI CUỘC MÍT TINH KHÁNH THÀNH LĂNG HỒ CHỦ TỊCH

Ngày 29 tháng 8 năm 1975

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong những ngày huy hoàng của đất nước đã hoàn toàn giải phóng, trong không khí tưng bừng của ngày hội lớn mừng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tròn 30 tuổi, lòng chúng ta xiết bao tự hào nghĩ đến Người Thầy của cách mạng Việt Nam, người đã sáng lập Đảng ta, xây dựng Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, người đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn trùng thử thách của hai cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ, đặt nền móng vững chắc cho mọi thắng lợi của dân tộc ta, người mà công đức cao cả sẽ mãi mãi sáng chói nghìn thu: Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

Hồ Chủ tịch không còn nữa, nhưng "muôn vàn tình thân yêu" mà Người "để lại cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng", vẫn luôn luôn sưởi ấm tâm hồn mỗi người chúng ta; những lời di chúc sáng ngời chân lý cách mạng của Người, ý chí kiên cường bất khuất, quyết chiến quyết thắng, "tận trung với nước, tận hiếu với dân" của Người vẫn luôn luôn cổ vũ chúng ta, dắt dẫn chúng ta đi tới thắng lợi rực rỡ, trọn vẹn ngày hôm nay.

Là một nhà yêu nước vĩ đại, đau nỗi đau của 20 triệu đồng bào sống trong cảnh lầm than nô lệ, ngay từ hồi còn trẻ, Hồ Chủ tịch đã bôn ba khắp năm châu bốn biển để tìm đường cứu dân, cứu nước. Trải qua biết bao thử thách, cuối cùng Người đã tìm thấy con đường cứu nước chân chính, con đường duy nhất có khả năng đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào: con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch.

Hồ Chủ tịch là người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng phong trào cách mạng Việt Nam, sáng lập ra chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa.

Được rèn luyện qua các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, nhân dân cả nước ta, từ Nam chí Bắc, sôi nổi hưởng ứng lời kêu gọi vang dậy núi sông của Mặt trận Việt Minh do Hồ Chủ tịch sáng lập, đã dấy lên cao trào đánh Pháp đuổi Nhật mà đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công rực rỡ. Với bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch đã khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc ta, kỷ nguyên độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Song, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới không cam chịu thất bại. Chúng tưởng rằng có thể dùng máu lửa, sức mạnh của sắt thép, đè bẹp được ý chí quật cường của dân tộc ta, thủ tiêu được chính quyền cách mạng của nhân dân ta, chia cắt được đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ thiên tài, người anh hùng dân tộc lỗi lạc, nhân dân ta, triệu người như một, bất chấp mọi gian khổ hy sinh, suốt 30 năm vừa đánh giặc vừa dựng nước, hết kháng chiến chống Pháp lại kháng chiến chống Mỹ, đánh bại hết chiến lược này đến chiến lược khác của quân thù, lập nên những chiến công bất hủ có tính chất thời đại: thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp kết thúc bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ; thắng lợi trong kháng chiến chống Mỹ kết thúc bằng tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 giáng đòn chí mạng vào chủ nghĩa thực dân mới, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế cực kỳ tàn bạo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng ta, gắn liền với những trang sử oanh liệt nhất của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta, gắn liền với kỷ nguyên rạng rỡ nhất trong lịch sử 4.000 năm của dân tộc ta, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cuộc đời của Người là một tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần quên mình vì nước, vì dân, của đạo đức giản dị và khiêm tốn, nhân ái và cao thượng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại mà còn là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ này. Người tượng trưng cho sự kết hợp hài hoà tinh hoa của dân tộc Việt Nam với tinh hoa của thời đại, tượng trưng cho sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Người là vị Anh hùng dân tộc kiệt xuất nhất trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời là một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, hết lòng trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại.

Công lao và sự nghiệp của Người, tinh thần và đức độ của Người toả sáng đến muôn đời thế hệ mai sau!

Hồ Chủ tịch qua đời để lại cho toàn Đảng, toàn dân niềm tiếc thương vô hạn. Để đáp ứng nguyện vọng của đồng bào cả nước và đồng chí toàn Đảng, Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã quyết định giữ gìn thi hài của Người và xây dựng Lăng của Người tại Quảng trường Ba Đình lịch sử này.

Là công trình tập thể của nhân dân cả nước, của đồng bào Thủ đô, Lăng Hồ Chủ tịch tượng trưng cho tình cảm của toàn Đảng, toàn dân đối với vị lãnh tụ vô cùng kính mến của mình. Việc hoàn thành công trình đúng thời hạn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật là kết quả của một quá trình lao động khẩn trương, đầy nhiệt tình của đông đảo đồng bào, cán bộ, công nhân và chiến sĩ quân đội. Thay mặt Trung ương Đảng

và Chính phủ, tôi nhiệt liệt khen ngợi các tập thể và cá nhân đã góp phần xứng đáng vào xây dựng công trình có ý nghĩa lịch sử này.

Lăng Hồ Chủ tịch còn là một công trình thể hiện nổi bật tình hữu nghị anh em thắm thiết của nhân dân Liên Xô đối với nhân dân Việt Nam. Ngay sau khi Hồ Chủ tịch qua đời, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô đã cử nhiều chuyên gia có kinh nghiệm sang giúp chúng ta

giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng. Nhân dịp này, cho phép tôi thay mặt Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gửi đến Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô, đến các đồng chí chuyên gia và công nhân Liên Xô, những tình cảm thắm thiết nhất và lòng biết ơn chân thành nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong *Di chúc* của Người, Hồ Chủ tịch đã truyền lại cho chúng ta ý chí và niềm tin sắt đá của Người: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà". Ý chí và niềm tin ấy hôm nay đã thành sự thật. Hoà bình, độc lập, thống nhất đã thành sự thật. Bốn mươi lăm triệu đồng bào cả nước, tràn đầy phấn khởi và tin tưởng, đang ra sức thi đua lao động sáng tạo, phấn đấu xây dựng nước ta, một nước vốn nghèo nàn, lạc hậu lại bị 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề, thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường, có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, đời sống văn minh hạnh phúc.

"Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

Niềm tin và lời căn dặn cuối cùng ấy của Hồ Chủ tịch thúc giục chúng ta hăng hái tiến quân vào mặt trận mới: xây dựng "một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng của Đảng và Hồ Chủ tịch, thắng lợi huy hoàng nhất định thuộc về nhân dân ta!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36,

tr.297.

TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM THỐNG NHẤT, XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phát biểu tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội chung cả nước[1)], ngày 25 tháng 6 năm 1976

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu Quốc hội, chào mừng những đại diện chân chính của nhân dân, những đại diện tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc, từ Cao Lạng đến Minh Hải, hôm nay về dự đông đủ kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, giữa lòng Hà Nội, nơi 31 năm trước đây Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã tuyên bố khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Kỳ họp này của Quốc hội chúng ta là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Đây là một sự kiện cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của nước ta. Đồng bào ta từ Nam đến Bắc, từ thành thị đến nông thôn chăm chú theo dõi những quyết định quan trọng của kỳ họp lịch sử này. Anh em bầu bạn ta trên khắp thế giới cùng vui mừng với thắng lợi của chúng ta.

Quốc hội chúng ta nhận lãnh nhiệm vụ do quốc dân đồng bào uỷ thác trong lúc đất nước ta bước vào giai đoạn quang vinh nhất trong lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc.

Mùa xuân năm ngoái, nhân dân và quân đội ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy long trời lở đất, quét sạch chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng toàn bộ miền Nam Tổ quốc chúng ta. Thắng lợi đó kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cứu nước và giữ nước kéo dài 30 năm kể từ Cách mạng Tháng Tám[2)] năm 1945, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị 117 năm của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn

thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, mở ra kỷ nguyên phát triển rực rỡ của một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, tự do, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã đập tan đợt phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các trào lưu cách mạng kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giáng một đòn cực kỳ nghiêm trọng vào chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, chọc thủng một phòng tuyến của chúng ở khu vực Đông Nam châu á, đẩy lùi và làm yếu chủ nghĩa đế quốc, tăng thêm sức mạnh và củng cố thế tiến công của ba dòng thác cách mạng của thời đại, cổ vũ mạnh mẽ hàng trăm triệu người trên trái đất đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Quang vinh ngày nay là thành quả của cuộc đấu tranh cách mạng cực kỳ gian khổ và oanh liệt mà nhân dân ta đã tiến hành ngót nửa thế kỷ nay dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây, ngày nay là Đảng Lao động Việt Nam và của Hồ Chủ tịch. Từ những người dân mất nước, nhân dân ta đã anh dũng vùng lên, lần lượt đánh bại phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đứng vào hàng các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao cả của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới.

Hôm nay, chúng ta xiết bao xúc động tưởng nhớ tới Bác Hồ muôn vàn kính mến! Đảng ta, Nhà nước ta, toàn thể nhân dân và quân đội ta vô cùng tự hào đã làm đúng *Di chúc* thiêng liêng của Bác và lời thề danh dự của chúng ta là hoàn thành độc lập dân tộc và thực hiện thống nhất nước nhà! Chúng ta kính dâng lên Người chiến công tập thể của tất cả chúng ta, và tỏ lòng biết ơn đời đời đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người đã dìu dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, người đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc!

Chúng ta kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ, anh hùng đã ngã xuống vì độc lập, tự do, vì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Quang vinh đời đời thuộc về những chiến sĩ, đồng bào, đồng chí đã anh dũng hy sinh để mở đường cho cách mạng không ngừng tiến lên và chiến thắng!

Trong không khí tràn đầy phấn khởi của kỳ họp lịch sử này, Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương lòng yêu nước nồng nàn, chủ nghĩa anh hùng cách mạng phi thường của đồng bào, chiến sĩ và tất cả các dân tộc anh em trong nước; của hậu phương miền Bắc, pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội đã làm tròn xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa hùng mạnh của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ; của tiền tuyến miền Nam đã đấu tranh suốt 30 năm ròng rã trong nước sôi lửa bỏng, nêu gương trung dũng kiên cường, xứng đáng với danh hiệu vẻ vang "Thành đồng Tổ quốc". Chúng ta hoan nghênh đồng bào cả nước hơn một năm qua đã hăng hái phát huy tinh thần làm chủ, dấy lên khí thế cách mạng sôi nổi trên mặt trận lao động sản xuất, nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, và đã thu được những thành tựu bước đầu rất đáng tự hào.

Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, những chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng, mấy thế hệ kế tiếp nhau đi suốt cuộc trường chinh, khắp mọi nẻo đường đất nước, phát huy truyền thống của Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, đã làm nên những Điện Biên Phủ trên bộ, trên không, làm nên những mùa xuân chói lọi chiến công, Xuân 1968, Xuân 1972 và Xuân đại thắng 1975 với chiến dịch mang tên Bác Hồ vĩ đại!

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương, tình đoàn kết đặc biệt đã được thử thách trong ngọn lửa chiến đấu chống kẻ thù chung của ba dân tộc. Quốc hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi lịch sử vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, gửi đến các

bạn chiến đấu của chúng ta những tình cảm thắm thiết nhất và tình đoàn kết trước sau như một của nhân dân Việt Nam.

Nhân dịp này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã dành cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta sự giúp đỡ to lớn và quý báu, và hiện đang tiếp tục giúp đỡ chúng ta hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta chân thành cảm ơn tất cả bầu bạn khắp năm châu đã và đang ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đây là giai đoạn nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng trên Tổ quốc Việt Nam yêu dấu một xã hội đẹp nhất trong lịch sử của dân tộc, đưa Tổ quốc ta tiến lên từng bước để cuối cùng đạt tới đỉnh cao chói lọi của nền văn minh, thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến lên chủ nghĩa xã hội. Con đường đó cũng phù hợp với quy luật phát triển của xã hội loài người trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Trong thời đại ngày nay, khi mà chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất cho mọi vấn đề nóng hổi đang đặt ra trên con đường tiến lên của các nước, thì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Nhân dân ta đã tiếp thu sớm chân lý ấy của thời đại vì sẵn có lòng yêu nước nồng nàn và tình cảm tập thể sâu sắc là những giá trị tinh thần đọng lại trong nền văn hoá dân tộc, trong truyền thống bốn ngàn năm dựng nước và giữ

nước, nay được ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin khơi dậy. Hồ Chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, là người Việt Nam đầu tiên kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chủ tịch đã nói: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[3]. "Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"[4].

Thấm nhuần tư tưởng vĩ đại ấy, Đảng Lao động Việt Nam từ khi mới ra đời năm 1930 cho đến ngày nay đã luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Với ngọn cờ ấy, Đảng đã phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp vô địch của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy mà nhân dân Việt Nam ta có vinh dự lớn đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ và mở đầu quá trình sụp đổ không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới.

Ngày nay, Tổ quốc ta được hoàn toàn độc lập, đất nước sạch bóng quân xâm lược, non sông thu về một mối, thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một.

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ thật sự và đầy đủ nhất. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức bóc lột, đói rét lầm than để sống một cuộc đời mãi mãi no cơm ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc đời văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta có kinh tế hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, để mãi mãi độc lập và mãi mãi phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta thống nhất đầy đủ nhất: thống nhất về lãnh thổ, thống nhất về chính trị và tinh thần, thống nhất về kinh tế, văn hoá, xã hội, thống nhất về quyền lợi và nghĩa vụ, mọi người đoàn kết và thương yêu nhau một cách chân thật và thắm thiết.

Đối với mỗi người Việt Nam chúng ta, yêu nước ngày nay là yêu chủ nghĩa xã hội, là đem hết nhiệt tình, sức lực, trí tuệ và tài năng để xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam[5)] họp năm 1960 đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sau đã từng bước tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng và ngày càng phát triển, cụ thể hoá thêm đường lối ấy. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, dựa vào những kinh nghiệm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và xuất phát từ tình hình mới của đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra đường lối cách mạng chung cho cả nước và những nhiệm vụ cụ thể cho từng miền trong giai đoạn mới.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi xin trình bày dưới đây với Quốc hội, cũng tức là với quốc dân đồng bào, những nét chủ yếu trong đường lối và nhiệm vụ cách mạng ấy.

Bước sang giai đoạn mới, cách mạng ở nước ta phát triển với những đặc điểm lớn như sau:

- Cả nước hoà bình, độc lập và thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, có nền chuyên chính vô sản đã được thử thách, có khối liên minh công nông vững chắc làm nền tảng cho Mặt trận Dân tộc thống nhất và cho chính quyền cách mạng của nhân dân.

- Cả nước đang ở trong quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Ba mươi năm chiến tranh và chủ nghĩa thực dân đã để lại những hậu quả trầm trọng về kinh tế, xã hội. ở miền Bắc, các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được

xác lập, cơ sở bước đầu của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và của nền kinh tế độc lập, tự chủ đã được xây dựng. Miền Nam còn giai cấp bóc lột, chủ nghĩa tư bản đã bước đầu phát triển, nhưng kinh tế cá thể và sản xuất nhỏ còn phổ biến, trước đây nền kinh tế hoàn toàn phụ thuộc vào đế quốc và hiện nay một số nơi trong vùng mới giải phóng còn tàn tích bóc lột phong kiến. ở vùng giải phóng cũ, chế độ xã hội có tính chất dân tộc dân chủ nhân dân, nhưng kinh tế chưa phát triển và trong chiến tranh bị tàn phá nặng nề.

- Nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình cách mạng Lào và cách mạng Campuchia đã giành được thắng lợi vĩ đại, hệ thống thế giới của chủ nghĩa xã hội và các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới ngày càng lớn mạnh, ba dòng thác cách mạng của thời đại ngày càng phát triển; uy tín, vị trí chính trị của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Chủ nghĩa đế quốc ngày càng khủng hoảng và suy yếu.

Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: *hoàn thành thống nhất nhà nước, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt khăng khít của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Một mặt, cần đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo những quan hệ sản xuất không xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong đó mấu chốt là cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa để giải phóng sức sản xuất, mở đường cho sức sản xuất phát triển. Mặt khác, cần đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát triển sức sản xuất đã được giải phóng, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ

thuật của chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ tình trạng lạc hậu, cải biến nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới [6)].

Xuất phát từ một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ của chúng ta là phải tạo ra xã hội xã hội chủ nghĩa từ gốc đến ngọn: phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; phải tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới và những quan hệ xã hội mới; phải tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Vì vậy, quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng liên tục, toàn diện, vô cùng sâu sắc, triệt để. Đó là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, và thông qua ba cuộc cách mạng ấy mà từng bước hình thành chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng trên đây không tách rời nhau, không diễn ra một cách riêng rẽ, trái lại chúng diễn ra và phải được *tiến hành đồng thời*, gắn bó với nhau; cũng như chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và con người mới xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ rất khăng khít và có sự tác động lẫn nhau rất sâu sắc. Sự kết hợp chặt chẽ giữa ba cuộc cách mạng cho phép chúng ta tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua cả một giai đoạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản đầy đau khổ.

Nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta tiến lên **sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.** Mục đích cao nhất của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là bảo đảm thoả

mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng cao của toàn xã hội, theo một chế độ phân phối thể hiện rõ quyền làm chủ tập thể, bằng cách không ngừng mở rộng và hoàn thiện sản xuất trên cơ sở kỹ thuật ngày càng tiến bộ.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương thành một cơ cấu kinh tế thống nhất; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tranh thủ mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và đôi bên cùng có lợi.

Kết hợp hữu cơ cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học - kỹ thuật trong mỗi bước phát triển, làm cho quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất gắn bó với nhau, phù hợp với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Cần nắm vững kế hoạch hoá, coi kế hoạch là công cụ trung tâm của quản lý kinh tế, đồng thời sử dụng thích đáng thị trường, giá cả, tiền lương, tín dụng trong khuôn khổ của kế hoạch; coi trọng cả giá trị sử dụng và giá trị, và vận dụng đúng đắn quy luật giá trị. Không ngừng tăng năng suất lao động xã hội, nắm vững các yếu tố chất lượng và hiệu quả kinh tế; đẩy mạnh thi đua xã hội chủ nghĩa, tổ chức tốt lao động, nhất là khi lao động còn phần lớn là thủ công, thực hiện tiêu chuẩn hoá và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật ngày càng tiến bộ; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, có chính sách tiêu dùng hợp lý.

Chúng ta phấn đấu để trong vòng 15 - 20 năm hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thực hiện đường lối kinh tế trên đây, cần tiếp tục *hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Nam,* làm cho quan hệ sản xuất của hai miền sớm đồng nhất với nhau trên cơ sở xã hội chủ nghĩa. Nhằm mục đích ấy, hiện nay ở miền Bắc cần ra sức phát triển và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, củng cố thành phần kinh tế tập thể, gắn chặt kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể, quản lý tốt sản xuất nhỏ cá thể và kinh tế phụ gia đình. ở miền Nam, cùng với việc nhanh chóng xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, quan liêu quân phiệt và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, cần kiên quyết trừng trị và bài trừ bọn đầu cơ tích trữ phá rối thị trường, những kẻ đã lợi dụng một số khó khăn tạm thời của đất nước sau ngày giải phóng để làm giàu trên sự đau khổ của nhân dân. Cần ra sức xây dựng, mở rộng và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh trong mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương nghiệp... Cần tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân trong sản xuất, giao thông vận tải và xây dựng, thông qua những hình thức khác nhau tuỳ tình hình cụ thể: hoặc bằng hình thức công ty hợp doanh, hoặc để tồn tại và khuyến khích kinh doanh phục vụ cho chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và trong khuôn khổ của kế hoạch nhà nước. Cần đưa nông nghiệp cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thông qua con đường hợp tác hoá đi đôi với thuỷ lợi hoá và cơ khí hoá, tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện theo hướng thâm canh, phát triển toàn diện và chuyên canh trên quy mô lớn, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, Nhà nước với nông dân, cắt đứt quan hệ giữa nông dân với bọn đầu cơ. Cần đưa tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng cách sắp xếp lại theo ngành và hoạt động dưới sự quản lý của Nhà nước, theo những hình thức khác nhau: hoặc là tổ chức thành hợp tác xã để cải tiến kỹ thuật, trang bị thêm máy móc, mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải tiến chất lượng sản phẩm; hoặc bố trí thành "vệ tinh" tham gia các nhóm sản phẩm có liên hệ mật thiết với xí nghiệp quốc

doanh; hoặc biến thành những cơ sở sản xuất theo đơn đặt hàng hoặc làm gia công cho cơ quan kinh tế của Nhà nước. Đối với một số trường hợp nhất định thì để kinh doanh riêng lẻ. Đối với tư bản thương nghiệp tư nhân và tiểu thương, cần tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức thích hợp, chuyển bộ phận lớn sang sản xuất, đồng thời phải ra sức phát triển hệ thống thương nghiệp quốc doanh rộng khắp đủ sức nắm và tổ chức phân phối tốt những tư liệu sinh hoạt thiết yếu đến tận tay người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế, cần ra sức xây dựng hệ thống quản lý và kế hoạch hoá ở miền Nam, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý và kế hoạch hoá ở miền Bắc, ra sức xây dựng hệ thống quản lý và kế hoạch hoá thống nhất trong cả nước.

Trong lĩnh vực phân phối, cần tạo ra một chế độ phân phối trong đó nhu cầu vật chất và văn hoá của toàn xã hội được thoả mãn một cách công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển của sản xuất; dưới tiền đề và đi đôi với việc mỗi người phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội, xã hội có trách nhiệm bảo đảm và chăm lo đời sống của mỗi người; xã hội hôm nay có trách nhiệm đối với xã hội ngày mai. Theo tinh thần ấy, hiện nay cần áp dụng một cách nhất quán nguyên tắc phân phối theo lao động đối với cá nhân những người có khả năng lao động, nghiêm khắc thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, thực hiện khẩu hiệu "làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng". Mặt khác, phải tuỳ theo tình hình phát triển sản xuất mà tăng dần phúc lợi xã hội, mở rộng từng bước việc xã hội đảm nhận nuôi dạy trẻ em, tổ chức chữa bệnh, học tập, nghỉ ngơi, giải trí cho mọi người, tổ chức tốt đời sống cho những người già yếu, tàn tật, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chị em phụ nữ làm tròn chức trách người mẹ cao quý, bảo đảm sự hoạt động của các tổ chức văn hoá xã hội. Chúng ta ý thức sâu sắc rằng, trong chế độ làm chủ

tập thể xã hội chủ nghĩa, các cháu bé mới chào đời đã là người chủ, có quyền đòi hỏi xã hội phải giải quyết đúng những nhu cầu sống và phát triển của các cháu. Xã hội có trách nhiệm làm cho sinh hoạt, học tập và trưởng thành của mọi trẻ em đều được bảo đảm một cách bình đẳng. Không thể để một trẻ em nào bị thiệt thòi vì mất cha mẹ hoặc cha mẹ bị tàn tật, ốm đau.

ở miền Nam, những người trước đây nhờ chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ mà có một mức sống vật chất vượt xa khả năng của nền kinh tế trong nước và kết quả lao động của bản thân họ, nên hiểu rằng đó là một cuộc sống phồn vinh giả tạo, đổi bằng đau khổ, chết chóc của hàng triệu đồng bào, bằng sự triệt phá biết bao xóm làng, thị trấn, bằng sự sa đọa của biết bao thanh niên, bằng sự chà đạp nhân phẩm của biết bao phụ nữ ở các vùng tạm bị chiếm, và bằng nhục mất nước. Họ nên hiểu rằng lối sống chạy theo những nhu cầu giả tạo theo kiểu "xã hội tiêu thụ", đua đòi theo những thị hiếu tầm thường, hoàn toàn trái với cuộc sống hạnh phúc văn minh chân chính. Những đồng bào ấy ngày nay có thể và cần trở lại với thực tế, trở về với cuộc sống của dân tộc, sống bằng kết quả lao động của mình. Đó là con đường để tiến tới một cuộc đời tươi vui, đẹp đẽ, có ý nghĩa, có phẩm giá, có hạnh phúc thật sự và lâu bền cho chính mình và con cháu mình.

Để cải biến nền kinh tế của ta từ sản xuất nhỏ thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật, biến nền sản xuất dựa phần lớn trên lao động thủ công, phân tán, phân công lao động chưa phát triển, năng suất, hiệu quả và chất lượng thấp thành một nền sản xuất cơ khí hoá, tự động hoá, điện khí hoá và hoá học hoá, một nền sản xuất tập trung hoá, chuyên môn hoá, liên hiệp hoá và hợp tác hoá cao, tổ chức lại lao động theo quy mô lớn, áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phát huy và sử dụng hợp lý lao động và tài nguyên của đất nước. **Cần ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới** để trang bị máy

móc và công cụ tốt cho các ngành, trước hết là những ngành kinh tế quan trọng đang thu hút nhiều lao động xã hội nhất: nông nghiệp, nghề cá, nghề rừng, công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải; cần chế tạo những vật liệu mới cần thiết, cung cấp đủ vật tư kỹ thuật, bảo đảm đủ năng lượng cho nền kinh tế quốc dân. Nhằm mục đích ấy, cùng với việc sắp xếp, cải tạo và mở rộng những cơ sở sẵn có, nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định nhất là ra sức xây dựng một hệ thống những ngành **công nghiệp nặng** then chốt. Phải xây dựng ngành cơ khí chế tạo và điện tử lớn mạnh đủ sức cung cấp máy móc, công cụ, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ cho tất cả các ngành kinh tế và văn hoá. Phải xây dựng ngành luyện kim đen, trước hết là sắt thép, đáp ứng được nhu cầu của các ngành cơ khí chế tạo, xây dựng và giao thông vận tải; xây dựng ngành luyện kim màu, nhất là đồng, nhôm, thiếc, ngành kim loại quý và hiếm. Phải ra sức phát triển điện lực, theo phương hướng kết hợp thuỷ điện và nhiệt điện, hết sức coi trọng thuỷ điện và tạo điều kiện để khai thác các nguồn điện khác. Cùng với việc đẩy mạnh khai thác than, cần có sự cố gắng lớn để sớm khai thác nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt. Công nghiệp hoá chất phải sớm tiến lên bảo đảm nhu cầu của nông nghiệp về phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ; của công nghiệp nhẹ về bông, tơ nhân tạo và tổng hợp, chất dẻo..., phải chế biến tốt cao su thiên nhiên, bảo đảm nhu cầu của y tế, nghiên cứu khoa học và các ngành khác về những hoá chất cần thiết, và phục vụ cho xuất khẩu. Đặc biệt phải phấn đấu để sớm xây dựng ngành hoá chất dầu mỏ. Phải nhanh chóng tăng cường lực lượng của ngành **xây dựng cơ bản,**tăng cường cơ sở vật chất, nhanh chóng phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là ximăng, vôi, gạch, ngói..., tổ chức tốt lao động, nâng cao năng lực thiết kế, áp dụng những phương pháp xây dựng mới, nhằm sớm đáp ứng nhu cầu to lớn về xây dựng của một nước vừa trải qua một cuộc chiến tranh lâu dài, ác liệt phải xây dựng lại nhiều thành phố và làng mạc, vừa phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới của chủ nghĩa xã hội trên quy mô ngày càng lớn. Cần phát triển giao

thông vận tải một cách mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phục vụ tốt hoạt động kinh tế và đi lại của nhân dân.

Nông nghiệp phải tiến lên một cách mạnh mẽ để cùng **nghề cá, nghề rừng** bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm của toàn xã hội, cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp, nhất là cho ngành dệt và phục vụ xuất khẩu, làm cho nông nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu, trở thành cơ sở để phát triển công nghiệp. Phải phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng. Phải tiến hành phân vùng, quy hoạch sản xuất nhằm phát triển đồng đều tất cả các vùng đồng bằng, trung du, miền núi và vùng biển, phát huy thế mạnh của mỗi vùng, sớm hình thành những khu vực sản xuất tập trung, chuyên môn hoá. Phải coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích. Phải ra sức khai hoang, phục hoá, tăng thêm một vài triệu hécta đất canh tác trong một thời gian tương đối ngắn. Đẩy mạnh thuỷ lợi hoá và cải tạo đất, hoàn chỉnh thuỷ nông trên từng vùng lớn; tích cực dùng giống mới có năng suất cao và ổn định; tích cực áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới, phát huy ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới. Đi đôi với việc tăng năng suất cây trồng và chăn nuôi, phải đẩy mạnh cơ khí hoá để tăng nhanh năng suất lao động, phải phân bố lại lao động nông nghiệp một cách hợp lý trên các vùng của đất nước. Phải xây dựng những nông trường quốc doanh ở những vùng mới khai hoang và đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa từ cơ sở, lấy huyện làm địa bàn, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông công nghiệp.

Chúng ta phải ra sức phát triển **công nghiệp nhẹ** và **công nghiệp thực phẩm,** sớm tiến tới sản xuất tất cả các mặt hàng cần thiết, với khối lượng ngày càng lớn, thể loại phong phú, đa dạng, tiện lợi, phục vụ tốt đời sống vật chất và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân, phục vụ tốt việc mở rộng phân công lao động xã hội và phục vụ xuất khẩu. Cần tập trung phát triển những ngành dệt, da,

may mặc, giấy tờ, gỗ, sành sứ, thuỷ tinh, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập, dụng cụ y tế, nhà trẻ, văn hoá phẩm, những ngành chế biến lương thực, thực phẩm. Những ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm hiện có cần được sắp xếp lại trong cả nước, tổ chức lại và phân công, phối hợp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, Trung ương với địa phương, quốc doanh với tập thể và cá thể. Đồng thời tích cực xây dựng nhiều cơ sở mới cần thiết. Cần hết sức coi trọng cải tiến kỹ thuật, tiếp thụ những kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là đối với những mặt hàng xuất khẩu.

Cần ra sức phát triển khoa học, kỹ thuật, phấn đấu sớm đạt trình độ thế giới, tích cực tiếp thụ và áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, làm tốt công tác quản lý kỹ thuật: quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hoá đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, sáng chế phát minh. Cần tiếp tục xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đồng bộ về ngành nghề, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đủ sức làm chủ những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại và giải quyết những vấn đề thực tế của sản xuất và đời sống.

Song song với cải tạo và xây dựng kinh tế, một nhiệm vụ rất quan trọng của chúng ta là tích cực **đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá, ra sức xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.**

Cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá phải nhằm tạo ra cho mọi người một cuộc sống tinh thần, văn hoá phong phú, phù hợp với mục đích cao nhất của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn không chỉ những nhu cầu vật chất mà cả những nhu cầu văn hoá ngày càng cao của xã hội. Chúng ta phải biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản của nhân dân và làm cho nhân dân trở thành người sáng tạo trực tiếp ra mọi giá trị văn hoá. Mục đích của chúng ta là xây dựng một **xã hội văn hoá**

cao. Nền văn hoá trong xã hội ấy là **một nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc.** Nó phải được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng làm chủ tập thể, phải hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh nhân loại và những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại. Đồng thời nó phải là sự kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn ngàn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam. Đó là truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường và mưu trí; là tình thương giữa những người lao động; là đức tính cần cù, tinh thần lạc quan yêu đời. Nền văn hoá ấy là sự kết hợp hài hoà những nền văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em sống trong Tổ quốc chung giống như những bông hoa thơm đẹp nở rộ trong rừng hoa muôn sắc ngàn hương của dân tộc. Trong xã hội văn hoá cao ấy, các quan hệ xử sự giữa người và người thể hiện lẽ sống cao cả: "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", gia đình được hạnh phúc trong xã hội hạnh phúc.

Trong giai đoạn hiện nay, cần ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục quốc dân xã hội chủ nghĩa, hoàn thành chuẩn bị để sớm thực hiện cải cách giáo dục trong cả nước. Cần phát triển mạnh khoa học, cải tiến và tăng cường hoạt động của báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản. Cần đẩy mạnh hoạt động văn học, nghệ thuật, bảo tồn, bảo tàng, thư viện, văn hoá quần chúng, phong trào thể dục, thể thao. Tất cả các hoạt động và công tác trên đây cần được đẩy mạnh theo tinh thần vừa nâng cao chất lượng, vừa mở rộng quy mô. Phải ra sức đào tạo cán bộ chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp các phương tiện cần thiết... Phải làm sao cho mạng lưới các hoạt động và các cơ sở văn hoá, giáo dục, văn nghệ, thể dục, thể thao, v.v. toả rộng khắp mọi nơi của đất nước, từ thành thị đến nông thôn, đến những vùng xa xôi hẻo lánh, làm cho các nhu cầu về tinh thần, văn hoá của nhân dân được thoả mãn một cách đầy đủ.

Việc xây dựng nền văn hoá mới phải được tiến hành trong cuộc đấu tranh quét sạch những tàn dư về tư tưởng và văn hoá của các chế độ cũ, đặc biệt là để nhổ tận gốc rễ những nọc độc về tư tưởng và văn hoá thực dân mới mà đế quốc Mỹ đã gieo rắc ở miền Nam. Đó là một thứ "văn hoá" nô dịch, lai căng, đồi trụy, cực kỳ phản động cùng các hủ tục, mê tín dị đoan lan tràn. Nó đã đẩy một số khá lớn người, nhất là trong các thành thị, chạy theo lối sống gấp, lối sống hưởng thụ đầy chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; khơi dậy và khuyến khích những tâm lý và thị hiếu thấp hèn. Âm mưu độc ác nhất của đế quốc Mỹ là bằng mọi cách tàn phá những giá trị đạo đức truyền thống, nếp sống lành mạnh của nhân dân ta, trụy lạc hoá và lưu manh hoá thanh niên, cố xoá những gì là Việt Nam trong tâm hồn họ, làm cho họ mất hết ý thức về phẩm giá con người và trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc. Mấy chục năm qua, nhân dân ta ở miền Nam đã kiên quyết chống lại "văn hoá" thực dân mới, giữ vững và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Sau ngày giải phóng, nhân dân ta đã làm được rất nhiều việc nhằm quét sạch những dấu vết và di hại của thứ "văn hoá" ấy. Công việc này cần được tiếp tục một cách kiên trì, tích cực và triệt để. Chúng ta phải lấy ánh sáng của nền văn hoá mới để xua tan bóng đêm của quá khứ, cứu vớt những tâm hồn sa đọa, đưa họ trở về trong tâm hồn của dân tộc, cùng toàn dân vươn lên một đời sống văn hoá Việt Nam và xã hội chủ nghĩa huy hoàng.

Hồ Chủ tịch nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*" [7)]. **Con người mới xã hội chủ nghĩa** là con người lao động Việt Nam làm chủ tập thể.

Đó là những con người kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong truyền thống văn hoá Việt Nam; nhưng đó là những con người Việt Nam mới, xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng.

Đó là con người có tư tưởng đúng, có tình cảm cao đẹp, có đủ tri thức và năng lực để làm người lao động làm chủ tập thể: làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân mình.

Đó là con người có tinh thần tự giác cao, có đầy đủ quyết tâm và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Là con người lao động thật thà, ghét lối sống ăn bám, làm dối, nói dối. Là con người lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, yêu lao động, quý trọng và bảo vệ của công, tôn trọng các quy tắc của đời sống công cộng. Là con người có tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động đang cùng mình xây dựng cuộc đời mới.

Con người mới có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn, đồng thời có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Con người mới là con người phát triển toàn diện, có cuộc sống tập thể và cá nhân hài hoà và phong phú.

Con người là sản phẩm của các quan hệ xã hội; do đó, phải bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng trong đó con người trực tiếp tham gia, phải thông qua hoạt động thực tiễn, đấu tranh và lao động, thì con người mới tự cải tạo được mình, dần dần trở thành mới và đạt tới những tiêu chuẩn đạo đức kể trên.

Để xây dựng con người mới, phải tiến hành nhiều biện pháp về các mặt: tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, chính trị và văn hoá, pháp chế và kinh tế..., trong đó tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, áp dụng phổ biến quy luật của tiến hoá là phê bình và tự phê bình là biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt. Việc xây dựng con người mới phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bền bỉ, đồng thời phải có các đợt vận động đặc biệt, các phong trào của từng đối tượng với những mục tiêu cụ thể, thích hợp, nhất là phong trào thi đua lao động. Công việc ấy phải được tiến hành tích cực trong từng cơ sở sản xuất trong các cơ quan,

trường học, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trong các tổ chức hoạt động văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao, trong từng khu phố, thôn xóm và gia đình, trong Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội khác...

Cải tạo và xây dựng kinh tế, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá, xây dựng con người mới là để xây dựng **chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.** Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng nước ta thành một xã hội trong đó người chủ chân chính, tối cao là cộng đồng xã hội, là tập thể nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông. Nội dung của làm chủ tập thể là làm chủ toàn diện, là làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; là làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; là làm chủ trong cả nước, trong từng địa phương và từng cơ sở; là trên cơ sở làm chủ đầy đủ của tập thể, của cộng đồng xã hội mà bảo đảm tự do cũng đầy đủ cho mỗi người; và ngược lại "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"[8)].

Đó là sự làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa thể hiện một cách tập trung trong sự **làm chủ của nhân dân lao động bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong của giai cấp công nhân.**

Giai cấp công nhân, nhân dân lao động, nhân dân ta nhất thiết phải được tổ chức lại một cách rất tinh vi, tập trung và rộng lớn thành Nhà nước thì mới có thể hoạt động một cách tự giác, có tổ chức và có kế hoạch. Nhân dân làm chủ xã hội, hoạt động xã hội, quản lý xã hội, tự quản lý lấy mình bằng hình thức Nhà nước. Làm chủ bằng hình thức Nhà nước, đó là sự làm chủ cao nhất, có hiệu quả nhất. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một Nhà nước kiểu mới. Nó là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nó vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức kinh tế và văn hoá. Nó nằm ngay trong tổ chức kinh tế - xã hội, thâm nhập vào

toàn bộ tổ chức kinh tế - xã hội chứ không phải nằm trên hoặc bên lề tổ chức kinh tế - xã hội. Nó vận dụng mọi phương tiện hành chính và kinh tế, giáo dục và pháp chế, cưỡng bức và thuyết phục, tổ chức và tư tưởng để quản lý kinh tế, quản lý xã hội về mọi mặt. Nhiệm vụ của Nhà nước là bảo đảm an ninh chính trị và quốc phòng, xây dựng và quản lý kinh tế, xây dựng và quản lý văn hoá, bảo vệ quyền lợi của tập thể và của cá nhân, tiến hành các hoạt động ngoại giao, trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật... với các nước khác.

Đảng tiên phong của giai cấp công nhân là lực lượng xã hội tiêu biểu cho chế độ mới, là người nắm chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để phát hiện quy luật của cách mạng Việt Nam, quy luật phát triển của xã hội Việt Nam. Khoa học và cách mạng, cách mạng và khoa học, đó là hai mặt nói lên bản chất của Đảng. Phải có sự lãnh đạo của Đảng thì hoạt động của Nhà nước và của nhân dân mới mang tính khoa học sâu sắc, mới phù hợp với quy luật phát triển của xã hội Việt Nam, do đó mới đạt được kết quả đúng với dự liệu. Phải có sự lãnh đạo của Đảng thì hoạt động của nhân dân và của Nhà nước mới mang tính cách mạng sôi nổi, trí sáng tạo của nhân dân lao động mới được phát huy đầy đủ. Trong từng thời đại lịch sử, có một giai cấp nhất định trở thành tiêu biểu nhất cho dân tộc. Ngày nay, khi mà dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một thì người tiêu biểu nhất cho dân tộc Việt Nam là giai cấp công nhân Việt Nam và đảng tiên phong của nó, Đảng Lao động Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản quyết định những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua. Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm chắc chắn nhất cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thực hiện được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng thì nhất định sẽ phát huy cao độ vai trò chủ động và trí sáng tạo không bờ bến của nhân dân lao động, làm cho phong trào

cách mạng nối tiếp phong trào cách mạng, làm cho hoạt động của nhân dân lao động biến thành hoạt động có tổ chức cao trên quy mô toàn xã hội và phù hợp với những quy luật khách quan, do đó mà thống nhất được tính cách mạng và tính khoa học, tạo nên một sức mạnh dời non lấp biển, khắc phục mọi khó khăn, đạp bằng mọi trở ngại, từng phút, từng giây, ở mọi nơi, mọi mặt của đời sống, phá bỏ cái cũ, tạo ra cái mới, làm cho lịch sử phát triển với nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy ở nước ta.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông, thực hiện bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong của giai cấp công nhân, đó là chuyên chính vô sản. Nhà nước ta, vì vậy, là Nhà nước chuyên chính vô sản.

Cách mạng Tháng Tám, lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc, đã dựng lên một Nhà nước kiểu mới của nhân dân lao động nước ta. Với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta ngày nay làm chủ toàn bộ đất nước và đã có một Nhà nước kiểu mới trong cả nước để thực hiện quyền làm chủ của mình.

Tăng cường và hoàn thiện Nhà nước ấy là nhiệm vụ đặt ra cho cả nước cũng như cho từng địa phương, ở miền Bắc cũng như ở miền Nam. Vấn đề mấu chốt là mau chóng nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước với tư cách là một bộ máy hành chính và bộ máy quản lý kinh tế và văn hoá. Cả hai phương diện này đều quan trọng, song vì hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế là mặt hoạt động chủ yếu, tương đối mới và khó, cho nên chúng ta cần đặc biệt quan tâm **nâng cao năng lực của Nhà nước về mặt hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế.**

Nhà nước phải có **cơ cấu tổ chức** thích hợp với tính chất của nó.

Với tư cách là một tổ chức hoạt động và quản lý kinh tế, cơ cấu của Nhà nước phải được xây dựng dựa trên các nguyên tắc của chế độ quản lý và kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa: tập trung dân chủ, kết hợp quản lý và kế hoạch hoá theo ngành với quản lý và kế hoạch hoá theo địa phương, kế hoạch hoá ở trung ương, ở các địa phương và ở cơ sở, bảo đảm cả sản xuất và phân phối, coi trọng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, đề cao chế độ trách nhiệm cá nhân, chống tệ quan liêu.

Với tư cách là một tổ chức xây dựng và quản lý văn hoá, Nhà nước phải có cơ cấu tương xứng với yêu cầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá.

Đại biểu cho quyền lợi chung của cả nước, Nhà nước ta là Nhà nước thống nhất của tất cả các dân tộc anh em sống trên lãnh thổ Việt Nam. Nắm vững ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện và bảo vệ quyền làm chủ tập thể và quyền lợi chính đáng của tất cả các dân tộc, đa số cũng như thiểu số, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, là một chính sách cơ bản của Nhà nước ta. Xuất phát từ nghĩa vụ bảo vệ hạnh phúc và quyền lợi chính đáng của nhân dân, Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng tín ngưỡng của những công dân có đạo. Vì vậy, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng là một chính sách lớn của Nhà nước ta.

Nhà nước ta phải đủ sức bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, kịp thời đập tan mọi mưu mô của bọn phản cách mạng. Nhà nước ta phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và chế độ quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược.

Trong hệ thống chính quyền Nhà nước của ta, **Quốc hội** là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của cả nước và các Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước ở các địa phương. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân được bầu ra theo

nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân các cấp chịu trách nhiệm trước nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội quyết định những vấn đề quan trọng nhất của Nhà nước và các Hội đồng nhân dân địa phương quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương phù hợp với đường lối, chính sách của chính quyền Nhà nước trung ương. Hội đồng Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội do Quốc hội cử ra, và Uỷ ban nhân dân các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra. Hội đồng Chính phủ và các Uỷ ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm trước Quốc hội và các Hội đồng nhân dân, cũng như chịu trách nhiệm trước nhân dân. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân các cấp *giám sát* toàn bộ hoạt động của các cơ quan chính quyền Nhà nước các cấp. Trách nhiệm của Hội đồng Chính phủ và Uỷ ban nhân dân các cấp trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, phải được quy định rõ ràng và thể hiện đầy đủ bằng những thể thức cụ thể. Phải quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và các uỷ viên Hội đồng nhân dân thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các cơ quan ấy. Phải có chế độ liên hệ thường xuyên giữa cử tri và đại biểu Quốc hội, bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do họ bầu ra.

Cần tổ chức **kiểm tra chặt chẽ và nghiêm túc sự hoạt động của các cơ quan nhà nước.** Cơ cấu kiểm tra bao gồm hệ thống tự kiểm tra trong bộ máy Nhà nước, sự kiểm tra của các tổ chức quần chúng và sự kiểm tra của Đảng. Kiểm tra phải thành một cơ chế buộc từng tổ chức và từng cá nhân tuân thủ các luật lệ, chế độ, thể lệ, làm tốt từng nhiệm vụ, từng công việc và từng sản phẩm theo đúng các tiêu chuẩn về số lượng và chất lượng đã quy định. Tất cả các cơ quan nhà nước từ cơ sở đến Trung ương phải trả lời những vấn đề có quan hệ đến mình do quần chúng nêu ra. Nhân dân sử dụng quyền được ghi trong Hiến pháp để đấu tranh với những hành

động sai trái của các cơ quan nhà nước, buộc các cơ quan nhà nước thực hiện đúng và tốt quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Các cơ quan báo chí cần mở rộng hoạt động điều tra, nghiên cứu, phản ánh ý kiến xây dựng của quần chúng, phê phán chủ nghĩa quan liêu và tệ cửa quyền trong cơ quan nhà nước.

Cần **tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa** làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép và quy chế nghiêm chỉnh; phải kiểm tra chặt chẽ để các cơ quan nhà nước thi hành đúng pháp luật, thật sự tôn trọng quyền làm chủ và bảo đảm quyền lợi của công dân, đồng thời đòi hỏi nghiêm ngặt mọi công dân phải làm tròn nghĩa vụ, phải tuân theo pháp luật; đối với người không tự giác thì phải cưỡng bức, và bất cứ ai vi phạm pháp luật đều phải xử phạt thích đáng.

Sức mạnh của pháp chế xã hội chủ nghĩa của chúng ta là ở chỗ, nền tảng và nội dung cơ bản của nó chính là quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Cùng với việc quyết định **Hiến pháp,** Quốc hội sẽ thông qua luật tổ chức Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp và các luật lệ khác về tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Cần xây dựng và ban hành kịp thời một loạt các luật lệ và thể lệ về nhiều mặt, trong đó cần chú trọng xây dựng sớm hệ thống pháp luật và thể lệ về kinh tế.

Công dân trong xã hội ta có quyền làm việc, quyền hưởng thành quả lao động của mình, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập, quyền tự do thân thể, quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền ứng cử, bầu cử các cơ quan nhà nước của mình,... Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà và đàn ông có quyền bình đẳng về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Trẻ em có quyền được nuôi dạy tốt, những người già yếu, tàn tật, ốm đau có quyền được săn sóc. Nhà nước ta không chỉ công nhận quyền của người dân mà còn bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để người dân thật sự được hưởng những quyền đó.

Cùng với quyền lợi, người dân phải có nghĩa vụ đối với xã hội. Đó là nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội, nghĩa vụ bảo vệ tài sản công cộng, v.v..

Cần thấy rằng quyền lợi và nghĩa vụ là nhất trí, là đều nhằm thực hiện quyền làm chủ đầy đủ của tập thể và trên cơ sở ấy bảo đảm độc lập và tự do đầy đủ cho cá nhân.

Chúng ta cần kiên quyết chống thói lười biếng, trốn tránh lao động, ăn cắp của công, ăn hối lộ, tham ô lãng phí. Chúng ta cần lên án nghiêm khắc và đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng như thái độ vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, bày ra các thủ tục, giấy tờ phiền phức và không cần thiết, thái độ bàng quan, thậm chí nhẫn tâm trước những khó khăn và đau khổ của nhân dân, tiếp thu phê bình cho qua chuyện... Những hiện tượng ấy vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, thậm chí có khi làm hại đến sinh mệnh chính trị của người dân. Chúng ta cũng phải có biện pháp có hiệu quả ngăn ngừa một số cán bộ và nhân viên nhà nước biến thành lớp người đặc quyền đặc lợi, đè đầu cưỡi cổ nhân dân.

Cùng với việc thực hiện quyền làm chủ tập thể bằng hình thức cao nhất là hình thức Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lao động còn thực hiện quyền làm chủ tập thể bằng hoạt động của các **tổ chức quần chúng** rộng rãi: công đoàn, hợp tác xã và Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận. Là trường học về làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các đoàn thể quần chúng thay mặt những thành viên của mình để tham gia quản lý xã hội, kiểm tra sự hoạt động của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước và hoạt động của các tổ chức quần chúng là nhất trí, và đều nhằm bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo xã hội ta. Hiến pháp và Luật Công đoàn quy định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và

quyền của *Công đoàn* thay mặt giai cấp công nhân để tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp, đó là một trong những biện pháp quan trọng để củng cố và kiện toàn Nhà nước. Cần phát huy vai trò của *Mặt trận* đối với Nhà nước, nhất là đối với Quốc hội như giới thiệu các ứng cử viên đại biểu Quốc hội, theo dõi và đôn đốc các hoạt động của đại biểu Quốc hội, đề nghị bãi miễn những đại biểu Quốc hội không còn được nhân dân tín nhiệm, phản ánh ý kiến của các thành viên trong Mặt trận cho Quốc hội.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Chúng tôi vừa trình bày với các đồng chí đề nghị của Đảng Lao động Việt Nam về những điểm chính trong **nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.** Nội dung ấy có thể tóm tắt lại như sau:

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt), đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa: xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan mọi mưu mô ngóc đầu dậy của chúng; sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm lược và phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai; đoàn kết toàn dân, phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn mimh và hạnh phúc.

Đó cũng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cuộc đấu tranh đó được tiến hành bằng nhiều hình thức: cải tạo và xây dựng, chính trị và kinh tế, thuyết phục và cưỡng bức, hoà bình và bạo lực. Nó đòi hỏi toàn thể đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên phải có quyết tâm mới, có năng lực mới, có kiến thức cần thiết và phương pháp công tác đúng trên mọi lĩnh vực, có tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải vươn lên mạnh mẽ, ra sức lao động sản xuất và tiến quân vào khoa học, kỹ thuật với khí thế cách mạng và tinh thần hăng hái như khi đánh giặc, cứu nước.

Thực hiện đường lối trên, trong một số năm trước mắt, nhân dân và Nhà nước ta cần tập trung cố gắng vào *những nhiệm vụ cụ thể* sau đây:

+ **Kiện toàn chính quyền nhà nước từ trung ương đến địa phương và cơ sở,** từ tổ chức quản lý hành chính đến tổ chức quản lý kinh tế và văn hoá, làm cho chính quyền của ta thật sự vững mạnh, đủ sức chỉ đạo, quản lý có hiệu lực mọi mặt hoạt động của xã hội trong cả nước và ngày càng thể hiện đầy đủ chế độ làm chủ tập thể của nhân dân; đặc biệt chú ý xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền nhân dân các cấp ở miền Nam, làm cho bộ máy chính quyền thật sự trong sạch, đủ sức đảm đương những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; luôn luôn chăm lo tăng cường và củng cố quốc phòng, kết hợp tốt nhiệm vụ củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế.

+ **Đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế**. Nắm vững nhiệm vụ trung tâm lâu dài là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của mọi ngành kinh tế quốc dân, xây dựng một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại; ở miền Nam, gắn liền khôi phục và phát triển kinh tế với tiến hành cải tạo

xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở kiểm kê nắm chắc các cơ sở vật chất và lực lượng sản xuất của từng ngành, từng nhóm sản phẩm ở cả hai miền, tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong cả nước theo một quy hoạch và kế hoạch thống nhất, kết hợp khai thác tốt năng lực sản xuất sẵn có với ra sức xây dựng những cơ sở sản xuất mới.

Hướng phấn đấu chính về khôi phục và phát triển kinh tế là:

- Tập trung cao độ sức lực của Nhà nước, của tất cả các cấp, các ngành và động viên sự nỗ lực vượt bậc của nhân dân, đẩy mạnh phát triển **nông nghiệp** toàn diện, trước hết ra sức phấn đấu để sớm giải quyết một cách cơ bản, vững chắc *nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm,* bằng cách thâm canh tăng vụ, phục hoá và khai hoang mở rộng diện tích, ra sức phát triển **chăn nuôi** và **nghề cá.** Thực hiện nhanh việc phân vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng các vùng chuyên canh lớn về cây công nghiệp và làm tốt **nghề rừng** để cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và xuất khẩu, nhất là giải quyết cho được nguyên liệu dệt để bảo đảm nhu cầu về mặc của nhân dân.

- Tận dụng và tích cực mở rộng năng lực sản xuất của **công nghiệp nhẹ** sẵn có trong cả nước, chú ý khai thác khả năng dồi dào của thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, đồng thời xây dựng thêm một số nhà máy công nghiệp nhẹ mới để sản xuất đủ hàng tiêu dùng cho nhân dân, nhất thiết không để thiếu những mặt hàng thông dụng chủ yếu.

- Đi đôi với sắp xếp lại, trang bị thêm, cải tạo và mở rộng các cơ sở **công nghiệp nặng** đã có, hướng vào phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng và giao thông vận tải, khởi công xây dựng một số công trình công nghiệp nặng then chốt thuộc các ngành: năng lượng, cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng, tạo cơ sở đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Tích cực khôi phục và phát triển một bước các ngành **giao thông,** chú ý cải tiến tổ chức vận tải để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân. Ra sức tăng cường năng lực **xây dựng cơ bản** để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng về phát triển kinh tế, văn hoá và cải thiện đời sống nhân dân sau chiến tranh.

- Mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác nhằm tạo thêm điều kiện đẩy nhanh việc khôi phục và phát triển kinh tế. Tích cực đẩy mạnh **xuất khẩu**; khai thác tốt năng lực của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thủ công nghiệp và công nghiệp để tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

- Hết sức coi trọng khai thác khả năng lao động dồi dào của nước ta để làm thêm của cải cho xã hội; trước mắt phấn đấu tạo đủ việc làm để thu hút hết lao động xã hội, tiến hành một bước việc **phân bố lại lao động** giữa các ngành và giữa các vùng trong cả nước. Ra sức chấn chỉnh và cải tiến tổ chức lao động nhằm đề cao kỷ luật lao động và tăng năng suất lao động; động viên và tổ chức quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

+ **Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.** ở miền Bắc, cần tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, nhất là về mặt quản lý và phân phối. ở miền Nam, phải xoá bỏ ngay giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ, phong kiến; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ bằng những hình thức và bước đi thích hợp, kết hợp cải tạo và xây dựng để tích cực đưa kinh tế miền Nam vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, làm cho kinh tế của hai miền sớm đồng nhất với nhau trong sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ra sức xây dựng, cải tiến và hoàn thiện không ngừng hệ thống quản lý và kế hoạch xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm quyền quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ trung ương đối với cả nước, vừa bảo

đảm quyền dân chủ ở các cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương và cơ sở.

+ **Cải tiến công tác lưu thông phân phối, bảo đảm tốt chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.** Phát triển mạnh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tiến tổ chức mua, bán hàng hoá, làm cho thương nghiệp trở thành người nội trợ phục vụ tốt đời sống nhân dân, thành người kinh doanh tích cực tham gia thúc đẩy sản xuất; kiên quyết đấu tranh bài trừ nạn đầu cơ, tích trữ, phá rối thị trường, ra sức ổn định thị trường ở miền Nam. Cải tiến giá cả, tiền lương, tín dụng, thực hiện đầy đủ chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa là phân phối theo lao động, đồng thời cố gắng mở rộng phúc lợi tập thể. Cần xúc tiến mọi mặt công tác để thống nhất thị trường, giá cả và tiền lương trong cả nước.

+ **Ra sức đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ đắc lực cho sản xuất và đời sống**. Phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đưa chỉ tiêu áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trong các kế hoạch phát triển kinh tế. Tích cực xây dựng hệ thống viện nghiên cứu, thí nghiệm và thiết kế, gắn liền việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất. Ra sức đào tạo và sử dụng tốt đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ khoa học, kỹ thuật.

+ **Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế.** Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế phải nỗ lực vươn lên nhanh chóng đáp ứng những nhu cầu to lớn về học tập, bảo vệ sức khỏe, rèn luyện thân thể, thưởng thức văn học, nghệ thuật, vui chơi giải trí lành mạnh của nhân dân. Cần ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị tốt để thực hiện cải cách giáo dục trong cả nước; đẩy mạnh mọi mặt hoạt động để xây dựng và phát triển nền văn hoá xã hội chủ nghĩa; ở miền Nam, tiếp tục đấu tranh quét sạch nọc độc còn lại của nền văn hoá nô dịch của chủ nghĩa thực dân mới; phát triển mạnh sự nghiệp y tế, thể dục, thể thao, tích cực

thanh toán những bệnh tật và tệ nạn xã hội do chiến tranh để lại; làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

+ **Cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.** Trên cơ sở ra sức khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, phải bảo đảm việc ăn, mặc, học hành của nhân dân, tạo thêm việc làm để thanh toán nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; tích cực xây dựng lại những thành thị, làng mạc bị chiến tranh tàn phá, cố gắng cải thiện một bước điều kiện nhà ở của người lao động. Chăm sóc thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, nuôi dạy trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật không nơi nương tựa và nạn nhân chiến tranh. Mặt khác, phải tổ chức tốt đời sống công cộng, từ việc cung cấp, phân phối hàng hoá, tổ chức ăn, ở đến việc đi lại, học hành, chữa bệnh, giải trí, nghỉ ngơi, v.v.; phải ra sức cải tiến công tác dịch vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng thái độ phục vụ đúng đắn của các ngành có liên quan.

+ **Tích cực tiến hành điều tra cơ bản về mọi mặt, chuẩn bị phát triển kinh tế trên quy mô lớn trong các kế hoạch dài hạn sau này**. Đẩy mạnh thăm dò địa chất, xúc tiến nhanh công tác phân vùng kinh tế, quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, công tác khảo sát, thiết kế và những công tác cần thiết khác nhằm chuẩn bị tài liệu, điều kiện để xây dựng các kế hoạch dài hạn và tiến hành xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên quy mô lớn.

+ **Phát động phong trào cách mạng của quần chúng.** Để hoàn thành những nhiệm vụ trên đây, phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục trong quần chúng, đặc biệt là phong trào thi đua lao động sản xuất. Bước vào thời kỳ hoà bình xây dựng, nền kinh tế nước ta đứng trước triển vọng phát triển rất tốt đẹp, nhưng trước mắt đang gặp nhiều khó khăn do chiến tranh xâm lược và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ để lại và do nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ. Cần làm cho nhân dân hiểu rõ nguyên nhân của khó khăn, nhận rõ con đường duy nhất để khắc phục khó khăn, trước mắt là mọi người phải **phát huy khí**

thế chiến thắng, nêu cao ý chí tự lực tự cường, mang hết tinh thần và nghị lực vào mặt trận lao động sản xuất, nhanh chóng hàn gắn các vết thương chiến tranh, làm ra của cải vật chất cho xã hội, không ỷ lại vào sự giúp đỡ của bên ngoài. Mặt khác, phải ra sức **thực hành tiết kiệm** một cách nghiêm ngặt: tiết kiệm thì giờ, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, tiền vốn, tiết kiệm trong sản xuất, trong tiêu dùng, kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, tham ô. Phải làm cho tất cả mọi người từ công nhân, nông dân, trí thức đến các tầng lớp nhân dân khác, ai nấy đều hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi lao động, đều hăng hái vươn lên, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm, hy sinh, với ý thức quý trọng từng phút lao động, từng gam nguyên liệu, từng cân lương thực, từng xu tiền vốn, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội vì phồn vinh của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với sự ủng hộ chí tình và sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của bầu bạn khắp năm châu, đồng thời góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng thế giới. Thắng lợi đó tạo ra những thuận lợi mới cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế, phát huy tác dụng tích cực trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì các mục tiêu cao cả của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn mới là: ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất cho việc nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ

nghĩa xã hội; tiếp tục kề vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước khác trên thế giới đấu tranh không mệt mỏi cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực góp phần vào việc thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các lực lượng cách mạng, củng cố sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tăng cường mặt trận của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc.

Nội dung cơ bản của chính sách đối ngoại của chúng ta là:

a) Ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa về mọi mặt giữa nước ta với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần cùng các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khôi phục và củng cố đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và trên tinh thần quốc tế vô sản, có lý, có tình theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

b) Làm hết sức mình để bảo vệ và phát triển mối quan hệ đoàn kết và hữu nghị anh em giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước Lào và Campuchia anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước, vì lợi ích cách mạng của nhân dân các nước ở Đông Nam châu Á và trên thế giới.

c) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của các nước Đông Nam châu á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và trung lập thật sự, không có căn cứ quân sự và quân đội của đế quốc trên đất nước mình; sẵn sàng thiết lập và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực này trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại trong hoà bình.

d) Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu á, châu Phi, Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác, giúp nhau về mọi mặt giữa nước ta với các nước đang phát triển vì những mục tiêu nói trên; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của phong trào các nước không liên kết chống chính sách xâm lược và lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập, tự do, giành lại quyền làm chủ vĩnh viễn tài nguyên thiên nhiên của mình và thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc, bình đẳng và cùng có lợi.

e) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang ra sức xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đầu sỏ tư bản lũng đoạn trong nước và nước ngoài, giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

g) Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước có chế độ xã hội khác nhau trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên đều có lợi.

h) Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh chống lại chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc

đứng đầu là đế quốc Mỹ, góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn và củng cố hoà bình và an ninh ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

Tư tưởng cơ bản của chính sách đối ngoại của chúng ta là: tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, giữ vững độc lập tự chủ, đồng thời tăng cường đoàn kết các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ; ra sức làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc, đồng thời làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước.

Với đường lối quốc tế đúng đắn và thấm nhuần những tình cảm cách mạng trong sáng do Hồ Chủ tịch dày công giáo dục, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trên đây.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Nhà nước ta từ ngày ra đời đến nay đã có hai bản *Hiến pháp*.

Hiến pháp đầu tiên, Hiến pháp năm 1946, ra đời sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập. Hiến pháp năm 1946 xác lập và củng cố nền độc lập và tự do mới giành được và khẳng định ý chí của nhân dân Việt Nam quyết tâm "bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ". Theo tinh thần Hiến pháp năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, nhân dân ta đã xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, lấy liên minh công nông làm nòng cốt - đó cũng là Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu á- không ngừng củng cố, hoàn thiện Nhà nước ta, làm cho

nó phát huy đầy đủ tác dụng trong cuộc đấu tranh giải phóng chống thực dân Pháp xâm lược.

Chiến thắng của nhân dân ta đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng đế quốc Mỹ, thay chân đế quốc Pháp, xâm chiếm miền Nam nước ta. Vì thế, cách mạng Việt Nam cùng một lúc đã phải làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ đó của cách mạng, năm 1959, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp thứ hai của nước ta.

Hiến pháp năm 1959 tổng kết và củng cố những thắng lợi mà nhân dân cả nước đã giành được, khẳng định ý chí của nhân dân ta quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm căn cứ vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thi hành Hiến pháp năm 1959, từ đó đến nay, chúng ta đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất, bắt đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân cả nước ta dựa vào căn cứ địa cách mạng của cả nước đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giành được thắng lợi trọn vẹn trong sự nghiệp cách mạng giành độc lập và tự do.

Hiện nay, nhân dân ta bước vào giai đoạn mới của cách mạng, giai đoạn cả nước cùng làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tích cực tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Yêu cầu của cách mạng, của Nhà nước ta là xây dựng một bản Hiến pháp mới cho cả nước để củng cố những thắng lợi đã giành được và để bảo đảm đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Việc xây dựng Hiến pháp là một công tác lớn của Nhà nước, là một sinh hoạt chính trị có ý nghĩa sâu sắc, quan hệ đến mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, chúng ta nên có biện pháp để đông đảo cán bộ và nhân dân có thể thảo luận và góp ý kiến xây dựng Hiến pháp mới.

Với những kiến nghị trên đây, chúng tôi đề nghị trong kỳ họp này, Quốc hội bầu ra một Uỷ ban dự thảo Hiến pháp cho nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Trong Hiến pháp mới, Quốc hội sẽ quy định một cách hoàn chỉnh về cơ cấu nhà nước và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Nhưng ngay từ bây giờ, điều cần thiết là phải có một quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước ta quản lý các mặt sinh hoạt của đất nước trong thời gian trước mắt. Việc này thuộc quyền quyết định của Quốc hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề nghị Quốc hội quy định, trong khi chờ đợi có Hiến pháp mới, Nhà nước ta sẽ tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chúng ta có thể lấy Hiến pháp năm 1959 làm cơ sở vì đó là Hiến pháp xã hội chủ nghĩa, là thành quả của cuộc đấu tranh cách mạng của toàn dân ta. Hiến pháp năm 1959 do Quốc hội khoá I, tức Quốc hội chung của cả nước, thảo luận và thông qua.

Để điều hành công việc của Nhà nước, Quốc hội sẽ bầu Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Hội đồng Quốc phòng, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ở địa phương sẽ tổ chức ba cấp chính quyền:

- Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương,

- Cấp huyện và tương đương,

- Cấp xã và tương đương.

Ở mỗi cấp chính quyền kể trên đều có Hội đồng nhân dân và các cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra, mà chúng tôi đề nghị lấy tên thống nhất trong cả nước là Uỷ ban nhân dân.

Về mặt pháp luật, ngay từ bây giờ Nhà nước ta cần nghiên cứu để xây dựng từng bước một nền pháp luật hoàn chỉnh cho cả nước. Đối với những pháp luật hiện hành ở miền Bắc, đề nghị Quốc hội giao cho Hội đồng Chính phủ hướng dẫn thi hành cho sát với tình hình mới, hoặc nghiên cứu bổ sung để thi hành chung trong cả nước.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Lịch sử dân tộc ta đã chuyển sang một bước ngoặt vĩ đại. Trong kỷ nguyên mới của đất nước, chúng ta lại nhớ tới lời căn dặn cuối cùng biết bao ân cần và tha thiết của Hồ Chủ tịch:

"Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!".

Chúng ta đã thắng giặc Mỹ.

Non sông gấm vóc nay đã vĩnh viễn trở về tay nhân dân ta. Chúng ta hoàn toàn làm chủ núi rừng, biển cả hùng vĩ và giàu có của Tổ quốc ta.

Và còn đó người của chúng ta, năm mươi triệu con người của một dân tộc anh hùng đã viết nên trang sử huy hoàng, đưa đất nước lên ngang tầm cao của thời đại, một dân tộc xứng đáng được hưởng độc lập, tự do và một cuộc sống tốt đẹp.

Nhất định chúng ta sẽ xây dựng lại Tổ quốc đàng hoàng, to đẹp hơn mười ngày nay. Nhất định chúng ta sẽ biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa thống

nhất có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới. Chúng ta có đủ mọi điều kiện để làm được việc đó!

Khẩu hiệu hành động của chúng ta lúc này là: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân".

Toàn thể đồng bào, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, quân đội, tất cả hãy biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh chống Mỹ thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động; hãy hăng hái tiến quân vào mặt trận sản xuất, mặt trận lao động, mặt trận xây dựng.

Để làm tròn sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới, Đảng Lao động Việt Nam xin hứa với Quốc hội, với quốc dân đồng bào, sẽ nghiêm chỉnh tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì độc lập, tự do và hạnh phúc muôn đời của thế hệ chúng ta và các thế hệ mai sau, toàn dân hãy anh dũng tiến lên!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.137-184.

---

1. *Kỳ họp thứ nhất Quốc hội chung của cả nước:* Họp từ ngày 24-6 đến 3-7-1976. Kỳ họp xác nhận kết quả cuộc tổng tuyển cử ngày 25-4-1976; quyết định thể chế nhà nước trong khi chưa có hiến pháp mới; thảo luận về tình hình và nhiệm vụ

đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về chính sách đối ngoại của Nhà nước ta; quyết định tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca... bầu các cơ quan lãnh đạo và bầu các đồng chí đứng đầu Nhà nước.

Thắng lợi của kỳ họp thứ nhất Quốc hội chung cả nước (Quốc hội khóa VI) đã hoàn thành quá trình thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam độc lập, thống nhất ra đời là một mốc lịch sử vô cùng quan trọng mà nhân dân ta đã hy sinh bao xương máu, phấn đấu liên tục trong suốt mấy chục năm trường mới thực hiện được. Thắng lợi đó thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất và ý chí quyết tâm của mọi tầng lớp nhân dân xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. *Cách mạng Tháng Tám:* Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam diễn ra và thắng lợi vào tháng 8-1945. Ngày 9-3-1945, phátxít Nhật đảo chính thực dân Pháp ở Đông Dương, Đảng ta đã kịp thời phát động phong trào chống Nhật cứu nước, chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 13-8-1945, được tin phátxít Nhật sắp đầu hàng đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương và bè lũ tay sai hoang mang cực độ, Đảng ta đã chớp lấy thời cơ ấy, quyết định tổng khởi nghĩa. Từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945, nhân dân ta dưới sự lãnh dạo của Đảng đã nhất tề vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời Tr. 37.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.314 *(B.T).*

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.128 *(B.T).*

5. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam:* Họp từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và

51 đai biểu dự khuyết, thay mặt cho hơn 50 vạn đảng viên trong toàn Đảng. Nhiều đoàn đại biểu các đảng anh em theo lời mời của Đảng ta đã tới dự Đại hội. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện đường lối cách mạng Việt Nam được đề ra tại Đại hội II (1951), kiểm điểm công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đại hội đã vạch ra đường lối cách mạng trong giai đoạn mới - giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Đại hội cũng đề ra những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), những vấn đề tổ chức xây dựng Đảng và thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 47 uỷ viên chính thức và 31 uỷ viên dự khuyết. Tại Đại hội này, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

6. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd,* t.21, tr.531 - 532 (*B.T*).

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 10, tr.310 *(B.T).*

8. C.Mác - Ph. Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr.81 *(B.T).*

PHÁT HUY THẮNG LỢI VĨ ĐẠI TIẾP TỤC ĐƯA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG TIẾN LÊN

Bài nói tại Hội nghị truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 28 tháng 7 năm 1976

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí. Hội nghị của chúng ta lần này có các đồng chí lãnh đạo các tỉnh, thành, cán bộ các ban cấp Trung ương và cán bộ cao cấp trong quân đội tham dự. Trong lịch sử chiến đấu mấy chục năm nay, chưa lúc nào đại biểu các đảng bộ trong Nam ngoài Bắc họp mặt đông đủ, trong khung cảnh đất nước hoàn toàn tự do như lần này, tuy đã có thời kỳ nhân dân ta giành được chính quyền trong cả nước. Đó là một điều chứng tỏ, để đi đến thắng lợi ngày nay, cách mạng nước ta đã phải trải qua những chặng đường đấu tranh gay go, phức tạp đến mức nào! Thắng lợi vừa giành được khẳng định rằng, mặc dù trong một thời gian dài chúng ta không tổ chức được những hội nghị có đông đủ đại biểu tất cả các địa phương tham dự, song Đảng ta vẫn luôn luôn là một cơ thể thống nhất, đoàn kết nhất trí trên đường lối và phương pháp tiến hành cách mạng. Sự đoàn kết nhất trí ấy là một trong những nhân tố bảo đảm cho Đảng ta nhân dân ta và quân đội ta hoàn thành thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, một sứ mệnh lịch sử trọng đại và cực kỳ khó khăn, gian khổ. Hội nghị lần này, vì thế, là một niềm phấn khởi to lớn không sao kể xiết!

Về nội dung hội nghị, các đồng chí đã thảo luận hai bản báo cáo do đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày. Các báo cáo đó chẳng những vạch rõ những nhiệm vụ công tác lớn trong thời gian sắp tới nhằm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị mà còn nêu lên một số kết luận quan trọng về các vấn đề cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, vốn là những vấn đề còn mới và khó đối với một nước đang từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn

xã hội chủ nghĩa. Điều đáng mừng là qua nhiều lần trao đổi ý kiến, chúng ta đã nhất trí với nhau về các vấn đề cơ bản. Tất nhiên còn những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn nữa.

Bây giờ tôi nói thêm một số ý kiến về ba vấn đề sau đây:

- Về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Vấn đề làm chủ tập thể và một số ý kiến về xây dựng, quản lý kinh tế.

- Xây dựng Đảng và phát động phong trào cách mạng của quần chúng.

I

VỀ THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, trước hết là nhờ Đảng ta có đường lối chính trị, quân sự đúng đắn. Đường lối đó được vạch ra không phải chỉ căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch trên đất nước ta mà còn xuất phát từ lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi thế giới. Không đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh của thời đại ngày nay thì chúng ta không thấy hết sức mạnh của mình, không nhận rõ khả năng giành thắng lợi cho cách mạng, và tất nhiên không thể làm nổi nhiệm vụ đánh thắng giặc Mỹ.

Như các đồng chí đã biết, nước ta có lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước rất oanh liệt. Hàng nghìn năm, dân tộc ta phải đương đầu với nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của nước ngoài, và đã bao lần đánh thắng những đội quân viễn chinh hùng mạnh, đặc biệt là đã đánh thắng giặc Nguyên - Mông thế kỷ XIII. Vậy thì tại sao một dân tộc anh hùng như thế lại thua đội quân xâm lược ít ỏi của thực dân Pháp vào giữa thế kỷ XIX và phải làm nô lệ cho chúng ngót 80 năm? Sau khi Pháp đặt ách đô hộ trên đất nước ta khắp Bắc, Trung, Nam đều có những cuộc khởi nghĩa, những cuộc chiến đấu vũ trang rất anh dũng và kiên trì; nhiều nhà yêu nước

đã lập căn cứ ở nông thôn, đồng bằng hoặc trong vùng rừng núi hiểm trở đánh lâu dài với địch, như Trương Định đánh sáu năm, Phan Đình Phùng đánh mười năm, Hoàng Hoa Thám đánh gần ba mươi năm. Nhưng tại sao các cuộc dấy binh đó đều lần lượt thất bại? Tại sao phải đợi đến khi Đảng ta ra đời nhận lãnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân Việt Nam làm cách mạng thì sự nghiệp giải phóng dân tộc mới giành được thắng lợi như ngày nay?

Có một dân tộc anh hùng với những con người rất kiên cường, dũng cảm là một điều kiện rất quan trọng, một chỗ dựa rất cơ bản của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của nhân dân ta. Song, nhân tố quyết định thắng lợi trước hết là người lãnh đạo cách mạng phải có đường lối đúng, xuất phát từ sự phân tích một cách khoa học tình hình mọi mặt của đất nước. Muốn có đầy đủ căn cứ khoa học để phân tích tình hình, thì người lãnh đạo phải nắm được phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, vũ khí của chủ nghĩa Mác - Lênin mà chỉ có đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, một đảng thật sự cách mạng và khoa học, mới có. Đảng ta, nhờ được trang bị vũ khí ấy, đã phân tích đúng tình hình, đánh giá đúng xu thế phát triển của xã hội ta trong thời đại mới.

Khi thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta, bọn phong kiến nhà Nguyễn ươn hèn đã vì quyền lợi ích kỷ của chúng mà đầu hàng giặc. Trước lịch sử, triều đình nhà Nguyễn là kẻ phản bội dân tộc. Song, ngay những nhà yêu nước có chí diệt thù đã từng nêu cao cờ nghĩa, cuối cùng vẫn thất bại. Vậy muốn làm rõ nguyên nhân mất nước ta cần phân tích hoàn cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh của dân tộc ta chống Pháp vào giữa thế kỷ trước. Thời kỳ thực dân Pháp đô hộ nước ta là thời kỳ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc và trở thành một hệ thống thế giới, chia nhau xâm lược các nước chậm phát triển. Muốn tìm ra con đường cứu nước đúng đắn tất phải đặt cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc ta trong tình hình lực lượng so sánh mới trên thế giới trong bối cảnh của thời đại đế quốc chủ nghĩa và

cách mạng vô sản. Các sĩ phu yêu nước tiền bối nói trên không có điều kiện để hiểu vấn đề như vậy. Trái lại, Đảng ta, thấm nhuần tư tưởng của Bác Hồ, đã nhận rõ ngay từ khi mới thành lập rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc khỏi mọi xiềng xích nô lệ; do đó đã chủ trương gắn liền *sự nghiệp giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, gắn liền ngọn cờ độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội ngay trong cương lĩnh đầu tiên của mình.*

Bác Hồ là người Việt Nam đầu tiên đi vào cách mạng vô sản và tìm thấy chân lý phải kết hợp giải phóng dân tộc với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, trong khi nhiều chí sĩ đương thời ở Á - Đông đi theo con đường cách mạng tư sản hoặc chủ trương chủ nghĩa cải lương thỏa hiệp. Bác là kết tinh ý chí chiến đấu bất khuất của nhân dân Việt Nam. Ở Người, lòng yêu nước nồng nàn đã được kết hợp với khoa học cách mạng triệt để nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhân dân ta, công nhân, nông dân, một bộ phận khá đông trí thức, do thiết tha với độc lập, tự do và có tinh thần kiên quyết cách mạng đã nhanh chóng tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và tự nguyện đi theo con đường của Bác Hồ, con đường cứu nước trên lập trường giai cấp công nhân, con đường giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản. Với đường lối đó, Đảng ta đã đánh bại những xu hướng cách mạng tư sản và tiểu tư sản cũng như chủ nghĩa cải lương thỏa hiệp, xác lập được quyền lãnh đạo của mình ngay khi mới ra đời và độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ đó đến nay. Nhìn lại cả quá trình lãnh đạo cách mạng ngót nửa thế kỷ qua, chúng ta có thể kết luận rằng sở dĩ Đảng ta làm trọn được nhiệm vụ cứu nước, đưa năm chục triệu đồng bào ta đi lên con đường xã hội chủ nghĩa chính là nhờ nắm vững và kết hợp làm một hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. *Đó là đường lối, là chiến lược cơ bản của Đảng ta. Đó là nguồn gốc sức mạnh tổng hợp của chúng ta, nguồn gốc mọi thắng lợi của chúng ta.*

Về ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta đã có dịp nói tới, song chưa phải tất cả mọi người đã nhận thức vấn đề một cách sáng tỏ. Gần sáu mươi năm qua kể từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, cách mạng vô sản đã giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Để cứu vãn sự sụp đổ của chúng, bọn đế quốc đã tiến hành những cuộc phản kích rất quyết liệt. Đầu tiên là cuộc can thiệp của mười bốn nước đế quốc chống lại chính quyền Xôviết mới ra đời. Hai mươi năm sau, chủ nghĩa phát xít lại phát động một cuộc chiến tranh tổng lực hòng đè bẹp Liên Xô; đây là cuộc phản kích lớn nhất nhằm vào thành trì của chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Song, ra khỏi cuộc đại chiến này, chủ nghĩa đế quốc sụp đổ thêm một mảng lớn; trái lại, chiến thắng oanh liệt của Liên Xô mở ra một thời kỳ mới của cách mạng thế giới với sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự phát triển của cao trào đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở một loạt nước. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, thắng lợi của cách mạng Việt Nam cắm thêm những mốc quan trọng. Nhân dân ta đã đập tan chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp; tiếp đó, đã đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, cuộc phản kích lớn thứ hai mà bọn đế quốc nhằm vào chủ nghĩa xã hội và phong trào độc lập dân tộc. Thắng lợi của nhân dân ta đã làm phá sản một chiến lược quân sự của Mỹ là chiến lược "phản ứng linh hoạt", làm đảo lộn nghiêm trọng chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, mở ra một bước phát trển mới của cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Anh em, bầu bạn quốc tế đánh giá cao sự cống hiến to lớn đó của nhân dân ta; còn giới cầm quyền Mỹ thì phải nói tới "thời kỳ sau Việt Nam" như là một bước ngoặt xuống dốc của chủ nghĩa sen đầm quốc tế Hoa Kỳ.

Ta thắng được giặc Mỹ là do đã tạo được một *sức mạnh tổng hợp* lớn hơn lực lượng của Mỹ và tay sai. Đó là sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được phát huy để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền của đất nước tạm

thời bị chia cắt nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là sức mạnh của truyền thống bốn nghìn năm của dân tộc ta được nhân lên trong thời đại mới, là năng lực cách mạng phi thường của nhân dân ta được tiếp sức bởi các trào lưu cách mạng trên thế giới.

Ta đánh thắng là do ta *dám tiến công, biết đánh lâu dài và thắng từng bước.* Từ lâu, Đảng ta đã nhận định rằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 không chỉ là kết quả của Chiến tranh thế giới lần thứ hai, kết thúc một thời kỳ cách mạng tương ứng với thời gian của cuộc đại chiến ấy mà đó là bước mở đầu của một cao trào cách mạng mới trên phạm vi thế giới. Khi đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược miền Nam nước ta, Đảng vẫn khẳng định cách mạng Việt Nam nằm trong thế tiến công chung của các trào lưu cách mạng của thời đại. Và trên cơ sở phân tích một cách khoa học những mặt mạnh, mặt yếu của ta và của Mỹ, Đảng đã hạ quyết tâm phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa từng phần và tiến hành chiến tranh cách mạng. Quá trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước là quá trình liên tục đánh địch trên thế tiến công. Song, trong điều kiện lấy nhỏ đánh lớn, ta chủ trương phải đánh lâu dài đồng thời biết thắng từng bước, biết kéo địch xuống thang từng bước, để ta tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch giành thắng lợi hoàn toàn.

Ta đánh thắng là do ta giữ vững *đường lối độc lập tự chủ,* đồng thời thi hành một chính sách *đoàn kết quốc tế* đúng đắn. Chúng ta đều thấy, trong khi ta kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thì trong hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế có sự bất hòa rất nghiêm trọng và đế quốc Mỹ đã lợi dụng sự mất đoàn kết đó để leo thang chiến tranh chống Việt Nam. Chính trong bối cảnh ấy, Đảng ta đã xác định phải có đường lối độc lập tự chủ để đưa cách mạng tiến lên, đồng thời phải vượt qua mọi khó khăn phức tạp trong quan hệ quốc tế để đoàn kết với các Đảng và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tranh thủ sự giúp đỡ nhiều nhất về vật

chất, về chính trị và tinh thần của tất cả các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Với đường lối độc lập tự chủ, Đảng đã chủ động điều khiển cuộc chiến đấu của nhân dân ta, đồng thời thực hiện được trên thực tế mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam và ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược; nhờ vậy đã tạo được một sức mạnh cực kỳ to lớn, đủ sức đánh thắng giặc Mỹ.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước không chỉ đem lại độc lập tự do hòa bình và thống nhất cho Tổ quốc ta đồng thời góp phần vào sự nghiệp giải phóng của hai nước Lào và Campuchia anh em, mà còn chứng tỏ rằng, trong thời đại ngày nay, nhân dân các nước đang nắm chắc vận mệnh của mình, rằng hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang trở thành những mục tiêu hiện thực. Thắng lợi của chúng ta, vì vậy, có ý nghĩa lịch sử và tầm quan trọng quốc tế cực kỳ to lớn. Với thắng lợi đó, Đảng và nhân dân ta đã góp phần rất xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu sâu bài học về đường lối độc lập tự chủ, nhận rõ năng lực cách mạng và sức sáng tạo rất to lớn của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Nhấn mạnh điều đó không có nghĩa là phủ nhận hoặc lãng quên sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ to lớn nhiều mặt của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của các đảng cộng sản, các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên khắp thế giới đối với nhân dân ta; trái lại, chúng ta luôn luôn coi *sự giúp đỡ đó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của chúng ta.*

Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng chúng ta vẫn có quyền tự hào rằng, Đảng ta là một đảng dày dạn kinh nghiệm cách mạng, một đảng có năng lực nắm vững chủ nghĩa Mác – Lênin, ngọn cờ tư tưởng của thời đại ngày nay và vận dụng nó một cách nhuần nhuyễn vào hoàn cảnh cụ thể của nước mình, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, cho đến thắng lợi huy hoàng vừa qua. Sự thật đó ngày nay ai cũng thừa nhận nhưng vài năm trước đây thì đôi người còn tỏ ra

hoài nghi. Thí dụ như sau khi Hiệp định Pari được ký kết có đồng chí cho rằng "Mỹ sang giúp bọn tay sai, Mỹ rút về thì thế lực của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu mạnh hơn bè lũ Ngô Đình Diệm những năm trước, ta đánh Mỹ hai mươi năm đã giành được cái gì đâu mà bảo là thắng". Một điều rõ như ban ngày là với hơn nửa triệu quân viễn chinh cùng hàng triệu tấn bom đạn, đế quốc Mỹ không đè bẹp nổi nhân dân ta, phải chịu thua và cút về nước, thế mà có những người không nhận thấy sự thật, lại thốt ra những nhận định quá ư lạc lõng, nếu không nói là xằng bậy, trong khi ta đang chuẩn bị đánh đòn quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn.

Cũng có đồng chí hiểu lầm rằng trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng ta coi nhẹ đấu tranh giai cấp. Vấn đề này tôi đã nói đến nhiều lần và các văn kiện của Đảng đã nêu rõ, nhưng vẫn còn có đồng chí hiểu không thấu đáo. Đảng ta lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ thắng lợi là nắm vững đấu tranh giai cấp, là tiến hành đấu tranh giai cấp rất mạnh và có hiệu quả. Đánh Mỹ và bọn tay sai đại biểu cho giai cấp phong kiến và tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt là đấu tranh giai cấp. Ta nêu cao ngọn cờ độc lập, tự do, ngọn cờ giải phóng dân tộc, nhưng ở đây không chỉ có vấn đề chống đế quốc để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước mà, về thực chất, còn là nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng, giữa một bên muốn thúc đẩy miền Nam Việt Nam tiến lên con đường của chủ nghĩa xã hội, với một bên muốn kìm hãm miền Nam trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai trận tuyến trên phạm vi thế giới, cuộc chiến đấu của nhân dân ta đã diễn ra gay go quyết liệt và phức tạp biết dường nào. Giờ đây miền Nam hoàn toàn giải phóng, bước vào cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ giai cấp bóc lột cuối cùng là giai cấp tư sản cải tạo các thành phần kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, đó chẳng phải đấu tranh giai cấp là gì?

Nhân dịp này, tôi nói một vài sự kiện lịch sử để các đồng chí hiểu thêm sự vận dụng chiến lược và sách lược của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, nhận rõ sự đúng đắn trong đường lối của Đảng, đồng thời thấy được những nhận thức lệch lạc cũng như những khuyết điểm xung quanh vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Khi Đảng ta mới ra đời, vấn đề quan trọng hàng đầu là đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; do đó, cần làm cho toàn Đảng nhận thức nhất trí về tính giai cấp công nhân của Đảng. Luận cương năm 1930 của Đảng ta vạch rõ Đảng là bộ tham mưu của giai cấp vô sản Việt Nam. Nhưng lúc bấy giờ một số đồng chí trong Xứ ủy Bắc Kỳ không đồng ý định nghĩa đó, đã đề nghị sửa lại: Đảng là bộ tham mưu của giai cấp vô sản và của quần chúng lao khổ. Trung ương không chấp nhận ý kiến đó, đã giải thích rằng hiểu vấn đề giai cấp công nhân như vậy là không đúng. Giai cấp công nhân có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng là do vai trò lịch sử của nó quyết định chứ không phải chỉ do nó nghèo khổ và bị bóc lột. Trong các xã hội trước, giai cấp nô lệ, giai cấp nông nô cũng bị bóc lột và cùng khổ, nhưng không lãnh đạo được cách mạng. Trái lại từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời, sự phát triển của nền kinh tế xã hội đã tạo ra cho giai cấp công nhân những tiền đề, những điều kiện để nó đóng vai trò lãnh đạo cách mạng và cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tất yếu đưa đến việc thiết lập chính quyền của giai cấp công nhân. Quần chúng lao khổ nói chung là bạn đồng minh gần gũi nhất của giai cấp công nhân, nhưng tuyệt nhiên không thể là lực lượng lãnh đạo cách mạng, do đó không thể coi giai cấp công nhân và quần chúng lao khổ là đồng nhất. Đảng ta đại biểu lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, nhưng Đảng chỉ là bộ tham mưu của một giai cấp mà thôi, đó là giai cấp công nhân giai cấp duy nhất có sứ mệnh lịch sử, đồng thời có năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cũng do không nhận thức được vấn đề cơ bản đó, một số đồng chí phân biệt vô sản "áo nâu" và vô sản "áo

xanh"; cho rằng vô sản "áo nâu" tức là những công nhân vừa từ nông dân ra, thường làm những công việc lao động giản đơn và thu nhập thấp, mới thật sự cách mạng; còn vô sản "áo xanh" - những công nhân vào nghề lâu năm hơn, làm những việc lao động kỹ thuật phức tạp và thu nhập cao hơn - thì không cách mạng hoặc chỉ là cách mạng nửa vời. Trong cách phân biệt ấy, người ta đã lấy đồng lương và mức sống làm tiêu chuẩn để đánh giá năng lực cách mạng của giai cấp công nhân thay cho những căn cứ khoa học được định ra dựa trên quan điểm duy vật lịch sử. Một khái niệm như thế ấu trĩ và sai lầm biết bao nhiêu!

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta nhận định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: giai đoạn cách mạng tư sản dân quyền (sau này gọi chính xác hơn là cách mạng dân tộc dân chủ) và giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta có hai yêu cầu cơ bản là giành độc lập cho dân tộc và đem lại ruộng đất cho nông dân. Đường lối chính trị của Đảng ta trong các thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nói chung đã phản ánh hai yêu cầu đó. Tuy nhiên, trong mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giữa nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến, cũng có lúc ta nặng về mặt này, nhẹ về mặt kia; phải trải qua thực tiễn cách mạng, Đảng mới thật sự thấu suốt và vận dụng một cách nhuần nhuyễn những vấn đề chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ.

Lúc Đảng mới thành lập, do yêu cầu khách quan phải đánh bại các xu hướng cải lương tư sản và tiểu tư sản để xác lập quyền lãnh đạo của mình, Đảng ta nhấn mạnh vấn đề chống phong kiến, địa chủ, đưa lại ruộng đất cho nông dân là đúng. Nhưng lúc bấy giờ có khuyết điểm là không nói đầy đủ rõ ràng về vấn đề giành độc lập cho dân tộc. Trong thời kỳ 1936 - 1939, để phối hợp với cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa phát xít trên thế giới, Đảng ta đã chủ trương lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn phản động thuộc địa và vua quan Nam triều. Đường lối chính trị đó bao hàm cả hai nhiệm vụ chống đế

quốc và chống phong kiến; như vậy là rõ ràng. Nhưng về mặt tổ chức thì vấn đề độc lập dân tộc chưa được đề cập một cách thỏa đáng. Đảng chủ trương lập mặt trận cho cả Đông Dương là phù hợp với mối quan hệ khăng khít không thể tách rời giữa ba dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung; nhưng lúc bấy giờ chúng ta chưa nghĩ ra một hình thức tổ chức nào thể hiện được nhiệm vụ đấu tranh cách mạng trong phạm vi nước ta.

Đến Hội nghị lần thứ 6[1], Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra một chuyển hướng chiến lược cực kỳ quan trọng. Hội nghị lần thứ 6 chủ trương tập trung lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, tạm gác vấn đề cải cách ruộng đất, chỉ nêu ra yêu cầu tịch thu ruộng đất của thực dân và Việt gian chia cho dân cày, và thực hiện giảm tô, giảm tức. Qua các Hội nghị lần thứ 7[2], thứ 8[3] của Trung ương Đảng, chủ trương đó càng rõ ràng thêm. Việc đấu tranh giải phóng dân tộc được nêu cao hơn bao giờ hết và có phương hướng giải quyết đúng đắn với việc thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh)[4] và đưa ra khẩu hiệu đoàn kết nhân dân, đánh đuổi Nhật, Pháp". Đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, Trung ương Đảng nhấn mạnh "Tổ quốc trên hết" và chỉ đặt vấn đề giải quyết một số yêu cầu cấp bách về cách mạng ruộng đất nhằm phục vụ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Sau Cách mạng Tháng Tám và trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, trong khi tập trung mũi nhọn của cách mạng vào bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, Đảng vẫn thực hiện từng bước những nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất. Đến năm 1952, khi cuộc kháng chiến bước vào thời kỳ quyết liệt, Đảng chủ trương phát động quần chúng tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc kháng chiến cứu nước. Đó là một chủ trương đúng đắn và sáng tạo. Cải cách ruộng đất đã đạt được thành quả to lớn là tăng cường bồi dưỡng sức dân, đồng thời nó là một cuộc động viên chính trị sâu

rộng chưa từng có, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc kháng chiến tiến lên một bước mới, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ oanh liệt. Tuy nhiên, trong khi thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc, chúng ta có phạm sai lầm, chủ yếu là vì không đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân trong khi giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

Tóm lại, về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta có thể nói một cách khái quát rằng nhân dân ta đánh thắng được tên đế quốc đầu sỏ là do *có người Việt Nam anh hùng và có chủ nghĩa Mác – Lênin, do có cả nước đánh giặc và có thời đại mới.* Thắng lợi vĩ đại đó chứng tỏ rằng trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng ta đã nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, tìm ra được đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới làm trên nửa nước và còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên chủ nghĩa xã hội đã tỏ rõ bản chất ưu việt của nó trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Với những kinh nghiệm bước đầu thu được ở miền Bắc và học tập kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúng ta có thể đề ra được một đường lối phù hợp với những quy luật phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, một đường lối đúng đắn có khả năng đưa nước nhà tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

II

VẤN ĐỀ LÀM CHỦ TẬP THỂ VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ XÂY DỰNG QUẢN LÝ KINH TẾ

Báo cáo của đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã nêu ra những nhiệm vụ trước mắt của cả nước và ở mỗi miền. Ở đây, tôi nói một số ý kiến chung về vấn đề làm chủ tập thể và ba cuộc cách mạng.

Chúng ta đều biết Mác phải mất hàng chục năm nghiên cứu để tìm ra quy luật phát triển và diệt vong của chủ nghĩa tư bản; còn về chủ nghĩa xã hội khoa học thì Mác mới nêu lên một số nguyên lý chung. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi đầu tiên ở nước Nga. Nhưng sau Cách mạng Tháng Mười[5] nước Nga phải trải qua ba năm nội chiến (1918 - 1921). Trong thời kỳ đó, Lênin thi hành "chính sách cộng sản thời chiến". Sau nội chiến, Lênin đề ra "chính sách kinh tế mới", thiết lập quan hệ kinh tế thỏa đáng giữa công nhân và nông dân, nới rộng phạm vi tự do mua bán, thậm chí cho phép phát triển kinh tế tư bản tư nhân trong một chừng mực nhất định, tiến hành kế hoạch hóa đi đôi với sử dụng các quan hệ hàng hóa, tiền tệ nhằm khuyến khích sản xuất và cứu vãn nền kinh tế đang bị đình đốn vì chiến tranh, đồng thời chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến tới xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa tư bản. "Chính sách kinh tế mới đang thực hiện thì Lênin qua đời. Kế tục sự nghiệp của Lênin, Xtalin cùng với Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã lãnh đạo nhân dân Xôviết xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cho Liên Xô có đủ sức mạnh đánh thắng chủ nghĩa phát xít Hítle. Mãi đến năm 1952, tức là hơn ba mươi năm sau Cách mạng Tháng Mười, Xtalin mới trình bày có tính chất tổng kết những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội và nêu lên một số quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

Tôi nhắc lại quá trình trên đây để chúng ta thấy xây dựng chủ nghĩa xã hội là một việc khó. Đối với nước Nga đã thế đối với nước ta khó khăn còn lớn hơn; bởi vì, chúng ta làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh một đất nước tạm thời bị chia cắt, lại trải qua chiến tranh ác liệt hàng chục năm; hơn nữa, chúng ta đi từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Hai điểm đặc thù này đã tác động một cách quyết định đến sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong hai mươi năm qua, và từ nay về sau sẽ còn ảnh hưởng lớn đến tiến trình đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta

phải khắc phục những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh; đồng thời phải giải quyết một loạt vấn đề về lý luận cũng như về thực tiễn của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Để giải quyết những vấn đề do tình hình đặc thù của đất nước đặt ra, một mặt, chúng ta phải khiêm tốn học tập kinh nghiệm của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em; mặt khác, chúng ta phải vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước mình, vạch ra đường lối, xác định nội dung, hình thức và bước đi của cách mạng xã hội chủ nghĩa sao cho thích hợp. Làm như vậy là hoàn toàn cần thiết, bởi vì cách mạng luôn luôn phải sáng tạo và chân lý bao giờ cũng cụ thể.

Lênin nói: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hóa toàn quốc". Từ định nghĩa đó, chúng ta hiểu rằng chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, nhất thiết phải là sản phẩm của một chế độ chính trị mới do giai cấp công nhân lãnh đạo và một nền sản xuất lớn cơ khí hóa. Nhưng từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta làm thế nào xây dựng được một nền sản xuất lớn cơ khí hóa? Chúng ta có thể dựa một phần vào sự giúp đỡ của các nước anh em đã làm cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công. Nhưng điều đó không có nghĩa là các nước anh em sẽ làm thay cho chúng ta, mà sự giúp đỡ này chủ yếu là thông qua con đường phân công và hợp tác. Nước ta có hơn hai mươi triệu lao động, gần mười triệu héc ta đất có khả năng làm nông nghiệp, trong đó hơn một nửa chưa khai phá; ngót hai mươi triệu hécta rừng và đất rừng, một vùng biển rộng lớn với hơn ba nghìn kilômét bờ biển; và nhiều khoáng sản quý. Chúng ta phải biết khai thác tốt tiềm lực kinh tế đó, và thông qua việc khai thác này mà tiến hành hợp tác với các nước anh em và các nước khác nhằm tranh thủ kỹ thuật tiên tiến để hiện đại hóa nền kinh tế của chúng ta.

Một chỗ dựa có ý nghĩa quyết định để xây dựng chủ nghĩa xã hội là chế độ mới của chúng ta. Về mặt chính trị, trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, chúng ta đã

thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, chính quyền ấy đã và đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản.

Xuất phát từ đặc điểm của nước ta, giai cấp công nhân Việt Nam đánh giá cao năng lực cách mạng của giai cấp nông dân, người bạn đồng minh chiến lược đã cùng mình hợp thành đội quân chủ lực hùng hậu trong cách mạng dân tộc dân chủ, và hiện nay đang cùng với mình đóng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, trong khi lãnh đạo cách mạng giai cấp công nhân không chỉ cốt giành quyền làm chủ cho riêng giai cấp mình mà còn nhằm *đưa tất cả nhân dân lao động đứng lên làm chủ xã hội mới.* Giai cấp công nhân quan tâm đặc biệt đến vai trò làm chủ của nông dân có trách nhiệm tổ chức và bồi dưỡng cho nông dân có đủ năng lực, đủ trình độ làm chủ tập thể, nhằm không ngừng củng cố liên minh công nông làm nền tảng vững chắc cho chế độ mới. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đó là mục đích sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đồng thời cũng là mục đích của chủ nghĩa xã hội. Do đó Đảng ta cho rằng *thực chất của chuyên chính vô sản là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, và Nhà nước ta về cơ bản là Nhà nước công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo,* thể hiện quyền làm chủ tập thể của hai giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phát huy năng lực cách mạng to lớn và tính chủ động, sáng tạo của cả công nhân và nông dân là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta.

Như thế, ngay từ đầu, chế độ mới này không phải là kết quả, là sản phẩm của kinh tế mới, mà ở đây nó là nguyên nhân là động lực thúc đẩy sự ra đời của kinh tế mới. Song, chế độ mới đó chỉ có thể thật sự vững chắc khi nó trở thành kết quả "tự nhiên" của kinh tế mới, nghĩa là khi chúng ta đã xây dựng được một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa tương đối phát triển làm cơ sở cho nó. Tác động "nhân -quả" này là một vấn đề có tính quy luật mà ta phải khéo vận dụng. Với chính quyền vô

sản, chúng ta có thể xây dựng một bước chế độ mới trong khi nền sản xuất xã hội còn thấp, và dựa vào tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà phát triển kinh tế trên quy mô ngày càng lớn.

Làm chủ tập thể là một vấn đề mới, một khái niệm mới, song một số đồng chí chưa hiểu rõ, tưởng chỉ cần thực hiện dân chủ, bảo đảm các quyền công dân là đủ rồi. Nội dung làm chủ tập thể không phải đơn giản như vậy. Chúng ta đều biết xã hội loài người đã trải qua nhiều giai đoạn tiến hóa. Trong thời kỳ cộng sản nguyên thủy, xã hội loài người là một cộng đồng cùng nhau làm chủ, nhưng nội dung của sự "làm chủ" và tính "tập thể" lúc bấy giờ còn rất nghèo nàn; người ta vẫn còn chưa tách khỏi cái núm rốn của thị tộc hoặc của công xã, giống như mỗi con ong vẫn còn bám vào tổ vậy. Trong chế độ nô lệ và sau đó trong chế độ phong kiến, cái chất "làm chủ tập thể" ban đầu ấy bị vùi dập, bị phá hủy hoàn toàn, chỉ có quyền làm chủ của chủ nô và chúa phong kiến là được thừa nhận, và đương nhiên đó là làm chủ cá thể. Nền dân chủ tư sản ra đời, nhấn mạnh tự do, dân chủ cho cá nhân dựa trên chế độ sở hữu tư nhân, đã đưa chủ nghĩa cá thể phát triển đến một trình độ rất cao. Song, trên thực tế, đó không phải là dân chủ, tự do cho mọi người, cho số đông nhân dân lao động, mà chỉ có dân chủ, tự do cho một số ít nhà tư bản, chỉ có quyền lợi của giai cấp tư sản được bảo vệ mà thôi. Chủ nghĩa xã hội đem lại một chất lượng hoàn toàn mới trong các quan hệ xã hội. Được giải phóng khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, nhân dân lao đông, cả tập thể và từng người từ địa vị nô lệ làm thuê trở thành người làm chủ thật sự về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; không những làm chủ xã hội mà còn phấn đấu làm chủ thiên nhiên và làm chủ cả bản thân. Chế độ làm chủ tập thể được thực hiện thông qua việc tiến hành ba cuộc cách mạng, được thể hiện và bảo đảm bằng một cơ chế tổ chức chặt chẽ, một cơ cấu kinh tế thích hợp, và không ngừng được củng cố, hoàn thiện trên cơ sở kinh tế ngày càng phát triển, kỹ thuật ngày càng cao. Chế độ làm chủ tập thể hơn hẳn

mọi nền dân chủ trong lịch sử. Nó không phải là dân chủ của một số ít người, cũng không phải là dân chủ cho từng cá nhân riêng lẻ. Nó thể hiện vai trò làm chủ tập thể của cả cộng đồng xã hội của từng tổ chức và của từng người trong cộng đồng. Kết hợp chặt chẽ lợi ích của toàn xã hội với lợi ích của tập thể và lợi ích của mỗi người, nó bảo đảm cho cả cộng đồng xã hội cũng như từng tổ chức trong cộng đồng phát triển một cách tốt nhất, đồng thời bảo đảm tự do đầy đủ nhất cho mỗi thành viên của xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, nhân dân lao động muốn làm chủ thì phải có sự lãnh đạo của Đảng và phải có Nhà nước. Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, đó là cơ chế tổ chức của chế độ làm chủ tập thể từ trung ương đến cơ sở. Là một tất yếu lịch sử, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định trong cơ chế đó. Không có sự lãnh đạo của Đảng thì không có đường lối, phương hướng xây dựng xã hội mới, tức là không có chế độ mới; nhưng Đảng không làm chủ thay cho nhân dân không quản lý thay cho Nhà nước. Trong cơ chế làm chủ được pháp luật công nhận, Nhà nước có vai trò cực kỳ quan trọng. *Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng.* Nó không chỉ là bộ máy hành chính mà còn là bộ máy điều hành kinh tế, văn hóa. Nó không chỉ có nhiệm vụ phá bỏ xã hội cũ và trấn áp các thế lực chống đối, mà còn làm nhiệm vụ xây dựng, tổ chức mới xã hội, thiết lập trật tự mới và đây là chức năng chủ yếu của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Tổ chức cán bộ nhà nước và hệ thống quản lý kinh tế phải bảo đảm cho chế độ làm chủ tập thể được thực hiện ở cả ba cấp cơ bản: trung ương, địa phương và cơ sở; đồng thời phải gắn liền làm chủ về chính trị với làm chủ về kinh tế và văn hóa trong phạm vi từng cấp. Việc tổ chức bộ máy và công tác quản lý kinh tế của chúng ta hiện đang có những lúng túng, vướng mắc, do chúng ta chưa hiểu rõ và chưa xác định cụ thể mối quan hệ giữa ngành, địa phương và cơ sở. Thực tiễn đã

chỉ ra rằng muốn hiện đại hóa nền kinh tế nước ta và bảo đảm cho nó phát triển cân đối, đồng bộ thì chúng ta phải ra sức xây dựng kinh tế trung ương, xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật ngày càng lớn mạnh. Song, muốn tổ chức lại nền kinh tế và đưa nó từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đồng thời giải quyết hợp lý những vấn đề về đời sống của nhân dân thì đi đôi với xây dựng kinh tế trung ương, phải phát triển kinh tế địa phương, lấy địa phương (tỉnh, huyện) làm địa bàn tổ chức sản xuất và phân phối của cải vật chất. Bất cứ ngành nào cũng có quan hệ với địa phương, do đó, ngành phải thông qua địa phương để làm tốt việc phục vụ đời sống nhân dân. Thí dụ như khi tính các cân đối cho sản xuất cũng như các cân đối để đáp ứng nhu cầu về ăn, mặc, ở, học hành... của nhân dân, các ngành trung ương phải phối hợp với địa phương mà giải quyết; Nhà nước trung ương cần định rõ trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện đối với việc chỉ đạo sản xuất và tổ chức đời sống trong phạm vi địa phương, đồng thời cần mở rộng quyền hạn và tạo thêm điều kiện cho chính quyền địa phương làm trọn trách nhiệm đó.

Bản chất Nhà nước ta không đối lập với nhân dân. Nhưng nếu bộ máy tổ chức không đúng và hoạt động không tốt thì các cơ quan chính quyền có thể làm sai đường lối của Đảng, tách mình ra khỏi quần chúng và vi phạm quyền làm chủ của nhân dân lao động. Chúng ta hãy xem bộ máy nhà nước ta đã được tổ chức tốt hay chưa; các bộ, các ngành đã làm đúng chức năng của mình và làm trọn nhiệm vụ được sao như thế nào. Nhân dân ta đã bầu ra Quốc hội; Quốc hội cử ra Chính phủ, lập ra các bộ và cơ quan ngang bộ để phụ trách việc quản lý hành chính, quản lý kinh tế văn hóa, nhằm thỏa mãn từng bước những nhu cầu về đời sống của nhân dân và xây dựng đất nước phồn vinh. Nếu thiếu lương thực thực phẩm thì các đồng chí Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Lương thực và Thực phẩm phải là những người chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhân dân và trước Đảng. Nếu thiếu hàng tiêu dùng, nhất là những thứ trong nước có sẵn nguyên liệu để sản xuất như chén bát, giường

chiếu, mũ nón, đồ dùng học sinh, v.v. thì đồng chí Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ phải chịu trách nhiệm. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính sẽ không làm trọn chức trách nếu chỉ để ngành mình làm việc "thu, chi" đơn thuần, không biết huy động các nguồn vật tư lao động nhằm khai thác từng bước tiềm năng của đất nước. Dưới chế độ ta, thương nghiệp là người nội trợ của mọi gia đình, đồng thời còn có nhiệm vụ, thông qua mua bán, thúc đẩy sản xuất phát triển. Nếu thương nghiệp chỉ nghĩ đến kinh doanh lời lỗ mà không làm tốt hai nhiệm vụ nói trên thì đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội thương có lỗi.

Kiện toàn bộ máy nhà nước, nhất là cải tiến hệ thống quản lý kinh tế đồng thời đấu tranh để sửa chữa và ngăn ngừa tệ quan liêu, cửa quyền, là những công tác quan trọng và cấp bách để củng cố, hoàn thiện cơ chế làm chủ tập thể. Là những cơ quan quyền lực có chức năng giám sát. Việc quản lý hành chính, điều hành kinh tế, văn hóa Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp cần xem xét nghiêm túc những kiến nghị của nhân dân cần có biện pháp đấu tranh, giúp đỡ các bộ, các ngành và ủy ban nhân dân các cấp làm trọn nhiệm vụ phục vụ nhân dân, trả lời chu đáo và giải quyết thỏa đáng các yêu cầu do dân đề ra có quan hệ tới lợi ích chính trị, kinh tế của họ. Làm được như vậy thì chắc chắn sẽ tạo niềm phấn khởi và khí thế cách mạng mạnh mẽ của quần chúng. Một trong những nguyên nhân đang làm cho phong trào lao động sản xuất kém sôi nổi là do chúng ta chưa tuyên truyền giáo dục cho nhân dân lao động hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi làm chủ của mình, đồng thời chúng ta có thiếu sót trong việc xây dựng quy chế và chính sách cụ thể để bảo đảm chế độ làm chủ tập thể ởtừng ngành, từng cấp, từng cơ sở. Hiện nay, bao nhiêu vấn đề về sản xuất và đời sống đang đặt ra trước chúng ta. Nếu quyền làm chủ tập thể được thể hiện đầy đủ, nhân dân lao động coi những vấn đề ấy là công việc của bản thân, thì họ sẽ ý thức được nghĩa vụ phải cùng với Nhà nước tìm ta

biện pháp giải quyết; do đó nhiều khó khăn có thể vượt qua, thiếu thốn có thể giảm bớt hoặc tránh được.

Chúng ta đang phấn đấu xây dựng một xã hội tương lai tốt đẹp, trong đó mọi nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân sẽ được thỏa mãn ngày càng đầy đủ; mọi người lao động đều được tự do phát huy tài năng và được hưởng thụ xứng đáng với sự cống hiến của mình; tất cả trẻ em đều bình đẳng và được nuôi dạy chu đáo; những người già mất sức lao động được chăm sóc. Tạo lập được một xã hội như thế là một việc khó khăn, lâu dài. Chúng ta phải làm rất nhiều việc và cần có thời gian xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, chúng ta không chỉ quan tâm đến sản phẩm tính theo đầu người, mặc dù việc không ngừng tăng thêm của cải xã hội là điều kiện cơ bản để thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân. Điều quan trọng trước hết là phải quan niệm cho rõ chúng ta sẽ xây dựng xã hội mới theo mô hình và nội dung như thế nào cơ cấu chính trị, kinh tế của xã hội đó ta sao; chúng ta sẽ tổ chức dời sống tổ chức việc thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân theo cách nào, và làm sao bảo đảm cho cả tập thể và cá nhân, cho toàn xã hội và từng gia đình đều tồn tại và phát triển một cách hài hòa? Những vấn đề đó, những quan hệ đó sẽ được xây dựng thành kỷ cương, thành nền nếp của xã hội; trong đó cái quán xuyến tất cả, chỉ đạo tất cả là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động. Một khi nội dung của xã hội mới được quan niệm rõ thì chúng ta sẽ có phương hướng đúng để giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế nảy sinh trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; và chúng ta có thể làm tốt hơn việc thỏa mãn nhu cầu của nhân dân trong khi sản phẩm tính theo đầu người chưa cao lắm.

Nói chuyên chính vô sản là nói đấu tranh giai cấp. Song so với khi chưa có chính quyền cách mạng thì đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa rõ ràng có một sự khác nhau rất lớn cả về hình thức

lẫn nội dung. Thí dụ như ở Việt Nam, khi cách mạng chưa giành được chính quyền thì hình thức đấu tranh giai cấp chủ yếu là bạo lực là kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, là khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng; nhưng sau khi thiết lập chuyên chính vô sản thì hình thức đấu tranh là vừa hòa bình vừa bạo lực, vừa thuyết phục vừa cưỡng bức, vừa tư tưởng vừa tổ chức, vừa kinh tế vừa văn hóa, kết hợp với các biện pháp hành chính và pháp chế, v.v.. Khi chưa có chính quyền cách mạng, nội dung đấu tranh giai cấp chủ yếu là đánh đổ bộ máy chính trị của đế quốc và phong kiến để giành chính quyền về tay nhân dân lao động; sau khi thiết lập Nhà nước vô sản thì đấu tranh giai cấp chủ yếu là tiến hành cải tạo và xây dựng kinh tế đi đôi với cải tạo và xây dựng văn hóa, xóa bỏ cái cũ, tạo lập cái mới, vừa cải tạo vừa xây dựng mà xây dựng là chủ yếu. Trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta nói nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, để đi tới xây dựng chế độ làm chủ tập thể hoàn chỉnh về tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là nói đấu tranh giai cấp với một nội dung toàn diện nhất, đúng đắn nhất. Sau khi thiết lập chính quyền cách mạng, nếu chúng ta chỉ nhấn mạnh một chiều chuyên chính giai cấp theo nghĩa là giai cấp cầm quyền sử dụng quyền lực Nhà nước để áp đặt ý muốn của mình đối với toàn xã hội, "thống trị" các giai cấp khác kể cả bạn đồng minh chiến lược của mình là nông dân, mà không nắm vững mục đích cao nhất của chuyên chính vô sản là đưa nhân dân lao động lên làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước, làm chủ cuộc sống của họ, không đề cao quyền làm chủ tập thể của nhân dân, không đấu tranh xây dựng và thực hiện quyền làm chủ ấy về tất cả các phương diện, thì sẽ rơi vào chủ nghĩa biệt phát, chủ nghĩa thợ thuyền, sẽ biến Đảng và người đại diện cho chính quyền vô sản thành những tầng lớp đặc quyền, đặc lợi, mất hết liên hệ với nhân dân.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đấu tranh giai cấp là nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, mà thực chất là giữa sản xuất nhỏ cá thể và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Hơn hai mươi năm nay, mặc dù có chiến tranh, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã phát huy sức mạnh và tính hơn hẳn của mình trong việc tổ chức chiến đấu, tổ chức đời sống nhân dân, góp phần bảo đảm cho miền Bắc làm trọn nghĩa vụ hậu phương lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu cũng có những biểu hiện tiêu cực trong phong trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là vì chúng ta chậm nhìn thấy phương hướng đưa nông thôn tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, duy trì quá lâu các hợp tác xã nông nghiệp ở trình độ hợp tác giản đơn. Vấn đề đặt ra ở nông thôn miền Bắc hiện nay là tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tổ chức lại sản xuất từ hợp tác xã và trên địa bàn huyện, từng bước gắn liền nông nghiệp với công nghiệp thành cơ cấu, đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này phải *dựa vào chi bộ Đảng là hạt nhân vô sản và những xã viên tiên tiến,* những người có khả năng tiếp thu nhanh chóng và đúng đắn tư tưởng, đường lối của giai cấp công nhân, chứ không thể dựa vào bần nông. Bởi vì tình hình giai cấp ở nông thôn miền Bắc đã thay đổi một cách cơ bản; sau cải cách ruộng đất, bần nông, trên thực tế, đã thành trung nông; tiếp đó, việc hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp mười lăm, mười sáu năm nay lại đưa nông dân cá thể lên địa vị của người làm chủ tập thể. Vì thế, phải phát huy vai trò của nông dân tập thể, thực hiện liên minh công nông trên cơ sở mới để xây dựng nền sản xuất lớn và xây dựng nông thôn mới, xã hội chủ nghĩa. Đó là lập trường của giai cấp công nhân. Trong điều kiện xã hội đã thay đổi như vậy, chúng ta vẫn bám lấy lập trường nông dân lỗi thời, coi chỗ dựa của cách mạng ở nông thôn là bần nông, vốn dĩ là những người sản xuất nhỏ, cá thể mà hoạt động kinh tế "hàng

ngày, hàng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản" thì làm sao có thể dưa nông thôn tiếp tục tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội?

Ở miền Nam hiện nay, ngoài việc đánh đổ giai cấp tư sản mại bản và xóa bỏ nốt tàn tích phong kiến, chúng ta sẽ tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh; đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và nghề buôn bán nhỏ đồng thời với cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Đường lối của chúng ta trong việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là *nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bao gồm công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản khác, đấu tranh xóa bỏ toàn bộ giai cấp tư sản về mặt giai cấp.* Đối tượng của cách mạng trong giai đoạn này là giai cấp tư sản, giai cấp đang kìm hãm bước tiến của xã hội, và các phần tử phản động câu kết với đế quốc để chống phá chủ nghĩa xã hội. Công cụ đấu tranh đồng thời là chỗ dựa của cách mạng và chuyên chính vô sản, tức là sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Động lực của cách mạng là nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông. Trong việc cải tạo nông nghiệp, phải nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân trên cơ sở đoàn kết nông dân lao động thành một khối, đoàn kết nông dân không có hoặc thiếu ruộng đất với nông dân có nhiều ruộng đất, đấu tranh xóa bỏ tàn dư của giai cấp địa chủ và các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, cùng nhau tổ chức lại sản xuất để phát triển nông nghiệp toàn diện và xây dựng nông thôn mới, vừa có lợi cho nông dân, vừa có lợi cho toàn xã hội.

Mỗi xã hội có một chế độ, một nền kinh tế và những con người tương ứng với chế độ và nền kinh tế ấy. Ở nước ta, xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng những con người mới xã hội chủ nghĩa, như Nghị quyết hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng đã vạch ra. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là đồng thời tiến

hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học – kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ba cuộc cách mạng ấy là ba mặt hợp thành của cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung; một cuộc cách mạng có vị trí, vai trò của nó trong việc hình thành chế độ mới, nền kinh tế mới và con người mới. Chúng ta không nói cuộc cách mạng nào quan trọng hơn cuộc cách mạng nào, bởi vì cả xã hội xã hội chủ nghĩa cũng như từng bộ phận hợp thành của nó đều là kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng. Nội dung chính của công tác lãnh đạo trong phạm vi cả nước cũng như ở một ngành, mỗi địa phương là lãnh đạo tiến hành ba cuộc cách mạng. Song nếu xét cả quá trình đưa nước ta từ sản xuất nhỏ là chủ yếu hiện nay thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, thì cách mạng khoa học - kỹ thuật đóng vai trò then chốt. Vì sao vậy? Chúng ta đều biết xã hội loài người tiến hóa là do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của kỹ thuật quyết định. Từ đồ đá tiến lên đồ sắt, đồ đồng, từ kỹ thuật thủ công lên nửa cơ khí và cơ khí, con người càng chế ngự được thiên nhiên bao nhiêu thì xã hội càng tiến bộ bấy nhiêu. Chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ trở thành hiện thực khi xã hội loài người đã tiến tới giai đoạn có đại công nghiệp cơ khí và khoa học, kỹ thuật hiện đại. Nếu lực lượng sản xuất chưa phát triển đến trình độ ấy thì chủ nghĩa xã hội chỉ là điều không tưởng. Đối với nước ta, nói cho cùng, việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội quyết định sự toàn thắng của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Chừng nào chúng ta chưa xây dựng được một nền sản xuất lớn có cơ cấu công - nông nghiệp dựa trên nền tảng đại cơ khí, khiến cho tình trạng nông nghiệp lạc hậu được cải biến một cách cơ bản, thì chừng ấy chúng ta vẫn chưa thật sự có chủ nghĩa xã hội mặc dù giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ triệt để chế độ công hữu về tư liệu sản xuất đã được xác lập. Hiện nay, về mặt chế độ chính trị, xã hội nói chung thì nước ta đứng vào hàng những nước tiên tiến trên thế giới mặc dù chúng ta còn phải làm rất nhiều việc để hoàn thiện nó. Nhưng, tính ưu việt của chế độ ta chưa được phát huy mạnh mẽ vì cơ sở vật chất -kỹ thuật của ta rất thấp và

còn kém xa so với các nước phát triển. Vì thế, Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng chỉ rõ: "Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ". Cũng trong ý nghĩa ấy, ta khẳng định cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Cách mạng khoa học - kỹ thuật có nhiệm vụ phải khắc phục tình trạng chậm phát triển của đất nước trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn. Tất nhiên, muốn làm cách mạng khoa học - kỹ thuật thành công thì ngay từ đầu phải làm cách mạng về quan hệ sản xuất, đồng thời phải tạo được những chuyển biến trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, bởi vì ba cuộc cách mạng quan hệ chặt chẽ và thúc đẩy lẫn nhau. Thí dụ như ở miền Nam hiện nay, phải quét sạch ngay các tàn tích phong kiến, xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, chuẩn bị tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức và bước đi thích hợp đối với các thành phần kinh tế không xã hội chủ nghĩa; đồng thời phát triển khai không chậm trễ sự nghiệp cải tạo và xây dựng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

Muốn xây dựng kinh tế trước hết phải hiểu rõ quy luật kinh tế. Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, cả nước ta bước vào thời kỳ quá độ, không phải từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mà là từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, và hiện nay chúng ta mới ở trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ ấy. Vì vậy, chúng ta không những phải hiểu quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội mà còn phải hiểu sự phát triển có tính quy luật từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Có hiểu được hai loại quy luật ấy thì chúng ta một nắm được nội dung xây dựng nền kinh tế mới của ta, mới giải quyết đúng những vấn đề đường lối, chính sách kinh tế ở nước ta.

Về xây dựng nền kinh tế mới, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng[6] đã đề ra mấy vấn đề có ý nghĩa đường lối:

1. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu kinh tế thống nhất.

2 . Xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương thành một cơ cấu kinh tế thống nhất.

3. Kết hợp kinh tế với quốc phòng.

4. Kết hợp việc phân công lao động và cân đối trong nước là chính với việc mở rộng hợp tác quốc tế.

Nhân đây tôi nói một vài ý kiến về cơ cấu của nền kinh tế mới.

Kinh tế có hai ngành cơ bản: công nghiệp và nông nghiệp. Chủ nghĩa tư bản trước đây phát triển công nghiệp trên cơ sở làm phá sản nông nghiệp; trái lại, hiện nay chúng ta chủ trương phát triển đồng thời cả công nghiệp và nông nghiệp. Chủ nghĩa tư bản phát triển công nghiệp bằng cách bần cùng hóa và bóc lột nông dân cùng các tầng lớp lao động khác, còn chúng ta phát triển công nghiệp và nông nghiệp đi đôi với cải thiện từng bước đời sống nhân dân. Chúng ta đi vào chủ nghĩa xã hội gần như từ con số không về cơ sở vật chất - kỹ thuật, cho nên phải xây dựng tất cả và phải đi từ đầu. Xét cả quá trình tạo lập nền kinh tế mới thì phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng vì đó là nền tảng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân; song cũng phải dành những khoản đầu tư lớn để ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nhằm thỏa mãn nhu cầu tối thiểu về đời sống của nhân dân, đồng thời phát huy tiềm lực của hai ngành này làm một trong những cơ sở để phát triển công nghiệp nặng. Muốn thế thì ngay từ đầu công nghiệp nặng phải phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, và mỗi bước phát triển của công nghiệp nặng đều phải có tác dụng thúc đẩy rõ rệt đối với nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Nói ưu tiên phát triển công nghiệp nặng không có nghĩa là phải phát triển xong công nghiệp nặng trước đã rồi mới phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Ngược lại. nói “trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ" cũng không có nghĩa là phải tạo đầy đủ cơ sở về nông nghiệp và công nghiệp nhẹ rồi mới ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Vấn đề không phải là phát triển nông nghiệp trước hay công nghiệp trước, mà phải đồng thời phát triển cả hai ngành, và ngay từ đầu phải kết hợp công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu trong phạm vi cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh, huyện.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, một số nước anh em đã đề ra việc kết hợp công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu kinh tế hiện đại và đã đạt được những thành tựu tốt, khẳng định phương hướng đó là đúng. Nước ta tuy đi sau nhưng ta có thể và cần phải đặt ra ngay từ đầu vấn đề xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp, vì đó là một yêu cầu của việc đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Bằng cách đó ta tránh được đi đường vòng, đồng thời trong thời đại này có khả năng thông qua con đường buôn bán và hợp tác quốc tế mà phát triển nhiều ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp cũng như những ngành công nghiệp chế biến nông sản.

Đó là một vấn đề lớn trong đường lối kinh tế của chúng ta, nhưng nó chưa được thể hiện đúng trong phương hướng phát triển của nhiều ngành công nghiệp cũng như trong các kế hoạch kinh tế. Thí dụ như ngành cơ khí hiện nay chưa được xây dựng để đủ sức trang bị cho nông nghiệp, cho thủy lợi… Nhiều kế hoạch và chỉ tiêu kinh tế đã phần nào tách rời công nghiệp với nông nghiệp, thậm chí có những chủ trương chính sách và cung cách kinh doanh tạo ra mâu thuẫn giữa công nghiệp và nông nghiệp. Một số đồng chí cho rằng phải có công nghiệp nặng phát triển rồi mới có thể kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và bắt đầu hiện đại hóa nông nghiệp. Không nên quan niệm một cách cứng nhắc như vậy. Với chế độ làm chủ

tập thể trong nông nghiệp và năng lực cách mạng của nông dân ta, với việc mở rộng buôn bán và hợp tác quốc tế, chúng ta có thể đưa nhanh những thành tựu mới về khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng Việt Nam, nhất là những thành tựu của "cách mạng xanh", đồng thời gắn liền nông nghiệp với công nghiệp từ cơ sở và ngay từ đầu. Bằng cách đó chúng ta có thể tạo ra những bước tiến mạnh mẽ trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp và từng bước tạo ra cơ cấu công - nông nghiệp trong khi công nghiệp nặng trong nước còn ở trình độ thấp. Một số điển hình tiên tiến ở miền Bắc chứng tỏ điều đó. Trong giai đoạn mới hiện nay của cách mạng cả nước, chúng ta có thêm những thuận lợi mới để làm việc này. Vấn đề là các ngành tổng hợp ở trung ương, các cơ quan phụ trách nông nghiệp, cũng như các cấp lãnh đạo ở địa phương cần có cách suy nghĩ mới, quán triệt đường lối kinh tế của Đảng, từ đó kiên quyết khắc phục những nhận thức sai lầm, những thiếu sót về chính sách, về tổ chức sản xuất, về cung cách quản lý đang là những vướng mắc, những trở ngại khá nghiêm trọng hiện nay.

Có thể lấy vấn đề nông nghiệp làm thí dụ. Tôi vừa đi thăm một tỉnh miền núi. Tôi rất ngạc nhiên không hiểu vì sao kế hoạch nhà nước không tập trung đầu tư cho những vùng có khả năng làm lương thực để thâm canh, tăng năng suất, mà lại bắt buộc những vùng chỉ có khả năng trồng cây bồ đề, cây mỡ cũng làm nghĩa vụ lương thực. Như thế là vấn đề tự túc lương thực đã bị hiểu sai lệch. Nói tự túc lương thực là nói trong phạm vi rộng, trong cả nước hoặc trong một tỉnh, chứ không phải ở đâu, kể cả những vùng chuyên canh cây công nghiệp cũng phải làm đủ lương thực để ăn. Nói tự túc lương thực không có nghĩa là chủ trương độc canh lúa hay độc canh cây lương thực. Trái lại, theo quan niệm ngày nay, muốn giải quyết cho được vấn đề ăn, phải phát triển nông nghiệp toàn diện đồng thời phải đẩy mạnh nghề cá. Trong hoàn cảnh nước ta, sản xuất trong nước phải cố gắng tối đa để tự bảo đảm được một cách vững chắc phần lớn nhu cầu về lương thực, thực

phẩm; đồng thời phải qua con đường xuất khẩu, nhất là xuất khẩu một số nông sản mà ta có thế mạnh, để đổi lấy một khối lượng ổn định về lương thực của nước ngoài. Như vậy, Nhà nước phải có một kế hoạch toàn diện để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm trong phạm vi cả nước, trong đó phải đặt việc xuất khẩu để nhập một phần lương thực vào cân đối chung; và mỗi địa phương phải phấn đấu rất cao để tạo ra một khối lượng tối đa về lương thực, thực phẩm, vừa thỏa mãn được nhu cầu của nhân dân địa phương, vừa đóng góp ngày càng nhiều nhằm giải quyết nhu cầu chung của cả nước. Những tỉnh có nhiều diện tích trồng cây công nghiệp ngoài việc cố gắng làm thêm lương thực, vẫn phải coi trọng việc hoàn thành kế hoạch trồng cây công nghiệp và giao nộp sản phẩm, bảo đảm cho Nhà nước có nông sản để xuất khẩu đổi lương thực. Các cấp lãnh đạo địa phương phải nắm vững tình hình đất đai, lao động, sớm xác định quy hoạch trồng trọt, chăn nuôi, bố trí cơ cấu cây trồng mùa vụ hợp lý và có lợi nhất, bảo đảm tăng vụ và thâm canh ngày càng cao, đồng thời tăng thêm diện tích canh tác hợp với điều kiện của địa phương. Trên cơ sở phương hướng sản xuất và quy hoạch tổng thể, phải vạch ra nhiệm vụ cụ thể, trồng cây gì, nuôi gia súc gì, ở đâu, bao nhiêu, tính toán bước đi thích hợp và biện pháp thực hiện để có kế hoạch làm dứt điểm từng việc.

Hiện nay, về phương diện hành chính, cả nước ta chia thành 39 tỉnh, thành phố và khoảng hơn bốn trăm huyện. Sau một thời gian xây dựng khoảng trên vài chục năm chẳng hạn, nước ta sẽ trở thành một nước công - nông nghiệp có những ngành kinh tế - kỹ thuật phát triển cao, có hệ thống trong phạm vi cả nước, như các ngành công nghiệp then chốt: năng lượng, cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng, v.v.; có một số thành phố công nghiệp và khu công nghiệp tập trung cùng với khoảng hơn bốn trăm huyện nông - công nghiệp. Là một đơn vị kinh tế cơ bản, một đơn vị tổ chức đời sống nhân dân, huyện sẽ là một nhân tố tích cực thúc đẩy kinh tế phát triển, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, đồng thời huyện là

một trong những chỗ dựa để phòng thủ đất nước, một pháo đài vững chắc để bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng các huyện, xây dựng các vùng nông nghiệp, lâm nghiệp trở thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, hoặc nông - lâm - công nghiệp cũng quan trọng như xây dựng mấy trăm liên hiệp xí nghiệp, như xây dựng những khu mỏ mới, những nhà máy mới. Cho nên, phải đầu tư dài hạn, phải xây dựng, tổ chức cả chục năm mới hình thành và hoàn thiện được; nhưng muốn đạt kết quả thì phải bắt tay làm từ bây giờ, "lấy ngắn nuôi dài" mà đi lên; nếu rụt rè, chờ đợi thì chẳng bao giờ có. Đây là công việc trực tiếp của đảng bộ và chính quyền tỉnh, huyện; nhưng các ngành ở trung ương phải góp sức, trước hết là các cơ quan có trách nhiệm trong việc quy hoạch, phân vùng kinh tế rồi đến từng ngành kinh tế - kỹ thuật. Thí dụ như ngành cơ khí phải nghĩ xem trên cơ sở quy hoạch chung của ngành mình trong cả nước, nên trang bị cơ khí cho các loại huyện khác nhau như thế nào? Ngành xây dựng phải giúp huyện phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng và tổ chức lực lượng xây dựng ra sao để đáp ứng được yêu cầu xây dựng ngày càng tăng ở địa phương? Đối với các ngành khác, vấn đề cũng đặt ra như vậy. Từng ngành phải có trách nhiệm tham gia xây dựng huyện thành một đơn vị cơ bản của nền kinh tế quốc dân, kiện toàn cấp huyện thành một cấp quản lý kinh tế, một cấp kế hoạch và ngân sách trong hệ thống quản lý kinh tế của Nhà nước ta.

Bây giờ, tôi nói mấy ý kiến về *năm thành phần kinh tế ở miền Nam;* vì có một số đồng chí nhận thức không đúng vấn đề này. Trước hết, cần khẳng định: trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất thiết phải xóa bỏ giai cấp tư sản về mặt giai cấp, vì đó là đối tượng của cách mạng. Song xóa bỏ bằng hình thức và bước đi như thế nào thì phải tùy hoàn cảnh cụ thể, tức là phải căn cứ vào tình hình công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam và yêu cầu chung về kinh tế sau chiến tranh. Giai cấp tư sản không phải là một khối đồng nhất; cho nên chính sách của ta có phân biệt giữa tư sản công nghiệp và tư sản thương nghiệp, cũng như giữa các

hạng lớn nhỏ khác nhau. Đối với thương nghiệp tư bản tư doanh thì xóa bỏ và sớm thay thế bằng hệ thống buôn bán quốc doanh, đồng thời vận động những nhà tư sản có điều kiện chuyển sang sản xuất. Đối với công nghiệp tư bản tư doanh, chính sách của chúng ta là cải tạo phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhưng tìm một cách sử dụng năng lực của chủ và thợ vào việc khôi phục, phát triển kinh tế và phục vụ quốc kế dân sinh. Xí nghiệp loại lớn thì dùng hình thức công tư hợp doanh để cải tạo; đối với tư sản nhỏ thì có thể thu hút vào các xí nghiệp, hợp tác theo ngành, nghề. Chúng ta cũng để cho một số xí nghiệp tư nhân nhất định được tiếp tục kinh doanh với điều nên họ phải phục tùng sự hướng dẫn và chỉ huy của Nhà nước chứ không được tự do kinh doanh như trước. Đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, phải tổ chức lại theo quy hoạch thống nhất của tỉnh, thành phố về công nghiệp địa phương; phải thu hút thợ thủ công vào các hình thức làm ăn tập thể: hợp tác xã, tổ sản xuất, theo nguyên tắc tự nguyện, trước hết là đối với những ngành nghề quan trọng; ai chưa vào, và những ngành, nghề chưa cải tạo thì vẫn để sản xuất cá thể. Đối với người buôn bán nhỏ thì cải tạo từng bước, khi có đủ điều kiện thì mới chuyển họ sang sản xuất, những người làm dịch vụ được tiếp tục làm ăn theo luật lệ của Nhà nước. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành thị sẽ làm đồng thời với hợp tác hóa nông nghiệp là khâu mấu chốt trong toàn bộ sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Như vậy, năm thành phần kinh tế ở miền Nam là kết quả của chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Có thành phần quốc doanh chủ yếu là do Nhà nước xã hội chủ nghĩa xây dựng (ngoài việc quốc hữu hóa một số xí nghiệp công quản và xí nghiệp của tư sản mại bản); không có sự xây dựng này thì kinh tế quốc doanh không thể lớn lên và đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Thành phần công tư hợp doanh và kinh tế tập thể là kết quả chủ yếu của cải tạo xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh ba thành phần kể trên

chúng ta cho phép kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ tồn tại trong một phạm vi nhất định, chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất. Trong lúc lực lượng cách mạng chiếm ưu thế tuyệt đối, thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là kinh tế quốc doanh, ngày càng lớn mạnh, thì việc sử dụng một số cơ sở kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ trong một mức độ nhất định, chẳng những không làm hại cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa mà còn giúp ta tận dụng những khả năng phong phú về kỹ thuật, lao động, tay nghề, năng lực quản lý của công nhân, cán bộ trong những cơ sở nói trên để làm thêm của cải cho xã hội. Làm như thế là cần thiết để đáp ứng yêu cầu khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh. Đảng ủy và chính quyền các cấp phải nắm vững chủ trương về năm thành phần kinh tế mà tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đi đôi với tổ chức lại sản xuất và xây dựng chế độ quản lý thích hợp. Cán bộ phải nhận rõ tính chất khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp này, hết sức cảnh giác, đề phòng mọi sự tấn công, mua chuộc của tư sản.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải nắm vững mối quan hệ giữa cải tạo và xây dựng. Bất cứ xã hội nào từ cũ muốn trở thành mới đều phải trải qua cải tạo và xây dựng. Đối với nước ta, tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cải tạo phải gắn liền với xây dựng, cải tạo để xây dựng, và có xây dựng mới đạt được mục đích của cải tạo; bởi vì nếu chỉ xóa bỏ cái cũ mà không xây dựng cái mới để thay thế cái cũ thì xã hội mới không ra đời, mà bản thân xã hội cũ cũng không thể tiếp tục phát triển được. Không nên nghĩ rằng nơi cải tạo là chỉ nhằm vào cải tạo quan hệ sản xuất, và khi nói xây dựng là chỉ nhằm vào xây dựng lực lượng sản xuất. Thật ra phương thức sản xuất cũ bao gồm cả quan hệ sản xuất lẫn lực lượng sản xuất đều phải trải qua cải tạo và xây dựng. Chúng ta không chỉ cải tạo quan hệ sản xuất cũ mà phải cải tạo cả kỹ thuật cũ, cách thức làm ăn cũ, nếp suy nghĩ cũ.

Chúng ta không chỉ xây dựng lực lượng sản xuất mới mà còn phải xây dựng cả chế độ quản lý mới và chế độ phân phối mới. Đối với công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mà chúng ta sắp tiến hành cũng vậy, không nên cho rằng trong đó chỉ có xóa bỏ mà không có một công tác xây dựng nào. Trái lại mới đúng. Ở đâu có xóa bỏ thì ở đó phải có xây dựng. Xóa bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa nhất thiết phải đi liền với xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bao gồm thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; xóa bỏ phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa và cải tạo lối làm ăn cá thể của thợ thủ công phải đi liền với tổ chức toàn bộ sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp theo một quy hoạch chung. Cải tạo công thương nghiệp mà không làm như vậy thì lưu thông hàng hóa sẽ bị đình đốn, sản xuất bị giảm sút và đời sống nhân dân sẽ khó khăn. Từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình cải tạo và xây dựng hết sức to lớn trong phạm vi cả nước, trong đó xây dựng là chủ yếu, xây dựng có tầm quan trọng đặc biệt để tạo ra chủ nghĩa xã hội. Miền Nam nước ta vừa được giải phóng; chủ nghĩa thực dân mới còn để lại những hậu quả nghiêm trọng; cho nên nhiệm vụ cải tạo kinh tế, văn hóa trước mắt hết sức nặng nề. Tuy nhiên, không thể chỉ làm cải tạo đơn thuần, mà phải đồng thời tiến hành xây dựng; trong tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa giáo dục, v v. cái gì cấp bách cần và có thể xây dựng thì làm ngay từ bây giờ.

Mấy năm nay, trong một số hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chúng ta đã nhận định rằng đường lối kinh tế của Đảng về cơ bản là đúng, song công tác quản lý kinh tế thì còn nhiều khuyết điểm. Vì vậy, cần đặt vấn đề cải tiến quản lý kinh tế thành một nhiệm vụ rất quan trọng trong việc tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Quản lý kinh tế là một công việc khó bởi nó vừa là khoa học vừa là cách mạng. Quản lý kinh tế vừa là vận dụng tổng hợp các quy luật kinh tế quy luật của tự nhiên và quy luật của xã hội. Muốn quản lý giỏi, phải có kiến thức

về khoa học quản lý, phải nắm vững những nguyên tắc, những phương thức, những chế độ quản lý đối với từng ngành kinh tế, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng v v.. Song, kiến thức không chỉ là những điều đã có trong sách mà còn là sự hiểu biết về thực tế cuộc sống xã hội, bởi vì quản lý kinh tế là những công tác cụ thể gắn với hoàn cảnh cụ thể con người cụ thể từng nơi, từng lúc, do đó, ngoài trình độ kiến thức ra, người làm công tác quản lý phải sát cuộc sống, phải nhạy cảm với tình hình, không được hời hợt, đại khái, quan liêu, xa rời thực tế. Người làm công tác quản lý không được nói suông, không chỉ hô hào, cổ vũ mà phải chịu khó đi vào công tác thực tiễn đi vào công tác tổ chức một cách cụ thể, tỉ mỉ.

Công cụ chủ yếu của quản lý kinh tế là kế hoạch hóa. Kế hoạch hóa kinh tế có nghĩa là Nhà nước làm chủ quá trình sản xuất, làm chủ nhu cầu tiêu dùng, và dựa vào những dự tính có căn cứ khoa học về hai yếu tố nói trên mà làm chủ việc tổ chức cuộc sống của toàn xã hội, nghĩa là không để cho sản xuất phát triển vô tổ chức, nhu cầu xã hội hình thành một cách tự phát và việc thoả mãn nhu cầu tiến hành bị động chắp vá, được chăng hay chớ.

Một nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế và kế hoạch hóa là *tập trung dân chủ.* Ưu thế của chủ nghĩa xã hội là có thể thực hiện sự tập trung thống nhất ngay từ đầu về mặt kinh tế. Trong bước đầu của thời kỳ quá độ, chúng ta phải biết sử dụng ưu thế đó để thực hiện ngay những công trình xây dựng lớn mà trước kia, khi mới ra đời chủ nghĩa tư bản không làm được. Thí dụ như với sự giúp đỡ và hợp tác của các nước anh em, chúng ta có thể động viên một khối lượng lớn nhân lực và vật tư để xây dựng nhanh một số cơ sở vật chất - kỹ thuật có ý nghĩa then chốt nhằm đạt được những mục tiêu quan trọng trong việc làm thay đổi bộ mặt của đất nước. Tập trung thống nhất còn có nghĩa là một đường lối, chủ trương lớn đều phải được phát ra từ một trung tâm là Trung ương Đảng và Chính phủ trung ương; mọi

chính sách, chế độ chung có quan hệ đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân, các cân đối chủ yếu của kế hoạch kinh tế, các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với những sản phẩm chủ yếu, đều phải thống nhất trong phạm vi cả nước, nhằm bảo đảm sự phát triển ăn khớp giữa các ngành, các địa phương và các vùng lãnh thổ. Nhưng tập trung phải đi đôi với dân chủ. Dân chủ nói ở đây là dân chủ cho các địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đồng thời là dân chủ đối với từng người lao động trong các tập thể đó nhằm phát huy mọi năng lực sản xuất, khuyến khích mọi sự sáng tạo, động viên được mọi lực lượng vào sự nghiệp xây dựng kinh tế.

Đối với địa phương, trung ương phải ra sức giúp đỡ xây dựng kinh tế, văn hóa, phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các địa phương đều vươn lên đóng góp ngày càng nhiều vào nền kinh tế chung của cả nước, đồng thời thông qua địa phương và kinh tế địa phương mà thực hiện việc thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân. Đó là một cách làm phù hợp với đặc điểm của nước ta trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hơn nữa, hoàn cảnh địa lý của đất nước và nhu cầu nhiều hình nhiều vẻ của các vùng khác nhau càng đòi hỏi chúng ta phải làm như vậy. Vừa qua, ở một số nơi có những biểu hiện của chủ nghĩa địa phương cần phải nghiêm khắc phê phán; nhưng ngược lại, các ngành trung ương thì có khuyết điểm là ôm đồm quá nhiều và gò bó đối với địa phương do không nhận thức đúng vai trò của địa phương trong hệ thống quản lý kinh tế chung, cũng như vai trò của kinh tế địa phương trong cơ cấu kinh tế của cả nước và trong việc thực hiện mục đích của chủ nghĩa xã hội là thỏa mãn nhu cầu về đời sống của nhân dân. Đối với cơ sở sản xuất, phải phát huy tính tích cực chủ động của tập thể đơn vị, đồng thời khuyến khích những cố gắng tối đa và sự sáng tạo của từng người lao động. Chế độ quản lý kinh tế và nhiều chủ trương, chính sách của chúng ta hiện nay không những không đáp ứng được yêu cầu đó mà còn có những thiếu sót làm cản trở các cơ sở

chủ động phát huy năng lực tiềm tàng của mình và hạn chế người sản xuất hăng hái lao động, vì thế cần thiết phải được sửa chữa và cải tiến.

Như vậy, để quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, một mặt, phải biết gắn kinh tế địa phương, gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở vào cơ cấu và hoạt động của nền kinh tế quốc dân thống nhất; phải biến lao động của mỗi người, mỗi gia đình thành những tế bào của một cơ thể chung là guồng máy lao động sản xuất của cả nước, khiến cho công việc của từng địa phương, từng tập thể và từng người không chỉ phục vụ cho địa phương đó, tập thể đó và người đó mà còn phục vụ lợi ích chung của cả nước, của toàn xã hội. Nhưng mặt khác, phải dành cho địa phương, cho cơ sở, thậm chí cho từng người lao động một phạm vi thích đáng để họ chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh. Tích cực mở rộng dân chủ, khuyến khích sáng tạo trong khuôn khổ của đường lối chung, chính sách chung thì vừa bảo đảm được tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân, vừa phát huy được năng lực tiềm tàng của các vùng, vừa động viên được các địa phương, các cơ sở góp phần tích cực vào việc xây dựng kinh tế và cải thiện đời sống chung cho cả nước, vừa thỏa mãn được nhu cầu đa dạng của nhân dân trong các vùng khác nhau. Đó là sự thể hiện chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Công tác kế hoạch hóa phải phản ánh nguyên tắc tập trung dân chủ nói trên. Kế hoạch Nhà nước không những chỉ là sự tổng hợp kế hoạch của các ngành mà còn phải là sự tổng hợp các kế hoạch của địa phương. Và muốn có một kế hoạch kinh tế có đầy đủ căn cứ thực tế và tính hiện thực thì Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải giúp cho các tỉnh, tiến tới giúp cho các huyện, làm kế hoạch sao cho sát với tình hình của địa phương.

Trong khi nhấn mạnh vai trò của địa phương, chúng ta tuyệt nhiên không coi nhẹ một chút nào vai trò của các ngành kinh tế - kỹ thuật, vì một nền sản xuất lớn, cơ khí hóa nhất thiết phải dựa trên những ngành kinh tế - kỹ thuật lớn mạnh và ngày

càng chuyên sâu. Mỗi ngành hình thành và phát triển là do những đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật của nó quyết định. Vì vậy, khi những điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép và đòi hỏi thì ta phải chủ động tạo ra những ngành chuyên môn mới, có những cơ quan quản lý ngành với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng và quyền hạn đầy đủ. Nếu không làm như vậy mà cứ muốn nhét nhiều ngành trong một tổ chức để giảm bớt cái gọi là "đầu mối lãnh đạo" thì sẽ làm chậm trễ việc thúc đẩy phát triển kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động xã hội và chất lượng sản phẩm. Song càng chú trọng xây dựng các ngành bao nhiêu thì càng phải làm tốt việc hiệp tác giữa các ngành bấy nhiêu; đồng thời phải làm cho các ngành gắn với các địa phương, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển và thỏa mãn từng bước những nhu cầu về ăn, mặc, ở, học hành, đi lại,... của nhân dân trong phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương.

III

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG

Cách mạng nước ta sở dĩ thắng lợi rực rỡ như ngày nay trước hết là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng ta, một đảng Mác- Lênin vững mạnh, được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng lâu dài. Anh em, bầu bạn trên thế giới đánh giá cao chiến công của nhân dân ta và sự lãnh đạo của Đảng ta. Về phần mình, chúng ta cũng khẳng định sự trưởng thành và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã có mấy thế hệ đảng viên. Có những đồng chí trải qua ba, bốn chục năm trong Đảng, đã từng lăn lộn trong đấu tranh cách mạng khi Đảng còn hoạt động bí mật như nhiều đồng chí có mặt tại đây. Có những đồng chí trưởng thành từ những ngày tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Và nhiều đồng chí đã gia nhập hàng ngũ của Đảng

trong những năm chiến tranh ác liệt chống Mỹ xâm lược. Với một đội ngũ những chiến sĩ dày dạn như vậy, Đảng ta đã dìu dắt nhân dân ta vượt qua muôn trùng khó khăn, nguy hiểm, giành thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và thắng lợi bước đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đem lại vinh quang cho Tổ quốc chúng ta. Đa số cán bộ, đảng viên của chúng ta đã nêu cao ý chí chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, chịu đựng gian khổ hy sinh, luôn luôn lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, xung phong trên mọi trận tuyến chiến đấu, đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng với danh hiệu người chiến sĩ cộng sản. Từ trước tới nay, Đảng ta luôn luôn đoàn kết, đó là một truyền thống rất quý báu. Đặc biệt, từ khi Bác Hồ ở nước ngoài về trực tiếp lãnh đạo cách mạng, đường lối của Đảng được hoàn chỉnh, đội ngũ của Đảng được tăng cường, cán bộ, đảng viên được giáo dục, rèn luyện thì sự đoàn kết trong Đảng càng chặt, sự nhất trí của Đảng càng cao. Sức mạnh đoàn kết đó rõ ràng đã được thể nghiệm qua những thử thách cực kỳ nghiêm trọng và đã giúp cho Đảng làm trọn sứ mệnh lịch sử đối với dân tộc.

Chúng ta có quyền tự hào về thành tựu vĩ đại và truyền thống tốt đẹp của Đảng ta, về sự trưởng thành của đa số cán bộ, đảng viên chúng ta. Song, chúng ta không được tự mãn mà phải tỉnh táo nhìn thẳng vào những nhược điểm và khuyết điểm; phải thấy rõ những căn bệnh mà một số cán bộ, đảng viên đang mắc phải. Tôi muốn nói tới 10% đảng viên yếu kém và hư hỏng, tới sự giảm sút nghiêm trọng về ý chí chiến đấu, về phẩm chất chính trị, về đạo đức cách mạng của số này, tới những khuyết điểm của họ trong quan hệ với quần chúng.

Vì sao có tình hình đó?

Tình hình nói trên đã đẻ ra trong những hoàn cảnh khách quan sau đây. Trước hết, từ khi Đảng ta trở thành đảng lãnh đạo chính quyền, chủ nghĩa quan liêu có điều

kiện phát sinh và phát triển. Một số cán bộ có chức, có quyền trong tay dễ sinh ra xa rời quần chúng. Số cán bộ trẻ và đảng viên mới vào Đảng được giao nhiệm vụ làm những công việc có quan hệ đến đời sống hằng ngày của quần chúng, thì không cảm thụ sâu sắc mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Một số khá đông công tác trong các ngành sản xuất và lưu thông, phân phối, thường tiếp xúc với tài sản, vật tư của Nhà nước, của tập thể; ở vùng mới giải phóng, trong lúc quan hệ sản xuất chưa cải tạo, nhiều cán bộ, đảng viên có đất đai, vườn ruộng và cơ sở kinh tế riêng hoặc dính đến kinh tế của gia đình, cho nên thường vướng mắc về tư tưởng trong khi thi hành những chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Sau chiến tranh, đời sống có khó khăn thu nhập thực tế của cán bộ bị giảm sút, điều đó khiến nhiều anh chị em phải chạy vạy, lo toan cho cuộc sống gia đình. Trong hoàn cảnh đó, ở đâu, công tác tuyên truyền, giáo dục bị xem nhẹ, không làm cho cán bộ, đảng viên thấu hiểu mục đích của cách mạng và giác ngộ sâu sắc trách nhiệm cao cả của Đảng của Nhà nước cũng như của người chiến sĩ cộng sản trong giai đoạn mới; ở đâu việc quản lý cán bộ, đảng viên không chặt chẽ, cộng thêm những thiếu sót, sơ hở trong quản lý kinh tế, tài chính, thì ở đó có những đảng viên hư hỏng, có sự giảm sút ý chí chiến đấu, có sự thoái hóa về phẩm chất và đạo đức cách mạng, có tệ quan liêu, cửa quyền, ức hiếp quần chúng, gây phiền hà cho dân, có hành động móc ngoặc, ăn cắp thậm chí ăn hối lộ và thông đồng với kẻ gian để làm điều phi pháp. Đương nhiên, những cán bộ, đảng viên xấu chỉ là số ít nhưng ở địa phương nào, ngành nào cũng có. Vài năm nay, một số phần tử thoái hóa và đảng viên quá yếu kém đã được đưa ra khỏi Đảng. Tuy vậy, việc làm cho Đảng trong sạch và vững mạnh vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn.

Rõ ràng, hoàn cảnh khách quan không phải là nguyên nhân của tình hình nói trên. Nguyên nhân cơ bản là công tác xây dựng Đảng lâu nay làm chưa tốt, chưa nắm vững đặc điểm của đảng cầm quyền để có những chủ trương, biện pháp thích hợp

nhằm giáo dục tư tưởng, nâng cao ý chí phấn đấu của cán bộ, đảng viên, đi đôi với nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đặc biệt là trong đấu tranh chống bệnh quan liêu, cửa quyền chống ăn cắp và lãng phí của công, chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như đầu óc tư lợi, địa vị tư tưởng công thần. Xây dựng, củng cố Đảng làm chưa tốt là do chúng ta chưa phối hợp ăn khớp công tác tổ chức, công tác tuyên huấn, công tác kiểm tra với nhau, và chưa tăng cường tính chiến đấu của các công tác này. Hơn nữa, chúng ta chưa kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng, củng cố Đảng với công tác xây dựng và quản lý kinh tế, với phong trào cách mạng của quần chúng xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa. Đây là một khuyết điểm lớn. Bởi vì trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, động viên, tổ chức quần chúng, tiến hành ba cuộc cách mạng là chiến đấu; lãnh đạo xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa là chiến đấu. Xây dựng, củng cố Đảng phải gắn liền với những cuộc chiến đấu đó, với phong trào cách mạng của quần chúng đang biến những mục tiêu của các cuộc chiến đấu ấy thành hiện thực. Chỉ có làm như vậy thì công tác xây dựng, củng cố Đảng mới đạt được kết quả tốt, sức chiến đấu của Đảng mới được nâng cao. Hiện nay, cán bộ, đảng viên có nhiều người chưa hiểu về ba cuộc cách mạng, chưa nhận thấy tầm quan trọng của những nhiệm vụ đang đặt ra trong công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa. Và phải nói rằng sức chiến đấu của Đảng nói chung và của từng đảng bộ nói riêng, chưa nâng lên kịp với nhiệm vụ chiến lược của giai đoạn mới. Ở miền Bắc, các đảng bộ tuy đã trưởng thành một phần nào qua thực tiễn cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm vì trong lĩnh vực xây dựng và quản lý kinh tế hãy còn nhiều vấn đề chưa giải quyết tốt, và bản thân của đảng bộ cũng còn nhiều mặt yếu kém cần phải khắc phục. Ở miền Nam, cán bộ, đảng viên tuy được tôi luyện trong chiến đấu chống giặc hàng chục năm qua, nhưng nay chuyển sang giai đoạn mới, phải cố gắng học tập, tiếp tục rèn luyện mình hơn nữa thì mới làm trọn được nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa; một nhiệm vụ hoàn toàn khác với trước và có nhiều khó khăn.

Đảng là nhân tố đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Ngày mai đây, sự nghiệp cách mạng của nước ta sẽ tiếp tục đi lên thuận buồm xuôi gió, hay nghiêng ngả, chồng chềnh, điều tùy thuộc trước hết là ở công tác xây dựng Đảng. Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy rằng những khó khăn, tổn thất của cách mạng ở một vài nước anh em đều bắt nguồn từ những sai lầm trong vấn đề Đảng, vì vậy, chúng ta phải hết sức coi trọng công tác Đảng; phải xem xét vấn đề xây dựng Đảng một cách thật nghiêm túc để có biện pháp ngăn ngừa những nguy cơ có thể xảy ra, nhất là khi chế độ mới đang trong bước đầu xây dựng, nền kinh tế của chúng ta còn ở trình độ thấp, cơ sở vật chất- kỹ thuật còn nhỏ yếu, xã hội xã hội chủ nghĩa chưa tạo được một nền tảng thật vững chắc.

Trong bước ngoặt cách mạng, cả nước chuyển sang giai đoạn mới, chúng ta cần đánh giá đúng tình hình các tổ chức Đảng và ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên; cần thấy hết tính chất khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh cách mạng trong tình hình mới, trên cơ sở đó tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đi đôi với sử dụng các biện pháp về tổ chức, để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng, củng cố Đảng, nhằm bảo đảm cho đội ngũ của Đảng được trong sạch, lành mạnh, đủ sức gánh vác và làm trọn sứ mệnh lịch sử của mình.

Để làm được như vậy, trước hết, phải *tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống tệ quan liêu, cửa quyền, thực hiện cho được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.* Cần phải làm cho tất cả cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc rằng, Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền là để đưa quyền làm chủ tập thể cho nhân dân lao động, tạo điều kiện cho họ quản lý xã hội, quản lý kinh tế, văn hóa, tổ chức cuộc sống, v.v. Tất cả cơ chế của chế độ này từ bộ máy hành chính đến bộ máy quản lý kinh tế, từ pháp luật đến chính sách, là để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, người chủ chân chính và thật sự của xã hội này. Đảng chỉ đóng vai trò lãnh đạo, tức là xuất phát từ lợi ích cơ bản lâu dài của nhân dân lao

động, mà đề ra đường lối, chủ trương, sau đó, thông qua Nhà nước, biến đường lối, chủ trương thành pháp luật, chính sách và sử dụng bộ máy nhà nước để điều hành việc quản lý đất nước; đồng thời, thông qua các đoàn thể, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Lợi ích của Đảng là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Đảng viên của Đảng, cán bộ nhân viên của Nhà nước là đày tớ của dân; không ai được nhân danh Đảng, nhân danh Nhà nước để ức hiếp nhân dân, vi phạm quyền làm chủ và xâm phạm đến lợi ích của nhân dân. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân phải được quy định thành pháp luật, thành chế độ, phải được phản ánh trong Hiến pháp, phải được đưa vào quy chế hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp, và các tổ chức dân cử khác, vào điều lệ xí nghiệp, điều lệ hợp tác xã, v v . Hơn nữa, phải làm cho các quy định đó được thực hiện nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng; cụ thể là phải đấu tranh thực hiện những chế độ công tác sau đây:

- Các xí nghiệp, các hợp tác xã phải giữ đúng sinh hoạt dân chủ theo điều lệ bảo đảm cho người lao động được trực tiếp bàn bạc, quyết định trên tinh thần tự nguyện những công việc của xí nghiệp, hợp tác xã, có quan hệ đến lợi ích của họ.

- Thông qua Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ phải định kỳ tổ chức cho các tầng lớp nhân dân được phát biểu ý kiến, được bàn bạc và quyết định những vấn đề cụ thể về kinh tế và văn hóa, về sản xuất và đời sống của địa phương, nhất là của xã và của huyện, để họ phát huy sáng kiến, hiến kế, dấy lên những phong trào mang tính chất cách mạng do quần chúng tự đứng ra làm nhằm giải quyết những vấn đề thiết thân đến đời sống của nhân dân địa phương. Trong chủ nghĩa xã hội chúng ta có thể sử dụng nhiều công cụ làm đòn bẩy kinh tế, nhưng không gì có thể thay thế được phong trào cách mạng của quần chúng, cho nên các cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền phải thật sự coi trọng vấn đề này.

- Các tổ chức Đảng phải phân công đảng viên tham gia sinh hoạt các đoàn thể, tham gia các hoạt động lao động sản xuất, tham gia phong trào quần chúng cùng sống, cùng làm và gắn bó với quần chúng, qua đó mà phát huy tác dụng gương mẫu của mình. Mặt khác, *phải tổ chức đều đặn việc lấy ý kiến của quần chúng nhận xét, phê bình sự lãnh đạo và hoạt động của các đảng bộ cơ sở*, nhận xét, phê bình thái độ công tác, tư tưởng, tác phong của cán bộ, đảng viên, nhất là trong việc thi hành chính sách và trong quan hệ với quần chúng. Phải thật sự khuyến khích mọi người mạnh dạn góp ý kiến thẳng thắn phê bình. Cán bộ, đảng viên phải trân trọng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, coi đó là sự đóng góp quý báu nhất vào việc xây dựng, củng cố Đảng. Việc gì quần chúng nói đúng, đảng viên phải thành khẩn tiếp thu để sửa chữa; việc gì không đúng, đảng bộ phải giải thích lại một cách phân minh, từ tốn, cặn kẽ sao cho quần chúng thấy rằng Đảng thật sự gắn bó với họ, tin cậy ở họ. Việc làm này là một nét mới trong quan hệ giữa Đảng với quần chúng, nó phải trở thành một nền nếp sinh hoạt thường xuyên của các đảng bộ cơ sở. Chúng ta tin rằng việc quần chúng trực tiếp tham gia xây dựng Đảng sẽ giúp cho cán bộ đảng viên nâng cao tư tưởng, trau dồi đạo đức và làm cho đảng bộ cơ sở khắc phục được bệnh quan liêu, tăng thêm sức chiến đấu, đồng thời nó cũng đem lại cho phong trào quần chúng một chất lượng mới.

Hai là, phải *kiểm kê toàn bộ tài sản và đấu tranh chống tham ô, lãng phí.* Chống tham ô, lãng phí là một vấn đề thuộc về đạo đức cách mạng, đồng thời là một vấn đề của quản lý kinh tế. Để góp phần vào cuộc đấu tranh đó, trước hết phải làm tốt công tác kiểm kê toàn bộ tài sản trong nước. Tài sản của tất cả các ngành, các địa phương, các cơ sở, các cơ quan đơn vị quân đội, dù từ nguồn nào mà có, đều là tài sản chung của nhân dân, của Nhà nước và đều phải kiểm kê rành mạch, chính xác và báo cáo rõ ràng với Nhà nước; không ai được vin cớ này, cớ khác để không kiểm kê, không khai báo. Phải chấm dứt tình trạng nhập nhằng, không rành mạch,

dùng để nó tạo ra miếng đất cho hành động tham ô. Sau chiến tranh, việc nắm lại một cách chắc chắn toàn bộ tài sản quốc gia, cả số lượng và chất lượng, là một điều cần thiết, cấp bách để định rõ chính sách quản lý, sử dụng cho đúng đắn, hợp lý và đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở chính sách chung đó, từng ngành, từng cấp phải vạch ra chế độ quản lý tài sản cụ thể, kết hợp với các quy định khác về quản lý kinh tế, khắc phục những sơ hở mà những phần tử xấu thường lợi dụng để tham ô. Phải tiến hành công tác kiểm tra, đồng thời phải tăng cường công tác giáo dục tư tưởng thực hiện tự phê bình, phê bình. Ăn cắp của công là một thói xấu làm mất hết tư cách, phẩm chất, đạo đức của người đảng viên, cán bộ. Phải khắc phục đầu óc tự tư tự lợi, vứt bỏ tật xấu đó, làm cho tâm hồn, tư tưởng trở lại trong trẻo, lành mạnh, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của Đảng, với danh hiệu vẻ vang của người chiến sĩ cách mạng.

Ba là, cần *hết sức tỉnh táo, đấu tranh ngăn ngừa tư tưởng công thần.* Hôm vào thăm miền Nam lần đầu sau ngày giải phóng, gặp các đồng chí trong Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, tôi có nói rằng: chúng ta đã chiến thắng; chúng ta hết sức phấn khởi, đã làm trọn một nhiệm vụ trọng đại, nhưng không một ai có quyền được kể công với Đảng, với dân và đòi hỏi Đảng và nhân dân phải trả công cho mình. Đó là điều cần nói với nhau trước hết và cần làm cho toàn Đảng, toàn dân biết rõ. Hôm nay tôi nói lại ý kiến này với các đồng chí, bởi vì tôi cảm thấy ở nơi này, nơi khác, cấp nọ, cấp kia đang có những biểu hiện của tư tưởng công thần. Phải nghiêm khắc chỉ ra rằng, bệnh này là khởi điểm của một sự thoái hóa, là một thứ chủ nghĩa cá nhân tệ hại bắt nguồn từ sự kiêu căng, thói tự cao tự đại, từ lòng ham muốn đặc quyền, đặc lợi. Trong lúc này, chúng ta cần nhắc nhủ nhau rằng lập trường, đạo đức của người đảng viên cộng sản là suốt đời đấu tranh cho lý tưởng của Đảng, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của giai cấp và của dân tộc. Vào Đảng là để làm trọn nghĩa vụ cao quý của người chiến sĩ cộng sản, chứ không phải để có công

trạng, chức quyền. Mấy chục năm qua, cả nước đánh giặc, cả nước góp sức, cả nước hy sinh; biết bao đồng bào, đồng chí đã chết trong nhà tù, ngoài trận mạc, biết bao xóm làng bị triệt phá, biết bao gia đình tan cửa nát nhà. Thắng lợi hôm nay đâu phải là chiến tích của một đơn vị, một địa phương, càng không phải là công lao của một, hai đồng chí. Là đảng viên là chiến sĩ cộng sản mà kể lể công lao trên những mất mát đau thương không sao kể xiết của đất nước, coi sự đóng góp của mình lớn hơn cuộc chiến đấu anh hùng của cả dân tộc, thì thử hỏi có lập trường vô sản đâu mà nói lập trường, có đạo đức cách mạng đâu mà nói đạo đức?!

Hơn nữa, *sự nghiệp cách mạng của Đảng ta đến đây chưa phải đã kết thúc, mà chỉ mới bắt đầu.* Chúng ta giành lại chính quyền đã ba mươi năm, miền Bắc đi vào con đường xã hội chủ nghĩa ngót hai mươi năm, nhưng vì chiến tranh liên miên, chúng ta chưa xây dựng được bao nhiêu. Đất nước vẫn còn nghèo, nhân dân chưa hết khổ, Đảng và Nhà nước ta chưa lo được bữa ăn đầy đủ cho người lao động; chưa giảm được những nhọc nhằn cho chị em phụ nữ, chưa nuôi dạy các cháu nhỏ được chu đáo... Chúng ta phải nâng cao ý chí cách mạng, cố gắng vươn lên làm được nhiều hơn trong giai đoạn mới. Ai không hiểu điều đó mà chỉ nghĩ tới công trạng của mình thì thật là sai lầm, đen tối. Trong lịch sử cách mạng đã có bài học phản diện vì tranh công nhau mà làm cho đất nước tiêu điều, tan nát. Điều đó nhắc nhủ tất cả chúng ta, bất cứ ở cấp nào, ngành nào, đều phải hết sức tỉnh táo, nhận rõ sự nguy hại của tư tưởng công thần để kịp thời phê phán, kiên quyết đấu tranh không cho nó có đất phát triển. Trong những người cách mạng, không ai đau khổ và hy sinh bằng những đồng chí bị địch đày đọa, giày vò và chết mòn trong lao tù của chúng; không ai anh hùng, vĩ đại bằng những chiến sĩ, đồng bào đã nhận cái chết để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc. Đó là những người có công lớn nhất. Còn thành tích của mỗi chúng ta, nhiều lắm chỉ là làm trọn nghĩa vụ mà thôi. Hạnh phúc và vinh dự lớn nhất của chúng ta là được sống và chiến đấu đến hôm nay, góp phần

cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành giải phóng dân tộc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thành tựu vĩ đại mà Đảng ta để lại cho đời sau. Đó cùng là phần thưởng cao quý nhất đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta.

Bốn là, phải *phát động phong trào học tập trong cán bộ, đảng viên.* Học để nâng cao kiến thức, học để hiểu thế nào là ba cuộc cách mạng và phải làm gì để thực hiện ba cuộc cách mạng, học để hiểu các quy luật kinh tế và để biết cách quản lý kinh tế, học để biết làm thế nào đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, v.v..

Lâu nay khi kết nạp đảng viên, lựa chọn cán bộ thường chỉ xem xét các tiêu chuẩn về chính trị, về đạo đức, tác phong. Đó là những tiêu chuẩn rất quan trọng để đánh giá cán bộ. Song, cần hiểu rằng sự giác ngộ chính trị và đạo đức cao nhất của người cán bộ là có ý chí phấn đấu làm cách mạng và có quyết tâm học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để có đủ năng lực thực hiện mục đích cách mạng. Nếu cán bộ không cố gắng vươn lên tự trang bị cho mình những kiến thức cần thiết, kể cả kiến thức về văn hóa, khoa học, kỹ thuật thì họ không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, không thể trở thành những người lãnh đạo, những nhà quản lý giỏi.

Để nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống trường, lớp huấn luyện tập trung của Đảng, đồng thời phải coi trọng hình thức học tập tại chức, cũng như phải làm tốt việc truyền đạt các nghị quyết của Trung ương Đảng đến tận các tổ chức cơ sở của Đảng. Cần quan tâm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường, lớp nói trên làm cho việc dạy và học bớt "sách vở", kết hợp sinh động hơn nữa lý luận với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với đường lối, chủ trương của Đảng. Học chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là thuộc lòng một số nguyên lý mà điều quan trọng là nắm được quan điểm, phương pháp lý luận của nó và biết dùng phương pháp này để phân tích hoàn cảnh

kinh tế - xã hội của nước ta, từ thực tế đó mà vạch ra đường lối, chủ trương cách mạng. Nếu chỉ thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin những công thức và khái niệm có sẵn, mà không nắm không vận dụng được phương pháp của nó thì chẳng những chúng ta không thể giải quyết được những vấn đề về đường lối và phương pháp cách mạng ở nước ta mà còn có thể chấp nhận những luận điểm ngược hẳn với thực tiễn cách mạng trong nước; hoặc chúng ta sẽ không hiểu đúng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được vạch ra, và sẽ phạm sai lầm trong khi chỉ đạo thực hiện. Thí dụ như về vấn đề làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đảng ta đã vận dụng phương pháp duy vật lịch sử, phân tích quá trình phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản trên thế giới và phân tích thực tiễn cách mạng Việt Nam từ đó đã đề ra luận điểm: thực chất của chuyên chính vô sản ở nước ta là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông, thực hiện bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Nếu chúng ta không hiểu phương pháp mà Đảng đã sử dụng để đi đến kết luận ấy mà chỉ tìm xem có sách nào nói như vậy hay không thì nhất định chúng ta không thể hiểu được nội dung của chế độ làm chủ tập thể, và có thể sinh ra hoài nghi luận điểm ấy, vì không thấy nó trong bất cứ một sách kinh điển nào. Một thí dụ khác là vấn đề đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, ở Việt Nam, trong giai đoạn này, sẽ rất sai lầm nếu nói đấu tranh giai cấp ngoài cuộc đấu tranh để thực hiện ba cuộc cách mạng trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, ra ngoài cuộc đấu tranh để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, mà nhiệm vụ trung tâm là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có một bước trưởng thành mới về giác ngộ chính trị, về tư tưởng, đạo đức, về ý thức tổ chức, kỷ luật, về trình độ hiểu biết và năng lực hoạt động thực tiễn. Trong học tập cũng như trong sinh hoạt Đảng cán bộ, đảng viên, phải thực hiện tự phê bình và phê bình một cách

nghiêm túc, coi đó là vũ khí có hiệu lực nhất để rèn luyện mình. Một mục tiêu quan trọng của cách mạng xã hội chủ nghĩa là đào tạo những thế hệ con người mới Việt Nam tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, yêu mến sâu sắc chủ nghĩa xã hội, những con người lao động có đầy đủ ý thức, trình độ, năng lực làm chủ tập thể. Cả xã hội ta đang phấn đấu xây dựng con người mới thì đảng viên phải đi đầu trong sự nghiệp đó, phải phấn đấu để sớm trở thành con người mới. Để tạo điều kiện cho đảng viên làm được như vậy, các tổ chức Đảng ở các cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học, đơn vị bộ đội không phải chỉ nhắc lại hình mẫu chung về con người mới, mà phải đề ra được những tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng, hiện thực, vạch rõ những điều cần xây dựng cũng như những cái cần xóa bỏ, nhằm giúp cho mọi người hướng theo đó mà rèn luyện.

Để biến đường lối của Đảng thành ý chí và hành động của quần chúng, Đảng và Nhà nước phải có đội ngũ cán bộ giỏi ở tất cả các cấp từ trung ương đến cơ sở, mà khâu cần chú ý hiện nay là hợp tác xã và huyện, nhất là huyện, một địa bàn quan trọng mà chúng ta sẽ xây dựng thành đơn vị kinh tế cơ bản kết hợp nông nghiệp với công nghiệp. Mỗi huyện phải có một khung cán bộ đủ sức lãnh đạo xây dựng kinh tế, văn hóa, tiến hành ba cuộc cách mạng, bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý kinh tế cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

Cuối cùng tôi nói về *nhiệm vụ của quân đội*.

Quân đội ta là một quân đội anh hùng đã có những cống hiến vô cùng to lớn trong hai cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại của dân tộc. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước quân đội ta đã chiến đấu hết sức anh dũng, kiên cường, nêu một tấm gương tuyệt vời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đảng và Nhà nước ta đánh giá cao chiến công oanh liệt của quân đội, của tất cả cán bộ, chiến sĩ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta

đánh giá cao thành tựu vẻ vang của quân đội đã làm tốt trọng trách là trường học lớn đối với nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam.

Hiện nay, tuy đất nước đã hòa bình, nhưng chúng ta phải luôn luôn coi trọng sự nghiệp củng cố quốc phòng, phải duy trì đội quân thường trực mạnh để sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Nhiệm vụ củng cố quốc phòng phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ trung tâm của cả nước là ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, quân đội phải làm hai nhiệm vụ: một là, xây dựng quân đội chính quy, hiện đại và tiến hành phòng thủ đất nước vững chắc. Hai là, xây dựng kinh tế để góp phần nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng đất nước phồn vinh. Nhiệm vụ thứ nhất là nhiệm vụ thường xuyên hàng đầu của quân đội, bởi vì quân đội là công cụ của chuyên chính vô sản, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, có nhiệm vụ luôn luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân. Nhiệm vụ thứ hai là một nhiệm vụ rất quan trọng, thể hiện bản chất cách mạng của quân đội ta là một quân đội của dân, do dân, vì dân, đánh giặc, cứu nước, cuối cùng cũng để tạo nên cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Chúng ta không xâm lược nước nào nhưng phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để tự vệ. Chúng ta tin chắc rằng, với kinh tế ngày càng phát triển, vừa có quân cơ động tinh nhuệ, vừa có quân địa phương mạnh, với hơn bốn trăm huyện được xây dựng thành những pháo đài chiến đấu vững chắc, chúng ta có thể đánh thắng bất cứ lực lượng xâm lược nào.

Để tăng cường củng cố quốc phòng, Nhà nước ta đã đề ra chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ tình nguyện tòng quân đã áp dụng trước đây. Quân đội là con đẻ của nhân dân, đồng thời là một hình thức để thực hiện vũ trang toàn dân. Thanh niên từ 18 tuổi trở lên không trừ một người nào, một gia đình nào, đều phải tham

gia quân đội để làm nghĩa vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc; làm xong nghĩa vụ, họ sẽ trở về với công tác cũ, nghề nghiệp cũ của mình.

Quân đội ta là một tổ chức chiến đấu, có truyền thống vẻ vang, có kỷ luật chặt chẽ, lại được xây dựng trên một cơ cấu khoa học, theo một nền nếp chính quy, mang tính chất đại công nghiệp, thích ứng với yêu cầu của kỹ thuật hiện đại. Do tất cả những điều đó, quân đội là một công cụ có hiệu lực để giáo dục rèn luyện thanh niên thành những con người mới, thành những chiến sĩ có ý thức tổ chức, kỷ luật cao, những chiến sĩ được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học, kỹ thuật hiện đại, những chiến sĩ có tác phong đại công nghiệp: nhanh nhẹn, hoạt bát, dứt khoát, chuẩn xác. Quân đội là trường học lớn về chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, về ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, về lao động và tổ chức lao động. Qua trường học đó, thanh niên sẽ được đào tạo thành những chiến sĩ tinh nhuệ, gan dạ, kiên cường, dám hy sinh để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc. Khi trở về vị trí công tác cũ, những chiến sĩ đó sẽ là những người lao động giỏi, sản xuất giỏi, sẽ thành một lực lượng trụ cột có đủ tư cách, đủ năng lực làm chủ sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Quân đội đang quản lý một khối lượng rất lớn tài sản, vật tư và những cơ sở vật chất - kỹ thuật quân sự rất quan trọng. Tất cả những của cải đó là tài sản chung của Nhà nước, của nhân dân. Quân đội có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, bảo quản tốt những tài sản đó, không để xảy ra mất mát, hư hỏng, lãng phí, tham ô; đồng thời phải có kế hoạch, có chính sách sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có lợi cho kinh tế, cho sản xuất. Trong thời kỳ chiến tranh, Đảng và Nhà nước đã dành tất cả những gì tốt nhất để tăng cường khả năng chiến đấu của quân đội và tiềm lực quốc phòng. Bây giờ quân đội phải tích cực góp sức cùng Nhà nước giải quyết những khó khăn về kinh tế và đời sống sau chiến tranh. Phải động viên kịp thời một bộ phận lực lượng quân đội, huy động một phần những cơ sở vật chất - kỹ thuật có thể huy động

được, loại trừ những thứ dự trữ chiến lược cho quốc phòng, để tăng cường cho mặt trận kinh tế, mặt trận sản xuất, nhằm góp phần khắc phục những hậu quả của chiến tranh, đẩy nhanh việc khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.

Xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ quan trọng của quân đội. Nhưng không nên đặt vấn đề xây dựng kinh tế riêng của quân đội. Toàn bộ kế hoạch xây dựng kinh tế của quân đội phải nằm trong kế hoạch và quy hoạch kinh tế chung của Nhà nước. Bộ Chính trị đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ quân đội tham gia xây dựng kinh tế. Đi vào cụ thể, quân đội sẽ làm gì, làm ở đâu thì Bộ Quốc phòng sẽ bàn với các bộ khác để làm kế hoạch, trên cơ sở đó quân đội sẽ ký hợp đồng với từng bộ hữu quan để triển khai việc thực hiện.

Quân đội đảm nhận một phần nhiệm vụ xây dựng kinh tế còn là một cách thể hiện chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Sau ba mươi năm chiến tranh, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế đang đặt ra hết sức nặng nề trước nhân dân ta. Trong lúc nước nhà còn nghèo, vốn của ta có hạn, cần thiết phải thông qua chế độ nghĩa vụ quân sự mà lần lượt động viên tất cả thanh niên từ 18 tuổi trở lên cống hiến một phần công sức của họ vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong quân đội, thanh niên sẽ dành một phần thì giờ để luyện tập quân sự, xây dựng các công trình quốc phòng; thì giờ còn lại, họ sẽ tham gia lao động sản xuất, coi đó như là lao động cộng sản chủ nghĩa cống hiến vào sự nghiệp xây dựng đất nước và góp phần nâng cao phúc lợi của nhân dân. Chúng ta phải mất một số năm mới vượt qua được những khó khăn trước mắt và phải trải qua ba, bốn kế hoạch 5 năm mới tạo ra được cơ sở vật chất - kỹ thuật vững chắc cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên cơ sơ sản xuất phát triển đi đôi với thực hiện phân phối theo lao động, chúng ta sẽ tăng dần phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội nhất là sẽ cố gắng từng bước mở rộng và làm tốt hơn nữa việc nuôi dạy trẻ em dưới 15 tuổi, làm cho các

em được xã hội chăm sóc một cách bình đẳng. Cống hiến sức lực, trí tuệ của mình vào việc thực hiện mục tiêu cao cả, đó là vinh dự của tuổi trẻ. Chúng ta hy vọng rằng toàn thể đoàn viên và thanh niên nhất định sẽ hăng hái hưởng ứng chế độ nghĩa vụ quân sự để cống hiến tuổi xuân cho sự nghiệp bảo vệ đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời các bậc cha mẹ sẽ phấn khởi khuyến khích con em mình làm trọn nhiệm vụ trên cả hai mặt trận đó. Chúng ta tin chắc quân đội ta ngoài việc làm trọn nhiệm vụ bảo vệ vững chắc biên cương và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc sẽ là một đội quân xây dựng vĩ đại. góp phần làm nên những thắng lợi rực rỡ trên mặt trận xây dựng kinh tế.

Thưa các đồng chi,

Từ nay đến cuối năm, trong khi khẩn trương triển khai các mặt công tác đã được bàn ở Hội nghị này, các ngành và các địa phương hãy phát động một phong trào thi đua rộng lớn từ trong Đảng ra ngoài nhân dân để chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng, một đại hội lịch sử sẽ mở ra một thời kỳ phát triển chưa từng có trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Trong Đảng ta bây giờ, một số đồng chí đã 70 tuổi; một lớp nữa đã vượt qua tuổi 60. Đối với các đồng chí này, một sự nghiệp cách mạng đã được hoàn thành; nhiệm vụ bây giờ là phải hoàn toàn quên mình để cống hiến trọn vẹn cuộc đời cho cách mạng. Chúng ta đã chiến đấu trên dưới bốn mươi năm, mọi gian nan, thử thách đã vượt qua, thì không có lý do gì bây giờ còn sống năm, mười năm nữa, chúng ta lại không thể tiếp tục sống hết mình cho dân cho Đảng. Tôi tin rằng chúng ta có thể hoàn toàn làm được điều đó nếu chúng ta nghĩ nhiều đến sự nghiệp chung, không bâng khuâng gì đến địa vị đến lợi ích cá nhân mà chỉ lo làm trọn nghĩa vụ. Bây giờ không phải chịu tra tấn, tù đày như trước, chỉ có thắng "cái tôi" mà thôi, sao chúng ta lại không làm được?! Chắc chắn các đồng chí sẽ giữ vững

truyền thống tốt đẹp của Đảng, luôn luôn nêu cao tấm gương trong trẻo là người chiến sĩ cộng sản Việt Nam!

Nếu như sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho đất nước trước đây đã đặt lên vai những thế hệ đảng viên lớp trước, thì ngày nay các đồng chí tuổi 30-40 và những đồng chí lớp trẻ hơn là lực lượng chính đang cùng với nhân dân trực tiếp gánh vác sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, biến lý tưởng cao cả của Đảng thành hiện thực. Có thể nói chắc rằng các đồng chí sẽ là những người được chứng kiến thắng lợi quyết định của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Đảng và nhân dân đặt hy vọng ở các đồng chí, những người đang vươn lên kế tục một cách xuất sắc sự nghiệp vẻ vang của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng.

Tất cả các đồng chí hãy cố gắng xứng đáng với niềm tin cậy đó.

Chúc các đồng chí thành công.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb.Sự thật, Hà Nội,1980, t.3, tr. 231 - 306.

---

1. *Hội nghị Trung ương lần thứ sáu:* Họp từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939 ở Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Lê Duẩn, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần...

Hội nghị phân tích sâu sắc tính chất, hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới; vai trò, vị trí của Đông Dương trong cuộc chiến tranh đó; bản chất sâu xa trong các chính sách phản động của thực dân Pháp; thái độ chính trị của các giai cấp trong xã hội

Việt Nam trước biến động của thời cuộc và vạch ra đường lối chính trị, phương hướng, nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

Hội nghị khẳng định hai nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền là đánh đổ đế quốc và giai cấp địa chủ phong kiến không thay đổi, nhưng phải được áp dụng cho phù hợp với tình hình mới. Hội nghị xác định kẻ thù *cụ thể, nguy hiểm nhất của cách mạng Đông Dương lúc này là chủ nghĩa đế quốc* và bọn tay sai phản bội dân tộc, tính chất cuộc cách mạng hiện tại là cách mạng giải phóng dân tộc. Nhiệm vụ trung tâm trước mắt của cách mạng Việt Nam nói riêng và cách mạng Đông Dương nói chung là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành hoàn toàn độc lập cho dân tộc: Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập. Để tập trung đông đảo lực lượng dân tộc, Hội nghị quyết định thay đổi một số khẩu hiệu, chuyển hướng hình thức tổ chức và hình thức đấu tranh.

- Tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của giai cấp địa chủ; chỉ chủ trương *tịch thu ruộng đất của đế quốc và tay sai.*

- Không nêu khẩu hiệu lập Chính phủ Xôviết công nông mà đề ra khẩu hiệu thành lập Chính phủ Liên bang Cộng hoà dân chủ Đông Dương.

- Quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ Đông Dương, nhằm liên hiệp các lực lượng dân chủ và tiến bộ, kể cả các tổ chức cải lương, đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 đánh dấu sự trưởng thành của Đảng, cụ thể hoá một bước đường lối cứu nước trên tinh thần của Cương lĩnh đầu tiên được hoạch định từ khi thành lập Đảng. Đây là sự chuyển hướng từ đấu tranh chính trị, hoà bình đòi quyền dân sinh dân chủ sang đấu tranh vũ trang - bạo lực,

kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền; từ hoạt động công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp là chủ yếu chuyên sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp là chủ yếu. Những chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 tiếp tục được bổ sung, hoàn chỉnh ở Hội nghị Trung ương bảy (tháng 11-1940) và Hội nghị Trung ương tám (tháng 5-1941).

2. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy (khóa I): Sau Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Lê Duẩn và một số đồng chí uỷ viên Trung ương khác bị bắt. Từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940, các đồng chí ủy viên Trung ương còn lại cùng các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt (Xứ uỷ Bắc Kỳ) họp hội nghị tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) để tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại hội nghị, đồng chí Trường Chinh được cử giữ chức quyền Tổng Bí thư của Đảng.

Hội nghị đã bàn sâu nhiều chủ trương được nêu ra ở Hội nghị Trung ương tháng l11-1939. Căn cứ vào sự phân tích tình hình thế giới và ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới lần thứ hai tới Đông Dương. Hội nghị dự đoán: Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương võ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập. Hội nghị chủ trương: đi đôi với việc mở rộng Mặt trận phản đế, phải lựa chọn những người hăng hái nhất trong các đoàn thể của Mặt trận tổ chức các đội tự vệ trực tiếp vũ trang cho dân chúng, tổ chức nhân dân cách mạng quân, tiến lên vũ trang bạo động.

Hội nghị vạch rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phátxít Pháp - Nhật. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế lúc này thực chất là Mặt trận dân tộc thống nhất chống phátxít Pháp - Nhật ở Đông Dương.

Hội nghị đã phân tích, đánh giá khởi nghĩa Bắc Sơn và quyết định duy trì Đội du kích Bắc Sơn làm cơ sở cho xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng vừa chiến đấu chống địch, bảo vệ nhân dân, vừa phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới thành lập khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm. Về xem xét đề nghị khởi nghĩa của Xứ ủy Nam Kỳ, Hội nghị nhận định điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, nên không cho phép phát động khởi nghĩa. Đồng chí Phan Đăng Lưu được Hội nghị giao trách nhiệm truyền đạt quyết định của Trung ương Đảng cho Xứ uỷ Nam Kỳ. Đây là một chủ trương sáng suốt của Hội nghị Trung ương tháng 11-1940, thể hiện việc nắm vững lý luận về khởi nghĩa vũ trang cách mạng.

3. *Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương (khoá I)*: Họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại xã Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị đã phân tích tính chất, triển vọng của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai và khẳng định: "Cuộc chiến tranh đế quốc lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công. Sau khi phân tích tình hình Đông Dương từ khi Nhật xâm lược, Hội nghị vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Hội nghị khẳng định lại tính chất đúng đắn của chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất (được đưa ra tại Hội nghị Trung ương tháng 11-1939), đồng thời nêu thêm khẩu hiệu giảm tô, giảm tức tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương, với tinh thần phải dựa vào nhau, đoàn kết, giúp đỡ và thúc đẩy cách mạng mỗi nước giành thắng lợi. Về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất, theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) bao gồm các Hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân và áp dụng một sách lược hết sức mềm dẻo để phân hoá cao độ kẻ thù và tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm giải phóng dân tộc. Hội nghị nhận định chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm

vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại. Hội nghị cũng đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ chú ý tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng, chú ý tới công tác vận động công nhân, nông dân và công tác địch vận. Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư và cử Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

4. *Mặt trận Việt Minh:* Tên gọi tắt của *Việt Nam độc lập đồng minh,* được thành lập tại Pác Bó (Cao Bằng) ngày 19-5-1941, theo sáng kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941). Việt Minh gồm các thành viên là Đảng Cộng sản Đông Dương và các Hội cứu quốc như: Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Quân nhân cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Hội Phật giáo cứu quốc, Hội Nhi đồng cứu quốc... Việt Minh là một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị, các dân tộc, các tôn giáo yêu nước để chống kẻ thù chính của dân tộc ta lúc ấy là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Mặt trận đã áp dụng chính sách mềm dẻo để tranh thủ một lực lượng có thể tranh thủ được phân hoá kẻ thù, cô lập cao độ kẻ thù chính nhằm tiêu diệt chúng, giành độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Mặt trận Việt Minh đã vận động toàn dân tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Để góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc họp từ ngày 3 đến ngày 7-3-1951 đã thống nhất hai tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam thành Một trận Liên -Việt.

5. *Cách mạng Tháng Mười Nga:* Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônsêvích Nga đứng đầu là V.I. Lênin, ngày 7-11 (tức ngày 25 tháng Mười, theo lịch Nga) – 1917, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga dã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp từ sản, thành lập Chính

phủ Xôviết do Lênin làm Chủ tịch. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - Chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó nước Nga Xôviết vững bước tiến lên xây dựng thành một nước xa hội chủ nghĩa hùng mạnh. Cách mạng Tháng Mười thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

6. *Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III):* Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 toàn thắng đã kết thúc quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử giành lại độc lập thống nhất, mở ra một bước ngoặt vĩ đại, thiết lập quyền làm chủ của nhân dân, đưa cả nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ngày 29-9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 24 và ra Nghị quyết *Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.*

Hội nghị đã đánh giá những thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, đó là thắng lợi trọn vẹn và vững chắc của sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, mở ra giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó có ý nghĩa quốc tế và tính chất thời đại sâu sắc góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh ba dòng thác cách mạng và sự nghiệp đấu tranh gìn giữ hòa bình trên thế giới. Thắng lợi đó đã báo hiệu sự phá sản hoàn toàn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới. Đó cũng là thắng lợi của liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, cũng là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Nguyên nhân dẫn đến những thắng lợi đó chính là do có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta. Đảng ta đã "vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách độc lập và sáng tạo trong điều kiện cụ thể nước ta, Đảng ta đã đề ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng. Đường lối và phương pháp ấy là giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và ngọn cờ cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa đoàn kết và động viên mạnh mẽ toàn dân và toàn quân ta chiến đấu dũng cảm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Không có gì quý hơn độc lập, tự do vừa tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên toàn thế giới; sự lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ Chính trị rất kiên quyết, kịp thời, sắc bén và chính xác.

Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, phân tích những đặc điểm lớn của cách mạng nước ta khi bước sang giai đoạn này và khẳng định: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nội dung cấp bách của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt), đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị xác định rõ đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; cụ thể hoá nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh, nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới.

Hội nghị chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra phương hướng cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời gian trước mắt ở miền Nam là:

- Kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng trong cả quá trình cách mạng và trên tất cả các lĩnh vực.

- Về cải tạo các thành phần kinh tế, Hội nghị đã phân tích: Trong một thời gian nhất định, ở miền Nam còn nhiều thành phần kinh tế, kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa, kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, kinh tế công tư hợp doanh nửa xã hội chủ nghĩa, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư doanh; cần ra sức sử dụng mọi khả năng lao động, kỹ thuật, tiền vốn, kinh nghiệm quản lý để đẩy mạnh sản xuất. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh trong nền kinh tế quốc dân; phải xoá bỏ tư sản mại bản; thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế của tư sản dân tộc.

- Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa.

- Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp theo con đường hợp tác hoá thủ công nghiệp, tiến hành từng bước, tích cực và vững chắc.

Hội nghị nhận định: Trong một thời gian, thành phần kinh tế cá thể (trong nông nghiệp và thủ công nghiệp) còn đóng một vai trò tích cực trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân.

Do tình hình đặc điểm miền Nam trong giai đoạn này. Hội nghị chủ trương: Để phát huy mặt tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất mặt tiêu cực trong một nền kinh tế có nhiều thành phần, sự chỉ đạo và quản lý của Nhà nước phải rất sắc bén,

nắm vững kế hoạch hoá, đồng thời khéo vận dụng các mối quan hệ hàng hoá, tiền tệ để thúc đẩy sản xuất phát triển.

Về những nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, Hội nghị đã cụ thể hoá thành 9 nhiệm vụ cơ bản: xây dựng chính quyền cách mạng; trấn áp bọn phản cách mạng; xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ, áp dụng các biện pháp quản lý kinh tế thích hợp nhằm bảo đảm cho sản xuất phát triển, lưu thông thông suốt, các sinh hoạt kinh tế - xã hội đi vào nền nếp; công tác văn hoá, giáo dục y tế, xã hội; đẩy mạnh phong trào cách mạng trong quần chúng; tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Để hoàn thành nhiệm vụ tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và triển khai công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô cả nước, Hội nghị đã nhấn mạnh vai trò lành đạo của Trung ương Đảng đối với cả nước và quyết định giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể Khu uỷ cả hai miền, đồng thời thành lập Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ.

Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương khoá III họp ngay sau 4 tháng khi miền Nam giải phóng nhưng đã phân tích một cách sát đúng tình hình kinh tế - xã hội ở miền Nam, từ đó vạch ta được những nhiệm vụ cơ bản, trước mắt đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn cách mạng miền Nam lúc đó. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24, cách mạng miền Nam đã nhanh chóng ổn định tình hình, cùng với miền Bắc đi vào quỹ đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa chung trên cả nước.

XÂY DỰNG CÔN ĐẢO THÀNH VIÊN NGỌC QUÝ CỦA TỔ QUỐC TA

Bài nói với cán bộ, bộ đội và nhân dân Côn Đảo, ngày 27 tháng 8 năm 1976

Thưa các đồng chí

Hôm nay, tôi ra thăm lại Côn Đảo. Năm 1931, tôi bị đế quốc Pháp đày ra đây. Từ đó đến nay đã 45 năm. Hồi ấy tôi mới 23-24 tuổi mà nay đã gần bảy mươi rồi. Tôi thật không ngờ được sống đến ngày nay. Bây giờ tôi biết nói với các đồng chí những gì?

Tôi xin hỏi các đồng chí ở đây có ai tuổi 23-24 không? *(Có tiếng trả lời: Dạ có, có ạ, có những đồng chí 19-20 tuổi nữa").*

45 năm trước, tuy là đi tù nhưng tôi cũng như nhiều đồng chí khác đến đây với tinh thần của người làm chủ vận mệnh nước nhà. Với tinh thần quyết tâm làm chủ đất nước rất mạnh, lớp thanh niên chúng tôi hồi ấy đi vào cách mạng sao mà phấn chấn, háo hức lạ thường, lúc nào cũng hiên ngang, muốn đạp bằng tất cả, coi thường tất cả, dường như không cần biết đất nước đang là thuộc địa của giặc ngoài. Vào tù, anh em đồng chí khắp Bắc, Trung, Nam được dịp gặp nhau là chỉ lo suy nghĩ, tính toán, bàn bạc cách đấu tranh để thắng bọn đế quốc thực dân. Lúc đầu, chúng tôi quyết biến nhà tù thành trường học. Khi còn ở ngoài, đi làm cách mạng là do tình cảm thôi thúc, do yêu nước và căm ghét địch; vào tù, nhờ biết tổ chức chúng tôi được học, được đọc, do đó mới hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin và càng tin chắc cách mạng Việt Nam nhất định thắng.

Nhà tù là nơi thử thách ý chí của những chiến sĩ cách mạng Việt Nam, là nơi diễn ra cuộc đấu tranh một mất một còn giữa cách mạng và bọn cướp nước. Bè lũ thực dân muốn giết hại tù chính trị, giết hại những người cộng sản để tiêu diệt phong trào cách mạng Việt Nam, nhưng chúng không làm được. Những người cộng sản Việt Nam và cách mạng Việt Nam đã thắng. Chúng ta rất tự hào là phần lớn các

đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng hiện nay, từ Bác Hồ đến các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Trung ương đều đã trải qua nhà tù của đế quốc. Bác Tôn, các anh Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị, Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí khác đã bị giam ở Côn Đảo. Có thể nói Côn Đảo, cũng như nhiều nhà tù nổi tiếng khác trong nước, là nơi tượng trưng cho khí phách anh hùng, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam ta, cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam ta. Bọn cai ngục, bọn mật thám lúc ấy tuy đánh đập tra tấn chúng tôi, nhưng chúng vừa đánh vừa sợ, vừa đánh vừa khâm phục những người tù cộng sản bởi vì chúng thấy rõ người cộng sản là những con người có bản lĩnh chiến đấu lạ thường.

Tôi vừa đi thăm lại các trại giam địch nhốt chúng tôi ngày trước. Hồi đó, mỗi buồng khoảng sáu mươi mét vuông, địch nhốt trên một trăm bốn mươi, một trăm năm mươi đồng chí. Chật chội và ngột ngạt đến khủng khiếp; muốn thở phải thay phiên nhau nằm gần cửa ra vào. Chất tươi thì thiếu thốn vô cùng, bởi ngày nào cũng cơm hẩm cá mục, cho nên được ăn một quả ớt, hay một cọng rau xanh là sung sướng, khoan khoái lắm rồi. Khi được tắm thì mỗi người chỉ được vẻn vẹn một lon nước. Đó là không kể chuyện đánh đập hằng ngày. Bọn địch đối xử với người tù hà khắc không sao nói hết được. Từ năm 1940 đến năm 1945, trong số một trăm mấy chục anh em bị giam cùng buồng với tôi, phần lớn đã chết dần, chết mòn cuối cùng chỉ còn mười lăm đồng chí. Nhưng sự tàn bạo tột cùng của địch cũng không khuất phục được người cộng sản. Trong số tù chính trị lúc bấy giờ còn có những người không cộng sản như những đảng viên Đảng Quốc dân, những người gọi là theo xu hướng "cách mạng quốc gia" như ông Nguyễn An Ninh, những người thuộc nhóm tờrốtkít như Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, nhưng về tinh thần chịu đựng gian khổ, bất khuất, hy sinh thì không ai bằng những người cộng sản. Khó khăn gian khổ càng tôi luyện những chiến sĩ cộng sản thành những con

người gang thép. Họ vượt qua được mọi thử thách khắc nghiệt trong khi những anh em khác không chịu nổi. Các đồng chí bị tù trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ sau này cũng đấu tranh rất kiên cường, anh dũng như vậy.

Tôi nghĩ rằng trong hoàn cảnh gay go, gian khổ như trước đây mà các chiến sĩ cách mạng có thể giành lấy cái sống, mà đã thắng được kẻ địch, thì bây giờ không có lý do gì chúng ta lại ngại khó khăn. Vừa thoát ra khỏi chiến tranh, thiếu thốn mọi bề, làm sao mà không khó được. Nhưng khó bây giờ là khó trong thắng lợi, khó trong bước tiến lên. Nhân dân ta đã làm chủ cả nước rồi. Côn Đảo đã trở thành hòn đảo tự do. Đất đai, non nước, trời biển này, tất cả là của chúng ta, thì không có khó khăn nào ta không khắc phục được. Cán bộ, bộ đội, nhân dân trên đảo, tất cả hãy *đứng trên tư thế làm chủ tập thể mà suy nghĩ, mà bàn, mà làm, mà đấu tranh với thiên nhiên để xây dựng đảo.* Hãy trang bị cho mình tinh thần làm chủ tập thể thì cái gì chúng ta cũng sẽ làm được. Đó là điều quan trọng thứ nhất.

Điều thứ hai là phải biết đoàn kết, thương yêu nhau.

Trong tù trước đây, chúng tôi rất thương yêu, đoàn kết với nhau. Đó là một sức mạnh giúp chúng tôi thắng được kẻ địch rất tàn ác, xảo quyệt. Đó cũng là một điểm rất quan trọng bảo đảm cho Đảng luôn luôn giữ được sự thống nhất ý chí và hành động. Muốn đoàn kết phải có đường lối, chủ trương đúng đã đành, nhưng còn phải có tình thương yêu đồng chí nữa.

Hồi ở nhà tù Sơn La, tôi bị giam cùng với anh Trường Chinh và nhiều đồng chí khác. Chúng tôi đã chứng kiến cảnh gần hai trăm anh em tù ở đây, do bị giam cầm, hành hạ mà chín mười tháng sau đã chết mất năm mươi người, còn bao nhiêu thì ốm đau, vàng võ cả. Trong cảnh tù đày, chết chóc như vậy không có tình cảm nào thiêng liêng, cao cả bằng tình đồng chí. Ở Côn Đảo, sống chung với nhiều đồng chí khác, ai cũng nghiệm thấy tình đồng chí, tình thương yêu, đoàn kết giữa những người cộng sản thật là cao đẹp vô cùng. Nhờ vậy mà trong lúc những người tù

thuộc các đảng phái khác phải gục ngã thì những người cộng sản luôn luôn đứng vững. Thương yêu nhau đến mức một cọng rau, một viên thuốc cũng chia cho nhau, thậm chí có đồng chí trước khi chết không hề nghĩ đến mình mà chỉ lo cho anh em còn sống. Sáng nay, đến thăm lại trại giam cũ, tôi bùi ngùi nhớ tới những đồng chí, những bạn chiến đấu đã chết trong nhà lao mấy chục năm về trước. Đồng chí nào lúc ấy cũng chết một cách hết sức thanh thản, anh hùng sau khi làm xong nghĩa vụ. Trong số những đồng chí đã hy sinh, hình ảnh đồng chí Vũ Văn Hiếu làm cho tôi xúc động hơn cả. Đồng chí Hiếu là một đồng chí sống vì Đảng mà chết cũng không rời Đảng. Đồng chí ấy bị bắt cùng một lúc với anh Nguyễn Văn Cừ và tôi. Vào tù đồng chí bảo với anh Cừ và tôi: "Tao đã nhận tài liệu địch lấy được là của tao, địch có đánh tao thì tao chịu, tao không khai cho chúng mày đâu. Chúng mày cứ chối hết đi. Tao chịu đòn, chịu chết thay cho chúng mày để chúng mày sống mà hoạt động cho Đảng". Ở Côn Đảo, đồng chí Hiếu bị đánh đập, hành hạ nhiều quá. Biết mình kiệt sức không thể sống được, một hôm nhân lúc bên ngoài gửi vào cho một cái áo, đồng chí Hiếu không mặc mà đưa áo cho tôi và nói: "Tao sắp chết rồi, tao nghĩ mãi mà không biết làm cái gì để phục vụ Đảng đến phút cuối cùng, tao có chết trần truồng cũng không sao, áo đây mày mặc lấy để sống mà làm việc cho Đảng". Tôi từ chối nhưng đồng chí Hiếu vẫn khăng khăng không chịu. Đồng chí bảo: "Tao nghĩ kỹ rồi, chỉ còn có việc này là tao còn cống hiến được cho Đảng, sao mày không nhận?". Tình thương yêu đồng chí như vậy thật là cao cả. Trong bài thơ *Ba mươi năm đời ta có Đảng,* anh Tố Hữu viết “Chết còn cởi áo cho nhau” chính là nói về chuyện đồng chí Vũ Văn Hiếu đấy. Do có tâm trạng, có ý thức "tất cả vì Đảng, vì sự nghiệp cách mạng", cho nên tinh thần, trí tuệ, tâm hồn mới sáng trong như thế.

Tôi nghĩ rằng bây giờ cũng vậy. Trong lúc sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hoá trên đảo bước đầu còn gặp nhiều khó khăn, các đồng chí cần phải *nêu cao tinh thần*

yêu thương đồng chí, đem tình đồng chí mà đối xử với nhau, mà xây dựng tình đoàn kết chặt chẽ trong toàn đảng bộ, trong tất cả các cơ quan chính quyền, đơn vị quân đội và toàn thể nhân dân trên đảo.

Nhân dân Việt Nam đã đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược. Ca ngợi cuộc chiến đấu của chúng ta, bầu bạn trên thế giới đánh giá "Việt Nam là lương tâm của loài người", "Hai tiếng Việt Nam là đồng nghĩa với chủ nghĩa anh hùng cách mạng". Bây giờ, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng phải làm sao giữ vững và nêu cao phẩm chất cách mạng kiên cường và cao đẹp của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến cứu nước. Chúng ta phải luôn luôn xứng đáng với lời khen ngợi và lòng tin cậy của anh em bầu bạn ta. Các đồng chí hãy *ra sức thi đua lao động tốt, sản xuất tốt, tập luyện tốt để xây dựng và bảo vệ Côn Đảo, biến Côn Đảo thành một hòn đảo đẹp và phồn vinh*, góp phần xây dựng Tổ quốc ta giàu mạnh, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Hạnh phúc không có nghĩa là sống giàu sang trên lưng kẻ khác. Hạnh phúc cao nhất là làm chủ xã hội, làm cho mọi người Việt Nam đều được ăn no, mặc ấm, ai cũng có nhà ở, cũng được học hành, cả xã hội có văn hoá cao và một cuộc sống tinh thần tươi vui, lành mạnh. Hạnh phúc là mọi người đều thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, không ghen ghét, thù oán nhau, không làm hại lẫn nhau. Bây giờ thì trong xã hội còn có người xấu, việc xấu. Nhưng với truyền thống cách mạng vẻ vang của nhân dân ta chúng ta nhất định sẽ xây dựng được một xã hội Việt Nam tốt đẹp, với những con người Việt Nam tốt đẹp.

Trong tù, tôi nhận thấy rằng tất cả các đồng chí cùng bị giam với tôi đều có những bà mẹ rất tốt. Mẹ tốt sinh ra những đứa con tốt. Những bà mẹ Việt Nam anh hùng đã cống hiến cho Tổ quốc Việt Nam những người con anh hùng. Bản chất cách mạng anh hùng, thương yêu, đoàn kết của dân tộc tay qua những bà mẹ, đã truyền từ đời này sang đời khác. Truyền thống ấy rất quý báu, rất quan trọng. Truyền

thống của dân tộc ta, nhân dân ta là *biết đấu tranh và biết thương yêu, đấu tranh rất kiên quyết và thương yêu đoàn kết rất chặt chẽ.* Bác Hồ của chúng ta là tấm gương hết sức vĩ đại về tinh thần chiến đấu cách mạng và về lòng nhân ái vị tha, về đấu tranh và thương yêu đoàn kết. Đọc tập thơ *Nhật ký trong tù* của Bác, các đồng chí thấy tinh thần đấu tranh cách mạng của Bác kiên cường, bất khuất biết dường nào, đồng thời các đồng chí cũng thấy tấm lòng ưu ái của Bác đối với những người lao động, những người nghèo khổ bao la, cao cả biết dường nào. Bác Tôn cũng là một tấm gương rất đẹp. Bác bị tù ở Côn Đảo 17 năm, nhưng lúc nào cũng lạc quan, yêu đời. Đó là một chiến sĩ cách mạng không bao giờ và không gì lay chuyển được, một con người hết sức nhiệt thành trung thực, quên mình, nay đã 88 tuổi rồi mà luôn luôn nhẹ nhàng, thanh thản. Trong hàng ngũ phụ nữ mà hiên ngang, gan dạ, anh hùng, thì chị Nguyễn Thị Minh Khai là một trong những người tiêu biểu. Tuổi thanh niên mà sôi nổi, hăng say, coi cái chết nhẹ như lông hồng thì có Nguyễn Hoàng Tôn. Khi ra pháp trường, Nguyễn Hoàng Tôn bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Anh là một thanh niên quê ở Hà Nội, lúc đó mới 17 tuổi. Những tấm gương vĩ đại đó làm cho chúng ta vô cùng tự hào về truyền thống của Đảng ta, của nhân dân và dân tộc ta.

Côn Đảo là hình ảnh thu nhỏ của truyền thống cách mạng vẻ vang đó. Côn Đảo là một hòn đảo anh hùng. Côn Đảo là một di tích lịch sử vĩ đại. Côn Đảo là một trường học lớn đối với các thế hệ mai sau. Các đồng chí hãy ra sức phấn đấu xây dựng Côn Đảo chẳng những thành một hòn đảo giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, mà còn phải *giữ gìn những di tích cách mạng trên đảo, biến những di tích lịch sử ấy trở thành tài sản của nhân dân, một thứ tài sản vô giá, lưu truyền cho đến nghìn đời con cháu mai sau.* Chúng ta hy vọng các em nhỏ hôm nay và ngày mai sẽ được đến thăm Côn Đảo mỗi năm một nhiều, các em sẽ tự hào về Tổ quốc vĩ đại của mình, về các bậc cha anh của mình. Các em sẽ luôn luôn xứng đáng là

lớp người kế tục rất mực trung thành những người đi trước. Các em sẽ xây dựng đất nước và đưa Tổ quốc ta đi xa hơn, cao hơn nữa trên con đường văn minh so với hôm nay.

Mong rằng các đồng chí cán bộ, đảng viên, đoàn viên và bộ đội ở đây luôn luôn giữ vững và phát huy truyền thống của Côn Đảo anh hùng. Các đồng chí hãy ra sức phấn đấu xây dựng Côn Đảo thành một nơi giàu đẹp, một viên ngọc quý của Tổ quốc Việt Nam, để chứng tỏ rằng nhân dân ta chẳng những là một dân tộc biết chiến đấu và chiến thắng mà còn là một dân tộc biết xây dựng, một dân tộc biết làm người.

Chúc các đồng chí cố gắng công tác và tiến bộ!

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t.3, tr. 369 - 377.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 25 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG [1]

Ngày 24 tháng 10 năm 2976

Thưa các đồng chí,

Trung ương họp lần này để thảo luận những dự thảo báo cáo đưa ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Đại hội kỳ này là một sự kiện chính trị hết sức quan trọng. Đại hội phải kiểm điểm hoạt động của Đảng ta, nhân dân ta kể từ Đại hội lần thứ III đến nay, và đề ra đường lối, nhiệm vụ, chủ trương cho giai đoạn cách mạng mới sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập, thống nhất.

Có ba đề án để thảo luận: dự thảo Báo cáo chính trị, đề án Kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, Báo cáo về xây dựng Đảng và Điều lệ sửa đổi. Nội dung ba đề án liên quan mật thiết với nhau. Bộ Chính trị đã dành nhiều thì giờ để chuẩn bị, đã thảo luận hai lần. Các đề án đã cố gắng thể hiện những vấn đề đã được các Hội nghị Trung ương trong những năm gần đây tổng kết và những ý kiến thảo luận ở các hội nghị Bộ Chính trị.

I- VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Phần thứ nhất của bản dự thảo Báo cáo chính trị là phần tổng kết và kiểm điểm việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đại hội lần thứ III đề ra. Về sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nay đã hoàn thành thì rút ra những kết luận, những bài học lớn nhất. Còn về công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thì là kiểm điểm, nêu thành quả và khuyết điểm, còn rút ra những kết luận gì thì nói chủ yếu ở phần đường lối trong giai đoạn mới. Riêng về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã nhiều lần kiểm điểm qua các Hội nghị lần thứ 19, 20, 22, 23 của Trung ương Đảng. Vì thế tôi xin trình bày trước về những ý kiến tổng

kết về vấn đề đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, còn những ý kiến kiểm điểm về cải tạo, xây dựng kinh tế ở miền Bắc, tôi xin trình bày kết hợp trong lúc nói về những phương hướng, nhiệm vụ sắp tới.

Hồi năm 1954, khi nửa nước mới được giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội và nửa nước còn phải tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, chúng ta có một nhận định chung (tuy không nói ra) là phải cần 15 - 20 năm mới giải phóng được miền Nam, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Chúng ta phải đương đầu với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, mạnh nhất và ngoan cố nhất của phe đế quốc. Đến nay chúng ta đã làm xong một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn là đánh thắng đế quốc Mỹ, hoàn toàn giải phóng đất nước, thống nhất Tổ quốc. Làm xong nhiệm vụ đó, thật không có gì vui vẻ, nhẹ nhàng hơn nữa! Nhưng chúng ta vô cùng xúc động vì nhiệm vụ đã hoàn thành mà Bác Hồ không còn nữa!

Một nước nhỏ đánh với một đế quốc to, giàu mạnh và ngoan cố, cầm đầu phe đế quốc là Mỹ trong điều kiện tình hình quốc tế có nhiều diễn biến rất phức tạp, phe ta mất đoàn kết nghiêm trọng, mà đã giành được thắng lợi hoàn toàn, trọn vẹn và triệt để thì thật là lạ lùng. Thắng lợi vĩ đại của ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là một điều hết sức bất ngờ đối với kẻ thù. Thế giới khâm phục và ngạc nhiên lắm. Lúc đầu, anh em, bầu bạn ta trên thế giới cũng có nghi ngờ, không tin vào khả năng thắng lợi của ta.

Vì sao Việt Nam làm được như vậy? Thế giới không hiểu, nhưng ta hiểu. Chúng ta tin rằng chúng ta nhất định thắng. Chúng ta nắm chắc được thắng lợi. Người nào nghi ngờ thắng lợi thì không thể có được thắng lợi! Nhưng niềm tin đó phải có cơ sở, phải dựa trên những cơ sở vững chắc.

Bây giờ ta tổng kết lại, không phải chỉ để đánh giá chuyện cũ, mà còn là để rút kinh nghiệm cho việc đối phó với tình hình phức tạp nếu nó xảy ra trong tương lai.

Sở dĩ chúng ta thắng, chủ yếu là vì *Đảng ta đã có đường lối đúng và nhân dân Việt Nam ta rất anh hùng. Do có đường lối đúng của Đảng mà sức cách mạng của nhân dân ta được phát huy, được nhân lên gấp trăm, nghìn lần.*

Trong đường lối đúng, *điểm cơ bản nhất là Đảng ta đã luôn luôn nắm vững hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,* kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm một. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Mác nói: "... giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành giai cấp lãnh đạo của toàn dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc..."[1)]. Như vậy, Mác đã nói là chủ nghĩa cộng sản và dân tộc gắn chặt với nhau. Điểm đó về sau được Lênin phát triển đầy đủ hơn. Theo Lênin thì trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, do sự phát triển không đều về chính trị và kinh tế giữa các nước, cách mạng có thể và phải nổ ra và giành thắng lợi trong từng nước một. Lênin đề ra khẩu hiệu: giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Điều đó cũng có nghĩa là chủ nghĩa xã hội và dân tộc gắn bó với nhau. Tại Đại hội lần thứ XIX (năm 1952) của Đảng Cộng sản Liên Xô, Xtalin đã nêu ra ý kiến có tính chất tổng kết: "những người cộng sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc- dân chủ mà tiến lên". Ở Việt Nam ta, Bác Hồ cũng đã từng nói: chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đưa lại độc lập thật sự cho dân tộc. Như vậy là hai bên gặp nhau. Mác, Lênin, Xtalin đi từ phía chủ nghĩa xã hội mà kết luận là chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với dân tộc. Còn Bác Hồ đi từ phía giải phóng dân tộc cũng đã kết luận là giải phóng dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nắm độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nắm được mục tiêu của thời đại. Từ Luận cương chính trị năm 1930 đến Mặt trận Dân chủ Đông Dương trong những năm 1936 - 1939, Mặt trận Dân tộc phản đế Đông Dương (1939 - 1941) rồi đến phong trào Việt Minh (1941 - 1945), Đảng ta đã ngày càng nắm vững và ngày càng vận dụng nhuần nhuyễn hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, mới có Cách mạng Tháng Tám thành công. Với hai ngọn cờ

ấy, chúng ta không những đã tạo ra được lực lượng trong nước mạnh mẽ nhất mà còn hình thành được một mặt trận quốc tế đoàn kết với Việt Nam mạnh mẽ nhất bao gồm mọi lực lượng đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tách dân tộc với chủ nghĩa xã hội cũng như tách giai cấp với dân tộc đều không đúng, đều không thể tạo ra được sức mạnh to lớn như ta đã làm. Nước ta là nước thuộc địa đầu tiên đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau Liên Xô tự lực làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và đi lên chủ nghĩa xã hội, thì đến Việt Nam là nước thứ hai, năm 1945 tự lực làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi, lập chính quyền công nông để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó có lý do của nó, và lý do đã rõ ràng và cũng dễ hiểu thôi. Khi Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, Đảng ta đã thấy rõ mục tiêu lớn của ta - mục tiêu đánh thắng Mỹ để hoàn thành giải phóng dân tộc và đưa nửa nước đã được giải phóng lên chủ nghĩa xã hội - gắn liền và phù hợp với mục tiêu của thời đại là: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề lớn thứ hai trong đường lối của Đảng là vấn đề *nắm vững chiến lược tiến công*. Tư tưởng chiến lược tiến công được đề ra trên cơ sở đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chúng ta đánh giá lực lượng đế quốc không mạnh, cách mạng thế giới đi vào một thế tiến công mới. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam là khởi điểm của thế tấn công mới ấy chứ không phải là kết quả, là dư âm của Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tình hình 30 năm qua chứng minh ba dòng thác cách mạng đang ở thế tiến công. Do đã nhận định đúng cách mạng thế giới ở thế tiến công, cho nên ta áp dụng chiến lược tiến công, mặc dù năm 1946, ta ký Tạm ước 6-3-1946 với Pháp. Đánh Mỹ, đã nắm chắc tư tưởng chiến lược tiến công. Nhận định thế yếu của đế quốc như trên không phải là xuất phát từ ý muốn chủ quan mà từ tình hình thực tế của thế giới

sau Đại chiến thế giới thứ hai. Chúng ta thấy rõ chủ nghĩa thực dân mới là sản phẩm của thế yếu, vì ở thế yếu cho nên đế quốc phải chuyển sang chủ nghĩa thực dân mới. Chúng ta thấy rõ đế quốc yếu qua mấy sự kiện: cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1949), Mỹ không dám nhảy vào. Trong chiến tranh Triều Tiên, cuối cùng Mỹ buộc phải dừng lại ở vĩ tuyến 38. Ở Đông Dương, Mỹ đã gánh đến 70% chi phí chiến tranh xâm lược cho thực dân Pháp, nhưng khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, Mỹ cũng đành chịu không dám nhảy vào. Trong những năm 1959 - 1961, tuy phe ta đã có khó khăn nội bộ, thế mà ta đã tranh thủ được hai nước lớn trong phe ta giúp đỡ Lào, tạo điều kiện cho cách mạng Lào giành thắng lợi buộc Mỹ lần đầu tiên phải thừa nhận một chính phủ liên hiệp ở Lào có những người cộng sản tham gia (năm 1962). Và còn nhiều sự việc khác trên thế giới chứng tỏ sự suy yếu của đế quốc Mỹ. Cho nên ta nói Mỹ không mạnh là nói qua những việc cụ thể như thế, chứ không phải nói một cách chủ quan; nhận định này có cơ sở lý luận và căn cứ thực tế. Ta càng đi vào thực tiễn cách mạng thì càng thấy rõ vấn đề đó.

Do nhận định đúng như vậy cho nên vào năm 1959 - 1960, chúng ta đã đề ra là phải đẩy mạnh cách mạng, phải dám tiến công ở miền Nam. Trong khi đó, các nước anh em lại nhận định tình hình khác với ta và do nhận định khác với ta mà tỏ ra lo ngại. Về sau cách mạng miền Nam ngày càng đi lên và thắng lợi, Liên Xô, trong một bức thư gởi cho Trung ương Đảng ta, đã nói đến cách mạng thế giới ở thế tiến công và có thể giành thắng lợi từng phần. Nay Việt Nam thắng lợi hoàn toàn rồi, nhiều Đảng anh em cũng nói đến thế mạnh của ba dòng thác cách mạng.

Không đánh giá đúng thế yếu của phe đế quốc, của Mỹ, không đánh giá đúng thế mạnh của lực lượng xã hội chủ nghĩa và thế đang lên của phong trào giải phóng dân tộc thì không bao giờ dám đánh Mỹ. Chúng ta đánh Mỹ vì vận mệnh dân tộc ta buộc ta phải làm, nhưng đồng thời chúng ta tin rằng dám đánh Mỹ thì chắc thắng Mỹ, chứ không phải là phiêu lưu.

Một điểm nữa trong đường lối là: vì Mỹ là một tên đế quốc to lớn, cho nên chẳng những ta phải dám tiến công, mà còn *vừa phải biết tiến công vừa phải biết thắng địch từng bước, phải biết kéo địch xuống thang từng bước để thắng địch.* Trong khi kiên quyết nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, xuất phát từ thực tế một nước nhỏ đánh với một đế quốc to, ta đã biết đánh lùi địch từng bước, đánh thắng địch trên từng vị trí một, kéo địch xuống từng bước để cuối cùng thắng địch hoàn toàn. Vì thế mà ta đã đánh thắng.

Trong đường lối còn có vấn đề quan trọng là phải biết *lợi dụng mâu thuẫn địch để phân hoá địch.* Chúng ta kiên quyết tiến công, nhưng tạm thời không đề ra mục tiêu đưa miền Nam lên chủ nghĩa xã hội, mà chỉ đề ra mục tiêu trước mắt là thực hiện một miền Nam "Độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc", để phân hoá cao độ kẻ thù và tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được. Ta cần làm cho người ta yên tâm rằng Việt Nam kiên quyết giải phóng Tổ quốc, giải phóng dân tộc, nhưng không phải là mũi nhọn đưa chủ nghĩa xã hội xuống Đông Nam Á đâu! Ta nói miền Nam sẽ trung lập. Vì thế Pháp không ủng hộ Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Xihanúc hoan nghênh chính sách trung lập, ủng hộ chúng ta. Một thời gian, điều đó có lợi lắm; khi chưa làm xong con đường Hồ Chí Minh, sự vận chuyển qua con đường Campuchia có ý nghĩa lớn lắm. Thuyết Đôminô của Mỹ dần dần mất tác dụng... Những vấn đề này chúng ta đã tính toán rất kỹ, nhưng cũng không ít phức tạp.

Vấn đề hậu phương là một vấn đề lớn trong đường lối

Chúng ta đã nhận định đúng rằng không có hậu phương mạnh, không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngày càng vững vàng thì không thể chiến thắng được. Cho nên chúng ta kiên quyết đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội. Và để xây dựng hậu phương miền Bắc vững mạnh, chúng ta chủ trương phải kiềm chế địch trong phạm vi miền Nam, không để quân Mỹ mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc.

Theo tinh thần ấy, chúng ta không nhận quân tình nguyện của ai cả, mà chỉ nhận vũ khí thôi và tự mình giải phóng miền Nam theo chủ trương độc lập tự chủ của mình.

Khi đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, chúng ta biết rằng chúng vẫn phải dùng một hình thức chính quyền người bản xứ một cách nào đó để che giấu bộ mặt thực dân của nó. Đó là thế yếu của Mỹ. Nó phải dùng chính quyền bù nhìn, do đó ta có khả năng phát động nhân dân nổi dậy đánh bại nó. Và ta đã phát động nhân dân nổi dậy từng phần, làm thất bại chính sách thực dân mới của Mỹ. Sau đó Mỹ chuyển sang "chiến tranh đặc biệt". Cho nên cuộc tiến công của ta vào chủ nghĩa đế quốc Mỹ ở miền Nam trước hết là *sự nổi dậy của nhân dân tại chỗ.* Nhân dân miền Nam nổi dậy trước, lực lượng vũ trang ở miền Bắc vào sau. Đó là quá trình phát triển của cách mạng đồng thời cũng là cách kiềm chế địch.

"Chiến tranh đặc biệt" là sản phẩm của thế yếu của chủ nghĩa thực dân mới, cho nên nó đã thất bại trước sức mạnh vừa quân sự vừa chính trị của chiến tranh cách mạng. Nhưng ta biết rằng thất bại trong "chiến tranh đặc biệt", Mỹ vẫn chưa chịu thua đâu. Nếu cần, chúng có thể đưa vào vài ba chục vạn quân. Vì sao vậy? Vì lúc đó tình hình ở châu Âu không căng nữa, Mỹ có điều kiện chuyển lực lượng đánh nơi khác. Chúng lại đang thua ở Việt Nam và Việt Nam là nơi tiêu biểu nhất cho phong trào cách mạng kết hợp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho xu thế của thời đại. Đè bẹp được cách mạng Việt Nam thì đẩy lùi được cách mạng thế giới, làm cho tình hình thế giới biến chuyển có lợi cho Mỹ và phe đế quốc. Đánh Việt Nam cũng là để chứng minh cho thế giới thấy đế quốc Mỹ đang ở thế mạnh.

Việt Nam trở thành nơi thi thố chiến lược và sức mạnh của Mỹ. Chiến lược đó là: không thể làm chiến tranh nguyên tử được nữa, nhưng có thể làm chiến tranh bằng vũ khí thông thường và chiến tranh này nhất định đưa lại thắng lợi cho Mỹ. Ở Việt Nam, trừ vũ khí hạt nhân, Mỹ đã dùng đến mức cao nhất sức mạnh của chúng cả

về quân sự, chính trị và kinh tế để tiến hành "chiến tranh cục bộ", quyết đè bẹp cho được cách mạng Việt Nam. Nhưng trong khi Mỹ đưa quân vào ồ ạt (trong năm 1965), chúng ta đã đánh giá đúng chỗ yếu và thế yếu của Mỹ. Ta đã thắng, Mỹ đã thua trong "chiến tranh đặc biệt" rồi. Mỹ đưa quân vào trong thế thắng của ta, trong thế ta làm chủ chiến trường cả nước. Cho nên nó vào trong thế trận bố trí của ta, chứ không phải ta bị đẩy vào trong thế trận của nó. Vì đánh giá được thế yếu đó của Mỹ, cho nên ngay từ đầu khi quân Mỹ trực tiếp vào tham chiến, ta kiên quyết thực hành chiến lược tiến công. Khi Mỹ đưa bốn chục vạn quân vào miền Nam, và bố trí một lực lượng lớn ra vùng giới tuyến, ta đã bố trí sẵn lực lượng để đánh đòn phủ đầu ở mặt trận đường số 9 và Trị Thiên làm cho Mỹ thấy không những ta dám đánh sâu trong lòng địch, mà càng dám đánh chúng ngay trước mặt, ngay nơi tiếp giáp miền Bắc.

Về đường lối chính trị, cần nói thêm là chúng ta đã lập mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trong nước và tạo ra mặt trận rộng rãi nhất trên thế giới ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời ta nắm chắc lực lượng công nông ngay bằng cách giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân miền Nam trong những vùng giải phóng. Với thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cải cách ruộng đất ở miền Nam, những người chiến đấu chống Mỹ là những con người xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và những nông dân đã làm chủ ruộng đất ở miền Nam.

Để thắng Mỹ, không những phải có đường lối chính trị đúng mà còn phải có *đường lối quân sự* đúng. Đường lối quân sự của chúng ta là: đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (miền núi, nông thôn đồng bằng, thành thị) với phương pháp đánh địch thích hợp ở mỗi vùng; sử dụng tất cả mọi hình thức bạo lực, vừa quân sự, vừa chính trị, tạo ra sức mạnh bạo lực rất lớn trong từng vùng, từng thời gian; xây dựng và sử dụng cả ba thứ quân; đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn kết hợp với nhau; căng địch ra mà đánh; làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ (thành công

của phương châm này thể hiện một cách điển hình trong trận phản công đánh bại chiến dịch Gianxơnxity của Mỹ). Nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, ta đã thực hành phản công để tiến công, đã tiến công bộ phận, tiến công đều khắp, tiến lên tổng tiến công; ta đánh vào sinh lực của địch, đồng thời đánh mạnh vào dự trữ hậu cần của chúng, đánh cả phía trước và phía sau, đánh cả vào yết hầu của địch. Tất cả những cái đó tạo ra một sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch. Tất cả những cái đó là đường lối và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đường lối và nghệ thuật ấy được cụ thể hoá, hoàn thiện dần dần qua chiến đấu. Dĩ nhiên, trong thực hiện, bộ phận này, bộ phận kia, địa phương này địa phương khác có chệch choạc, có gặp khó khăn, nhưng nhìn toàn cục thì ta nắm đúng và đánh thắng. Ta đã thắng về chính trị, thắng về quân sự, thắng về chiến lược, thắng về chiến thuật. Ta biết *kiên trì đánh lâu dài, đồng thời biết nắm thời cơ.* Từng thời kỳ phát triển của chiến tranh, ta đề ra những mục tiêu chiến đấu cụ thể, thích hợp. Khi Mỹ đưa quân vào, ta đề ra mục tiêu là đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ. Ta tiến công, nhưng không phải làm như Liên Xô đánh tận Béclanh tiêu diệt hoàn toàn quân phát xít, mà ta tiến công bằng lực lượng tại chỗ. Ông cha ta xưa cũng đánh tại chỗ mà tiến công. Nay ta học lại bài học đó. Trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân (1968), ta nhằm đập tan ý chí xâm lược của Mỹ là chính. Trong cuộc tập kích ấy, ta tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng và phương tiện chiến tranh của địch, 30% dự trữ hậu cần của địch. Với thất bại Mậu Thân, rõ ràng ý chí xâm lược của Mỹ bị lung lay; địch phải xuống thang, ngồi lại đàm phán với ta ở Pari. Đến khi Níchxơn lên, tuy trong thế thua, nó đã dùng biện pháp quân sự đến mức cao nhất, mở rộng chiến tranh sang cả Campuchia và Nam Lào. Nhưng với cách đánh của ta, ta cũng đã thắng nó; do đó mới có Hiệp định Pari[2)].

Sau khi ký Hiệp định Pari, ta nói với nhau trong vòng hai hoặc ba năm nữa ta sẽ giành thắng lợi hoàn toàn, ta phải sẵn sàng để thắng trong hai hoặc ba năm. Ta đã

tích cực chuẩn bị để kịp làm việc đó. Và đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã nắm thời cơ, hạ quyết tâm thắng nhanh bằng một trận tổng tiến công và nổi dậy thần tốc. Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 đối với ta không có gì bất ngờ cả.

Tóm lại, nguồn gốc cơ bản nhất của thắng lợi là ta đã đánh giá đúng địch, ta có đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng, đã có phương pháp đánh địch đúng. Nếu ta không nắm vững hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì không thể kết hợp tính tiền phong của giai cấp công nhân với truyền thống anh hùng của dân tộc để tạo ra sức mạnh tổng hợp to lớn. Nếu ta không đánh giá đúng thế yếu của địch, thì ta không đề ra chiến lược tiến công. Nếu ta không đề ra được phương pháp tiến công và cách đánh địch cho đúng thì cũng không thể thắng được. Sở dĩ ta làm được tất cả những điều ấy căn bản là vì ta có đường lối *độc lập tự chủ.* Với tinh thần độc lập, tự chủ và dám sáng tạo, chúng ta mới vạch ra được đường lối và phương pháp như trên.

Chúng ta thắng Mỹ còn là vì chúng ta đã nắm vững công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chiến tranh găng như vậy nhưng miền Bắc vẫn vững vàng, đời sống miền Bắc tuy có thiếu thốn nhưng không đói khổ.

Chúng ta thắng Mỹ còn nhờ có kinh nghiệm quý báu của Cách mạng Tháng Tám và chín năm kháng chiến chống Pháp. Không có Cách mạng Tháng Tám, không có chín năm kháng chiến chống Pháp thì không thể có thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Trong Báo cáo chính trị, chỉ nêu những điểm lớn thôi. Còn nhiều vấn đề, nếu tổng kết cho đầy đủ phải có thời gian. Sau này Trung ương và Quân uỷ Trung ương sẽ tổng kết kỹ hơn.

Mỹ thua ta là thua cả quân sự, chính trị, kinh tế. Về tất cả các mặt, sau thất bại ở Việt Nam Mỹ đều yếu đi nhiều, không phải chỉ một mặt nào.

Việc Việt Nam ta đánh bại đế quốc Mỹ đã tạo điều kiện cho cách mạng Lào và cách mạng Campuchia giành được thắng lợi, mở đường cho các nước đó đi vào chủ nghĩa xã hội. Trong lịch sử cách mạng vô sản, đến nay chỉ mới có Liên Xô trước đây giải phóng cho mình đồng thời giải phóng cho một số nước khác. Việt Nam ta ngày nay... có vinh dự giúp một số nước đứng lên giành giải phóng. Đó là điều đặc biệt lắm.

Những ý kiến trên đây đều có nói trong các nghị quyết của Trung ương.

Nay thế giới đã thấy rõ ràng hơn, nhưng vẫn chưa đánh giá đúng sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc và cũng chưa thấy thật rõ thế tiến công của cách mạng thế giới.

Đế quốc Mỹ thua Việt Nam là thua về quân sự (với vũ khí thông thường, còn vũ khí hạt nhân thì không thể dùng). Quân sự thua rồi, nay đế quốc Mỹ khó lòng giành được thắng lợi trong một cuộc chiến tranh cục bộ khác. Song do bản chất của chủ nghĩa đế quốc, hiện nay đế quốc Mỹ vẫn còn ra sức dùng bạo lực phản cách mạng để ngăn chặn và phá hoại phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội vẫn còn là mục tiêu đấu tranh nóng hổi của thời đại. Tình hình thế giới còn phức tạp lắm, cho nên, tuy ta đã thắng Mỹ, ta tuyệt đối không được chủ quan, ta phải củng cố quốc phòng mạnh để giữ vững độc lập lâu dài, mãi mãi. Nước ta mãi mãi không bao giờ đi xâm lược nước khác, nhưng quyết không để bất cứ ai xâm phạm độc lập tự do của chúng ta. Chúng ta tự vệ và để tự vệ thì phải đủ lực lượng để tiến công địch khi địch dám đánh ta, tiến công để tự vệ. Quân đội ta luôn luôn là một đội quân bảo vệ độc lập của dân tộc mình và bảo vệ bằng tiến công, biết tiến công để tự bảo vệ. Vì vậy, ta tổng kết kinh nghiệm và cần tổng kết kinh nghiệm là để chứng minh rằng nước ta, dân tộc ta đủ sức đánh bại mọi âm mưu xâm lược của bất kỳ kẻ thù nào, dù to lớn đến đâu đi nữa. Song muốn thắng lợi phải có đường lối đúng, phải chuẩn bị và phòng thủ đúng, phải có một nền kinh tế mạnh và một nền quốc phòng mạnh

để giữ vững độc lập của chúng ta. Vì vậy toàn dân phải làm quốc phòng, cả nước phải làm nghĩa vụ quân sự và bộ đội phải làm nghĩa vụ xây dựng kinh tế. Muốn cho nước Việt Nam ta mạnh về quốc phòng thì cả nước phải mạnh, mỗi tỉnh phải mạnh, mỗi huyện, mỗi cơ sở phải mạnh, mỗi người phải mạnh, một trẻ em phải mạnh, một phụ nữ phải mạnh. Phải biết tổ chức lực lượng, bố trí lực lượng; bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; biết cách đánh như thế nào, bố trí hậu cần và trang bị ba thứ quân như thế nào. Làm như thế là để giữ gìn hoà bình và độc lập cho Tổ quốc ta, cho cả phe ta và cho khu vực Đông Nam Á nữa.

Nhân đây, tôi đề nghị Trung ương nhiệt liệt hoan hô và biểu dương các đồng chí quân sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với Đảng, với Tổ quốc (cả hội trường vỗ tay).

Thắng lợi của chúng ta còn là thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao trực tiếp với Mỹ. Đấu trong 5 năm liền!

Đó cũng là một điều rất lạ từ trước đến nay. Khi đàm phán với Mỹ, ta đã quyết định rằng ngoại giao gì thì ngoại giao, nhân nhượng gì thì nhân nhượng, nhưng có hai cái từ đầu chí cuối không thể nhân nhượng: *một là* quân Mỹ phải ra hoàn toàn*, hai là* quân ta ở đâu vẫn cứ ở đấy, không rút khỏi miền Nam. Thắng lợi lớn nhất về ngoại giao là buộc Mỹ phải nhận hai điều đó. Do thắng lợi đó mà có đại thắng năm 1975.

Chúng ta còn làm ngoại giao để tranh thủ cả thế giới ủng hộ ta... và vận động, tranh thủ được cả nhân dân tiến bộ Mỹ ủng hộ ta. Đó cũng là những điều đặc biệt.

Trong công tác ngoại giao, ta tranh thủ sự giúp đỡ của mọi nước, nhưng... không để ai, vì có giúp đỡ ta mà ép ta phải nghe theo họ.

Ta thắng là nhờ có sự giúp đỡ tích cực của Liên Xô, Trung Quốc, của phe ta, của thế giới, Liên Xô và Trung Quốc giúp ta rất nhiều. Không có sự giúp đỡ của họ ta

khó lòng thắng được. Ta phải luôn luôn biết ơn Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác đã giúp ta; ta nói cho con cháu ta mãi mãi nhớ ơn họ. Nhưng chúng ta phải độc lập, tự chủ bởi vì trong quan hệ quốc tế, mỗi nước có lập trường riêng do vị trí và quyền lợi mỗi nước một khác, cho nên giữa các nước anh em, khó có sự nhất trí với nhau, có khi về những vấn đề rất quan trọng đối với một nước trong phe, cũng không nhất trí được. Nhờ độc lập tự chủ mà ta đã vững vàng đưa cách mạng từng bước tiến lên. Anh em sợ ta kéo họ vào ngọn lửa chiến tranh, nhưng trong khi đánh Mỹ, ta nắm chắc rằng ta có thể vừa thắng Mỹ vừa giữ hoà bình cho phe ta. Về điểm này, ta không hề bối rối. Ngày nay công việc chống Mỹ xong xuôi rồi, thắng lợi của chúng ta càng chứng minh rằng chúng

ta độc lập, tự chủ thật sự. Qua thắng lợi của ta, anh em bầu bạn ta càng thấy ta đúng, mà đúng là nhờ ta độc lập tự chủ.

II- NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG VÀ ĐƯỜNG LỐI KINH TẾ

Về kiểm điểm cụ thể công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, tôi sẽ kết hợp phát biểu khi nói về kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Ở đây tôi chỉ nói về những vấn đề thuộc về đường lối.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một vấn đề mới và có nhiều khó khăn. Bởi vì, tuy đã có chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm của Liên Xô và của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, song về lý luận, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng chỉ mới đề ra những điểm cơ bản thôi. Về thực tiễn, sau gần 60 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô còn phải điều chỉnh lại nhiều vấn đề. Hơn nữa, khó khăn còn là ở chỗ nhiều nước đi lên chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ sản xuất lớn đã có rồi; còn ta thì xuất phát từ sản xuất nhỏ, tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội.

Về kinh nghiệm tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội thì, trên thực tế, miền Bắc nước ta chỉ mới phải qua bảy năm mà thôi (ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa 1958 - 1960 và bốn năm xây dựng chủ nghĩa xã hội 1960 - 1964); còn đại bộ phận thời gian là chiến tranh và khôi phục kinh tế. Trong chiến tranh, chúng ta chỉ đề ra hai việc: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng công nghiệp địa phương và phát triển thêm cơ khí. Kinh nghiệm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội do đó chưa có bao nhiêu.

Nghiên cứu lý luận Mác - Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy Lênin là người đưa ra nhiều luận điểm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có mấy điểm lớn nhất như sau:

1. Phải có Đảng Mác - Lênin lãnh đạo và thực hiện liên minh công nông.

2. Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá toàn quốc (tức là chuyên chính vô sản cộng với đại kỹ nghệ).

3. Phải công nghiệp hoá và hợp tác hóa nông nghiệp.

4. Phải phát triển kinh tế có kế hoạch.

5. Phải có phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

6. Ngoài ra phải làm cách mạng văn hoá.

Song Lênin làm chưa được nhiều lắm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì sau Cách mạng Tháng Mười phải mất ba năm nội chiến, sau đó là thực hiện tân kinh tế chính sách và đến năm 1924 thì Lênin mất; cho nên Lênin chưa có đủ thì giờ để làm và phát triển thêm về lý luận. Xtalin dựa vào những luận điểm của Lênin để tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đến cuối đời mình mới tổng kết kinh nghiệm của Liên Xô, nêu ra quy luật kinh tế cơ bản và một số quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, lý luận về chủ nghĩa xã hội là một vấn đề còn phải tiếp tục nghiên cứu nhiều nữa. Còn vấn đề của ta, tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, thì càng khó khăn hơn nữa. Các nhà kinh điển chưa ai nói cụ thể về quá trình đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội như thế nào. Các Mác nói về chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ những nước đã có nền sản xuất đại kỹ nghệ. Lênin sau này có nêu lên khả năng phát triển không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa với điều kiện có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến, nhưng cũng chỉ mới nêu luận điểm chung. Nói như vậy để thấy một điểm là ta không có bài bản sẵn để học.

Ta là một trường hợp đặc biệt: *làm cách mạng vô sản ở một nước không có sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa.* Ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ta phải mò mẫm để tìm ra quy luật của ta. Cả nước Việt Nam ta hiện nay đi lên chủ nghĩa xã hội với ba đặc điểm lớn:

- *Một là,* cả nước độc lập nhưng hậu quả chiến tranh nặng nề: tàn phá, thất nghiệp, tệ nạn xã hội phức tạp...

- *Hai là,* từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội.

- *Ba là,* cách mạng thế giới đang tiến lên trong thế tiến công.

Vấn đề cơ bản của ta hiện nay cũng là từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vậy đường lối chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta như thế nào?

1. *Trước hết nói về đường lối chung*

Mục đích của chủ nghĩa xã hội là vĩnh viễn xoá bỏ chế độ tư hữu đã tồn tại từ hàng mấy ngàn năm nay mà đỉnh cao là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ xã hội hoàn toàn mới trong lịch sử dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể. Mác đã từng phê phán Xanhximông, Phuriê là không tưởng vì Xanhximông, Phuriê chủ trương xây dựng xã hội mới ra ngoài cơ sở kinh tế, muốn xây dựng một xã hội

không có giai cấp bóc lột theo lối không tưởng, không theo quan điểm duy vật lịch sử.

Mác đề ra chủ nghĩa xã hội một cách khoa học. Theo Mác, trong những nước đã có sản xuất đại kỹ nghệ, lực lượng sản xuất phát triển rất cao và mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa kìm hãm nó, cho nên lực lượng sản xuất đó đòi hỏi phải xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, quan hệ sở hữu cũ để xác lập quan hệ sản xuất, quan hệ sở hữu mới, cho phù hợp với nó; do đó mà có chủ nghĩa xã hội.

Ở ta thì lại khác. Ta đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Như thế có phải là không tưởng không? Nhất định chúng ta làm được, chúng ta không phải là không tưởng. Nhưng trước đây chúng ta nghĩ rằng chúng ta đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa chủ yếu nhờ có sự giúp đỡ của phe ta và dựa vào nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của phe ta. Nay ta thấy nghĩ như vậy không đúng. Cố nhiên có sự giúp đỡ của phe ta, nhưng sự giúp đỡ chỉ một phần nào thôi, nước nào cũng phải tự lo cho mình đã, bởi vì chủ nghĩa xã hội còn ở trong giai đoạn tiến hành trong phạm vi từng dân tộc một và mỗi nước xã hội chủ nghĩa chịu trách nhiệm về dân tộc mình là chính. Việc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước trước hết là *do quy luật bên trong của nền kinh tế nước ấy quyết định, do nước ấy tự làm, tự đi lên là chính.* Chúng ta có thể tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là vì trên thế giới đã có sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Chúng ta có thể vận dụng hai loại quy luật - quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa và quy luật tiến từ sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa cũng như quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội - mà tìm ra quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của ta để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Điều này làm được vì hai quá trình trên là những sự vật đã ra đời rồi, con người có thể hiểu được, nắm được. Nắm được quy luật thì có thể đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Con

người có thể chủ động và tự giác làm việc đó; khi đã có điều kiện lịch sử cho phép thì con người có thể vận dụng để sáng tạo ra chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ, không chờ có sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa đã rồi mới lên chủ nghĩa xã hội. Về điểm này, bây giờ ta nói có khác với Đại hội lần thứ III của Đảng. Đấy là khả năng thực tế. "Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo" là như vậy. Chúng ta phải sáng tạo trong khuôn khổ phát triển của lịch sử để mà tiến lên. Không sáng tạo thì không thể lên thẳng chủ nghĩa xã hội được. Phải có sáng tạo, phải có vai trò của con người, đồng thời phải thấy đây là vấn đề rất khó, phức tạp. Mác là nhà khoa học thiên tài, nghiên cứu chủ nghĩa tư bản bao nhiêu năm, nhưng cũng mới viết xong được hai tập của bộ *Tư bản* luận. Còn hai tập thì Ăngghen phải tiếp tục soạn trên cơ sở những bản thảo của Mác, nhưng làm chưa xong thì Ăngghen đã chết. Vấn đề rất khó, cho nên không thể vội vàng, đơn giản cho rằng đường lối đề ra một lần là đã hoàn chỉnh, mặt khác vấn đề tuy khó nhưng không phải ta không thể nắm được, hiểu được.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải *nắm vững ba loại quy luật:*

- Quy luật lịch sử tức duy vật lịch sử.

- Quy luật kinh tế.

- Quy luật đấu tranh giai cấp khi Đảng đã nắm chính quyền.

Những quy luật ấy ta nắm hết chưa? Ví dụ về đấu tranh giai cấp mà cứ nói đấu tranh giai cấp theo kiểu "truyền thống" như khi chưa có chính quyền thì sai rồi. Nói quy luật

kinh tế một cách giáo điều cũng sai. Không nắm vững quy luật lịch sử thì cũng sai nốt. Phải vận dụng cả ba loại quy luật để có đường lối đúng mà tiến lên.

Làm thế nào để nắm các quy luật ấy? Tất nhiên là không thể không nghiên cứu kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa đã đi trước, những hình mẫu về chủ nghĩa

xã hội của các nước đã tạo ra. Nếu nghiên cứu kinh nghiệm của Liên Xô thì thấy đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô có thể tóm tắt lại trong mấy cái: chuyên chính vô sản + công nghiệp hoá + hợp tác hoá + cách mạng văn hoá.

Ở Việt Nam, cũng là những cái đó thôi, nhưng khác là ở chỗ chưa công nghiệp hoá mà đã hợp tác hoá được.

Đối với vấn đề chuyên chính vô sản, hiện nay nhiều Đảng trên thế giới hiểu khác nhau. Mác lúc đầu mới nói giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị, sau Công xã Pari, Mác mới nói đến chuyên chính vô sản (sau Công xã Pari và trong cuốn *Phê phán cương lĩnh Gôta*). Lênin định nghĩa chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp vừa hoà bình vừa bạo lực, vừa kinh tế vừa văn hoá, vừa chính trị, vừa hành chính, vừa giáo dục, vừa cưỡng bức... và hầu như ở tác phẩm nào cũng nói về chuyên chính vô sản và mỗi lần đề cập đến một khía cạnh khác nhau của chuyên chính vô sản. Rõ ràng là nếu hiểu đúng Lênin thì nói chuyên chính vô sản mà chỉ nói chính trị, bạo lực mà không nói kinh tế, văn hoá hoặc nói chính trị ra ngoài kinh tế, văn hoá là không đúng. Về điểm này, hiện nay có nước nói Nhà nước vô sản có hai bộ máy: bộ máy Nhà nước và bộ máy kinh tế. Tôi nghĩ chỉ có một bộ máy Nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất thôi, nhưng bộ máy đó vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức làm kinh tế và văn hoá. Nói chuyên chính vô sản là nói cả chính trị, kinh tế, văn hoá, không thể tách ra được.

Trong một cuộc phỏng vấn, sinh viên hỏi Xtalin: vì sao nói chuyên chính vô sản mà Nhà nước lại là công nông? Xtalin trả lời: nói chuyên chính vô sản vì đường lối là của giai cấp vô sản, còn nói Nhà nước công nông vì cơ cấu tổ chức nhà nước là hai giai cấp công nhân và nông dân. Nói như Xtalin cũng chưa hoàn toàn đúng lắm. Theo tôi, nói Nhà nước mà nói thành phần cơ cấu thì chưa hoàn toàn đúng. Đáng lẽ phải nói là công nông làm chủ, người chủ nhà nước là công nông. Làm

chủ, không phải chỉ là thành phần cấu tạo. Vấn đề làm chủ là vấn đề khó. Năm 1936, hiến pháp xã hội chủ nghĩa đầu tiên của Liên Xô có nêu: Nhân dân Liên Xô làm chủ Nhà nước dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Nói chung cách nêu vấn đề của ta hiện nay có mới hơn so với cách nói từ trước đến nay. Ta nói chuyên chính vô sản là *quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động do công nông làm nòng cốt* (cả hai giai cấp này đều làm chủ) *dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà Đảng Cộng sản là đội tiên phong.* Nói như vậy đúng hơn.

Làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một phạm trù lịch sử mà mấy ngàn năm trước chưa có, nay mới có. Nói là làm chủ tập thể là làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, tức là của Đảng. *Làm chủ tập thể với nội dung như thế, đó là chuyên chính vô sản.* Lênin nói chuyên chính vô sản là dân chủ một triệu lần hơn dân chủ tư sản. Dân chủ một triệu lần hơn, đó là làm chủ tập thể, là một sự biến đổi về chất của dân chủ rồi.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có hai mặt: toàn xã hội làm chủ tập thể và từng người một làm chủ tập thể. Cả xã hội làm chủ và từng người một làm chủ, làm chủ tập thể và cá nhân có đầy đủ tự do, hai cái đó thống nhất với nhau, không hề có mâu thuẫn. Đó là biện chứng của sự tồn tại của sự vật. Lịch sử đến đây mới có nó. Dưới chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy chỉ có tập thể, không có cá nhân. Dưới chủ nghĩa tư bản chỉ có cá thể.

Làm chủ tập thể bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước là bộ máy cao nhất để làm chủ tập thể. Làm chủ tập thể là nhân dân lao động làm chủ tập thể, mà nòng cốt là công nông liên minh. Đó là một vấn đề mới và khó.

Hiện nay ở các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên, Rumani... hiểu và thực hiện chuyên chính vô sản mỗi nơi mỗi khác. Theo tôi, ở một số nước làm chủ tập thể trên nhiều mặt chưa được thể hiện rõ, mặt khác có nơi

quyền cá nhân chưa được bảo đảm, thậm chí tự do cá nhân chưa bằng trong xã hội tư bản. Làm chủ tập thể là cả xã hội và từng người một làm chủ về chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ văn hoá. Đây mới là làm chủ thật sự, là sự đối lập với "làm chủ" cá thể của tư sản mà thực chất là không có làm chủ.

Bây giờ nói đến đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp cao nhất, găng nhất là xoá giai cấp bóc lột, đi đến xoá giai cấp, để xoá tư hữu, xoá "làm chủ" cá thể, đi đến chỉ còn làm chủ tập thể. Đó cũng chính là nội dung của chuyên chính vô sản. Cho nên, cần hiểu rằng bản thân chuyên chính vô sản là đấu tranh giai cấp. Nói "đấu tranh giai cấp *dưới* chuyên chính vô sản" là vô nghĩa (là tách đấu tranh giai cấp khỏi chuyên chính vô sản). Chuyên chính vô sản là đấu tranh giai cấp, là đấu tranh giai cấp rất găng. Nghĩa là: chỉ có giai cấp vô sản lãnh đạo mà thôi, không chia quyền lãnh đạo đó cho ai hết. Chỉ có đường lối của giai cấp vô sản thôi, không thể có đường lối của giai cấp khác. Mác không phải là người phát hiện ra quy luật đấu tranh giai cấp. Mác là người sáng tạo ra lý luận về chuyên chính vô sản. Đấu tranh giai cấp là do giai cấp tư sản phát hiện. Thuyết đấu tranh giai cấp triền miên là thuyết của tư sản. Giai cấp tư sản cho rằng đấu tranh giai cấp là quy luật vĩnh viễn của xã hội. Xã hội mãi mãi chia thành giai cấp, chia thành giàu nghèo, trong xã hội đấu tranh giai cấp diễn ra mãi mãi, liên miên không bao giờ chấm dứt. Còn Mác thì cho rằng giai cấp và đấu tranh giai cấp chỉ tồn tại trong một giai đoạn phát triển nhất định của lịch sử. "Đấu tranh giai cấp phát triển sẽ dẫn tới chuyên chính vô sản. Bản thân chuyên chính vô sản là sự quá độ tiến tới thủ tiêu giai cấp và do đấy mà không còn đấu tranh giai cấp". Có đồng chí phê bình rằng nói ba cuộc cách mạng mà không nói đấu tranh giai cấp là sai, là do các đồng chí đó chưa hiểu nội dung đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bản thân chuyên chính vô sản là một giai đoạn biến đổi cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để; cách mạng là cả xây dựng cả cải tạo; cho nên ta nói ba

cuộc cách mạng, ba cuộc cách mạng tiến hành mãi cho đến lúc có chủ nghĩa cộng sản.

Ta nói chuyên chính vô sản là sự làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn có nhiều người trên thế giới sẽ đồng tình với ta. Ta đề ra: chuyên chính vô sản là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là công nông, bằng Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đề ra như thế thì tránh được chủ nghĩa biệt phái. Chuyên chính vô sản là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, không phải là đảng trị. Vai trò của Đảng là vai trò lãnh đạo. Không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng thì không có làm chủ tập thể. Nhưng không có Nhà nước thì cũng không có làm chủ tập thể.

Làm chủ tập thể là làm chủ cả về chính trị, kinh tế, văn hoá.

Trước hết, phải nói đến *làm chủ tập thể về chính trị.* Mác đề ra giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị, phải thiết lập chuyên chính vô sản; muốn xoá bỏ chế độ người bóc lột người trước hết phải làm chủ về chính trị. Đây là điểm khác nhau giữa Mác với Xanhximông, Phuriê và với phái vô chính phủ. Phải nắm chính quyền để làm chủ. Trong dự thảo báo cáo đề ra quyền làm chủ tập thể biểu hiện tập trung ở sự làm chủ bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải có Nhà nước thì mới có làm chủ tập thể. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối của giai cấp công nhân. Đảng không thay thế Nhà nước được. Nhà nước là một phạm trù lịch sử bắt buộc phải có để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Báo cáo nêu: phải nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể[2], xây dựng nền sản xuất lớn[3], xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa[4]. Tham khảo cương lĩnh, chủ trương của các Đảng trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tôi thấy Đảng nào cũng nói đến ba mặt phải xây dựng là chế độ xã hội, nền kinh tế, con người. Đó là những điểm chung. Ta có thể nói bất cứ xã hội nào cũng thế, - nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ

nghĩa,- đều phải có chế độ xã hội, nền kinh tế, con người tương ứng với xã hội ấy. Đó là quy luật chung, không thể khác được. Nhưng các Đảng không nói những nội dung giống như ta nói. Ta cần nói rõ để làm.

Chế độ mới hiện nay là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm chủ tập thể cả về chính trị, kinh tế, văn hoá. Muốn thế, trước tiên là phải làm chủ về chính trị, phải nắm vững chuyên chính vô sản, để làm ba cuộc cách mạng. Tôi không nói cách mạng về chính trị, vì cách mạng về chính trị là giành chính quyền, lật đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, thì đã thực hiện rồi.*Phải làm cách mạng về quan hệ sản xuất* chủ yếu để thay đổi quan hệ sản xuất và thay đổi quyền sở hữu, xoá bỏ chế độ bóc lột và chế độ sở hữu cá thể, xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể và xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời cải tiến chế độ quản lý và thực hiện chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.

Phải *làm cách mạng khoa học - kỹ thuật.* Trong kinh tế, động lực cuối cùng là lực lượng sản xuất. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là để giải quyết vấn đề quan hệ giữa người và thiên nhiên. Nội dung cơ bản của cách mạng khoa học - kỹ thuật là biến sản xuất thủ công thành sản xuất cơ khí hoá. Con người thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên thì cũng thay đổi quan hệ giữa người và người. *Phải làm cách mạng tư tưởng và văn hoá,* mà nội dung chủ yếu là xây dựng những con người lao động làm chủ tập thể. Mấy nghìn năm nay, người ta coi lao động là khổ nhục, nay lao động là làm chủ. Nắm vững chuyên chính vô sản và làm ba cuộc cách mạng ấy kết hợp chặt chẽ với nhau mà tạo nên chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đây là một vấn đề rất rộng lớn và phong phú, tôi chỉ nói gọn lại.

Chúng ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể ngay, không chờ sự phát triển cao của lực lượng sản xuất. Ta phải dựa ngay vào quyền làm chủ tập thể về chính trị của nhân dân lao động, xác lập ngay quyền làm chủ tập thể về kinh tế: phát triển kinh

tế quốc doanh và hợp tác hoá, không chờ có đại công nghiệp. Về tư tưởng và văn hoá cũng thế, chúng ta cũng phải xây dựng ngay quyền làm chủ tập thể về văn hoá, phát triển nhanh ngành giáo dục để nâng cao nhanh trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật của nhân dân, cũng không thể chờ cho kinh tế phát triển cao đã rồi mới làm.

Ở đây giữa ba cuộc cách mạng, giữa chế độ mới, kinh tế mới, con người mới có sự tác động qua lại gắn bó theo quy luật tổng hợp. Nguyên nhân biến thành kết quả, kết quả biến thành nguyên nhân. Phải kết hợp ba cuộc cách mạng với nhau, kết hợp nhân và quả với nhau mà tiến lên nhanh, không chờ phải có lực lượng sản xuất cao.

Người ta xem công nghiệp và nông nghiệp riêng nhau. Ta xem *công nghiệp, nông nghiệp là một,* là một cơ cấu thống nhất. Phải kết hợp công nông nghiệp thành một cơ cấu kinh tế thống nhất mà tiến lên nhanh. Xưa kia, cho đến dưới chế độ phong kiến, công nông nghiệp vốn gắn với nhau, một gia đình vừa làm cả nông nghiệp, vừa làm cả công nghiệp (thủ công nghiệp) vì nhu cầu cuộc sống của con người. Chủ nghĩa tư bản đã tách công nghiệp khỏi nông nghiệp. Chúng tập trung cho phát triển công nghiệp bằng cách làm phá sản nông nghiệp trong nước nhằm lấy cho được nhân lực từ nông nghiệp chuyển sang cho công nghiệp, và lấy nông nghiệp ở các thuộc địa phục vụ cho công nghiệp ở chính quốc. Cho nên có vấn đề cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp. Ta phải kết hợp ngay công nghiệp và nông nghiệp vì thực chất công nông nghiệp là một cơ cấu thống nhất và vì chế độ ta là chế độ làm chủ tập thể nữa. Ta kết hợp được ngay công nông nghiệp cũng vì có chế độ làm chủ tập thể. Để xây dựng nhanh chủ nghĩa xã hội, ta phải kết hợp ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp, làm cho công nông nghiệp dính lại với nhau ngay thành một cơ cấu, quyết không chờ phải có đại kỹ nghệ đã rồi mới đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em cũng đều đi đến kết luận là phải kết hợp công nông nghiệp. Ở ta đơn vị đầu tiên để kết hợp công nông nghiệp

lại làm một cơ cấu là huyện. Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ - Tĩnh đã bước đầu làm theo cách như vậy. Ở đây, không những làm chủ về kinh tế mà cả về văn hoá, xã hội trong phạm vi huyện. Ở đây, không những đã phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân sử dụng lao động trên quy mô toàn huyện để phát triển nông công nghiệp, mà còn phát huy làm chủ tập thể của nhân dân sử dụng lao động trên phạm vi toàn huyện để xây dựng nhanh hệ thống trường học và nhà thương từ xã tới huyện. Các huyện khác trong toàn quốc đều có thể và phải làm như thế.

Như vậy là vấn đề kết hợp công nông nghiệp, vấn đề làm chủ trong phạm vi huyện về kinh tế, văn hoá, xã hội là vấn đề vừa phát sinh ra từ trong thực tiễn của nước ta, vừa phù hợp với kinh nghiệm quốc tế. Nếu ta xây dựng xong 500 huyện theo phương hướng đó thì cả nước đi vào chủ nghĩa xã hội nhanh lắm. Ta phải xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, xây dựng nhanh cơ cấu kết hợp chặt chẽ công nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ làm chủ về kinh tế và văn hoá để đi lên nhanh, để có thể rút ngắn thời gian đi mấy chục năm. Vấn đề làm chủ tập thể là vấn đề lý luận nhưng có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Xây dựng làm chủ tập thể là nắm kinh nghiệm cao nhất của thế giới và áp dụng vào nước ta.

Về vấn đề *làm chủ tập thể về kinh tế,* trước đây Mác nói đến hai điều: một là tư liệu sản xuất phải là của chung, hai là phân phối theo lao động. Đó là hai nguyên tắc cơ bản, nguyên tắc chính, lớn nhất. Nói như vậy là đúng nhưng nay ta thấy chưa đủ. Ta không dừng lại ở kết luận ấy. Với phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa hiện nay, với trình độ của khoa học tổ chức ngày nay, không những *ta làm chủ tập thể tư liệu sản xuất mà còn phải làm chủ tập thể cả con người là vốn quý nhất, làm chủ tập thể sức lao động nữa.* Hiện nay ta chưa có nhiều tư liệu sản xuất lớn, cái ta có nhiều bây giờ là sức lao động. Liệu ta có làm chủ tập thể được sức lao động không, hay là việc gì cũng chỉ dựa vào tiền lương? Nhất định ta có thể làm được! Vì ta làm chủ và vì khoa học tổ chức lao động ngày nay cho phép tổ chức,

phân bố, sử dụng lao động trên quy mô lớn. Ta có thể tổ chức lại lao động để phát triển kinh tế văn hoá như kiểu Quỳnh Lưu đang làm. Đó là một phương thức làm chủ tập thể rất hay. Cố nhiên chúng ta phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, song bên cạnh đó phải làm chủ tập thể lao động. Phải làm chủ tập thể, phân bố, tổ chức lại lao động trên quy mô lớn ở từng cơ sở, ở tất cả 500 huyện, trong từng địa phương và trong phạm vi cả nước. Làm như thế là tạo ra một lực lượng sản xuất mới. Huyện làm như vậy, tỉnh làm như vậy, cả nước làm như vậy. Vận dụng những thành tựu của khoa học tổ chức lao động để tổ chức lao động theo quy mô lớn. Hợp tác hóa ở ta chứng minh ta chưa có đại kỹ nghệ mà vẫn hợp tác hoá nông nghiệp được, tạo ra một lực lượng sản xuất mới bằng hợp tác hoá. Phong trào làm thủy lợi, nhất là gần đây cũng chứng minh điều đó. Cho nên vấn đề làm chủ lao động, ta làm rồi. Đó là vấn đề mới mà ta kết luận được. Làm chủ cả tư liệu sản xuất, làm chủ cả sức lao động mà tiến lên. Ta làm điều đó nhưng không bỏ quy luật phân phối theo lao động. Ta vận dụng quy luật phân phối theo lao động, đồng thời ta phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa liên tiếp. Ta xem cả nước là một công trường, mỗi tỉnh là một công trường, mỗi huyện là một công trường.

Làm chủ tập thể là làm thủy lợi với phong trào quần chúng rất sôi nổi như ở miền Nam. Với cách ấy nay mai ta có thể làm hợp tác hoá, đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhanh. Ta phải tổ chức lại lao động trên quy mô lớn, phân bố lại, tổ chức lại cả 21 triệu lao động cho hợp lý, để phát triển nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, để xây dựng cơ bản, làm thủy lợi, giao thông, xây dựng công nghiệp, xây dựng nhà ở, trường học, nhà thương..., để làm tất cả. (Tôi không đồng tình với tốc độ xây dựng cơ bản hiện nay. Trong 21 triệu người lao động hiện nay ta có thể dành ra một, vài triệu người chuyên làm xây dựng cơ bản để giải quyết nhanh nhà ở cho dân. Đây là vấn đề tổ chức, sử dụng lao động, làm chủ tập thể sức lao động, chứ không phải là vấn đề tiền). Phải thấy rõ trong khi chưa có nhiều tư liệu sản xuất lớn, thì làm chủ

cho được 21 triệu lao động để tổ chức lại là vấn đề lớn lắm. Trên thế giới, Triều Tiên đã làm rất găng trong việc phát huy sức lao động. Ta cũng phải làm như thế, nhưng phải chú trọng tới việc phát huy tính tự giác của nhân dân hơn. Trong làm chủ tập thể, có cái tự nguyện, có cái phải thuyết phục, có cái phải bắt buộc. Phát huy được mạnh mẽ chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về làm chủ sức lao động trong từng địa phương và trên quy mô cả nước, thì nhất định sẽ tạo ra một lực lượng sản xuất mới, lớn lắm. Đó là vấn đề khoa học và cách mạng, cách mạng và khoa học. Các ban quản lý, ban kinh tế phải nghiên cứu cho ra cái này hơn nữa.

Làm chủ về kinh tế còn bao gồm cả làm chủ về phân phối nữa.

Phân phối lại là một vấn đề lớn và mới. Chúng ta thi hành chế độ trả lương theo lao động nhưng phải có phúc lợi chung nữa. Ta vẫn thực hiện việc trả lương theo lao động cho từng cá nhân người lao động. Nhưng phải bảo đảm đời sống cho những người chưa đến tuổi lao động, những người già yếu,... phải chú trọng hơn nữa tới việc phát triển các cơ sở phúc lợi công cộng. Nếu tiền lương trả cho người lao động vừa phải thôi nhưng trẻ con đều có trường học, người ốm đau có nhà thương săn sóc, trẻ con đi học không phải đóng góp gì nhiều... thì đời sống của nhân dân đã khác rồi. Ta có khả năng làm theo cách đó. Phải tổ chức lại lao động để làm trường học, nhà trẻ, nhà thương, nhà văn hoá..., để nuôi trâu cung cấp sữa cho trẻ em. Có xã đã làm rồi, huyện cũng có nơi làm rồi. Đây không phải là ảo tưởng, ra ngoài khả năng kinh tế của ta đâu. Trái lại, nếu ta làm như thế thì sẽ tiến nhanh hơn, người ta sẽ phấn khởi hơn. Tỉnh Nghệ - Tĩnh đang làm như thế. Huyện Quỳnh Lưu ở tỉnh Nghệ - Tĩnh đang làm như thế. Đi đôi với phân phối theo lao động một cách hợp lý, cần phát triển nhanh các cơ sở phúc lợi công cộng, làm cho mọi người đều được hưởng chung trong đó; quần chúng vì thế mà phấn khởi lên và lao động hăng say hơn.

Dựa trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa mà tổ chức lại lao động trên quy mô lớn, kể cả việc huy động bộ đội tham gia lao động sản xuất và có cách phân phối đúng, làm nhiều sự nghiệp công cộng để giải quyết vấn đề đời sống vật chất và văn hoá, để giải quyết vấn đề ăn, mặc, ở, học, chăm sóc sức khỏe... của nhân dân phù hợp với tình hình thực tế của ta. Đọc hiến pháp nhiều nước xã hội chủ nghĩa, ta thấy ngày nay họ chú ý giải quyết theo hướng đó. Ta nói vấn đề này là nói trên cơ cấu kinh tế của nước ta, trên cơ sở khả năng thực tế của nước ta và trên cơ sở khoa học tổ chức, chứ không phải nói một cách mơ màng đâu.

Hiện nay, cán bộ kinh tế chúng ta, cán bộ làm lương, làm giá cả chưa hiểu vấn đề này lắm, cho nên có nhiều việc làm chưa đúng đâu. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, nói đến vấn đề phân phối tức là nói đến giá cả, tiền lương, lợi nhuận. Với giá cả như thế này thì tiền lương phải như thế này, để lợi nhuận như thế này. Còn ta nói tới phân phối là phải nói tới cả các vấn đề: giá cả, tiền lương, phúc lợi và sự nghiệp công cộng (kể cả quốc phòng), tái sản xuất mở rộng (sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa). Lâu nay, nhiều anh em nói vấn đề phân phối không rõ ràng, không biết giá cả là cái gì, tiền lương là cái gì. Sắp tới chúng ta phải đi sâu vào vấn đề này hơn nữa vì đó là một mặt quan trọng của vấn đề làm chủ về kinh tế.

Làm chủ về văn hoá: mục đích cao nhất của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội. Thoả mãn nhu cầu vật chất thì ai cũng hiểu là thoả mãn về ăn, mặc, ở, đi lại... của nhân dân. Còn thỏa mãn về nhu cầu văn hoá ra sao, làm chủ về văn hoá như thế nào thì xưa nay ta nói chưa rõ lắm. Nói làm chủ về văn hoá trước hết là mọi trẻ em đều được đi học. Tất cả mọi người đều học đến cấp II, sau một thời gian nữa đến cấp III. Mọi người học đến đây là có đủ tri thức cần thiết để làm chủ cuộc sống. Đồng thời phải thoả mãn nhu cầu về thưởng thức văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao...

Muốn có làm chủ về văn hoá, phải có một cơ cấu xã hội, một tổ chức xã hội đúng, có những cơ sở vật chất cần thiết để mọi người hưởng được văn hoá.

Ta có khả năng làm được vấn đề này. Phân công, tổ chức lao động xã hội mà làm. Bắt đầu làm cho trẻ em, làm nhà trẻ, lớp mẫu giáo, rồi làm cho thiếu niên, thanh niên, người lớn. Làm trường học, làm nhà văn hoá, làm sân vận động, v.v. tổ chức sản xuất dụng cụ nhà trẻ, dụng cụ thể thao... Nhiều nước anh em quy định những quyền lợi của nhân dân về mặt văn hoá, quy định Nhà nước phải bảo đảm những quyền lợi ấy của nhân dân. Ta làm trong từng huyện, từng tỉnh, từng thành phố. Ta có cách làm của ta. Không phải việc gì cũng phải bỏ ngân sách ra và cha mẹ các cháu bỏ tiền ra. Xuyên qua gia đình bỏ tiền là cách làm của tư sản, là pháp quyền tư sản; ai giầu, con hưởng văn hoá; ai nghèo, con không được hưởng. Ở một số nước anh em, việc nuôi dạy trẻ em do Nhà nước đài thọ - Nhưng cũng có nước gia đình còn đảm nhận một phần quan trọng. Ví dụ: cho con đi nhà trẻ thì Nhà nước đài thọ 30đ, gia đình bỏ ra 10đ. Vì sao Nhà nước không đài thọ cả 40đ, để làm rõ chế độ làm chủ tập thể? Đây là cách làm thôi; cũng bấy nhiêu lao động, tổ chức thế này thì khác, tổ chức thế kia thì sẽ khác. Những việc nói trên đây không phải là ảo tưởng, mơ màng, là đi quá nhanh, mà đây là ở trong khả năng thực tế của ta. Ta không sống xa hoa. Ta sống có văn hoá cao, nhưng hợp lý và ta làm được. Ta làm tốt thì phong trào cách mạng sẽ sôi nổi. Bởi vì mọi người làm chủ, người lớn làm chủ, trẻ em làm chủ. Tất cả 10 triệu thanh thiếu niên được giáo dục tốt, đó là những người chủ mới. Như thế, ta tiến nhanh hơn.

Làm chủ văn hoá, xây dựng con người mới sớm bao nhiêu thì thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh bấy nhiêu.

Mác nói: chủ nghĩa xã hội mới thoát thai từ xã hội tư bản, lúc đầu còn mang theo những tàn dư của pháp quyền tư sản, mang theo những đau khổ của xã hội tư bản. Nếu chúng ta có cách giảm được những đau khổ ấy bao nhiêu, xoá được những tàn

dư ấy bao nhiêu, tạo ra làm chủ tập thể được nhiều bao nhiêu thì ta cứ làm. Khi bàn vấn đề tiến lên của nước ta, Đảng ta ngó nước này nước kia, vừa làm vừa học. Nhiều việc thuộc cách làm hơn là khả năng thực tế.

Cách làm của Quỳnh Lưu buộc chúng ta phải suy nghĩ nhiều. Hơn nữa, ta phải duy trì một lực lượng bộ đội lớn. Và để có thể chịu đựng được, ta phải chủ trương sử dụng bộ đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Đó là một hình thức sử dụng lao động theo tinh thần làm chủ tập thể.

Chuyên chính vô sản là *phong trào cách mạng* của quần chúng. Không ai nói chuyên chính vô sản mà không nói phong trào cách mạng. Cách mạng là ngày hội của quần chúng. Quần chúng hăng hái đi bầu cử, bầu cử cho ai đó là phong trào cách mạng. Cơ quan nào, chính quyền cấp nào được lập ra cũng là kết quả của phong trào cách mạng, chứ không phải là hành chính. Xây dựng huyện là phong trào cách mạng. Nếu hiểu chuyên chính vô sản chỉ là bắt bớ, trấn áp, là hành chính, cai trị không thôi thì không đúng. Hiện nay ở mỗi huyện, xã, tỉnh, thành phố chưa có phong trào cách mạng mạnh mẽ. Chuyên chính vô sản là phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm ba cuộc cách mạng. Nếu nơi nào ở trên miền Bắc cũng phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân thì mọi việc sẽ làm mạnh hơn, sẽ không có tình trạng bè phái, hiếp đáp nhau và nhiều chuyện phức tạp khác. Tình hình chưa tốt có thể là vì nhiều việc không gắn với phong trào cách mạng, với quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Chính quyền phải là sản phẩm của quyền làm chủ tập thể của nhân dân, của phong trào quần chúng hăng hái tham gia bầu cử, phê bình các cơ quan nhà nước và giám sát công việc của cán bộ. Ta có Nhà nước, có hiến pháp nhưng không có phong trào cách mạng của quần chúng thì chính quyền sẽ hoá một bộ máy quan liêu.

Làm cách mạng về quan hệ sản xuất là xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa (toàn dân và tập thể); là biến sản xuất nhỏ thành sản xuất lớn đại kỹ nghệ.

Làm cách mạng về quan hệ sản xuất là để xây dựng chế độ làm chủ tập thể, đồng thời xây dựng nền kinh tế mới. Quan hệ về kinh tế đẻ ra các quan hệ về chính trị, xã hội. Ở nước ta, đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nhà máy quốc doanh hay thành lập một hợp tác xã đều vừa là tạo ra quan hệ sản xuất mới vừa là tạo ra lực lượng sản xuất mới.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn Việt Nam là tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội mà ta đề ra *cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt.* Hiện nay bọn lý luận gia của chủ nghĩa tư bản đang đề ra thuyết hội tụ toàn cầu dựa vào kỹ thuật làm chính. Theo thuyết ấy, thì loài người bây giờ không nên đấu tranh giai cấp mà cùng nhau đi vào kỹ thuật; Mỹ là nước có trình độ kỹ thuật cao nhất, ai muốn kỹ thuật cao phải theo nó. Và phải có liên hiệp quốc tế để đi vào kỹ thuật. Đó là lý lẽ ngụy biện để bảo vệ lợi ích của chủ nghĩa đế quốc. Ta nói "cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt" với nội dung khác hẳn. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là do ta làm. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, từ sản xuất thủ công lên đại sản xuất cơ khí hoá. Ta nói cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt cũng như có lúc Xtalin đã từng nói "kỹ thuật quyết định tất cả". Ta phải có một giai đoạn như vậy, không thể nào khác được. Đó là một sự tất yếu.

Chúng ta phải biến đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên và quan hệ giữa người và người. Hai mặt đó liên quan mật thiết với nhau. Chúng ta phải đi vào sản xuất quy mô lớn, không có sản xuất quy mô lớn thì không có làm chủ tập thể. Đặc điểm của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất gắn bó với nhau, thống nhất với nhau, hoà vào nhau.* Làm một nhà máy mới là xây dựng một lực lượng sản xuất mới đồng thời cũng là tạo ra

một quan hệ sản xuất mới mở rộng chế độ sở hữu toàn dân. Lập một hợp tác xã là cải tạo quan hệ sản xuất cũ, đồng thời tạo ra một lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp. Cho nên cách mạng khoa học - kỹ thuật biến đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên thì cũng biến đổi quan hệ giữa người và người. Cách mạng khoa học - kỹ thuật vừa tạo ra lực lượng sản xuất mới, vừa tạo ra quan hệ mới trong sản xuất.

Làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Điều này Ăngghen đã nói. Trong ba mặt làm chủ ấy, trước hết ta phải làm chủ xã hội rồi làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân; cho nên ta đề ra: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành ba cuộc cách mạng. Vấn đề là thế, nhưng trong khi làm phải nắm biện chứng của từng giai đoạn một để làm cho đúng với từng giai đoạn.

Ở đây có vấn đề rất quan trọng: Lênin nói: công nghiệp hóa là đi vào đại sản xuất cơ khí hoá. Ta cũng vậy, phải công nghiệp hoá. Song ở ta, trước hết ta còn phải làm chủ lấy lao động nữa, tổ chức và sử dụng tốt lao động để đi nhanh vào công nghiệp hoá. Một vấn đề nữa là: con người là quyết định. Vì vậy ta phải đi ngay vào *cách mạng tư tưởng và văn hoá* để xây dựng con người, con người làm chủ, nắm được khoa học kỹ thuật. Trong 5 năm tới ta sẽ đào tạo một triệu công nhân. Đó là vấn đề cực kỳ quan trọng. Nếu tạo ra được 1 triệu con người làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân thì đó là một sức mạnh ghê gớm lắm.

Người dân hiện nay có cảm thấy họ là người làm chủ hay chưa? Họ có hiểu rằng tuy họ còn lãnh lương trả theo lao động của họ, nhưng họ là người làm chủ cả nước chưa? Họ có hiểu rằng họ lãnh mỗi tháng 40đ, nhưng họ đã để lại 20đ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, để làm nhà trẻ, trường học, để xây dựng quốc phòng chưa? Nếu ai ai cũng hiểu được như thế thì tình hình sẽ khác hẳn. Cho nên chúng ta không chờ có kinh tế cao đã mới đẩy mạnh cách mạng tư tưởng văn

hoá, xây dựng con người. Việt Nam ta có thể phát triển văn hoá cao trước, không ngại gì cả. Vì vấn đề văn hoá là vấn đề con người, là vấn đề tình cảm, chung quy lại là vấn đề bảo đảm cho con người lao động có hạnh phúc. Đó là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội.

Ta đặt vấn đề làm chủ, là làm chủ cả nước, làm chủ ở địa phương, làm chủ ở cơ sở, làm chủ gia đình cho đúng. Ta nói ba cấp làm chủ là ở trung ương, địa phương và cơ sở. Nhiều đồng chí rập khuôn theo nước ngoài cứ nói quản lý theo ngành và theo lãnh thổ, nhưng tôi nói ta quản lý theo ngành và theo địa phương. Về vấn đề này ta khác Liên Xô và Trung Quốc. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn; họ chia ra nhiều nước cộng hoà, một nước cộng hoà rất lớn; Trung Quốc là một nước to, mỗi tỉnh 30, 40 triệu người, bằng dân số một nước. Còn ta chỉ có mấy mươi triệu hécta đất đai với 50 triệu dân. Cả nước làm chủ tức là 50 triệu người làm chủ qua bộ máy Nhà nước Trung ương. Nước ta lại chia thành 38 tỉnh, thành phố. Mỗi tỉnh trung bình từ 1 đến 2 triệu dân. Đó là một địa phương. Ta làm chủ trong phạm vi từng địa phương như thế là hợp lý. Làm chủ ở mỗi nước có quan hệ đến lịch sử và địa lý nước ấy. Ta làm chủ địa phương hai triệu dân là phù hợp với điều kiện lịch sử và địa lý Việt Nam. Đây là khách quan. Đây là cách làm của ta.

Như vậy là ta sẽ có cơ cấu tổ chức thích hợp, phù hợp với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay để *làm chủ cả nước* 50 triệu người, *làm chủ từng tỉnh, thành phố* với trên dưới hai triệu dân, *làm chủ từng huyện* với khoảng từ 10 vạn đến 20 vạn dân và *làm chủ từng cơ sở:* hợp tác xã, xí nghiệp, v.v.. Cả nước làm chủ là cả nước có kế hoạch chung, cả nước phải lo cho nông nghiệp, công nghiệp, lo cho quốc phòng, lo cho văn hoá, đời sống; mỗi tỉnh, thành với dân số trên dưới hai triệu người là một đơn vị, mỗi huyện từ 10 vạn đến 20 vạn người là đơn vị hợp lý nhất để giải quyết vấn đề đời sống. Ví dụ trong mỗi huyện 10, 20 vạn người phải tổ chức nhau lại để ngoài lao động sản xuất ra, dùng lao động để xây dựng làm cho mỗi huyện

đều có trường cấp III, nhà thương, nhà văn hoá; dùng lao động sản xuất dụng cụ học tập, thể dục thể thao, dụng cụ nhà trẻ, v.v.. Nghĩa là mỗi huyện biết dùng lao động ra sao để bảo đảm cho đời sống vật chất và văn hoá của 20 vạn người và của từng gia đình; ngoài ra, còn bán ngày càng nhiều sản phẩm cho Nhà nước. Lấy huyện làm đơn vị cơ sở để tổ chức lao động như thế là hợp lý nhất.

Trên huyện, thì tỉnh, thành phố cũng là một đơn vị để làm chủ. Tỉnh hai triệu người có trường đại học, có cơ sở nghiên cứu khoa học, có những nhà máy trình độ kỹ thuật cao hơn, quy mô lớn hơn để bảo đảm trang bị cho hai triệu người, bảo đảm cho xây dựng, cho giao thông, v.v. trong tỉnh. Tỉnh phải cùng huyện bảo đảm đời sống cho hai triệu người trong tỉnh. Các xí nghiệp trung ương đóng ở địa phương nào phải có trách nhiệm đóng góp cho địa phương đó để địa phương có đủ sức chăm lo đời sống của nhân dân, trong đó có đời sống của công nhân làm việc ở xí nghiệp Trung ương, và gia đình họ. Các ngành trung ương và Chính phủ Trung ương phải giúp sức vào đây nữa. Đối với thành phố cũng thế. Và điều quan trọng là phải để cho địa phương có quyền thực sự. Làm chủ trong từng địa phương, lấy địa phương làm đơn vị giải quyết đời sống thì tránh được vận chuyển qua lại bất hợp lý. Địa phương nào cố gắng làm được tốt hơn thì đời sống của dân trong địa phương ấy sẽ cao hơn nơi khác. Phải làm sao cho dân thấy họ làm chủ thật sự, bản thân họ làm chủ, con cái họ cũng làm chủ. Và được như vậy, họ sẽ phấn khởi, hăng hái thật sự.

Tôi nhắc lại, làm chủ tập thể, đồng thời ta không đi ra ngoài quy luật phân phối theo lao động.

Nói đến *làm chủ bản thân* thì vấn đề quan trọng nhất là gia đình. Bảo đảm cho gia đình thì quan trọng nhất là nhà ở. Con người là hai người, hai vợ chồng. Vợ chồng mà không có phòng riêng thì không thể có làm chủ được. Giải quyết vấn đề nhà ở không phải ra ngoài khả năng của ta. Ta chưa đặt vấn đề nhà cao cửa rộng, chưa

yêu cầu 10-20m^2/đầu người như các nước, ta chỉ mới đặt vấn đề: làm sao đã là vợ chồng thì phải có một phòng riêng. Hiện nay, ở nông thôn chưa sao. Nhưng đối với Hà Nội và một số thành phố của miền Bắc, vấn đề này gay gắt lắm; ta phải tổ chức lao động tốt để sớm giải quyết (các nước anh em nói chưa giải quyết xong vấn đề nhà ở là nói giải quyết theo tiêu chuẩn của họ: mỗi người 20m^2, mỗi hộ 70-80m^2. Ta chưa yêu cầu đến đó).

Làm chủ tập thể còn có vấn đề *tự do* nữa. Không có chế độ nào bảo đảm tự do cá nhân đầy đủ nhất như chế độ xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người làm chủ nhất. Sắp tới hiến pháp, pháp luật phải bảo đảm thực hiện cho được cái này.

Tóm lại, chúng ta phấn đấu để có làm chủ thật sự: đủ ăn, đủ mặc, hai vợ chồng có phòng ở riêng, mọi người có nhà ở, con cái được học hành, tự do cá nhân được bảo đảm. Làm chủ chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ văn hoá, đó mới là làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

2. *Bây giờ tôi nói sang đường lối kinh tế*

Đặc điểm lớn nhất của ta là đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nắm quy luật kinh tế chung và quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để tiến lên. Để có chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải có nền đại sản xuất cơ khí hoá. Đó là quy luật. Nhưng để đi tới đó, phải làm như thế nào?

Khi Mác nói kinh tế, Mác cho rằng cái quan trọng không phải là sản phẩm, là sản xuất ra cái gì, mà là phương thức sản xuất, là cách thức để sản xuất ra sản phẩm. Vì sao vậy? Bởi vì Mác tập trung nghiên cứu nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mác nghiên cứu tiền lương, giá cả, lợi nhuận; Mác đã tìm ra quy luật giá trị thặng dư, đó là phát minh vĩ đại của Mác. Còn giá trị sử dụng thì Mác chưa quan tâm nghiên

cứu (chỉ đề cập khi nói đến quy luật tái sản xuất mở rộng), Mác nói: hàng hoá phải có giá trị sử dụng mới có giá trị; nhưng khi nhà tư bản đưa ra trao đổi, thì trao đổi trên giá trị, và trong giá trị không có một nguyên tử giá trị sử dụng nào cả.

Ngược lại, chúng ta đi vào chủ nghĩa xã hội và mục đích cao nhất của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không phải là lợi nhuận mà là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Ta phải sản xuất ra giá trị sử dụng như thế nào để thoả mãn nhu cầu về ăn, mặc, ở của 50 triệu người là mục đích. Cho nên, đối với chúng ta, cái phải quan tâm trước hết là giá trị sử dụng; còn giá trị, giá cả, tiền lương chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích một cách tốt hơn mà thôi.

Nếu chu trình của tư bản là T - H - T', bỏ ra một số tiền, mục đích là để cuối cùng thu được một số tiền lớn hơn, thì trái lại chúng ta sản xuất để tiêu dùng, đồng tiền đối với ta chỉ là phương tiện thôi, không phải là mục đích.

Muốn tạo ra nhiều giá trị sử dụng với chi phí ít, phải có một sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, phải có đại kỹ nghệ. Nhưng ở đây cũng cần hiểu: nếu máy móc là tư liệu sản xuất thì gạo cho người ăn cũng là tư liệu sản xuất rất quan trọng (thép để cho máy chạy quan trọng, gạo cho người lao động ăn cũng quan trọng lắm, vì người cũng là cái máy quan trọng nhất!). Song, khi làm ra máy móc thì mục đích cuối cùng cũng là để có nhiều gạo, vải, nhà ở, v.v. hơn thôi.

Chúng ta coi trọng cả giá trị sử dụng và giá trị.

Kế hoạch Nhà nước ta trước hết phải được xây dựng trên cơ sở giá trị sử dụng. Ta có 50 triệu dân, 21 triệu lao động. Mỗi người dân mỗi năm cần có 300 kg lương thực. *Đắt mấy cũng phải bỏ công ra mà làm* cho được ngần ấy lương thực để bảo đảm cho cuộc sống của 50 triệu người. Nếu là tư bản thì đắt chúng không làm, vì chúng chỉ cần lợi nhuận. Ta khác. Vì thế, Đảng Cộng sản Liên Xô, tổng kết kinh nghiệm 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng kết luận: phát triển công nghiệp

nặng cũng là để cuối cùng phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đồng thời để củng cố quốc phòng.

Trong quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội: "thoả mãn nhu cầu..."[5], thì kỹ thuật là phương tiện, còn thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá là mục đích. Chúng ta phải làm thế nào để cho mục đích và phương tiện dính chặt với nhau để tiến lên mau chóng, vững vàng. Muốn thế phải có cơ cấu đúng. Cơ cấu đó như thế nào? Muốn lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải có công nghiệp nặng. Ta phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Nhưng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng để làm gì? Trước hết là để phục vụ cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, để đẩy mạnh xây dựng nhà cửa. Đó là một cơ cấu, không thể tách rời nhau. Trong lịch sử không phải từ đầu nông nghiệp và công nghiệp đã tách riêng ra. Sự tách riêng xảy ra trong quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản dựa trên sản xuất cá thể. Mỗi lĩnh vực sản xuất là công việc riêng của một cá thể sản xuất một cách tự phát. Nông nghiệp riêng, công nghiệp riêng, trong nông nghiệp chia ra nhiều cái riêng nhau nữa. Trong công nghiệp chia ra không biết bao nhiêu cái riêng. Chủ nghĩa tư bản làm cho cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp ngày càng mở rộng. Trong khách quan của sự việc, bắt buộc công nghiệp và nông nghiệp phải gắn với nhau. Nhưng chủ nghĩa tư bản đã tách ra, tạo ra sự đối lập giữa nông nghiệp và công nghiệp. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, không thể phát triển công nghiệp tách với nông nghiệp thành cánh kéo được, ngược lại công nông nghiệp phải dính chặt nhau, *phải là một cơ cấu kinh tế thống nhất* tác động qua lại lẫn nhau. Đề ra phát triển nông nghiệp thì công nghiệp phải phục vụ ngay cho sự phát triển ấy. Công nghiệp bảo đảm cho nông nghiệp phát triển, ngược lại nông nghiệp cũng phải phục vụ cho sự phát triển công nghiệp. Vấn đề tưởng như đơn giản, thế mà sau 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô mới thấy ra và nay mới đề ra làm tổ hợp công nông nghiệp, mới thấy rõ phải phát triển công nông

nghiệp thành cơ cấu. Hằng năm ở Liên Xô, lao động nông nghiệp ba tháng không có việc làm, nhưng công nghiệp thì lại thiếu lao động, không làm tổ hợp công nông nghiệp thì không giải quyết được. Gắn công nghiệp và nông nghiệp là đúng thôi. Hiện nay trong những nước công nghiệp phát triển, 60-70% là việc trong công nghiệp đã được cơ khí hoá, còn 30-40% là thủ công; trong nông nghiệp cũng thủ công 30-40%, và 60-70% là cơ khí hoá; như vậy là phương pháp sản xuất trong công nghiệp và nông nghiệp giống nhau chỉ có sản phẩm khác thôi. Đối với chúng ta, làm cho công nông nghiệp dính nhau thì sẽ đi lên nhanh không biết bao nhiêu mà kể. Nông nghiệp và công nghiệp là một cơ cấu, một tồn tại, không thể khác được, đó là khách quan của sự vật. Ở ta lại còn là do làm chủ tập thể buộc phải thế nữa. Ta làm chủ trong một huyện từ 10-20 vạn người. Phải làm nông nghiệp để bảo đảm ăn cho 10 vạn, 20 vạn người. Để làm nông nghiệp, huyện phải có bao nhiêu máy kéo, bao nhiêu máy bơm, phải bảo đảm sửa chữa nó thế nào? Phải làm đường như thế nào cho máy kéo đi? Cho nên làm chủ từng huyện thì huyện phải là một cơ cấu nông - công nghiệp.

Nhìn vào tình hình thế giới những năm gần đây, thấy vấn đề nông nghiệp gay go lắm. Các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây đẩy mạnh công nghiệp hoá, nhưng ở một số nước vì nông nghiệp phát triển không kịp cho nên chồng chềnh.

Ở ta, kinh nghiệm 21 năm qua đã cho chúng ta thấy rõ: có đẩy mạnh cơ khí hoá nông nghiệp thì mới đẩy mạnh công nghiệp hoá được. Vì khi công nghiệp hoá đất nước hoàn thành rồi thì cuối cùng phải có 90-95% lao động làm công nghiệp và chỉ còn 5-10% lao động làm nông nghiệp thôi. Sự phát triển khách quan của nền kinh tế sẽ dẫn đến như thế. Vậy 90% lao động công nghiệp ấy do đâu mà có được? Phải lấy lao động từ nông nghiệp ra. Do đó phải cơ khí hoá nông nghiệp thì mới có thể lấy ra số lao động đó. Phải giải phóng nông nghiệp, giải phóng đất đai, giải phóng lao động trong nông nghiệp. Một lao động nông nghiệp phải làm 5-10 hécta, năng

suất và giá trị lao động nông nghiệp sẽ cao; cao như vậy mới có sức mua nhiều hàng công nghiệp. Nông nghiệp phải tạo ra thị trường cho công nghiệp. Công nghiệp còn đòi hỏi nông nghiệp phải lên nhanh để đủ sức cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp hàng hoá xuất khẩu để đổi lấy máy móc cho công nghiệp. Đặt quan hệ công nông nghiệp ở nước ta như vậy là đúng.

Trước đây, Đại hội lần thứ III của Đảng ta quyết định đường lối là "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, *đồng thời* ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ...". Các Hội nghị Trung ương thứ 19 và 24 đã bổ sung cho hoàn chỉnh hơn. Trong đề án lần này viết lại theo tinh thần đó: "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý *trên cơ sở* phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại, vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế thống nhất; kết hợp kinh tế với quốc phòng...". Nói ưu tiên hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ như vậy đúng và đầy đủ hơn. Nên hiểu *hợp lý*đây là nhằm vào phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển.

Vấn đề quan trọng không phải là nói giống nhau, mà là phải hiểu đường lối cho đúng. Mấy năm qua, vì có những quan điểm không rõ lắm, cho nên ta thực hiện đường lối đó chậm. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước hình như có cách hiểu khác đi, tuy cùng nói như thế.

Đường lối nói trên là đề ra cho 15, 20 năm, nhưng trong giai đoạn trước mắt ta thực hiện đường lối đó như thế nào là đúng? Trong dự thảo đề án về phương hướng kinh tế hiện tại, chúng tôi *để nông nghiệp lên trên,* rồi đến công nghiệp nhẹ, sau đó là công nghiệp nặng; mặc dù vốn đầu tư cho công nghiệp vẫn nhiều hơn. Đề ra như vậy là hợp với thực tiễn của ta.

Đáng lẽ, nếu không có chiến tranh, thì nước ta đã có thể có 50-60 vạn tấn thép và với 50-60 vạn tấn thép trang bị cơ khí cho nông nghiệp thì đến nay tình hình nông nghiệp nước ta đã khác đi nhiều. Song nay chiến tranh kết thúc thắng lợi đã đưa lại nhiều yếu tố mới. Những cái mới ấy là gì? Không có nước nào lại nghèo như nước Việt Nam mình. Thu nhập quốc dân không quá 100 đôla/đầu người, trong khi nước khác ở Đông Nam Á thấp nhất cũng đến 300 (trong này có thể có cách tính khác nhau). Thấp như thế là vì công nghiệp chưa có gì bao nhiêu. Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Mà đất đai nông nghiệp thì lại sụt từ 3 sào bình quân đầu người xuống còn có 2 sào 2, vì chỉ tính miền Bắc thôi dân số tăng từ 12 lên 24 triệu, từ 1954 lại đây tăng gấp đôi, mà diện tích canh tác của miền Bắc ta để mất đi cả chục vạn hécta. Vì vậy mà găng không thể tưởng tượng được. Vậy xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta bây giờ là xây dựng cái gì? Một cơ sở vật chất quan trọng nhất là đất đai... Sau khi giải phóng miền Nam, ta có khả năng khai hoang ngay lập tức một triệu hécta, phục hoá 50 vạn hécta tương đương với diện tích đồng bằng Bắc Bộ hiện nay. Nghĩa là thắng lợi tạo ra một yếu tố rất mới: ta có khả năng trong mấy năm tạo thêm một diện tích canh tác bằng diện tích mà ông cha ta đã mấy ngàn năm mới tạo ra được ở đồng bằng Bắc Bộ. Đó là cái rất mới. Đất đai là một loại cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội mà ta có thể làm ngay, làm trước hết. Có thêm được 1,5 triệu hécta thì ta nhẹ nhàng đi nhiều lắm. Phải làm cho kỳ được trong 5 năm. Để làm được, phải có nỗ lực rất lớn. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý là phải nhằm vào giải phóng lao động nông nghiệp. Chúng ta lại phải giải phóng 4-5 triệu người khỏi đồng bằng Bắc Bộ để họ làm thêm 1,5 triệu hécta đất canh tác. Đó là vấn đề trọng tâm số một hiện nay. Làm như thế cũng là để nâng cao năng suất lao động ở đồng bằng Bắc Bộ, đưa giá trị ngày công trong nông nghiệp lên cao hơn, để làm cho thu nhập và đời sống của nhân dân hai miền Nam Bắc ngày càng xích lại gần nhau; do đấy mới thống nhất giá cả, tiền lương trong cả nước được tốt. Vừa giải phóng lao động, vừa giải phóng

đất đai. Nói ưu tiên công nghiệp nặng nhưng để nông nghiệp lên trên là đúng với tình hình hiện nay. Hiện nay ta thiếu lương thực quá. Nhu cầu đời sống vật chất quan trọng nhất là cái ăn. Phải giải quyết cho được vấn đề ăn là nhu cầu cơ bản nhất. Cho nên khi nói đến "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp...", chúng ta phải tận lực phát triển nông nghiệp, phải đưa toàn lực ra mà làm nông nghiệp đã; có phương tiện gì dùng phương tiện ấy mà làm. Phải huy động hàng chục triệu người ra làm nông nghiệp, dù với công cụ thủ công thôi cũng phải làm. Nay ngoài công cụ thủ công, chúng ta cũng đã có một số máy móc nông nghiệp, phải tập trung máy móc và vật tư hơn nữa cho nông nghiệp, phải bố trí lao động đúng để làm cho được thêm 1,5 triệu hécta. Ở những nơi chưa có máy móc, phải sử dụng công cụ thủ công; bằng công cụ thường, công cụ cải tiến nhưng phải tổ chức lao động quy mô lớn để làm, không ngồi chờ.

Ta phải tận lực trong 5 năm giải quyết cho được một bước căn bản vấn đề nông nghiệp. Phải mở rộng thêm 1,5 triệu hécta, phải bố trí hợp lý lao động trong cả nước, để giải quyết xong nhu cầu vật chất cơ bản nhất của nhân dân là cái ăn, tăng năng suất lao động, tăng giá trị lao động nông nghiệp và sử dụng được ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới để xuất khẩu. Như thế để làm cơ sở mà công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Nay cả nước được giải phóng, ta có điều kiện thực hiện những phương hướng và mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 19.

Ta làm những việc ấy trong khi miền Bắc đã làm tương đối thạo hợp tác xã, đã biết làm huyện, đã biết làm thuỷ lợi. Đó là những cái rất mới mà 20 năm trước đây chưa có. Ta đã biết một huyện tổ chức lao động như thế nào (kinh nghiệm Quỳnh Lưu), một huyện làm thuỷ lợi ra sao (kinh nghiệm của 190 huyện miền Bắc trong phong trào hoàn chỉnh thuỷ nông...). Ta có thể đem những hiểu biết mới ấy vào làm ở miền Nam, làm trên cả 500 huyện trong cả nước để trong vòng 5 năm tới,

nông nghiệp cả nước sẽ lên chủ nghĩa xã hội như nhau. Như vậy là ta giải quyết không phải chỉ vấn đề kinh tế mà cả vấn đề chế độ nữa. Làm thế thì cả nước sau 5 năm sẽ đồng nhất nhau cả về công nghiệp lẫn nông nghiệp. Cả nước sẽ có một chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa với hai hình thức toàn dân và tập thể như nhau. Cả nước sẽ cùng đi vào một cái mới: xây dựng đơn vị huyện thành đơn vị nông công nghiệp. Ta quyết tâm làm, tập trung sức làm. Tập trung vốn trong nước, tập trung vốn vay của nước ngoài vào mà làm cho được cái này. Tôi vừa được điện báo cáo của Tỉnh uỷ Hậu Giang hứa với Trung ương: đến cuối kế hoạch 5 năm, làm 3 triệu tấn thóc, 3-4 vạn tấn đậu nành, 7 vạn tấn ngô, mỗi gia đình nuôi 4 - 5 con lợn và hàng trăm gà vịt. (Vừa qua nhập mỗi năm 2 vạn tấn đậu nành đã gay go, rồi đây chỉ một tỉnh mà làm được 3 vạn tấn đậu nành thì lớn lắm). Hậu Giang có 68 vạn hécta đất đai tự nhiên, nếu làm được như trên thì tốt lắm. Và nếu cả nước có độ 5 tỉnh lớn làm được như trên, thì chúng ta nhẹ nhàng biết bao! Nhưng phải tập trung sức thì mới làm được.

Với việc thống nhất đất nước, với cách mạng xanh đang xảy ra, một đặc điểm của thời đại ngày nay chưa bao giờ chúng ta có điều kiện đưa nông nghiệp vào sản xuất lớn hiện đại như hiện nay. Đây là thời điểm thuận lợi nhất, may mắn nhất. Một nền nông nghiệp hiện đại phải có cả trồng trọt và chăn nuôi phát triển cân đối. Muốn thế ngoài lúa, phải có ngô, đậu tương, bột cá. Những thứ này nay ta có khả năng làm lớn. Với điều kiện thiên nhiên thuận lợi, miền Nam cho phép ta làm lớn ngô, đậu nành và bột cá và những thức ăn cần thiết cho việc phát triển chăn nuôi để cung cấp cho cả nước. Với những thức ăn đó, và do ta đã có những giống lợn tốt, ta có thể nuôi mỗi gia đình 4 - 5 con lợn, mỗi con đạt 100kg trọng lượng và hàng trăm gà vịt. Nếu cả nước chưa giải phóng làm gì có khả năng này? Không có 1 triệu hécta để trồng ngô và đậu tương, làm sao mà làm được như vậy? Không có thành tựu của cách mạng xanh cũng không làm được như vậy. Đó là cái mới, rất

mới. Ta phải nắm lấy cái mới ấy ngay. Ta cũng đã có thành quả của nhiều nơi, miền Bắc có, miền Nam có, đạt 7-8 tấn thóc/hécta. Ta đã có kinh nghiệm thâm canh tăng năng suất nhiều loại cây trồng khác. Cả nước ta có thể khai thác trên 1 triệu tấn cá/năm. Với khả năng mới về phát triển nông nghiệp và nghề cá như thế, ta đã hình dung được bữa ăn hằng ngày của nhân dân như thế nào rồi, hình dung được tiền lương thực tế ra sao rồi. Đề nghị Trung ương bàn, Đại hội bàn. Và quyết tâm làm. Đi vào làm như đi chiến đấu, với khí thế cách mạng sôi nổi.

Nay mai, trên miền Bắc, mỗi lao động nông nghiệp phải làm 2-3 hécta thì năng suất mới cao, mới có sức mua hàng tiêu dùng lâu bền cần thiết cho cuộc sống văn minh hiện đại, sắm được những thứ cần thiết trong cuộc sống hằng ngày, đồng thời mới nâng cao được giá trị lao động, thu nhập và đời sống ngang với nông dân miền Nam và mới có điều kiện giải quyết vấn đề thống nhất giá cả, tiền lương được. Đời sống có thể khác một chút, nhưng tiền lương phải xấp xỉ, không thì phức tạp lắm. Ta có đủ điều kiện để làm việc đó. Để giải quyết vấn đề nông nghiệp, toàn Đảng, toàn dân phải nhất trí. Ta có điều kiện làm. 20 năm qua, ta đã làm thuỷ lợi khá ở miền Bắc. Nay phải tập trung làm xong thuỷ lợi trong 5 năm. Còn ở miền Nam, hiện nay đã có phong trào làm thuỷ lợi khá. Phải làm mạnh hơn nữa để sớm chủ động làm ít nhất hai vụ phổ biến và bảo đảm. Đồng thời phải đẩy mạnh cơ khí hoá. Mạnh dạn đầu tư để cơ giới hoá. Trên cơ sở thuỷ lợi hoá và cơ khí hoá, miền Nam sẽ đi vào hợp tác hoá nhanh và tốt. Như thế thì sẽ có năng suất 4-6 tấn/vụ/hécta.

Trồng trọt và chăn nuôi phải dính chặt với nhau hơn nữa. Hiện nay, các nước tiên tiến trên thế giới dành 60% lương thực cho chăn nuôi, giải quyết đạm cho người thông qua phát triển chăn nuôi. Hiện nay chăn nuôi ở nước ta còn kém; tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp còn rất thấp. Ta phải cố gắng phấn đấu đưa tỷ trọng chăn nuôi lên mức dùng 30% sản phẩm trồng trọt cho chăn nuôi. Ở nước ta, có điều kiện trồng đậu nành ở nhiều nơi, và có những nơi năng suất khá cao (1 tấn -

1,5 tấn/hécta). Đậu nành vừa để cho người ăn, vừa để chăn nuôi. Ăn đậu nành rất tốt. Phải chú trọng phát triển mạnh đậu nành. Ta có ưu thế về *cá.* Tỉnh nào nói chung cũng có biển. *Nông nghiệp* phải dính với *nghề cá.* Và phải dính với *nghề rừng.*

Đơn vị tỉnh với 1 triệu đến 2 triệu dân vừa có đồng bằng, vừa có biển, vừa có rừng là hợp lý nhất. Trừ một số tỉnh ở miền núi, vừa qua ta đã cố gắng bố trí đơn vị tỉnh như thế. Chúng ta phải làm chủ đồng bằng, làm chủ biển, làm chủ rừng. Rừng và đất rừng ở ta quý lắm. Ở Liên Xô, cây trồng có loại 100 năm mới cho gỗ. Ở ta chỉ 10 năm thôi (trồng mỡ, bồ đề thì 10 năm thu hoạch được, nếu trồng cao su thì 7 năm có mủ. Như vậy là trồng rừng cũng thu hoạch sớm gần như trồng cây công nghiệp). Một hécta rừng của ta bằng 10 hécta rừng của các nước ôn đới. Ta phải tiến tới làm rừng kỹ như làm vườn. Nay mai nhân dân ta sẽ sống đại bộ phận ở rừng núi, dành đồng bằng cho nông nghiệp. Sống như vậy hợp lý hơn, có vùng mát mẻ hơn. Kết hợp nông nghiệp với nghề rừng. Ta phải phân công lại lao động nhanh để vừa làm chủ đồng bằng, vừa làm chủ rừng. Đồng thời phải làm chủ biển. Làm chủ trong từng huyện, từng tỉnh và trong phạm vi cả nước. Huyện phải bố trí người ở đồng bằng, người lên núi, người ra biển. Điều kiện Việt Nam ta cho phép làm như vậy. Đây là cách bố trí lao động hợp lý nhất.

Về *công nghiệp nhẹ,* nhiều đồng chí ta xưa nay chưa hiểu rõ vị trí của công nghiệp nhẹ. Trong báo cáo có nói đến vị trí ấy. Trước hết có một vấn đề cần nói rõ. Tôi vào miền Nam, đi qua các chợ, thấy hàng hoá đẹp không thua gì hàng bày ở hội chợ Quảng Châu (Trung Quốc). Tôi mừng lắm. Nó giải quyết được cho tôi một vấn đề băn khoăn lo lắng xưa nay: ta có thể xuất lao động qua công nghiệp nhẹ hay không? Hàng hoá tốt và đẹp là một nguồn xuất khẩu rất quan trọng. Nhưng miền Bắc mấy chục năm qua làm hàng xấu quá. Có phải người Việt Nam ta chưa có trình độ làm tốt và đẹp như nước ngoài không? Nay thì thấy rõ là công nhân ta ở

Thành phố Hồ Chí Minh phần lớn cũng là những người miền Bắc vào, ở Hà Nội di cư vào. Người Việt Nam ta, Nam cũng như Bắc, đều khéo tay. Nhưng miền Nam vừa qua có máy tốt, có nguyên liệu, nên làm ra hàng tốt và đẹp. Như thế chúng ta có thể kết luận: người Việt Nam ta ngay bây giờ cũng có khả năng làm hàng tiêu dùng tốt và đẹp như nước ngoài. Chúng ta rõ ràng có khả năng làm hàng tiêu dùng để xuất khẩu. Thế giới cũng khen người Việt Nam khéo tay. Ta phải phát huy được cái khéo tay này để sản xuất hàng hoá xuất khẩu. Hunggari hằng năm, hàng tiêu dùng chỉ để dùng trong nước có 1/2 và để xuất khẩu 1/2. Đó cũng là một phương hướng sản xuất của công nghiệp nhẹ (bao gồm cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp) của ta. Công nghiệp nhẹ phải vừa bảo đảm tiêu dùng trong nước, vừa xuất. Xuất tốt để mà bảo đảm tiêu dùng trong nước tốt. Chúng ta vừa phải xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải bảo đảm nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, bảo đảm nhu cầu đời sống bằng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; nông nghiệp và công nghiệp nhẹ cũng phải tham gia vào việc bảo đảm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội qua xuất khẩu. Phải vừa sản xuất cho tiêu dùng trong nước, vừa sản xuất cho xuất khẩu. Phải làm sao để trong 300 ngày công của mỗi người lao động trong nước có 100 ngày công sản xuất cho xuất khẩu. Phải sử dụng được sức lao động của 7 triệu trong số 21 triệu lao động để làm nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp nhẹ, để có thể nhận gia công mà làm hàng xuất khẩu. Ta xuất lao động qua hai khâu này. Đây là một vấn đề chiến lược. Phải xem ta có thể giao thiệp với Pháp, với Nhật hay với các nước nào khác để có máy móc tinh xảo và nguyên liệu tốt nhằm sản xuất ra nhiều loại hàng hoá tốt và đẹp phục vụ cho xuất khẩu. Vì vậy, *vai trò của công nghiệp nhẹ là bảo đảm nhu cầu hàng tiêu dùng của nhân dân trong nước, bảo đảm mức lương thực tế, tạo ra vốn lưu động bằng hiện vật và sản xuất để xuất khẩu nữa.* Với việc giải phóng cả nước, cái mới của ta là có một hệ thống công nghiệp nhẹ, đặc biệt là tiểu thủ công khá phát triển. Trước mắt, phải nắm ngay lấy các cơ sở công nghiệp

nhẹ, nhất là hai vạn cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh để sản xuất ngay cho nhu cầu tiêu dùng của cả nước và để xuất khẩu. Phải nắm cả nhà máy lớn, nắm cả cơ sở sản xuất nhỏ và nắm cả sản xuất của từng gia đình, không được để mai một đi. Những người sản xuất hàng tiêu dùng ở miền Nam đã quen sản xuất để cạnh tranh theo lối tư bản chủ nghĩa nên nhiều thứ hàng sản xuất ra khá đẹp. Bán sang Liên Xô, Đông Âu chắc được người mua ưa thích. Liên Xô và các nước Đông Âu đang thiếu lao động. Họ sẵn sàng gia công cho ta (như Liên Xô đưa hai vạn tấn bông để gia công). Uỷ ban Kế hoạch phải nắm và có kế hoạch ngay để tất cả các nhà máy và tất cả các cơ sở tiểu thủ công đều đi vào sản xuất để bảo đảm tiêu dùng cho các gia đình trong cả nước và để có hàng xuất khẩu. Ta làm chậm quá! Giải phóng một năm rồi mà chưa nắm, chưa đưa vào sản xuất là chậm lắm, lãng phí lớn lắm! Không ai lại chờ đánh xong tư sản mại bản rồi mới nắm tiểu thủ công. Không được! Phải nắm ngay đi! Ngày nay, ta có điều kiện để nâng cao đời sống, bảo đảm tiền lương và đẩy mạnh xuất khẩu bằng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Có khả năng ấy rồi. Trong nhập khẩu, phải chú ý cả nhập khẩu máy móc và nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, tiểu công nghệ, thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý" là hợp lý bằng cách phục vụ trước hết cho nông nghiệp và cho công nghiệp nhẹ, và phải thấy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển thì tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp nặng. Ta có điều kiện để xuất khẩu. Ta phải phát triển mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để xuất. Ta có ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới. Mặt khác, không đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, không có nhiều hàng hoá tiêu dùng trong nước, thì cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương, tăng thu nhập của nông dân lên sao được? Ngay Hà Nội cũng phải sử dụng 5-10 vạn người để làm công nghiệp nhẹ. Cho nên 10 năm này là một giai đoạn phải xuất rất mạnh, xuất nông phẩm và hàng công nghiệp nhẹ.

Công nghiệp quốc phòng cũng phải tham gia tích cực vào việc sản xuất hàng tiêu dùng chứ không phải chỉ có tham gia vào sản xuất của công nghiệp nặng đâu. Công nghiệp quốc phòng Liên Xô sản xuất đến 40% hàng tiêu dùng của Liên Xô. Công nghiệp quốc phòng của ta nhất định phải dính với công nghiệp nhẹ. Nhật Bản không có nguyên liệu mà làm được mọi thứ. Vì nó buôn bán với cả thế giới. Ta có điều kiện hơn, sao ta lại không thể buôn bán như nó được? Khó khăn lớn của ta hiện nay là cân đối về ngoại tệ. Nếu ta nắm được nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp ở miền Nam và đẩy lên mạnh thì có thể khắc phục được một phần quan trọng sự mất cân đối về ngoại tệ. Nắm tiểu thủ công Sài Gòn chậm quá! Không thể được! Đáng lẽ phải vừa xây dựng, vừa cải tạo. Phải nắm từng khu phố một. Hơn một năm qua, ta đã bỏ lỏng một lực lượng kinh tế cơ bản như vậy. Không có lý do gì chính đáng để giải thích tình trạng không chịu làm vừa qua cả.

Trong việc thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân trong nước, trách nhiệm của ngành công nghiệp nhẹ chưa được rõ ràng lắm. Nói tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân là phải lo cho đời sống của dân. Trong chế độ làm chủ tập thể, trẻ em không thể thiếu đồ chơi. Đồ chơi dính với văn hoá. Ta không phải không có khả năng làm chuyện đó, chỉ cần để ra vài ngàn người trong 21 triệu lao động là đã làm đủ cho nhu cầu cả nước. Việt Nam có đủ sức làm đủ đồ chơi cho trẻ em chúng ta không? Sao lại để thiếu về mặt đó? Xây dựng con người là quan trọng lắm, sao không lo đúng mức? Ta có gỗ, có người. Ta cũng không thể để trường học thiếu bàn ghế, bảng đen, học cụ. Ta không thể để nhà thương thiếu giường nằm cho bệnh nhân và các dụng cụ y tế khác. Công nghiệp nhẹ phải nắm nhu cầu đời sống gia đình của nhân dân, của trẻ em, của học sinh, nắm nhu cầu của đời sống vật chất và nhu cầu của cách mạng tư tưởng và văn hoá. Việc này không đòi hỏi phải tốn kém nhiều. Sở dĩ chưa làm được tốt là vì chúng ta đặt vấn đề không đúng.

Ta có gỗ, lý do gì để trẻ em không có đồ chơi, học sinh không có bàn học? Làm chủ tập thể là lo cho đời sống, tổ chức lao động, tổ chức sản xuất để bảo đảm đời sống, bảo đảm xây dựng con người, bảo đảm đời sống văn hoá chứ không phải để kiếm lời như tư bản. Vừa qua rất sai. Một quả bóng bàn cho các cháu chơi cũng nâng giá để thu lời, cái gì cũng nghĩ trước tiên đến thu lời!

Bộ Công nghiệp nhẹ phải lên cho được một danh mục các mặt hàng cần thiết và phải có kế hoạch bao giờ sản xuất được và sản xuất đủ. Không bao giờ người ta để như ta. Một cái kẹp tóc cũng không làm; cái cắt móng tay không có; cái bao kính cũng không có. Tất cả những cái đó không phải ra ngoài khả năng của ta. Vấn đề là đặt vấn đề cho đúng, theo quan điểm làm chủ tập thể. Phân bố lao động, phân công nhau mà làm. Tiền lương thực tế là ở đó, cuộc sống vật chất văn hoá là ở đó.

Tóm lại, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, đó là đường lối cho cả quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đường lối đó phải tuỳ giai đoạn mà bố trí cho đúng. Trong 5 năm sắp tới, cách bố trí để thực hiện đường lối đó là tập trung mọi cố gắng tạo ra một bước phát triển vượt bậc của nông nghiệp (mà những biện pháp lớn nhất là mở thêm 1,5 triệu hécta đất canh tác, hoàn chỉnh thuỷ lợi, đẩy mạnh cơ giới hoá, tổ chức 500 huyện thành 500 đơn vị nông công nghiệp), ra sức phát triển công nghiệp nhẹ kể cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; cả nông nghiệp và công nghiệp nhẹ đều nhằm vào nhu cầu trong nước và nhu cầu xuất khẩu. Đồng thời có sự nỗ lực lớn để khởi công xây dựng sớm một số cơ sở công nghiệp nặng then chốt, đặc biệt là cơ khí.

Tôi xin nói về *công nghiệp nặng.*

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ, là xây dựng công nghiệp nặng nhằm trang bị lại cho nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch 5 năm này của Liên Xô dự định trang bị thêm cho mỗi nông dân 17 mã lực. Một

nông dân có 17 mã lực thì năng suất bằng 17 người. Sản xuất cơ khí hoá so với sản xuất thủ công cũng như người đi xe lửa, ôtô so với người đi bộ: đi bộ chỉ được 4-5 km/giờ, còn đi xe lửa, ôtô được 30-40 và 40-50km/giờ, nhanh hơn 10 lần. Hiện nay 21 triệu lao động nước ta nuôi 50 triệu dân. Nếu trong vòng 20 năm nữa, 30 triệu lao động Việt Nam (lúc đó nước ta đã có thể lên đến 30 triệu lao động) được làm việc bằng cơ khí, thì sẽ bằng 300 triệu lao động thủ công hiện nay để nuôi sống vào khoảng 70 triệu nhân khẩu lúc bấy giờ. Do đó, đời sống của nhân dân lúc ấy sẽ khác hẳn. Đó là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, là cách mạng khoa học - kỹ thuật. Vì vậy, ta đề ra công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là trung tâm, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Hơn nữa, có những cái mà nếu không cơ giới hoá thì không làm bằng tay được. Ví dụ: công trình thuỷ điện sông Đà, không thể làm bằng tay được. Không nắm kỹ thuật thì không thể làm chủ thiên nhiên; không có độc lập tự do với thiên nhiên được đâu. Tuy nhiên, không phải là ta có thể đi ngay vào công nghiệp nặng được dễ dàng. Vì công nghiệp nặng đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Ví dụ, muốn xây dựng một khu gang thép một triệu tấn cũng phải mất đến 700-1.000 triệu đôla. Vì vậy, phải có đường lối công nghiệp hoá thích hợp với ta. Trước mắt, ta chủ trương cơ giới hoá bằng cách nhập khẩu máy móc đã. Phải công nghiệp hoá bằng con đường nhập máy và phải làm ngay việc này. Tất nhiên làm như thế thì trong phần năng suất lao động được tăng lên, nước ngoài có thể lấy mất 30-40%, ta chỉ còn 60-70%; nhưng đó là giá phải trả để đẩy mạnh cơ giới hoá. Quá trình cơ giới hoá ở nước ta phải qua một bước cơ giới hoá bằng nhập máy móc, sau đó sẽ chuyển qua cơ giới hoá bằng sức của bản thân mình. Ta không thể chờ đến khi sản xuất được máy móc trong nước rồi mới đẩy mạnh cơ giới hoá. Cơ giới hoá, nhất là cơ giới hoá nông nghiệp có tính rất cấp bách, không thể chờ. Trong 5 năm này phải đẩy mạnh cơ giới hoá vùng trọng điểm lúa ở cả hai miền: cơ giới hoá ở đồng bằng sông Cửu Long để làm hết diện tích, làm hai vụ hết; cơ giới hoá đồng bằng sông Hồng để giải phóng 4-5 triệu người đi mở thêm 1,5 triệu hécta đất canh

tác mới ngay. Vùng mới khai hoang thì cơ giới hoá từng khâu, từng bước, có mức độ đã. Nhập máy để cơ giới hoá. Đồng thời thứ gì ta có khả năng sản xuất trong nước thì phải đẩy mạnh sản xuất, phải sản xuất ngay lập tức, như phụ tùng, máy đi theo máy kéo, máy công tác đơn giản, máy bơm, máy tuốt lúa, v.v..

Trong công nghiệp nặng, cơ khí, điện lực, sắt thép, hoá chất là bốn ngành quan trọng. Nhưng *quan trọng nhất là cơ khí. Cơ khí là then chốt.* Nó tạo ra tất cả những cái khác. Trong chiến tranh, chúng ta đã đề ra: dù có chiến tranh khó khăn, ta cũng phải nắm chắc cơ khí. Nhưng ta làm chưa ra sao. Trung ương đề ra nhưng xây chậm làm chậm. Ngay trong dự thảo kế hoạch 1976 - 1980 này, khi đưa ra Bộ Chính trị lần trước, cũng chỉ đề ra xây 5-6 nhà máy trong số mười mấy nhà máy ít ỏi mà ta đã có thiết bị rồi. Tại sao cơ khí quan trọng là thế và ta chỉ mới có mấy nhà máy mà cũng không tập trung xây dựng cho hết đi? Không phải ta thiếu vật liệu xây dựng đến thế, không phải ta không có khả năng sản xuất vật liệu xây dựng. Song đây là cách đặt vấn đề. Xi măng mỗi năm sản xuất 30-40 vạn tấn, sắt thép nhập mỗi năm vài chục vạn tấn; có thể bỏ ra một ít để xây dựng cho hết các nhà máy cơ khí chứ. Rõ ràng là không đến nỗi thiếu vật liệu đến mức không thể xây dựng được những nhà máy cơ khí ấy. Phải xây dựng nhà máy sản xuất phụ tùng ôtô, máy kéo. Ta nói công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là trung tâm, cơ khí là then chốt. Vậy sao không tập trung xây dựng cơ khí mà lại hoãn để làm những cái khác? Nói then chốt mà cái then chốt không chịu làm! Nếu thiếu vật liệu thì khoan làm những cái khác. Xây dựng cơ khí là một nhiệm vụ chiến lược. Ta phải nắm vững cái then chốt của công nghiệp nặng để khẩn trương xây dựng. Trong dự án kế hoạch lúc đầu chỉ dành 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cơ khí. Sau cuộc họp của Bộ Chính trị, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước mới nâng lên 13%.

Ta hãy xem Bungari họ xây dựng cơ khí nhanh như thế nào? Lúc đầu họ từ 700 nhà máy cơ khí vừa và nhỏ nhập lại làm mấy chục nhà máy lớn; trong vòng 10 năm giá trị sản lượng cơ khí tăng lên hơn 20 lần. Họ phát triển cơ khí nhanh, nhanh lắm... Năm ngoái tôi đã họp với Bộ Cơ khí, Uỷ ban Kế hoạch và một số cơ quan khác bàn về cơ khí. Tôi bảo anh em phải làm đề án sắp xếp lại, mở rộng, trang bị thêm các nhà máy cơ khí của ta đi, theo kinh nghiệm Bungari. Đến nay cũng chưa thấy báo cáo lại. Ta lừng chừng lắm. Ở Liên Xô có mấy chục bộ cơ khí, ở Trung Quốc có đến 7 bộ cơ khí. Ở nước ta, theo đề nghị của tôi, Trung ương đã lập ra ban cơ khí. Chỉ có một ban cơ khí thôi, nhưng rồi giải tán mất. Chúng ta phải nắm chắc lại vấn đề cơ khí. Phải sắp xếp, phân công cho tốt. Cơ khí chung và cơ khí ngành ra sao? Kết hợp cơ khí quốc phòng và cơ khí ngoài quốc phòng như thế nào? Đào tạo sử dụng thợ ra sao để khỏi hỏng máy? Cơ khí chung ra sao, cơ khí của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, của hoá, của xây dựng cơ bản, của giao thông, v.v. ra sao? Để phát triển lực lượng cơ khí Việt Nam thì quan hệ với phe ta và với các nước tư bản chủ nghĩa như thế nào? Đó là những vấn đề chúng ta đang nghiên cứu. Phải tích cực phát triển nhanh ngành cơ khí để biến 80% lao động thành lao động cơ khí hoá. Một mình Bộ Cơ khí làm việc ấy không nổi đâu, mà các bộ đều phải làm, các bộ phải có cơ khí riêng của ngành. Phải tập trung lo dữ lắm. Phải xây dựng khẩn trương lắm. Đồng thời phải có sự phối hợp giữa các bộ các ngành với nhau. Địa phương cũng phải có cơ khí của nó.

Vấn đề đào tạo thợ là quan trọng nhất. Có thợ giỏi thì cơ khí sẽ làm được tất cả. Phải có biện pháp tích cực và có hiệu quả để đào tạo nhanh và với chất lượng bảo đảm. 5 năm tới sẽ đào tạo một triệu thợ mới. Cố làm tốt, nếu làm không hay thì người đào tạo ra sẽ phá máy. Thợ đào tạo không tốt sẽ hỏng hết.

Điện rất quan trọng. Tính ra 5 năm tới sẽ thiếu nhiều. Ta chưa biết tính sao đây. Phức tạp quá. Cần chú ý thuỷ điện. Nên giao ai phụ trách? Bộ Thuỷ lợi hay Bộ

Điện than? Chú trọng phát triển nhiều trạm thuỷ điện nhỏ. Tôi nghĩ nên chăng giao cho bộ đội chuyên môn xây dựng thuỷ điện và làm liên tục trong hàng chục năm, làm xong hết thuỷ điện trong cả nước. Để ra 5 - 10 vạn bộ đội chuyên làm thuỷ điện. Như vậy chắc chắn hơn.

Về *thép,* ta thiếu nhiều. Đang tính toán để xây dựng, chưa có thì cố mà mua để bảo đảm nhu cầu.

Về *hoá chất,* ta chưa có đường lối cho rõ. Nói công nghiệp hoá chất là nói đến vật liệu mới. Trong vòng 15 - 20 năm, nền kinh tế của ta không những cơ giới hoá mà còn hoá học hoá nữa. Cho nên phải đẩy mạnh ngành hoá.

Vài mươi năm nữa, với lao động cơ khí hoá, chúng ta có 300 triệu lao động, chứ không phải chỉ 30 triệu. Vấn đề đưa năng suất lao động lên gấp 10 lần như thế là rất lớn. Đây là vấn đề then chốt. Cả nước, từ trung ương đến các ngành phải nghiên cứu rất kỹ.

Tóm lại, với 50 triệu người và nay mai đến 70 - 80 triệu người, nước Việt Nam ta phải có một nền công nghiệp nặng độc lập, tự chủ, hoàn chỉnh, cân đối. Đây là một đường lối khó. Phải tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn nữa từng chuyên đề.

Nhân đây, tôi nói thêm về *quản lý theo ngành và theo địa phương.* Đến nay, nội dung của vấn đề này chưa rõ. Ta nói ngành, địa phương, cơ sở, nhưng hiểu không giống nhau. Cái sai chủ yếu của ta trong công tác quản lý kinh tế vừa qua là chưa có nội dung rõ về quản lý theo ngành và theo địa phương. Quản lý theo ngành và theo địa phương là lôgích trong tổ chức, trong khoa học tổ chức, chứ không phải là theo hành chính. Nói tập trung dân chủ, phải tập trung. Tập trung tức là chuyên môn hoá, là đi sâu vào chuyên môn, là một bộ trưởng nắm một ngành chuyên môn kinh tế - kỹ thuật, chứ không phải là gói 5 - 6 bộ, 5 - 6 ngành kinh tế - kỹ thuật vào một đồng chí Phó Thủ tướng. Một Phó Thủ tướng nắm 5-6 ngành là phân tán, là

không chuyên sâu, còn một bộ trưởng nắm một ngành là tập trung, là chuyên sâu. Tập trung vào Phó Thủ tướng là tập trung quan liêu hành chính. Ngành là kinh tế - kỹ thuật, là khoa học. Phải chuyên môn dữ mới nắm được ngành. Phải nắm khoa học - kỹ thuật liên quan đến ngành, phải có các Viện nghiên cứu, phải có cán bộ khoa học - kỹ thuật. Do đó phải giao cho bộ nắm. Bộ phải có quyền hạn đầy đủ và phương tiện bảo đảm cho quyền hạn ấy. Nay các bộ, ngành quyền hạn không rõ. Quyền quyết định công việc của bộ, ngành lại ở đồng chí Phó Thủ tướng. Ta tưởng như thế là tập trung. Ta hiểu tập trung là tập trung nhiều đầu mối vào một người để "bớt đầu mối" chứ không phải tập trung những cái gì chuyên môn của một ngành vào một ngành. Hiểu như thế ta tưởng là tập trung, nhưng thực chất là phân tán dữ!

Ngành phải tự chịu trách nhiệm đầy đủ về ngành mình là chính. Các đồng chí Phó Thủ tướng có nhiệm vụ điều hoà phối hợp. Một đồng chí Phó Thủ tướng không thể nào nắm thuỷ lợi đầy đủ sâu sắc bằng anh Nguyễn Thanh Bình. Vì anh Bình có tổ chức có hiệu lực giúp anh ấy. Quản lý theo ngành, cả thế giới đều làm như thế. Liên Xô có lúc bỏ ngành, sau thấy sai nên đã sửa lại. Tình hình của ta thì có người không có quyền, không có trách nhiệm, không có chuyên môn cũng bác bỏ được chủ trương của một Bộ, một ngành. Ngành cơ khí mà có quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng, có tính độc lập, tự chủ và sáng tạo, thì sản xuất cơ khí mới lên được. Bộ Thuỷ lợi phải có quyền hạn và trách nhiệm đủ để đưa nước vào ruộng. Trồng cây gì ở đất nào là thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp. Quyền cao nhất về chuyên môn là thuộc về đồng chí Bộ trưởng. Đồng chí Bộ trưởng phải được độc lập về chuyên môn; còn Hội đồng Chính phủ, các Bộ làm chức năng tổng hợp như Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính... làm gì, đó lại là chuyện khác. Đánh giặc mà không giao cho Bộ Quốc phòng thì làm sao được? Trong kinh tế, chuyên môn kỹ thuật từng ngành khác nhau nhiều lắm, sao chỉ một người mà lại có thể nắm được tất cả? Nói đại kỹ nghệ là nói chuyên môn hoá rất dữ, nhưng cũng dính

với nhau rất dữ; có độc lập nhưng có hợp tác. Ta không hiểu như vậy cho nên làm ăn lủng củng quá!

Nói đến đời sống là phải nói đến địa phương, phải có địa phương. Địa phương là một cấp của Trung ương, được Trung ương giao cho trách nhiệm trực tiếp về vấn đề ăn, mặc, ở, học... của nhân dân địa phương mình. Đồng thời Chính phủ Trung ương qua chính quyền địa phương mà liên hệ với nhân dân, không thể qua ngành mà liên hệ với dân. Phải qua địa phương. Chính phủ Trung ương qua ngành là nắm chuyên môn, để đi sâu vào chuyên môn. Còn tất cả mọi người về ăn, mặc, ở, học... ra sao đều phải dính với chính quyền địa phương, kể cả cán bộ, công nhân viên trong các xí nghiệp, cơ quan trung ương đóng tại địa phương. Địa phương là một cấp của trung ương được giao cho trách nhiệm chăm lo đời sống. Vì vậy, trung ương phải giúp cho địa phương có cơ cấu kinh tế thích đáng, có cơ sở sản xuất, lưu thông, phân phối văn hoá... thích đáng để địa phương chủ động làm tròn trách nhiệm của mình. Đối với nhà máy của trung ương đóng ở địa phương nào thì địa phương đó phải có quyền tham gia lãnh đạo để xí nghiệp làm tốt, vì xí nghiệp lỗ hay lãi đều có quan hệ đến đời sống của công nhân, mà đời sống ấy thì địa phương có trách nhiệm lo. Chính quyền địa phương tham gia quản lý xí nghiệp của trung ương đóng ở địa phương; để cùng với giám đốc có kế hoạch cho công nhân ở xí nghiệp trung ương, ngoài 8 giờ sản xuất cho kế hoạch của cả nước, có thể làm thêm một giờ cho địa phương để địa phương giải quyết tốt hơn các nhu cầu cơ bản của nhân dân, trong đó có quyền lợi của bản thân người công nhân đó và gia đình họ. Làm chủ tập thể là phải như thế!

Cuối cùng mấu chốt là cơ sở, phải quản lý tốt từ cơ sở. Mọi sản phẩm đều đẻ ra từ cơ sở sản xuất. Cơ sở là cấp cơ bản nhất. Cơ sở trong công nghiệp là xí nghiệp, là liên hiệp xí nghiệp, trong nông nghiệp hiện nay là hợp tác xã, nông trường quốc

doanh, trạm máy kéo, rồi đây là huyện. Cơ sở phải biết cách làm kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Hội nghị lần thứ 20 của Trung ương đã nói đến ba cấp làm kế hoạch. Nhưng ở các cơ quan bên Hội đồng Chính phủ cứ ngồi cãi nhau mãi. Không giao quyền hạn đủ cho ngành, địa phương và cơ sở, cho nên cách làm kế hoạch của ta chưa đúng. Phải làm kế hoạch từ dưới lên và từ trên xuống. Phải làm kế hoạch từ cơ sở lên, từ địa phương và từ từng ngành lên. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn về đường hướng, đưa ra chỉ tiêu hướng dẫn và tổng hợp, cân đối, lên kế hoạch chung, chứ không phải làm thay cho cơ sở và ngành. Thực hiện kế hoạch phải là bộ, địa phương. Trong kế hoạch có kế hoạch sản xuất trên cơ sở những năng lực sản xuất đã có và có kế hoạch xây dựng mới. Kế hoạch sản xuất là tái sản xuất. Vì là tái sản xuất cho nên những yếu tố của nó, bộ và địa phương biết cả rồi. Không thể cãi nhau rằng không thực hiện được kế hoạch là vì thiếu vật tư, thiếu cái này cái nọ. Đã là kế hoạch tái sản xuất thì phải trên cơ sở những cái đã biết; nếu không có vật tư thì không nên vạch ra kế hoạch. Bộ là cơ quan tập trung nắm năng lực sản xuất, kinh tế của cả nước. Bộ không phải chỉ làm kế hoạch trong phạm vi những cơ sở quốc doanh do mình quản lý mà cho cả mọi năng lực của cả nước, thuộc ngành mình quản lý. Còn Uỷ ban Kế hoạch là cơ quan tổng hợp chung nhất.

Bây giờ tôi xin nói về các bộ tổng hợp và Hội đồng Chính phủ.

Về *Uỷ ban Kế hoạch*: trong nền kinh tế của ta, mọi việc đều làm theo kế hoạch. Kế hoạch là đòn bẩy chính của nền kinh tế, là động lực cao nhất của nền kinh tế. Trong kế hoạch, vấn đề lớn là vấn đề cân đối. Nhưng phải hiểu cân đối là thế nào. Trong giai đoạn hiện nay, nhập đủ máy để cơ giới hoá vùng trọng điểm lúa hai miền, để làm hết diện tích ở miền Nam, để làm hai vụ chính và làm kịp thời vụ trên toàn bộ diện tích, để giải phóng 4-5 triệu lao động, để làm ngay thêm 1,5 triệu hécta đất canh tác mới, để đưa giá trị lao động nông nghiệp lên gấp hai, ba lần bây

giờ, rồi từ đó sẽ sản xuất ra sản phẩm để bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu trả tiền lại cho việc nhập máy. Đó là một cách cân đối tích cực. Chứ không phải là cân đối theo cách: có bao nhiêu tiền trong tay thì làm bấy nhiêu.

Động lực cao nhất là kế hoạch. Còn tài chính, giá cả, tiền lương, v.v. cũng là đòn bẩy nhưng là đòn bẩy thứ hai thôi, không phải là đòn bẩy cao nhất.

Ta đề ra ba cấp kế hoạch để có sự phân công làm chủ cả nước, địa phương và cơ sở.

Kế hoạch là kế hoạch cho cả nước, cho mọi cơ sở sản xuất để làm chủ trong cả nước. Phải tập trung thực hiện kế hoạch ấy. Ngoài cái đó ra, địa phương và nhà máy được phép có thêm kế hoạch của mình để làm chủ trong địa phương và cơ sở.

Kế hoạch là thể hiện đường lối của Đảng, do Bộ Chính trị đề ra. Cân đối kế hoạch là cân đối trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ chính trị này. Phải tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, và như thế thì có thể còn nhiều mặt trong giai đoạn này chưa cân đối được. Phải làm như thế chứ không nên cân đối theo kiểu chiết trung chủ nghĩa, bớt mỗi thứ một ít, hoặc thêm mỗi thứ một ít. Uỷ ban Kế hoạch không trực tiếp chỉ đạo sản xuất. Chỉ đạo sản xuất là ngành, là cơ sở chứ không phải Uỷ ban Kế hoạch.

Bộ Tài chính xưa nay sai nhiều lắm. Bộ Tài chính trước hết là cơ quan để làm chủ toàn bộ vốn, của cải của Nhà nước. Phải là người chủ nắm toàn bộ tài sản của xã hội, nắm 21 triệu lao động, làm chủ vốn cố định, vốn lưu động, nắm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nắm nhu cầu tái sản xuất mở rộng..., nắm cả nước và nắm từng nhà máy một... chứ không phải chỉ biết có thu thuế, chỉ biết có "tăng thu giảm chi, thăng bằng thu chi". Bộ Tài chính phải biết một người làm ra cái gì, sản xuất ra một sản phẩm này thì tiêu hao bao nhiêu vật tư, bao nhiêu lao động, một xu nằm

trong một nhà máy cũng phải biết. Như thế mới là làm chủ tài sản. Nếu chỉ biết có "thu", "chi" không thôi thì chưa hiểu tài chính xã hội chủ nghĩa.

Nếu hiểu tài chính là thu thuế thì như Triều Tiên hiện nay họ không có thuế, hoá ra họ không còn tài chính nữa sao.

Nhưng vì hiện nay làm chủ tập thể là vừa chung vừa có cá nhân, còn tiền lương, cho nên Nhà nước phải đầu tư và cấp vốn sản xuất qua tín dụng. Ta không qua tín dụng, nên quan liêu nặng quá. Cần thông qua tín dụng mà kiểm tra sản xuất, buộc công tác quản lý phải chặt chẽ hơn, bắt buộc mọi cơ sở, mọi ngành phải làm ăn không lỗ và có lãi. (Lỗ lãi không phải bằng tăng giá vô tội vạ mà bằng cách vượt chỉ tiêu và định mức kinh tế - kỹ thuật). Còn về những ngành sự nghiệp như giáo dục, y tế thì không dùng tín dụng mà cấp phát tài chính. Lâu nay ta quan liêu quá vì thấy chức năng của từng tổ chức chưa thật rõ ràng. Sau Đại hội, ta phải giải quyết những vấn đề cụ thể về tổ chức quản lý kinh tế để đi lên nhanh hơn nữa.

Vấn đề kế hoạch và thị trường:

Mọi hoạt động sản xuất, lưu thông phân phối là theo kế hoạch. Mỗi người một năm được bao nhiêu gạo, bao nhiêu thức ăn, lương thế nào, mức sống mỗi người ra sao, giá gạo ra sao, giá thực phẩm ra sao, tất cả mọi việc đều được bố trí tính toán, sắp xếp theo kế hoạch cả. Chúng ta định giá có liên quan đến tiền lương, đến tái sản xuất mở rộng, đến phúc lợi công cộng. Không phải giá hình thành một cách tự do.

Nhưng đồng thời trong chế độ làm chủ tập thể, còn phải thực hiện nguyên tắc phân phối cho cá nhân theo lao động, còn phải dùng tiền lương, còn phải dùng giá cả. Cuộc sống còn thế. Vì vậy mà có vai trò của kế hoạch đồng thời có vai trò của thị trường, có vai trò của giá trị sử dụng, đồng thời có vai trò của giá trị.

Làm chủ tập thể cao là: chỉ áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động đối với những người có nghĩa vụ lao động, còn các cháu nhỏ và người già đã được xã hội

săn sóc. Trước mắt lực lượng sản xuất ta chưa cao, nên ta chưa làm được nhiều, làm chủ tập thể của ta còn ở mức thấp. Hiện nay có người lương 60 đồng mà có 5 con, có người lương 150 đồng mà có một con thôi. Con cái của hai người rõ ràng là không bình đẳng. Đó là một điều đau khổ của pháp quyền tư sản. Ta phải có biện pháp tích cực xoá sự đau khổ ấy đi, xoá từng bước nhưng càng nhanh càng tốt.

Phải áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động vì trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giữa những người lao động với nhau còn có sự khác nhau về tri thức, trình độ nghề nghiệp, năng suất lao động và vì hàng hoá chưa dồi dào nên còn phải có chế độ tiền lương để phân phối cho người lao động được công bằng, hợp lý hơn. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, con người phải còn tồn tại bằng gia đình; sự tồn tại của con người là hai người, hai vợ chồng. Các cơ quan làm lương của ta xưa nay không hiểu vấn đề này cho nên trong tiền lương không tính đến nhà ở. Phải tính cả nhà ở. Tiền lương phải tính đến ăn, mặc, học, ở. Nếu không thế thì tiền lương có nghĩa lý gì? Tôi biết có nhiều đồng chí một năm chỉ về quê gặp vợ được 10-15 ngày thôi, vì vợ ra Hà Nội thì không có nhà. Anh em ấy sống hàng chục năm như thế. Trong tiền lương phải có cả tiền nhà nữa. Nhà nước ta có khả năng giải quyết vấn đề nhà ở cho dân được không? Tôi cho là được. Đặt vấn đề cho đúng thì giải quyết được. Trước mắt làm nhà tạm đã cũng được. Hà Nội làm một, hai tầng thôi, làm cách Hà Nội 30-40 km. Đưa 5 vạn bộ đội ra làm nhà. Việc bảo đảm cho gia đình một cái buồng ở, một cái giường, một bộ bàn ghế không phải là ngoài khả năng giải quyết của Đảng và Nhà nước ta.

III- VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA

Quy luật của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá. Văn hóa là gì? Nội dung thoả mãn nhu cầu văn hoá là gì? Vấn đề rất khó. Xtalin nói rằng "vấn đề dân tộc không phải chỉ có vấn đề dân cày mà còn có vấn đề văn hoá nữa". Văn hoá là một đặc trưng của dân tộc. Lênin nói: Không có văn hoá cao thì không có

chủ nghĩa cộng sản. Văn hoá còn có kế thừa cái cũ nữa, kế thừa những cái nhân loại đã tạo ra qua không biết bao nhiêu thời đại. Bản thân chủ nghĩa Mác cũng kế thừa văn hoá cũ. Nếu không có ba nguồn văn hoá cao là triết học Đức, chủ nghĩa xã hội Pháp và kinh tế chính trị học Anh thì đã không có đỉnh cao của nền văn hoá nhân loại là chủ nghĩa Mác. Trong đề án, ta đề ra xây dựng một nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và có tính chất dân tộc. Đồng thời nói thêm văn hoá ấy phải có tính Đảng và tính nhân dân. Theo Mác, văn hoá sản sinh ra trong quá trình con người lao động tác động vào thiên nhiên. Qua lao động con người vừa cải tạo thiên nhiên, vừa tự cải tạo bản thân mình nữa. Văn hoá còn dính đến ngôn ngữ, phong tục tập quán. Văn hóa trước hết là nhận thức, là quan niệm (Conception) của con người về thiên nhiên, về vũ trụ, về xã hội, về con người. Nói văn hoá phải có nội dung xã hội chủ nghĩa là nói văn hoá phải xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời phải có một cơ cấu, một hệ thống quan hệ giữa người và người. Tất cả cái đó là để con người làm chủ thật sự: "làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân", để biết quy luật của xã hội, của thiên nhiên và của con người như Ăngghen đã nói. Đó là văn hoá cao.

Xây dựng văn hoá mới thì đối với trẻ em thế nào? Chúng ta phải xây dựng con người mới từ lúc còn ở tuổi mẫu giáo. Từ tuổi này phải làm cho trẻ con hiểu nó là gì, quan hệ giữa nó với những người khác như thế nào, quan hệ cha con, mẹ con, quan hệ bạn bè như thế nào? Để xây dựng trẻ con phải vừa có sống trong tập thể chung vừa có quan hệ với cha mẹ. Trẻ con không thể không thương cha mẹ. Bởi vì trẻ con trước hết phải tự khẳng định nó. Muốn khẳng định nó, nó phải khẳng định cha mẹ: "Có tôi, vì có cha mẹ đẻ ra tôi". Song con người không chỉ là của gia đình mà còn là của chung nữa. Vì vậy, phải có sống trong mẫu giáo để xây dựng trong tập thể. Như vậy gia đình và mẫu giáo là khâu đầu tiên của văn hoá, của việc xây dựng con người mới. Chúng ta cần làm mẫu giáo cho tốt. Vừa qua tôi có tới thăm

Trường đào tạo cô nuôi dạy trẻ Trung ương, thấy học trò không có ghế ngồi; tôi có nói với chị Cẩn: Học mà như thế thì rồi đây ra dạy trẻ con thế nào? Tại sao ở huyện Quỳnh Lưu làm được trường mà một ngành trung ương lại không làm nổi ghế ngồi cho một cái trường? Phải phấn đấu để sớm có đủ lớp mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ tốt để bảo đảm giáo dục tất cả các cháu trong tuổi mẫu giáo. Sau lớp mẫu giáo là đến nhà trường phổ thông, Đội Thiếu niên Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Hồ Chí Minh. Phải xây dựng quan niệm về cuộc sống xuyên qua gia đình, lớp mẫu giáo, trường học. Qua những khâu đó mà học tập, rèn luyện về chủ nghĩa xã hội, những khâu ấy rất quan trọng. Nhà nước ta phải lo đầy đủ. Muốn thế phải hiểu đúng, phải làm tốt từ đầu.

Văn hoá là tiếng nói, là ca hát, là tranh vẽ, là đồ chơi... Vì sao ta không để ra một vạn người chuyên làm đồ chơi cho tất cả trẻ em trong cả nước? Đồ chơi tốt làm cho trẻ em thông minh, hiểu biết máy móc. Quan sát trẻ em, tôi thấy chúng chơi một đồ gì mấy phút là bỏ chơi cái khác, rồi trở lại. Ta phải biết làm đồ chơi đa dạng, phong phú thích hợp với trẻ. Không khó khăn gì. Đặt vấn đề đúng là làm được. Đừng có tư tưởng lấy lời, làm ít, bán đắt để nhiều lời. Không làm những cái này là hạ thấp văn hoá.

Phải phấn đấu để tất cả trẻ em đều học đến lớp 8, sau đó là lớp 10, để mọi thanh niên đều nắm tri thức cơ bản về thiên nhiên, xã hội và con người. Người lớn cũng phải học đến lớp 8. Làm được thế là thoả mãn một phần quan trọng về văn hoá. Khoa học tự nhiên cũng thuộc văn hoá. Sau khi học hết lớp 8, lớp 10, mọi người trở thành người lao động. Phải tiếp tục giải quyết nhu cầu văn hoá của người lao động trong cuộc sống hằng ngày. Người ta không thể sống mà thiếu tiếng hát được. Người ta cần có vui chơi, ước mơ. Những nhu cầu ấy là cần thiết để thoả mãn tình cảm, phải được quan tâm giải quyết tốt. Từng xã, huyện, tỉnh phải có nhiều đội văn công. Dùng văn nghệ để xây dựng tình cảm, xây dựng con người thì nhẹ nhàng, dễ

vào hơn. Để thoả mãn tình cảm, người ta cần xem hát, xem hoa. Và xem hát, xem hoa làm cho tình cảm trong sáng hơn. Có thể một ngày nào đó, người Việt Nam ta không còn ghét nhau nữa được không? Không chèn ép nhau nữa được không? Không ghen tuông nhau, không rắc rối với nhau, không giành giựt nhau nữa được không? Chúng ta làm sao để xoá được những cái phức tạp trong quan hệ giữa người với người hiện nay. Chúng ta phải làm thế nào để ngày mai con người Việt Nam trở thành những con người mới có văn hoá, không chỉ là những người chiến đấu kiên cường nhất, mà còn là những con người có văn hoá đẹp nhất.

Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá. Đó là mục đích của chủ nghĩa cộng sản.

Tất cả các anh em làm công tác trên mặt trận văn hoá, văn nghệ có trách nhiệm lớn trong việc xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới. Uỷ ban Kế hoạch phải tạo điều kiện vật chất cần thiết cho các nhu cầu văn hoá.

Con người Việt Nam chúng ta đẹp lắm. Người nước ngoài đến Việt Nam người ta ngạc nhiên: vì sao dân ta đánh giặc găng như thế mà vẫn cười.

Chúng ta phải làm sao để ngày mai ở nước ta ai ai cũng thương nhau cả. Thương nhau đẹp lắm, sao không thương? Ghét nhau để làm gì? Tôi có lần hỏi chị Thập: vì sao phụ nữ không tạo cho mình tình thương mà lại ghét nhau làm gì? Ghét nhau đẹp gì? Thương nhau thì nhẹ nhàng biết mấy! Hơn thua nhau câu nói mà làm gì?

Vấn đề này quan trọng lắm. Cha mẹ ảnh hưởng đến con dữ lắm. Chúng ta phải xây dựng qua mấy thế hệ mới ra con người mới, văn hoá mới. Tôi tin rằng miền Nam cũng có thể tiến nhanh. Và muốn xây dựng văn hoá mới, con người mới, phải có phong trào cách mạng.

IV- VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG, QUẦN CHÚNG VÀ NHÀ NƯỚC

Đảng cầm quyền là như thế nào, còn nhiều vấn đề khó. Anh Thọ sẽ trình bày vấn đề Đảng. Ở đây tôi chỉ nói một vài ý kiến. Khó khăn của vấn đề là ở chỗ đây là chế độ. Chế độ có Đảng, có Nhà nước, có đoàn thể quần chúng kết hợp lại thành một cơ cấu tồn tại khách quan. Tổ chức như thế nào cho đúng để có chế độ làm chủ tập thể, làm chủ thật sự của nhân dân lao động? Đại hội XXV của Đảng Cộng sản Liên Xônói về Đảng nhiều mà nói về Nhà nước lu mờ, không rõ. Nhiều Đảng anh em cũng làm chưa rõ. Đảng thế nào, Nhà nước thế nào cho đúng? Xtalin vốn là người trung thực, khiêm tốn đọc tài liệu ta thấy trước đây đồng chí ra đứng tận cổng đón từng đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị tới họp hoặc tới gặp gỡ đồng chí, thế mà vào cuối đời mình vẫn phạm sai lầm. Vì vậy, cần phải có một cơ cấu bảo đảm làm chủ tập thể, không để một cá nhân nào đó chen vào, trồi lên, độc đoán, chuyên quyền. Tổ chức phải bảo đảm. Thế giới có những kinh nghiệm phức tạp, có hiện tượng Đảng là một người. Đảng là tôi, Nhà nước là tôi. Ta cần rút kinh nghiệm để tránh. Về vấn đề này phải khoa học, không thể tuỳ tiện. Tình trạng tuỳ tiện là do tập quán cũ có, do trình độ có, do tư tưởng có và do tổ chức không chặt chẽ mà có. Nếu chúng ta đưa ra được một quan niệm khoa học về cơ cấu Đảng, Nhà nước, quần chúng thì chắc chắn chúng ta sẽ tránh được sai lầm.

Chế độ của ta là chuyên chính vô sản. Chuyên chính trước hết là: đường lối phải là của giai cấp vô sản. Cốt tuỷ của chuyên chính vô sản là ở đó, chứ không phải là ở chỗ sử dụng bạo lực. Đường lối đó là sự kết hợp lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng nước mình. Đường lối đó là khoa học nhất, là đúng quy luật, là bắt buộc. Đường lối đó không hề nhân nhượng với ai, chia sẻ với ai và không hợp tác với ai cả. Đó là chuyên chính. Đường lối đó là: nhất thiết phải xoá bỏ giai cấp bóc lột, xoá bỏ chế độ sản xuất cá thể, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhất thiết phải làm thế, không cho phép ai đi ngược lại. Đó là chuyên chính. Đường lối đó là nhất thiết phải công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, không ai được chống lại.

Đó là chuyên chính. Đường lối đó là đường lối của giai cấp công nhân, không ai được chống lại. Ai chống lại những cái đó thì bị bắt. Đó là chuyên chính. Muốn có đường lối đó phải có Đảng của giai cấp tiên phong, trang bị bằng chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo. Muốn lãnh đạo, Đảng phải nắm cho vững lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về ba vấn đề: quy luật lịch sử, duy vật lịch sử; quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp khi Đảng đã cầm quyền; và vận dụng được đúng đắn những lý luận đó vào thực tiễn nước ta. Phải làm cho được việc đó. Nếu thiếu ba tri thức đó thì Đảng không thể làm tròn được nhiệm vụ lãnh đạo. Đảng phải trang bị cho mọi đảng viên những tri thức ấy. Mới vào Đảng phải học thế nào, làm huyện uỷ học thế nào, tỉnh uỷ, Trung ương học thế nào để đáp ứng đúng yêu cầu của nhiệm vụ. Không học, không nắm thì không thực hiện được chuyên chính vô sản. Đảng ta đặt vấn đề kết hợp cán bộ già và trẻ là có nhằm vào vấn đề này. Cán bộ trẻ là cán bộ nhạy bén hơn, dễ nắm tri thức mới hơn. Đưa cán bộ trẻ vào là lấy tri thức mới kết hợp với kinh nghiệm cũ mà tăng cường lãnh đạo của Đảng. Mọi cấp uỷ đều phải làm như thế.

Đường lối của Đảng phải thông qua một số tổ chức, một bộ máy như thế nào đó mới chuyên chính được. Tổ chức ấy, bộ máy ấy, cơ cấu ấy là Nhà nước. Nhà nước là một cơ cấu tồn tại khách quan của xã hội. Nó vừa là cơ cấu để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, vừa là cơ cấu làm chủ tập thể của nhân dân. Để thực hiện làm chủ tập thể, nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tổ chức ra nhà nước.

Vấn đề khó nhất vẫn là vấn đề: Nhà nước là gì? Lênin chưa có thì giờ nói rõ. Một số nước anh em chia ra bộ máy Nhà nước và bộ máy kinh tế. Theo tôi nó chỉ là một bộ máy; nó làm cả cai trị, kinh tế và văn hoá. Chia hai là miễn cưỡng. Cơ cấu tổ chức của Nhà nước phải tương đương với sự việc. Có như thế mới có hiệu lực cao. Kinh tế đòi hỏi phải có nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản... Trong công nghiệp có công nghiệp nặng, nhẹ, v.v.. Nhà nước phải tuỳ theo

yêu cầu của cơ cấu kinh tế, của hoạt động kinh tế mà tổ chức cho tương đương thì mới làm kinh tế được. Văn hoá cũng vậy. Quốc phòng trị an cũng thế. Phải có cơ cấu tổ chức đúng, phải áp dụng những nguyên tắc của khoa học tổ chức.

Đảng và Nhà nước dính nhau làm một. Ở trung ương, Thủ tướng là của Nhà nước, đồng thời là của Đảng, là Uỷ viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng cũng thế, vừa là của Nhà nước, vừa là của Đảng, là cán bộ quan trọng của Đảng, do Đảng bố trí. Đảng lãnh đạo qua Nhà nước; Nhà nước làm là Đảng làm. Ví dụ, Đảng làm thuỷ lợi qua Bộ trưởng Bộ Thuỷ lợi, qua Bộ Thuỷ lợi chứ không phải qua một tổ chức khác. Làm thuỷ lợi cũng là Nhà nước làm. Làm theo đường lối của Đảng, song không có "song trùng", chỉ có một bộ máy làm thuỷ lợi: là Bộ Thuỷ lợi. Bộ Thuỷ lợi là Nhà nước, đồng thời cũng là của Đảng. Cũng như trong quân đội. Tổng tư lệnh là của Đảng và của quân đội. Làm ra 8 tấn thóc/hécta là Nhà nước và Đảng. Đảng giao cho Nhà nước làm, Đảng không tổ chức cơ cấu khác để làm nữa, Thủ tướng là Đảng và Nhà nước. Nhưng Đảng phải có tổ chức riêng của mình để xây dựng mình; nên ngoài nhiệm vụ chính trị Đảng giao cho Nhà nước làm, Đảng còn có nhiệm vụ xây dựng Đảng mà Đảng phải tự làm, bằng các tổ chức của Đảng. Về thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng thì Đảng sử dụng bộ máy Nhà nước, do đó nhiệm vụ chính trị của Đảng và của Nhà nước chỉ là một, và bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước cũng là bộ máy quản lý kinh tế của Đảng. Ban Bí thư không thể nào hiểu chuyên môn kỹ thuật bằng các đồng chí Bộ trưởng. Để bàn việc với các Bộ trưởng, Ban Bí thư nên kết hợp với Thường vụ Hội đồng Chính phủ mà bàn. Các bộ báo cáo với Chính phủ cũng là báo cáo với Đảng. Đừng phê bình các bộ báo cáo với Chính phủ mà không báo cáo với Ban Bí thư là thiếu đảng tính.

Quan hệ Đảng và Nhà nước ở Trung ương và ở các cấp khác nhau cũng như quan hệ giữa hệ thần kinh và thân thể: ở đầu khác, ở tay - chân khác. Ở trung ương là cấp lãnh đạo đường lối, nên nhiệm vụ giữa Trung ương Đảng và Chính phủ có

khác nhau: Trung ương và Bộ Chính trị lãnh đạo về đường lối, Chính phủ tổ chức việc thực hiện đường lối, cho nên có bộ máy Đảng và bộ máy Chính phủ riêng rõ ràng. Còn ở cấp tỉnh và các cấp dưới là cấp thực hiện, thì giữa cấp uỷ Đảng và Uỷ ban nhân dân tổ chức nên kết hợp với nhau hơn. Các cơ quan chuyên môn của tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân nói chung nên thống nhất làm một, trừ ban tổ chức và tuyên huấn. Ở cơ sở, các tổ chức cũng phải thích hợp. Cơ cấu Đảng, Nhà nước phải đúng với lôgích trong cuộc sống. Không thể tuỳ tiện được.

Đảng, Nhà nước phải dính làm một với quần chúng. Cách quần chúng tham gia ở Nhà nước Trung ương khác, ở cơ sở khác. Ở cơ sở, mọi việc đều có quần chúng tham gia hết, tham gia toàn diện, cùng giám đốc xí nghiệp, ban quản trị hợp tác xã, bàn bạc thảo luận mọi công việc về sản xuất và đời sống.

Ở đây có một vấn đề lớn: làm chủ tập thể là việc chung của mọi người, nhưng trong công việc, trách nhiệm của cá nhân rất quan trọng và rất lớn, con người thường lại hay bị cá nhân mình kéo lại lắm. Vấn đề quyền lợi cá nhân cũng ảnh hưởng đến tư tưởng dữ. Vì vậy, phải có sự kiểm tra. Đảng kiểm tra, Nhà nước kiểm tra, quần chúng kiểm tra, Đảng, Nhà nước và quần chúng cùng kiểm tra lẫn nhau. Khi Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo chính trị xuyên qua tổ chức bộ máy Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước làm. Vì vậy, phải có tổ chức phù hợp, phải có quan hệ đúng giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng. Đây là vấn đề khoa học. Phải nghiên cứu để dần dần kiện toàn cơ cấu làm chủ tập thể.

Nhà nước là cơ quan làm chủ tập thể của nhân dân. Trong bộ máy Nhà nước, ngoài những cán bộ của Đảng bố trí sang, nên có cả người ngoài Đảng tham gia nữa. Đảng phải tổ chức cho quần chúng tham gia vào công việc của chính quyền, hơn nữa còn tham gia cả vào công tác xây dựng Đảng. Phải coi trọng việc đưa trí thức vào tham gia công việc của bộ máy Nhà nước. Ngoài 20-30% trí thức ở trong Đảng, còn đến 70-80% trí thức ở ngoài Đảng. Chỉ trừ một số rất ít trí thức cũ ở

vùng mới giải phóng là chống lại ta, còn nữa đều mong muốn đóng góp được nhiều vào công việc xây dựng Tổ quốc. Ta phải coi trí thức là vốn quý của ta, đừng coi họ là người chống lại ta. Ta đừng bè phái.

Cuối cùng, nói đến phong trào quần chúng. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội phải kết hợp khoa học với cách mạng, kết hợp phong trào cách mạng với đi đúng quy luật, làm theo kế hoạch. Không phải chỉ bằng giá trị, giá cả, tiền lương, mà phải bằng cả phong trào cách mạng của quần chúng nữa. Phải có phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nay phong trào thanh niên, công nhân, nông dân, phụ nữ đều chưa thật sôi nổi. Để có phong trào sôi nổi, phải biết nắm phong trào và phải biết chăm lo tới quyền lợi của quần chúng nữa. Muốn có phong trào phải giải quyết đúng đắn những quyền lợi cơ bản nhất của nhân dân. Nếu sau Đại hội Đảng kỳ này mà, trong vòng 5 năm, chúng ta giải quyết cho được mọi người lao động ai cũng có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, có nhà ở, con cái được chăm sóc tốt hơn... thì nhân dân sẽ phấn khởi không biết bao nhiêu mà kể, và nhất định cả nước có phong trào cách mạng sôi nổi chưa từng có. Ta phải đưa vấn đề ăn, mặc, ở, học... ra cho nhân dân bàn và dựa vào 21 triệu lao động trong cả nước kể cả lực lượng bộ đội, để giải quyết cho được những vấn đề ấy.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chắc chắn cả nước ta sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chắc chắn nước ta sẽ nhanh chóng trở thành một nước công, nông nghiệp hiện đại. Chắc chắn trong một thời gian ngắn, ta nhất định giải quyết được mấy chục triệu tấn lương thực, nhất định giải quyết tốt hơn các vấn đề ăn, mặc, ở, học... của nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37,

tr.332-408.

---

1. *Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III):* Họp từ ngày 24-9 đến ngày 24-10-1976, để thảo luận dự thảo các văn kiện và tổ chức nhân sự chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Hội nghị tổng kết quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1960 đến năm 1976. Hội nghị nhận định: trên cơ sở đường lối cách mạng đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định và được cụ thể hoá bằng các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo Đảng đã xây dựng được khối đại đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của bè bạn quốc tế, hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đề ra: *xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.*

Về nhiệm vụ giải phóng miền Nam, Hội nghị khẳng định: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta kéo dài 117 năm, miền Nam được giải phóng, giành lại hoàn toàn quyền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc; làm phá sản chủ nghĩa thực dân mới đưa đất nước ta đi vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; góp phần cổ vũ, tăng cường sức mạnh cho phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, vì hoà bình và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta; là thắng lợi của đường lối toàn quốc kháng chiến, cả nước

đánh Mỹ; là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện (quân sự chính trị, ngoại giao, kinh tế,…) tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh; là thắng lợi của đường lối biết phát huy sức mạnh thời đại, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hôm giúp đỡ của quốc tế rất to lớn, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc và nhân dân Mỹ, làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu của nhân dân ta, góp phần rất quan trọng để đánh thắng đế quốc Mỹ.

Về nhiệm vụ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Hội nghị đánh giá: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được tiến hành trong hoàn cảnh đất nước bị chia làm hai miền. Miền Bắc từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; vừa xây dựng vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc và làm nghĩa vụ hậu phương lớn.

Miền Bắc đã được bảo vệ toàn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đã thật sự lớn mạnh trên các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, đời sống nhân dân đã cơ bản được bảo đảm. Đồng thời, miền Bắc đã hoàn thành nghĩa vụ hậu phương - chi viện sức người sức của cùng nhân dân miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hội nghị chỉ rõ, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là sự mở đầu quá trình tìm tòi, thể nghiệm con đường xây dựng chủ nghĩa xa hội ở nước ta. Nó là bước chuyển tiếp hợp lôgíc giữa hai giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định.

Thực tiễn 20 năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đã để lại nhiều kinh nghiệm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tr.152.

2. *Hiệp định Pari về Việt Nam:* Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân miền Nam trong Tết Mậu Thân năm 1968 cùng với thắng lợi của miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại, làm đảo lộn chiến lược làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta. Hội nghị bốn bên bắt đầu từ ngày 18-1-1969 tại Pari (thủ đô nước Pháp).

Hội nghị đã kéo dài trong 4 năm 9 tháng, qua 202 phiên họp công khai, 24 cuộc họp riêng với sự ngoan cố đến phút cuối cùng của dế quốc Mỹ, muốn "thương lượng trên thế mạnh". Nhưng, trước những thắng lợi rất to lớn của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và trong chiến công xuất sắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B 52 vào Hà Nội Hải Phòng, cùng với sức ép của nhân dân Mỹ và dư luận thế giới, ngày 27-1-1973 đế quốc Mỹ đã buộc phải ký "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam".

Nội dung cơ bản của Hiệp định và các nghị định thư kèm theo là:

- Mỹ và các nước khác phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Mỹ trên lãnh thổ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Rút hết quân Mỹ và chư hầu, hủy bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, để nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.

- Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một bên của "hai bên miền Nam Việt Nam"; phải công nhận trên thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội và hai vùng kiểm soát.

- Mỹ phải đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam.

Như vậy, Hiệp định Pari là thắng lợi to lớn của đồng bào và chiến sĩ cả nước ta, đồng thời là thắng lợi của cả loài người tiến bộ. Hiệp định Pari được ký kết đã tạo ra những điều kiện hết sức thuận lợi cho nhân dân ta tiếp tục tiến lên hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đưa sự nghiệp đấu tranh cách mạng của cả dân tộc tới thắng lợi cuối cùng.

Sau gần hai mươi năm xâm lược và sa lầy ở Việt Nam, ngày 29-3-1973 đội quân viễn chinh Mỹ đã phải âm thầm, cay đắng cuốn cờ về nước.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV [1)]

Ngày 14 tháng 12 năm 1976

Thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa các vị khách kính mến,

Mười sáu năm đã qua kể từ Đại hội lần thứ III đến Đại hội lần thứ IV này của Đảng.

Trong thời gian ấy, Tổ quốc ta đã trải qua những thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Vừa ra khỏi cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp, nhân dân ta lại bước vào một trận chiến đấu mới chống cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo chưa từng có của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù hung ác nhất của loài người. Trong cuộc đọ sức đó, đế quốc Mỹ tưởng có thể đè bẹp chúng ta trong một thời gian ngắn. Nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, và được anh em bầu bạn khắp thế giới hết lòng giúp đỡ, nhân dân và quân đội cả nước ta đã chiến đấu cực kỳ anh dũng và chiến thắng hết sức vẻ vang.

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Đối với nhân dân ta, thắng lợi oanh liệt đó mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách

mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xoá bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đối với thế giới, thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các lực lượng cách mạng kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam châu Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, làm yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng của thời đại, đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng trăm triệu người trên trái đất đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã hoàn thành tốt đẹp những nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Hôm nay, chúng ta vô cùng tự hào nhìn lại bước đường đấu tranh cách mạng lâu dài và oanh liệt mà nhân dân ta đã vượt qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ những người dân mất nước, nhân dân ta đã anh dũng vùng lên, lần lượt đánh bại sự xâm lược của nhiều đế quốc lớn mạnh, lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, đập tan chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp và nay lại chiến thắng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Với những chiến công hiển hách ấy, nhân dân ta xứng đáng đứng vào hàng các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng đẹp đẽ của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới. Và Đảng ta, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, ngày nay đã trở thành một đảng Mác - Lênin lớn mạnh,

một đảng tôi luyện về chính trị, vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam ta.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, ngoan cường và bền bỉ, anh dũng và thông minh của nhân dân và quân đội cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ miền Nam, các cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở miền Nam, và hàng chục triệu đồng bào yêu nước trên tuyến đầu Tổ quốc đã nêu cao tấm gương kiên cường, bất khuất hơn ba mươi năm dưới ách quân xâm lược.

Đó là thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, một chế độ hoàn toàn mới trong lịch sử nước nhà, nhờ phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tính ưu việt của những quan hệ xã hội mới, đã tạo nên sức mạnh cực kỳ to lớn, bảo đảm cho miền Bắc vừa xây dựng, vừa chiến đấu để tự bảo vệ một cách vững chắc, đồng thời động viên ngày càng nhiều sức người, sức của để đánh Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Trong ngày hội trọng thể này, Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của đồng bào, chiến sĩ, cán

bộ, đảng viên thuộc tất cả các dân tộc anh em từ Nam đến Bắc đã đoàn kết chiến đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc!

Đại hội tuyên dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, từ gậy tầm vông, súng kíp đã lớn lên thành những binh đoàn hùng mạnh, đánh thắng những kẻ thù hung ác, lập được những chiến công oanh liệt từ trận Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam!

Đại hội chúng ta ghi nhớ công ơn các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Nhân dân ta tự hào về những người con trung hiếu mẫu mực đã đem máu đào tô thắm lá cờ vinh quang của Tổ quốc!

Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế. Trong giờ phút quang vinh này, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ tới Bác Hồ muôn vàn kính yêu, vì Bác của chúng ta không còn nữa để cùng tham dự Đại hội lịch sử này. Nhưng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta rất tự hào đã thực hiện một cách xuất sắc *Di chúc* thiêng liêng của Bác. Điều mong ước và lời căn dặn thiết tha nhất của Bác hôm nay đã thành sự thật. Đế quốc Mỹ đã vĩnh viễn cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập, thống nhất và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng bào Nam - Bắc đã sum họp một nhà. Đại biểu tình cảm sâu sắc nhất của đồng bào và chiến sĩ cả nước, Đại hội xin kính dâng lên Chủ

tịch Hồ Chí Minh vĩ đại chiến công thắng Mỹ, bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Bác, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc, làm rạng rỡ non sông đất nước ta, để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những di sản bất diệt! Xin đề nghị Đại hội chúng ta đứng dậy tưởng niệm Bác Hồ và các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc!

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, của mối quan hệ đặc biệt đã có từ lâu trong lịch sử và được thử thách trong ngọn lửa cách mạng chống kẻ thù chung của ba dân tộc. Thay mặt toàn Đảng, toàn dân ta, Đại hội nhiệt liệt chào mừng thắng lợi lịch sử vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, coi đó như thắng lợi của chính mình, và xin gửi đến các bạn chiến đấu cùng chiến hào lòng biết ơn vô hạn và tình đoàn kết trước sau như một của chúng ta.

Thắng lợi của chúng ta cũng chính là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên toàn thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản, dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý báu, và hiện đang tiếp tục giúp đỡ chúng ta hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước. Chúng ta nhiệt liệt cảm ơn các Đảng cộng sản và giai cấp công nhân các nước trên thế giới, các phong trào giải phóng dân tộc, các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước yêu chuộng hoà bình, các tổ chức dân chủ quốc tế và cả loài người tiến bộ, đã đồng tình, ủng hộ, cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, và nay đang dành cho chúng ta sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình trong giai đoạn mới.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ IV của Đảng là Đại hội có ý nghĩa lịch sử cực kỳ trọng đại,

Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc,

Đại hội thống nhất nước nhà,

Đại hội cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội!

Đảng quang vinh của chúng ta đi tới Đại hội lần thứ IV của mình, tràn đầy phấn khởi và nghị lực cách mạng, trưởng thành vượt bậc trong bản lĩnh chính trị và năng lực sáng tạo, đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết, gắn bó hơn bao giờ hết với giai cấp và dân tộc, với đạo quân quốc tế vĩ đại những người cộng sản, với những chiến sĩ đấu tranh cho độc lập, tự do và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Đảng tin tưởng sắt đá ở sức mạnh của mình và ở đường lối đúng đắn do Đại hội vạch ra cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

I

THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thưa các đồng chí,

Từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975 là thời kỳ đấu tranh vô cùng sôi động và phong phú của cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, nhân dân cả nước ta đã đấu tranh vô cùng anh dũng và bền bỉ để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhằm thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Dưới đây, Ban Chấp hành Trung ương xin báo cáo tổng quát cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện những nhiệm vụ ấy.

Như chúng ta đã biết, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ, nhờ lợi dụng vị trí đặc biệt của nước Mỹ mà trở thành tên đế quốc giàu có và hùng mạnh nhất, đã đứng ra đóng vai trò sen đầm quốc tế để bảo vệ và cứu nguy cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã suy yếu nghiêm trọng và lâm vào một cuộc tổng khủng hoảng mới, trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, trước những đòn quyết liệt của phong trào giải phóng dân tộc và làn sóng đấu tranh dồn dập của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa. Trước sức tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng ấy, đế quốc Mỹ lần lượt mất vị trí này đến vị trí khác và lực lượng so sánh trên thế giới tiếp tục thay đổi ngày càng không có lợi cho phe đế quốc chủ nghĩa. Sau khi thất bại trong chiến lược "trả đũa ồ ạt" dựa vào vũ khí hạt nhân, từ đầu những năm 1960, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang thực hành chiến lược "phản ứng linh hoạt", chĩa mũi nhọn chủ yếu vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và giải phóng dân tộc ở những vùng có chọn lựa, mà Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất theo quan điểm chiến lược của Mỹ.

Từ lâu đế quốc Mỹ đã nhòm ngó nước ta. Khi Pháp sa lầy trong chiến tranh Đông Dương, một mặt Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, hất cẳng Pháp và từ đó biến nước ta thành nơi thí nghiệm các chiến lược, chiến thuật của Mỹ, hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, và rút kinh nghiệm để đối phó với phong trào cách mạng thế giới. Bởi vì, từ một thuộc địa vùng lên giành độc lập, anh dũng đánh thắng một đế quốc to là Pháp, đưa nửa nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời kiên quyết đấu tranh để hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại, cho xu thế phát triển tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc lên chủ nghĩa xã hội.

Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam châu Á; đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc, tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ở Đông Nam châu Á, phát triển nhanh chóng, nhất là từ sau chiến thắng Ấp Bắc, thành một cuộc chiến tranh cách mạng vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, kết hợp đánh địch ở rừng núi và nông thôn đồng bằng với phong trào đấu tranh quyết liệt ở thành thị, đẩy chế độ phát xít tay sai Ngô Đình Diệm đến sụp đổ và làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Mỹ muốn chứng tỏ rằng lực lượng quân sự và kinh tế khổng lồ của chúng có thể đè bẹp mọi phong trào dân tộc và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, nhân dân ta đã lần lượt đánh bại những chiến lược khác nhau của các tổng thống Mỹ, đưa cuộc kháng chiến cứu nước qua những chặng đường thắng lợi rất vẻ vang.

Vượt qua thời kỳ khó khăn từ năm 1954 đến năm 1959, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương khóa II (tháng 5 năm 1959) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III[2)] của Đảng, cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Vào cuối năm 1959 đầu năm 1960, những cuộc "đồng khởi" đã nổ ra trong những vùng rộng lớn thuộc đồng bằng Nam Bộ và rừng núi miền Trung. Những cuộc *khởi nghĩa từng phần* ấy đã phát triển nhanh chóng, nhất là từ sau chiến thắng Ấp Bắc, thành một cuộc chiến tranh cách mạng vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, kết hợp đánh địch ở rừng núi và nông thôn đồng bằng với phong trào đấu tranh quyết liệt ở thành thị, đẩy chế độ

phát xít tay sai Ngô Đình Diệm đến sụp đổ và làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Năm 1965, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ phát triển lên một bước mới. Trong tình hình chính quyền Giônxơn tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, các Hội nghị lần thứ 11[3] (tháng 3 năm 1965) và lần thứ 12 [4](tháng 12 năm 1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích một cách khoa học lực lượng so sánh giữa ta và địch, khẳng định thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ, động viên quân đội và nhân dân cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy sức mạnh của mình và ra sức tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", cả nước ra quân với khí thế hào hùng, đánh thắng giòn giã những trận đầu ở Núi Thành, Vạn Tường, tiếp đó, lần lượt đập tan các cuộc phản công chiến lược của Mỹ ở miền Nam, đồng thời giáng trả mãnh liệt những cuộc đánh phá bằng không quân của chúng trên miền Bắc. Mùa Xuân năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh của Mỹ leo thang đến đỉnh cao nhất, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng[5] chủ trương mở cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân* nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của giặc Mỹ. Thắng lợi rất oanh liệt của đòn tiến công và nổi dậy táo bạo, bất ngờ đó đã đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Nhưng với bản chất cực kỳ tàn bạo và ngoan cố, đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại. Từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành "học thuyết Níchxơn" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", đồng thời tăng cường chiến tranh ở Lào và mở rộng

chiến tranh sang Campuchia. Mỹ đã sử dụng sức mạnh tối đa về quân sự kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt hòng giành thế mạnh, cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Chống lại chiến lược chiến tranh mới này của Mỹ, quân và dân ta, phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, đã giáng cho địch những đòn quyết liệt. Tiếp theo chiến thắng oanh liệt trên mặt trận Đường số 9 - Nam Lào, ta đã mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên khắp chiến trường miền Nam, bồi tiếp cho quân nguỵ những đòn tiêu diệt rất nặng, phá vỡ nhiều tuyến phòng thủ kiên cố của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, làm thất bại một phần quan trọng chương trình bình định nông thôn của chúng. Đồng thời ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ trên miền Bắc. Thắng lợi rất to lớn của cuộc *Tiến công chiến lược năm 1972* và chiến công xuất sắc của quân và dân ta *đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng,* cuối cùng đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi nước ta.

Hiệp định Pari là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta. Nhưng đế quốc Mỹ và nguỵ quyền Nguyễn Văn Thiệu đã phá hoại nó một cách có hệ thống. Đánh giá đúng âm mưu của Mỹ và tay sai, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng [6)] (tháng 7 năm 1973) nhận định: bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao nhằm tiến lên thực hành phản công để giành toàn thắng. Trong hai năm 1973, 1974, từ sau thắng lợi của miền Tây Nam Bộ đến chiến thắng giải phóng Thượng Đức, Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam không ngừng thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10 năm 1974 [7)] và đầu năm 1975 [8)] đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch trong tình hình

mới, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ bằng cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.*

Là bước phát triển ở giai đoạn chín muồi trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là kết quả hợp thành của tất cả những lực lượng, những yếu tố làm nên sức mạnh tất thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra với tốc độ "một ngày bằng hai mươi năm". Chỉ trong 55 ngày đêm, với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được toàn thắng bằng ba trận đánh then chốt: trận mở đầu đánh Buôn Mê Thuột giải phóng toàn bộ Tây Nguyên; trận thứ hai giải phóng Huế, Đà Nẵng và quét sạch địch ở ven biển miền Trung; và trận kết thúc là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh còn lại của Nam Bộ. Hơn một triệu quân ngụy và cả bộ máy ngụy quyền bị đập tan. Chế độ thực dân mới được Mỹ dốc sức xây dựng qua năm đời tổng thống, hoàn toàn sụp đổ.

Trải qua hai mươi mốt năm chiến đấu, nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Với cuồng vọng nghiền nát lực lượng cách mạng ở miền Nam và "đẩy lùi miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá", đế quốc Mỹ đã tung vào nước ta một đội quân viễn chinh hơn 60 vạn tên gồm quân Mỹ và quân của năm nước chư hầu của Mỹ làm nòng cốt cho hơn một triệu quân ngụy; riêng về quân đội Mỹ, chúng đã huy động lúc cao nhất tới 68% bộ binh, 60% lính thuỷ đánh bộ, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược. Nếu tính cả số quân đóng ở nước ngoài tham chiến ở Việt Nam thì chúng đã sử dụng hơn 80 vạn quân Mỹ, và trong cả cuộc chiến tranh, chúng đã động viên tới 6 triệu lượt binh sĩ Mỹ, ném xuống đất nước ta 7 triệu 850 nghìn tấn bom và tiêu tốn

352 tỷ đôla. Ngoài ra, chúng còn dùng những phát minh khoa học, kỹ thuật mới nhất để gây vô vàn tội ác huỷ diệt đối với nhân dân ta. Ngày nay, nhìn lại tính chất và quy mô của cuộc chiến tranh, thấy hết những lực lượng mà kẻ địch đã tung ra, những ý đồ mà chúng đã thú nhận, nhớ lại những tình huống cực kỳ phức tạp và éo le mà con thuyền cách mạng đã vượt qua, chúng ta càng thấy vĩ đại biết bao tầm vóc và ý nghĩa của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta!

Đối với đế quốc Mỹ, đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nếu thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ chứng minh trước toàn thế giới sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không tránh khỏi. Rõ ràng ngày nay các lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và có lợi thế hơn bao giờ hết. Đế quốc Mỹ không thể đóng vai sen đầm quốc tế bất cứ ở đâu mà không bị trừng phạt, không thể xâm chiếm một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn con đường phát triển của các nước lên chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta sau khi đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp đặt ách thống trị ở miền Nam, Đảng ta đã vạch ra đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì giải phóng miền Nam phải bảo vệ và xây dựng miền Bắc, và để bảo vệ, xây dựng miền Bắc phải đánh thắng giặc Mỹ ở miền Nam; hai nhiệm vụ đó được kết hợp chặt chẽ với nhau trên phạm vi chiến lược nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân

tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà. Đảng tin tưởng chắc chắn rằng nhân dân ta nhất định đánh bại chiến tranh xâm lược của tên đế quốc đầu sỏ và hoàn thành được sứ mệnh lịch sử trọng đại đó.

Một đảng thống nhất lãnh đạo một nước tạm thời bị chia cắt làm đôi tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, đó là đặc điểm lớn nhất và cũng là nét độc đáo của cách mạng nước ta từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng đã kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, đã động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quốc vào cuộc chiến đấu cứu nước, đã kết tinh, tổng hợp và phát triển lên một trình độ mới những truyền thống cách mạng và sáng tạo của Đảng ta và dân tộc ta.

Với hai ngọn cờ đó, cách mạng Việt Nam thể hiện chân lý sáng ngời của thời đại ngày nay là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với nhau, kết hợp chặt chẽ cuộc chiến đấu cứu nước của nhân dân ta với thế tiến công của ba dòng thác cách mạng, kết hợp những yêu cầu cơ bản của nhân dân ta với những mục tiêu cách mạng của nhân dân thế giới là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nhờ kết hợp sức mạnh của nhân dân ta với sức mạnh của thời đại, nhờ đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, chúng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ rất to lớn về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của tất cả các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, tạo thành một mặt trận quốc tế rộng lớn chưa từng có ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi của cách mạng miền Nam và của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của chiến lược tiến công. Từ cao trào "đồng khởi" chuyển thành chiến tranh cách mạng đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một quá trình liên tục giữ vững thế tiến công, liên tục thực hành chiến lược tiến công. Song, trong điều kiện lấy

nhỏ đánh lớn, phải biết thắng từng bước nhằm đánh bại những âm mưu chính trị, quân sự của địch trong từng thời kỳ, đẩy lùi địch từng bước, không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trong quá trình ấy, Đảng luôn luôn coi trọng việc củng cố và bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc, nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh cứu nước. Do đó, đi đôi với đẩy mạnh tiến công, Đảng chủ trương kiềm chế và đánh thắng bộ binh địch ở miền Nam; và khi Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh, Đảng chủ trương kiên quyết đánh thắng bất kỳ loại chiến tranh nào của Mỹ, đồng thời tìm cách kéo Mỹ xuống thang từng bước, để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài. Đi đôi với việc tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, Đảng hết sức coi trọng việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam. Đó là *các đảng bộ miền Nam* được củng cố, tôi luyện thành những bộ tham mưu dày dạn trên tiền tuyến lớn; là khối *liên minh công nông* mà Đảng ta đã dày công xây đắp trong cách mạng dân tộc dân chủ; là *đội quân chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân,* hai lực lượng chiến đấu cơ bản trong chiến tranh cách mạng; là *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* do Đảng ta lãnh đạo, mặt trận yêu nước bao gồm các đoàn thể của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, trí thức, các tổ chức tôn giáo và đại biểu các dân tộc; là *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam*, đã cùng với Mặt trận Dân tộc giải phóng động viên và tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân miền Nam kháng chiến cứu nước, và tranh thủ ngày càng rộng rãi sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân và chính phủ nhiều nước trên thế giới.

Phương pháp cách mạng ở miền Nam, những vấn đề có tính quy luật của chiến tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước là: sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực

lượng, lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân; tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; kết hợp ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ mở những trận tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đè bẹp quân địch để giành thắng lợi cuối cùng.

Tất cả những hình thức, phương pháp đấu tranh nói trên là một thể thống nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo nên chiến lược tổng hợp và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng Việt Nam. Đó là kết quả rực rỡ của sự vận dụng sáng tạo lý luận về bạo lực cách mạng và khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, phát triển lên một trình độ mới những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như của toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng từ khi Đảng ta ra đời.

Đường lối chính trị, quân sự, phương pháp tiến hành cách mạng và chiến tranh cách mạng nói trên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp cực kỳ to lớn để nhân dân ta đánh thắng lực lượng khổng lồ và những cố gắng chiến tranh rất cao của tên đế quốc giàu mạnh nhất, hung bạo nhất trong thời đại ngày nay.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng miền Nam và chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, Trung ương Đảng đã nhận rõ âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ, đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch và đề ra những chủ trương chiến lược chính

xác, sắc bén và linh hoạt để đánh bại những âm mưu và hành động chiến tranh của Mỹ - nguỵ trong từng thời kỳ, đi đến chiến thắng hoàn toàn chiến tranh xâm lược của chúng. Đó là thành công nổi bật về chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng. Đó cũng là thành công của công tác tổ chức chiến đấu của các cấp bộ Đảng và các cấp chỉ huy quân đội. Song, trong một cuộc chiến tranh mà đế quốc Mỹ vừa đánh vừa dò, vừa đánh vừa thí nghiệm các chiến lược, chiến thuật của chúng, một cuộc chiến tranh leo thang từng bước, không có tiền lệ trong lịch sử, thì việc hiểu địch, hiểu ta là một quá trình nhận thức ngày càng sâu hơn, sát hơn, rõ ràng hơn, chắc chắn hơn, thông qua thực tế chiến đấu và những diễn biến cụ thể của cuộc đọ sức trên chiến trường. Trên cơ sở phương hướng chiến lược đúng, hãy làm đi rồi thực tiễn sẽ cho phép ta hiểu rõ sự vật hơn nữa. Đó là một trong những bài học quan trọng của chúng ta. Cuộc kháng chiến chống Mỹ là một kho kinh nghiệm rất phong phú và quý báu. Sau này, cần tổ chức tốt việc tổng kết cuộc chiến tranh yêu nước của chúng ta để phát triển và hoàn chỉnh lý luận và khoa học quân sự Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thắng lợi của chúng ta chứng minh rằng *trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác - Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ.*

Thưa các đồng chí,

Thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của cả hai chiến lược cách mạng được tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ với nhau: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trong đó, như Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ và ngày nay được toàn bộ thực tiễn chứng minh, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có tác dụng *quyết định trực tiếp* đối với việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, còn cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc là *nhiệm vụ quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Thật vậy, không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt mười sáu năm qua, luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt từ năm 1965, khi Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thì miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội.

Trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế quốc dân, miền Bắc đã đạt được những thành tựu đáng tự hào. Thành tựu to lớn nhất là đã thủ tiêu chế độ người bóc lột người; chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức toàn dân và tập thể đã được xác lập một cách phổ biến. Đến năm 1975 trong khu vực sản xuất vật chất, 99,7% tài sản cố định đã thuộc về kinh tế xã hội chủ nghĩa; phần lớn thu nhập quốc dân cũng như sản lượng công nghiệp, nông nghiệp là do kinh tế xã hội chủ nghĩa tạo ra.

Các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ. Giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng, đã lớn lên cả về số lượng và chất lượng. Nông dân đã trở thành một giai cấp

mới, giai cấp nông dân tập thể. Khối liên minh công nông do đó được củng cố trên một cơ sở mới, cao hơn trước. Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa mà hầu hết được đào tạo dưới chế độ mới ngày càng phát triển. Xã hội miền Bắc đã trở thành xã hội của những người lao động. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ngày một tăng thêm. Các thành phần dân tộc sống bình đẳng, đoàn kết, hoà hợp theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Phụ nữ bình đẳng với nam giới, đảm đương mọi nhiệm vụ xã hội.

Dưới ánh sáng đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng, thực hiện Nghị quyết của các Hội nghị lần thứ năm[9)], thứ bảy[10)], thứ tám[11)]của Ban Chấp hành Trung ương, chúng ta đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội, theo hướng tiến lên một nền sản xuất lớn hiện đại và một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Trong những năm 1961-1964, vốn đầu tư xây dựng kinh tế gấp 4,5 lần thời kỳ 1955-1957. Đến năm 1964, miền Bắc đã tự bảo đảm được lương thực về cơ bản, tự giải quyết được 90% hàng tiêu dùng, đồng thời đã bắt đầu tạo được nguồn tích luỹ từ trong nước. Nhưng từ năm 1965, miền Bắc phải chuyển hướng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, và từ đó đến năm 1975 là thời kỳ chống chiến tranh phá hoại xen kẽ với những thời kỳ ngắn khôi phục kinh tế. Mặc dù vậy, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành quả đáng kể. Đến năm 1975, tài sản cố định trong khu vực sản xuất vật chất đã tăng lên gấp 5,1 lần so với năm 1960; số xí nghiệp công nghiệp gấp 16,5 lần số xí nghiệp năm 1955. Nhiều khu công nghiệp lớn đã và đang hình thành. Trong cơ cấu công nghiệp đã có những cơ sở đầu tiên của các ngành công nghiệp nặng quan trọng: điện, than, cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng; đồng thời một số ngành công nghiệp nhẹ cũng được xây dựng; mạng lưới giao thông phát triển.

Trong nông nghiệp, kết hợp với phong trào hợp tác hoá và nhờ thắng lợi của hợp tác hoá, hàng loạt công trình thủy lợi đã được xây dựng, bảo đảm tưới, tiêu nước

cho hàng chục vạn hécta. Quá nửa số hợp tác xã nông nghiệp đã được trang bị máy móc nhỏ. Sản lượng điện phục vụ nông nghiệp, số máy bơm, máy kéo đều tăng lên gấp nhiều lần so với năm 1955. Nông nghiệp đã có những cố gắng lớn trong việc áp dụng một số thành tựu và tiến bộ mới về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, đã đạt được thành tích quan trọng về tăng năng suất lúa và tăng vụ, nhất là đã biến vụ đông - xuân thành một vụ sản xuất ổn định, có năng suất cao.

Một mặt tiêu biểu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế phát triển với tốc độ cao, ngay cả những năm có chiến tranh. Hệ thống trường học được mở rộng khắp thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi. Xã có trường cấp II, huyện có trường cấp III. Trên miền Bắc hiện nay cứ ba người dân có một người đi học. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý có trình độ trên đại học, đại học và trung học chuyên nghiệp hơn 43 vạn người, tăng 19 lần so với năm 1960. Năm 1975, cứ một vạn người lao động có 1.040 lao động kỹ thuật (gồm 660 công nhân kỹ thuật, 260 cán bộ trung cấp, 120 cán bộ đại học và trên đại học). Mạng lưới y tế trải ra rộng khắp; công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em được đẩy mạnh; số bác sĩ, y sĩ tăng gấp 13,4 lần, số giường bệnh tăng 2,3 lần so với năm 1960. Hoạt động văn hoá, nghệ thuật cũng phát triển trên nhiều mặt với nội dung lành mạnh, đã cổ vũ quần chúng đấu tranh và sản xuất vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, và góp phần xây dựng cuộc sống mới, con người mới, mà hàng nghìn anh hùng, chiến sĩ thi đua trong chiến đấu và lao động sản xuất là những tấm gương đẹp đẽ nhất.

Nhìn chung, sau hai mươi năm cải tạo và xây dựng, miền Bắc đã bước đầu kiến lập được một hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội, với một Nhà nước chuyên chính vô sản được củng cố, cùng với hệ tư tưởng và nền văn hoá

xã hội chủ nghĩa được đặt trên những nền móng vững chắc, đem lại những thay đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực.

Ngày nay trên miền Bắc, người lao động không còn bị bóc lột và khinh rẻ nữa. Tuy số dân tăng gần gấp đôi so với hai mươi năm trước, nhưng mọi người đều có ăn, có mặc, con cái mọi nhà đều được đi học, trình độ văn hoá chung của xã hội đã được nâng lên một mức đáng kể. Lối sống mới đã trở thành phổ biến, người với người sống có tình có nghĩa, đoàn kết, thương yêu nhau. Trong những năm chiến tranh, sản xuất vẫn được duy trì, và có ngành, có mặt tiếp tục phát triển. Những nhu cầu thiết yếu về đời sống của nhân dân được bảo đảm. Đói rét, dịch tễ không xảy ra. An ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững. Mức sống tuy chưa cao và còn nhiều khó khăn, nhưng mọi người đều hiểu nguyên nhân của những khó khăn đó và vững lòng tin tưởng ở tương lai.

Những thành tựu và biến đổi ấy còn thấp so với những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Song, trong hoàn cảnh miền Bắc vừa phải đương đầu với hàng triệu tấn bom đạn của đế quốc Mỹ, vừa không ngừng cung cấp sức người, sức của cùng đồng bào miền Nam đánh giặc, cứu nước, đồng thời gánh vác nghĩa vụ quốc tế, thì những thành tựu đã đạt được là những kỳ tích mà người ta không thể nào tưởng tượng bên ngoài quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Thử thách cực kỳ nghiêm trọng của chiến tranh đã làm ngời sáng tính ưu việt và sức mạnh của chủ nghĩa xã hội. Đó là cái bảo đảm cho miền Bắc không ngừng phát huy vai trò quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của cả nước trong thời gian qua.

Tình hình thực tế của công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá ở miền Bắc cho phép khẳng định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra và được các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương phát triển thêm là đúng đắn. Chúng ta đã chuyển miền Bắc từ chế độ thuộc địa và nửa phong kiến với một nền kinh tế nông nghiệp hết sức lạc hậu sang chế độ xã hội chủ nghĩa một cách

nhanh gọn. Chúng ta đã kết hợp thành công hai loại quy luật: quy luật của chiến tranh cách mạng với quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa, do đó đã phát huy được sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ chiến tranh cứu nước và giữ nước, đồng thời vẫn tiếp tục phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một số mặt.

Trong khi khẳng định thành tích là to lớn, chúng ta không xem nhẹ những mặt yếu kém và những khó khăn trong nền kinh tế miền Bắc. Tuy đã đi được một chặng trên con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhưng nhìn chung, nền kinh tế miền Bắc còn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thấp kém. Những ngành công nghiệp then chốt còn bé và chưa được xây dựng đồng bộ, chưa đủ sức làm nền tảng vững chắc cho nền kinh tế quốc dân. Lực lượng sản xuất trong nông nghiệp mới bắt đầu phát triển; hợp tác xã chưa được củng cố thật vững chắc; cấp huyện chậm được tăng cường. Nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu. 80% lực lượng lao động còn là lao động thủ công, năng suất lao động xã hội rất thấp. Lực lượng lao động xã hội còn rất lớn, nhưng chưa được dùng hết trong khi tài nguyên, đất đai, rừng, biển chưa được khai thác tốt. Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được các nhu cầu cơ bản của đời sống nhân dân và nhu cầu tích luỹ để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới. Tình hình đó cộng thêm tốc độ dân số tăng nhanh đã gây ra căng thẳng trong đời sống kinh tế và xã hội.

Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình, các cuộc hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng gần đây[12)] đã vạch ra một cách cặn kẽ và toàn diện những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng và Nhà nước ta trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng đề ra về cơ bản là đúng. Tuy nhiên, về nhiều mặt đường lối của Đảng chưa được kịp thời cụ thể hoá và vận dụng

thật tốt vào các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, vào phương hướng, nhiệm vụ và bước đi của từng ngành, từng địa phương và cơ sở. Những nguyên tắc cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là những vấn đề có tính quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nói chung chưa được nhận thức một cách sâu sắc. Do chưa hiểu rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cho nên đã chậm đề ra hướng đi lên của hợp tác xã nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Quan điểm "công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ", "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ", chưa được thấu suốt và cụ thể hoá, để từng bước tạo ra một cơ cấu kinh tế kết hợp chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp. Nông nghiệp và công nghiệp nhẹ chưa được coi trọng đúng mức, nhiều phương hướng và biện pháp lớn đề ra để phát triển nông nghiệp chưa được thi hành tích cực, khẩn trương. Năng lực công nghiệp nặng hiện có chưa phục vụ tốt cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Mối quan hệ giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương chưa được giải quyết đúng đắn; kinh tế địa phương chưa được chú ý đúng mức.

Hệ thống quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất chưa phát huy đầy đủ vai trò của ngành và chưa kết hợp đúng đắn quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Kế hoạch hoá, một nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý kinh tế, làm chưa tốt; các cơ quan kế hoạch chưa nắm chắc khả năng và chưa hiểu hết nhu cầu. Cần nhấn mạnh một khuyết điểm nặng trong quản lý kinh tế là lối quản lý quan liêu, hành chính, xem nhẹ hiệu quả, năng suất và chất lượng; là cách tổ chức thủ công, phân tán, chia cắt; là cách làm việc chưa sát thực tế, chưa sát quần chúng, còn hình thức, giấy tờ, có nơi, có lúc thiếu tính chiến đấu cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm. Trên các vấn đề về lưu thông, phân phối như tài chính, ngân

hàng, giá cả, tiền lương... còn có những nhận thức không đúng, những quan điểm kinh doanh, thu chi, lời lỗ đơn thuần, do đó trong thực tế đã có những khuyết điểm làm trở ngại cho việc đẩy mạnh sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân, nhất là cho việc sử dụng hợp lý lực lượng lao động xã hội.

Một khuyết điểm đồng thời cũng là một nguyên nhân của tình trạng nói trên là bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kém hiệu lực. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ở từng cấp, từng đơn vị chưa được xác định rõ; mỗi bộ phận, mỗi tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản chưa làm tốt chức năng của mình. Chế độ trách nhiệm không nghiêm; pháp chế xã hội chủ nghĩa còn nhiều thiếu sót. Công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác tư tưởng chưa gắn chặt với công tác kinh tế và chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Tổ chức của Đảng còn những mặt chưa hợp lý và thiếu năng động. Phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác ít được cải tiến. Công tác tư tưởng thiếu sắc bén, chưa phê phán kịp thời những biểu hiện tiêu cực. Công tác của các đoàn thể quần chúng chưa thật sát với sản xuất và đời sống.

Tất nhiên sẽ không thực tế nếu nghĩ rằng những khó khăn trong kinh tế và đời sống hiện nay ở miền Bắc có thể hoàn toàn tránh khỏi nếu ta không phạm khuyết điểm. Bởi vì, ngoài những nguyên nhân chủ quan, những khó khăn nói trên còn bắt nguồn từ một nguyên nhân sâu xa, đó là tình trạng nền kinh tế vốn là sản xuất nhỏ, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề. Miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa tuy đã hơn hai mươi năm, song thời gian thật sự xây dựng chỉ có bảy năm [13)]. Sau khi hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa một thời gian ngắn, miền Bắc phải trực tiếp đánh trả chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, và đặt lên hàng đầu nghĩa vụ đánh giặc, cứu nước ở miền Nam, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!", đồng thời ra sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Hơn nữa, chiến tranh đã phá huỷ hầu hết những cái mà nhân dân đã tốn biết bao công sức để xây

dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản lý kinh tế [14)].

Vì vậy, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu trên nhiều mặt, nền sản xuất xã hội vẫn chưa ra khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, và chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vẫn chưa được xây dựng trên cơ sở đại công nghiệp. Vấn đề mấu chốt hiện nay là phải mau chóng tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và tổ chức lại sản xuất xã hội theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí,

"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một!" Lịch sử Việt Nam mấy nghìn năm nay là lịch sử của một nước thống nhất, một đại gia đình dân tộc thống nhất, là lịch sử không ngừng đấu tranh đánh bại mọi thế lực xâm lược và chia cắt.

Từ ngày đế quốc Mỹ áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, độc lập và thống nhất trở thành ý chí sắt đá, thành nguyện vọng thiêng liêng của đồng bào và chiến sĩ ta trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi vĩ đại mùa Xuân năm 1975 giành lại độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc cũng đương nhiên khôi phục lại sự thống nhất nước nhà.

Hơn nữa, trong thời đại ngày nay, khi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau, và ở nước ta, *khi giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự bắt đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, sự bắt đầu của thời kỳ thực hiện nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản.* Bước ngoặt lịch sử ấy đã diễn ra trên miền Bắc cách đây hơn hai mươi năm và từ sau ngày 30 tháng 4 năm ngoái, diễn ra trong phạm vi cả nước. Như vậy, độc lập và thống nhất không những gắn liền với nhau, mà còn tạo tiền đề cho chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước *cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Chủ nghĩa xã hội là mục đích trước mắt của cách mạng Việt Nam, đồng thời là con đường tiến hoá tất yếu của xã hội Việt Nam, phù hợp với quy luật phát triển của xã hội loài người đang ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Hồ Chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, do ý thức được tính chất của thời đại, đã kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Người nói: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"* [15]; "chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ" [16]. Thấm nhuần tư tưởng vĩ đại ấy, Đảng ta đã vạch rõ trong Cương lĩnh đầu tiên rằng cách mạng Việt Nam là một quá trình cách mạng không ngừng từ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Và trong quá trình cách mạng, khi cả nước làm một nhiệm vụ chiến lược hoặc làm hai nhiệm vụ chiến lược, Đảng ta, từ khi ra đời đến nay, vẫn luôn luôn giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là đường lối, là sức mạnh, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng nước ta.

Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, để sống một cuộc đời no cơm, ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc đời văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ đầy đủ, mới trả lại giá trị chân chính cho con người, khiến cho con người thật sự làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Có chủ nghĩa xã hội, Tổ

quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hoá, khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta thống nhất ở trình độ cao nhất và đầy đủ nhất, thống nhất về lãnh thổ, về chính trị và tinh thần, về kinh tế, văn hoá, xã hội, thống nhất về quyền lợi và nghĩa vụ, mọi người đoàn kết, thương yêu nhau một cách chân thành và thắm thiết.

Nhận thức được sâu sắc nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới và đại biểu đầy đủ tình cảm, ý chí và nguyện vọng của toàn dân từ Nam đến Bắc, từ cuối năm 1975, Đảng và Nhà nước ta đã khẩn trương thực hiện những hoạt động cần thiết để hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Cuộc tổng tuyển cử tiến hành ngày 25 tháng 4 năm 1976 là sự biểu thị hùng hồn ý chí của toàn dân ta đối với việc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Và kỳ họp lịch sử của Quốc hội chung của cả nước, Quốc hội khoá VI, đã long trọng tuyên bố thống nhất nước nhà và lấy tên nước là *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trên đất nước ta đã diễn ra một cuộc phấn đấu mới rất khẩn trương của toàn dân nhằm hàn gắn các vết thương chiến tranh và tạo ra những biến đổi cách mạng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1976, năm đầu tiên của thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá sau chiến tranh, đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi ở cả hai miền của đất nước. Phong trào lực lượng vũ trang nhân dân làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế đã được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp. Trên miền Bắc, công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành về cơ bản. Hầu hết các nhà máy, công trình bị đánh phá đã được xây dựng lại; nhiều cái được cải tạo và mở rộng. Năng lực của các ngành công nghiệp, nông nghiệp tăng lên đáng kể. Nhiều sản phẩm quan trọng đã đạt và vượt mức trước chiến tranh. Ở miền Nam, chính quyền cách mạng được xây dựng ở tất cả các cấp và đang được củng cố. Mặc dù bọn phản

động còn hoạt động phá hoại, trật tự trị an vẫn được giữ vững. Các tầng lớp nhân dân đông đảo được giáo dục, giác ngộ về chính trị, bước đầu thấy được vai trò làm chủ của mình trong chế độ mới, đang phát huy tinh thần đoàn kết, yêu nước, dấy lên những phong trào cách mạng sôi nổi cả ở thành thị và nông thôn, nhất là trên mặt trận thuỷ lợi, trong công tác phục hoá, khai hoang, thâm canh, tăng vụ. Công tác giáo dục, văn hoá phát triển nhanh. Đời sống tuy còn khó khăn, song đang được ổn định từng bước. Đi đôi với việc hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ, sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa đang được đẩy mạnh và đã thu được những kết quả đáng kể trong lĩnh vực quan hệ sản xuất cũng như trong lĩnh vực văn hoá, tư tưởng.

Mấy tháng nay, phong trào thi đua lao động, sản xuất chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng đã được phát động rầm rộ trong cả nước. Nhiều công trình xây dựng về công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, văn hoá, nhiều chỉ tiêu kế hoạch của các ngành, đã được hoàn thành trước thời hạn. Một trong những bông hoa dâng lên Đại hội chúng ta là đường sắt Thống nhất từ Thủ đô Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh hơn ba mươi năm bị gián đoạn, nay đã khôi phục xong sớm hơn kế hoạch dự kiến. Những nhân tố mới nói trên chắc chắn sẽ dẫn tới những biến đổi sâu sắc hơn, những thắng lợi to lớn hơn trong thời gian sắp tới.

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành quả vĩ đại của cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, của cuộc chiến đấu kiên cường, bất khuất và vô cùng oanh liệt của nhân dân ta ngót nửa thế kỷ qua. Đó là một nước Việt Nam có lịch sử hết sức vẻ vang, có nền móng vững chắc, có tiềm lực dồi dào, có tiền đồ xán lạn. Đó là một tiền đồn bất khả xâm phạm của hệ thống xã hội chủ nghĩa, một nhân tố quan trọng của hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu Á và trên thế giới.

Ngày nay, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải với hai bàn tay trắng. Chúng ta đã có được những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu, nhất là có kinh nghiệm của hai mươi năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm không thành công đều là những vốn quý của chúng ta.

Trên đà phấn khởi cách mạng chưa từng có hiện nay, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nhất định sẽ anh dũng phấn đấu, phát huy những thuận lợi sẵn có, khắc phục những khó khăn và hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, ra sức đẩy mạnh công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành một nước phồn thịnh, văn minh, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

II

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương từ Đại hội lần thứ III đến nay đã từng bước tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam, cụ thể hoá và phát triển đường lối ấy.

Bước sang giai đoạn mới, cách mạng nước ta phát triển với những đặc điểm lớn như sau:

a) Trải qua hai mươi năm, miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội: xoá bỏ các giai cấp bóc lột, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng những cơ sở bước đầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tuy vậy, nền kinh tế nói chung, nhất là các mặt: cơ

sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu kinh tế, chưa vượt khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, đang còn ở bước đầu của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Miền Nam vừa thoát ra từ một xã hội thuộc địa kiểu mới, tuy đã có sự phát triển nhất định của chủ nghĩa tư bản, song về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ. Vì vậy, nhìn chung cả nước, tuy ở mặt này mặt kia, đã xuất hiện những yếu tố của sản xuất lớn, song sản xuất nhỏ vẫn còn phổ biến. Tính chất sản xuất nhỏ thể hiện rõ nét trên mấy mặt chính sau đây: cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nhỏ yếu; tuyệt đại bộ phận lao động là thủ công; năng suất lao động xã hội rất thấp; phân công lao động chưa phát triển; công nghiệp lớn, nhất là công nghiệp nặng, còn ít và rời rạc, chưa đủ sức cải tạo kỹ thuật đối với các ngành kinh tế quốc dân; phần lớn hàng tiêu dùng còn do thủ công nghiệp sản xuất; công nghiệp và nông nghiệp chưa kết hợp với nhau thành một cơ cấu; trong nông nghiệp chủ yếu vẫn là trồng lúa; ít có những vùng chuyên canh lớn về cây công nghiệp; trình độ thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá và nói chung trình độ thâm canh còn thấp; chăn nuôi phát triển kém, chưa cân đối với trồng trọt. Tính chất sản xuất nhỏ còn thể hiện ở khối lượng sản phẩm còn ít, chưa bảo đảm được nhu cầu của tái sản xuất mở rộng và nhu cầu của đời sống nhân dân, ở tình trạng tổ chức và quản lý kinh tế còn phân tán và kém hiệu lực, tính kế hoạch của nền kinh tế chưa cao.

Rõ ràng là nước ta vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng

lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đây là đặc điểm lớn nhất nói lên thực chất của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và quy định nội dung chủ yếu của quá trình đó.

b) Cả nước hoà bình, độc lập và thống nhất, đang tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khí thế cách mạng bừng bừng của một dân tộc vừa giành được thắng lợi vĩ đại. Chúng ta có nền chuyên chính vô sản vững mạnh đã qua thử thách. Nhân dân ta rất

cách mạng, thiết tha với độc lập và chủ nghĩa xã hội, lại rất cần cù, thông minh và sáng tạo. Đảng ta là một đảng Mác - Lênin dày dạn, được nhân dân yêu mến và tin tưởng. Chúng ta có một lực lượng lao động dồi dào, có đất đai và tài nguyên thiên nhiên phong phú. Chúng ta có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một lực lượng vật chất và tinh thần to lớn, đã tích luỹ được một số kinh nghiệm quý báu về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung cả nước, sức mạnh của chủ nghĩa xã hội chiếm ưu thế áp đảo. *Đó là những điều kiện bên trong rất thuận lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.* Mặt khác, ba mươi năm chiến tranh liên miên và vô cùng ác liệt đã để lại cho nước ta những hậu quả hết sức nặng nề về nhiều mặt. Về cơ cấu kinh tế, giữa hai miền vẫn còn có những chỗ chưa đồng nhất đáng kể. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu; giai cấp bóc lột đang còn; những nọc độc của văn hoá nô dịch, các tệ nạn xã hội do chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ gây ra cũng như ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong xã hội còn nặng; bọn phản động còn hoạt động chống phá cách mạng; những mặt tiêu cực của thành phần tư bản chủ nghĩa và tính tự phát của sản xuất nhỏ chưa khắc phục được. *Tình hình ấy làm cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong buổi đầu, đứng trước nhiều khó khăn và cuộc đấu tranh giai cấp để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" rất gay go và phức tạp.*

c) Nước ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một *hoàn cảnh quốc tế thuận lợi.* Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã và đang lớn mạnh không ngừng; phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng của giai cấp công nhân đang trên đà phát triển mãnh liệt. Chủ nghĩa đế quốc đang lún sâu vào tổng khủng hoảng và ngày càng suy yếu. Trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng mới về khoa học - kỹ thuật. Quan hệ về kinh tế và khoa học, kỹ thuật giữa các nước ngày càng mở rộng. Cùng với cách mạng nước ta, cách mạng Lào và cách mạng Campuchia cũng giành được thắng lợi vĩ đại. Do cuộc chiến đấu anh dũng chống đế quốc Mỹ thắng

lợi, nước ta đã giành được uy tín lớn và cảm tình sâu rộng của nhân dân và chính phủ nhiều nước. Mặt khác, trên thế giới cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa một bên là chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình với một bên là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, hiếu chiến đang diễn ra quyết liệt và phức tạp.

Những đặc điểm trên đây, nhất là đặc điểm từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi nhân dân ta phải phát huy rất cao tính chủ động, sáng tạo và tự giác trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn đưa sự nghiệp cách mạng ấy đến toàn thắng, *điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Những đặc điểm đó còn quy định rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, liên tục, vô cùng sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp cải tạo với xây dựng, cải tạo để xây dựng, xây dựng để cải tạo, trong cải tạo có xây dựng, trong xây dựng có cải tạo, mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình vừa xoá bỏ cái cũ, vừa xây dựng cái mới từ gốc đến ngọn. Phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Đó là quá trình đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp giữa hai giai cấp tư sản và vô sản, giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó là quá trình **thực hiện ba cuộc cách mạng:** cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Quá trình thực hiện ba cuộc cách mạng ấy cũng là quá trình hình thành từng bước chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng ấy phải được *tiến hành đồng thời,* gắn bó chặt chẽ

với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, toàn bộ chủ nghĩa xã hội cũng như từng bộ phận của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể ra đời bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững chuyên chính vô sản là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng Nhà nước vững mạnh; tập hợp các tầng lớp nhân dân đông đảo chung quanh giai cấp công nhân để tiến hành ba cuộc cách mạng, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, đập tan mọi sự phản kháng và mọi hành động xâm lược của kẻ thù; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tích cực cùng nhân dân thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là xây dựng xã hội nước ta thành một xã hội, trong đó, người làm chủ chân chính là cộng đồng xã hội, là tập thể nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông, và do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nội dung của làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân. Đó là làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chính là xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh các quan hệ xã hội thể hiện ngày càng đầy đủ sự làm chủ của nhân dân

lao động về tất cả các mặt nói trên. Đó là một quá trình tiến hoá không ngừng từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa thể hiện một cách tập trung ở sự *làm chủ tập thể của nhân dân lao động (mà nòng cốt là liên minh công nông), chủ yếu bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân.* Vì vậy, việc tạo lập chế độ làm chủ tập thể đòi hỏi trước hết phải xây dựng ở các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở, bao trùm tất cả mọi hoạt động, mọi mặt của đời sống xã hội, một hệ thống các quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Phải ra sức xây dựng một Nhà nước kiểu mới, Nhà nước do chính giai cấp công nhân và nhân dân lao động tự tổ chức để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thông qua đó, Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với xã hội. Nhà nước ấy vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức kinh tế và văn hoá, giáo dục, Nhà nước ấy phải đủ tư cách và năng lực để tổ chức và quản lý mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội: giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, củng cố quốc phòng; tổ chức, xây dựng và quản lý kinh tế, văn hoá; bảo vệ quyền lợi chính đáng của tập thể và cá nhân. Phải ra sức xây dựng Đảng thật vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo cách mạng bằng đường lối, chính sách của mình và chủ yếu thông qua Nhà nước. Mọi hoạt động của Nhà nước đều tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không làm thay Nhà nước.

Phải thông qua hoạt động của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng mà phát huy vai trò chủ động và trí sáng tạo của nhân dân, dấy lên những phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa nối tiếp nhau, khiến mọi hoạt động của quần chúng đều trở thành hoạt động có tổ chức trên quy mô lớn, phù hợp với quy luật khách quan, kết hợp chặt chẽ tính cách mạng với tính khoa học, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, xoá

bỏ cái cũ, sáng tạo cái mới, đưa lịch sử nước ta phát triển với nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể về chính trị là thiết lập quyền lực của nhân dân lao động lấy liên minh công nông làm nòng cốt và do giai cấp công nhân lãnh đạo sau khi lật đổ ách thống trị của bọn áp bức, bóc lột; là xây dựng các mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân để bảo đảm cho nhân dân lao động thật sự làm chủ xã hội, hiểu rõ và biết sử dụng quyền lực chính trị của mình.

Làm chủ về chính trị đòi hỏi phải bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì nhân dân ta còn phải cảnh giác, phải sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào.

Làm chủ tập thể về chính trị bao gồm cả nghĩa vụ và quyền lợi; nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi. Phải bảo đảm quyền công dân và quyền tự do cá nhân, đi đôi với việc đòi hỏi mỗi công dân, mỗi cá nhân phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội, đối với Nhà nước, đối với tập thể như: nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tôn trọng các quy tắc của đời sống tập thể, v.v.. Phải bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ, quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Làm chủ tập thể về kinh tế bao gồm làm chủ tập thể những tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội, làm chủ tập thể lực lượng lao động, làm chủ tập thể trong việc tổ chức và quản lý sản xuất, và trong lĩnh vực phân phối.

Để xây dựng làm chủ tập thể về kinh tế, phải xoá bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ sở hữu cá thể của nông dân và thợ thủ công, xác lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể bằng những phương pháp và bước đi thích hợp; phải ra sức phát triển thành phần kinh tế

quốc doanh ngày càng lớn mạnh; xây dựng nhanh chóng thành phần kinh tế tập thể, tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp và đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mọi tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội đều phải được sử dụng theo phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội.

Đối với các nguồn lao động xã hội, phải có phương hướng tổ chức và phân công hợp lý, có kế hoạch và biện pháp động viên thích hợp để sử dụng có hiệu quả cao nhất trên quy mô cả nước, cũng như trên quy mô từng địa phương và từng cơ sở.

Cần gấp rút tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong phạm vi cả nước, ra sức xây dựng một hệ thống quản lý và kế hoạch hoá có hiệu lực nhằm sử dụng hợp lý và phát huy tốt mọi năng lực sản xuất của cả nước, làm cho các quá trình sản xuất và tái sản xuất đều diễn ra một cách có kế hoạch, với năng suất ngày càng cao, với chất lượng ngày càng tốt, với hiệu quả ngày càng lớn.

Phải xây dựng một chế độ phân phối trong đó các nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của toàn xã hội được thoả mãn một cách công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển sản xuất. Mỗi người phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội; xã hội có trách nhiệm chăm lo tổ chức đời sống cho mỗi người; xã hội hôm nay có trách nhiệm đối với xã hội ngày mai. Chế độ phân phối ấy phải thực hiện đúng nguyên tắc: "làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có sức lao động mà không làm thì không hưởng", đồng thời đặc biệt chú trọng tăng dần phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội, tuỳ theo trình độ phát triển sản xuất.

Theo tinh thần và phương hướng đó, cần mở rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, từng bước làm cho sinh hoạt, học tập, sự phát triển và trưởng thành của mọi trẻ em đều được bảo đảm một cách bình đẳng, không để một trẻ em nào bị thiệt thòi vì mất cha mẹ hoặc vì cha mẹ bị tàn tật, ốm đau. Xã hội phải bảo

đảm từng bước các điều kiện cần thiết cho chị em phụ nữ làm tròn chức trách người mẹ cao quý của mình; phải đảm nhận tổ chức trên quy mô ngày càng lớn việc chữa bệnh, nghỉ ngơi, học tập, giải trí cho mọi người; chăm lo tổ chức tốt đời sống cho những người già yếu, tàn tật, mất sức lao động.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể về văn hoá là tạo ra cho mọi người một cuộc sống tinh thần phong phú, phù hợp với mục đích cao quý của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn ngày càng đầy đủ không những nhu cầu vật chất mà cả nhu cầu văn hoá của toàn xã hội; là biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản của nhân dân và tạo mọi điều kiện để nhân dân trực tiếp sáng tạo ra mọi giá trị văn hoá; là làm cho các quan hệ đối xử giữa người và người thể hiện lẽ sống tốt đẹp: "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Nhằm mục đích ấy, cần ra sức xây dựng nền văn hoá mới, từng bước xây dựng nước ta thành một *xã hội văn hoá cao.*

Xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa tập thể và cá nhân là một nội dung rất quan trọng của việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin nói rằng chỉ có thể giải phóng cá nhân thông qua giải phóng xã hội, và "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người"[17)], chúng ta phải kết hợp hài hoà sự làm chủ của cộng đồng xã hội với quyền tự do chân chính của cá nhân, tạo ra sự nhất trí giữa tập thể và cá nhân. Trên cơ sở những đòi hỏi tất yếu của cuộc sống cộng đồng, của quyền làm chủ tập thể, phải tôn trọng và bảo đảm các quyền của công dân, bảo đảm sự phát triển phong phú của nhân cách, bồi dưỡng và phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân, tạo điều kiện cho mọi người tự do tìm tòi và sáng tạo trên các lĩnh vực sản xuất, hoạt động khoa học, kỹ thuật, văn hoá, văn học, nghệ thuật...

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế của nó là **nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.** Việc xây dựng và phát triển nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích *thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá*

ngày càng tăng của toàn xã hội bằng cách không ngừng phát triển và hoàn thiện sản xuất, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và một nền kỹ thuật hiện đại.

Muốn thế, điều có ý nghĩa quyết định là phải thực hiện **công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa,** nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tạo ra một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại. Con đường cơ bản để tạo ra cơ cấu ấy là "*ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ",* làm cho nông nghiệp và công nghiệp kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất, cùng phát triển nhịp nhàng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, mỗi bước phát triển luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, phục vụ cho nhau.

Cơ cấu kinh tế ấy là cơ cấu thống nhất cả nước *bao gồm kinh tế trung ương và kinh tế địa phương*. Phải tập trung cao độ năng lực của cả nước để xây dựng kinh tế trung ương bao gồm những ngành và những cơ sở kinh tế then chốt có tác dụng quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đồng thời phát triển mạnh kinh tế địa phương (tỉnh, thành phố), làm cho mỗi tỉnh, thành phố có một cơ cấu kinh tế hợp lý, một bộ phận cấu thành của nền kinh tế cả nước, làm cho mỗi huyện trở thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Kinh tế địa phương phải được xây dựng và phát triển dựa trên quy hoạch và kế hoạch của cả nước, dựa trên khả năng lao động, kỹ thuật, tài nguyên của địa phương và với sự giúp đỡ của kinh tế trung ương, nhằm vừa bảo đảm nhu cầu của nhân dân địa phương, vừa làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần tích cực phát triển nền kinh tế quốc dân. Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là cách đi tốt nhất cho phép khai thác tốt mọi khả năng của đất nước để tăng nhanh sản xuất, đẩy mạnh phân công lao động, mở mang ngành nghề, tạo thêm của cải. Trên cơ sở đó, có thể vừa bảo đảm được tích luỹ để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa thoả mãn được nhu cầu đa dạng về

đời sống của nhân dân các địa phương; vừa thực hiện được làm chủ trong phạm vi cả nước, vừa thực hiện được làm chủ trong từng địa phương, từng cơ sở.

Cơ cấu kinh tế ấy còn là sự *kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng.* Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, đó là yêu cầu sống còn của dân tộc ta. Ra sức phát triển kinh tế, tích cực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là điều kiện cơ bản để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Đi đôi với đẩy mạnh công việc xây dựng đất nước về mọi mặt, phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng bảo đảm cho đất nước có lực lượng ngày càng mạnh, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược. Phải kết hợp chặt chẽ nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự để vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế, vừa bảo đảm củng cố quốc phòng một cách vững chắc, nhất là trong khi nền sản xuất xã hội còn chưa phát triển.

Cuối cùng, cơ cấu kinh tế ấy là sự *kết hợp tốt việc phân công lao động và cân đối trong nước là chính với việc tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, thực hiện sự phân công, hợp tác, tương trợ trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa; đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi.* Phải thông qua các quan hệ quốc tế mà tranh thủ kỹ thuật tiên tiến, thực hiện phân công lao động hợp lý hơn và nâng cao hiệu quả của lao động trong nước, phục vụ tốt công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện từng bước đời sống nhân dân.

Phải luôn luôn thấu suốt đặc điểm của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển,* mỗi bước cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới đều thúc đẩy sự ra đời và lớn mạnh của lực lượng sản xuất mới; ngược lại, mỗi bước tạo ra lực lượng sản xuất mới đều có tác dụng củng

cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Trong cách mạng về quan hệ sản xuất, phải gắn liền sự biến đổi của chế độ sở hữu với sự biến đổi của chế độ phân phối, của tổ chức sản xuất, kinh doanh, của hệ thống quản lý. Kết hợp chặt chẽ thành phần quốc doanh với thành phần tập thể và thành phần cá thể theo hướng ra sức phát triển thành phần quốc doanh, tăng cường thành phần tập thể, hướng dẫn tốt thành phần cá thể, lấy thành phần quốc doanh làm lực lượng nòng cốt và lãnh đạo. Trong cách mạng khoa học - kỹ thuật, cần nắm vững khâu trung tâm là cơ khí hoá; kết hợp tốt cơ khí, nửa cơ khí với thủ công; kết hợp quy mô to với quy mô vừa và quy mô nhỏ theo hướng tích cực xây dựng quy mô to và lấy quy mô to làm nòng cốt. Ra sức xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề, tích cực đào tạo cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành thông qua công cuộc xây dựng có ý thức, có kế hoạch. Vì vậy, *kế hoạch* là công cụ chính để quản lý và điều khiển quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Và khi hoạt động kinh tế được tiến hành theo kế hoạch, khi mục đích cao nhất của việc phát triển sản xuất không phải là để buôn bán nhằm thu lợi nhuận mà là để thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, thì điều mà chúng ta phải quan tâm và coi trọng trước hết là *giá trị sử dụng* của sản phẩm. Đứng trên quan điểm toàn cục của người làm chủ tập thể, xuất phát từ những nhu cầu thực tế của xã hội cần được thoả mãn, dựa vào các khả năng lao động, thiết bị, tài nguyên, khoa học, kỹ thuật sẵn có, chúng ta phải bằng mọi cách tạo ra cho được một khối lượng giá trị sử dụng ngày càng lớn, có chất lượng ngày càng cao. Nhất là phải có kế hoạch thật tốt về mọi mặt để động viên cho được cái vốn quý nhất, dồi dào nhất hiện nay là lực lượng lao động, tổ chức cả nước thành một công trường, mỗi địa phương thành một công trường, mỗi huyện thành một công trường. Mặt khác, chúng ta phải coi trọng *giá trị* và *quy luật giá trị* đang tồn tại một cách khách quan

trong xã hội xã hội chủ nghĩa; phải vận dụng linh hoạt quy luật giá trị cùng nhiều đòn bẩy kinh tế khác để tăng cường quản lý kinh tế tài chính, khuyến khích lao động và thúc đẩy tăng năng suất lao động, giảm mức hao phí lao động, vật tư, máy móc trong từng đơn vị sản phẩm, bảo đảm làm ra được giá trị sử dụng nhiều nhất với mức chi phí ít nhất. Trong tinh thần ấy, chúng ta cần sử dụng một cách chủ động, thích đáng *thị trường, giá cả, tiền lương, tín dụng* để nâng cao chất lượng của kế hoạch, làm cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch được tốt hơn, và để - trong một chừng mực nhất định - bổ sung cho kế hoạch.

Phải giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng,* để vừa bảo đảm xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Đẩy mạnh sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, đó là con đường cơ bản để mở rộng tích luỹ và tiêu dùng. Song, *tiết kiệm* phải trở thành một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, phải trở thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng. Phải tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn, thiết bị, máy móc; phải tiết kiệm trong sản xuất và trong tiêu dùng; thi hành chính sách tiêu dùng hợp lý; nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Suy cho cùng thì nhân tố quyết định sự thành công của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *nâng cao không ngừng năng suất lao động xã hội, hiệu quả kinh tế và chất lượng sản xuất.* Đi đôi với việc vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế và khoa học, kỹ thuật, chúng ta phải có kế hoạch và biện pháp thích hợp để dấy lên cho được một phong trào *thi đua xã hội chủ nghĩa,* biến nó thành phong trào cách mạng thật sự của quần chúng, coi đó là một vấn đề có tính quy luật trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt phải coi trọng công tác *tổ chức và quản lý lao động,* nhất là khi phần lớn lao động còn là thủ công.

Nền văn hoá mới là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Đó là một nền văn hoá có tính Đảng và tính nhân dân. Nền văn hoá ấy được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Nó vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người, những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại, vừa là sự kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam. Đó là truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường và mưu trí trong đấu tranh cho độc lập và tự do; là tình thương giữa những người lao động; là đức tính cần cù, sáng tạo và tinh thần lạc quan yêu đời. Đó còn là chủ nghĩa quốc tế vô sản đã bắt rễ vào đời sống tinh thần của nhân dân ta từ ngày có Đảng đến nay. Nền văn hoá ấy là sự kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Xây dựng nền văn hoá mới là quá trình xây dựng, vun đắp những tư tưởng đúng, những tình cảm lành mạnh, những phong tục, tập quán tốt đẹp; đồng thời là quá trình đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của văn hoá thực dân, phong kiến, những nhân tố lạc hậu trong đời sống văn hoá của xã hội ta.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có những **con người mới** phù hợp với nó. Vả chăng, *"Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa"*[18]. Con người mới vừa là sản phẩm của xã hội mới vừa là chủ thể có ý thức xây dựng nên xã hội mới. Tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là tạo ra những điều kiện xã hội hết sức quan trọng để có con người mới. Song, con người mới không thể hình thành một cách tự phát, mà phải trải qua quá trình xây dựng một cách tích cực và chủ động. Hơn nữa, hoàn cảnh nước ta đòi hỏi chúng ta và cho phép chúng ta xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới,

không phải chờ đến sau khi đã có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Làm như thế thì ba cuộc cách mạng sẽ được đẩy mạnh hơn, chế độ làm chủ tập thể, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và nền văn hoá mới sẽ được xây dựng một cách nhanh chóng hơn.

Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người Việt Nam mới mà những đặc trưng nổi bật là: làm chủ tập thể, lao động, yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản. Đó cũng là sự kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn và cốt cách Việt Nam hun đúc qua bốn nghìn năm lịch sử.

Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức và năng lực để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

Con người mới tất yếu phải là con người lao động, biết phát huy truyền thống lao động cần cù và đấu tranh anh dũng của dân tộc, lao động với tinh thần tự nguyện, tự giác cao, với đầy đủ nhiệt tình, tận tuỵ, sẵn sàng cống hiến mọi sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; là con người có tinh thần cách mạng tiến công, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào, coi lao động là vinh dự, là hạnh phúc, là lẽ sống; là con người lao động thật thà, kiên quyết đoạn tuyệt với thái độ chây lười, khinh lao động, thích sống ăn bám, coi thường kỷ luật lao động, nói dối, làm dối; là con người biết quý trọng và bảo vệ của công, lao động một cách có kỷ luật, có kỹ thuật, có sáng tạo và đạt năng suất cao.

Con người mới là con người có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn kết hợp nhuần nhuyễn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Con người mới là con người có tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động, biết đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau trong lao động, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới, lấy việc xây dựng cuộc sống tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người làm lý tưởng cao đẹp, làm hạnh phúc lớn của mình.

Con người mới là con người biết xây dựng gia đình hạnh phúc trên cơ sở của một xã hội hạnh phúc, có trách nhiệm đầy đủ và tình yêu chân thật trong quan hệ vợ chồng, có trách nhiệm cao đối với việc xây dựng con cái thành những con người mới.

Xây dựng con người mới Việt Nam như vậy là xây dựng con người *phát triển toàn diện*, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hoà, phong phú.

Con người là sản phẩm của các quan hệ xã hội. Phải bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, phải thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua lao động và đấu tranh thì những thành viên trong xã hội mới cải tạo được mình và dần dần trở thành con người mới. Việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng con người mới, phải nhằm bảo đảm những điều kiện cần thiết để đẩy mạnh việc xây dựng con người mới.

Phải xây dựng con người mới từ lúc mới lọt lòng và ở tất cả mọi lứa tuổi, trong tất cả các tổ chức quần chúng, các cơ sở kinh tế, văn hoá, các hoạt động xã hội, ở mọi ngành, mọi cấp, trong từng khu phố, thôn xóm và gia đình. Phải xây dựng con người mới từ những con người ra đời trong chế độ mới và những con người do chế độ cũ để lại. Xây dựng con người mới là một công việc rất công phu. Nó phải được tiến hành một cách có tổ chức, có kế hoạch trên quy mô toàn xã hội và đối với từng người. Phải có nhiều biện pháp về các mặt: tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, chính trị và văn hoá, pháp chế và kinh tế... Trong các biện pháp ấy, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, áp dụng phổ biến phương pháp tự phê bình và phê bình, là biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt. Việc xây dựng con người mới phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ; đồng thời phải có những đợt vận động tập trung, phải qua nhiều phong trào: phong trào của nhân dân

nói chung, phong trào của từng đoàn thể, từng giới, từng lứa tuổi nói riêng, nhất là phong trào lao động sản xuất.

Thưa các đồng chí,

Với nội dung trình bày ở trên, chúng ta có thể nêu lên **đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:**

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:

Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh

tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc.

Chúng ta phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng thời gian hai mươi năm.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp ấy là kết hợp cải tạo với xây dựng, chính trị với kinh tế, hoà bình với bạo lực, thuyết phục với cưỡng bách, giáo dục với hành chính..., trong đó đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp lâu dài, phức tạp và có ý nghĩa quyết định đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Căn cứ vào đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế trên đây, từ nay đến năm 1980 phải ra sức phấn đấu tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của *Đảng*, kiện toàn *Nhà nước* chuyên chính vô sản, phát động *phong trào cách mạng của quần chúng,* chủ yếu là phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục *hoàn chỉnh việc thống nhất nước nhà* về mọi mặt, tạo ra một chuyển biến mới trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng một bước chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, nhất là *đẩy mạnh khôi phục, hoàn thành cải tạo, phát triển kinh tế, văn hoá,* đưa

việc *xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật*của chủ nghĩa xã hội tiến lên một bước mới, cố gắng cải thiện một bước *đời sống nhân dân* sau chiến tranh, ra sức bồi dưỡng và xây dựng *đội ngũ cán bộ.*

III

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 1976-1980 PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TẠO KINH TẾ, VĂN HOÁ, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, KỸ THUẬT

Thưa các đồng chí,

Mở đầu giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, kế hoạch 5 năm 1976-1980 có một vị trí hết sức quan trọng. Nó vừa phải giải quyết những hậu quả nặng nề của ba mươi năm chiến tranh và của chủ nghĩa thực dân mới, vừa phải tổ chức lại nền kinh tế vốn nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng một bước nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong cả nước, đặt nền móng cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Nước ta bước vào kế hoạch 5 năm này với rất nhiều khó khăn. Khó khăn lớn nhất là, trong khi nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, năng suất lao động và thu nhập quốc dân rất thấp, lương thực, thực phẩm cho người, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng cho công nghiệp còn thiếu, xuất không đủ nhập, thì chúng ta lại phải giải quyết cùng một lúc hai nhiệm vụ vừa cơ bản vừa cấp bách: bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích luỹ để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Song, chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản cần ra sức phát huy. Đó là tiềm lực khá lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới. Chúng ta có thể mở thêm đất canh tác, trồng trọt nhiều vụ trong năm, phát triển sản xuất toàn diện và thực hiện chuyên canh trên quy mô lớn. Nước ta có một nguồn lợi lớn là hàng chục triệu hécta rừng

và đất rừng, hơn 3.200 kilômét bờ biển và vùng biển rộng lớn với nguồn hải sản dồi dào có thể khai thác quanh năm.

Nước ta đã có một số cơ sở đầu tiên về công nghiệp nặng, một hệ thống công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm bước đầu phát triển. Nước ta lại có nguồn năng lượng và nhiều loại khoáng sản có thể làm cơ sở cho một nền công nghiệp hiện đại. Với địa thế của đất nước, chúng ta có điều kiện phát triển thuận lợi các ngành giao thông vận tải, mở rộng giao lưu trong nước và với nước ngoài.

Quý hơn tất cả là nước ta có một lực lượng lao động 22 triệu người, một đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật hơn một triệu người và một lực lượng đáng kể bộ đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Chúng ta đã tích luỹ được một số kinh nghiệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, lại được sự giúp đỡ quý báu và hợp tác to lớn về kinh tế và kỹ thuật của các nước anh em.

Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể và ý chí tự lực tự cường, hăng hái vươn lên phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Tập trung cao độ sức của cả nước, của các ngành, các cấp tạo ra một bước phát triển vượt bậc về *nông nghiệp*; ra sức đẩy mạnh *lâm nghiệp, ngư nghiệp;* phát triển *công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm* (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp) nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông dụng; cải thiện một bước*đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân*, tạo *tích luỹ* cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy năng lực sẵn có và xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về *công nghiệp nặng,* đặc biệt là *cơ khí,* nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư

nghiệp và công nghiệp nhẹ, chuẩn bị cho bước trang bị kỹ thuật trong thời kỳ tiếp theo. Tích cực mở mang *giao thông vận tải;* tăng nhanh năng lực *xây dựng cơ bản;* đẩy mạnh công tác *khoa học, kỹ thuật*. Chuẩn bị về mọi mặt, để triển khai xây dựng lớn trong những kế hoạch dài hạn sau này.

- Sử dụng hết mọi lực lượng *lao động xã hội;* tổ chức và quản lý tốt lao động; phân bố lại lao động giữa các vùng và các ngành nhằm tăng rõ rệt năng suất lao động xã hội. Hình thành bước đầu cơ cấu kinh tế mới công - nông nghiệp, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp; kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

- Hoàn thành về cơ bản *cải tạo xã hội chủ nghĩa* ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; cải tiến mạnh mẽ công tác *thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng.*

- Tăng nhanh nguồn hàng *xuất khẩu,* trước hết là sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; mở rộng *quan hệ kinh tế* với nước ngoài.

- Ra sức phát triển sự nghiệp *giáo dục, văn hoá, y tế,* tiến hành cải cách giáo dục, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân; thanh toán hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới về mặt xã hội.

- Thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc trong *tổ chức và quản lý kinh tế,* xây dựng hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Phấn đấu đến năm 1980, đạt mấy mục tiêu chủ yếu sau đây: 21 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn cá biển, 1 triệu hécta khai hoang, 1 triệu 200 nghìn hécta rừng mới trồng, 16 triệu 500 nghìn con lợn, sản lượng cơ khí tăng hai lần rưỡi so với năm 1975, 10 triệu tấn than sạch, 5 tỷ kilôóat/giờ điện, 2 triệu tấn ximăng, 1 triệu 300

nghìn tấn phân hoá học, 300 nghìn tấn thép, 450 triệu mét vải, 130 nghìn tấn giấy, 14 triệu mét vuông nhà ở (không kể phần nhân dân tự làm).

A- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

Phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhằm sớm bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội và có lương thực dự trữ, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Tiến hành phân vùng, quy hoạch sản xuất nhằm phát triển tất cả các vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, phát huy thế mạnh của mỗi vùng, sớm hình thành những khu vực lớn sản xuất tập trung, chuyên canh. Coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích. Tiếp tục đầu tư lớn và phát động phong trào quần chúng để đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, hoàn chỉnh thuỷ nông trên từng vùng lớn, bảo đảm tưới tiêu chủ động; làm tốt việc cải tạo đất, khắc phục bạc màu, chua mặn, chống xói mòn. Xây dựng hệ thống giống quốc gia, cung cấp các loại giống mới có năng suất cao. Áp dụng những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, phát huy ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới, đuổi kịp năng suất tiên tiến của thế giới. Đẩy mạnh cơ khí hoá những vùng lúa trọng điểm và tiến hành từng bước cơ khí hoá các vùng khai hoang. Phân bố lại một khối lượng lớn lao động nông nghiệp trên các vùng của đất nước. Từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp; các ngành ở trung ương và cấp tỉnh phải tạo cho các huyện có đủ cán bộ và những phương tiện cần thiết.

Về **lương thực,** đẩy mạnh thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích trồng lúa bằng tăng vụ và khai hoang, xây dựng những vùng lúa trọng điểm tạo ra nguồn lương

thực hàng hoá chủ yếu của Nhà nước. Đối với hoa màu (ngô, khoai, sắn, cao lương), phải phát triển mạnh, hình thành những vùng tập trung, sản xuất đi đôi với chế biến, cơ khí hoá đồng bộ, bảo đảm thâm canh cao, nhất là đối với ngô.

Đối với **cây thực phẩm,** phát triển sản xuất tập trung thành những vùng chuyên canh, những vành đai lớn quanh thành phố và khu công nghiệp, đồng thời phát triển rộng rãi trong các gia đình. Phải sớm giải quyết cho được nhu cầu của nhân dân về rau, đậu và một số thực phẩm khác, đặc biệt chú ý đáp ứng nhu cầu của các thành phố và khu công nghiệp.

Phát triển **cây công nghiệp** là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Cần có kế hoạch đầu tư lâu dài về lao động, lương thực, kỹ thuật để xây dựng những vùng cây công nghiệp tập trung ở trung du và miền núi. Làm tốt công tác phân vùng đất đai, tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và xây dựng kịp thời công nghiệp chế biến, để phát triển toàn diện với quy mô lớn các cây có sợi (bông, đay, dâu tằm...), mía và các cây có dầu (đậu tương, lạc, dừa, sở...), các cây cao su, chè, cà phê, dứa, chuối và các cây ăn quả khác, các cây hương liệu, dược liệu...

Từ nghề phụ của nông dân, **chăn nuôi** phải nhanh chóng trở thành ngành sản xuất chính nhằm cung cấp thịt, trứng và tiến tới cung cấp sữa để cải tiến bữa ăn của nhân dân; cung cấp sức kéo trong khi chưa hoàn thành cơ khí hoá toàn bộ; cung cấp phân chuồng cho nhu cầu thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích; sử dụng hợp lý lao động nông thôn và tạo nguồn xuất khẩu quan trọng. Ra sức phát triển đàn lợn, trâu, bò, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, chú ý đúng mức chăn nuôi ngựa, dê, thỏ, ong. Theo đà cơ khí hoá nông nghiệp, chuyển dần đàn bò cày kéo thành đàn trâu bò thịt, sữa. Giải quyết chu đáo và theo quy mô lớn cả ba vấn đề: giống, thức ăn và thú y. Quy hoạch lại đất đai và các vụ gieo trồng trong năm đi đôi với xây dựng các cơ sở chế biến trong từng huyện nhằm tạo cho chăn nuôi một nguồn thức ăn ổn định. Đẩy mạnh công tác chọn giống, lai giống, xây dựng nhiều cơ sở

sản xuất giống, để bảo đảm có đủ giống tốt. Mở rộng mạng lưới thú y và sản xuất đủ thuốc nhằm ngăn ngừa và dập tắt dịch bệnh. Kết hợp tốt chăn nuôi quốc doanh với chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình thành một hệ thống chăn nuôi chung có sự phân công, hiệp tác theo phương thức sản xuất lớn.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và các nông sản khác để biến hoa màu thành lương thực chính, hấp dẫn, tạo ra các bữa ăn có chất dinh dưỡng cao, tiết kiệm được lao động nấu nướng và thuận tiện cho sinh hoạt gia đình. **Công nghiệp thực phẩm** phải được xây dựng phổ biến khắp các địa phương, gần nguồn nguyên liệu, gắn chặt với sản xuất nông nghiệp.

Rừng là nguồn lợi lớn đối với nước ta; nhờ có khí hậu nhiệt đới, cây cối mọc nhanh. Nghề rừng cần được phát triển mạnh theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để trở thành ngành kinh tế quan trọng. Coi trọng tất cả các khâu: trồng, tu bổ, bảo vệ rừng và khai thác rừng. Bằng mọi cách, phủ kín xong đồi trọc trong khoảng vài ba kế hoạch 5 năm. Đầu tư lâu dài để xây dựng những khu rừng trồng tập trung theo hướng chuyên canh và thâm canh, từ Việt Bắc đến Tây Nguyên, Minh Hải. Phát động liên tục phong trào "trồng cây, gây rừng và bảo vệ rừng", phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác". Làm tốt cuộc vận động định canh, định cư, bảo đảm lương thực cho đồng bào miền núi, chấm dứt nạn đốt phá rừng bừa bãi. Phát triển mạnh lâm nghiệp quốc doanh, đồng thời giao rừng cho hợp tác xã quản lý. Xây dựng các huyện miền núi thành những đơn vị sản xuất lớn, kết hợp lâm nghiệp, nông nghiệp với công nghiệp, kinh doanh tổng hợp nghề rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Cơ khí hoá từng bước sản xuất lâm nghiệp từ trồng cây cho đến khai thác, vận chuyển gỗ. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, tận dụng cành, ngọn, đẩy mạnh ngâm tẩm; sử dụng hợp lý và tiết kiệm gỗ.

Tăng cường đầu tư và kiện toàn tổ chức quản lý để khôi phục và phát triển **ngư nghiệp,** nhằm đáp ứng nhu cầu bức thiết của trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh

đánh bắt và nuôi ở nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Xây dựng công nghiệp tàu đánh cá, trang bị phương tiện đánh bắt cho ngư dân; phát triển song song lực lượng đánh cá biển của trung ương và của địa phương. Trong một thời gian ngắn, phải sử dụng hết các mặt nước ao hồ, sông ngòi, đầm lạch. Phát triển kịp thời công nghiệp bảo quản và chế biến thuỷ sản. Đi đôi với khai thác, phải có kế hoạch bảo vệ nguồn lợi, xúc tiến công tác điều tra và nghiên cứu khoa học, để nắm chắc các nguồn thuỷ sản.

Phát triển **nghề muối,** từng bước cơ khí hoá việc làm muối, bảo đảm cung cấp muối cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.

2. Công nghiệp nhẹ

Nhiệm vụ cơ bản của công nghiệp nhẹ (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp) là sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; bảo đảm và nâng cao thu nhập thực tế của người lao động; tạo điều kiện cho Nhà nước đẩy mạnh phân công lao động xã hội; cung cấp nhiều hàng hoá cho xuất khẩu. Phải biết tận dụng mọi năng lực sản xuất, mọi hình thức tổ chức, để sản xuất được ngày càng nhiều sản phẩm với giá thành ngày càng hạ, thể loại ngày càng phong phú, chất lượng ngày càng cao, sớm chấm dứt tình trạng thiếu hàng tiêu dùng thiết yếu.

Trước hết, cần tập trung sức phát triển những ngành thuộc nhu cầu đời sống cơ bản: **dệt, da, may mặc, giấy, đồ gỗ, đồ dùng gia đình, đồ dùng học sinh, dụng cụ y tế, dụng cụ nhà trẻ, thể dục thể thao, văn hoá phẩm**. Trong 5 năm tới, cố gắng bảo đảm cho mọi gia đình đều có mức vải mặc vừa phải, đều có hàng tiêu dùng thông dụng.

Cần liệt kê danh mục và khối lượng từng mặt hàng cần thiết, có sự phân công sản xuất giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, có kế hoạch giải quyết tốt nguyên liệu, thiết bị, kỹ thuật, quy định rõ thời hạn sản xuất.

Đối với những cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu, cần trang bị hiện đại, cung cấp đủ nguyên liệu, tăng cường quản lý kinh tế, kỹ thuật, bảo đảm làm ra sản phẩm đạt trình độ quốc tế.

Trước mắt, cần nhanh chóng nắm chắc lực lượng công nghiệp nhẹ trong cả nước, tổ chức lại, phân công phối hợp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, trung ương với địa phương, quốc doanh với tập thể và cá thể. Cải tiến kỹ thuật và mở rộng năng lực sản xuất của những cơ sở sẵn có, đồng thời cố gắng xây dựng thêm một số cơ sở mới.

Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, nhất là trong kinh tế địa phương. Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có nhiệm vụ góp phần thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương và nhân dân cả nước, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc sản xuất hàng xuất khẩu. Cần ra sức phục hồi và phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, chú ý những nghề thủ công cổ truyền và mỹ nghệ.

Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là bằng mọi cách phải sớm tạo ra nguồn nguyên liệu vững chắc trong nước, đồng thời có kế hoạch nhập khẩu một số nguyên liệu cần thiết để tận dụng lực lượng lao động và công suất thiết bị, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của nhân dân và tạo thêm hàng xuất khẩu.

3. Công nghiệp nặng

Với vị trí then chốt trong hệ thống công nghiệp, **cơ khí** phải trở thành mối quan tâm hàng đầu trong toàn bộ kế hoạch phát triển kinh tế. Ngành cơ khí phải được

nhanh chóng xây dựng lớn mạnh, để từng bước cung cấp máy móc, công cụ, phụ tùng, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ cho các ngành kinh tế quốc dân.

Trong kế hoạch 5 năm này, cần hoàn thành sớm quy hoạch cơ khí trong cả nước, ổn định phương hướng sản xuất cho từng xí nghiệp, trên cơ sở thực hiện chuyên môn hoá mà đẩy mạnh hiệp tác hoá giữa cơ khí chung và cơ khí chuyên ngành, cơ khí quốc phòng và cơ khí dân dụng, cơ khí quốc doanh và cơ khí hợp tác xã, cơ khí chế tạo và cơ khí sửa chữa. Sắp xếp, cải tạo và mở rộng những xí nghiệp hiện có để khai thác hết tiềm lực, đồng thời tập trung sức xây dựng cho được một số xí nghiệp mới quan trọng nhằm hoàn chỉnh từng bước ngành cơ khí. Cùng với việc xây dựng lực lượng cơ khí chung của Bộ Cơ khí luyện kim, phải xây dựng lực lượng cơ khí cho các ngành quan trọng và các địa phương. Cố gắng cung cấp đủ công cụ thường và công cụ cải tiến với chất lượng tốt; bảo đảm phần lớn nhu cầu sửa chữa và phụ tùng; sản xuất nhiều máy móc, thiết bị đáp ứng từng phần nhu cầu của các ngành kinh tế.

Xây dựng **công nghiệp điện tử**, sản xuất các loại linh kiện, chế tạo và lắp ráp các máy móc điện tử.

Phát triển sớm **năng lượng**, đón trước được nhu cầu; xúc tiến nghiên cứu để khai thác và sử dụng được nhiều dạng năng lượng.

Về **điện lực**, phương hướng cơ bản là kết hợp thuỷ điện với nhiệt điện; hết sức coi trọng thủy điện, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ. Xây dựng lưới điện cân đối với nguồn điện. Trong kế hoạch 5 năm này, sẽ mở rộng một số nhà máy điện cũ và xây dựng một số nhà máy mới, chú trọng xây dựng nhiều trạm thuỷ điện nhỏ ở trung du và miền núi, nhất là ở Tây Nguyên.

Đẩy mạnh sản xuất **than** để đáp ứng nhu cầu trước mắt và tăng nhanh sản lượng trong kế hoạch sau. Triệt để phát huy các mỏ cũ, xây dựng nhanh nhiều mỏ mới.

Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến than; tăng cường lực lượng cơ khí để chế tạo được từng phần thiết bị và phụ tùng khai thác hầm lò và lộ thiên.

Triển khai mạnh việc tìm kiếm, thăm dò **dầu mỏ và khí đốt** trên đất liền và ngoài biển; tạo điều kiện xây dựng nhanh công nghiệp dầu khí. Khẩn trương chuẩn bị để sớm khởi công xây dựng cơ sở lọc dầu và chế biến dầu.

Luyện kim phải phát triển cân đối từng bước với sản xuất cơ khí, bảo đảm được yêu cầu xây dựng cơ bản. Nước ta phải tiến lên sản xuất cho được một khối lượng lớn kim loại đen, kim loại màu và một phần kim loại quý, hiếm. Trong kế hoạch này, hoàn thành xây dựng và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có, xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí, chuẩn bị xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn. Mở rộng sản xuất thiếc, tạo điều kiện khởi công các cơ sở luyện kim màu khác. Tập trung sức làm tốt công tác tìm kiếm những nguồn quặng mới.

Đẩy mạnh công nghiệp **hoá chất** phát triển toàn diện, bao gồm hoá chất vô cơ và hoá chất hữu cơ. Kết hợp quy mô to với quy mô vừa và nhỏ; chú trọng liên hợp sản xuất, hình thành những khu công nghiệp hoá chất hợp lý, vừa đạt hiệu quả kinh tế cao, vừa bảo vệ được môi trường. Trong 5 năm này, ra sức phát triển phân bón hoá học và các hoá chất khác phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sớm khởi công xây dựng cơ sở sợi nhân tạo, các nhà máy xút và một số nhà máy hoá chất cơ bản. Phát triển hoá dược đáp ứng nhu cầu về thuốc chữa bệnh của nhân dân; tích cực chế biến các sản phẩm từ cao su, hương liệu, tinh dầu...

Để phục vụ các kế hoạch phát triển kinh tế, nhất là kế hoạch xây dựng công nghiệp nặng, cần đẩy mạnh công tác **điều tra cơ bản, nghiên cứu địa chất và tìm kiếm, thăm dò tài nguyên**. Công tác địa chất cần phát triển nhanh, bảo đảm kịp thời nhu cầu của các ngành. Tăng cường cán bộ và máy móc, phương tiện cần thiết cho ngành địa chất, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về địa chất.

4. Xây dựng

Bước sang giai đoạn mới, nhiệm vụ xây dựng hết sức to lớn và nặng nề, vừa phải khắc phục những hậu quả nghiêm trọng của chiến tranh tàn phá, vừa phải xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Phải khôi phục và xây dựng mới nhiều công trình kinh tế, văn hoá, phúc lợi công cộng và nhà ở, xây dựng lại Thủ đô Hà Nội "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cần phải:

- Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho ngành xây dựng, làm cho ngành xây dựng từng bước trở thành một ngành công nghiệp hiện đại. Trước mắt, cố gắng trang bị cho công nhân xây dựng có đủ các loại công cụ; cơ khí hoá các khâu nặng nhọc, có khối lượng lớn; thực hiện một bước công xưởng hoá xây dựng. Tổ chức lao động một cách khoa học; áp dụng các phương pháp xây dựng tiên tiến; quản lý chặt chẽ các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm bảo đảm chất lượng công trình, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành công trình và đưa nhanh công trình vào sử dụng.

- Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng bằng cách vừa xây dựng những xí nghiệp lớn hiện đại, vừa phát triển rộng rãi những xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ ở các địa phương. Tăng thêm các mặt hàng vật liệu xây dựng cả về số lượng và chất lượng, tiến tới bảo đảm đủ vật liệu xây dựng cho mọi nhu cầu. Tích cực phát triển xi măng, gạch ngói và các vật liệu cơ bản khác; tăng nhanh vật liệu trang trí, vật liệu cách âm, cách ẩm, cách nhiệt.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng và tăng nhanh năng lực khảo sát, thiết kế. Tiếp thụ những tiến bộ của thế giới về quy hoạch, thiết kế, áp dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước ta. Động viên mọi khả năng sáng tạo của cán bộ thiết kế, phát huy trí tuệ và tài năng của đông đảo những người làm công tác xây dựng. Phát triển nghệ thuật kiến trúc xã hội chủ nghĩa có tính hiện đại và tính dân tộc.

- Tăng cường lực lượng của Bộ Xây dựng trở thành lực lượng nòng cốt của toàn ngành xây dựng, đồng thời phát triển đúng mức lực lượng xây dựng của các ngành, nhất là của các địa phương. Phát triển các đội xây dựng của hợp tác xã, các đội sửa chữa và bảo quản nhà cửa. Sử dụng tốt lực lượng bộ đội tham gia xây dựng cơ bản. Cải tạo và sử dụng hợp lý các hãng thầu xây dựng tư nhân ở miền Nam.

5. Giao thông vận tải và bưu điện

Nhiệm vụ cơ bản của giao thông vận tải là thoả mãn nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân, bảo đảm các mối liên hệ kinh tế, phục vụ sản xuất kịp thời, góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội. Phải phát triển tất cả các hình thức giao thông vận tải; sớm hoàn thành việc khôi phục và cải tạo hệ thống giao thông cũ, đồng thời xây dựng mạng lưới mới, chủ yếu ở miền núi và các vùng kinh tế mới. Bảo đảm một tỷ lệ hợp lý giữa xây dựng đường sá, bến cảng, kho bãi với sản xuất phương tiện vận tải. Tăng cường cơ khí để tăng nhanh năng lực sản xuất phương tiện, phụ tùng và năng lực sửa chữa. Đẩy mạnh cơ khí hoá bến cảng và khâu bốc dỡ; phân công hợp lý giữa đường biển, đường sông, đường sắt và đường bộ, giữa giao thông vận tải trung ương và giao thông vận tải địa phương.

Đường biển là một phương tiện vận chuyển đường dài rất tiện lợi giữa các địa phương trong nước, giữa nước ta với các nước trên thế giới, chúng ta phải biết tận dụng khả năng đó. Tập trung sức xây dựng, mở rộng và quản lý tốt hệ thống cảng biển, phát triển mạnh công nghiệp đóng tàu, xây dựng nhanh đội tàu biển và tàu pha sông pha biển.

Đường sông phải được sử dụng rộng rãi phù hợp với điều kiện sông ngòi của ta. Cố gắng cơ khí hoá nhanh vận tải đường sông, đẩy mạnh sản xuất nhiều loại phương tiện vận tải, chú trọng xây dựng các cảng sông có trình độ cơ khí hoá cao, có mức bốc dỡ lớn.

Về **đường sắt**, cần có kế hoạch hiện đại hoá một bước tuyến Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu xây dựng thêm một số tuyến mới. Tích cực cải tiến tổ chức và quản lý để tăng nhanh tốc độ chạy tàu, phấn đấu đưa đường sắt tiến dần lên chính quy và hiện đại.

Đường bộ cần được mở mang nhiều hơn nữa. Phải bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến chính; xây dựng nhiều tuyến mới, chủ yếu ở miền núi và vùng kinh tế mới. Tiến hành cải cách giao thông vận tải thành phố theo hướng tăng nhanh phương tiện vận tải công cộng. Phát triển mạnh giao thông vận tải nông thôn kết hợp với thuỷ lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Cải tạo và mở rộng hệ thống **đường ống**; xây dựng **hàng không dân dụng** thành ngành vận tải ngày càng quan trọng.

Phát triển nhanh **bưu điện** đáp ứng yêu cầu thông tin trong cả nước và giữa nước ta với các nước trên thế giới. Phải phát huy mọi năng lực thông tin và cơ sở vật chất - kỹ thuật sẵn có, đồng thời ra sức xây dựng công nghiệp sản xuất thiết bị thông tin, hiện đại hoá từng bước và có trọng điểm mạng lưới thông tin bưu điện, làm cho công tác bưu điện được nhanh chóng, chính xác, an toàn và tiện lợi.

6. Lưu thông, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa không phải là một hoạt động kinh doanh đơn thuần vì mục đích lợi nhuận, mà là một công cụ quan trọng bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong lĩnh vực phân phối; nhiệm vụ chủ yếu của nó là *tổ chức hợp lý và có kế hoạch việc lưu thông và phân phối hàng hoá nhằm phục vụ tốt đời sống, thúc đẩy phát triển sản xuất, mở rộng phân công lao động.*

Để thực hiện nhiệm vụ trên, ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cần làm tốt những công tác chủ yếu sau đây:

- Ra sức phục vụ sản xuất và tích cực tác động vào sản xuất, làm cho sản xuất ngày càng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng, cả về số lượng, chất lượng và quy cách hàng hoá.

- Tổ chức tốt việc thu mua, nắm nguồn hàng, nhất là những hàng hoá thiết yếu bằng hợp đồng hai chiều và giá cả hợp lý; phải làm cho việc thu mua trở thành công cụ khuyến khích mở rộng sản xuất, đẩy nhanh quá trình tái sản xuất; chống thái độ cửa quyền, ép cấp, ép giá.

- Tổ chức tốt việc phân phối hàng hoá đến tận tay người tiêu thụ, bảo đảm phân phối công bằng, đúng đối tượng, vừa thể hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, vừa chú ý thích đáng nhu cầu cơ bản của mỗi vùng, mỗi tầng lớp nhân dân. Khi sản xuất chưa đáp ứng kịp nhu cầu, thì tạm thời áp dụng phương thức phân phối theo định lượng đối với một số nhu yếu phẩm. Phải hoàn thiện không ngừng công tác kế hoạch hoá việc cung ứng và dự trữ hàng hoá, góp phần bảo đảm cân đối giữa tiền và hàng, giữa cung và cầu. Mạng lưới bán lẻ phải được tổ chức hợp lý, rộng khắp, thuận tiện cho người mua. Phấn đấu trong thời gian ngắn, xoá bỏ tình trạng xếp hàng quá dài trước các quầy hàng; xoá bỏ tình trạng cân, đong, đo, đếm tuỳ tiện, từng bước thực hiện văn minh thương nghiệp. Xây dựng một đội ngũ cán bộ và nhân viên thương nghiệp giỏi nghiệp vụ, có thái độ phục vụ tốt khách hàng, xứng đáng là người hậu cần đảm đang của xã hội, người nội trợ tận tuỵ của nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, cửa quyền.

- Mở rộng các hoạt động dịch vụ, nhất là ở thành phố, thị trấn và khu công nghiệp; chuyển dần những công việc nội trợ của từng gia đình thành những hoạt động xã hội được tổ chức hợp lý, thuận tiện cho người tiêu dùng. Trước mắt, cần chăm lo tổ chức tốt các nhà ăn tập thể của công nhân, học sinh và cán bộ, nhân viên; tổ chức tốt những nơi ăn, nghỉ trên những trục giao thông chính.

- Ở miền Nam, đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, phải phát triển nhanh thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, sắp xếp hợp lý mạng lưới bán buôn và bán lẻ, bảo đảm cho thương nghiệp quốc doanh chẳng những nắm trọn khâu bán buôn mà còn chi phối được khâu bán lẻ, quản lý được thị trường và giá cả, tạo điều kiện cơ bản để thống nhất thị trường trong phạm vi cả nước.

- Về hệ thống tổ chức thương nghiệp, ở nông thôn, lấy huyện làm đơn vị kinh tế, thông qua đó, Nhà nước thực hiện hợp đồng hai chiều với nông dân, kế hoạch hoá việc lưu thông hàng hoá và cân đối tiền - hàng trên phạm vi lãnh thổ. Trong phạm vi toàn quốc và ở các thành phố, khu công nghiệp thì các công ty (hoặc tổng công ty) chuyên doanh là hình thức tổ chức thích hợp. Ra sức cải tiến quản lý, phấn đấu tiết kiệm chi phí lưu thông.

Công tác cung ứng *vật tư* phải nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật. Trước mắt, phải cố gắng tạo đủ vật tư cho kế hoạch 5 năm phát triển và cải tạo kinh tế; phải cải tiến tất cả các khâu công tác từ xây dựng kế hoạch, tạo nguồn hàng đến tổ chức cung ứng và quản lý sử dụng vật tư.

Trước hết, phải nắm chắc các khả năng vật tư và nhu cầu vật tư của cả nước, của từng ngành, từng đơn vị, nắm cụ thể từng chủng loại, từng thời gian cần vật tư. Trên cơ sở đó, ra sức cải tiến phương thức và tổ chức cung ứng, bảo đảm đưa vật tư đến tận đơn vị sản xuất một cách kịp thời, đầy đủ và đồng bộ với tiêu hao và chi phí ít nhất, khắc phục tình trạng ứ đọng hoặc thiếu hụt vật tư một cách vô lý. Coi trọng việc dự trữ vật tư để bảo đảm cho sản xuất được tiến hành liên tục. Có chính sách cụ thể khuyến khích đẩy mạnh sản xuất vật tư trong nước, từng bước tiến tới thoả mãn hầu hết nhu cầu vật tư; tận dụng mọi vật tư hiện có, tăng cường thu nhặt, thu mua các vật tư cũ. Cải tiến và tăng cường công tác quản lý việc sử dụng vật tư nhằm bảo đảm sử dụng vật tư đúng phương hướng, đúng định mức; phấn đấu hạ

thấp mức tiêu hao vật tư, hết sức khuyến khích tiết kiệm vật tư, đồng thời có kỷ luật nghiêm khắc đối với những hành động sử dụng vật tư không đúng kế hoạch, tiêu hao vật tư bừa bãi, để vật tư mất mát, hư hỏng.

Chính sách *giá cả* phải nhằm phục vụ tốt sản xuất và đời sống nhân dân, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước. Đối với sản xuất, giá cả phải được xác định đúng nhằm bù đắp được hao phí lao động, thực hiện được tái sản xuất mở rộng, đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kỹ thuật và phân công lao động mới, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà nước thu mua, nắm nguồn hàng. Để phục vụ đời sống, giá cả phải gắn liền hữu cơ với tiền lương và các thu nhập bằng tiền khác của nhân dân lao động, bảo đảm thu nhập thực tế tăng lên một cách có kế hoạch cùng với sự phát triển của sản xuất và năng suất lao động. Giá cả phải trở thành công cụ điều tiết cung cầu, tham gia phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách đúng đắn.

Trước mắt, cần nghiên cứu xây dựng một hệ thống giá hợp lý hơn, nhất là giá thu mua nông sản, lâm sản và hải sản, giá hàng tiêu dùng và giá bán tư liệu sản xuất cho khu vực kinh tế tập thể. Nhằm củng cố chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp quốc doanh, cần nhanh chóng xây dựng hệ thống giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn, định mức đúng đắn, phù hợp với thực tiễn sản xuất.

Trong điều kiện kinh tế hiện nay, đấu tranh để ổn định giá cả là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, một nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần ổn định sản xuất và đời sống. Ngành thương nghiệp phải cùng với các ngành có liên quan vận dụng linh hoạt các biện pháp mua, bán, giá cả, tài chính... nhằm quản lý tốt thị trường, từng bước ổn định giá cả, tiến tới giảm giá trên cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành. Việc thống nhất giá cả ở hai miền cần được

tiến hành khẩn trương, có tính đến những điều kiện sản xuất đặc thù của mỗi miền, mỗi vùng kinh tế trong nước.

Cần tổ chức hợp lý việc quản lý giá cả, trong đó các ngành sản xuất và các địa phương có vai trò quan trọng.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, **tài chính** là tượng trưng cho của cải xã hội, là tiêu biểu cho các nguồn vốn: vốn cố định và vốn lưu động. Do đó, hoạt động tài chính không thể chỉ đóng khung ở thu chi cho ngân sách nhà nước, "tăng thu, giảm chi, thăng bằng ngân sách". Nhiệm vụ cơ bản của tài chính là làm chủ các nguồn vốn để bảo đảm thực hiện đường lối phát triển kinh tế, và trên cơ sở phát triển kinh tế, xây dựng một quan hệ hợp lý giữa quỹ tiêu dùng và quỹ tích luỹ nhằm thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân, bảo đảm các chi tiêu về giữ gìn an ninh và củng cố quốc phòng, bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng. Sự tăng lên của các nguồn tài chính chỉ có thể là kết quả của việc mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, sử dụng đầy đủ và triệt để mọi nguồn lao động và tài nguyên của đất nước trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao. Tuy hiện nay thuế còn đóng góp một phần đáng kể vào nguồn thu tài chính, song nguồn thu cơ bản là sự đóng góp bằng lao động của mọi người vào sự nghiệp chung. Tài chính phải làm tốt vai trò giám sát, kiểm tra có hiệu lực mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh, nhằm bảo đảm sản xuất được nhiều nhất với chi phí ít nhất, tăng nhanh năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư, không để một tấc đất hoang, không để một cỗ máy nằm im, không để một người lao động không có việc làm.

Trước mắt, tài chính phải làm tốt mấy công tác lớn sau đây:

- Xây dựng một ngân sách tích cực (ngân sách toàn quốc và ngân sách địa phương) nhằm bảo đảm tốt kế hoạch phát triển kinh tế và mở mang các hoạt động văn hoá, xã hội. Ở miền Nam, cần có chính sách thuế đúng đắn, góp phần điều tiết các nguồn thu nhập.

- Tiến hành kiểm kê nắm vững các nguồn tài sản, hiểu rõ năng lực sản xuất, cùng với các ngành, các cấp đề ra kế hoạch cụ thể nhằm khai thác, sử dụng các khả năng đó đến mức cao nhất để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống.

- Cùng với việc thống nhất thị trường, giá cả, phải thống nhất chế độ tài chính trong cả nước.

Nhiệm vụ cơ bản của **ngân hàng** là tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, cung cấp vốn tín dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và giám sát bằng đồng tiền năng suất, hiệu quả và chất lượng của các hoạt động ấy.

Phát triển **tín dụng** một cách rộng rãi để bảo đảm vốn sản xuất, kinh doanh, hạn chế việc cấp phát tài chính, nhằm vừa khuyến khích các ngành, các cấp mở rộng sản xuất và kinh doanh, vừa buộc các ngành, các cấp phải tăng cường quản lý kinh tế tài chính, nghiêm chỉnh tuân thủ các định mức về sử dụng lao động, thiết bị, vật tư, tiền vốn, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất không những về số lượng mà cả về chất lượng. Làm tốt công tác tín dụng sẽ góp phần đẩy mạnh sản xuất, tạo ra sự cân đối tiền - hàng trên cơ sở mới, ngày càng cao hơn.

Cùng với việc đẩy mạnh tín dụng, hệ thống ngân hàng phải thật sự trở thành những *trung tâm thanh toán* của các hoạt động sản xuất và kinh doanh, phải làm tốt công tác quản lý tiền mặt, điều hoà kịp thời khối lượng tiền tệ lưu thông trong xã hội. Không ngừng mở rộng sự**phân công và hợp tác quốc tế** trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật, đẩy mạnh các hoạt động **ngoại thương**, đó là những đòi hỏi khách quan của thời đại. Đặc biệt đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tăng cường quan hệ phân công hợp tác, tương trợ về kinh tế, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác có tầm quan trọng rất lớn. Công tác xuất khẩu và nhập khẩu, vì vậy, là một bộ phận rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động kinh tế của nước ta. Mục đích của xuất khẩu và nhập khẩu là tranh thủ kỹ thuật tiên

tiến của thế giới, là làm cho sản xuất và lao động trong nước đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn, góp phần tăng tích luỹ và cải thiện đời sống nhân dân. Xuất khẩu cần được đẩy mạnh, để kích thích sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật, thúc đẩy phân công lao động, tạo điều kiện mở rộng nhập khẩu. Việc nhập khẩu phải bảo đảm yêu cầu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, của việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phải có tác dụng nâng cao năng suất lao động trong nước.

Để đẩy mạnh xuất khẩu, phương hướng chủ yếu ở nước ta hiện nay là ra sức phát huy khả năng tiềm tàng của nông nghiệp, lâm nghiệp nhiệt đới, và tiềm lực lao động dồi dào của nước ta, tận dụng khả năng của công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh khai thác một số hải sản và tài nguyên khoáng sản có trữ lượng khá, tiến tới xuất khẩu một số mặt hàng công nghiệp nặng. Cần đầu tư đúng mức để mở rộng sản xuất cho xuất khẩu; có chính sách thoả đáng khuyến khích các ngành, các địa phương, các cơ sở ra sức đẩy mạnh xuất khẩu; cố gắng mở rộng du lịch.

Tham gia trực tiếp vào hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu là trách nhiệm chung của các ngành, các cấp, của mọi người sản xuất. Nhưng mọi hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu đều do Nhà nước thống nhất quản lý, thông qua cơ quan chuyên trách là Bộ Ngoại thương. Nắm vững đường lối phát triển kinh tế và đường lối đối ngoại của Đảng; hiểu biết khả năng và nhu cầu của từng nước, từng khu vực thị trường, biết cách hoạt động để mở ra những thị trường ổn định và có lợi, nắm vững khả năng và nhu cầu trong nước, ra sức giúp đỡ, hướng dẫn các ngành, các cấp mở rộng xuất khẩu và nhập khẩu; tạo ra những nguồn hàng xuất khẩu chủ lực có chất lượng tốt; tiến hành nhập khẩu đúng yêu cầu, đúng tiêu chuẩn và kịp thời. Đó là những nhiệm vụ chủ yếu của ngành ngoại thương.

7. Lao động, tiền lương

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tất yếu phải tiến hành một cuộc cách mạng toàn diện trong lĩnh vực lao động: tổ chức và phân công lại lao động giữa các vùng và các ngành, cơ khí hoá lao động, nâng cao ý thức giác ngộ và bồi dưỡng tay nghề cho người lao động, chăm lo đời sống của họ. Chỉ có trên cơ sở đó mới tạo ra được một năng suất lao động xã hội cao, nhân tố quyết định cuối cùng sự toàn thắng của chế độ xã hội mới.

Trước hết, phải nhằm vào yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, của việc xây dựng cơ cấu sản xuất mới mà tổ chức và phân công lại lao động trong phạm vi cả nước, trong từng ngành cũng như trên từng địa phương và cơ sở. Trước mắt, phải tổ chức lại lao động nông nghiệp, để vừa bảo đảm đủ lao động cho phát triển nông nghiệp, vừa chuyển được một khối lượng lớn lao động nông nghiệp sang các ngành khác, và từ những vùng đông dân tới những vùng thưa dân để mở thêm đất canh tác. Cần có kế hoạch mở mang sản xuất để xoá bỏ nạn thất nghiệp ở vùng mới giải phóng, bảo đảm cho mọi người đến tuổi lao động đều có việc làm. Để làm chủ được mọi lực lượng lao động trong xã hội, cần căn cứ vào nhu cầu và khả năng các mặt, chủ động dùng mọi hình thức tổ chức (quy mô lớn, quy mô vừa và nhỏ), mọi phương pháp lao động (cơ khí, nửa cơ khí và thủ công) để sử dụng hết các nguồn lao động phát triển ngành nghề, đẩy mạnh sản xuất, tạo thêm của cải.

Coi trọng công tác tổ chức và quản lý lao động. Thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, buộc mọi người có sức lao động đều phải lao động. Kết quả của lao động phải được tính từng giờ, từng phút, kiên quyết đấu tranh chống lãng phí lao động là thứ lãng phí lớn nhất hiện nay. Gắn chặt nghĩa vụ với quyền lợi, quyền lợi với trách nhiệm; kết hợp kỷ luật nghiêm minh của tổ chức với tinh thần tự giác của từng người. Cố gắng làm tốt công tác tiêu chuẩn, định mức; áp dụng những phương pháp tiên tiến về tổ chức và quản lý lao động; đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, phát động liên tục các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa đi đôi với vận dụng đúng đắn

tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi; coi trọng việc cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe của người lao động. Đối với lao động nữ, cần sắp xếp vào những ngành nghề thích hợp, tạo mọi điều kiện cần thiết như nhà trẻ, nhà ăn công cộng... để chị em tham gia lao động một cách thuận lợi. Nâng cao không ngừng năng lực tổ chức và điều khiển lao động của cán bộ quản lý. Trang bị đủ công cụ lao động, đẩy mạnh cơ khí hoá lao động, trước hết ở những khâu nặng nhọc.

Làm cho mọi người yêu quý lao động, yêu quý nghề nghiệp, chống tâm lý lười biếng, ỷ lại. Xây dựng cho người lao động tác phong đại công nghiệp: có kỷ luật, có tổ chức, khẩn trương, hoạt bát. Mở nhiều trường học nghề chính quy và nhiều lớp dạy nghề ở xí nghiệp để đào tạo công nhân và cán bộ kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho số đông công nhân; có chính sách thoả đáng khuyến khích công nhân yêu nghề và phấn khởi đi sâu vào nghề nghiệp. Việc đào tạo công nhân kỹ thuật phải cân đối với việc đào tạo kỹ sư, kỹ thuật viên tuỳ theo đặc điểm sản xuất và công nghệ của từng ngành nghề. Việc bồi dưỡng kiến thức lao động, tác phong lao động mới cho các thế hệ thanh niên nhằm tạo ra lớp người lao động mới, phải được tiến hành từ trong các trường phổ thông.

Thi hành chế độ *tiền lương* theo nguyên tắc "phân phối theo lao động" đi đôi với mở rộng phúc lợi tập thể. Tiền lương phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động, bảo đảm đời sống của người lao động và gia đình họ. Tiền lương phải gắn chặt với năng suất lao động, phải có tác dụng kích thích sản xuất và tiến bộ kỹ thuật phù hợp với đặc điểm của từng ngành nghề. Phải xây dựng một quan hệ hợp lý giữa tiền lương, phúc lợi tập thể và tích luỹ cho tái sản xuất mở rộng. Hiện nay, cần ra sức cải tiến chế độ tiền lương nhằm thể hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động là: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng; lao động có kỹ thuật, lao động ở những ngành nghề nặng nhọc,

độc hại, ở những vùng có nhiều khó khăn cần được đãi ngộ thích đáng. Đi đôi với cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương, Nhà nước cần có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng với giá thành ngày càng hạ, để bảo đảm tăng dần tiền lương thực tế.

8. Cải thiện đời sống nhân dân

Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và Nhà nước, là mục đích cao nhất của các kế hoạch phát triển kinh tế. Là người làm chủ, chúng ta hiểu rõ với một nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ vừa ra khỏi chiến tranh tàn phá, những khó khăn và thiếu thốn trong đời sống không thể một sớm một chiều mà khắc phục hết được. Chúng ta phải nêu cao tinh thần phấn đấu hy sinh, không sợ khó khăn, gian khổ, thực hiện một chính sách tiêu dùng hợp lý, dành một phần sức người, sức của cho tích luỹ để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, trên cơ sở những khả năng hiện có, chúng ta phải hết sức quan tâm đến đời sống nhân dân, tìm mọi cách giảm dần những khó khăn trong đời sống, chú trọng trước hết đến nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, ở các vùng bị chiến tranh tàn phá, các vùng dân tộc ít người, các vùng kinh tế mới.

Một mặt, phải ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm cho xã hội có đủ mọi nhu yếu phẩm; mặt khác, phải coi trọng công tác tổ chức đời sống. Từ đời sống tập thể, nhà ăn công cộng cho đến đời sống của từng gia đình; từ việc cung cấp, phân phối hàng hoá cho đến việc nghỉ ngơi, giải trí, du lịch; từ ăn, mặc, ở, đi lại cho đến học hành, y tế, thể dục thể thao, v.v. tất cả mọi lĩnh vực đều đòi hỏi ở các cấp đảng và chính quyền, các cơ quan thương nghiệp, các tổ chức kinh tế, văn hoá, và các đoàn thể quần chúng, một nhận thức sâu sắc về quyền làm chủ tập thể của nhân dân, một ý thức trách nhiệm cao và năng lực tổ chức đầy đủ.

Trong 5 năm tới, phải bảo đảm cho mỗi người đều có đủ lương thực, rau đậu, nước chấm, có cá và một phần thịt, ngoài ra có đường, trứng, trái cây... Cố gắng bảo đảm mặc lành và đủ ấm; tổ chức tốt việc đi lại; cung cấp cho các gia đình những hàng hoá thông dụng như xoong nồi, bát đĩa, ấm chén, chăn màn, tủ, giường, bàn ghế, dụng cụ học tập, đồ chơi trẻ em, v.v.. Đáp ứng từng bước nhu cầu của nhân dân về quạt điện, đồng hồ, máy thu thanh, máy thu hình, máy khâu. Hết sức chú ý tăng cường các cơ sở phúc lợi tập thể.

Nhà ở là vấn đề lớn nhất trong đời sống của công nhân, nhân dân thành thị và các khu vực bị chiến tranh tàn phá. Nhà nước phải có kế hoạch đầu tư thích đáng về lao động, vật tư, phải có những biện pháp tích cực để tăng sản xuất vật liệu và phát triển nhanh lực lượng xây dựng nhà ở. Bằng nhiều hình thức, động viên khả năng của cán bộ, công nhân và nhân dân tham gia xây dựng nhà ở. Ở nông thôn, cần có thiết kế mẫu các khu dân cư và các kiểu nhà ở; cố gắng cung cấp một phần vật liệu xây dựng cho nông dân.

B- PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, KỸ THUẬT

Phát triển khoa học (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội), xây dựng một nền khoa học tiên tiến, góp phần bảo đảm cho nhân dân làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và xây dựng con người mới Việt Nam, đó là một nhiệm vụ cao quý của cách mạng xã hội chủ nghĩa, một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng, văn hoá và cách mạng khoa học - kỹ thuật. Đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật sẽ giúp chúng ta xoá bỏ nhanh tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, rút ngắn thời gian xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mọi hoạt động khoa học, kỹ thuật đều phải nhằm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng. Để phục vụ tốt, khoa học, kỹ thuật không chỉ nhằm vào những yêu cầu đã đề ra, mà còn phải đón trước những yêu cầu mới sẽ xuất hiện; không chỉ hướng vào những vấn đề do sản xuất đòi hỏi

phải giải quyết, mà còn phải mở cho sản xuất những hướng mới; không chỉ chú ý những kiến thức có quan hệ trực tiếp đến sản xuất, mà còn phải chú ý thích đáng đến những kiến thức có quan hệ gián tiếp, nhưng rất cần thiết; phải chú ý đến tính chất liên hợp và tác dụng tổng hợp của khoa học, kỹ thuật và mối quan hệ giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường, phát huy mọi trí tuệ và tài năng trong nước, mạnh dạn tự làm, khó đến đâu mà nước nhà cần cũng phải làm cho được, chống tư tưởng ỷ lại. Đồng thời, phải ra sức tranh thủ những thành tựu của thế giới, không phí công mò mẫm những gì mà thế giới đã giải quyết tốt. Trong từng thời kỳ, phải biết tập trung lực lượng và phương tiện để giải quyết dứt điểm những vấn đề quan trọng nhất. Đề cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Kết hợp tốt nhà trường, viện nghiên cứu với cơ sở sản xuất; kết hợp tốt việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất. Đào tạo và sử dụng tốt cán bộ khoa học, kỹ thuật; đẩy mạnh phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và củng cố các tổ chức khoa học, kỹ thuật, cải tiến chế độ quản lý và lề lối làm việc nhằm phát huy hết mọi khả năng.

Về khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chúng ta phấn đấu để sau khoảng ba, bốn kế hoạch 5 năm, tạo ra được một nền khoa học, kỹ thuật hiện đại với một cơ cấu phù hợp với tình hình nước ta, bao gồm khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, đặc biệt chú ý phát triển khoa học, kỹ thuật nhiệt đới hoá. Trong những năm tới, hoạt động của khoa học, kỹ thuật phải hướng vào các mục tiêu chủ yếu sau đây:

Bảo đảm yêu cầu phát triển *nông nghiệp* bằng cách tạo ra các giống tốt có năng suất cao, ngắn ngày, chịu sâu bệnh; xây dựng các phương án thuỷ lợi, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo đất, khắc phục chua mặn, chống xói mòn, cơ khí hoá trên những địa bàn lớn.

Để phục vụ *thuỷ sản*, cần điều tra nắm vững quy luật di thực của cá, tôm ở vùng biển nước ta; nắm vững các kỹ thuật đánh, bắt tiên tiến; nghiên cứu kỹ thuật nuôi cá, tôm và những hải sản khác.

Đối với những cơ sở *công nghiệp* đã có và sẽ xây dựng, phải sớm làm chủ được kỹ thuật sản xuất. Phải tinh thông những công nghệ cơ bản trong cơ khí chế tạo; nhanh chóng nắm vững kỹ thuật luyện kim phù hợp với điều kiện nguyên liệu nước ta; phấn đấu tự xây dựng được thủy điện; sớm nắm vững kỹ thuật thăm dò dầu khí và kỹ thuật lọc dầu, hoá dầu; giải quyết tốt các vấn đề kỹ thuật về chế biến và bảo quản nông sản, thuỷ sản. Vươn lên làm chủ cho được các vấn đề khoa học, kỹ thuật trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, trong thông tin, bưu điện, phát thanh và vô tuyến truyền hình.

Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp; trang bị đủ dụng cụ đo lường và kiểm tra; làm tốt công tác tiêu chuẩn hoá, công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Phát triển thích đáng các ngành **khoa học cơ bản**: toán học, sinh vật học, hoá học, vật lý học; nghiên cứu áp dụng toán kinh tế, khoa học tổ chức, điều khiển học, v.v. vào trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế.

Để đạt được những mục tiêu trên đây, cần xác định các đề tài trọng điểm của cả nước, của từng ngành và từng địa phương. Tích cực xây dựng hệ thống các cơ quan nghiên cứu, thí nghiệm và thiết kế, bao gồm cả trường đại học, trang bị đủ dụng cụ và máy móc cần thiết. Đưa chỉ tiêu tiến bộ kỹ thuật vào các kế hoạch phát triển kinh tế; đẩy mạnh công tác thông tin và phổ biến khoa học, kỹ thuật; ra sức mở rộng hợp tác khoa học, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước khác.

Nhiệm vụ hàng đầu của các ngành khoa học xã hội, trước hết là triết học, chính trị kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học là tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề lớn trong đường lối, chính sách của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm cách mạng đã tích luỹ được. Trước mắt, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây: các quy luật của chủ nghĩa xã hội; con đường đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ba cuộc cách mạng và vấn đề xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới; công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở nước ta; tổ chức và quản lý kinh tế; xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, v.v.. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm địa vị thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội; đấu tranh chống mọi tư tưởng sai lầm và thù địch, những tàn dư tư tưởng và văn hoá lạc hậu.

Mở rộng và nâng cao chất lượng nghiên cứu trên các lĩnh vực sử học, khảo cổ học, dân tộc học, ngôn ngữ học, văn học, nghệ thuật, v.v..

C- CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT CŨ, CỦNG CỐ VÀ HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ở miền Bắc, vấn đề củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới phải được đặt ra với những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa để tăng cường "cơ sở vật chất" cho quan hệ sản xuất mới; củng cố và mở rộng nhanh chóng thành phần quốc doanh, tăng cường hơn nữa vai trò chủ đạo của nó trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Xây dựng và cải tiến chế độ quản lý và phân phối mới nhằm thể hiện đầy đủ hơn chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất phát triển không ngừng.

- Đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp củng cố hợp tác xã với*xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, ở miền núi là nông - lâm - công nghiệp*. Xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện là vấn đề then chốt hiện nay, cần được đặc biệt chú ý làm tốt. Ra sức củng cố và phát triển nông trường quốc doanh. Đối với hợp tác xã, cùng với việc mở rộng quy mô hợp lý, phải dựa theo Điều lệ đã ban hành và qua thực tế của phong trào hợp tác hoá mà nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa chế độ quản lý. Ruộng đất và tài sản tập thể phải được bảo vệ, chống những hành động lạm dụng, lấn chiếm; lao động phải được quản lý theo định mức và được tổ chức theo hướng chuyên môn hoá từng bước; sản xuất phải được tiến hành theo quy tắc và quy trình kỹ thuật đã được xác định; quyền làm chủ tập thể của xã viên phải được bảo đảm, chống những hành động chuyên quyền, độc đoán, đồng thời chống tính tản nạn, tự do chủ nghĩa của sản xuất nhỏ; nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa phải được tuân thủ, chống tệ tham ô, tư lợi, chống thói lười biếng.

Phải lựa chọn và cất nhắc những người lao động ưu tú vào các cương vị quản lý, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng họ về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và về công tác quản lý; đưa hàng loạt kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ có năng lực về tăng cường cho bộ máy quản lý của huyện và hợp tác xã.

- Gắn liền với phát triển sản xuất mà củng cố và tăng cường các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Trên cơ sở xác định vị trí của từng ngành nghề mà sắp xếp, ổn định các hợp tác xã về các mặt: phương hướng sản xuất và tiêu thụ, nguồn nguyên liệu, phương hướng tiến bộ kỹ thuật. Tăng cường quản lý, sửa đổi những thể lệ không hợp lý, làm cho sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phát triển thuận lợi theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, thực hiện đúng các hợp đồng ký kết, tuân thủ các chính sách của Nhà nước về quản lý kinh doanh, chống những tàn dư của lề lối thói cũ: làm hàng gian dối, bớt xén nguyên liệu.

- Đối với bộ phận kinh tế cá thể còn tồn tại trong một số ngành nghề, cần hướng dẫn phát triển đúng hướng, không để nó lấn chiếm trận địa của kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh, phá rối giá cả và thị trường xã hội chủ nghĩa.

Ở miền Nam, nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất mới bắt đầu, còn là một nhiệm vụ rất nặng nề và phức tạp. Xoá bỏ triệt để quyền chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và những tàn tích bóc lột phong kiến, quốc hữu hóa những cơ sở công thương nghiệp của tư sản mại bản, của bọn phản quốc và bọn tư sản chạy ra nước ngoài; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư bản tư doanh, đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những thành phần này là: sử dụng, hạn chế và cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh chủ yếu bằng hình thức công tư hợp doanh; hợp tác hoá nông nghiệp đi đôi với xây dựng huyện, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; cải tạo thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp bằng con đường hợp tác hoá là chủ yếu và bằng các hình thức khác; cải tạo thương nghiệp nhỏ chủ yếu bằng cách chuyển dần tiểu thương sang sản xuất. Kết hợp cách mạng về quan hệ sản xuất với cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hoá, gắn chặt với quá trình tổ chức lại sản xuất và lưu thông trong cả nước, đưa miền Nam tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế hai miền sớm đồng nhất với nhau. Trong một thời gian nhất định, trong một số lĩnh vực sản xuất nhất định, kinh tế miền Nam còn có nhiều thành phần. Trên cơ sở phát triển thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa là nòng cốt của nền kinh tế quốc dân, cần tận dụng mọi khả năng khác để phát triển sản xuất, bảo đảm tốt hơn nhu cầu của nhân dân, phục vụ tốt cho chủ nghĩa xã hội, hạn chế và loại trừ những biểu hiện tiêu cực của thành phần tư bản chủ nghĩa và tính tự phát của sản xuất nhỏ, cá thể.

Kinh tế quốc doanh ở miền Nam bao gồm những xí nghiệp quan trọng nhất trong công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, vận tải, xây dựng cơ bản, ngân hàng,

ngoại thương. Khu vực kinh tế quốc doanh này là một bộ phận hữu cơ của hệ thống kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa thống nhất cả nước. Phải bằng mọi cách làm cho kinh tế quốc doanh trung ương và địa phương ở miền Nam lớn mạnh mau chóng, chiếm ưu thế trong sản xuất và lưu thông, phân phối.

Đối với các xí nghiệp tư bản tư doanh, tiến hành sớm cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng con đường *công tư hợp doanh* hoặc bằng cách hướng dẫn, quản lý sản xuất theo phương hướng của kế hoạch nhà nước. Đi đôi với cải tạo quan hệ sản xuất, cần sắp xếp lại lực lượng sản xuất cho hợp lý trong phạm vi toàn ngành; tăng cường quản lý, bổ sung máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất. Xoá bỏ ngay thương nghiệp tư bản chủ nghĩa trên cơ sở phát triển mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ.

Những *xí nghiệp tư nhân* còn được phép tiến hành sản xuất dưới sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và kinh tế quốc doanh, bị cắt đứt quan hệ với kinh tế cá thể, thì về thực chất, không hoàn toàn là sản xuất tư bản chủ nghĩa nữa. Nó biến thành một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ của nền kinh tế có kế hoạch và phục vụ lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Đối với *nông nghiệp miền Nam*, con đường tốt nhất để tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, tiến hành hợp tác hoá đi đôi với thuỷ lợi hoá và cơ khí hoá; coi trọng cả xây dựng hợp tác xã với xây dựng nông trường quốc doanh; gắn liền xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Trước mắt, phải quy hoạch, phân vùng sản xuất, củng cố nông hội, phát triển tổ đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, xây dựng hợp tác xã thí điểm; *kiện toàn ngay cấp huyện* đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, thắt chặt quan hệ giữa Nhà nước với nông dân, cắt đứt quan hệ giữa nông dân với bọn đầu cơ; chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành hợp tác hoá trên phạm vi lớn một cách vững chắc và nhanh gọn.

Trong *ngư nghiệp*, cùng với việc tích cực phát triển thành phần quốc doanh, cần xác lập mối liên hệ trực tiếp giữa Nhà nước với ngư dân. Nhà nước giúp đỡ ngư dân thoát khỏi mọi sự bóc lột bằng cách cung cấp cho họ tín dụng, tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm của họ, dần dần đưa họ vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phù hợp với đặc điểm của ngành ngư nghiệp.

Đối với *thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp* và những ngành dịch vụ cần thiết cho xã hội, phải sắp xếp lại theo ngành dưới sự quản lý của Nhà nước. Tuỳ theo đặc điểm của từng ngành nghề mà áp dụng những hình thức tổ chức và cải tạo thích hợp: xây dựng thành các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp để cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất; cải tạo thành các cơ sở gia công, chế biến hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng cho xí nghiệp quốc doanh. Đối với một số trường hợp nhất định thì duy trì hình thức kinh doanh cá thể. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phải đưa đến kết quả phát triển sản xuất, giữ gìn và nâng cao kỹ thuật sản xuất, làm phong phú mặt hàng và bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Chuyển phần lớn *tiểu thương* sang sản xuất, tạo thêm của cải vật chất cho xã hội. Đối với số còn được phép kinh doanh, Nhà nước phải tăng cường quản lý bằng những chính sách và biện pháp thích hợp.

IV

ĐẨY MẠNH CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ MỚI

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian qua, công tác tư tưởng và văn hoá đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng cả nước. Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước không chỉ là thắng lợi của

đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, mà còn là thắng lợi của chính sách văn hoá của Đảng. Đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng xã hội chủ nghĩa ngày càng thấm sâu vào đông đảo quần chúng; thắng lợi của ý chí độc lập, tự do, của chủ nghĩa yêu nước truyền thống được phát huy mạnh mẽ hơn bất cứ thời đại nào trong lịch sử dân tộc; thắng lợi của nhân phẩm Việt Nam, của những giá trị tinh thần cao quý của con người Việt Nam.

Trên miền Bắc, tư tưởng làm chủ tập thể đã bắt đầu thể hiện trong đời sống xã hội, con người mới đang từng bước hình thành. Những thành tựu về phát triển giáo dục quốc dân rất to lớn. Các mặt hoạt động văn hoá, thông tin, văn học, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao và bảo vệ bà mẹ, trẻ em đều đạt được những thành tích đáng tự hào. Bộ mặt văn hoá và tinh thần của nhân dân ta đã có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề quan trọng cần được giải quyết, nhiều nhược điểm và khuyết điểm cần phải khắc phục.

Ở miền Nam, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cùng với ba mươi năm chiến tranh, đã để lại những hậu quả nặng nề trên lĩnh vực văn hoá và tư tưởng. Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, bọn Mỹ - nguỵ cố tạo ra một thứ "văn hoá" nô dịch, đồi trụy, lai căng, cực kỳ phản động, xô đẩy một số khá đông thanh niên trong các thành thị chạy theo lối sống gấp, vị kỷ, sa đoạ và ăn bám, hòng huỷ hoại những giá trị văn hoá dân tộc và nếp sống lành mạnh của nhân dân ta. Đồng bào miền Nam đã kiên trì chống lại thứ "văn hoá" thực dân mới đó, giữ vững và phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, thương nòi, kiên cường, bất khuất của dân tộc, bảo vệ và phát triển những yếu tố dân tộc và dân chủ trong văn hoá, ngay cả ở những vùng bị địch chiếm đóng lâu năm. Từ sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã hăng hái vùng lên, làm nhiều việc nhằm xoá bỏ những hậu quả của "văn hoá" thực dân mới. Song, đấu tranh để triệt để xoá sạch những tàn tích và di hại của nó vẫn còn là một nhiệm vụ nặng nề.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa cách mạng tư tưởng và văn hoá. Nhiệm vụ trung tâm của cuộc cách mạng này là xây dựng con người mới, xây dựng nền văn hoá mới; là tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống chính trị và tinh thần của toàn dân, làm cho đường lối, chính sách của Đảng thấu suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; là tiến hành đấu tranh chống tư tưởng và văn hoá phản động của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, và nói chung của giai cấp bóc lột. Trước mắt, cần phổ biến sâu rộng các Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, làm dấy lên phong trào cách mạng mạnh mẽ thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 1976-1980; tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước; đẩy mạnh sự nghiệp phát triển khoa học, văn học, nghệ thuật lên một bước mới; giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa và ý thức làm chủ tập thể, chống tư tưởng tư sản và tàn dư của tư tưởng phong kiến, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của tư tưởng và "văn hoá" của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam.

Trong toàn bộ công tác văn hoá, phải luôn luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; làm cho đường lối của Đảng được thực hiện thông qua phương thức lãnh đạo thích hợp với đặc điểm của các ngành văn hoá, để có thể phát huy cao độ những khả năng sáng tạo trong hoạt động văn hoá. Sự nghiệp văn hoá phải phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, phục vụ Tổ quốc, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; kế thừa có chọn lọc, có phê phán và có sáng tạo những giá trị tinh thần và văn hoá của dân tộc cũng như của văn minh loài người; kết hợp xây dựng với cải tạo, áp dụng rộng rãi phương pháp phê bình và tự phê bình.

Dưới đây, xin nêu một số nhiệm vụ cụ thể của các ngành trên lĩnh vực văn hoá.

Trong mười sáu năm qua, trên miền Bắc, mặc dù kinh tế còn thấp kém và cả nước có chiến tranh, nền **giáo dục xã hội chủ nghĩa** đã hình thành và đang trên đà phát

triển mạnh mẽ. Những thành tựu to lớn trên lĩnh vực giáo dục đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nền giáo dục ấy đã tạo ra thế hệ thanh niên giàu lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, dũng cảm và thông minh trong lao động và chiến đấu. Nó cũng đã tạo ra một đội ngũ lao động trí óc đông đảo. Nhờ có văn hoá, nhân dân lao động đã bước đầu phát huy được năng lực làm chủ tập thể trong sản xuất và trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Nhờ có văn hoá, các lực lượng vũ trang nhân dân đã nhanh chóng nắm được khoa học và kỹ thuật quân sự, tiến mạnh trên con đường chính quy hoá và hiện đại hoá. Trong phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" do Hồ Chủ tịch đề xướng từ năm 1961, đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, sáng tạo nhiều kinh nghiệm giáo dục quý báu.

Ở vùng mới giải phóng, chỉ trong hơn một năm, chính quyền nhân dân đã căn bản xoá bỏ nền giáo dục phản động của Mỹ - nguỵ, thiết lập chế độ giáo dục mới bước đầu có tính chất xã hội chủ nghĩa, từ phổ thông đến đại học. Phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá phát triển rộng rãi. Đông đảo con em nhân dân lao động, lâu nay bị giam hãm trong vòng dốt nát, đã được cắp sách đến trường. Công tác giáo dục lại và bồi dưỡng giáo viên cũ về chính trị và nghiệp vụ đã đạt kết quả bước đầu; công tác đào tạo giáo viên mới đang được đẩy mạnh.

Ngày nay, để phục vụ đắc lực việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, hơn bao giờ hết, chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục. Nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là tiến hành một cuộc *cải cách giáo dục* rộng lớn trong cả nước, làm cho giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu của cải cách giáo dục là đào tạo có chất lượng những người lao động mới có ý thức và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hoá phổ thông và hiểu biết

kỹ thuật, có kỹ năng lao động cần thiết, có óc thẩm mỹ, có sức khoẻ tốt; trên cơ sở đó, đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn đội ngũ công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, cân đối và đồng bộ về ngành nghề và về trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá của nước nhà.

Cải cách giáo dục phải làm cho giáo dục thấu suốt hơn nữa nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội. Cần nâng cao chất lượng toàn diện của nội dung giáo dục: hiện đại hoá chương trình học tập khoa học và kỹ thuật, mở rộng kiến thức quản lý kinh tế; tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và đạo đức cách mạng, bồi dưỡng kỹ năng lao động sản xuất và năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; coi trọng đúng mức giáo dục thẩm mỹ, thể dục thể thao và luyện tập quân sự. Để triển khai và bảo đảm cuộc cải cách giáo dục này, cần làm tốt các mặt: cải cách hệ thống sư phạm, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, biên soạn tài liệu giáo khoa, xây dựng trường sở, sản xuất thiết bị giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cải tiến tổ chức quản lý từ cấp bộ đến trường học, v.v..

Cải cách giáo dục phải hoàn chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất bao gồm các loại trường và hình thức học gắn bó với nhau một cách hợp lý, tạo cho mọi người những con đường học tập thích hợp.

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hoá của một nước, là sức mạnh tương lai của một dân tộc; nó đặt những cơ sở ban đầu rất quan trọng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cần sớm xoá nạn mù chữ ở vùng mới giải phóng, ở miền núi và các miền dân tộc ít người. Bảo đảm cho tất cả thanh niên, thiếu niên được học đầy đủ bậc phổ thông cơ sở, từng bước đạt bậc phổ thông trung học, được hưởng những điều kiện bình đẳng trong học tập và phát huy năng

khiếu. Mở các loại trường vừa học vừa làm; tăng cường công tác bổ túc văn hoá cho những người lao động, có chương trình và chế độ học tập thích hợp với từng đối tượng, kết hợp học văn hoá phổ thông với học kiến thức kỹ thuật và quản lý. Đặc biệt coi trọng việc bổ túc văn hoá cho những cán bộ và thanh niên ở miền Nam đã trải qua đấu tranh cách mạng, cán bộ và thanh niên các vùng cao, vùng dân tộc, coi đó là một biện pháp rất quan trọng để xây dựng đội ngũ cốt cán cách mạng.

Phát triển có kế hoạch mạng lưới mẫu giáo, từng bước thu hút tất cả trẻ em trong lứa tuổi; phấn đấu nâng cao chất lượng mẫu giáo, chuẩn bị tốt cho các cháu vào trường phổ thông.

Hệ thống giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước, vừa có phẩm chất chính trị tốt, vừa có trình độ chuyên môn giỏi, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước do thực tiễn nước ta đề ra.

Cần sắp xếp lại, từng bước mở rộng và hoàn chỉnh mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trong cả nước. Tích cực xây dựng hệ thống đào tạo và bồi dưỡng tại chức với nhiều hình thức học tập, bảo đảm cho mọi người lao động đều có thể suốt đời học tập, trau dồi nghề nghiệp, mở rộng kiến thức. Kết hợp tốt giảng dạy, học tập với lao động sản xuất và nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, kỹ thuật.

Các trường dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ công nhân kỹ thuật và lao động đông đảo, đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ tay nghề giỏi, có sức khoẻ. Các trường dạy nghề cần được phát triển theo quy mô lớn, ở trung ương và ở các địa phương. Sớm xây dựng quy hoạch dài hạn về đào tạo công nhân, tích cực nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng việc đào tạo

và bồi dưỡng giáo viên dạy nghề. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho các trường dạy nghề, tranh thủ sử dụng hợp lý những thiết bị sẵn có của các cơ sở sản xuất vào công tác đào tạo.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, các ngành giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" theo gương các điển hình tiên tiến. Mỗi ngành phải ra sức xây dựng và phát triển những điển hình tiên tiến của ngành mình, phát động và tổ chức giáo viên, học sinh và nhân viên phục vụ tự giác làm chủ tập thể sự nghiệp giáo dục ở từng đơn vị, và tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng trong đơn vị thật sự tham gia quản lý nhà trường.

Hoạt động của các ngành **báo chí, thông tấn, xuất bản, thông tin, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, điện ảnh, nhiếp ảnh,**v.v. giữ vai trò hết sức to lớn trên mặt trận văn hoá và tư tưởng.

Theo sát đường lối, chính sách của Đảng và gắn chặt với thực tiễn đấu tranh cách mạng, các ngành trên đây phải kịp thời làm sáng tỏ quan điểm của Đảng ta về những sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá của nước ta và trên thế giới; góp phần nâng cao ý thức xã hội chủ nghĩa và nhiệt tình lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân, hướng dẫn kịp thời và đúng đắn dư luận xã hội. Các phương tiện thông tin đại chúng phải là những công cụ nhạy bén cung cấp kịp thời cho nhân dân những món ăn tinh thần về nhiều mặt, góp phần làm phong phú đời sống văn hoá của nhân dân ta.

Cần mở rộng và nâng cao hơn nữa nội dung và phương pháp thể hiện của các báo, đài, phim ảnh và các xuất bản phẩm. Cần làm cho các cơ quan ngôn luận phản ánh đúng đắn và sinh động hiện thực trên các lĩnh vực của đời sống. Tăng cường cán bộ có trình độ chính trị vững vàng và năng lực nghiệp vụ giỏi cho các cơ quan báo, thông tấn, đài, thông tin, xuất bản. Trang bị phương tiện và cung cấp vật tư cần

thiết cho các ngành đó, cung cấp ngày càng nhiều cho nhân dân các loại máy thu thanh, thu hình, v.v..

Mấy chục năm qua, về cơ bản chúng ta đã xây dựng được một nền **văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa** bao gồm các ngành: văn học, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, âm nhạc, múa, xiếc, kiến trúc, v.v. mang bản sắc dân tộc khá phong phú, tác động khá sâu sắc vào đời sống tinh thần và tình cảm của nhân dân. Với những thành tựu đã đạt được chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay. Cách mạng cả nước đang đặt ra những vấn đề mới, cuộc sống đang có những đòi hỏi mới đối với văn học, nghệ thuật. Nền văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa của ta cần ra sức phấn đấu nhằm sáng tạo những hình tượng nghệ thuật cao đẹp và phong phú về xã hội mới và con người mới, về giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể, về tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, về cán bộ và chiến sĩ của các lực lượng vũ trang nhân dân, phản ánh chủ nghĩa anh hùng cách mạng và những phẩm chất cao quý của nhân dân ta. Phải khẳng định mạnh mẽ chế độ mới, lối sống mới và đạo đức mới, phát huy những truyền thống dân tộc tốt đẹp và những truyền thống cách mạng của nhân dân ta. Phấn đấu để có được những công trình và tác phẩm nghệ thuật có tầm vóc lớn, có trình độ khái quát cao về chiến công và kỳ tích của những con người Việt Nam đánh thắng bọn đế quốc Pháp, Mỹ, làm nổi bật sức mạnh phi thường của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, nhằm cổ vũ, thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mãi mãi nêu gương cho những thế hệ mai sau. Cần đặc biệt chú trọng miêu tả những tập thể và cá nhân lao động ưu tú trên con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, những chiến sĩ thi đua đang chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Cần dành vị trí xứng đáng cho những bà mẹ, những chị em phụ nữ trung hậu, đảm đang và vô cùng dũng cảm, những đồng bào dân tộc

ít người chung sức, chung lòng cùng cả nước đánh giặc và xây dựng cuộc sống mới. Hết sức coi trọng thiếu nhi, tương lai của dân tộc, và thanh niên, lực lượng xung kích hiện nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là lý tưởng cao đẹp, là nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta. Cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khí thế hào hùng là hiện thực vĩ đại trước mắt chúng ta. Phản ánh trong văn học, nghệ thuật cuộc đấu tranh vì thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ vẻ vang của nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa, là trách nhiệm cao quý của văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa nước ta. Văn nghệ của ta không chỉ ca ngợi những con người mới, những việc làm tốt đẹp trong xã hội, mà còn phê phán nghiêm khắc và có hệ thống những hiện tượng tiêu cực trong đời sống, những tàn dư của xã hội cũ, những di hại của "văn hoá" thực dân cũ và mới. Cần đứng trên lập trường cách mạng và dùng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa để vạch đúng nguồn gốc của cái xấu, đề ra cách giải quyết, cuối cùng đạt mục đích khẳng định cái tốt, bồi đắp thêm lòng tin tuyệt đối vào chủ nghĩa xã hội.

Phát triển mạnh mẽ phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng làm cơ sở cho nền văn hoá, văn nghệ mới. Những người làm văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp có trách nhiệm lớn đối với phong trào này, cần góp phần tích cực nâng cao năng lực sáng tạo và trình độ thưởng thức nghệ thuật của nhân dân lao động, nâng cao chất lượng và các hình thức hoạt động văn hoá, văn nghệ của quần chúng. Các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chính quyền cũng như các đoàn thể công nhân, thanh niên, phụ nữ phải chăm sóc những hoạt động văn hoá, văn nghệ của quần chúng, coi đó là một công tác quan trọng của mình. Nhà nước cần có những chính sách và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, và bảo đảm cho nhu cầu về thưởng thức và hoạt động văn hoá, văn nghệ của nhân

dân từ thành thị đến nông thôn, từ nơi đông người đến những vùng xa xôi hẻo lánh, được đáp ứng ngày càng đầy đủ.

Để văn học, nghệ thuật đáp ứng được những yêu cầu mới của cách mạng, đội ngũ văn nghệ sĩ phải được bồi dưỡng về thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phải gắn bó với nhân dân lao động, với thực tiễn cách mạng. Đội ngũ đó cần được mở rộng, không ngừng thu hút những lực lượng trẻ. Giúp đỡ văn nghệ sĩ ở những vùng mới giải phóng để anh chị em ngày càng tiến bộ về chính trị và tư tưởng, gắn bó với cách mạng, đem tài năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Đảng ta khuyến khích văn nghệ sĩ tìm tòi và khám phá cái mới, đồng thời cũng đòi hỏi anh chị em có ý thức đầy đủ về sứ mạng cao cả của mình, kiên định lập trường xã hội chủ nghĩa trong sáng tạo nghệ thuật, trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối văn nghệ cách mạng, chống mọi khuynh hướng tư sản và cơ hội chủ nghĩa trong văn nghệ, chống ảnh hưởng tai hại của văn nghệ hiện đại chủ nghĩa, chống các bệnh công thức, sơ lược, tự nhiên chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để cho sự nghiệp văn học, nghệ thuật phát triển tốt đẹp và vững vàng, cần tăng cường công tác phê bình và nghiên cứu văn học, nghệ thuật.

Công tác bảo tồn, bảo tàng có tác dụng giáo dục sâu sắc cho quần chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về lòng yêu nước và những tình cảm cách mạng trong sáng. Cần tăng cường những viện bảo tàng hiện có, từng bước xây dựng những viện bảo tàng mới ở trung ương và các tỉnh; xây dựng những tượng đài kỷ niệm, các nhà lưu niệm hoặc nhà truyền thống ở các địa phương, các cơ sở; bảo vệ tốt các di tích lịch sử.

Để nâng cao kiến thức và trình độ giác ngộ cho nhân dân, phục vụ đắc lực cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, phải phát triển hệ thống **thư viện** từ trung ương, tỉnh, thành đến huyện và cơ sở. Xây dựng thói quen

đọc sách báo, làm cho việc đọc sách báo trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của mỗi người dưới chế độ mới.

Vận động một cách kiên trì và sâu rộng để tạo ra **nếp sống mới** có văn hoá trong xã hội; đưa cái đẹp vào đời sống hàng ngày, vào lao động sản xuất. Ở các thành phố, thị xã, thị trấn, cần có kế hoạch xây dựng công viên, cung văn hoá, cung thiếu nhi. Ở các khu tập thể, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học, chú ý xây dựng câu lạc bộ, nhà văn hoá. Hết sức quan tâm tổ chức tốt đời sống văn hoá ở các vùng kinh tế mới, các nông trường, lâm trường, công trường ở các vùng dân tộc, ở miền núi và các hải đảo. Ngoài những trung tâm và công trình văn hoá quy mô lớn cho cả nước, ở từng vùng, tỉnh, thành, huyện và xã ấp, làng bản, cần xây dựng những công trình văn hoá quy mô vừa và nhỏ mang màu sắc địa phương khác nhau, thể hiện tính phong phú của nền văn hoá chung của dân tộc ta. Đó là một phương hướng quan trọng nhằm xoá dần sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi và miền núi.

Bảo vệ và tăng cường sức khoẻ của nhân dân là một vấn đề rất quan trọng, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, với hạnh phúc của nhân dân. Đó là một trong những mối quan tâm hàng đầu của chế độ ta, là trách nhiệm cao quý của Đảng và Nhà nước ta, trước hết là của các ngành **y tế và thể dục thể thao.**

Chúng ta phải ra sức phấn đấu nâng cao sức khỏe và bồi dưỡng thể lực của nhân dân, làm cho mọi người thích ứng với các điều kiện sống, lao động và học tập trong giai đoạn mới, với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng, bảo vệ đất nước; đồng thời nhằm khắc phục những hậu quả của chiến tranh, của chế độ thực dân cũ và mới về mặt xã hội.

Để đạt mục tiêu đó, ngành y tế phải kiên trì phương hướng y học dự phòng, phối hợp chặt chẽ với ngành thể dục thể thao phát động phong trào vệ sinh, thể dục sâu rộng trong cả nước, coi đó là một bộ phận không thể thiếu được của cuộc vận động

xây dựng nếp sống mới. Trong công tác vệ sinh phòng bệnh, phải phấn đấu làm sạch môi trường sống, giải quyết dứt điểm vấn đề phân, nước, rác, tiêu diệt các vật trung gian truyền bệnh, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh thực phẩm, vệ sinh trường học và tổ chức tốt việc tiêm phòng, ngăn ngừa và kịp thời dập tắt các bệnh dịch. Thanh toán những bệnh xã hội, trước hết là sốt rét, lao và hoa liễu. Phải chủ động đề phòng nạn ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp. Thực hiện chu đáo công tác vệ sinh lao động, tích cực phòng và chống có hiệu quả những bệnh nghề nghiệp. Ra sức giải quyết tốt các di chứng vết thương chiến tranh, nhanh chóng phục hồi chức năng lao động cho những người bị thương tật.

Phải nâng cao chất lượng khám bệnh và chữa bệnh, sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh tích cực và toàn diện, mở rộng công tác khám bệnh và chữa bệnh ngoại trú, đưa công tác y tế đến tận mỗi tổ chức sản xuất, mỗi gia đình và mỗi người dân. Tổ chức tốt việc quản lý sức khoẻ và bệnh tật của nhân dân, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tỷ lệ mắc bệnh, tàn phế và tử vong, kéo dài tuổi lao động và tuổi thọ. Đặc biệt chú ý chăm sóc sức khoẻ của trẻ em, bà mẹ, đồng bào dân tộc ít người và người già.

Cần tận dụng những điều kiện thiên nhiên của nước ta và những thành quả từng bước của sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá để tổ chức tốt việc nghỉ ngơi, giải trí và bồi dưỡng sức khoẻ cho nhân dân lao động. Vận động nhân dân bỏ những tập quán lạc hậu và có hại đến sức khoẻ, xây dựng nếp sống vệ sinh, lành mạnh.

Để không ngừng nâng cao khả năng và chất lượng phòng bệnh và chữa bệnh, phải kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc; vận dụng và phát triển những thành tựu tiên tiến của y học thế giới, đồng thời coi trọng đúng mức việc phát triển y học dân tộc, tích cực thừa kế, áp dụng và nâng cao những thành tựu và kinh nghiệm của y học dân tộc, từng bước xây dựng nền y học Việt Nam. Mở rộng một cách có kế hoạch nguồn dược liệu thiên nhiên phong phú trong nước, xây

dựng nền dược học Việt Nam; nhanh chóng phát triển công nghiệp dược phẩm và đẩy mạnh sản xuất thiết bị y tế.

Trong sự nghiệp phát triển y tế, phải tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế nhân dân ở các cấp, nhất là y tế cơ sở và y tế huyện, làm cho y tế cơ sở và y tế huyện gắn bó với nhau thành một tổ chức hữu cơ, bảo đảm giải quyết về cơ bản những nhu cầu về y tế của nhân dân cả nước.

Tiếp tục tăng cường và mở rộng các cơ sở nghiên cứu y học và dược học; đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y, dược, để nhanh chóng có một đội ngũ cán bộ y, dược đồng bộ, cân đối, có chất lượng, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền", giỏi về chuyên môn và kỹ thuật, thạo vận động quần chúng tham gia sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

Cần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao có tính quần chúng rộng lớn trong cả nước, trước hết là ở cơ sở nhằm thiết thực phục vụ sản xuất, công tác và học tập, phục vụ quốc phòng, góp phần xây dựng con người mới và nếp sống mới. Mở rộng công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên và cán bộ quản lý, xúc tiến công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, bảo quản tốt và sử dụng hợp lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật của thể dục thể thao, đi đôi với xây dựng những cơ sở mới, đưa sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta tiến lên một cách mạnh mẽ, vững chắc và liên tục.

Công tác **bảo vệ bà mẹ và trẻ em** có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, bảo vệ và phát triển giống nòi, thực hiện nam nữ bình đẳng, bảo vệ và phát huy lực lượng lao động nữ. Đó là một vấn đề xã hội to lớn, liên quan chặt chẽ đến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước. Cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch* nhằm đạt tỷ lệ hợp lý về phát triển số dân; ra sức phòng và chống các bệnh phụ khoa và các bệnh nghề nghiệp của phụ nữ. Phải tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ; phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, vườn

trẻ hợp quy cách; sản xuất và cung cấp đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em. Các cô nuôi dạy trẻ cần được tuyển chọn chặt chẽ, huấn luyện kỹ về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên về tình yêu trẻ, và phải được Nhà nước và nhân dân đãi ngộ thoả đáng.

Tổ chức việc săn sóc và giúp đỡ chu đáo **anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng** là một nhiệm vụ lớn của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, của các ngành, các cấp và của toàn dân. Nhân dân ta bao giờ cũng trọn nghĩa vẹn tình đối với những người con đã cống hiến đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc của đồng bào. Chăm lo tốt việc chữa bệnh và thương tật, bồi dưỡng sức khoẻ của thương binh, cung cấp đầy đủ những phương tiện và dụng cụ chuyên dùng cần thiết, tổ chức chu đáo việc dạy nghề và bố trí công việc thích hợp cho anh chị em. Tận tình săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của thương binh và gia đình liệt sĩ; các chính sách, chế độ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ phải được thực hiện đầy đủ. Những người và gia đình có công với cách mạng cần được nêu gương và khen thưởng thích đáng và được giúp đỡ chu đáo những khi gặp khó khăn.

Những *trẻ em mồ côi,* những *người già* neo đơn, những *người tàn tật* gặp nhiều khó khăn và những *nạn nhân khác* của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới cần được quan tâm đầy đủ, làm cho ai nấy đều có cuộc sống ổn định, lành mạnh, yên vui.

Chúng ta phải dựa vào sức của toàn dân, phát động phong trào quần chúng rộng rãi đi đôi với phát huy vai trò tổ chức của Nhà nước, để hoàn thành tốt được những nhiệm vụ công tác xã hội nặng nề và to lớn trên đây.

V

TĂNG CƯỜNG NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC ĐOÀN THỂ, LÀM TỐT CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG

Thưa các đồng chí,

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta, một Nhà nước kiểu mới đã được thành lập, Nhà nước của nhân dân lao động dựa trên cơ sở liên minh công nông do đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Ngày nay, với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân lao động nước ta đã làm chủ toàn bộ đất nước, có Nhà nước trong cả nước thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình.

Nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới đòi hỏi Đảng ta và nhân dân ta phải đặc biệt quan tâm nhanh chóng xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền nhà nước các cấp ở miền Nam, tiếp tục hoàn thiện bộ máy chính quyền nhà nước các cấp ở miền Bắc, kiện toàn nhà nước của cả nước.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là **Nhà nước chuyên chính vô sản**, một tổ chức thực hiện quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, một tổ chức thông qua đó Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với tiến trình phát triển của xã hội. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải được tổ chức lại một cách tập trung thành Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng thì mới có thể hoạt động một cách tự giác, có tổ chức, có kỷ luật và có kế hoạch trên quy mô toàn xã hội; mới cải tạo được xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới, giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước ta phải là một thiết chế của dân, do dân và vì dân, là một tổ chức đủ năng lực tiến hành ba

cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, đủ sức bảo vệ lợi ích của tập thể và của cá nhân, đủ sức giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng.

Tăng cường và hoàn thiện Nhà nước là tăng cường hiệu lực của bộ máy hành chính, của tổ chức quản lý kinh tế và văn hoá. Song, vì hoạt động kinh tế là hoạt động làm nền tảng cho những hoạt động xã hội khác, đồng thời là một nhiệm vụ tương đối mới mẻ và khó khăn đối với Nhà nước ta, cho nên trước hết phải đặc biệt chú ý **tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức quản lý kinh tế.**

Đặc điểm lớn nhất của quản lý kinh tế ở nước ta là chúng ta quản lý một nền kinh tế đang tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quản lý kinh tế phải nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng của quá trình ấy, sớm tạo ra cơ cấu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Muốn thế, trước hết cần hiểu rõ và giải quyết đúng đắn những vấn đề có tính quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, và thể hiện những quy luật ấy thành chính sách, tổ chức, chế độ, thể lệ thích hợp, đồng thời phải dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi và liên tục của đông đảo quần chúng nhân dân. Trong từng khâu quản lý, phải thể hiện ba cuộc cách mạng, phải thể hiện chế độ làm chủ tập thể, làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi ngành, mỗi cấp, trên cơ sở những mục tiêu và phương hướng kế hoạch kinh tế quốc dân thống nhất. Phải xây dựng một cơ chế có hiệu lực cho phép phát hiện và phổ biến kịp thời những nhân tố tích cực, tiến bộ; phát hiện và loại trừ kịp thời những nhân tố tiêu cực, lạc hậu, thực hiện sự sàng lọc tất yếu của mọi quá trình phát triển, để cho mọi công tác kinh tế đều mang lại kết quả là các nhân tố năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng tăng lên không ngừng.

Trong tình hình hiện nay, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quản lý kinh tế phải nhằm vào những vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong phạm vi cả nước, cải tiến hệ thống kế hoạch hoá và kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế.

Phải dựa trên nguyên tắc tập trung, chuyên môn hoá, hợp tác hoá, liên hiệp hóa mà *tổ chức lại* tất cả các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng... trong cả nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ tình trạng phân tán, cục bộ; hình thành những ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất toàn quốc, những vùng kinh tế và những cơ cấu kinh tế địa phương hợp lý. Tổ chức lại nền sản xuất xã hội chính là để phát huy hết mọi tiềm lực về lao động, đất đai, biển, rừng, máy móc, thiết bị, vật tư, làm cho sản xuất phát triển nhanh chóng và đạt sản lượng và chất lượng cao nhất với hao phí ít nhất. Đi đôi với việc tổ chức lại các ngành sản xuất, phải tổ chức lại cả các ngành lưu thông, phân phối nhằm phục vụ tốt hơn nữa sản xuất và đời sống nhân dân của cả nước.

Mọi hoạt động kinh tế trong chế độ ta đều diễn ra theo kế hoạch. Do đó, *kế hoạch hoá* nền kinh tế quốc dân là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của công tác quản lý kinh tế. Kế hoạch nhà nước là công cụ chủ yếu để quản lý kinh tế, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch nhà nước cụ thể hoá đường lối phát triển kinh tế của Đảng; đó là sự vận dụng tổng hợp các quy luật khách quan của kinh tế và khoa học, kỹ thuật, nhằm phát triển kinh tế và văn hoá, bảo đảm nhu cầu đời sống của nhân dân, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện tái sản xuất mở rộng với nhịp điệu ngày càng nhanh.

Công tác kế hoạch hoá cần được cải tiến theo phương hướng sau đây: cải tiến kế hoạch hoá thống nhất của Nhà nước trên cơ sở đề cao trách nhiệm và phát huy sáng tạo của các ngành, các địa phương và các cơ sở; kế hoạch chung của Nhà nước là

sự tổng hợp kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở. Kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chung với điều kiện và khả năng cụ thể của mình; coi trọng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế; quan tâm đầy đủ cả sản xuất lẫn lưu thông, phân phối; coi trọng giá trị sử dụng, lấy năng lực sản xuất và nhu cầu về đời sống, về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới làm căn cứ chủ yếu để xây dựng các kế hoạch và phương án kinh tế; đồng thời coi trọng quy luật giá trị, coi trọng hạch toán kinh tế, làm cho hạch toán kinh tế thật sự trở thành một công cụ quản lý có hiệu lực; sử dụng tốt thị trường và những đòn bẩy kinh tế: giá cả, tín dụng, tiền lương... để bổ sung cho kế hoạch và bảo đảm hoàn thành kế hoạch; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa khâu làm kế hoạch và khâu chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở các cấp.

Bộ máy quản lý kinh tế cần được xây dựng phù hợp với quá trình tập trung hoá, chuyên môn hoá, hợp tác hoá và liên hiệp hoá của sản xuất và phải nhằm thúc đẩy nhanh quá trình đó. Nó phải dựa trên nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, bảo đảm hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật, các tổ chức kinh tế liên hiệp, các vùng kinh tế và các cơ cấu kinh tế địa phương. Để thúc đẩy nhanh quá trình tái sản xuất và tạo điều kiện thuận tiện cho việc điều khiển sản xuất, cần làm cho các mối quan hệ trong sản xuất và giữa sản xuất với tiêu dùng diễn ra bằng những con đường ngắn nhất, hợp lý nhất. Cần thực hiện nguyên tắc: tất cả các vấn đề được quyết định ở những nơi nào mà các vấn đề đó có thể được giải quyết tốt nhất. Thi hành nhất quán chế độ thủ trưởng ở tất cả các cấp quản lý. Bộ máy quản lý nông nghiệp phải nhằm bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện đi đôi với thâm canh và chuyên canh trên cơ sở quy hoạch, phân vùng, bảo đảm đưa những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta phải dựa trên những nguyên tắc trên đây mà kiện toàn bộ máy quản lý, xác định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ phận, từng người, quy định các mối quan hệ hợp lý trong bộ máy, làm cho bộ máy vừa tinh, vừa có hiệu lực. Đối với bộ máy hiện có, nói chung nên duy trì những bộ phận, những nhân tố hợp lý và mạnh dạn sửa đổi những cái không thích hợp. Tuỳ theo trình độ phát triển sản xuất và mức độ mở rộng chuyên môn hoá của nền kinh tế mà tăng thêm trong phạm vi cần thiết các bộ phụ trách ngành kinh tế - kỹ thuật. Cần thi hành đầy đủ bản điều lệ tổ chức của bộ máy nhà nước và một số quy định về lề lối làm việc của Hội đồng Chính phủ, theo dõi quá trình thực hiện để có những bổ sung và điều chỉnh cần thiết.

Trước mắt, để tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước quản lý kinh tế, cần tiếp tục giải quyết mấy vấn đề sau đây:

Một là, bằng những quy định cụ thể, làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, trong đó có trách nhiệm và quyền hạn của bộ trưởng là người thủ trưởng của toàn ngành trong cả nước, chịu trách nhiệm toàn diện về ngành đó trước Quốc hội, trước Hội đồng Chính phủ, trước nhân dân và trước Đảng; làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa bộ quản lý ngành với Hội đồng Chính phủ, Uỷ ban kế hoạch và các bộ tổng hợp.

Hai là, thấu suốt hơn và thể hiện tốt hơn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Cần tích cực nghiên cứu để xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật, mạnh dạn tổ chức những chuyên ngành mà trình độ tập trung hoá, chuyên môn hoá và liên hiệp hoá sản xuất đã chín muồi; xúc tiến công tác phân vùng kinh tế; tiến hành gấp việc phân cấp kinh tế giữa trung ương và địa phương; đồng thời phân định trách nhiệm quản lý cụ thể giữa các bộ, tổng cục với các cấp chính quyền địa phương.

Ba là, tích cực xây dựng cấp huyện và phân định trách nhiệm giữa huyện và tỉnh, thành phố. Chính quyền **cấp tỉnh, thành phố** là một cấp chính quyền địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời nó là một cấp của chính quyền nhà nước trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung ương. Cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân địa phương, kể cả công nhân, viên chức của các xí nghiệp, cơ quan trung ương đóng ở địa phương. Song, trách nhiệm ấy cũng là trách nhiệm của Trung ương, vì Trung ương chịu trách nhiệm về đời sống của nhân dân trong cả nước, tức là trong tất cả các địa phương. Vì vậy, khi uỷ thác trách nhiệm chăm lo trực tiếp đời sống nhân dân địa phương cho tỉnh, thành phố, Trung ương phải có kế hoạch trao cho tỉnh, thành phố những quyền hạn và phương tiện cần thiết để tỉnh, thành phố hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Đồng thời, cấp tỉnh, thành phố với tư cách là đại diện của nhân dân trong tỉnh, thành phố, phải ra sức phát huy mọi khả năng của địa phương về lao động, đất đai, rừng, biển..., cùng với cấp huyện, tổ chức tốt sản xuất và lưu thông, phân phối, để làm tốt trách nhiệm đối với nhân dân trong tỉnh, thành phố.

Cấp **huyện** đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Huyện là địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với lưu thông, kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể, công nhân với nông dân, Nhà nước với nhân dân. Huyện là cứ điểm để tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới ở nông thôn; là nơi thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân ở địa phương; là cấp bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Tất cả mọi quan hệ giữa Nhà nước và nông dân trong lĩnh vực sản xuất và lưu thông, phân phối đều thực hiện thông qua cấp huyện. Do đó, xây dựng cấp huyện thành một cấp kế hoạch nông nghiệp, thủ công nghiệp và công

nghiệp nhỏ, một cấp quản lý sản xuất và lưu thông, là đòi hỏi cấp bách hiện nay. Đồng thời, cần quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý hành chính của cấp xã.

Bốn là, tổ chức và quản lý tốt các đơn vị cơ sở, một khâu có tác dụng quyết định đến hiệu quả của toàn bộ công tác quản lý kinh tế. Những năm qua, chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm và đã rút ra được những kết luận cần thiết về tổ chức và quản lý đơn vị cơ sở. Đó là: lấy kế hoạch làm công cụ chủ yếu; mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế; giáo dục chính trị, tư tưởng đi đôi với khuyến khích vật chất; đề cao kỷ luật và trách nhiệm. Phải căn cứ vào những kết luận ấy, phấn đấu đưa nhanh việc quản lý các đơn vị cơ sở vào nền nếp, làm cho các đơn vị cơ sở chóng trưởng thành. Những việc cần làm là: xác định phương hướng sản xuất, kiện toàn bộ máy quản lý, làm tốt kế hoạch kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lao động hợp lý, chặt chẽ, cung ứng kịp thời vật tư cho sản xuất, tăng cường quản lý sản xuất, lao động, tài chính, vật tư, tiến hành hạch toán kinh tế, bảo đảm chất lượng sản phẩm, cải tiến quan hệ giữa các cơ sở với nhau và với các cấp bên trên của cơ sở; điều chỉnh, bổ sung các chế độ, thể lệ cần thiết. Việc này đòi hỏi sự cố gắng lớn và đồng bộ của tất cả các ngành, các cấp và của bản thân cơ sở. Ở miền Nam, đối với những cơ sở quốc doanh và công tư hợp doanh, trong khi xây dựng chế độ tổ chức và quản lý mới, cần xoá bỏ những yếu tố tiêu cực và phản động trong tổ chức sản xuất và quản lý cũ, giữ lại những yếu tố tích cực, hợp lý. Phải đẩy mạnh *liên hiệp hoá sản xuất,* tạo điều kiện để tổ chức các công ty, các xí nghiệp liên hiệp, các liên hiệp xí nghiệp hoặc dùng hình thức quá độ là nhóm sản phẩm.

Trong nông nghiệp, chúng ta cũng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về quản lý hợp tác xã. Phải căn cứ vào những kinh nghiệm ấy mà tích cực cải tiến quản lý hợp tác xã, đi đôi với tăng cường cấp huyện và xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế

nông - công nghiệp hoặc nông - lâm - công nghiệp, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch của cả nước và của từng tỉnh.

Năm là, tăng cường tổ chức và cải tiến lưu thông, phân phối, một khâu rất quan trọng để bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa lợi ích của Nhà nước, của tập thể với lợi ích của cá nhân, giữa tích luỹ với tiêu dùng, đảm bảo giao lưu giữa nông thôn với thành thị và giữa các vùng trong nước. Trong quá trình cải tạo và phát triển kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cần coi trọng tăng cường tổ chức và cải tiến quản lý ở tất cả các khâu: thương nghiệp, giá cả, tiền lương, tiền tệ, tín dụng, tài chính nhằm phục vụ tốt việc phân công lao động, phát triển lực lượng sản xuất, cải tạo quan hệ sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

Để cải tiến quản lý kinh tế, phải làm tốt công tác *thông tin kinh tế,* tăng cường kỷ luật báo cáo, thống kê, tổ chức tốt hệ thống thông tin nhạy bén từ dưới lên và từ trên xuống, bảo đảm cho các cấp quản lý kịp thời nắm được các diễn biến trong sản xuất và đời sống để có biện pháp giải quyết chính xác, nhanh chóng.

Một vấn đề rất quan trọng hiện nay là thi hành nghiêm chỉnh *chế độ trách nhiệm cá nhân.* Phải gắn chặt trách nhiệm với quyền lợi, kỷ luật của tổ chức với tinh thần tự giác của từng người thành một cơ chế có hiệu lực buộc mọi người phải làm tròn trách nhiệm, khuyến khích mọi người lao động nhiều hơn và tốt hơn. Trách nhiệm phải được quy định rõ ràng; đối với mỗi nhiệm vụ, mỗi loại công việc, phải sớm quy định tiêu chuẩn, định mức cụ thể, làm cho ai cũng phải biết mình làm đến đâu về số lượng và chất lượng thì hoàn thành nhiệm vụ. Phải bố trí người có tư cách và năng lực tương xứng với nhiệm vụ; thẩm tra tư cách, năng lực trước khi giao nhiệm vụ, nếu chưa đủ thì phải bồi dưỡng. Quyền lợi bao gồm cả thưởng và phạt, cả vật chất và tinh thần. Thưởng và phạt phải công minh.

Cùng với việc tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức quản lý kinh tế, cần ra sức tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt**tổ chức và quản lý văn hoá,** nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu của nhân dân về văn hoá, giáo dục, y tế, v.v., bảo đảm quyền làm chủ tập thể về văn hoá của nhân dân, thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá.

Là công cụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, Nhà nước ta luôn luôn phải coi trọng nhiệm vụ **củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội,** bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, đủ sức đập tan mọi cuộc tiến công của bọn gây chiến, bọn xâm lược và những hành động chống đối của bọn phản cách mạng.

Để bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của Tổ quốc, trong giai đoạn mới của cách mạng, chúng ta phải tích cực xây dựng nền *quốc phòng toàn dân* vững mạnh. Sức mạnh quốc phòng của nhân dân ta là sức mạnh của đường lối chính trị, quân sự của Đảng, là sức mạnh tổng hợp, toàn diện của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị rộng rãi và được huấn luyện tốt, có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại gồm các quân chủng, binh chủng cần thiết, có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, có lực lượng dân quân tự vệ hùng hậu. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì chúng ta phải chú ý đầy đủ hiện đại hoá lực lượng quốc phòng và củng cố khả năng phòng thủ của đất nước. Trong hoàn cảnh một nước nghèo lại vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài, thì các lực lượng vũ trang, ngoài nghĩa vụ luôn luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, còn phải tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ

nghĩa xã hội. Chỉ có trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, chúng ta mới phát triển được công nghiệp quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang thật sự chính quy và hiện đại, triển khai việc phòng thủ đất nước một cách toàn diện. Theo tinh thần ấy, chúng ta phải thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đối với trai tráng và chế độ quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Đảng đánh giá rất cao chiến công của quân đội trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại vừa qua. Đảng tin chắc rằng quân đội mãi mãi xứng đáng là đội quân đáng tin cậy trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là một đội quân xây dựng tài giỏi, một trường học lớn rèn luyện con người mới đối với các thế hệ thanh niên.

Trong thời gian qua, trên lĩnh vực *an ninh chính trị và trật tự xã hội,* chúng ta đã đạt được những thành tích to lớn chống lại những âm mưu thâm độc của bọn đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, chống lại những hoạt động phá hoại của các loại gián điệp và phần tử phản cách mạng khác. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, và được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đông đảo, các lực lượng an ninh đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước trao cho. Trong tình hình hiện nay, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội vẫn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Nhà nước ta, là một trong những công tác rất lớn ở những vùng mới giải phóng. Phải tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành, đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của bọn phản động. Không ngừng tăng cường lực lượng công an nhân dân vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có trình độ khoa học, kỹ thuật khá, có các loại trang bị, thiết bị chuyên môn hiện đại. Phải kết hợp lực lượng chuyên trách chính quy với quần chúng nhân dân đông đảo; luôn luôn giáo dục và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng, kiên trì phát động quần chúng tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội. Chúng ta còn phải chú ý cải tiến và phối hợp tốt hoạt động của

các ngành công an, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan tư pháp là những tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích, trật tự của xã hội mới và quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Để tăng cường hiệu lực của Nhà nước, cần thi hành những biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Nhà nước ta luôn luôn là *Nhà nước của dân.* Muốn thế, cần nêu cao vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Trong hệ thống chính quyền Nhà nước ta, Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của cả nước, và các Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước của các địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước, và các Hội đồng nhân dân địa phương quyết định những công việc quan trọng của chính quyền nhà nước ở địa phương. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân cử ra các cơ quan chấp hành, ở Trung ương là Hội đồng Chính phủ và ở các cấp là Uỷ ban nhân dân. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp giám sát toàn bộ hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước các cấp. Trách nhiệm của Hội đồng Chính phủ và Uỷ ban nhân dân các cấp trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp phải được quy định rõ ràng và thể hiện đầy đủ bằng những thể thức cụ thể. Phải quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có thể thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các cơ quan ấy. Phải có chế độ liên hệ thường xuyên giữa cử tri và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do họ bầu ra. Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Hội đồng Chính phủ và Uỷ ban nhân dân các cấp là đề ra các chủ trương và biện pháp để thể hiện ngày càng đầy đủ hơn quyền làm chủ tập thể của nhân dân về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá, và bảo đảm cho quyền làm chủ ấy được tôn trọng và thực hiện đầy đủ.

Tổ chức kiểm tra chặt chẽ và nghiêm túc sự hoạt động của các cơ quan nhà nước là biện pháp rất quan trọng để nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Cơ cấu kiểm tra bao gồm hệ thống tự kiểm tra trong bộ máy nhà nước, sự kiểm tra của Đảng và của các tổ chức quần chúng. Kiểm tra phải thành một cơ chế buộc từng tổ chức, từng cán bộ, từng người dân tuân thủ Hiến pháp và các pháp luật, chế độ, thể lệ, làm tốt từng công việc, từng sản phẩm đúng tiêu chuẩn số lượng và chất lượng đã quy định. Nhân dân sử dụng quyền của mình theo Hiến pháp và pháp luật để đấu tranh với những hành động sai trái trong việc quản lý kinh tế, văn hoá, đời sống, buộc các cơ quan nhà nước thực hiện đúng và tốt quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Tất cả các cơ quan nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, phải trả lời kịp thời và đầy đủ những vấn đề do quần chúng nêu ra. Các cơ quan báo chí cần mở rộng hoạt động điều tra, nghiên cứu, phản ánh ý kiến xây dựng của quần chúng, phê phán chủ nghĩa quan liêu và tệ cửa quyền.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng phải được xác định bằng Hiến pháp và pháp luật. Sức mạnh và nội dung cơ bản của **pháp chế xã hội chủ nghĩa** chính là quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Cần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép và quy chế nghiêm chỉnh, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể và bảo đảm quyền lợi của công dân.

Cùng với việc xây dựng Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội sẽ thông qua Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp, và các luật lệ khác về tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Cần xây dựng và ban hành kịp thời một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh, trong đó chú trọng xây dựng sớm luật kinh tế.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân không những được thể hiện bằng quyền lực của Nhà nước, mà còn được thể hiện bằng tinh thần làm việc tận tụy và thái độ

phục vụ nhân dân không điều kiện của cán bộ và nhân viên nhà nước. Chúng ta nghiêm khắc lên án thái độ hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm, thậm chí nhẫn tâm trước những khó khăn và đau khổ của nhân dân. Cần có những biện pháp thiết thực ngăn ngừa một số cán bộ và nhân viên nhà nước biến thành lớp người đặc quyền đặc lợi. Mặt khác, quyền làm chủ tập thể của nhân dân phải được thể hiện ở thái độ của mỗi công dân biết chăm lo đến công việc chung của tập thể, của xã hội, luôn luôn làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với Tổ quốc. Pháp luật phải quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, đòi hỏi mọi công dân phải làm tròn nghĩa vụ, phải tuân theo pháp luật. Đối với những người không tự giác thì phải cưỡng chế và bất cứ ai vi phạm pháp luật đều phải xử phạt thích đáng.

Hiệu lực của Nhà nước quy đến cùng do **cán bộ** quyết định. Quy mô ngày càng rộng lớn của những hoạt động của Nhà nước đòi hỏi phải có một đội ngũ đông đảo cán bộ có chất lượng cho từng ngành, từng cấp, từ trung ương đến cơ sở. Cán bộ nhà nước phải có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giỏi, có sáng kiến, có năng lực tổ chức thực tiễn, đồng thời phải nhiệt tình, tận tụy, hy sinh, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức kỷ luật, liên hệ mật thiết với quần chúng. Tóm lại, phải là những cán bộ cách mạng, chứ không thể là những công chức bàn giấy. Xây dựng đội ngũ cán bộ ấy là trách nhiệm của cả Đảng và Nhà nước.

Đảng là người lãnh đạo toàn bộ hoạt động xã hội trong điều kiện chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm cao nhất cho chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, cho sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, **bảo đảm tốt sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước** là một điều kiện quyết định để tăng cường Nhà nước, nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Mặt khác, Đảng không thể lãnh đạo xã hội, lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nếu không có Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân thể hiện tập trung ở Nhà nước, được thực hiện chủ yếu thông qua

hoạt động của Nhà nước. Phải thường xuyên kiện toàn bộ máy nhà nước, nâng cao không ngừng quyền lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước mới hoàn thành được những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, mới thực hiện được sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Nâng cao năng lực tổ chức của Đảng trước hết chính là nâng cao năng lực của Đảng trong việc xây dựng, kiện toàn, sử dụng và phát huy Nhà nước như là một công cụ sắc bén nhất để tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước được nâng cao là dấu hiệu quan trọng nhất nói lên trình độ và năng lực tổ chức của Đảng.

Đảng quyết định đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà nước và những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước ở các cấp. Thông qua Nhà nước, đường lối, chính sách của Đảng biến thành quyết định của bản thân quần chúng, thành hành động hằng ngày của quần chúng. Đảng dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng để kiểm tra sự hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Mặt khác, Đảng tôn trọng quyền hạn, pháp luật nhà nước, kịp thời giải quyết những đề nghị của các cơ quan nhà nước về chủ trương, chính sách. Đảng bắt buộc tất cả các tổ chức, các cán bộ, đảng viên của Đảng phải tôn trọng quyền lực của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước hiện nay, phải khắc phục tình trạng lẫn lộn công việc Đảng và công việc Nhà nước, tình trạng tổ chức Đảng ở một số địa phương và cơ sở bao biện công việc của Nhà nước, làm giảm hiệu lực của bộ máy nhà nước và thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cũng phải chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đảng trong cơ quan nhà nước, coi tổ chức Đảng chỉ như một cơ quan tuyên truyền, động viên,

không có tác dụng lãnh đạo thật sự; chống lối phân công máy móc, tách rời hoạt động của cấp uỷ Đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước, thực chất là tách rời việc quyết định chủ trương với việc tổ chức thực hiện.

Thưa các đồng chí,

Cách mạng là ngày hội của quần chúng. Công tác cách mạng phải được tiến hành bằng phong trào cách mạng. Trong kháng chiến cứu nước, chúng ta đã dấy lên những phong trào thi đua đánh Mỹ đầy khí thế phấn khởi, hào hùng. Nhưng về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta chưa tạo ra được những phong trào thật mạnh mẽ. Mấy năm nay, chúng ta vận động quần chúng ra sức thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng có phong trào thi đua chỉ rầm rộ lúc đầu; có phong trào, công sức của quần chúng bỏ ra nhiều, nhưng hiệu quả mang lại chưa tương xứng. Nguyên nhân là do sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng chưa tốt, chủ trương, kế hoạch thiếu chặt chẽ, liên tục, những điều kiện vật chất cần thiết không được chuẩn bị đầy đủ và thiếu sự phối hợp giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng.

Muốn có phong trào cách mạng, vấn đề không phải là tạo ra những hình thức bồng bột nhất thời, tách rời quá trình sản xuất và đấu tranh của quần chúng, mà là nắm vững khoa học và nghệ thuật phát động quần chúng, tổ chức, lãnh đạo một cách có kế hoạch, *tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng và liên tục,* biến nó thành những phong trào sôi nổi thường xuyên của quần chúng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cụ thể hằng ngày. Một phong trào quần chúng như vậy đòi hỏi phải có mục tiêu rõ ràng, cụ thể; phải khéo kết hợp các biện pháp chính trị và kinh tế, giáo dục và hành chính, tư tưởng và tổ chức; phải phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội.

Trong quần chúng bao giờ cũng có số tiên tiến, số trung bình và số lạc hậu. Công tác quần chúng phải nhằm phát huy và không ngừng mở rộng đội ngũ tiên tiến, nâng số trung bình lên tiên tiến, thu hẹp diện những người lạc hậu. Và điều đó chỉ có thể làm được qua phong trào cách mạng của quần chúng. Có phong trào cách mạng mới làm chuyển biến được tư tưởng của quần chúng; và chính qua phong trào, bản thân quần chúng tự đánh giá mình và tự giáo dục mình. Dùng quần chúng giáo dục và động viên quần chúng trong chính ngay hành động cách mạng hằng ngày, đó là phương pháp hiệu quả nhất để vận động phong trào cách mạng.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không những được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, mà còn được thực hiện bằng các*đoàn thể quần chúng*.

Nhiệm vụ chung của các đoàn thể là bảo đảm cho quần chúng tham gia và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội, xây dựng các giai cấp và tầng lớp xã hội thành những giai cấp và tầng lớp mới, làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng phải ra sức chăm lo xây dựng đội ngũ **giai cấp công nhân** không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải hoàn thiện và thực hiện đầy đủ những quy chế nhà nước, bảo đảm cho công nhân tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn của giai cấp công nhân, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước đối với công nhân. Công đoàn phải làm tốt nhiệm vụ tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra hoạt động của Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp. Công đoàn phải giáo dục ý thức xã hội chủ nghĩa cho công nhân; bồi dưỡng thái độ lao động mới, lao động

có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, lao động thật thà; rèn luyện tinh thần khắc phục khó khăn.

Công đoàn phải tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phối hợp với thủ trưởng chính quyền lãnh đạo phong trào thi đua. Công đoàn phải cùng với cơ quan nhà nước chăm lo việc học tập cho công nhân về văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, tay nghề, đào tạo từ trong công nhân những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi. Bảo đảm những quyền lợi chính đáng của công nhân, công đoàn phải góp phần đắc lực cùng cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống, phúc lợi tập thể, về điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi... của công nhân, viên chức; đặc biệt chú ý làm tốt việc bảo hộ lao động, đề phòng và chống tai nạn lao động. Ở miền Nam, công đoàn còn có nhiệm vụ bảo đảm vai trò và quyền lợi của công nhân trong các xí nghiệp tư nhân và các xí nghiệp công tư hợp doanh, hướng các xí nghiệp ấy sản xuất và kinh doanh theo đúng đường lối của Đảng, đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức công đoàn phải thu hút rộng rãi công nhân, viên chức trong guồng máy Nhà nước, trong các xí nghiệp công, thương nghiệp quốc doanh. Ở miền Nam, các tổ chức công đoàn phải đặc biệt chú ý thu hút đông đảo công nhân công nghiệp. Số lượng công nhân, viên chức càng đông càng đòi hỏi công đoàn phải được xây dựng vững mạnh, gắn chặt với các ngành kinh tế - kỹ thuật, gắn chặt với sản xuất. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo công đoàn phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, am hiểu công tác quản lý kinh tế, đi sát quần chúng công nhân, phần lớn không thoát ly sản xuất.

Nông dân lao động [19)] là một giai cấp cơ bản cùng với giai cấp công nhân hợp thành đội quân chủ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác vận động nông dân ở miền Bắc phải tập trung vào việc tiến hành ba cuộc cách mạng, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới và

con người mới ở nông thôn. *Hợp tác xã* là tổ chức sản xuất và cũng là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân tập thể, có tác dụng to lớn trong việc đoàn kết, giáo dục, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể của nông dân, xây dựng nông dân thành giai cấp nông dân tập thể. Xây dựng và củng cố hợp tác xã ngày càng vững mạnh, đó là trách nhiệm của các cấp bộ Đảng và Nhà nước, nhất là cấp huyện và xã. Là một hình thức thể hiện quyền làm chủ tập thể của nông dân, đại hội nông dân tập thể các cấp cần được tiến hành đều đặn, đúng kỳ hạn và có chất lượng cao.

Ở nông thôn miền Nam hiện nay, phải thu hút đông đảo nông dân vào *Nông hội,* giáo dục nông dân nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vận động nông dân ra sức phục hồi và phát triển sản xuất theo sự hướng dẫn của Nhà nước, xây dựng lại xóm làng, tăng cường đoàn kết, giúp nhau trong sản xuất và đời sống, đấu tranh xoá bỏ các tàn dư phong kiến, các hình thức bóc lột, đầu cơ trong nông thôn, đưa nông thôn tiến nhanh và tiến vững chắc vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trí thức giữ vai trò ngày càng quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chẳng những phải củng cố khối liên minh công nông mà còn phải đoàn kết công nông với trí thức, trong đó tuyệt đại bộ phận xuất thân từ công nông, là con em công nông được chế độ mới đào tạo thành trí thức. Công nhân, nông dân lao động, trí thức xã hội chủ nghĩa đều là những người chủ tập thể của xã hội, gắn bó chặt chẽ với nhau trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Đảng và Nhà nước ta phải đẩy mạnh việc đào tạo một đội ngũ đông đảo trí thức có tài năng trên tất cả các ngành hoạt động xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, có quyết tâm và nghị lực lớn, dám chinh phục những đỉnh cao của văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đủ sức vận dụng một cách sáng tạo những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại để giải quyết

những vấn đề cụ thể của đất nước. Các cơ quan đảng, nhà nước và các đoàn thể nhân dân cần coi trọng việc giáo dục chính trị cho trí thức, bố trí, sử dụng anh chị em một cách hợp lý, tạo những điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi, trước hết là các phương tiện làm việc, phương tiện nghiên cứu, để anh chị em có thể nhanh chóng phát triển tài năng, phục vụ tốt nhất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần sử dụng tốt những cán bộ khoa học, kỹ thuật đã làm việc dưới chế cũ ở miền Nam, giúp anh chị em chóng trở thành những người trí thức xã hội chủ nghĩa. Về phần anh chị em trí thức, cần khắc phục những nhược điểm như chủ quan, tự mãn, xa rời quần chúng, xa rời sản xuất, đánh giá không đúng mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, v.v..

Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay **thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.** Trong suốt nửa thế kỷ qua, kể từ Thanh niên cách mạng đồng chí Hội cho đến Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn luôn là lực lượng xung kích trong các cao trào đấu tranh cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày nay. Được rèn luyện trong lò lửa cách mạng, nhiều thế hệ thanh niên mới đã và đang hình thành. Đó là những lớp người có lý tưởng cách mạng, có hiểu biết chính trị, có kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật, dũng cảm và sáng tạo trong chiến đấu cũng như trong sản xuất. Cần phát huy những truyền thống tốt đẹp của thanh niên, bồi dưỡng và đào tạo thanh niên thành những con người mới xã hội chủ nghĩa kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, bảo đảm đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta đến thắng lợi hoàn toàn. "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"[20], là một nhiệm vụ chính trị quan trọng lâu dài của toàn Đảng. Đó cũng là trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của đoàn thanh niên.

Đoàn thanh niên phải được xây dựng và củng cố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, để xứng đáng là tổ chức thanh niên cộng sản, là trường học cộng sản chủ nghĩa đối với tuổi trẻ, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị đáng tin cậy của Đảng. Đoàn phải giáo dục, rèn luyện thanh niên một cách toàn diện, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong ba cuộc cách mạng, trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn có trách nhiệm bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng, cung cấp cán bộ tốt cho Đảng và Nhà nước.

Tăng cường giáo dục thanh niên về thế giới quan Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, về truyền thống cách mạng của dân tộc và của Đảng, về đạo đức mới và nếp sống mới. Bồi dưỡng cho thanh niên có tinh thần làm chủ tập thể, có lý tưởng cao đẹp, có khí phách anh hùng, "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", "Đâu Tổ quốc cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Tổ chức tốt cho thanh niên học văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghề nghiệp. Thu hút ngày càng nhiều thanh niên vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý để bồi dưỡng, đào tạo được nhiều cán bộ trẻ. Phải quan tâm đến quyền lợi của thanh niên, chăm lo sức khoẻ, điều kiện lao động, học tập và giải trí. Hướng dẫn thanh niên giải quyết đúng các vấn đề về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình, đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục ảnh hưởng của lối sống tư sản, của văn hoá tư sản, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, có tổ chức, có kỷ luật. Đoàn cần cải tiến phương pháp hoạt động cho phù hợp với đặc điểm của tuổi trẻ. Phải có những hình thức tổ chức rộng rãi để thu hút đông đảo thanh niên ngoài Đoàn vào các hoạt động xã hội, vào những hành động cách mạng thiết thực, và qua đó mà giáo dục, rèn luyện họ.

Đoàn thanh niên có tránh nhiệm phụ trách *Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh* và *Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.* Cần giáo dục thiếu niên, nhi đồng theo năm

điều Bác Hồ dạy, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu; khắc phục những quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu. Nhà nước cần có kế hoạch sản xuất và cung cấp những phương tiện tốt cho nhu cầu hoạt động, luyện tập của thiếu niên và nhi đồng.

Thắng lợi của cách mạng đã đưa người **phụ nữ Việt Nam** lên địa vị làm chủ tập thể trong xã hội, có quyền bình đẳng với nam giới về mọi mặt, có những bước tiến nhảy vọt trong đời sống vật chất và tinh thần, có vai trò to lớn trong chiến đấu cũng như trong sản xuất, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta rất tự hào về người phụ nữ Việt Nam: "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", những người mẹ đã sinh ra và nuôi dưỡng lớp lớp thế hệ anh hùng Việt Nam. Nhưng chúng ta còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa để thực hiện triệt để nhiệm vụ giải phóng phụ nữ, bảo đảm cho phụ nữ cùng với toàn dân thực hiện quyền làm chủ tập thể đầy đủ nhất. Xã hội ta, Nhà nước ta có trách nhiệm lớn trong vấn đề này. Nội dung chủ yếu của công tác vận động phụ nữ ngày nay là phát động mạnh mẽ phong trào phụ nữ thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới khẩu hiệu: "giỏi việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng", phát huy lực lượng và khả năng của phụ nữ trong mọi hoạt động xã hội, trong việc quản lý kinh tế, văn hoá, quản lý nhà nước, xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng gia đình văn hoá mới.

Phải kiên quyết đấu tranh xoá bỏ những quan điểm lạc hậu, bảo thủ về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, những tàn dư tư tưởng phong kiến trọng nam khinh nữ còn sót lại trong nhân dân, cả trong một số cán bộ đảng viên. Ra sức bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, trình độ nghề nghiệp của phụ nữ, tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, đưa phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý, cải thiện điều kiện lao động và công tác để giữ gìn sức khoẻ cho chị em.

Đảng và Nhà nước phải có chính sách và biện pháp cụ thể bảo đảm cho phụ nữ làm tròn *chức trách người mẹ,* một chức trách cao quý nhất, đẹp đẽ nhất trong đời sống cộng đồng. Phải tích cực giải quyết những khó khăn về đời sống của phụ nữ, từ việc ăn, ở, sinh đẻ, nuôi con, chữa bệnh, học hành đến điều kiện lao động, công tác và nghỉ ngơi, giúp chị em giảm nhẹ công việc chợ búa, bếp núc. Phải đặc biệt chăm lo đời sống và sức khoẻ của phụ nữ ở những vùng bị tàn phá nhiều trong chiến tranh, những vùng bị Mỹ - nguỵ chiếm đóng lâu ngày. Đó là những công việc quan trọng và cấp bách hiện nay để thiết thực giải phóng phụ nữ, đào tạo người phụ nữ mới, phát huy nghị lực và tài năng của phụ nữ, động viên, thúc đẩy phong trào phụ nữ nước ta tiến lên những bước mới.

Hội liên hiệp phụ nữ cần giáo dục các tầng lớp phụ nữ, làm cho chị em hiểu rõ mối quan hệ khăng khít giữa giải phóng phụ nữ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thấy rõ trách nhiệm của người phụ nữ đối với Tổ quốc, xã hội và gia đình, nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần phấn đấu vươn lên của chị em trên mọi mặt công tác. Việc động viên phong trào phụ nữ, giải quyết những khó khăn và các vấn đề về quyền lợi của chị em phải do các cơ quan nhà nước phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân, mà nòng cốt là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, để cùng làm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải có những biện pháp về nhiều mặt và những hình thức vận động thích hợp với phụ nữ ở các lứa tuổi, các ngành nghề, các khu vực cư trú và hoạt động khác nhau.

Chính sách của Đảng về vấn đề **tôn giáo** từ trước đến nay là tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, tôn trọng quyền theo đạo hoặc không theo đạo của mọi công dân, đối xử bình đẳng về mặt pháp luật với các tôn giáo, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước, chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo để làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng và Nhà nước ta luôn luôn chú ý đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào không có đạo cũng như có đạo, ra sức phát triển y tế, giáo dục, nhất là ở những vùng mới giải phóng ở miền Nam, không ngừng giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết đập tan những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của bọn đế quốc và bọn phản động núp trong tôn giáo.

Nhân dân ta, dân tộc ta có truyền thống đoàn kết rất đáng tự hào. Từ khi có Đảng, truyền thống ấy ngày càng phát huy mạnh mẽ trong **Mặt trận dân tộc thống nhất.**

Trong thời gian qua, *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* đã làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là động viên và tập hợp các tầng lớp nhân dân, các dân tộc anh em, các lực lượng cách mạng, yêu nước và tiến bộ ở cả hai miền dưới ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chiến đấu cứu nước, hoàn thành giải phóng miền Nam, tạo nên một sức mạnh vĩ đại để đánh thắng quân thù. Đại đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cách mạng càng tiến lên thì khối đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất càng được củng cố. Ngày nay, khi cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa thì tính chất, nhiệm vụ, thành phần, nội dung hoạt động của Mặt trận có những thay đổi quan trọng. Vừa qua, Hội nghị hiệp thương giữa Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Uỷ ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam đã quyết định sẽ triệu tập Đại hội thành lập Mặt trận dân tộc duy nhất trong cả nước. Mặt trận bao gồm nhiều chính đảng, đoàn thể, giai cấp, tầng lớp khác nhau, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Tính chất của nó là Mặt trận yêu nước, yêu chủ nghĩa

xã hội, và mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa trở thành lý tưởng chung của mọi thành viên trong Mặt trận. Nhiệm vụ của Mặt trận là củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em trong nước, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, động viên toàn dân thi đua thực hiện thắng lợi ba cuộc cách mạng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mặt trận là hình thức tổ chức nhằm thực hiện sự thống nhất hành động giữa các đoàn thể thành viên, làm việc theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, hợp tác, tương trợ. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo việc thống nhất và phối hợp hành động giữa các đoàn thể trong Mặt trận, để thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận và nhiệm vụ riêng của từng đoàn thể, động viên, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng.

Trong những năm qua, bà con **Việt kiều** luôn luôn hướng về Tổ quốc thân yêu, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trong giai đoạn mới, chắc chắn kiều bào sẽ góp sức cùng đồng bào trong nước khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật, cống hiến nhiều hơn nữa vào công cuộc xây dựng lại nước nhà.

Giải quyết đúng đắn **vấn đề dân tộc** là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong những năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng bào *các dân tộc ít người* đã có những cống hiến vẻ vang vào sự nghiệp cách mạng chung. Những thành tích to lớn trong sản xuất và chiến đấu, sự tiến bộ về mọi mặt của các dân tộc ít người, tình đoàn kết ngày càng củng cố giữa các dân tộc là kết quả rực rỡ của chính sách dân tộc của Đảng. Nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là ra sức tăng cường khối đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các dân

tộc trong cả nước, phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các dân tộc ít người trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính sách dân tộc của Đảng là thực hiện triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc, tạo những điều kiện cần thiết để xoá bỏ tận gốc sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hoá giữa dân tộc ít người và dân tộc đông người, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp, làm cho tất cả các dân tộc đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đều phát triển về mọi mặt, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ, cùng làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, vấn đề mấu chốt là đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, ra sức phát triển kinh tế và văn hoá ở các vùng dân tộc, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng các vùng kinh tế mới, các khu công nghiệp, mở mang giao thông vận tải và thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, khoa học, y tế, thể dục thể thao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, v.v., nhanh chóng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc ít người, đặc biệt chú trọng vùng cao và vùng biên giới. Đảng và Nhà nước cần có những chủ trương, chính sách cụ thể khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội ở các vùng dân tộc; có chế độ đãi ngộ thích đáng cho những cán bộ và công nhân công tác ở những khu vực có nhiều khó khăn; tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người trong tất cả các lĩnh vực công tác của Đảng, Nhà nước và đoàn thể, trước hết chú trọng cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý kinh tế.

Phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, đông người cũng như ít người, hiểu rõ rằng cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc của tất cả các dân tộc gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; tất cả các dân tộc đều có khả năng, có nghĩa vụ đem hết sức mình đóng góp vào sự nghiệp vẻ vang ấy. Trong Đảng cũng như trong nhân dân, phải tiếp tục phê phán, khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tâm lý kỳ thị dân tộc còn

rơi rớt lại, những khuynh hướng biệt phái, chia rẽ dân tộc, trái với chính sách dân tộc của Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chính quyền và đoàn thể phải thấu suốt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Phải hiểu thấu đáo điều kiện sinh hoạt, tâm lý, tình cảm các dân tộc; tôn trọng phong tục, tập quán, giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hoá tiến bộ của các dân tộc ít người. Tích cực lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào các dân tộc xây dựng nếp sống văn minh, khoa học, sửa đổi và bỏ dần những phong tục, tập quán lạc hậu, có hại đến sự nghiệp phát triển kinh tế mới, văn hoá mới và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở các vùng dân tộc. Đối với những phong tục, tập quán lạc hậu, trái khoa học, mang tính chất mê tín, dị đoan, đương nhiên cần phải sửa đổi, nhưng phải tiến hành dần bằng cách tuyên truyền, thuyết phục quần chúng, kiên nhẫn chờ đợi quần chúng, tuyệt đối không dùng biện pháp mệnh lệnh, thô bạo.

VI

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, NHIỆM VỤ QUỐC TẾ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG TA

Thưa các đồng chí,

Từ khi chủ nghĩa Mác ra đời, lịch sử thế giới đã chứng kiến biết bao đổi thay to lớn.

Dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lênin, Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười thắng lợi là bước nhảy vọt vĩ đại đầu tiên mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Thắng lợi oanh liệt của Liên Xô và các lực lượng cách mạng khác trong Chiến tranh thế giới thứ hai làm sụp đổ một mảng lớn hệ thống đế quốc chủ nghĩa, đánh dấu một thời kỳ phát triển vĩ đại mới của cách mạng thế giới. Một loạt nước dân chủ nhân dân đã ra đời. Thắng lợi to lớn của cách mạng Trung Quốc làm cho cán

cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cách mạng. *Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành một hệ thống thế giới*. Ba mươi năm qua, các nước xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt. Liên Xô đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, đã trở thành một cường quốc về công nghiệp và quốc phòng, dẫn đầu thế giới về nhiều ngành khoa học, kỹ thuật và sản phẩm công nghiệp quan trọng. Trung Quốc đang tiến nhanh trên con đường xây dựng thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp và quốc phòng hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác đều tiến rất nhanh; nhiều nước đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển. Tổng sản lượng công nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn 40% sản lượng công nghiệp của thế giới. Lực lượng quốc phòng của các nước xã hội chủ nghĩa hùng hậu hơn bao giờ hết và ngày càng được tăng cường. Ngày nay, với những thành tựu to lớn về mọi mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã có một sức mạnh tổng hợp vượt quá lực lượng của chủ nghĩa đế quốc. Ưu thế ấy cứ theo thời gian mà tăng lên một cách chắc chắn, không gì ngăn cản được. Sự lớn mạnh nhanh chóng và liên tục của các nước xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ tính ưu việt của chế độ mới do giai cấp công nhân và đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Trong chế độ đó, nền kinh tế kế hoạch hoá lấy việc thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân làm mục đích, cho phép khai thác tốt mọi năng lực sản xuất và tài nguyên của đất nước để phát triển nền sản xuất xã hội với nhịp độ nhanh, không có khủng hoảng, thất nghiệp, tạo ra một đời sống tốt đẹp và có bảo đảm cho mọi người trong xã hội. Cuộc sống ngày càng chứng tỏ sức mạnh của chủ nghĩa xã hội là vô địch và **hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người**. Đó là thành trì kiên cố của cách mạng vô sản thế giới, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Bão táp cách mạng của **phong trào giải phóng dân tộc** làm rung chuyển ba châu Á, Phi, Mỹ latinh, lôi cuốn hai nghìn triệu người ở hầu khắp các nước vốn là thuộc địa và nửa thuộc địa, là sự kiện lớn thứ hai của thời đại chúng ta sau sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới về cơ bản đã bị đập tan. Một loạt quốc gia được độc lập ở nhiều mức độ khác nhau lần lượt bước lên vũ đài chính trị quốc tế, tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đứng đầu là đế quốc Mỹ, nhằm củng cố độc lập về chính trị, giành lại quyền làm chủ những tài nguyên thiên nhiên bị chúng bòn rút, để xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân độc lập và tự chủ. Đặc điểm của phong trào độc lập dân tộc ngày nay là có xu thế ngày càng gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thời đại mới chẳng những tạo ra cho nhân dân các nước bị áp bức trước đây một sức mạnh chưa từng có trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, mà còn mở ra cho các nước này một khả năng mới, khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ tình trạng kinh tế chậm phát triển. Phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc, vì thế, đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển với quy mô rộng lớn và tính tổ chức cao, với nội dung phong phú và hình thức linh hoạt chưa từng thấy. Những đợt bãi công liên tiếp bao gồm hàng triệu người kéo dài hàng tuần, hàng tháng, những cuộc xuống đường rộng lớn biểu dương lực lượng, những cuộc vận động đưa đại biểu của mình vào nghị viện và các cơ quan dân cử khác của bộ máy nhà nước tư sản, sự phối hợp hành động giữa các tổ chức công đoàn và các lực lượng dân chủ được đẩy mạnh, v.v. tất cả những điều đó làm nổi bật tính chiến đấu, thế tiến công và năng lực cách mạng tiềm tàng vô cùng to lớn của giai cấp công nhân. Dưới khẩu hiệu thống nhất hành động đấu tranh cho các quyền dân tộc, dân chủ, dân sinh, giai cấp công nhân và

các lực lượng dân chủ khác đã kết hợp chặt chẽ mọi hình thức và biện pháp đấu tranh, trực tiếp giáng những đòn nặng nề vào chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước. Ở một số nước, các Đảng Cộng sản giữ vị trí quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, đã giành được những thắng lợi to lớn và đang giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thực hiện liên minh rộng rãi chống bọn tư bản lũng đoạn nhà nước trong nước và quốc tế, nhằm giành thắng lợi từng bước để đưa cách mạng tiến lên. Giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đang gánh vác nhiệm vụ vẻ vang trước lịch sử là đánh bại chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước ngay tại dinh luỹ cuối cùng của nó, loại trừ vĩnh viễn chủ nghĩa tư bản ra khỏi đời sống xã hội.

Ba dòng thác ấy hợp thành cao trào cách mạng vĩ đại và đang ở thế tiến công, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc.

Để đối phó với phong trào cách mạng thế giới và cứu vãn chế độ tư bản đang trong cơn hấp hối, chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước với nhịp độ hết sức khẩn trương. Đồng thời, chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, tìm mọi cách phản kích phong trào cách mạng hòng giành lại những vị trí đã mất, đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Chúng ráo riết tăng cường quân sự, chạy đua vũ trang, phục hồi chủ nghĩa quân phiệt, lập hàng loạt căn cứ quân sự và các khối liên minh quân sự xâm lược, đẩy mạnh "chiến tranh lạnh" ở khắp nơi, hòng bao vây, uy hiếp, phá hoại và chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa. Đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc cũ, bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, thi hành chủ nghĩa thực dân mới bằng nhiều thủ đoạn vừa thô bạo, vừa tinh vi. Chúng âm mưu kìm giữ các nước mới trỗi dậy trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản hòng chống lại ảnh hưởng to lớn của chủ nghĩa xã hội. Đó là chính sách của bọn đế quốc nhằm giành giật thị trường, nguồn nguyên liệu, nhiên liệu và khu vực đầu tư, đồng thời là

một chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện âm mưu làm bá chủ thế giới.

Ở Việt Nam, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã tỏ ra hết sức tàn bạo và xảo quyệt. Đế quốc Mỹ mưu toan đẩy lùi cách mạng Việt Nam hòng đảo ngược cục diện chung của thế giới. Nhưng sau hai mươi năm dính líu vào Việt Nam - trong đó gần mười năm quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến - đế quốc Mỹ đã bị đánh cho tơi tả, phải chấp nhận thất bại và rút quân về nước. Chiến lược "phản ứng linh hoạt" của Mỹ đã bị phá sản hoàn toàn. Các khối liên minh quân sự do Mỹ dựng lên cái thì tan rã, cái thì lục đục. Địa vị quốc tế của Mỹ giảm sút hơn bao giờ hết.

Sau khi mất độc quyền về vũ khí hạt nhân, việc Mỹ thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam là một điều có ý nghĩa rất quan trọng. Thất bại đó đánh dấu một bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ. Từ chỗ là cường quốc đế quốc chủ nghĩa số một, Mỹ đã suy yếu nhiều về quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính, kéo cả thế giới tư bản chủ nghĩa lún sâu vào một thời kỳ tổng khủng hoảng toàn diện và không phương cứu chữa.

Ba mươi năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cục diện thế giới đã thay đổi nhanh chóng. Trong khi hệ thống tư bản chủ nghĩa quằn quại trong tổng khủng hoảng, thì các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình lớn mạnh hẳn lên, và sau thắng lợi của cách mạng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, đã xuất hiện một biến đổi mới trong lực lượng so sánh có lợi cho cách mạng, một bước phát triển mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Xu thế phát triển của lịch sử rõ ràng là không thể đảo ngược. Tình hình cách mạng thế giới ngày nay thuận lợi hơn bao giờ hết, và đang đứng trước những triển vọng vô cùng tốt đẹp.

Cuộc sống ngày càng khẳng định tính hiện thực của khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, giữ gìn **hoà bình** lâu dài cho các dân tộc, của chính sách cùng tồn

tại hoà bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Thực tiễn cách mạng cũng chứng minh rằng hoà bình không phải chỉ là kết quả của phong trào dân chủ chống chiến tranh, mà chủ yếu là kết quả của phong trào đấu tranh cách mạng của tất cả các lực lượng chống đế quốc, của chiến lược tiến công đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, phá tan từng chính sách chiến tranh, làm thất bại bất cứ loại chiến tranh nào do đế quốc gây ra, tiến tới làm thất bại toàn bộ chính sách gây chiến của chúng. Tất nhiên, bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi. Đế quốc Mỹ không từ bỏ chính sách vũ lực, không giảm bớt mà đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang. Tình hình đó đòi hỏi các lực lượng cách mạng phải luôn luôn cảnh giác, kiên trì cuộc đấu tranh vì hoà bình, nhằm làm thất bại mọi âm mưu đen tối của bọn hiếu chiến. Đấu tranh vì hoà bình là một nhiệm vụ chiến lược gắn liền chặt chẽ với các nhiệm vụ đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. **Độc lập dân tộc** là mục tiêu đầu tiên của nhân dân nhiều nước. Ngày nào còn chủ nghĩa đế quốc thì ngày đó vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và sự bình đẳng giữa các dân tộc vẫn là những vấn đề hàng đầu trong chương trình hành động của các lực lượng cách mạng thế giới. Nhất là ngày nay, bằng chính sách thực dân mới và chiến lược toàn cầu phản cách mạng, đế quốc Mỹ vẫn ra sức duy trì những thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng trên thế giới, can thiệp ở nơi này, lật đổ ở nơi kia, xâm phạm chủ quyền các nước mới giải phóng và cả các nước "đồng minh" của Mỹ, đồng thời không ngừng tìm cách phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, thì độc lập dân tộc là một khẩu hiệu cách mạng, đáp ứng đúng yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước trên thế giới.

Dân chủ là một yêu cầu rất quan trọng gắn liền với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong các nước đang đấu tranh để vứt bỏ xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, dân chủ là một nội dung cơ bản để động viên đông đảo quần chúng đứng lên

chống đế quốc và bọn tay sai, vì thế dân chủ trước hết phải là dân chủ cho nhân dân lao động, lực lượng chủ yếu đấu tranh giành độc lập dân tộc. Trong các nước tư bản, đế quốc thì dân chủ là một khẩu hiệu cách mạng, là ngọn cờ tập hợp những lực lượng đông đảo trong nhân dân chung quanh giai cấp công nhân để đấu tranh, nhằm đánh lùi từng bước chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, giành thắng lợi bộ phận, tạo ra những tiền đề để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

Trong điều kiện lịch sử hiện nay, khi chủ nghĩa tư bản đã đi sâu vào giai đoạn tột cùng của nó, trở thành vật chướng ngại, lực lượng phản động trên con đường tiến lên của xã hội loài người, thì **chủ nghĩa xã hội** xuất hiện như là mục tiêu đấu tranh trực tiếp của tất cả các nước. Chưa bao giờ cách mạng xã hội chủ nghĩa lại có khả năng phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Mọi phong trào độc lập dân tộc, dân chủ chân chính đều gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đều hướng tới chủ nghĩa xã hội. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội là con đường bảo đảm cho các dân tộc có độc lập thật sự và tránh khỏi rơi vào ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. Đó cũng là con đường bảo đảm một nền dân chủ thật sự, dân chủ cho số đông người trong xã hội, vượt xa giới hạn của nền dân chủ tư sản đã lỗi thời.

Cuộc cách mạng mới về khoa học - kỹ thuật trên thế giới hiện nay mở ra những khả năng to lớn cho các nước xã hội chủ nghĩa tiến lên chiếm lĩnh những đỉnh cao mới trên con đường chinh phục thiên nhiên, nhằm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời tạo điều kiện cho các nước chậm phát triển, trên cơ sở độc lập về chính trị, có thể sử dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại để nhanh chóng xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Sức mạnh của thời đại chúng ta là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng, những lực lượng đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu

và những đặc điểm chủ yếu của lịch sử phát triển của xã hội loài người, những lực lượng đang thúc đẩy sự quá độ của thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Dựa vào lực lượng của ba dòng thác cách mạng, tiếp tục vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước nhất định sẽ đưa cao trào cách mạng hiện nay phát triển lên một bước mới, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, tiếp tục đẩy bánh xe lịch sử không ngừng tiến lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh thực hiện những mục tiêu cao cả của thời đại chúng ta.

Con đường tất thắng của cách mạng mỗi nước là phải biết kết hợp lực lượng của bản thân mình với sức mạnh của thời đại và thế tiến công của các lực lượng cách mạng thế giới, để đề ra chiến lược, sách lược và phương pháp đấu tranh thích hợp với lực lượng so sánh và hoàn cảnh cụ thể ở nước mình. Song cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải xây dựng và phát triển mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, một mặt trận hết sức rộng lớn, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào tên đế quốc đầu sỏ là Mỹ. Trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới, *việc khôi phục và củng cố đoàn kết trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.* Sứ mệnh cao cả của những người cộng sản là phấn đấu thực hiện sự đoàn kết đó nhằm thúc đẩy lịch sử tiến lên.

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với sự ủng hộ chí tình và sự giúp đỡ to lớn của anh em bầu bạn khắp năm châu. Một lần nữa, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đối với hai

nước Lào và Campuchia anh em, đối với các Đảng Cộng sản và công nhân và đối với nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới về sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó. Thắng lợi của nhân dân ta góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng thế giới. Nó cũng tạo ra những thuận lợi mới cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình.

Trong giai đoạn mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời tiếp tục kề vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tất cả các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Chính sách đối ngoại của chúng ta là:

Ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần cùng các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khôi phục và củng cố đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em, trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó

với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước.

Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Đông Nam châu Á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và trung lập thật sự, không có căn cứ quân sự và quân đội của đế quốc trên đất nước mình; sẵn sàng thiết lập và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực này trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại trong hoà bình.

Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác, giúp nhau về mọi mặt giữa nước ta với các nước đang phát triển; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của phong trào các nước không liên kết chống chính sách xâm lược và lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc, nhằm bảo vệ độc lập, tự do, giành lại quyền làm chủ vĩnh viễn tài nguyên thiên nhiên của mình và thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc.

Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang ra sức xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước và nước ngoài, giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.

Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn và củng cố hoà bình trên thế giới.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta không ngừng giáo dục đảng viên và nhân dân ta thấm nhuần những tình cảm cách mạng trong sáng của Hồ Chủ tịch, tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, giữ vững độc lập tự chủ, ra sức làm tròn nhiệm vụ đối với dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước.

VII

NÂNG CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Lịch sử nước ta trong nửa thế kỷ nay là thời kỳ của những cao trào cách mạng nối tiếp nhau, của những cuộc khởi nghĩa, những cuộc chiến tranh cách mạng, của những quá trình cải tạo và xây dựng trong hoàn cảnh vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình. Vài chục năm lại đây, Việt Nam là một trong những tiêu điểm của sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại chúng ta.

Đảng ta đứng ở trung tâm các sự kiện vĩ đại ấy, và cũng chính trong lò lửa các sự kiện ấy mà Đảng ngày càng được tôi luyện và không ngừng lớn lên. Đảng đã lãnh đạo ba cao trào cách mạng[21)] dẫn tới Cách mạng Tháng Tám thành công; đã tổ chức thắng lợi hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc; đã cùng một lúc điều khiển hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; đã lãnh đạo nhân dân ta vừa làm nhiệm vụ dân tộc, vừa

làm nghĩa vụ quốc tế. Những kẻ thù mà cách mạng phải đương đầu và đã chiến thắng gồm đủ loại: trong nước và ngoài nước, phong kiến và đế quốc, thực dân cũ và thực dân mới, những thế lực phản động quốc tế lớn mạnh nhất, kể cả tên đế quốc đầu sỏ. Cách mạng đã phải đối phó và đập tan đủ loại chiến lược, chiến thuật nham hiểm về chính trị, quân sự và tư tưởng của kẻ thù.

Đảng ta sở dĩ lãnh đạo được nhân dân làm nên những sự nghiệp vĩ đại ấy, trước hết là nhờ nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng nắm chủ nghĩa Mác - Lênin không phải trên câu chữ mà từ trong thực chất *cách mạng và khoa học* vốn là hai đặc tính căn bản kết hợp làm một trong bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng biết quán triệt đặc tính căn bản ấy của chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động chính trị, tư tưởng và tổ chức của mình, trong đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng, trong toàn bộ cuộc đấu tranh của Đảng ở tất cả các thời kỳ. Chính điều đó cũng cắt nghĩa vì sao Đảng ta, mặc dù sinh ra và lớn lên ở một nước nông nghiệp lạc hậu, vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, giai cấp công nhân còn rất ít ỏi, song trước sau vẫn giữ vững tính chất của một đảng của giai cấp công nhân.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cơ bản ấy, Đảng đã giải quyết đúng một loạt vấn đề về chiến lược và sách lược trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng không những phát triển trên cơ sở đường lối đúng đắn mà còn là một lịch sử phong phú về hình thức và phương pháp đấu tranh. Hoạt động bí mật và hoạt động công khai, đấu tranh hợp pháp và đấu tranh không hợp pháp, đấu tranh quần chúng và hoạt động nghị trường, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao, khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa, chiến tranh du

kích và chiến tranh chính quy, v.v.. Đảng ta đã vận dụng các phương pháp vốn có trong kho tàng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản thế giới một cách sáng tạo, thích hợp với những điều kiện cụ thể của nước ta.

Cách mạng là sáng tạo bởi vì chân lý luôn luôn là cụ thể. Quán triệt tinh thần ấy, Đảng ta bao giờ cũng lấy thực tiễn của cách mạng Việt Nam, lấy hiện thực sinh động của xã hội Việt Nam làm điểm xuất phát trong việc vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính nhờ có đường lối và phương pháp cách mạng được đề ra một cách *độc lập và sáng tạo,* mà cách mạng Việt Nam mới thu được thắng lợi to lớn như ngày nay.

Thưa các đồng chí,

Giai đoạn mới của cách mạng đặt Đảng ta trước những trách nhiệm mới hết sức nặng nề là lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, xây dựng trên Tổ quốc ta một xã hội phát triển cao, có cuộc sống tốt đẹp nhất trong lịch sử dân tộc.

Nhiệm vụ trước hết là vạch ra được một cương lĩnh, một chương trình hành động có đủ căn cứ khoa học, phù hợp với tình hình nước ta. Nhiệm vụ này không đơn giản. Đảng ta, hơn hai mươi năm qua, nhất là từ Đại hội lần thứ III đến nay, đã có những cố gắng lớn về mặt này. Ngày nay, khi nước nhà đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, những vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra với tất cả chiều sâu, tầm cỡ rộng lớn và tính cụ thể của nó. Điều đó đòi hỏi Đảng phải có sự nỗ lực đặc biệt trong công tác lý luận. Những nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV này của Đảng thể hiện sự cố gắng đó của toàn Đảng, đem lại những giải đáp căn bản cho các vấn đề đặt ra trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội chắc chắn sẽ tiếp tục làm sáng tỏ hơn nữa, cụ thể hoá và phát triển hơn nữa đường lối của Đảng.

Cuộc đấu tranh để thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội đòi hỏi Đảng phải thật vững mạnh. Đảng ta, toàn thể cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trình độ nhận thức ngày càng cao hơn, đặc biệt là về phương pháp lý luận, về các quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mà còn phải có năng lực mới trong lĩnh vực tổ chức thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa, lĩnh vực mà hiện nay Đảng ta còn nhiều nhược điểm.

Đảng phải mạnh trong toàn bộ cơ thể của mình từ các cơ quan đầu não đến các tế bào cơ sở, bảo đảm cho mọi đường lối, chính sách của Đảng thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng đến các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng, đến nhân dân đông đảo.

Trong mười sáu năm qua, công tác xây dựng Đảng đã có những thành tích lớn. Việc Đảng ta giải quyết đúng đắn và sáng tạo những vấn đề về đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về quan hệ quốc tế, là biểu hiện sự thành công của việc xây dựng Đảng về chính trị. Công tác tư tưởng đã có tác dụng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, sự hiểu biết về lý luận, về đường lối của Đảng, phát huy nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên, khắc phục có hiệu quả những quan điểm sai lầm. Trong công tác tổ chức, chúng ta đã mở rộng hàng ngũ Đảng, phát triển cơ sở Đảng rộng khắp, đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, điều động và phân bổ trên quy mô lớn lực lượng cán bộ, đảng viên, đáp ứng về cơ bản những nhu cầu cấp bách về tổ chức và cán bộ trong quá trình phát triển của cách mạng nước ta. Ở miền Nam, trong chiến đấu ác liệt với quân thù mấy chục năm qua, nhiều cơ sở Đảng bị tổn thất, hàng chục vạn cán bộ, đảng viên bị hy sinh, tù đày, nhưng cơ sở Đảng vẫn ăn sâu bám chắc trong quần chúng. Từ sau ngày hoàn toàn giải phóng, tổ chức cơ sở Đảng được mở rộng nhanh chóng, các tỉnh uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ cơ sở đã được tăng cường một bước, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và mau lẹ từ trung ương xuống địa phương. Đường lối đúng

của Đảng đã quyết định phương hướng đúng của công tác tư tưởng và tổ chức; ngược lại, những thành công trong lĩnh vực tư tưởng và tổ chức đã bảo đảm cho đường lối được thực hiện thắng lợi.

Bên cạnh những thành tích to lớn trên đây, công tác xây dựng Đảng cũng còn khuyết điểm và thiếu sót. Một thiếu sót và nhược điểm lớn là chưa thấu suốt đầy đủ, trong nhận thức và trong thực tiễn, lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo Nhà nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ thiếu sót lớn đó đẻ ra nhiều thiếu sót và khuyết điểm khác. Chủ nghĩa kinh nghiệm về xây dựng Đảng và về phương thức lãnh đạo của Đảng đang gây trở ngại cho việc nâng cao sức chiến đấu của Đảng ở nhiều nơi. Một số hình thức tổ chức, phương pháp công tác không thích hợp nữa, nhưng vẫn chưa được cải tiến. Việc tổ chức thi hành nhiều nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng, về công tác cán bộ chưa thật kiên quyết và triệt để. Công tác phát triển Đảng có lúc còn lỏng lẻo, kết nạp cả một số người không đủ tiêu chuẩn. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thiếu sắc bén, không kịp thời; việc nâng cao trình độ lý luận, chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên làm chậm; việc tự phê bình và phê bình để ngăn ngừa và đấu tranh chống các mặt tiêu cực chưa được thực hiện đúng mức. Kỷ luật Đảng chưa được chấp hành nghiêm minh, không kịp thời đưa những phần tử thoái hoá và lạc hậu ra khỏi Đảng. Nhiều cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo coi nhẹ công tác xây dựng Đảng. Những khuyết điểm nói trên có phần ảnh hưởng không tốt đến sức chiến đấu của Đảng.

Những kinh nghiệm phong phú tích luỹ được qua thực tiễn xây dựng Đảng trong những năm qua cho phép chúng ta nêu lên mấy **phương châm lớn** chỉ đạo công tác xây dựng Đảng sau đây:

Thứ nhất, phải xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ba mặt ấy gắn liền với nhau, quyết định lẫn nhau. Xây dựng Đảng về tư

tưởng và về tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ.

Thứ hai, phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành công tác xây dựng Đảng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra công tác và phẩm chất của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, khi đã lãnh đạo chính quyền thì sức mạnh của Đảng nằm trong sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản. Việc xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, vì vậy, phải gắn liền với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước, gắn liền với việc xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng.

Thứ tư, việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của chi bộ và đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ chức ở từng cấp, từng ngành. Tổ chức mạnh là điều kiện để cho từng người mạnh, từng người mạnh lại là điều kiện để tổ chức mạnh.

Thứ năm, trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng. Một mặt, kết nạp những người thật sự ưu tú, đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất. Cảnh giác đề phòng những phần tử xấu, phản động, xu thời, vụ lợi chui vào Đảng.

Tăng cường các **tổ chức cơ sở của Đảng** là nhiệm vụ quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở là những đơn vị chiến đấu cơ bản, là những tế bào của Đảng, là nơi biến đường lối, chính sách của Đảng thành hành động cách mạng của đảng viên và quần chúng, là nơi rèn luyện đảng viên và cán

bộ; là nơi Đảng tiếp xúc hằng ngày với nhân dân, tìm hiểu tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của nhân dân. Chi bộ, đảng bộ cơ sở mạnh hay không mạnh, một việc làm của chi bộ, đảng bộ cơ sở, của đảng viên tốt hay không tốt, đúng hay sai đều tác động trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần và có khi đến cả sinh mệnh chính trị của người dân, đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Ngày nay, tổ chức cơ sở Đảng được xây dựng và hoạt động ăn khớp với các đơn vị cơ sở của tổ chức Nhà nước và của nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở những nguyên tắc chung thống nhất, các tổ chức cơ sở Đảng ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau có thể có những hình thức tổ chức và nội dung, phương pháp lãnh đạo khác nhau, phù hợp với tính chất và phạm vi công tác của từng đơn vị. Đảng bộ cơ sở nói chung có trách nhiệm quyết định các chủ trương và biện pháp công tác quan trọng của đơn vị nhằm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, những nhiệm vụ do cấp trên đề ra. Tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm thu hút toàn thể đảng viên và quần chúng tham gia tích cực vào việc vạch ra và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, kế hoạch công tác của đơn vị; kiểm tra hoạt động của cán bộ, đảng viên trong việc vận dụng, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Toàn bộ hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng phải nhằm mục tiêu thúc đẩy phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của đơn vị, qua những hoạt động thực tiễn ấy mà xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh. Không thể thừa nhận một chi bộ, một đảng bộ cơ sở là tốt nếu ở đó ba cuộc cách mạng làm không tốt, nếu sản xuất không lên, năng suất lao động không tăng, nghĩa vụ đối với Nhà nước không hoàn thành, quyền làm chủ của quần chúng bị xâm phạm, đời sống quần chúng về mọi mặt không được ổn định và nâng cao dần, những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt nội bộ của chi bộ, không được thực hiện tốt, v.v..

Vấn đề mấu chốt hiện nay để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng là phải ra sức nâng cao trình độ chính trị, lý luận, văn hoá và năng lực công tác thực tiễn của đảng viên, xây dựng tốt đội ngũ cốt cán, đồng thời cải tiến phương thức hoạt động của đảng bộ cơ sở. Đảng bộ cơ sở, trước hết là Ban Chấp hành đảng bộ, phải xác định nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và có kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ ấy; phải hiểu rõ và giải quyết đúng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; vừa nắm chắc chức năng lãnh đạo chính trị và kiểm tra của Đảng, vừa phát huy quyền lực của các cơ quan chính quyền, tôn trọng chế độ quản lý của Nhà nước, tôn trọng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể.

Cần cải tiến sinh hoạt của các chi bộ và đảng bộ cơ sở. Các cuộc hội nghị chi bộ, đảng bộ phải có nội dung chính trị cụ thể và phong phú; phải thảo luận các vấn đề về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ của địa phương hoặc đơn vị, về kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đó, phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ, đảng viên, kiểm điểm kết quả công tác của chi bộ và của từng đảng viên. Phấn đấu tạo ra trong các tổ chức Đảng, trong hoạt động hằng ngày cũng như trong các hội nghị Đảng, một không khí sôi nổi, đầy sức chiến đấu, phát huy được trí tuệ tập thể, sáng kiến và ý thức trách nhiệm cao của mọi đảng viên.

Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở, cần coi trọng việc **kiện toàn bộ máy của Đảng ở các cấp.** Các tỉnh, thành là những đơn vị kinh tế và hành chính có quy mô tương đối lớn, có tầm quan trọng chiến lược về nhiều mặt; vì vậy, các tỉnh uỷ, thành uỷ phải mạnh, không những có khả năng vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng mà còn có khả năng góp phần với Trung ương xây dựng đường lối, chính sách. Tầm quan trọng của cấp huyện đang ngày càng tăng lên với việc từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Các huyện uỷ phải được tăng cường để đủ sức lãnh đạo xây dựng và phát

triển kinh tế, văn hoá, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống nhân dân trong huyện.

Ngày nay, cấp uỷ Đảng phải là một tập thể có kinh nghiệm về công tác lãnh đạo chính trị, xây dựng Đảng, vận động quần chúng, có trình độ lý luận và những kiến thức cần thiết về kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật. Sức mạnh của cấp uỷ trước hết là sức mạnh chung của tập thể. Mỗi người trong cấp uỷ phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và năng lực công tác phù hợp với vị trí và nhiệm vụ của mình. Đại hội Đảng các cấp nhất thiết phải được tiến hành đúng kỳ hạn và qua các đại hội, các cấp uỷ Đảng cần được đổi mới, thành phần công nhân phải được chú ý tăng thêm.

Thực hiện triệt để nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong cấp uỷ. Tạo mọi điều kiện cần thiết để mỗi cấp uỷ viên có thể tham gia đầy đủ vào việc bàn bạc, quyết định các chủ trương; định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng người. Phải hết sức tránh biến Ban thường vụ thành một cấp đứng trên cấp uỷ, tránh lối cá nhân độc đoán, chuyên quyền; đồng thời, tránh lối ỷ lại vào tập thể, sợ trách nhiệm, không dám quyết đoán.

Các cấp uỷ cần ra sức khắc phục nhược điểm về mặt lãnh đạo tổ chức, cố gắng sửa đổi nhanh lề lối làm việc; tìm tòi những hình thức và phương pháp công tác mới, khoa học, có hiệu quả, khắc phục lối làm việc thủ công nghiệp. Cấp uỷ Đảng phải biết xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ, dành một phần quan trọng thì giờ và công sức vào công tác điều tra, nghiên cứu, làm thử, xây dựng điển hình, tổng kết kinh nghiệm. Tổ chức chu đáo, thường xuyên và có hệ thống công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách, ngăn ngừa xảy ra sai lầm, ngăn ngừa các vụ vi phạm nguyên tắc. Không kiểm tra coi như không lãnh đạo.

Năng lực lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của Đảng, phụ thuộc một cách quyết định vào chất lượng đội ngũ **đảng viên.** Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa - phẩm chất hàng đầu của người đảng viên - ngày nay phải được biểu hiện cụ thể, trực tiếp hằng ngày ở vai trò tiên phong của người đảng viên trong ba cuộc cách mạng. Đảng viên phải tiêu biểu cho con người mới, gương mẫu trong lao động, trong công tác và trong lối sống, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, có lập trường kiên định trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; luôn luôn giữ vững ý chí chiến đấu, nâng cao cảnh giác cách mạng đối với kẻ thù giai cấp; đấu tranh không khoan nhượng chống mọi hành vi đi ngược lại lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hoàn toàn không xứng đáng là đảng viên cộng sản nếu chỉ bo bo vun vén cho lợi ích riêng, giữ thái độ tiêu cực, thờ ơ trước các nhiệm vụ xã hội và lợi ích xã hội chủ nghĩa.

Đảng viên chẳng những phải có tinh thần chiến đấu cách mạng cao mà còn phải có tri thức, có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao không ngừng trình độ lý luận Mác - Lênin, sự hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, trình độ văn hoá, khoa học và nghiệp vụ chuyên môn, để bất kỳ hoạt động trong lĩnh vực nào cũng tỏ rõ là người lao động tự giác, có năng suất lao động và hiệu suất công tác cao, đồng thời làm tròn nhiệm vụ người lãnh đạo. Gần gũi và thương yêu nhân dân, tin tưởng ở nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ tập thể và chăm lo đời sống của nhân dân; biết giải thích cho nhân dân hiểu đường lối, chính sách của Đảng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tự mình làm gương và biết lôi cuốn quần chúng làm theo; tìm tòi, học hỏi những kinh nghiệm của quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng, đó là những yêu cầu không thể thiếu được đối với đảng viên. Thói quan liêu, độc đoán chuyên quyền, đặc quyền, đặc lợi là kẻ thù nguy hiểm đối với một đảng lãnh đạo chính quyền.

Ý thức tổ chức, kỷ luật là điều đòi hỏi đầu tiên đối với một chiến sĩ cộng sản. Trình độ giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng, lập trường giai cấp của đảng viên phải thể hiện trong thực tiễn bằng sự gắn bó với tổ chức, bằng việc nghiêm chỉnh thực hiện đúng đường lối, chính sách và Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, gương mẫu tuân theo pháp luật Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể. Một đảng chiến đấu, một đảng hành động cách mạng, đặc biệt là trong điều kiện chuyên chính vô sản, không thể dung túng trong hàng ngũ mình những phần tử vô kỷ luật, tự đặt mình trên tổ chức, ra ngoài tổ chức.

Đảng phải luôn luôn tiếp thụ được sinh lực mới. Lớp lớp công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, nhất là thanh niên nam, nữ thuộc các giai cấp và tầng lớp ấy, những người lao động hăng hái, dũng cảm, thiết tha yêu Tổ quốc và yêu chủ nghĩa xã hội, có kiến thức chính trị, văn hoá, đã được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng, là nguồn bổ sung dồi dào cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Trong nhiều vùng mới giải phóng ở miền Nam, số lượng đảng viên còn ít, việc mở rộng hàng ngũ Đảng là cần thiết. Song công tác phát triển Đảng cần được chỉ đạo thật chặt chẽ. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện những người ưu tú, giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp những người thật sự giác ngộ lý tưởng của Đảng, hăng say lao động, liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Trước hết phải nhằm vào những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân đại công nghiệp; đồng thời, lựa chọn những người ưu tú trong nông dân lao động, những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân. Những người trí thức ưu tú đã được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng cũng cần được chú ý bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng. Tránh khuynh hướng hẹp hòi, nhưng cần tỉnh táo đề phòng những phần tử cơ hội muốn vào Đảng để có chức, có quyền, có thế. Đặc biệt đề phòng những thủ đoạn của bọn phản động, bọn gián điệp tìm

cách chui vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên nhất thiết phải theo đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục quy định trong Điều lệ.

Mặt khác, phải kiên quyết và kịp thời loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, những kẻ đã mất hết tinh thần chiến đấu cách mạng, những phần tử chui vào Đảng để mưu đồ lợi ích riêng, những kẻ lợi dụng chức quyền để ức hiếp quần chúng, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, những kẻ chia rẽ, bè phái.

Những đảng viên trình độ giác ngộ chính trị quá kém, không có tác dụng lãnh đạo, sau khi đã được giúp đỡ tích cực mà không thấy tiến bộ, cũng cần đưa ra khỏi Đảng. Mỗi đảng bộ phải có những biện pháp tích cực nhất để bồi dưỡng tinh thần chiến đấu cách mạng, nhanh chóng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá của đảng viên.

Xây dựng **đội ngũ cán bộ** của Đảng và Nhà nước mạnh cả về chất lượng lẫn số lượng, có đủ khả năng hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới là công tác rất quan trọng và rất cấp bách hiện nay. Đảng phải có chính sách cán bộ phù hợp với đòi hỏi của giai đoạn mới; phải cải tiến công tác lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, xây dựng được một đội ngũ cán bộ tiêu biểu cho đường lối chính trị do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, kiên quyết phấn đấu và đủ sức phấn đấu cho sự thực hiện thắng lợi đường lối đó.

Chất lượng người cán bộ là sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Không thể tách rời và đối lập yêu cầu về phẩm chất chính trị với yêu cầu về năng lực công tác, vì thiếu một mặt nào cũng là không đủ tiêu chuẩn người cán bộ của Đảng và Nhà nước, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Phẩm chất chính trị vừa là lòng trung thành, tận tuỵ, đức tính hy sinh, vừa là ý thức nhạy bén và sáng suốt về chính trị, tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm

cao đối với nhiệm vụ của mình và đối với sự nghiệp cách mạng, lòng tin tưởng vững chắc vào đường lối của Đảng, tinh thần kiên định trong đấu tranh để bảo vệ và thực hiện đường lối đó. Cách mạng càng tiến lên thì càng đòi hỏi người cán bộ phải nâng cao không ngừng trình độ lý luận Mác - Lênin, sự hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức chuyên môn và năng lực tổ chức thực tiễn. Người cán bộ lãnh đạo và quản lý không thể thiếu những hiểu biết cần thiết về sản xuất, về khoa học và kỹ thuật, về tổ chức và quản lý, phải sát quần chúng, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, sát thực tiễn và nhạy bén với thực tiễn, với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, có cách xem xét đúng và giải quyết đúng các vấn đề ấy.

Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng phải tổ chức việc giáo dục lý luận, chính trị, bồi dưỡng và nâng cao nhanh chóng trình độ và năng lực công tác của các loại cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và những cán bộ đã hoạt động nhiều năm mà chưa có điều kiện học tập. Cùng với việc tăng cường hệ thống trường Đảng ở các cấp, cần mở nhiều loại trường, lớp về tổ chức và quản lý kinh tế, về đào tạo các kỹ sư kinh tế; phát triển mạnh các trường bổ túc văn hoá cho cán bộ, tổ chức rộng rãi việc phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật bằng những hình thức thích hợp và có hiệu quả. Đối với mỗi cán bộ, ngày nay việc học tập chính trị, lý luận, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ đã trở thành một nghĩa vụ cấp bách. Thoả mãn với những kinh nghiệm và kiến thức cũ, không cố gắng vươn lên nắm lấy những tri thức mới thì khó tránh khỏi sai lầm trong công tác và chắc chắn không thể làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn về cán bộ hiện nay và sắp tới, cùng với việc ra sức bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, cần gấp rút đào tạo, bổ sung hàng loạt cán bộ mới, trẻ, xuất thân từ công nhân, nông dân lao động và trí thức cách mạng. Phải hết sức chú ý tăng thành phần công nhân trong đội ngũ cán

bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Phải rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, trong công tác lãnh đạo, quản lý cũng như trong công tác khoa học, kỹ thuật. Mạnh dạn giao việc, cất nhắc những cán bộ mới, trẻ đã được thử thách trong công tác, là một trong những nhiệm vụ và biện pháp quan trọng nhất hiện nay để kiện toàn, đổi mới đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Phải có cách nhìn đúng, sự đánh giá đúng khả năng của lực lượng trẻ, chống thái độ hẹp hòi của một số cán bộ, đảng viên. Mỗi cấp uỷ, mỗi chi bộ, mỗi đảng viên đều có trách nhiệm tìm tòi, phát hiện, lựa chọn đào tạo cán bộ mới nhằm đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và kế tục sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng. Mỗi cán bộ ở cương vị lãnh đạo có trách nhiệm đào tạo cán bộ dự bị, góp phần chuẩn bị người thay thế mình. Đồng thời, Đảng và Nhà nước phải phát huy đến mức cao nhất tài năng và kinh nghiệm lãnh đạo của các cán bộ cũ đã trải qua nhiều thử thách trong cách mạng. Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ của Đảng ta có đại biểu của nhiều thế hệ, từ những cán bộ hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám, những cán bộ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp, những cán bộ hoạt động và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đến những cán bộ mới được đào tạo trong những năm gần đây. Đó là thuận lợi lớn cho việc kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý, bảo đảm tính liên tục, vững chắc trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng. Chính sách cán bộ của Đảng ta từ trước đến nay và từ nay về sau vẫn là kết hợp kinh nghiệm của người lớn tuổi với sức vươn lên của người trẻ tuổi, phát huy ưu điểm riêng của từng loại cán bộ.

Việc đào tạo, cất nhắc, bổ sung cán bộ đi liền với việc thay đổi, đổi mới từng phần đội ngũ cán bộ. Đảng luôn luôn quan tâm đến sự ổn định công tác của cán bộ, bảo đảm cho mỗi cán bộ yên tâm làm việc, đi sâu vào chuyên môn, tích luỹ ngày càng nhiều kinh nghiệm. Nhưng sự ổn định chỉ có ý nghĩa khi người cán bộ được sử dụng đúng chỗ, đúng việc, phát huy được tài năng, phục vụ đắc lực cho cách mạng.

Đối với những cán bộ mà phẩm chất chính trị hoặc năng lực công tác không tương xứng với trách nhiệm, không đảm đương nổi công việc, thậm chí còn gây trở ngại cho công tác lãnh đạo và quản lý thì nhất thiết phải sắp xếp lại cho hợp lý. Phải từ yêu cầu công việc mà đặt người chứ không phải vì người mà đặt việc. Công việc đòi hỏi đến đâu thì bố trí người đến đó. Đối với mỗi công việc, phải tìm được người thích hợp nhất. Đặt cán bộ vào đúng chỗ mà người cán bộ có thể phát huy được tối đa tài năng và sức sáng tạo của mình để cống hiến được nhiều nhất cho cách mạng, đó là một trong những yêu cầu chính của công tác cán bộ.

Công tác cán bộ phải được tiến hành dưới sự chỉ đạo tập trung của Đảng. Các cấp uỷ Đảng cần trực tiếp xem xét và tập thể quyết định việc lựa chọn, đánh giá, cất nhắc, thay đổi những cán bộ giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân. Cần kiện toàn bộ máy giúp việc cấp uỷ và cơ quan lãnh đạo chính quyền về công tác cán bộ; nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu chính sách và tổ chức thực hiện từng khâu của công tác cán bộ. Công tác cán bộ phải có kế hoạch trước mắt và kế hoạch lâu dài, theo sát các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cụ thể.

Cấp uỷ Đảng cần định ra và thực hiện đúng các chế độ, quy tắc làm việc trong công tác cán bộ để nắm chắc tình hình cán bộ nói chung và hiểu sâu từng cán bộ thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của cấp uỷ, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo và dân chủ, tránh những hiện tượng chủ quan, phiến diện. Cần có những hình thức thích hợp để thu thập ý kiến của cán bộ, đảng viên, cả những cán bộ ngoài Đảng và quần chúng, về chính sách cán bộ và việc lựa chọn, cất nhắc, thay đổi những cán bộ lãnh đạo và quản lý. Trong công tác cán bộ, phải khắc phục tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, cục bộ, bè phái và thành kiến hoặc cảm tình riêng.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn giữ vững **sự đoàn kết, thống nhất** trong hàng ngũ của mình trước mọi thử thách của đấu tranh cách mạng. Tiếp

tục phát huy truyền thống quý báu đó, thực hiện lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình" là một nhiệm vụ thiêng liêng nhất của toàn Đảng, của mọi cán bộ, đảng viên.

Đảng ta không dung thứ bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa bè phái. Đảng coi sự chia rẽ bè phái trong Đảng là một trong những tội ác nặng nhất đối với cách mạng. Là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, là bộ phận tích cực nhất và tiên tiến nhất của xã hội, *Đảng là một ý chí và chỉ một mà thôi.*

Về mặt tư tưởng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện trong đường lối chính trị được toàn Đảng vạch ra, trên cơ sở sự giác ngộ của toàn thể đảng viên về lý tưởng, mục đích và những nhiệm vụ của Đảng. Sự thống nhất về tư tưởng được bảo đảm bằng sự thống nhất về tổ chức. Nhờ đó mới có được sự thống nhất trong hành động. Là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, chế độ tập trung dân chủ bảo đảm vững chắc về mặt tổ chức cho sự thống nhất của Đảng.

Đoàn kết, thống nhất không có nghĩa là không có thảo luận, tranh luận. Trái lại, chính thảo luận, tranh luận một cách dân chủ là những tiền đề và phương pháp không thể thiếu được để thực hiện đoàn kết và thống nhất. Chế độ tập trung dân chủ không hạn chế tự do tư tưởng; nó đòi hỏi và bảo đảm cho tất cả đảng viên có quyền bàn bạc và tham gia quyết định công việc của Đảng, có quyền trình bày trong tổ chức Đảng ý kiến của mình trên mọi vấn đề thuộc lợi ích cách mạng. Việc phát huy đến mức cao nhất quyền dân chủ, trí tuệ và sự sáng tạo của mọi đảng viên là một trong những bảo đảm quan trọng cho sức sống của Đảng. Lối độc đoán, chuyên quyền, tác phong gia trưởng, sự đàn áp tư tưởng cũng như lối đoàn kết một chiều, xuê xoa trên các vấn đề có tính nguyên tắc, là hoàn toàn xa lạ đối với chính đảng vô sản.

Song, dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung; dân chủ đầy đủ nhất phải kết hợp với tập trung cao nhất; hai mặt ấy làm tiền đề cho nhau tạo thành bản chất của chế độ tập trung dân chủ mà những nguyên tắc của chế độ ấy là: số ít phục tùng số nhiều, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Ban Chấp hành Trung ương - cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội - do Đại hội bầu ra. Vi phạm những nguyên tắc ấy có nghĩa là phá hoại kỷ luật của Đảng, phá hoại sự thống nhất của Đảng.

Tự phê bình và phê bình là một quy luật phát triển và tiến bộ của Đảng, cũng là một phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, luôn luôn diễn ra cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu. Trước sự thay đổi của tình hình và nhiệm vụ, có đồng chí nhận thức nhanh, có đồng chí nhận thức chậm, không chuyển biến kịp với tình hình và nhiệm vụ mới. Ngoài ra, do những hoàn cảnh phức tạp khác nhau, nhiều đảng viên còn chịu những ảnh hưởng tư tưởng phi vô sản. Vì vậy, cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tư tưởng vô sản và tư tưởng phi vô sản cũng tất yếu và thường xuyên xảy ra trong Đảng. Tự phê bình và phê bình đi đôi với việc nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên là phương pháp căn bản để giải quyết những mâu thuẫn đó, tạo nên sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng, để giáo dục cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiến bộ không ngừng.

Để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng, còn phải thường xuyên bồi dưỡng tình thân ái đồng chí giữa cán bộ, đảng viên. Thái độ chân thành và cởi mở, sự thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, đức khiêm tốn, sự quan tâm, thông cảm lẫn nhau, hết lòng giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ và cùng tiến bộ. Đó là những nét tiêu biểu của tình đoàn kết cộng sản. Đó cũng là những đức tính không thể thiếu được của con người mới xã hội chủ nghĩa. Ở đâu xây dựng vững

chắc được những đức tính đó thì ở đó không còn chỗ cho những tính toán nhỏ nhen, đầu óc địa vị, kèn cựa, tính đố kỵ, ghen ghét, đầu óc công thần, tự mãn, thói tranh công, đổ lỗi, v.v.. Chính những thói tệ này - chứ không phải sự khác nhau nghiêm trọng gì về quan điểm, về chủ trương công tác - nhiều khi lại là nguyên nhân chủ yếu gây nên những tình trạng mất đoàn kết nơi này, nơi kia trong Đảng.

Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, cần phải ra sức cải tiến và tăng cường **công tác tư tưởng** trong Đảng.

Nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là làm cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng thấu suốt Nghị quyết của Đại hội Đảng kỳ này, nâng cao một cách cơ bản trình độ chính trị và tính tự giác trong hoạt động của cán bộ, đảng viên. Muốn vậy, phải cải tiến các hình thức và phương pháp giáo dục trong Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, tổ chức tốt hệ thống thông báo thời sự, chính sách; định kỳ mở những lớp bồi dưỡng ngắn ngày về đường lối và quan điểm của Đảng cho cán bộ, đảng viên.

Tăng cường giáo dục lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, đi đôi với việc nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng hiện nay trong công tác tư tưởng.

Cần ra sức cải tiến để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận; hướng cải tiến chủ yếu là quán triệt hơn nữa phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn; bảo đảm đầy đủ tính khoa học, tính chiến đấu trong nội dung giảng dạy; bảo đảm gây được phong cách suy nghĩ khoa học, độc lập và sáng tạo của người học. Cần đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng một cách cơ bản, có hệ thống, với chất lượng cao, đội ngũ giảng viên lý luận. Cải tiến phương pháp giáo dục, củng cố hệ thống trường Đảng tập trung và mở rộng hệ thống trường Đảng tại chức. Tăng cường cơ sở vật chất và những phương tiện cần thiết cho công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng.

Một nhiệm vụ quan trọng hiện nay trong hoạt động tư tưởng của Đảng là đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ hơn nữa về mặt lý luận những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trên lĩnh vực này, Đảng ta đã có những thành tựu đáng kể. Song, không thể không thấy rằng công tác lý luận của Đảng chưa theo kịp sự phát triển của tình hình thực tế ở trong nước và trên thế giới. Những kinh nghiệm rất phong phú mà cách mạng Việt Nam đã tích luỹ được đang đòi hỏi nhiều cố gắng hơn nữa nhằm tổng kết sâu sắc về lý luận. Đặc biệt là tiến trình cách mạng hiện nay, thực tiễn cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và đường lối chung của Đảng trong giai đoạn mới đang đặt ra một loạt vấn đề cần được soi sáng và thuyết minh một cách cụ thể, toàn diện và có hệ thống về mặt lý luận. Nhiệm vụ đó đòi hỏi sự nỗ lực về trí tuệ của toàn Đảng, sự cố gắng đặc biệt của các cơ quan của Đảng và Nhà nước có trách nhiệm trên mặt trận lý luận và tư tưởng. Cần đồng thời đẩy mạnh được công tác nghiên cứu cơ bản về lý luận Mác - Lênin và các lĩnh vực khác của khoa học xã hội, nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng.

Phải đào tạo một đội ngũ cán bộ lý luận và khoa học xã hội có phẩm chất chính trị tốt, rất mực trung thành với sự nghiệp của Đảng, có trình độ khoa học cao, nắm vững phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành tựu mới nhất của khoa học xã hội, đủ sức phục vụ Đảng trong việc nghiên cứu và làm sáng tỏ những vấn đề phức tạp của lý luận cách mạng và của quá trình phát triển xã hội hiện đại.

Toàn bộ công tác tư tưởng trong Đảng phải quán triệt phương hướng sau đây: giáo dục sâu sắc tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, làm thấu suốt tính cách mạng và tính khoa học, tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng. Kịp thời ngăn chặn và phê phán mọi biểu hiện tư tưởng không vô sản trong cán bộ, đảng viên thể hiện trên nhận thức, trong hành động, trái với quan điểm và đường lối của Đảng, thể hiện trong các mặt quan hệ xã hội, nhất là trong quan hệ với quần chúng, cũng như thể hiện trong phẩm chất, đạo đức và sinh hoạt hằng ngày. Phải

kiên quyết khắc phục tư tưởng tiểu tư sản mà biểu hiện phổ biến về mặt chính trị là sự dao động, hữu khuynh và "tả" khuynh, mà hữu khuynh là chủ yếu; về mặt ý thức là chủ nghĩa cá nhân dưới nhiều màu sắc; về mặt phương pháp là chủ nghĩa chủ quan, một chiều. Phải kiên quyết đấu tranh chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và những tàn dư tư tưởng phong kiến trong cán bộ, đảng viên.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành nhiệm vụ của Đảng, chống tư tưởng bảo thủ, "xả hơi", công thần, hưởng lạc, chống thái độ vô trách nhiệm, vô kỷ luật; nâng cao ý thức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, quý trọng và bảo vệ của công, chống tư tưởng đặc quyền, đặc lợi, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, nâng cao lòng trung thực, thật thà, ý thức bảo vệ chân lý, tinh thần đoàn kết, chống chia rẽ, bè phái, chống cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa. Rèn luyện tác phong đại công nghiệp, khẩn trương, cụ thể, thiết thực, khoa học, sát thực tế, lối làm việc tập trung dân chủ, chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân. Phát huy tinh thần ham học, ra sức trau dồi kiến thức mới, chống thói lười biếng trong suy nghĩ và học tập.

Phải luôn luôn ghi nhớ và quyết tâm làm đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ IV của Đảng họp khi đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Đó là kỷ nguyên một nước Việt Nam độc lập, thống nhất hoàn toàn và vĩnh viễn, một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang tiến tới giàu mạnh, văn minh, một nhân tố quan trọng của sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu Á và trên thế giới.

Đại hội vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa cho cả nước trong một thời kỳ lịch sử lâu dài, và quyết định những phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, kế hoạch mở đầu thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá sau chiến tranh. Đại hội sẽ bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Đảng.

Trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, điều cơ bản là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, thực hiện công nghiệp hoá nước nhà, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, nhằm đạt tới đích hoàn thiện chế độ của chúng ta về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Đó là con đường thực hiện những cải biến cách mạng sâu rộng trong xã hội ta, xoá bỏ áp bức, bóc lột, tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc thành một khối thống nhất vững như bàn thạch. Đó cũng là con đường tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta, làm cho nó thể hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, làm cho chính quyền và nhân dân thật sự là một, bảo đảm cho nhân dân sử dụng được chính quyền để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình, và ngược lại, làm cho chính quyền làm đúng chức trách là người thừa hành quyền lực của nhân dân, kiên quyết ngăn ngừa, khắc phục tệ quan liêu.

Dựa vào sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân, chúng ta sẽ tận dụng và tổ chức lại lực lượng lao động xã hội, tổ chức lại sản xuất để khai thác tốt tiềm năng của đất nước, nhằm xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, từng bước xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, chúng ta phải cố gắng rất lớn trong việc khắc phục những hậu quả của chiến tranh, cải thiện một bước đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

Muốn làm được những điều trên đây, Đảng phải nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của mình hơn nữa. Lúc còn sống, Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến việc xây dựng và củng cố Đảng, giáo dục và rèn luyện đảng viên. Trước khi qua đời, điều Bác căn dặn chúng ta trước hết là nói về Đảng. Để mãi mãi xứng đáng với Bác và gánh vác được nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới, tất cả cán bộ, đảng viên phải trau dồi đạo đức cách mạng và năng lực công tác, nêu cao vai trò người chiến sĩ tiên phong, một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Toàn Đảng phải đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, đoàn kết trong Đảng để đoàn kết nhân dân, đoàn kết quân dân, đoàn kết các dân tộc anh em trong nước, và phấn đấu không mệt mỏi biến lý tưởng của Đảng thành hiện thực trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Chủ nghĩa cộng sản là mục đích cao nhất của Đảng ta. Đó là mùa xuân của nhân loại, là xã hội đẹp nhất trong lịch sử nước ta ngày mai. Để phù hợp với mục đích chiến đấu của Đảng, để tỏ rõ tính chất của Đảng, và do đó, để nâng cao hơn nữa ý thức của đảng viên đối với Đảng, Ban Chấp hành Trung ương thể theo nguyện vọng của nhiều đồng chí và cấp bộ Đảng, đề nghị Đại hội từ nay đổi tên Đảng thành ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, cái tên quang vinh thể hiện lý tưởng cao cả của Đảng ta.

Thưa các đồng chí,

Ngót nửa thế kỷ nay, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh để giành lại non sông gấm vóc từ tay bọn xâm lược. Ngày nay, Tổ quốc ta, đồng bằng, núi rừng, biển cả... tất cả đã vĩnh viễn trở về tay nhân dân ta. Giữa những ngày Đại hội lịch sử này, mỗi chúng ta, những người cộng sản và những công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ai cũng cảm thấy lớn lên cùng với Đảng quang vinh và Tổ quốc anh hùng của mình!

Trong những chặng đường cách mạng vừa qua, Đảng ta và nhân dân ta đã kết thành một khối bằng những mối dây liên hệ máu thịt vô cùng bền chặt. Đảng ta hiểu rõ và hoàn toàn tin tưởng sức mạnh dời non lấp biển của nhân dân ta. Đó là một nhân dân vĩ đại, rất đáng tự hào, một nhân dân kiên cường, bất khuất, không quản ngại bất cứ sự hy sinh nào trong chiến tranh để đánh thắng quân thù, một nhân dân anh dũng, thông minh, cần cù và sáng tạo trong chiến đấu vì tự do và xây dựng cuộc sống mới. Nhân dân ta cũng hiểu rõ Đảng ta và gửi gắm tất cả lòng tin vào Đảng. Trong cuộc trường chinh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, ở đâu và lúc nào cũng có Đảng. Đảng đi đầu trong chiến đấu, Đảng xông pha nơi khó khăn. Đảng gắn bó với nhân dân bằng những gì Đảng đã làm cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Trong giai đoạn mới, Đảng quyết làm tất cả vì phồn vinh của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đánh dấu một cuộc tiến quân vĩ đại vào thời kỳ hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quyết "xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Hồ Chủ tịch hằng mong ước. Chúng ta sẽ biến đất nước ta thành một nước công - nông nghiệp hiện đại, có quốc phòng vững mạnh, có văn hoá, khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới.

Chúng ta biết rõ con đường đi tới không chỉ có thuận lợi mà còn nhiều khó khăn, trong đó có cả những thiếu sót và sự non kém của chúng ta nữa. Nhưng lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta nhìn về tương lai với lòng tin mãnh liệt và nghị lực tràn đầy.

Những nghị quyết Đại hội sắp thông qua sẽ mở ra những chân trời rộng lớn cho sự phát triển toàn diện của đất nước ta, cho sự nảy nở của trí tuệ và tài năng của mọi người Việt Nam chúng ta.

Thực hiện những nghị quyết của Đại hội là nghĩa vụ, lợi ích và danh dự của những người cộng sản Việt Nam và của tất cả nhân dân Việt Nam.

Toàn thể nhân dân ta: công nhân, nông dân, quân đội, thanh niên, phụ nữ, trí thức, tất cả các tầng lớp và các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam hãy chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sáng tạo xây dựng Tổ quốc! Cách mạng xã hội chủ nghĩa là ngày hội của chúng ta. Hãy biến cả nước ta và mỗi địa phương, mỗi đơn vị thành những công trường xây dựng vĩ đại, tràn ngập khí thế cách mạng tiến công!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên!

- Đảng Lao động Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, muôn năm!

- Nhân dân Việt Nam anh hùng, muôn năm!

- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quang vinh, muôn năm!

- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch, muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Chúc tình hữu nghị của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình đoàn kết quốc tế của những người cộng sản, của tất cả các lực lượng giải phóng xã hội và dân tộc, củng cố và phát triển!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị

quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr. 470-648.

---

1. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng:* Họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976. 1008 đại biểu thay mặt hơn 1.500.000 đảng viên trong cả nước. Đến dự Đại hội còn có 29 đoàn đại biểu các Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và các tổ chức quốc tế. Đại hội tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Khẳng định ý nghĩa lịch sử; nguyên nhân thắng lợi và những bài học kinh nghiệm mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã để lại.

Đại hội phân tích những đặc điểm lớn của đất nước khi bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; xác định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá (1976-1980) về quản lý kinh tế trong cả nước.

Đại hội đã tập trung phân tích, đánh giá tình hình thế giới và khẳng định mạnh mẽ chính sách đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới là tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, làm hết sức mình để góp phần làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ. Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và Campuchia, ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và tiến bộ xã hội. Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi. Ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước về mọi mặt.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Điều lệ mới của Đảng gồm có 11 chương và 59 điều. Điều lệ đã rút gọn 10 nhiệm vụ của đảng viên thành 5 nhiệm vụ, đặt lại chức vụ Tổng Bí thư thay chức Bí thư thứ nhất, quy định nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 uỷ viên chính thức và 32 uỷ viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm có 14 uỷ viên chính thức và 3 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. *Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II):* Họp từ ngày 12 đến ngày 22-1-1959, và thông qua Nghị quyết *về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà*. Nghị quyết gồm 2 phần: Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam hiện nay và đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Nghị quyết khẳng định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam là đánh đổ đế quốc, phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam. Nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ. Nghị quyết xác định rõ phương hướng phát triển của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu của cách mạng thì con đường đó là: lấy sức mạnh của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân. Nghị quyết đã đặc biệt nhấn mạnh vị trí, vai trò to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam. Nghị quyết của Hội nghị là một dấu ấn lịch sử quan trọng, tạo nên bước chuyển biến mới đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước.

3. *Hội nghị lần thứ 11 (đặc biệt) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Họp từ ngày 25 đến ngày 27-3-1965, tại Hà Nội. Hội nghị đã ra Nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt*, để phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ cơ bản của toàn Đảng, toàn dân lúc này là: tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở mức cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội hoặc chuyển nó thành một cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam lẫn miền Bắc, ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam; ra sức giúp đỡ cách mạng Lào.

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam. Hội nghị đã chủ trương tiếp tục xây dựng miền Bắc thành một hậu phương lớn với định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có chiến tranh. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương lần thứ 11, cách mạng miền Bắc đã có bước chuyển hướng kịp thời về kinh tế, quốc phòng, tư tưởng và tổ chức để tiến lên giành thắng lợi mới trong những giai đoạn tiếp theo của cách mạng.

4. *Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III):* Họp tháng 12-1965. Hội nghị đã ra nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ mới* cho cách mạng hai miền và nhân định: Đặc điểm chủ yếu của tình hình hiện nay là trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ không chỉ dựa vào lực lượng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ chủ yếu, mà đã trực tiếp xâm lược miền Nam

nước ta, đưa vào miền Nam một lực lượng lớn quân đội viễn chinh Mỹ, đồng thời tiếp tục mở rộng chiến tranh phá hoại, chủ yếu bằng không quân ra miền Bắc. Hội nghị đã phân tích mặt mạnh của ta và mặt yếu của địch và đề ra nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là: động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Hội nghị đã phân tích một cách khoa học so sánh lực lượng giữa ta và địch, khẳng định thất bại tất yếu của đế quốc Mỹ, vạch rõ nhiệm vụ cụ thể cho cách mạng hai miền, động viên quân đội và nhân dân cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực tự cường và ra sức tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, tiến lên đánh thắng hoàn toàn đế quốc xâm lược.

5. *Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Họp tháng 1-1968. Hội nghij đã đánh giá âm mưu và những thất bại của đế quốc Mỹ trong chiến tranh cục bộ và nhận định hiện nay điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Trên cơ sở phân tích toàn diện địch và ta, Trung ương Đảng hạ quyết tâm chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định. Nhiệm vụ trọng đại của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ở cả hai miền Nam Bắc là thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, giành một thắng lợi chiến lược mới.

Hội nghị cũng nhấn mạnh nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Bắc nhằm kiên quyết đánh bại mọi âm mưu leo thang mới trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời ra sức ủng hộ giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III đã nhận định đúng tình hình và chủ trương chiến lược chính xác, sáng tạo, táo bạo đã đưa cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968 giành thắng lợi hết sức to lớn, góp phần quyết định làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam.

6. Từ ngày 30 tháng 9 đến ngày 7 tháng 10 năm 1974.

7. Từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 đến ngày 8 tháng 1 năm 1975.

8. *Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Họp từ ngày 19-6 đến ngày 6-7-1973 và từ ngày 1-10 đến ngày 4-10-1973. Hội nghị đã ra Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết về Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hội nghị nêu mục đích triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV là để "Quyết định những nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam và những nhiệm vụ công tác trước mắt; quyết định những phương hướng và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm; quyết định nhiệm vụ, phương châm xây dựng Đảng cho thích hợp với tình hình mới, sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá mới. Hội nghị đã phân tích thắng lợi của 18 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta từ 1954 đến khi quân đội Mỹ và chư hầu rút khỏi Việt Nam sau Hiệp định Pari (1973).

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) là Hội nghị cơ bản và quan trọng nhất kể từ sau Hiệp định Pari. Trên cơ sở tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau 18 năm, Hội nghi đã rút ra những kinh nghiệm chủ yếu của cách mang miền Nam và đề ra chủ trương, biện pháp cơ bản để mở ra con

đường đưa cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam sang giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam.

9. *Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III):* Họp tháng 7-1961 và ra Nghị quyết *Về vấn đề phát triển công nghiệp* trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965), khẳng định những thắng lợi và những chuyển biến mới trên lĩnh vực nông nghiệp trong 3 năm qua, đồng thời rút ra nguyên nhân của những thắng lợi đó. Tự đánh giá và kiểm điểm, Hội nghị xác định nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là tích cực củng cố phát triển hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh làm cơ sở vững chắc để phát triển nông nghiệp. Hội nghị đề ra mục tiêu có thể trong sản xuất nông nghiệp về trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương và nghề phụ nhằm tạo một chuyển hướng mới cho nông nghiệp.

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương là một chương trình lớn tiếp tục tấn công vào nghèo khổ và lạc hậu, đưa nông thôn và nông dân miền Bắc tiến một bước quan trọng, có đời sống ấm no, hạnh phúc.

10. *Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Họp từ ngày 26-3 đến ngày 16-4-1962 Hội nghị bàn về nhiệm vụ, phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp ở nước ta. Hội nghị đã nhận định tình hình, nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp từ ngày hoà bình lập lại đến năm 1962, nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ và bước đi cụ thể của việc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta; những chủ trương cụ thể về thời kỳ đầu xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965); tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công nghiệp.

11. *Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Họp đầu tháng 4-1963. Hội nghị đã ra Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế quốc

dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Nghị quyết khẳng định rõ phương hướng chung của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất là: "Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết nêu phương hướng cụ thể của các ngành công nghiệp, nông nghiệp vận tải và bưu điện xây dựng cơ bản và thương nghiệp. Về công nghiệp: Phấn đấu thực hiện đưa công nghiệp tiến lên một bước mới nhằm đáp ứng các nhu cầu về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Về nông nghiệp: Cần phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đẩy mạnh sản xuất lương thực, tăng thêm khối lượng nông sản tiêu dùng và nông sản hàng hoá, tạo cơ sở thuận lợi cho việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết còn nêu rõ cần đẩy mạnh việc vận tải hàng hoá, phục vụ sản xuất và chiến đấu, phát triển giao thông vận tải nông thôn và rừng núi; tăng vốn tích lũy cho xây dựng cơ bản; thương nghiệp phục vụ sản xuất phát triển và phục vụ việc cải thiện đời sống của nhân dân. Để hoàn thành việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nghị quyết nhấn mạnh cần phải thấu suốt hơn nữa quan hệ khăng khít giữa hai nhiệm vụ chiến lược của nhân dân ta, ra sức củng cố miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho công cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

12. Đó là các Hội nghị lần thứ 19, 22, 23 của Trung ương Đảng.

13. Từ năm 1958 đến cuối năm 1964.

14. Gần như toàn bộ các thành phố, thị xã đều bị đánh phá, trong đó 12 thị xã, 51 thị trấn bị phá huỷ hoàn toàn; 4.000 trong tổng số 5.788 xã bị đánh phá, trong đó 30 xã bị phá huỷ hoàn toàn. Tất cả các khu công nghiệp bị đánh phá, nhiều khu bị đánh với mức độ huỷ diệt. Các nhà máy điện đều bị đánh hỏng nặng. 5 triệu mét vuông nhà ở (chưa kể ở nông thôn) bị phá huỷ. Tất cả các tuyến đường sắt, 100%

cầu, toàn bộ hệ thống bến cảng, đường biển, đường sông và kho tàng đều bị đánh phá. Địch gây tổn thất cho 1.600 công trình thuỷ lợi, hầu hết các nông trường và hàng trăm nghìn hécta ruộng vườn, giết hại 40.000 trâu, bò. Đế quốc Mỹ đã đánh phá 3.000 trường học, 350 bệnh viện, trong đó 10 bệnh viện bị san phẳng.

15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.314.

16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.128.

17. C. Mác - Ph. Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr. 81.

18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr. 700.

19. Ở miền Bắc, nông dân lao động đã trở thành giai cấp nông dân tập thể

20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr. 510.

21. Cao trào 1930-1931, phong trào Mặt trận Dân chủ 1936-1939, phong trào Mặt trận Phản đế và Mặt trận Việt Minh 1940-1945.

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thưa các vị khách kính mến,

Sau một tuần làm việc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp và hôm nay bế mạc.

Thay mặt Đại hội và thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt cảm ơn các Đảng anh em các nước xã hội chủ nghĩa và nhiều nước khác, các phong trào giải phóng dân tộc, đã cử đại biểu đến dự Đại hội, mang đến cho toàn Đảng và toàn dân Việt Nam tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu vô cùng thắm thiết, nhiệt liệt cảm ơn những lời chúc mừng tốt đẹp, những tình cảm sâu sắc mà các đồng chí đã dành cho Đảng và nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Tôi xin thân ái cảm ơn đồng bào trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài đã hân hoan hướng về Đại hội, chăm chú theo dõi công việc của Đại hội với tấm lòng tin cậy và đã cử hàng trăm đại biểu, gửi hàng ngàn thư, điện đến chúc mừng Đại hội cùng với những món quà quý báu là những thành tích thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1976.

Tôi xin thân ái cảm ơn các vị khách mời, đại biểu các chính đảng, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận dân tộc thống nhất, đại biểu các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng đã đến tham dự Đại hội của chúng ta.

Tôi xin chân thành cảm ơn các nhà báo, các nhà điện ảnh, nhiếp ảnh trong nước và nước ngoài đã làm việc tận tình, phản ảnh kịp thời và đúng đắn các hoạt động của Đại hội lịch sử của chúng ta.

Tôi cũng tỏ lời cảm ơn tất cả các đồng chí cán bộ và nhân viên công tác đã không quản khó nhọc, đem hết tinh thần và sức lực phục vụ Đại hội.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đại biểu đã hăng hái làm việc với tinh thần đoàn kết, phấn khởi, tích cực, khẩn trương và đã làm tròn nhiệm vụ do Đại hội các đảng bộ tỉnh, thành và các cấp tương đương giao phó.

Các đồng chí thân mến,

Trong mấy ngày qua, Đại hội đã nghe các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, các đại biểu Đảng bộ Hà Nội, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, các ngành phát biểu ý kiến. Tất cả các tham luận đã nêu bật đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã đánh giá cao hoạt động thực tiễn của Ban Chấp hành Trung ương trong nhiệm kỳ từ Đại hội lần thứ III đến nay, và đều biểu thị sự nhất trí hoàn toàn đối với bản Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đối với đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng trong giai đoạn mới. Các đại biểu tham luận hoàn toàn tán thành bản báo cáo "Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm thứ hai (1976-1980)" do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày, và bản báo cáo "Tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng" do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày. Những nghị quyết vừa được Đại hội thông qua là bằng chứng nói lên sự nhất trí rất cao của đại biểu đối với các văn kiện đã được trình ra trước Đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương còn nhận được hàng ngàn kiến nghị của các cấp bộ và cán bộ, đảng viên của Đảng, của hai đảng bạn là Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam, của các đoàn thể quần chúng, các tầng lớp nhân dân và nhiều nhân sĩ gửi đến góp ý kiến vào đề cương Báo cáo chính trị. Tất cả những ý kiến, kiến nghị đó đều được nghiên cứu và phản ánh vào các văn kiện của Đại hội.

Kết quả to lớn của Đại hội lần thứ IV của Đảng là:

- Quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Quyết định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới.

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm thứ hai (1976-1980).

- Quyết định đường lối xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

- Thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng ta.

Kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm việc trong không khí đoàn kết, đã nhất trí cử ra Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng, cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Trung ương.

Thay mặt các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương mới, tôi xin tỏ lời cảm ơn Đại hội đã tín nhiệm bầu chúng tôi vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Trước trách nhiệm nặng nề mà Đại hội uỷ thác, tôi xin khẳng định với Đại hội, với toàn Đảng rằng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng sẽ đem hết sức mình thi hành thật tốt những Nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Từ ngày thành lập đến nay, mọi hoạt động của Đảng ta đều gắn liền với vận mệnh của dân tộc, của đất nước. Mỗi Đại hội của Đảng là một cái mốc quan trọng trên con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam. Đại hội lần thứ I là Đại hội thống nhất lực lượng của Đảng. Đại hội lần thứ II đã đưa cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp đến thắng lợi. Đại hội lần thứ III đã vạch đường cho toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội lần thứ IV là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, là Đại hội đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ IV là ngọn đèn pha soi đường cho toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, đưa nước nhà tiến vào kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, từng bước đạt tới đỉnh cao của nền văn minh. Đại hội vũ trang cho Đảng ta và cả nhân dân Việt Nam ta một đường lối chính trị đúng đắn và sáng tỏ, vạch ra một chương trình hành động thiết thực và cụ thể. Nhiệm vụ chủ yếu sắp tới là thực hiện thắng lợi đường lối đã được quyết định. Điều đó đòi hỏi các tổ chức Đảng và Nhà nước phải nâng cao hơn nữa trình độ công tác về các mặt kinh tế, văn hoá, chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó chính là lĩnh vực mà các tổ chức Đảng phải nỗ lực nhiều nhất để đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Điều đó cũng đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải vượt qua nhiều khó khăn. Song, chúng ta tin rằng không khó khăn nào cản nổi bước tiến của chúng ta. Một đảng hơn 1 triệu 50 vạn đảng viên và một dân tộc 50 triệu người đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, nhất định sẽ đạp bằng mọi trở ngại xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc thân yêu của mình.

Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội lần thứ IV đề ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy đoàn kết thành một khối vững chắc, đem hết tinh thần và lực lượng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm thứ hai, nêu cao ý chí tự lực tự cường, quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch.

Mỗi đảng viên phải là một chiến sĩ tiên phong, luôn luôn gương mẫu, tận tuỵ, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân.

Mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở phải là một pháo đài kiên cố, một hạt nhân vững chắc lãnh đạo đồng bào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mỗi cấp uỷ Đảng phải là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng luôn luôn sôi nổi và không ngừng tiến lên.

Toàn Đảng phải là một ý chí thống nhất, là trung tâm đoàn kết toàn dân, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quyết làm đúng lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: "giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Đảng ta không có mục đích nào khác là phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Toàn Đảng quyết mãi mãi ghi nhớ và thực hiện nghiêm chỉnh lời dạy của Bác Hồ: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thay mặt Đại hội, tôi kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy hăng hái thi đua, ai nấy đều cố gắng trở thành những người lao động tiên tiến, những chiến sĩ tiên tiến, quyết biến năm 1977 thành một năm đại thắng lợi trên mặt trận sản xuất, mặt trận xây dựng!

Dưới bầu trời cả nước hoàn toàn độc lập, tự do, đường lên chủ nghĩa xã hội thênh thang rộng mở! Chúng ta xây dựng, chúng ta cải tạo, chúng ta đoàn kết, chúng ta tiến lên. Chúng ta nhất định đi tới thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội!

Các đồng chí đại biểu thân mến,

Trong những ngày sắp tới, các đồng chí sẽ trở về địa phương, trở về với xưởng máy, đồng ruộng, với phố phường, làng bản, với đơn vị, cơ quan, với các tổ chức Đảng của chúng ta ở khắp mọi nơi. Xin nhờ các đồng chí chuyển đến anh chị em cán bộ, đảng viên, đến tất cả những người lao động và toàn thể đồng bào lời thăm hỏi ân cần, lời chúc mừng thân thiết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!

- Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!

- Chủ nghĩa Mác - Lênin chiến thắng muôn năm!

- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quang vinh muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thành công.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr. 1054-1060.

ĐẠI ĐOÀN KẾT, CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH CÔNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bài nói tại Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, ngày 31 tháng 1 năm 1977

Thưa Đoàn chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu

Thưa các bạn và các đồng chí.

Hôm nay tôi rất sung sướng được thay mặt Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thân ái gửi đến Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam lời chào mừng nồng nhiệt và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Đại hội Mặt trận của chúng ta là sự biểu dương thắng lợi to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn cách mạng đã qua, đồng thời là cái mốc đánh dấu bước phát triển của Mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kỳ mới của cách mạng.

Từ trước đến nay, luôn luôn chăm lo đến sự hình thành và phát triển của Mặt trận, Đảng Cộng sản Việt Nam vô cùng phấn khởi nhận thấy rằng, mặc dù trải bao gian lao, thử thách, rừng cây đoàn kết dân tộc vẫn không ngừng nảy hoa, kết quả mà Đại hội hôm nay là hình ảnh rực rỡ hơn bao giờ hết.

Thưa các vị đại biểu,

Ngót nửa thế kỷ nay, cách mạng Việt Nam đã trải qua những chặng đường đấu tranh cực kỳ gay go, gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, nhân dân anh hùng và quân đội anh hùng của chúng ta đã giành được những thắng lợi rất oanh liệt trong Cách mạng Tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, viết nên những trang huy hoàng nhất trong lịch sử.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà, mở ra giai đoạn mới của cách mạng nước ta, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất, vững bước tiến lên con đường của chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó đồng thời góp phần quan trọng tạo ra một bước biến đổi mới trong so sánh lực lượng trên thế giới, một bước phát triển mới của các trào lưu cách mạng của thời đại chúng ta.

Nhân dân ta tự hào đã làm trọn nhiệm vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Trong sự nghiệp vẻ vang ấy, Mặt trận dân tộc thống nhất đóng một vai trò rất quan trọng và có những cống hiến rất lớn lao.

Một đặc điểm của cách mạng Việt Nam là khi có Đảng của giai cấp công nhân và khối liên minh công nông thì Mặt trận dân tộc thống nhất cũng được thành lập. Trải qua quá trình cách mạng lâu dài, tuy tên gọi, cách tổ chức và cương lĩnh chính trị trong mỗi thời kỳ một khác, Mặt trận thống nhất vẫn luôn luôn tồn tại và không ngừng củng cố, phát triển. Bằng những chính sách và khẩu hiệu chính trị đúng đắn, bằng những chương trình hành động thiết thực và cụ thể, Mặt trận ngày càng tập hợp được đông đảo các lực lượng yêu nước chung quanh Đảng và Hồ Chủ tịch, tiến hành đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Từ năm 1930 đến năm 1945, Hội Phản đế đồng minh, Mặt trận dân chủ, Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đã lần lượt ra đời, và cùng với Đảng, đã động viên tổ chức quần chúng đứng lên giành chính quyền, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt đã đoàn kết nhân dân ta đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành kháng chiến thắng lợi. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải

phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã làm trọn nhiệm vụ lịch sử vẻ vang là tăng cường khối đoàn kết toàn dân ở cả hai miền Nam - Bắc dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Quá trình lịch sử ấy khẳng định Mặt trận dân tộc thống nhất là một nhân tố thắng lợi vô cùng quan trọng của cách mạng nước ta, là một vũ khí chính trị sắc bén để nhân dân ta phát huy sức mạnh tổng hợp vĩ đại của mình trong cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do cho dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thưa các vị đại biểu,

Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước rất nồng nàn; dưới sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa yêu nước càng được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại nhất, đã giương cao ngọn cờ cứu nước theo con đường cách mạng vô sản, gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng các giai cấp bị áp bức, gắn liền chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Đó là sức mạnh của cách mạng nước ta, là ngọn cờ thắng lợi của nhân dân ta. Ngày nay, cả nước ta bước vào kỷ nguyên của chủ nghĩa xã hội. Đối với những công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu Tổ quốc và yêu chủ nghĩa xã hội là một; độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội là một. Yêu nước ngày nay là phấn đấu để thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa vừa là con đường giữ vững độc lập, tự do và đưa nhân dân ta đến ấm no, hạnh phúc, vừa là hòn đá thử vàng đối với lòng yêu nước của mỗi người Việt Nam chúng ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối nhằm đưa cả nước ta tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Chương trình chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày trước Đại hội hôm nay thể hiện sự nhất trí của Mặt trận và của toàn dân đối với đường lối, chính sách của Đảng. Nhiệm vụ của toàn dân ta trong giai đoạn mới là tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Mặt trận và các tổ chức thành viên cần củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, động viên nhân dân thi đua lao động, sản xuất, tích cực tham gia công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong thời kỳ mới, Mặt trận dân tộc thống nhất là mặt trận đoàn kết dân tộc, mặt trận của những người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của những lực lượng đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Việc Đại hội Mặt trận lần này đi tới thống nhất các tổ chức mặt trận ở hai miền thành một mặt trận dân tộc duy nhất, chắc chắn sẽ phát huy tác dụng tích cực trong việc củng cố và tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc. Trước sau như một, Mặt trận chúng ta thực hiện chính sách hoà hợp dân tộc; những người lầm đường, lạc lối, bất kể quá khứ như thế nào, nay thành tâm hối cải, trở về với nhân dân, phụng sự Tổ quốc, đều có vị trí trong khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận chúng ta và các tổ chức thành viên phải nói tiếng nói của quần chúng, phát huy vai trò của nhân dân, xây dựng chế độ làm chủ tập thể và trực tiếp tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống xã hội. Phải tuyên truyền, giáo dục cho công dân Việt Nam ra sức làm trọn mọi nghĩa vụ đối với Tổ quốc, đối với Nhà nước, đối với xã hội, đồng thời đấu tranh ngăn ngừa những hành động vi

phạm đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa xâm phạm lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân.

Mặt trận và các đoàn thể phải tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng và liên tục của quần chúng, trong công nhân, nông dân, trí thức, trong thanh niên, phụ nữ, quân đội, trong đồng bào các dân tộc, các tôn giáo; cổ vũ lòng hăng hái, phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của quần chúng, chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng trong lao động xây dựng Tổ quốc, làm cho phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thật sự là ngày hội của quần chúng.

Thưa các vị đại biểu, các bạn về các đồng chí,

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ lâu dài. Chúng ta quyết phấn đấu hoàn thành về cơ bản việc đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong vòng vài mươi năm. Chúng ta có những thuận lợi rất to lớn nhưng cũng có nhiều khó khăn phải vượt qua.

Lịch sử những năm kháng chiến đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân ta là vô địch. Tổng kết bài học đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!".

Đại đoàn kết, chúng ta đã đánh thắng thực dân Pháp.

Đại đoàn kết, chúng ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ.

Đại đoàn kết, chúng ta nhất định sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Ngọn cờ đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch vẫn đang vẫy gọi, cổ vũ chúng ta!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn dân hãy anh dũng tiến lên.

Chúng ta nhất định thắng!

Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t.3, tr. 378 - 385.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ VỀ VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP

Ngày 24 tháng 5 năm 1977

Trong bản đề án gửi Bộ Chính trị, anh Năm Công đã nêu rõ những chỉ tiêu về nông nghiệp mà Đại hội IV đã quyết định. Nhưng làm thế nào để đạt được những chỉ tiêu này, đó mới là vấn đề khó. Vừa qua, các đồng chí trong Bộ Chính trị đã phát biểu nhiều ý kiến sâu sắc. Tôi thấy *khó nhất là về mặt lý luận.* Nếu không nắm được lý luận thì không thể làm tốt được.

Về mặt lý luận, đối với nông nghiệp Mác có nói đến, nhưng nói không nhiều, Ăngghen thì chỉ đề cập một điều là phải chờ đợi sự suy nghĩ của nông dân. Mác có nói đến vấn đề kết hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp; nhưng vấn đề cải tạo nông nghiệp như thế nào thì chưa thấy nói. Người đề cập nhiều đến vấn đề nông nghiệp là Lênin. Nhưng Lênin đề ra việc hợp tác hóa nông nghiệp cũng dựa trên cơ sở đã công nghiệp hóa rồi; cho nên đã phải chờ đến 9 - 10 năm khi có cơ sở công nghiệp, rồi mới tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp. Lúc đầu do có chiến tranh, Lênin đề ra 3 năm thực hiện chế độ cộng sản quân sự, trưng thu hết nông sản của nông dân. Sau đó chuyển sang chính sách kinh tế mới, cho nông dân phát triển để có nông sản hàng hóa, từ đó mới có thể công nghiệp hóa.

Các nước khác khi đi vào hợp tác hóa cũng đều đã công nghiệp hóa đến mức nào đó. Triều Tiên ngay từ đầu đã công nghiệp hóa đến mức nhất định, Trung Quốc lúc đầu cũng được Liên Xô giúp đỡ rất nhiều máy móc...

Còn ở Việt Nam ta thì nghèo quá. Phải xem xét trong không gian và thời gian nào mà đánh giá vấn đề và giải quyết vấn đề của ta. Cái khó là ở đó.

Có những việc bây giờ nhìn lại thì thấy là khuyết điểm. Điều đó là tất nhiên, vì trước đây ta đã biết gì đâu, phải trải qua 20 năm dần dần mới biết. Cho nên, *cách đánh giá của chúng ta phải khách quan và khoa học.*

Theo tôi, chúng ta còn *có nhiều khó khăn* so với các nước khác: chúng ta chưa có cơ sở vật chất kỹ thuật để đẩy mạnh công cuộc hợp tác hóa; diện tích canh tác tính theo đầu người quá ít, 10 người mới có 1 ha; còn thiên tai thì chưa có ở đâu lại nhiều như ở miền Bắc này. Chúng ta lại làm hợp tác hóa trong lúc vừa đánh giặc xong, và hợp tác hóa chưa hoàn thành hẳn thì lại tiếp tục đánh giặc nữa, bao nhiêu thanh niên khoẻ mạnh đều phải ra đi làm nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Phải thấy hết những khó khăn đó thì mới thấy *thành tích đã đạt được là vĩ đại.* Mà vĩ đại nhất là nông dân ta đã kiên quyết một lòng đi theo Đảng, chung sức lại để làm hợp tác hóa, làm thủy lợi, chống thiên tai... Khó khăn như vậy, mà làm được thế là thắng lợi lớn lắm.

Khi tôi ở miền Nam mới ra Bắc, tôi đã nói với anh Chu Văn Tấn, khi đó đang phụ trách công tác miền núi, là có thể làm ngay hợp tác hóa đi, việc gì phải cắt khúc ra làm cải cách dân chủ trước. Với lòng yêu nước, một lòng một dạ theo Đảng, có thể đưa ngay nông dân đi vào con đường hợp tác.

Như vậy, sau 20 năm bây giờ ta nhìn lại xem đã đạt được những thành tích gì, đã có những thiếu sót gì.

Thành tích lớn nhất là chúng ta đã xây dựng được chế độ mới ở nông thôn. Nếu không có hợp tác xã thì trong chiến tranh ta bị lung lay lắm. Chế độ mới ở nông thôn đã tác động trở lại thành thị rất nhiều. Hãy nhìn vào miền Nam hiện nay thì thấy rõ, bọn tư sản còn đang đặt quan hệ với nông thôn để quấy phá ta dữ lắm. Nếu còn để nông dân cá thể lung tung như hiện nay thì làm sao mà cải tạo tư sản được.

Ở miền Bắc, 97% nông dân đã vào hợp tác xã. Tuy nhiên, số hợp tác xã chưa đồng đều nhau, số tốt mới chiếm 30%, số trung bình chiếm 41%, còn 29% thuộc loại kém. Nếu không có số 29% kém này thì khuyết điểm cũng không đến nỗi như hiện nay.

Đối với kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, *Việt Nam đã có sự đóng góp quan trọng:* một nước nghèo như vậy, kỹ thuật chưa có mấy, mà đã làm được hợp tác hóa, đã xây dựng được nông thôn xã hội chủ nghĩa... Mác - Ăngghen, Lênin đã nói như vậy bao giờ đâu. Trước đây mà nói như vậy thì khó lắm, nhưng bây giờ thì nói được.

Mặt khác, chúng ta đã làm *thủy lợi,* tuy chưa đầy đủ, đã *tổ chức lại lao động* hợp lý hơn, đã *cơ giới hóa công nghiệp đến mức nhất định*trong khâu làm đất... Chúng ta đã có nền sản xuất bắt đầu lớn, chỉ mới bắt đầu thôi; chúng ta đã có khả năng nắm được khoa học - kỹ thuật hiện đại. Do đó, chúng ta đã vận dụng được một số thành tựu của cuộc *cách mạng.* Đó là một thành công lớn lắm chứ.

Ở nông thôn Việt Nam chưa bao giờ có được một đời sống như hiện nay: con người mới, hiểu biết kỹ thuật, trình độ văn hóa lớp 7 lớp 8 không ít, có sinh hoạt văn công văn nghệ... Đó là một thành tích lớn lắm.

Làm được những việc đó, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, càng phải bớt đổ máu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Ở Liên Xô trước đây phải chặt đầu một số bọn phản động. Việt Nam ta nói chung chưa phải chặt đầu ai. Đó là một sự tài tình, là nhân đạo, và là một thành công lớn. Làm như là tiểu tư sản hay vô sản? Đó là vô sản một trăm phần trăm! Đó là đấu tranh giai cấp. Làm cách mạng tạo ra chế độ mới, nếu không phải là đấu tranh giai cấp thì là cái gì? Ta làm đấu tranh giai cấp rất mạnh mẽ, nhưng không đổ máu. Cũng có nơi có lúc có hiện tượng gò ép, như nếu ai không vào hợp tác xã thì con cái không được đi học... nhưng cũng không gây ra đổ máu. *Cách mạng thành công càng nhiều mà càng ít đổ máu thì càng tốt.*

Làm hợp tác hóa khó nhất là đối với trung nông. Ở trong Nam hiện nay phải *chú ý thu hút trung nông vào hợp tác xã,* phải coi việc thu hút trung nông là rất quan trọng. Chúng ta sẽ tìm ra cách làm thích hợp để giải quyết vấn đề này.

Bây giờ tôi nói đến khuyết điểm. Có anh em nói, đã đánh giá thành tích là lớn lao, sao lại nói khuyết điểm là nghiêm trọng. Tôi cho rằng hai điều đó không loại trừ nhau. Nói thí dụ: chúng ta thắng lớn trong việc đánh giặc, nhưng đáng 2 năm mà kéo dài đến 4 năm, đáng chết 1 triệu mà để chết 2 triệu, đó là khuyết điểm. Cho nên, ta đạt thắng lợi lớn, nhưng cũng *phạm khuyết điểm nghiêm trọng,* hai điều đó không mâu thuẫn nhau, và ta không ngại gì mà không dám nói lên khuyết điểm.

Trước hết: *chúng ta hiểu vấn đề cải tạo đơn giản quá. Cải tạo không phải* là đem mọi người họp nhau lại thành một tập thể. Cải tạo là phải đưa *năng suất lên,* là phải có *tích lũy,* là phải *tiến lên sản xuất lớn*, phải *chuyên môn hóa, hợp tác hóa, liên hợp hóa,* đi sâu vào chuyên canh, thâm canh.

Nếu cải tạo chỉ nhằm đưa tất cả tài sản của tư sản thành sở hữu quốc doanh thì còn dễ. Nhưng đây đại bộ phận lại là nông dân cá thể, sản xuất nhỏ, *mối quan hệ giữa Nhà nước với nông dân* như thế nào là vấn đề rất lớn. Chính sách của ta về vấn đề này không được rõ lắm, ta giải quyết mối quan hệ này chưa tốt lắm.

Điều cực kỳ quan trọng là phải đặt vấn đề: *hợp tác hóa công nghiệp để công nghiệp hóa và công nghiệp hóa thúc đẩy hợp tác hóa công nghiệp.* Đặt vấn đề như vậy thì thấy phát triển nông nghiệp không phải chỉ nhằm giải quyết vấn đề ăn. Ngoài lương thực, thực phẩm để ăn, còn phải có nguyên liệu cho công nghiệp, còn phải xuất khẩu. Nếu nông nghiệp chỉ nhằm giải quyết vấn đề ăn thì đơn giản quá. Từ cách đặt lại vấn đề như vậy, bữa ăn của ta phải hiểu khác đi, ăn toàn gạo thì không được đâu, mà phải nâng tỷ lệ ngô, khoai lên tới 50%. Phải chịu ăn độn để làm công nghiệp hóa. Hoa màu phải chiếm tỷ trọng 30% hoặc cao hơn trong tổng số lương thực. Và như vậy, nhiệm vụ của nông nghiệp phải nhằm vào 3 mục tiêu: lương thực, thực phẩm - nguyên liệu - xuất khẩu.

Phải thay đổi cách hiểu, phải gắn hợp tác hóa với công nghiệp hóa. Cố nhiên, hiểu như thế nào cũng phải có thời gian, và phải có thực tiễn. Phải tổ chức bữa ăn cho

tốt, nhưng không phải cứ toàn gạo mới là tốt. Vậy bữa ăn cho công nghiệp hóa là như thế nào? Bữa ăn ở trong Nam khác, có cái bánh bao, có cốc cà phê... Nhưng trong chế độ cũ, họ ăn nhằm cho khoái, còn mình ăn là để có sức tái sản xuất mở rộng. Bây giờ đề ra như vậy, nhưng cũng phải 10 - 15 năm mới giải quyết được. Các mục tiêu khác của nông nghiệp cũng vậy, phải 10– l5 năm mới giải quyết được. Nhưng phải đề ra chứ, có đề ra thì mới giải quyết được.

Khuyết điểm nữa là *ta không biết tổ chức lao động nông thôn:* phân công lao động ra sao, thì giờ nhàn rỗi giải quyết ra sao, sử dụng sao cho tốt lao động *theo đúng tính chất lao động trong công nghiệp*... Nếu biết tổ chức, nắm được lao động, thì dám làm nhiều việc, ví dụ như trồng dâu nuôi tằm, cần phương tiện gì thì dám nhập vào. Lao động ở nông thôn khác ở thành thị, không phải cứ tính một năm làm hơn 200 ngày, mỗi ngày 8 giờ. Phải sử dụng lao động nông thôn sao cho có thể đạt năng suất và hiệu quả cao nhất, làm sao cho một gia đình bữa ăn có được rau muống, đậu phụ, có hũ tương, con gà... Đi đâu tôi cũng nói việc này, nói mãi mà người ta không làm. Có phải khó khăn gì lắm đâu mà không làm được

Về biện pháp, chung quy là nước - phân - cần - giống, bây giờ phải nâng cao lên. Điều này nhiều anh đã nói rồi. Những biện pháp này phải được *quán triệt trong cả nước,* tới từng tỉnh, từng vùng, từng hợp tác xã. Bắt buộc phải canh tác theo những phương thức, những quy trình canh tác nhất định, không được làm khác. Những bộ phận lo về chuyên môn ở bên trên phải tổng kết và phổ biến quy trình canh tác rộng rãi trong cả nước. Sau khi đã có những biện pháp liên hoàn theo quy trình rồi thì phải lo bảo đảm vật tư cho người ta. Cái sai nghiêm trọng của ta là có khả năng làm nhưng không làm. Đó là cái sai chỉ đạo của Bộ. *Phân xanh, phân chuồng ta có khả năng làm, sao không làm?* Tôi nghe nói ở trong Nam mỗi héc ta chỉ được 3 tấn phân chuồng, tức không chịu được. Có đất đai để làm phân xanh, có chăn nuôi để

làm phân chuồng, mà không làm là tại sao? Trong tay mình có tất cả, sao lại không chịu làm?

Khuyết điểm lớn thứ tư là *về tổ chức.* Tổ chức hợp tác xã là gì, rồi tổ chức bên trên, tổ chức các ngành ra làm sao, đang có nhiều lộn xộn.*Cấp tổ chức bên trên hợp tác xã chính là huyện.* Chính huyện là cơ cấu kết hợp nông - công nghiệp. Trên địa bàn huyện không chỉ có sản xuất, mà có cả kinh doanh, nếu không nắm được điểm này thì thu mua cũng sai. Trên địa bàn huyện này, công nghiệp tác động vào nông nghiệp: phân phối vật tư, nguyên liệu, giống...

Một khuyết điểm nữa là, *chúng ta hay lấy phương tiện làm mục đích.* Mục đích của chủ nghĩa xã hội là thỏa mãn ngày càng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Công nghiệp hóa phải nhằm vào cái đích đó. Chúng ta lại hiểu lầm công nghiệp hóa là cái đích. Đó chỉ là phương tiện thôi. Do có nhầm lẫn này mà ta cứ đi chông chênh, chệch qua chệch lại. Một phần do hoàn cảnh chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội còn mới quá, quy luật phát triển hiện ra dần dần. Nhưng phải thấy sức ỳ của ta lớn quá và thiếu tri thức nhiều lắm.

Tôi đọc lại một số điểm về đường lối của Đảng, mà anh Năm Công đã nêu ra trong đề án:

Đại hội Đảng đã đề ra *đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa* ở nước ta là: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng đề quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác,

thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Về *xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.* Đại hội Đảng chỉ rõ: "Điều có ý nghĩa quyết định là phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại", theo đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, làm cho công nghiệp và nông nghiệp kết hợp chặt chẽ thành một thể thống nhất, cùng phát triển nhịp nhàng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, phục vụ cho nhau; công nghiệp là nền tảng chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân và nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp".

Đại hội quyết định phải "tập trung lực lượng của cả nước, của các ngành, các cấp, tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp". Phải "phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhằm sớm bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho công nghiệp tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Phải "phát triển tất cả các vùng đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, sớm hình thành những khu vực lớn sản xuất tập trung và chuyên môn hóa. Coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích".

Những điều trên đây trong Nghị quyết Đại hội là quan trọng lắm.

Tôi muốn đề ra 5 nhiệm vụ về nông nghiệp như sau:

1. Thâm canh và tăng vụ trên 5 triệu ha, làm 3 vụ. Phục hóa và khai hoang 5 triệu ha.

2. Cải tạo nông nghiệp ở miền Nam, hoàn thiện hợp tác xã ở miền Bắc, xóa 29% hợp tác xã loại kém.

3. Xây dựng cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp với 500 huyện thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp.

4. Bảo đảm 3 mục tiêu: lương thực, thực phẩm - nguyên liệu cho công nghiệp - xuất khẩu để công nghiệp hóa.

5. Xây dựng nông thôn kiểu mới, gắn liền nông thôn với thành thị, với biện pháp đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, cải tạo đời sống ở nông thôn.

Những ý này nhiều đồng chí đã nói, tôi chỉ sắp xếp lại. Sắp tới ta phải động viên cả nước tập trung thực hiện cho được 5 nhiệm vụ này.

Trong khi thực hiện 5 nhiệm vụ trên, phải chú ý:

- Phải gắn công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu.

- Hợp tác hóa phải gắn liền với công nghiệp hóa.

- Phải gắn kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, cơ sở.

- Phải coi trọng cả giá trị sử dụng và giá trị.

Về những điểm này, ở các nước anh em lâu nay nói không được rõ lắm.

Trong lịch sử, bất cứ chế độ xã hội nào, thật ra nông nghiệp và công nghiệp không bao giờ tách rời được. Loài người khi còn ở trạng thái lượm hái thì chỉ có nông nghiệp. Khi có được công cụ bằng sắt thì thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Nô lệ bây giờ không còn bị đem đi chặt đầu nữa, mà dùng để lao động. Dần dần từ nông nghiệp mà tách ra những nghề thủ công, rồi tiến lên thành công nghiệp, nhưng yêu cầu khách quan của sản xuất, của đời sống xã hội là công nghiệp và nông nghiệp phải có quan hệ chặt chẽ. Chủ nghĩa tư bản đã đem công nghiệp và nông nghiệp đối lập nhau. Chúng ta chủ trương *gắn bó công nghiệp và nông nghiệp ngay từ đầu*

có quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp.

Trong các chế độ trước đây, nền dân chủ phát triển cao nhất là dân chủ tư sản. Trong chế độ chúng ta, dân chủ cao nhất là nhân dân lao động làm chủ tập thể về kinh tế, về chính trị... Làm chủ tập thể trên cơ sở liên minh công nông, điều đó không làm giảm chút nào vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp công nhân vẫn nắm quyền lãnh đạo. Sự liên minh công nông trong làm chủ tập thể diễn ra trước hết trong lao động, trong sản xuất.

Trong nền kinh tế, tuy vẫn có thị trường và giá trị, nhưng chủ yếu không phải là ở đấy. Không phải tiền là đòn bẩy, mà kế hoạch mới là đòn bẩy quan trọng nhất, giá trị sử dụng mới là điều chủ yếu, chứ không phải là giá trị. Nếu các cơ quan chuyên môn của chúng ta không hiểu điều này thì chòng chành lắm đấy.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ tôi nêu trên, phải nắm vững kế hoạch. Tôi đồng ý giữ vững các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra. Rồi nếu có khả năng tiến lên nữa thì ta tranh thủ vượt.

Về diện tích dành cho lương thực - thực phẩm, phải *đẩy mạnh hoa màu hơn nữa* để giải quyết bữa ăn. Màu không phải chỉ làm 1 vụ, mà phải làm 2 vụ, đẩy mạnh sản xuất sắn, khoai, ngô, cao lương. Muốn làm công nghiệp hóa, phải đưa tỷ lệ màu lên 50%. Bên châu Âu họ cũng làm như vậy. Như vậy chúng ta sẽ có điều kiện trồng ngô nhiều hơn, chăn nuôi nhiều hơn, bữa ăn sẽ có chất lượng hơn. Đưa tỷ lệ màu lên tức là *thay đổi bữa ăn, thay đổi chất đất, thay đổi cuộc sống.* Không được coi nhẹ hoa màu. Và chắc chắn sẽ không có đói, và bữa ăn sẽ khá hơn.

Lúa phải đưa năng suất lên 5 - 6 tấn/ha cả ngoài Bắc và trong Nam. Trong Nam có điều kiện tốt hơn, tại sao lại thua ngoài Bắc đến gần 3 tạ. Tôi chưa đi sâu vào

chuyên môn, nhưng như vậy chưa phải là tốt. Các đồng chí chuyên môn phải bàn chuyên đề về vấn đề này.

Về chỉ tiêu *khai hoang phục hóa, nhất định phải đạt 100%.* Có đất, có nước, không có lý gì lại không làm được. Tôi cho là phải dứt khoát về điểm này đi, và khai hoang đến đâu là trồng ngay cây ngắn ngày trước.

Như vậy có được 21,5 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn thịt, 1 triệu tấn cá. Tôi thiết tha làm sao thực hiện cho được 3 việc đó. Lại còn *các thứ rau, hoa quả cũng rất quan trọng.* Trồng thật nhiều rau xanh, người ăn không hết thì cho lợn ăn cũng tốt. Những chỉ tiêu này đã được Đại hội đề ra, tôi chưa đề ra các gì khác. Nếu ta làm tốt thì có thể tiến hơn nữa.

Về xuất khẩu, tôi không đồng ý hạ chỉ tiêu. Phải tập trung cho xuất khẩu nhiều hơn. Nếu cần dành ra 30 vạn ha ở miền Bắc và 20 vạn ha ở miền Nam để làm xuất khẩu tôi cũng đồng tình. Phải tập trung vào đây khá mạnh, rất mạnh, nếu không thì không làm công nghiệp hóa được. Ta phải lấy thế mạnh nông nghiệp để xuất ra thì mới vay người ta được. Có anh em sợ để 50 vạn ha làm xuất khẩu thì không có nơi tiêu thụ. Không lo, riêng Xibêri nếu có hàng chục vạn tấn nông sản họ cũng mua hết. Nếu làm tốt việc xuất khẩu nông sản, hàng năm ta sẽ có hàng triệu tấn sắt thép, hàng vạn máy kéo... tại sao lại không làm?

Để thực hiện mục tiêu ăn no hơn, có cây công nghiệp nhiều hơn, xuất khẩu nhiều hơn .., thì *phải tập trung toàn lực cho công nghiệp.* Các ngành tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải, công nghiệp… đều phải làm nông nghiệp, để một mình nông nghiệp thì không làm được đâu. Trong 5 năm này đầu tư cho nông nghiệp 1 tỷ đôla cũng không có vấn đề gì (so với tổng số vay là trên 5 tỷ). Như vậy là chúng ta làm công nghiệp hóa từ nông nghiệp. Phải làm cho nông nghiệp có sự nhảy vọt ghê gớm. Nhà nước phải đầu tư vào những *công trình thủy lợi*lớn, còn những cái vừa và nhỏ thì dân làm (Nhà nước phải làm cả những cái vừa nữa). Phải giải quyết

vốn cho thủy lợi. *Về phân bón* thì có thể hoàn toàn chủ động. Phân đạm mua vào có thể cho ngay năng suất cao, từ đó lại có tiền để trả nợ, tại sao không dám mua? Như vậy, nước và phân chủ động được rồi. *Đất là tư liệu rất quan trọng,* đã không hao mòn lại có thể tăng lên nữa. Cho nên, năng suất của nông nghiệp cao hơn công nghiệp chính là ở chỗ này. *Giống cây, giống con* cũng rất quan trọng.

Về chăn nuôi, tôi cho rằng, rồi đây ta phải có 2 - 3 triệu ha trồng cỏ để nuôi 2 - 3 triệu con trâu cái lấy sữa và thịt, ngoài ra nuôi 1 triệu con bò nữa. Đến năm 1985, 1 người có thể có 100 lít sữa/năm, và còn có thịt nữa (Liên Xô hiện nay mỗi người có 300 lít sữa/năm). Hiện nay Cuba có 20 triệu con bò, Ấn Độ có 50 triệu trâu cái. Việt Nam phấn đấu 10 năm có được 3 triệu trâu cái, có thể bước đầu mua mấy vạn con rồi sau tăng dần lên. Như vậy rõ ràng là ta có khả năng, nhưng *tôi rất bực mình* là đã nói mãi với anh em làm kế hoạch, mà sao vẫn không làm được.

Về lâm nghiệp, khi qua Liên Xô tôi thấy họ làm khá lắm, mà điều kiện của họ khó hơn ta. 100 năm mới được cây gỗ to. Ở ta thuận lợi hơn nhiều, thời gian cho sản phẩm nhanh hơn, về không gian cũng còn nhiều đất để phát triển. Về lâu dài, rừng của ta phát triển lớn, đất lâm nghiệp có đến 15 triệu ha. Rừng của ta là ăn, mặc, ở, học, bồi dưỡng sức khỏe (ăn: nuôi trâu cái; mặc: làm viscose, ở: cho gỗ; học: làm giấy; sức khỏe: cây dược liệu). Chúng ta phải lên rừng mà ở, lập các thị trấn lớn ở đấy sao lại không được? Nhật Bản một năm bán ra 24 triệu mét khối gỗ, nó mua nhiều mà bán cũng nhiều. Nay mai ta cũng phải phát triển mạnh việc xuất khẩu sản phẩm rừng.

Bây giờ tôi nói một vấn đề khác. Đây là vấn đề quan trọng lắm. Sau bao nhiêu năm chiến tranh chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh phức tạp vô cùng. Chúng ta đang đứng trước những khó khăn ghê gớm, đồng thời cũng có khả năng nhảy vọt tiến lên. Nhiệm vụ đề ra cho chúng ta là phải làm sao phát động phong trào đưa khoảng 4 - 5 triệu người đi khai hoang.

Quân đội phải tích cực khai hoang, tạo ra các địa bàn tiền trạm sau đó các tổ chức dân sự sẽ tiếp thu để sản xuất. Ngoài ra, bản thân quân đội cũng lập ra các nông trường quốc doanh và trực tiếp sản xuất, làm hàng xuất khẩu. Vấn đề này anh Hùng sẽ cùng với bên quốc phòng bàn bạc thêm cho cụ thể.

Chúng ta phải tiếp tục giữ vững một quân đội mạnh. Mỗi huyện sẽ xây dựng 1 sư đoàn, với 500 huyện sẽ có 500 sư đoàn đánh tại chỗ. Lực lượng nào dám xâm phạm, sẽ bị đánh tan ngay.

Chúng ta phải biết biến khó khăn thành thuận lợi, phải phân bố lại lực lượng lao động để từng bước xây dựng được 500 huyện thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, như thế vừa lợi cho sản xuất, vừa lợi cho quốc phòng. Phải tìm cho ra cán bộ và cách làm tốt nhất để làm tròn nhiệm vụ có tính chất chiến lược này.

Về *huyện và cấp huyện:* huyện phải là cơ sở kế hoạch nông - công nghiệp. Nói làm chủ tập thể chính là làm chủ tập thể trên địa bàn huyện, làm chủ cả kinh tế, sản xuất, lưu thông, phân phối và đời sống. Đó là sự làm chủ tập thể của cả giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

Từ chỗ gắn công nghiệp với nông nghiệp mà có lưu thông phân phối đời sống một cách toàn diện, gắn thành thị với nông thôn, kinh tế với quốc phòng. Trong hợp tác xã không thể kết hợp nông - công nghiệp được, mà phải kết hợp trên địa bàn huyện. Ở Triều Trên chính quyền cấp huyện chia thành 2 bên: một bên chuyên làm kinh tế, một bên chuyên làm hành chính. Ở ta thì thống nhất làm một và đã làm thí điểm 3 năm nay rồi.

Trong giai đoạn hiện nay, nên đặt huyện thành một cơ sở của nền kinh tế nông - công nghiệp. Toàn bộ quá trình tái sản xuất gắn liền với nhau, từ sản xuất đến chế biến thành sản phẩm. Trên 500 đơn vị huyện sẽ tiến hành việc phân phối cho người

dân có ăn, mặc, nhà cửa, học hành một cách hợp lý. Đó là việc làm rất hay, thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân.

Các ngành ở trên phải quyết tâm đúng mức việc trang bị cho huyện: trạm cơ khí nông nghiệp, trạm vật tư, cơ quan thu mua… Phải trang bị cho huyện có một cơ sở vật chất kỹ thuật nhất định. Nay mai, bên Chính phủ và Ban Bí thư phải cùng bàn bạc với nhau về vấn đề cấp huyện.

Nếu cố gắng thì chỉ cần sau 5 năm nước ta sẽ khác nhiều, nông thôn Việt Nam và con người Việt Nam sẽ khác nhiều lắm. Sau này trong thu nhập của hợp tác xã, chăn nuôi phải thành ngành chính, chiếm 40%, thu nhập về trồng trọt và các ngành, nghề khác 60%. Rồi đây trong hợp tác xã dần dần phải trả tiền chứ không trả bằng hiện vật nữa. Hợp tác xã Đồng Lực Việt Trì đã trả bằng tiền, văn minh lắm.

Về cải tạo công nghiệp ở miền Nam. Phải chú ý việc xây dựng cấp huyện, phân vùng quy hoạch, đào tạo cán bộ (lấy cán bộ trong quân đội, đào tạo rồi đưa vào Nam). Phải đưa nhanh nông dân vào hợp tác hóa, làm vài ba năm cho xong. Muốn thế, phải tạo cho huyện đủ sức chỉ đạo việc cải tạo. Phải làm sao cho năng suất tăng lên, làm cho người ta thấy sống tốt hơn trước, sống với nhau có tình nghĩa hơn trước. Về tổ chức, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải cùng nhau bàn bạc, nhưng phải có cơ quan chuyên lo lập một ban cải tạo nông nghiệp miền Nam. Trong ban này phải có những người giỏi về quản lý, giỏi về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, chứ không phải chỉ cải tạo chung chung.

* *

*

Tôi cho rằng, với các nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp và tổ chức đã nêu, chúng ta nhất định sẽ đưa nông nghiệp tiến lên. Trong vòng 8 năm tới, đến năm 1985, sẽ có

bước tiến lớn. Đến năm 1980 nếu làm tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra thì tình hình nông nghiệp của ta cũng khác nhiều. Phải làm sao để sau hội nghị Trung ương lần này, tình hình có chuyển biến rõ rệt, không còn sự nghi ngờ như lâu nay anh em vẫn nói, mà phải gây được *một cao trào trong quần chúng*. Các nhà khoa học phải phát huy tinh thần làm chủ tập thể, động viên các lực lượng khoa học - kỹ thuật phục vụ cho nông nghiệp, làm cho *công nghiệp của ta không thua kém thế giới*. Không có lý gì mà ta lại thua thế giới.

Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Uỷ ban Kế hoạch, các bộ có liên quan phải tập trung sức đẩy mạnh nông nghiệp lên. Phải nhận thức dứt khoát là, đây cũng là thực hiện công nghiệp hóa. Cả 3 mục tiêu: lương thực-thực phẩm, cây công nghiệp, xuất khẩu, đều là để phục vụ cho công nghiệp hóa.

Hôm nay tôi làm nhiệm vụ tổng hợp ý kiến của các đồng chí trong Bộ Chính trị. Các đồng chí có trách nhiệm căn cứ các ý kiến này sửa lại bản đề án và trình ra hội nghị Trung ương.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương.

PHÁT HUY TINH THẦN LÀM CHỦ, TÍCH CỰC VÀ NĂNG ĐỘNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ VII của Đảng bộ Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1977

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu lần thử VII của Đảng bộ thành phố.

Các đồng chí đã nghiên cứu, thảo luận những văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và báo cáo của Thành uỷ về nhiệm vụ của Đảng bộ Thủ đô. Có thể nói chưa bao giờ tất cả chúng ta vui mừng phấn khởi và nhẹ nhàng như hiện nay, sau khi hoàn thành sứ mệnh lịch sử trọng đại, đập tan các thế lực đế quốc và phản động cực kỳ hung bạo trong hoàn cảnh rất gay go, phức tạp. Là những đảng viên cộng sản, là những người dân thủ đô chúng ta càng tự hào và phấn khởi về sự đóng góp đặc biệt lớn lao của Hà Nội vào sự nghiệp vẻ vang đó.

Hà Nội, trước đây là Cổ Loa, Thăng Long, Đông Đô, gắn với truyền thống của một đất nước đã từng viết nên những trang sử oai hùng. Cũng như cả nước, Hà Nội đã trải qua nhiều bước thăng trầm, nhưng trong gian khổ, hy sinh càng sáng ngời hào khí, tinh hoa của một dân tộc bốn nghìn năm văn hiến. Khi có ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin truyền đến Việt Nam, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội đã trở thành yêu cầu bức thiết của toàn thể nhân dân ta, thì Hà Nội là nơi đầu tiên đón nhận chân lý đó, kết hợp tinh hoa của dân tộc với tư tưởng tiên tiến của thời đại, Hà Nội là nơi thành lập chi bộ đầu tiên của Đảng Cộng sản, cũng là nơi diễn ra sớm nhất phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác. Năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra ở Hà Nội đã thúc đẩy Cách mạng Tháng Tám thành công nhanh chóng. Khi thực dân Pháp gây lại chiến tranh

xâm lược cả nước, Hà Nội đã anh dũng chiến đấu giam chân địch hai tháng liền để nhân dân ta có thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trong những năm chống Mỹ, Hà Nội đã làm tất cả những gì có thể làm được cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đặc biệt, những ngày cuối năm 1972, quân và dân Hà Nội đã làm nên "trận Điện Biên Phủ trên không" đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của giặc Mỹ, nêu tấm gương thông minh và anh dũng tuyệt vời. Quan trọng hơn nữa, tại Hà Nội bộ chỉ huy tối cao của Đảng đã đề ra và hoàn chỉnh đường lối chống Mỹ, cứu nước, và từ đây truyền đi những mệnh lệnh chiến đấu cho toàn quân và nêu cao chính nghĩa Việt Nam trước toàn thế giới. Hà Nội luôn luôn xứng đáng là thủ đô anh hùng của nước Việt Nam anh hùng.

Bên cạnh niềm hân hoan, tất cả chúng ta đều băn khoăn lo lắng vì kinh tế nước ta còn nghèo, nhân dân còn khổ, và ngay tại Thủ đô đời sống còn nhiều khó khăn. Trước tình hình ấy, Đảng bộ phải có cách nhìn cho đúng để tìm ra hướng đi lên. Là người đã từng sống ở Hà Nội cách đây năm mươi năm, tôi hiểu rõ những đổi thay to lớn của Thủ đô; từ một thành phố tiêu thụ, ăn chơi trong thời thực dân, phong kiến trở thành thành phố lao động sản xuất dưới chế độ mới. Song, tôi luôn luôn day dứt về tình trạng chậm chạp trong việc ổn định và cải thiện đời sống; nhà ở cho nhân dân lao động còn thiếu nhiều, bữa cơm của mọi gia đình còn đạm bạc. Cách đây hai năm, tôi có giao cho đồng chí Xuân Thuỷ, thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng, họp bàn với các ngành nội thương, lương thực thực phẩm và Uỷ ban nhân dân thành phố cố gắng chăm lo tốt hơn bữa ăn hằng ngày của người lao động, nhưng đến nay vẫn chưa làm được bao nhiêu. Cũng như những vấn đề chung về tổ chức đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thủ đô trong vấn đề này, có không ít khuyết điểm mà Thành uỷ đã tự phê bình. Mặt khác, chúng ta cũng cần thấy hết những khó khăn khách quan của một đất nước vừa ra khỏi chiến tranh mới hai năm. Băn khoăn, lo lắng để cùng chung sức khắc phục khuyết điểm, khó khăn, cải

tạo và xây dựng thủ đô cho tốt là thái độ đúng. Ngược lại, chỉ kêu ca, phàn nàn, dẫn đến bàng quan, vô trách nhiệm là không đúng, không cách mạng.

Các đồng chí thân mến,

Để cải tạo và xây dựng Thủ đô, điều quan trọng trước hết là Đảng bộ Hà Nội phải quán triệt và vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo toàn bộ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra.

Vấn đề mấu chốt nhất trong đường lối chung là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng nhằm xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong khi đấu tranh để tự giải phóng, giai cấp vô sản đồng thời đấu tranh giải phóng cho các tầng lớp khác trong nhân dân lao động, đưa người lao động lên làm chủ xã hội mới. Đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Muốn thực hiện sứ mệnh ấy thì giai cấp vô sản phải thiết lập được nền chuyên chính của mình. Chuyên chính vô sản là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với toàn xã hội. Nói chuyên chính vô sản tức là nói đường lối chính trị của giai cấp công nhân, các công cụ bạo lực trong tay giai cấp công nhân. Có chuyên chính vô sản, giai cấp công nhân mới có phương tiện thực hiện lý tưởng giải phóng cho mình và cho toàn xã hội; nhân dân lao động mới thực hiện được nguyện vọng được giải phóng và làm chủ xã hội.

Loài người đã trải qua năm chế độ xã hội do những tập đoàn người khác nhau làm chủ, tương ứng với năm phương thức sản xuất. Xã hội cộng sản nguyên thuỷ do các thành viên trong xã hội ấy cộng đồng làm chủ ở trình độ sơ khai; xã hội chiếm hữu nô lệ do giai cấp chủ nô làm chủ; xã hội phong kiến do chúa đất, vua quan làm chủ; xã hội tư bản chủ nghĩa do giai cấp tư sản làm chủ. Từ khi giai cấp vô sản

thiết lập được quyền lãnh đạo của mình thì người lao động mới giành lại được quyền làm chủ, đưa chế độ làm chủ tập thể phát triển lên trình độ văn minh; đó là bước nhảy vọt chưa từng có của loài người. Xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội, về thực chất là xã hội do nhân dân lao động làm chủ tập thể.

Ở nước ta, trải qua hàng nghìn năm dưới chế độ phong kiến, mặc dù nhân dân ta có tinh thần tự chủ, tự cường rất cao trong quá trình đấu tranh chống các thế lực xâm lược để bảo vệ sự sống còn của dân tộc và chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt, nhưng các tầng lớp lao động vẫn bị các giai cấp thống trị áp bức, bóc lột, nên chưa bao giờ được làm chủ thật sự. Dưới chế độ thực dân đế quốc, quyền sống của con người càng bị chà đạp. Ngày nay, cả nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc, nhân dân lao động nước ta bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn tự mình làm chủ tập thể đối với toàn xã hội.

Như trên đã nói, nhân dân lao động chỉ làm chủ được xã hội dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, theo đường lối của giai cấp công nhân, thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản. Nếu chuyên chính vô sản là một phương tiện để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa thì làm chủ tập thể của nhân dân lao động là mục đích của việc xây dựng xã hội mới ấy. Tuy nhiên, không phải chỉ đến khi nào chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong thì nhân dân lao động mới làm chủ. Trái lại ngay từ đầu, khi chọn con đường đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội phải làm cho tất cả các tầng lớp lao động thấy được vị trí mới của mình trong xã hội, phải thiết lập quyền làm chủ về chính trị của nhân dân lao động và từng bước phát huy quyền làm chủ ấy, coi đó là một trong những động lực mạnh mẽ để xây dựng xã hội mới. Do đó, nhân dân lao động làm chủ tập thể không chỉ là mục đích của chủ nghĩa xã hội, mà còn là phương tiện để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì lẽ đó, trong

đường lối chung, chúng ta khẳng định nắm vững chuyên chính vô sản, đồng thời nhấn mạnh phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Không dựa vào sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân lao động thì không làm được ba cuộc cách mạng. Ngược lại, phải thông qua việc tiến hành ba cuộc cách mạng thì mới kiến lập và từng bước hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, có thể nói nhân dân lao động làm chủ tập thể vừa là kết quả vừa là nguyên nhân của chế độ mới mà ở giai đoạn đầu này chúng ta phải biết sử dụng toàn bộ sức mạnh của nó như là một nguyên nhân. Theo nghĩa đó, chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động là nền dân chủ cao nhất.

Đảng ta đề ra luận điểm làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là xuất phát từ thực tiễn cách mạng nước ta, coi đó là một trong những vấn đề có tính quy luật của việc đưa đất nước từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đồng thời điều đó cũng phù hợp với quy luật tiến hoá chung của xã hội loài người. Nói về quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, tôi nghĩ rằng thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng cao của nhân dân không chỉ trên cơ sở kỹ thuật ngày càng phát triển, mà còn phải dựa trên chế độ làm chủ tập thể ngày càng hoàn thiện.

Tiến hành ba cuộc cách mạng tức là thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, là thực hiện làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Chế độ làm chủ tập thể phải được thực hiện ở ba cấp (cả nước, địa phương và cơ sở) thì mới đầy đủ. Mục tiêu phấn đấu của chúng ta là xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa có cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, có văn hóa, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, có quốc phòng toàn dân vững mạnh để bảo đảm cho nhân dân một cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong hòa bình, tự do. Phải có sức mạnh của cả nước thì mới xây dựng được một xã hội như thế. Cho nên, làm chủ cả nước là cao nhất. Nhưng làm chủ cả nước chưa đủ; nhân dân lao động còn phải làm chủ ở địa

phương (tỉnh thành, huyện, quận) và ở cơ sở, vì kinh tế trung ương không tách rời kinh tế địa phương và kinh tế địa phương là một bộ phận, đồng thời bổ sung cho kinh tế trung ương. Đặc biệt, trong lĩnh vực tổ chức đời sống vật chất và văn hóa thì phải lấy địa phương làm địa bàn để thực hiện. Hiện nay, về đại thể nước ta có bốn mươi tỉnh, thành. Mỗi tỉnh, thành ít cũng non một triệu và nhiều có thể hơn ba triệu dân, phải dựa vào nền kinh tế chung của cả nước và kinh tế của địa phương mình mà đáp ứng các nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh, v.v. của nhân dân trong địa phương. Chế độ làm chủ còn phải được biểu hiện cụ thể ở từng cơ sở: xã, hợp tác xã, xí nghiệp, công ty, cơ quan, trường học, v.v., vì chính ở đây nhân dân lao động thực hiện trực tiếp quyền làm chủ trong sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng cũng như trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Làm chủ ở ba cấp là một yêu cầu khách quan. Có làm chủ cả nước mới làm chủ được trên từng địa phương và cơ sở. Ngược lại, làm chủ trên từng địa phương và cơ sở là thực hiện một cách cụ thể quyền làm chủ trong cả nước.

Hà Nội là thủ đô, cho nên không giống như một tỉnh, thành bình thường, mà đây là một địa phương đặc biệt. Hà Nội gắn liền với Trung ương. Ở đây, các cơ quan cao nhất của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể đóng trụ sở và làm việc hằng ngày; ở đây đã, đang và sẽ xây dựng các cơ sở kinh tế (công, nông nghiệp), các công trình văn hóa, các cơ quan nghiên cứu khoa học có tầm cỡ quốc gia. Đây cũng là nơi hội tụ những tinh hoa về văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật của nước nhà. Hà Nội là sự kết hợp của ba cấp làm chủ. Đó là điều kiện thuận lợi, là ưu thế đặc biệt mà các đồng chí phải hiểu rõ và sử dụng cho được nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để cải tạo và xây dựng Thủ đô. Xây dựng Hà Nội cũng là nhiệm vụ của các cơ quan trung ương. Các bộ, các ngành phải cùng với thành phố giải quyết những khó khăn về sản xuất và đời sống của các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, các ngành kinh tế ở trung ương phải hết sức quan tâm củng cố, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trực

thuộc đóng ở thủ đô, nhằm phát huy tác dụng chủ đạo của kinh tế quốc doanh trung ương.

Làm chủ tập thê không chỉ là quyền lợi, mà còn là nghĩa vụ. Quyền lợi và nghĩa vụ cao nhất là lao động, lao động cho mình và cho xã hội, lao động cho hôm nay và cho các thế hệ mai sau. Bác Hồ nói: Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Trên ý nghĩa ấy chúng ta có thể nói xí nghiệp là nhà công nhân là chủ. Trên tư thế của người làm chủ, lao động phải có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất chất lượng và hiệu quả cao. Phải đấu tranh để củng cố kỷ luật lao động, xây dựng phong cách lao động mới, khắc phục các hiện tượng chây lười, vừa làm vừa chơi, lãng phí thì giờ, vật tư, máy móc. Hiện nay, nước ta có khoảng hai mươi mốt triệu lao động. Nếu mỗi ngày chỉ làm việc năm, sáu giờ thì ta đã lãng phí năng lực lao động của bảy triệu người. Lao động như thế thì làm sao có đời sống no đủ? Một tiêu chuẩn quan trọng nữa của lao động trên tư thế làm chủ là phấn đấu bảo đảm kỹ thuật, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Điều mấu chốt ở đây là các xí nghiệp, các cơ sở sản xuất phát khôi phục và phấn đấu thực hiện những định mức lao động chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đối với từng sản phẩm, từng công việc. Phải làm cho từng nhà máy xí nghiệp, từng người lao động hiểu rõ rằng nói cho cùng, năng suất lao động là cái quyết định để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Đó chính là lời dạy của Lênin. Năng suất, chất lượng và hiệu quả là thể hiện trình độ sản xuất, trình độ quản lý, đồng thời là biểu hiện phẩm chất cao quý của người lao động làm chủ, của con người mới. Bất cứ ngành sản xuất nào, sản xuất tư liệu sản xuất hay sản xuất tư liệu tiêu dùng, bất cứ xí nghiệp sản xuất hay cơ quan phân phối, lưu thông, đều phải phấn đấu tăng năng suất lao động. Các chế độ, chính sách phải nhằm khuyến khích, thúc đẩy, phục vụ việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Để thúc đẩy sản xuất theo hướng này, Thủ đô Hà Nội phải cùng với Thành phố Hồ Chí Minh trao đổi

kinh nghiệm về kỹ thuật, về công nghệ, về tổ chức sản xuất và giúp đỡ nhau trong việc giải quyết vật tư nguyên liệu.

Thành phố Hà Nội phải tìm mọi cách thu hút mọi người lao động vào sản xuất; không để thanh niên đến tuổi lao động mà không có việc làm. Hướng giải quyết vấn đề này một cách cơ bản, lâu dài là cùng với việc phát triển công nghiệp, phải mở mang thêm ngành, nghề tại chỗ, mở ra các công trường xây dựng đường sá, xây dựng công trình công cộng, hoặc tạo lập các khu kinh tế mới làm nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác nguyên liệu cho công nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh đã giải quyết tốt vấn đề này ở hai thị xã Hòn Gai, Cẩm Phả. Ở đây, các đồng chí lãnh đạo địa phương nắm sát tình hình lao động từng gia đình, từng đường phố, xem ai chưa có việc làm và có khả năng lao động gì, trên cơ sở đó bố trí công việc cho hợp lý như đưa thêm vào các ngành, nghề thủ công, các công trường xây dựng hoặc tổ chức thu nhặt than rơi vãi. Nhờ làm được như vậy, hai thị xã trên đã xoá được tình trạng những người vô công rồi nghề, đứng ngoài guồng máy lao động sản xuất. Để đưa mọi người vào lao động sản xuất vừa phải giáo dục, thuyết phục để động viên tinh thần tự nguyện, vừa phải có chính sách khuyến khích đi đôi với biện pháp bắt buộc. Đối với những thanh niên chưa có việc làm, tôi tin các bậc cha mẹ đều đồng tình khuyên nhủ con em mình tham gia lao động sản xuất, dù là lao động bắt buộc. Đây là cách để giải quyết một phần khó khăn về đời sống, đồng thời là một biện pháp ngăn ngừa con cái hư hỏng.

Làm chủ trong lao động sản xuất phải gắn với làm chủ trong phân phối lưu thông. Vấn đề hàng đầu là phải tổ chức việc nắm hàng, cả công nghiệp và nông nghiệp (bao gồm cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp). Hà Nội phải cùng với các ngành hữu quan ở trung ương nắm hàng ở các địa phương; tổ chức tốt giao lưu hàng hóa giữa Nam và Bắc. Trên cơ sở đó, phải soát xét lại việc phân phối các mặt hàng từ vật tư, nguyên liệu cho sản xuất đến lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cho

đời sống của nhân dân, để tìm biện pháp cải tiến từng bước việc phân phối, lưu thông. Phương hướng cải tiến sắp tới là làm sao bảo đảm thu nhập của người lao động sản xuất tương ứng với năng suất và hiệu quả lao động của họ, bảo đảm cho những cơ sở làm ra nhiều sản phẩm, đóng góp nhiều cho Nhà nước thì được hưởng lợi nhuận thích đáng để mở rộng sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân. Mặt khác, phải tổ chức mạng lưới và nâng cao chất lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đưa hàng đến tay người tiêu dùng, chống tình trạng hàng hóa chạy ra thị trường tự do, trong khi cán bộ, công nhân viên và các lực lượng vũ trang không được phân phối một cách ổn định và đúng định lượng. Có làm tốt việc phân phối, lưu thông như trên thì mới thực hiện được một phần quan trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Không làm tốt trên lĩnh vực này thì người lao động không sao hiểu nổi khái niệm làm chủ tập thể.

Đi đôi với vấn đề tổ chức lại lao động, tôi nhấn mạnh ba việc cấp bách nhằm góp phần giải quyết đời sống cho cán bộ và nhân dân thủ đô: lo cho bữa ăn hằng ngày được tốt hơn; từng bước giải quyết vấn đề nhà ở; lo cho trẻ em có chỗ học hành, vui chơi.

Về vấn đề ăn: trước hết, phải quy hoạch và đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm ở ngoại thành. Đây là mặt trận số một đòi hỏi những nỗ lực hết sức to lớn của cả nước để tự trang trải nhu cầu về lương thực, thực phẩm và ngày càng có nhiều dự trữ. Ở Hà Nội, ruộng đất ngoại thành có ít nên phải dốc toàn lực vào thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất; đồng thời phải triệt để tiết kiệm đất. Trên diện tích cấy lúa, phải phấn đấu làm hai lúa một màu (hoặc khoai tây, hoặc đậu đỗ). Trên đất trồng rau quả thì chú ý luân canh, xen canh, gối vụ để có đủ rau quanh năm. Để hình thành vành đai thực phẩm vững chắc cho thành phố, phải đặc biệt coi trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá, nuôi ong. Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh là phải ra sức khuyến khích chăn nuôi gia đình; phải có kế hoạch phát triển đàn bò sữa để

chí ít cũng cung ứng được sữa cho trẻ em và người bệnh. Nhưng hình như nhiều đồng chí chưa thông về vấn đề này, đồng thời cũng thiếu linh hoạt, nhạy bén trong tổ chức sản xuất nên đến nay chưa làm được bao nhiêu.

Một điều quan trọng nữa là phải bắt tay vào việc cải tiến bữa ăn sao cho phù hợp với điều kiện sản xuất, hoàn cảnh kinh tế, khí hậu của nước ta để bảo đảm lượng nhiệt cần thiết cho người lao động. Phải suy nghĩ, nghiên cứu, thực nghiệm để sớm giải đáp câu hỏi: Người Việt Nam ăn như thế nào là tốt nhất? Ở đây, vấn đề chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm giữ vị trí vô cùng quan trọng trong việc phục vụ bữa ăn của gần hai triệu dân thành phố. Hướng phấn đấu là tăng tỷ trọng hoa màu trong bữa ăn lên từ một phần ba đến khoảng 40- 50%. Phải tăng thành phần rau đậu, từng bước tăng lượng thịt, cá, trứng, đường. Với số lượng cá đánh bắt hiện nay, phải cố gắng vận chuyển cung ứng cho Hà Nội khoảng bốn, năm vạn tấn một năm. Đó là điều có thể làm được.

Phải có cách nhìn khoa học, hiểu rõ yêu cầu của cường độ lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, đặc biệt là lao động công nghiệp, đồng thời phải hiểu khả năng sản xuất của ta để có phương hướng cải tiến bữa ăn cho hợp lý. Ngược lại, phải xuất phát từ yêu cầu cải tiến bữa ăn cho người lao động, cho từng lứa tuổi để đề ra việc quy hoạch và phát triển sản xuất.

Về nhà ở, trước hết phải đặt việc sửa chữa, cải tạo và xây mới trong quy hoạch chung về cải tạo và xây dựng thành phố, để giải quyết một cách đồng bộ từ nhà ở có đủ tiện nghi sinh hoạt đến công trình phúc lợi công cộng, hệ thống dịch vụ đường sá trong các khu dân cư. Xây dựng khu vực nào phải dứt điểm khu vực đó để đưa nhanh vào sử dụng. Nhịp độ xây dựng hiện nay quá chậm. Trước mắt, phải đẩy mạnh tiến độ thi công để sang năm có thêm 5 vạn mét vuông nhà ở mới; đồng thời phải tăng cường sửa chữa nhà ở cũ. Cùng với kế hoạch do Nhà nước chủ động xây dựng, cần nghiên cứu tìm ra những biện pháp động viên sự tham gia của các xí

nghiệp, cơ quan và nhân dân, thực hiện phương châm: Trung ương và địa phương cùng làm, Nhà nước và nhân dân cùng làm. Phải chú ý cải tiến việc phân phối nhà ở cho hợp lý, đúng đối tượng và khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong vấn đề này.

Chăm lo nuôi dạy và bảo vệ thiếu niên, nhi đồng là sự nghiệp cực kỳ quan trọng để đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau, để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa như Bác Hồ đã dạy. Phải bằng mọi cách xây dựng thêm trường sở cho các em; chấm dứt tình trạng dạy ba ca. Phải thường xuyên tu bổ các lớp học, đóng thêm bàn ghế, bảo đảm chỗ ngồi học thoải mái và hợp vệ sinh cho các em. Các trường phải cố gắng sắm sửa thêm phương tiện giảng dạy và đồ dùng học tập. Phát triển các nhà giữ trẻ và hệ thống lớp mẫu giáo; tìm mọi cách sắp xếp, tổ chức tạo ra các câu lạc bộ, các điểm vui chơi cho trẻ em ở khu phố và nhà tập thể. Tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nhưng trong quá trình cải tạo thành phố và xây dựng các khu dân cư mới, chúng ta có thể từng bước giải quyết tốt vấn đề này. Tất cả các cấp chính quyền, các ngành, các đoàn thể và mọi gia đình phải tích cực tham gia vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ thiếu nhi, một sự nghiệp biểu hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Các đồng chí thân mến,

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ nói trên, tôi đề nghị thành phố phát động cho được ba phong trào thi đua sau đây:

Một là, phong trào sản xuất tiết kiệm;

Hai là, phong trào cải tạo và xây dựng thủ đô;

Ba là, phong trào thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Về phong trào sản xuất, tiết kiệm: ở đây, tôi muốn nhấn mạnh tính quần chúng của nó. Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phải là người đứng ra

cùng các xí nghiệp, cơ quan, công trường, nông trường, hợp tác xã và chính quyền khu phố tổ chức, nuôi dưỡng và chỉ đạo chặt chẽ phong trào này. Cái đích của chúng ta là cố gắng sử dụng tới mức cao nhất công suất các cơ sở vật chất - kỹ thuật, các thiết bị máy móc hiện có. Phải xây dựng lại và đấu tranh để thực hiện cho được các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, các định mức tiêu hao năng lượng, nguyên liệu, vật liệu trong từng loại sản phẩm. Đối với các mặt hàng xuất khẩu phải phấn đấu đạt các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật trung bình của thế giới. Đấu tranh khắc phục các hiện tượng tham ô, lãng phí, chây lười lao động, làm mất mát, hư hỏng máy móc. Nêu gương những đơn vị, cá nhân điển hình tiêu biểu cho tinh thần làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, kịp thời phổ biến những kinh nghiệm tốt về tổ chức sản xuất và tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong từng dây chuyền sản xuất, từng chi tiết sản phẩm. Phải chú ý chấn chỉnh các khâu trong phân phối, lưu thông nhằm giảm đến mức thấp nhất tình trạng hàng hóa trong xí nghiệp quốc doanh, trong kho nhà nước bị tuồn, bị móc ra ngoài. Phải thiết lập trật tự và kỷ luật, sàng lọc đội ngũ cán bộ, nhân viên. Phải kiên quyết đưa ra khỏi các ngành phân phối, lưu thông những người hư hỏng, phạm sai lầm nghiêm trọng. Đặc biệt phải phát động quần chúng, phải có những hình thức tổ chức thích hợp để nhân dân tham gia, giám sát, kiểm soát các khâu trong phân phối, lưu thông.

Về phong trào cải tạo và xây dựng thủ đô: đây là một công việc lâu dài phải có sự tham gia đóng góp của toàn thể nhân dân thủ đô, của tất cả các ngành, các bộ và tất cả các địa phương trong cả nước. Bộ Chính trị đã ra những nghị quyết về phương hướng cải tạo và xây dựng thủ đô. Thành phố phải cùng các ngành trung ương định ra những việc làm cụ thể trong 5 năm, 10 năm, tập trung sức giải quyết dứt điểm một số việc nhất định để dần dần thay đổi bộ mặt thủ đô. Trong những công việc phải làm, có những việc phải do Nhà nước đầu tư thích đáng, do các bộ, các ngành thực hiện. Các bộ phải rà soát lại những việc đã làm được và chưa làm được để đề

ra kế hoạch cụ thể góp phần xây dựng thủ đô trong giai đoạn mới. Chính phủ trung ương phải phối hợp kế hoạch của các ngành và giúp cho Hà Nội thực hiện sự phối hợp ấy trên địa bàn thành phố.

Mặt khác có những việc không đòi hỏi nhiều vốn đầu tư thì thành phố chủ động tổ chức thực hiện, không trông chờ, ỷ lại. Ở đây đòi hỏi các cấp lãnh đạo ở thành phố phải có tính năng động, sáng tạo, thái độ dám nghĩ, dám làm và ý thức trách nhiệm cao; đồng thời phải biết động viên tổ chức quần chúng từ công nhân viên chức đến bộ đội, học sinh thành đội ngũ những người xây dựng thủ đô. Gắn với việc giảm biên chế các cơ quan trung ương phải chuyển từ 15% đến 20% cán bộ, nhân viên sang đội ngũ xây dựng thủ đô hoặc tham gia lao động sản xuất. Đảng bộ và nhân dân thủ đô phải nhận thức một cách sâu sắc, phải có tình cảm mạnh mẽ đem hết tinh thần và lực lượng xây dựng thủ đô "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", xứng với vị trí và truyền thống vẻ vang của nó.

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới là một cuộc vận động sâu rộng nhằm tạo ra những quan hệ tốt đẹp, trong sáng giữa người và người trong xã hội, xây dựng tình cảm sâu sắc, đằm thắm trong mọi gia đình. Người với người phải coi nhau như bè bạn, đoàn kết giúp đỡ nhau, cư xử với nhau lịch thiệp mà không khách sáo, văn minh mà không cầu kỳ giả tạo. Trong quan hệ cha con, vợ chồng phải thương yêu quý trọng nhau, có trách nhiệm và rộng lượng với nhau, giúp đỡ nhau làm tròn nghĩa vụ đối với xã hội và gia đình. Chúng ta phê phán lối sống ích kỷ, hưởng lạc, xa hoa, chạy theo đồng tiền, địa vị, chạy theo lợi ích vật chất mà xâu xé lẫn nhau. Chúng ta cũng chống tệ mê tín dị đoan đang làm sống lại những phong tục lạc hậu dưới chế độ cũ. Chúng ta đấu tranh để xóa bỏ quan hệ không bình đẳng trong gia đình, nhất là giữa vợ chồng, ngăn ngừa tình trạng con cái không có trách nhiệm nuôi dưỡng bố mẹ lúc tuổi già. Chúng ta vận động tất cả các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào này; song phải đặc biệt quan tâm vận

động thế hệ trẻ, thông qua phong trào cách mạng, thông qua các quy ước về nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới mà giáo dục, đào tạo họ thành những con người mới xã hội chủ nghĩa, những con người biết quý trọng lao động, sống có tình thương, tôn trọng chân lý, lẽ phải, coi đó là tiêu chuẩn đạo đức của con người làm chủ tập thể.

Các đồng chí thân mến,

Không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ là vấn đề có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở thủ đô. Báo cáo của Thành uỷ đã đề cập vấn đề quan trọng đó. Ở đây, tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số ý kiến về nâng cao chất lượng đảng viên.

Đảng bộ Hà Nội có mười vạn đảng viên. Chúng ta tự hào nhận thấy đa số các đồng chí trải qua thử thách của chiến tranh và đứng trước những nhiệm vụ to lớn trong thời kỳ mới của cách mạng, đã tỏ ra kiên định, giữ vững phẩm chất, phát huy vai trò gương mẫu của người chiến sĩ tiên phong. Song bên cạnh đó, một số không ít đảng viên đã thoái hoá, biến chất. Điều này không có gì lạ; lịch sử nhiều đảng cũng có tình hình tương tự như vậy. Khi Lênin còn sống, Người thường nhắc nhở phải ngăn ngừa những kẻ cơ hội lợi dụng khi Đảng nắm chính quyền chui vào Đảng để thực hiện mưu đồ và lợi ích cá nhân. Cách mạng nước ta đang ở thời kỳ đấu tranh hết sức gay go, phức tạp để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, trong thời kỳ mà các thế lực thù địch bên ngoài đang tìm mọi cách phản kích lại chúng ta, thì những phần tử hư hỏng trong Đảng dễ trở thành những kẻ tiếp tay cho kẻ thù giai cấp trong nước và các thế lực phản động quốc tế. Chúng ta đưa ra khỏi Đảng những hạng người như thế. Bởi vì chúng là những sâu mọt đục phá cơ thể Đảng, lợi dụng Đảng để phá phách và làm hại nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng. Để bảo đảm cho đội ngũ của Đảng

được trong sạch, cần phải tạo mọi điều kiện cho quần chúng nhân dân góp ý kiến phê bình xây dựng Đảng. Phải làm sao cho quần chúng nói được tiếng nói trung thực của mình với Đảng mà không sợ bị trù dập, thù oán.

Giữ vững mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng luôn luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Đối với một Đảng cầm quyền, phải giữ vững mối quan hệ máu thịt với quần chúng, đấu tranh chống những hiện tượng đảng viên lợi dụng danh nghĩa Đảng và quyền lực của chính quyền để gây phiền hà, oan ức cho quần chúng. Phải định kỳ kiểm điểm đảng viên, tổ chức cho quần chúng kiểm tra, giám sát đảng viên; đặc biệt là những đảng viên có chức, có quyền, giữ các cương vị có liên quan đến sinh mệnh chính trị và đời sống của nhân dân. Tôi đề nghị Hội đồng nhân dân, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ có những biện pháp, hình thức tổ chức để nhân dân có thể được nói thẳng thắn ý kiến của mình, có thái độ ủng hộ sáng kiến của quần chúng trong việc kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa những hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể. Ở đâu có hiện tượng quần chúng sợ đảng viên, đảng viên sợ cấp ủy cấp ủy sợ bí thư thì ở đó đảng bộ, chi bộ không còn sức chiến đấu. Bởi vì như thế Đảng không còn giữ được mối quan hệ với quần chúng, không tuân theo những nguyên tắc lêninnít trong tổ chức và sinh hoạt nội bộ. Thành uỷ, quận uỷ phải có chương trình tiếp xúc với nhân dân để giải quyết những khiếu nại, oan ức của quần chúng một cách nghiêm túc. Đây là một vấn đề thuộc về tình cảm và đạo đức cách mạng. Trước đây, trong đấu tranh chống đế quốc, có lúc chỉ vì đòi tăng lương cho công nhân năm, mười xu mà bị đánh đập tù đày song đảng viên cũng không hề sợ; mà vì sao ngày nay có chính quyền, chúng ta lại làm ngơ trước những nỗi oan ức, đau khổ của quần chúng.

Trước đây, Bác Hồ luôn luôn quan tâm đến đời sống nhân dân Bác chỉ có "một ham muốn tột bậc" là làm sao cho dân ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc và được học

hành. Chúng ta phải thực hiện ý nguyện đó của Bác. Tuyệt đối không để cho dân đau khổ vì đói rét vì bị ức hiếp. Làm như thế là trái với lý tưởng, trái với đạo đức cách mạng của chúng ta.

Đại hội lần thứ IV của Đảng là Đại hội tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là Đại hội vạch ra đường lối đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Sự nghiệp cách mạng của nước ta trong giai đoạn mới có những thuận lợi rất cơ bản, song đang đứng trước nhiều khó khăn. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang và nặng nề trong thời kỳ mới, Đảng bộ Hà Nội phải quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo toàn bộ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, ra sức củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đã được xác lập, tiếp tục từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, và thường xuyên làm tốt cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và văn hóa. Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phải tổ chức phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, cải tạo và xây dựng thủ đô, xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa mới, làm cho Hà Nội ngày càng đổi mới, xứng đáng với lòng mong ước của nhân dân cả nước.

Tôi tin rằng sau Đại hội này, Hà Nội sẽ có những bước tiến mới.

Chúc Đại hội của các đồng chí thành công!

Lê Duẩn: *Xây dựng Thủ đô Hà Nội*

xứng đáng với niềm tin của cả nước,

Nxb.Sự thật, Hà Nội,1989, tr.98-116.

ĐỀ CƯƠNG KẾT LUẬN HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHOÁ IV)

Ngày 4 tháng 7 năm 1977

Thưa các đồng chí,

Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) dành Hội nghị lần thứ hai trong nhiệm kỳ của mình để bàn về nông nghiệp, điều đó chứng tỏ nhận thức và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta tập trung cao độ lực lượng cho nhiệm vụ hàng đầu của kế hoạch 5 năm 1976-1980 là "tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp", đưa nông nghiệp tiến lên trong sự gắn bó chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp, nhằm cải thiện một bước đời sống nhân dân, tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong tuần qua, các đồng chí Trung ương đã phát biểu nhiều ý kiến phong phú và sâu sắc, bổ sung, hoàn chỉnh bản dự thảo nghị quyết, xác định những quan điểm lớn cần quán triệt, chỉ rõ những công tác quan trọng cần quan tâm, vạch ra nhiều biện pháp thiết thực cần thi hành, để bảo đảm làm chuyển biến tình hình sau kỳ họp này của Trung ương.

Lãnh hội ý kiến tập thể của Trung ương, sau đây tôi xin nhấn mạnh một số quan điểm của Đảng ta về cải tạo và xây dựng nền nông nghiệp mới, xã hội chủ nghĩa, về phương hướng và nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU VÀ KHUYẾT ĐIỂM TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO NÔNG NGHIỆP

I- THÀNH TỰU THU ĐƯỢC HAI MƯƠI NĂM QUA LÀ CƠ BẢN VÀ TO LỚN

1. *Sớm tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp, từng bước củng cố, nâng cao hợp tác xã là một thắng lợi có ý nghĩa sâu sắc và toàn diện*

a) Một nhiệm vụ thường được xem là khó khăn, phức tạp trong toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã được giải quyết *nhanh gọn:*

- 97% nông dân vào hợp tác xã.

- 71% hợp tác xã khá và trung bình.

b) Hợp tác hoá nông nghiệp đã đem lại *kết quả:*

+ *Xoá bỏ nguồn gốc sinh ra đối kháng giai cấp ở nông thôn;* đoàn kết lương giáo, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Bảo đảm đời sống cho người già, trẻ em, thương binh, gia đình liệt sĩ. Góp phần cùng với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành thị, tạo lập và củng cố chế độ mới và quan hệ mới giữa người với người.

+ *Đối với sản xuất.*

- Đã đẩy mạnh được thủy lợi hoá, áp dụng kỹ thuật canh tác mới, làm kịp thời vụ, tạo ra năng suất lúa cao.

- Đưa vụ đông xuân thành vụ chính thay vụ chiêm, thay đổi cơ cấu cây trồng.

- Sản xuất tăng, bảo đảm về cơ bản nhu cầu xã hội với số dân gấp đôi (từ 13 triệu lên 25 triệu) mặc dù còn khó khăn, căng thẳng về lương thực khi thiên tai nặng.

+ *Làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn:*

- Giai cấp nông dân tập thể ra đời và ngày càng trưởng thành; trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá được nâng cao rõ rệt, nhất là nam nữ thanh niên.

- Bắt đầu hình thành một nông thôn mới khác xa thời trước, mà cũng khác nhiều so với chừng mười năm nay.

- Đời sống vật chất và văn hoá của nông dân được cải thiện từng bước (trừ vùng bị chiến tranh ác liệt), nhất là về văn hoá, giáo dục, y tế.

+ *Làm chỗ dựa vững chắc bảo đảm cho miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa đưa hàng mấy triệu người đi đánh giặc ở tiền tuyến, vừa bảo vệ, củng cố được hậu phương vững mạnh, ổn định.* Đó là một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi trong chống Mỹ là thắng lợi của độc lập dân tộc và của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. *Đã xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu cho nông nghiệp, giải quyết được một số vấn đề về khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, đưa những thành tựu đó vào sản xuất đại trà*

- Thuỷ lợi bảo đảm tưới 80 vạn hécta hai vụ lúa.

- Tăng nguồn phân bón (cả phân hữu cơ và phân khoáng).

- Tạo được một số giống mới về cây trồng và gia súc.

- Trang bị gần một vạn máy kéo và hàng nghìn điểm cơ khí nhỏ.

- Tổ chức hệ thống viện, trạm, trại kỹ thuật.

- Xây dựng một số xí nghiệp bò sữa, gà công nghiệp và 100 nông trường quốc doanh.

Những cơ sở ấy chưa đủ để đưa nông nghiệp thoát hẳn tình trạng sản xuất nhỏ, song đó là một *cái vốn rất quý.*

3. *Từ ngày giải phóng, nông thôn các tỉnh miền Nam đã có những thay đổi quan trọng*

- Chế độ bóc lột phong kiến về cơ bản bị xoá bỏ; nói chung nông dân thiếu ruộng đã có ruộng cày.

- Phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục trong các công tác: thuỷ lợi, phục hoá, khai hoang, tăng vụ.

- Trong một thời gian ngắn sau ngày giải phóng, sản xuất thêm được hơn một triệu tấn lương thực.

Nguyên nhân thắng lợi:

- Đảng ta có *đường lối đúng về vấn đề nông dân* trong cách mạng dân tộc dân chủ với hai khẩu hiệu "dân tộc độc lập, người cày có ruộng", trong việc kết hợp hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến một cách đúng đắn linh hoạt (Hội nghị Trung ương lần thứ sáu: tạm thời rút khẩu hiệu về cách mạng ruộng đất để tập trung lực lượng chống đế quốc. Trong chống Pháp, khi cần đẩy mạnh kháng chiến, Đảng ta chủ trương thực hiện cải cách ruộng đất). Nhờ đó đã lôi cuốn nông dân đi theo sự lãnh đạo của Đảng.

- Sau khi miền Bắc giải phóng, mặc dù chưa có kinh nghiệm, Đảng ta đã *quyết tâm tiến hành ngay cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp* mà không chờ cơ khí hoá, trên cơ sở tập trung ruộng đất và lao động, từ tổ đổi công tiến lên hợp tác xã, gắn liền hợp tác hoá với thuỷ lợi hoá, đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành thị.

- Đảng ta đã từng bước xác định đúng vị trí của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, trong mối quan hệ với công nghiệp: "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý *trên cơ sở* phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ".

- Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng ta đã đề ra chủ trương đúng là phát triển nông nghiệp toàn diện, kết hợp thâm canh, luân canh với mở rộng diện tích.

Trong khi chuyển hướng kinh tế để đối phó với chiến tranh phá hoại của Mỹ, ta đã nhấn mạnh hai nhiệm vụ: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cố gắng phát triển cơ khí là đúng.

- Những thành tựu trong cải tạo và xây dựng nông nghiệp sở dĩ có được, một phần quan trọng là nhờ ở phong trào cách mạng của quần chúng nông dân, ở sự trưởng thành về lãnh đạo của các cấp đảng bộ, ở sự tận tuỵ của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý.

II- BÊN CẠNH THẮNG LỢI TO LỚN CÒN CÓ NHIỀU KHUYẾT ĐIỂM VÀ TRÊN CẢ BA MẶT: ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, TRONG ĐÓ CÓ NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM KÉO DÀI, NGHIÊM TRỌNG

1. *Khuyết điểm về đường lối:*

+ Do chưa nhận thức được đầy đủ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nên *chậm nhận rõ nội dung cụ thể của việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa:*

a) Hiểu cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp *quá giản đơn,* hầu như cho rằng cải tạo chỉ là đưa nông dân vào hợp tác xã, biến sở hữu cá thể thành sở hữu tập thể. Không thấy hợp tác hoá nông nghiệp và phát triển sản xuất nông nghiệp là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn, để tạo ra nền nông nghiệp mới, nông thôn mới và con người nông dân mới, xã hội chủ nghĩa.

b) Không thấy rằng *việc thay đổi quan hệ sản xuất phải đi đôi với việc phát triển lực lượng sản xuất,* làm cho quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất luôn luôn gắn bó hữu cơ với nhau làm một; rằng việc thay đổi chế độ sở hữu phải đi đôi với việc xây dựng chế độ quản lý và phân phối mới, xã hội chủ nghĩa. Do đó, sau khi đưa nông dân vào hợp tác xã, không tập trung đầy đủ sức lực để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới cho nông nghiệp; không đi sâu vào công tác tổ chức quản lý, không coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý và kỹ thuật cho hợp tác xã.

c) *Không thấy nông nghiệp và công nghiệp phải gắn bó với nhau thành một cơ cấu* làm chỗ dựa để đưa nông nghiệp tiến lên; trong thực tế, đã phần nào tách rời phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp, nhiều nhu cầu của nông nghiệp (công cụ, vôi, than, lân...) không được bảo đảm đúng mức.

d) Chậm tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động, chậm quy hoạch phân vùng, đưa nông nghiệp đi dần vào quá trình *tập trung hoá, chuyên môn hoá, hiệp tác hoá và liên hiệp hoá* sản xuất; duy trì trạng thái "khép kín" trong từng hợp tác xã, thậm chí trong từng đội sản xuất.

e) Chậm thấy vị trí của *kinh tế huyện* trong việc đưa nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; tách rời hợp tác xã với hợp tác xã, hợp tác xã với Nhà nước, sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân.

+ Không nắm vững hai yếu tố cơ bản của nông nghiệp mà ta có sẵn và là chỗ mạnh của ta: *đất đai* (bao gồm cả rừng, biển) và *lao động,* để từ đó - thông qua việc quy hoạch phân vùng, tổ chức và phân công lại trong cả nước, trong từng tỉnh, từng huyện - đưa nông nghiệp tiến dần lên sản xuất lớn, tạo điều kiện cho công nghiệp hoá phát triển.

+ Không nhận rõ mối *quan hệ giữa trung ương với địa phương và cơ sở* do đặc điểm của việc đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, cho nên không chú trọng phát huy tiềm năng của bên dưới, tích tụ từ dưới lên, bằng cách kết hợp thủ công với nửa cơ giới và cơ giới, kết hợp quy mô to, vừa, nhỏ để phát triển nông nghiệp toàn diện.

Đấy là những nguyên nhân quan trọng làm cho nông nghiệp hợp tác hoá giẫm chân tại chỗ một thời gian dài, không phát huy được tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới, để phát triển sản xuất mạnh mẽ hơn nữa.

2. *Khuyết điểm về chỉ đạo thực hiện phương hướng, chủ trương phát triển nông nghiệp:*

a) Tiềm năng *thâm canh* nhiều, nhưng chỉ đạo chưa đi sâu, chưa chặt chẽ để khai thác hết tiềm năng đó.

- Mới thâm canh lúa chưa chú ý màu và các cây khác.

- Giữa các tỉnh, huyện, hợp tác xã, mức độ thâm canh rất *không đồng đều,* khoảng cách còn lớn (có tỉnh, huyện đã đạt và vượt 6 tấn, 7 tấn/năm, nhưng có nơi chưa vượt quá 4 tấn/năm).

- Các khâu kỹ thuật liên hoàn (nước, phân, giống, thời vụ và kỹ thuật gieo, cấy) chưa thực hiện nghiêm túc, chưa thành kỷ luật sản xuất.

b) *Phương hướng khai hoang không rõ:* miền núi miền Bắc không còn nhiều đất lúa, nhưng trong khai hoang, thường chỉ một chiều nhấn mạnh tự túc lương thực, không đặt rõ vùng nào cần làm lương thực (chủ yếu là màu), vùng nào phải trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi trâu bò, cho nên không có chính sách đầu tư đúng hướng, đúng mức. Hình thức tổ chức khai hoang không thích hợp; chỉ đạo không chặt chẽ.

c) *Đặt phương hướng của lâm nghiệp không toàn diện:* không kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp theo một quy hoạch thống nhất từ trên xuống dưới, nhất là ở cơ sở; không kết hợp trồng cây che phủ với trồng cây công nghiệp, với trồng hoa màu và phát triển chăn nuôi. Do đó, hai ngành gây khó khăn và cản trở lẫn nhau. Chậm giao đất, giao rừng cho địa phương và hợp tác xã quản lý. Do có khuyết điểm về khai hoang, về kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp, cho nên rừng bị tàn phá, đất bị xói mòn.

d) Trong cơ cấu lương thực, *màu bị coi nhẹ*; không hình thành những vùng màu tập trung; việc sản xuất công cụ chế biến màu không được chú ý; thiếu chính sách lưu thông, tiêu thụ cụ thể, cho nên sản xuất màu ngày càng giảm sút cả về diện tích lẫn sản lượng. Đó là một khuyết điểm lớn.

e) Không hiểu đúng vị trí của *chăn nuôi* trong nông nghiệp, cho nên dành đất ít, đầu tư ít, nhiều việc về phát triển chăn nuôi làm chậm. Màu bị coi nhẹ càng làm cho chăn nuôi sút kém.

g) Chưa coi trọng việc mở mang các *ngành nghề thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp* ở nông thôn (do chưa thấy hết tính thời vụ của lao động nông nghiệp, khả năng lao động phụ trong gia đình).

h) Chưa đặt đúng mức vấn đề nông nghiệp (và cả ngư nghiệp, lâm nghiệp) phải vươn lên sản xuất nhiều *hàng xuất khẩu,* để nhập khẩu máy móc tự trang bị cho mình và phục vụ công nghiệp hoá. Các mặt tổ chức sản xuất, chính sách xuất khẩu, xác định thị trường đều không được giải quyết tốt.

3. *Khuyết điểm về biện pháp kỹ thuật*

a) Trong phương hướng về *thuỷ lợi* có lúc chưa kết hợp tốt giữa thủy lợi lớn với thuỷ lợi nhỏ, giữa đầu tư của Nhà nước với phong trào và công sức của quần chúng, kết quả là thuỷ lợi chưa gắn chặt và phục vụ tốt việc cải tạo đất và thâm canh.

b) Nhận thức không rõ tầm quan trọng của *giống;* chưa có hệ thống tổ chức để bảo đảm đủ giống tốt cho trồng trọt và chăn nuôi; mới chú ý giống lúa, chưa quan tâm đến các loại giống khác.

c) *Phân bón* thiếu, nhất là phân hữu cơ (phân chuồng, phân xanh) và phân khoáng (vôi, lân) là những thứ có sẵn nguyên liệu trong nước. Chưa tổ chức chặt chẽ để đưa cho được hàng triệu tấn than về nông thôn làm chất đốt, dành rạ cho ruộng.

d) Máy kéo và các máy nông nghiệp khác đã ít, lại sử dụng phân tán, không đồng bộ lãng phí, *hiệu quả kinh tế thấp.* Công cụ cầm tay, công cụ cải tiến thiếu, chất lượng kém.

e) Chỉ đạo *khoa học kỹ thuật* nông nghiệp có nhiều khuyết điểm từ việc đào tạo và sử dụng cán bộ cho đến nội dung nghiên cứu và quản lý kỹ thuật.

4. *Khuyết điểm về công tác kế hoạch, về chính sách, chế độ quản lý nông nghiệp*

Trong công tác kế hoạch và chỉ đạo thực hiện, làm chậm việc phân vùng quy hoạch, không nắm vững tình hình đất đai, thổ nhưỡng; sử dụng đất lãng phí.

- Tách rời nông nghiệp với công nghiệp. Các ngành *xây dựng, giao thông vận tải* chưa phục vụ nông nghiệp một cách đầy đủ.

- Không thấy hết vị trí của *địa phương* đối với sản xuất nông nghiệp; phương thức quản lý và kế hoạch hoá làm bó tay cấp dưới, hạn chế tính chủ động, sáng tạo của địa phương.

- Các ngành *lưu thông, phân phối* chưa gắn chặt với sản xuất nông nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu thúc đẩy sản xuất, kích thích nông dân hăng hái lao động:

+ *Giá cả nông sản* không phản ánh đầy đủ năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và có những yếu tố giả tạo:

- Nhà nước đặt giá nông sản không xuất phát đầy đủ từ những điều kiện sản xuất thực tế cụ thể rất khác nhau của các vùng.

- Cách tính công, điểm của hợp tác xã chỉ nhằm phục vụ cho việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã, chứ không thành tiêu chuẩn của giá trị và giá cả.

- Trên thị trường tự do, giá cả lên xuống theo tác động của các hoạt động đầu cơ và cung cầu, thoát ly cơ sở của nó là "lao động xã hội cần thiết".

+ Chính sách *thu mua* không xác định rõ nghĩa vụ của xã viên, không trở thành công cụ kích thích sản xuất. Việc cung ứng vật tư cho nông nghiệp làm theo lối bình quân và thường chậm trễ.

+ Chính sách đầu tư chưa phản ánh được yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện và phát huy thế mạnh của các vùng (các vùng trung du, miền núi, Khu IV cũ chưa được chú ý thích đáng).

+ Đầu tư cho nông nghiệp thường qua tài chính, xem nhẹ tín dụng qua ngân hàng, làm cho các địa phương, các cơ sở sản xuất gặp khó khăn về vốn.

5. *Khuyết điểm về công tác chính trị, tư tưởng và việc xây dựng nông thôn mới, con người mới*

- Đấu tranh giữa tập thể và cá thể, giữa con đường sản xuất lớn và sản xuất nhỏ lúc thì cứng nhắc, máy móc, lúc thì buông lỏng, tuỳ tiện.

- Việc xây dựng con người mới và nông thôn mới chưa được chú ý đúng mức và gắn liền với việc tiến hành ba cuộc cách mạng.

- Đại hội đại biểu nông dân tập thể không tiến hành đều đặn cũng hạn chế một phần việc nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của nông dân xã viên.

6. *Khuyết điểm về tổ chức, chỉ đạo*

a) Sản xuất nông nghiệp đòi hỏi hợp đồng nhiều ngành, nhiều mặt, đồng thời trong chỉ đạo thực hiện phải rất tập trung; nhưng thời gian qua, hợp đồng không chặt, chỉ đạo lỏng lẻo, không thông suốt, mau lẹ, kịp thời.

b) Nhiều lần sửa đổi tổ chức chỉ đạo nông nghiệp, nhưng do không sửa *cung cách quản lý theo lối hành chính* và cách kinh doanh *theo kiểu sản xuất nhỏ,* cho nên vẫn tắc.

- Bộ Nông nghiệp không nắm, không quản kế hoạch nông nghiệp, bộ máy không tương xứng với yêu cầu quản lý, kinh doanh.

- Các địa phương (Uỷ ban nhân dân tỉnh, huyện) không đủ quyền hạn, trách nhiệm, phương tiện cần thiết. Quan hệ giữa các ngành trung ương với các cấp địa phương không phân định rõ ràng. Tính chủ động, sáng tạo của địa phương bị hạn chế. Do đó, nhiều quan điểm, chủ trương đúng không được quán triệt và thực hiện đầy đủ, nhiều điển hình tiên tiến không được tổng kết, khẳng định kịp thời làm mẫu để nhân rộng ra.

c) Xem nhẹ việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý sản xuất nông nghiệp, nhất là đào tạo chủ nhiệm, kế toán trưởng cho hợp tác xã. Cán bộ kỹ thuật đào tạo nhiều, nhưng kỹ năng thực hành kém, sử dụng không đúng: không phát huy hết khả năng, không đúng ngành nghề, không đưa xuống cơ sở.

d) Do không nhận rõ phát triển nông nghiệp là sự nghiệp chung của Nhà nước và nhân dân, cho nên ít coi trọng phát động quần chúng, dựa vào quần chúng, gây *tâm lý ỷ lại Nhà nước* khá nặng.

*

* *

Trên đây là những khuyết điểm và thiếu sót của chúng ta trong việc lãnh đạo và chỉ đạo nông nghiệp. Có thể tóm tắt những khuyết điểm và thiếu sót đó thành ba điểm:

1- Nhận thức không đầy đủ *vị trí* của nông nghiệp đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, nhất là trong giai đoạn ban đầu.

2- Chậm thấy vấn đề đưa nông nghiệp lên *sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.*

3- Nắm không vững những *điều kiện thuận lợi,* để đưa nông nghiệp tiến lên:

- Chế độ làm chủ tập thể.

- Cơ cấu công - nông nghiệp.

- Huyện.

- Đất đai, lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I- Thuận lợi và khó khăn

Cả nước độc lập, thống nhất, hoà bình, tiến lên chủ nghĩa xã hội, có những thuận lợi cơ bản và to lớn sau đây để phát triển nông nghiệp:

1. *Ta đã có kinh nghiệm thành công và không thành công* của nông nghiệp miền Bắc trong 20 năm qua. Chúng ta chẳng những thấy được quy luật chung là trong khi chưa có công nghiệp hiện đại, vẫn có thể đưa nông nghiệp tiến một bước lên sản xuất lớn, mà còn thấy được những vấn đề cụ thể trong thực tiễn sản xuất để đưa nông nghiệp tiến lên.

2. *Tiềm lực thâm canh* ở cả hai miền còn rất lớn. Ta đã tích luỹ được một số hiểu biết, kinh nghiệm và đã có một số cơ sở vật chất nhất định cho phép áp dụng rộng rãi những tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, để đẩy mạnh thâm canh và làm 2,3 vụ một năm.

3. Đất nước hoàn toàn giải phóng tạo khả năng *khai thác thêm một diện tích xấp xỉ bằng diện tích canh tác sẵn có trong cả nước*. Ta có điều kiện phát triển cả nông nghiệp lẫn ngư nghiệp để giải quyết lương thực thực phẩm, tạo thuận lợi mở nhanh diện tích trồng cây công nghiệp.

4. Ta có một *lực lượng lao động dồi dào* ở nông thôn có thể phân bố lại để khai thác hết đất đai, tài nguyên trong cả nước. Ta lại có một lực lượng quân đội quan trọng làm kinh tế mà trước hết là làm nông nghiệp.

5. Ta có điều kiện quốc tế thuận lợi, có ưu thế nông nghiệp nhiệt đới (cả nông, ngư, lâm) nên có khả năng đẩy mạnh *xuất, nhập* để trang bị cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Mặt khác, ta có những khó khăn rất lớn phải vượt qua:

1. Sản xuất đủ lương thực thực phẩm cho 50 triệu người tiến tới có dự trữ, là một nhiệm vụ rất *cấp bách và khó khăn,* nhất là sau một cuộc chiến tranh kéo dài, nhiều yếu tố sản xuất bị giảm sút, trong khi đó số dân hai miền đều tăng nhanh.

2. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, *hậu quả chiến tranh* hết sức nặng nề: hàng chục vạn hécta ruộng bỏ hoá chưa gỡ hết bom mìn, sức kéo thiếu, hàng triệu hécta rừng bị chất độc tàn phá, thuyền lưới bị hư hỏng, hàng chục vạn người bỏ nông thôn vào thành phố...

3. Phần lớn diện tích nông nghiệp thường bị *thiên tai* uy hiếp nặng, trong khi đó cơ sở vật chất - kỹ thuật mới xây dựng, chưa đủ sức chống đỡ (hạn, úng, lụt bão, gió tây).

4. Một khó khăn lớn là giữa hai miền *chưa có sự đồng nhất về quan hệ sản xuất.* ở miền Bắc, quan hệ sản xuất mới chưa thật sự được củng cố; ở miền Nam, nông nghiệp chưa cải tạo theo chủ nghĩa xã hội, và ở thành thị, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu. Cuộc đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản và chống lại các thế lực phản động còn gay go phức tạp, trong khi cơ sở đảng, chính quyền và đoàn thể ở nông thôn còn yếu.

Những khó khăn về nông nghiệp đang ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình kinh tế chung của cả nước, đến đời sống nhân dân và đến toàn bộ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

II- Phương hướng, nhiệm vụ của nông nghiệp

Từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ là chủ yếu, công nghiệp thấp kém, cơ sở vật chất kỹ thuật non yếu, đời sống khó khăn, trong lúc nông, lâm, ngư nghiệp là bộ phận lớn của nền kinh tế có khả năng phát triển nhanh, vì lao động và đất đai tương đối thuận lợi, thì *bước đi đầu tiên hợp lý nhất* là nhanh chóng tạo ra sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp. Đó là nhiệm vụ *hàng đầu* của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, của mọi ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và lưu thông, phân phối. Sự phát triển mạnh mẽ đó của nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có tác dụng quan trọng về nhiều mặt: giải quyết một bước những khó khăn trong đời sống; tạo nguồn xuất khẩu quan trọng phục vụ yêu cầu của công nghiệp hoá; phân bố lại lao động trên quy mô lớn, để kết hợp tốt hơn lao động với đất đai, rừng núi, nâng cao một bước năng suất lao động xã hội, tạo điều kiện cho công nghiệp và các ngành khác phát triển, thúc đẩy công, nông nghiệp cùng lớn lên không ngừng. Để tạo nên sự chuyển biến đó, phải tập trung cao độ sức của tất cả các ngành, các cấp xoay quanh nhiệm vụ hàng đầu đó, bảo đảm đầy đủ các yêu cầu về vật tư, công cụ, cán bộ và công nhân cho phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp; phải dấy lên trong cả nước, nhất là ở các vùng nông thôn, một phong trào cách mạng sôi nổi, động viên mọi khả năng lao động của nhân dân cùng Nhà nước đưa nông, lâm, ngư nghiệp tiến lên mạnh mẽ, nhanh chóng vượt qua những "cửa ải" cần thiết.

Dưới ánh sáng của đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế do Đại hội lần thứ IV đề ra, phương hướng phát triển nông nghiệp của nước ta là:

Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, nhằm xoá bỏ nguồn gốc sinh ra bóc lột, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới,

xoá bỏ dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, xây dựng con người nông dân mới, xã hội chủ nghĩa.

Củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam. Tổ chức lại sản xuất và lao động theo hướng tập trung hoá, chuyên môn hoá, hiệp tác hoá và liên hiệp hoá, kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp và ngư nghiệp, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp thành một cơ cấu kinh tế thống nhất, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế cơ bản nông - công nghiệp.

Đưa khoa học, kỹ thuật hiện đại vào nông nghiệp, đẩy mạnh thuỷ lợi hoá và "cách mạng xanh", thực hiện từng bước cơ giới hoá, điện khí hoá và hoá học hoá; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, chuyên canh trên quy mô lớn, tích cực khai hoang mở rộng diện tích, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, bảo đảm đủ lương thực thực phẩm cho xã hội, nguyên liệu nông sản cho công nghiệp, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm bồi dưỡng ý thức làm chủ tập thể và nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân, giúp nông dân dứt khoát chọn con đường làm ăn tập thể, khắc phục những mặt tiêu cực của sản xuất nhỏ, quét sạch mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân phong kiến. Ra sức nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật của nông dân, nâng cao năng lực làm chủ của nông dân, làm cho nông dân có thể giữ vai trò tích cực chủ động, sáng tạo trong tổ chức và quản lý sản xuất nông nghiệp, trong việc xây dựng nông thôn mới và con người mới.

Dựa theo phương hướng nói trên, trong 5 năm tới, ra sức phát triển nông nghiệp cùng với lâm nghiệp và ngư nghiệp nhằm:

1. *Bảo đảm lương thực, thực phẩm cho xã hội*

- Cố gắng vượt 21 triệu tấn, chủ yếu bằng cách *tăng thêm màu*, đưa màu lên chiếm từ 30-50% sản lượng lương thực. Đây là một phương hướng tất yếu để giải quyết vấn đề lương thực khi đi vào công nghiệp hoá, nhất là trong điều kiện diện tích lúa có hạn, khả năng phát triển màu còn rất lớn.

- Có màu mới bảo đảm ăn no, cải tiến dần cơ cấu bữa ăn, phát triển mạnh chăn nuôi. Màu phải phát triển mạnh thành những vùng chuyên canh, thâm canh, chủ yếu là *ngô, cao lương, khoai, sắn.* Sản xuất phải đi đôi với chế biến. Công nghiệp cơ khí (trung ương và địa phương) phải bằng mọi cách *bảo đảm đủ phương tiện chế biến,* trước hết đối với những vùng màu tập trung.

2. *Bảo đảm nguyên liệu nông sản cho công nghiệp*

Phát triển mạnh *cây công nghiệp* là tận dụng đất đai và lao động, phát huy ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới, góp phần giải quyết đời sống nhân dân, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

- Phải hình thành những vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, bao gồm các loại cây có sợi, có đường, đậu tương, cao su, rau quả (dứa, chuối), chè, cà phê, thuốc lá, tinh dầu, dược liệu, v.v..

- Phải có chính sách đầu tư thoả đáng, nhất là đối với những vùng chuyên sản xuất cho xuất khẩu; phải giải quyết tốt lương thực cho các vùng chuyên canh cây công nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

- Sản xuất phải đi đôi với chế biến. Hình thành công nghiệp chế biến khắp các vùng cho đến tận huyện.

3. *Tạo nguồn hàng xuất khẩu*

- Đẩy mạnh xuất nhập khẩu là một hướng rất quan trọng của nông, lâm, ngư nghiệp, nhằm tự trang bị cho mình và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá.

- Cả nước xuất khẩu, từng tỉnh xuất khẩu, từng huyện xuất khẩu. Trong việc phân bố đất đai và lao động, ngay từ đầu, phải dành phần thích đáng cho xuất khẩu.

- Phải nắm vững nhu cầu của thị trường thế giới, để có hướng sản xuất ổn định, tạo ra những mặt hàng chủ lực có vị trí xứng đáng trên thị trường thế giới.

- Phải có chính sách thoả đáng khuyến khích các địa phương đẩy mạnh xuất khẩu.

- Đến năm 1980, phải có ít nhất 50 vạn hécta sản xuất cho xuất khẩu, phấn đấu vượt kế hoạch xuất 500 triệu R1) nông sản. Cố gắng đạt cho được 1 triệu hécta xuất khẩu trong thời gian ngắn.

III- Để thực hiện các nhiệm vụ nói trên, cần làm thật tốt những công tác lớn sau đây

Một là, hoàn thành quy hoạch phân vùng sản xuất đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ trên toàn bộ diện tích.

- Tập trung lực lượng để hoàn thành sớm công tác quy hoạch, phân vùng, xác định phương hướng sản xuất cho các vùng, các tỉnh và các huyện.

- Thâm canh, tăng vụ là việc làm tại chỗ, có nhiều thuận lợi hơn và mau đưa đến kết quả hơn. Trong chỉ đạo nông nghiệp, phải luôn luôn nắm vững phương hướng thâm canh, nhất là trong điều kiện hiện nay, khả năng thâm canh còn rất lớn. Nó cho phép tăng nhanh sản phẩm với hiệu quả kinh tế cao.

- Đi đôi với đẩy mạnh thâm canh phải rất coi trọng tăng vụ. Đồng bằng Bắc Bộ có thể mở thêm 30 - 40 hécta vụ đông. Đồng bằng Nam Bộ có thể mở ít nhất 1 triệu hécta bằng tăng vụ.

- Phải tổng kết các điển hình thâm canh hiện có trên các vùng; phải xác định các công thức thâm canh, tăng vụ cho từng cánh đồng cụ thể: thuỷ lợi như thế nào? Phân bao nhiêu tấn? Giống gì? Mấy lúa, mấy màu?

- Khẩu hiệu thâm canh trong thời gian tới là: 6 tấn/năm; 3 - 4 lợn/hécta gieo trồng; 1 lao động trên 1 hécta gieo trồng.

Hai là, khai hoang, mở rộng diện tích[2)].

- Với dân số 50 triệu người và còn tăng thêm nữa, với khả năng đất đai của nước ta, chúng ta không thể chỉ dừng lại ở 5 triệu hécta canh tác; khai hoang trở thành một yêu cầu cấp bách cho cả trước mắt và lâu dài về sau. (Bungari: 8 triệu dân canh tác 6,5 triệu hécta).

- Đến năm 1980, phải khai hoang được 1 triệu hécta đất mới. Còn 4 triệu nữa thì đến năm 1985 về cơ bản phải khai hoang cho hết.

- Tại những vùng khai hoang, ngay từ đầu, phải nắm vững phương hướng thâm canh, chuyên canh trên quy mô lớn. Phải quan niệm đầu tư cho khai hoang như đầu tư xây dựng một vùng công nghiệp mới.

- Phải biết dùng lao động thủ công trên quy mô lớn, đồng thời phải có hướng xuất nhập đúng, để có thêm máy móc, phương tiện, vật tư.

- Phải có tổ chức và hình thức làm đúng:

+ Đưa lao động đi trước. Sau khi ổn định, mới đưa dần gia đình tới.

+ Trên những vùng đất mới khai hoang, chủ yếu nên dùng hình thức nông trường quốc doanh. Hợp tác xã chỉ nên xây dựng chủ yếu ở những vùng đất thuộc đã có sẵn dân cư.

+ Tổng cục Khai hoang, quân đội, địa phương có dân đi và địa phương nhận dân tới, phải bàn bạc kỹ và phối hợp chặt chẽ với nhau, để kịp thời giải quyết các vấn đề về phân vùng khai hoang và phương hướng sản xuất của từng vùng, về chính sách đầu tư, về cán bộ và động viên quần chúng, về ổn định sinh hoạt và đẩy mạnh sản xuất.

+ Phải phát động phong trào quần chúng đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, như phong trào "hành quân chống Mỹ".

Ba là, phát triển mạnh chăn nuôi cân đối với trồng trọt.

- Một nền nông nghiệp hiện đại, nhất thiết phải có ngành chăn nuôi phát triển thành sản xuất lớn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Kết hợp chặt chẽ chăn nuôi với trồng trọt theo hướng đẩy mạnh trồng trọt để phát triển chăn nuôi và phát triển chăn nuôi để đẩy mạnh thâm canh. Đó là một phương pháp sản xuất cần thiết của nông nghiệp, đồng thời là một hướng sử dụng tốt nhất lao động và đất đai.

- Trước mắt, phải dành ít nhất từ 10 - 15% đất hợp tác xã cho chăn nuôi. Phải làm tốt công tác chọn lọc, lai tạo giống, để sử dụng phổ biến những loại giống tốt như lợn lai kinh tế...

- Phải bảo đảm cân đối chăn nuôi và trồng trọt trên từng huyện. Dành bao nhiêu đất, trồng cây gì? Nuôi con gì? Xây bao nhiêu cơ sở chế biến thức ăn, cơ sở thú y, trại giống? v.v.. Những vấn đề này phải được giải quyết cụ thể trên phạm vi một huyện.

- Phát triển chăn nuôi toàn diện, nhưng chú trọng trước hết: lợn, gà, vịt, trâu, bò, chú ý *trâu sữa*, để tạo ra bữa ăn phù hợp với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá và để xuất khẩu.

- Phải hết sức coi trọng việc *nuôi cá* trên diện tích ao hồ, sông ngòi, ruộng nước, để hằng năm có hàng chục vạn tấn cá, tôm nước ngọt. Phải coi việc *sử dụng mặt nước như sử dụng ruộng đất.* Phải xây dựng nhiều trại cá giống trên nhiều địa bàn, bảo đảm đủ giống cho hợp tác xã và gia đình.

Bốn là, phân bố lại lao động và tăng năng suất nông nghiệp; nhiệm vụ của quân đội.

Lao động của ta hiện phân bố không đều, nơi nhiều lao động thì ít ruộng đất, nơi nhiều ruộng đất thì thiếu lao động.

+ Đồng bằng Bắc Bộ: 13 - 14 người/hécta.

+ Đồng bằng Nam Bộ: 4 - 5 người/hécta.

+ Miền núi: 1 người/hécta.

Vì vậy, phân công lại lao động không những giữa các ngành mà cả giữa các vùng lãnh thổ trong nước là một đòi hỏi khách quan và bức thiết, để tạo thêm đất canh tác, thu hẹp mức chênh lệch về bình quân ruộng đất giữa các vùng, phát triển đồng đều năng suất lao động và thu nhập trong cả nước.

- Để góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh khai hoang, phân bố lại lao động, phát triển sản xuất, về mặt nông, lâm nghiệp, *quân đội có hai nhiệm vụ:*

a) Xây dựng cơ bản trên các vùng khai hoang, chủ yếu là làm thuỷ lợi, chuẩn bị địa bàn, đưa dân tới.

b) Xây dựng những nông trường và lâm trường quy mô lớn, chuyên canh cao. Tham gia trồng rừng trên những vùng nhất định.

- Đi liền với khai hoang, trong 5 năm, phải phân bố lại 1,8 triệu lao động, trong đó đưa từ Bắc vào Nam 58 vạn.

- Đi đôi với phát triển trồng trọt và chăn nuôi, phải ra sức mở mang các *ngành nghề tiểu thủ công nghiệp* trong từng hợp tác xã và trong từng huyện, để tận dụng các nguồn lao động nông thôn, phân công lại lao động nông nghiệp, bảo đảm tiêu dùng của nhân dân, tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu. Để mở mang tiểu, thủ công nghiệp, từng địa phương phải chủ động giải quyết nguyên liệu bằng cách tự mình tạo ra và khai thác những nguyên liệu sẵn có trong địa phương như trồng tre, mây, xoan... hoặc tiến hành trao đổi với các địa phương khác.

- Trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, luôn luôn phải nắm vững hai hướng cơ bản: vừa tăng năng suất sinh vật, vừa tăng năng suất lao động. Có tăng năng suất lao động, mới phân công lại được lao động với quy mô ngày càng lớn, mới tăng được thu nhập và sức mua của nông dân, mở rộng sự giao lưu giữa nông nghiệp và công nghiệp, thúc đẩy công nông cùng phát triển.

- Năng suất lao động nông nghiệp của ta hiện nay rất thấp:

+ Mỹ: một lao động nông nghiệp làm được 50 hécta và nuôi được 50 người.

+ Liên Xô: một lao động nông nghiệp làm được 20 hécta và nuôi được 20 người.

+ Ta: một lao động nông nghiệp làm chưa được một hécta và chỉ nuôi được hai - ba người với mức rất nghèo.

- Vì vậy, *tăng năng suất lao động* trở thành một mục tiêu rất quan trọng và bức thiết.

Muốn thế, đi liền với việc tổ chức lao động chặt chẽ, phát triển thêm ngành nghề, phải trang bị đủ công cụ cho lao động. Trong ba năm tới.*Bộ Cơ khí phải giải quyết cho xong công cụ cầm tay* và từng bước cơ giới hoá lao động.

- Phấn đấu đến năm 1980, mỗi lao động ở miền Bắc phải đạt trên 1 hécta gieo trồng, ở miền Nam phải đạt trên 2 hécta gieo trồng (có những vùng có thể cao hơn).

Đây chỉ mới là bước phấn đấu đầu tiên, nó còn rất thấp. Phải có kế hoạch, chủ trương tích cực để sau vài kế hoạch 5 năm, một lao động nông nghiệp làm được ít nhất dăm hécta.

Năm là, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp.

- Kết hợp sức lao động dồi dào của nhân dân với khả năng vật tư và kỹ thuật của Nhà nước, đó là phương châm xây dựng của chúng ta.

- Phải áp dụng nhiều phương pháp lao động: kết hợp lao động thủ công trên quy mô lớn với một phần lao động cơ giới. Phải dùng nhiều hình thức tổ chức: quy mô to kết hợp với quy mô vừa và nhỏ. Cả nước là một công trường, từng huyện là một công trường. Phải biết dùng sức mạnh của cả tỉnh để lần lượt xây dựng cho từng huyện. Phải biết dùng sức mạnh của cả huyện để lần lượt xây dựng cho các hợp tác xã và cả huyện.

- Từng địa phương, từng huyện phải chủ động làm, hết sức tránh ỷ lại, chờ đợi. Phải làm như Quỳnh Lưu, Kẻ Gỗ (Nghệ Tĩnh), như Quảng Châu, Sông Lý (Thanh Hoá), như ba công trình của Cửu Long dài hơn 50 kilômét, bề ngang 15 mét chỉ làm trong vòng 2,5 tháng...

a) *Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu:*

- Phải làm thật mạnh, để bảo đảm sử dụng hết đất đai, tăng vụ và thâm canh.

- Phải tập trung cao độ lực lượng của Nhà nước, nhân dân và quân đội vào công tác thuỷ lợi. Phải ưu tiên dành vật tư cho thuỷ lợi.

- Phải biến phong trào thuỷ lợi thành phong trào cách mạng sôi nổi kết hợp sức mạnh của quần chúng với khoa học kỹ thuật, nhằm cải tạo thiên nhiên, góp phần cải tạo xã hội và xây dựng con người mới.

- Trên cơ sở yêu cầu của kinh tế kỹ thuật, phải kết hợp các loại công trình to, vừa, nhỏ thành một hệ thống thông suốt, nhằm tạo nguồn nước và đưa nước vào tận ruộng, bảo đảm tưới tiêu khoa học, phục vụ thâm canh, cải tạo đất với chất lượng ngày càng cao.

- Cán bộ kinh tế, kỹ thuật phải làm thật tốt công tác quy hoạch, thiết kế. Nếu cần, có thể tập trung một thời gian năng lực khảo sát thiết kế của các ngành, để bảo đảm thiết kế kịp các công trình thuỷ lợi.

- Phân cấp mạnh cho tỉnh, huyện, bỏ bớt thủ tục rườm rà, để làm nhanh.

- Phải chấn chỉnh công tác *quản lý* các công trình thuỷ lợi, để bảo vệ tốt công trình, sử dụng hết công suất công trình, bảo đảm tưới tiêu khoa học.

b) *Đẩy mạnh cơ giới hoá:*

- Ra sức sắp xếp và mở rộng cơ khí trong nước, đồng thời có kế hoạch xuất nhập đúng, để tăng nhanh cơ giới hoá là một hướng phát triển cần thiết, một đòi hỏi cấp bách. Cả nước phải làm, từng tỉnh, từng huyện phải có kế hoạch làm.

- Có cơ giới hoá mới tăng được năng suất lao động, "giải phóng" được lao động, bảo đảm thời vụ, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng diện tích.

- Từng bước cơ giới hóa là tạo cơ sở vật chất để củng cố và nâng cao quan hệ sản xuất mới, gắn sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân.

- Trong việc cơ giới hoá, trước hết phải nhằm vào những khâu tốn nhiều lao động: làm đất, thuỷ lợi, xay xát, chế biến, vận chuyển... Đồng thời phải xuất phát từ yêu cầu cụ thể của từng vùng. Ví dụ: trước mắt, việc cơ giới hoá đồng bằng Bắc Bộ, chủ yếu là nhằm mở ra vụ đông; cơ giới hoá miền Tây Nam Bộ, chủ yếu là nhằm giải quyết sức kéo, mở thêm diện tích, tăng thêm vụ...

- Để đạt hiệu quả cao trong cơ giới hoá, cần chuẩn bị tốt địa bàn; đào tạo đủ công nhân; trang bị đồng bộ, tránh chia đều máy mỗi nơi một ít: phải bảo đảm *phụ tùng sửa chữa;* phải kịp thời phân công lại lao động, mở mang ngành nghề theo đà phát triển của cơ giới hoá.

c) *Phân bón:*

- Phải kiên quyết đi mạnh vào hướng phân chuồng, phân xanh, nhất là ở các tỉnh miền Nam. Phải có 3 - 4 lợn/hécta gieo trồng, bảo đảm cho mỗi hécta có ít nhất 10 tấn phân chuồng trở lên. Phải có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể về phát triển bèo dâu, điền thanh.

- Nhất thiết phải có đủ vôi, lân, apatít là những thứ mà nước ta có sẵn. Bằng mọi cách, đưa về nông thôn vài triệu tấn than làm chất đốt, sản xuất ngói, dành rạ cho ruộng.

- Phải bảo đảm vận chuyển kịp thời vụ, có kho tàng bảo quản, nhất là phải phân phối, sử dụng đúng để mang lại hiệu quả.

Làm phân bón theo hướng nói trên là vừa phù hợp với điều kiện đất đai của ta, với khoa học kỹ thuật thâm canh, vừa tạo thế chủ động hoàn toàn trên lĩnh vực phân bón.

d) *Giống:*

- Đầu tư tạo giống là hướng đầu tư có lợi nhất; phải khẩn trương làm, để sau vài năm, có đủ giống tốt cho các loại cây, con chủ yếu, loại bỏ hết giống xấu, năng suất thấp; phấn đấu để sớm đuổi kịp trình độ quốc tế về mặt giống.

- Nhà nước phải nắm giống, kết luận các loại giống cho từng vùng, từng vụ, làm thành hệ thống giống từ trung ương đến hợp tác xã.

e) *Đẩy mạnh giao thông vận tải:*

- Phải phát triển cân đối giao thông vận tải, để bảo đảm sản xuất nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, chú trọng nhiều tới miền núi và các vùng khai hoang.

- Cải tiến công cụ vận chuyển, để giảm nhẹ lao động vận chuyển, vì công vận chuyển chiếm tới 40% công lao động nông nghiệp.

Sáu là, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp.

- Nông nghiệp nước ta sẽ phát triển theo hướng thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá, hoá học hoá, điện khí hoá, áp dụng "cách mạng xanh". Trong khi trình độ cơ giới hoá còn thấp, thì phải đi mạnh vào "cách mạng xanh" là cái ta có thể làm nhiều, làm nhanh.

- Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật phải trở thành mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước, của các cấp quản lý nông nghiệp. Nội dung chủ yếu của nó bao gồm:

a) *Điều tra cơ bản* để nắm vững tình hình đất đai, khí hậu, thời tiết, thủy văn làm căn cứ khoa học cho các phương án phân vùng, quy hoạch và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

b) Chọn lọc, lai tạo để có đủ giống tốt cho trồng trọt và chăn nuôi, đặc biệt chú trọng làm tốt các *giống* lúa, ngô, sắn, đậu tương, khoai, bông, mía, lợn, trâu, bò, gà, vịt...

c) Nghiên cứu *quy trình kỹ thuật sản xuất* của từng loại cây, con, xác định thời vụ cho các tỉnh miền Nam, nhằm tận dụng những mặt thuận lợi của thiên nhiên, hạn chế những mặt không thuận lợi của khí hậu, thời tiết, thuỷ văn.

d) *Nghiên cứu cải tạo đất* chua, mặn, bạc màu, thâm canh đất dốc, sản xuất và sử dụng các loại phân bón, phòng chống sâu bệnh.

e) Nghiên cứu các loại *máy,* các loại *công cụ* phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, phơi sấy, bảo quản, thích hợp với điều kiện canh tác các vùng, với khả năng chế tạo của công nghiệp nước ta.

Muốn thế, cần phải:

- Lập Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, các viện chuyên ngành và chuyên cây, con, mạng lưới các cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm khoa học kỹ thuật.

- Tích cực đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật; kiên quyết *bố trí đúng ngành, nghề,* hướng cán bộ đi sâu vào từng cây, con, từng vùng.

- Truyền bá rộng rãi kiến thức khoa học kỹ thuật cho cán bộ và nông dân.

- Các quy trình kỹ thuật mang lại kết quả thực tế, phải trở thành *kỷ luật sản xuất,* để bảo đảm phát triển đồng đều, thanh toán những năng suất thấp, lạc hậu.

Bảy là, củng cố quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc. Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam.

Ở miền Bắc:

- Gấp rút củng cố các *hợp tác xã* (tổ chức lại sản xuất và lao động): sắp xếp và phân bố lại đồng ruộng một cách hợp lý; xây dựng các tổ, đội lao động theo hướng chuyên môn hoá dần từng bước; ổn định quy mô, nói chung ở mức từ 300 - 500 hécta ở đồng bằng và từ 1.000 - 2.000 hécta ở trung du, miền núi; thống nhất quản lý lao động, ruộng đất, sản xuất và phân phối trong phạm vi hợp tác xã, chấm dứt việc khoán trắng cho các đội, xoá bỏ khép kín chu kỳ sản xuất trong từng đội. Gắn liền hợp tác xã với cơ cấu kinh tế chung của cả huyện.

- Đặc biệt phải tập trung sức của cả huyện cùng các đảng bộ cơ sở và quần chúng xã viên thanh toán gấp số 29% hợp tác xã yếu kém, để sau vài ba năm, đưa tất cả hợp tác xã ở miền Bắc lên trình độ khá, đẩy mạnh sản xuất và các mặt hoạt động ở nông thôn, xây dựng người nông dân mới.

Ở miền Nam:

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn để tạo ra quan hệ sản xuất mới, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy cải tạo ở thành thị, ngăn chặn bọn đầu cơ, phá rối thị trường.

- Tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, nhằm xây dựng nền nông nghiệp mới, nông thôn mới và người nông dân mới trong sự gắn bó với xây dựng nền kinh tế mới trong cả nước. Vì vậy, cải tạo phải đi đôi với xây dựng.

- Hợp tác hoá phải đi liền với thuỷ lợi và từng bước cơ giới hoá, để sớm phát huy tính ưu việt của hợp tác hoá, sử dụng lao động và đất đai một cách tốt nhất, để phát triển sản xuất.

- Để tiến hành hợp tác hoá, cần phải:

+ Kiện toàn và củng cố cấp huyện; làm nhanh công tác quy hoạch địa bàn huyện, xây dựng phương hướng thâm canh, chuyên canh rõ rệt cho từng huyện. Ra đời trên cơ sở đó, hợp tác xã có khả năng đi nhanh lên sản xuất lớn.

+ Tích cực củng cố chi bộ, chính quyền và các đoàn thể ở nông thôn. Ra sức xây dựng cốt cán trong nông dân, để họ thấy lợi ích của việc làm ăn tập thể.

+ Trước mắt, cần đẩy mạnh phong trào tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất; mở rộng diện thí điểm hợp tác xã kết hợp với xây dựng huyện. Điều tra tình hình giai cấp ở nông thôn; nơi nào còn tàn dư phong kiến phải xoá bỏ cho hết.

+ Phải nghiên cứu những chính sách thích hợp như:

Chính sách đối với trung nông, để thu hút cho được trung nông vào hợp tác xã, đề phòng những tiêu cực trong sản xuất.

Chính sách đối với đất đai, công cụ, máy móc.

Chính sách phân phối đối với người lao động, chiếu cố những người già cả, neo đơn.

Chính sách giá cả, vật tư, tín dụng để đẩy mạnh hợp tác hoá.

Chính sách đối với các vùng tôn giáo, v.v..

Đối với nông trường:

- Phải ra sức củng cố và xây dựng các nông trường thành những đơn vị sản xuất lớn, đi sâu vào chuyên canh và thâm canh, tạo ra một khối lượng lớn sản phẩm cho xã hội, phục vụ đời sống, phục vụ xuất khẩu.

- Nông trường phải có năng suất cao nhất, giá thành hạ nhất, chất lượng sản phẩm tốt nhất.

a) *Nông trường miền Bắc:* Xác định rõ phương hướng sản xuất cho từng nông trường; sử dụng hết số đất đai đã quy hoạch cho nông trường; nâng cao công suất sử dụng máy móc; chấn chỉnh tổ chức và quản lý nông trường, xoá bỏ tính chất tự túc hẹp hòi của từng nông trường, hạn chế kinh tế phụ của công nhân nông trường; giao phần lớn nông trường cho các huyện, hình thành quan hệ phân công hiệp tác giữa nông trường và hợp tác xã.

b) *ở miền Nam:* Với đất đai của miền Nam, có thể xây dựng nhiều nông trường, làm cho nông trường có vị trí lớn trong sản xuất nông nghiệp. Ngay từ đầu, nông trường phải đi vào sản xuất lớn theo hướng thâm canh, chuyên canh.

Tám là, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế công nông nghiệp.

- Việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể, gắn bó công nghiệp với nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, xây dựng nông thôn mới và người nông dân mới, diễn ra trong toàn bộ hệ thống kinh tế - xã hội, trong phạm vi cả nước và trên từng tỉnh, thành, song *thể hiện tập trung và nổi bật nhất trên địa bàn huyện.*

- Huyện là địa bàn cuối cùng, tại đó liên kết công nghiệp với nông nghiệp, sở hữu toàn dân với sở hữu tập thể, thành thị với nông thôn, thể hiện quyền làm chủ tập thể của hai giai cấp công nhân và nông dân.

- Huyện là cứ điểm tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn, là khâu quan trọng đưa nông nghiệp lên sản lớn xã hội chủ nghĩa. Nếu hợp tác xã là tổ chức liên kết cá nhân với tập thể thì *huyện là khâu nối liền nông dân với công nhân và cả nước.*

- Huyện là đơn vị cơ bản tổng hợp để tổ chức sản xuất nông nghiệp, sử dụng hợp lý lao động và đất đai, chấm dứt tình trạng canh tác manh mún, phân tán, tự cấp tự túc hẹp hòi.

- Các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường, các xí nghiệp công nghiệp trong huyện liên kết thành một cơ cấu sản xuất trên cơ sở phân công hiệp tác ngày càng rộng rãi, làm cho huyện trở thành *đơn vị kinh tế cơ bản nông - công nghiệp,* trong đó từng xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã vẫn là những đơn vị hạch toán kinh tế.

- *Việc xây dựng huyện bao gồm những nội dung chủ yếu* sau đây:

1- Trên cơ sở quy hoạch của cả nước và của tỉnh, *quy hoạch lại đất đai của huyện,* xác định các loại cây, con chủ yếu; bảo đảm cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi.

2- *Tổ chức và phân công lại lao động,* nhằm bảo đảm phát triển đồng đều các mặt sản xuất của huyện; vừa phục vụ tốt sản xuất của hợp tác xã, vừa tạo được một lực lượng lao động do cấp huyện trực tiếp nắm, để phục vụ yêu cầu xây dựng chung trong huyện.

3- Dựa trên sự phân bố của Trung ương và tỉnh, căn cứ vào yêu cầu của sản xuất nông nghiệp, từng huyện phải có kế hoạch *xây dựng dần các xí nghiệp công nghiệp:* trạm máy kéo, sửa chữa cơ khí, chế biến nông sản và thức ăn gia súc, sản xuất vật liệu xây dựng ...

4- Xây dựng các *trạm, trại kỹ thuật* (trại giống, trại thú y...) thành lập các tổ khoa học kỹ thuật; xác định quy trình kỹ thuật đối với việc sử dụng từng loại đất, trồng trọt từng loại cây, chăn nuôi từng loại gia súc trong huyện.

5- Xây dựng *giao thông vận tải;* tổ chức lực lượng *xây dựng cơ bản* của huyện, nhất là lực lượng làm thuỷ lợi, quản lý thuỷ nông, xây dựng các cơ sở sản xuất, các công trình phúc lợi.

6- Tổ chức trạm cung ứng vật tư, các công ty và cửa hàng mua bán, cơ quan ngân hàng, thương nghiệp, để bảo đảm việc *lưu thông, phân phối trong huyện,* thực hiện hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước và nông dân, cân đối sản xuất với tiêu dùng,

mua với bán, thực hiện đầy đủ kế hoạch của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm quá trình tái sản xuất của kinh tế nông - công nghiệp trên địa bàn huyện.

7- Tổ chức *văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao,* kết hợp kinh tế với văn hoá xã hội; quy hoạch từng bước các khu dân cư mới, xây dựng trường học, bệnh viện, nhà trẻ, văn công, rạp chiếu bóng, sân vận động..., dần dần hình thành nông thôn mới đi đôi với xây dựng người nông dân mới.

8- Huyện là đơn vị bảo đảm *an ninh,* xây dựng *quốc phòng.*

Để tương ứng với nội dung xây dựng huyện như trên, *cơ cấu tổ chức của bộ máy cấp huyện* cần được tăng cường mạnh mẽ, cần được trao những nhiệm vụ, quyền hạn, phương tiện thích đáng, để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của chủ nghĩa xã hội trên địa bàn huyện.

- *Chính quyền cấp huyện* phải mau chóng trở thành một cấp kế hoạch toàn diện, quản lý được sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng, quản lý được các mặt chính trị, kinh tế, quốc phòng và văn hoá xã hội.

Mỗi đơn vị kinh tế nông - công nghiệp huyện đều nằm trong cơ thể chung của nền kinh tế quốc dân, là một bộ phận hữu cơ của cơ cấu công - nông nghiệp cả nước và trực tiếp gắn bó với cơ cấu công - nông nghiệp trong từng tỉnh, quan hệ chặt chẽ với các ngành kinh tế - kỹ thuật theo đúng nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ.

- Xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp là chủ trương chung. Tùy theo điều kiện tự nhiên và kinh tế từng vùng, sẽ hình thành những cơ cấu cụ thể khác nhau, hoặc là nông - công nghiệp, hoặc là nông - lâm - công nghiệp, hoặc là nông - ngư - công nghiệp.

- Xây dựng huyện với nội dung nói trên là công sức chung của Nhà nước và nhân dân, là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, nhất là cấp tỉnh và các bộ trung ương.

Phần thứ ba

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP

I- VỀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CHỈ ĐẠO NÔNG NGHIỆP

1. *Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải nắm chặt hơn nữa vấn đề nông nghiệp và công tác nông thôn*, lãnh đạo các cấp bộ đảng và chính quyền, các bộ và các ngành tập trung lực lượng cao độ vào mặt trận sản xuất nông nghiệp. Phải kiểm tra, đôn đốc các ngành tăng cường hiệp tác trong xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sản xuất. Khi chỉ đạo thực hiện, phải rất *tập trung, dứt điểm*, tránh dây dưa, kéo dài, vì nhỡ mấy tuần, mấy tháng có khi mất cả một vụ, một năm.

Sản xuất nông nghiệp liên quan rất nhiều đến tình hình đất đai, thời tiết của nhiều vùng khác nhau trong nước. Cho nên, cần phải có sự phân công; phân cấp hợp lý, xác định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng giữa trung ương với địa phương và cơ sở.

2. *Về tổ chức quản lý, chỉ đạo nông nghiệp.*

a) Nói chung, những đề nghị thay đổi về tổ chức quản lý nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, cần phải tiếp tục nghiên cứu thêm; dựa theo ý kiến của Trung ương, Bộ Chính trị sẽ bàn và quyết định sau.

+ Riêng về *Bộ Nông nghiệp:*

- Cần tăng cường về tổ chức và cán bộ; cần xây dựng những tổ chức chuyên về từng cây, từng con, từng vùng kinh tế, từng mặt công tác.

- Bộ Nông nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước về toàn bộ sản xuất nông nghiệp. Nhà nước cần giao đầy đủ quyền hạn cho Bộ Nông nghiệp về quản lý thống nhất kế hoạch nông nghiệp cả nước.

- Cần đặc biệt chấn chỉnh và tăng cường gấp *Tổng cục khai hoang và Tổng cục trang bị kỹ thuật* của Bộ Nông nghiệp.

- Thành lập sớm các tổng công ty, công ty hoặc xí nghiệp liên hiệp đối với những cây, những con được sản xuất và chế biến trên những địa bàn tập trung.

b) Trong chỉ đạo thực hiện, phải rất coi trọng vai trò của *cấp tỉnh,* cấp có trách nhiệm cụ thể hoá đường lối chung vào hoàn cảnh địa phương, có trách nhiệm xây dựng kinh tế trong tỉnh thành cơ cấu công nông nghiệp. Cần phân cấp mạnh cho tỉnh, để tỉnh chủ động trong việc bố trí kế hoạch, vừa bảo đảm nhu cầu của địa phương, vừa làm tròn nghĩa vụ do Trung ương giao, để tỉnh cùng với các bộ, xây dựng các huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp.

c) Trong việc tổ chức quản lý nông nghiệp, khâu có ý nghĩa quyết định là triển khai xây dựng từng bước các huyện trong cả nước thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Phải làm cho cấp huyện thật sự thành một cấp kế hoạch cơ bản; kế hoạch của Trung ương và của tỉnh là sự tổng hợp kế hoạch của các huyện trong cả nước. Phải làm cho huyện đủ sức xây dựng và thực hiện mọi kế hoạch về sản xuất và đời sống trong huyện.

d) Kiện toàn *Ban Nông nghiệp Trung ương*, để giúp Trung ương Đảng nghiên cứu chính sách, kiểm tra tình hình, quản lý cán bộ nông nghiệp, tham gia cải tạo nông nghiệp miền Nam, cùng các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, các đảng bộ địa phương, phát động phong trào quần chúng, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

- Lập *Ban Cải tạo nông nghiệp Trung ương* để chỉ đạo công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam.

e) *Các Bộ Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông, Tài chính, Ngân hàng, Thương nghiệp* phải coi việc phục vụ nông nghiệp là yêu cầu số một; phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể về từng chuyên đề phục vụ nông nghiệp, nhất là phải bảo đảm hợp đồng đúng thời gian, đúng kế hoạch.

II- Về một số chính sách liên quan đến nông nghiệp

- Các *chính sách đòn bẩy* phải bảo đảm đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, khai hoang mở rộng diện tích; đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá, khuyến khích sản xuất và tăng năng suất lao động; phục vụ tốt đời sống nông thôn, mở rộng sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp, làm cho công nông nghiệp thúc đẩy lẫn nhau cùng tiến lên sản xuất lớn.

- Chính sách của Nhà nước phải làm cho quần chúng thấy rõ *sự nhất trí* giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và lợi ích nhà nước, lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài.

a) *Về giá mua nông sản:*

+ Giá cả phải gắn với sản xuất và năng suất lao động. Giá thu mua đối với nông dân cũng quan trọng như tiền lương đối với công nhân. Phải giải quyết cho tốt.

+ Giá cả có tính tổng hợp cao, liên quan đến tất cả các hoạt động kinh tế tài chính. Do đó, *phải đứng trên quan điểm toàn cục mà xem xét và quyết định giá cả.*

+ Đối với giá mua nông sản hiện nay, có những mặt không hợp lý, cần điều chỉnh lại. Đã có nhiều phương án điều chỉnh giá mua nông sản, nhưng cần cân nhắc toàn diện tác động của sự thay đổi giá thu mua đối với toàn bộ các cân đối kinh tế, tài chính. Đề nghị Trung ương giao cho Bộ Chính trị xem xét và quyết định cụ thể vấn đề này. Phải gắn vấn đề điều chỉnh giá nông sản với chính sách đầu tư phát triển

nông nghiệp, với cuộc đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, phá rối thị trường, với việc chấn chỉnh các mặt tổ chức và quản lý sản xuất nông nghiệp. Có làm đồng bộ như vậy mới có tác dụng rõ rệt đối với sản xuất.

b) *Về nghĩa vụ thu mua:*

+ Nhà nước ổn định nghĩa vụ dứt khoát cho nông dân; có chính sách thích hợp, bảo đảm cho Nhà nước nắm toàn bộ lương thực và phần lớn các nông sản khác.

+ Phải làm cho việc thu mua trở thành công cụ khuyến khích sản xuất, thắt chặt mối quan hệ giữa Nhà nước với nông dân, thể hiện quyền làm chủ và nghĩa vụ làm chủ của nông dân.

c) *Về chính sách tín dụng:*

Ngoài phần đầu tư qua tài chính, một phần rất lớn đầu tư cho nông nghiệp phải thông qua ngân hàng. Phải sửa đổi chính sách và phương thức, thể lệ tín dụng để thuận tiện cho việc vay, phục vụ kịp thời và thiết thực sản xuất nông nghiệp.

23). Phải có *chính sách phát triển toàn diện kinh tế miền núi.* Phải phát huy thế mạnh và những thuận lợi của miền núi về nông nghiệp, lâm nghiệp, đồng thời cần thấy rõ tính chất phức tạp của tình hình sản xuất nông nghiệp ở miền núi do điều kiện địa lý, địa hình, khí hậu, thời tiết tạo ra, để có sự chỉ đạo thích hợp về các mặt phương hướng sản xuất, cơ cấu cây trồng, về khoa học kỹ thuật nông nghiệp, về biện pháp kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi.

- Đi đôi với phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phải hết sức coi trọng *mở đường giao thông,* nhất là đối với vùng cao, để vừa phục vụ kinh tế, dân sinh, vừa phục vụ quốc phòng.

- Phải có chính sách định canh định cư đúng đối với đồng bào các dân tộc ít người còn du canh du cư. Đối với vùng rẻo cao, rẻo giữa, phải vận động định canh định cư tại chỗ, để kết hợp việc bố trí dân cư, phát triển kinh tế với việc củng cố quốc

phòng, bảo vệ miền núi, bảo vệ biên giới; không vận động đồng bào xuống vùng thấp, bỏ trống vùng cao, không có dân cư, không ai bảo vệ. Ngoài việc vận động trồng một phần hoa màu tuỳ điều kiện tại chỗ cho phép, Nhà nước phải dành một số lương thực cung cấp cho đồng bào đủ ăn, để chuyển số đồng bào đó sang làm rừng (trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng) trồng cây đặc sản, trồng và khai thác dược liệu và làm đường giao thông.

III- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ

+ Đào tạo và bố trí cán bộ đúng là một vấn đề rất quan trọng, bảo đảm giành thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cải tạo và xây dựng nông thôn.

+ Việc cấp bách nhất hiện nay là tăng cường đủ cán bộ cho các huyện, và đào tạo đủ cán bộ quản lý, chủ yếu là chủ nhiệm và kế toán trưởng cho các hợp tác xã nông nghiệp.

+ Muốn vậy, phải tiến hành các biện pháp sau đây:

- Giảm bớt biên chế của các ngành trung ương và của tỉnh để đưa về huyện và cơ sở.

- Điều động một số cán bộ quân đội, những người có nhiệt tình, có hiểu biết, đào tạo ngắn ngày để bổ sung cho các ngành ở huyện, cho xã và hợp tác xã.

- Tuyển lựa một số cán bộ khá các địa phương miền Bắc bổ sung cho các địa phương miền Nam, nhất là cán bộ quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật.

- Mở các trường, lớp đào tạo cán bộ quản lý nông nghiệp cho các huyện và hợp tác xã. Đồng thời hết sức coi trọng việc tổng kết công tác kịp thời, để bồi dưỡng cán bộ tại chỗ.

+ Trong chính sách cán bộ, cần chú ý đến cán bộ nữ; nghiên cứu giải quyết đời sống cho cán bộ cấp xã.

+ Đối với các tỉnh miền Nam, phải coi trọng việc xây dựng, bồi dưỡng cốt cán trong các tầng lớp nhân dân, nhất là ở những vùng tôn giáo.

IV- XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CÁC ĐẢNG BỘ VÀ CHI BỘ Ở NÔNG THÔN

- ở miền Bắc, phải gắn liền việc xây dựng, củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở với phong trào hợp tác hoá và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở đó, xây dựng, củng cố Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những phần tử không đủ tiêu chuẩn, không đủ phẩm chất ra khỏi Đảng.

- ở miền Nam, tính tiên phong, tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ sở phải thể hiện trong việc lãnh đạo tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp. Phải tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ các đảng bộ ở nông thôn, đặc biệt trong chi bộ, đảng bộ cơ sở để phân rõ ranh giới giữa tư tưởng của giai cấp công nhân với tư tưởng của nông dân, giữa tư tưởng kiên quyết đi theo con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với tư tưởng thoả mãn, dừng lại của người nông dân khá giả, luyến tiếc lối làm ăn riêng lẻ của người tiểu nông. Đồng thời cũng qua phong trào hợp tác hoá và phát triển sản xuất nông nghiệp mà xây dựng cốt cán trong các tầng lớp nhân dân, phát hiện những phần tử tốt để bồi dưỡng và bổ sung vào đội ngũ của Đảng.

V- PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

- Mặt trận nông nghiệp là mặt trận có thể kết hợp quy mô to, vừa, nhỏ, kết hợp thủ công, nửa cơ giới và cơ giới, đồng thời là nơi có thể phát huy cao độ sức mạnh tập thể của nhân dân với lực lượng của Nhà nước để thực hiện.

- Do đó, để thực hiện toàn bộ những mục tiêu và nhiệm vụ của nông nghiệp, có thể và cần phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục, đưa nông dân và các từng lớp nhân dân ở nông thôn đi vào công cuộc cải tạo và xây dựng nông nghiệp

với khí thế hào hùng, phấn khởi, nhất là trên các mặt thâm canh, khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp.

- Phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng mà đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, chống những tàn dư của chủ nghĩa thực dân, phong kiến, khắc phục những tư tưởng tiêu cực, lạc hậu của người sản xuất nhỏ.

- Phải có nhiều hình thức tổ chức và động viên phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, như việc mở hội nghị các phần tử tích cực trên từng mặt sản xuất nông nghiệp, từng mặt trồng trọt, chăn nuôi.

- Phải tổng kết, nêu gương những điển hình tiên tiến, phát động quần chúng học tập và làm theo các điển hình.

- Mở Đại hội đại biểu Nông hội ở miền Nam để phát động nông dân thực hiện cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp. Mở các đại hội đại biểu nông dân tập thể ở miền Bắc để động viên các hợp tác xã nông nghiệp củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Tóm lại:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, kiện toàn một bước các bộ máy chỉ đạo và quản lý nông nghiệp, đặc biệt là ra sức xây dựng và tăng cường cấp huyện.

- Ra sức đào tạo cán bộ cho huyện và cơ sở, sửa đổi kịp thời một số chính sách cần thiết.

*

* *

Thưa các đồng chí,

Phấn đấu để tạo ra chuyển biến lớn trong nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang, là bộ phận công tác quan trọng hàng đầu trong toàn bộ hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ IV.

Lãnh trách nhiệm trước toàn Đảng, toàn dân, Hội nghị Trung ương bàn về nông nghiệp đã thành công tốt đẹp. Dưới tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội, Hội nghị Trung ương lần này đã giải đáp kịp thời những đòi hỏi bức thiết của tình hình kinh tế, đã vạch ra một chương trình hành động cụ thể và thiết thực trong hơn ba năm tới cho 22 triệu lao động cả nước, trong đó có 15 triệu lao động nông nghiệp:

- Quy hoạch, phân vùng sản xuất, tổ chức lại nền nông nghiệp cả nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

- Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam; đưa tất cả các hợp tác xã miền Bắc lên trình độ khá; củng cố các nông trường quốc doanh.

- Khai hoang phục hoá 1 triệu rưỡi hécta, phân bố lại 1 triệu 8 lao động, định canh định cư cho 1,5 triệu người.

- Trồng 1,2 triệu hécta rừng mới,

- Xây dựng hơn 4 tỷ đồng thuỷ lợi,

- Trang bị cho nông nghiệp gần 5 vạn máy kéo lớn, nhỏ,

- Sản xuất 21 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn thịt...

- Xây dựng một bước các huyện thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp.

Hoàn thành chương trình này chỉ mới là bước phát triển đầu tiên của nông nghiệp, chỉ mới giải quyết được một phần những khó khăn trong sản xuất và đời sống. Trên đà thắng lợi của kế hoạch này, chúng ta sẽ phấn đấu để đến hết kế hoạch 5

năm sau, tạo ra một *chuyển biến cơ bản* trong nông nghiệp, công nghiệp, trong toàn bộ nền kinh tế và đời sống nhân dân.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương, đưa nghị quyết vào trong cuộc sống là một cuộc đấu tranh cách mạng, khắc phục những khuyết điểm của chúng ta trong tổ chức và quản lý, trong lề lối làm việc, chống lại những cách nghĩ, cách làm theo lối sản xuất nhỏ, chống lại những thái độ thiếu trách nhiệm, thiếu kỷ luật, vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân. Thực hiện nghị quyết của Trung ương là một cuộc vận động cách mạng sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, dấy lên khí thế "dời non lấp biển" lao động sáng tạo cho hạnh phúc của nhân dân, cho sự phồn vinh của đất nước.

Với truyền thống đoàn kết của Đảng ta đứng trước những nhiệm vụ cách mạng nặng nề, với tinh thần phụ trách trước đời sống nhân dân, trước tiền đồ của dân tộc, với khả năng cách mạng vô tận của nhân dân ta, chúng ta nhất định có thể biến Nghị quyết Trung ương thành hành động thực tế, mang lại nhiều kết quả thiết thực cho đời sống xã hội, cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Với niềm tin sâu sắc đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ hai.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.38, tr.269-312.

---

1) R: đồng rúp Liên Xô *(B.T).*

2) *Mỹ:* 10 năm (1900 - 1910) mở thêm 22,5 triệu hécta chủ yếu bằng lao động thủ công của nô lệ da đen.

Liên Xô: 5 năm (1929 - 1933) mở thêm 11,7 triệu hécta bằng sức người và súc vật.

Ba Lan: 4 năm (1945 - 1948) mở thêm 5 triệu hécta chủ yếu bằng lao động thủ công của 4 triệu người di cư.

3) Theo chúng tôi có thể đây là mục d) *(B.T).*

TIẾP TỤC HY SINH PHẤN ĐẤU LÀM TRỌN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NƯỚC NHÀ

Bài nói với Hội nghị cán bộ tỉnh Vĩnh Phú, ngày 15 tháng 7 năm 1977

Thưa các đồng chí

Lần này, lên thăm Vĩnh Phú và viếng Đền Hùng, tôi vô cùng phấn khởi thấy chúng ta đã làm đúng lời dạy của Bác Hồ. Năm 1954, trên Đất Tổ Hùng Vương, Bác đã căn dặn: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Hơn hai mươi năm qua, nhân dân cả nước ta đã anh dũng chiến đấu để giữ nước và chúng ta đã đánh thắng tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất. Niềm vui lớn nhất của chúng ta là đã thực hiện được độc lập, thống nhất hoàn toàn và vĩnh viễn, đem lại vinh quang cho Tổ quốc, cho dân tộc. Trước đây, nhân dân các nước không mấy ai biết đến Việt Nam, vì nước ta là nước nhỏ và nghèo, lại bị hết đế quốc này đến đế quốc khác đô hộ; nhưng nay thì cả loài người tiến bộ đều nói tới Việt Nam với lòng mến yêu và cảm phục. Như thế, chúng ta rất xứng đáng là con cháu các Vua Hùng!

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đồng bào Vĩnh Phú đã đưa gần mười sáu vạn thanh niên ra tiền tuyến và đã chiến đấu ngoan cường bảo vệ quê hương. Đảng và Nhà nước đánh giá cao cống hiến to lớn đó của đảng bộ và nhân dân Vĩnh Phú. Nhân đây tôi nhiệt liệt biểu dương chị em phụ nữ trong tỉnh. Nước ta có Hai Bà Trưng đã có công đầu khôi phục nền tự chủ của nước nhà. Đó là điều hiếm có trong lịch sử, nói lên vai trò đặc biệt của phụ nữ Việt Nam. Phụ nữ Vĩnh Phú đã nêu cao truyền thống vẻ vang đó bằng những tấm gương gan dạ, kiên cường, đảm đang, cần mẫn. Chị em rất xứng đáng với hai nữ anh hùng tiên liệt!

Thời Hùng Vương, xã hội ta sống rất lành mạnh nhẹ nhàng, làng nước gắn bó, trên dưới thuận hòa, vua tôi cùng tắm chung một dòng sông, cùng uống chung một

nguồn nước. Từ nước Văn Lang bốn nghìn năm trước đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay, đất nước ta đã trải qua những biến chuyển nhảy vọt và đã bước vào một kỷ nguyên mới, ngang với tầm cao của thời đại. Trên cái nền của thời Hùng Vương dựng nước, chúng ta sẽ xây lên một cuộc đời hoàn toàn mới, một xã hội phồn vinh, hiện đại, văn minh, trong đó những di sản quý báu từ nghìn xưa sẽ được gìn giữ phát huy. Xã hội mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng là một xã hội trong đó tập thể nhân dân lao động là người làm chủ, mọi người đều có mức sống cao, đều sống hạnh phúc trong lao động, yêu thương, đoàn kết. Chúng ta phải làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Làm chủ xã hội là xóa bỏ mọi chế độ bóc lột và nguồn gốc sản sinh ra bóc lột để chấm dứt vĩnh viễn tình trạng người áp bức người. Làm chủ thiên nhiên là sử dụng khoa học kỹ thuật để chế ngự thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người và không gây tai họa cho đời sống chúng ta nữa. Làm chủ bản thân là xóa bỏ mọi thói hư tật xấu, mọi ảnh hưởng của những tư tưởng phản động sai lầm, suy đồi, lạc lõng của xã hội cũ. Làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân còn có nghĩa là nắm vững quy luật của xã hội, của thiên nhiên, của tư tưởng để xây dựng cuộc đời hoàn toàn tự do.

Vĩnh Phú là cái nôi là cội nguồn của đất nước Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Là người Việt Nam, không ai không nhớ đến tổ tông. Đồng bào ta ở khắp mọi miền rất thiết tha được viếng thăm Đất Tổ Hùng Vương và chắc chắn sau này hằng năm sẽ có hàng vạn người đến thăm Vĩnh Phú. Vì vậy các đồng chí phải xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh thật giàu đẹp, một tỉnh có trình độ làm chủ tập thể thật cao. Phải xây dựng như thế nào để trong một số năm nữa ai đến đây cũng thấy được cái mới, cái đẹp từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, từ làng mạc, thị trấn, nhà cửa, ruộng vườn đến ý thức, thái độ, tác phong, nếp sống của con người. Chế độ mới, kinh tế mới, văn hóa mới và con người mới, các mặt đó phải gắn với nhau, phải kết hợp những tinh hoa cao quý nhất của thời xưa với cái tiên tiến, hiện đại

nhất của thời nay. Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Phú có thể làm được như vậy không? Tôi nghĩ phải làm và nhất định làm được. Mỗi đồng chí đảng viên, đoàn viên thanh niên cộng sản phải coi đó là một nhiệm vụ, một lời thề. Thanh niên, phụ nữ và toàn thể nhân dân lao động đều nghĩ và làm như vậy thì chắc chắn chúng ta sẽ thực hiện được.

Tôi đã đến thăm Vĩnh Phú nhiều lần, nhưng chưa lần nào tôi thấy sáng nhiều vấn đề, nhiều khả năng mới như lần này. Cũng đồng đất ấy, núi đồi ấy, nhưng bây giờ tôi thấy giàu có hơn; có lẽ do cách nhìn, cách nghĩ của tôi bây giờ có khác so với trước. Nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp địa phương, lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, cây công nghiệp, ngành nào, mặt nào cũng có khả năng phát triển rất to lớn, rất phong phú. Vĩnh Phú có hơn nửa triệu héc ta đất tự nhiên. Đất đồng bằng trồng cây lương thực có thể quay hai vòng hoặc hơn nữa; còn rừng thì cây ở nước ta mọc nhanh gấp bốn năm lần cây xứ lạnh; do đó, một héc ta đất của ta tính chung cả đồng bằng, rừng núi có thể coi bằng ba héc ta đất ở xứ lạnh. Đó là ưu thế của vùng nhiệt đới chứ không phải là suy diễn một cách chủ quan. Cả nước ta lại có những tiềm năng to lớn: biển rộng, hải sản nhiều; trên rừng và trong lòng đất tài nguyên phong phú. Với gia tài quý báu đó, nếu biết làm chủ, chịu khó bỏ công ra xây dựng, khai thác thì nhất định ta sẽ làm cho dân giàu, nước mạnh.

Đi thăm một số hợp tác xã nông nghiệp và cơ sở nghiên cứu về rừng, về cây công nghiệp trong tỉnh, tôi rất phấn khởi và càng thấy Vĩnh Phú có nhiều thuận lợi để biến khả năng thành hiện thực.

Hợp tác xã Đồng Lực ở ngoại thành Việt Trì, bình quân nhân khẩu chỉ một sào Bắc Bộ mà làm lương thực đủ ăn. Ngoài ra, hợp tác xã bắt đầu làm giàu bằng chăn nuôi lợn, gà, cá và các ngành nghề khác, đưa giá trị tổng sản lượng tăng năm lần so với năm 1971, trong đó trồng trọt chiếm hơn 19%, chăn nuôi hơn 53%, ngành, nghề gần 28%. Nhờ đó, đời sống xã viên được ổn định và cải thiện từng bước: hàng

tháng mỗi nhân khẩu được 17 kilôgam lương thực và mỗi người lao động được trả lương 39 đồng. Hợp tác xã Thanh Lãng ở huyện Bình Xuyên, bình quân đầu người hai sào, một năm là ba vụ: hai lúa, một khoai tây, và bước đầu thành công trong việc trồng dưa chuột xuất khẩu. Năng suất lúa đạt 5,6 tấn, khoai tây hơn mười tấn một héc ta, thu nhập cả năm 15.000 đồng. Chẳng những Thanh Lãng mà vùng đồng bằng trong tỉnh có thể mở rộng vụ đông theo phương hướng đó. Hợp tác xã Khải Xuân ở huyện Thanh Ba mới tổ chức lại sản xuất với bốn sào bình quân, vừa đồng bằng vừa đồi núi, đã đẩy mạnh thâm canh lúa để tự giải quyết lương thực và tăng mức làm nghĩa vụ cho Nhà nước, đồng thời bắt đầu tiến công lên đồi, làm giàu bằng cây chè và cây sắn.

Thành công của những hợp tác xã đó chỉ rõ rằng chẳng những tỉnh Vĩnh Phú hoàn toàn có thể giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm một cách vững chắc mà còn có thể làm giàu nhanh chóng được. Đặc biệt hợp tác xã Đồng Lực cho ta nhiều bài học tốt. Một sào có thể làm đủ ăn nhờ cần cù lao động, biết tính toán và dám nghĩ, dám làm. Như thế, lẽ nào các hợp tác xã bình quân hay ba, bốn sào lại thiếu lương thực? Hiện nay, đối với cả nước cũng như đối với bất cứ địa phương nào, vấn đề lương thực, thực phẩm cũng rất bức thiết. Vĩnh Phú nhất thiết phải giải quyết cho được vấn đề đó, vì khả năng thâm canh, tăng năng suất lúa còn nhiều, và hoa màu, cả sắn, ngô, khoai, đều còn có thể tăng cả diện tích và năng suất. Nếu chỉ đạo thật chặt chẽ từng khâu kỹ thuật, các mặt biện pháp và quản lý thì không có lý do gì Vĩnh Phú lại giẫm chân tại chỗ và chịu mãi tình trạng bấp bênh về lương thực như mấy năm qua.

Mặt khác, phải thấy rằng khả năng làm giàu của Vĩnh Phú là ở chăn nuôi, cây công nghiệp và rừng. Trước hết, muốn đủ ăn, chẳng những phải trồng trọt giỏi mà còn phải chăn nuôi giỏi; trồng trọt và chăn nuôi phải dính liền với nhau. Chăn nuôi kém thì trồng trọt dứt khoát không thể có năng suất cao. Một héc ta mà không bón

mười bốn, mười lăm tấn phân chuồng thì làm sao có ba bốn tấn thóc, tấn ngô một vụ? Vĩnh Phú hoa màu nhiều cho nên có điều kiện phát triển mạnh chăn nuôi. Có núi rừng cũng là một thuận lợi để nuôi trâu, bò hoặc nuôi thỏ, ngỗng, ong, là những loại không cần đến lương thực. Trong một số năm trước mắt, cả tỉnh phải phấn đấu đưa tỷ trọng chăn nuôi lên 30% trong tổng giá trị sản lượng nông nghiệp, trồng trọt khoảng 10% và 20% là ngành, nghề thủ công trong hợp tác xã; bước đầu như vậy, sau này tỷ trọng chăn nuôi sẽ tăng lên khi nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, tỷ trọng ngành nghề cũng sẽ tăng lên khi công nghiệp chế biến phát triển. Từng mặt trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề đều phải cố gắng dành khoảng 30% góp phần làm nhiệm vụ xuất khẩu. Làm được như vậy sẽ tạo ra một cơ cấu mới, một biến đổi quan trọng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Núi, rừng là một nguồn lợi lớn có thể đưa lại thu nhập cao. Đồi núi phải quy hoạch lại; đất nào trồng màu, đất nào trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, đất nào trồng rừng, tất cả đều phải có người làm chủ hoặc là quốc doanh, hoặc là hợp tác xã, để có kế hoạch trồng trọt, kinh doanh. Phải đầu tư nhân lực thích đáng vào nghề rừng; phải tiến tới làm rừng như làm vườn vậy. Trạm lâm nghiệp Cầu Hai đang nghiên cứu việc khai thác thảm thực vật dưới rừng, đã trồng thử thành công một số cây làm thuốc và đi đến những kết luận quan trọng về cây ba kích. Vậy tỉnh, huyện phải lập tức nắm lấy cây dược liệu quý đó nhanh chóng nhân giống để trồng trên một diện tích rộng. Phải tận dụng đất rừng để trồng nhiều tầng, nhiều loại cây, tầng trên trồng cây lấy gỗ, tầng dưới trồng các loại cây leo, cây dược liệu, cây làm nấm. Đó là một cách làm đúng. Vĩnh Phú cũng nên thí nghiệm xem có thể trồng một loại cỏ hoặc một loại cây gì dưới tán rừng để chăn nuôi. Phải kết hợp trồng rừng với phát triển chăn nuôi với trồng cây công nghiệp, cây ăn quả. Đây là một vấn đề vừa là kinh tế, vừa là kỹ thuật. Phải nghiên cứu, tìm ra những công thức canh tác trên

đồi núi, thích hợp với từng loại đất, với những độ cao và độ dốc khác nhau nhằm thực hiện kinh doanh tổng hợp, lợi dụng tổng hợp tài nguyên rừng.

Từ nay đến sau năm 1980, Vĩnh Phú phải có chuyển biến mạnh mẽ trong việc khai thác đồi núi. Dựa trên sức mạnh làm chủ tập thể tỉnh, huyện có thể phân bố một lực lượng lao động đáng kể để tiến công khai thác vùng đồi núi. Một điểm mới rất quan trọng trong đường lối kinh tế do Đại hội lần thứ IV đề ra là xây dựng công nghiệp, nông nghiệp thành một cơ cấu kinh tế và lấy huyện làm đơn vị kết hợp nông nghiệp với công nghiệp ngay từ đầu. Huyện có quy mô thích hợp cả về diện tích và lực lượng lao động để tổ chức lại sản xuất theo hướng ấy, để đưa các ngành trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nghề rừng thành những ngành sản xuất lớn. Trồng cây gì (sắn, chè, sơn, dứa, v.v.) đều phải trồng hàng nghìn héc ta; có như thế mới có chuyên canh, có sản xuất lớn, có hàng hóa, có chế biến, có kinh doanh tổng hợp. Tùy điều kiện cụ thể có thể trồng cây tập trung theo cụm năm, mười xã hoặc tập trung trong cả huyện; đương nhiên có thể có những ngành kinh doanh, những cơ sở sản xuất phải làm trong phạm vi nhiều huyện hoặc trong phạm vi cả tỉnh. Chăn nuôi cũng phải phát triển trên quy mô lớn, nhất là về các khâu giống, chế biến thức ăn; thuốc thú y thì huyện hoặc tỉnh phải tổ chức sản xuất và quản lý. Cấp huyện là một cấp kế hoạch, đồng thời là một đơn vị kinh tế. Trong huyện, hợp tác xã vẫn là một đơn vị hạch toán. Trong quá trình tổ chức lại sản xuất, các hợp tác xã cần phải được củng cố và phát triển lên quy mô lớn hơn; công tác quản lý hợp tác xã cần được cải tiến cho phù hợp với yêu cầu tiến lên sản xuất lớn trong phạm vi huyện. Hợp tác xã phải sản xuất theo quy hoạch của huyện, phải thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch phân bố nhân lực của huyện. Hợp tác xã phải góp ý kiến vào phương hướng và quy hoạch sản xuất, vào kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa của huyện; phải ra sức phấn đấu cùng huyện mà làm và đưa cả huyện tiến lên.

Hôm nay, vì thì giờ ít, tôi chỉ nói một vài điểm về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong tỉnh. Các đồng chí hãy xem bài tôi nói ở Thanh Hóa mới đăng báo *Nhân dân* cách đây vài hôm. Các đồng chí đã xem bài nói đó hay chưa? Xem báo Đảng là điều bắt buộc đối với tất cả đảng viên, vì báo Đảng là tiếng nói hằng ngày truyền đạt đường lối, chủ trương của Đảng. Không xem báo Đảng là không nghĩ đến Đảng. Là đảng viên mà ngày nào không nghĩ đến Đảng thì ngày ấy coi như mình không ở trong Đảng. Xem báo Đảng là một biện pháp để hằng ngày đảng viên tự nhắc nhủ về lý tưởng của Đảng, về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

Nói đến Đảng trước hết là nói lý tưởng chiến đấu. Lý tưởng của Đảng là lo sao cho nước nhà giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là tạo mọi điều kiện để nhân dân lao động tự mình gánh vác sự nghiệp xây dựng đất nước và cải thiện đời sống cho mình. Tuy nhiên, trong thời gian bốn năm năm trước mắt thì sản xuất và đời sống còn khó khăn, vì ta vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh lâu dài và hết sức ác liệt. Những hậu quả nặng nề của chiến tranh không thể ngày một, ngày hai mà khắc phục được. Trong tình hình đó, chúng ta không thể đề ra yêu cầu cải thiện đời sống vượt quá khả năng thực tế; trái lại, trong lúc này chúng ta phải cố gắng lao động, cố gắng sản xuất, cố gắng xây dựng nhiều hơn nữa. Chỉ có làm như vậy mới có thể đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên được. Một cán bộ, đảng viên phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ để tiếp tục hy sinh phấn đấu, làm trọn nghĩa vụ đối với nước nhà. Phải kiên quyết đấu tranh chống đầu óc ích kỷ, chỉ biết, chỉ lo cho lợi ích của bản thân và gia đình mình mà không nghĩ đến nhân dân, đến đất nước. Cả xã hội, cả nước chung lo cho mình thì mình phải lo cho sự nghiệp chung của xã hội, của đất nước. Ích kỷ là tự tách mình ra khỏi nước nhà. Nếu ai cũng chỉ nghĩ, chỉ lo cho riêng mình thì làm sao cho nước giàu, dân mạnh? Các đồng chí cũng phải đấu tranh ngăn ngừa đầu óc địa phương, cục bộ, chỉ nghĩ đến lợi ích tạm thời, nhỏ bé của địa phương, đơn vị mình mà không tuân thủ kỷ luật, không làm

trọn nghĩa vụ đối với Nhà nước, hoặc dung túng sai trái cho nhau gây ra bè phái, mất đoàn kết.

Muốn tiến lên, phải nhạy cảm với cái mới, học tập cái mới. Hợp tác xã này, địa phương này có cái hay, cái mới thì hợp tác xã khác, địa phương khác phải học tập, làm theo cho kỳ được, làm sao cho những điển hình tốt được nhân lên một cách nhanh chóng. Phải đấu tranh khắc phục tư tưởng tự mãn, bảo thủ. Cần hiểu rõ đặc điểm của địa phương, đơn vị mình để vận dụng cho đúng những kinh nghiệm tốt của những điển hình tiên tiến, chứ không nên vin vào đặc điểm về hoàn cảnh điều kiện của địa phương, đơn vị mình mà không chịu học tập không chịu làm theo những điển hình chung. Cách mạng là đổi cái cũ ra cái mới, đổi cái xấu ra cái tốt. Cái gì mới, cái gì tốt thì phải học phải làm. Đừng bảo thủ mà thụt lùi đấy.

Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa nói cho cùng là chăm lo thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, chăm lo việc ăn, mặc, ở, học hành, đi lại, chữa bệnh, nghỉ ngơi, giải trí cho mọi người trong xã hội. Trách nhiệm đó trước hết là trách nhiệm của người đảng viên, của người lãnh đạo. Nhưng các đồng chí chúng ta chưa phải ai cùng hiểu như vậy. Nhiều đồng chí hằng ngày tận tụy chăm lo việc sản xuất nhưng ít ai suy nghĩ, nghiên cứu xem bữa ăn phải như thế nào cho đúng. Đi xuống các hợp tác xã, tôi hỏi đời sống xã viên ra sao thì các đồng chí ở cơ sở chỉ trả lời là hàng tháng mỗi nhân khẩu được bao nhiêu kilôgam lương thực. Còn bữa ăn có rau, có đậu, có nước chấm, nước mắm, có cá không thì hầu như không nơi nào nói tới. Rõ ràng là về bữa ăn của đồng bào ta, còn rất nhiều việc phải suy nghĩ để tìm cách giải quyết. Chẳng những làm sao sản xuất đủ ăn, mà còn phải cải thiện bữa ăn sao cho hợp với khả năng sản xuất của từng vùng, bảo đảm tăng thêm chất dinh dưỡng, đỡ lãng phí lương thực, thực phẩm và hợp với điều kiện một nước đang công nghiệp hóa.

Và còn biết bao việc khác nữa chung quanh vấn đề đời sống. Thí dụ như hiện nay, số cháu được vào nhà trẻ và lớp mẫu giáo còn ít quá. Mỗi huyện, mỗi tỉnh phải làm sao cố gắng xây dựng cho đủ nhà trẻ và lớp mẫu giáo để bà mẹ nào cũng gửi được con và yên tâm sản xuất. Phải chú ý nuôi dạy các cháu tốt hơn nữa. Ta còn nghèo, nhưng cái gì có thể làm được cho các cháu thì cố gắng làm. Ở một số hợp tác xã tiên tiến, các cháu ở nhà trẻ được ăn bữa trưa không mất tiền. Phải làm sao có nhiều nơi làm được như vậy. Các nhà trẻ cần có đủ đồ chơi cho các cháu. Lâu nay, vấn đề này không được chú ý. Trong một tỉnh, chẳng lẽ chúng ta không thể phân công một số xưởng thủ công, để ra vài trăm người chuyên sản xuất đồ chơi thông thường cho trẻ em hay sao? Nếu có sự quan tâm thì chắc rằng đó không phải là một việc vượt quá sức của chúng ta. Cả vấn đề giáo dục phổ thông nữa, phải bảo đảm cho tất cả thanh niên, thiếu niên đều học hết lớp 7, không để một em nào không được học.

Tôi vừa nói với Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư huyện ủy là các chi ủy và đảng ủy cơ sở phải phân công một số đồng chí chuyên trách về vấn đề đời sống của quần chúng. Trong một xã một hợp tác xã, ai thiếu thốn, khó khăn, đau ốm thế nào, các đồng chí ấy phải hiểu rõ. Phải đi sát từng nhà xem việc sản xuất, việc ăn ở của bà con ra sao. Có người túng thiếu thì phải vận động hợp tác xã, xã viên và hàng xóm giúp đỡ; ai cần công thì giúp công, ai cần vốn thì giúp vốn, ai không biết cách sản xuất thì bày vẽ cách sản xuất, chỗ nào khó khăn nhiều thì cơ sở phải cùng với huyện, với tỉnh tìm cách giải quyết. Việc gia đình, hàng xóm có chuyện bất hòa, xích mích cũng phải dàn xếp, khuyên lơn, để cho trong nhà, ngoài xóm đều thuận hòa, hạnh phúc.

Nhiệm vụ của Đảng là phục vụ nhân dân. Đảng viên phải phục vụ quần chúng. Chức vụ càng cao bao nhiêu, càng phải phục vụ tận tụy bấy nhiêu. Đảng viên không phải là người đứng trên quần chúng để hách dịch, để chèn ép quần chúng.

Trước kia, khi nước nhà còn bị nô lệ, Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền, đấu tranh để cho công nhân khỏi bị bóc lột, áp bức, nông dân khỏi tô cao, tức nặng. Có trường hợp chỉ đấu tranh đòi tăng lương mấy xu, hoặc đòi giảm năm ba hào thuế mà phải bị mươi năm, hai mươi năm tù. Mặc dù vậy, người đảng viên cộng sản vẫn coi đó là nghĩa vụ, là vinh dự. Bây giờ, giành được chính quyền rồi, Đảng càng phải chăm lo và có điều kiện chăm lo cho đời sống của quần chúng nhiều hơn nữa; chăm lo từ việc lớn đến việc nhỏ, đến cả "tương, cà, mắm, muối" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Nhưng tôi thấy nhiều đồng chí không hiểu như vậy. Có người tưởng rằng giành được chính quyền rồi thì trách nhiệm của Đảng phục vụ nhân dân, phục vụ quần chúng giảm nhẹ đi; thậm chí có một số đồng chí sinh ra chuyên quyền hà hiếp quần chúng. Hành động như vậy là trái với mục đích, lý tưởng, bản chất của Đảng. Quần chúng tin ở Đảng, thiết tha với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Ngược lại, Đảng phải tôn trọng quần chúng, gắn bó với quần chúng và tin tưởng ở sức mạnh của quần chúng. Đảng gần quần chúng, sát quần chúng là nhờ có chi bộ, đảng bộ cơ sở. Nếu cán bộ, đảng viên ở cơ sở làm sai, làm xấu, khiến cho quần chúng xa Đảng thì điều đó làm hại cho cách mạng biết bao nhiêu. Chi bộ, đảng bộ cơ sở phải kiên quyết đấu tranh chống thái độ chuyên quyền hà hiếp quần chúng của cán bộ, đảng viên; phải luôn luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, không ngừng thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng. Cán bộ, đảng viên phải nắm được đường lối, chủ trương của Đảng, phải học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng. Nghị quyết đó là kết quả của một quá trình nghiên cứu công phu của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và đã được Đại hội Đảng thông qua. Cho nên, hiểu được đường lối của Đảng không phải là không có khó khăn. Nhưng dù khó khăn, đảng viên cũng bắt buộc phải học, phải hiểu; nếu không thì làm sao thực hiện được? Tỉnh ủy, huyện ủy phải có kế hoạch giúp cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở học bằng nhiều cách; và đảng viên phải tự thu xếp để có thì giờ mà học. Mỗi đảng viên nhất thiết

phải có mấy quyển sách gối đầu giường để học hằng năm, hằng tháng, hằng ngày, nay đọc một ít, mai đọc một ít, kiên nhẫn, bền bỉ dần dần sẽ hiểu biết thêm sâu, thêm sáng ra.

Bản chất của Đảng ta là cách mạng và khoa học. Nắm vững bản chất đó, cán bộ đảng viên phải luôn luôn đi sát quần chúng, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng tiến lên, đồng thời phải ra sức học tập để hiểu được các tri thức khoa học cần thiết về tự nhiên và xã hội học để nâng cao ý chí chiến đấu và rèn luyện đạo đức cách mạng. Các đồng chí hãy luôn luôn cố gắng tiến bộ không ngừng để thật xứng đáng với Đảng, với danh hiệu vẻ vang là người chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t.3, tr. 416-430.

TÌNH HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT - LÀO, NIỀM TỰ HÀO CỦA HAI DÂN TỘC CHÚNG TA

Diễn văn tại buổi chiêu đãi của Đảng và Chính phủ Lào ở Viên Chăn chào mừng Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam, ngày 15 tháng 7 năm 1977

Thưa đồng chí Cayxỏn Phômvihản, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhân dân cách mạng Lào, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào kính mến,

Thưa Chủ tịch Xuphanuvông, Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào kính mến,

Thưa các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Lào kính mến,

Thưa các vị trong Đoàn ngoại giao,

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng tôi đến thăm đất nước Lào tươi đẹp, nhân dân Lào anh hùng, lòng tràn đầy vui mừng, phấn khởi. Ngay từ khi mới đến Thủ đô Viên Chăn, Đoàn Đại biểu chúng tôi vô cùng xúc động được sống trong bầu không khí dạt dào tình nghĩa anh em, được chứng kiến những biểu hiện rực rỡ của tình hữu nghị vĩ đại gắn bó hai đảng và nhân dân hai nước chúng ta.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các đồng chí và các bạn, cảm ơn nhân dân Thủ đô Viên Chăn đã dành cho đoàn chúng tôi sự đón tiếp rất trọng thể và đầy nhiệt tình. Với tình cảm anh em ruột thịt tình bạn chiến đấu sắt son, tình đồng chí thân thiết, chúng tôi xin thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam chuyển đến Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và toàn thể nhân dân Lào lời chào mừng nhiệt liệt nhất, thắm thiết nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong một phần ba thế kỷ đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, nhân dân Việt Nam vô cùng sung sướng, tự hào có một người đồng chí thuỷ chung, khảng khái, một người bạn chiến đấu bất khuất, kiên cường là nhân dân Lào anh hùng. Nhân dân Việt Nam khâm phục sâu sắc nhân dân các dân tộc Lào dã hiên ngang đứng vững trên tuyến đầu chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giương cao ngọn cờ độc lập, tự do, và đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ cùng bọn tay sai của chúng, giải phóng hoàn toàn đất nước, hoàn thành tốt đẹp sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ, thành lập nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, mở ra kỷ nguyên mới vô cùng rạng rỡ trong lịch sử quang vinh của mình. Non sông hùng vĩ của Lào từ Nhọt U đến Lì Phỉ đã sạch bóng quân xâm lược; nước Lào vĩnh viễn độc lập và thống nhất, nhân dân Lào vĩnh viễn làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, vững bước tiến lên xây dựng cho mình và cho các thế hệ mai sau một cuộc sống mới, ấm no và hạnh phúc.

Phát huy thắng lợi vĩ đại giải phóng hoàn toàn đất nước, nhân dân các dân tộc Lào đã đem hết tinh thần và nghị lực xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, ra sức hàn gắn những vết thương chiến tranh và khắc phục hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục và y tế, ổn định và từng bước cải thiện đời sống, thu được những thành tựu to lớn toàn diện và vững chắc. Những thành tựu đó tỏ rõ sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào quang vinh, một đảng Mác - Lênin chân chính, người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân Lào, nêu cao ý chí không gì lay chuyển nổi của nhân dân các dân tộc Lào quyết tâm bảo vệ và xây dựng chế độ mới, đồng thời tạo ra những nhân tố rất quan trọng thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Lào. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đang đưa

nhân dân Lào đứng vào hàng các dân tộc tiên phong của thời đại, làm cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trở thành tiền đồn vững chắc của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, nêu một tấm gương sáng ngời cho nhân dân các nước đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của nhân dân Lào trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước chứng minh rằng trong thời đại ngày nay, khi chủ nghĩa tư bản đã tỏ ra lỗi thời và ngày càng khủng hoảng trầm trọng không phương cứu chữa, khi chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới và lớn mạnh không ngừng, thì vấn đề tiến lên chủ nghĩa xã hội được đặt ra như một tất yếu lịch sử đối với tất cả các nước, kể cả các nước chậm phát triển. Được đảng tiên phong của giai cấp công nhân vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo, tất cả mọi dân tộc bất luận trình độ phát triển kinh tế như thế nào, đều có khả năng thực hiện bước nhảy vọt vĩ đại từ một xã hội bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột sang xã hội xã hội chủ nghĩa, lý tưởng cao đẹp nhất của loài người.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cách mạng Việt Nam đã bước sang giai đoạn mới. Hai năm qua, cả nước chúng tôi đã đạt được những thành tựu to lớn và đang tiến bước vững chắc trên con đường xã hội chủ nghĩa. Nhân dân chúng tôi, đã hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đang dấy lên cao trào thi đua sôi nổi "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội", "Tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân", hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1975 và kế hoạch nhà nước năm 1976, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam, một sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của toàn Đảng và toàn dân Việt Nam

chúng tôi đã thành công rực rỡ. Hiện nay năm mươi triệu đồng bào chúng tôi đang nô nức hưởng ứng lời kêu gọi của đại hội, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sáng tạo, quyết tâm khắc phục những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhìn lại những chặng đường cách mạng đã qua càng phấn khởi và tự hào bao nhiêu về những thắng lợi huy hoàng của nhân dân hai nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc xây dựng và bảo vệ đất nước, chúng tôi càng phấn khởi và tự hào bấy nhiêu về mối quan hệ Việt –Lào, một mối quan hệ đặc biệt, bắt nguồn từ truyền thống đoàn kết giữa hai dân tộc anh em được hai đảng chúng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến dày công xây dựng, vun đắp, và đã trở thành tình cảm cao đẹp trong lòng nhân dân hai nước chúng ta:

Thương nhau mấy núi cũng trèo,

Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua

Việt, Lào hai nước chúng ta

Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.

Có ai đếm được bao nhiêu ngọn núi, khúc sông, bao nhiêu đỉnh đèo, con suối mà các chiến sĩ anh hùng của chúng ta đã vượt qua? Và làm sao đo được chiều sâu của nghĩa tình giữa hai dân tộc chúng ta trong cuộc trường chinh hơn ba mươi năm đằng đẵng? Lớp cha trước lớp con sau, mấy thế hệ Việt và Lào đã nối tiếp nhau cầm súng chiến đấu chống kẻ thù chung để giành tự do, độc lập. Biết bao mồ hôi và máu của thanh niên hai nước đã đổ theo độ dài những con đường hành quân ra

mặt trận. Trái tim của những bà mẹ Việt và Lào đã đập cùng một nhịp khi hàng triệu tấn bom Mỹ giội xuống núi rừng và đồng ruộng hai nước, khi những đứa con thân yêu của mình cùng chiến đấu bên nhau và cùng ngã xuống trên một chiến hào. Từng tấc đất ngọn cây của núi rừng Trường Sơn hùng vĩ mãi mãi thấm sâu tình nghĩa son sắt cao cả Việt – Lào.

Mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào đời đời là niềm tự hào của hai dân tộc chúng ta. Đó là mối quan hệ mẫu mực hiếm có, vô cùng trong sáng, rất mực thuỷ chung, gian khó không đổi thay, đạn bom không lay chuyển. Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất thấm thía lời nói chí tình của đồng chí Tổng Bí thư và Thủ tướng Cayxỏn Phômvihản kính mến, người chiến sĩ kiên cường của cách mạng Lào, nhà lãnh đạo xuất sắc của nhân dân Lào, người bạn chí tình và thắm thiết của nhân dân Việt Nam: "Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có nhiều tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt lâu dài và toàn diện như vậy. Hơn ba mươi năm đã qua mà vẫn trong sáng như xưa. Đó là một thực tế khách quan, một quy luật của sự phát triển của cách mạng hai nước chúng ta".

Được xây đắp trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào đã tạo nên một sức mạnh kỳ diệu về tinh thần và vật chất, giúp nhân dân hai nước luôn luôn nhận rõ kẻ thù, nhìn thấu những âm mưu thâm độc của chúng, lướt qua mọi nguy hiểm, nhấn chìm mọi thế lực phản động, đưa hai dân tộc đến bến vinh quang.

Ngày nay, hai nước chúng ta đều hoàn toàn độc lập, tự do, hai đảng chúng ta đều nắm chính quyền, nhân dân hai nước đều cùng một mục tiêu phấn đấu, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện đó, mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào càng có những cơ sở vững chắc để không ngừng được củng cố và tăng cường, và nhất định sẽ

nhân lên gấp bội sức mạnh của nhân dân mỗi nước trong sự nghiệp bảo vệ đất nước và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc của mình.

Tiếp tục giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững đường lối độc lập tự chủ của mình, đồng thời tôn trọng đường lối độc lập tư chủ của bạn, nhân dân Việt Nam quyết cùng nhân dân Lào anh em ra sức tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và lòng tin cậy lẫn nhau, hợp tác lâu dài và giúp đỡ nhau về mọi mặt, làm cho hai nước vốn đã gắn bó với nhau trong sự nghiệp giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước vì phồn vinh và hạnh phúc của nhân dân mỗi nước. Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến và đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân Việt Nam, chúng tôi vinh dự thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và toàn thể nhân dân Việt Nam bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ vô cùng quý báu và có hiệu quả rất to lớn mà Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Mặt trận Lào yêu nước và nhân dân các dân tộc Lào anh em đã dành cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên tinh thần quốc tế vô sản cao cả. Những thành tựu của các đồng chí và các bạn trong giai đoạn mới của cách mạng là một nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi trong sự nghiệp đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn đồng chí Cayxỏn Phômvihản về những lời thắm thiết và những tình cảm cao đẹp đối với nhân dân Việt Nam, đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm chính thức nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào lần này của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ thắt chặt và tăng cường hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và tình

hữu nghị vĩ đại giữa hai đảng và nhân dân hai nước, làm cho mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững và tiếp tục nở hoa, kết quả đáp ứng lòng mong ước thiết tha của hai đảng và nhân dân hai nước chúng ta.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào và nhân dân Campuchia là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu keo sơn giữa ba dân tộc chống kẻ thù chung vì độc lập, tự do của mỗi nước. Thắng lợi của hai nước chúng ta cũng gắn liền với sự ủng hộ chí tình, sự giúp đỡ to lớn và rất quý báu của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới. Để xứng đáng với lòng yêu mến và quý trọng của bầu bạn khắp năm châu, nhân dân Việt Nam quyết làm hết sức mình để thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Campuchia anh em nhằm xây dựng một nước Campuchia độc lập thống nhất, hòa bình, trung lập, không liên kết, có chủ quyền, dân chủ trong toàn vẹn lãnh thổ. Chúng tôi ra sức tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác về mọi mặt với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội để tiến lên giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội; hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Đông Nam châu Á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và trung lập thật sự,

không có căn cứ quân sự và quân đội đế quốc trên đất nước mình. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẵn sàng thiết lập, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác về nhiều mặt với các nước Đông Nam châu Á trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi cùng tồn tại trong hòa bình. Chúng tôi tin chắc rằng chính sách đúng đắn, hợp lý hợp tình đó ngày càng được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước Đông Nam châu Á và trên thế giới.

Với niềm tin vững chắc ở tiền đồ xán lạn của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào, trong không khí chan hoà tình anh em thắm thiết, tôi đề nghị các đồng chí và các bạn nâng cốc:

- Chúc mừng thắng lợi to lớn, toàn diện vững chắc của cách mạng Lào!

- Chúc tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị vĩ đại giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào đời đời bền vững!

- Chúc sức khỏe đồng chí Tổng Bí thư và Thủ tướng Cayxỏn Phômvihản!

- Chúc sức khỏe Chủ tịch Xuphanuvông!

- Chúc sức khỏe các vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Lào!

- Chúc sức khỏe các vị trong Đoàn ngoại giao!

- Chúc sức khỏe tất cả các đồng chí và các bạn có mặt tại đây!

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t. 3, tr. 680-690.

CẢI TẠO VẬN TẢI VÀ THƯƠNG NGHIỆP Ở MIỀN NAM

Bài nói với các đồng chí làm công tác cải tạo vận tải và thương nghiệp ở miền Nam, tại Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 1977

Thưa các đồng chí,

Sau khi nghe báo cáo về tình hình cải tạo vận tải và thương nghiệp ở miền Nam, tôi có một số ý kiến sau đây về công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam nước ta.

1. Cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam không chỉ nhằm giải quyết vấn đề sở hữu tư liệu sản xuất, mà là một cuộc cách mạng toàn diện nhằm tổ chức lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân một cách hợp lý để phát triển sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân lao động. Vì vậy, phải*gắn chặt cải tạo với xây dựng*, làm cho cả nước dần dần có cơ cấu kinh tế mới hiện đại, mỗi tỉnh, thành có cơ cấu công - nông nghiệp, mỗi huyện có cơ cấu nông - công nghiệp; gắn liền sản xuất với lưu thông, phân phối; kinh tế với văn hóa, đời sống; kinh tế với quốc phòng.

Mỗi ngành là một bộ phận không thể tách rời của hệ thống kinh tế thống nhất, cho nên phải nhận thức thật rõ vị trí của mỗi ngành trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đặt công tác cải tạo và xây dựng của mỗi ngành trong mối quan hệ qua lại với các ngành khác, làm cho công tác cải tạo ở bất cứ ngành nào cũng đều nhằm phục vụ cho mục đích chung là phát triển sản xuất công - nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân. Muốn thế, phải có nhiều chính sách và hình thức cải tạo khác nhau thích hợp với đặc điểm của từng ngành; phải gắn cải tạo công, thương nghiệp với cải tạo nông nghiệp, tạo nên sự thúc đẩy lẫn nhau giữa hai cuộc cải tạo đó, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và lưu thông.

Việc áp dụng một hình thức cải tạo nào đó đối với một ngành nghề hay tầng lớp nào đó, trước hết không phải xuất phát từ yêu cầu chính trị, mà chủ yếu là *xuất*

phát từ yêu cầu của nền kinh tế, của sản xuất và đời sống. Vì vậy, để tiến hành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải nắm vững các quy luật kinh tế, phải căn cứ vào yêu cầu của quy luật kinh tế trong khi đề ra các chủ trương, biện pháp cải tạo; không thể chỉ đơn thuần dựa vào biện pháp hành chính, mặc dù biện pháp hành chính có khi rất cần thiết; cũng như không thể chỉ dựa vào ý muốn chủ quan, bất chấp nhu cầu của đời sống xã hội, bất chấp các khả năng thực tế khách quan.

Mặt khác, cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhằm đưa nhân dân lao động từ địa vị làm thuê lên địa vị làm chủ, từ "làm chủ" cá thể lên làm chủ tập thể; cho nên, việc cải tạo kinh tế phải gắn chặt với việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; phải thông qua các đoàn thể quần chúng thanh niên, công đoàn, phụ nữ mà phát động quần chúng hăng hái tham gia cải tạo và xây dựng kinh tế.

Kinh nghiệm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trước đây rất quý, nhưng tình hình miền Bắc lúc đó rất khác với tình hình miền Nam hiện nay, hơn nữa, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trước đây có một số thiếu sót mà từ đó chúng ta phải rút ra những bài học bổ ích. Vì vậy, khi vận dụng đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa vào miền Nam, chúng ta phải suy nghĩ kỹ, phải có sáng tạo, không thể giản đơn, máy móc.

Chính vì chưa nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, cho nên vừa qua các ngành, các địa phương có nhiều lúng túng, có nhiều việc làm chưa tốt và công tác cải tạo tiến hành chậm trễ, như: chậm kiểm kê thiết bị, máy móc, chậm nắm lực lượng sản xuất, ngành nghề, lao động, hàng hóa, v.v

2. Về cải tạo công nghiệp (kể cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp)

Ở miền Nam, số xí nghiệp lớn tư bản chủ nghĩa không nhiều, nhưng sản xuất của tiểu chủ và thợ thủ công lại rất phát triển. Họ có khả năng sản xuất nhiều loại hàng đẹp, chất lượng cao, đáp ứng được một phần nhu cầu của cả nước và cung cấp một khối lượng đáng kể hàng xuất khẩu có giá trị. Vì vậy, trong khi tiến hành cải tạo công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền Nam, phải nắm thật vững mục đích chủ yếu của cải tạo là phát huy mọi năng lực sản xuất hiện có, tạo điều kiện mở rộng hơn nữa những năng lực sản xuất đó. Bất cứ một chính sách, một cách làm nào có tác dụng ngược lại đều phải được kịp thời ngăn chặn, uốn nắn. Các đồng chí làm công tác cải tạo phải suy nghĩ kỹ, cân nhắc cẩn thận để tìm cách làm tốt nhất tránh tình trạng “cải tạo" xong thì mặt hàng giảm bớt, chất lượng hàng sút đi, năng suất lao động sụt xuống. Đối với các cơ sở công nghiệp của đế quốc và tư sản mại bản, của tư sản chạy ra nước ngoài, chúng ta quốc hữu hoá. Đối với xí nghiệp tư bản tư doanh thì tuỳ từng loại mà áp dụng hình thức cải tạo thích hợp: công tư hợp doanh, nhóm sản phẩm sản xuất theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, v v . Đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, phải sắp xếp thành các ngành, nghề, tổ chức thành hợp tác xã hay cơ sở gia công theo đơn đặt hàng của xí nghiệp quốc doanh. Đối với một số cơ sở nào đó, có thể duy trì hình thức kinh doanh cá thể dưới sự quản lý của Nhà nước.

Ở miền Nam, hiện có một số máy móc và phương tiện sản xuất khá tốt. Nhà nước phải định giá mua, tỷ lệ lãi, cách trả tiền hợp lý, thực hiện tốt chế độ gia công để khuyến khích việc giữ gìn, sử dụng tốt máy móc, huy động mọi loại phương tiện vào sản xuất, ngăn ngừa và khắc phục tình trạng làm hư hỏng hoặc phân tán phương tiện sản xuất.

Đội ngũ nhân viên kỹ thuật và công nhân lành nghề là vốn rất quý trọng sản xuất, không dễ đào tạo trong thời gian ngắn. Vì vậy, phải quý trọng họ, phải biết phát

huy tài năng của họ trong việc sản xuất hàng hóa cho xã hội; cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, bảo đảm đời sống cho gia đình họ, nhất là tương lai của con cái họ.

Chính sách nói trên đối với tư sản, tiểu chủ, nhân viên kỹ thuật và nhân viên quản lý cũ là rất cần thiết, phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Bởi vì, *lập trường giai cấp đúng đắn nhất trong cải tạo xã hội chủ nghĩa là xây dựng quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong kinh tế, là tổ chức và sử dụng lao động một cách có lợi nhất, là phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, phục vụ tốt đời sống nhân dân*. Chúng ta có thể làm được như vậy, vì chúng ta có sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản, của lực lượng kinh tế quốc doanh và ý thức giác ngộ của nhân dân lao động.

3. Về cải tạo thương nghiệp

Mục đích của cải tạo xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực thương nghiệp là làm cho thương nghiệp trở thành công cụ phục vụ và thúc đẩy việc tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, gắn bó công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn; là xây dựng những quan hệ hàng hóa mới, gắn bó thị trường địa phương bởi thị trường cả nước, thị trường trong nước với thị trường thế giới; là nhằm làm cho Nhà nước cùng nhân dân lao động làm chủ được thị trường, làm chủ được việc phân phối hàng hóa để tác động tích cực vào sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân dần dần được ổn định và từng bước được cải thiện.

Để đạt mục đích ấy:

Một là, Nhà nước phải có lực lượng hàng hóa trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất.

Hai là, phải xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa rộng khắp, đủ sức thay hẳn hệ thống thương nghiệp tư bản tư doanh.

Ba là, phải có chính sách thương nghiệp đúng.

Trong điều kiện miền Nam hiện nay, khi sản xuất còn phổ biến là sản xuất cá thể, nếu Nhà nước nắm được lương thực, thực phẩm thì có thể nắm được hàng công nghiệp. Nói cách khác, làm chủ thị trường lương thực, thực phẩm là một yêu cầu bức thiết hiện nay để làm chủ thị trường công nghệ phẩm, làm chủ lưu thông, phân phối trong xã hội; nắm được lương thực là nắm được nhu cầu thiết yếu của mọi người, là có điều kiện nắm sản phẩm của những người sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Ngược lại, khi đã nắm được sản phẩm công nghiệp thì sẽ có hàng để trao đổi với nông dân, do đó mà nắm chắc được lương thực thực phẩm và các nông sản khác.

Nhà nước có nắm được lương thực thực phẩm, vật tư, nguyên liệu, hàng tiêu dùng thì mới có điều kiện cải tạo thương nghiệp tư nhân. Các ngành công nghiệp và nông nghiệp phải đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cho thương nghiệp có nguồn hàng ngày càng ổn định và phong phú. Thương nghiệp phải bằng mọi cách, chủ động mở rộng giao lưu giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng trong cả nước, làm cho công nghiệp và nông nghiệp thúc đẩy lẫn nhau phát triển không ngừng, tạo ra nhiều hàng hóa cho hoạt động thương nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và thành thị mới xã hội chủ nghĩa.

Ở nông thôn, trong điều kiện công nghiệp nước ta chưa phát triển, thương nghiệp cũng có vai trò độc biệt quan trọng đối với việc tổ chức và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đối với công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp. Vì vậy, một trong những công việc quan trọng nhất là gấp rút tổ chức mạng lưới cung ứng vật tư, hàng hóa và thu mua lương thực, thực phẩm và các nông sản khác trên địa bàn huyện. Phải làm xong việc này càng sớm càng tốt để kịp thời thúc đẩy việc tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm cho Nhà nước, thông qua việc mua bán hai chiều với nông dân nắm chắc được lương thực, thực phẩm và các nông sản khác để có thể chủ động cung cấp lương

thực, thực phẩm cho thành phố và nhân khẩu phi nông nghiệp, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

Ở thành thị, ngành thương nghiệp, một mặt, phải ra sức thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; mặt khác, phải quản lý chặt chẽ các nguồn hàng công nghiệp, không để hàng hóa lọt vào tay bọn buôn bán đầu cơ, đồng thời phải tiến hành phân phối thật tốt, bảo đảm công bằng hợp lý, đưa hàng đến tận tay người tiêu dùng, ngăn chặn hiện tượng "mua đi, bán lại", đầu cơ làm rối thị trường và giá cả. Như vậy, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp ở thành thị không những nhằm xóa bỏ sự lũng đoạn của bọn gian thương, của thương nghiệp tư bản tư doanh, mà còn nhằm xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa vững mạnh dưới nhiều hình thức thích hợp. Riêng về mặt cung ứng nhu yếu phẩm cho nhân dân, phải có mạng lưới rộng khắp đến tận xí nghiệp, cơ quan, đơn vị quân đội và phường, xã; trong mạng lưới đó, có thể sử dụng một số người buôn bán nhỏ.

Ở miền Nam, số người buôn bán nhỏ rất đông, thậm chí quá đông so với nhu cầu thực tế của xã hội. Người buôn bán nhỏ về bản chất là người lao động; nhiều người lại vừa sản xuất vừa bán hàng. Vì vậy, trong khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với người buôn bán nhỏ cần nghiên cứu kỹ, thấy rõ phần nào hợp lý, phần nào không hợp lý để có chủ trương đúng. Việc cải tạo không thể tiến hành một cách độc đoán, theo ý muốn chủ quan, thoát ly quy luật kinh tế, gây thêm tình trạng thất nghiệp vốn đang quá lớn ở các thành thị miền Nam. Khi cải tạo những người buôn bán nhỏ, có thể áp dụng nhiều hình thức: tuyển chọn một số vào mạng lưới thương nghiệp nhà nước, chuyển một bộ phận sang sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp hay nông nghiệp; sử dụng một bộ phận tiếp tục làm công tác lương thực dưới hình thức tổ hợp tác mua bán hay cá nhân đăng ký hành nghề. Điều quan trọng là thương nghiệp quốc doanh phải nắm chắc các mặt hàng chính, Nhà nước

cần có biện pháp quản lý tốt thị trường, chính quyền và các đoàn thể phải thường xuyên kiểm tra hoạt động của họ, tăng cường giáo dục chính trị đối với họ, đồng thời bảo đảm cho họ có thu nhập thỏa đáng để nuôi sống bản thân và gia đình. Phải bảo đảm lợi ích kinh tế cho họ, đồng thời nâng cao giác ngộ của họ về nghĩa vụ của người làm chủ đối với nhân dân, đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Cần tiếp tục nghiên cứu để có chủ trương sắp xếp, cải tạo thích hợp đối với các chợ mà hiện nay quá nhiều và quá đông đúc.

4. Về cải tạo giao thông vận tải

Xã hội miền Nam vốn là một xã hội buôn bán, cho nên tiền tệ, thương nghiệp, vận tải là ba vấn đề có tính chiến lược đối với công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam. Nhà nước phải kịp thời nắm chắc vấn đề vận tải để phục vụ tốt việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, cải tạo thương nghiệp tư nhân, tăng cường quản lý thị trường, ổn định giá cả, chống đầu cơ buôn lậu của gian thương, phục vụ tốt sự đi lại của nhân dân mở rộng việc giao lưu giữa hai miền Nam - Bắc, đồng thời góp phần giữ gìn an ninh chính trị và củng cố quốc phòng. Để đạt mục đích đó, trong việc cải tạo vận tải tư nhân, không thể chỉ nghĩ đơn thuần đến việc trưng mua phương tiện của tư nhân, mà điều quan trọng hơn là nghiên cứu, sắp xếp, tổ chức lại toàn ngành vận tải bao gồm đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển, ở từng địa phương, trong toàn miền Nam và trong cả nước theo một quy hoạch hợp lý, là áp dụng nhiều hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với từng loại phương tiện để phát huy mọi năng lực vận tải, giữ gìn tốt phương tiện, bảo đảm cho Nhà nước nắm chắc được các hoạt động vận tải.

Vận tải rất quan trọng, liên quan đến nhiều mặt hoạt động của xã hội, nên Nhà nước phải trực tiếp quản lý. Song, vận tải lại là vấn đề rất phức tạp, cần có chủ trương và chính sách đúng, Phải hết sức thận trọng, không được chủ quan, giản đơn. Có như vậy mới làm cho công cuộc cải tạo vận tải đưa lại kết quả, phục vụ tốt

hơn sản xuất và đời sống, không gây thêm khó khăn cho việc lưu thông hàng hóa và sự đi lại của nhân dân.

Cần dựa trên cơ sở quy hoạch tổ chức lại ngành vận tải trong từng địa phương và trong phạm vi cả nước mà tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa lực lượng vận tải tư nhân với các hình thức: quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã và cá thể dưới sự quản lý của Nhà nước. Lúc đầu có thể xây dựng các đoàn đội và tổ vận tải, một hình thức tổ chức giản đơn, rồi nâng dần nội dung quản lý, thay dần tính chất của tổ chức phù hợp với trình độ giác ngộ của chủ vận tải và năng lực quản lý của cán bộ. Ở những nơi có đủ điều kiện, có thể đi ngay vào các hình thức cải tạo cấp cao mà không cần qua hình thức đoàn, đội. Song, bất cứ hình thức cải tạo nào cũng đều phải nhằm bảo đảm cho Nhà nước quản lý chặt các hoạt động vận tải, đưa các lực lượng vận tải đi theo quy hoạch và kế hoạch của chính quyền nhà nước, phát huy hết mọi khả năng vận tải, hạn chế và xóa bỏ những mặt tiêu cực của vận tải tư nhân.

Cần có chính sách thu mua, định giá và sử dụng đúng các loại phương tiện vận tải để huy động hết phương tiện phụ tùng và năng lực sửa chữa, hết sức tránh tình trạng phá huỷ máy móc, phương tiện, cất giấu phụ tùng. Ngoài ra, cần có chính sách sử dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với những người làm nghề vận tải tư nhân, nhất là những người có trình độ kỹ thuật, có kinh nghiệm quản lý, những người lao động có tay nghề giỏi. Chính sách của Nhà nước ta là bảo đảm cho một người lao động làm nghề vận tải có việc làm ổn định, có đời sống vững chắc và dần dần được cải thiện. Cần đưa chính sách ra cho họ bàn bạc dân chủ để họ thấy rõ lợi ích thiết thực; đồng thời tăng cường giáo dục chính trị, làm cho họ thấy chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm chắc chắn việc làm, đời sống của họ và gia đình nhất là tương lai của con cháu họ. Cần xây dựng cho họ ý thức làm chủ và phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia cải tạo và xây dựng ngành vận tải xã hội chủ nghĩa.

5. Để tiến hành thắng lợi công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, cần *nâng cao vai trò và năng lực quản lý kinh tế của Nhà nước*, thực hiện phân công phân cấp rành mạch giữa Trung ương và địa phương, giữa các ngành trung ương với nhau.

Trong thời gian qua, có tình hình là Ban cải tạo Trung ương không gắn chặt với Ban cải tạo Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các bộ cũng như giữa bộ và địa phương thiếu phối hợp chặt chẽ. Tình hình đó đã gây trở ngại cho công tác cải tạo, cho việc tổ chức sản xuất và lưu thông, phân phối. Theo tôi, Ban cải tạo Trung ương cần có một bộ phận làm việc trực tiếp với Ban cải tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Các bộ cần phân cấp quản lý cụ thể cho các địa phương và cùng với các địa phương, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành cải tạo ngành mình ở địa phương.

Chính quyền của ta không phải là cơ quan hành chính quan liêu mà là bộ máy xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, tổ chức đời sống nhân dân, một bộ máy "của dân, do dân và vì dân". Vì vậy, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp quận, huyện, cần được củng cố, kiện toàn để đủ sức tiến hành cải tạo và xây dựng kinh tế, đủ sức quản lý các mặt sản xuất, lưu thông, phân phối, đủ sức bảo đảm và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Để lãnh đạo về quản lý kinh t,ế trước hết phải họ quy luật kinh tế, vận dụng đúng đắn quy luật kinh tế, khắc phục tình trạng dùng biện pháp hành chính thô bạo. Cải tạo là thay thế hệ thống tư bản tư nhân bằng hệ thống xã hội chủ nghĩa trong mọi mặt của sinh hoạt xã hội, xóa bỏ những gì là tiêu cực, xấu xa, xây dựng một chế độ mới công bằng, hợp lý, mang lại cho người lao động một vị trí một trong xã hội, một cuộc sống mới về vật chất và tinh thần. Vì vậy, chúng ta không thể tùy tiện, hấp tấp, vội vàng cốt làm cho nhanh, cho xong mà không tính toán đầy đủ đến mục đích đã đề ra, đến kết quả sẽ mang lại. Đây là một công việc rất khó, rất phức tạp. Các ngành và các cấp chính quyền cần nghiên cứu tỉ mỉ, chu đáo, tìm những hình thức và phương pháp tốt nhất, kể cả những mặt hợp lý trong cách tổ chức và quản lý cũ để thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc cách mạng sâu sắc của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các cấp ủy Đảng phải dựa vào các đoàn thể quần chúng, phát động cho được phong trào sản xuất tiết kiệm, phong trào xây dựng cuộc sống mới, tự giác, phấn khởi làm ăn theo kế hoạch của Nhà nước, theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Phải tôn trọng đầy đủ và phát huy triệt để quyền làm chủ của nhân dân về mọi mặt, lấy đó làm động lực chủ yếu của công cuộc cải tạo kiên quyết đấu tranh chống tệ quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, coi thường quần chúng.

Lê Duẩn: Cải tạo xã hội chủ
nghĩa ở miền Nam, Nxb. Sự
thật, Hà Nội, 1980, tr. 9-21.

CẢI TẠO CÔNG THƯƠNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bài nói tại Hội nghị của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về cải tạo công thương nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 1977

Thưa các đồng chí,

Ở nước ta, cải tạo và xây dựng gắn liền làm một, xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ phải đi liền với thiết lập quan hệ sản xuất mới, giải phóng lực lượng sản xuất trước đây bị kìm hãm phải đi liền với phát triển lực lượng sản xuất mới. Cải tạo không phải chỉ là xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, càng không phải chỉ là thay đổi chế độ sở hữu, mặc dù đây là điều tất yếu và bức thiết của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cải tạo chủ yếu là để thúc đẩy và phát triển sản xuất, tổ chức lại sản xuất xã hội trên cơ sở quan hệ sản xuất mới và lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, là xây dựng từng bước cơ cấu kinh tế mới, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh không phải chỉ nhằm tước đoạt tài sản của mấy trăm tư sản mại bản hay trưng mua của giai cấp tư sản một ít hàng hóa, tư liệu sản xuất và các phương tiện bóc lột khác. Đó chỉ mới là một mặt của nhiệm vụ cải tạo. Mặt khác, quan trọng hơn là tổ chức lại các ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp để đẩy mạnh sản xuất và tăng năng suất lao động, phát huy mọi năng lực tiềm tàng, không để mai một bất cứ một khả năng nào.

Cải tạo công thương nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh phải nhằm xây dựng nó thành một thành phố xã hội chủ nghĩa có công nghiệp phát triển kết hợp chặt chẽ với nông nghiệp. Chúng ta đều biết thành thị là một sản phẩm của lịch sử, đánh dấu sự tiến bộ của loài người. Nói thành thị là nói đến công nghiệp. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, công nghiệp tuy có những nhược điểm của một nền kinh tế trước đây phụ thuộc bên ngoài, nhưng lại có những chỗ mạnh cần được đánh giá đúng để sử dụng và phát huy. Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, cả công nghiệp Trung

ương lẫn công nghiệp địa phương, có lực lượng khá lớn và có khả năng phát triển mạnh. Một số xí nghiệp được trang bị khá hiện đại và có công suất cao. Bên cạnh đó, có một lực lượng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp rất lớn có khả năng sản xuất hàng tiêu dùng phong phú chất lượng cao. Quan trọng nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh có đội ngũ công nhân, thợ thủ công lành nghề và nhiều cán bộ kỹ thuật có kỹ năng thực hành thành thạo. Đó là cái vốn rất quý phải có hoàn cảnh lịch sử nhất định mới tạo ra được. Trong khi cải tạo, phải nắm cho được những cơ sở công nghiệp và lực lượng kỹ thuật để quy hoạch, sắp xếp lại cho hợp lý, đồng thời phải có chính sách đúng về nguyên liệu, về xuất khẩu và nhập khẩu, để sử dụng hết năng lực hiện có từng bước trang bị và mở rộng thêm các ngành. Nếu cải tạo tốt, tổ chức và quản lý tốt công nghiệp, chúng ta có thể nhanh chóng xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố công nghiệp, sản xuất hàng hóa dồi dào cho cả nước và cho xuất khẩu, một thành phố có vị trí buôn bán quốc tế quan trọng ở Đông Nam châu Á.

Về cải tạo công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp:

Trong cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam, chúng ta chủ trương không tước đoạt mà chuộc lại tư liệu sản xuất của các nhà tư sản, tiếp quản những cơ sở công nghiệp có kỹ thuật tiên tiến. Muốn khai thác và phát huy năng lực của những cơ sở công nghiệp ấy, chúng ta cần có chính sách đúng để sử dụng những hiểu biết về kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của chủ xưởng, của cán bộ kỹ thuật ởcác xí nghiệp cũ. Người nào giỏi, chúng ta xếp lương cao, dành cho họ một mức sống thỏa đáng, nhất là tạo điều kiện cho con cái họ được học tập và làm việc như con cái người lao động, có tiền đồ sáng sủa và tương lai bảo đảm. Làm như vậy là vì lợi ích của sản xuất, của kinh tế, và nói cho cùng là vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, chứ không phải vì một lý do chính trị nào đối với giai cấp tư sản.

Đối với xí nghiệp công nghiệp tư doanh nhỏ, những cơ sở tiểu công nghiệp có tính chất gia đình, chúng ta vận động xây dựng hợp tác xã. Đó là một hình thức tổ chức thích hợp, có lợi vì trong một hợp tác xã, quyền lợi và nghĩa vụ dễ gắn liền với nhau, lợi ích của từng người xoắn xít làm một với lợi ích của tập thể, vai trò làm chủ của người lao động được thể hiện một cách trực tiếp và cụ thể, do đó xã viên dễ gắn bó với hợp tác xã, bộ máy quản lý đỡ cồng kềnh. Về tổ chức sản xuất, chúng ta thu hút các hợp tác xã, các cơ sở công nghiệp gia đình thành những "vệ tinh" của xí nghiệp quốc doanh, làm gia công cho xí nghiệp đầu đàn.

Tóm lại, chúng ta phải sắp xếp tất cả các xí nghiệp công nghiệp, cả quốc doanh và tư doanh, cả công nghiệp và thủ công nghiệp, theo ngành nghề hoặc theo nhóm sản phẩm. Mỗi ngành nghề, một nhóm sản phẩm sẽ hình thành một hệ thống sản xuất bao gồm xí nghiệp quốc doanh hoặc công tư hợp doanh, xí nghiệp hợp tác và một số cơ sở cá thể làm "vệ tinh", trong đó xí nghiệp quốc doanh hoặc công tư hợp doanh đóng vai trò chủ đạo. Bằng cách này, chúng ta sẽ đưa các xí nghiệp tư nhân, các cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, tiến hành sản xuất và kinh doanh theo kế hoạch nhà nước.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài việc phát huy năng lực của các xí nghiệp công nghiệp lớn phải coi việc phát triển sản xuất của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Đi đôi với việc tổ chức, quy hoạch lại như đã nói ở trên, các bộ Công nghiệp, Ngoại thương và chính quyền thành phố phải cùng nhau tập trung sức giải quyết vấn đề nguyên liệu. Một mặt, phải động viên công nhân, cán bộ kỹ thuật, các nhà khoa học tìm tòi các nguyên liệu trong nước để thay thế một phần những nguyên liệu trước đây phải nhập. Mặt khác, và đây là điều đặc biệt quan trọng, ra sức *tăng nhanh xuất khẩu* để có ngoại tệ nhập nguyên liệu, coi xuất khẩu là một nguồn sống quan trọng của xí nghiệp. Muốn thế, phải làm hàng thật tốt, thật đẹp; Phải chống làm ẩu, làm dối, làm giả. Thành phố

Hồ Chí Minh phải có kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu để không những có điều kiện bảo đảm sản xuất mà còn để cung ứng một phần nhu cầu của nhân dân thành phố bằng con đường nhập khẩu. Kinh nghiệm của một số nước anh em chỉ ra rằng các xí nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng đều dành một phần đáng kể sản phẩm cho xuất khẩu để nhập nguyên liệu cho sản xuất của xí nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều khả năng làm theo cách đó. Đồng thời cần tích cực vận động tiết kiệm tiêu dùng trong nước, nhất là đối với hàng nông sản và hải sản, để dành sản phẩm cho xuất khẩu.

Về cải tạo thương nghiệp:

Tư sản thương nghiệp nắm tiền, hàng và phương tiện vận tải. Họ sử dụng những thứ đó để thực hiện "hợp đồng hai chiều" khá chặt với người sản xuất; họ lại có hệ thống mua bán khắp nơi, nhờ đó ngồi ở Sài Gòn mà họ nắm được cá ở Kiên Giang, heo ở Minh Hải, và bỏ mối hàng công nghiệp ra tận Đà Nẵng, Trị Thiên. Bằng cách đó, họ chi phối sản xuất, lưu thông, chi phối giá cả, thị trường.

Cải tạo thương nghiệp là xóa bỏ vai trò lũng đoạn và hệ thống mua bán của thương nghiệp tư bản tư doanh, xây dựng quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong lĩnh vực lưu thông, phân phối, làm cho công tác thương nghiệp không chỉ là công tác của Nhà nước mà còn là công tác của bản thân quần chúng; là trên cơ sở phát triển thương nghiệp quốc doanh và tập thể, bảo đảm cho cuộc sống xã hội được tổ chức ngày càng tốt hơn, mọi năng lực sản xuất được tiếp tục phát huy.

Đối với tư sản thương nghiệp, chúng ta chủ trương không để họ làm nghề buôn bán mà chuyển họ sang lĩnh vực sản xuất. Nhà nước đảm nhiệm công tác lưu thông, phân phối để bảo đảm cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiến hành một cách có kế hoạch, có tổ chức, loại trừ những nhân tố tự phát, vô chính phủ gây ra những sự bấp bênh trong đời sống của quần chúng. Đối với những người muốn

chuyển vốn sang sản xuất, hoặc bản thân họ vừa là "thương" vừa là "công", nay muốn bỏ nghề buôn chuyển hẳn sang sản xuất thì chúng ta phải hết sức giúp đỡ.

Cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh phải đi đôi với cải tạo tiểu thương, sắp xếp lại thị trường, tổ chức lại việc phân phối một cách có kế hoạch, phù hợp với yêu cầu của chủ nghĩa xã hội. Nhưng từ mục đích, nội dung cho đến phương pháp, không nên coi cải tạo tiểu thương cũng giống như cải tạo tư sản thương nghiệp.

Trong khi tiến hành cải tạo thương nghiệp, Nhà nước phải quan hệ chặt chẽ với nông thôn, để làm cho công tác cải tạo thương nghiệp có tác động tốt chẳng những đối với công nghiệp hóa mà còn đối với cả hợp tác hóa. Trong chủ nghĩa tư bản, công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn đối lập nhau. Còn ở nước ta thì công nghiệp và nông nghiệp phải kết hợp với nhau thành cơ cấu hỗ trợ và tác động lẫn nhau cùng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phải tiến hành cải tạo công thương nghiệp cùng một lúc với cải tạo nông nghiệp. Chậm cải tạo công thương nghiệp thì hợp tác hóa nông nghiệp gặp khó khăn. Ngược lại, không tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp thì sẽ gây trở ngại cho việc cải tạo công thương nghiệp. Đó là những công việc quan trọng có tính phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thương nghiệp tuy là khâu trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng, nhưng nhờ có tác dụng to lớn của tiền tệ, nên thương nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong xã hội. Thông thường một nhà tư sản công nghiệp chỉ nắm dược một hoặc một số nhà máy, công ty, nhưng một nhà tư sản thương nghiệp thì có thể có phạm vi ảnh hưởng rộng hơn, có thể khống chế nhiều ngành, nghề, nhiều xí nghiệp, có thể nắm cả công nghiệp lẫn nông nghiệp, cả sản xuất lẫn tiêu thụ.

Hoạt động kinh tế của xã hội bao gồm sản xuất và tái sản xuất, phân phối và phân phối lại. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, *thương nghiệp là người nội trợ, phục vụ*

đời sống nhân dân, đồng thời là người hậu cần đắc lực của sản xuất; phần lớn các hoạt động sản xuất và phân phối dược tiến hành theo kế hoạch, chỉ một phần nhỏ diễn ra ngoài kế hoạch tuỳ theo nhu cầu của "thị trường tự do". Thương nghiệp phục vụ đời sống có nghĩa là thực hiện sự lưu thông, phân phối một cách có kế hoạch, nhằm vào lợi ích của người lao động, tiến hành kinh doanh để khơi thêm nguồn hàng, làm cho sản xuất gắn chặt với đời sống, phục vụ tốt hơn nhu cầu của đời sống.

Trong hoàn cảnh nước ta, khi mà nền kinh tế đang từ sản xuất nhỏ đến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thì ngoài việc phục vụ đời sống và để phục vụ đời sống một cách đầy đủ hơn, thương nghiệp phải tích cực, chủ động thúc đẩy nhanh quá trình phân công lại lao động xã hội, mở rộng sản xuất, phát triển ngành, nghề. Thương nghiệp phải đứng trên quan điểm làm chủ tập thể, bằng những chính sách và biện pháp linh hoạt tác động mạnh vào các quá trình đó, làm cho sản xuất đáp ứng được yêu cầu của tiêu dùng, đồng thời làm cho tiêu dùng kích thích sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển không ngừng. Thương nghiệp chẳng những phải tác động đến phần sản xuất theo kế hoạch, mà còn phải tác động đến cả kinh tế cá thể, kinh tế phụ gia đình. Với phương thức hoạt động gò bó, cứng nhắc theo lối hành chính như vừa qua, thương nghiệp không những không phát huy được vai trò tích cực, chủ động của mình, mà có nơi, có lúc trở thành vật chướng ngại đối với sản xuất, lưu thông, ảnh hưởng không tốt đến đời sống.

Muốn phục vụ được đời sống và thúc đẩy được sản xuất, trước hết, thương nghiệp phải nghiên cứu xem phụ nữ, đàn ông, trẻ em cần những mặt hàng gì, nhân dân nông thôn, thành thị cần gì, công nghiệp, nông nghiệp cũng như các ngành kinh tế khác có những nhu cầu gì. Thương nghiệp phải biết thúc đẩy công nghiệp sản xuất ra nhiều hàng để trao đổi với nông thôn; đồng thời đòi hỏi nông nghiệp phải phát triển như thế nào để phục vụ tốt nhất cho công nghiệp. Thương nghiệp phải đúng

về phía người tiêu dùng để đòi hỏi người sản xuất làm ra hàng hóa với số lượng, quy cách và phẩm chất thích hợp, thoả mãn được nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Ví dụ: thương nghiệp phải hiểu rõ chiếc quạt máy quan trọng như thế nào đối với giấc ngủ, sức khỏe và năng suất lao động của người công nhân để tìm cách thúc đẩy công nghiệp sản xuất nhiều quạt, hoặc như thương nghiệp phải nghĩ tới việc làm thế nào để có nước ngọt cung cấp cho người lao động để họ có thể tăng được năng suất lao động ngay cả khi phải lao động dưới trời nắng gắt. Thương nghiệp lại phải căn cứ vào khả năng sản xuất mà hướng dẫn tiêu dùng của xã hội, tạo ra tập quán tiêu dùng mới, hình thành hệ thống nhu cầu hợp lý. Ví dụ: thương nghiệp tham gia đẩy mạnh chế biến hoa màu và hướng dẫn nhân dân tiêu thụ hoa màu một cách phổ biến, cải tiến bữa ăn hàng ngày của nhân dân. Thương nghiệp nhà nước nắm nguồn hàng ở đâu và nguồn hàng nào là quan trọng nhất? Hàng hoá tồn kho của giai cấp tư sản, tuy cũng là một nguồn quan trọng mà thương nghiệp nhà nước cần kiểm kê, kiểm soát cho được, song, *nguồn hàng lớn nhất, cơ bản nhất và lâu dài nhất vẫn là nguồn hàng được tạo ra từ trong quá trình sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.* Vì vậy, thương nghiệp phải hiểu sản xuất và tích cực tác động vào sản xuất. Ở thành phố, thương nghiệp phải nắm chặt tình hình công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, hiểu rõ từng ngành sản xuất ra sao và từng mặt hàng làm ra được phân phối như thế nào, bao nhiêu tiêu thụ tại chỗ, bao nhiêu tiêu thụ ở nông thôn và các địa phương khác. Hiện nay, phần lớn hàng công nghiệp do xí nghiệp quốc doanh sản xuất đáng lẽ phải nằm trong tay thương nghiệp quốc doanh, nhưng do có thiếu sót trong khâu lưu thông nên nhiều hàng hóa lọt ra thị trường tự do, được mua đi bán lại một cách vô tổ chức với giá ngày càng cao, làm thiệt hại lợi ích của người lao động, gây khó khăn cho kế hoạch phân phối của Nhà nước. Chúng ta phải chấm dứt tình trạng ấy bằng cách nắm chặt sản xuất, vận tải, áp dụng phương thức phân phối thích hợp, nghiêm trị những hành động đầu cơ hàng hóa nhà nước.

Thương nghiệp phải thông qua hợp đồng hai chiều để nắm cho được phần lớn nông sản hàng hóa, làm chủ thị trường nông thôn; tách nông dân ra khỏi hoạt động đầu cơ của bọn gian thương. Làm chủ thị trường nông thôn, trước hết là nắm chắc lương thực. Là người chủ thị trường, thương nghiệp không thể ngồi kêu không nắm được hàng. Hiện nay, thành phố thiếu lương thực, cá, rau..., thương nghiệp phải chủ động bàn bạc và có biện pháp tác động với các ngành để giải quyết tình trạng đó. Nhà nước đã nắm xăng, dầu, phân bón, xi măng, gỗ, vải, đường, giấy, đồ nhựa, xà phòng, xe đạp v.v. , thế thì vì sao Nhà nước lại mua được ít nông sản và nông dân lại phải mua hàng công nghiệp với giá đắt qua tay tư nhân? Với lượng hàng công nghiệp mà Nhà nước có như vừa qua, đáng lẽ Nhà nước phải nắm được nhiều nông sản hơn, ít ra cũng nắm được 10% sản lượng lương thực qua thuế và 60 - 70% lương thực và nông sản hàng hóa khác qua thu mua theo hợp đồng. Phần nông sản còn lại, nông dân sẽ bán ra thị trường tự do, thương nghiệp phải có chính sách giá và phương thức mua thích hợp để mua cho được số dư thừa đó. Nhưng vừa qua, các cơ quan nắm hàng công nghiệp chỉ biết bán hàng thu tiền mà không ký hợp đồng hai chiều với nông dân, cho nên Nhà nước không nắm được hàng nông sản và tạo sơ hở cho thương nhân tích trữ hàng công nghiệp để mua tranh hàng nông sản với Nhà nước.

Ở các tỉnh miền Nam hiện nay, cái khó là sản xuất nông nghiệp. Phần nhiều còn là sản xuất cá thể. Nhưng nếu biết cách làm thì vẫn có thể ký hợp đồng được với các hộ nông dân. Vấn đề là ở chỗ bán hàng công nghiệp và mua hàng nông sản như thế nào? Ai bán, ai mua để hàng công nghiệp tới tay người tiêu dùng và hàng nông sản tập trung được vào tay Nhà nước?

Để giải quyết tốt vấn đề này, chúng ta phải nhanh chóng xây dựng được cấp huyện thành một cấp kế hoạch, một cấp quản lý kinh tế toàn diện. Việc bán hàng công nghiệp và mua hàng nông sản nói chung sẽ do một cơ quan mua bán chung của

huyện phụ trách. Cơ quan này sẽ nắm vật tư, hàng công nghiệp và đứng ra ký hợp đồng hai chiều với nông dân và hợp tác xã để mua hàng nông sản. Rồi đây, chúng ta sẽ xem xét lại giá thu mua và xây dựng vững chắc các tổ chức thu mua. Nhưng trong tình hình hiện nay, các cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền không được lơ là công tác tư tưởng ở nông thôn. phải tuyên truyền giáo dục nông dân một cách sâu rộng, liên tục về nghĩa vụ bán lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước, phải làm cho cán bộ, đảng viên thông suốt, gương mẫu thực hiện và tích cực vận động quần chúng làm tốt nghĩa vụ đó.

Hiện nay, do mức sản xuất còn thấp, số lượng hàng hóa chưa nhiều, cho nên có nhiều mặt hàng phải được phân phối theo định lượng. Làm như thế để ổn định đời sống công nhân và nhân dân lao động trên cơ sở tiền lương và giá cả hiện nay. Đó cũng là một cách hạn chế sự tiêu dùng bừa bãi của những người hiện giữ nhiều tiền một cách không hợp lệ, làm cho họ thấy rằng dưới chế độ ta, không phải hễ có nhiều tiền từ bất cứ nguồn thu nhập phi pháp nào cũng đều có thể cần gì có nấy và làm gì cùng được. Đương nhiên, phân phối theo định lượng chỉ là việc làm cần thiết của một giai đoạn nhất định. Với sự phát triển của sản xuất và mức dồi dào của hàng hóa, khi những nguồn tiền phi pháp đã được giải quyết về cơ bản thì chúng ta sẽ để cho hàng hóa được lưu thông, phân phối một cách tự nhiên, tuỳ theo nhu cầu của xã hội.

Đối với hàng hóa do Nhà nước bán ra, cần phân biệt loại nhu yếu phẩm và loại xa xỉ phẩm, loại hàng thông dụng và loại hàng cao cấp. Hàng xa xỉ và hàng cao cấp thì có thể bán với giá cao. Nhu yếu phẩm và hàng thông dụng thì bán theo giá ổn định, phù hợp với mức tiền lương của người lao động. Mua theo hai giá là cần thiết, vì mua giá cao là để trả công cho phần cố gắng thêm của người sản xuất, khuyến khích người sản xuất đẩy mạnh sản xuất hơn nữa.

Về phương thức phân phối, cần có sự cải tiến cần thiết nhằm bảo đảm công bằng hợp lý, tạo thuận tiện cho người tiêu dùng, làm cho người tiêu dùng đỡ mất thì giờ đi lại, xếp hàng chờ đợi quá nhiều. Phải mở rộng mạng lưới mua bán phục vụ để đưa hàng về tận các phường, các khu vực nhà ở, các xí nghiệp. Làm như thế có lợi cho năng suất lao động xã hội.

Hàng tiêu dùng cần có nhiều chủng loại, quy cách. Ở các nước phát triển, người ta có hàng triệu mặt hàng. Còn ở nước ta, trong buổi đầu này, hãy cố gắng thoả mãn những nhu yếu phẩm, những hàng thông dụng mà mọi người lao động đều cần; sau này sẽ từng bước mở rộng mặt hàng, làm cho đời sống ngày càng phong phú, đa dạng; trước mắt, thương nghiệp phải cùng với các ngành tập trung sức lo thật tốt bữa ăn của nhân dân.

Xã hội miền Nam dưới chế độ Mỹ - ngụy là một "xã hội tiêu thụ", tỷ lệ người buôn bán mà số đông là buôn bán nhỏ, cao hơn nhiều so với người sản xuất. Đây là một vấn đề rất phức tạp, phải gỡ dần bằng các biện pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp phần nào với biện pháp hành chính. Người buôn bán nhỏ, tuy có dính với guồng máy thương nghiệp tư bản chủ nghĩa nhưng họ là người lao động, không phải là người bóc lột cho nên Nhà nước có trách nhiệm về đời sống của họ, phải bảo đảm lợi ích chính đáng của họ. Trong khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải ra sức giáo dục những người buôn bán nhỏ, làm cho họ nhận rõ tính ưu việt của chế độ mới, tiền đồ sáng sủa của người lao động kiên quyết từ bỏ những lề thói xấu của buôn bán cũ; đồng thời bằng một cách sắp xếp việc làm hợp lý cho họ, tận dụng khả năng lao động và nghề nghiệp của họ như tuyển lựa, sắp xếp họ vào bộ máy thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, giao cho họ đại lý bán hàng ở phường, xóm, tích cực giúp đỡ họ chuyển sang sản xuất. Điều quan trọng là làm cho họ hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ, để họ vui vẻ, tự nguyện làm tốt những việc nói trên. Chuyển sang sản xuất chủ yếu là đưa họ vào các nghề thủ công, làm hàng tiêu dùng trong

nước và hàng xuất khẩu. Ai có khả năng làm ruộng thì giúp họ về nông thôn cấp ruộng đất, công cụ, giống má cho họ. Cải tạo không phải là làm cho người ta trở thành thất nghiệp, mà phải nhằm bảo đảm cho người ta có cuộc sống mới, tốt đẹp hơn.

Việc cải tạo các chợ sẽ được tiến hành đồng thời với việc cải tạo những người buôn bán nhỏ, xây dựng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Chúng ta sẽ tuỳ theo từng loại mặt hàng mà tổ chức hệ thống cửa hàng từ thành đến quận, phường; phải lấy phường làm cơ sở để phân phối hàng tận tay người tiêu dùng ở từng khu vực nhà ở. Làm được như vậy thì chợ sẽ không còn tác dụng như cũ nữa. Nhưng trước mắt, khi việc tổ chức phân phối xuống phường và đường phố mới bắt đầu, khi Nhà nước chưa thể bảo đảm được mọi nhu cầu đa dạng của xã hội thì sự tồn tại của chợ và việc phân phối qua chợ vẫn còn cần thiết. Việc cải tạo chợ, do vậy, phải làm dần với những nội dung thích hợp trong từng thời kỳ, để tránh gây ra những xáo trộn không cần thiết, ảnh hưởng đến sinh hoạt của quần chúng. Tóm lại, chúng ta cần xây dựng một kế hoạch cải tạo, trong đó định rõ từ nay đến năm 1980, sẽ sử dụng bao nhiêu người buôn bán nhỏ vào mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, sẽ chuyển bao nhiêu người sang sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp, sẽ sắp xếp tổ chức mạng lưới phân phối mới ra sao để thuận tiện nhất cho người tiêu dùng, sẽ duy trì những loại buôn bán cá thể gì, trên những địa bàn nào... Đó là những căn cứ để tiến hành cải tạo những người buôn bán nhỏ, giúp họ giải quyết đời sống, đồng thời tạo cho xã hội một cuộc sống mới hợp lý hơn.

Chính quyền nhà nước vừa là cơ quan hành chính cai trị, vừa là tổ chức quản lý kinh tế và văn hóa. Nhiệm vụ quan trọng của chính quyền là động viên, tổ chức nhân dân tiến hành cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nhà nước quản lý kinh tế có nghĩa là Nhà nước, bằng những phương thức và biện pháp thích hợp, nắm tài chính, giá cả, ngân hàng,

nắm công nghiệp và nông nghiệp, nắm sản xuất và lưu thông, phân phối, để làm cho các hoạt động đó dược tiến hành một cách có tổ chức, có kế hoạch, loại trừ các nhân tố tự phát làm bấp bênh đời sống quần chúng, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động đó, đưa kinh tế và đời sống xã hội không ngừng tiến lên.

Trong khi phấn đấu xây dựng kinh tế cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp, thì ở nông thôn, chúng ta xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, coi huyện là đơn vị sản xuất, đơn vị phân phối, đơn vị tổ chức đời công xã hội. Thương nghiệp phải hiểu rõ vai trò của địa phương nói chung và của huyện nói riêng để tác động đúng, hướng vào sản xuất, tổ chức hợp lý công tác lưu thông, phân phối, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó, cần nghiên cứu lại việc tổ chức công ty cấp I, cấp II và việc phân cấp bán buôn, bán lẻ. Riêng về tổ chức thương nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh thì Bộ Nội thương phải phối hợp chặt chẽ với địa phương, vì thương nghiệp thành phố không những có trách nhiệm đối với đời sống của hơn ba triệu nhân dân thành phố, mà còn có trách nhiệm đối với cả nước, còn cả những mối quan hệ qua lại hết sức rộng rãi với các địa phương khác. Đây là một đặc điểm quan trọng, đồng thời là chỗ mạnh của thị trường Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành phố, chúng ta phải nắm vững đặc điểm này. Nếu quan niệm kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội cũng như kinh tế các địa phương khác thì chúng ta sẽ không khai thác được hết các tiềm năng của nó, sẽ hạn chế sự phát triển của sản xuất không lợi cho địa phương và cho cả nước.

Công tác thương nghiệp tuy rất khó, nhưng ngày nay chúng ta đã có ít nhiều hiểu biết để làm công tác này. Theo tôi cái khó nhất và quan trọng nhất là tuyển lựa, đào tạo cho được một đội ngũ cán bộ, nhân viên thương nghiệp có đủ năng lực và trình độ nghiệp vụ, có tinh thần thật sự "vì dân, vì nước", công tâm, trong trắng. Làm nghề buôn bán thì thường xuyên tiếp xúc với hàng hóa, giá cả, tiền nong, cho nên

hễ chế độ, chức trách không rành mạch, công tác kiểm ta, kiểm soát không chặt chế thì cán bộ, nhân viên dễ phạm sai lầm. Mặt khác, âm mưu phá hoại của kẻ thù và của giai cấp tư sản rất thâm độc, chúng có thể bỏ ra hàng ngàn hàng vạn đồng để mua chuộc, hủ hoá cán bộ, phá hoại kinh tế của ta. Bộ Nội thương phải thấy hết tình hình nghiêm trọng đó để xem xét lại đội ngũ cán bộ, nhân viên của mình, xây dựng tổ chức, quản lý đúng, đồng thời kiên quyết nghiêm trị những người hư hỏng. Bộ phải theo dõi sát sao hoạt động của từng cửa hàng, công ty, từng cán bộ và nhân viên của mình, kịp thời ngăn chặn những việc làm sao trái với bản chất của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Bộ phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm trong một thời gian nhất định, đấu tranh khắc phục cho được lối làm việc quan liêu, tình trạng tham ô, cửa quyền trong một số cán bộ, nhân viên thương nghiệp.

Cuối cùng, để làm tốt công tác cải tạo công thương nghiệp, Ban Cải tạo công thương nghiệp Trung ương và Ban Cải tạo công thương nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cần kết hợp chặt chẽ với nhau, vì 80% công thương nghiệp tư doanh ở các tỉnh miền Nam là nằm tại thành phố này. Chúng ta cần bàn xem hai ban đó nên phối hợp với nhau như thế nào cho tốt.

Lê Duẩn: *Cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.22-39.

PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG XÂY DỰNG QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ

Bài nói tại Hội nghị nghiên cứu tổ chức bộ máy chính quyền các cấp ở các tỉnh và thành phố miền Nam, tháng 9 năm 1977

Tôi được biết các đồng chí đang nghiên cứu vấn đề tổ chức bộ máy chính quyền các cấp. Nhưng hôm nay, tôi không có nhiều thì giờ để phát biểu về vấn đề này. Tôi chỉ nói mấy ý kiến về vấn đề thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đây là vấn đề lớn lắm, quan trọng lắm mà các đồng chí phải suy nghĩ rất nhiều mới làm được. Bài diễn văn của đồng chí Phạm Văn Đồng nhân ngày Quốc khánh 2-9 vừa qua cũng nhấn mạnh vấn đề này.

Các đồng chí đã nghiên cứu các văn kiện của Đại hội lần thứ IV của Đảng. Văn kiện Đại hội lần thứ IV có nhiều điều mới. Nếu nghiên cứu Nghị quyết của Đại hội mà không thấy cái mới về đường lối, về cơ cấu kinh tế, cơ cấu tổ chức chính quyền ở nước ta là chưa hiểu được thực chất của Nghị quyết.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một vấn đề cơ bản trong đường lối của Đảng ta về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Là cán bộ cao cấp của chính quyền, đại diện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, các đồng chí phải hiểu quyền làm chủ tập thể là gì và cần phải xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa như thế nào, nếu không thì không thể làm việc được.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Các Mác nói, sau khi lật đổ được giai cấp tư sản, giai cấp công nhân phải tự tổ chức thành giai cấp thống trị. Phải đến sau Công xã Pari, Các Mác mới nêu lên sự cần thiết phải đập tan bộ máy nhà nước tư sản và thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản. Các Mác hoan nghênh Công xã Pari về mặt nó nêu cao vai trò của giai cấp vô sản và quần chúng lao động, về những nguyên tắc rất cách mạng trong việc phân phối v.v.. Nhưng Công xã Pari chưa làm sáng tỏ tất cả những vấn đề về nội dung và hình thức của Nhà nước vô sản.

Năm 1905, quần chúng cách mạng ở Nga sáng tạo ra hình thức của chính quyền cách mạng là Xôviết. Từ thực tiễn đó, Lênin khẳng định Xôviết là hình thức thích hợp của chính quyền chuyên chính vô sản. Xôviết là gì? - Là hội đồng đại biểu công nông do quần chúng bầu ra từ cơ sở, khác hẳn với nghị viện dưới chế độ dân chủ đại nghị; nó không phải là bộ máy của những người công chức, mà chính là đại biểu của nhân dân đứng ra quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Sau Cách mạng Tháng Mười, để đối phó với cuộc phản công của mười bốn nước đế quốc và bọn bạch vệ, Lênin phải áp dụng chính sách "cộng sản thời chiến"; sau khi nội chiến kết thúc thì chuyển sang "chính sách kinh tế mới"; cho đến khi qua đời Lênin chưa có thì giờ đi sâu vào vấn đề xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Năm 1936, khi thảo ra bản Hiến pháp xã hội chủ nghĩa đầu tiên của Liên Xô, về cơ bản, Xtalin vẫn tuân theo những chỉ dẫn của Lênin. Trả lời câu hỏi của sinh viên, tại sao nói chuyên chính vô sản mà lại nói chính quyền công nông, Xtalin giải thích: nói chuyên chính vô sản, vì Nhà nước do giai cấp vô sản lãnh đạo; còn nói chính quyền công nông là để chỉ rõ thành phần cấu tạo của chính quyền đó chủ yếu là hai giai cấp: giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, bạn đồng minh trực tiếp của công nhân. Từ đó đến nay, ở các nước xã hội chủ nghĩa, các đảng anh em vẫn tiếp tục suy nghĩ, tìm tòi về nội dung của chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng ta nói phải nắm vững chuyên chính vô sản đồng thời lại nói phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; nói phải xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là chế độ trong đó người làm chủ là nhân dân lao động mà nòng cốt là công nông, làm chủ cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong từng địa phương và cơ sở; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Chế độ làm chủ đó phải dựa trên một cơ cấu kinh tế thích hợp, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp ngay

từ đầu, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương và nó phải được bảo đảm bởi một cơ chế kết hợp chặt chẽ Đảng, nhân dân và Nhà nước.

Bộ máy nhà nước ngoài chức năng cai trị ra, còn có chức năng quản lý kinh tế, văn hoá. Ở nước ta, bộ máy nhà nước nói chung cũng như bộ máy quản lý kinh tế nói riêng ở từng cấp: trung ương, địa phương, cơ sở, phải làm sao phù hợp với đặc điểm từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, phải thể hiện và thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân lao động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Về quản lý kinh tế, nói trung ương thì ngoài các cơ quan tổng hợp, chủ yếu là nói các ngành; nói địa phương là nói thành phố, tỉnh, huyện; nói cơ sở là nói xã và hợp tác xã nông nghiệp, nói xí nghiệp và xí nghiệp liên hiệp công nghiệp. Quản lý theo ngành là do yêu cầu của kinh tế kỹ thuật, yêu cầu của chuyên môn hoá sản xuất quyết định. Công nghiệp hoá càng cao, kỹ thuật càng phát triển thì càng có nhiều ngành. Qua các ngành, Nhà nước nắm kinh tế, kỹ thuật. Qua địa phương, Nhà nước tiếp xúc với dân; Nhà nước lấy địa phương làm nơi gắn liền sản xuất với phân phối để tổ chức đời sống vật chất, văn hoá cho nhân dân. Trong hoàn cảnh của ta, quản lý theo địa phương còn là cách tốt nhất để thực hiện tập trung dân chủ, động viên sức của nhân dân cùng với Nhà nước khai thác tiềm năng về lao động và đất đai để đi lên. Lâu nay, một số đồng chí chỉ nói quản lý theo ngành và theo lãnh thổ, chỉ thấy vai trò của chính quyền Nhà nước trung ương, của kinh tế trung ương mà không thấy vai trò của chính quyền địa phương và kinh tế địa phương. Ngược lại, một số đồng chí lại hiểu kinh tế địa phương theo lối cục bộ, địa phương chủ nghĩa, không chấp hành đầy đủ những chủ trương, chính sách chung, những nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước. Trong quy hoạch phát triển kinh tế, chúng ta phải chú ý đầy đủ đến các vùng khác nhau như: đồng bằng sông Hồng, trung du và miền núi ở phía Bắc, các tỉnh Khu IV cũ, miền Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long,

duyên hải miền Trung và Tây Nguyên để phân bố sản xuất, lao động và vốn đầu tư thích hợp trên quy mô cả nước. Nhưng trong việc *tổ chức và quản lý kinh tế, đời sống,* nếu không nhận rõ vị trí, chức năng của chính quyền địa phương trong hệ thống quản lý kinh tế thống nhất của cả nước, không giao cho nó những nhiệm vụ, quyền hạn và phương tiện cần thiết phù hợp với đòi hỏi khách quan của nền sản xuất xã hội đang trong quá trình tổ chức lại, đang cần những cân đối cụ thể để phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thì chúng ta sẽ bỏ phí tiền lực và làm chậm bước phát triển của mình, sẽ không đáp ứng được những nhu cầu muôn hình, muôn vẻ của đời sống nhân dân.

Xây dựng một hệ thống quản lý kinh tế sao cho phù hợp với quá trình phát triển của nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một việc rất khó. Chỉ nói về mặt phân phối cũng đã khó, bởi vì tư liệu sản xuất là của chung, sản xuất xã hội cũng là chung, nhưng phân phối thì vừa có chung vừa có "riêng", riêng ở đây là phân phối theo lao động, cho từng người, từng gia đình. Đi đôi với phân phối theo lao động, còn có phần phân phối chung cho tập thể những người lao động, cho tất cả một thành viên trong xã hội, chủ yếu là cho những người chưa đến tuổi hoặc đã quá tuổi lao động, đó là phúc lợi tập thể và phúc lợi xã hội. Như thế, chế độ xã hội chủ nghĩa khác hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa là một chế độ trong đó việc chiếm hữu tư liệu sản xuất cũng như chế độ phân phối để hoàn toàn mang tính chất tư nhân. Trong chủ nghĩa xã hội, sản xuất là chung, phân phối vừa có chung vừa có "riêng" (theo nghĩa phân phối theo lao động), thì cơ cấu kinh tế, tổ chức quản lý phải thế nào để bảo đảm được những quy luật của chủ nghĩa xã hội, bảo đảm được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động? Chúng ta phải dày công suy nghĩ, tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, thâm nhập sâu vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, để tìm ra giải pháp cụ thể.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra những nét lớn về nội dung làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình cách mạng chúng ta còn phải làm rõ nhiều vấn đề về tổ chức bộ máy nhà nước, về chế độ quản lý kinh tế, văn hoá, về phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương, v.v.. Phải hiểu ngành quan trọng như thế nào đối với việc cân đối sản xuất, đối với hiệu quả kinh tế và tiến bộ kỹ thuật của toàn bộ nền kinh tế quốc dân cũng như của từng lĩnh vực, thì mới định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng và cách tổ chức, quản lý của một bộ. Phải hiểu đầy đủ vai trò của địa phương trong việc khai thác tiềm năng lao động, đất đai, trong việc tổ chức đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân thì mới thấy phải giao trách nhiệm, quyền hạn cho chính quyền địa phương như thế nào là đúng. Phải hiểu rõ vai trò của cơ sở là nơi trực tiếp diễn ra mọi hoạt động sản xuất, là một khâu có ý nghĩa quyết định trực tiếp đối với năng suất lao động xã hội và tốc độ phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân thì mới đặt đúng mối quan hệ giữa trung ương, địa phương trong việc phục vụ cho cơ sở, thúc đẩy cơ sở sản xuất ngày một tốt hơn. Phải vừa cách mạng, vừa khoa học thì mới vận dụng tốt quy luật phát triển kinh tế, mới giải quyết được những vấn đề về tổ chức bộ máy nhà nước, bộ máy quản lý kinh tế.

Hơn ba mươi năm nay, Nhà nước ta đã làm được một việc rất vĩ đại là tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Sau Cách mạng Tháng Tám, chúng ta đã lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân, một chính quyền thật sự của công nhân và nông dân. Chính quyền đó đã động viên, tổ chức được tuyệt đại đa số nhân dân cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp. Chính quyền đó đã đưa lại ruộng đất cho nông dân. Trong lúc công nhân chưa làm chủ được nhà máy của tư bản, thì nông dân được chia ruộng đất và làm chủ được ruộng đất ngay trong lúc đang kháng chiến. Đó là một sáng tạo, nhờ đó mà kháng chiến được đẩy mạnh và đi đến thắng lợi. Lúc bấy giờ, trong vùng tự do, từ Việt Bắc đến Khu IX Nam Bộ,

rõ ràng là nhân dân làm chủ. Tuy chiến tranh mà cuộc sống vẫn nhẹ nhàng, thoải mái. Mọi người sống đùm bọc nhau, chia sẻ ngọt bùi, quyết tâm đánh giặc. Trong kháng chiến chống Mỹ, chúng ta có nửa nước đi vào chủ nghĩa xã hội, có vùng giải phóng ở miền Nam, tại đó chúng ta đã thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Tuy trình độ kinh tế chưa cao, nhưng ta đã làm chủ phần lớn đất nước, và thiết lập được một chế độ chính trị vững mạnh. Ta kháng chiến thắng lợi là nhờ có chế độ làm chủ đó. Có thể nói mọi gia đình đều đánh giặc, chồng ra mặt trận, vợ ở nhà đảm đang sản xuất, phụng dưỡng cha mẹ, nuôi dạy con cái và tham gia kháng chiến ở địa phương. Mọi người sẵn sàng gánh vác nghĩa vụ đối với Tổ quốc, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, ngày đêm suy nghĩ việc đánh giặc, cứu nước.

Điều đó chứng tỏ Nhà nước ta là một Nhà nước cách mạng, một Nhà nước rất mạnh. Tuy nhiên, sau thắng lợi vĩ đại ta vừa giành được, tình hình đất nước còn nhiều khó khăn; việc tổ chức quản lý kinh tế hiện đang có những vướng mắc, lúng túng, thậm chí có sai lầm. Tình hình đó có nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan. Về phần chủ quan, có nguyên nhân về nhận thức lý luận, có nguyên nhân về tổ chức sản xuất, có nguyên nhân về chế độ, chính sách, có nguyên nhân về quản lý và kế hoạch hoá kinh tế, có nguyên nhân về bố trí cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu... Những vấn đề đó bây giờ phải gỡ ra từng bước và đưa vào quỹ đạo đúng.

Điều làm chúng ta không yên lòng là bên cạnh những mặt tốt của chế độ ta, lại diễn ra những việc sai trái, làm cho quần chúng không đồng tình. Phải chấm dứt những hành động chuyên quyền, thiết lập quyền lực thật sự của nhân dân lao động, đưa lại quyền làm chủ tập thể về chính trị cho họ; làm sao cho chính quyền của ta, nhất là chính quyền cơ sở, phải thật sự là chính quyền của nhân dân. Chưa nói đến cơ cấu kinh tế đến tổ chức bộ máy quản lý kinh tế các cấp, là những vấn đề phức tạp, tôi muốn các tỉnh ủy hãy tự hỏi xem hơn hai năm nay, mình dễ nhận thức như

thế nào về quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động về chính trị, và đã quan tâm thực hiện vấn đề đó chưa?

Điều lớn nhất sau khi cách mạng thành công là đưa nhân dân lao động lên làm chủ tập thể về chính trị. Chúng ta làm cách mạng ngót nửa thế kỷ nay, đau khổ biết bao nhiêu, hy sinh biết bao nhiêu là cốt để làm cho được điều cơ bản ấy. Đó chính là chuyên chính vô sản. Nhân dân lao động tin cậy Đảng, đi theo Đảng làm cách mạng là mong thoát khỏi kiếp người dân mất nước, kiếp nô lệ làm thuê và được hưởng quyền làm chủ nước nhà, làm chủ xã hội. Trước đây, tôi có nói với các đồng chí trong Nam rằng: là người đảng viên động sản mà ngày nào, giờ nào không nghĩ tới Đảng thì ngày ấy, giờ ấy chúng ta đã tự đặt mình ra ngoài Đảng. Bây giờ cần nói thêm rằng: là đảng viên cộng sản mà ngày nào, giờ nào không nghĩ đến thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thì ngày ấy, giờ ấy chính mình đã phản bội lý tưởng cửa mình, phản bội sự nghiệp của mình và không xứng đáng là đảng viên cộng sản nữa. Đó là một chân lý giản đơn, nhưng phải có tấm lòng trong sáng, không bị bất cứ cái gì làm vẩn đục thì ta mới cảm thụ được nó một cách sâu sắc, đồng thời phải có tổ chức đúng thì mới thể hiện được nó trong thực tế.

Chế độ ta tốt hơn hẳn bất kỳ chế độ dân chủ tư sản nào. Nhưng muốn cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được thực hiện thì phải đặt đúng mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước và nhân dân và mối quan hệ đó phải thành cơ chế của chế độ ta. Cơ chế đó là Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Đảng chỉ là người lãnh đạo, còn người làm chủ là nhân dân và nhân dân làm chủ chủ yếu bằng Nhà nước. Do đó: có thể nói *thực chất của chuyên chính vô sản là Đảng lãnh đạo và nhân dân làm chủ, và Đảng lãnh đạo để cho nhân dân làm chủ.*

Về chính trị, phải phát động quần chúng, phải tuyên truyền giáo dục, làm cho mọi công dân Việt Nam từ em bé đến cụ già, nhất là tầng lớp thanh niên hiểu rằng họ là

người chủ của nước Việt Nam, rằng tất cả của cải, tài nguyên của đất nước này đều thuộc về tập thể nhân dân, thuộc về những thế hệ hôm nay và cả những thế hệ ngày mai. Họ phải làm tròn nghĩa vụ của người làm chủ đất nước, đồng thời họ có đầy đủ những quyền của người làm chủ: quyền làm việc, học hành, vui chơi, quyền phát biểu ý kiến về bất cứ vấn đề gì của Nhà nước nhằm mưu cầu sự giàu có cho đất nước và hạnh phúc cho đồng bào; không ai được áp bức, ép buộc họ. Trong chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân là người lãnh đạo và liên minh công nông là nòng cốt. Phải làm cho nông dân hiểu rằng mấy chục năm nay, đi với công nhân, họ được độc lập, tự do và ruộng đất; nay đi lên chủ nghĩa xã hội, họ cùng với công nhân trở thành người chủ tập thể toàn bộ đất nước và đời sống xã hội. Phải làm cho người nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long hay ở Tây Nguyên cũng nhận rõ rằng: Nhà máy cơ khí Hà Nội, Khu gang thép Thái Nguyên hay Mỏ than Quảng Ninh cũng là tài sản của họ. Công nhân ở những nhà máy, xí nghiệp ấy có nghĩa vụ làm ra than, ra thép, ra máy để phục vụ cho nông nghiệp và nông dân. Ngược lại, bà con nông dân phải sản xuất nhiều lúa nhiều hoa màu và nuôi nhiều heo cho nhu cầu cả nước và cho công nhân. Chẳng những bản thân người làm cha làm mẹ có quyền làm chủ mà họ còn có thể hoàn toàn yên tâm về tương lai của con cháu. Các em nhất định sẽ không bị bóc lột, không bị thất nghiệp, thất học; bất kỳ con ai, nếu có tài năng, đều có thể học đến bậc học cao nhất và đều được sử dụng. Nếu nhân dân hiểu được quyền làm chủ như thế thì họ sẵn sàng đem hết tài sức ra xây dựng đất nước, vui vẻ chịu dựng mọi khó khăn khi cần thiết để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Tôi tin rằng người dân Việt Nam, đã từng hy sinh tất cả cho Tổ quốc trong kháng chiến, hoàn toàn có đủ sức hiểu và làm như vậy.

Muốn bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân về chính trị, phải xây dựng những đảng bộ, chi bộ tốt, không chuyên quyền, bè phái. Phải khắc phục và ngăn ngừa tình trạng những người có chức, có quyền sinh ra lạm quyền. Bác Hồ dạy

chúng ta: Đối với một Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên phải là người lãnh đạo đồng thời phải là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Trong *Di chúc,* Bác lại nhắc nhủ chúng ta điều đó. Đảng bộ tốt phải bao gồm những đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đủ năng lực lãnh đạo nhân dân, đồng thời luôn luôn nghiêm khắc tự đòi hỏi mình phải làm đày tớ của nhân dân tốt hơn nữa. Phải dựa vào quần chúng mà xây dựng Đảng, mà kiểm tra công tác của đảng bộ, kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Trong những bước ngoặt của cách mạng, bên cạnh những đảng viên rất kiên cường, những chiến sĩ mẫu mực, không tránh khỏi có một số người cơ hội tìm cách chui vào Đảng. Phải đuổi ra khỏi Đảng bọn cơ hội, lợi dụng danh nghĩa Đảng để làm bậy. Dựa vào quần chúng, chúng ta sẽ phát hiện được những phần tử xấu xa đó, vì quần chúng rất tinh tường, sáng suốt; với quần chúng, không ai có thể che giấu được những hành vi đen tối. Phải đưa ra khỏi Đảng những đảng viên hư hỏng, mất phẩm chất và cả những người không đủ tiêu chuẩn. Có làm như thế, Đảng ta mới trong sạch, vững mạnh, và thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, chúng ta sẽ tuyển lựa những người ưu tú trong nhân dân lao động để kết nạp vào Đảng, tăng thêm sức chiến đấu cho Đảng.

Đi đôi với xây dựng, củng cố Đảng, phải xây dựng và tăng cường chính quyền cấp xã cấp huyện. Phải làm sao để cho nhân dân lao động có thể lựa chọn và bầu ra những đại biểu của họ, khiến cho họ nhận thấy một cách rõ ràng rằng chính quyền này là thật sự của họ. Nếu có những đảng viên ưu tú, thật sự tận tụy vì dân, được quần chúng tín nhiệm bầu vào các cơ quan chính quyền thì rất tốt, bởi vì điều đó chứng tỏ quần chúng tin yêu Đảng và Đảng vẫn giữ vững được mối liên hệ mật thiết với quần chúng. Mọi nghĩa vụ, quyền hạn, lợi ích của người dân phải có những chế định, quy tắc, luật pháp bảo đảm. Phải tuyên truyền cho người dân hiểu rõ những quy định ấy, đồng thời các cơ quan pháp chế phải bắt buộc cán bộ chính quyền tôn trọng luật pháp. Có làm như vậy, mới ngăn ngừa được tình trạng cán bộ

hư hỏng, biến tập thể thành một thứ tập đoàn chuyên quyền, bè phái, làm cho nhân dân mất quyền làm chủ. Nếu trong một tỉnh, cán bộ, đảng viên lúc nào cũng một lòng tận tụy phục vụ nhân dân, không để xảy ra tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân thì đó là hạnh phúc lớn nhất đối với đồng bào ta, một điều vĩ đại nhất đối với đảng bộ tỉnh. Chính quyền phải chăm lo đời sống của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Phải tổ chức cho nhân dân bàn bạc, góp ý kiến vào công việc của chính quyền ở xã; và đại biểu của các xã phải được bàn bạc, góp ý kiến về các vấn đề của huyện từ chính trị đến kinh tế, văn hoá, từ sản xuất đến phân phối, từ tiêu dùng đến tích luỹ để tái sản xuất mở rộng.

Làm chủ về chính trị phải gắn với làm chủ về kinh tế. Ở nông thôn, nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là tiến hành ba cuộc các mạng kết hợp cải tạo với xây dựng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho công nghiệp hoá đất nước. Phải nắm vững chủ trương của Đảng về sản xuất nông nghiệp để gắn việc xây dựng quyền làm chủ tập thể với phong trào sản xuất của quần chúng, với việc đẩy mạnh trồng trọt và chăn nuôi, với phong trào thủy lợi, phong trào thâm canh tăng vụ, khai hoang phục hoá. Chính quyền phải chăm lo phục vụ sản xuất, phải cùng với nhân dân tính toán trồng cây gì, nuôi gia súc gì, kỹ thuật thế nào, vật tư ở đâu, làm ăn ra sao để có hiệu quả kinh tế. Mỗi người dân phải coi việc thực hiện kế hoạch sản xuất của tập thể, của Nhà nước như làm việc cho gia đình mình; phải hiểu rằng công việc sản xuất của mình có quan hệ tới vận mệnh của đất nước. Thí dụ như việc nuôi heo, nếu mỗi nhà nông dân ở trong Nam nuôi được bốn hoặc năm con heo thì có lợi cho cả nước, sẽ tạo ra một bước phát triển lớn về sản xuất nông nghiệp. Có heo sẽ có thêm thịt, thêm phân, thêm lúa, sẽ phá bỏ được tập quán không dùng phân chuồng, sẽ có thể đưa năng suất lúa lên bốn tấn, năm tấn mỗi ha. Như thế cả nước sẽ thắng trên mặt trận lương thực. Có nhiều heo, ta có thể xuất khẩu thịt để nhập máy mà cơ giới hoá nông

nghiệp. Để đi vào sản xuất lớn phải bỏ con đường sản xuất cá thể, đi dần vào làm ăn tập thể để nâng trình độ sản xuất lên từng bước. Tổ chức những "tổ đường nước", những "tổ cày chung", những tổ đoàn kết đổi công, những tập đoàn sản xuất. v. v. những công việc đó nên làm từ bây giờ, không nên chậm trễ.

Sản xuất nông nghiệp là mặt trận chiến đấu rất gian khổ để thắng thiên nhiên. Muốn thắng, phải có biện pháp kỹ thuật đúng, đồng thời phải có biện pháp kinh tế đúng. Chẳng hạn như để giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm cho hơn năm mươi triệu người, chúng ta phải đẩy mạnh sản xuất lúa, hoa màu và phát triển chăn nuôi; vừa ra sức thâm canh, tăng vụ, vừa khẩn trương mở rộng diện tích, hết sức chú trọng đầu tư vào thủy lợi và cơ giới hoá. Đó là những vấn đề chiến lược mà cả trung ương, địa phương, cơ sở và cả đến từng người lao động phải hiểu rõ, phải làm đúng, làm tốt thì mới thực hiện được chiến lược chung của cả nước về nông nghiệp. Thí dụ như vấn đề xuất khẩu, phải nhận rõ muốn cơ giới hoá, muốn có vật tư kỹ thuật thì bản thân nông nghiệp phải biết xuất khẩu và nhập khẩu. Kế hoạch kinh tế của từng tỉnh, từng huyện vừa phải bảo đảm nhu cầu trong nước, vừa phải bảo đảm nhu cầu xuất khẩu. Trung ương cũng phải có chính sách đúng đắn khuyến khích xuất khẩu. Như tỉnh Đắklắc, hiện nay có hàng chục nghìn tấn cà phê; Nhà nước phải cấp lương thực để đổi lấy số cà phê đó mà xuất khẩu. Có xuất khẩu, nhập khẩu mới khai thác được tiềm năng nông nghiệp nhiệt đới của ta và mở rộng nhanh sản xuất. Đi con đường tự túc là tự trói tay mình. Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, Nhà nước sẽ đầu tư khá mạnh cho nông nghiệp. Rồi đây chúng ta sẽ bàn thêm để điều chỉnh giá thu mua nông sản; đó cũng là một dịp tăng thêm đầu tư cho nông nghiệp. Chúng ta khuyến khích nông dân hăng hái lao động, hăng say sản xuất đêm ngày để có đời sống vật chất và văn hoá ngày càng cải thiện, đồng thời có thể đóng góp được ngày càng nhiều vào sự nghiệp chung. Chúng ta hy vọng trong vòng bảy tám năm nữa đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn sẽ đổi mới từ

việc ăn, mặc, ở, tiêu dùng đến việc học hành, chữa bệnh, vui chơi, giải trí. Tôi tin rằng chúng ta hoàn toàn có thể làm được như thế.

Đi liền với làm chủ tập thể về chính trị, kinh tế, phải thực hiện làm chủ về văn hoá. Các tỉnh, các huyện phải mở thêm nhiều trường học. Chúng ta không thiếu thầy giáo, vì đây chỉ là sự phân công lại lao động xã hội. Tôi nghe nói có nơi không muốn dùng thầy giáo trong chế độ cũ. Như thế là không đúng. Trong đội ngũ thầy giáo trước đây, người làm tay sai cho Mỹ - ngụy chỉ là một số nào thôi. Thầy giáo là những người lao động trí óc làm thuê cho Mỹ - ngụy, chứ không phải là tầng lớp tay sai; ngày nay chế độ ta trọng dụng họ để dạy dỗ con em của nhân dân lao động; họ làm tốt trọng trách đó thì chính họ trở thành người làm chủ trong tập thể làm chủ của nhân dân lao động. Ở miền Nam hiện nay, nhân dân ham học là điều rất tốt. Phải tìm mọi cách đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Không được để một xã, một phường nào thiếu trường học, chưa có gạch ngói thì làm bằng tranh tre; thiếu thầy giáo thì trên phải đào tạo để đưa về cho kịp. Trong một tỉnh mà có xã thiếu trường thì đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có lỗi. Học tập, mở mang kiến thức là một biện pháp quan trọng để giải phóng con người. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ kêu gọi toàn dân chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Đó là những nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng. Bây giờ ta đã thắng giặc ngoại xâm, nhưng giặc đói, giặc dốt vẫn còn. Vì vậy, để đẩy mạnh sản xuất, chúng ta phải đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Đi đôi với xây dựng trường học phải xây dựng nhà hộ sinh, bệnh viện, nhà gửi trẻ lớp mẫu giáo v. v.. Nhân dân phải cùng làm với Nhà nước thì mới xây dựng nhanh để kịp thời chăm lo sức khoẻ cho bà mẹ và trẻ em, và đáp ứng nhu cầu của nhân dân về học hành, chữa bệnh, nuôi dạy con cái.

Một nội dung quan trọng của việc thực hiện làm chủ về văn hoá là xây dựng nếp sống văn hoá vui tươi, lành mạnh, có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân

tộc. Phải làm cho khắp nông thôn đâu đâu cũng có phong trào thể dục thể thao, phong trào vệ sinh, phòng bệnh, có các đội đàn, múa, hát, có thư viện, sách báo... Phải kiên quyết chống văn hoá đồi trụy, kịch liệt lên án tệ cờ bạc, rượu, chè, ăn chơi đàng điếm. Phải chống bệnh nghiện rượu, nghiện rượu xấu lắm, nó làm bại hoại con người, nguy hại nòi giống, có khi làm mất cả tình cha con chồng vợ. Thanh toán được những tệ nạn này sẽ là một thành công rất lớn lên mặt trận văn hoá. Trước đây, trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta đã làm được, thì nay nhất định chúng ta cũng sẽ làm được, vì những chủ trương ấy chắc chắn được nhân dân nhiệt liệt đồng tình và hưởng ứng.

Để thi hành Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Trung ương Đảng về nông nghiệp, cần tiến hành một cuộc phát động quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp ở nông thôn nhằm tạo ta một phong trào cách mạng thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Phát động quần chúng xây dựng quyền làm chủ tập thể phải gắn liền với việc xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp nhằm củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; bước đầu xây dựng chế độ làm chủ của nhân dân lao động, củng cố và kiện toàn chính quyền cơ sở ở miền Nam.

Huyện là địa bàn tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tổ chức lại lao động, tổ chức cuộc sống mới của nông dân và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa. Huyện là cứ điểm tiến hành ba cuộc cách mạng thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Tỉnh phải nắm huyện và qua việc xây dựng huyện mà thúc đẩy các xã và hợp tác xã tiến lên, đồng thời triển khai việc xây dựng kinh tế địa phương của tỉnh. Xây dựng huyện và cấp huyện có nhiều việc phải làm như: quy hoạch lại sản xuất, phân bố và tổ chức lại lao động, tiến hành xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, xây dựng mạng lưới xí nghiệp công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, hệ thống mua bán và phục vụ,

mạng lưới giao thông vận tải và lực lượng xây dựng trong huyện, v.v. Nhưng điều trước tiên có ý nghĩa quyết định là nâng cao trình độ lãnh đạo của huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, nhất là về mặt lãnh đạo và quản lý kinh tế. Lâu nay do nhận thức về lý luận và thực tiễn chưa rõ cho nên ta chỉ xem cấp huyện như một cấp trung gian, một cấp làm công việc hành chính. Bây giờ phải kiện toàn cấp huyện thành một cấp kế hoạch và ngân sách, một cấp trực tiếp quản lý kinh tế, văn hoá Tỉnh uỷ phải giảm bớt công việc sự vụ để phân công cán bộ về tăng cường cho huyện và cùng với huyện uỷ làm việc này. Hầu hết các đồng chí trong tỉnh ủy và huyện uỷ đều đã trải qua hai, ba mươi năm chiến đấu, được tôi luyện dày dạn trong cách mạng, cho nên có đủ bản lĩnh để lãnh đạo việc xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Về cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, thì chúng ta đã có kế hoạch đào tạo chung để bổ sung cho các huyện; đồng thời chúng ta tin rằng phong trào cách mạng của quần chúng sẽ làm nảy nở và bồi dưỡng thêm nhiều cán bộ mới. Việc xây dựng huyện đã có chủ trương từ lâu và đã thành Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng. Mới đây, Hội nghị lần thứ 2 của Trung ương Đảng lại quyết định phải làm tốt việc xây dựng các huyện trong cả nước. Tôi đề nghị sau cuộc họp này, các đồng chí cần bàn với tỉnh ủy phát động phong trào xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân gắn với việc xây dựng huyện. Phải làm mạnh và liên tục trong suốt quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Trung ương. Đảng Phải lắng nghe ý kiến của quần chúng để đánh giá cho đúng những hiện tượng lạm quyền, gây phiền hà cho nhân dân ở cơ sở và đặt kế hoạch khắc phục những thiếu sót đó từ trong Đảng ra ngoài. Phát động lên rồi, chúng ta phải có chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ. Phải làm liên tục sáu tháng, một năm, hai năm để thanh toán những cái sai, đặt cơ sở cho những cái đúng bắt rễ vào phong trào quần chúng, làm cho quần chúng thật sự phấn khởi sản xuất và hăng hái tham gia mọi hoạt động cách mạng. Phải đạt được yêu cầu củng cố và tăng thêm sức chiến đấu cho đảng bộ và chính quyền cơ sở, xây dựng được các

đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội vững mạnh, đặng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân lao động về chính trị cũng như về các mặt khác.

* *

*

Nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, nhờ nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn. Lòng yêu nước đó bắt nguồn từ tinh thần cộng đồng xã hội đã có từ thời kỳ Hùng Vương dựng nước và tiếp tục phát triển mãi lên trong quá trình chiến đấu chống ngoại xâm vô cùng oanh liệt của dân tộc ta, mà tiêu biểu nhất là việc ta đánh thắng quân Nguyên ở thế kỷ XIII và vừa qua, đánh thắng đế quốc Mỹ.

Mỗi dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội với đặc điểm của mình. Nhân dân ta đi vào chủ nghĩa xã hội với truyền thống anh hùng, bất khuất, tự lực, tự cường từ nghìn xưa, với truyền thống "nhiễu điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng". Chúng ta muốn qua phong trào cách mạng của quần chúng tạo ra trong xã hội ta một cuộc sống đẹp, trong đó người với người đối xử với nhau có tình, có nghĩa, biết thương yêu đoàn kết lẫn nhau. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đảng ta nói rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, quyền làm chủ của nhân dân và chức năng quản lý của Nhà nước, cơ quan quyền lực thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và sự làm chủ của dân. Dự thảo Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ ghi rõ những điều ấy.

Đảng ta là một đảng vĩ đại. Chúng ta kiên quyết đấu tranh để giữ gìn sự trong sạch của Đảng, ngăn ngừa tình trạng đảng viên chuyên quyền. Chúng ta biết rằng xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một việc khó đến đâu, chúng

ta cũng phải làm cho kỳ được, bởi vì chỉ có làm cho nhân dân lao động thật sự làm chủ thì mới bảo đảm được sự vững mạnh của chế độ ta.

Tóm lại, tôi đã nói một số ý kiến về việc xây dựng quyền làm chủ tập thể ở nông thôn, gắn liền với việc đẩy mạnh các phong trào sản xuất nông nghiệp, với việc xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, đấu tranh chống văn hoá đồi trụy, thanh toán các tệ nạn cờ bạc, rượu chè, đàng điếm do chế độ cũ để lại với việc xây dựng huyện trong quá trình tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

Mong rằng tất cả chúng ta hãy cố gắng đến năm 1980, đi đôi với việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai, sẽ xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở xã, ở huyện một cách vững chắc, coi đó là một bước quan trọng trong cả quá trình xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật

Hà Nội, 1980, t.3, tr. 481-502.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM VÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, tháng 10 năm 1977

Trong lịch sử thế giới, chưa có sự kiện nào có ảnh hưởng to lớn và sâu rộng đối với quá trình phát triển xã hội, đối với vận mệnh tất cả các dân tộc như thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười. Sự kiện vĩ đại nhất này đã mở đầu thời đại mới, thời đại loài người chuyển từ chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, chế độ nô lệ cuối cùng trong lịch sử loài người, sang chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, từ kỷ nguyên của tất yếu sang kỷ nguyên của tự do. Việc xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và các tàn tích của nó, việc thiết lập những cơ sở của chế độ cộng sản là nội dung của cái thời đại mới vừa mới bắt đâu của lịch sử thế giới. Lênin đã xác định như thế địa vị lịch sử của Cách mạng Tháng Mười.

Sự quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười diễn ra sáu mươi năm nay đã và đang lôi cuốn vào quỹ đạo của nó ngày càng nhiều nước và dân tộc. Việc chủ nghĩa xã hội ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới và ngày càng mở rộng trên hành tinh chúng ta; sự vùng dậy mãnh liệt của phong trào giải phóng dân tộc đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc và sự ra đời của hàng loạt quốc gia độc lập; sự phát triển mạnh mẽ phong trào của giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa với nhiều hình thức phong phú đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội; việc chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và lún sâu vào tổng khủng hoảng không lối thoát; sự thay đổi căn bản tình hình so sánh lực lượng theo hướng không ngừng củng cố và tăng cường vị trí và thế chiến lược tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới - trên đây là bức tranh toàn cảnh phản ánh những kết quả chủ yếu của quá trình phát triển thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười.

Đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong đời sống toàn thể loài người, Cách mạng Tháng Mười đã đặt giai cấp công nhân vào vị trí trung tâm của thời đại đã thức tỉnh đông đảo quần chúng lao động và các dân tộc bị áp bức, bóc lột vùng dậy đấu tranh giải phóng giai cấp, giành độc lập dân tộc, giành tự do và phẩm giá con người, giành quyền làm chủ vận mệnh của mình. Trong số các dân tộc ấy có Việt Nam là một dân tộc lúc đó còn bị đế quốc và phong kiến thống trị. Giữa lúc phong trào cứu nước đang lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối, tình hình đen tối tưởng không có lối ra, thì bỗng dội đến tiếng sấm của Cách mạng Tháng Mười. Thế là, trên mảnh đất nóng bỏng này, chủ nghĩa Mác - Lênin - tư tưởng cách mạng nhất của thời đại - được ngọn gió Tháng Mười thổi tới, kết hợp với phong trào công nhân và phong vào yêu nước truyền thống đưa đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và làm bùng lên ngọn lửa cách mạng vĩ đại của công nông những năm 1930-1931, mở ra bước ngoặt căn bản trong lịch sử giải phóng dân tộc Việt Nam.

"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[1)], "Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"[2)]. Người Việt Nam đầu tiên đi tới chân lý ấy là đồng chí Hồ Chí Minh. Theo lời Người kể, năm 1920, khi được đọc *Luận cương của Lênin về các và đề dân tộc và thuộc địa* [3)], Người rất đỗi cảm động và vui mừng. Ngồi một mình trong phòng, Người bỗng nói to lên như nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"[4)]. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, con đường của đồng chí Hồ Chí Minh tiêu biểu cho cả một thế hệ chiến sĩ cách mạng Việt Nam, là một bước tất yếu trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi vào con đường cách mạng vô sản, con đường chủ nghĩa xã hội, cơ sở để xác định phương hướng chiến lược ấy là việc Đảng Cộng sản Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và của Cách mạng Tháng Mười, nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng nhân dân lao động; là việc nhận thức và giải quyết đúng đắn sự thống nhất giữa sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân với nghĩa vụ dân tộc của nó.

Cống hiến vĩ đại của Mác là trên cơ sở phân tích kinh tế, đặc biệt là phân tích phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch ra quy luật phát triển của xã hội loài người, từ đó phát hiện vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Gắn liền với nền công nghiệp hiện đại, đại biểu cho phương thức sản xuất mới, giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất ở thời đại chúng ta, giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo tất cả các giai cấp, các tầng lớp lao động và các dân tộc bị áp bức, bóc lột trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng và giành quyền làm chủ.

Có thể nói, ngày nay, sự nghiệp giải phóng dân tộc, độc lập, tiến bộ và phồn vinh của dân tộc; sự nghiệp giải phóng lao động và hạnh phúc của nhân dân; sự nghiệp giành dân chủ, bảo vệ tự do và phẩm giá con người v.v. tóm lại, tất cả những vấn đề hệ trọng nhất trong vận mệnh của nhân dân, của các dân tộc và của con người đều được lịch sử trao vào tay giai cấp công nhân làm giai cấp, do địa vị khách quan của nó và do nó có một chính đảng được trang bị bằng học thuyết duy nhất cách mạng và khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin, có khả năng đề ra các giải pháp đúng đắn cho các vấn đề, phù hợp với quy luật tiến hoá của xã hội.

Bất cứ giai cấp nào muốn nắm chính quyền cũng đều phải tự mình tiêu biểu được cho dân tộc. Trong thời đại ngày nay, người tiêu biểu cho dân tộc không ai khác là giai cấp công nhân. Còn giai cấp tư sản, trong khi ở các nước tư bản đế quốc từ lâu đã mất gốc dân tộc và thực tế đã đối lập với dân tộc, thì ở các nước vốn là thuộc

địa hay phụ thuộc như Việt Nam, nhiều lắm là có một bộ phận đi vào chủ nghĩa dân tộc cải lương, mà con đường này rút cục không tránh khỏi đưa đất nước rơi vào tròng chủ nghĩa thực dân mới.

Giai cấp công nhân mang bản chất quốc tế, nhưng bao giờ cũng tồn tại ở từng nước. Cho nên "địa bàn trực tiếp của cuộc đấu tranh của họ là ở trong nước"[5] và Tổ quốc nghĩa là hoàn cảnh chính trị, văn hoá và xã hội là một nhân tố cực kỳ mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Giai cấp công nhân mỗi nước vừa có quan hệ thống nhất về mục đích với giai cấp công nhân tất cả các nước, vừa gắn bó máu thịt với nhân dân lao động nước mình, với số phận của cả dân tộc. Phải lật đổ trước hết chủ nghĩa tư bản đang thống trị dân tộc mình, trong đó có bản thân mình, ngay trên đất nước mình, giai cấp công nhân mới có thể lật đổ được chủ nghĩa tư bản quốc tế mới có thể tiến lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử có tính chất toàn thế giới.

Vì vậy, ngay trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*[6] C.Mác Và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: "Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, cho nên do đấy họ vẫn còn tính chất dân tộc, tuy hoàn toàn không phải cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu"[7]. Biện chứng của cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay là ở chỗ: giai cấp tư sản lấy cớ bảo vệ lợi ích dân tộc để áp đặt cho nhân dân những giải pháp có tính giai cấp đặc biệt hẹp hòi, tư sản, đi ngược hẳn lợi ích của dân tộc; trái lại, giai cấp công nhân công khai đề nghị với đất nước Cương lĩnh giai cấp của mình, trong đó phản ánh đầy đủ lợi ích chân chính của dân tộc, những lợi ích này đồng thời biểu hiện lợi ích quốc tế của giai cấp công nhân.

Nhờ có đường lối chính trị kết hợp đúng đắn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, được thừa nhận một cách tuyệt đối là đội tiên phong chiến đấu và người lãnh đạo của cả dân tộc

Việt Nam. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã tập hợp được đại đa số nhân dân trong dân tộc, trước hết là nông dân, dưới ngọn cờ của mình - ngọn cờ độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong suốt nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng không ngừng giương cao ngọn cờ đó. Khi cả nước ở giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong thời kỳ phải làm đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, và cả trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn giữ vững và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, đó là cái bản chất nhất trong đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là sức mạnh, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Với đường lối ấy, Đảng đã động viên và kết hợp được sức mạnh của chủ nghĩa xã hội với sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vốn là truyền thống lâu đời của dân tộc; đã động viên và tập hợp được một cách vừa vững chắc vừa rộng rãi nhất mọi lực lượng cách mạng, mọi tầng lớp, mọi người Việt Nam yêu nước, tóm lại, mọi nguồn sinh lực của cả dân tộc vào cuộc đấu tranh. Với đường lối ấy, Đảng đã kết hợp được lợi ích cơ bản của dân tộc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu nóng hổi của thời đại; nhờ đó cách mạng Việt Nam đã được tất cả các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình trên toàn thế giới hết lòng đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ.

Đường lối kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì những lẽ nói trên, đã đem lại cho cách mạng Việt Nam sức tiến công cực kỳ to lớn. Đó là cơ sở nảy sinh những phương pháp cách mạng vừa kiên quyết, triệt để, vừa uyển chuyển linh hoạt những hình thức muôn màu, muôn vẻ của sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; của chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa quần chúng; của phong trào đấu tranh ở ba vùng chiến lược: thành thị, nông thôn, đồng bằng và rừng núi; của đấu tranh bí mật với đấu tranh công khai; của đấu tranh

không hợp pháp với đấu tranh nửa hợp pháp và hợp pháp; của đấu tranh quần chúng với hoạt động nghị trường; của đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, v v..

Nhờ có sức mạnh tổng hợp to lớn cả trong nước lẫn ngoài nước, do đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn tạo ra, dân tộc Việt Nam, dù đất không rộng, người không đông, đã có thể đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và mở đầu quá trình phá sản không sao tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới.

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cách mạng Việt Nam đi tiếp con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, và bây giờ là trên quy mô cả nước. Hiện nay, hơn bao giờ hết, sống trong Tổ quốc thân yêu, khi non sông đã thu về một mối và sạch bóng quân xâm lược, nhân dân Việt Nam càng ý thức sâu sắc rằng độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội hoàn toàn là một. Yêu nước ngày nay là yêu chủ nghĩa xã hội, và đem hết nhiệt tình, sức lực, trí tuệ và tài năng để xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Độc lập và thống nhất là điều kiện tiên quyết để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội là con đường bảo đảm chắc chắn cho độc lập và thống nhất. Không thể nào nói đến độc lập và thống nhất trong thời đại ngày nay nếu không có chủ nghĩa xã hội, nếu không phải là độc lập và thống nhất trên cơ sở chủ nghĩa xã hội. Tiến lên chủ nghĩa xã hội và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải quyết được một cách triệt để vĩnh viễn vấn đề độc lập và thống nhất đất nước, một vấn đề sống còn của dân tộc Việt Nam trong suốt mấy nghìn năm nay.

Chỉ có độc lập dân tộc thật sự khi nhân dân có quyền làm chủ. Chủ nghĩa xã hội sở dĩ bảo đảm giải quyết được trọn vẹn vấn đề độc lập dân tộc bởi vì chủ nghĩa xã hội là một chế độ dân chủ đầy đủ nhất, cao nhất của nhân dân. Trong thời đại ngày nay, không có và không thể nào có một nền dân chủ thật sự và phổ biến cho mọi

người lao động mà lại không phải là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho dân chủ một cơ sở thực tế, một nội dung đầy đủ toàn diện và triệt để nhất, bằng cách xoá bỏ tận gốc tình trạng người bóc lột người, xác lập và không ngừng hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Dân chủ ở đây không phải giản đơn là quyền của từng công dân riêng lẻ, càng không phải là những quyền được ban bố từ bên trên mà chính nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thật sự làm chủ bằng một cơ cấu xã hội, một hệ thống các quan hệ tổ chức về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá. Chuyên chính vô sản về thực chất là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là khối liên minh công nông dưới sự lành đạo của Đảng của giai cấp công nhân thông qua Nhà nước, một Nhà nước do chính nhân dân lập ra và tự mình nắm quyền điều khiển. Đó là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, một nền dân chủ "triệu lần dân chủ hơn bất cứ chế độ dân chủ nào", một bước phát triển cao của dân chủ phù hợp với dự kiến của Lênin khi Người nói: "nền dân chủ đầy đủ nhất *sẽ khác về chất* so với nền dân chủ không đầy đủ"[8], đó là "nền dân chủ "nguyên thuỷ" trên một nền tảng khác cao hơn nhiều"[9] so với nền dân chủ tự phát ngây thơ của chế độ cộng sản nguyên thuỷ. Chế độ đó cũng chính là cái "cộng đồng chân chính" bảo đảm tự do và quyền làm chủ thật sự của mỗi cá nhân. Bởi vì như C.Mác và Ph. Ăngghen đã nói: "chỉ có trong sự cộng đồng với những người khác thì mỗi cá nhân mới có những phương tiện để phát triển toàn diện những năng khiếu của mình; chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do cá nhân"[10].

Nền tảng của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một cơ cấu kinh tế hợp lý bảo đảm thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân trên cơ sở không ngừng phát triển sản xuất với trình độ kỹ thuật ngày càng cao. Không có cơ cấu kinh tế đó thì căn bản không thể có dân chủ, căn bản không thể nói đến

quyền làm chủ tập thể. Cơ cấu kinh tế ấy ở Việt Nam là cơ cấu công - nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa mà Đại hội lần thứ IV Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và đang được toàn dân ra sức phấn đấu xây dựng. Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là chế độ làm chủ của nhân dân lao động mà giai cấp công nhân là người tiêu biểu, người lanh đạo. Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chỉ có thể là làm chủ trên lập trường giai cấp công nhân. Nếu trước kia, lập trường giai cấp công nhân là đấu tranh giải phóng dân tộc thì ngày nay là thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đem lại phồn vinh cho Tổ quốc, hạnh phúc cho đồng bào. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chế độ làm chủ tập thể lấy liên minh công nông và liên minh giữa công nông với trí thức xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt. Nông dân Việt Nam vốn yêu nước nồng nàn đã một lòng một dạ đi với công nhân suốt mấy chục năm qua, ngay từ khi có Đảng Cộng sản. Đi với công nhân, nông dân đã có độc lập dân tộc và có ruộng. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và cùng với công nhân, nông dân trở thành người chủ tập thể toàn bộ đất nước và đời sống xã hội. Có xác lập được quyền làm chủ tập thể của công nhân và nông dân (và của trí thức gắn bó với công nông) mới có thể đưa nền kinh tế Việt Nam từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại. Ngược lại, có xây dựng dược cơ cấu công - nông nghiệp sản xuất lớn hiện đại mới tạo ra được nền tảng vật chất để củng cố vững chắc khối liên minh công nông, củng cố vững chắc chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại ấy là một cơ cấu thống nhất cả nước bao gồm kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Chủ trương vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là xuất phát từ yêu cầu khách quan tất yếu của quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nó vừa bảo đảm tính tập trung thống nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, vừa phát huy

cao độ tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, các cơ sở. Đó là cách đi tốt nhất để khai thác hết mọi khả năng tài nguyên đất nước cũng như mọi nguồn lao động xã hội, thực hiện sự phân công lao động xã hội đúng đắn và hợp lý nhất trên quy mô cả nước và từng địa phươug, kết hợp tốt nhất lao động với đối tượng lao động, phát triển thêm ngành, nghề, tăng nhanh năng suất lao động xã hội và bảo đảm thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân từ những nhu cầu tiêu dùng chung thống nhất cả nước đến những nhu cầu muôn hình muôn vẻ của nhân dân các địa phương, phù hợp với khả năng tài nguyên, đặc điểm và tập quán của từng vùng. Xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một biện pháp cơ bản để thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động vừa trong phạm vi cả nước, vừa trong phạm vi từng địa phương từng cơ sở.

Xuất phát từ một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam phải tạo ra xã hội xã hội chủ nghĩa từ gốc đến ngọn: phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; phải tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; phải tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Vì vậy, quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình biến đổi cách mạng liên tục, toàn diện vô cùng sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, xây dựng với cải tạo mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; thông qua ba cuộc cách mạng ấy, từng bước hình thành chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng không

tách rời nhau, không diễn ra một cách riêng rẽ, trái lại chúng được tiến hành đồng thời, gắn bó mật thiết với nhau. Cũng vậy, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, có mối quan hệ khăng khít và tác động qua lại lẫn nhau trong đó mỗi mặt vừa là điều kiện lại vừa là kết quả của tất cả các mặt còn lại.

Sử dụng một cách đúng đắn biện chứng tất cả những mối quan hệ và tác động qua lại trên đây giữa ba cuộc cách mạng, giữa chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, cho phép tạo ra một sức mạnh tổng hợp to lớn thúc đẩy nhanh chóng quá trình ra đời của xã hội mới nói chung cũng như từng bộ phận hợp thành của nó, thúc đẩy nhanh chóng quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua cả một giai đoạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản đầy đau khổ. Tiến lên bằng sức mạnh tổng hợp, có thể nói đó là một nét đặc sắc trong cách mạng Việt Nam, trong cuộc đấu tranh lâu dài vì độc lập dân tộc cũng như trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh áp bức bóc lột, đói rét lầm than để sống một cuộc đời no cơm ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho đất nước một nền kinh tế hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, quốc phòng hùng mạnh, để mãi mãi giữ vững độc lập, tự do và không ngừng tiến bước trên con đường phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới đem lại tự do chân chính cho con người, đó là sự làm chủ cao nhất, đầy đủ nhất: làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân.

Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền khăng khít với hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân. Độc lập dân tộc cũng như hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân lại chỉ có được trên cơ sở chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất cho mọi vấn đề đặt ra trên con đường phát triển của xã hội và đất nước, đưa Tổ

quốc Việt Nam tiến lên trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong trong thời đại ngày nay. Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã vạch ra đường lối chính trị và những mục tiêu cụ thể nhằm đáp ứng chính nhiệm vụ đó. Đường lối và những mục tiêu ấy thể hiện đúng nguyện vọng, lợi ích và ý chí của nhân dân, dang được toàn dân Việt Nam nỗ lực phấn đấu thực hiện và chắc chắn sẽ thực hiện thắng lợi, trước mắt nhằm hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai, trong vòng vài mươi năm sẽ hoàn thành về cơ bản công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

* *

*

Sáu mươi năm thật chưa là bao đối với lịch sử một chế độ xã hội. Nhưng, ngay cả những lời tiên đoán lạc quan nhất và những ước mơ táo bạo nhất cách đây sáu mươi năm cũng còn thấp xa so với những gì mà chủ nghĩa xã hội thực tế đã đưa lại ở Liên Xô và trên toàn thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng của Lênin, nhân dân Liên Xô đã sáng tạo ra những thành tích tuyệt vời trên quê hương của Cách mạng Tháng Mười và của Lênin vĩ đại. Nước Nga lạc hậu xưa kia đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường có kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật phát triển vào bậc nhất thế giới, có cuộc sống thật sự hạnh phúc với những quan hệ xã hội và những con người đẹp nhất. Hiến pháp mới của Liên Xô đã long trọng ghi nhận những thành tựu lớn lao của đất nước Xôviết sau khi hoàn thành xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển, và đánh dấu một thời kỳ mới của xã hội Xôviết, thời kỳ Liên Xô khai phá con đường đi lên chủ nghĩa cộng sản. Với Cách mạng Tháng Mười, với những chiến công lừng lẫy đánh thắng chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới lần thứ hai với những kỳ tích vẻ vang trong lao động sáng tạo, nhân dân Liên Xô đã và đang tích cực giúp đỡ cho cách mạng các nước, góp phần rất

quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, đã và đang có những cống hiến cực kỳ to lớn cho sự tiến bộ của toàn nhân loại.

Trong ba mươi năm qua, cùng với Liên Xô tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác đều tiến lên rất nhanh trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Nhiều nước đã xây dựng xong những cơ sở của chủ nghĩa xã hội là bước vào thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân, ngày càng được hoàn thiện và phát huy tính ưu việt của nó. Sản xuất không ngừng phát triển với nhịp độ cao và ổn định. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chế độ mới ngày càng được tăng cường. Văn hoá, khoa học không ngừng vươn tới những đỉnh cao. Lực lượng quốc phòng hùng hậu. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Nền văn minh cộng sản đang hình thành ngày càng rõ nét trên một phần ba thế giới và không ngừng toả sáng trên toàn bộ hành tinh chúng ta. Ở đây, không còn chế độ người bóc lột người, không còn tình trạng phân biệt chủng tộc và áp bức dân tộc, không còn khủng hoảng kinh tế, không còn nạn thất nghiệp, nạn đói rét, nạn thất học, v.v.. Ngày càng được khẳng định trong cuộc sống kiểu quan hệ xã hội hoàn toàn mới giữa người với người: dân chủ, bình đẳng hợp tác, tương trợ trên tình đồng chí, tình bạn và tình anh em. Xã hội, cứ mỗi bước tiến lên lại tạo thêm những điều kiện ngày càng thuận lợi và đầy đủ cho sự phát triển tự do và toàn diện của nhân cách, cho việc nâng cao không ngừng hạnh phúc, phẩm giá và quyền làm chủ của con người.

Lịch sử toàn thế giới đang mỗi ngày một tô đậm thêm bức tranh tương phản giữa một bên là hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không ngừng phát triển và lớn mạnh với một bên là hệ thống đế quốc chủ nghĩa đầy dẫy những mâu thuẫn đối kháng, những tình trạng áp bức, bóc lột và bất công, một thế giới đã quá già cỗi và không tránh khỏi bị hoàn toàn sụp đổ.

Cùng với tất cả các lực lượng cách mạng đang đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Thực tiễn lịch sử thời đại ngày nay, đồng thời mỗi ngày lại làm sáng tỏ thêm chân lý lớn: độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội gắn liền với nhau. Chân lý ấy hình thành từ Cách mạng Tháng Mười và ngày càng được thể nghiệm vững chắc trong thời kỳ quá độ vĩ đại từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa, ba dòng thác lớn ấy đang tạo thành cao trào cách mạng sôi nổi trong thời đại chúng ta. Liên kết ba dòng thác đó thành một sức mạnh tổng hợp nhằm tiến công từ mọi phía, trên mọi phương diện, bằng mọi hình thức đánh lùi từng bước đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc vì những mục tiêu cao cả của thời đại chúng ta là hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, đó là cơ sở của chiến lược cách mạng thế giới, một chiến lược thật sự có hiệu lực, đã và đang được thực hiện với những thắng lợi cực kỳ to lớn từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Đó là biểu hiện sinh động của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay, một học thuyết cách mạng đầy tính chiến đấu, tính khoa học và tính sáng tạo, đang biến thành những sức mạnh vật chất vĩ đại cải tạo lại toàn bộ thế giới.

Là một bộ phận gắn liền với cách mạng thế giới, luôn luôn được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, quý báu của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt nửa thế kỷ đấu tranh của mình, với toàn bộ sự nghiệp đã được thực hiện và với toàn bộ kinh nghiệm đã trải qua, Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn có thể tự hào là Đảng của chủ nghĩa quốc tế

vô sản. Trung thành trước sau như một với truyền thống đó, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết mãi mãi chấp hành đúng đắn tư tưởng sáng ngời của Lênin về chủ nghĩa quốc tế, làm hết sức mình cho cách mạng nước mình đồng thời ủng hộ bằng mọi cách cuộc đấu tranh cách mạng ở tất cả các nước.

Kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam quyết làm trọn nghĩa vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế của mình, sát cánh với tất cả các đảng anh em, với một lực lượng cách mạng và tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp vĩ đại có tính chất toàn thế giới đã được bắt đầu từ đại Cách mạng Tháng Mười.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t, 3. tr. 691-710.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.9 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.128 (B.T).

3. *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa:* Do V.I. Lênin soạn thảo và trình bày tại Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản, họp từ ngày 19-7 đến ngày 7-8-1920. Trong bản Luận cương và trong Báo cáo của Tiểu ban Về vấn đề dân tộc và thuộc địa trình bày tại Đại hội, V. I. Lênin đã đề cập tới những vấn đề hết sức quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc. Người chỉ rõ: Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc là một phạm trù của cuộc cách mạng vô sản, vì vậy những người cộng sản phải ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc; với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, giai cấp vô sản ở các nước chậm tiến, sau khi hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd,* t.12, tr.471 (B.T)

5. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, t. II, tr 25.

6. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản: Là tác phẩm do C Mác và Ph.Ăngghen viết từ tháng 12-1847 đến tháng 1-1848; được xuất bản lần đầu tiên vào tháng 2-1848 ở Luân Đôn; sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nước trên thế giới. Trong Tuyên ngôn, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phân tích một cách khoa học tính tất yếu lịch sử của cách mạng vô sản và vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, sáng tạo xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Muốn vậy giai cấp vô sản phải xây dựng chính đảng của mình, thực hiện cách mạng vô sản, thiết lập chuyên chính vô sản, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Nó đã trình bày một cách hoàn chỉnh và có hệ thống học thuyết về chủ nghĩa xà hội khoa học của C. Mác. Nó là cương lĩnh chiến đấu của giai cấp vô sản toàn thế giới. Thực tiễn của cách mạng thế giới hơn một thế kỷ qua đã chứng minh sự đúng đắn của những luận điểm cơ bản trong Tuyên ngôn và góp phần làm phong phú thêm những luận đlểm cơ bản đó. Ở Việt Nam, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã sớm được truyền bá rộng rãi. Nó đã thực sự trở thành ngọn đuốc soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xa hội.

7. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 623 - 624 *(*B.T).

8, 9. V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr.323 (B.T).

10). C. Mác và Ph. Ăngghen: *Phoiơbắc, sự đối lập giữa quan điểm duy vật chủ nghĩa và quan điểm duy tâm chủ nghĩa,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.134.

ĐỀ CƯƠNG KẾT LUẬN HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ IV [1]

Tháng 12 năm 1977

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hôm nay, Hội nghị Trung ương lần thứ ba kết thúc công việc, tôi xin trình bày bản kết luận của Bộ Chính trị để Trung ương xem xét.

Hơn hai năm qua, sau khi tiếng súng giải phóng đất nước vừa chấm dứt, được sự chỉ đạo kịp thời của các nghị quyết của Bộ Chính trị, đặc biệt của Nghị quyết lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương, nhân dân ta trên cả hai miền Nam Bắc đã dấy lên một khí thế mới: hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, ổn định và sắp xếp lại đời sống sau chiến tranh, chuẩn bị điều kiện để tiến lên xây dựng lại đất nước trên quy mô lớn. Nhưng cũng chính trong thời gian đó, nền kinh tế vốn còn thấp kém của nước ta đã trải qua những thử thách nghiêm trọng. *Một là,* thời tiết khắc nghiệt suốt mấy vụ liền trên cả nước đã làm giảm sút gần bốn triệu tấn lương thực, gây đảo lộn lớn trong đời sống nhân dân và trong nhiều hoạt động kinh tế của Nhà nước. *Hai là,* nạn thất nghiệp gồm mấy triệu người ở các thành thị miền Nam, sự cắt giảm đột ngột hàng tỷ đôla viện trợ đã đưa đến không biết bao nhiêu khó khăn cho sản xuất, đời sống và trật tự xã hội. *Ba là,* bản chất phản động và những thủ đoạn nham hiểm của bọn tư sản mại bản và các phần tử gian thương khác đã lợi dụng những thiếu sót của chúng ta trong công tác tiền tệ và quản lý hàng hoá, để vừa tích trữ hàng hoá, vừa nắm lấy một khối lượng lớn tiền tệ làm công cụ lũng đoạn thị trường, đầu cơ giá cả, gây rối cho việc quản lý của Nhà nước, tác động xấu đến lợi ích của quần chúng cơ bản. *Bốn là,* tuy chỉ có một số lượng ngoại tệ ít ỏi, nhưng chúng ta đã phải dành ra 700 triệu rúp và đôla để nhập xăng dầu nhiều gấp bảy lần số nhập lương thực, do đó đã hạn chế rất lớn việc nhập khẩu nguyên liệu, phụ tùng, phân bón và các vật tư khác, gây khó

khăn cho việc ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm của công nhân, cung cấp sản phẩm cho xã hội. Thêm vào đó, những khuyết điểm và sai lầm trong công tác tổ chức và quản lý kinh tế cùng những hậu quả nặng nề khác của chiến tranh, đã đặt chúng ta trước một tình hình kinh tế xã hội có nhiều mặt phức tạp. *Một mặt,* những nhân tố tích cực không ngừng nảy nở; những điển hình tốt tiêu biểu cho sự đi lên, không ngừng xuất hiện; nền kinh tế xã hội tiến triển từng bước vững chắc, cơ sở vật chất kỹ thuật được dần dần tăng cường; sự hiểu biết về kinh tế kỹ thuật cũng như năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế của Đảng, Nhà nước và đông đảo cán bộ có sự trưởng thành nhất định. *Mặt khác,* sản xuất không đủ tiêu dùng, thu không đủ chi, xuất không đủ nhập; nhiều hoạt động kinh tế và nhiều mặt công tác trì trệ kéo dài; các hiện tượng tiêu cực có chiều hướng phát triển.

Tình hình đó đòi hỏi có sự đánh giá nhất trí về các mặt: ưu điểm, khuyết điểm cũng như nguyên nhân. Đồng thời yêu cầu chúng ta phải đề ra những *chủ trương, biện pháp cụ thể, thiết thực,* để nhanh chóng khắc phục những mặt yếu, kém, hư hỏng, phát huy đến mức cao nhất những tiềm năng sẵn có.

Sự đánh giá đúng đắn tình hình có ý nghĩa rất quan trọng. Chúng ta khẳng định những thành tựu to lớn, những nhân tố tích cực trên mặt trận lao động sản xuất, nhưng không được quá say sưa trước những việc đã làm được. Chúng ta cần thấy rõ những khó khăn và thiếu sót trong sản xuất, trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội, nhưng không được nôn nóng mất bình tĩnh, đi đến bi quan trước những hiện tượng tiêu cực, trì trệ.

Nhưng chúng ta đều biết, những vấn đề cơ bản về lý luận, quan điểm xây dựng nền kinh tế mới ở nước ta đã được giải quyết trong các Văn kiện của Đại hội IV. Tuy hiện nay có một số cán bộ chưa thật sự thấu hiểu và vận dụng tốt Nghị quyết của Đại hội, song muốn giải quyết tình hình đó, *chủ yếu phải thông qua thực tiễn.* Nghĩa là, phải bắt tay làm đi, phải vạch ra cho được những chính sách, biện

pháp cụ thể để giải quyết rất cụ thể những vấn đề thực tiễn cụ thể, đạt được kết quả rõ rệt về từng mặt công tác, lấy đó làm cơ sở để giáo dục, giác ngộ cán bộ, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhất trí sâu sắc với đường lối của Đảng.

Với tinh thần đó, Hội nghị Trung ương lần này phải nêu lên những việc đã làm thành công, những tiến bộ đã đạt được, những vấp váp, sai lầm trong thực tiễn, những nguyên nhân cụ thể của các mặt trì trệ, tiêu cực, từ đó chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ của năm 1978 và những biện pháp cấp bách có tác dụng làm chuyển biến tình hình trong thời gian ngắn nhất.

I- Tình hình kinh tế trước mắt

Trong hai năm qua, chúng ta đã làm được những việc gì để vừa khắc phục hậu quả của chiến tranh, những khó khăn của nền kinh tế phụ thuộc, vừa tạo dần điều kiện để tiến lên xây dựng kinh tế trên quy mô lớn?

Về nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến rõ rệt theo hướng tổ chức lại sản xuất, bố trí lại mùa vụ; vừa tiếp tục đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, vừa khẩn trương phục hoá (50 vạn ha), khai hoang (30 vạn ha), phân bố lại lao động giữa các vùng. Sản xuất màu đã có chuyển biến bước đầu, nhất là ở các tỉnh Khu IV, Khu V cũ và một số tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. Phong trào thuỷ lợi ở nhiều địa phương đã có tính chất quần chúng sâu rộng, được tiến hành theo một phương thức mới, thể hiện tốt sự kết hợp giữa Nhà nước với nhân dân, giữa trung ương với địa phương, cho phép đẩy nhanh tốc độ xây dựng gấp 2,3 lần so với tốc độ bình thường. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác giống, phòng trừ sâu bệnh và các biện pháp thâm canh khác đã hạn chế được một phần những khó khăn của thời tiết. ở miền Nam, các hình thức ban đầu của lối làm ăn tập thể đã hình thành phổ biến, nói lên tính chủ động, sáng tạo của các địa phương miền Nam trong việc vận dụng đường lối của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Về công nghiệp, nhiều ngành đạt được kế hoạch sản xuất: than, thép, xi măng, gỗ, cơ khí trung ương... trong điều kiện có nhiều khó khăn về nguyên liệu, vật liệu, năng lượng và đời sống của công nhân. Một số mặt hàng mới về cơ khí bắt đầu được sản xuất, chứng minh khả năng tiềm tàng của ngành cơ khí nước ta. Nếu có hướng phát triển đúng, nhất là có tổ chức, quản lý tốt thì chắc chắn còn có thể làm ra sản phẩm nhiều hơn với chất lượng cao hơn. Khối lượng xây dựng cơ bản hằng năm tăng 30-40%, đã tăng cường đáng kể cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành kinh tế.

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản và các ngành văn hoá, xã hội, đã bảo đảm được việc làm cho hơn bốn triệu người, giải quyết được một bước nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, phân bố được một phần lao động giữa các vùng.

Trong lúc đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, Nhà nước ta đã bằng nhiều biện pháp cấp bách, tích cực giải quyết tình hình thiếu lương thực ở nhiều vùng, bảo đảm không để xảy ra những đột biến lớn, hạn chế một phần những khó khăn trong đời sống. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ; các tệ nạn xã hội ở miền Nam được khắc phục từng bước, thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Tóm lại, trong hai năm qua, Đảng ta, Nhà nước ta và nhân dân ta đã cố gắng rất nhiều và đã giành được những thành tựu to lớn trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định dần đời sống nhân dân, giảm dần tình trạng phụ thuộc. Nền kinh tế quốc dân và toàn bộ đời sống xã hội vẫn *đứng vững và có nhiều mặt phát triển khá* trong điều kiện không còn có sự viện trợ của bên ngoài (gần 2 tỷ đôla/năm). Đó là điều đáng phấn khởi, đáng tự hào! Đó là những cơ sở ban đầu chứng minh đường lối của Đảng rất đúng, khả năng phát triển của nền kinh tế nước ta rất lớn.

*

* *

Khó khăn và khuyết điểm:

1. *Cơ sở vật chất kỹ thuật* yếu, không đồng bộ, còn thiếu rất nhiều cả trong công nghiệp và nông nghiệp; riêng trong giao thông vận tải, sự tàn phá của chiến tranh cùng những sự thiếu thốn về đường sá, phương tiện, nhiên liệu đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực vận chuyển. Song, *điều cần nhấn mạnh là số cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có đó chưa được sử dụng tới mức cần thiết.* Nói chung, thiết bị máy móc mới sử dụng được khoảng gần 1/2 công suất. Cơ khí có khả năng bảo đảm được một phần quan trọng phụ tùng, nhưng việc sản xuất phụ tùng chuyển biến rất chậm. Có hàng tỷ đồng thiết bị tồn kho chưa sử dụng. Đó là kết quả của những khuyết điểm kéo dài trong kế hoạch xây dựng, trong phân công, hiệp tác sản xuất, cung cấp vật tư, năng lượng, tổ chức quản lý của Nhà nước.

2. *Lao động* chưa đủ việc làm, chưa được tổ chức hợp lý; việc phân bố lại lao động tiến hành không tích cực; công tác quản lý lao động rất lỏng lẻo, trong khu vực nhà nước cũng như trong khu vực hợp tác xã, mỗi người chỉ mới làm khoảng 5, 6 giờ/ngày. Kết quả là lãng phí sáu triệu lao động; năng suất lao động xã hội rất thấp, thấp đến mức làm không đủ ăn và không có tích luỹ. Đây là một tình trạng rất không bình thường, là một trong những nguyên nhân cơ bản của những khó khăn trước mắt trong kinh tế và đời sống, của những sự lộn xộn trong trật tự trị an xã hội.

3. *Sản xuất* phát triển chậm, có mặt trì trệ. Khó khăn nổi bật là thiếu lương thực, thiếu hàng tiêu dùng; giao thông vận tải quá lạc hậu so với yêu cầu vận chuyển; xây dựng cơ bản kéo dài, chậm phát huy hiệu quả công trình; xuất khẩu không bảo đảm yêu cầu nhập khẩu. Năm 1977, thu nhập quốc dân chỉ tăng 2,2% trong khi dân số tăng 2,6%.

- Về *lương thực*, hụt gần bốn triệu tấn so với kế hoạch. Nguyên nhân là do có khó khăn về thời tiết, do chưa tập trung lực lượng đúng mức cho sản xuất lương thực thực phẩm, do có những khuyết điểm trong chỉ đạo thời vụ, giống má... Tình hình lương thực vừa qua càng chứng minh rằng: vừa phải đẩy mạnh thâm canh lúa, vừa phải hết sức coi trọng màu. Các tỉnh miền Trung sở dĩ vượt qua được tình trạng thiếu lương thực, một phần rất quan trọng là nhờ phát triển màu.

- Sản xuất *hàng tiêu dùng*, về số lượng cũng như chất lượng và chủng loại mặt hàng, đều không hoàn thành kế hoạch, ảnh hưởng nhiều đến đời sống nhân dân, có tác động xấu đến lưu thông, cân đối tiền hàng, quản lý thị trường. Nguyên nhân chủ yếu là những khuyết điểm về tổ chức chỉ đạo: chậm sắp xếp lại các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, không coi trọng lực lượng tiểu thủ công nghiệp, không tích cực khai thác các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước, không kịp thời phân cấp cho các địa phương.

- Về *giao thông vận tải,* các kế hoạch vận chuyển quan trọng đều thực hiện với mức thấp; việc tiếp nhận hàng nhập khẩu ở cảng Hải Phòng chậm tiến bộ. Trong chín tháng vừa qua, bình quân một tháng chỉ tiếp nhận được 14,2 vạn tấn, thấp hơn cả mức đã thực hiện trong thời kỳ chiến tranh. Việc trì trệ ở cảng Hải Phòng là vấn đề nghiêm trọng kéo dài mấy năm nay, tác động xấu đến kế hoạch sản xuất, xây dựng và bảo đảm đời sống, ảnh hưởng không tốt đến giao dịch ngoại thương của nước ta.

- Về *xây dựng cơ bản*, kế hoạch bố trí phân tán; số vốn đầu tư năm nay ước thực hiện 3,7 tỷ, nhưng công trình dở dang chiếm trên 2 tỷ đồng. Trong 128 công trình trên hạn ngạch ghi kế hoạch phải hoàn thành trong năm, chỉ có 15 công trình hoàn thành. Việc quản lý xây dựng cơ bản còn nhiều sơ hở, chất lượng công trình thấp, giá thành đắt, lực lượng xây dựng sử dụng lãng phí (bình quân làm bốn ngày nghỉ một ngày).

4. Về *lưu thông phân phối* (giá cả, thị trường, tiền tệ, phân phối...) có nhiều mặt không hợp lý, có những bộ phận bị đảo lộn lớn, gây khó khăn, trở ngại cho sản xuất và đời sống. Hợp đồng hai chiều, phương thức thu mua chủ yếu, không được thực hiện tốt, thậm chí hoàn toàn không thực hiện. Giá cả chậm điều chỉnh, không bảo đảm yêu cầu khuyến khích sản xuất. Thị trường bất hợp pháp có chiều hướng phát triển. Nguyên tắc phân phối bị vi phạm: người làm ăn phi pháp có thu nhập cao, người lao động trung thực thì đời sống khó khăn.

Những khó khăn và khuyết điểm trên đây có những nguyên nhân sâu xa, đòi hỏi phải có thời gian và điều kiện mới giải quyết được một cách triệt để. Song, tình trạng sản xuất trì trệ kéo dài, lãng phí nghiêm trọng lao động, thiết bị, máy móc, tổ chức quản lý không tốt, sự kém hiệu lực, thậm chí bất lực của bộ máy nhà nước, v.v. phải nghiêm khắc thừa nhận rằng: đó là hậu quả của những *khuyết điểm chủ quan*sau đây:

1- *Không nắm vững và quán triệt sâu sắc vào trong thực tiễn đường lối phát triển kinh tế* trong giai đoạn trước mắt là: tập trung sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; nắm vững hai cái vốn quý nhất của nước ta lúc này là lao động và đất đai, rừng, biển; tích cực phát triển cơ khí, năng lượng... nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp; kết hợp đúng đắn kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, tạo điều kiện cho các địa phương phát huy hết mọi khả năng; đẩy mạnh cải tạo kết hợp với xây dựng, để sớm xoá bỏ tư sản thương nghiệp, xây dựng thương nghiệp quốc doanh phát triển sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

2- *Công tác tổ chức, quản lý kinh tế chậm được cải tiến*

Những *thủ tục, thể lệ* bất hợp lý không được sửa đổi, hạn chế tính tích cực, sáng tạo của các ngành, nhất là các cấp địa phương. Chính phủ chưa phân công, phân nhiệm đúng mức cho các bộ, các ngành. Các cơ quan trung ương ôm đồm quá nhiều việc, không phân công, phân cấp cho địa phương. Do đó, những việc lớn

không có người lo, nhiều việc nhỏ kéo dài hằng năm, không được giải quyết kịp thời.

Về mặt *chính sách,* khuyết điểm biểu hiện ở chỗ: không đồng bộ, cái này mâu thuẫn với cái kia; không kịp thời cụ thể hoá đường lối chung, thậm chí có một số chính sách trái với tinh thần của đường lối chung; nhiều chính sách lạc hậu, không phù hợp với tình hình mới, không được kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Điều đáng chú ý là những khuyết điểm, thiếu sót trong lĩnh vực chính sách, thủ tục đã được nêu ra từ lâu, đã có quyết định cần sửa đổi; nhưng việc thực hiện hết sức chậm chạp, biểu hiện thái độ bảo thủ, trì trệ.

Công tác *kế hoạch hoá* làm theo đường mòn, rập khuôn kinh nghiệm nước ngoài, không thể hiện đầy đủ đường lối kinh tế của Đảng. Việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch giẫm chân tại chỗ, có mặt còn lơi lỏng hơn những năm trước.

Chế độ *trách nhiệm và kỷ luật nhà nước* lỏng lẻo, pháp luật bị coi thường. Năm vừa qua, không thiếu những việc trì trệ hoặc làm sai hỏng mà không được xem xét trách nhiệm như: tình trạng tiếp nhận, vận chuyển chậm chạp hàng nhập khẩu; tình trạng ăn cắp, móc ngoặc trong ngành nội thương, vật tư; việc ngành điện không quản lý chặt chẽ để cho nhiều nơi thiếu điện sản xuất, trong khi đó lại cung cấp quá mức ở nơi khác. Việc kiểm tra, thanh tra không được chú trọng, nên không có kết luận rõ ràng về trách nhiệm người thừa hành. Tình trạng xuê xoa, nể nang, ngại "va chạm", tác phong quan liêu, đại khái khá nghiêm trọng.

Nhiều *bộ máy* quản lý xộc xệch, không đủ năng lực quản lý, không tương xứng với nhiệm vụ, không được kịp thời kiện toàn, củng cố. Việc tổ chức bộ máy quản lý kinh tế không theo đúng nội dung, đặc điểm của kinh tế, kỹ thuật, lại cho lối hành chính, quan liêu với số biên chế ngày càng lớn. Cấp trung gian nhiều; thích nói chủ trương chung, ít giải quyết việc cụ thể. Làm việc nhiều giấy tờ, qua nhiều cửa, ai

cũng tự cho mình có quyền, nhưng không ai chịu trách nhiệm rõ ràng, chờ đợi nhau, sinh ra trì trệ.

Công tác *cán bộ,* công tác *tư tưởng* không bảo đảm được nhiệm vụ kinh tế, không sát sản xuất. Nhiều cán bộ kém năng lực, kém tinh thần trách nhiệm không được thay thế kịp thời. Công tác tư tưởng thiếu tính chiến đấu sắc bén, kịp thời.

Những khuyết điểm và thiếu sót nói trên, tồn tại phổ biến ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhưng *trước hết ở cấp trung ương.* Vì vậy, việc cải tiến, sửa chữa phải được tiến hành đều khắp trong các ngành, các cấp, nhưng trước hết ở các ngành trung ương từ bên Đảng cho đến bên Nhà nước.

Tình hình có những mặt nghiêm trọng. Nhưng không nên bi quan, dao động, mà phải nhận rõ khả năng thực tế là ta có thể đưa nền kinh tế tiến lên mạnh mẽ, vì năng lực máy móc, thiết bị, phương tiện chỉ mới sử dụng 1/2; đất đai, rừng, biển chưa sử dụng bao nhiêu; năng suất lao động xã hội chỉ mới phát huy 1/2. Khả năng tiềm tàng, quả thực còn rất lớn! Chỉ cần chúng ta kiên quyết khắc phục những mặt kém cỏi, những khuyết điểm được nêu ra trong Hội nghị này - và đó là điều hoàn toàn có thể làm được - thì nhất định chúng ta có thể, trong một thời gian ngắn, làm chuyển biến tình hình, đẩy mạnh được sản xuất, cải tiến được lưu thông phân phối, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, xoá bỏ tận gốc mọi hiện tượng tiêu cực, xấu xa đương đục khoét cơ thể lành mạnh của chế độ chúng ta.

II- Nhiệm vụ kinh tế năm 1978

Hai năm qua, các mục tiêu của kế hoạch 5 năm do Đại hội quyết định, thực hiện chưa được nhiều (mới đạt gần 1/3). Vì vậy, kế hoạch năm 1978 có vai trò hết sức quan trọng, nó vừa phải hoàn thành một phần nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm, vừa phải tạo tiền đề cho hai năm 1979 và 1980 tiến lên hoàn thành kế hoạch 5 năm. Muốn vậy, trong năm 1978, phải thật sự tạo ra chuyển biến lớn về hai mặt:

a) Tận dụng lao động, đất đai, rừng, biển và các cơ sở vật chất hiện có để làm ra nhiều giá trị sử dụng.

b) Cải tiến mạnh mẽ công tác tổ chức, quản lý kinh tế và kế hoạch hoá, khắc phục những thiếu sót và trì trệ kéo dài, tạo ra một phong trào cách mạng thực sự có tính chất quần chúng của nhân dân lao động làm chủ tập thể, đẩy lùi và thanh toán các hiện tượng tiêu cực.

Hai sự chuyển biến trên đây liên quan chặt chẽ với nhau và quyết định lẫn nhau. Nói đúng hơn, về thực chất, đây là một sự chuyển biến thống nhất bao gồm hai mặt từ quan điểm chiến lược đến chỉ đạo thực hiện, từ chủ trương đến biện pháp và việc làm.

Trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ, khi mà cơ sở vật chất kỹ thuật còn thấp kém, năng lực công nghiệp còn hạn chế, tình trạng phụ thuộc còn nặng nề, muốn thực hiện hai nhiệm vụ kinh tế cơ bản: bảo đảm đời sống nhân dân và tiến hành tích luỹ để công nghiệp hoá, thì vấn đề đặt ra là phải bằng mọi cách sử dụng hết mọi nguồn lao động xã hội, khai thác tốt nhất những tài nguyên đất đai, rừng, biển và các tư liệu sản xuất khác hiện có, trong phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương, từng cơ sở, để tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Đó là cách đi hợp lý nhất, vì nó cho phép phát huy được *thế mạnh* của nền kinh tế, giải quyết được khâu yếu nhất và chỗ mất cân đối lớn nhất của nền kinh tế, *giành lấy thế chủ động* để tiến lên.

Để thực hiện những điều nói trên, cần phải:

Một là, trong phương hướng sản xuất và bố trí kế hoạch kinh tế, phải lấy việc tận dụng lao động, phân công lại lao động nhằm đạt năng suất ngày càng cao làm nội dung quan trọng hàng đầu; phải xuất phát từ việc khai thác tài nguyên đất đai, rừng

biển, từ việc tận dụng những thiết bị, máy móc hiện có, từ việc tạo tiền đề công nghệ để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Hai là, đi đôi với việc quản lý thống nhất những vấn đề kinh tế có tính chiến lược, phải giao đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm cho các địa phương, phải ra sức phát triển kinh tế địa phương đi đôi với xây dựng kinh tế trung ương. Một sự quản lý tập trung quá mức, hạn chế sáng kiến và tính chủ động của các địa phương, gây tâm lý ỷ lại của các địa phương, không tránh khỏi dẫn tới chỗ lãng phí lao động, ruộng đất, rừng, biển, hạn chế khả năng sản xuất của cải, hạn chế việc thoả mãn nhu cầu đời sống và tích tụ vốn cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, phải đẩy mạnh việc xây dựng huyện, có phương án tốt nhất để sử dụng lao động và đất đai trên từng huyện; tổ chức điều hành lao động trên quy mô toàn tỉnh, toàn huyện đi đôi với tổ chức và phân công lại lao động ở hợp tác xã, xí nghiệp, nông trường, công trường...

Ba là, phải đi sâu vào công tác tổ chức, quản lý lao động, xây dựng và hoàn thiện không ngừng các tiêu chuẩn, định mức; phải củng cố kỷ luật lao động, đấu tranh kiên quyết với mọi biểu hiện chây lười, làm dối, làm ẩu. Phát động trong cả nước, từ nông thôn đến thành thị, từ ngoài quần chúng đến các cơ quan nhà nước, một phong trào lao động có tính chất cách mạng với khẩu hiệu "Mọi người phải lao động, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất ngày càng cao".

Trên cơ sở của những sự chuyển biến về các mặt nói trên, trong năm 1978, phải phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, từ lương thực, thực phẩm cho đến chăn nuôi, cây công nghiệp đã đề ra trong kế hoạch. Phải tập trung sức đẩy mạnh sản xuất *lương thực,* tích cực phát triển chế biến để tăng nhanh sản lượng *màu* nhằm đạt 16,5 triệu tấn trong năm 1978. Từng địa phương, dựa trên kế hoạch chung của trung ương, phải đặt kế hoạch sản xuất lương thực nhằm tạo sự cân đối về lương thực trên địa bàn từng địa phương, đồng

thời hết sức cố gắng góp phần của mình vào quỹ lương thực chung của cả nước. Xét tình hình đất đai và phương hướng sản xuất lương thực, thực phẩm như Nghị quyết Trung ương lần thứ hai đề ra, thì rõ ràng là tất cả các địa phương, trừ mấy thành phố lớn, đều phải và có thể tự bảo đảm được lương thực cho mình. Vì vậy, phải sớm chấm dứt tình trạng tỉnh nông nghiệp lại đi xin lương thực của trung ương, phải phấn đấu ngày càng có nhiều tỉnh đóng góp lương thực cho trung ương, và những tỉnh đã từng làm nghĩa vụ lương thực thì phải phấn đấu nâng cao mức đóng góp hơn nữa. Như thế hoàn toàn không có nghĩa là đi vào tự túc lương thực một cách hẹp hòi, hạn chế sự phát triển của chăn nuôi, cây công nghiệp, nghề rừng, nghề cá... Vấn đề là cần tiến hành phân vùng, quy hoạch cụ thể, nhằm bảo đảm chuyên canh trên quy mô lớn và thâm canh ngày càng cao theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vùng nào sản xuất lương thực, phải gắng sức đạt sản lượng cao nhất, để không những bảo đảm được nhu cầu lương thực trong vùng mà còn trở thành vùng lương thực hàng hoá quan trọng của cả nước. Còn những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp xuất khẩu, phải được Nhà nước cung cấp lương thực đầy đủ.

Phát triển sản xuất *hàng tiêu dùng* là một mục tiêu quan trọng của năm 1978 và các năm tới, để có hàng hoá cung cấp cho nhân dân, trao đổi hai chiều với nông dân và tăng thêm nguồn xuất khẩu. Kiên quyết không để thiếu những hàng tiêu dùng thông dụng phục vụ nhu cầu hằng ngày của nhân dân. Muốn thế, các ngành có quan hệ với sản xuất hàng tiêu dùng phải cùng với các địa phương tiến hành quy hoạch, sắp xếp, mở rộng các cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng, phân cấp rõ rệt quyền hạn và trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, *tích cực khai thác, sử dụng các nguồn nguyên liệu trong nước*, đồng thời phải biết tiến hành xuất nhập, tranh thủ khả năng gia công xuất khẩu để tạo thêm nguyên liệu. Phải nắm chắc lực lượng tiểu, thủ công nghiệp hiện có để có kế hoạch sử dụng triệt để; phát triển mạnh các

ngành nghề thủ công ở trong hợp tác xã và trên từng huyện. Đây là những khả năng rất lớn mà chúng ta hoàn toàn có thể biến thành hiện thực.

Để phục vụ đắc lực cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải rất coi trọng cơ khí và các ngành năng lượng. *Cơ khí* phải vươn lên cung cấp đầy đủ công cụ cho các loại lao động, phải đẩy mạnh sản xuất phụ tùng và năng lực sửa chữa, để nâng cao việc lợi dụng công suất máy móc, thiết bị. Phải tăng nhanh tốc độ thi công, để sớm đưa vào sử dụng các nhà máy cơ khí hiện đang xây dựng dở dang. Điều hoà nguồn *điện* tới những vùng thiếu điện như Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng, quản lý tốt việc vận hành, phân phối và sử dụng điện một cách hợp lý và tiết kiệm, đồng thời khẩn trương chuẩn bị, để có thể sớm khởi công xây dựng các công trình điện lực lớn đã ký kết. Đó là yêu cầu cấp bách của năm 1978. Ngành than phải phối hợp với ngành nông nghiệp và giao thông, đưa về nông thôn hàng triệu tấn than phục vụ nhu cầu thâm canh sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn.

Về *giao thông vận tải,* một mặt phải đầu tư thích đáng để mở rộng màng lưới, nâng cấp mặt đường và tăng thêm phương tiện vận tải. Mặt khác, phải ra sức cải tiến tổ chức, quản lý, khắc phục những thiếu sót, non kém, để hợp lý hoá việc vận tải, *sớm đạt và vượt các định mức và năng suất trước chiến tranh*, bảo đảm hoàn thành kế hoạch vận chuyển, nhất là vận chuyển Bắc Nam. Đặc biệt phải tập trung sức để trong một thời gian ngắn, chấm dứt tình trạng trì trệ trong việc tiếp nhận hàng ở cảng Hải Phòng.

Gấp rút chấn chỉnh và tăng cường công tác *lưu thông phân phối* nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất và đời sống, loại trừ các tệ nạn làm ăn phi pháp.

Phải làm tốt *hợp đồng hai chiều,* xây dựng mối quan hệ trực tiếp giữa Nhà nước với nông dân và tiểu, thủ công nghiệp, nhằm tập trung các nguồn hàng vào tay Nhà nước, để phân phối có kế hoạch, hạn chế thị trường tự do, chống đầu cơ tích trữ.

Ban hành sớm chính sách *giá* mới, tiếp tục nghiên cứu để hoàn chỉnh hệ thống giá cả và cải cách tiền lương nhằm phát huy tác dụng kích thích, điều tiết của giá cả và tiền lương.

Trong tình hình hàng hoá chưa cân đối được với nhu cầu, phải ưu tiên *phân phối* cho người lao động sản xuất, trước hết bảo đảm đời sống của một triệu công nhân công nghiệp. Phải cải tiến chế độ, tiêu chuẩn phân phối, bảo đảm công bằng hợp lý; kiên quyết trừng trị tệ ăn cắp, móc ngoặc. Các cơ quan nội thương, vật tư, giao thông vận tải phải cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ và các cơ quan chuyên chính của Nhà nước, đặt một chương trình hành động cụ thể nhằm chặn đứng các tệ nạn xấu xa đang có chiều hướng phát triển.

Việc *cải tạo xã hội chủ nghĩa* ở miền Nam, trong năm 1978 phải đạt cho được các yêu cầu chủ yếu sau đây:

- Xoá bỏ tư sản thương nghiệp; sắp xếp lại tiểu thương, chuyển một bộ phận sang sản xuất; xây dựng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã đủ sức nắm vững đại bộ phận hàng hoá trong xã hội tiến hành phân phối một cách có tổ chức, có kế hoạch đến tận tay người tiêu dùng với giá cả ổn định.

- Cải tạo và tổ chức lại một bước tiểu, thủ công nghiệp và công nghiệp tư nhân nhằm phát huy hết năng lực sản xuất, loại trừ những lề thói tiêu cực như làm hàng gian dối, ăn cắp nguyên liệu, tuồn hàng ra thị trường tự do.

- Nhanh chóng hoàn thành việc xoá bỏ triệt để các tàn tích bóc lột phong kiến; đẩy mạnh phong trào đổi công, tập đoàn sản xuất; tiến hành thí điểm xây dựng hợp tác xã kết hợp với xây dựng huyện, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết như đào tạo cán bộ, xây dựng huyện... để mở rộng phong trào hợp tác hoá trong thời gian tới.

Thưa các đồng chí,

Trong Hội nghị này, các đồng chí Trung ương đã phát biểu nhiều ý kiến quan trọng, nêu lên những việc làm thành công, những kinh nghiệm hay của các ngành, các địa phương, đồng thời cũng phê phán nghiêm khắc những thiếu sót, sai lầm trong thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực tổ chức, quản lý, điều hành cụ thể. Bộ Chính trị đề nghị:

- Các ngành, các cấp sau Hội nghị này, phải kiểm điểm sâu sắc mọi mặt công tác của mình, đề ra những *biện pháp cụ thể, thiết thực* để giải quyết những vấn đề đặt ra cho ngành mình, cấp mình.

- Về chỉ tiêu kinh tế, tạm thời chấp nhận những đề nghị của Uỷ ban Kế hoạch được trình bày trong báo cáo của đồng chí Lê Thanh Nghị. Nhưng trong quá trình thực hiện, phải cố gắng hết sức vượt các chỉ tiêu đó từ sản xuất cho đến thu mua, từ bảo đảm đời sống trước mắt của nhân dân cho đến việc chuẩn bị xây dựng lớn trong kế hoạch sau.

- Đối với những đề nghị của các đồng chí về cải tiến tổ chức, quản lý, về điều chỉnh một số chỉ tiêu đầu tư, sau đây Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ sẽ xem xét và giải quyết.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.38, tr.666-683.

---

1. *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV*): Họp từ ngày 6 đến ngày 16-12-1977, tại Hà Nôi dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Lê Duẩn. Hội

nghị tập trung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội đất nước sau hai năm thống nhất và đề ra nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế năm 1978. Hội nghị thông qua Nghị quyết nếu rõ những nhiệm vụ kinh tế cấp bách sau: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trước hết là lương thực, thực phẩm. Ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng. Phát triển thêm nguồn điện, bảo đảm ổn định, điều hoà nguồn điện; Đẩy mạnh sản xuất cơ khí. Tăng nhanh số lượng và mặt hàng xuất khẩu trên cơ sở tổ chức lại các khâu sản xuất, chế biến, thu mua, bảo quản và vận chuyển; Phát triển giao thông vận tải, giải quyết tốt việc tiếp nhận hàng nhập khẩu và vận tải Bắc - Nam; Chấn chỉnh và đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản; Cải tiến và tăng cường công tác lưu thông phân phối; Xúc tiến cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Hội nghị đưa ra một số biện pháp chủ yếu về lãnh đạo và quản lý để đảm bảo thực hiên kế hoạch năm 1978:

Một là: Cải tiến một số khâu quan trọng và cấp bách trong công tác quản lý kinh tế.

Hai là: Tiến hành cuộc vận động tăng năng suất lao động, kết hợp với thực hành tiết kiệm, ra sức xây dựng nền nếp quản lý mới, tác phong lao động và nếp sống mới, kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Ba là: Tiếp tục cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác kinh tế của Đảng và Nhà nước.

KHIÊM TỐN HỌC TẬP, KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN

Bài nói tại hợp tác xã Định Công, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hoá, tháng 1 năm 1978

Thưa các đồng chí

Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến thăm Định Công và nói chuyện với các đồng chí.

Hợp tác xã Định Công hiện nay đã có nhiều tiến bộ so với trước. Cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, sản xuất được tổ chức lại tốt và phát triển tương đối nhanh; thâm canh được đẩy mạnh, năng suất cây trồng ngày một tăng. Hợp tác xã các đồng chí đã làm được gần 9 tấn thóc trên một héc ta canh tác, nuôi được 3 con lợn trên một héc ta gieo trồng và mỗi lao động làm 1,08 héc ta gieo trồng, đã thực hiện tốt việc phân công lao động mới, dành 44,5% lao động cho trồng trọt, 55,5% để chăn nuôi, xây dựng cơ bản và các ngành nghề khác. Hợp tác xã đã tự sản xuất được gạch, ngói, vôi, xây dựng được trường học, nhà trẻ cho các cháu, xây dựng được trạm xá, sản xuất được một số thuốc nam để phòng bệnh và chữa bệnh cho đồng bào; bà con xã viên hầu hết đã có nhà ngói. Các đồng chí đã làm được nhiều việc. Trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng, đều phát triển; kinh tế, văn hoá tiến bộ; sản xuất, phân phối làm tốt, từng bước hình thành nông thôn mới chế độ mới và con người mới. Từ hoàn cảnh rất khó khăn trước đây mà tự lực đi lên được như vậy là một bước tiến lớn. Điều đó làm tôi rất mừng, mừng cho Định Công và cho cả chúng ta nữa. Nếu bài học của Định Công được áp dụng trong phạm vi huyện và tất cả các huyện cùng tiến lên theo phương hướng ấy thì chắc chắn Thanh Hoá sẽ tạo ra một bước phát triển mới vượt bậc.

Định Công làm được như vậy là nhờ đã phát huy quyền làm chủ tập thể của bà con xã viên và nhân dân trong xã. Trong khi lực lượng sản xuất và vốn ban đầu của hợp tác xã còn nhỏ bé, các đồng chí đặc biệt coi trọng và làm chủ cái vốn quý nhất

là lực lượng lao động, đã tổ chức và phân công lại lực lượng lao động ấy để triển khai cuộc chiến đấu trên mặt trận nông nghiệp. Việc đó tạo ra sức mạnh to lớn để hợp tác xã làm chủ đất đai, tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật như sinh thêm công cụ làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, sản xuất phân bón, mở mang giao thông vận tải, xây dựng chuồng trại và các lò gạch, ngói, v v.. Nhờ phát huy quyền làm chủ, hợp tác xã đã động viên được trí tuệ tập thể của xã viên và nhân dân trong xã; điều đó phải thể hiện ở sự đồng tâm nhất trí cao của mỗi người lao động đối với việc xây dựng và phát triển hợp tác xã, ở tinh thần chịu đựng gian khổ, quyết tâm khắc phục khó khăn để vươn lên, ở thái độ và tác phong lao động cần cù, tự giác, có kỷ luật. Sức mạnh làm chủ tập thể của hợp tác xã hôm nay cũng bắt nguồn từ phẩm chất và truyền thống của người Việt Nam ta hàng nghìn năm trước, trải qua quá trình đấu tranh lâu dài để bảo vệ và xây dựng đất nước.

Các đồng chí đã cố gắng rất lớn, nhưng thu nhập bình quân một ngày công chưa được 2 đồng. Như vậy là năng suất lao động và mức sống của xã viên ở đây còn thấp. Vào thăm trường học, thấy con em nhà nào cũng được đi học, tôi rất mừng; nhưng tôi chưa thật vui vì thấy nhà trường còn nghèo, đồ dùng dạy học chưa đủ cho thầy giáo giảng dạy, đồ chơi cho các em không có; ngoài giờ học, học sinh không biết lấy gì mà chơi. Ở trạm xá cũng vậy, dụng cụ y tế còn thiếu, thuốc men chưa nhiều. Như vậy, các đồng chí còn phải cố gắng làm cho trường học được trang bị đủ phương tiện giảng dạy và có nhiều đồ chơi cho học sinh, trạm xá có đủ dụng cụ và thuốc men; đối với những loại thuốc nam thông dụng, các đồng chí nên nghĩ đến việc tự bào chế lấy để đủ dùng cho người bệnh, nhất là cho các cụ già và trẻ em. Tóm lại, các đồng chí không nên cho rằng làm được bấy nhiêu là đủ, mà phải làm nhanh, làm nhiều, làm giỏi hơn nữa. Trong tỉnh, trong nước ở đâu có cái hay, cái tốt, phải khiêm tốn học để không ngừng vươn lên, không ngừng tiến bộ.

Nhiệm vụ xây dựng đất nước của nhân dân ta hiện nay hết sức to lớn, nặng nề và cấp bách. Chúng ta phải chiến đấu 30 năm. Bây giờ chúng ta phải nỗ lực vượt bậc, làm việc hết sức mình; làm 8 giờ chưa đủ đâu, phải làm 10 giờ, 12 giờ để rút ngắn thời gian xây dựng, nhằm sớm khắc phục tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua, nhân dân ta đã thắng là nhờ có đường lối độc lập tự chủ, có ý chí tự lực, tự cường và có sức mạnh làm chủ tập thể. Ngày nay, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải nêu cao bài học đó.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, nông nghiệp là một mặt trận có ý nghĩa quyết định. Hội nghị lần thứ 2 của Trung ương Đảng đã kêu gọi tập trung lực lượng cả nước tạo ra một sự chuyển biến căn bản trong nông nghiệp, trước hết trong việc giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Định Công phải cùng với cả nước thực hiện một cách xuất sắc những chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai và nghị quyết hội nghị Trung ương về nông nghiệp.

Trước mắt, Định Công phải phấn đấu đạt ba mục tiêu: 10 tấn thóc, 6 con lợn trên một hécta và mỗi lao động tiến tới làm 2 héc ta gieo trồng. Có thể làm được 10 tấn thóc trên 1 một héc ta hay không? Có thể làm được và phải làm được! Hiện nay, đã có nơi đạt một vụ 5 tấn, 6 tấn và còn có khả năng đưa năng suất lên cao hơn nữa. Ở đây đã chủ động về nước và có giống mới; vấn đề quyết định là phải làm được thật nhiều phân bón. Phải kiên quyết đẩy mạnh chăn nuôi để có đủ phân chuồng bón bình quân mỗi héc ta 15 tấn; và làm bèo hoa dâu, điền thanh trên toàn bộ diện tích. Với mức phân bón ấy mà trồng cấy đúng thời vụ, chăm bón chuyên cần thì có thể tin chắc sẽ đạt 10 tấn thóc trên một héc ta.

Phải phát triển chăn nuôi nhanh hơn trồng trọt. Ở Định Công, chăn nuôi mới đạt thêm 12% tổng giá trị sản lượng là chậm. Phải tăng thêm lao động để đẩy mạnh chăn nuôi tập thể, đồng thời khuyến khích chăn nuôi gia đình để phát triển đàn lợn,

bò, dê và nuôi nhiều gà, vịt, cá... Sau này, ta có điều kiện, sẽ cải tạo đàn trâu để nuôi trâu lấy sữa. Ngoài ra, nên trồng dâu nuôi tằm. Trồng dâu nuôi tằm có lợi là có thể tận dụng được đất đồi, đất bãi, bờ sông, bờ ruộng, bờ mương, đồng thời dùng được cả lao động phụ của hợp tác xã và gia đình để làm ra mặt hàng xuất khẩu quý. Nếu cả nước cũng làm như thế thì ta có tơ tằm để đổi lấy bông góp phần giải quyết vấn đề mặc cho nhân dân ta.

Định Công ruộng đất ít; phải tìm mọi cách tăng vụ, tăng vòng quay sử dụng đất; phải mở rộng diện tích vụ đông, trồng nhiều hoa màu để giành chủ động về lương thực, đồng thời có thêm thức ăn cho chăn nuôi, ở đây, tấc đất là tấc vàng mà để đất hoang là có tội. Phải khai phá hết đất hoang ở ngay trong xã; phải san ghềnh, lấp trũng, chỗ nào làm thành ruộng được thì làm, không làm được thì đào thành ao nuôi cá, đất nào trồng cây lương thực được thì trồng, nếu không thì trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ hoặc trồng hoa cho đẹp làng, đẹp xóm. Không có thứ đất nào, mảnh đất nào là đất xấu, đáng bỏ đi cả. Đồi núi trong làng một phần phải trồng trọt cải tạo để làm ra của cải cho hợp tác xã; một phần khác để xây dựng khu dân cư; đưa nhà lên đồi mà ở, vừa cao ráo, đẹp đẽ, vừa không để đồi hoang, lại mở thêm được một số diện tích trên đất ở cũ. Hợp tác xã các đồng chí tự sản xuất được vật liệu xây dựng thì trong một tương lai không xa các đồng chí có thể xây nhà nhiều tầng và xây khu trung tâm của xã với quy mô lớn.

Từng gia đình cùng phải suy nghĩ nên trồng trọt, chăn nuôi như thế nào để sử dụng lao động trong nhà thật hợp lý, khai thác mảnh vườn và đất 5% đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Gia đình nào cũng phải cố gắng nuôi lợn. Có ao, có bèo, nếu có thêm thức ăn chế biến sẵn thì mỗi nhà có thể nuôi 5-6 con lợn. Ngoài ra, mỗi nhà nên nuôi mươi con gà mái, trồng mươi cây đu đủ, năm bảy bụi chuối với mấy luống rau, luống cà. Làm được như thế thì bữa ăn hàng ngày trong gia đình sẽ được cải thiện. Ngoài cơm, khoai, dưa, mắm, sẽ có rau, quả và thỉnh thoảng có thêm trứng,

thêm thịt. Đó là những việc thiết thực mà hợp tác xã phải hướng dẫn giúp độ xã viên thực hiện.

Một nhiệm vụ quan trọng của nông nghiệp là phải tích cực góp phần vào việc đẩy mạnh xuất khẩu. Muốn công nghiệp hoá đất nước, ta phải có nhiều máy móc, sắt thép, nhiều điện, nhiều than. v.v. Nước ta hơn năm mươi triệu dân, tương lai phải có hàng chục triệu tấn sắt thép. Từ sản xuất nhỏ đi lên, ta phải dựa một phần nào vào nông nghiệp, sử dụng lực lượng lao động dồi dào ở nông thôn làm hàng xuất khẩu, đổi lấy thiết bị, máy móc, nguyên liệu của nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Hợp tác xã phải xây dựng kế hoạch xuất khẩu của mình dựa trên quy hoạch của huyện, cùng với huyện tạo ra những vùng chuyên trồng một số nông sản xuất khẩu như rau đậu, cây ăn quả, dược liệu, tinh dầu, v.v Về ngành thủ công trong hợp tác xã, ngoài gạch, ngói, vôi, sản xuất cho nhu cầu trong xã, các đồng chí cũng phải suy nghĩ mở thêm nhiều nghề làm hàng xuất khẩu...

Hiện nay, ta đang tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động trong từng hợp tác xã đi đôi với tổ chức lại sản xuất và phân công lại lao động trên địa bàn huyện. Trên bước đường tiến lên, Định Công phải cùng với các hợp tác xã và các đơn vị kinh tế trong huyện kết thành một cơ cấu kinh tế, có phân công và hợp tác chặt chẽ, nhằm không những phát huy sức mạnh của từng đơn vị mà còn tạo ra sức mạnh tổng hợp và sự phát triển đồng đều của cả huyện. Trên cơ sở đó chúng ta tổ chức lại đời sống xã hội trong huyện một cách toàn diện, từ sản xuất đến phân phối, từ ăn, ở đến giao thông, đi lại, từ kinh tế đến văn hoá, xã hội, nhằm xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông -công nghiệp, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, xây dựng văn hoá mới và con người mới ở nông thôn.

Ở Định Công, các đồng chí quan tâm đến việc xây dựng đời sống văn hoá. Xã có trường Đảng; hợp tác xã có trường cấp I, cấp II, có thư viện, nhà truyền thống, câu

lạc bộ, trạm xá, hệ thống truyền thanh và đội văn nghệ không chuyên. Như vậy là tốt. Đó là những cơ sở để tiến lên. Vấn đề hiện nay là chú ý đến nội dung, đến chất lượng của các hoạt động văn hoá, qua đó mà nâng cao trình độ của đồng bào trong xã về các mặt văn hoá, hoa học, kỹ thuật. Ai học hết cấp I, phải học hết cấp II, ai đã qua cấp II phải tiếp tục học cấp III. Ngoài việc học văn hoá phải có thì giờ học chính trị, học khoa học, kỹ thuật, học quản lý kinh tế, để có trình độ làm chủ tập thể ngày càng cao. Phải làm cho người lao động ở nông thôn ngày càng đẹp, càng khoẻ và tiếp thu nếp sống văn minh. Như vậy, phải có ca kịch, múa hát, phải có phong trào thể dục, vệ sinh; phải dựa vào đội văn nghệ, vào thanh niên, vào trường học mà mở rộng hoạt động và nâng cao chất lượng của phong trào.

Phải tiếp tục làm tốt việc giáo dục, xây dựng con người một thông qua hoạt động văn hoá, thông qua quá trình lao động, sản xuất, xây dựng hợp tác xã. Mỗi người dân Định Công phải rèn luyện thành con người mới. Đó là con người có ý thức làm chủ tập thể đối với cả nước và đối với hợp tác xã mình; con người có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn; con người có thái độ lao động tự giác, hăng say, sáng tạo lao động có kỷ luật, có kỹ thuật và đạt năng suất cao; con người biết thương yêu đồng bào đồng chí, đoàn kết giúp nhau lúc bình thường cũng như khi hoạn nạn, khó khăn; con người biết vì mọi người mà sống, không làm hại nhau, thù ghét nhau, không cãi cọ nhau, bôi xấu nhau; con người thật thà, trung thực, không có nói dối, làm dối, không tham lam ích kỷ. Phải gọt giũa, xoá bỏ những thói hư tật xấu do xã hội cũ để lại, đồng thời học tập, kế thừa những cái hay, cái đẹp của quá khứ. Chúng ta rất tự hào rằng nước ta tuy nghèo, nhưng nhân dân ta rất giàu chủ nghĩa anh hùng cách mạng và giàu tình thương. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là phẩm chất của con người Việt Nam ta được hun đúc bởi ý chí ngoan cường, bất khuất của nhân dân ta trong quá trình chiến đấu chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc và lao động, sản xuất, xây dựng đất nước. Tình thương cũng là một truyền thống quý

báu của dân tộc ta. Đối với đồng bào, đồng chí, chúng ta đối xử bằng tình ruột thịt, hết lòng thương yêu, đùm bọc lẫn nhau; đối với anh em, bầu bạn trên thế giới, chúng ta lúc nào cũng trọn nghĩa vẹn tình, trước sau như một. Trong việc xây dựng con người mới, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống đoàn kết, thương yêu nhau phải được phát huy.

Trong thời gian qua, đảng bộ xã Định Công đã làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng hợp tác xã thành đơn vị tiên tiến, thành lá cờ đầu của tỉnh Thanh Hoá. Song, việc đưa hợp tác xã tiếp tục tiến lên trên con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng bộ phải có những cố gắng lớn hơn nữa để quán triệt và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng. Đảng bộ Định Công phải tăng cường đoàn kết không ngừng nâng cao sức chiến đấu, nâng cao trình độ hiểu biết, luôn luôn gắn bó với quần chúng, thật sự chăm lo xây dựng quyền làm chủ và nâng cao trình độ làm chủ của nhân dân. Đảng bộ Định Công phải mạnh từ đảng bộ đến các chi bộ, từ đảng uỷ đến từng đảng viên, tạo nên một khối thống nhất ý chí và hành động. Mỗi đảng viên phải là con người làm chủ tập thể, gương mẫu, một chiến sĩ nhiệt thành với quyền làm chủ và cuộc sống hạnh phúc của nhân dân lao động, một chiến sĩ tiên phong trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng trong việc khẳng định và thực hiện cái mới, phê phán và xoá bỏ cái cũ.

Phải thực hiện một cách nghiêm túc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân", tuyệt đối không dùng bất cứ quyền lực nào để áp bức nhân dân. Khi chưa có chính quyền, những chiến sĩ cộng sản đã hy sinh tất cả vì lẽ sống chân chính và quyền làm chủ của nhân dân; hàng nghìn chiến sĩ đã ngã xuống trên con đường đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp và của dân tộc. Ngày nay, khi trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền thì người cộng sản càng phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc xây dựng và củng cố chính quyền Nhà nước. Thế nhưng, có một số

đảng viên thoái hoá biến chất đã sử dụng trách nhiệm, quyền hạn được giao để vi phạm quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân. Tôi nghe nói ở nông thôn, ở cơ sở, một số đảng viên có hành động lạm quyền, ức hiếp nhân dân và một số sinh ra hư hỏng vì tham ô, tư lợi. Những người đó đã vứt bỏ danh hiệu vẻ vang của người chiến sĩ cộng sản; họ không còn đủ tư cách làm người đảng viên nữa và Đảng không thể nào để họ đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tôi mong rằng trong đảng bộ Định Công không ai phạm phải những sai lầm ấy và tất cả phải là những đảng viên tốt của Đảng. Tôi cũng mong rằng tất cả bà con xã viên tất cả những người ngoài Đảng, vì sự hiểu biết, yêu mến và tin cậy đối với Đảng mà thật thà, thẳng thắn góp ý kiến xây dựng Đảng, nhận xét phê bình tư cách của cán bộ, đảng viên. Đảng luôn luôn nghiêm chỉnh lắng nghe và tiếp thu những ý kiến xây dựng của bà con.

Tôi tin tưởng tất cả các đồng chí, đảng viên và xã viên hợp tác xã Định Công sẽ ra sức phấn đấu, giữ vững và phát huy những thành quả và tiến bộ đã đạt được, tiếp tục làm tốt công việc xây dựng hợp tác xã, bảo đảm thực hiện một cách xuất sắc những chỉ tiêu kế hoạch năm 1978, đồng thời làm tốt việc xây dựng Đảng bộ Định Công thành một đảng bộ vững mạnh toàn diện, xứng đáng với lòng tin cậy và mong đợi của đồng bào trong xã. Nếu các đồng chí làm được những nhiệm vụ nói trên thì tôi vô cùng phấn khởi và sẽ trở lại thăm Định Công một lần nữa.

Chúc các đồng chí thành công!

Lê Duẩn:*Cách mạng cả hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t.3, tr. 503-513.

ĐẨY MẠNH CẢI TẠO KẾT HỢP VỚI XÂY DỰNG

Bài nói tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 1978

Thưa các đồng chí

Hôm nay, Thành uỷ họp bàn về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Để làm tốt công tác quan trọng này trước hết, cần quán triệt những tư tưởng cơ bản trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng. Đại hội lần thứ IV đã đề ra đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Một trong những vấn đề mới của đường lối chung ấy là phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Song, có lẽ, trong đảng bộ thành phố còn có đồng chí chưa hiểu đúng và chưa nắm vững vấn đề cơ bản này; do đó, việc xây dựng và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động chưa được đặt thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu của đảng bộ.

Làm chủ tập thể - như Nghị quyết Đại hội lần thứ IV đã vạch rõ - bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, về kinh tế, về văn hoá và xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là mục đích của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng trong buổi đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải xác lập quyền làm chủ tập thể với những nội dung nhất định để làm chỗ dựa, làm động lực thúc đẩy toàn bộ xã hội tiến lên. Về phương diện kinh tế, làm chủ tập thể không chỉ là làm chủ tư liệu sản xuất mà còn làm chủ lực lượng lao động, làm chủ quá trình sản xuất và quá trình phân phối. Chế độ làm chủ tập thể dựa trên cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp và nông - công nghiệp, được thực hiện trong cả nước, ở địa phương và cơ sở bằng một cơ chế tổ chức định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò làm chủ trực tiếp của quần chúng nhân dân, vai trò quản lý của Nhà nước.

Ở nước ta hiện nay, đã có những điển hình làm chủ tập thể khá tốt, như hợp tác xã Định Công (Thanh Hoá). Tuy là hình thức sở hữu tập thể nhưng trong sản xuất, phân phối và tổ chức đời sống, hợp tác xã Định Công có nhiều mặt đã làm tốt hơn xí nghiệp quốc doanh. Dựa vào quyền làm chủ tập thể, hợp tác xã đã phân bố lao động để phát triển cả trồng trọt, chăn nuôi và các ngành, nghề; nhờ đó, sản xuất được đẩy mạnh, nghĩa vụ đối với Nhà nước được hoàn thành, đời sống vật chất và văn hoá của xã viên ngày càng được nâng cao. Điều nổi bật ở đây là cuộc sống riêng của mỗi gia đình gắn bó mật thiết với cuộc sống và nhịp độ lao động của tập thể; xã viên hợp tác với nhau trong sản xuất, giúp đỡ nhau trong đời sống; mọi người đều có ý thức làm việc cho nhau và lo nghĩ đến cái chung như làm nhà ở, xây bệnh xá, dựng nhà trẻ, trường học, nuôi dưỡng người già, chăm sóc trẻ thơ... Trong khi đó thì ở nhiều xí nghiệp quốc doanh, cuộc sống của công nhân trên nhiều mặt chưa gắn bó với cuộc sống tập thể được như thế.

Từ thực tế ở Định Công, chúng ta có thể đi tới hai kết luận: Một là, trong điều kiện lao động thủ công là chủ yếu, chúng ta vẫn có thể xây dựng được một bước chế độ mới tốt đẹp. Nếu tất cả các hợp tác xã và các huyện đều làm được như Định Công thì đất nước ta sẽ nhanh chóng có một bộ mặt mới. Hai là, hợp tác xã nông nghiệp và nông thôn làm được, thì xí nghiệp công nghiệp và thành phố nhất định cũng sẽ làm được như thế; đương nhiên cách làm phải sát hợp với hoàn cảnh của thành phố.

Hiện nay, cả nông thôn và thành thị ở miền Nam đang thực hiện từng bước việc cải tạo và xây dựng theo chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí hãy suy nghĩ xem chúng ta nên cải tạo và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào để làm cho mọi người lao động đều sống gắn bó với nhau, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, phát huy ngày càng đầy đủ vai trò làm chủ tập thể của mình ở cơ sở, trong địa phương và trong cả nước.

Nói đến cải tạo và xây dựng thành phố, trước hết cần có *sự nhất trí cao trong việc đánh giá quần chúng*. Hơn một trăm năm nay, Sài Gòn bị nước ngoài đô hộ, nhất là hơn hai mươi năm qua phải sống dưới ách thực dân mới của Mỹ, chính trị bị lệ thuộc, kinh tế bị khống chế, văn hoá bị đầu độc. Đế quốc Mỹ đã nặn ra một bộ máy làm tay sai, thẳng tay đàn áp cách mạng; theo sau bọn này là những tầng lớp ăn bám: tư sản mại bản dựa vào chiến tranh để làm giàu, các hạng con buôn lớn nhỏ và hàng vạn những tên lưu manh, trụy lạc, du đãng... Song, bên cạnh mặt trái ấy, còn có một Sài Gòn rất đáng tự hào. Đó là Sài Gòn của những người lao động, của những lực lượng yêu nước, dân chủ và tiến bộ, một Sài Gòn không lúc nào ngừng giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc với những Lê Văn Tám, Trần Văn Ơn, Nguyễn Văn Trỗi, với những cuộc xuống đường rầm rộ chống bọn cướp nước và tay sai, chống phátxít và chiến tranh, chống đàn áp, bóc lột, chống văn hoá nô dịch, bảo vệ nhân phẩm, bảo vệ thuần phong mỹ tục. Đó là một Sài Gòn luôn luôn âm ỉ cách mạng và cuối cùng đã kịp thời nổi dậy, phối hợp với các mũi tiến công của Quân giải phóng, kết liễu số phận của chính quyền bù nhìn. Chúng ta đánh giá cao cuộc đấu tranh anh dũng, kiên cường của Sài Gòn trong những năm bị giặc chiếm đóng. Chúng ta khẳng định rằng nhân dân lao động Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay là những người thiết tha với độc lập tự do, rằng tuyệt đại đa số công nhân, nông dân thợ thủ công, trí thức, học sinh, những người buôn bán nhỏ đều có quyền làm chủ trong xã hội mới. Chúng ta phân biệt rõ ràng một số ít phần tử xấu với đông đảo quần chúng, chúng ta chủ trương thu hút đại bộ phận quần chúng lao động vào các tổ chức cách mạng: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội, Hội những người trí thức yêu nước, v.v .

Qua hoạt động của các đoàn thể, qua các phong trào cách mạng, chúng ta phải tiến hành *công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, liên tục, nhằm phát động quần chúng xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*. Chúng ta phải làm

cho đông đảo nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, hiểu rõ lịch sử Việt Nam, lịch sử dựng nước của các vua Hùng, lịch sử chống ngoại xâm oanh liệt của tổ tiên ta. Chúng ta phải làm cho người lao động trong thành phố hiểu rõ cuộc sống của họ gắn liền mật thiết với vận mệnh và sự sống còn của nhân dân, của Tổ quốc, khơi dậy lòng tự hào chính đáng của mỗi người được làm con em của một dân tộc đã vùng dậy từ trong đau khổ để giành lại độc lập tự do, và ngày nay đang đứng vào hàng các nước tiên tiến trên thế giới. Trên cơ sở bồi đắp lòng yêu nước, thương nòi, phát huy ý chí tự lực tự cường của dân tộc, phải làm cho nhân dân lao động thành phố hiểu rõ vai trò làm chủ, nghĩa vụ và quyền lợi của họ trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, lao động, học tập và bảo vệ Tổ quốc là ba nghĩa vụ lớn đồng thời cũng là quyền lợi của một công dân. Trong ba nghĩa vụ đó, lao động là nghĩa vụ số một và là tiêu chuẩn đầu tiên của người làm chủ. Chế độ mới coi lười biếng, không lao động, bóc lột, ăn bám trên lưng người khác là một tội ác. Chủ nghĩa xã hội chủ trương quét sạch mọi tàn tích phong kiến, xoá bỏ mọi hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ công thương nghiệp tư bản tư doanh. Đối với người lao động, Nhà nước có trách nhiệm thu xếp cho mọi người đều có việc làm; đồng thời mọi người có sức lao động đều có nghĩa vụ phải lao động. Ai không tự nguyện lao động thì pháp luật Nhà nước bắt buộc phải lao động. Nguyên tắc của chúng ta, nói cho thật chính xác, là: Mọi người đều có quyền lao động và phải lao động, đồng thời đều có quyền hưởng thụ theo lao động mà mình cống hiến: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Chúng ta làm cho mọi người hiểu rõ trong chế độ xã hội chủ nghĩa, đời sống của người lao động không chỉ ở đồng lương, ở thu nhập của cá nhân mà còn có phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội; không chỉ có đời sống vật chất mà còn có đời sống văn hoá tinh thần, thể hiện tình nghĩa giữa người với người trong cộng đồng xã hội; hơn nữa xã hội mới quan tâm bảo đảm cho con em mọi gia đình một tương lai

hạnh phúc. Tất cả trẻ em không phân biệt nguồn gốc xã hội, đều được hưởng sự giáo dục toàn diện, tốt đẹp; không một em nào bị bơ vơ, bất hạnh. Ngay cả đối với con em những người lầm đường, lạc lối, chúng ta cũng dạy dỗ, chăm lo. Người cộng sản không chủ trương trừng trị "ba đời" theo lối phong kiến; đối với bản thân những người phạm tội ác, chúng ta chẳng những không trả thù mà còn tạo điều kiện cho họ tự cải tạo.

Các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền phải tìm mọi cách bảo đảm cho nhân dân lao động ở phường, xã được bàn bạc và quyết định những công tác có dính đến nghĩa vụ và quyền lợi của họ, những vấn đề sản xuất phân phối và tổ chức đời sống công cộng ở cơ sở. Phải tuyên truyền cho công nhân, nông dân, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ nhận rõ sự cần thiết phải xoá bỏ công thương nghiệp tư bản tư doanh, phải đứng về một phía trong cuộc đấu tranh đó và tích cực tham gia công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa của thành phố. Phải động viên đông đảo quần chúng tham gia tổ chức lại sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, xây dựng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; kiểm tra việc phân phối nhu yếu phẩm và các hàng hoá khác, tổ chức các hoạt động văn hoá quần chúng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo đảm vệ sinh và thực hiện nếp sống văn minh trong thành phố.

Các đồng chí trong Thành uỷ, trong các ban, ngành ở thành phố phải xuống cơ sở giúp các phường, xã làm công tác phát động quần chúng xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phải coi đây là một công tác thường xuyên của các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền, là hoạt động chủ yếu của các đoàn thể quần chúng. Phải khẳng định dứt khoát rằng chỉ có phát động và dựa vào nhân dân lao động thì mới có phong trào cách mạng, khí thế cách mạng mới làm tốt công tác cải tạo và xây dựng của thành phố, mới vượt qua được những khó khăn trước mắt để tiến lên. Vì vậy, phải tiến hành phát động quần chúng một cách kiên quyết, nhẫn

nại, vừa làm, vừa đấu tranh chống lại sự xuyên tạc và phá hoại của địch, vừa làm, vừa phát hiện những phần tử tiên tiến trung kiên trong các tầng lớp nhân dân trong các đoàn thể qua đó có kế hoạch bồi dưỡng để đào tạo thành cốt cán cho phong trào.

Đế quốc Mỹ cút đi đã để lại ở miền Nam, nhất là ở Sài Gòn những vết thương rất sâu cả về vật chất và tinh thần. Sau ngày giải phóng, điều chúng ta nghĩ đến trước hết là triển khai ngay trận tuyến mới xoá bỏ những vết thương của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành thành phố độc lập tự do, xã hội chủ nghĩa, lành mạnh và văn minh, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá đi đôi với cải tạo và xây dựng con người. Đây là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp, lâu dài, bởi vì giai cấp tư sản và các thế lực phản động luôn luôn tìm mọi cách chống lại những cải biến cách mạng.

Hai năm qua, chúng ta đã đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, đã tiến hành đổi tiền, nhưng tư sản thương nghiệp với cả hệ thống kinh doanh của chúng, vẫn còn nắm nhiều hàng, đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn sau chiến tranh để đầu cơ, nâng giá, phá rối thị trường. Chúng ta chậm tiến hành cải tạo thương nghiệp tư bản chủ nghĩa là một khuyết điểm lớn. Trước mắt, chúng ta phải kiên quyết đấu tranh xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư doanh.

Những nhà tư sản thương nghiệp có điều kiện và muốn chuyển sang sản xuất thì được hoan nghênh.

Đối với những người vừa kinh doanh thương nghiệp vừa sản xuất công nghiệp thì Nhà nước khuyến khích họ tiếp tục kinh doanh công nghiệp và chịu sự cải tạo theo chính sách của Nhà nước.

Đối với người buôn bán nhỏ, Nhà nước thi hành một chính sách hoàn toàn khác với chính sách đối với tư sản thương nghiệp. Người buôn bán nhỏ về bản chất là

người lao động; cho nên cải tạo đối với họ không phải là tước đoạt, mà chủ yếu là sắp xếp nghề nghiệp thích hợp để bảo đảm đời sống cho họ, đồng thời xây dựng cho họ có vị trí xứng đáng trong cộng đồng xã hội, vị trí của người làm chủ tập thể dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Chủ trương chung là sẽ chuyển người buôn nhỏ sang sản xuất, chủ yếu là sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp như chế biến nông sản, làm hàng xuất khẩu, v.v.. Nhưng việc này phải làm từng bước, chỉ khi nào có đủ điều kiện thì mới vận động họ chuyển sang sản xuất.

Đối với những nghề dịch vụ, phục vụ như cầu hàng ngày của đông đảo nhân dân lao động như bán hàng rong quà sáng, chế biến rau dưa, v.v. thì chúng ta không xoá bỏ, vì những nghề đó còn cần thiết cho xã hội. Hơn nữa trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước chỉ nên thống nhất quản lý một số ngành, nghề quan trọng và những mặt hàng chủ yếu để ổn định giá cả, thị trường và bảo đảm thu nhập thực tế của người lao động; còn những ngành, nghề ít quan trọng, những mặt hàng thứ yếu mà xét ra chưa thể quản lý tất cả, thì tạm thời để cho xã hội tự giải quyết một phần.

Cải tạo thương nghiệp là xoá bỏ phương thức phân phối cũ, xây dựng chế độ phân phối mới hợp lý, bảo đảm đời sống cho mọi tầng lớp nhân dân, là cải tạo những thị hiếu tiêu dùng không phù hợp với chế độ mới đạo đức mới, xoá bỏ tình trạng một số người bê tha, chè chén, ăn chơi bừa bãi, chạy theo hưởng thụ vật chất với bất cứ giá nào.

Đi liền với cải tạo thương nghiệp tư bản tư nhân, phải xây dựng không chậm trễ hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa bao gồm thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Hệ thống này phải được bố trí một cách hợp lý ở khắp các khu dân cư trong thành phố, làm cho việc mua bán được thuận tiện và hàng hoá đến tận tay người tiêu dùng; đồng thời phải có bộ máy mạnh để tổ chức việc nắm nguồn hàng, coi đây là một công tác rất quan trọng bảo đảm cho thương nghiệp làm trọn nhiệm vụ. Hiện nay, thương nghiệp quốc doanh của thành phố mới nắm khoảng một phần

ba hàng hoá trên thị trường. Đó là một khuyết điểm lớn. Nó chứng tỏ công tác quản lý kinh tế nói chung và công tác thương nghiệp nói riêng đều làm chưa tốt. Muốn nắm nguồn hàng, phải nắm từ gốc, nghĩa là từ khâu sản xuất. Chỉ nắm khâu phân phối mà không nắm được khâu sản xuất là sai lầm; bởi vì sản xuất là khâu quyết định, sản xuất không tăng, hàng hoá không có thì lấy gì mà phân phối? Các ngành sản xuất phải cùng với thương nghiệp chấn chỉnh công tác quản lý của ngành mình, nhất là hướng dẫn cho các cơ sở đi vào sản xuất một cách có kế hoạch, thực hiện đúng hợp đồng giao nộp sản phẩm cho Nhà nước đủ sẽ lượng, đúng quy cách và chất lượng. Chăm lo công tác cải tạo và phát triển sản xuất là nhiệm vụ chính của các ngành sản xuất; nhưng thương nghiệp cũng có trách nhiệm chung. Ngoài chức năng phân phối hàng hoá đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa còn phải thông qua mua bán mà thúc đẩy sản xuất phát triển; trong điều kiện đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội thì chức năng này rất quan trọng. Muốn nắm nguồn hàng, thương nghiệp phải biết sử dụng đúng các quan hệ thị trường để tổ chức và khuyến khích sản xuất, nhất là đối với khu vực sản xuất tập thể, cũng như đối với kinh tế cá thể của nông dân và thợ thủ công chưa vào hợp tác xã.

Nắm nguồn hàng, quản lý thị trường và đấu tranh chống đầu cơ, tích trữ là những mặt có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Không thể nắm được nguồn hàng và quản lý được thị trường, không thể xoá bỏ triệt để thương nghiệp tư bản chủ nghĩa và xây dựng thành công thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu không kiên quyết đấu tranh chống lại những thủ đoạn đầu cơ, tích trữ, phá rối thị trường của giai cấp tư sản. Chúng ta có chính quyền cách mạng, có các đoàn thể quần chúng, có bộ máy quản lý kinh tế thì phải nắm được lao động, nắm được ngành, nghề, nắm được sản xuất và sự phân phối trong nhân dân; ai muốn lao động, cần việc làm thì ta giúp đỡ; ai

thiếu, ốm đau thì ta chăm lo. Nếu trong từng khóm, phường, từng ấp, xã, ai làm nghề gì, sinh sống ra sao, ta đều nắm sát được thì ta có thể khám phá ra bọn làm ăn phi pháp, bọn buôn lậu, bọn đầu cơ tích trữ. Vấn đề là phải kết hợp biện pháp hành chính với biện pháp kinh tế, kết hợp công tác giáo dục vận động quần chúng với công tác nghiệp vụ, chuyên môn; là phải điều tra nắm tình hình tận gốc, kiểm tra, kiểm soát tận gốc, đấu tranh, ngăn chặn tận gốc. Do đó, phải chống bệnh quan liêu của cán bộ, của các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền. Nếu chúng ta chỉ dùng những biện pháp hành chính đơn giản mà không triển khai một cuộc đấu tranh toàn diện chống đầu cơ, tích trữ, thì tư sản sẽ nắm được hàng công nghiệp, lôi kéo được người buôn bán nhỏ, đồng thời móc nối với nông dân để vơ vét nông sản, do đó chúng sẽ làm rối thêm việc quản lý thị trường của ta và gây khó khăn cho đời sống xã hội. Trong nội bộ ngành thương nghiệp, cần phải kiên quyết đấu tranh chống tệ ăn cắp, móc ngoặc với bên ngoài, làm ăn phi pháp. Phải không ngừng củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh; phải đưa vào ngành thương nghiệp những cán bộ, nhân viên biết mua bán, có năng lực tổ chức, sát sản xuất, sát đời sống nhân dân, đồng thời rất trong sạch, rất công tâm để bảo đảm hàng hoá của Nhà nước không lọt vào tay bọn đầu cơ, buôn lậu. Tất nhiên những cán bộ, nhân viên như vậy không phải tự dưng mà có được, trái lại phải có kế hoạch đào tạo, tuyển lựa, bồi dưỡng, giáo dục một cách kiên nhẫn, liên tục. Thành phố Hồ Chí Minh có một lực lượng đáng kể về công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Thành uỷ phải có một bộ máy chuyên trách đủ mạnh để đi sâu vào công nghiệp. Trước mắt, phải nắm vững tất cả năng lực sản xuất của công nghiệp từ xí nghiệp quốc doanh đến xí nghiệp tư bản tư doanh và các cơ sở sản xuất của thợ thủ công cá thể, từ trang bị kỹ thuật đến tay nghề của công nhân và cán bộ kỹ thuật; từ đó mà lập quy hoạch tổ chức lại theo ngành nghề cho hợp lý nhằm duy trì và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp là nhằm tạo thêm điều kiện thực hiện tốt những

yêu cầu nói trên. Do đó, phải xuất phát từ việc tổ chức lại sản xuất và yêu cầu phát triển sản xuất mà suy nghĩ về hình thức, bước đi và cách tiến hành cải tạo. Có đồng chí khi nói cải tạo thì chỉ nghĩ đến thay đổi chế độ sở hữu, đến tịch thu, trưng thu hoặc chuộc lại mà không quan tâm đến quy hoạch tổ chức lại sản xuất, đến hình thức cải tạo và quản lý các xí nghiệp tư nhân như thế nào để làm cho việc cải tạo đạt được mục đích thúc đẩy sản xuất phát triển.

Đối với công nghiệp tư bản tư doanh có thể tiến hành cải tạo theo mấy hình thức sau đây:

Những xí nghiệp tư doanh quy mô lớn, kỹ thuật tương đối phức tạp, sản xuất những mặt hàng quan trọng thì tiến hành công tư hợp doanh. Chú ý sử dụng tốt năng lực quản lý của chủ, trình độ nghề nghiệp của công nhân và cán bộ kỹ thuật; sau khi hợp doanh, nhất thiết không để cho bộ máy quản lý xí nghiệp phình ra và phải làm cho tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn trước.

Những xí nghiệp nhỏ và vừa, trình độ kỹ thuật thấp cùng sản xuất một loại mặt hàng thì có thể đưa vào các xí nghiệp hợp tác; chủ xưởng cũ là thành viên của xí nghiệp hợp tác và có thể tham gia ban quản trị cùng với những công nhân ưu tú khác. Cần nghiên cứu, xây dựng điều lệ thích hợp cho loại xí nghiệp này nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của công nhân, bảo đảm cho Nhà nước quản lý được sản xuất và kinh doanh của xí nghiệp, đồng thời phát huy được khả năng tiềm tàng của những xí nghiệp cũ hợp tác lại.

Có thể để cho một xí nghiệp tư nhân loại nhỏ được tiếp tục kinh doanh và làm “vệ tinh" cho một tổ hợp công nghiệp hay một nhóm sản phẩm do xí nghiệp quốc doanh hoặc công tư hợp doanh có trình độ sản xuất khá làm đầu đàn, xí nghiệp "vệ tinh” này thực hiện sự phân công và hiệp tác sản xuất trong tổ hợp hay nhóm sản phẩm theo một kế hoạch thống nhất dưới sự chỉ đạo của Nhà nước.

Đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp thì chủ yếu là vận động thợ thủ công gia nhập các hình thức làm ăn tập thể như tổ sản xuất, hợp tác xã thủ công. Nhưng trong vấn đề này phải có quan điểm rõ ràng: ngành, nghề nào hợp tác lại sẽ có thêm điều kiện để phát triển sản xuất thì hãy tổ chức hợp tác xã; ngành, nghề nào nếu xét thấy dù có hợp tác hoá lực lượng sản xuất vẫn không tăng thêm, điều kiện để phát triển sản xuất vẫn không có gì khác trước thì chưa nên vội tổ chức. Đồng thời phải hết sức nghiêm khắc tuân thủ nguyên tắc tự nguyện; ai không tự nguyện thì dứt khoát không ép họ. Những người chưa tham gia các tổ chức sản xuất tập thể vẫn được làm ăn bình thường; Nhà nước, thông qua các chính sách về kinh tế, tài chính, hướng dẫn họ sản xuất có lợi cho quốc kế dân sinh.

Trong việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp của thành phố, phải hết sức coi trọng việc trang bị lại, và mở rộng các xí nghiệp sẵn có, coi đây là một hướng đầu tư quan trọng, nhằm đẩy mạnh hơn nữa sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tôi đặc biệt nhấn mạnh vấn đề sản xuất phục vụ *xuất khẩu* vì Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện thuận lợi, có nhiều khả năng làm hàng xuất khẩu với khối lượng lớn và mặt hàng phong phú. Trong phương hướng khôi phục và phát triển công nghiệp của thành phố phải chú ý khai thác khả năng này. Nhưng có một số đồng chí e ngại trước tình hình thiếu nguyên liệu, nên không dám đặt mạnh vấn đề xuất khẩu. Cách nghĩ đó có phần dè dặt quá. Nguyên liệu, đúng là một vấn đề lớn. Nhưng, để giải quyết nó thì chỉ có hai cách: một là, Nhà nước phải có tổ chức và chính sách thích hợp, huy động được mọi lực lượng của trung ương, địa phương và cơ sở vào việc khai thác nguồn nguyên liệu trong nước hiện còn khá lớn; hai là, phải đẩy mạnh xuất khẩu để nhập khẩu nguyên liệu; chúng ta không ngại phải nhập khẩu trong khi việc nhập khẩu đó sẽ tạo ra được nguồn xuất khẩu để cân đối lại. Xuất khẩu là một vấn đề chiến lược, một biện pháp lớn để công nghiệp hoá nước nhà. Xuất phát từ nhận định cơ bản lao động là nguồn

tích lũy quan trọng nhất, tôi đề nghị mỗi người lao động trong công nghiệp, nông nghiệp mỗi năm phải phấn đấu làm 300 ngày công, trong đó dành 100 ngày cho xuất khẩu. Có thể xem đó là một phương hướng để bố trí sản xuất, phân công lao động. Và từng ngành trung ương, từng địa phương, từng cơ sở, từng tập thể và từng người hãy từ mục tiêu đó mà suy nghĩ xem nên làm gì và làm cách nào để góp phần đẩy mạnh xuất khẩu. Để trả lời câu hỏi đó, các đồng chí phải nghiên cứu các khả năng, các con đường, các biện pháp, đồng thời phải cùng với các ngành hữu quan ở trung ương và các địa phương khác giải quyết một loạt vấn đề cụ thể thì mới tạo ra được một chuyển biến lớn trong vấn đề xuất khẩu.

Thành phố Hồ Chí Minh phải được xây dựng thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp. Thành uỷ phải hết sức quan tâm chỉ đạo sản xuất công nghiệp, đồng thời phải coi trọng chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ công nghiệp và nông nghiệp, tạo nên sự thúc đẩy lẫn nhau giữa hai ngành kinh tế quan trọng đó. Trước hết, cần tổ chức lại công nghiệp thành phố theo ngành, nghề, chú ý sử dụng hình thức nhóm sản phẩm hoặc các tổ hợp công nghiệp có sự tham gia của xí nghiệp quốc doanh, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, và có thể bao gồm cả một số xí nghiệp tư bản tư nhân hoặc cơ sở thủ công cá thể chịu sự chỉ huy của công nghiệp quốc doanh và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, công nghiệp thành phố phải thực hiện sự phân công và hợp tác với các ngành công nghiệp trong cả nước để phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Ngoài nhiệm vụ sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, công nghiệp thành phố phải nhằm đúng đối tượng phục vụ là nông nghiệp, phải cố gắng cung ứng đủ cho nông nghiệp ngoại thành công cụ cầm tay, công cụ cải tiến, máy bơm, máy tưới, máy nghiền thức ăn gia súc và phụ tùng máy nông nghiệp. Phải phát triển mạnh ngành nông nghiệp chế biến nông sản, nhất là chế biến hoa màu, v.v . Tuy nhiên, công nghiệp Thành phố

Hồ Chí Minh không chỉ có nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp ngoại thành mà phải tìm một cách khai thác, phát huy năng lực hiện có của nó, coi đó là một thế mạnh cần sử dụng để cải tạo từng bước một thành phố tiêu thụ thành một thành phố sản xuất, có đủ sức tự trang trải những nhu cầu về kinh tế và đời sống của mình. Thí dụ như Thành phố Hồ Chí Minh có thể tạo cho mình một nguồn lương thực, thực phẩm ổn định bằng cách hợp đồng cung ứng sản phẩm công nghiệp cho một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long theo sự phân công của trung ương, ngoài việc cố gắng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ngoại thành. Và muốn phát huy hết năng lực về công nghiệp, thành phố cần có sự hợp tác và hợp đồng với các tỉnh miền Nam để tạo nguồn nguyên liệu vững chắc từ nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

Nhiệm vụ hàng đầu của nông nghiệp ngoại thành là phải tạo ra cho thành phố một vành đai rau xanh và thực phẩm. Với ngót mười vạn héc ta đất nông nghiệp, không có lý do gì thành phố không thể dành ra độ khoảng mười nghìn héc ta để trồng các loại rau, đậu, củ, quả nhằm tự đáp ứng nhu cầu về rau mà lại phải trông chờ rau từ Đà Lạt và các tỉnh miền Tây đưa về. Thành phố phải phấn đấu đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính để tự bảo đảm ít nhất một nửa nhu cầu về thịt và trứng trong một số năm trước mắt. Thành phố phải phát triển mạnh nghề cá nhất là cá biển, để tự cung ứng đủ cá ăn cho mình. Một thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh với một vùng ngoại thành có diện tích canh tác bằng diện tích đất nông nghiệp tỉnh Thái Bình, có sông, có biển, lẽ nào không nuôi nổi nửa triệu con lợn và đánh bắt một năm năm, bảy chục nghìn tấn cá? Những mục tiêu đó phải chăng là quá lớn không thể nghĩ tới, không dám nêu ra?

Để đáp ứng nhu cầu về thực phẩm của ba triệu đồng bào nội thành, một mặt, phải vạch ra cho nông nghiệp ngoại thành một phương hướng sản xuất đúng và một cơ cấu cây đồng thích hợp; mặt khác, phải suy nghĩ, nghiên cứu cải tiến thành phần bữa ăn hàng ngày, nói riêng về lương thực, của đồng bào thành phố không thể giữ

mãi khẩu phần gạo bình quân hàng ngày ở mức cao như hiện nay. Ngoài gạo ra, tất cả các loại hoa màu các loại chất bột, bột mì, trái cây, phải đi vào bữa ăn hằng ngày, phải trở thành lương thực. Vì vậy, việc cải tiến thành phần bữa ăn phải được đặt ra với toàn thể nhân dân ta, trước hết là đối với đồng bào thành thị. Việc chế biến các loại hoa màu, các loại chất bột phải được chỉ đạo chặt chẽ và phải gây thành thói quen tiêu thụ các loại lương thực không phải gạo, trước hết ở các nhà ăn tập thể, ở các xí nghiệp, cơ quan. Việc này phải trở thành một trong những mối quan tâm lớn của Đảng bộ thành phố.

Thưa các đồng chí,

Xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp trọng đại của toàn Đảng, toàn dân. Để làm trọn nhiệm vụ "là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân", Đảng ta phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong giai đoạn mới của cách mạng. Muốn cải tạo xa hội cũ, xây dựng xã hội mới, trước hết, người đảng viên phải luôn luôn giữ vững ý chí chiến đấu, trau dồi đạo đức cách mạng, đồng thời phải chịu khó học tập, nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực công tác. Lúc này hơn lúc nào hết, cán bộ, đảng viên phải tỏ rõ phẩm chất trong sáng, xứng đáng với danh hiệu vẻ vang là người chiến sĩ cộng sản; không một ai được kể công với Đảng với dân. Để có thắng lợi ngày nay, biết bao chiến sĩ, đồng bào đã ngã xuống, biết bao gia đình phải mất mát, đau thương. Vinh quang vĩ đại thuộc về những người đã nhận lấy cái chết để cho Tổ quốc hồi sinh. So với nỗi đau khổ, hy sinh của cả dân tộc thì mỗi người chúng ta dù có đóng góp được phần nào cũng chỉ là làm nghĩa vụ mà thôi.

Mỗi bước ngoặt của cách mạng cũng là bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của cán bộ đảng viên. Một số đồng chí khi còn trẻ rất hăng say cách mạng, không mảy may tính toán chuyện được mất cho cá nhân, nhưng trong bước ngoặt hiện nay, trong số đó có người bị cuốn hút bớt lợi ích vật chất trước mắt, không đứng vững

trước những thủ đoạn mua chuộc của giai cấp tư sản dần dần trở thành "tù binh" của chúng. Để ngăn ngừa và khắc phục những hiện tượng cán bộ, đảng viên hư hỏng, phải tiến hành đấu tranh tư tưởng trong các cấp uỷ và các tổ chức Đảng, cổ vũ cái đúng, cái hay, đồng thời kịp thời phê phán, uốn nắn những lệch lạc, sai trái. Các cấp uỷ: các ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra phải đi sát, hiểu rõ tâm tư, hoàn cảnh của đảng viên để làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, đồng thời phải thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những người phạm khuyết điểm nặng, kiên quyết đưa ta khỏi Đảng những phần tử biến chất, thoái hoá, chuyên quyền, tham ô. Đối với một Đảng cầm quyền, lãnh đạo xây dựng và quản lý kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất. Cho nên, các tổ chức Đảng phải đi vào kinh tế, phải theo dõi sát hoạt động của cán bộ, đảng viên trên mặt trận kinh tế thì mới làm tốt công tác xây dựng Đảng. Ngoài sự kiểm tra của các tổ chức Đảng, cần tạo điều kiện cho quần chúng trực tiếp tham gia xây dựng Đảng.

Một vấn đề quan trọng hàng đầu hiện nay là xây dựng và tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Nước ta đã từng bị bọn đế quốc và phản động chia để trị. Hơn hai mươi năm qua, đế quốc Mỹ và tay sai muốn chia cắt lâu dài nước ta, hòng làm cho nhân dân ta không đủ sức tự cường và tự vệ. Từ nay, Tổ quốc ta đã thống nhất, đất nước ta đã vĩnh viễn độc lập tự do. Đó là hạnh phúc lớn nhất của nhân dân ta. Ngày nay, cả nước một sự nghiệp, một ý chí, cả dân tộc một tình cảm, một tâm hồn. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi quy tụ nhiều người ở khắp các địa phương trong cả nước. Vì vậy, toàn đảng bộ thành phố phải nêu gương đoàn kết, phải không ngừng tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong các cấp uỷ các tổ chức Đảng, lấy đó làm hạt nhân để xây dựng và củng cố khối đoàn kết của các tầng lớp nhân dân trong thành phố, góp phần thắt chặt hơn nữa mối đồng tâm của năm mươi triệu đồng bào cả nước,

quyết tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Cuối cùng, để làm tốt những nhiệm vụ nói trên, điều có ý nghĩa quyết định là phải dấy lên cho được phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng.

Trước mắt, tôi đề nghị phát động bốn phong trào:

- Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

- Lao động sản xuất, cải tạo và xây dựng kinh tế.

- Ổn định đời sống, xây dựng nếp sống văn minh.

- Củng cố an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ, Mặt trận phải lấy việc đẩy mạnh bốn phong trào đó làm nội dung hoạt động của mình.

Nhân dân lao động Thành phố Hồ Chí Minh rất giàu tinh thần cách mạng. Đảng bộ thành phố là một đảng bộ được tôi luyện và trung thành. Tôi tin rằng các đồng chí sẽ tạo nên những biến chuyển mới trong công cuộc cải tạo và xây dựng thành phố.

Toàn đảng bộ hãy ra sức phấn đấu làm cho thành phố chúng ta xứng đáng là thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t. 3, tr. 514-536.

CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN NAM

Đề cương kết luận Hội nghị bàn về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế miền Nam, ngày 5 tháng 4 năm 1978

I

TÌNH HÌNH VÀ CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM

Để đánh giá những thành tựu về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế miền Nam, phải đặt công cuộc cải tạo trong khuôn khổ chung của thời kỳ miền Nam bước vào giai đoạn mới của cách mạng, kể từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Thắng lợi:

1. Trước hết phải nói đến thắng lợi của việc kết thúc chiến tranh giải phóng, đem lại hòa bình; xóa bỏ chia cắt, thực hiện thống nhất; xoá bỏ chế độ thực dân mới, đem lại độc lập tự do cho miền Nam và cho cả nước.

Đây là một bước nhảy vọt lịch sử đối với dân tộc ta, đồng thời là sự đổi đời vĩ đại đối với từng người và từng gia đình: từ thân phận nô lệ, nhân dân lao động bắt đầu trở thành *người làm chủ tập thể.* Quyền làm chủ tập thể đó được thể hiện ngày càng rõ trong thể chế chính trị và cơ cấu kinh tế của đất nước.

2. Chuyển được một bước nền kinh tế lệ thuộc nước ngoài đi theo hướng *độc lập, tự chủ và xã hội chủ nghĩa.* Nhà nước đã nắm và thực tiếp quản lý các ngành kinh tế then chốt và nhiều cơ sở sản xuất quan trọng. Hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập và dần dần được củng cố, mở rộng.

Công nghiệp được khôi phục, một số cơ sở phát triển hơn trước. Công nghiệp quốc doanh đã chiếm trên 65% giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Nông nghiệp có bước tiến rõ rệt về khai hoang, phục hoá, làm thủy lợi bước đầu tăng vụ và thâm canh. Việc tổ chức các hình thức làm ăn tập thể đã bắt đầu ở nông thôn. Ngành *vật tư* đã cung ứng được 85% vật tư cơ bản cho các cơ sở sản xuất.

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa bảo đảm cung ứng những mặt hàng thiết yếu nhất cho đời sống nhân dân: lương thực, muối, vải, cá, rau, thịt, sữa, đường, bột ngọt, giấy, thuốc chữa bệnh...

Nhà nước đã thống nhất kinh doanh *xuất khẩu, nhập khẩu;* thống nhất quản lý phần lớn lương thực hàng hoá; độc quyền kinh doanh *vận tải*đường sắt, đường biển và đường không; độc quyền phát hành tiền; thống nhất quản lý việc mua bán vàng, bạc...

Nhân dân lao động đang được sắp xếp việc làm; nạn thất nghiệp đã giảm bớt rõ rệt.

3. Xóa bỏ các tàn tích văn hoá thực dân mới, khôi phục nhân phẩm con người; *tổ chức đời sống văn hoá lành mạnh,* bảo đảm việc học hành cho trẻ em, bước đầu đổi mới quan hệ giữa người và người.

4. *Trật tự xã hội* ngày càng được ổn định, *an ninh chính trị* được giữ vững.

Khuyết điểm:

1. Chưa làm tốt việc phát động quần chúng làm cho nhân dân lao động hiểu sâu sắc sự đổi đời của mình từ địa vị người nô lệ, người bị áp bức trở thành người tự do, người làm chủ xã hội, để động viên họ đứng lên xây dựng chế độ làm chủ tập thể.

Chưa đi sâu nghiên cứu, làm sáng tỏ nội dung và cách thức xây dựng quyền làm chủ tập thể về chính trị kinh tế, văn hoá và xã hội trong từng phường, xã, quận, huyện .., để làm cho mỗi người dân tự thấy có nghĩa vụ và có quyền tham gia vào mọi công việc của xã hội.

Chưa xác lập được một cơ cấu các tổ chức Đảng, Nhà nước và đoàn thể quần chúng, nhất là ở cơ sở, đáp ứng được nhiệm vụ cải tạo và xây dựng, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho nhân tố tích cực chưa được phát huy, nhân tố tiêu cực chậm được khắc phục.

2. Chưa nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về cải tạo kinh tế ở miền Nam, nhất là chưa thấu suốt mục đích của cải tạo là xây dựng cơ cấu kinh tế mới, tạo điều kiện phát triển sản xuất; nội dung và phương châm cải tạo kinh tế là cải tạo phải kết hợp chặt chẽ với xây dựng. Do đó, trong cách tiến hành cải tạo, chỉ nghĩ đến hoặc nặng về mặt thay đổi chế độ sở hữu, không quan tâm hoặc xem thường việc tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất, xây dựng mạng lưới phân phối mới.

3. Đối với các ngành và các cơ sở sản xuất công nghiệp thì chậm tiến hành kiểm kê, nắm không vững năng lực sản xuất, chưa xây dựng được các phương án tổ chức lại sản xuất theo ngành, kết hợp ngành với địa phương và cơ sở, để tạo ra cơ cấu sản xuất mới với cách thức quản lý thích hợp, nhằm phát triển sản xuất, làm phong phú mặt hàng, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm.

4. Đối với tư sản thương nghiệp, chậm tiến hành cải tạo là một khuyết điểm lớn. Tư sản còn giữ nhiều hàng, tiến hành đầu cơ tích trữ, cạnh tranh với Nhà nước, làm cho thị trường giá cả rối loạn; do đó tình hình kinh tế và đời sống chậm được ổn định.

Không biết dùng hợp đồng hai chiều để hướng dẫn sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đi theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, để nắm công nghệ phẩm và nông phẩm, cắt đứt quan hệ giữa tư sản với tiểu chủ, thợ thủ công ở thành thị, và với nông dân ở nông thôn.

5. Việc chỉ đạo công tác cải tạo ở miền Nam làm không tập trung, không chặt chẽ. Các bộ, các ngành trung ương nắm không chắc tình hình cải tạo và sản xuất ở các tỉnh miền Nam. Các tỉnh, thành phố, huyện, quận còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm. Các cơ sở còn yếu, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa được coi trọng. Vì vậy, các mặt công tác cải tạo tiến hành chậm; nhiều chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách không được thi hành đầy đủ.

II

MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A. MỤC ĐÍCH CỦA CẢI TẠO

Về mục đích của cải tạo, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị đã nói rõ; nhưng, trong chỉ đạo và thực hiện nhiều cấp, nhiều ngành chưa quán triệt đầy đủ, đã phạm một số lệch lạc, thiếu sót. Thí dụ:

- Khi nói đến cải tạo công nghiệp, thường chỉ chú trọng hình thức cải tạo công tư hợp doanh hay quốc doanh mà không thấy vấn đề quan trọng hơn là tổ chức lại sản xuất, phát huy năng lực của các cơ sở công nghiệp.

- Khi nói đến cải tạo thương nghiệp, thường chỉ nghĩ đến trưng mua mà không nghiên cứu kỹ toàn bộ vấn đề tổ chức lại lưu thông, phân phối, xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ tốt đời sống nhân dân và phát triển sản xuất.

- Trong cải tạo giao thông vận tải, không nắm vững những vấn đề quan trọng như sắp xếp, mở mang các luồng giao thông, kết hợp đúng đắn các loại phương tiện vận tải, để bảo đảm tốt hơn yêu cầu phục vụ sản xuất và sự đi lại của nhân dân.

Vì vậy, cần thiết phải nhắc lại mục đích của cải tạo xã hội chủ nghĩa:

- Ở những nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, sản xuất lớn đã có sẵn, thì cải tạo xã hội chủ nghĩa *chủ yếu* là chuyển sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa thành sở hữu xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ giai cấp bóc lột, tạo lập một quan hệ sản xuất mới phù hợp với lực lượng sản xuất đã phát triển cao.

- Còn ở nước ta từ sản xuất nhỏ, lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề cải tạo phải được đặt ra theo cách khác:

1. *Cải tạo không chỉ nhằm xóa bỏ bóc lột và nguồn gốc sinh ra bóc lột, mà quan trọng hơn là nhằm xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ,* thoả mãn được nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và kỹ thuật ngày càng cao.

Cải tạo kinh tế là để *làm chủ* tư liệu sản xuất và lao động, làm chủ sản xuất và phân phối, loại trừ mọi yếu tố tự phát, cạnh tranh, vô tổ chức.

2. Cải tạo kinh tế miền Nam là để tạo thế *cân đói mới của kinh tế cả nước,* kết hợp lao động với đối tượng lao động (đất đai, rừng, biển còn có khả năng khai thác trên quy mô lớn), tạo điều kiện đáp ứng tốt hai yêu cầu cấp bách trước mắt là:

- Giải quyết lương thực, thực phẩm cho hơn năm mươi triệu người.

- Đẩy mạnh xuất khẩu.

Do đó, phải tập trung sức của cả nước để làm tốt cuộc cải tạo này.

3. Để đạt được các mục đích nói trên, nội dung của cải tạo không chỉ là thay đổi quan hệ sản xuất, mà là tạo ra một *phương thức sản xuất mới,* kết hợp chặt chẽ việc thay đổi quan hệ sản xuất với việc phát triển lực lượng sản xuất, trước hết là tổ chức lại sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm tạo điều kiện mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm; trong lĩnh vực thương nghiệp là kết hợp chặt chẽ việc thay đổi chế độ sở hữu với việc xây dựng

mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại hệ thống lưu thông, phân phối.

4. Việc cải tạo phải tiến hành *đồng bộ, toàn diện,* kết hợp cải tạo công thương nghiệp với cải tạo nông nghiệp; kết hợp cải tạo các ngành sản xuất với cải tạo các ngành lưu thông, phân phối; kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam với hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng chế độ quản lý mới trong cả nước.

5. Với những nội dung nói trên, tiến hành cải tạo kết hợp với xây dựng là tiến hành đồng thời *ba cuộc cách mạng.* Có thể nói nếu qua cải tạo mà không tạo lập được quan hệ sản xuất mới, không duy trì và phát triển được sản xuất, không xây dựng và phát huy được quyền làm chủ tập thể của quần chúng thì cải tạo không đạt kết quả.

B. CẢI TẠO CÔNG NGHIỆP

1. Trước hết, phải nhận rõ vị trí rất quan trọng của công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở miền Nam đối với sản xuất hàng tiêu dùng cho cả nước và đối với xuất khẩu. Trên cơ sở đó xác định mục đích của cải tạo công nghiệp ở miền Nam là:

- Xoá bỏ những quan hệ không hợp lý, thiết lập các hình thức sở hữu thích hợp, nhằm phát huy mọi khả năng sẵn có về lao động, thiết bị, máy móc, tạo điều kiện mở rộng hơn nữa sản xuất công nghiệp.

- Cùng với công nghiệp miền Bắc, hình thành các ngành công nghiệp thống nhất cả nước với số lượng và chất lượng mới, cao hơn trước; và kết hợp với nông nghiệp tạo thành cơ cấu kinh tế mới trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương.

2. Để đạt được những mục đích đó, cần làm tốt mấy vấn đề sau đây:

Một là, áp dụng linh hoạt các hình thức cải tạo:

- Quốc hữu hoá *các xí nghiệp của tư sản mại bản,* của nhân viên cao cấp trong bộ máy ngụy quyền.

- Đối với *xí nghiệp tư bản tư doanh của giai cấp tư sản dân tộc* thì áp dụng hình thức công tư hợp doanh, hợp tác xã, hay hình thức nào đó của chủ nghĩa tư bản nhà nước.

- *Những xí nghiệp lớn và quan trọng* thì tiến hành công tư hợp doanh. Nhà nước có thể mở rộng hoặc trang bị thêm cho xí nghiệp nếu thấy cần thiết.

- *Một số xí nghiệp nhất định thuộc loại nhỏ,* có thể để cho tư nhân tiếp tục kinh doanh với điều kiện họ phải tuân theo sự hướng dẫn và chỉ huy của Nhà nước như tham gia liên hiệp các xí nghiệp, hoặc làm "vệ tinh" trong các tổ hợp công nghiệp, các nhóm sản phẩm do Nhà nước lãnh đạo. Đối với từng xí nghiệp có sở trường và truyền thống đặc biệt, có thể sử dụng họ làm gia công và giao nộp toàn bộ sản phẩm cho Nhà nước. Cũng có thể xét để cho một số cơ sở công nghiệp tư bản tư nhân được gia nhập các xí nghiệp hợp tác.

- Đối với *tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp* thì chủ yếu dùng hình thức hợp tác xã để tổ chức lại và phát triển sản xuất những ngành, nghề quan trọng, đưa thợ thủ công vào con đường sản xuất lớn; còn những ngành, nghề có khối lượng sản phẩm không đáng kể, hoặc những nghề dịch vụ thể để cho cá thể sản xuất và lưu thông.

Hai là, xây dựng cơ cấu toàn ngành, kết hợp ngành với địa phương và cơ sở.

- Để bảo đảm phát triển sản xuất và đẩy mạnh tiến bộ kỹ thuật phải cải tạo và xây dựng toàn ngành từ trung ương đến cơ sở, mỗi ngành bao gồm nhiều loại xí nghiệp to, nhỏ khác nhau tiến hành phân công, hiệp tác rộng rãi bằng các hình thức công ty, nhóm sản phẩm, liên hiệp các xí nghiệp, v.v.. Trong những hình thức tổ chức sản xuất này, có thể có cả bốn hình thức sở hữu: quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã và tư nhân. Đây là cách tổ chức hợp lý để thực hiện chuyên môn hoá và

hiệp tác sản xuất, tận dụng các khả năng lao động, thiết bị, trình độ tay nghề và trình độ quản lý của công nhân và cán bộ kỹ thuật, đồng thời bảo đảm phát triển sản xuất theo kế hoạch Nhà nước. Bộ trưởng phải chịu trách nhiệm quản lý toàn ngành, bao gồm cả xí nghiệp trung ương lẫn xí nghiệp địa phương.

- Để thực hiện tốt phân phối, bảo đảm tốt đời sống và xây dựng nhanh cơ sở hạ tầng, các xí nghiệp công nghiệp trung ương phải gắn với các xí nghiệp địa phương thành một cơ cấu. Địa phương có trách nhiệm đối với đời sống của cán bộ, công nhân xí nghiệp trung ương, và xí nghiệp trung ương có nghĩa vụ đóng góp một phần lợi nhuận cho ngân sách địa phương.

- Cơ sở là nơi diễn ra các quá trình sản xuất nơi thể hiện cụ thể quyền làm chủ của quần chúng. Do đó phải chú ý đến cơ sở luôn luôn quan tâm xây dựng, củng cố cơ sở.

Ba là, trong quá trình cải tạo, phải rất coi trọng lực lượng cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề. Phải có thái độ đối xử rộng rãi, có chính sách tiền lương thoả đáng để giữ gìn và sử dụng tốt lực lượng này.

Bốn là, để tận dụng năng lực sẵn có của công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở miền Nam, Uỷ ban Kế hoạch nhà nước, các bộ hữu quan và Uỷ ban nhân dân các tỉnh thành cần tìm mọi cách giải quyết cho được vấn đề nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng và cố gắng kịp thời thay thế, bổ sung một phần thiết bị lẻ thông qua xuất khẩu và nhập khẩu.

C. CẢI TẠO THƯƠNG NGHIỆP

1. Thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở miền Nam là một hệ thống buôn bán vừa làm đại lý cho các công ty tư bản chủ nghĩa nước ngoài, vừa bao mua nông sản và công nghệ phẩm trong nước, mang tính chất độc quyền, lũng đoạn sản xuất, khống chế và phá rối thị trường, bóc lột người tiêu dùng vì mục đích lợi nhuận.

Cải tạo thương nghiệp tư nhân là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam nhằm *xoá bỏ hoàn toàn hệ thống buôn bán tư bản chủ nghĩa và xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.* Hai mặt đó phải đi liền với nhau và phải thực hiện đồng thời để bảo đảm cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa làm chủ được thị trường, tiến hành được việc lưu thông, phân phối hàng hoá một cách có kế hoạch, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu đời sống của nhân dân và góp phần vào việc thúc đẩy sản xuất.

2. Về chính sách, cần phân biệt những nhà buôn lớn và vừa với những người buôn bán nhỏ.

a) Đối với những nhà buôn lớn và vừa là những người sống bằng bóc lột thì chủ yếu là xoá bỏ bóc lột tư bản chủ nghĩa, cho nên Nhà nước áp dụng chính sách trưng mua.

b) Đối với những người buôn bán nhỏ, trước hết phải thấy họ là người lao động, cho nên cải tạo, về thực chất, là sắp xếp việc làm hợp lý cho họ, xoá những mặt tiêu cực trái với yêu cầu của xã hội mới, bảo đảm cho họ có nghề nghiệp và đời sống ổn định. Vì mục đích đó, phải phân loại để xử lý cho đúng:

- Đối với những người vốn liếng ít, làm những nghề có tính chất phục vụ như bán cơm cháo, quà bánh, thực phẩm chế biến sẵn, hoặc buôn bán những mặt hàng không quan trọng thì tạm thời để họ tiếp tục kinh doanh, Nhà nước có biện pháp quản lý thích hợp.

- Đối với những người đang buôn bán những mặt hàng thuộc diện Nhà nước quản lý, thì nói chung Nhà nước vận động, khuyến khích và tích cực giúp đỡ họ chuyển sang sản xuất, nhất là sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Có thể tuyển chọn một số người nhất định làm nhân viên thương nghiệp Nhà nước. Ngoài ra,

cần nghiên cứu hình thức cửa hàng tiểu thương làm đại lý bán lẻ cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Việc này phải làm thử, rút kinh nghiệm rồi mới kết luận.

3. Về xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải chú ý hai việc:

Một là, xây dựng một mạng lưới gồm cửa hàng quốc doanh và hợp tác xã mua bán từ tỉnh, thành xuống huyện, quận cho đến các xã, phường sao cho hợp lý, bảo đảm cho thương nghiệp phục vụ tốt đời sống và sản xuất, nhất là đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất chứ không phải chỉ lo bán buôn mà xem nhẹ bán lẻ. Đi đôi với việc này, phải cải tạo, sắp xếp, tổ chức lại các chợ và đưa nó vào mạng lưới thương nghiệp chung.

Hal là, thiết lập một *hệ thống thu mua* mạnh và có tính năng động để nắm được nguồn hàng, cả nông sản và công nghệ phẩm bằng hợp đồng hai chiều và giá cả hợp lý; loại bỏ hoàn toàn mạng lưới của bọn gian thương lén lút tranh mua với Nhà nước, nhất là vơ vét nông sản, để đầu cơ, phá rối thị trường. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa có làm tốt việc này thì mới góp phần vào việc ổn định giá cả, bảo đảm đời sống và thúc đẩy sản xuất. Vì vậy, cần nghiên cứu một hệ thống mua bán thật hợp lý gắn liền với cơ cấu kinh tế của địa phương, nhất là của huyện, và với các cơ sở sản xuất.

Muốn làm được hai việc trên cần tăng thêm cán bộ và lực lượng lao động lấy từ các ngành khác mà biên chế hiện nay đang cần phải giảm bớt, để bổ sung cho thương nghiệp.

D. CẢI TẠO NÔNG NGHIỆP

1. Một vài đặc điểm của nông nghiệp và nông thôn miền Nam:

- Ở nhiều vùng sản xuất nông nghiệp đã thoát khỏi tình trạng tự túc, tự cấp, được trang bị máy móc ở một số khâu, tạo ra năng suất tương đối cao; có nơi bước đầu hình thành một số khu vực sản xuất tập trung quy mô tương đối lớn.

- Khí hậu, thời tiết nói chung thuận đối với sản xuất nông nghiệp. Tiềm năng về tăng vụ, thâm canh và mở rộng diện tích còn rất lớn.

- Chênh lệch về chiếm hữu ruộng đất, máy móc giữa các vùng và giữa các hộ nông dân khá lớn; nhiều vùng còn 20%- 30% nông dân không có ruộng; ở một số vùng, khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa rất rõ.

- Nông dân ở miền Nam rất cách mạng, nhưng chưa được giáo dục về chủ nghĩa xã hội. Các tổ chức Đảng và chính quyền ở cơ sở nói chung yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Hơn hai năm qua, tình hình nông thôn và nông nghiệp miền Nam có nhiều biến đổi quan trọng, nhưng chúng ta chưa nắm chắc tình hình đó để có chủ trương, chính sách thích hợp.

2. Mục đích và nội dung của cải tạo công nghiệp:

Phải nắm vững mục đích, nội dung của cải tạo là *đưa nông nghiệp miền Nam cùng với nông nghiệp cả nước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Nông nghiệp miền Nam có một vị trí rất quan trọng đối với đời sống của nhân dân cả nước, đối với xuất khẩu, đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; cho nên phải tập trung sức lãnh đạo, làm tốt việc cải tạo và đầu tư thích đáng để sớm khai thác các khả năng tiềm tàng của nó, phục vụ cho nền kinh tế quốc dân.

Cải tạo nông nghiệp phải làm đồng thời và gắn liền với cải tạo công nghiệp, thương nghiệp nhằm tạo nên sự hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau giữa hai cuộc cải tạo đó, cắt đứt quan hệ giữa tư sản với nông dân, đưa toàn bộ nền kinh tế miền Nam đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

Không nên hiểu cải tạo chỉ là đưa nông dân vào các hình thức làm ăn tập thể biến sở hữu tư nhân thành sở hữu tập thể, mà phải thấy cải tạo là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng nhằm tạo ra nên nông nghiệp mới, nông thôn mới và người nông

dân mới. Việc thay đổi chế độ sở hữu phải đi liền với việc xây dựng chế độ quản lý mới và phân phối mới. Thay đổi quan hệ sản xuất phải đi liền với tổ chức lại sản xuất và lao động phát triển lực lượng sản xuất.

Nói một cách cụ thể là tổ chức nông dân vào các hình thức sản xuất tập thể phải *đi liền với việc phân công lại lao động* nhằm sử dụng lực lượng lao động một cách hợp lý, khai thác tốt hơn tiềm lực của đất đai (cả về thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích), mở mang thêm nhiều ngành, nghề, làm ra nhiều sản phẩm bao gồm các nghề về trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp).

Hợp tác hoá phải *đi liền với thủy lợi hoá và từng bước cơ khí hoá;* dùng sức mạnh của quan hệ sản xuất mới mà tiến hành ngay việc thủy lợi hoá và ở những nơi có điều kiện thì thực hiện cơ khí hoá từng phần, nhằm phục vụ thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, phát triển sản xuất để tăng năng suất lao động và tăng thu nhập.

Tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động, tạo ra phương hướng sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao hơn trước đó là nội dung là thực chất của việc hợp tác hoá nông nghiệp. Điều đó cần được tính toán ngay từ đầu khi đặt kế hoạch tiến hành hợp tác hoá, dựa trên sự phân vùng và quy hoạch sản xuất chung của cả huyện.

3. Về hình thức và bước đi của hợp tác hoá:

Tiến hành một đợt giáo dục rộng rãi về chủ nghĩa xã hội, về hợp tác hoá nông nghiệp, làm cho cán bộ, đảng viên phân rõ ranh giới giữa hai con đường, dứt khoát tư tưởng phải đi con đường xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục nông dân phát động phong trào nông dân tích cực tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Ở đâu, sự chiếm hữu ruộng đất quá chênh lệch, số nông dân không có ruộng còn nhiều thì phải giải quyết ngay tình trạng đó, xoá bỏ sự chiếm hữu ruộng đất của địa

chủ, đồng thời thực hiện việc san sẻ ruộng đất trong nội bộ nông dân để bảo đảm quyền lợi cho nông dân thiếu ruộng, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và tạo thuận lợi cho hợp tác hoá.

Khi tiến hành hợp tác hoá, bước đầu cần xây dựng những hình thức làm ăn tập thể quy mô vừa phải, lấy đó làm đơn vị công hữu hoá ruộng đất, trâu bò, công cụ và làm đơn vị sản xuất, phân phối; có thể gọi là tập đoàn sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, trong đó, tuỳ theo trình độ phân công lao động, có các đội chuyên về kỹ thuật (như làm thủy lợi, làm phân bón) hoặc chuyên về ngành, nghề như xây dựng cơ bản, sản xuất vật liệu xây dựng, v.v.. Sau này, khi điều kiện cho phép, các tập đoàn sản xuất đó sẽ liên doanh lại để thành lập hợp tác xã quy mô lớn hơn, mà không xáo trộn các tập đoàn đã có để khỏi ảnh hưởng tới nền nếp quản lý và sản xuất.

Như vậy, việc hợp tác hoá trong một xã phải được tính toán và có quy hoạch trước, và quy hoạch của xã phải gắn với quy hoạch tổ chức lại sản xuất chung của toàn huyện. Có làm như thế mới tạo được sự liên tục trong việc đưa các hình thức làm ăn tập thể từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn, từ hình thức thấp lên hình thức cao, mới biến mỗi hợp tác xã thành một tế bào của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, của cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp của huyện, ngăn ngừa hợp tác xã đi vào con đường làm ăn theo lối phường hội, con đường tự túc, tự cấp.

4. Chính sách cơ bản trong hợp tác hoá:

Chúng ta cần khẳng định rằng toàn thể nông dân lao động bao gồm cả trung nông - là những người có quyền làm chủ tập thể trong chế độ ta, làm chủ hợp tác xã, làm chủ cả tư liệu sản xuất và lực lượng lao động, làm chủ cả sản xuất và phân phối, làm chủ việc xây dựng nông thôn mới ở địa phương, và qua đó tham gia làm chủ trong cả nước. Cho nên, trong công cuộc hợp tác hoá, vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc là thực hiện đoàn kết chặt chẽ giữa bần nông với trung nông, bảo đảm lôi cuốn ngay từ đầu trung nông (thành phần đông hơn cả trong nông dân ở nhiều

vùng nông thôn miền Nam) vào các hình thức làm ăn tập thể, vào phong trào hợp tác hoá. Tất cả các chính sách áp dụng trong hợp tác xã *phải vừa có lợi cho những công dân không có ruộng và ít ruộng, vừa chiếu cố thích đáng lợi ích của những người nhiều ruộng và những người có máy móc nông nghiệp.* Thí dụ trong việc phân phối thu nhập cho xã viên, ngoài việc phân phối theo lao động là phần cơ bản, phải dành một tỷ lệ nhất định để phân phối theo ruộng đất. Đối với các loại máy nông nghiệp của tư nhân, phải định giá đúng mức khi đưa vào tập thể, đồng thời phải định tiền công thoả đáng đối với người điều khiển máy, nhằm sử dụng được tối đa những máy móc đó có lợi cho sản xuất. Đối với trung nông, phải làm cho họ hiểu rõ rằng vào hợp tác xã sẽ được những lợi ích về chính trị, kinh tế, văn hoá cho bản thân, và điều quan trọng hơn là con cháu họ nhất định sẽ có một tương lai bảo đảm và ngày càng tốt đẹp.

5. Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hợp tác xã

Muốn bảo đảm cho việc xây dựng, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, phải củng cố các cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở xã, ấp; trong vấn đề này, điều then chốt là phải có đủ cán bộ và cán bộ tốt. Cho nên, đi đôi với kế hoạch tiến hành hợp tác hoá; phải có kế hoạch đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt như chủ nhiệm, kế toán trưởng, cán bộ phụ trách kế hoạch và kỹ thuật.

Phương pháp đào tạo tốt nhất là phải làm tốt việc tổng kết những điểm làm thử hợp tác hoá (tổng kết một cách toàn diện từ cách làm, hình thức, bước đi, quy mô cho đến chính sách), lấy những kinh nghiệm đó làm nội dung huấn luyện cán bộ. Và trong quá trình xây dựng, củng cố hợp tác xã, phải luôn luôn coi trọng việc tạo ra những hình mẫu cụ thể ở địa phương, lấy bài học của những điển hình đó để tiếp tục bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

E. MỤC TIÊU CẢI TẠO TRONG NĂM 1978

Nắm vững các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, thực hiện xong việc thành lập các xí nghiệp công tư hợp doanh, sắp xếp và tổ chức lại sản xuất theo ngành, phấn đấu làm cho xong những ngành quan trọng nhất trong năm 1978.

- Xoá bỏ hoàn toàn tư sản thương nghiệp; sắp xếp một bước những người buôn bán nhỏ, chuyển từng bộ phận sang sản xuất; xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Tiến hành điều tra tình hình nông thôn để giải quyết xong vấn đề ruộng đất. Tổng kết tốt các điểm làm thử hợp tác hoá nông nghiệp; mở rộng việc tổ chức nông dân vào các hình thức làm ăn tập thể như tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất. Tiếp tục làm thử việc lập hợp tác xã nông nghiệp đi đôi với đào tạo cán bộ, chuẩn bị điều kiện để đẩy manh hợp tác hoá trong hai năm 1979-1980; đồng thời làm thử việc xây dựng huyện và cấp huyện. Tích cực củng cố các tổ chức Đảng và chính quyền ở cơ sở, phát động nông dân tham gia phong trào hợp tác hoá và phát triển sản xuất nông nghiệp.

III

MẤY VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO

1. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần chỉ đạo chặt chẽ công cuộc cải tạo ở miền Nam. Trách nhiệm của các ngành trung ương của các địa phương và cơ sở phải được định rõ.

Các bộ và cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ nắm vững tình hình toàn ngành, nhất là tình hình ở miền Nam, lập kế hoạch, phương án cải tạo và tổ chức lại ngành mình, nghiên cứu đề xuất với Trung ương Đảng và Chính phủ những chính sách cụ thể về cải tạo và quản lý ngành, đồng thời có nhiệm vụ tăng cường cán bộ cho ngành mình ở các địa phương miền Nam.

Các cấp tỉnh, thành miền Nam có nhiệm vụ chỉ đạo toàn bộ công cuộc cải tạo trong địa phương mình; thường xuyên nắm chắc tình hình các mặt cải tạo, phối hợp hoạt động các ngành; căn cứ vào chủ trương, chính sách của Trung ương mà kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót, giúp xây dựng huyện ngày càng lớn mạnh, đủ sức làm ba cuộc cách mạng và sớm trở thành một cấp kế hoạch.

Các ngành, các cấp phải hướng về cơ sở, đi sát cơ sở, ra sức giúp đỡ, tạo một điều kiện cho cơ sở thực hiện cải tạo và xây dựng.

2. Để bảo đảm nhiệm vụ này được triển khai mạnh mẽ và thực hiện thắng lợi, cần có đủ cán bộ. Mặt khác, giai cấp tư sản và các thế lực chống đối chủ nghĩa xã hội đã, đang và sẽ tìm mọi cách chống phá, nhất là mua chuộc, hủ hoá cán bộ, vì cải tạo xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh giai cấp rất gay go, phức tạp. Vì vậy, phải hết sức coi trọng và giải quyết tốt vấn đề cán bộ. Trước hết, phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, ra sức giáo dục, nâng cao trình độ và ý chí chiến đấu, kiên quyết làm trong sạch đội ngũ cán bộ. Trong quá trình cải tạo, địa phương phải có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tại chỗ, coi đây là nguồn cung cấp cán bộ quan trọng nhất, đặc biệt là đào tạo cán bộ cho cơ sở. Mặt khác cần lựa chọn và điều động một số cán bộ của các ngành trung ương và các tỉnh miền Bắc tăng cường cho các tỉnh miền Nam, nhất là cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

3. Cải tạo xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cho nên, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải *phát động cho được phong trào cách mạng của quần chúng.* Phát động quần chúng là nêu cao *quyền làm chủ về chính trị* của quần chúng sau khi miền Nam được hoàn toàn giai phóng, lấy đó làm một *động lực* để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, và qua việc hoàn thành cải tạo, các tổ chức Đảng, Nhà nước phải được kiện toàn, phong trào quần chúng phải mạnh lên, chế độ làm chủ tập thể được củng cố và hoàn thiện một bước. Muốn vậy, phải kiện toàn một bước các huyện uỷ, giúp huyện uỷ nắm

chắc hoạt động của chi bộ Đảng, giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ của đảng viên, loại trừ những phần tử hư hỏng, không chấp hành chính sách của đảng và Nhà nước; kịp thời phát hiện cốt cán để xây dựng và củng cố các tổ chức Đảng và chính quyền ở cơ sở, phát triển và tăng cường các đoàn thể quần chúng.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t.3, tr. 566 -588.

RỪNG NÚI TÂY NGUYÊN NHẤT ĐỊNH SẼ ĐƯỢC ĐÁNH THỨC DẬY

Bài nói tại cuộc mít tinh ở thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc ngày 11 tháng 4 năm 1978

Thưa đồng bào và chiến sĩ tỉnh Đắc Lắc thân mến,

Thưa các đồng chí thân mến,

Tôi có ý định lên thăm Tây Nguyên và tỉnh Đắc Lắc từ lâu, nhưng điều mong muốn đó đến bây giờ mới được thực hiện.

Hôm nay, tôi rất vui mừng được gặp đông đảo các đồng chí và đại biểu đồng bào các dân tộc anh em trong tỉnh. Trước hết, tôi thân ái chào mừng các đồng chí, đồng bào có mặt tại đây và nhờ các đồng chí, đồng bào chuyển lời thăm hỏi ân cần và thân thiết nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến tất cả bà con các dân tộc anh em trong tỉnh, đến các cụ, các má, đến anh chị em công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, các cháu thiếu niên, nhi đồng, các cán bộ, chiến sĩ, các lực lượng vũ trang nhân dân và đồng bào các tỉnh miền xuôi lên xây dựng kinh tế ở Đắc Lắc.

Tây Nguyên là niềm tự hào của Tổ quốc ta.

Đây là dải đất đã sinh ta và nuôi lớn Ama Trang Lơng và là căn cứ chiến đấu của người anh hùng đã phất cao ngọn cờ khởi nghĩa chống thực dân Pháp khi chúng vừa đặt ách đô hộ trên đất nước ta, tiêu biểu cho ý chí bất khuất, quật cường của các dân tộc trên cao nguyên miền tây.

Đây là một vùng chiến lược hết sức quan trọng của miền Nam trong hai cuộc kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo. Hết Pháp đến Mỹ đã ra sức giành giật, bình định Tây Nguyên hòng đè bẹp các lực lượng cách mạng. Nhưng Tây Nguyên đã đứng vững như núi rừng Trường Sơn hùng vĩ. Tây Nguyên luôn luôn gắn bó với cả nước và cả nước đã kề vai sát cánh với Tây Nguyên, chiến đấu lâu dài và anh dũng, biến Tây Nguyên thành một căn cứ địa thần thánh của cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Trong những năm chiến đấu gian khổ nhất, phần lớn tỉnh Đắc Lắc nằm trong vùng tạm bị chiếm đầy đau thương, uất hận. Song, tiếng súng cứu nước ở đây không bao giờ ngừng. Đồng bào Đắt Lắc dù đói cơm, lạt muối vẫn cưu mang, nuôi nấng cán bộ, bộ đội và gan góc đứng lên đánh giặc phối hợp cùng quân đội và nhân dân các tỉnh khác ở Tây Nguyên làm nên chiến thắng Buôn Ma Thuột tháng 3 năm 1975. Chiến công oanh liệt đó mãi mãi được ghi vào lịch sử nước ta như một khúc ca hùng tráng, mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy vĩ đại đã đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Khi còn sống, Bác Hồ vô cùng thương nhớ Tây Nguyên! Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước đánh giá cao sự hy sinh không bờ bến và lòng dũng cảm tuyệt vời của đồng bào Tây Nguyên và đồng bào Đắc Lắc. Tổ quốc ta, nhân dân ta và các thế hệ mai sau đời đời biết ơn các liệt sĩ từ khắp mọi miền đất nước đã ngã xuống trên chiến trường Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên, mãi mãi ghi nhớ công lao của đồng bào các dân tộc tỉnh Đắc Lắc đã cùng cả nước viết nên những đang sử chói ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Sau ngày giải phóng, phát huy lòng yêu nước nồng nàn, đồng bào Đắc Lắc đã phấn khởi bước vào một thời kỳ phấn đấu mới, thực hiện cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá, làm cho bộ mặt tỉnh Đắc Lắc bước đầu có những đổi thay sâu sắc.

Từ phương thức du canh, đốt rừng làm rẫy, đồng bào nhiều nơi đã định canh, lập những vùng dân cư mới, thành lập hợp tác xã, tạo ra nhưng hình mẫu về tổ chức sản xuất và xây dựng cuộc sống tập thể phù hợp với truyền thống cộng đồng vốn có của Tây Nguyên. Từ cách chọc lỗ tra hạt trên những khoảnh nương nhỏ hẹp, được sự lãnh đạo của đảng bộ, được sự giúp đỡ và hướng dẫn của cán bộ, bộ đội, đồng bào đã xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ và vừa, mở ra những cánh đồng lúa nước liền bờ, liền khoảnh, gieo trồng với kỹ thuật tiến bộ. Cả tỉnh đã khai hoang 40 nghìn ha, tăng diện tính lúa nước lên hàng chục lần so với trước ngày

giải phóng, đưa sản lượng lương thực lên gấp đôi năm 1975, cơ bản thanh toán nạn thiếu đói kinh niên ở một số vùng trong tỉnh. Đi đôi với sản xuất lương thực, việc trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su cũng như nghề rừng bước đầu được chú ý phát triển. Việc xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư doanh đã hoàn thành nhanh gọn.

Song song với những chuyển biến về kinh tế, mặt trận văn hoá thu được những thành quả đáng phấn khởi. Nạn mù chữ đã được xoá bỏ về cơ bản, phong trào bổ túc văn hoá phát triển; các cấp học và trường, lớp phổ thông được mở thêm. Việc thành lập trường đại học và trường cao đẳng sư phạm Tây Nguyên đánh dấu một bước tiến mới lên mặt trận giáo dục. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch đã góp phần đưa ánh sáng văn hoá mới tới các buôn làng.

Những thành tựu nói trên là kết quả của một phong trào cách mạng quần chúng được phát động liên tục, kết hợp xây dựng kinh tế, văn hoá với giữ vững trật tự trị an, củng cố từng bước chính quyền cách mạng ở cơ sở, xây dựng các đoàn thể quần chúng, đào tạo và bồi dưỡng cốt cán, xây dựng và phát triển Đảng. Những thành tựu đó tuy mới là bước đầu, nhưng là cơ sơ vững chắc để tỉnh Đắc Lắc tiếp tục phấn đấu, tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thay mặt Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương những cố gắng to lớn, những thành quả tốt đẹp của đảng bộ và đồng bào tỉnh Đắc Lắc; khen ngợi các lực lượng vũ trang nhân dân đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, làm tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và nhiệm vụ xây dựng kinh tế góp phần đắc lực vào bước tiến chung của đồng bào trong tỉnh.

Tây Nguyên là một vùng được thiên nhiên ưu đãi, có chất đất màu mỡ, khí hậu thuận hoà, nắng trời đầy đủ, lượng mưa khá lớn, sông suối và nước ngầm khá nhiều. Bình nguyên, đồi núi, rừng cây, đồng cỏ... tất cả đều là những tài nguyên rất quý, đủ để tạo ra cuộc sống no ấm cho đồng bào địa phương và góp phần to lớn vào việc đáp ứng nhu cầu của nhân dân cả nước, vào việc đẩy mạnh xuất khẩu, vào

sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Nhưng hàng nghìn năm nay, của cải ấy chưa được bàn tay con người khai thác. Đồng bào các dân tộc anh em ở Tây Nguyên, người miền núi cũng như miền xuôi vẫn kéo dài cuộc sống khổ cực tối tăm bởi vì nhân dân ta mất quyền làm chủ đất nước, bị bọn thực dân bóc lột và vơ vét.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, đồng bào cả nước ta đã chiến đấu ròng rã hơn ba mươi năm để giành độc lập, tự do. Ngày nay đồng bào cả nước ta đã làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ sức lao động của mình, làm chủ đất đai, rừng biển của Tổ quốc, làm chủ ở địa phương mình cũng như trong phạm vi cả nước, làm chủ cuộc sống hôm nay cũng như tương lai của bản thân mình và con cháu mai sau.

Cùng với đồng bào cả nước, đồng bào tỉnh Đắc Lắc đã trở thành người làm chủ tập thể đối với toàn bộ lãnh thổ và mọi của cải của nước nhà từ Cao Lạng đến Minh Hải, đối với than Quảng Ninh, sắt Bắc Thái, muối Hòn Khói, cá Kiên Giang cũng như làm chủ tập thể từng buôn làng, từng cánh đồng, từng khu rừng trong tỉnh Đắc Lắc.

Làm chủ tập thể là sức mạnh của chúng ta để biến Tây Nguyên thành một vùng giàu đẹp, biến thành hiện thực những điều cha ông xưa kia hằng mơ ước. Đồng bào ta, tất cả già trẻ gái trai đều phải phát huy quyền làm chủ tập thể trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội, trước hết là làm chủ ở cơ sở, ra sức xây dựng buôn làng giàu có; đồng thời phải đứng trên lợi ích chung của toàn huyện, toàn tỉnh, trên lợi ích tối cao của cả nước mà góp phần xây dựng cuộc sống mới trong địa phương mình và xây dựng nước nhà giàu mạnh để cho mọi nhà, mọi người đều được no ấm, hạnh phúc.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Tây Nguyên có một vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng về kinh tế và quốc phòng. Để làm chủ Tây Nguyên, trong đó có

tỉnh Đắc Lắc, để làm chủ tài nguyên phong phú của hơn năm triệu ha rừng núi, cần phải có hàng triệu người lao động. Trước đây trong kháng chiến, cán bộ, bộ đội từ khắp các địa phương đã đến Tây Nguyên để đánh giặc, cứu nước. Ngày nay, cả nước có nghĩa vụ góp phần xây dựng Tây Nguyên, Nhà nước sẽ phân bố một phần lực lượng lao động đến Tây Nguyên để cùng đồng bào các dân tộc anh em xây dựng kinh tế, văn hoá.

Tỉnh Đắc Lắc phải sử dụng tốt sức người tại chỗ, đồng thời tiếp nhận thêm lực lượng lao động từ các tỉnh đồng bằng. Đắc Lắc phải trở thành một công trường xây dựng lớn, ở đó đồng bào thuộc nhiều địa phương, nhiều dân tộc anh em sẽ cùng nhau lao động, học tập và dìu dắt nhau cùng tiến bước. Tỉnh phải phát huy một lực lượng của bản thân để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, đồng thời các ngành trung ương phải đầu tư thích đáng để giúp cho tỉnh có thêm lực lượng phát huy những thế mạnh của địa phương.

Trong việc xây dựng kinh tế ở Tây Nguyên, quân đội là một lực lượng rất quan trọng. Ngoài việc xây dựng một số nông trường, lâm trường ở những địa bàn hiểm yếu, chức năng của bộ đội làm kinh tế là đóng vai trò xung kích, đi đến những nơi gian khổ nhất, đảm nhận những việc khó khăn nhất, trước hết là đi đầu trên mặt trận thủy lợi, mở mang giao thông, khai hoang, xây dựng mặt bằng, tạo điều kiện đưa đồng bào đến sản xuất. Kế hoạch kinh tế của bộ đội phải gắn liền với kế hoạch kinh tế của huyện, của tỉnh và trở thành những điểm tựa giúp địa phương thực hiện nhanh nhất, tốt nhất việc phân bổ lại lao động và tổ chức lại sản xuất theo phương hướng và kế hoạch chung của cả nước.

Trước kia, nhờ đoàn kết dân tộc, chúng ta đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Ngày nay, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa. Đông tay vỗ nên kêu. Người miền xuôi, miền núi cùng chung sức, chung lòng thì mới đủ sức biến Tây Nguyên thành giàu có, biến những tài

nguyên còn nằm im thành của cải vật chất phục vụ cuộc sống con người. Cán bộ và đồng bào miền xuôi phải hết lòng đoàn kết với đồng bào và cán bộ địa phương, gắn bó lâu dài với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tây Nguyên. Chính sách của Đảng và Chính phủ là đoàn kết tất cả các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, đoàn kết để xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, giúp đỡ đồng bào miền núi tiến kịp đồng bào miền xuôi, làm cho tất cả các dân tộc dù đông người hay ít người đều tiến lên chủ nghĩa xã hội cùng một nhịp. Dân tộc anh em nào quá ít người và gặp nhiều khó khăn, được giúp đỡ, được chăm sóc để tăng thêm dân số. Cả dân tộc Việt Nam ta như một vườn hoa trong đó mỗi dân tộc anh em là một loài hoa quý. Mỗi dân tộc đều được phát huy những truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình để góp phần làm cho vườn hoa lớn càng thơm, càng đẹp.

Trong công cuộc phát triển kinh tế ở Đắc Lắc cũng như ở Tây Nguyên, điều quan trọng số một hiện nay là giải quyết vấn đề nước; nước cho người và cho gia súc, cho lúa màu và các cây trồng khác. Có nước là có địa canh, có những vùng dân cư mới; có nước là có lương thực, thực phẩm; có nước là có thâm canh và năng suất cao. Phải tận dụng mọi nguồn nước, bảo vệ các nguồn nước. Phải phát động phong trào quần chúng làm thủy lợi nhỏ và vừa như đào giếng, đắp đập, xây hồ chứa nước; phải mở những công trường vừa dùng máy, vừa lao động thủ công, huy động những lực lượng đông đảo, tranh thủ làm thủy lợi trong những tháng không mưa, làm sớm vụ nào là tốt vụ ấy. Phong trào thủy lợi phải là phong trào quần chúng làm chủ tập thể cơ bản và quan trọng nhất của tỉnh. Chỉ trên cơ sở thủy lợi hoá, cải tiến công cụ và cơ giới hoá từng bước, phong trào làm ăn tập thể, thành lập hợp tác xã mới phát triển được mạnh mẽ và vững chắc.

Đi liền với thủy lợi, phải mở mang giao thông vận tải. Có nước và có đường giao thông đến đâu là sản xuất mở rộng và tiến lên đến đấy. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đường sá và tăng thêm phương tiện vận chuyển, chú trọng phương

tiện nửa cơ giới. Quân đội phải tham gia tích cực vào việc mở mang giao thông. Phải tu bổ lại những trục đường lớn nối liền tỉnh nhà với Phú Khánh, Lâm Đồng và Thành phố Hồ Chí Minh, các trục nối liền tỉnh với huyện và các huyện với nhau; phải mở thêm nhiều đường nhánh, đường phụ, đường chuyên dùng, tạo ra một mạng lưới giao thông phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hoá và quốc phòng được tốt và kịp thời hơn nữa.

Trên cơ sở thủy lợi và mở mang giao thông, kinh tế của tỉnh Đắc Lắc sẽ phát triển nhiều mặt, có cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, dựa trên thế mạnh là cây công nghiệp và rừng. Trước mắt, cũng như lâu dài, rừng là ưu thế lớn nhất của các tỉnh Tây Nguyên. Quặng mỏ dù quý đến đâu khai thác mãi cũng sẽ cạn, nhưng cây rừng thì sinh sôi nảy nở mãi. Phải mau chóng và kiên quyết chấm dứt nạn phá rừng, ra sức khoanh nuôi, tu bổ rừng; trồng những loại cây quý thành vùng rừng tập trung, để thuận tiện cho việc chăm sóc và khai thác. Phải nghiên cứu và thực hiện việc kết hợp nghề rừng với trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc dưới tán rừng. Phải phân bố dân cư và sức lao động để quản lý và khai thác rừng và đất rừng một cách hợp lý và đạt năng suất cao.

Muốn phát huy tiềm năng kinh tế trở thành một tỉnh giàu mạnh thì phải có công nghiệp. Một trong những khó khăn của Đắc Lắc hiện nay là công nghiệp quá yếu. Để khắc phục tình trạng đó, một mặt, nền công nghiệp cả nước phải giúp trang bị cho Đắc Lắc nhất là về cơ khí, điện lực và đào tạo công nhân, mặt khác, bản thân tỉnh phải vươn lên phát triển mạnh công nghiệp địa phương, tạo ra những ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, trước nhất là công nghiệp gắn liền với nghề rừng, công nghiệp chế biến màu, nông sản và các đặc sản địa phương, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế tạo, sửa chữa công cụ và phương tiện vận tải nửa cơ giới.

Song song với cuộc cách mạng và kinh tế, phải đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, coi đây là một động lực mạnh mẽ, một phương tiện cực kỳ quan trọng để đưa Đắc Lắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Công cuộc phát triển kinh tế đòi hỏi những hiểu biết ngày càng sâu rộng về sản xuất, về quản lý, về khoa học, kỹ thuật. Đồng bào và cán bộ trong tỉnh cần tiến quân mạnh mẽ trên mật trận có ý nghĩa quyết định này. Một người, nhân dân cũng như cán bộ, đều phải hăng hái và chuyên cần học tập. Các cháu thanh niên, thiếu niên càng phải nỗ lực học tập, nâng cao trình độ văn hoá, nâng cao kiến thức khoa học, kiến thức kinh tế để trở thành cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và thợ lành nghề, đủ sức đảm đương sự nghiệp xây dựng đất nước.

Rừng núi Tây Nguyên nhất định sẽ được đánh thức dậy. Sông suối và mọi nguồn nước sẽ được sử dụng để tưới mát ruộng đồng, cây cối, sẽ biến thành sức điện để chạy máy và thắp sáng. Những cánh đồng lúa và hoa màu, những nông trường cây công nghiệp và chăn nuôi sẽ mọc lên, cho ta nhiều lương thực, thực phẩm và đặc sản của miền đất đỏ. Những khu rừng rộng lớn sẽ được bảo vệ, chăm sóc và khai thác một cách khoa học, cho ta nhiều gỗ và nguyên liệu quý. Trên đồng cỏ và dưới thảm rừng, việc chăn nuôi trâu, bò sẽ được phát triển. Lao động sẽ được cơ khí hoá, máy móc sẽ nhân lên gấp bội lực lượng của con người. Việc sản xuất tập thể và cuộc sống mới khiến cho lao động trở thành niềm vui. Những thị trấn và khu dân cư mới sẽ được xây dựng, các buôn làng ngày càng đổi mới; trường học mở khắp nơi, con em các dân tộc đều được đi học, những cháu học khá sẽ học hết bậc đại học và cao hơn nữa. Tây Nguyên sẽ được gắn liền với cả nước, với thủ đô và các thành phố lớn cả bằng đường bộ, đường sắt và đườngg không; sự đi lại và giao lưu kinh tế với các vùng khác sẽ ngày càng thuận tiện.

Bằng bàn tay và khối óc của mình, bằng sức lao động và trí thông minh của mình, nhân dân ta sẽ tạo lập một cuộc đời tốt đẹp, văn minh, một xã hội lành mạnh, tươi

sáng, trong đó mọi người đều làm việc để sản xuất ra nhiều của cải vật chất và văn hoá, không có kẻ ngồi không ăn bám, không có áp bức, bóc lột; đồng bào các dân tộc anh em miền núi cũng như miền xuôi đều sống bình đẳng, chan hoà trong tình thương yêu, đoàn kết.

Con đường từ đây đến đó còn dài và tất nhiên không phải chỉ có dễ dàng, thuận lợi. Phải qua nhiều năm phấn đấu, nhiều kế hoạch dài hạn. Trước mắt, còn nhiều khó khăn; có nơi còn thiếu ăn thiếu mặc, thiếu trường học, thiếu phương tiện đi lại. Vì vậy, hằng năm, Đảng bộ Đắc Lắc phải có kế hoạch cụ thể, biện pháp thiết thực nhằm khai thác từng bước các thế mạnh của tỉnh mình, khắc phục dần những khó khăn trước mắt, giành những tiến bộ và thắng lợi từng bước trong cả quá trình đưa Đắc Lắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời gian sắp tới, đồng bào, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh hãy cùng nhau ra sức làm tốt những nhiệm vụ quan trọng sau đây:

Thứ nhất, x**ây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động** trong tỉnh, về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội, làm cho mọi người dân đều hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong cuộc cách mạng mới sau khi giải phóng đất nước. Thông qua việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiếp tục xây dựng và củng cố Đảng, củng cố và tăng cường chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở, củng cố và xây dựng các đoàn thể cách mạng: Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ.

Thứ hai, **phát triển và cải tạo nông nghiệp**, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của các ngành, các cấp. Trước hết, đẩy mạnh sản xuất lương thực, cả lúa và hoa màu, giải quyết vững chắc vấn đề ăn cho đồng bào trong tỉnh hiện nay và cho đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế, dần dần tạo ra dự trữ, bảo đảm năm thời tiết nghịch cũng không thiếu đói. Phát triển chăn nuôi trâu bò, lợn, gà, ong, cá, làm cho chăn nuôi cân đối với trồng trọt, góp phần cải tiến cơ cấu bữa ăn và phát huy mọi thế

mạnh của các tỉnh Tây Nguyên. Phải chăm sóc tốt và tiếp tục mở rộng diện tích trồng cà phê, cao su, tích cực góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cả nước hiện nay là đẩy mạnh xuất khẩu. Sửa chữa và làm thêm đường sá, đưa giao thông vận tải đi trước, phục vụ đắc lực cho sản xuất và lưu thông, phân phối hàng hoá. Phát triển nông nghiệp phải đi đôi với tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện, xây dựng và củng cố các hình thức làm ăn tập thể.

Thứ ba, **phát triển nghề rừng** một cách có kế hoạch. Thực hiện việc quy hoạch, phân loại rừng; khoanh nuôi, tu bổ các rừng kiệt và trồng thêm rừng mới; bảo vệ rừng đầu nguồn, chống nạn phá rừng và cháy rừng, khai thác gỗ và các loại lâm sản một cách hợp lý. Trong kế hoạch và phương thức khai hoang phải chú ý đầy đủ việc bảo vệ rừng, chống xói mòn, giữ nguồn nước và tiết kiệm gỗ.

Thứ tư, **tích cực phát triển công nghiệp địa phương**, nhất là các ngành tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở khắp các huyện.

Thứ năm, **mở rộng phong trào học tập văn hoá; xây dựng nếp sống văn minh**; phát triển phong trào văn nghệ quần chúng, làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch phòng bệnh, nhất là chống sốt rét.

Thứ sáu, **tiếp tục củng cố an ninh và trật tự xã hội**, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc biên giới và lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta có thuận lợi lớn song cũng còn nhiều khó khăn. Chúng ta phải nêu cao khí phách anh hùng trong lao động, sản xuất và xây dựng, quyết xứng đáng với sự hy sinh cao cả của biết bao chiến sĩ đã ngã xuống để giải phóng Tây Nguyên, giành lại đất nước.

Trung ương Đảng tin tưởng rằng đảng bộ và đồng bào Đắc Lắc sẽ xây dựng thành công tỉnh nhà thành một tỉnh công - nông nghiệp giàu đẹp, vững mạnh, làm rạng rỡ

truyền thống vẻ vang của quê hương, cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân trong tỉnh và góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Chúc các đồng chí, đồng bào luôn luôn mạnh khoẻ, tiến bộ và làm trọn nhiệm vụ với nhân dân với Tổ quốc.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t. 3, tr. 589-603.

ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC VÀ QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LÀ MỘT

Bài nói tại cuộc mít tinh ở thị xã Gia Lai - Kon Tum, ngày 14 tháng 4 năm 1978

Thưa đồng bào và chiến sĩ tỉnh Gia Lai - Kon Tum thân mến,

Thưa các đại biểu, các đồng chí thân mến,

Lần này, tôi rất phấn khởi đến thăm tỉnh Gia Lai - Kon Tum, một căn cứ nổi tiếng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ba năm nay đang chuyển mình mạnh mẽ cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Những năm chiến tranh, Gia Lai - Kon Tum, cửa ngõ phía bắc của Tây Nguyên anh dũng, là dải đất đau thương, nhưng thật đáng tự hào. Hơn ba mươi năm chiến đấu không ngừng, không nghỉ, đồng bào, cán bộ và chiến sĩ hoạt động trên chiến trường này đã nêu cao ý chí kiên cường, bất khuất trước quân thù, tỏ rõ tấm lòng thủy chung, son sắt đối với cách mạng, một lòng tin yêu Bác Hồ, tin yêu Đảng.

Chính ý chí, tấm lòng và niềm tin ấy đã giúp đồng bào và chiến sĩ vượt qua muôn trùng khó khăn, gian khổ, lập nên những làng chiến đấu anh hùng, những căn cứ du kích bất khả xâm phạm như Xi Tơ, Xốp Dui, Đác Uy, Xã Gào…, những pháo đài của lòng yêu nước mà không một vũ khí nào của Pháp, của Mỹ có thể đè bẹp.

Chính ý chí, tấm lòng và niềm tin ấy đã đoàn kết các dân tộc anh em, các cán bộ và chiến sĩ từ mọi miền đất nước chiến đấu trên đất Gia Lai - Kon Tum, ghi đậm chiến công trên mỗi con đường, mỗi ngọn núi, mỗi dòng suối, mỗi buôn làng. Những đường chiến lược số 14, số 19, số 7, những đỉnh đèo Mang Giang, An Khê, những thung lũng Ia Đrăng, Chư Pông, Sa Thầy, những cánh rừng Plây Me, Đức Cơ và đồi núi Đắc Tô, Tân Cảnh, Phú Túc, Cheo Reo, biết bao tên đất, tên làng của tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã biến thành tên của những chiến công lừng lẫy.

Chính ý chí, tấm lòng và niềm tin ấy đã nhân lên gấp bội lực lượng của đồng bào và chiến sĩ Gia Lai - Kon Tum, tạo nên sức mạnh tổng hợp, cùng đồng bào và chiến sĩ tỉnh Đắc Lắc hoàn toàn giải phóng Bắc Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, chiến dịch lịch sử vĩ đại đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Khi còn sống, Bác Hồ luôn luôn theo dõi từng bước đi lên của cách mạng miền Nam. Bác ngày đêm thương nhớ đồng bào miền Nam và đồng bào Tây Nguyên. Cả đến lúc tuổi đã cao, sức đã yếu Bác vẫn còn đề nghị tổ chức cho Bác vào thăm miền Nam ngay trong kháng chiến. Tiếc thay, điều mong ước của Bác đã không được thực hiện. Nay Bác đã qua đời nhưng tình thương của Bác vẫn nguyên vẹn, sâu rộng, bao la như tấm lòng của Bác!

Tình thương của Bác đối với đồng bào là tình thương của Đảng. Nhân cuộc họp mặt đông đủ hôm nay, tôi xin gửi lời chào thân ái và tình thương yêu của Trung ương Đảng đến đại biểu các dân tộc anh em, đại biểu, các giới đồng bào các lực lượng vũ trang nhân dân và cán bộ các ngành, các cấp trong tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Thay mặt Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt khen ngợi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài để giành độc lập, tự do cho nhân dân và Tổ quốc. Tôi nhờ các đồng chí nói lại với toàn thể bà con các dân tộc anh em rằng Trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến mọi nhà, mọi người trong tỉnh.

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Lên thăm tỉnh Gia Lai - Kon Tum, điều vui mừng nhất của tôi là thấy đồng bào, bộ đội, cán bộ và nhân dân đoàn kết chặt chẽ. Trong kháng chiến, đồng bào và chiến sĩ đã chia nhau từng cây súng, cây chông, giúp nhau từng củ khoai, hạt muối để đánh giặc, giữ làng, giữ nước. Ngày nay các dân tộc anh em đoàn kết giúp nhau

trong sản xuất, xây dựng; người miền núi và người miền xuôi, người sinh sống lâu năm ở địa phương và người mới đến, đùm bọc lẫn nhau như trong một. Đoàn kết chính là cội nguồn sức sống mãnh liệt của nhân dân ta qua mấy nghìn năm lịch sử, là bài học mà Bác Hồ suốt đời dạy bảo chúng ta, là bí quyết của chúng ta để kháng chiến thắng lợi, là lực lượng của chúng ta để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Nhân dân ta có truyền thống đoàn kết từ buổi đầu dựng nước. Nét nổi bật đặc sắc của truyền thống đoàn kết của Việt Nam là sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em; người miền xuôi và người miền núi, mỗi dân tộc có bản sắc của mình, nhưng tất cả các dân tộc đều gắn bó với nhau trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Dù là người Ba Na, người Xê Đăng, người Ê Đê, người Gia Rai hay là người Mường, người Tày, người Thái, người Kinh, tất cả chúng ta đều là người Việt Nam, các dân tộc anh em trên đất nước ta từ lâu đã gắn bó thành một dân tộc là dân tộc Việt Nam, có chung một lãnh thổ, một nền kinh tế, một nền văn hoá, một truyền thống lịch sử, có chung một cơ đồ, một sự nghiệp, một tương lai do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, có một cuộc sống chung trên đất nước mình, một vị trí chung trên trường quốc tế.

Nhân dân ta đập tan xiềng xích đế quốc là để bay lên, để vươn tới một cuộc đời mới. Sau khi nước nhà thống nhất, cả nước đã chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta đang tiến hành một cuộc cách mạng triệt để nhất, sâu sắc nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử, nhằm tạo ra cuộc sống ấm no, văn minh, tràn đầy tình thương và hạnh phúc cho bản thân mình và muôn đời con cháu.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng mang một nội dung mới. Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, chúng ta đoàn kết để cứu nước; ngày nay, chúng ta đoàn kết để làm chủ tập thể, cùng nhau xây dựng chế

độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, thực hiện bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc anh em trong nước.

Ngày nay, trên đất nước ta, dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một; phát huy sức mạnh đoàn kết của các dân tộc và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một.

Dưới ách thống trị của đế quốc, cả dân tộc Việt Nam ta bị áp bức, bóc lột; đâu đâu trên đất nước ta cũng đầy dẫy khổ cực, đau thương. Các dân tộc ở miền núi càng bị đày ải nặng nề; sống giữa những vùng đất phì nhiêu mà cuộc đời quanh năm tăm tối.

Chủ nghĩa xã hội là bảo đảm vững chắc nhất cho độc lập, tự do của Tổ quốc ta. Chủ nghĩa xã hội là sự phát triển nhanh chóng nhất rực rỡ nhất, đạt tới đỉnh cao nhất của cả dân tộc Việt Nam ta, cũng như của từng dân tộc anh em và của mỗi người Việt Nam chúng ta. Chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất trọn vẹn và toàn diện của dân tộc Việt Nam từ Cao Lạng đến Minh Hải. Khối đoàn kết 50 triệu người Việt Nam dựa trên cơ sở làm chủ tập thể, dựa trên chế đô mới, nền kinh tế mới nền văn hoá mới sẽ càng chặt chẽ hơn, sâu sắc hơn và đạt đến một trình độ mới, cao hơn. Đồng thời, chủ nghĩa xã hội phát huy truyền thống tốt đẹp về lịch sử và văn hoá của mỗi dân tộc anh em, tạo ra sự phong phú nhiều hình, nhiều vẻ trong khối thống nhất hài hoà của dân tộc Việt Nam ta.

Điều kiện lịch sử trước đây đã khiến cho đồng bào các dân tộc miền núi chậm phát triển hơn về kinh tế, văn hoá và đời sống khó khăn hơn so với đồng bào các dân tộc miền xuôi. Cách mạng xã hội chủ nghĩa mở ra con đường thênh thang, rộng lớn và tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào các dân tộc miền núi học tập văn hoá, nâng cao kiến thức, áp dụng kỹ thuật mới về trồng trọt, chăn nuôi, về các ngành, nghề công nghiệp, thủ công nghiệp, tổ chức những hình thức làm ăn tập thể tiên tiến, tạo lập cuộc sống văn minh, xây dựng những quan hệ đẹp đẽ nhất giữa người với

người. Bằng cách đó, cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ làm cho trình độ kinh tế, văn hoá của các dân tộc miền núi phát triển nhảy vọt, xoá bỏ sự chênh lệch không hợp lý giữa các dân tộc, giúp đỡ miền núi tiến kịp miền xuôi, đưa đồng bào tất cả các dân tộc anh em cùng một nhịp tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chế độ cũ và nền sản xuất nhỏ để lại một tình trạng mất cân đối rất nặng nề, nơi đông người thì thiếu đất, nơi đất rộng thì thiếu người và công cụ. Đó là một nguyên nhân quan trọng khiến cho nền kinh tế nước ta chậm phát triển, đời sống của nhân dân ta gặp khó khăn. Ngày nay, các dân tộc anh em đã cùng nhau làm chủ toàn bộ lực lượng lao động của mình, làm chủ tất cả đất đai, rừng, biển của Tổ quốc. Điều đó cho phép chúng ta chủ động phân bố lại lực lượng lao động và thiết bị, vật tư, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát huy các thế mạnh của vùng cao nguyên và rừng núi, đưa tất cả các vùng phát triển một cách đồng đều về kinh tế và văn hoá.

Trên cơ sở kinh tế phát triển, đời sống mọi mặt của các dân tộc anh em trong nước sẽ được đổi mới và cải thiện từng bước. Trong một tương lai không xa, cuộc sống vật chất và văn hoá của đồng bào ở Tây Nguyên, ở Việt Bắc và ở Hà Nội, ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ không còn cách biệt nhau mà sẽ chan hoà và tương tự như nhau; con em nhân dân ở khắp mọi nơi đều được chăm sóc như nhau và được học hành một cách bình đẳng.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Tây Nguyên và tỉnh Gia Lai - Kon Tum có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước. Đây là một vùng đất quý cần có thêm hàng triệu người lao động để xây dựng kinh tế, biến hàng triệu héc ta đất nông nghiệp và đất rừng thành của cải vật chất, bảo đảm cho nhân dân địa phương một đời sống tốt đẹp, văn minh, đồng thời góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Muốn đánh thức những tiềm năng giàu có của đất nước ta cũng như của Tây Nguyên, chúng ta phải có một nền công nghiệp nặng phát triển, có nhiều sắt thép, nhiều điện, than, nhiều vật liệu xây dựng. v.v. Một trong những khó khăn lớn của chúng ta hiện nay là công nghiệp nặng còn quá yếu. Chỉ khi nào có đại công nghiệp phát triển, thì nhịp độ xây dựng kinh tế, văn hoá mới được đẩy nhanh, những khó khăn trước mắt về kinh tế và đời sống mới khắc phục được triệt để.

Nhưng chúng ta không thể chờ đợi. Chúng ta phải dựa vào nguồn vốn quý nhất là sức lao động và đất đai chưa khai phá mà phát huy thế mạnh của Tây Nguyên. Chúng ta phải lập quy hoạch xây dựng kinh tế trong từng huyện, theo đó mà tiếp nhận thêm nhân lực từ miền xuôi lên để phát triển nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, phát triển nghề rừng và từng bước mở mang các ngành công nghiệp; trước mắt, phải phấn đấu sớm giải quyết vấn đề lương thực và bữa ăn của nhân dân, đồng thời cố gắng làm tốt nhiệm vụ chiến lược là tăng nhanh xuất khẩu các loại sản phẩm của cây công nghiệp, các loại gỗ và lâm sản khác.

Để đạt được mục đích đó, phải ra sức xây dựng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân từng xã, từng huyện và trong cả tỉnh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, phát động mạnh mẽ bốn phong trào cách mạng có tính chất quần chúng sau đây:

Thứ nhất, *phong trào lao động sản xuất.* Phải tiếp tục đẩy mạnh làm thủy lợi, khai hoang và đánh canh làm nhiều lương thực, trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, trồng rừng và bảo vệ rừng. Tích cực phát triển công nghiệp địa phương, nhất là tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở tỉnh và ở huyện, mở mang giao thông vận tải; vừa phát triển sản xuất, vừa tổ chức rộng khắp các hình thức làm ăn tập thể, cải tiến quản lý và lưu thông, phân phối.

Thứ hai, *phong trào học tập văn hoá, khoa học, kỹ thuật.* Tất cả mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi người dân đều sôi nổi học tập để nâng cao trình độ hiểu biết, cải tiến

phương pháp canh tác, áp dụng kỹ thuật tiến bộ, xây dựng đời sống mới có văn hoá, vệ sinh.

Thứ ba, *phong trào giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, củng cố quốc phòng, xây dựng các lực lượng vũ trang lớn mạnh, bảo vệ vững chắc biên giới của Tổ quốc.*

Thứ tư, *phong trào xây dựng Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng,*nhất là ở cơ sở; ra sức bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ người địa phương. Cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý chí cách mạng, trau dồi phẩm chất, đạo đức, gương mẫu về đoàn kết, sản xuất, công tác và học tập.

Bốn phong trào trên đây thể hiện sự vận dụng đường lối của Đại hội lần thứ IV của Đảng là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt.

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Mấy hôm nay, tôi đã đi thăm một số buôn làng, một số đơn vị sản xuất và trường học, xem được nhiều vùng đất đai trong tỉnh Gia Lai -Kon Tum. Chính trên miền đất bao la giàu có này mới ngày nào còn là một chiến trường ác liệt, chúng ta càng nhận rõ tầm vóc và ý nghĩa vô cùng lớn lao của thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được, đồng thời chúng ta càng hiểu sâu nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên các tỉnh cao nguyên.

Để giành lại miền đất thân thương này của Tổ quốc, hàng vạn người con yêu quý từ mọi miền đất nước đã đến đây chiến đấu và biết bao chiến sĩ, đồng bào đã ngã xuống trên chiến hào! Các liệt sĩ ấy đã hy sinh cho chúng ta, cho tất cả các dân tộc

anh em, miền xuôi cũng như miền núi. Khi ngã xuống trên chiến trường, các liệt sĩ mang theo niềm tin và mơ ước về một ngày Tổ quốc hoàn toàn giải phóng, về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, một tương lai tươi sáng cho nhân dân.

Uống nước nhớ nguồn! Chúng ta càng thiết tha với cuộc sống yên lành ngày nay, chúng ta càng biết ơn những đồng bào, đồng chí đã hy sinh cả cuộc đời mình để làm nên chiến thắng! Chúng ta thề xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các anh hùng, liệt sĩ, phấn đấu biến niềm tin và mơ ước thiêng liêng đó thành hiện thực!

Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, cán bộ và đồng bào các tỉnh đồng bằng lên xây dựng kinh tế ở Gia Lai - Kon Tum phải coi đây là một nghĩa vụ quang vinh đối với Tổ quốc. Ngày hôm qua, các chiến sĩ đã đến đây đánh giặc cứu nước; ngày hôm nay các chiến sĩ và bà con đến đây không phải chỉ để làm ăn sinh sống cho riêng mình và gia đình, mà để mở ra những cơ sở sản xuất lớn, xây dựng những vùng kinh tế nông - lâm - công nghiệp, cùng đồng bào địa phương xây dựng tỉnh Gia Lai - Kon Tum thành một tỉnh giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Đồng bào và các đồng chí phải gắn bó lâu dài với Gia Lai - Kon Tum, hết lòng đoàn kết với đồng bào địa phương, thương yêu, giúp đỡ đồng bào về mọi mặt như những người anh em, chị em ruột thịt và thân thiết của mình.

Đồng bào các dân tộc trong tỉnh hãy cùng nhau đoàn kết với đồng bào miền xuôi chung sức, chung lòng xây dựng quê hương, xây dựng đất nước. Đồng bào đã nghe theo lời Đảng, lời Bác Hồ, cùng với bộ đội, cán bộ của Đảng đánh giặc, làm cho bọn đế quốc Pháp, Mỹ phải thua. Ngày nay Đảng chỉ ra cho đồng bào con đường đi đến ấm no, hạnh phúc, con đường giàu có, văn minh. Tuân theo lời dạy của Bác Hồ, Đảng chỉ có một điều mong muốn là làm cho tất cả mọi dân tộc đều tiến bộ, mọi gia đình đều sung sướng, mọi trẻ em đều được ấm no học tập, vui chơi và đầy

hạnh phúc. Đảng nhất định dìu dắt đồng bào đi tới chủ nghĩa xã hội. Chúng ta nhất định thực hiện trọn vẹn *Di chúc*thiêng liêng của Bác Hồ!

Ba năm nay, đảng bộ, đồng bào và chiến sĩ tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã nỗ lực phấn đấu, thu được những thành tựu bước đầu đáng phấn khởi về kinh tế và văn hoá. Những điển hình tốt như xã Nam, xã Bơ Ngon, xã Đác La, xã Đác T'khan và nhiều làng xã khác, chứng tỏ rằng đảng bộ đã tìm được những hình thức thích hợp để tổ chức làm ăn tập thể, phát triển sản xuất theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Điều đó làm chúng ta tin tưởng rằng đường lối của Đảng đi vào lòng đồng bào các dân tộc anh em một cách nhẹ nhàng, thuận lợi; và nhờ truyền thống cộng đồng vốn có, đồng bào các dân tộc nhất định sẽ cùng cả nước tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tích và tiến bộ của đảng bộ, đồng bào và cán bộ tỉnh Gia Lai - Kon Tum, khen ngợi cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân đã nỗ lực phấn đấu làm tốt hai nhiệm vụ: sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng kinh tế trong tỉnh.

Trong kháng chiến, Gia Lai - Kon Tum đã sản sinh ra anh hùng Núp, anh hùng Kpa Klơng, anh hùng Y Buông và nhiều anh hùng khác. Trung ương Đảng tin rằng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Gia Lai - Kon Tum sẽ có nhiều anh hùng lao động, anh hùng trong sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Tôi mong rằng đảng bộ và đồng bào Gia Lai - Kon Tum sẽ nêu cao truyền thống oanh liệt của quê hương, phát huy tinh thần làm chủ tập thể để đưa tỉnh nhà tiến những bước nhanh và mạnh hơn nữa trong thời gian sắp tới.

Chúc các đồng chí đoàn kết, phấn khởi, tiến bộ và thành công.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t. 3, tr. 604-616.

LÀM CHỦ TẬP THỂ LÀ BẢN CHẤT VÀ BẢN LĨNH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Bài nói tại Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam, tháng 5 năm 1978

Thưa các đồng chí thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu từ khắp các địa phương, các ngành về dự Đại hội lần thứ IV của Công đoàn Việt Nam, và nhờ các đồng chí chuyển đến giai cấp công nhân và toàn thể anh chị em lao động trong nước lời thăm hỏi ân cần và thân thiết của Trung ương Đảng.

Tôi xin gửi tới các đại biểu quốc tế lời chào anh em nồng nhiệt, lời chào đoàn kết chiến đấu của Đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

Đại hội công đoàn chúng ta là hình ảnh đẹp đẽ của đội ngũ giai cấp công nhân thống nhất, của tổ chức công đoàn thống nhất, trong một nước Việt Nam thống nhất, thành quả của ngót nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân ta.

Ngót nửa thế kỷ qua là một thời kỳ vô cùng sôi động và hào hùng của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Hồ Chủ tịch. Đó là một quá trình chiến đấu liên tục, với những cao trào cách mạng, những cuộc khởi nghĩa từng phần nối tiếp nhau, dẫn đến thắng lợi huy hoàng của Cách mạng Tháng Tám, với hai cuộc kháng chiến thần kỳ hết chống thực dân Pháp đến chống đế quốc Mỹ, ròng rã ba mươi năm, kết thúc vẻ vang bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Thắng lợi lịch sử này đã quét sạch quân xâm lược Mỹ, đập tan chế độ phản động tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đưa tới việc thống nhất nước nhà và cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra một kỷ nguyên mới rạng rỡ nhất trong lịch sử dân tộc ta. Đồng thời nó giáng một đòn hết

sức nghiêm trọng vào tên đế quốc đầu sỏ, phá vỡ một chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần tạo ra một thay đổi mới trong lực lượng so sánh trên thế giới, tác động sâu sắc đến xu thế và tiến trình cách mạng của thời đại.

Chúng ta giành được thắng lợi vĩ đại như ngày nay là nhờ có một dân tộc anh hùng, một Đảng anh hùng và một giai cấp công nhân anh hùng.

Nhìn lại chặng đường đã đi qua, chúng ta vô cùng tự hào về giai cấp công nhân nước ta, một giai cấp luôn luôn đứng ở mũi nhọn của cuộc chiến đấu trong tất cả các thời kỳ, một giai cấp mà bản chất cách mạng càng tỏ rõ hơn bao giờ hết khi con thuyền cách mạng gặp bước hiểm nghèo, khi đất nước đương đầu với những thử thách nghiêm trọng, phải vật lộn với những khó khăn chưa từng thấy.

Chúng ta tự hào về giai cấp công nhân Việt Nam, một đội ngũ tương đối nhỏ bé buổi đầu đã lớn lên cùng với sự nghiệp giải phóng dân tộc giải phóng xã hội, trước sau vẫn đứng ở trung tâm các sự kiện lịch sử của đất nước và có vinh dự lớn lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng hai đế quốc to, cả đế quốc thực dân cũ và đế quốc thực dân mới.

Ba năm nay, một trang sử mới của Tổ quốc ta đã bắt đầu với quy mô ngày càng mở rộng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, với cao trào đấu tranh cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, từng bước hợp tác hoá nông nghiệp và cải tạo các thành phần kinh tế khác ở miền Nam.

Với niềm phấn khởi và quyết tâm lớn, giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta đã biểu thị ý chí cách mạng rất cao, tiếp tục chịu đựng những khó khăn, thiếu thốn sau chiến tranh, dấy lên phong trào thi đua rộng lớn, nhằm nhanh chóng hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, làm nảy nở nhiều nhân tố mới trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, trong xây dựng và cải tạo kinh tế.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, đội ngũ giai cấp công nhân, cũng như tổ chức công đoàn không ngừng lớn lên về mọi mặt.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giai cấp công nhân Việt Nam đã làm trọn một cách xuất sắc sứ mệnh trọng đại đối với đất nước là nhờ đã tạo được một sức mạnh chiến đấu tổng hợp cực kỳ to lớn. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối đúng đắn của Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam đã phát huy bản chất cách mạng của mình, kế thừa truyền thống quật cường rất mãnh liệt của dân tộc và xây dựng được khối liên minh chiến đấu vững chắc với nông dân lao động, kết hợp tinh hoa của dân tộc với tư tưởng của thời đại, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế chân chính, gắn liền sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp cách mạng vô sản, và trở thành người tiêu biểu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng bài học thắng lợi đó, phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp, nhận thức sâu sắc vai trò của người làm chủ nước nhà, nhất định giai cấp công nhân nước ta sẽ nâng mình lên ngang tầm của nhiệm vụ mới, làm trọn nghĩa vụ lịch sử trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí thân mến,

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tổng kết thực tiễn cách mạng nước ta và tham khảo kinh nghiệm các nước anh em, Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

"*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là*

nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Điều quan trọng nhất trong đường lối của Đảng, sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa là xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện bước nhảy vọt vĩ đại nhất của lịch sử dân tộc, sự đổi mới sâu xa nhất của chế độ xã hội của nền kinh tế xã hội và sự vươn lên cao đẹp nhất của mỗi con người.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là bản chất chung, nhất quán của chế độ mới, nằm trong cơ chế của xã hội mới. Trong chế độ làm chủ tập thể, mọi người lao động không thụ động tiếp nhận và hưởng thụ các quyền dân chủ từ một quyền lực bên ngoài mang đến, mà tự giác và chủ động đóng vai người làm chủ thật sự về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhân dân lao động tự mình thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình bằng một cơ cấu tổ chức hợp lý, bằng một chế độ sản xuất và phân phối hợp lý, bằng những phong trào cách mạng liên tục, sôi nổi của hàng chục triệu người. Chế độ làm chủ tập thể thực hiện trong cả nước, trong từng địa phương, từng cơ sở, gắn chặt làm một lợi ích của cá nhân với lợi ích của tập thể và của toàn xã hội. Đối với mỗi con người, chế độ làm chủ tập thể bảo đảm sự phát triển toàn diện nhất, những quyền lợi đầy đủ nhất đi đôi với những nghĩa vụ cao cả mà mọi người phải làm trọn.

Là mục đích, đồng thời là động lực của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, chế độ làm chủ tập thể được xác lập ngay từ đầu và không ngừng hoàn chỉnh, ngày càng thấm vào mọi lĩnh vực hoạt động, ngày càng thể hiện trong mọi quan hệ xã hội, dần dần trở thành ý thức tự nhiên, thường trực và lối sống hằng ngày của mỗi con người.

Làm chủ tập thể là bản chất và bản lĩnh của giai cấp công nhân, người tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến và cho chế độ xã hội mới. Tuy nhiên, giai cấp công nhân mà đội ngũ đã và đang phát triển nhanh chóng, cũng bị nhiễm những tư tưởng không vô sản, mà phổ biến là nếp nghĩ, lề thói, tác phong của người sản xuất nhỏ. Quá trình xây dựng chế độ làm chủ tập thể là quá trình giai cấp công nhân tự cải tạo mình, gột rửa những biểu hiện trái với đạo đức, tác phong của giai cấp, trau dồi, phát huy bản chất cách mạng vốn có của mình, và không ngừng rèn luyện, nâng cao và phát triển phẩm chất tốt đẹp của con người trong xã hội mới. Đó cũng là quá trình giai cấp công nhân cải tạo và bồi dưỡng các giai cấp, các tầng lớp lao động khác theo hình ảnh của mình. Vai trò lãnh đạo và sứ mệnh tiên phong của giai cấp công nhân được tỏ rõ ở chỗ giai cấp công nhân phải là mẫu mực về ý thức và năng lực làm chủ tập thể, tự mình làm chủ tập thể trước nhất và tốt nhất, đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ các giai cấp các tầng lớp lao động khác xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ quyền làm chủ tập thể của nhân dân thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, đồng thời bằng các đoàn thể quần chúng. Làm chủ bằng Nhà nước, giai cấp công nhân cũng như nhân dân lao động nói chung có trong tay mình toàn bộ lực lượng lao động xã hội, tất cả tài nguyên của đất nước, các công cụ lao động, vật tư, tiền vốn... và có một cơ quan quyền lực đầy đủ nhất để tổ chức sản xuất, quản lý nền kinh tế quốc dân, phân phối của cải vật chất và văn hoá. Làm chủ bằng Nhà nước thì quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, phương

thức và trách nhiệm quản lý xã hội đều được pháp luật hoá. Giai cấp công nhân phải ra sức xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một Nhà nước vừa thể hiện sự lãnh đạo của Đảng, vừa thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân là công cụ làm chủ tập thể của người lao động. Chỉ có bằng một Nhà nước do chính nhân dân tổ chức nên, thì ý chí của nhân dân mới biến thành sức mạnh có tổ chức và có hiệu lực trên quy mô toàn xã hội.

Giai cấp công nhân làm chủ bằng Nhà nước đồng thời làm chủ bằng công đoàn. Nhà nước và công đoàn đều là tổ chức của giai cấp công nhân, đều nhằm mục đích chung là xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; nhưng mỗi tổ chức thực hiện mục đích đó theo chức năng riêng của mình.

Nhà nước và công đoàn quan hệ chặt chẽ với nhau, phối hợp ăn khớp với nhau trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới. Công đoàn phải nói tiếng nói của công nhân và tiêu biểu sự nhất trí giữa công nhân với Nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải thật sự tôn trọng tiếng nói của công đoàn, coi đó là tiếng nói của quần chúng công nhân. Đối với những vấn đề kinh tế, kỹ thuật, kỷ luật trong sản xuất, những vấn đề về chính trị xã hội và đời sống của công nhân, Nhà nước cần quy định chế độ quan hệ giữa các cấp công đoàn và các cấp chính quyền, bảo đảm cho công đoàn nói tiếng nói của công nhân, đồng thời thể hiện được công đoàn là người nối liền công nhân với Nhà nước. Cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi *Luật công đoàn* để bảo đảm phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, lao động.

Ý thức và năng lực làm chủ tập thể của giai cấp công nhân được thể hiện đầy đủ nhất và có tác dụng quyết định trong cao trào lao động sản xuất để xây dựng nền kinh tế mới, cải tiến quan hệ sản xuất, tổ chức lại nền sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất. Giai cấp công nhân phải nêu cao trước toàn dân một tấm gương lao động làm nức lòng người, có sức hấp dẫn, lôi cuốn mạnh mẽ toàn thể nhân dân lao động

sôi nổi, hăng hái tiến quân vào mặt trận sản xuất. Lao động là lẽ sống, lương tri và phẩm giá con người, là tiêu chuẩn số một của người làm chủ tập thể. Lao động là nguồn gốc, là cơ sở để cải thiện từng bước đời sống của nhân dân để tạo tích luỹ cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Kết quả lao động được tính từng phút. Lãng phí lao động, chây lười, dối trá trong lao động là phản lại lợi ích của giai cấp và dân tộc. Bất cứ thái độ, việc làm của kẻ nào thiếu nhiệt tình với lao động đều phải được phê phán nghiêm khắc. Bất cứ chính sách, thủ tục nào hạn chế phong trào lao động đều phải được sửa đổi kịp thời. Mọi sáng kiến trong lao động sản xuất đều phải được trân trọng và cổ vũ.

Mọi người đều có quyền lao động và phải lao động, đồng thời đều có quyền hưởng thụ theo khả năng lao động, đó là khẩu hiệu của chúng ta.

Siết chặt kỷ luật, nắm vững kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một. Kỷ luật lao động chặt chẽ là đạo đức và lương tâm của người thợ. Kỹ thuật là vũ khí, là tài năng của người thợ. Năng suất lao động cao là nguyện vọng, là lý tưởng của người thợ. Nêu cao kỷ luật, nắm vững kỹ thuật để đạt các tiêu chuẩn, định mức tiên tiến, để có năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, đó là sự nghiệp của người thợ. Cùng với kỷ luật lao động, phải rèn luyện tác phong công nghiệp, chính xác, khẩn trương, dứt khoát. Giai cấp công nhân và công đoàn phải tiến hành một cuộc đấu tranh bền bỉ và kiên quyết từng ngày, từng giờ, chống tư tưởng và thói quen sản xuất nhỏ: lơi lỏng kỷ luật, tuỳ tiện, tản mạn, gặp đâu hay đó, đại khái qua loa, chậm chạp lề mề, lơ là, tắc trách...

Là người làm chủ tập thể toàn xã hội, gắn bó suốt đời với xí nghiệp, công nhân phải coi "xí nghiệp là nhà, công nhân là chủ". Lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của người công nhân hoà hợp làm một với lợi ích chung và tiền đồ của xí nghiệp. Công nhân có nghĩa vụ cùng với Nhà nước trực tiếp quản lý xí nghiệp, cùng với Nhà nước chịu trách nhiệm về các một sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp. Công

nhân phải sử dụng tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, bảo quản tốt máy móc, phương tiện, tận dụng công suất thiết bị, làm ra nhiều giá trị sử dụng đáp ứng đúng nhu cầu xã hội và đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiếng nói của công nhân và công đoàn phải được tôn trọng, được phản ánh trong kế hoạch sản xuất trong các hoạt động kinh tế tài chính của xí nghiệp, làm cho một xí nghiệp thật sự trở thành một pháo đài của chủ nghĩa xã hội, trong đó chiến sĩ xung kích là người công nhân làm chủ tập thể.

Đi đôi với các hoạt động sản xuất, giai cấp công nhân và công đoàn phải cùng với Nhà nước tổ chức một kiểu phân phối mới tiêu biểu cho đời sống của chế độ làm chủ tập thể. Ngoài tiền lương, tiền thưởng dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động, phải coi trọng mở rộng phúc lợi tập thể và phúc lợi xã hội trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm săn sóc, giúp đỡ tận tình những người đau yếu, già cả, nuôi dạy chu đáo các trẻ em. Đời sống của từng gia đình công nhân, từng xí nghiệp phải gắn liền với đời sống chung của tỉnh, thành, quận, huyện, phường, xã, làm cho đời sống riêng và đời sống chung, cá nhân và tập thể, tập thể và xã hội kết hợp hài hoà với nhau.

Đồng thời với việc ra sức hoàn thành nhiệm vụ trực tiếp của mình trong công nghiệp, giai cấp công nhân cần có những cố gắng rất lớn phối hợp cùng giai cấp nông dân tập thể và nông dân lao động cả nước, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận nông nghiệp, mặt trận sản xuất quan trọng hàng đầu hiện nay của nước ta, nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đi đôi với xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân cần phát triển các quan hệ kinh tế với nông dân và những người lao động khác; nêu ra những mẫu mực về tổ chức sản xuất, về kỹ thuật và quản lý, về kỷ luật và phong cách lao động. Thông qua Đảng của mình, giai cấp công nhân hướng dẫn, giúp đỡ nông dân xây dựng nền kinh tế mới, từng

bước nâng ý thức và trình độ làm chủ của nông dân lên lập trường và trình độ làm chủ của giai cấp công nhân, làm cho hai giai cấp thật sự là nòng cốt của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã khẳng định: từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, nước ta phải coi **cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm**. Điều có ý nghĩa quyết định ở đây là phải bằng mọi cách tạo ra cho được một nguồn tích luỹ tới mức cần thiết, đào tạo cho được một đội ngũ công nhân và cán bộ kỹ thuật đồng bộ về ngành, nghề, thành thạo trong sản xuất, nhiệt tình trong lao động.

Là quân chủ lực của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân phải đi tiên phong thực hiện cách mạng khoa học - kỹ thuật trong từng nhà máy và trong các ngành công nghiệp, bắt đầu từ việc nghiêm chỉnh tôn trọng các tiêu chuẩn, định mức kinh tế, các quy trình, quy phạm kỹ thuật, đến việc vận dụng thành quả khoa học và tiến bộ kỹ thuật hiện đại. Từ đó, giai cấp công nhân toả rộng tác dụng của cách mạng khoa học - kỹ thuật trên quy mô rộng lớn của cả nền kinh tế quốc dân.

Mỗi người thợ phải tự hào về nghề nghiệp của mình, phấn đấu trở thành thợ giỏi, tiến đến đạt trình độ điêu luyện sáng tạo những phương pháp mới, lập những kỷ lục mới, sản xuất ra ngày càng nhiều hàng hoá đáp ứng nhu cầu trong nước và vươn lên làm được những mặt hàng xuất khẩu đạt tiêu chuẩn quốc tế, được tín nhiệm trên thị trường thế giới.

Thiết bị, vật tư còn có thể nhập tử nước ngoài, nhưng thợ thì phải hoàn toàn là người của chúng ta, là người thợ Việt Nam. Mỗi người thợ giỏi phải dìu dắt, kèm cặp, đào tạo thêm nhiều thợ giỏi khác Công đoàn đảm nhận trọng trách trong tiệc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ công nhân cần cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Cuộc sống, nghề nghiệp và sự trưởng thành của người công nhân suốt

đời gắn bó với nhà máy. Công đoàn phải theo dõi, chăm lo cho sự trưởng thành đó. Công đoàn phải phát động trong giai cấp công nhân và anh chị em lao động phong trào học văn hoá, học khoa học, kỹ thuật, rèn luyện tay nghề, vươn lên làm chủ các ngành kinh tế kỹ thuật, chiếm lĩnh những đỉnh cao của khoa học, kỹ thuật hiện đại, nhất là dày công đi sâu vào những ngành công nghiệp mới mà nước ta đang và sẽ xây dựng.

Xây dựng chế độ mới nền kinh tế mới là ngày hội cách mạng của quần chúng, là quá trình nảy nở và trưởng thành của **con người mới xã hội chủ nghĩa**. Giai cấp công nhân phải nỗ lực rèn luyện mình để sớm trở thành điển hình đẹp đẽ của con người mới.

Người công nhân Việt Nam phải là người lao động có đầy đủ ý thức và năng lực làm chủ tập thể. Người công nhân phải lao động với tất cả nhiệt tình cách mạng, với tất cả lương tâm nghề nghiệp, với thái độ luôn luôn nghiêm túc giữ vững kỷ luật trong lao động, bảo đảm kỹ thuật trong sản xuất, với ý thức không ngừng vươn lên phía trước, ra sức học hỏi, nâng cao trình độ hiểu biết về kỹ thuật khoa học để làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội. Bằng lao động sáng tạo của mình, cùng với bàn tay khéo léo, khối óc thông minh của nhân dân ta, với tài nguyên phong phú của đất nước, giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta phải tạo nên và nhất định sẽ tạo nên những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xứng đáng với truyền thống quật cường của dân tộc anh hùng.

Người công nhân Việt Nam là người có tình thương thắm thiết đối với những anh chị em cùng giai cấp và đối với đồng bào lao động cùng chung sự nghiệp xây dựng đất nước. Tình thương đó là kết tinh của lý tưởng cao cả, lý trí sáng suốt, tình cảm trong trẻo của giai cấp tiên phong. Tình thương đó tạo ra sự cảm thông với tập thể rộng lớn, giúp xác lập quan điểm toàn cục và tinh thần trách nhiệm chung, khiến cho người công nhân không phải làm việc chỉ vì đồng lương và cuộc sống của bản

thân và gia đình, mà biết đem thành quả lao động hiến dâng cho sự nghiệp cách mạng, cho thế hệ ngày nay và các thế hệ mai sau. Tình thương đó nâng cao ý nghĩa và hạnh phúc của cuộc sống, khiến cho người công nhân được vui những niềm vui lớn của đất nước, và biết lo trước những khó khăn chung của giai cấp và dân tộc.

Người công nhân Việt Nam là người biết xây dựng những quan hệ xã hội mới, dựa trên cơ sở lao động và tình thương giữa người với người, trên mọi lĩnh vực hoạt động và ở khắp mọi nơi, khi sản xuất, học tập và khi vui chơi, giải trí tại xí nghiệp, ở nơi công cộng, cũng như trong gia đình.

Người công nhân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, đồng thời có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, xoá bỏ mọi kỳ thị dân tộc, một biểu hiện của đầu óc dân tộc hẹp hòi, "sô vanh" nước lớn. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta càng phải giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phải nêu cao ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc, ra sức xây dựng nền kinh tế nước nhà thành một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phồn vinh, đồng thời trên cơ sở đó, tham gia thực hiện phân công hợp tác quốc tế ngày càng rộng rãi, làm trọn nghĩa vụ của mình.

Thưa các đồng chí thân mến,

Muốn cho giai cấp công nhân làm trọn sứ mệnh đội quân trên phong trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể thì công đoàn phải thực hiện chức năng là **trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trường học làm chủ tập thể của giai cấp công nhân**.

Công đoàn phải tập trung cố gắng làm tốt những nhiệm vụ sau đây:

Nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên của công đoàn là giáo dục, nâng cao ý thức năng lực và trách nhiệm làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa cho công nhân, làm cho tư tưởng làm chủ tập thể trở thành động lực thúc đẩy phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và anh chị em lao động.

Nhiệm vụ quan trọng nhất của công đoàn là tổ chức, động viên công nhân, viên chức ra sức thi đua lao động sản xuất cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm mục tiêu: nâng cao năng suất lao động, bảo đảm chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, nhất là tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và góp phần thúc đẩy việc cải tiến quản lý. Thi đua lao động là một vấn đề nằm trong quy luật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công nhân phải nêu cao ngọn cờ thi đua xã hội chủ nghĩa, coi thi đua là nhiệm vụ thường xuyên của mình, lấy đó làm thước đo trình độ giác ngộ, năng lực, trách nhiệm làm chủ tập thể của mỗi người.

Công đoàn phải cùng với Nhà nước xây dựng và hoàn thiện các chính sách, chế độ quản lý và điều quan trọng nhất là phải kiểm tra, giám sát các cơ quan nhà nước thi hành các chính sách, chế độ ấy để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của người lao động đã được pháp luật quy định, để giúp cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước thi hành đúng đắn pháp luật, đã ngăn ngừa và loại trừ các hành vi xâm phạm đến lợi ích và quyền làm chủ của công nhân, lao động.

Công đoàn có trách nhiệm chăm lo tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá của công nhân, lao động. Trong tình hình đời sống trước mắt có khó khăn, công đoàn phải cùng với Nhà nước có những cố gắng rất cao để lo cho bữa ăn, chỗ ở của công nhân, làm tốt việc bảo hộ lao động, và đáp ứng từng bước những nhu cầu khác về điều kiện sinh hoạt và lao động của công nhân.

Để làm cho công đoàn thật sự trở thành trường học làm chủ tập thể của công nhân, lao động, góp phần làm cho giai cấp công nhân trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì vấn đề cơ bản nhất hiện nay là phải ra sức xây dựng công đoàn vững mạnh.

Công đoàn phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, lớn lên từ phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ những

công nhân trực tiếp sản xuất, từ những cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật ở cơ sở. Cán bộ công đoàn phải nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, phải hiểu sản xuất, hiểu kỹ thuật hiểu quản lý kinh tế.

Công đoàn phải kiên quyết bài trừ chủ nghĩa quan liêu, phản đối cách làm việc theo lối công chức. Cán bộ công đoàn không phải là cán bộ bàn giấy mà phải là những cán bộ hoạt động quần chúng, những nhà tổ chức thực tiễn, phải thông qua hoạt động thực tiễn trong sản xuất và đời sống mà sáng tạo ra nhiều hình thức tổ chức và hoạt động phong phú để công nhân trực tiếp làm chủ ở cơ sở sản xuất và ở từng địa phương. Phải xuống cơ sở, phải đến tận nơi sản xuất, đến công trường, nông trường, nhà máy, hầm mỏ, tiếp xúc với anh chị em công nhân, lao động để hiểu công tác và đời sống, nguyện vọng và nhu cầu của anh chị em, để cùng với công nhân, công đoàn cơ sở và các ngành tìm biện pháp giải quyết.

Phải gấp rút nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của cả hệ thống tổ chức công đoàn, trước hết là các công đoàn cơ sở. Cuộc sống là ở cơ sở, cách mạng là ở cơ sở, của cải vật chất và của cải tinh thần sáng tạo ra là ở cơ sở. Công nhân và công đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức phong trào cách mạng, phong trào thi đua thực hiện kế hoạch cũng là ở cơ sở. Nếu phong trào ở cơ sở vững vàng thì nhất định sẽ loại trừ được các biểu hiện tiêu cực. Phải dựa vào phong trào công nhân ở cơ sở mà tăng cường tổ chức Đảng, củng cố chính quyền, phát hiện nhân tài, bồi dưỡng cán bộ chẳng những cho cơ sở mà cho phong trào công đoàn, cho cả nước. Vì vậy, xây dựng công đoàn cơ sở là điều rất quan trọng. Việc xây dựng các công đoàn cấp trên, công đoàn ngành cũng như Liên hiệp công đoàn địa phương phải nhằm phục vụ cho hoạt động của công đoàn cơ sở.

Thưa các đồng chí thân mến,

Từ khi ra đời đến nay, nhận lãnh sứ mệnh của giai cấp và dân tộc giao phó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc, đưa đất nước tiến lên con đường văn minh, hạnh phúc.

Đảng lãnh đạo tức là giai cấp công nhân lãnh dạo, bởi vì Đảng là bộ não, là linh hồn, là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Quan hệ giữa Đảng và giai cấp công nhân là quan hệ máu thịt và cả Đảng và giai cấp lại gắn bó hữu cơ với nhân dân, với dân tộc, tất cả là một cơ thể thống nhất, vững mạnh.

Trong chặng đường cách mạng đã qua, Đảng rất tin yêu và tự hào về giai cấp công nhân Việt Nam, và giai cấp công nhân cũng rất tự hào và yêu mến Đảng tiên phong của mình. Trong giai đoạn mới của cách mạng, Đảng quyết nâng cao sức chiến đấu, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học để làm trọn nghĩa vụ trọng đại trước lịch sử, luôn luôn xứng đáng với lòng tin yêu của giai cấp và của cả dân tộc; Đảng lớn mạnh thì giai cấp công nhân sẽ không ngừng lớn mạnh, ngược lại, giai cấp càng trưởng thành, càng được tôi luyện thì Đảng càng cường tráng, vững vàng. Cùng với sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn sẽ trở thành một đội ngũ đông đảo, khoẻ mạnh và sẽ bổ sung cho Đảng những nguồn sinh lực mới. Giai cấp công nhân hãy coi đó là một vinh dự, hãy xứng đáng hơn nữa với niềm tin yêu của Đảng và của nhân dân!

Đại hội này là sự biểu dương ý chí và lực lượng của giai cấp công nhân tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kết quả của Đại hội phải trở thành một động lực thúc đẩy phong trào thi đua của giai cấp công nhân, phát huy những nhân tố mới, khai thác những tiềm năng to lớn, khắc phục các khó khăn, xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ quan trọng đã dược vạch ra trong Nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ IV của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, lần thứ 3 của Trung ương

Đảng, thi hành đầy đủ nhất Hiến pháp mới, Hiến pháp xã hội chủ nghĩa của cả nước mà Nhà nước ta sẽ ban bố.

Trung ương Đảng tin chắc giai cấp công nhân sẽ luôn luôn đi đầu trong mọi phong trào cách mạng, góp phần quan trọng nhất hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ hai 1976-1980.

Toàn thể anh chị em công nhân, lao động hãy hăng hái tiến lên lập thành tích xuất sắc nhất chào mừng Đảng ta tròn 50 tuổi vào năm 1980!

Với niềm tin đó, tôi chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1980, t.3, tr. 617-636.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, CẢI TIẾN CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Bài nói tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng[1)] tháng 7 năm 1978

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian qua, nhiều điểm trong đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước không được thi hành đến nơi đến chốn, thậm chí có khi thi hành sai lệch; nhiều khuyết điểm đã phát hiện, nhưng chậm được sửa chữa, kéo dài năm này qua năm khác; nhiều mặt công tác trì trệ, nhiều năng lực bị lãng phí, nhất là lao động, ruộng đất, thiết bị, máy móc. Nhiều mắt khâu trong bộ máy lãnh đạo và quản lý xộc xệch, thậm chí hư hỏng kéo dài. Chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn không thật rõ ràng, các ngành sản xuất thường cho các ngành tổng hợp là lạm quyền, gây khó khăn, trở ngại cho sản xuất; ngược lại, các ngành tổng hợp cho các ngành sản xuất là tuỳ tiện, không giữ vững tiêu chuẩn định mức, không chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, thủ tục của Nhà nước. Các cơ quan trung ương cho các địa phương là cục bộ, địa phương chủ nghĩa, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, không chấp hành nghiêm chỉnh những quy định chung về tổ chức, quản lý; các địa phương thì cho các cơ quan trung ương là quan liêu, gò bó sự phát triển của kinh tế địa phương, việc phân cấp quản lý làm nửa vời, phân nhiệm vụ nhưng không phân quyền hạn, phương tiện, cán bộ. Một số cán bộ bố trí không đúng chỗ, không đảm đương được nhiệm vụ, nhưng chưa kịp thời thay thế, thậm chí có hiện tượng vì người mà đặt thêm tổ chức, thêm chức vụ. Kết quả là bộ máy ngày càng phình to, biên chế càng lớn, hiệu lực càng giảm sút, bệnh quan liêu càng nghiêm trọng. Sở dĩ có tình hình trên là do có những khuyết điểm kéo dài trong công tác tổ chức quản lý, trong công tác cán bộ và tư tưởng; nhưng nguyên nhân sâu xa là do chúng ta nắm chưa vững *quy luật kinh tế và khoa học tổ chức.*

Trong điều kiện bình thường, bộ máy đó đã tỏ ra kém hiệu lực; trước tình hình và nhiệm vụ mới, bộ máy đó lại càng tỏ ra không đủ sức đảm đương nhiệm vụ. Vì vậy, kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc trở thành một nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà chúng ta phải giải quyết cho được một bước cơ bản, để tạo điều kiện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mới trong tình hình mới.

Mục đích của việc kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc là tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo đảm chất lượng sản phẩm; hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cải tạo kết hợp với xây dựng kinh tế ở miền Nam; kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường lực lượng quốc phòng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhằm đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên một bước mới, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại, xâm lược... Như vậy, kiện toàn tổ chức và cải tiến chế độ làm việc là nhằm đáp ứng hai yêu cầu chủ yếu: xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng.

Để đạt mục đích đó, Hội nghị Trung ương lần này ra Nghị quyết về *kiện toàn tổ chức* và *cải tiến chế độ làm việc*, từ Đảng đến Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, từ cấp trung ương đến tất cả các cấp, các ngành: quốc phòng, đối ngoại, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong đó, phải hết sức coi trọng kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế, vì đây là *chỗ yếu kém nhất* đồng thời là *khó khăn nhất* của chúng ta hiện nay. Vì vậy, ở đây, tôi chủ yếu nói rõ thêm về bộ máy quản lý kinh tế.

Việc kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế phải xuất phát từ những đòi hỏi của việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và chế độ quản lý kinh tế theo phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa.

Vậy cơ cấu kinh tế mới của nước ta như thế nào?

Trước hết, chúng ta cho rằng cải tạo và xây dựng kinh tế ở nước ta là nhằm tạo ra cơ cấu kinh tế mới, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế mới là quá trình phát triển tổng hợp cả nông nghiệp lẫn công nghiệp, kết hợp thủ công với hiện đại; là quá trình tổ chức và phân công lại lao động xã hội; quá trình hình thành *các ngành* kinh tế - kỹ thuật thống nhất cả nước, các vùng kinh tế*địa phương* và các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy luật phát triển, khách quan của *sản xuất và tái sản xuất*, đáp ứng yêu cầu của *chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.*

Như vậy, nói cơ cấu kinh tế bao gồm ngành, địa phương và cơ sở là nói trên quan điểm sản xuất lớn có phân công ngày càng sâu và hiệp tác ngày càng rộng, chứ không phải nói trên quan điểm tự túc, cục bộ hẹp hòi tách rời ngành với địa phương, tách rời địa phương này với địa phương khác...; là nói theo quy luật phát triển khách quan của kinh tế - kỹ thuật, chứ không phải nói theo ý muốn chủ quan của một cấp nào. Sản xuất cũng như phân phối, kinh tế cũng như kỹ thuật phát triển theo những quy luật mà chúng ta không thể tuỳ tiện xóa bỏ hay thay đổi. Các hình thức tổ chức kinh tế cũng như bộ máy lãnh đạo và quản lý do chúng ta xây dựng nên, đều phải xuất phát từ những quy luật đó, đều phải nhằm đáp ứng yêu cầu của những quy luật đó.

Những sự lủng củng, xộc xệch trong tổ chức và quản lý kinh tế của ta hiện nay, chủ yếu là do chưa nắm vững những quy luật của kinh tế - kỹ thuật, chưa hiểu rõ cơ cấu ngành, địa phương và cơ sở. Vì vậy, tuy trong dự thảo nghị quyết đã trình bày tương đối kỹ những vấn đề này, nhưng ở đây, tôi xin phép nhấn mạnh một số điểm để chúng ta cùng nhau nghiên cứu.

1. Cơ sở

Quan trọng của cơ sở là ở chỗ cơ sở là nơi trực tiếp làm ra của cải vật chất; nơi sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn, thực hiện các tiêu chuẩn, định mức về kinh tế, kỹ thuật. Do đó, cơ sở có mạnh, có hoạt động tốt thì nền kinh tế mới phát triển nhanh, năng suất lao động mới tăng lên, chất lượng sản phẩm mới được bảo đảm. Mọi

việc làm của cấp trên, cuối cùng đều được thực hiện và thể hiện ở cơ sở. Nếu các ngành, các địa phương không thường xuyên nắm chắc cơ sở, không chỉ nắm tình hình chung mà phải nắm những diễn biến hằng ngày của từng cơ sở, thì tiếng là có nắm kinh tế, nhưng thực tế chẳng nắm gì cả. Cơ sở quan trọng như vậy đó, nhưng hình như nhận thức đó chưa được quán triệt, chưa biến thành những việc làm tương xứng cần thiết. Trong thực tế có những chính sách, chế độ, thể lệ của cấp trên không sát với tình hình của cơ sở, không xuất phát đầy đủ từ khả năng và nhu cầu của cơ sở, không thật sự nhằm vào người thực hiện là cơ sở. Một tình hình khá nghiêm trọng và phổ biến là xa rời cơ sở, không hiểu tình hình của cơ sở; những cái hay không được kịp thời tổng kết, phát huy, những cái dở không được kịp thời khắc phục. Có những cửa hàng mậu dịch kéo dài tệ ăn cắp suốt mấy năm liền mà các cơ quan quản lý thương nghiệp không xem xét, dòm ngó. Có những nhà máy lãng phí nghiêm trọng lao động, vật tư, thiết bị máy móc, nhưng không ai giải quyết. Mặt khác, có những chính sách, việc làm của cấp trên cản trở sự phát triển của cơ sở, không phát huy mà còn làm mai một khả năng của cơ sở. Có khi chỉ vì một vài mắc mứu giữa một hai cấp trên mà để chậm trễ hàng năm công việc của cơ sở. Đó là điều đáng tiếc. Theo tôi, không nắm chắc cơ sở, không phục vụ tốt cho hoạt động của cơ sở - đó là những biểu hiện chủ yếu của bệnh quan liêu hiện nay. Có thể nói, nếu khắc phục được tình trạng xa rời cơ sở thì coi như về cơ bản giải quyết được bệnh quan liêu.

Do chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của cơ sở, nên đã coi nhẹ việc kiện toàn bộ máy quản lý ở cơ sở, không tăng cường mà còn rút bớt cán bộ có năng lực của cơ sở, không chú ý đào tạo cán bộ cho cơ sở, thậm chí cán bộ đào tạo ra cũng rất ít bố trí cho cơ sở.

Đối với việc xây dựng các tổ chức cơ sở, nhận thức của một số cán bộ cũng chưa thật sáng tỏ. Theo tôi, tổ chức một cơ sở như thế nào là tuỳ theo đặc điểm sản xuất

và kỹ thuật của từng ngành, cho nên trong công nghiệp có xí nghiệp hay xí nghiệp liên hợp; trong nông nghiệp có hợp tác xã, có tổ hợp nông - công nghiệp và huyện.

Trước hết, tôi xin nói về *cơ sở trong nông nghiệp.*

Chúng ta đã biết, nhiệm vụ kinh tế hàng đầu hiện nay là ra sức phát triển nông nghiệp nhằm bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm cho xã hội, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản cho xuất khẩu. Muốn làm được ba nhiệm vụ đó, nền nông nghiệp nước ta phải được cải tạo và xây dựng thành nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nông nghiệp sản xuất nhỏ không bảo đảm vững chắc đời sống của nông dân, càng không làm nổi vai trò "cơ sở để phát triển công nghiệp".

Nông nghiệp sản xuất lớn là một nền nông nghiệp phát triển toàn diện đi đôi với chuyên canh, thâm canh trên quy mô lớn; thực hiện "cách mạng xanh", thủy lợi hóa và cơ giới hoá với trình độ ngày càng cao; trồng trọt phát triển cân đối với chăn nuôi; sản xuất đi đôi với chế biến. Muốn có một nền nông nghiệp sản xuất lớn như thế, phải tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất từ cá thể thành tập thể, phải kết hợp việc cải tạo quan hệ sản xuất với việc tổ chức lại sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới cho nông nghiệp, phải kết hợp *ngay từ đầu* nông nghiệp với công nghiệp, sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân, nông dân với Nhà nước. Tất cả các mặt đó phải được thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng trong phạm vi toàn ngành cũng như trên quy mô từng địa phương, từng cơ sở. Chúng ta đều biết chỉ trong sản xuất nhỏ mới có "nông nghiệp chay, nông nghiệp thuần tuý"; còn trong sản xuất lớn, hiện đại thì nông nghiệp bao giờ cũng gắn liền với công nghiệp thành một cơ cấu bên trong; hoạt động nông nghiệp và hoạt động công nghiệp lồng vào nhau, gắn bó với nhau như hai công đoạn của một quy trình sản xuất; lao động nông nghiệp dính chặt với lao động công nghiệp. Quy luật phát triển khách quan đó của sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải có một hình thức tổ chức nông nghiệp thích hợp, trong đó trồng trọt phải cân đối với chăn nuôi, sản xuất phải đi đôi với chế biến,

bảo đảm tăng nhanh cả năng suất sinh vật lẫn năng suất lao động. Do đó, đơn vị cơ bản hoàn chỉnh của nông nghiệp không thể chỉ là những hợp tác xã tồn tại riêng lẻ, mà *hợp tác xã phải cùng với các tổ chức kinh tế khác trên địa bàn huyện gắn với nhau thành một cơ cấu,* trong đó nòng cốt là *nông - công nghiệp*. Nói cách khác, phải từ cá thể cải tạo thành hợp tác xã, từ hợp tác xã phát triển thành đơn vị tổng hợp nông - công nghiệp là huyện thì mới thật sự có sản xuất lớn trong nông nghiệp. Khác với công nghiệp, trong một đơn vị cơ bản của nông nghiệp sản xuất lớn, có kinh tế huyện, kinh tế hợp tác xã và kinh tế gia đình; có sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu gia đình; có hoạt động nông nghiệp và hoạt động công nghiệp. Cho nên, trong điều kiện nước ta hiện nay, tuy chúng ta vẫn coi các *hợp tác xã là những đơn vị hạch toán kinh tế độc lập*; nhưng đứng về *tổ chức sản xuất* để tạo nên nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải lấy huyện *làm đơn vị cơ bản để xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp*, trong đó kết hợp chặt chẽ sản xuất với lưu thông, phân phối; bảo đảm cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa mua vào và bán ra, giữa nhu cầu trước mắt và tích luỹ cho tái sản xuất mở rộng. Đó là phương thức tất yếu của sản xuất nông nghiệp nước ta trên con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, nó đặt ra hàng loạt vấn đề về tổ chức sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, về tổ chức thu mua và cung ứng hàng hoá theo hợp đồng hai chiều, về phân phối thu nhập...

Chỉ với phương thức đó, chúng ta mới có thể sử dụng hợp lý đất đai theo hướng chuyên canh, tổ chức và phân công lại lao động, để mở thêm ngành nghề, tăng năng suất lao động và thu nhập, tăng khả năng xuất khẩu; đồng thời đưa nông dân đi vào một quan hệ sản xuất mới cao hơn, vì họ không những gắn bó với nhau trong một quan hệ tập thể mà còn gắn bó với Nhà nước, với công nhân, với cả xã hội thông qua việc kết hợp sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân trên phạm vi huyện. Điều đặc biệt quan trọng là phương thức sản xuất đó tạo ra *sức mạnh tổng hợp* trên

cả huyện, để phát triển và củng cố hợp tác xã, để làm thuỷ lợi và xây dựng các cơ sở vật chất khác cho sản xuất, cho đời sống: trường học, nhà trẻ, bệnh viện...

Phương thức sản xuất đó cho phép *tổ chức tốt đời sống nhân dân,* không những bảo đảm được nhu cầu vật chất và văn hoá mà còn kết hợp hài hoà đời sống riêng của từng gia đình với đời sống chung của tập thể; vừa khuyến khích người lao động hăng hái làm việc, vừa bảo đảm đời sống cho người già, trẻ em, bước đầu hình thành một chế độ mới thật sự.

Đó cũng là hình thức tổ chức thích hợp để *kết hợp kinh tế với quốc phòng, trị an*, làm cho mỗi huyện không những là một đơn vị kinh tế mạnh, mà còn là một pháo đài chiến đấu tốt (trước đây, chúng ta chỉ mới nói "làng chiến đấu", bây giờ là "huyện chiến đấu" thì sức mạnh sẽ được nhân lên gấp bội).

Vị trí cực kỳ quan trọng nói trên của địa bàn huyện đối với sản xuất, đời sống và quốc phòng đòi hỏi chúng ta phải có cách nhìn mới đối với vấn đề huyện, có quyết tâm mới trong việc xây dựng huyện, nhất là trong tình hình hiện nay. Chúng ta không cần chờ làm xong thí điểm, vì hiện nay, có nhiều vấn đề đã có thể kết luận được rồi. Chỉ thị 33 của Bộ Chính trị về huyện đã nêu ra những việc có thể làm ngay. Các ngành, các tỉnh, thành phố phải phối hợp với nhau mà làm trên từng loại huyện những công việc sau đây: kiện toàn bộ máy cấp huyện; phân cấp quản lý cho huyện; quy hoạch lại sản xuất và lao động của huyện; phát động phong trào sản xuất, xây dựng và chiến đấu; tổ chức đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân, v.v..

Trong năm 1978, trước hết tập trung sức xây dựng các huyện biên giới, đồng thời từng bước xây dựng các huyện khác trong cả nước, để đến năm 1980, tạo ra một bộ mặt mới trên khắp các huyện.

Trong việc xây dựng huyện, phải nắm vững phương châm: "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Nhà nước phải hết sức lo, tìm mọi cách giúp đỡ tốt nhất các địa

phương, nhưng các địa phương phải biết tự lực, phải từ trong lao động, đất đai... vốn có của mình mà tiến lên, không nên đòi hỏi quá nhiều ở Nhà nước.

Việc xây dựng huyện phải đi đôi và phải nhằm xây dựng và củng cố tốt hợp tác xã, xoá bỏ tính chất phường hội, sản xuất nhỏ của hợp tác xã, làm cho các hợp tác xã thật sự trở thành những tế bào của nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Trong đó, ruộng đất được sử dụng hợp lý theo hướng chuyên canh; lao động được tổ chức và quản lý chặt chẽ; sản xuất được tiến hành theo hướng thâm canh, bảo đảm kịp thời vụ, bảo đảm các yêu cầu của kỹ thuật canh tác tiên tiến, tăng nhanh cả năng suất sinh vật lẫn năng suất lao động; phân phối được công bằng, thể hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Theo phương hướng đó, ở miền Bắc, các cơ quan quản lý nông nghiệp và các cấp địa phương phải nắm lại tình hình các hợp tác xã, phân loại khá - kém, để có kế hoạch cụ thể củng cố trong vài năm, nhằm thanh toán cho được tình trạng kém nát, đưa tất cả các hợp tác xã lên trình độ khá. Ở miền Nam, phải đẩy mạnh phong trào lập tập đoàn sản xuất và xây dựng hợp tác xã, để đến năm 1980, cơ bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp, tạo ra bộ mặt mới trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn miền Nam, xây dựng hậu phương vững mạnh. Muốn thế, điều có ý nghĩa quyết định là một mặt phải ra sức xây dựng và củng cố các cơ sở đảng, phải đào tạo cán bộ tại chỗ; mặt khác gấp rút điều động hàng loạt cán bộ quản lý và kỹ thuật về tăng cường cho hợp tác xã.

Cơ sở trong công nghiệp là xí nghiệp hay xí nghiệp liên hợp.

Dựa theo phương hướng xây dựng cơ cấu kinh tế mới trong cả nước cũng như trên từng địa phương, sẽ dần dần mọc lên những khu công nghiệp mới thuộc các ngành then chốt làm xương sống cho hệ thống công nghiệp, đồng thời ở các tỉnh, huyện sẽ có những cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ sản xuất công cụ thường, sửa chữa máy móc, thiết bị, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, những hàng hoá có thể xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng... nhằm phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư

nghiệp, phục vụ quá trình tổ chức và phân công lại lao động, thúc đẩy tăng năng suất lao động, bảo đảm nhu cầu đời sống và tái sản xuất mở rộng.

Như vậy, cùng với quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hệ thống công nghiệp sẽ từng bước hình thành bao gồm nhiều loại cơ sở với quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau gắn chặt với nông nghiệp thành cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại trong cả nước, cơ cấu công - nông nghiệp trong từng tỉnh, thành phố và cơ cấu nông - công nghiệp trong từng huyện.

Trước mắt, qua một thời gian xây dựng mới và nhờ tiếp thụ được một số cơ sở do chế độ cũ để lại, chúng ta hiện có hàng ngàn cơ sở thuộc các ngành công nghiệp khác nhau. Nhưng do có nhiều khuyết điểm về tổ chức và quản lý, nên hiện nay các cơ sở nông nghiệp có nhiều mặt yếu kém, không phát huy hết năng lực sản xuất, lãng phí nghiêm trọng lao động, thiết bị, máy móc. Vì vậy nhiệm vụ cấp bách trước mắt là phải nắm lại tình hình của từng cơ sở, để tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá ngày càng sâu và hiệp tác ngày càng rộng. Phải vừa tổ chức lại, vừa trang bị thêm và mở rộng ra để tăng nhanh công suất; vừa xây dựng hình thức quốc doanh, vừa coi trọng hình thức hợp tác, nhất là trong công nghiệp địa phương - đó cũng là một tất yếu của quá trình đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, đi đôi với việc bổ sung, điều chỉnh thiết bị, máy móc, chúng ta phải quan tâm đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đủ sức nắm vững kỹ thuật, bảo đảm yêu cầu mở rộng sản xuất. Từng ngành, từng địa phương phải đi sâu xuống các cơ sở để làm tốt những công việc này.

Phải làm cho các cơ sở có quyền tự chủ về tài chính, có điều kiện thực hiện hạch toán kinh tế, bảo đảm sản xuất, kinh doanh có *hiệu quả*lớn nhất. Làm như vậy là để thúc đẩy việc quản lý chặt chẽ lao động, vật tư, tiền vốn, chống tham ô, lãng phí, phát huy mọi khả năng sáng tạo của cơ sở. Xí nghiệp nào làm tốt phải được khen

thưởng thích đáng, được tăng phúc lợi, tạo ra sự nhất trí hoàn toàn giữa quyền lợi riêng của từng người công nhân với quyền lợi tập thể của xí nghiệp và quyền lợi chung của Nhà nước. Sự nhất trí về quyền lợi đi đôi với việc nâng cao không ngừng ý thức làm chủ tập thể, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của người công nhân, sẽ là một động lực vô cùng mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của xí nghiệp.

Là những tổ chức kinh tế hiện đại, sản xuất ra những sản phẩm có giá trị lớn, các xí nghiệp, trong quá trình sản xuất, nhất thiết phải làm đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật, đo lường chính xác để bảo đảm *chất lượng sản phẩm*, chống làm ẩu, làm dối.

Mỗi xí nghiệp thuộc về một ngành, đồng thời được bố trí trên một địa phương nhất định. Do đó, phải xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa xí nghiệp với ngành, giữa xí nghiệp với địa phương. Quan hệ giữa xí nghiệp với ngành chủ yếu là quan hệ trong việc thực hiện kế hoạch về sản xuất, về kỹ thuật. Còn quan hệ giữa xí nghiệp với địa phương, chủ yếu là quan hệ về cung ứng đời sống, về xây dựng cơ cấu hạ tầng: giao thông, vận tải, điện, nước...

Để xí nghiệp làm tốt những nhiệm vụ nói trên, điều đặc biệt quan trọng là phải kiện toàn cho được cơ quan quản lý xí nghiệp. Phải chăm lo đào tạo giám đốc, quản đốc, bí thư đảng uỷ; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa giám đốc, đảng uỷ, công đoàn, đoàn thanh niên, để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt chế độ thủ trưởng, đồng thời phát huy cao độ quyền làm chủ của quần chúng công nhân.

Ban Công nghiệp, các bộ, tổng cục công nghiệp cùng với các cơ quan tài chính, vật tư, kế hoạch và các địa phương phải có kế hoạch củng cố và kiện toàn các cơ sở công nghiệp, để trong vòng một vài năm xóa bỏ tình trạng yếu kém, trì trệ, hư hỏng, đưa tất cả các xí nghiệp đi vào làm ăn có nền nếp quy củ, bảo đảm đạt và

vượt mức năng suất lao động, các định mức kinh tế, kỹ thuật của thời kỳ trước chiến tranh.

Ở đây, tôi chỉ nói đến các cơ sở sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; còn các cơ sở thương nghiệp, cung ứng vật tư thì trong dự thảo nghị quyết đã nói đầy đủ. Đề nghị các đồng chí phụ trách các ngành thương nghiệp, vật tư cùng với các địa phương, trong một thời gian ngắn, chấn chỉnh cho được hệ thống thương nghiệp, vật tư và tất cả các cửa hàng bán lẻ trong cả nước; trước hết, phải kiên quyết ngăn chặn và chấm dứt tình trạng ăn cắp, móc ngoặc, cửa quyền, gây phiền hà cho người tiêu dùng. Một mặt, phải tạo thành cuộc vận động cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng, nhất là của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các ngành thương nghiệp, vật tư lên án mạnh mẽ, bài trừ triệt để các hiện tượng tiêu cực. Mặt khác, phải trừng trị nghiêm khắc không chút nể nang những phần tử hư hỏng, những con sâu mọt đục khoét tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đồng thời kịp thời khen thưởng thích đáng những người tốt, việc tốt.

2. Địa phương

Trong quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, sự phân công lao động nói riêng và sự phát triển kinh tế nói chung được diễn ra trước hết trên từng địa phương; các tài nguyên đất đai, rừng, biển cũng tồn tại trên từng địa phương. Vì vậy, *địa phương là một đơn vị tổ chức sản xuất,* kết hợp lao động với tài nguyên để làm ra của cải vật chất phù hợp với quy luật phát triển khách quan của kinh tế trong bước đi ban đầu là: không có sự "tự do phát triển", không có quá trình "dân chủ hoá" thì kinh tế không thể phát triển được; muốn có tập trung trên quy mô cả nước, trước hết phải có tích tụ ở từng cơ sở, từng địa phương. Từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta không thể bỏ qua được quy luật khách quan đó. Nhưng chúng ta tiến lên không phải sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa mà là sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, do đó, sự "tự do phát triển", "dân chủ hoá kinh tế" nói đây

không phải chủ yếu là "tự do, dân chủ" cho từng cá nhân, từng hộ, mà chủ yếu là cho cả một tập thể, một địa phương trên cơ sở của một đường lối và kế hoạch kinh tế quốc dân thống nhất. Cũng vì tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cho nên chúng ta không đơn thuần chờ sự tích tụ của các cơ sở và các địa phương, mà đi đôi với việc khuyến khích, tạo điều kiện cho sự tích tụ ở các cơ sở, các địa phương và mở rộng sự phân công hiệp tác quốc tế, chúng ta có thể lợi dụng những ưu thế của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, để tiến hành *ngay từ đầu* sự tập trung, thống nhất trên những mặt cơ bản của nền kinh tế quốc dân. Nói cách khác, tích tụ và tập trung, tập trung và tích tụ là hai mặt gắn liền với nhau một cách hữu cơ, đưa nền kinh tế nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Càng mở rộng tích tụ thì càng có cơ sở để tiến hành tập trung; đồng thời biết tập trung đúng lúc, đúng mức thì càng phát huy được hiệu quả của tích tụ và tạo điều kiện mở rộng tích tụ. Đó là một quy luật phát triển của kinh tế, đồng thời là một nghệ thuật trong chỉ đạo và quản lý kinh tế.

Trong kinh tế xã hội chủ nghĩa, việc phân phối cho tiêu dùng được thực hiện một cách có kế hoạch, vừa trực tiếp cho từng cá nhân vừa thông qua tổ chức tập thể. Vả chăng, như chúng ta đã biết, việc phân phối trong chủ nghĩa xã hội không những nhằm thoả mãn nhu cầu của đời sống, mà còn phải thể hiện quyền làm chủ của người lao động trong phân phối, trong việc tổ chức đời sống vật chất và văn hoá. Vì vậy, khi nói đến xây dựng cơ cấu sản xuất lớn, phát triển kỹ thuật, chúng ta phải nắm vững ngành; nhưng để tổ chức đời sống cho nhân dân (đời sống cá nhân và đời sống tập thể), chúng ta phải dựa vào địa phương, *lấy địa phương làm đơn vị tổ chức*. Như vậy, chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa quyết định vai trò cực kỳ quan trọng của địa phương. Không qua địa phương, không thực hiện được mục đích cơ bản của sản xuất xã hội chủ nghĩa là bảo đảm đời sống nhân dân, không thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân trong phân phối và trong tổ chức đời sống.

Chính quyền địa phương là người đại diện cho trung ương đồng thời đại diện cho nhân dân địa phương, để thực hiện nhiệm vụ đó.

Ngoài nội dung kinh tế, chúng ta còn coi mỗi địa phương là một đơn vị chiến đấu, đơn vị kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Để các địa phương có thể làm tròn đồng thời cả ba nhiệm vụ: sản xuất, tổ chức đời sống, quốc phòng thì phải mở rộng đủ quyền hạn và giao đủ trách nhiệm cho các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi và địa bàn hoạt động rộng rãi cho các địa phương. Chúng ta phải thấy, nếu các địa phương làm tốt được những nhiệm vụ đó - không chỉ của địa phương mà của cả bản thân trung ương - thì trung ương có điều kiện tập trung sức xây dựng những công trình quan trọng, những ngành then chốt.

Trước mắt, phải tiến hành thật tốt việc phân cấp quản lý cho các địa phương với những nội dung đã nêu ra trong dự thảo nghị quyết. Từ nay đến cuối năm, Hội đồng Chính phủ và các cơ quan trung ương phải giải quyết cho xong vấn đề này. Ngành nào không chịu làm hoặc không biết làm, đề nghị Hội đồng Chính phủ giúp đỡ cụ thể, đốc suất gắt gao, quy trách nhiệm rõ ràng.

Các địa phương phải cố gắng vươn lên làm tròn trách nhiệm của mình trước trung ương và nhân dân địa phương, phải bảo đảm cho được đời sống của nhân dân địa phương, đồng thời nhất thiết phải làm đầy đủ nghĩa vụ của trung ương giao. Ngoài việc bảo đảm những nhu cầu trước mắt, các địa phương còn phải biết thông qua xuất, nhập khẩu để xây dựng công nghiệp địa phương, trang bị kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế trong địa phương, trước hết là phục vụ việc từng bước hiện đại hoá nông nghiệp. Để phát triển kinh tế địa phương, các tỉnh, thành phố, các huyện không nên chỉ trông chờ sự đầu tư của ngân sách nhà nước mà phải chủ động thông qua tín dụng của ngân hàng để vay vốn.

Lần này, chúng ta xác định rõ hơn vị trí trọng yếu và trách nhiệm nặng nề của địa phương, cho nên trong nội dung phân cấp có một điểm quan trọng cần nhấn mạnh là: trên cơ sở bảo đảm các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch nhà nước, các địa phương *có quyền chủ động mở rộng sản xuất, kinh doanh, kể cả kinh doanh xuất khẩu; được quyền giao thiệp với nhau về hợp tác sản xuất, về trao đổi mọi loại sản phẩm của địa phương,* để phát huy hết sáng kiến, sử dụng hết khả năng của địa phương. Hội đồng Chính phủ cần có chính sách và quy định cụ thể về vấn đề này.

3. Ngành

Nói đến cơ cấu của sản xuất lớn hiện đại, trước hết phải nói đến *ngành sản xuất - kỹ thuật,* vì ngành sản xuất - kỹ thuật là những tổ chức cơ bản của nền sản xuất cơ khí hoá. Mỗi ngành là một lực lượng sản xuất quan trọng của xã hội. Sự cân đối của sản xuất và tái sản xuất, trước hết và chủ yếu là cân đối giữa các ngành sản xuất - kỹ thuật. Nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ muốn tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vừa phải qua sự phát triển của kinh tế địa phương, vừa phải qua sự hình thành và lớn lên không ngừng của các ngành sản xuất kỹ thuật; nhất là khoa học - kỹ thuật muốn đi vào sản xuất, nhất thiết phải qua sự hoạt động của các ngành. Vai trò "then chốt" của cách mạng khoa học - kỹ thuật đã vạch rõ tầm quan trọng của việc xây dựng các ngành sản xuất - kỹ thuật, đã xác định vị trí then chốt của các ngành sản xuất - kỹ thuật trong cơ cấu kinh tế mới của nước ta. Cái yếu kém cơ bản của nền kinh tế nước ta hiện nay chính là các ngành sản xuất - kỹ thuật chưa lớn mạnh, không đồng bộ, không hỗ trợ được cho nhau, thậm chí có nhiều ngành chưa hình thành. Công nghiệp không phục vụ nổi nông nghiệp, nhưng nông nghiệp cũng không làm được "cơ sở cho công nghiệp phát triển"...

Vì vậy, xây dựng, củng cố các ngành sản xuất - kỹ thuật là một nhiệm vụ có tính chiến lược, cả trước mắt lẫn lâu dài. Trong các kế hoạch kinh tế dài hạn cũng như ngắn hạn, đều phải đặt rõ nhiệm vụ xây dựng các ngành sản xuất - kỹ thuật, làm

cho các ngành ngày càng lớn mạnh, dần dần trở thành những trụ cột của nền kinh tế quốc dân.

Về phần mình, các cơ quan quản lý ngành phải làm tốt những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

1. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch dài hạn về phát triển ngành. Trên cơ sở đó, thực hiện tốt kế hoạch hằng năm nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt của nền kinh tế quốc dân, đồng thời tiến hành tái sản xuất mở rộng trong toàn ngành.

2. Tiến hành chuyên môn hoá và hiệp tác sản xuất trong nội bộ ngành và giữa ngành này với ngành khác, nhằm sử dụng năng lực sản xuất của ngành với hiệu quả cao nhất. Phải khắc phục tình trạng "khép kín" trong từng xí nghiệp, từng ngành - vì đó cũng chỉ là một cách tổ chức theo lối sản xuất nhỏ - mà hậu quả tai hại là lãng phí thiết bị, máy móc.

3. Xác định phương hướng phát triển khoa học - kỹ thuật của ngành trên cơ sở quán triệt đường lối cách mạng khoa học - kỹ thuật của cả nước; gắn việc nghiên cứu với việc ứng dụng, đưa nhanh những tiến độ về khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Công nhân lành nghề là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển của ngành, cho nên các ngành phải rất coi trọng công tác đào tạo công nhân, có kế hoạch cụ thể về đào tạo công nhân và cán bộ kỹ thuật cho toàn ngành.

4. Xây dựng chính sách và kế hoạch vật tư cho ngành. Loại nào có thể sản xuất trong nước thì chủ động tổ chức khai thác; loại nào cần mua nước ngoài thì phải nắm vững sự cân đối giữa yêu cầu sản xuất và khả năng nhập khẩu nguyên liệu, phải có kế hoạch xuất nhập tích cực để tạo vật tư cho mình, không nên chỉ một chiều đòi hỏi vật tư ở Nhà nước.

5. Cùng với Chính phủ xây dựng chính sách và chế độ quản lý của ngành, làm cho chính sách của ngành trở thành chính sách kinh tế của Nhà nước. Từng ngành phải

soát xét, sửa đổi những thủ tục, thể lệ không hợp lý, tránh gây phiền hà cho những đối tượng mà ngành phải phục vụ.

Như vậy là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý ngành rất lớn. Họ cần được Nhà nước giao đầy đủ quyền hạn và phương tiện, để có thể tiến hành tốt sản xuất và tái sản xuất mở rộng không ngừng trong toàn ngành.

Trước mắt, về mặt kiện toàn các ngành sản xuất - kỹ thuật, có hai việc lớn cần làm ngay:

Một là, tổ chức lại sản xuất của ngành trong cả nước; xây dựng nhóm sản phẩm, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp để tạo ra cơ cấu kinh tế mới của ngành. Công việc này cần cố gắng thực hiện cho xong trong vòng một vài năm.

Hai là, tổ chức lại bộ máy quản lý của ngành, giảm mạnh biên chế, bỏ cục, bớt vụ, bỏ những cơ quan trung gian không cần thiết, tạo ra quan hệ trực tiếp giữa giám đốc xí nghiệp với bộ và tổng cục.

Các ngành tổng hợp.

a) *Uỷ ban Kế hoạch.* Trong nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, phải trải qua nhiều sự đổ vỡ, phá sản mới hình thành được những cân đối tạm thời trong kinh tế. Còn trong nền sản xuất nhỏ thì không có cân đối của toàn bộ nền sản xuất xã hội, mà chỉ có kế hoạch của từng người sản xuất, từng gia đình. Vậy nước ta đang ở trong buổi đầu của quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành kế hoạch hoá như thế nào? Xây dựng cân đối ra sao? Cái gì nên tập trung, cái gì nên để rộng quyền dân chủ cho cấp dưới? Chẳng hạn như hiện nay, kế hoạch nhà nước trung ương chỉ mới bao quát được khoảng 600 mặt hàng, dù là những mặt hàng quan trọng nhất, trong khi xã hội có hàng ngàn, vạn mặt hàng. Do nhận thức không thật rõ thực tế khách quan đó, cho nên chúng ta có nhiều khuyết điểm trong công tác kế hoạch hoá như quan liêu, thoát ly thực tế...

Chúng ta không đủ sức kế hoạch hoá tất cả một cách tập trung, nhưng cũng không mạnh dạn mở rộng quyền cho cấp dưới. Chúng ta không đủ sức từ bên trên, bảo đảm tất cả mọi nhu cầu, nhưng cũng không tạo điều kiện cho cấp dưới vươn lên đảm đương nhiệm vụ. Kết quả là một số nhu cầu của đời sống không được thoả mãn mà nhiều khả năng sản xuất cũng không được khai thác hết; kế hoạch nhà nước vừa không tích cực, vừa không vững chắc. Thậm chí có khi làm kế hoạch, chúng ta quá nhấn mạnh vào khả năng viện trợ, nêu ra một số ước đoán về chỉ tiêu, do đó kế hoạch vừa không khoa học, vừa không cách mạng, không nắm vững cái chỗ dựa cơ bản, cái vốn quý nhất, lớn nhất của ta hiện nay là lao động, đất đai, rừng, biển và những thiết bị, máy móc hiện có.

Chúng ta đề ra chế độ "kế hoạch hoá ba khâu" (trung ương, địa phương, cơ sở), coi trọng làm kế hoạch từ dưới lên là phù hợp với quy luật phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phù hợp với tình hình thực tế nước ta hiện nay. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cần phải nghiên cứu, nắm vững lại nội dung, chế độ kế hoạch hoá, giao đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm làm kế hoạch cho ngành, địa phương và cơ sở; đồng thời nâng cao hơn nữa chất lượng hướng dẫn, tổng hợp đối với toàn bộ kế hoạch kinh tế quốc dân, làm tròn nhiệm vụ của cơ quan tham mưu kinh tế quan trọng nhất của Đảng và Nhà nước.

b) *Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước* phải nắm vững các nguồn vốn, phải hiểu rõ các ngành, các cấp tiến hành sản xuất, kinh doanh như thế nào, sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn ra sao; phải hiểu được đưa ra một đồng vốn, một cân nguyên liệu thì thu được hiệu quả gì. Trên cơ sở đó, xác định phương pháp sử dụng vốn một cách có lợi nhất, phát huy vai trò kiểm tra của mình, để giữ vững các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của Nhà nước, khuyến khích các xí nghiệp kinh doanh có lãi và thực hiện tốt hạch toán kinh tế. Phải khẳng định lại một lần nữa rằng đầu tư cho sự nghiệp thì qua tài chính; còn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh thì

chủ yếu là qua tín dụng ngân hàng. Đó là cách làm hợp lý để tránh tình trạng thiếu vốn, đồng thời thúc đẩy các ngành, các cấp làm ăn có tính toán, có hiệu quả, chống lãng phí, tham ô.

c) *Các cơ quan vật tư* phải xây dựng chính sách về khai thác, sử dụng vật tư phù hợp với tình hình kinh tế nước ta. Những vật tư, nguyên liệu gì mà trong nước có khả năng cung ứng thì kiên quyết không nhập, bằng *mọi cách thu mua,* khai thác cho hết để bảo đảm nhu cầu sản xuất và đời sống. Các cấp quản lý kinh tế, các cơ quan vật giá, thu mua phải có biện pháp cấp bách khắc phục những khuyết điểm kéo dài trên lĩnh vực này. Đối với những vật tư, nguyên liệu cần nhập khẩu thì phải tìm cách tạo ra nguồn hàng xuất để trao đổi. Từng ngành, từng địa phương phải có kế hoạch tạo vật tư cho mình, không thể chỉ một chiều, thụ động chờ vật tư của Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước phải có chính sách thoả đáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các địa phương sản xuất, khai thác, thu mua vật tư, nguyên liệu được nhiều nhất. Đã lên kế hoạch sản xuất là phải có vật tư bảo đảm sản xuất; nếu không thì hoặc không lên kế hoạch hoặc chuyển hướng kế hoạch cho thích hợp.

d) *Về tổ chức khoa học - kỹ thuật,* phải củng cố hệ thống các viện; có tổ chức và chế độ quản lý đúng để đẩy mạnh việc đưa thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất, bắt buộc mọi hoạt động sản xuất đều phải nghiêm chỉnh tuân thủ những quy tắc về kỹ thuật, tránh lối làm bừa, làm ẩu. Những kết luận về kỹ thuật đã được thực tiễn chứng minh thì nhất thiết phải biến thành kỷ luật sản xuất mà mọi người phải tuân theo. Phải củng cố Uỷ ban Khoa học - kỹ thuật, xây dựng các tổ chức khoa học - kỹ thuật ở khắp các ngành, các địa phương; vừa có sự quản lý thống nhất, vừa gắn liền chặt chẽ với các cơ sở sản xuất.

Trên đây, tôi đã trình bày một số ý kiến về tổ chức và quản lý kinh tế *làm cơ sở* cho việc kiện toàn bộ máy, cải tiến chế độ làm việc đã được trình bày kỹ trong

dự thảo nghị quyết. Để kết thúc phần này, tôi xin phát biểu tóm tắt về *chế độ làm việc của một số cơ quan trung ương.*

1. Bộ Chính trị sẽ tập trung lo những vấn đề lớn trong đường lối đối nội, đối ngoại, đồng thời phân công theo dõi một số vùng xung yếu, những mặt công tác quan trọng, để cho công việc được tiến hành nhanh chóng.

2. Ban Bí thư, ngoài những công việc về đảng, dân vận và công tác kiểm tra, phải cùng với Hội đồng Chính phủ có bộ phận trực chung, để kịp thời giải quyết công việc của các ngành, các địa phương. Điều đó đối với địa phương lại càng cần thiết, vì ở địa phương, công việc đảng và chính quyền thường gắn liền làm một.

3. Hội đồng Chính phủ cần cải tiến cách làm việc, đưa các mặt hoạt động của Nhà nước đi vào nền nếp, vào pháp chế xã hội chủ nghĩa, có hiệu lực, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân, phục vụ tốt chiến đấu, loại trừ các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

4. Kiện toàn gấp hai văn phòng: Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Hội đồng Chính phủ, để làm tốt nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình một cách kịp thời, chính xác; sắp xếp chương trình làm việc, quản lý các loại hội nghị, chấm dứt tình trạng hội họp quá nhiều, gây khó khăn cho các cấp, nhất là cấp dưới; cùng với các ngành xoá bỏ cho được những thủ tục phiền hà, nạn quan liêu giấy tờ.

5. Đối với các ban của Đảng, từ nay đến cuối năm, phải kiện toàn sắp xếp cho xong theo tinh thần của nghị quyết. Cần thêm bớt ban gì thì Bộ Chính trị sẽ quyết định.

Vấn đề sau cùng tôi muốn nói tới là vấn đề *xây dựng đảng và công tác cán bộ.*

Như chúng ta đã nói nhiều lần, củng cố chi bộ, xây dựng chi bộ vững mạnh là vấn đề cơ bản nhất trong công tác xây dựng đảng. Các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra, các cấp uỷ đảng phải nắm vững tình hình các loại chi bộ, phân tích cho được mặt mạnh, mặt yếu của từng chi bộ để có kế hoạch củng cố. Phải làm sao đến năm

1980, không còn chi bộ nào gọi là yếu kém nữa. Cấp bách trước mắt là phải kiên quyết đưa ngay ra khỏi Đảng những phần tử có vấn đề chính trị, những kẻ chống lại quan điểm, đường lối của Đảng, những người vô trách nhiệm, những tên ăn cắp của công, ức hiếp quần chúng. Mặt khác, phải tích cực xây dựng cơ sở đảng ở những nơi chưa có; nhưng phải làm thận trọng, theo đúng tiêu chuẩn, thủ tục, đề phòng những phần tử xấu tìm cách chui vào Đảng.

Đối với *công tác cán bộ,* phải tiến hành sơ kết việc thi hành Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị giải thích vì sao thực hiện chậm, ít kết quả, và phải làm gì để đẩy mạnh thực hiện nghị quyết. Từng ngành, từng cấp phải có quy hoạch và chủ trương cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ, trong một thời gian nhất định, xây dựng cho được các tập thể cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất trên từng lĩnh vực công tác. Phải giảm mạnh biên chế ở cấp trung ương và cấp tỉnh để tăng cường cán bộ cho huyện, xã, bổ sung cán bộ cho các tổ chức sản xuất. Trước khi chuyển sang công tác mới, cần tổ chức huấn luyện chu đáo. Đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật, từng ngành phải nắm lại lực lượng để có kế hoạch sử dụng đúng: kiên quyết điều chỉnh những trường hợp bố trí không đúng ngành nghề; phân bố hợp lý giữa trung ương, địa phương và cơ sở; hình thành các kíp đồng bộ phù hợp với yêu cầu của sản xuất.

Đặc biệt phải chú ý đào tạo, tăng cường cán bộ cho các vùng dân tộc ít người, để tạo nòng cốt cho sự đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các vùng dân tộc, làm cho các vùng dân tộc nhanh chóng trở thành những căn cứ vững về chính trị, mạnh về kinh tế và quốc phòng.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành công việc của mình.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trọng đại được vạch ra trong nghị quyết của Hội nghị, cần tiến hành sâu rộng*công tác tư tưởng* trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, làm cho mọi người nhận rõ *kẻ thù* cùng âm mưu và hành động phá hoại, xâm lược của nó, nhận rõ nhiệm vụ mới, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Bồi đắp ý chí "Không có gì quý hơn độc lập tự do", xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tinh thần tự lực tự cường, quyết chiến quyết thắng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Nghiêm khắc phê phán chủ nghĩa cá nhân: ăn cắp của công, ức hiếp quần chúng, ngại khó ngại khổ, tự do vô kỷ luật, cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

Để phát động *phong trào cách mạng* sôi nổi trong cả nước, các chi bộ đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, hội nông dân, hội phụ nữ phải làm thật tốt công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động quần chúng một cách cụ thể, sát hợp với từng giới, từng tầng lớp, từng người, chú ý nhiều hơn tới những người, những đối tượng chậm tiến, ít hiểu biết.

Sau khi có nghị quyết, vấn đề quan trọng nhất là quyết tâm và kế hoạch thực hiện nghị quyết. Đối với những việc liên quan đến cả nước, đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ sẽ chủ trì giải quyết. Đối với những việc thuộc phạm vi quyền hạn của từng ngành, từng cấp, thì các ngành và các cấp phải chủ động vạch kế hoạch hành động cho ngành mình và cấp mình: việc gì cần làm và có thể làm thì phải làm ngay, việc gì có khó khăn thì phải tích cực tạo điều kiện mà làm, không nên thụ động, chờ đợi.

*

* *

Với truyền thống đoàn kết nhất trí của Đảng, với ý chí kiên cường bất khuất của dân tộc, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng Đảng ta nhất định thắng! Dân tộc ta nhất định thắng! Chúng ta... quyết thắng chủ nghĩa quan liêu trong tổ chức và quản lý, làm tròn xuất sắc sứ mệnh vẻ vang mà lịch sử giao phó!

Trong niềm tin tất thắng đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.290-315.

---

1. *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV):* Họp từ ngày 14 đến ngày 22-7-1978, tại Hà Nội dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Lê Duẩn. Từ thực tế của sự nghiệp cách mạng, trước yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước trong hoàn cảnh có nhiều biến động. Hội nghị nêu ra những nhiệm vụ cấp bách:

Một là, về kinh tế, phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng theo một kế hoạch cơ bản và lâu dài.

Hai là, về công tác an ninh quốc phòng, cần phải làm tốt công tác quân sự, tăng cường khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, kiên quyết kịp thời giáng trả cho kẻ thù những đòn sấm sét, trấn áp bọn phản cách mạng và lưu manh côn đồ.

Ba là, hoạt động đối ngoại cần tích cực mở rộng nhằm phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tốt nghĩa vụ quốc tế. Tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững độc lập tự chủ đoàn kết với tất cả các lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc thực dân cũ và mới, chủ nghĩa bành trướng nước lớn.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tư tường và tổ chức…

Hội nghị thông qua Nghị quyết về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Đây là lần đầu tiên, một Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương tập trung thảo luận và ra nghị quyết chuyên đề về việc kiện toàn tổ chức, cải tiến bộ máy quan liêu đến toàn bộ các cơ quan lãnh đạo và quyền lực cao nhất của Đảng và Nhà nước. Những tín hiệu tìm tòi đổi mới đã bắt đầu xuất hiện, tạo điều kiện cho quá trình hình thành đường lối đổi mới sau này.

HIỂU RÕ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ, TÍCH CỰC LÀM VIỆC, HĂNG HÁI TIẾN LÊN

Bài nói tại cuộc gặp gỡ với một số trí thức ở Huế, ngày 1 tháng 8 năm 1978

Hôm nay, tôi gặp anh chị em để chúng ta cùng nhau trao đổi một vài ý kiến trên tinh thần đồng chí.

Chúng ta đều biết một câu nói tiếng của V.I.Lênin nói đại ý: nếu không có tri thức thì không có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Khi ra đời, chủ nghĩa xã hội khoa học là phản ánh của phong trào công nhân, đồng thời là kết tinh những tri thức của thế kỷ XIX: triết học Đức, kinh tế chính trị học Anh và xã hội học Pháp. C. Mác và Ph.Ăngghen đã xuất phát từ thực tiễn cách mạng của giai cấp công nhân Đức và các nước tư bản chủ nghĩa châu Âu, đồng thời nghiên cứu, vận dụng những tri thức của thế giới lúc bấy giờ để đề ra học thuyết cách mạng của mình. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa để định ra chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản. Thành công của V.I.Lênin chính là kết quả của sự kết hợp nhiệt tình cách mạng rất cao với một tri thức khoa học hết sức sâu sắc.

Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; là xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Anh chị em trí thức có nhiệm vụ tham gia thực hiện ba cuộc cách mạng đó, tham gia xây dựng chế độ, nền kinh tế và con người mới, trong đó việc xây dựng con người mới có tầm quan trọng rất lớn bởi vì con người đóng vai trò chủ động, tự giác trong việc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới.

Con người mới là sản phẩm tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, là kết quả của một quá trình giáo dục và rèn luyện công phu. Có xây dựng từng bước từ thấp đến cao thì mới có được những con người đủ năng lực, đủ tư cách làm chủ xã hội làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Con người bao giờ cũng là một sản phẩm lịch sử, là con đẻ của một xã hội nhất định. Cho nên, muốn đào tạo được những con người mới Việt Nam, chúng ta phải hiểu được những yêu cầu đối với con người trong xã hội mới, đồng thời phải hiểu rõ con người Việt Nam trong quá khứ.

Tìm hiểu con người Việt Nam trước kia, chúng ta không thể không tự hỏi vì sao bọn phong kiến Mông Cổ, Mãn Thanh đem quân đi xâm lược người Hán, nhưng lại bị người Hán đồng hóa; còn nước ta bị phong kiến phương Bắc thống trị hàng chục thế kỷ, mà dân tộc ta lại không bị đồng hóa. Phải chăng người Hán đồng hóa được người đi xâm lược và thống trị mình vì văn hóa người Hán lúc bấy giờ cao hơn văn hóa của người Mông, người Mãn; còn dân tộc ta không bị phong kiến phương Bắc đồng hóa là vì văn hóa Việt Nam có cái gì cao hơn văn hóa của bọn đi xâm lược? Nói văn hóa Việt Nam đây là nói văn hóa của nhân dân lao động, lực lượng cơ bản của xã hội ta, chứ không phải là văn hóa của những nhà nho, tầng lớp trí thức gắn liền với giai cấp thống trị trong chế độ phong kiến.

Ở nước ta trước kia, phần lớn nhà nho bị nhồi sọ bởi sách vở của “thánh hiền". Họ coi tư tưởng, đạo lý cổ xưa của phong kiến phương Bắc là mẫu mực. Nhưng nhân dân lao động thì có đạo lý riêng của mình, khác hẳn đạo lý Khổng Mạnh. Thí dụ như nhà nho Việt Nam sùng bái tam cương: quân thần (vua tôi), phụ tử (cha con), phu phụ (vợ chồng), coi đó là trật tự xã hội vĩnh cửu, là đạo lý làm người vĩnh cửu. Nhưng trong lúc nhà nho đề cao hai chữ "trung quân", sống chết vì vua, thì nhân dân lao động ta nói "phép vua thua lệ làng". Đạo nho cho rằng uy quyền của cha đối với con là tuyệt đối, làm con nhất thiết phải tuân theo cha, nhưng nhân dân ta lại cho rằng "con hơn cha là nhà có phúc”. Trong quan hệ vợ chồng thì "phu xướng

phụ tùy", nghĩa là chồng nói thì vợ phải theo, nhưng nhân dân ta thì nói "thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn". Như thế là hai đạo lý đó khác nhau về cơ bản. Đạo tam cương của "thánh hiền" phương Bắc đã bị phủ định bởi một cương thường của nhân dân phản ánh tinh thần dân chủ và bình đẳng, vốn là truyền thống của nền văn hóa Việt Nam từ nghìn xưa.

Chúng ta có thể khẳng định rằng đối với đạo nho, thái độ của nhân dân lao động nước ta là phản kháng mạnh mẽ, bởi vì đó là một thứ văn hóa ngoại lai, mang tính chất phản động, kìm hãm sự phát triển của xã hội ta. Trong lịch sử nước nhà, có những nhà nho yêu nước, có tư tưởng tiến bộ, song điều đó không chứng tỏ rằng nho giáo có mặt tích cực; trái lại, phải thấy rằng chính nhờ vứt bỏ được phần nào chất tiêu cực, phản động của nho giáo mà những sĩ phu đó mới mới nêu cao được lòng tự cường và tự tôn dân tộc.

Tìm hiểu con người Việt Nam, chúng ta rất tự hào về lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc ta. Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã từng đánh thắng nhiều đạo quân xâm lược hung hãn, mà chiến công tiêu biểu nhất là đánh thắng giặc Nguyên - Mông ở thế kỷ XIII. Hơn ba mươi năm qua, nhân dân ta liên tiếp đánh thắng nhiều thế lực đế quốc xâm lược đặc biệt là Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ. Những thắng lợi đó là những cống hiến có ý nghĩa quốc tế và có tính thời đại của cách mạng Việt Nam. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thúc đẩy quá trình sụp đổ nhanh chóng của chủ nghĩa thực dân cũ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã góp phần tăng cường ba dòng thác cách mạng, tạo ra một cục diện mới trên thế giới. Trước đây, ở Pháp có một số người tìm cách giải thích sai lệch, thắng lợi của ta và thất bại của bọn thực dân trong chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1945-1954), thậm chí có người cắt nghĩa Pháp thua là do ở Việt Nam "rừng thiêng nước độc"(!). Ngày nay, nhân dân ta đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn của đế quốc Mỹ, thì không còn ai trên thế giới cho

thắng lợi của chúng ta là một sự tình cờ. Những người có lương tri đều thừa nhận sức mạnh của một dân tộc quyết vùng dậy giành độc lập, tự do là vô địch. Và nhiều anh em, bầu bạn khẳng định: “hai tiếng Việt Nam là đồng nghĩa với chủ nghĩa anh hùng cách mạng".

Trên đây là những nét rất khái quát trong truyền thống của dân tộc ta. Đương nhiên, để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng con người mới Việt Nam, thì còn nhiều vấn đề, nhiều lĩnh vực phải nghiên cứu kỹ hơn nữa, sâu hơn nữa. Trong công tác nghiên cứu này cũng như trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, anh chị em trí thức hãy cố gắng có những đóng góp xứng đáng. Đó là điều mong mỏi tha thiết của Đảng. Tôi nói ít thôi. Bây giờ ai có tâm tư gì muốn bày tỏ, có suy nghĩ gì muốn nêu lên xin mời phát biểu ý kiến.

(Anh chị em trí thức tham dự cuộc gặp gỡ đã nêu lên một ý kiến xoay quanh hai vấn đề lớn: Một là, khai thác tinh hoa của văn hóa dân tộc, khôi phục, bảo tồn các công trình văn hóa cũ. Hai là, chính sách sử dụng những trí thức đã làm việc dưới chế độ cũ).

Muốn tìm hiểu con người Việt Nam trong quá khứ, đúng là cần phải khai thác, khẳng định những giá trị tinh thần của dân tộc ta thông qua nghiên cứu lịch sử nước nhà, lịch sử văn hóa, lịch sử triết học, kết hợp nhiều môn khoa học: khảo cổ học, ngôn ngữ học, dân tộc học v.v. Công việc này ở miền Bắc đã làm từ nhiều năm nay. Chúng ta đứng trên quan điểm duy vật lịch sử để nghiên cứu. Và mục đích chúng ta nhằm là xây dựng nền văn hóa mới và con người mới phù hợp với những đòi hỏi của xã hội xã hội chủ nghĩa trên cơ sở nâng cao những giá trị tinh thần vốn có của con người Việt Nam.

Vừa rồi, nói đến văn học, có anh em nhắc đến cuộc tranh luận về "Truyện Kiều” giữa cụ Ngô Đức Kế và Phạm Quỳnh dưới thời thuộc Pháp. Tôi muốn nói ngay rằng cái gọi là cuộc tranh luận đó, trong ý đồ của Phạm Quỳnh, người xướng ra nó,

nhằm một mục đích rất xấu xa. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga đã dội tới Việt Nam. Do hoạt động của các nhóm cộng sản đầu tiên ở nước ta, phong trào yêu nước nhóm lên khắp Bắc, Trung, Nam. Trong lúc vấn đề cứu nước đã trở thành vấn đề sống còn của người Việt Nam thì Phạm Quỳnh thực hiện âm mưu của thực dân Pháp, ra sức tán dương "Truyện Kiều". Hắn viết báo, rồi đăng đàn diễn thuyết, kêu la ầm ĩ, nào là. ""Truyện Kiều" còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn", nào là cần giữ gìn quốc hồn, quốc túy, v.v. Song đó chỉ là một thủ đoạn vụng về của quan thầy Pháp và bè lũ tay sai nhằm đánh lạc hướng quần chúng, nhất là thanh niên và trí thức nước ta, ngăn chặn ảnh hưởng của những làn sóng dân tộc, dân chủ đang bắt đầu dâng lên. Cụ Ngô Đức Kế tỏ ra rất phẫn nộ chính vì cụ đã thấy được phần nào dã tâm của Phạm Quỳnh. Kiểu tranh luận như vậy không phải là cách làm của chúng ta trong việc nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến con người Việt Nam trong quá khứ.

Có ý kiến đề cập đến việc khôi phục, bảo tồn những công trình văn hóa, kiến trúc, những di tích lịch sử bị chiến tranh tàn phá sưu tầm những tác phẩm thơ văn của các thế kỷ trước. Đó là những việc cần làm, và từ nhiều năm nay các ngành văn hóa đã và đang làm. Song, trong lĩnh vực cách mạng tư tưởng và văn hóa, cần chú ý cả hai mặt. Một mặt, phải kế thừa những giá trị tinh thần, những cái hay, cái đẹp trong di sản văn hóa dân tộc cũng như trong tâm hồn và cốt cách của con người Việt Nam ta. Điều này hết sức cần thiết để làm cho chúng ta hiểu rõ dân tộc mình, nhân dân mình hơn nữa, gột rửa triệt để tư tưởng sùng bái nước ngoài, hậu quả của hàng nghìn năm bị phong kiến phương Bắc thống trị và ngót trăm năm bị chủ nghĩa thực dân đô hộ. Trong khi làm việc đó, chúng ta không nên nói một chiều, nhấn mạnh việc khôi phục, bảo tồn cái cũ theo tinh thần nệ cổ, phục cổ. Cái gì đích thực là tinh hoa văn hóa dân tộc thì phải tìm mọi cách gìn giữ và phát huy; cái gì không thích hợp với xã hội mới thì phải sửa đổi, bổ sung, nâng cao, những thứ lỗi

thời thì cần phải xóa bỏ. Mặt khác, phải hiểu rõ yêu cầu đối với con người Việt Nam trong xã hội mới để biết phải xây dựng như thế nào. Hiện nay nhân dân ta đang sống một thời kỳ chưa từng có trong lịch sử nước nhà. Kỷ nguyên mới của đất nước đặt ra hàng loạt yêu cầu mới, những cái mới của xã hội ta cũng như những cái mới của thời đại mà con người Việt Nam phải vươn tới. Do đó, điều cơ bản nhất là phải xây dựng, phải đào tạo thì mới hình thành được con người mới.

Con người mới Việt Nam trước hết phải là *con người yêu nước nồng nàn,* kế thừa một cách xuất sắc tinh thần bất khuất và ý chí tự cường của cha ông. Song lòng yêu nước ngày nay phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản. Bồi dưỡng lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản là một nội dung cực kỳ quan trọng mà chúng ta còn phải giáo dục sâu hơn nữa và phải thực hiện bằng rất nhiều biện pháp.

Con người mới Việt Nam phải là *con người làm chủ tập thể.* Làm chủ tập thể là một vấn đề mới. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, con người đã sống tập thể, song đó là chế độ tập thể ở một trình độ rất thấp. Trải qua các xã hội có giai cấp: xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản, trình độ của lực lượng sản xuất càng phát triển, thì con người ngày càng được tự do và cá nhân ngày càng hiểu được vị trí độc lập của mình. Điều đó có mặt tích cực là thúc đẩy sự tiến hóa của xã hội và đến chủ nghĩa tư bản loài người đạt đến một trình độ phát triển khá cao. Nhưng trong các chế độ người bóc lột người, quyền làm chủ nằm trong tay giai cấp bóc lột, còn nhân dân lao động là tuyệt đại đa số, thì bị tước mất quyền làm chủ. Hiện nay, chúng ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Chúng ta nhận thức rằng đây là một hệ thống những quan hệ xã hội mới, một cơ chế bảo đảm cho cộng đồng xã hội phát triển đến mức cao nhất đồng thời bảo đảm cho cá nhân, cho mỗi thành viên của cộng đồng được độc lập, tự do đầy đủ, khiến cho mọi người đều thỏa mãn được nguyện vọng và phát triển được tài năng của mình. Chế độ làm

chủ tập thể xã hội chủ nghĩa không xóa bỏ tự do cá nhân. Nó đảm bảo cho xã hội, gia đình và từng người cùng phát triển và kết hợp hài hòa với nhau.

Muốn xây dựng con người làm chủ tập thể phải đấu tranh xóa bỏ những tư tưởng, tác phong tập quán của con người cá thể, sản phẩm của chế độ phong kiến và của nền sản xuất nhỏ; đồng thời phải quét sạch những tư tưởng phản động, những tàn dư văn hóa đồi trụy mà chủ nghĩa thực dân cũ và mới đã sử dụng để đầu độc tinh thân nhân dân ta. Cuộc đấu tranh này phải tiến hành một cách lâu dài, kiên nhẫn bằng nhiều biện pháp, trong đó cần chú trọng tổ chức cho được phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng.

Hàng nghìn năm nay con người Việt Nam là con người thủ công, tuy cần cù lao động nhưng tác phong chậm chạp, cách làm việc luộm thuộm không có quy củ, thiếu chính xác và kém kỷ luật. Ngày nay, cùng với quá trình công nghiệp hóa đất nước, chúng ta phải từng bước xây dựng con người Việt Nam thành những con người có tác phong khẩn trương, có kỷ luật chặt chẽ và có tính chính xác, khẩn trương trong lao động và trong sinh hoạt; có kỷ luật trong lao động và nếp sống; chính xác trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất; chính xác cả về không gian và thời gian. Những đức tính đó có quan hệ với nhau và là đòi hỏi của sản xuất lớn, của kỹ thuật hiện đại, của khoa học và thời đại. Rèn luyện được tính khẩn trương, kỷ luật và chính xác cho các thế hệ người Việt Nam ta từ nay về sau là một việc phải làm rất công phu. Phải đưa những nội dung rèn luyện đó vào chương trình của các cấp học từ hệ mẫu giáo, vỡ lòng đến trung học chuyên nghiệp và đại học. Hơn nữa, không phải chỉ có giáo dục thông qua nhà trường mà còn phải đặt thành mục tiêu phấn đấu trong quản lý kinh tế, quản lý khoa học, kỹ thuật. Thí dụ như hiện nay, ở nhiều nơi công nhân và nông dân ta chỉ làm việc trung bình từ 5 đến 6 giờ một ngày. Nếu khắc phục được tình trạng đó thì cả nước ta sẽ đỡ lãng phí hàng triệu lao

động. Và tôi tin rằng một phương thức quản lý đúng có thể tạo ra một nếp lao động khẩn trương, một kỷ luật lao động chặt chẽ.

Có đồng chí đặt vấn đề tìm hiểu đặc điểm của người Bình Trị Thiên. Theo tôi, người Bình Trị Thiên hoặc người các tỉnh khác ở miền Nam hay miền Bắc, tất cả đều mang những nét chung của con người Việt Nam, cả ưu điểm lẫn nhược điểm, thể hiện tính thống nhất của dân tộc ta. Đó là mặt cơ bản. Song nếu đi sâu vào từng lĩnh vực để xem xét, thí dụ như về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, hoặc tính tình, phong thái con người, thì bên cạnh những nét chung giống nhau, cũng có những khác biệt nhất định giữa các vùng của đất nước. Quan sát bề ngoài, người ta có thể nhận thấy rằng từ Bắc Bộ đến Thanh Hóa có nhiều cái giống nhau; từ Nghệ An vào Trị Thiên, Nam Ngãi có khác một ít so với các tỉnh miền Bắc; từ cực Nam Trung Bộ đến Nam Bộ thì sự khác nhau so với hai vùng trên càng rõ hơn. Điều này phải chăng gắn với những chặng đường phát triển của nước ta trong quá khứ?

Về vấn đề này, hiện nay chưa ai đi sâu nghiên cứu. Song đối với những đặc điểm của địa phương, tôi nghĩ rằng chúng ta nên tìm mọi cách phát huy cái hay, cái tốt. Đồng bào Bình Trị Thiên hãy cùng nhau đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh giàu đẹp, xây dựng thành phố Huế thành một thành phố phồn vinh. Nguyện vọng của chúng ta là cùng với tất cả các tỉnh, thành trong cả nước, thi đua để tiến lên, góp phần làm giàu cho Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nếu có tỉnh nào, thành phố nào tiến bộ nhanh hơn, xây dựng đẹp hơn thì chúng ta mừng, chứ không vì đầu óc hẹp hòi địa phương chủ nghĩa mà sinh ra ganh tị. Chúng ta nên hiểu vấn đề thi đua theo tinh thần đó.

Một số bạn quan tâm đến chính sách sử dụng những người đã làm việc dưới chế độ cũ. Về vấn đề này, tôi khẳng định lại rằng trong việc đối xử với những người đã cộng tác với đối phương trong chiến tranh, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam xuất phát từ quan điểm nhân đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin. Luận điệu tuyên

truyền xuyên tạc, lừa bịp của địch làm cho một số người tưởng lầm rằng người cộng sản thích dùng bạo lực. Điều đó không đúng. Chủ nghĩa Mác - Lênin không coi bạo lực là nguyên nhân đẻ ra cách mạng và cũng không coi bạo lực là mục đích của cách mạng. Trái lại, chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng cách mạng nổ ra là do những nguyên nhân kinh tế - xã hội, độc lập với ý muốn của con người, còn bạo lực chỉ là bà đỡ của xã hội mới mà thôi. Bà đỡ giỏi thì đứa con ra đời vuông tròn, người mẹ ít đau đớn, ít hao tổn sức lực. Cách mạng nổ ra càng ít đổ máu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Chính vì thế mà C. Mác đã nêu ra ý kiến, trong trường hợp nước Anh thế kỷ XIX, cách mạng nên dùng phương thức mua lại, chuộc lại những tư liệu sản xuất trong tay giai cấp tư sản. Ở nước ta, ngay khi còn chiến tranh, chúng tôi đã đề nghị với Bác Hồ là đến khi giải phóng miền Nam, sẽ thi hành một cuộc đại xá. Cuộc chiến tranh thực dân mới của đế quốc Mỹ làm cho mọi gia đình Việt Nam đều bị chia đôi. Cách mạng phải mang lại sự hòa hợp cho cả dân tộc và sự đoàn tụ cho từng gia đình; nhất định không có những sự trả thù, những cuộc "tắm máu".

Chính sách đó đã được thực hiện từ ngày giải phóng đến nay; nhưng một số người, trong đó có anh chị em trí thức, vẫn còn mặc cảm, thường bâng khuâng suy nghĩ về sự đánh giá của cách mạng đối với mình, về tương lai của bản thân và của con cái. Tôi xin nói lại rằng Đảng và Nhà nước chủ trương sử dụng tất cả anh chị em vào những công tác thích hợp. Hàng chục năm qua, đất nước ta bị quân thù giày xéo, anh chị em không có điều kiện để phụng sự Tổ quốc. Ngày nay, nước nhà hoàn toàn giải phóng, anh chị em có cơ hội và điều kiện thuận lợi để cống hiến trí tuệ, công sức của mình cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Anh chị em hãy xóa bỏ mặc cảm, dấn thân vào sự nghiệp cách mạng, góp phần xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân và làm lại cuộc đời cho chính mình.

Tuy nhiên, việc bố trí công tác trong một số trường hợp cụ thể có gặp khó khăn phức tạp. Trước đây, Mỹ - ngụy đã thi hành chính sách rất thâm độc. Chúng chủ trương “bôi đen", “bôi lem" tất cả một người trong vùng chúng kiểm soát; trong các tầng lớp nhân dân một số ít cố tình theo Mỹ phản lại Tổ quốc, một số khác thì bị bắt buộc; đồng thời cũng có người bị địch lôi kéo, lợi dụng mà không biết. Cho nên việc xem xét, phân tích, xác minh cho rõ ràng, chính xác, không phải là đơn giản. Nếu có trường hợp nào các cơ quan lãnh đạo ở địa phương làm chậm thì anh chị em cần tỏ thái độ hiểu biết, trên cơ sở thông cảm những khó khăn khách quan của vấn đề này.

Đối với con em những người trước đây làm việc trong bộ máy cai trị của địch, hoặc xuất thân từ những gia đình tư sản, chủ trương của Đảng và Nhà nước là giúp đỡ cho ai nấy đều được học tập, khi ra trường, họ sẽ được sử dụng trong các ngành kinh tế, văn hóa thích hợp, tùy theo năng lực, và được đãi ngộ tuỳ theo sự cống hiến. Tổ quốc dang rộng vòng tay đối với thế hệ trẻ. Điều quyết định tiền đồ của những thanh niên ấy chính là lòng yêu nước và nhiệt tình của họ đối với sự nghiệp cách mạng.

Cuối cùng, tôi thấy cần nhắc để anh chị em nhớ rằng hiện nay đất nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh trên một bộ phận lãnh thổ. Bọn phản động quốc tế câu kết với các thế lực đế quốc đang lăm le xâm lược Tổ quốc ta, gây trở ngại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Tình thế này có thể kéo dài năm năm, mười năm hay lâu hơn nữa. Nhưng nhân dân ta rất vững vàng trên tư thế của người làm chủ.

Không ai đe dọa nổi chúng ta!

Không ai ngăn cản được nhân dân ta tiến bước!

Tôi mong rằng anh chị em hiểu thấu tình hình và nhiệm vụ, thông cảm hết những khó khăn của đất nước trong giai đoạn mới này mà tích cực làm việc, hăng hái tiến lên!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t. 4, tr. 173-186.

VÌ CẢ NƯỚC VÀ CÙNG CẢ NƯỚC HÃY HĂNG HÁI VƯƠN LÊN

Bài nói với cán bộ tỉnh Minh Hải, ngày 28 tháng 9 năm 1978

Thưa các đồng chí,

Thay mặt Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tôi xin gửi đến các đồng chí lời chào thân ái.

Tôi có cái may đã hoạt động ở Minh Hải trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và những năm đầu đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Tôi đã sống nhiều nơi trong vùng U Minh, Thới Bình, Năm Căn, và ở đâu cũng được đồng bào tận tình chở che, giúp đỡ. Những năm tháng ấy đã để lại cho tôi nhiều kỷ niệm sâu sắc. Hôm nay, gặp các đồng chí ở đây, tôi rất vui mừng và xúc động!

Năm 1954, khi tiễn anh Lê Đức Thọ xuống tầu tập kết ra Bắc, tôi có đề nghị anh Thọ ra báo cáo với Bác Hồ và Bộ Chính trị rằng "15-20 năm nữa chúng ta sẽ gặp nhau". Không ngờ từ đó đến nay đã hai mươi năm có lẻ! Cuộc chiến đấu của chúng ta thật lâu dài và gian khổ! Quân đội ta, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đã hoàn thành được một sứ mệnh lịch sử trọng đại: đánh thắng chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, thế lực xâm lược hung hãn nhất thời nay, hoàn toàn giải phóng miền Nam và thực hiện thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta là một trong những sự kiện lớn trong thế kỷ XX có tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử thế giới.

Trong thắng lợi oanh liệt đó, đồng bào và chiến sĩ Minh Hải đã có những cống hiến xứng đáng. Sau khi Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, tình hình cách mạng ở miền Nam Việt Nam vô cùng khó khăn. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thẳng tay đàn áp, khủng bố nhằm quét sạch những lực lượng kháng chiến và đè bẹp mọi hoạt động yêu nước. Không khí cách mạng lắng xuống. Lòng người uất hận, nhưng quần chúng chưa nhìn thấy đường ra. Đa số đồng bào mong được yên ổn

làm ăn sau chín năm đánh Pháp. Nhưng những năm sau, sự tàn bạo đã đến cực điểm. Quân thù lê máy chém đi khắp nơi. Quần chúng không chịu nổi ách thống trị phátxít. Hàng nghìn thanh niên chạy vào rừng U Minh, Năm Căn. Khí thế cách mạng từ đấy bùng lên. Từ thực tế đó, Trung ương đã thấy rõ cần phải và có thể phát động quần chúng vùng dậy đấu tranh lật đổ chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

Vào đầu năm 1970, chiến tranh xâm lược của Mỹ mở rộng sang Campuchia. Ở miền Nam Việt Nam, địch bình định ác liệt. Các căn cứ kháng chiến ở miền Đông và miền Trung Nam Bộ bị đánh phá. Cách mạng gặp khó khăn. Lúc bấy giờ, anh Sáu Dân[1*], Bí thư Khu ủy Khu IX từ trong Nam ra Hà Nội báo cáo, đã căn cứ vào tình hình đảng bộ và phong trào cách mạng các tỉnh miền Tây Nam Bộ, xin Trung ương chi viện thêm lực lượng vũ trang, vũ khí và tài chính để mở rộng và đẩy mạnh cuộc đấu tranh quân sự và chính trị nhằm đập tan âm mưu bình định của địch. Đề nghị đó đã được Bộ Chính trị chấp thuận. Trong thời kỳ địch thực hiện "Việt Nam hóa" chiến tranh, miền Tây Nam Bộ, mặc dù ở xa Trung ương, đã đưa phong trào kháng chiến tiến lên những bước vững chắc. Và như thế, Minh Hải lại cùng các tỉnh Khu IX góp phần mở ra cục diện mới của chiến trường miền Nam, tạo điều kiện cùng cả nước tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy toàn thắng mùa Xuân năm 1975.

Chúng ta đánh thắng đế quốc Mỹ là do có tinh thần dũng cảm, có ý chí kiên cường, không sợ khó khăn gian khổ. Song trong một cuộc chiến tranh quy mô lớn như vừa qua phải có cả nước chiến đấu, cả nước hy sinh, bốn, năm chục triệu người cùng chung ý chí thì mới đủ sức đánh thắng.

Bác Hồ dạy chúng ta: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một!". Đó là thực tế của cuộc sống, là chân lý sáng ngời. Dân tộc ta có chung một cội nguồn từ thời Hùng Vương dựng nước, chung một lãnh thổ, một cuộc sống cộng đồng, một nền văn hiến, một ý chí, một tâm hồn. Sự thống nhất và tính vững bền của dân tộc

ta đã được kiểm nghiệm qua nhiều thời kỳ lịch sử, bằng những cuộc chiến đấu oanh liệt chống ngoại xâm.

Dưới ngọn cờ của Đảng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Truyền thống bốn nghìn năm của dân tộc được nhân lên, theo tinh thần của thời đại mới. Ý chí vì độc lập, tự do, vì thống nhất Tổ quốc, do đó trở thành sức mạnh vô địch. Mười bốn năm xây dựng con đường Hồ Chí Minh nối liền Nam Bắc. Hàng chục vạn thanh niên đã "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Biết bao chiến sĩ đã bỏ mình trên khắp các chiến trường miền Nam, từ rừng núi Tây Nguyên, đến đồng bằng sông Cửu Long và đường phố Sài Gòn - Gia Định. Chủ nghĩa Mác - Lênin và sức mạnh cả nước đã chiến thắng.

Là một tỉnh cực nam của Tổ quốc, là căn cứ địa nổi tiếng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Minh Hải luôn luôn gắn bó với vận mệnh nước nhà, và xứng đáng với lòng tin cậy của toàn dân, toàn Đảng. *Vì cả nước và cùng cả nước* mà hy sinh phấn đấu, đó là điều bảo đảm cho Minh Hải vượt trên đầu thù và lập công anh dũng. Mong rằng Đảng bộ và đồng bào Minh Hải hãy nêu cao bài học lớn đó, ra sức phấn đấu để cùng toàn Đảng, toàn dân giành thắng lợi quyết định cho chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới của cách mạng.

*

* *

Tỉnh Minh Hải có 760 nghìn ha diện tích tự nhiên, trong đó gần nửa triệu ha đất nông nghiệp, thuộc loại đất phù sa tốt, phần lớn diện tích đó trồng lúa hoặc có thể khai hoang để trồng lúa. Nhiệt độ và ánh sáng điều hòa, thời tiết thuận lợi, lụt bão rất ít xảy ra; Minh Hải tuy ở xa nguồn nước ngọt sông Hậu, nhưng lượng mưa tại chỗ tương đối lớn, lại rải đều trong bảy tháng. Những điều kiện đó cho phép Minh Hải có thể làm hai vụ lúa trên diện tích rộng, bảo đảm sản xuất đủ lương thực để

nuôi sống bốn, năm triệu người. Điều kiện khai hoang ở một số vùng trong tỉnh cũng tương đối thuận lợi so với nhiều nơi khác. Trên đồng đất Minh Hải cũng có thể mở những vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: dừa, đậu tương, cói (lát), đay (bô), dứa... và có thể phát triển chăn nuôi trâu, bò, heo, vịt với số lượng lớn. Nói về nguồn lợi kinh tế của Mmh Hải, còn phải tính đến vùng biển rộng bao quanh ba mặt của tỉnh từ đông sang tây. Đây là một trong những vùng biển giàu có và thuận lợi nhất để khai thác hải sản.

Ba năm qua, Minh Hải đã khai hoang, phục hóa hơn 60 nghìn ha ruộng, làm được hơn 50 nghìn ha lúa hè thu, nhờ đó đưa sản lượng lương thực từ 510.000 tấn năm 1975 lên 650.000 tấn năm 1978[2*]. Các mặt sản xuất khác như ngư nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp bắt đầu được khôi phục. Đời sống nhân dân đã ổn định; ở những vùng căn cứ kháng chiến cũ thì được cải thiện một bước. Đồng thời, tỉnh đã làm tốt nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Trong lĩnh vực cải tạo xã hội chủ nghĩa, Minh Hải đã hoàn thành về cơ bản cải tạo công thương nghiệp tư doanh và bắt đầu làm thử một số hình thức làm ăn tập thể trong nông nghiệp.

Với tài nguyên thiên nhiên phong phú và khả năng khai thác tương đối thuận lợi, Minh Hải có điều kiện đẩy nhanh tốc độ cải tạo và xây dựng kinh tế để thỏa mãn những như cầu về đời sống của đồng bào trong tỉnh, đồng thời góp phần đắc lực vào việc phân bổ lại lao động trong phạm vi cả nước, vào sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước nhà. Những thành tựu đáng kể giành được trong ba năm qua, đã chứng tỏ điều đó.

Tuy nhiên, cơ cấu kinh tế - xã hội của Minh Hải có một số nhược điểm:

Trước hết, đó là tình trạng chiếm hữu ruộng đất có nhiều điều không hợp lý. Theo báo cáo của địa phương, thì vấn đề bóc lột phong kiến đã được xóa bỏ; song hiện nay còn 4% nông dân không có ruộng, 30% nông dân thiếu ruộng; hơn 15% số hộ

có thuê mướn một phần nhân công hoặc có máy móc, trâu bò cho thuê. Một số đảng viên, cán bộ có nhiều ruộng đất.

Hai là, do điều kiện thiên nhiên thuận lợi, nông dân Minh Hải làm đủ ăn; song công nghiệp trong tỉnh rất nghèo nàn. Vài nghìn kilôoát điện, mấy chục máy công cụ, một ít xí nghiệp chế biến nhỏ không có tác động gì đáng kể để thúc đẩy nông nghiệp và cải biến bộ mặt của nông thôn.

Ba là, ở Minh Hải, dân cư phân bố theo kênh rạch, giao thông liên lạc từ tỉnh, huyện xuống xã, ấp, và việc đi lại ngay trong thôn xóm còn chậm trễ, khó khăn. Tình hình đó có mặt không thuận lợi cho việc tổ chức lại sản xuất, đồng thời trở ngại cho việc phát triển giáo dục, văn hóa, xây dựng cuộc sống mới.

Đảng bộ Minh Hải cần nhận rõ vị trí và đặc điểm của tỉnh mình, cả thuận lợi và khó khăn, đồng thời nắm vững đường lối chung và đường lối kinh tế do Đại hội lần thứ IV đề ra, mà xác định phương hướng và quy hoạch cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa một cách đúng đắn, từ đó vạch kế hoạch thực hiện vững chắc trong từng năm.

Phương hướng cơ bản để đưa Minh Hải tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là:

Tích cực tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, với nội dung cụ thể và bước đi thích hợp với tình hình của địa phương.

Phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở xác lập quyền làm chủ tập thể của nông dân đối với lao động và đất đai, trên cơ sở tổ chức lại sản xuất và phân công lại lao động; đi từ nông nghiệp, ngư nghiệp mà mở mang công nghiệp địa phương, lấy công nghiệp để phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp, ngư nghiệp.

Thường xuyên làm tốt việc giáo dục xã hội chủ nghĩa cho toàn dân, đẩy mạnh việc học tập văn hóa, việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ; kết hợp công tác chính trị, tư tưởng với công tác tổ chức, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng, nhằm tạo ra một phong trào cách mạng sâu rộng, lấy đó làm động lực của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo phương hướng cơ bản đó, trong thời gian tới, Đảng bộ Minh Hải phải làm những công tác lớn sau đây:

1. Thực hiện từng bước cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, kết hợp với việc xóa bỏ tình trạng không hợp lý về chiếm hữu ruộng đất trong nông thôn. Đây là nhiệm vụ chính trị liên quan trực tiếp đến lý tưởng, mục tiêu phấn đấu của Đảng, đến tiêu chuẩn, đạo đức của đảng viên trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tất cả cán bộ, đảng viên phải nhận thức thông suốt, dứt khoát nhiệm vụ trọng đại đó và gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, không chần chừ, do dự.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp phải tiến hành tích cực và vững chắc, kết hợp cải tạo quan hệ sản xuất với tổ chức lại sản xuất và phát triển lực lượng sản xuất.

Việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể phải tiến hành từ thấp đến cao, bảo đảm các nguyên tắc tự nguyện, quản lý dân chủ và cùng có lợi.

Về hình thức tổ chức và bước đi thì có thể làm theo cách sau đây:

a) Thành lập các tập đoàn sản xuất quy mô trên dưới 50ha. Tập đoàn sản xuất là đơn vị công hữu hóa ruộng đất (và có thể một số tư liệu sản xuất khác như máy nông nghiệp, trâu bò, nếu nông dân tự nguyện đưa vào tập đoàn), là đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị phân phối. Để bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi

việc phân phối trong tập đoàn phải công bằng hợp tình, hợp lý. Hoa lợi làm ra phải ưu tiên phân phối cho lao động để chiếu cố những gia đình nông dân không có ruộng đất hoặc ít ruộng đất; đồng thời dành một phần thỏa đáng để bảo đảm lợi ích của những người nhiều ruộng, những người có máy và trâu bò cày.

b) Sau một thời gian xây dựng và khi có yêu cầu khách quan thì các tập đoàn sản xuất trong xã có thể liên doanh với nhau để mở mang những ngành sản xuất khác hoặc làm một số công trình phúc lợi công cộng mà một tập đoàn không đủ sức làm, như làm thủy lợi, sản xuất vật liệu xây dựng, đắp đường, vận tải, xây cất nhà trẻ, trường học, v.v.. Quá trình thực hành liên doanh này cũng là quá trình tập dượt, chuẩn bị để khi có điều kiện đầy đủ thì lập các hợp tác xã bậc cao.

c) Cấp huyện phải tiến hành quy hoạch cải tạo và phát triển nông nghiệp, mở mang các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong huyện nhằm sử dụng hết đất đai và sức lao động, thực hiện từng bước sự phân công lao động mới theo hướng gắn nông nghiệp với công nghiệp. Đồng thời huyện phải vạch quy hoạch việc cải tạo và xây dựng nông thôn bao gồm việc bố trí các điểm dân cư mới, mở mang đường sá, xây dựng các công trình văn hóa, y tế, thực hiện nếp sống văn minh, v.v.. Dựa vào quy hoạch đó, cấp huyện một mặt, hướng dẫn, chỉ đạo các tập đoàn tiến hành sản xuất, kinh doanh; mặt khác, có thể tự đứng ra tổ chức sản xuất, xây dựng những ngành nghề cần thiết nhằm liên kết các tập đoàn sản xuất với nhau, gắn liền sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân, động viên sức của dân cùng với Nhà nước xây dựng kinh tế, văn hóa, phục vụ cho sản xuất và đời sống của cư dân trong huyện.

Cách làm như trên là thích hợp với sức tiếp thu của nông dân hiện nay, đồng thời có tính đến bước phát triển sau này của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Với cách làm đó chúng ta có thể kết hợp việc cải tạo quan hệ sản xuất với việc phát triển lực lượng sản xuất; có thể từng bước tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện,

theo hướng xây dựng huyện thành cơ sở của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đồng thời là đơn vị tổ chức đời sống của nhân dân ở nông thôn.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở các tỉnh miền Nam là một công tác mới mẻ và khó khăn. Các cấp ủy Đảng phải chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện trong từng đợt, từng bước công tác vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bảo đảm làm tốt phát huy được tác dụng của tập đoàn trong việc đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất; đồng thời lấy thực tế đó để kịp thời đấu tranh chống lại luận điệu phản tuyên truyền của địch.

2. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời tích cực mở rộng việc trồng cây công nghiệp

Hướng phấn đấu trong những năm tới là tập trung sức tăng vụ, chủ yếu là tăng diện tích lúa hè thu, đi đôi với tăng cường các biện pháp thâm canh đồng thời khai hoang ở những vùng có điều kiện thuận lợi, nhằm tăng nhanh tổng sản lượng lương thực, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Chú ý phát triển hoa màu trên đất không cấy được lúa, để phục vụ chăn nuôi. Đối với đậu nành thì hết sức khuyến khích trồng ở những nơi có đất thích hợp.

Trong khi nắm vững nhiệm vụ hàng đầu là sản xuất lương thực, Minh Hải phải phấn đấu sớm xóa bỏ tình trạng độc canh lúa, ra sức phát triển cây công nghiệp như cói, đay, dừa, dứa... thành những vùng sản xuất tập trung để đáp ứng yêu cầu về nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và phục vụ cho xuất khẩu.

Để đạt được những mục tiêu trước mắt nói trên đồng thời để đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, phải từng bước xây dựng cơ sở vật chất -kỹ thuật cho nông nghiệp. Cơ sở vật chất quan trọng nhất và biện pháp kỹ thuật hàng đầu của Nhà nước là *thủy lợi.* Trong khi chưa xây dựng được những công trình lớn đưa nước từ sông Hậu về, thì phải coi trọng việc tận dụng nguồn nước tưới hàng năm. Biện pháp

trước mắt là đắp bờ giữ nước ngọt, đồng thời đắp đê ngăn mặn kết hợp đào kênh nội đồng để thau chua, xổ phèn. Để làm được khối lượng đào đắp lớn như vậy, phải phát động quần chúng, tổ chức những công trường lao động thủ công là chủ yếu để làm thủy lợi vào những tháng mùa khô. Ngành thủy lợi có nhiệm vụ hướng dẫn về kỹ thuật và cung ứng vật tư; các cấp chính quyền địa phương chịu trách nhiệm về tổ chức lao động trên công trường. Điều quyết định thành công là phải tạo được phong trào cách mạng thật sự của quần chúng, qua đó mà giáo dục về ý thức làm chủ, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa của mọi người.

Sức kéo là vấn đề bức thiết hiện nay đối với việc tăng vụ và khai hoang. Để giải quyết vấn đề này, một mặt phải ra sức khôi phục và phát triển đàn trâu bò cày kéo, nhất là trâu, coi đây là nguồn sức kéo quan trọng lâu dài của chúng ta. Phải khuyến khích gia đình nông dân nuôi trâu bò sinh sản. Phải có chính sách đúng trong việc công hữu hóa cũng như trong việc chăn dắt, chăm sóc, sử dụng trâu bò cày. Mặt khác, phải tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp từng bước, trước hết là cơ giới hóa khâu làm đất. Đối với Minh Hải nói riêng cũng như các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Trung ương sẽ từng bước đầu tư thêm máy kéo. Song, muốn làm tốt tiệc cơ giới hóa thì phải chuẩn bị địa bàn, đào tạo công nhân, xây dựng cơ sở hậu cần, nhất là cơ sở sửa chữa và sản xuất phụ tùng... nhằm bảo đảm sử dụng tối đa công suất máy kéo. Ngay bây giờ, phải tìm mọi cách sử dụng tốt gần một nghìn máy hiện có.

Giống là vấn đề lớn trong cách mạng sinh học hiện nay. Để giải quyết vấn đề lương thực, để tăng năng suất cây trồng thì nhất thiết phải tạo những loại giống ngày càng tốt, ngắn ngày, chịu sâu bệnh, cho năng suất cao. Đó là một việc làm lâu dài đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt của các viện nghiên cứu, các trạm thí nghiệm và sự cộng tác nhiệt tình của cán bộ nông học. Đối với những giống tốt đang trồng cấy, phải tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ việc sản xuất, bảo quản và cung ứng giống kịp thời cho sản xuất đại trà. Việc này chủ yếu là trách nhiệm của đảng bộ và chính

quyền địa phương. Muốn làm tốt phải có sự đầu tư cần thiết, đặc biệt phải có một hệ thống tổ chức chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở.

Muốn thâm canh thì phải có nhiều *phân bón;* người nào làm ruộng đều biết điều đó. Song, trong nhiều năm nay, nông dân ở đây quen dùng phân hóa học và có phần ỷ lại vào phân hóa học, một nguồn phân ta chưa sản xuất được nhiều và việc nhập khẩu cũng bị hạn chế, vì thế phải đẩy mạnh việc dùng phân chuồng, phân xanh, coi đó không chỉ là một biện pháp ứng phó với tình hình trước mắt, mà còn là một chủ trương lâu dài, kể cả khi đã dồi dào phân hóa học. Đảng ủy và chính quyền các cấp phải nhận thức có ràng, dứt khoát cách đặt vấn đề như vậy, làm cho mọi người hiểu rõ giá trị kinh tế và kỹ thuật của phân chuồng, phân xanh, tích cực vận động nông dân sản xuất và sử dụng phân chuồng, phân xanh một cách phổ biến... Kinh nghiệm đã chỉ rõ với mức phân hóa học như hiện nay, nếu bảo đảm cho mỗi ha gieo trồng được bón từ 8 đến 10 tấn phân chuồng thì có thể tạo ra một bước phát triển vượt bậc về năng suất lúa.

3. Phát triển chăn nuôi và đẩy mạnh khai thác hải sản, thủy sản

Hiện nay, tỷ trọng *chăn nuôi* trong sản lượng nông nghiệp còn quá thấp. Điều đó biểu hiện trình độ kém phát triển của nền nông nghiệp nước ta. Ở Minh Hải, chăn nuôi cũng trong tình trạng như vậy, vẫn chỉ là một nghề phụ của nông dân. Một nền nông nghiệp sản xuất lớn bao giờ cũng đòi hỏi có phát triển cân đối giữa chăn nuôi và trồng trọt. Để tiến tới một sự cân đối như thế, phải ra sức phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, nhằm cung ứng thực phẩm cho người, tăng phân bón, sức kéo và góp phần phục vụ xuất khẩu. Minh Hải có nhiều thuận lợi để phát triển chăn nuôi. Nguồn thức ăn do nông nghiệp và ngư nghiệp tạo ra tương đối dồi dào. Nông dân nhiều nơi có tập quán và kinh nghiệm chăn nuôi. Địa phương đã sẵn có một số giống tốt. Nếu đặt vấn đề đúng và có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy và chính quyền địa phương thì có thể tăng nhanh đàn gia súc, gia

cầm. Điều mấu chốt là tỉnh, huyện cùng với các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã phải đảm nhận ba khâu: sản xuất con giống, xây dựng mạng lưới thú y, tổ chức sản xuất thức ăn, còn nuôi thì lấy chăn nuôi gia đình làm hình thức chủ yếu. Đừng ai hiểu lầm rằng đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, phát triển chăn nuôi thành ngành sản xuất chính là xóa bỏ chăn nuôi gia đình, là chỉ dựa vào chăn nuôi của quốc doanh và tập thể. Nghĩ như vậy là hoàn toàn sai lầm. Chăn nuôi gia đình hiện nay và sau này vẫn là một hình thức chăn nuôi cực kỳ quan trọng trong hoàn cảnh nước ta.

Hải sản, thủy sản là một thế mạnh, một nguồn lợi lớn của Minh Hải. Một vùng biển rộng trải dài theo ba trăm km bờ biển và hàng vạn ha ao đầm, sông rạch có thể thu hút hàng chục vạn lao động, tạo ra một sản lượng cá, tôm đáng kể cung ứng cho nhu cầu của nhân dân và làm ra những hàng xuất khẩu có giá trị. Về vị trí của hải sản, thủy sản trong nền kinh tế quốc dân, tất cả chúng ta đều nhận thức nhất trí. Vấn đề hiện nay là phải có phương án kinh tế - kỹ thuật để bắt tay vào việc tổ chức khai thác. Bộ Hải sản phải cùng với tỉnh Minh Hải điều tra, dự đoán các khả năng, xây dựng những phương án toàn diện, từ tổ chức nuôi đến khai thác và chế biến, từ đầu tư, trang bị tầu thuyền, xây dựng nhà máy, bến cảng đến phân bố lao động và đào tạo cán bộ, công nhân. Về công tác quản lý, phải tạo được những tổ chức chuyên trách biết kinh doanh, am hiểu nghề nghiệp. Trước mắt, phải tìm mọi cách bảo đảm hậu cần cho nghề cá, cung ứng kịp thời vật tư cho các nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu.

4. Phát triển công nghiệp địa phương phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp

Để phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, nhất thiết phải có sự tác động của công nghiệp, phải gắn việc phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp với phát triển công nghiệp. Công nghiệp địa phương chủ yếu là công nghiệp dựa vào nguyên liệu vật liệu sẵn có trong tỉnh, là công nghiệp quy mô nhỏ và vừa, đi từ tiểu công nghiệp và

thủ công nghiệp. Do đó, phải căn cứ vào tình hình phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, vào những ngành, nghề truyền thống về tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, vào quá trình phân bố lao động trong tỉnh mà vạch phương hướng, kế hoạch phát triển công nghiệp địa phương. Coi trọng trước hết việc tổ chức lại, trang bị và mở rộng những ngành, nghề, những cơ sở sẵn có, đồng thời chăm lo mở mang những ngành, nghề mới tạo thêm điều kiện sử dụng hợp lý lao động ở các thị xã, thị trấn và thực hiện từng bước việc phân công lao động ở nông thôn. Phải hết sức quan tâm bảo đảm điều kiện cho công nghiệp phát triển, quan trọng nhất là tạo nguồn nguyên liệu ổn định; bồi dưỡng, đào tạo công nhân; giáo dục ý thức làm chủ và nâng cao tay nghề cho thợ; sửa chữa, mua sắm thêm thiết bị, máy móc. Muốn làm tốt những việc trên, phải tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ hữu quan, thực hiện hợp tác sản xuất với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác. Đồng thời, trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phải đặt việc chăm lo xây dựng, phát triển công nghiệp địa phương thành một nhiệm vụ quan trọng, trong khi nắm vững hướng trọng tâm của tỉnh là mặt trận sản xuất nông nghiệp.

5. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động lực cơ bản của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa

Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và đưa đất nước chuyển sang thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, việc trước tiên là phải thiết lập chính quyền cách mạng ở tất cả các cấp, thực hiện ngay quyền làm chủ của nhân dân lao động về chính trị. Để biến quyền làm chủ về chính trị thành một sức mạnh, một chỗ dựa ban đầu để thiết lập và hoàn thiện từng bước chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành một cuộc vận động chính trị hết sức sâu rộng, làm cho mọi người hiểu hết ý nghĩa sâu xa của cuộc đổi đời do cách mạng đem lại. Công tác chính trị, tư tưởng càng cần thiết đối với các tầng lớp đồng bào đã sống hàng chục năm dưới ách thống trị của Mỹ- ngụy. Phải làm cho đồng bào nhận rõ

cuộc sống hôm nay của mỗi gia đình và tương lai của con cháu gắn liền với vận mệnh của nước nhà, giúp họ xóa bỏ mọi mặc cảm để hòa mình vào cộng đồng dân tộc, chung lo gánh vác và làm trọn nghĩa vụ thiêng liêng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phải thông qua các biện pháp tổ chức, thu hút đại biểu bộ phận quần chúng vào các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội, và bảo đảm cho họ có quyền tham gia bầu cử các cơ quan quyền lực của Nhà nước. Trong vấn đề này, phải đấu tranh khắc phục bệnh hẹp hòi. Phải có quan điểm đúng khi đánh giá quần chúng trong vùng tạm bị chiếm. Mặc dù sống dưới ách kìm kẹp của địch, đa số đồng bào ta vẫn trung thành với cách mạng và tỏ rõ lòng yêu nước nồng nàn. Mấy chục năm qua, Đảng ta đã dựa vào họ để tổ chức cuộc kháng chiến trong vùng sau lưng địch. Ngày nay, Đảng ta cũng dựa vào số đông quần chúng bị áp bức, bóc lột dưới chế độ cũ để xây dựng xã hội mới. Hôm qua, địch đã ra sức "bôi đen" quần chúng, thì hôm nay chúng ta có trách nhiệm giúp họ rửa sạch vết đen, thật sự vươn lên thực hiện vai trò làm chủ mà cách mạng đã mang lại cho họ. Làm như thế tuyệt nhiên không phải là mất cảnh giác với địch. Chúng ta tin rằng, đa số quần chúng khi đã nhận ra sự quang minh chính đại của cách mạng, sẽ biết cách bảo vệ chế độ mới, bảo vệ những thành quả cách mạng, chống lại sự phá hoại của một số ít phần tử phản động và thù địch. Chúng ta tin dân thì dân nhất định sẽ tin chúng ta.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn thể nhân dân lao động. Trên cơ sở giáo dục nâng cao ý thức làm chủ cho đông đảo quần chúng, phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào có thể có quy mô to nhỏ khác nhau. nhưng phải có nội dung thiết thực, có mục tiêu cụ thể nhằm thực hiện những công tác lớn hoặc những công trình lớn trên mặt trận nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông... như phong trào làm thủy lợi, khai hoang, công trình xây dựng đường sá,

trường học... Các đoàn thể quần chúng phải nắm các phong trào đó để tổ chức thi đua, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục những hiện tượng tiêu cực, xây dựng phong cách lao động mới, nêu cao ý thức kỷ luật trong lao động, sản xuất. Hiện nay, nhân dân ta đang tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây – Nam, Minh Hải cũng như các tỉnh miền Nam phải phát động phong trào thanh niên hăng hái tòng quân, luyện tập quân sự để sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến.

6. Kiện toàn tổ chức để bảo đảm đáp ứng yêu cảm của nhiệm vụ mới

Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc. Đây là một công tác rất quan trọng và cấp bách đối với các tỉnh miền Nam sau giải phóng, việc nhiều, người ít, bộ máy mới sắp xếp, cán bộ mới bước vào trường học của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để khắc phục khâu yếu này, Đảng bộ Minh Hải phải có chủ trương rõ ràng và kế hoạch cụ thể thi hành nghị quyết của Trung ương.

Nói đến kiện toàn tổ chức, trước hết phải nói vấn đề *cán bộ.* Trong tình hình của ta hiện nay, cán bộ quyết định tất cả. Muốn đưa sự nghiệp cách mạng trong tỉnh tiến lên, Minh Hải phải có một đội ngũ cán bộ đông đảo, có phẩm chất chính trị, trung thành với chế độ mới và có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Để có đủ cán bộ, một mặt phải biết sử dụng cán bộ tại chỗ, ra sức bồi dưỡng đào tạo số cán bộ hiện có cũng như những cốt cán mới trưởng thành từ sau ngày giải phóng. Mặt khác, phải tiếp nhận những cán bộ từ nơi khác đến, cán bộ chính trị cũng như cán bộ chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho anh chị em yên tâm làm việc. Trong hai mặt đó, việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tại chỗ là công việc hàng đầu. Phải định rõ chế độ học, chương trình học thích hợp, bảo đảm cho tất cả cán bộ đều có thể học tại chức. Đồng thời phải bố trí cho cán bộ tỉnh, huyện lần lượt được đi học các lớp đào tạo do Trung ương mở. Đối với đảng viên, cán bộ cơ sở (xã, phường, xóm, ấp),

đặc biệt là cán bộ quản trị, các tập đoàn sản xuất, các hợp tác xã thì phải mở lớp huấn luyện hoặc những hội nghị tổng kết công tác để bồi dưỡng cho anh chị em. Tiến tới xây dựng hệ thống trường Đảng ở tỉnh và huyện làm nhiệm vụ huấn luyện đảng viên và cán bộ cơ sở một cách quy củ. Về phía cán bộ, đảng viên, phải coi học tập là nghĩa vụ, là điều bắt buộc, chống thói lười học.

Đi đôi với học tập, phải chăm lo trau dồi đạo đức cách mạng. Cả nước đã chuyển sang thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là thời kỳ đấu tranh rất gay go để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, giữa con đường sản xuất nhỏ cá thể và con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh này làm lay động những cơ sở xã hội sâu xa nhất, lâu đời nhất là chế độ tư hữu, đụng chạm đến những lợi ích cá nhân hẹp hòi và tập quán làm ăn lỗi thời, lạc hậu của người sản xuất nhỏ, trong đó có không ít cán bộ, đảng viên. Cũng cần nhận rõ rằng, trong cuộc đấu tranh này, kẻ địch không nằm im. Giai cấp tư sản và bọn phản động đã và đang tìm mọi cách làm tê liệt ý chí chiến đấu của cán bộ đảng viên.

Vì vậy, toàn thể cán bộ, đảng viên trong đảng bộ Minh Hải phải đứng vững trên lập trường của Đảng, đứng về phía lợi ích cơ bản lâu dài của cách mạng, lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân lao động, đồng thời cũng là lợi ích tối cao của Tổ quốc, mà tiếp tục tiến lên, tiếp tục làm cách mạng, kiên quyết và dứt khoát đi con đường xã hội có nghĩa. Phải thật sự chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, về xóa bỏ triệt để mọi tàn dư bóc lột phong kiến, về tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp.

Phải không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, kiên quyết đấu tranh quét sạch chủ nghĩa cá nhân, không vì lợi ích riêng tư mà làm trái chính sách của Đảng và Nhà nước, mà ăn cắp của công, ăn của hối lộ, sa vào cạm bẫy của kẻ thù. Phải nghiêm

khắc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, cửa quyền, lợi dụng danh nghĩa Đảng và quyền lực của Nhà nước để ức hiếp, hạch sách, đe dọa quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Phải đấu tranh để luôn luôn tăng cường đoàn kết, nhất trí trong đảng bộ và trong các tổ chức Đảng, chống các hiện tượng bè phái, khắc phục tư tưởng cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa, giữ vững chế độ tập trung dân chủ trong Đảng. Tất cả cán bộ, đảng viên và các tổ chức Đảng phải giữ đúng những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trong đó tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc quan trọng nhất, một vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng. Trong sinh hoạt thường kỳ, các cấp ủy và tổ chức cơ sở của Đảng phải thực hành tự phê bình và phê bình, qua đó biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán việc xấu và những người lầm lỗi, ngăn ngừa những sự hư hỏng, sa ngã. Cái gì sai thì phải sửa. Trong việc này, cán bộ chủ chốt ở mỗi cấp phải gương mẫu.

Vấn đề cấp bách là phải *kiện toàn một bước bộ máy lãnh đạo các cấp từ tỉnh đến xã.*

Ở cấp *tỉnh,* phải ưu tiên kiện toàn một số ban của Đảng và bộ máy chính quyền, nhất là các cơ quan quản lý kinh tế, tài chính. Phải bổ sung thêm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ ở những bộ phận còn thiếu và yếu. Song điều quan trọng hơn là phải xây dựng cho được một quy chế làm việc đúng, trong đó chức năng của bộ máy, nhiệm vụ, chức trách của từng người nguyên tắc điều hành, phối hợp công tác phải được định rõ, bảo đảm cho bộ máy có hiệu lực, mà không cồng kềnh, nhiều tầng, nhiều nấc và tránh được tình trạng quan liêu.

Chủ trương của chúng ta là xây dựng cấp *huyện* thành một cấp đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, đủ sức lãnh đạo xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Yêu cầu trước mắt hiện nay là cấp huyện phải lập được chương trình, kế hoạch hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời làm được kế hoạch

phát triển kinh tế, văn hóa trong phạm vi huyện; quản lý được việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong huyện, hướng dẫn được cấp xã và thông qua xã, chỉ đạo được các tập đoàn sản xuất và nông dân cá thể phát triển sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước; quản lý được việc phân phối, lưu thông, mà quan trọng nhất hiện nay là thực hiện tốt việc trao đổi hàng hai chiều để phục vụ sản xuất của nông dân và nắm được nông sản hàng hóa trong tay Nhà nước; chỉ đạo việc xây dựng văn hóa mới và đời sống mới, từng bước cải tạo các tập quán lạc hậu ở nông thôn.

Để cấp huyện có thể nắm được tình hình mọi mặt của xã, ấp, cần kiến nghị với Nhà nước cho định lại địa giới hành chính của các *xã* trong huyện. Diện tích của xã hiện nay quá rộng, giao thông, liên lạc khó khăn, nên việc triển khai công tác bị chậm trễ, cán bộ xã, ấp không đi sát được dân. Chia xã nhỏ lại là hoàn toàn cần thiết. Song mỗi xã cần có bao nhiêu đất ruộng, bao nhiêu nhân khẩu và lao động là vừa thì phải tính toán xem xét cho kỹ. Vì vậy, việc định lại ranh giới hành chính của xã phải kết hợp với việc quy hoạch cải tạo nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết, liên doanh sau này giữa các tập đoàn sản xuất trong phạm vi xã cũng như thuận lợi cho việc tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện. Điều quan trọng nhất là bố trí cho mỗi xã, ấp và mỗi tập đoàn sản xuất có được một khung cán bộ có năng lực, có phẩm chất tốt, được dân tin yêu.

Thưa các đồng chí,

Minh Hải cùng với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long là một vùng đất phì nhiêu, có tiềm năng rất lớn về nông nghiệp, có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước. Khai thác tiềm năng đó để thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của đồng bào trong tỉnh và phục vụ cho lợi ích chung của đất nước là trách nhiệm của cả Trung ương và địa phương.

Tỉnh Minh Hải đã từng là một mảnh đất tiêu biểu của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đã có những cống hiến lớn lao qua ba mươi năm chống Pháp và chống Mỹ. Tôi tin chắc rằng Minh Hải sẽ làm trọn một cách xuất sắc vai trò quan trọng và nhiệm vụ nặng nề của mình đối với nước nhà trong giai đoạn mới của cách mạng.

Phát huy truyền thống quý báu của quê hương đảng bộ và đồng bào Minh Hải nhất định sẽ tạo nên những đổi thay to lớn về kinh tế, văn hóa, làm cho Minh Hải trở thành một tỉnh giàu đẹp trong vòng 10-15 năm tới, đồng thời là nơi sản sinh ra những chiến công mới vẻ vang, những con người mới cao đẹp trong lao động sản xuất, trong cải tạo và xây dựng. Vì cả nước và cùng cả nước Minh Hải hãy đoàn kết, phấn khởi, tiến lên.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 4, tr. 187-210.

1*. Tức đồng chí Võ Văn Kiệt (B.T)

2*. Những con số trong bài này là căn cứ vào báo cáo của Tỉnh ủy Minh Hải.

BÀI PHÁT BIỂU KẾT LUẬN HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IV) [1)]

Ngày 19 tháng 12 năm 1978

Thưa các đồng chí,

Qua hơn một tuần làm việc, nhiều đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến.

Các đồng chí đều bày tỏ sự nhất trí về nhận định tình hình kinh tế, về nhiệm vụ kinh tế trước mắt và về các biện pháp tăng cường chỉ đạo thực hiện để chuyển cho được tình hình.

Nhiều ý kiến nhấn mạnh các nhân tố tích cực trong phong trào cách mạng của quần chúng và biểu thị quyết tâm giữ vững những chỉ tiêu chủ yếu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm.

Mặt khác, các đồng chí phát biểu ý kiến đã vạch rõ những khuyết điểm trong tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện của các ngành, các cấp từ trên xuống dưới, đồng thời đã đề ra một số kiến nghị về cải tiến sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Bộ Chính trị đã nghiên cứu các ý kiến đó. Hôm nay, tôi thay mặt Bộ Chính trị trình bày bản kết luận Hội nghị của chúng ta.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 1978

Trong hoàn cảnh đặc biệt phức tạp của năm 1978, những kết quả đã đạt được trên mặt trận kinh tế, tuy còn thấp, đã phản ánh những cố gắng to lớn của tất cả các ngành, các cấp.

Nhiều nhân tố tích cực đang hình thành và phát triển. Đó là:

- Sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về tình hình và nhiệm vụ mới thực sự đã tạo ra một sức mạnh to lớn, kể cả trên mặt trận kinh tế.

- Phong trào thuỷ lợi, tăng vụ, trồng màu tiếp tục phát triển. Số lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới, diện tích khai hoang, diện tích trồng rừng tăng nhiều so với các năm trước. Ở các vùng bị lụt nặng, các đảng bộ và nhân dân đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường khắc phục hậu quả thiên tai, chăm lo đời sống nhân dân, kịp thời đẩy mạnh sản xuất, khôi phục nhanh các mặt hoạt động. Nhiều địa phương có thành tích khá toàn diện trong sản xuất nông nghiệp và huy động sản phẩm cho Nhà nước.

- Nhiều xí nghiệp và hợp tác xã làm ăn giỏi, đạt năng suất và hiệu quả cao, mặc dầu cũng gặp khó khăn về điều kiện sản xuất hoặc về thời tiết như nhiều nơi khác.

- Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh đã giáng một đòn quyết định đối với giai cấp tư sản; việc cải tạo nông nghiệp đang triển khai rộng trên nhiều vùng.

- Công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tăng cường lực lượng quốc phòng, củng cố biên giới tiến hành tốt, có hiệu quả.

Càng đi về địa phương, càng đi sát cơ sở, càng thấy rõ những nhân tố mới. Những đơn vị tiên tiến ở ngành nào cũng có, địa phương nào cũng có, đã tạo nên những điển hình sinh động phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, xây dựng nền nếp quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta đang đứng trước những khó khăn nghiêm trọng, thể hiện ở các mặt sau đây:

Một là: sản xuất và thu nhập quốc dân hai năm nay gần như không tăng:

- Sản lượng lương thực giảm sút nặng, trong khi dân số tiếp tục tăng mỗi năm 2,5%.

- Tốc độ phát triển kinh tế năm 1978 chậm chưa từng có (công nghiệp chỉ tăng 7% so với mức tăng của nhiều năm là 13%, nông nghiệp giảm 11% so với năm 1976). Vì vậy, sản xuất không đủ tiêu dùng.

Hai là: Nhu cầu nhập khẩu lớn, nhưng xuất khẩu tăng không kịp, do đó có khó khăn trong việc trả nợ, trong việc nhập phụ tùng, nguyên liệu bảo đảm cho sản xuất hoạt động bình thường.

Ba là: Lao động, đất đai, thiết bị, máy móc, vật tư chưa được sử dụng hết và bị lãng phí nghiêm trọng.

- Khoảng 1/3 lao động chưa được sử dụng tốt, chưa đủ việc làm. Việc phân bố lại lao động tiến hành chậm. Năng suất lao động xã hội rất thấp. Biên chế hành chính quá nặng nề.

- Diện tích đất chưa khai khẩn còn lớn; số bỏ hoá ở miền Bắc gần 10 vạn hécta. Tiềm năng tăng vụ, tăng năng suất chưa được phát huy.

- Thiết bị, máy móc, vật tư không được kiểm kê chặt chẽ; bảo quản kém, sử dụng lãng phí; việc điều động có nhiều khó khăn do tư tưởng cục bộ, bản vị. Xe, máy trong xây dựng cơ bản mới sử dụng 30% công suất; máy kéo trong nông nghiệp chỉ hoạt động có 30%, do thiếu phụ tùng, nguyên liệu, thiếu thợ, tổ chức quản lý lỏng lẻo. Vật tư tiêu hao trong sản xuất vượt mức trước chiến tranh từ 10 đến 15%.

Bốn là: Tiền tệ, giá cả và đời sống có nhiều khó khăn.

Ngân sách bội chi lớn. Tiền hàng không cân đối, đồng tiền giảm giá, vòng quay chậm lại. Thị trường, giá cả không ổn định.

Đời sống của nhân dân lao động, nhất là công nhân, cán bộ, có nhiều khó khăn. Các mặt tiêu cực trong xã hội có chiều hướng tăng.

Tóm lại, hai khó khăn nổi bật trước mắt là:

- Thiếu lương thực.

- Thiếu ngoại tệ, nhất là ngoại tệ tư bản.

Tình hình trên đây là hậu quả của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan đã tác động từ nhiều năm, trong đó *nguyên nhân chủ quan là chính.*

Về khách quan

- Trong chiến tranh chống Mỹ, mặc dầu kẻ địch tàn phá ghê gớm, chúng ta đã cố gắng ổn định được đời sống nhân dân, đó là *thắng lợi rất lớn.*

Tuy vậy, hậu quả của chiến tranh rất nặng nề.

Ở miền Bắc, nhiều cơ sở kinh tế bị đánh phá, nền nếp quản lý bị đảo lộn, công nghiệp không phát triển được; nông nghiệp nhìn chung tiến bộ chậm. Ở miền Nam, kẻ địch để lại một nền kinh tế phụ thuộc bên ngoài về nhiều mặt: lương thực, phụ tùng, nguyên liệu, đời sống.

Khuyết điểm của chúng ta là chưa lường hết những hậu quả đó, thấy tiềm năng, thấy thuận lợi, mà không thấy đầy đủ các khó khăn, phức tạp.

Những hậu quả đó chưa khắc phục hết, thì sự thù địch của bọn phản động... lại gây khó khăn cho tổ chức lao động, gây thiệt hại cho nền kinh tế, buộc ta phải tăng chi phí quốc phòng lên cao.

- Do thiên tai nặng, hai năm 1977 và 1978 bị mất mùa liên tiếp bốn vụ, làm hao hụt một khối lượng lớn lương thực.

Về chủ quan

Một là: Chưa có ý thức đầy đủ vươn lên giải quyết những vấn đề cấp bách của nền kinh tế theo hướng độc lập tự chủ.

Kinh tế nước ta vốn phụ thuộc. Trong chiến tranh, ta có sự giúp đỡ lớn của nước ngoài. Sau khi nước nhà thống nhất, nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng một

nền kinh tế độc lập, trước hết phải bảo đảm cho được đời sống nhân dân, nhất là về ăn, mặc, và phải từng bước cân đối được xuất - nhập khẩu. Nhưng do ý thức đó chưa sâu sắc, *tư tưởng ỷ lại* nặng, ta không vươn lên giải quyết các vấn đề mà ta có khả năng giải quyết, như: coi trọng màu đi đôi với thâm canh lúa để có đủ lương thực; trồng dâu, đay để giải quyết vấn đề mặc; làm bèo dâu, phân xanh, phân chuồng để thay một phần phân đạm; khai thác vật tư trong nước để giảm nhập khẩu, phấn đấu cân bằng xuất nhập khẩu...

Hai là: Không quán triệt đường lối, có nhiều khuyết điểm trong công tác kế hoạch:

- Ta đi vào chủ nghĩa xã hội không có sẵn một nền công nghiệp nặng. Đó là sự mất cân đối lớn nhất cần phải vài chục năm mới giải quyết được. Nhưng chúng ta đã tìm được con đường tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; nắm vững khả năng lớn nhất hiện nay là lao động, đất đai và những cơ sở công nghiệp (nặng, nhẹ) hiện có để thoả mãn các nhu cầu của xã hội. Đường lối đó rất đúng. Nhưng trong chỉ đạo kinh tế, đặc biệt trong việc bố trí kế hoạch đã không làm đúng như vậy, không *xuất phát từ lao động, đất đai,* mà nặng về cân đối kế hoạch trên cơ sở khối lượng vật tư không nắm chắc nhập từ bên ngoài. Cho nên đến nay *lao động thừa, đất đai thừa,* tư liệu sản xuất sử dụng không hết mà xã hội lại thiếu sản phẩm.

- *Chưa nắm vững nhiệm vụ hàng đầu là sản xuất nông nghiệp và đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Chưa tập trung đầu tư thật sự và đồng bộ cho mặt trận nông nghiệp (từ thiết bị, vật tư, đến tổ chức, cán bộ); trong nông nghiệp, chưa thật sự tập trung cho các vùng trọng điểm có khối lượng lớn về lương thực, nguyên liệu và nông sản xuất khẩu.

Nghiêm trọng nhất là chậm trễ trong việc củng cố hợp tác xã và xây dựng huyện, tạo địa bàn kết hợp công - nông nghiệp, phân công lại lao động, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn.

- Không kịp thời tổ chức lại *sản xuất công nghiệp,* không đi sâu nắm vững các cơ sở công nghiệp để có kế hoạch khai thác, mở rộng và trang bị lại. Chưa tập trung sức xây dựng nhanh những ngành, những cơ sở trọng điểm thiết thực phục vụ nông nghiệp, đặc biệt không thấy hết tầm quan trọng của *cơ khí, năng lượng,* và sự yếu kém của *giao thông - vận tải* để dồn sức giải quyết.

- *Trong công tác xuất nhập khẩu,* chưa có chủ trương đúng và kế hoạch cụ thể nhằm khai thác thế mạnh của ta về xuất khẩu: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khoáng sản và gia công cho nước ngoài... Tổ chức xuất nhập khẩu không hợp lý; không bố trí đúng cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ. Nhiều chính sách khuyến khích xuất khẩu không được giải quyết kịp thời.

Hàng nhập khẩu nhiều thứ không đúng yêu cầu, cái cần thì không nhập; cái có thể sản xuất trong nước thì không cố gắng sản xuất, vẫn đi mua ngoài; cái chưa cần thì nhập về nhiều, để tích lại gây ứ đọng vốn, làm thiệt hại lớn cho nền kinh tế. Điều cần nhấn mạnh là hàng nhập khẩu sử dụng lãng phí, kém hiệu quả (máy kéo, ô tô, xăng dầu...).

- *Trong xây dựng cơ bản,* chưa thật sự tập trung đầu tư xây dựng nhanh những ngành và cơ sở sản xuất cấp thiết (như cơ khí, than...). Việc phát triển vật liệu xây dựng chưa tích cực, chưa đều khắp các vùng. Việc bố trí xây dựng dàn mành mành, nhiều công trình xây dựng kéo dài.

Thiên về xây dựng xí nghiệp mới, coi nhẹ *đầu tư bổ sung* để tận dụng khả năng hiện có.

- *Kế hoạch tập trung quan liêu, thiếu căn cứ chính xác.*

Kế hoạch nhà nước chỉ nắm được 600 mặt hàng trong khi xã hội có hàng vạn mặt hàng, thế nhưng lại ôm đồm quá nhiều, thường dội từ trên xuống, không giao đầy đủ quyền và tạo điều kiện cho các cơ sở, các địa phương, các ngành làm kế hoạch, kết quả là nhiều khả năng không được tận dụng. Đặc biệt là kế hoạch cấp huyện đề ra đã lâu, nhưng chưa có tiến bộ gì đáng kể.

Ba là: Khuyết điểm về chính sách kinh tế.

Chính sách kinh tế là những công cụ rất quan trọng, thể hiện cụ thể quan điểm, đường lối của Đảng, hướng dẫn và quyết định những hoạt động thực tiễn hằng ngày của xã hội; đặc biệt đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ tiến lên, khu vực sản xuất tập thể và cá thể còn lớn thì vai trò của chính sách càng quan trọng. Chính sách sai hay đúng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, đến việc phát triển sản xuất, đến quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đến phong trào quần chúng. Thế nhưng vừa qua, chúng ta không coi trọng đầy đủ việc chỉ đạo chính sách.

Chính sách kinh tế của ta có những khuyết điểm như sau:

- Gò bó, cứng nhắc, không tạo điều kiện cho các cơ sở, các địa phương, các ngành hoạt động thuận lợi, phát huy hết mọi khả năng.

- Không thực sự đòi hỏi và khuyến khích các cấp và những người lao động làm việc có kỹ thuật, có kỷ luật, tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn, đạt năng suất và hiệu quả cao.

- Không tạo đầy đủ điều kiện cho sự phát triển lâu dài của nền kinh tế, như xem nhẹ việc đào tạo thợ, nhất là thợ lành nghề bậc cao, xem nhẹ công tác điều tra cơ bản, đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật...

- Một số chính sách kinh tế không được ban hành kịp thời, thậm chí có những quyết định không phù hợp với chủ trương chung. Ví dụ: không cung ứng đủ lương

thực cho những vùng cây công nghiệp xuất khẩu; thiếu khuyến khích sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, làm cho mặt hàng ngày càng ít đi.

- Bước sang hoà bình xây dựng, chúng ta đã đặt vấn đề vận dụng các đòn bẩy kinh tế (tiền lương, giá cả, thu mua, tín dụng...) là quan trọng, nhưng do nhận thức không được quán triệt, lại không sát thực tế, không nhạy cảm với cái mới, quen nếp làm cũ, nên các đòn bẩy kém tác dụng khuyến khích lao động và sản xuất, không bảo đảm đầy đủ sự nhất trí giữa lợi ích xã hội, tập thể và cá nhân.

- Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam được đẩy mạnh, nhưng chưa gắn chặt với tổ chức lại sản xuất công nghiệp, tổ chức lại lưu thông phân phối, xây dựng các ngành. Do đó, không phát huy được mạnh mẽ kết quả cải tạo xã hội chủ nghĩa; năng lực sản xuất chưa được tận dụng; việc thu mua, nắm nguồn hàng trong tay Nhà nước đạt kết quả thấp; Nhà nước chưa làm chủ được thị trường. Việc cải tạo nông nghiệp ở miền Nam nhiều tỉnh làm chậm. Việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc có nhiều khuyết điểm.

Bốn là: Hệ thống tổ chức sản xuất có nhiều sai sót.

- Việc *tổ chức và quản lý ở cơ sở quá kém,* lãng phí nghiêm trọng lao động, thiết bị, vật tư, không theo các quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn, định mức. Do đó, năng suất thấp, giá thành cao, chất lượng kém.

- Trong từng ngành, chậm hình thành hệ thống sản xuất, kinh doanh hợp lý, duy trì quá lâu tình trạng hành chính, quan liêu, gồm nhiều vụ, cục, nhiều tầng nấc trung gian.

- Không kết hợp được *ngành* với *địa phương* thành một cơ cấu đúng. Những cơ sở sản xuất cần được tập hợp theo ngành kinh tế - kỹ thuật thì lại bị xé lẻ, phân tán. Những công việc cần phân cấp cho địa phương thì không tiến hành tích cực.

Năm là: Hệ thống tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế chậm đổi mới.

- Quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chưa được xác định cụ thể ở từng cấp; cách làm việc thiếu ăn khớp, trách nhiệm, quyền hạn không thật rõ ràng.

Công tác chỉ đạo thực hiện từ trên xuống dưới đều rất yếu. Nhiều nghị quyết của Trung ương không được cụ thể hoá thành chương trình hành động với những biện pháp thiết thực, cụ thể, với thời hạn và trách nhiệm rõ ràng để thực hiện đến nơi đến chốn. Nhiều vấn đề đã có quyết định cụ thể nhưng không được chấp hành tích cực và nghiêm chỉnh.

- Quần chúng chưa được thực sự làm chủ. Những điển hình làm chủ tốt như Định Công chưa được tổng kết sâu sắc, việc phổ biến kinh nghiệm làm không chặt chẽ, thiếu kiên trì, thiếu đi sâu.

Phong trào quần chúng chỉ nổi lên trên một số mặt, ở một số địa phương, chưa thành phong trào chung nên không khắc phục được các hiện tượng tiêu cực. Chúng ta mới nặng về hô hào, động viên, chưa thiết thực tạo những điều kiện cần thiết cho phong trào quần chúng, như: cải tiến quản lý, cung ứng nguyên liệu, chăm lo đời sống...

Tóm lại, chúng ta vận dụng vào thực tiễn chưa thật đúng các quy luật kinh tế và đường lối kinh tế, nên có nhiều khuyết điểm, trong đó có*ba loại khuyết điểm chính là:*

Một là, khuyết điểm về bố trí kế hoạch.

Hai là, khuyết điểm về chính sách kinh tế.

Ba là, khuyết điểm về tổ chức quản lý và công tác cán bộ.

Ba loại khuyết điểm đó là những biểu hiện chủ yếu của việc không nắm vững vấn đề cơ bản, then chốt, là: *củng cố cơ sở và xây dựng huyện.*

Về các khuyết điểm trên, *các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở đều có trách nhiệm.* Mỗi ngành, mỗi cấp phải nghiêm khắc tự phê bình về khuyết điểm của mình, vạch ra biện pháp và định rõ thời hạn sửa chữa bằng được, không đổ trách nhiệm cho cơ quan khác, người khác.

Phần thứ hai

MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ TRƯỚC MẮT

Trong hai năm 1979 - 1980, nhất thiết phải thực sự *chuyển biến trong chủ trương kinh tế và đổi mới trong tổ chức quản lý* để khắc phục một bước quan trọng các khó khăn hiện nay, lập thế cân đối mới, chuẩn bị đưa nền kinh tế tiến lên trong kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Hiện nay, cùng một lúc, chúng ta phải làm ba nhiệm vụ:

- Ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân.

- Củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện cho những năm sau.

Chúng ta phải *hết sức quan tâm đến đời sống,* vì đó là yêu cầu cấp thiết trước mắt, là cách tốt nhất để phát huy quyền làm chủ tập thể, bồi dưỡng lực lượng nhằm hoàn thành tốt cả ba nhiệm vụ. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu *lương thực, thực phẩm* của Đại hội, vừa coi trọng thâm canh lúa, vừa đẩy mạnh sản xuất và chế biến màu, đưa tỷ lệ màu lên 30-40% trong cơ cấu bữa ăn. Đó là chiến lược lương thực của nước ta. Về *mặc,* cố gắng phát triển dâu tằm, bông, đay; trước mắt bảo đảm cho mỗi người bình quân 3m vải, bảo đảm cho đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên có hai bộ quần áo. Về *ở,* cố gắng giải quyết cho được mức diện tích nhà ở tối thiểu cần thiết cho các khu công nghiệp và thành phố, nhất là Hà Nội. Tổ chức

tốt đời sống *văn hoá,* bảo đảm trẻ em có đủ trường học, người ốm đau có nơi chữa bệnh.

- Trong khi tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải *ra sức củng cố quốc phòng và an ninh,* bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta, kiên quyết đánh thắng trong cuộc chiến tranh biên giới tây nam, tăng cường phòng thủ biên giới phía bắc... Địch muốn làm yếu ta thì ta càng phải lớn mạnh nhanh chóng cả về kinh tế và quốc phòng; làm kinh tế không phải chỉ vì yêu cầu của đời sống mà còn vì yêu cầu của quốc phòng.

- Việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phải làm một cách tập trung, đồng bộ, để sớm đạt được hiệu quả kinh tế. Trước những mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế quốc dân, điều quan trọng là phải bố trí kế hoạch cho đúng, phân phối cho đúng thiết bị, vật tư, tiền vốn trong nước và nước ngoài nhằm giải quyết những nhu cầu cấp bách nhất; sử dụng vốn đầu tư đúng chỗ, đúng lúc để dùng được nhiều lao động, tạo ra nhiều việc làm, khai thác được nhiều tiềm năng, làm ra nhiều của cải, khắc phục từng bước các mặt mất cân đối.

Để làm tròn ba nhiệm vụ nói trên, phải tập trung sức giải quyết các vấn đề sau đây:

1. *Dùng hết lao động và đất đai, mở mang nông nghiệp, lâm nghiệp; đây là chiến lược số 1 của ta hiện nay.*

- Tích cực phân bố lại lao động nông thôn, giữ vững chỉ tiêu đưa lao động (1 triệu 8) đi vùng kinh tế mới và chỉ tiêu khai hoang (1 triệu hécta). Chú trọng trước hết đến các vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên để nhanh chóng tạo ra cho cả nước một khối lượng lương thực cần thiết và nguồn hàng xuất khẩu quan trọng.

Trong việc khai hoang, phải mở ra những công trường lớn, tận dụng lao động thủ công kết hợp với một phần máy móc, đồng thời áp dụng ngay những biện pháp khoa học, kỹ thuật tiên tiến. Cần tính toán chu đáo quy hoạch của từng địa bàn,

khai hoang đến đâu phải đưa vào sản xuất đến đó. Chú trọng ngay từ đầu những quy định về chống xói mòn, bảo vệ môi trường.

- Ở thành phố, phải có kế hoạch đẩy mạnh xuất - nhập, tận dụng lao động làm hàng gia công cho nước ngoài; mở mang sản xuất công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp, tạo nguồn hàng trao đổi với nông thôn. Đó là cách tốt nhất để phát huy các thế mạnh của thành phố, vừa bảo đảm nhu cầu của thành phố, vừa tác động đến nông thôn và nông nghiệp.

- Quân đội, khi chưa có chiến sự, phải ra sức xây dựng kinh tế. Dùng lực lượng quân đội làm thuỷ lợi, khai hoang, làm đường nhằm góp phần phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp, tự túc một phần lương thực, thực phẩm cho quân đội. Trong tổ chức lực lượng quân sự cũng như trong làm kinh tế, quân đội phải nêu cao ý thức tiết kiệm, đạt cho được hiệu quả thiết thực.

2. *Để dùng hết lao động và đất đai, khâu mấu chốt là ra sức xây dựng và củng cố hợp tác xã gắn liền với xây dựng huyện.* Phải từ cá thể cải tạo thành hợp tác xã, từ hợp tác xã phát triển thành đơn vị tổng hợp nông - công nghiệp là huyện.

Tập trung sức phấn đấu đến năm 1980 hoàn thành cơ bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam. Cần thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị mới đây của Bộ Chính trị về việc xoá bỏ triệt để các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa về ruộng đất, xúc tiến điều chỉnh ruộng đất ở nông thôn, đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam. Ở miền Bắc, phải làm tốt việc tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã, *mở rộng phong trào làm theo Định Công, Vũ Thắng,* bảo đảm sau vài năm không còn hợp tác xã kém, nát, trì trệ.

- Việc xây dựng và củng cố hợp tác xã phải gắn liền với *xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện*.

Huyện là đơn vị tổ chức và phân công lại lao động, một yêu cầu tất yếu khách quan của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Huyện là địa bàn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, gắn bó nông - công nghiệp thành một cơ cấu, kết hợp sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, đưa nông dân đi vào một quan hệ sản xuất mới cao hơn, trở thành người làm chủ tập thể không những trong phạm vi hợp tác xã, mà cả trong phạm vi địa phương và cả nước.

Huyện là địa bàn kết hợp kinh tế với quốc phòng, làm cho mỗi huyện trở thành một pháo đài chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Huyện là đơn vị tổ chức đời sống vật chất và văn hoá, kết hợp hài hoà đời sống chung với đời sống riêng, vừa thực hiện phân phối theo lao động, vừa mở rộng phúc lợi tập thể. Trên cơ sở đó, khai thác các tiềm năng ở cơ sở, xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, khắc phục tình trạng trì trệ.

Nội dung xây dựng huyện đã được vạch ra trong Nghị quyết số 33 của Bộ Chính trị. Do đó, không cần chờ làm xong thí điểm, mà các ngành, các địa phương phải hợp sức với nhau triển khai việc xây dựng các huyện trong cả nước. Trước mắt, phải làm ngay, trong đầu năm 1979, một số việc sau đây:

a) Đưa 2/3 huyện uỷ viên về xã và hợp tác xã, đưa 1/2 tỉnh uỷ viên về làm bí thư, chủ tịch huyện.

b) Từng ngành trung ương phải chuyển một bộ phận cán bộ quản lý và khoa học - kỹ thuật của ngành về tăng cường cho huyện, giúp huyện *làm chủ* được quy hoạch và kế hoạch, áp dụng khoa học - kỹ thuật để thâm canh, tăng vụ, phân công lại lao động, phát triển ngành nghề, tổ chức đời sống. Từng ngành giúp huyện cũng chính là xây dựng ngành mình trên địa bàn huyện, liên kết với các ngành khác để tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ tốt cơ sở và đời sống nhân dân.

c) Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải nắm chặt việc chỉ đạo xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện. Phải có bộ phận chuyên lo, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; cứ ba tháng một lần tiến hành kiểm điểm, xem xét, sơ kết... Ngành nào, địa phương nào làm chậm hoặc có sai sót, phải kịp thời uốn nắn.

- Đi đôi với việc xây dựng, củng cố hợp tác xã và huyện, phải *kiện toàn gấp Bộ Nông nghiệp* và hệ thống tổ chức nông nghiệp từ trên xuống dưới. Xây dựng một tổ chức mạnh, có đủ quyền lực, trực thuộc Hội đồng Chính phủ, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên trách việc khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới. Trong quý I năm 1979, phải làm cho xong. Phải xây dựng một phương thức chỉ đạo nông nghiệp thích hợp: nắm vững tình hình từng vùng, xây dựng các quy trình kỹ thuật và các biện pháp kinh tế nhằm đạt cho được từng mục tiêu cụ thể ở từng vùng. Ví dụ: muốn có 5 tấn một hécta, thì nước phải thế nào, giống phải thế nào, phân bón phải thế nào, trừ sâu bệnh phải thế nào. Không thể chỉ nêu chung chung các biện pháp: nước, phân, cần, giống, rồi phó mặc cho bên dưới muốn làm thế nào thì làm.

- Từ việc củng cố hợp tác xã và huyện, làm kế hoạch từ dưới lên, mà *tính toán lại kế hoạch nông nghiệp năm 1979,* xây dựng kế hoạch nông nghiệp năm 1980.

3. *Ra sức củng cố xí nghiệp, xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật ngày càng lớn mạnh*

- *Xí nghiệp* là nơi sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn, làm ra của cải, bảo đảm chất lượng sản phẩm, là nơi thể hiện sự nhất trí giữa lợi ích xã hội với lợi ích cá nhân, thể hiện quyền làm chủ tập thể của người lao động. Các xí nghiệp phải trở thành những đơn vị làm chủ kế hoạch sản xuất và kinh doanh.

Muốn vậy, phải tập trung lực lượng của bộ, của toàn ngành cùng với các địa phương đến tận nơi để *củng cố xí nghiệp*, đưa chế độ quản lý của xí nghiệp vào nền nếp: tuân thủ nghiêm khắc các quy trình, quy phạm kỹ thuật, giữ vững các tiêu

chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm cho sản xuất đạt hiệu quả và năng suất cao, chất lượng tốt. Nơi nào làm tốt thì kịp thời khen thưởng thoả đáng; nơi nào làm kém, làm ẩu thì phải xử phạt nghiêm minh; kiên quyết chống thái độ tuỳ tiện, tự do, vô kỷ luật.

Phải thông qua việc củng cố cơ sở mà xem xét, sửa đổi các chính sách, thể lệ, thủ tục không hợp lý do các cấp trên đề ra, thiết thực phát huy các khả năng của cơ sở, xây dựng quyền làm chủ của cơ sở.

- *Ngành* là tổ chức cơ bản của nền sản xuất cơ khí hoá, đóng vai trò then chốt. Nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ muốn tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vừa phải qua sự phát triển của kinh tế địa phương, vừa phải qua sự hình thành và lớn lên không ngừng của các ngành kinh tế - kỹ thuật nhất là khoa học - kỹ thuật muốn đi vào sản xuất, nhất thiết phải thông qua sự hoạt động của các ngành. Xây dựng và củng cố các ngành là một nhiệm vụ chiến lược, cả trước mắt và lâu dài.

Trước mắt, từng ngành phải tích cực *tổ chức xong sớm sản xuất của ngành* bằng cách thành lập các liên hiệp xí nghiệp, các công ty. Phải làm khẩn trương, song nội dung và cách làm phải thích hợp với đặc điểm từng ngành, để thực sự đi vào hạch toán kinh doanh, tránh lặp lại dưới hình thức biến tướng cách làm ăn hành chính quan liêu cũ. Thực hiện việc cải tổ bộ máy của bộ mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương đã nêu ra: bỏ cục, bớt vụ, giao quyền quản lý kinh doanh, kể cả quyền xuất nhập khẩu cho các công ty, liên hiệp xí nghiệp, còn bộ thì làm tốt công tác *quản lý hành chính kinh tế,* tức là: lập quy hoạch, kế hoạch phát triển, xây dựng chính sách, chế độ, xác định các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ đạo phát triển khoa học - kỹ thuật và đào tạo cán bộ, công nhân cho toàn ngành.

Các bộ phải chỉ đạo kiên quyết việc này, không do dự, trù trừ, hữu khuynh với những thái độ bảo thủ, cá nhân.

- Từ việc củng cố xí nghiệp, tổ chức lại sản xuất của ngành, nắm lại lao động, vật tư, thiết bị, máy móc, mà xem xét lại kế hoạch công nghiệp, tìm mọi biện pháp khắc phục cho được tình trạng công nhân không đủ việc làm, một phần máy móc còn để không.

- Đặc biệt coi trọng tăng cường các ngành *cơ khí, điện* và *giao thông - vận tải* để thanh toán sự yếu kém làm cản trở hoạt động bình thường và đà phát triển của nền kinh tế. Các ngành *tài chính, ngân hàng, vật tư* phải nắm vững các nguồn vốn và vật tư tại từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành và trong cả nước, để huy động nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất, bảo đảm sử dụng có hiệu quả, chống tham ô, lãng phí.

4. *Cải tiến một số chính sách kinh tế*

- Qua ý kiến phát biểu tại Hội nghị này cũng như qua thực tế diễn ra trong xã hội, chúng ta đều thấy sự cần thiết phải cải tiến một số chính sách kinh tế, chủ yếu là:

+ Chính sách phân bố lao động, xây dựng vùng kinh tế mới.

+ Chính sách thu mua lương thực và các nông sản khác.

+ Chính sách xuất khẩu.

+ Chính sách giá cả và tiền lương.

+ Chính sách tài chính và ngân hàng phục vụ sản xuất.

- Việc cải tiến các chính sách đó phải quán triệt bốn yêu cầu cơ bản sau đây:

Một là, khuyến khích đẩy mạnh *sản xuất,* làm nhiều sản phẩm cho xã hội. Khuyến khích đi sâu vào *kỹ thuật,* coi trọng kỹ thuật, tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong sản xuất. Khuyến khích *tiết kiệm* lao động, vật tư, nguyên liệu.

Hai là, bảo đảm sự nhất trí giữa *lợi ích* nhà nước với lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân: cái gì có lợi cho Nhà nước thì đều phải có lợi cho tập thể, cho cá nhân, và ngược lại. Thực hiện đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động.

Ba là, mở rộng quyền cho các cấp, chống gò bó, hạn chế khả năng sáng tạo của các cấp; linh hoạt, chống cứng nhắc, trở ngại cho sản xuất và lưu thông.

Bốn là, bảo đảm nhanh nhạy, thuận tiện, chống phiền hà, rắc rối, làm chậm các hoạt động kinh tế và gây khó khăn cho đời sống.

Trong quý I năm 1979, Bộ Chính trị phải quyết định về ba chính sách trước mắt: chính sách phân bố lao động, xây dựng vùng kinh tế mới; chính sách thu mua lương thực và các nông sản khác; chính sách xuất khẩu. Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ phải sớm chuẩn bị đề án đưa ra Bộ Chính trị.

5. *Cải tiến tổ chức bộ máy và chỉ đạo thực hiện*

Trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương đã nói đầy đủ. Ở đây, chỉ nêu lên một số điểm cấp thiết trước mắt:

- Trước hết, phải *cải tiến mạnh mẽ cách làm việc của Hội đồng Chính phủ, nhất là Thường vụ Hội đồng Chính phủ:* giao đầy đủ quyền hạn cho các ngành và địa phương, để cho từng ngành và từng địa phương, dựa theo đường lối, chủ trương và kế hoạch chung, *làm chủ* được phương hướng và kế hoạch phát triển của mình, chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân về kết quả công việc của ngành mình và địa phương mình.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ tập trung sức vào việc xây dựng kế hoạch, điều hoà, phối hợp các ngành nhằm hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế; *kịp thời tháo gỡ* những vướng mắc, trắc trở trong quá trình thực hiện; cùng với Ban Bí thư xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước, nghiên cứu và ban hành các chính sách quan trọng.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các cơ quan trung ương phải làm việc trực tiếp nhiều hơn nữa với các tỉnh, thành, trực tiếp nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị của địa phương và cơ sở.

Trong đầu năm 1979, phải hoàn thành việc phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương. Trong khi làm, phải nghiên cứu kỹ, nhưng không cầu toàn, qua quá trình thực hiện, nếu có gì không hợp lý, sẽ tiếp tục điều chỉnh.

Đi đôi với việc lãnh đạo và quản lý cả nước, phải đặc biệt chăm lo cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phải phát huy tác dụng của các thành phố lớn đối với nền kinh tế quốc dân.

Phải đề cao kỷ luật trong chỉ đạo và quản lý, nhất là *chế độ trách nhiệm cá nhân.* Mỗi công việc đều phải có người chịu trách nhiệm cụ thể; kết quả công việc tốt hay xấu phải được kiểm tra và kết luận rõ ràng.

Các tỉnh miền Nam đang trong quá trình cải tạo, bộ máy Đảng, chính quyền và đoàn thể đang trong quá trình xây dựng, tình hình chung còn nhiều khó khăn, phức tạp. Vì vậy, trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo và quản lý thống nhất cả nước, cần nghiên cứu một chế độ và phương pháp làm việc thích hợp để chỉ đạo sát và giải quyết kịp thời các vấn đề kinh tế - xã hội ở miền Nam.

- *Ban Bí thư* cần cải tiến cách làm việc để giải quyết kịp thời và dứt điểm các công việc; tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng đảng, công tác tư tưởng và tổ chức cán bộ, làm cho xong việc đưa ra khỏi Đảng những phần tử ức hiếp quần chúng, ăn cắp của công. Phải củng cố và sử dụng tốt các ban của Đảng để thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của bộ máy nhà nước, kịp thời phát hiện và uốn nắn các lệch lạc, sai sót, bảo đảm các nghị quyết của Đảng được thi hành thông suốt từ trên xuống dưới.

- *Bộ Chính trị* phải tập trung nhiều hơn nữa vào việc lãnh đạo kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề: kế hoạch, chính sách, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ chủ chốt ở các ngành và các địa phương. Để Bộ Chính trị giải quyết được kịp thời và chính xác các vấn đề kinh tế, cần cải tiến chế độ và trình tự chuẩn bị các đề án, bảo đảm thu góp được trí tuệ của đông đảo cán bộ kinh tế và khoa học - kỹ thuật.

- Ngay từ đầu năm 1979, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phân công nhau cùng với các đồng chí phụ trách ngành về các địa phương trọng điểm kiểm tra công việc, giải quyết *tại chỗ* các vấn đề cần thiết, tính toán lại kế hoạch kinh tế năm 1979 từ cơ sở.

- Để hoàn thành các nhiệm vụ nói trên, điều quan trọng là làm tốt *công tác cán bộ,* thay thế ngay những cán bộ thật sự không đảm đương nổi nhiệm vụ. Trong quý I năm 1979, phải giải quyết cho được vấn đề chấn chỉnh tổ chức và bố trí cán bộ của một số ngành và địa phương quan trọng mà hiện còn yếu.

Phải nắm lại đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và thợ giỏi, để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng đúng ngành, nghề, đúng khả năng từng người. Có chính sách đãi ngộ thoả đáng và thái độ rộng rãi để sử dụng cho được cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân lành nghề ở các vùng mới giải phóng.

Phải chăm lo bồi dưỡng trình độ hiểu biết kinh tế, văn hoá khoa học - kỹ thuật cho cán bộ. Mặt khác, phải hết sức coi trọng nâng cao phẩm chất cách mạng: chống tư tưởng hoà bình, xả hơi, quan liêu, độc đoán, cá nhân, tư lợi.

- Cuối cùng, dựa trên những nhiệm vụ về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phát động cho được *phong trào cách mạng của nhân dân* từ thành thị đến nông thôn, dấy lên trong cả nước một khí thế sôi nổi. Muốn vậy, ngoài việc tuyên truyền, động viên, phải bảo đảm cho được *quyền làm chủ* của quần chúng, phải sửa

đổi cách tổ chức quản lý, giải quyết thiết thực các vấn đề nguyên liệu, vật tư và các nhu cầu thiết yếu trong đời sống.

Ở miền Nam, phải có cách đánh giá đúng quần chúng. Trước đây, địch tìm cách "bôi đen" quần chúng, nay ta phải "nhuộm đỏ" lại; không nên hiểu và giải quyết một cách máy móc vấn đề "liên quan". Chúng ta rất cảnh giác với âm mưu và hành động phá hoại của địch, tỉnh táo phát hiện và kiên quyết trừng trị những phần tử chống đối, song phải phân biệt bọn xấu với đông đảo quần chúng. Cần thu hút phần lớn quần chúng vào các đoàn thể, để quần chúng tự thấy mình gắn bó với cách mạng và là người chủ của xã hội, đồng thời để cách mạng có điều kiện giáo dục, cải tạo họ.

Thưa các đồng chí,

Bộ Chính trị đã nghiên cứu kỹ ý kiến của các đồng chí Trung ương góp vào bản dự thảo nghị quyết. Nói chung, các đồng chí đều nhất trí với những vấn đề cơ bản trong dự thảo và đã góp những ý kiến cụ thể xác đáng. Đề nghị Trung ương uỷ nhiệm cho Bộ Chính trị dựa vào các ý kiến bổ sung của Trung ương, chỉnh lý bản dự thảo và ban hành thành văn kiện chính thức.

Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu bật những nhân tố mới, tích cực trong phong trào cách mạng, đồng thời phê phán nghiêm khắc những thiếu sót. Điều đặc biệt quan trọng là trong tình hình khó khăn hiện nay, tất cả chúng ta đều nhất trí cho rằng Đảng ta và nhân dân ta hoàn toàn có khả năng thực tế vượt qua được khó khăn, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Phải biến niềm tin của Trung ương thành niềm tin và hành động thực tế của toàn Đảng, toàn dân, khắc phục thái độ hoài nghi, do dự, nhất là trong tình hình hiện nay, khi kẻ địch đang ra sức phá chúng ta bằng cách gieo rắc hoang mang hòng làm giảm sút niềm tin.

Chúng ta nhất định... bảo vệ được nền độc lập của Tổ quốc. Chúng ta nhất định đem lại cơm no, áo ấm cho nhân dân, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị của chúng ta đã hoàn thành công việc và đến đây kết thúc.

Đảng Cộng sản Việt Nam : *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.499-521.

1.*Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hình Trung ương Đảng (khoá IV):* Họp tháng 12-1978, tại Hà Nội. Hội nghị đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế năm 1979. Hội nghị đã kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch năm 1978 và đề ra nhiệm vụ kinh tế năm 1979. Nội dung Nghị quyết gồm 3 phần:

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 1978.

2. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1979.

3. Cải tiến tổ chức và quản lý.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) đã vạch ra những nhân tố tích cực trong phong trào cách mạng, nêu bật sự vững vàng của các cấp đảng bộ và lòng dũng cảm của nhân dân, đồng thời phê phán nghiêm khắc các thiếu sót

HÃY XỨNG ĐÁNG VỚI QUÊ HƯƠNG XÔVIẾT ANH HÙNG

Bài nói với cán bộ tỉnh Nghệ Tĩnh, ngày 21 tháng 4 năm 1979

Thưa các đồng chí,

Lần này vào thăm Nghệ Tĩnh, tôi rất mừng, vì thấy Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh trong mấy năm qua đã làm được một số việc tốt, khắc phục được nhiều khó khăn, giữ vững phong trào cách mạng. Điều đáng phấn khởi hơn cả là tình cảm nồng thắm chân thật đối với cách mạng, với Đảng, đức tính cần cù trong lao động, nghĩa tình trong cuộc sống của người dân Nghệ Tĩnh. Một thuận lợi cơ bản là tài nguyên Nghệ Tĩnh khá phong phú: diện tích đất nông nghiệp hơn 2/3 đồng bằng Bắc Bộ; rừng còn hàng triệu héc ta; bờ biển dài hàng trăm kilômét; nhiều khoáng sản có giá trị đối với kinh tế quốc dân… Con người Nghệ Tĩnh đi đôi với tài nguyên Nghệ Tĩnh là niềm hy vọng lớn lao không chỉ cho ba triệu dân Nghệ Tĩnh, mà cho cả nước.

Mặt khác, tất cả chúng ta ai cũng bâng khuâng vì sao sống trên miếng đất tốt lành như thế mà dân Nghệ Tĩnh còn nghèo, còn thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu đồ dùng? Vì tàn phá của chiến tranh? Vì thời tiết khắc nghiệt? Vì thời gian chưa đủ để làm mọi việc hay còn vì những sai lầm, thiếu sót của các cơ quan lãnh đạo và quản lý? Với tinh thần phụ trách trước nhân dân, trước lịch sử, tất cả chúng ta, từ trung ương đến tỉnh huyện, xã, phải thành tâm và nghiêm khắc kiểm điểm toàn bộ công tác, khẳng định những việc làm thành công, Phê phán những việc làm sai sót, nhận rõ những việc chưa làm được, để từ đó có chủ trương, kế hoạch và biện pháp nhằm làm chuyển biến tình hình, đưa Nghệ Tĩnh tiến lên trong đà tiến chung của cả nước, đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ mới, thoả lòng mong ước của Bác Hồ vĩ đại.

Để giúp các đồng chí có căn cứ xem xét công việc, định ra phương hướng làm ăn mới, tôi trình bày mấy vấn đề chủ yếu sau đây:

I- TÌNH HÌNH CHUNG VÀ VỊ TRÍ CỦA NGHỆ TĨNH

Đã từ lâu tập đoàn phản động... ôm ấp mưu đồ làm suy yếu và thôn tính nước ta, chia rẽ ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Chúng đã có nhiều hành động thù địch chống nhân dân ta như câu kết với các thế lực đế quốc, phản động hòng lái cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đi theo lợi ích hẹp hòi của chúng; xúi giục, giúp đỡ tập đoàn diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Xari gây chiến tranh ở biên giới Tây Nam; tạo ra vụ "nạn kiều" nhằm phá rối, khuấy động nội bộ nước ta; cắt viện trợ kinh tế, đóng cửa các lãnh sự quán; phá các quan hệ kinh tế và ngoại giao của nước ta với các nước khác; và nghiêm trọng nhất là đưa hơn nửa triệu quân ồ ạt xâm lược nước ta. Nhưng cũng từ lâu, Đảng ta đã từng bước đánh giá đúng bản chất và âm mưu của bọn chúng, nên đã giữ vững đường lối độc lập tự chủ, thường xuyên đề cao cảnh giác, kịp thời áp dụng những biện pháp vừa kiên quyết về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, phù hợp với tình hình từng lúc, lần lượt làm thất bại mọi mưu ma chước quỷ của bọn chúng, đưa cách mạng nước ta vượt qua bao thử thách, không ngừng tiến lên, giúp đỡ cách mạng hai nước bạn Lào và Campuchia giành được thắng lợi rực rỡ. Trong những hiệp đọ sức vừa qua, nhân dân ta đã liên tiếp thắng lợi bọn phản động... đã liên tiếp thất bại. Thắng lợi của nhân dân ta cũng như thất bại của tập đoàn phản động... có nguyên nhân sâu xa và lô gích tất yếu của nó, mà Trung ương Đảng ta đã nhiều lần khẳng định. Tuy nhiên bọn chúng chưa cam tâm chịu thất bại, còn ôm ấp mộng bá quyền bành trướng, đang bày mưu tính kế làm suy yếu và thôn tính nước ta. Vì vậy, cả nước phải nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược: đẩy mạnh sản xuất, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt để bảo vệ Tổ quốc. Phải kết hợp tốt nhất kinh tế với quốc phòng, không được vì sẵn sàng chiến đấu mà làm ảnh hưởng nhiệm vụ phát triển kinh tế, và ngược lại.

Trong sự nghiệp chung của dân tộc và đất nước, Nghệ Tĩnh là một địa bàn chiến lược quan trọng, gánh vác một trách nhiệm vô cùng lớn lao về kinh tế và quốc phòng.

a) Nghệ Tĩnh phải *tự bảo vệ được mình,* đồng thời phải làm tốt nhiệm vụ *hậu phương trực tiếp* của tiền tuyến, của Thủ đô Hà Nội, xây dựng lực lượng dự trữ cho kháng chiến.

b) Với nguồn tài nguyên và lao động phong phú Nghệ Tĩnh phải trở thành một *vùng kinh tế giàu có,* không những đủ sức bảo đảm đời sống của nhân dân Nghệ Tĩnh, tự trang bị cho mình để tiến lên, mà còn có đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hoá cả nước.

c) Với những truyền thống tốt đẹp vốn có, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nghệ Tĩnh phải tiêu biểu cho cả nước về đức tính*cần cù và thông minh* trong lao động sản xuất, *tình nghĩa* trong cuộc sống xã hội.

d) Trước mắt, Nghệ Tĩnh phải tổng kết những việc đã làm thành công như: phát động phong trào cách mạng của quần chúng trong chiến đấu và sản xuất, chống thiên tai; tổ chức lao động tập trung để xây dựng công trình lớn; mở rộng diện tích canh tác, tăng nhanh sản lượng màu; bước đầu tạo được một số mặt tốt ở Quỳnh Lưu, ở các hợp tác xã Quỳnh Bá, Yên Sơn, v v., đồng thời Nghệ Tĩnh phải nhìn nhận sâu sắc và nhanh chóng khắc phục những mặt yếu kém, mất cân đối trong nền kinh tế, thể hiện trên bốn mặt:

- Thâm canh kém.

- Chăn nuôi kém.

- Công nghiệp yếu, không đủ sức phục vụ sản xuất của nông, lâm, ngư nghiệp và sự tiêu dùng đa dạng của ba triệu dân Nghệ Tĩnh.

Do đó, sản xuất chưa bảo đảm được tiêu dùng; nguồn xuất khẩu ít, nhất là chưa tự giải quyết được lương thực là nhu cầu tối thiểu đầu tiên.

- Năng lực lãnh đạo của cấp tỉnh, trình độ tổ chức và quản lý của cấp huyện và hợp tác xã còn thấp. Chưa kết hợp chặt chẽ tính cách mạng và tính khoa học trong lãnh đạo và quản lý.

II- MẤY VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN CỦA NGHỆ TĨNH

1. Phương hướng xây dựng kinh tế ở Nghệ Tĩnh

a) Nghệ Tĩnh có nhiều tài nguyên về đất, rừng, biển, khoáng sản, lại có 1 triệu 20 vạn lao động. Ở đây có đủ mọi điều kiện về lao động, đối tượng lao động và thị trường để xây dựng một cơ cấu kinh tế đa dạng, phong phú về ngành nghề.

Phải xuất phát từ khả năng và nhu cầu của mình mà *chủ động* xây dựng kinh tế, không ỷ lại, trông chờ, nhằm tạo ra một cơ cấu hợp lý, cho phép khai thác hết các nguồn lao động và tài nguyên. Ngoài quy hoạch chung và các chỉ tiêu kế hoạch, các chính sách chế độ của Trung ương mà Nghệ Tĩnh cũng như tất cả các địa phương trong cả nước phải chấp hành đầy đủ, Nghệ Tĩnh phải tự mình bố trí quy hoạch, kế hoạch, quyết định những chủ trương, chính sách thích hợp, thể hiện đầy đủ *quyền làm cho tập thể trên địa phương* nhằm bảo đảm nhu cầu của địa phương, đồng thời đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước. Ngoài số vốn đầu tư rất hạn chế của trung ương, phải biết dùng tín dụng ngân hàng để bổ sung cho nguồn vốn của mình.

- Phải từ việc *tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp,* từ việc khai thác, chế biến sản phẩm nông nghiệp mà làm nảy sinh ra công nghiệp, biến kinh tế từ chỗ chỉ là nông nghiệp thành cơ cấu nông - công nghiệp và công - nông nghiệp.

- Phải căn cứ vào chế độ và chính sách quản lý của Nhà nước mà chủ động *mở rộng* quan hệ kinh tế với kinh tế trung ương, với các tỉnh bạn, nhất là Hà Nội và cố

gắng mở rộng xuất nhập khẩu. Có như vậy mới khai thác tốt các tiềm năng của Nghệ Tĩnh, đưa lại năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao.

b) Nghệ Tĩnh có 27 huyện, thành phố và thị xã; mỗi huyện, thành và thị có đặc điểm riêng về tài nguyên, về khí hậu, thời tiết, về nhu cầu cuộc sống. Phát triển kinh tế trên địa bàn huyện là rất quan trọng. Kinh tế Nghệ Tĩnh chỉ có thể phát triển mạnh, các khả năng chỉ có thể được tận dụng, các nhu cầu chỉ có thể được thoả mãn khi các huyện có đủ trách nhiệm, quyền hạn và năng lực xây dựng kinh tế huyện.

c) Trên địa bàn Nghệ Tĩnh, ngoài kinh tế trực thuộc địa phương dần dần xuất hiện các cơ sở kinh tế trực thuộc trung ương rất quan trọng, như gang thép Thạch Khê, thiếc Quỳ Hợp.v.v . Do đó, phải kết hợp chặt chẽ kinh tế địa phương với kinh tế trung ương, *tận dụng khả năng của hai bên* để bổ sung, hỗ trợ cho nhau tạo ra sức mạnh tổng hợp.

2. Nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp

Trong một số năm trước mắt, Nghệ Tĩnh phải nắm vững nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Phải tập trung toàn lực của đảng bộ và nhân dân cho nhiệm vụ quan trọng này. Việc xây dựng công nghiệp, mở mang giao thông vận tải chủ yếu phải nhằm phục vụ việc phát triển nông nghiệp.

Với khả năng phong phú, đa dạng, nông nghiệp Nghệ Tĩnh có điều kiện thực hiện tốt cả ba nhiệm vụ mà Trung ương Đảng đã vạch ra cho nền nông nghiệp nước ta:

- Một là cung ứng lương thực, thực phẩm cho nhân dân.

- Hai là cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp.

- Ba là cung ứng hàng nông sản cho xuất khẩu.

Trên cả ba nhiệm vụ đó nông nghiệp Nghệ Tĩnh không những đủ sức đáp ứng nhu cầu của tỉnh, mà còn có khả năng đóng góp cho cả nước. Trên 60 vạn héc ta đất Nghệ Tĩnh, nếu được khai thác hết và thâm canh tốt, sẽ tạo ra một nguồn lương thực, thực phẩm đủ nuôi 3 -4 triệu người; sẽ biến Nghệ Tĩnh thành một vùng xuất khẩu nông sản quan trọng của nước ta.

Để phát triển nông nghiệp, Nghệ Tĩnh phải luôn luôn nắm vững phương hướng chung là *tập trung sức đẩy mạnh thâm canh,* sớm xoá bỏ tình trạng năng suất nông nghiệp còn quá thấp (hiện mới bằng khoảng 2/3 mức năng suất của đồng bằng Bắc Bộ). Đồng thời có kế hoạch khai thác 30 vạn héc ta còn chưa sử dụng. Điều quan trọng là mở rộng diện tích đến đâu phải thâm canh ngay đến đó, hết sức tránh lối quảng canh.

Để thâm canh, phải thực hiện một loạt biện pháp đồng bộ:

Cố gắng làm *thủy lợi,* đặc biệt chú ý làm thủy lợi trong đồng ruộng, bảo đảm nguồn nước cho từng cánh đồng, từng hợp tác xã, cho các loại cây trồng. Xúc tiến chuẩn bị để khi có điều kiện cùng với Bộ Thuỷ lợi, Bộ Điện than xây dựng các công trình Thác Muối, Ngàn Trươi để vừa giải quyết nước, vừa có điện.

Chuyển biến mạnh mẽ công tác chăn nuôi, làm thật nhiều *phân bón,* tăng gấp 2, gấp 3 lượng phân chuồng bón cho mỗi héc ta gieo trồng.

Cải tạo chất đất chủ yếu bằng cách bón vôi, cày vặn rạ, làm phân xanh...

Xây dựng và thực hiện các quy trình kỹ thuật, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế tiến bộ về từng loại công việc sản xuất nông nghiệp.

Trong tất cả các biện pháp đó, cấp bách nhất là đầy mạnh chăn nuôi. Phải tiến hành khẩn trương một *cuộc cách mạng trong chăn nuôi,*nhất là lợn, để tạo thật nhiều phân bón, làm cho trồng trọt và chăn nuôi cân đối với nhau trong từng cơ sở, trên từng địa bàn và về từng loại cây trồng. Nơi nào có trồng trọt, dù cây lương thực

hay cây công nghiệp, nhất thiết phải có chăn nuôi. Để bảo đảm vững chắc nguồn thức ăn cho lợn, cần tiến hành đồng thời cả ba cách: kiên quyết dành cho chăn nuôi 15% đất đang canh tác trong từng hợp tác xã; tổ chức lao động đi khai hoang trên đất mới chuyên làm thức ăn cho gia súc; sử dụng tốt đất vườn của mỗi gia đình. Phải cải tạo, xây dựng lại các vườn gia đình để có thể tạo ra nhiều sản phẩm hơn, với hiệu quả cao hơn nhằm tận dụng lao động nhàn rỗi, lao động phụ. Phải cải tạo đàn giống, phổ biến giống lợn tốt. Bộ Nông nghiệp cần tích cực giúp Nghệ Tĩnh trong việc này. Phát triển đồng thời cả chăn nuôi quốc doanh, chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình, trong đó phương thức có hiệu quả nhất là tỉnh, huyện và hợp tác xã bảo đảm giống và một phần thức ăn, còn việc nuôi thì chủ yếu giao cho các gia đình. Đi đôi với chăn nuôi lợn, phải phát triển mạnh chăn nuôi bò, trâu, gà, vịt, dê, thỏ... Với đàn bò hiện có 40 vạn con và diện tích đồng cỏ, diện tích rừng rất rộng, Nghệ Tĩnh phải là tỉnh chăn nuôi đại gia súc lớn nhất trong cả nước.

Ở cấp tỉnh, cấp huyện và từng hợp tác xã, trong cơ quan lãnh đạo phải có đồng chí chuyên trách công tác chăn nuôi, đứng đầu một kíp cán bộ có năng lực, dốc sức làm trong mấy năm, tạo cho bằng được một bước chuyển biến cách mạng về chăn nuôi trong tỉnh.

Trên cơ sở thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, Nghệ Tĩnh phải sản xuất cho được 1 triệu và hơn 1 triệu tấn lương thực trong vài ba năm tới.

Trong lương thực, phải chú ý đẩy mạnh sản xuất *nhiều loại màu,* chế biến màu tốt hơn để ăn màu nhiều hơn và ngon hơn.

Phải tăng nhanh *thực phẩm,* nhất là *rau,* cung ứng đầy đủ cho thành phố, thị xã các cơ sở công nghiệp và nhân dân ở nông thôn, làm cho mỗi bữa ăn của mọi gia đình đều có thêm thực phẩm.

Phải sớm hình thành những vùng chuyên canh, thâm canh cây công nghiệp có quy mô lớn hàng ngàn, hàng vạn héc ta: lạc, cam, dứa, chuối, mía, chè, cà phê, các loại cây có dầu; đối với từng vùng, cần điều tra, nghiên cứu, xác định loại cây trồng thích hợp xây dựng phương án kinh tế - kỹ thuật vững chắc, có hiệu quả cao. Đặc biệt phải đẩy mạnh *trồng dâu, nuôi tằm,* để thông qua xuất nhập khẩu giải quyết vấn đề mặc, vừa xây dựng những vùng dâu tập trung, vừa phát triển trồng dâu trên bờ vùng, bờ thửa, dọc các con đường và xung quanh nhà ở; dùng cả lao động của người già và trẻ em.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, Nghệ Tĩnh phải đặt *nghề cá* thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Với 230 kilômét bờ biển và nhiều sông ngòi, ao hồ, Nghệ Tĩnh phải phấn đấu tăng sản lượng cá, có kế hoạch sau một số năm đưa từ 3 vạn tấn hiện nay lên gấp 2, gấp 3, cung ứng cá tươi, cá khô, nước mắm cho trong tỉnh và ngoài tỉnh, chế biến nhiều bột cá để đẩy mạnh chăn nuôi gia súc.

1 triệu 30 vạn héc ta *rừng và đất rừng* của Nghệ Tĩnh phải được khai thác và bảo vệ tốt, các đồi trọc phải được phủ kín, tạo ra nhiều của cải phong phú, góp phần chống lũ, lụt từ đầu nguồn, giữ gìn và tô điểm môi trường, cải tạo khí hậu, thời tiết. Phải tiến đến làm rừng như làm vườn, quy hoạch từng lô, định cơ cấu cây trồng thích hợp, trồng cây nhiều tầng dưới đất có cỏ hoặc lá cây để nuôi trâu, bò. Nếu môi héc ta rừng nuôi được 1 con trâu, thì đã có một đàn trâu rất lớn. Nói chung, việc trồng rừng phải đi liền với chăn nuôi đại gia súc.

3. Phát triển công nghiệp, nhất là tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, từng bước hình thành cơ cấu nông - công nghiệp ở huyện

Như nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ: phải xây dựng ở một tỉnh, thành phố một cơ cấu công - nông nghiệp, ở mỗi huyện một cơ cấu nông - công nghiệp.

Hơn ai hết, Nghệ Tĩnh có nhiều khả năng và điều kiện thực hiện phương hướng đó.

Trước hết, phải tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh kết hợp với sử dụng tổng hợp, tiến hành phân công lao động nông nghiệp, hình thành các ngành nghề mới, tạo điều kiện cho công nghiệp, trước hết là tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, ra đời thành một hệ thống từ cơ sở đến huyện, tỉnh.

Phải lên danh mục các mặt hàng công nghiệp cần sản xuất, từ tư liệu sản xuất cho đến tư liệu tiêu dùng, rồi tiến hành phân công sản xuất. Cái gì sản xuất ở cấp tỉnh; cái gì sản xuất ở cấp huyện; cái gì sản xuất ở hợp tác xã. Cái gì dùng hình thức quốc doanh; cái gì dùng hình thức tập thể, cái gì dùng hình thức cá thể. Cái gì sản xuất ở địa phương; cái gì hợp tác với công nghiệp trung ương, với các tỉnh bạn. Cái gì sản xuất bằng thủ công; cái gì sản xuất bằng cơ giới... Tỉnh chỉ xây dựng và trực tiếp quản lý một số cơ sở công nghiệp quan trọng có tác dụng cho cả tỉnh đồng thời tham gia xây dựng và quản lý các cơ sở công nghiệp trung ương đặt trong tỉnh. Tình hình cụ thể đa dạng của các huyện ở Nghệ Tĩnh đòi hỏi phải triển khai sớm sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trên địa bàn huyện để gắn công nghiệp với nông, lâm, ngư nghiệp của từng huyện hình thành từng bước cơ cấu nông - công nghiệp huyện. Các huyện phải có kế hoạch chuyển dần một bộ phận lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp bằng hình thức nghề phụ ở gia đình, thủ công nghiệp trong hợp tác xã và trên địa bàn huyện. Phải từ những cơ sở nông nghiệp thuần tuý hiện có mà mở ra và nâng dần lên thành các khu vực nông - công nghiệp. Từng huyện phải chịu khó suy nghĩ, tìm tòi để tự mình phát triển nông nghiệp và xây dựng công nghiệp; không thể chỉ một chiều trông chờ trung ương hay tỉnh mang công nghiệp đến cho mình.

Nhiệm vụ của công nghiệp là sản xuất đủ công cụ thông thường và cải tiến cho hơn một triệu lao động trong tỉnh; bảo đảm sửa chữa kịp thời các thiết bị máy móc, chế

biến tốt các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng cho nhân dân trong tỉnh và cho xuất khẩu.

Để làm công nghiệp, một mặt phải biết phân công lại lao động, tự tạo nguồn nguyên liệu và nguồn vốn; mặt khác phải mở rộng quan hệ với công nghiệp trung ương, với thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì sao Nghệ Tĩnh không sản xuất đồ gỗ, đồ mây tre đan để trao đổi với các thành phố? Nghệ Tĩnh phải nghĩ xem có thể hợp tác gì với Hà Nội để sản xuất những mặt hàng công nghiệp mà Nghệ Tĩnh có nhiều nguyên liệu nhưng thiếu kỹ thuật và tay nghề lao động? Không suy nghĩ, không biết tổ chức thì không thể có sản xuất công nghiệp.

Phải biến thành phố Vinh, các thị xã, thị trấn Hà Tĩnh, Đô Lương, Cầu Giát... thành những khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của 3 triệu dân Nghệ Tĩnh, là đầu mối nối liền Bắc - Nam, nối liền Việt Nam với Lào, thành phố Vinh cần được xây dựng tốt để phát huy ảnh hưởng của nó đối với việc cải tạo và xây dựng nông thôn. Trước hết, phải bảo đảm xây dựng nhanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, một số công trình chính trị văn hoá tiêu biểu, hình thành trung tâm của thành phố. Còn việc xây dựng nhà ở thì tiến hành dần từng bước.

4. Tổ chức và phân công lao động

Từ sản xuất nhỏ đi lên, vốn quý nhất của ta là lao động. Do đó, làm chủ cho được lao động, tiến hành tổ chức và phân công lao động là khâu cơ bản trong toàn bộ công tác kinh tế nhằm hình thành những công trường thủ công trên quy mô từng hợp tác xã, từng huyện và toàn tỉnh.

Dựa trên quy hoạch và phương hướng kinh tế chung, việc tổ chức và phân công lao động phải được tiến hành trước hết trong từng hợp tác xã nhằm bảo đảm các yêu cầu của sản xuất thâm canh, phát triển chăn nuôi, trồng trọt, ngành nghề, làm

cho *bất cứ hợp tác xã nào cũng có tỷ lệ lao động thích đáng giữa trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề.* Tỉnh và huyện phải về từng hợp tác xã, giúp tổ chức lại lao động, xây dựng các tổ đội hợp lý, xây dựng các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật cần thiết. Đồng thời, dựa trên cơ sở tổ chức lại lao động hợp tác xã mà thành lập các đội lao động tập trung của huyện và của tỉnh để xây dựng các cơ sở kinh tế lớn, các công trình phúc lợi công cộng, *báo đảm sự phân bố lao động hợp lý giữa hợp tác xã huyện và tỉnh.*

- Việc tổ chức và phân công lao động phải tiến hành khẩn trương, nhằm khai thác các mặt kinh tế phong phú của Nghệ Tĩnh như 30 vạn héc ta đất ở trung du và miền núi còn bỏ không, hơn 50 vạn héc ta đồi trọc cần phủ kín, hàng triệu héc ta rừng, hơn 200 kilômét bờ biển.

Trong lãnh đạo và quản lý kinh tế phải tập trung sức vào những công tác then chốt, nhiệm vụ chủ yếu đồng thời phải nắm vững *tính toàn diện* của kinh tế; không nên vì tập trung sức làm nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà quên các mặt khác.

Lao động của Nghệ Tĩnh đông, cần cù nhưng tay nghề còn yếu, thiếu chiều sâu và linh hoạt trong sản xuất. Do đó, phải đặc biệt coi trọng *tổ chức hợp lý, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng lao động.* Phải mở rộng mạng lưới đào tạo thợ cho cả công nhân và nông dân, kịp thời phổ biến những kinh nghiệm hay, kiến thức mới về lao động sản xuất.

5. Củng cố hợp tác xã kết hợp với xây dựng huyện

Từng huyện phải quy hoạch lại đất đai và lao động, xác định phương hướng sản xuất, kỹ thuật, tổ chức và phân công lao động, kết hợp quốc doanh, tập thể với gia đình nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh và thâm canh, xây dựng từng bước các cơ sở công nghiệp, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, chấm dứt tình mạng tranh chấp giữa hợp tác xã và nông trường giữa các hợp tác xã

với nhau. Từng huyện phải xây dựng các cơ sở vật chất cần thiết, như trại giống, cơ sở chế biến, công trình thủy lợi, phúc lợi công cộng.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, huyện phải tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, bảo đảm cho mọi người, một nhà đều có cuộc sống hạnh phúc.

Là pháo đài chiến đấu, từng huyện phải biết kết hợp tổ chức sản xuất với tổ chức quân sự, xây dựng tốt lực lượng dân quân và bộ đội địa phương, xây dựng phương án phòng thủ hợp lý, xây dựng các công sự chiến đấu cần thiết.

Tuy nhiên, phải nhận rõ *hợp tác xã là đơn vị sản xuất cuối cùng.* Mọi việc tổ chức lao động, thâm canh trồng trọt, phát triển chăn nuôi đều diễn ra ở hợp tác xã. Lợi ích của tập thể và cá nhân quyện chặt với nhau, trước hết trong từng hợp tác xã và qua hợp tác xã mà gắn với huyện và cả nước. Do đó, huyện và tỉnh phải nắm vừng nhiệm vụ hàng đầu là *củng cố và tăng cường hợp tác xã,* tạo điều kiện cho các hợp tác xã làm ăn tốt.

Từng huyện phải phân loại các hợp tác xã, có kế hoạch củng cố cụ thể: xác định phương hướng sản xuất, quy trình kỹ thuật; tổ chức lao động, định mức kinh tế, cải tiến chế độ phân phối nhằm bảo đảm lợi ích của người sản xuất, tạo sự nhất trí giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội; phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, chống chuyên quyền, độc đoán, tham ô, ăn cắp. Trong vài ba năm tới, Nghệ Tĩnh phải củng cố cho được các hợp tác xã, nông trường, lâm trường, chấm dứt tình trạng yếu kém, hư hỏng.

6. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc

Phát triển kinh tế không những nhằm làm ra nhiều của cải mà còn nhằm tạo lập chế độ mới và hình thành con người mới, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, kết hợp chung với riêng, bảo đảm cho mỗi người dân đều thật sự được làm chủ về

chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, biết trọng lao động, tình thương và lẽ phải. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân là động lực để xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất. Việc này ở Nghệ Tĩnh tiến hành tương đối thuận lợi, vì dân Nghệ Tĩnh rất cách mạng, giàu tình nghĩa.

Mỗi người cán bộ, đảng viên đều phải nhận thức sâu sắc rằng đất nước này là của nhân dân. mọi việc đều phải thực sự là của dân, do dân và vì dân. Chúng ta làm cách mạng, trải qua bao hy sinh, chỉ cốt mang lại quyền làm chủ cho dân. Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch rõ ngay trẻ em mới ra đời cũng có quyền làm chủ.

Hiện nay, Đảng ta lãnh đạo mọi mặt hoạt động của xã hội, Đảng ta là Đảng cầm quyền, cho nên người vi phạm quyền làm chủ của dân chỉ có thể là đảng viên của Đảng, cán bộ của Nhà nước. Chuyên quyền, hống hách, ức hiếp nhân dân là phản bội lý tưởng và mục đích của Đảng. Người đảng viên ngày nào, giờ nào không nghĩ đến quyền làm chủ của nhân dân, thì ngày ấy, giờ ấy đã tự đặt mình ra khỏi Đảng. Chúng ta có thể tạm thời thiếu thốn về đời sống vật chất, nhưng nhất quyết không để thiếu thốn về quyền làm chủ của người dân, nhất là những quyền dân chủ tối thiểu. Được làm chủ thì "khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Được làm chủ thì dù mức sống vật chất còn thấp, vẫn có thể có cuộc sống tươi vui, thoải mái, phấn khởi, hồ hởi. Những việc nói trên về xây dựng cơ cấu kinh tế, tổ chức và phân bố lại lao động, khai thác đất đai và các tài nguyên khác, tổ chức đời sống vật chất và văn hoá, chính là nội dung cụ thể của việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong sản xuất và phân phối, ở từng hợp tác xã, trên địa bàn huyện, tỉnh, và qua đó, trong cả nước.

Làm chủ phân phối là một mặt rất quan trọng, thậm chí có tính quyết định, của quyền làm chủ tập thể về kinh tế, đặc biệt là tại cơ sở. Phải thật sự để cho nhân dân có ý kiến quyết định và kiểm tra việc sử dụng những của cải mà chính nhân dân làm ra, để cho nhân dân được hưởng thành quả lao động của mình theo một chế độ

phân phối hợp lý, hợp tình, kết hợp chung với riêng, đúng nguyên tắc *phân phối theo lao động* và coi trọng phúc lợi xã hội. Tổ chức nhân dân làm cho nhau, giúp nhau làm nhà ở, chăm lo cuộc sống của từng gia đình, đồng thời chung sức làm những công trình công cộng.

Phải thực hiện quyền làm chủ của nhân dân về văn hoá, xã hội. Trong từng hợp tác xã phải xây dựng cho được vườn trẻ, nhà mẫu giáo, trường học, phòng đọc sách, bệnh xá, nhà hộ sinh. Trong từng huyện, xây dựng trường cấp III, thư viện, nhà văn hoá, rạp chiếu bóng, bệnh viện, v v.. Mỗi hợp tác xã đều cần có đội văn nghệ.

Xây dựng những quan hệ mới giữa người và người, quan hệ vợ chồng cha con trong gia đình, quan hệ thầy trò bè bạn ở nhà trường, quan hệ đồng bào, đồng chí trong thôn, xóm. Nghệ Tĩnh có khả năng và phải phấn đấu trở thành một tỉnh tiêu biểu về xây dựng con người làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, con người lao động mới, sống tràn đầy tình thương và lẽ phải.

Quyền làm chủ của nhân dân phải được thể hiện *bằng hành động cách mạng* của các đoàn thể. Phải tạo ra những phong trào quần chúng vừa có chiều rộng, vừa có bề sâu, sôi nổi mà có hiệu quả thiết thực như: phong trào thâm canh, phong trào chăn nuôi, phong trào làm vườn cây, ao cá, phong trào trồng dâu, nuôi tằm, v.v.. Hết sức tránh hình thức, làm ào ạt cốt để có phong trào bề nổi mà không tính toán đầy đủ đến các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật.

III- TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO CÁN BỘ, XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Kinh tế Nghệ Tĩnh phong phú, đa dạng, đòi hỏi *tổ chức quản lý mạnh,* từ tỉnh đến huyện và hợp tác xã

Cần đi sâu nghiên cứu, thử nghiệm, để nhận thức rõ ràng và thể hiện cụ thể trong cơ cấu tổ chức, trong hoạt động thực tiễn mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân

dân làm chủ, Nhà nước quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện và từng cơ sở. Đảng lãnh đạo là cốt để xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước, của ban quản trị hợp tác xã, chứ không phải Đảng làm chủ, Đảng quản lý, Đảng trị. Nhà nước quản lý cũng là để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, chứ không phải lạm quyền của dân, ức hiếp dân và ăn cắp tài sản của dân.

Các đoàn thể quần chúng: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cần có vị trí thích đáng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng, để tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống tổ chức.

Phải theo tinh thần và quan điểm ấy để kiện toàn cấp tỉnh cấp huyện và hợp tác xã.

- Tỉnh phải đủ sức xây dựng phương hướng, bước đi về phát triển kinh tế, đề ra chủ trương, chính sách thích hợp, nắm vững việc xây dựng huyện. Cấp tỉnh phải tổ chức những bộ phận chuyên môn gồm những cán bộ có năng lực phụ trách từng công tác quan trọng, như những bộ tư lệnh về từng mặt trận: chăn nuôi, trồng trọt, công nghiệp, v.v…

- Huyện phải được kiện toàn, có đủ các bộ phận chuyên môn cần thiết về kinh tế - kỹ thuật, đủ sức xây dựng quy hoạch và kế hoạch huyện, chỉ đạo và phối hợp các hợp tác xã, chỉ đạo toàn bộ cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện từ sản xuất đến phân phối, lưu thông, và tổ chức đời sống. Cố gắng bố trí để các huyện đều có tỉnh ủy viên làm bí thư.

- Phải rà lại đội ngũ cán bộ từng hợp tác xã để có kế hoạch đào tạo, bổ sung, làm cho mỗi hợp tác xã đều có một bộ khung cán bộ đủ sức đưa hợp tác xã tiến lên. Phải từ kinh nghiệm thực tế của hợp tác xã tiên tiến mà bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã.

Trong tổ chức quản lý, phải kết hợp kinh tế và quốc phòng, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất. Phải bảo đảm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đồng thời phải biết tận dụng lực lượng quân đội làm kinh tế. Quân khu phải phấn đấu góp phần giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm tham gia xây dựng các công trình kinh tế khác, nhất là xây dựng thành phố Vinh.

2. Về xây dựng Đảng

- Tỉnh uỷ và huyện ủy phải sử dụng các ban kiểm tra, tổ chức, tuyên huấn để xây dựng các chi bộ vững mạnh. Đó là khâu cơ bản trong công tác xây dựng Đảng. Giúp các chi bộ cải tiến tổ chức và cách làm việc, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò của ban quản trị hợp tác xã và quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Trong một đảng bộ, chi bộ đều có một đảng uỷ viên, chi uỷ viên chuyên trách công tác đời sống, kịp thời phát hiện và giúp đỡ những người gặp khó khăn: già cả, ốm đau, neo đơn, mồ côi, tàn tật...

- Phải chống bảo thủ, chống những thói quen lạc hậu trong sản xuất và trong đời sống; tăng cường học tập để nắm cho được những cách thức làm ăn mới, kết hợp cách mạng với khoa học.

- Phải đưa thêm vào các cấp uỷ những cán bộ trẻ, nhạy cảm với cái mới, có hiểu biết khá về kinh tế và khoa học, kỹ thuật, đã được thử thách trong thực tiễn. Đồng thời cần phát huy hết vai trò của cán bộ nhiều tuổi, nhưng còn năng lực và sức khoẻ. Hai điều này hoàn toàn không mâu thuẫn mà phải kết hợp chặt chẽ với nhau thể hiện trong cơ cấu của mỗi cấp lãnh đạo và quản lý. Đối với cán bộ cũ đã già yếu cần được săn sóc, giúp đỡ chu đáo.

- Phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử ức hiếp quần chúng, ăn cắp của công, làm cho Đảng thật sự trong sạch. Trong vài năm tới, Nghệ Tĩnh phải làm xong việc này, để xứng đáng là đảng bộ của quê hương Bác Hồ.

- Phải tăng cường đoàn kết. Về lịch sử cách mạng, về quan hệ kinh tế - văn hoá về cuộc sống, về tình hình người dân, lâu nay Nghệ Tĩnh luôn luôn là một. Đó là một thuận lợi rất lớn so với các tỉnh hợp nhất khác, mà Đảng bộ Nghệ Tĩnh phải biết giữ gìn và phát huy. Muốn vậy,*cần mở rộng dân chủ, chống tác phong gia trưởng,* chống trù dập những người khác ý kiến, tạo điều kiện cho mọi người nói hết ý kiến của mình, để đạt đến sự nhất trí thật sự trong đội ngũ cán bộ về quan điểm, nhận thức và phương pháp công tác. Trong cán bộ, có ý kiến khác nhau là điều bình thường. Có tranh luận, cọ xát ý kiến, mới sáng tỏ chân lý và nhất trí cao. Không nên vì cán bộ có ý kiến khác mà đẩy người ta đi. Đối xử với nhau trong Đảng bộ, mỗi đảng viên phải *tự phê bình và phê bình* nhiều hơn nữa, như Bác Hồ thường căn dặn. Các cấp uỷ phải gương mẫu về tự phê bình và phê bình.

Cán bộ, đảng viên Nghệ Tĩnh phải biết thương yêu nhau tiêu biểu cho truyền thống nghĩa tình vốn có của người dân Nghệ Tĩnh.

*

* *

Chúng ta tin rằng sau đợt làm việc này, Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh nhất định sẽ có chuyển biến mới trong làm ăn. Qua vài ba năm, phải đạt được những tiến bộ bước đầu, làm đà cho kế hoạch 5 năm tới để đến năm 1985 thật sự có bộ mặt mới trên quê hương Bác Hồ.

Nghệ Tĩnh đã có vai trò tiêu biểu trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ngay từ ngày có Đảng, qua phong trào Xôviết 1930. Nghệ Tĩnh đã phát huy được truyền thống đó trong kháng chiến cứu nước bằng những đóng góp có ý nghĩa tiêu biểu về ý chí chiến đấu kiên cường, tinh thần hy sinh bền bỉ.

Tôi tha thiết mong muốn và tin tưởng rằng Nghệ Tĩnh sẽ trở thành một tỉnh tiêu biểu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới ở nước ta.

Chúc các đồng chí thành công.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 4, tr. 211-233.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IV) [1)]

Tháng 9 năm 1979

Thưa các đồng chí Trung ương,

Từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng, đã có mấy cuộc Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương về các vấn đề kinh tế. Ngoài hai cuộc Hội nghị (lần thứ ba và lần thứ năm) quyết định những nhiệm vụ kinh tế hằng năm, Hội nghị lần thứ hai[2)] chuyên bàn về nông nghiệp, và lần này, Hội nghị lần thứ sáu chuyên bàn về công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương.

Như vậy là Trung ương rất quan tâm đến những ngành trực tiếp làm ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, đồng thời là những ngành tạo điều kiện cần thiết cho việc phát triển công nghiệp nặng. Đó cũng là những ngành dính liền nhất với địa phương, những bộ phận quan trọng nhất trong kinh tế địa phương.

Báo cáo trình ra Hội nghị lần này của Trung ương đã kiểm điểm tình hình, vạch rõ nguyên nhân ưu điểm và khuyết điểm, nêu lên nhiệm vụ, mục tiêu cùng những chủ trương và biện pháp nhằm đẩy mạnh công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương trong những năm trước mắt.

Để góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề cơ bản trong đường lối kinh tế, cung cấp thêm tài liệu để các đồng chí Trung ương suy nghĩ, thảo luận về công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, tôi xin trình bày chủ trương phát triển *kinh tế địa phương* đồng thời xây dựng kinh tế trung ương.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cùng một lúc chúng ta phải thực hiện ba nhiệm vụ chiến lược, đáp ứng ba yêu cầu cơ bản:

- Cải thiện đời sống nhân dân.

- Củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Làm thế nào để trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí, chưa có sản xuất lớn, mà vẫn có thể bắt đầu thực hiện quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội: thoả mãn - cố nhiên còn ở mức tối thiểu - nhu cầu ăn, mặc, ở, học hành, đi lại và các nhu cầu khác của người lao động, giữ vững độc lập, tự do và lãnh thổ toàn vẹn của đất nước, đồng thời thúc đẩy được sự ra đời của đại công nghiệp cơ khí, của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phù hợp với cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay?

Đó là bài toán kinh tế tổng quát nhất, cơ bản nhất và khó khăn nhất đặt ra cho chúng ta.

Không thể gạt bỏ hoặc tạm gác lại bất kỳ nhiệm vụ nào trong ba nhiệm vụ chiến lược này, là những nhiệm vụ không phải do ý muốn chủ quan đặt ra, mà được quyết định bởi chính cuộc sống, bởi bản chất của chế độ, bởi những điều kiện và đặc điểm của đất nước, bởi quyền lợi và nguyện vọng sâu xa của nhân dân lao động.

Khi câu hỏi do chính cuộc sống, chính nền kinh tế đặt ra, thì lời giải đáp cũng nằm ngay trong quy luật của cuộc sống, trong quy luật phát triển của nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vấn đề là phát hiện và nắm vững những quy luật ấy, định đường lối kinh tế và cách làm kinh tế hợp lý, kết hợp được việc thực hiện các nhiệm vụ với nhau, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra đường lối đó trên những nét chính. Đó là đường lối mang tính cách mạng triệt để và tính khoa học sâu sắc, mà nội dung chủ yếu là: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân

dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, xây dựng kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, kết hợp kinh tế và quốc phòng, kết hợp phân công trong nước với phân công và hợp tác quốc tế.

Đứng về cơ cấu tổng quát mà nói, toàn bộ nền kinh tế sẽ lớn lên dựa trên hai khâu then chốt: một là, các ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất cả nước; hai là, kinh tế địa phương.

Hai khâu then chốt này không tách rời nhau, mà kết hợp chặt chẽ với nhau, thâm nhập vào nhau, nương tựa lẫn nhau để phát triển.

Là tổ chức cơ bản của sản xuất lớn hiện đại, các ngành kinh tế - kỹ thuật có vai trò cực kỳ quan trọng là chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí, tạo ra công cụ và vật liệu mới, thúc đẩy chuyên môn hoá, hợp tác và liên hiệp sản xuất, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động, làm ra sản phẩm với chất lượng và hiệu quả ngày càng cao. Tích cực và chủ động xây dựng sớm các ngành là một chủ trương chiến lược trước mắt và lâu dài.

Các ngành kinh tế - kỹ thuật ra đời trong một quá trình bao gồm hai mặt: *một mặt,* phát triển nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi) theo hướng sản xuất lớn; phân công lại lao động nông nghiệp, để sử dụng hết đất, rừng, biển và các tài nguyên khác; mở mang ngành, nghề làm hàng tiêu dùng cho đời sống nhân dân và cho xuất khẩu; hình thành các ngành công nghiệp chế biến nông sản và cung ứng tư liệu sản xuất cho nông nghiệp. *Mặt khác,* xây dựng thẳng các ngành công nghiệp nặng then chốt, tiêu biểu nhất cho nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đủ sức trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hai mặt của quá trình này quan hệ hữu cơ

với nhau, vì việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải dựa trên cơ sở phát triển của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; các cơ sở công nghiệp nặng phải gắn liền với nông nghiệp và công nghiệp nhẹ thành một cơ cấu, nhằm trước hết thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ tiến lên.

Kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương đều gồm có công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. Song, kinh tế trung ương chủ yếu là những cơ sở quan trọng nhất trong các ngành công nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống then chốt trong công nghiệp nặng; còn kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng, dính liền với lao động, tài nguyên và ngành, nghề ở địa phương. Kinh tế trung ương được xây dựng lớn mạnh, các ngành kinh tế - kỹ thuật được hình thành nhanh chóng, thì kinh tế địa phương càng có điều kiện phát triển mạnh. Và phát triển mạnh kinh tế địa phương là nhằm bảo đảm đời sống nhân dân, đồng thời đóng góp lực lượng xây dựng kinh tế trung ương.

Các quá trình kinh tế nói trên là những tất yếu khách quan hợp quy luật, đồng thời là những khả năng thực tế do có chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; chế độ này cho phép thực hiện sớm sự tập trung lực lượng trên quy mô lớn để xây dựng các cơ sở kinh tế then chốt, đồng thời mở rộng quyền dân chủ, phát huy sức chủ động, sáng tạo của các địa phương trong việc phát triển sản xuất, xây dựng cơ cấu kinh tế mới.

I- VAI TRÒ CỦA KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Trong toàn bộ sự vận động của cơ cấu kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vai trò chiến lược của kinh tế địa phương thể hiện trong những điểm chính sau đây:

1. Có phát triển mạnh kinh tế địa phương, mới *dùng được hết lao động, đất, rừng, biển và mở mang được ngành, nghề,* bởi vì lao động cũng như tài nguyên tồn tại trên từng địa phương, gắn bó trước hết với sự vận động của từng địa phương dựa trên đường lối và quy hoạch chung của cả nước. Đi từ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, thì tất yếu phải thừa nhận rằng địa phương là địa bàn quan trọng để tổ chức sản xuất, phân công lao động, khai thác các nguồn tài nguyên của đất nước, tăng nhanh năng suất lao động xã hội. Thông qua việc nắm vững, bảo vệ và sử dụng hợp lý đất, rừng, biển cùng những nguồn của cải thiên nhiên khác, kinh tế địa phương góp phần giữ gìn, cải tạo và tô điểm môi trường sống của nhân dân từng địa phương và của cả dân tộc.

Sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa chỉ có thể ra đời khi tích luỹ được một khối lượng lớn *tiền tệ* đủ mua tư liệu sản xuất và sức lao động để sản xuất ra giá trị thặng dư cho nhà tư bản. Khối lượng tiền tệ đó có được là do kinh doanh thương nghiệp, tước đoạt nông dân, cướp bóc thuộc địa, thôn tính trong cạnh tranh tự do, đúng như Mác nói chủ nghĩa tư bản ra đời mình đầy "máu và bùn".

ở những nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, *đại công nghiệp cơ khí* do lịch sử để lại, là "cơ sở vật chất", là chỗ dựa cơ bản để chuyển lên chủ nghĩa xã hội.

Còn nước ta, một nước sản xuất nhỏ là phổ biến, cơ sở vật chất - kỹ thuật thấp kém, muốn tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một quá trình vừa phát triển sản xuất, vừa bảo đảm đời sống nhân dân, thì ở trong nước không có chỗ dựa cơ bản nào khác ngoài *lao động tập thể,* cái vốn quý dồi dào nhất đồng thời là lực lượng sản xuất to lớn nhất hiện nay. Vì vậy, ngay từ đầu, phải nắm vững lao động, nhanh chóng tổ chức và phân công lại lao động, để tạo ra lực lượng sản xuất mới và năng suất lao động cao, nhằm khai thác tài nguyên, mở mang ngành, nghề, làm

ra nhiều của cải. Bằng mọi cách, kết hợp cho được và sử dụng cho hết, càng sớm càng tốt, lao động và đất, rừng, biển, mở mang nhanh ngành, nghề, đó là chìa khoá mở rộng cửa kinh tế, đưa sản xuất xã hội vượt qua những "cửa ải" ban đầu, tạo thế cân đối mới, tích cực, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa tiêu dùng và tích luỹ. Trong điều kiện công nghiệp lớn chưa phát triển thì địa phương là địa bàn hợp lý để kết hợp lao động với tài nguyên (đặc biệt là với đất, rừng, biển). Vì vậy, phát triển kinh tế địa phương trở thành một khâu mấu chốt trong việc sử dụng lao động và tài nguyên, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Và làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa không những tiêu biểu cho quan hệ sản xuất mới, mà còn là một lực lượng sản xuất vô cùng quan trọng, nhất là trong điều kiện kỹ thuật thủ công. Thực tế của Định Công và của nhiều điển hình tiên tiến khác cho phép kết luận: với *lao động thủ công là chính,*nếu biết làm chủ, biết tổ chức và phân công lại lao động, đồng thời có sự đầu tư vừa phải về một số vật tư cần thiết, thì thông qua việc đẩy mạnh kinh tế địa phương gắn liền với các cơ sở, có thể thâm canh trồng trọt, phát triển chăn nuôi, mở mang ngành, nghề, vừa cải thiện được đời sống nhân dân, vừa xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật mới, bước đầu tạo lập một chế độ mới thật sự, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

2. Kinh tế địa phương, với bản chất liên ngành của nó, chính là nơi công nghiệp và nông nghiệp gắn bó với nhau từ đầu thành cơ cấu nông - công nghiệp (huyện) hoặc công - nông nghiệp (tỉnh). Nắm vững và xây dựng tốt kinh tế địa phương thì khắc phục được sự tách rời giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn.

Không có sự phát triển trước hết của nông nghiệp, sản xuất được nhiều lương thực, thực phẩm và nguyên liệu nông sản thì công nghiệp không thể phát triển. Nhưng không có tác động của công nghiệp thì sản xuất nông nghiệp không thể trở thành sản xuất lớn, hiện đại. Theo kinh nghiệm của các nước phát triển, phải có hàng

trăm ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp; số lao động trong các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp nhiều gấp ba lần số lao động trực tiếp làm nông nghiệp.

ở nước ta, chúng ta chủ trương kết hợp công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu ngay từ buổi đầu xây dựng kinh tế. Đề ra chủ trương đó, chúng ta xuất phát từ tổng kết kinh nghiệm của bản thân nước ta và các nước anh em, từ những thành tựu mới của thế giới về xây dựng kinh tế và phát triển khoa học kỹ thuật, từ chế độ làm chủ tập thể đối với cả công nghiệp lẫn nông nghiệp, từ khả năng thực tế của nền kinh tế nước ta. Do gắn với công nghiệp, nên nông nghiệp có thể thâm canh, mở rộng diện tích, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, phát triển cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, mở mang nhiều ngành, nghề. Do gắn với nông nghiệp, nên công nghiệp có cơ sở về lao động, nguyên liệu và thị trường, có hướng phục vụ lợi nhất, vì phục vụ nông nghiệp phát triển chính là tạo điều kiện để mở rộng công nghiệp hơn nữa.

Sự kết hợp công - nông nghiệp thành cơ cấu được thực hiện trong toàn bộ kinh tế quốc dân, song *trực tiếp nhất là kinh tế địa phương,* trên địa bàn tỉnh, huyện.

3. Kinh tế địa phương là một khâu *tích tụ và tập trung* sản xuất, thúc đẩy hình thành cơ cấu kinh tế của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Kinh tế địa phương càng phát triển thì càng mở rộng khả năng tích tụ, do đó có điều kiện cung cấp cho trung ương một nguồn tập trung ngày càng lớn. Phát triển mạnh kinh tế địa phương, mở nhanh sản xuất trên từng địa bàn, thì càng bảo đảm được nhiều nhu cầu đời sống, và trung ương càng có thể dành một phần quan trọng lực lượng của cả nước để xây dựng những công trình lớn, những cơ sở vật chất - kỹ thuật then chốt. Đó là cách đi hợp lý phù hợp với quá trình phát triển của sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa diễn ra một cách khách quan vừa ở từng địa phương, vừa trong phạm vi cả nước. Với sự phát triển của lực lượng sản xuất, quy mô kinh tế trong từng địa

phương không ngừng lớn lên, mà quy mô kinh tế trong cả nước cũng không ngừng mở rộng. Nó khác hẳn quá trình sản xuất nhỏ phát triển thành sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, vì quá trình này diễn ra trước hết chỉ trong từng địa phương, sau đó mới hình thành thị trường dân tộc bao trùm cả nước; và trải qua "tự do cạnh tranh" trong một thời gian lịch sử dài, mới dẫn đến sự tập trung có tính độc quyền.

ở vào vị trí bản lề của nền kinh tế quốc dân, kinh tế địa phương, thông qua hoạt động tích tụ và tập trung, vừa giúp phát huy vai trò nền tảng của các đơn vị cơ sở, vừa thúc đẩy hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật. Như vậy, phát triển kinh tế địa phương một cách đúng đắn, là tạo điều kiện thuận lợi làm nảy nở sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ kinh tế quốc dân.

4. Sẵn có lao động và tài nguyên trong tay, sẵn có nhiều ngành, nghề, kinh tế địa phương là một nguồn *xuất khẩu* quan trọng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi xuất khẩu chủ yếu là xuất thành quả của lao động thể hiện ở sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và hàng tiêu dùng. Nhà nước cần có những quy định thoả đáng, khuyến khích và bắt buộc các địa phương phải làm xuất khẩu, phải kết hợp sự phân công lao động trong nước với hợp tác và trao đổi quốc tế, nhằm trực tiếp xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương, đồng thời đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Mạnh bạo thực hiện điều này là mở ra những khả năng mới cho hoạt động kinh tế, nâng cao tầm nhìn và cách nghĩ của các địa phương, buộc mỗi địa phương phải tính toán phần nhập và phần xuất của mình, phải phát huy hết các khả năng sản xuất và nâng cao chất lượng mặt hàng; tạo thời cơ cho các địa phương tiến bộ nhanh qua sự tiếp xúc với nền kinh tế, kỹ thuật, quản lý và thị trường thế giới.

Thời đại mà sản xuất nhỏ có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là thời đại mà đặc điểm nổi bật là:

- Chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới, một cộng đồng quốc tế nắm trong tay một khối lượng lớn công nghiệp hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên tiến.

- Lực lượng sản xuất đã vượt ra khỏi khuôn khổ một nước, hình thành vô số mối quan hệ kinh tế, khoa học - kỹ thuật giữa nhiều nước trên thế giới, hình thành thị trường quốc tế thống nhất, đi đôi với hai hệ thống thị trường thế giới (xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa) và các thị trường khu vực.

Đó chính là những điều kiện khách quan thuận lợi mà không có nó, sản xuất nhỏ *không thể* tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, mở rộng kinh tế đối ngoại với nhiều nước, *trước hết và chủ yếu với Liên Xô và Hội đồng Tương trợ kinh tế,* phải là bộ phận hợp thành của đường lối, chiến lược kinh tế, chỗ dựa cực kỳ quan trọng để đưa nền kinh tế nước ta tiến nhanh lên sản xuất lớn, hiện đại; phải đem một phần lao động và tài nguyên của nước ta tham gia vào sự phân công, hợp tác kinh tế trong cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, tiếp xúc và mở rộng trao đổi với thị trường thế giới. Xuất nhập khẩu là vấn đề chiến lược đối với mọi nền kinh tế, càng trở nên bức thiết đối với việc phát triển kinh tế ở nước ta.

Để thực hiện cho được quyết định đúng đắn là dành hàng triệu lao động, hàng chục vạn hécta đất và nhiều tài nguyên khác cho sản xuất xuất khẩu, phải có một loạt chủ trương mạnh mẽ từ kế hoạch hoá, chính sách đến tổ chức, trong đó, một hướng rất quan trọng là *đẩy mạnh xuất khẩu từ kinh tế địa phương.*

5. Tạo ra nhiều giá trị sử dụng để đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, lo bữa cơm, chỗ ở trước mắt, lo hạnh phúc tương lai của toàn dân, là trách nhiệm chung của trung ương và địa phương, của tất cả các ngành, các cấp. Song, về *sản xuất,* thì đi đôi với phát triển sản xuất trên từng địa phương, phải hết sức coi trọng phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật vừa đi sâu vào chuyên môn hoá, vừa mở rộng hiệp tác, sớm đạt trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại, năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Còn về *phân phối,* thì trung ương phải thông qua địa

phương, lấy địa phương làm địa bàn trực tiếp thực hiện phân phối xã hội chủ nghĩa. Có như vậy mới sát nhu cầu tiêu dùng nhiều mặt của các tầng lớp nhân dân, mới thỏa mãn được đời sống chung của xã hội cũng như đời sống riêng của từng gia đình, từng người. Kinh tế địa phương là một bộ phận của sản xuất xã hội, của cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp thống nhất cả nước, đồng thời là*đơn vị phân phối cơ bản của trung ương* để thoả mãn nhu cầu đời sống nhân dân. Như vậy, kinh tế địa phương là nơi kết hợp chặt chẽ sản xuất với phân phối, thể hiện sáng tỏ mục đích của các hoạt động kinh tế trong xã hội ta.

Chính trên địa bàn từng địa phương và từng cơ sở, chúng ta có điều kiện thực hiện một sự phân phối thể hiện rõ chế độ làm chủ tập thể, một sự phân phối của dân, do dân và vì dân, gắn bó riêng với chung, cá nhân với tập thể, không chỉ phân phối giá trị mà nắm vững mặt cơ bản là phân phối giá trị sử dụng, không chỉ thông qua tiền lương hoặc thu nhập cá nhân mà còn coi trọng phúc lợi tập thể và phúc lợi xã hội. Sự phân phối như vậy có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ đối với sản xuất, trở thành một động lực cả về vật chất và tinh thần.

6. Theo quy luật chung của lịch sử, chủ nghĩa xã hội chỉ ra đời sau khi đã có lực lượng sản xuất phát triển cao, nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của sản xuất và tính chất tư nhân của chế độ chiếm hữu và phân phối của cải. Còn nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong khi lực lượng sản xuất còn thấp kém. Do đó, phải *kết hợp làm một ngay từ đầu* việc xây dựng quan hệ sản xuất mới với việc phát triển lực lượng sản xuất, thì mới tạo được phương thức sản xuất, vừa hình thành được quan hệ xã hội tiền tiến, vừa đẩy mạnh được sản xuất, làm ra nhiều của cải. Cải tạo quan hệ sản xuất không chỉ vì bản thân quan hệ sản xuất, mà chính là để phát triển lực lượng sản xuất. Muốn thế, phải tìm hình thức và bước đi thích hợp cho công cuộc cải tạo; phải mạnh dạn và linh hoạt áp dụng những hình thức cải tạo có tác dụng duy trì và thúc đẩy sản xuất,

và kiên quyết gạt bỏ những hình thức cải tạo có ảnh hưởng tiêu cực đối với sản xuất.

Trong việc cải tạo quan hệ sản xuất và tổ chức sản xuất, phải tuỳ từng đối tượng mà áp dụng những hình thức thích hợp. Trong nông nghiệp, cần xác định hợp lý trình độ và quy mô của hợp tác xã, gắn hợp tác xã với huyện và đứng trên địa bàn huyện để tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh sản xuất tập thể là hình thức sản xuất chính, cần tạo điều kiện cho kinh tế gia đình phát triển đúng hướng nhằm tận dụng lao động nhàn rỗi, lao động phụ, tăng thêm của cải cho xã hội. Trong công nghiệp, bên cạnh những xí nghiệp quốc doanh lớn, cần phát huy năng lực của các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất và các tư nhân, bảo đảm cho tiểu, thủ công nghiệp phát triển, liên kết các đơn vị lớn, vừa và nhỏ thành tổ chức sản xuất hợp lý. Cách làm đó cho phép khai thác hết mọi tài năng, đi sâu vào chuyên môn hoá lao động, đạt chất lượng và hiệu quả cao, kết hợp làm một lợi ích riêng với lợi ích chung, tạo động lực mạnh mẽ đối với sản xuất.

Muốn củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, không những phải củng cố chế độ sở hữu, cải tiến chế độ quản lý và phân phối, mà còn phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm của cải và thu nhập của người lao động. Ngược lại, muốn phát triển lực lượng sản xuất, không những phải mở mang xây dựng cơ bản, áp dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến, mà phải không ngừng cải tiến chế độ quản lý và phân phối nhằm kích thích người lao động hăng hái sản xuất, quản lý tốt lao động, máy móc, vật tư, tiền vốn để làm ra nhiều của cải với chi phí ít nhất.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất phải được thực hiện trong toàn bộ kinh tế quốc dân, trên phạm vi cả nước cũng như trong từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở. Kinh tế địa phương có đủ các yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, gồm các khâu sản xuất, phân phối, lưu

thông và tiêu dùng, là nơi mà quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất quyện chặt với nhau một cách trực tiếp theo quan hệ nhân - quả hai chiều, là nơi mà các thành phần quốc doanh, hợp tác và cá thể dính liền với nhau theo một sự phân công hợp lý, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát huy được mọi khả năng kinh tế, kỹ thuật và quản lý của các thành phần khác. Như vậy, kinh tế địa phương là một khâu thể hiện cụ thể mối quan hệ qua lại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; phát triển kinh tế địa phương thì làm cho *lực lượng sản xuất được bung mạnh ra, và quan hệ sản xuất mới được tổ chức hợp lý, được củng cố vững chắc.*

7. Kinh tế địa phương là một trong những *địa bàn quy tụ và thể hiện quyền làm chủ tập thể về kinh tế* của nhân dân lao động. Cả ba khâu làm chủ tập thể gặp gỡ nhau trong kinh tế địa phương, bằng sức mạnh từ dưới vươn lên, sức mạnh từ trên tỏa xuống, và sức mạnh bung ra ngay tại chỗ.

Kinh tế địa phương là một khâu bảo đảm sự nhất trí giữa lợi ích toàn xã hội với lợi ích của tập thể và lợi ích cá nhân người lao động, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giá trị sử dụng và giá trị, kết hợp tốt kế hoạch hoá với vận dụng thị trường.

Sản xuất nhỏ phát triển thành sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa là kết quả tự phát của quá trình theo đuổi mục đích lợi nhuận. Còn chúng ta đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, và những nhu cầu ấy chỉ có thể thoả mãn bằng giá trị sử dụng.

Tuy nhiên, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và trong cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa, *giá trị và quy luật giá trị* là một tất yếu khách quan, có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và quản lý kinh tế. Đó là thước đo tính toán, công cụ kiểm tra và đòn bẩy kích thích có hiệu lực. Được vận dụng đúng đắn trong hệ thống các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, quy luật giá trị có tác dụng tích cực, bổ sung cho quy luật kinh tế cơ bản và quy luật phát triển có kế hoạch nền

kinh tế quốc dân, gắn liền với quy luật phân phối theo lao động. Trên tinh thần đó, tài chính, ngân hàng, tiền tệ, giá cả, tiền lương là những đòn bẩy mạnh mẽ và nhanh, nhậy, để tổ chức lao động và khai thác tài nguyên, thúc đẩy sản xuất phát triển. Coi thường tính toán giá trị, không chú trọng hiệu quả kinh tế, coi thường lợi ích vật chất của người lao động, không giải quyết đúng các vấn đề giá cả, tiền lương, thu mua, khen thưởng và xử phạt vật chất, không bảo đảm nhất trí giữa lợi ích chung với lợi ích riêng, sẽ gây hậu quả xấu đối với tinh thần hăng hái của người lao động, gây tâm lý ỷ lại, dung thứ thái độ chây lười, vô trách nhiệm.

Trong nền kinh tế của chúng ta, giá trị sử dụng và giá trị không tách rời nhau, càng không đối lập nhau, mà thống nhất làm một, và đều nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân.

Không nắm vững mục đích đó, không thấy rõ tác dụng cơ bản của *giá trị sử dụng* trong chế độ ta, không tìm hiểu đầy đủ các nhu cầu của nhân dân để cố gắng đáp ứng bằng cách sản xuất đầy đủ những giá trị sử dụng thích hợp, mà đơn thuần tính toán lời lỗ một cách hẹp hòi theo lối kinh doanh của tư nhân, thì sẽ đi đến hạn chế sản xuất, làm rối loạn cơ cấu kinh tế và cơ cấu mặt hàng, trái với quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Là địa bàn gắn liền sản xuất với phân phối một cách trực tiếp, *kinh tế địa phương có điều kiện thể hiện đầy đủ mối quan hệ đúng đắn nói trên giữa giá trị sử dụng và giá trị.*

Sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa là quá trình tự phát, vô chính phủ, thông qua sự điều tiết của thị trường và quy luật giá trị. Còn sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là quá trình tự giác, có tổ chức, có kế hoạch. Do đó, *kế hoạch* trở thành công cụ chủ yếu của tổ chức và quản lý kinh tế.

Trong từng thời kỳ, phải tuỳ theo trình độ phát triển của quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất mà xác định *nội dung, phạm vi* và *phương pháp* kế hoạch hoá thích hợp. Trong giai đoạn hiện nay của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế hoạch hoá ba khâu (trung ương, địa phương và cơ sở). Trung ương phải nắm một số cân đối cơ bản và chỉ tiêu chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, và phải có tổ chức, chế độ, chính sách, bảo đảm cho được quyền tập trung đó, buộc mọi ngành, mọi cấp phải tôn trọng đầy đủ quyền tập trung đó. Trên cơ sở ấy, mạnh dạn mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho các địa phương và các cơ sở, bảo đảm cho các cơ sở và các địa phương thật sự làm chủ được kinh tế và đời sống của mình, chủ động thực hiện cân đối sản xuất và tiêu dùng trong khuôn khổ phương hướng, mục tiêu chung của nền kinh tế quốc dân mà Đảng và Nhà nước đã vạch ra.

Trong công tác kế hoạch (xây dựng, thực hiện, kiểm tra, đánh giá), phải sử dụng rộng rãi các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, hình thành kế hoạch hiện vật đi đôi với kế hoạch giá trị, trong đó kế hoạch hiện vật là cốt lõi. Phải kết hợp khéo léo công cụ kế hoạch là chính với công cụ thị trường như là những bộ phận hợp thành của cơ chế quản lý, để vừa giữ vững tính thống nhất, vững chắc của kinh tế, vừa bảo đảm tính linh hoạt, nhanh nhậy và đa dạng của sản xuất và đời sống xã hội. Ôm đồm, tập trung quan liêu, biến công tác kế hoạch và quản lý kinh tế thành những công việc hành chính đơn thuần, muốn kế hoạch hoá tất cả mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh trong xã hội, không mạnh dạn sử dụng, trong một mức độ nhất định, sự tự điều chỉnh của xã hội thông qua hoạt động của thị trường, là xa rời thực tế kinh tế của nước ta hiện nay, gò bó khả năng sản xuất, kìm hãm tài năng sáng tạo của đông đảo quần chúng, làm khó khăn thêm việc thoả mãn những nhu cầu thiết yếu hàng ngày của nhân dân.

Cần thấy rằng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa không phủ định các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, thị trường, mà đem lại cho chúng những nội dung mới nhằm thoả mãn nhu cầu của nhân dân, tạo cho chúng một phương thức vận động mới: có tổ chức, có kế hoạch. Chúng ta không để cho thị trường chi phối sản xuất một cách tự phát như trong chủ nghĩa tư bản, mà phải làm chủ thị trường, hiểu rõ nhu cầu xã hội để tác động vào sản xuất, làm chủ sản xuất và phân phối.

Tổ chức và xây dựng các quan hệ thị trường kiểu mới là một bộ phận hợp thành của việc xây dựng nền kinh tế mới, là tạo một đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy sự ra đời và phát triển của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong cả nước cũng như trên từng địa phương.

Về cơ cấu thị trường, một mặt, phải ra sức xây dựng thị trường cả nước, nối liền các ngành sản xuất và kinh tế các địa phương thành nền kinh tế quốc dân thống nhất. Mặt khác, phải chủ động mở rộng các thị trường địa phương, bộ phận hợp thành của kinh tế địa phương, nối liền sản xuất với đời sống, thúc đẩy sự phân công và hiệp tác trong địa phương và giữa các địa phương với nhau trên cơ sở phương hướng và kế hoạch kinh tế của trung ương.

Trong một thời gian khá dài, bên cạnh thị trường có tổ chức, có kế hoạch, còn tồn tại một cách khách quan thị trường ngoài kế hoạch. Về sản xuất, có phần chủ động của xí nghiệp quốc doanh được làm thêm sản phẩm sau khi hoàn thành kế hoạch Nhà nước, có kinh tế của gia đình nông dân trên đất 5% và các nghề phụ trong nông thôn, có sản xuất của thủ công nghiệp cá thể ở thành phố v.v. thì tất nhiên về lưu thông, cần có thị trường ngoài kế hoạch. Thị trường đó bổ sung cho thị trường có kế hoạch và do thị trường có kế hoạch chi phối về tính chất và quy mô phát triển.

Trong việc xây dựng và quản lý thị trường, một công tác cực kỳ quan trọng và cấp bách hiện nay là tập trung sức thực hiện cho được *hợp đồng hai chiều* giữa Nhà

nước và nông dân, kết hợp làm một mua với bán, trao đổi trực tiếp giữa hàng hoá, vật tư của Nhà nước với sản phẩm của nông dân. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ buôn lậu, thẳng tay trừng trị những phần tử phá hoại thị trường, làm rối loạn giá cả, nhất là ở miền Nam.

Phát triển kinh tế địa phương là xây dựng quyền làm chủ của địa phương đối với sản xuất và thị trường, tạo điều kiện bảo đảm nhu cầu của nhân dân một cách vững chắc và chủ động, loại trừ hiện tượng bấp bênh, vô tổ chức trong đời sống, tạo phấn khởi và củng cố lòng tin của quần chúng.

8. Kết hợp *kinh tế với quốc phòng,* quốc phòng với kinh tế là một chủ trương chiến lược lâu dài, càng nổi bật lên trong tình hình hiện nay của đất nước. Sự kết hợp này diễn ra trên phạm vi cả nước, trong từng địa phương và từng cơ sở.

Là một địa bàn sản xuất và đơn vị tổ chức đời sống xã hội, kinh tế địa phương cần được phát triển mạnh để trở thành cơ sở *hậu cần trực tiếp tại chỗ* của quốc phòng. Phải biến mỗi địa phương thành một đơn vị kinh tế giàu mạnh, đồng thời là một pháo đài vững chắc; kết hợp nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự, sản xuất với chiến đấu và phục vụ chiến đấu; kết hợp xây dựng kinh tế với bảo vệ kinh tế, bảo vệ Tổ quốc.

9. Kinh tế địa phương vừa là kết quả của ba cuộc cách mạng, vừa là *cứ điểm thúc đẩy ba cuộc cách mạng* đồng thời phát triển. Ba cuộc cách mạng là hoạt động hằng ngày của mọi ngành, mọi cấp, nhưng nơi diễn ra cụ thể, sôi nổi nhất là ở các cơ sở và các địa phương. Mọi cơ sở sản xuất và kinh doanh (của địa phương cũng như của trung ương) đều đặt tại địa phương, nơi hằng ngày Nhà nước trực tiếp với nhân dân là địa phương; vì vậy, địa phương là địa bàn diễn ra mọi hoạt động cách mạng nhằm xây dựng cuộc sống mới, thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới xuất hiện cụ thể trước hết trong từng cơ sở và từng địa phương dựa theo mô hình

tổng quát của cả nước. Đẩy mạnh xây dựng kinh tế địa phương chính là đẩy mạnh ba cuộc cách mạng một cách sinh động và cụ thể trên từng địa phương, tạo cơ sở cho việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động cả về chính trị, văn hoá, xã hội.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa tất yếu phải có cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp với nó là đại công nghiệp cơ khí. Xây dựng đại công nghiệp cơ khí là trách nhiệm chung của cả trung ương lẫn địa phương. Phát triển mạnh kinh tế địa phương vừa nhằm thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, vừa góp phần xây dựng các công trình kinh tế then chốt do trung ương trực tiếp quản lý.

Kinh tế trung ương và kinh tế địa phương là hai mặt của một cơ cấu kinh tế thống nhất. Không có cơ sở nào trực thuộc trung ương lại không nằm trên một địa phương nhất định, do đó lại không có những quan hệ kinh tế nhất định với kinh tế địa phương. Ngược lại, các cơ sở kinh tế trực thuộc địa phương đều nằm trong ngành này hay ngành khác, đều gắn liền với các cơ sở kinh tế trực thuộc trung ương thành những ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất cả nước. Mỗi bước tiến lên của kinh tế địa phương cũng là một bước tiến lên của các ngành, và mỗi bước tiến lên của các ngành cũng là một bước tiến lên của kinh tế địa phương. Kinh tế địa phương càng lớn mạnh thì càng tạo điều kiện phát triển cho kinh tế trung ương; và kinh tế trung ương càng vững chắc thì càng tạo được nền tảng cho kinh tế địa phương lớn lên nhanh chóng.

Là một bộ phận hợp thành khăng khít của nền kinh tế quốc dân, kinh tế địa phương vừa là của địa phương, vừa là của cả nước, do trung ương (Hội đồng Chính phủ và

các bộ) cùng địa phương xây dựng và quản lý, theo sự phân công, phân cấp hợp lý. Không nên cho rằng kinh tế địa phương chỉ là của riêng địa phương, chỉ thuộc quyền hạn và trách nhiệm của địa phương. Phải thấy rằng, chính quyền địa phương, người trực tiếp xây dựng và quản lý kinh tế địa phương, là một tổ chức không chỉ của nhân dân địa phương, mà còn là của Nhà nước trung ương tại địa phương. Nó xây dựng và quản lý kinh tế địa phương không chỉ vì lợi ích riêng của nhân dân địa phương mà còn vì lợi ích chung của nhân dân cả nước, thể hiện quyền làm chủ tập thể vừa trong cả nước, vừa trong từng địa phương.

Nhiệm vụ của kinh tế địa phương là:

1. Ruộng đất, tư liệu sản xuất chủ yếu của nông nghiệp, đều nằm ở các địa phương; sản lượng nông nghiệp của cả nước chủ yếu do các địa phương làm ra. Do đó, địa phương là người đại diện đầy đủ nhất của trung ương về nông nghiệp, có trách nhiệm trực tiếp đối với sản xuất nông nghiệp. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, cần kết hợp xây dựng với cải tạo, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp; sử dụng tốt đất đai; phát triển cân đối trồng trọt và chăn nuôi; kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp và công nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ đi đôi với mở diện tích mới.

2. Phát triển công nghiệp địa phương, nhất là công nghiệp hàng tiêu dùng để phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu của đời sống và của xuất khẩu.

3. Tổ chức tốt lực lượng xây dựng và phát triển mạnh vật liệu xây dựng, nhằm bảo đảm xây dựng các cơ sở kinh tế, nhà ở, các công trình văn hoá, giáo dục, y tế, phúc lợi công cộng ở địa phương, và góp sức xây dựng một số công trình của trung ương đặt tại địa phương.

4. Xây dựng và bảo dưỡng hệ thống giao thông ở địa phương, tổ chức và quản lý tốt lực lượng vận tải, bảo đảm vận chuyển hàng hoá và hành khách phục vụ sản

xuất và đời sống ở địa phương, và đảm nhận một phần công việc vận chuyển cho nhu cầu của trung ương.

5. Xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tổ chức và quản lý tốt thị trường địa phương, nhằm phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương, đồng thời làm đầy đủ nhiệm vụ thu mua, chủ yếu bằng hợp đồng hai chiều, bảo đảm cho trung ương nắm được số lượng nông sản, hải sản và lâm sản cần thiết.

6. Vận dụng các công cụ ngân hàng, tài chính; giá cả, nhất là mở mạnh tín dụng, để tổ chức lao động, phát triển sản xuất, đẩy mạnh xuất - nhập khẩu của địa phương.

7. Tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá, thoả mãn nhu cầu của nhân dân địa phương, đồng thời làm tốt nghĩa vụ đóng góp cho cả nước. Phải thông qua hoạt động và thành quả cụ thể của kinh tế địa phương, thể hiện rõ mối quan hệ khăng khít giữa Nhà nước và quần chúng, giữa trung ương và nhân dân, làm cho mỗi người dân đều thấy rõ mình thật sự là người làm chủ tập thể.

Để thực hiện những nhiệm vụ ấy, mỗi địa phương cần có một cơ cấu kinh tế thích hợp bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp (nhất là công nghiệp hàng tiêu dùng), xây dựng, giao thông vận tải và lưu thông, phân phối, trong đó bộ phận nòng cốt có tính phổ biến là *nông nghiệp* và *công nghiệp địa phương*. Địa phương nào cũng có sản xuất nông nghiệp; và sản xuất công nghiệp, ngoài quy hoạch chung, cần được đặt ra và giải quyết cụ thể tuỳ điều kiện của từng địa phương về đất đai, khí hậu, thời tiết. Địa phương nào cũng cần có công nghiệp với cơ cấu ngành, nghề thích hợp, để tác động vào sản xuất nông nghiệp, để sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống và xuất khẩu.

Trên địa bàn của mỗi địa phương, ngoài kinh tế địa phương ra, còn có những cơ sở công nghiệp lớn của trung ương. Từ những cơ sở công nghiệp đó, đặt ra những yêu cầu về lao động và nguyên liệu, toả ra sức hút về kinh tế, kỹ thuật và quản lý, tạo

nên những mối quan hệ về phân công, hợp tác sản xuất và lưu thông, phân phối, làm xuất hiện những khả năng mới để phát triển kinh tế địa phương, có khi làm thay đổi hẳn bộ mặt của kinh tế địa phương.

Để phát triển kinh tế địa phương, phải ra sức củng cố các cơ sở trong địa phương, làm cho mỗi cơ sở (hợp tác xã, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, công trường, cửa hàng) thật sự là một tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa, một đơn vị hạch toán kinh tế; phải mở rộng quan hệ kinh tế giữa địa phương này với địa phương khác về phân công và hợp tác sản xuất, về cung ứng nguyên liệu cho nhau và tiêu thụ sản phẩm của nhau; phải kết hợp địa phương với ngành, gắn liền kinh tế địa phương với kinh tế trung ương.

Để khuyến khích các địa phương tích cực sản xuất, phát huy mọi khả năng sáng tạo, chúng ta không chủ trương cào bằng mức sống giữa các địa phương, mà địa phương nào sản xuất giỏi hơn có thể có mức sống phong phú hơn; nhưng mỗi địa phương phải làm thật tốt *nghĩa vụ* đối với toàn xã hội, góp phần lớn nhất của mình vào việc thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân cả nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và tiến hành công nghiệp hoá nước nhà. Phải chống triệt để lối tập trung quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, gò bó, hẹp hòi; đồng thời kiên quyết đả phá tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, thái độ biệt phái, không nghĩ đến sự nghiệp chung của cả nước.

Kinh tế địa phương ở mỗi tỉnh, huyện có cơ cấu cụ thể, phù hợp với điều kiện lao động, tài nguyên và ngành, nghề của mỗi địa phương. Điều đó có nghĩa là, ngoài nông nghiệp và những cơ sở công nghiệp mà địa phương nào cũng cần có, mỗi địa phương phải *dồn sức phát huy thế mạnh* kinh tế của mình, không nên rải ra cái gì cũng làm để có đủ ngành, nghề, tự túc một cách sai lầm theo kiểu cát cứ, kìm hãm kinh tế trong vòng sản xuất nhỏ, manh mún; kết quả là hại cho mình và cho cả nước.

Trong các địa phương, phải đặc biệt chú trọng xây dựng kinh tế ở các tỉnh, huyện biên giới, miền núi và Tây Nguyên, là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, là những địa bàn chiến lược về kinh tế và những vùng xung yếu về quốc phòng. ở những nơi đó, cần đẩy mạnh sản xuất lương thực phù hợp với điều kiện đất đai, phát huy khả năng phong phú về chuyên canh cây công nghiệp, về chăn nuôi đại gia súc đi liền với mở mang lâm nghiệp và khai thác lâm sản, vừa đáp ứng nhu cầu của địa phương, đưa kinh tế và đời sống miền núi và Tây Nguyên tiến lên nhanh, vừa tạo nguồn xuất khẩu lớn, góp phần quan trọng cho nền kinh tế cả nước. Kinh tế địa phương ở những nơi đó cần được xây dựng bằng sự phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước, đưa người từ đồng bằng lên góp sức cùng đồng bào tại chỗ, kết hợp sự cố gắng vươn lên của địa phương với sự giúp đỡ tích cực của trung ương, của các ngành và các địa phương khác.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của cả nước, là khu vực tập trung nhiều cơ sở sản xuất có kỹ thuật cao, làm ra sản phẩm cho cả nước và cho xuất khẩu. Xây dựng và phát triển cơ cấu kinh tế của thủ đô, cung ứng lương thực, thực phẩm và nguyên liệu, bảo đảm việc làm và đời sống cho nhân dân thủ đô, là nhiệm vụ trực tiếp của đảng bộ và chính quyền Hà Nội, đồng thời là nhiệm vụ chung của các ngành trung ương, của các địa phương trong cả nước, đặc biệt là của các tỉnh ở miền Bắc.

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố lớn, một trung tâm kinh tế có sức toả rộng rãi và sức hút mạnh mẽ, tiếp xúc với thị trường nhiều nước, là một đầu mối lưu thông quan trọng đối với trong nước cũng như giữa nước ta với nước ngoài. Xây dựng và phát triển kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm đời sống của nhân dân thành phố là nhiệm vụ trực tiếp của thành phố, đồng thời là nhiệm vụ của các ngành trung ương, của các tỉnh miền Tây, và miền Đông Nam Bộ.

Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh phải có những quan hệ hai chiều về sản xuất và lưu thông rất phong phú với các tỉnh, phải phát huy khả năng công nghiệp của mình, cùng các ngành trung ương, tích cực giúp phát triển kinh tế ở các tỉnh theo một sự phân công hợp lý, vừa có lợi cho kinh tế từng tỉnh, vừa có lợi cho sự phát triển của hai thành phố và cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Do địa lý kinh tế của nước ta, nhiều tỉnh và nhiều huyện vừa có đất ruộng ở đồng bằng, vừa có rừng và có biển. Đó là điều kiện đặc biệt thuận lợi để phát triển kinh tế địa phương một cách phong phú, đa dạng.

Từ hơn mười năm nay, chúng ta đã mò mẫm, thử nghiệm để xác định các địa bàn kinh tế địa phương với quy mô và nội dung thích hợp. Đó là tỉnh, thành phố công - nông nghiệp chừng hai - ba triệu dân và huyện nông - công nghiệp chừng 20 vạn dân.

Trong phạm vi tỉnh, thành phố, phải nắm vững nhiệm vụ phát triển *công nghiệp,* động viên mọi khả năng của công nghiệp phục vụ đắc lực cho việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; phải tập trung sức cùng các ngành trung ương xây dựng nhanh các huyện.

Đối với huyện, nhiệm vụ cơ bản quan trọng nhất là đẩy mạnh sản xuất *nông nghiệp* và xây dựng nông thôn mới, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thâm canh, chuyên canh phát triển cân đối cả trồng trọt và chăn nuôi. Muốn thế, một mặt, phải dựa vào sức công nghiệp của trung ương và của tỉnh, thành phố; mặt khác, phải xây dựng ngay trên địa bàn từng huyện một số cơ sở công nghiệp nhỏ và vừa, gắn liền với các cơ sở kinh tế khác trong huyện thành cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp.

Nắm vững đường lối phát triển kinh tế ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, gắn công - nông

nghiệp thành cơ cấu ngay từ đầu, thì tất yếu đi đến nhận thức về vị trí quan trọng của *huyện*, về vai trò lịch sử của đơn vị kinh tế nông - công nghiệp huyện.

Huyện là địa bàn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, sở hữu toàn dân với sở hữu tập thể, địa bàn trực tiếp xây dựng nền văn hoá mới và con người mới. Như vậy, huyện là mô hình sản xuất lớn ở nông thôn, mô hình xây dựng đời sống mới trên cơ sở của chế độ làm chủ tập thể.

Mỗi huyện là một đơn vị kinh tế cơ bản bao gồm nhiều tổ chức sản xuất và kinh doanh hạch toán độc lập, nhưng liên kết với nhau thành một cơ cấu, làm *nền tảng* cho tỉnh và trung ương.

Huyện là nơi thể hiện trực tiếp quyền làm chủ tập thể về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Trong từng cơ sở và trên địa bàn huyện, người lao động có thể cảm nhận bằng hoạt động sản xuất và phân phối, bằng việc xây dựng và sử dụng các công trình văn hoá, giáo dục, y tế và phúc lợi công cộng, bằng cả cuộc sống của mình, sự gắn bó giữa riêng và chung, giữa cá nhân và tập thể, làm cho mình và làm cho nhau, nghĩa vụ hoà hợp với quyền hạn và lợi ích.

Vì những lẽ nói trên, ra sức xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp là một nhiệm vụ chiến lược góp phần mang lại nhiều đổi mới sâu xa trong nền kinh tế quốc dân, thiết thực đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra chế độ mới và cuộc sống mới ở nông thôn.

Bắt tay *ngay* xây dựng kinh tế của từng huyện, gắn liền với xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp tỉnh và các ngành kinh tế - kỹ thuật, kiện toàn và củng cố *ngay* bộ máy lãnh đạo và quản lý của từng huyện, đó là một công tác then chốt trên mặt trận kinh tế hiện nay. Nội dung xây dựng kinh tế huyện bao gồm những gì? Xây dựng huyện gắn liền với xây dựng hợp tác xã như thế nào? Những vấn đề đó đã được trình bày tương đối kỹ trong Nghị quyết số 33 của Bộ Chính trị. Để biến nghị

quyết thành hiện thực, các ngành và các địa phương, tuỳ theo chức năng và nhiệm vụ của mình, phải có chương trình, kế hoạch và biện pháp cụ thể, phải tích cực, chủ động lao vào việc, hết sức tránh hô hào chung chung. Thông thường đối với một việc lớn và mới như việc xây dựng huyện, trong lúc đầu không tránh khỏi vấp váp, khó khăn, không tránh khỏi có những điều cụ thể chưa thật rõ. Nhưng để giải quyết tình hình đó, không có cách nào khác hơn là dựa vào những phương hướng lớn đã được vạch ra chính xác, hãy "bắt tay làm đi, sự vật sẽ cho chúng ta biết thêm", hãy lăn xả vào mà làm thì mới sáng tỏ hơn, mới giải đáp được những khúc mắc trong thực tiễn.

Hiện nay, chúng ta đang ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp và mở mang công nghiệp hàng tiêu dùng, để đáp ứng hai yêu cầu cấp bách trước mắt là bảo đảm đời sống và tăng nguồn hàng xuất khẩu. Những nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế đó đã được trình bày cụ thể trong nhiều nghị quyết của Hội nghị Trung ương trước đây và trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này. ở đây, không nhắc lại những nội dung đó, mà chỉ xin nhấn mạnh một điều rất cơ bản là các nhiệm vụ kinh tế ấy chỉ có thể thực hiện tốt khi thấu suốt đường lối phát triển kinh tế địa phương đồng thời xây dựng kinh tế trung ương, khi nắm vững nhiệm vụ xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp gắn liền với xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp tỉnh và các ngành kinh tế - kỹ thuật.

III- CẢI TIẾN QUẢN LÝ KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Là những bộ phận hợp thành của một tổng thể, kinh tế địa phương cũng như kinh tế ngành và từng đơn vị cơ sở đều chịu ảnh hưởng của tình hình quản lý kinh tế nói chung. Vì vậy, cải tiến quản lý kinh tế địa phương trước nhất và cơ bản nhất có nghĩa là cải tiến quản lý toàn bộ nền kinh tế trong cả nước. Đồng thời, trong khuôn khổ chung ấy, cần tiến hành một số công việc cải tiến quản lý riêng đặt ra - và do đó, có tác động trực tiếp nhất - đối với kinh tế địa phương.

Như chúng ta đều biết, có nắm vững được nội dung xây dựng *cơ cấu kinh tế* sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có thấu suốt được *phương hướng, nhiệm vụ kinh tế* trong từng thời kỳ, mới tạo được nền tảng vững chắc, vạch rõ được quỹ đạo đúng cho các hoạt động quản lý kinh tế, cho việc giải quyết chính xác các vấn đề kế hoạch hoá, chính sách kinh tế, bộ máy và cán bộ.

Nói một cách tổng quát, những khuyết điểm của chúng ta về lãnh đạo và quản lý kinh tế có thể quy về ba điểm sau đây:

Một là, chưa nắm vững đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng. Một số vấn đề trong đường lối như xây dựng chế độ làm chủ tập thể, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương v.v. chưa được nhận thức sáng tỏ trong nhiều cán bộ, đảng viên.

Hai là, chưa nắm vững thực tế của nền kinh tế nước ta về các mặt lao động, tài nguyên, ngành, nghề, thiết bị, máy móc... về khó khăn và thuận lợi, về những mặt trì trệ cũng như những nhân tố tích cực.

Ba là, chưa từ sự thấu suốt đường lối mà vạch rõ được đầy đủ và cụ thể những chủ trương đúng đắn về phát triển kinh tế của từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở. Thiếu những biện pháp thực hiện có hiệu lực, trong đó quan trọng nhất là biện pháp về tổ chức, về các chính sách kinh tế. Trong cơ chế tổ chức và quản lý, có nhiều sai sót: hành chính quan liêu, gò bó cứng nhắc; chưa biết kết hợp kế hoạch hoá với vận dụng thị trường; tổ chức bộ máy không dựa trên yêu cầu của cơ cấu kinh tế; đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề chưa được đào tạo, bồi dưỡng đồng bộ, chưa được bố trí tốt để phát huy hết năng lực; chế độ thực hiện quá lỏng lẻo, kém kỷ luật, thiếu trách nhiệm.

Vì vậy, việc cải tiến quản lý kinh tế phải được đặt ra một cách toàn diện và đồng bộ.

Nhiệm vụ cơ bản của quản lý kinh tế là trên cơ sở vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế, quy luật xã hội và quy luật tự nhiên, nắm vững các khả năng về lao động, tài nguyên và ngành nghề, xác lập chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở ba khâu, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý trong cả nước cũng như trong từng ngành và từng địa phương, phù hợp với quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phải áp dụng những hình thức tổ chức, phương thức quản lý và chính sách, chế độ thích hợp, để đạt cho được mục đích sử dụng tốt lao động, đất, rừng, biển, thiết bị, máy móc và các năng lực sản xuất khác; mở mang các ngành nghề, gắn công nghiệp với nông nghiệp; kết hợp ngành, địa phương với cơ sở; tận dụng khả năng của cả ba thành phần kinh tế; bảo đảm sự nhất trí giữa lợi ích của xã hội, của tập thể và của cá nhân; đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật; kết hợp phân công lao động trong nước với phân công và hợp tác quốc tế; kết hợp kế hoạch hoá với vận dụng thị trường, giải quyết tốt các vấn đề giá cả, tiền lương; đạt năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế cơ bản: cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Về *phương thức quản lý*, phải bảo đảm sự ăn khớp nhất quán giữa đường lối của Đảng với kế hoạch và chính sách kinh tế của Nhà nước; khẩn trương khắc phục những mặt lỗi thời trong kế hoạch hoá và chính sách kinh tế.

Quan trọng nhất là phải thực hiện đúng chế độ kế hoạch hoá ba khâu, xây dựng kế hoạch từ cơ sở, xuất phát từ lao động, đất, rừng, biển và các thiết bị, máy móc, các năng lực sản xuất hiện có; khéo kết hợp kế hoạch hoá với vận dụng thị trường ở quy mô toàn bộ nền kinh tế, trong từng ngành, từng địa phương và trong từng cơ sở.

Các chính sách kinh tế phải thật sự có tác dụng thúc đẩy sản xuất, gây được lòng hăng hái, phấn khởi của từng người lao động, gắn bó làm một riêng với chung, cá

nhân với tập thể, mạnh dạn mở rộng quyền hạn, trách nhiệm và khuyến khích lợi ích của người lao động, của cơ sở, của địa phương và của ngành.

Về *tổ chức quản lý,* phải xác định cho được cách tổ chức và chế độ làm việc đúng giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý, làm cho hệ thống tổ chức sát quần chúng, sát thực tế, có sức mạnh tổng hợp lớn và có hiệu lực cao.

Bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước phải được chấn chỉnh và kiện toàn một cách cơ bản, dựa trên yêu cầu của các quy luật kinh tế, xuất phát từ cơ cấu kinh tế, từ tổ chức sản xuất và phục vụ cho sản xuất. Phải cắt bỏ những bộ phận thừa, giảm nhẹ những bộ phận quá nặng, phân biệt rõ và kết hợp chặt giữa quản lý hành chính - kinh tế với quản lý sản xuất - kinh doanh, phân công hợp lý giữa các Bộ chuyên ngành và tổng hợp, phân cấp mạnh dạn giữa trung ương và địa phương, mở rộng quyền cho đơn vị cơ sở được tự chủ về tài chính, thực hiện hạch toán kinh tế.

Về *công tác cán bộ,* phải đổi mới việc lựa chọn, sắp xếp, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Không quá câu nệ vào tuổi tác, lương bậc hay chức vụ trong quá khứ, mà căn cứ chủ yếu vào *phẩm chất và năng lực thực tế hiện hành*, để tạo nguồn cán bộ mới mau chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của các ngành, các địa phương, các cơ sở, theo một cơ cấu đồng bộ, gồm những người đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí, phải tạo ra một nền nếp bình thường là cán bộ có lên, có xuống, làm được thì để, không làm được thì thay ngay.

Về *chế độ công tác,* phải đề cao trách nhiệm cá nhân, xiết chặt kỷ luật, tăng cường kiểm tra, thưởng phạt nghiêm minh và kịp thời đối với bất cứ ai.

Đi đôi với những chủ trương, biện pháp chung về quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, phải đi sâu nghiên cứu, kiện toàn tổ chức và cải tiến công tác của các ngành tổng hợp giữ vai trò rất quan trọng, như: kế hoạch, tài chính, ngân hàng, vật giá...

phải tìm ra cách tổ chức và quản lý thích hợp đối với từng ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, thương nghiệp..., đối với từng địa phương tỉnh, thành phố, huyện, quận...

Phải hết sức coi trọng cải tiến tổ chức và quản lý các loại đơn vị *cơ sở*: hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, các tập đoàn sản xuất, các loại xí nghiệp quốc doanh, công ty, liên hiệp xí nghiệp... Quản lý tốt các cơ sở là nền tảng để quản lý tốt các địa phương, các ngành và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Riêng đối với kinh tế địa phương, một hướng cải tiến quản lý vừa cơ bản vừa cấp bách là quy định đúng quyền hạn và trách nhiệm của cấp tỉnh, thành phố và cấp huyện về tất cả các mặt: kế hoạch hoá, hợp tác sản xuất và trao đổi sản phẩm giữa các địa phương, xuất - nhập khẩu, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, điều hành sản xuất, tổ chức thị trường và quyết định các giá cả có tính chất địa phương, chăm lo việc làm và bảo đảm đời sống cho toàn bộ dân cư trong địa phương.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, mỗi ngành trung ương, mỗi tỉnh, thành phố đều phải coi việc *xây dựng huyện* và *kiện toàn cấp huyện* là công tác trung tâm trước mắt của mình. Phải làm sáng tỏ nội dung và phương pháp công tác của ngành mình, cấp mình trên địa bàn huyện; thông qua việc phục vụ, giúp đỡ, chỉ đạo, kiểm tra các huyện và các cơ sở, mà xây dựng cơ cấu hợp lý và cách thức quản lý tốt nhất của ngành mình, cấp mình. Phải thấy rằng xây dựng được các đơn vị kinh tế nông - công nghiệp huyện là tạo lập được nền tảng cho cơ cấu kinh tế tỉnh, thành phố và cả nước; xây dựng được chế độ mới ở từng huyện là tạo lập được nền tảng của chế độ mới trong cả nước.

Để cải tiến quản lý kinh tế địa phương, các cơ quan trung ương (Hội đồng Chính phủ và các bộ) có trách nhiệm giúp các địa phương về những mặt chủ yếu như sau:

1. *Xây dựng quy hoạch* phát triển từng ngành kinh tế - kỹ thuật trong cả nước, và cùng với từng địa phương, xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế địa phương. Trong các quy hoạch đó, để bảo đảm hiệu quả kinh tế cao nhất, phải vạch rõ *mỗi ngành* xây dựng những cơ sở gì ở những địa phương nào, *mỗi địa phương* xây dựng những cơ sở gì thuộc những ngành nào, và *mỗi cơ sở* phải trực thuộc cấp nào, cấp trung ương, cấp tỉnh hay cấp huyện? Chậm trễ trong việc làm quy hoạch, là kéo dài tình hình nhập nhằng, không rõ ràng, thậm chí lộn xộn, vướng mắc, giữa ngành với địa phương, cũng như giữa các địa phương với nhau.

2. *Tổ chức cơ cấu sản xuất và tiêu dùng* ở địa phương, củng cố và kiện toàn các cơ sở, thiết lập các mối quan hệ kinh tế đúng đắn với các địa phương khác và với các ngành kinh tế - kỹ thuật.

3. *Xây dựng và thực hiện kế hoạch* kinh tế của địa phương (bao gồm phần trực thuộc địa phương và phần nhiệm vụ của địa phương đối với các cơ sở trung ương đặt tại địa phương), chú trọng xây dựng cho được kế hoạch từ cơ sở, ổn định cho được quan hệ hai chiều giữa trung ương và địa phương, trong đó xác định số lượng đầu tư của trung ương cho địa phương và nghĩa vụ giao nộp của địa phương cho trung ương trong từng thời hạn; bảo đảm cân đối cho được giữa chỉ tiêu và biện pháp, giữa nghĩa vụ và phương tiện.

4. *Quy định danh mục sản phẩm và các mặt quản lý*: lao động, vật tư, tài chính, tín dụng, giá cả..., trung ương trực tiếp quyết định những gì và chính quyền địa phương được quyền quyết định những gì.

Ban hành và thực hiện những chính sách kinh tế, những hình thức tổ chức thích hợp, khiến cho mỗi Bộ bị bắt buộc và được khuyến khích chăm lo toàn ngành sản xuất - kỹ thuật mà mình được giao, chứ không phải chỉ chăm lo những đơn vị trực thuộc bộ, và cấp chính quyền địa phương bị bắt buộc và được khuyến khích chăm

lo toàn bộ kinh tế trên địa bàn địa phương, kể cả những đơn vị kinh tế trực thuộc trung ương, chứ không phải chỉ chăm lo những đơn vị trực thuộc địa phương.

5. *Tăng cường cán bộ* cho địa phương, giúp địa phương đào tạo cán bộ và xây dựng bộ máy đủ năng lực giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật ở địa phương, đưa kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ và vững chắc.

*

* *

Để phát triển kinh tế địa phương mạnh mẽ và đúng hướng, bản thân từng địa phương phải vươn lên, tiến bộ vượt bậc về mọi mặt, đón nhận những quyền hạn và trách nhiệm mới, rộng rãi hơn và nặng nề hơn, xứng với tầm quan trọng chiến lược của kinh tế địa phương trong quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phải *nâng cao chất lượng* các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể ở địa phương; *phát động quần chúng nhân dân* đứng lên làm chủ sản xuất, phân phối và đời sống, dấy lên phong trào lao động sản xuất sôi nổi và bền bỉ, quét sạch mọi hiện tượng tiêu cực, phát huy mọi nhân tố tích cực, tạo khí thế mới ở các địa phương.

Các tổ chức Đảng và Nhà nước phải được gấp rút củng cố để trở thành những trung tâm vững mạnh đủ sức lãnh đạo và quản lý các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở địa phương; mạnh dạn đưa vào bộ máy Đảng và Nhà nước những lực lượng trẻ có hiểu biết kinh tế và khoa học kỹ thuật, được thử thách trong thực tiễn. Phải hình thành sớm những *tổ chức chuyên gia về kinh tế và kỹ thuật* làm tham mưu cho các cấp Đảng và chính quyền; và để tránh những sai sót về kinh tế, kỹ thuật, các cấp phải có chế độ và phương pháp làm việc thích hợp để lắng nghe, thu thập hết ý kiến của tổ chức tham mưu.

Phải biết thông qua từng công tác cụ thể về xây dựng kinh tế tổ chức đời sống nhân dân mà kiểm tra, sàng lọc cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ phải nhạy cảm với những nhân tố mới, để kịp thời bồi dưỡng, đề bạt; đồng thời mạnh dạn thay thế những người kém năng lực, không đủ sức đảm đương nhiệm vụ. Phải cải tiến chế độ đãi ngộ để thật sự khuyến khích những người sản xuất giỏi và công tác giỏi.

Các ban tổ chức và tuyên huấn, các trường Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ yêu cầu và nội dung củng cố các tổ chức lãnh đạo và quản lý địa phương mà xây dựng chương trình học tập và kế hoạch đào tạo thích hợp, để sau một thời gian nhất định, tạo ra được những "kíp" đồng bộ đủ năng lực và phẩm chất phù hợp với từng địa phương.

Một công tác cấp bách trước mắt là *kiên quyết* loại ra khỏi bộ máy Đảng và Nhà nước những phần tử ức hiếp quần chúng, ăn cắp của công, hối lộ, móc ngoặc... Không một tổ chức hoặc cá nhân nào được phép dung thứ, bao che; không một lý do nào có thể bào chữa cho những hành động phi nghĩa đó. Hội đồng Chính phủ và các bộ, các ban Tổ chức, Kiểm tra, Nội chính và Tuyên huấn phải tập trung sức cùng các cấp giải quyết cho được tình trạng đó một cách cơ bản. Không thể kéo dài sự bất lực của Nhà nước trong việc khắc phục các mặt tiêu cực trong xã hội.

Phát triển kinh tế, tổ chức đời sống, xây dựng bộ máy Đảng và Nhà nước v.v. không chỉ là công việc riêng của người lãnh đạo, mà phải biến thành *phong trào cách mạng* của đông đảo quần chúng. Các đoàn thể công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ, mặt trận phải đi sâu vào từng giới, từng lứa tuổi, tìm ra phương thức hoạt động thích hợp, để làm cho mọi người đều đánh giá đúng tình hình, nhận rõ nghĩa vụ phải đóng góp và quyền lợi được hưởng. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải xây dựng thành chế độ việc quần chúng tham gia thiết thực vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức đời sống, xây dựng Đảng và Nhà nước, kiểm tra cán bộ và đảng viên. Thành công to lớn của chúng ta là làm thế nào cho

mỗi người dân đều thật sự cảm thấy mình là người làm chủ, cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Trước mắt, để tạo phấn khởi trong quần chúng, dấy lên khí thế thi đua lao động sản xuất, cần làm thật tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên; kịp thời sửa đổi một số mặt không hợp lý trong tổ chức quản lý, trong chính sách, chế độ; tôn trọng đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chăm lo chu đáo đời sống của người lao động, không để xảy ra những thiếu thốn không đáng có; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong sản xuất, công tác, trong chấp hành chính sách và thực hiện lối sống tiết kiệm, giản dị, có quan hệ tốt với quần chúng.

Toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu để trong thời gian ngắn, ổn định được đời sống nhân dân, tạo được một bước chuyển của nền kinh tế, củng cố lòng tin, gây khí thế, làm cơ sở và làm đà tiến lên mạnh mẽ trong những năm sau.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.40, tr.293-330.

---

1. *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV):* Họp từ ngày 15-8 đến ngày 23-8-1979, tại Hà Nội. Hội nghị đã ra Nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách* và Nghị quyết *Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương.*

Tư tưởng cốt lõi của Hội nghị là: Phải tận dụng các thành phần kinh tế: quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể, cá thể (kể cả tư sản được kinh doanh hợp pháp); kết hợp với quy mô lớn: vừa, nhỏ, kỹ thuật, thủ công, nửa cơ giới và cơ giới; kết hợp trung ương, địa phương (tỉnh thành, huyện) và cơ sở. Tận dụng mọi khả năng về *lao động, tài nguyên và năng lực* sản xuất của các ngành kinh tế, quốc phòng, văn hoá để sản xuất hàng tiêu dùng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Tung ương (khoá IV) là nghị quyết "bung ra" của Đảng về phát triển kinh tế. Nghị quyết tạo động lực mới cho nền kinh tế - xã hội chuyển động, góp phần vào quá trình tìm tòi con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Đây là nghị quyết đánh dấu sự đổi mới bắt đầu.

2. *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV)*: Họp từ ngày 22-6 đến ngày 4-7-1977. Hội nghị đã ra Nghị quyết: *Tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp.* Nghị quyết gồm 4 nội dung:

1. Tình hình nông nghiệp và sự lãnh đạo nông nghiệp trong thời gian qua.

2. Phương hướng nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong giai đoạn mới:

- Bảo đảm lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội và có lương thực dự trữ.

- Cung ứng nguyên liệu nông sản, lâm sản hải sản cho công nghiệp.

- Tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

3. Một số chủ trương và biện pháp lớn để thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp trong 5 năm 1976-1980.

4. Tăng cường tổ chức chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, làm tốt công tác cán bộ và động viên cao độ sức mạnh làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đi vào cuộc sống và có tác động lớn tới việc phát triển kinh tế nước ta nói chung và phát triển nông, lâm, ngư nghiệp nói riêng. Những nội dung của Nghị quyết đã khẳng định Đảng ta bắt đầu nhận thức đúng vai trò, vị trí quan trọng của nền nông nghiệp trong giai đoạn đầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM ANH HÙNG, BÁCH THẮNG

Bài nói tại lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 22 tháng 12 năm 1979

(Trích)

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý đòi hỏi phải *tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang của chúng trở thành một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, một quân đội có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, một quân đội vừa sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết bảo vệ Tổ quốc, vừa lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.*

Một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh là một quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tỏ rõ bản chất của giai cấp công nhân, gắn bó máu thịt với nhân dân lao động, đoàn kết chặt chẽ với bầu bạn quốc tế, quyết chiến quyết thắng mọi kẻ thù, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Bản chất nhân dân và cách mạng của quân đội ta phải được thể hiện trong mục tiêu chiến đấu, cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo và cả trong thực hành chiến lược, chiến thuật.

Ngày nay, khi cả nước đã độc lập thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, thì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một. Quân đội ta phải luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ mới;... kiên quyết chiến đấu và chiến thắng mọi hành động xâm lược của địch. Cán bộ và chiến sĩ ta phải nêu cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản, tư tưởng làm chủ tập thể và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Bác Hồ đã dạy quân đội ta "Trung với nước, hiếu với dân". Bác cũng dạy bộ đội phải "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do

của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội". Bao giờ Bác cũng gắn liền Đảng với nước, với dân, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Động lực tinh thần vô cùng mạnh mẽ của quân đội ta là lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, là tình thương yêu nhân dân thắm thiết.

Bộ đội phải luôn luôn gắn bó với nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí. Bộ đội phải coi mỗi người dân như người thân thiết ruột thịt của mình; phải đoàn kết với dân, tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, bảo vệ dân, học tập nhân dân, đồng thời nêu gương tốt cho dân.

Quân đội ta là công cụ đắc lực của Nhà nước chuyên chính vô sản, của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn tuân theo và bảo vệ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ chính quyền, phối hợp hành động với các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Quân đội ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đó là nhân tố quyết định sự trưởng thành và mọi chiến thắng của các lực lượng vũ trang. Toàn quân một ý chí thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chính trị, đường lối quân sự do Đảng vạch ra.

Lực lượng vũ trang ta có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ, hình thành *quân chủ lực và quân địa phương;* có lực lượng thường trực mạnh và lực lượng hậu bị rộng rãi; các thứ quân, các lực lượng được xây dựng cân đối và đồng bộ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, làm chủ địa phương, làm chủ cả nước. Quân chủ lực có các quân chủng và binh chủng cần thiết, hình thành những binh đoàn cơ động chính quy và hiện đại, tinh nhuệ và thiện chiến, có khả năng tiêu diệt những lực lượng lớn của địch, bảo vệ vững chắc những địa bàn chiến lược của ta. Quân địa phương bao gồm bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; ở các tỉnh, huyện biên giới còn có bộ đội biên phòng. Quân địa phương phải có đủ sức mạnh làm nòng cốt và cùng đồng bào địa phương xây dựng mỗi làng, bản, khu phố, mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường thành cứ điểm chiến đấu, mỗi huyện

thành pháo đài quân sự, mỗi tỉnh, thành phố thành đơn vị chiến lược. Các thứ quân hình thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ kết hợp chặt chẽ với nhau, được bố trí hợp lý trong thế trận liên hoàn của chiến tranh nhân dân, làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ.

Một quân đội có trình độ chính quy, hiện đại cao là một quân đội có tổ chức hợp lý, có kỷ luật sắt, tự giác và nghiêm minh; có vũ khí, trang bị hiện đại; làm chủ được khoa học, kỹ thuật quân sự và nắm vững chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Phải giải quyết tốt những vấn đề về tổ chức, bảo đảm cho từng đơn vị có đủ số quân theo biên chế, không thừa một người, không thiếu một người; bảo đảm cho các đơn vị quân đội, với số lượng nhất định, có thể tạo nên hiệu suất chiến đấu cao. Phải xây dựng tổ chức mạnh và từng người mạnh, đơn vị mạnh và cơ quan mạnh, binh đoàn mạnh và cơ sở mạnh. Có chế độ lãnh đạo và chế độ chỉ huy chặt chẽ. Chấp hành nghiêm chỉnh các điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của quân đội, nâng cao trình độ kỷ luật của cán bộ và chiến sĩ. Xây dựng tác phong làm việc khoa học và chuẩn xác, khẩn trương và nghiêm túc.

Lực lượng vũ trang ta phải được trang bị từng bước những vũ khí và phương tiện chiến tranh ngày càng hiện đại, cả vũ khí phòng chống và vũ khí tiến công, cả phương tiện chiến đấu và bảo đảm chiến đấu, phương tiện chỉ huy và phương tiện cơ động. Vũ khí và trang bị phải phù hợp với cách đánh và điều kiện chiến trường, với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của các thứ quân, các quân chủng, binh chủng.

Phải từng bước xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, rất quan tâm bảo đảm vật chất - kỹ thuật, bảo đảm hậu cần cho bộ đội. Dựa vào sức dân, dựa vào những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở từng địa phương và trong cả nước, giải quyết tốt những nhu cầu của các đơn vị, chăm lo đời sống của chiến sĩ.

Cán bộ, chiến sĩ ta phải luôn luôn học tập, tích cực nâng cao trình độ văn hoá và khoa học, kỹ thuật để làm chủ bằng được, sử dụng thành thạo, bảo quản thật tốt những vũ khí và trang bị hiện đại, phát huy cao nhất hiệu lực của mọi thứ vũ khí và trang bị kỹ thuật có trong tay, kể cả những trang bị thô sơ.

Chiến tranh giữ nước ngày nay đặt ra nhiều vấn đề mới về chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Chúng ta cần dựa vào tri thức và kinh nghiệm phong phú của tổ tiên ta hàng nghìn năm trước, của quân và dân ta mấy chục năm qua, kết hợp với kinh nghiệm tiên tiến của Liên Xô và các nước anh em, để giải quyết thành công những vấn đề chiến đấu và xây dựng quân đội hiện nay, phát triển lên một bước mới khoa học và nghệ thuật quân sự Mác - Lênin ở nước ta, khoa học và nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sáng tạo những cách đánh mới để huấn luyện cho bộ đội, làm cho các thứ quân, các lực lượng, các đơn vị đều tinh nhuệ.

Quân đội ta phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chấp hành triệt để các chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm vững tình hình địch, kiên quyết đập tan mọi thủ đoạn phá hoại, đánh thắng mọi cuộc xâm lược của chúng bất kỳ thời gian nào, quy mô nào, bất kỳ từ đâu tới và bằng lực lượng gì. Sẵn sàng chiến đấu cao là bảo đảm một phần quan trọng thắng lợi trong tác chiến.

Bộ đội ta phải vừa sẵn sàng chiến đấu, *vừa tích cực lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế.* Đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng nhất, thiêng liêng nhất; lao động sản xuất, xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, thể hiện bản chất và truyền thống tốt đẹp của các lực lượng vũ trang nhân dân. Đó cũng là yêu cầu khách quan của tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Đất nước ta còn gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, do hậu quả của nhiều năm chiến tranh và bị thiên tai liên tiếp. Kẻ thù lại đang tìm mọi

cách bao vây và phá hoại nước ta. Trên mặt trận kinh tế, cán bộ và chiến sĩ phải cố gắng sản xuất, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm và của cải vật chất khác để cải thiện đời sống của bộ đội, đồng thời ra sức thực hành tiết kiệm cùng nhân dân khắc phục khó khăn chung của đất nước. Toàn quân phải tích cực học tập, nắm được những hiểu biết cần thiết về kinh tế, kỹ thuật, có hình thức tổ chức và phương thức hoạt đông thích hợp để vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa sản xuất đạt hiệu quả kinh tế.

Phát triển kinh tế là góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, xây dựng hậu cần tại chỗ cho chiến tranh nhân dân địa phương, đồng thời phục vụ cho tác chiến của các binh đoàn chủ lực. Hậu phương là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh, là nguồn sức mạnh tinh thần của bộ đội, nguồn sức người, sức của cho tiền tuyến, bảo đảm cho quân và dân ta càng đánh càng mạnh. Bộ đội phải tích cực tham gia các mặt công tác ở địa phương, làm tốt công tác dân vận, thực hiện đúng chính sách dân tộc, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, góp phần nâng cao giác ngộ chính trị của quần chúng; cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Quân đội nhân dân phải thật sự là một trường học lớn có sức hấp dẫn đối với thế hệ trẻ, rèn luyện thanh niên thành những con người mới, chiến đấu giỏi, sản xuất tốt, có lý tưởng cao đẹp, có sức khoẻ dồi dào, có tinh thần kỷ luật, có tác phong khẩn trương, có năng lực tổ chức và kỹ năng lao động, biết xây dựng những quan hệ đúng đắn giữa người và người, đào tạo những người lao động tốt, những cán bộ tốt cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Là nòng cốt của trường học đó, cán bộ quân đội phải tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cho tinh thần xả thân vì Tổ quốc, phải nắm vững đường lối chính trị và đường lối quân sự của Đảng, khoa học và nghệ thuật quân sự khoa học, kỹ

thuật quân sự hiện đại của chiến tranh nhân dân giữ nước; phải gắn bó mật thiết với quần chúng, thương yêu, săn sóc chiến sĩ, giữ vững lối sống trong sạch và giản dị. Đội ngũ cán bộ quân đội phải được tăng cường; cán bộ phải ra sức rèn luyện, nâng cao năng lực trau dồi đạo đức để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ và làm gương cho chiến sĩ.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thưa các vị khách thân mến,

35 năm chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam là niềm tự hào to lớn, là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân và toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang chúng ta.

Những chặng đường vẻ vang đã qua báo trước những thắng lợi rực rỡ, chắc chắn của cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

Với tư thế những người chiến thắng, những người làm chủ tập thể quân đội ta cùng nhân dân cả nước quyết hăng hái tiến lên, khắc phục mọi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước giàu mạnh, đập tan mọi mưu mô của kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và làm trọn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Quân đội và nhân dân ta, sát cánh cùng quân đội và nhân dân các nước anh em, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chúng ta khẳng định một lần nữa ủng hộ triệt để những sáng kiến hòa bình mới của Liên Xô, do đồng chí L.I. Brêgiơnép, Tổng Bí thư Uỷ ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô, đề ra ngày 6 tháng 10 năm 1979, cũng như những đề nghị xây dựng của Hội nghị Bộ

trưởng Ngoại giao các nước thành viên Hiệp ước Vácsava, coi đó là cống hiến to lớn thúc đẩy quá trình củng cố hòa bình, an ninh ở châu Âu và trên thế giới.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trọng đại trong giai đoạn hiện nay, quân đội ta hãy ra sức phát huy bản chất tốt đẹp của giai cấp công nhân và truyền thống anh hùng của dân tộc, xứng đáng hơn nữa với lòng tin cậy của nhân dân, của Đảng.

Nhân dân ta có sức mạnh giữ nước vĩ đại, có chính nghĩa sáng ngời, có sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng, có chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, có sự đoàn kết, nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Chúng ta có sự liên minh chiến đấu Việt Nam, Lào, Campuchia, có sự giúp đỡ, hợp tác của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, có sự đồng tình và ủng hộ của loài người tiến bộ.

Nhân dân Việt Nam anh hùng, các lực lượng vũ trang Việt Nam anh hùng mãi mãi bách thắng!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, chúng ta nhất định thắng!

Các lực lượng vũ trang cùng đồng bào cả nước anh dũng tiến lên!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 237-246.

TIẾN LÊN DƯỚI NGỌN CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG

Bài nói tại lễ kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 2 tháng 2 năm 1980

(Trích)

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là nguyện vọng sâu xa của dân tộc, là nguồn hạnh phúc của nhân dân, nguồn sức mạnh để bảo vệ Tổ quốc, là đóng góp xứng đáng của nước ta vào phong trào cách mạng thế giới.

Từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là điều mới mẻ trong lịch sử; quá trình này trở thành tất yếu khi chủ nghĩa xã hội là một hệ thống thế giới không ngừng lớn mạnh, chủ nghĩa tư bản ở trong quá trình tan rã, cách mạng khoa học - kỹ thuật phát triển dồn dập, mang lại cho loài người những lực lượng sản xuất chưa từng có. Đó là quá trình sáng tạo, chủ động và tự giác rất cao của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo đúng quy luật phát triển khách quan của kinh tế và xã hội.

Để nắm vững những quy luật khách quan đó, chúng ta phải đúc kết kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nghiêm túc học tập kinh nghiệm của Liên Xô và các nước anh em; hiểu rõ quy luật phát triển từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa tư bản, quy luật vận động của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và quy luật phát trển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp vô cùng khó khăn vì chế độ mới không thừa hưởng được bao nhiêu của xã hội cũ về lực lượng sản xuất và khoa học, kỹ thuật, về cán bộ và công nhân, về kỷ luật và phong cách lao động, mà phải xây dựng hầu như từ không đến có, tất cả một yếu tố của chủ nghĩa xã hội. Điều khó nhất là xây dựng nền đại công nghiệp cơ khí. Sự nghiệp đó ở nước ta càng đặc biệt khó khăn, vì lẽ chúng ta không chỉ thực hiện hai nhiệm vụ cơ

bản và cấp bách là bảo đảm và cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mà còn phải thực hiện một nhiệm vụ khác cũng không kém phần cơ bản và cấp bách là củng cố quốc phòng, tăng cường sức mạnh chiến đấu, luôn luôn sẵn sàng bảo vệ độc lập của Tổ quốc.

Những vấn đề cơ bản của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được giải đáp trong đường lối của Đại hội lần thứ IV của Đảng: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời bỏ cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội...".

Thực tiễn cách mạng mấy năm qua chứng tỏ đường lối của Đại hội là hoàn toàn đúng. Đường lối của Đại hội là một thể thống nhất, hoàn chỉnh trong đó nổi lên hai điều có tầm quan trọng đặc biệt là xây dựng *chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động* và tiến hành *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.*

Làm chủ tập thể là mục đích bao trùm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời là động lực cơ bản để tiến hành công nghiệp hoá, đưa toàn bộ xã hội tiến lên. Vận dụng công thức nổi tiếng của Lênin: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá toàn quốc", Đảng ta cho rằng, ở nước ta ngày nay, "chủ nghĩa xã hội là chế độ làm chủ tập thể cộng với công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa".

Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV đã vạch rõ nội dung của chế độ làm chủ tập thể bao gồm làm chủ xã hội, thiên nhiên và bản thân; làm chủ về chính trị kinh tế, văn hoá và xã hội; làm chủ ở cơ sở, địa phương và cả nước; vừa thực hiện sự làm chủ tập thể của cộng đồng, vừa phát huy cao độ tự do chân chính của cá nhân, thống nhất hài hoà cá nhân với xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng một hệ thống các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, làm nổi bật nhân dân lao động là người chủ chân chính, là một tập thể có tổ chức thực hiện quyền làm chủ cửa mình, chủ yếu bằng Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các quan hệ ấy bao gồm cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động, được xây dựng theo đúng quy luật khách quan, phù hợp với ý chí của cộng đồng xã hội và của mỗi cá nhân, được thể chế hoá bằng pháp luật Nhà nước, bảo đảm nâng cao không ngừng ý thức và năng lực làm chủ, xác định quyền hạn và nghĩa vụ của mọi tổ chức và mọi người, thực hiện sự nhất trí giữa lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, tận dụng mọi khả năng để thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân lao động. Xây dựng hệ thống các quan hệ này là một quá trình từ thấp đến cao, được tiến hành thông qua ba cuộc cách mạng. Phải chống thái độ bảo thủ, không thấy sự cần thiết và khả năng xây dựng chế độ làm chủ tập thể ngay trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ; đồng thời phải ngăn ngừa những cách làm nóng vội, gò ép, hình thức chủ nghĩa.

Trước hết, phải xác lập ngay quyền làm chủ về chính trị của nhân dân lao động, làm cho Nhà nước ta thật sự là Nhà nước "của dân, do dân và vì dân". Phải thực hiện nghiêm túc quyền công dân, quyền tự do cá nhân theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước, làm cho mỗi người đều thấy có sự đổi mới thật sự trong đời sống xã hội, do đó, càng gắn bó với chế độ mới.

Trong buổi đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm chủ tập thể vừa là quan hệ sản xuất mới, vừa là lực lượng sản xuất mới. Khi chưa có đại công nghiệp

cơ khí, thì lực lượng sản xuất lớn nhất là lao động xã hội hoá được tổ chức lại và phân công mới, kết hợp với đất, rừng, biển và mọi năng lực sản xuất khác thành những cơ cấu kinh tế hợp lý, cho phép nâng cao năng suất lao động xã hội, tạo ra nhiều của cải vật chất, bảo đảm thực hiện cùng một lúc ba nhiệm vụ cơ bản và cấp bách nói trên.

Về văn hoá, xây dựng chế độ làm chủ tập thể là làm cho mọi người có cuộc sống tinh thần phong phú, là biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản chung của nhân dân và tạo điều kiện cho nhân dân trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hoá, trực tiếp xây dựng nền văn hoá mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, từng bước biến nước ta thành một nước có văn hoá cao.

Đồng thời với việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể trong cả nước, chúng ta phải tập trung sức xây dựng cho được chế độ làm chủ tập thể ở cơ sở và địa phương, đặc biệt là ở xí nghiệp, hợp tác xã và ở huyện. Hiện nay, trong một số ngành và địa phương, đã xuất hiện những điển hình về làm chủ tập thể. Từng điển hình có mặt tốt, có mặt chưa tốt, thực hiện làm chủ về mặt này, mà chưa thực hiện làm chủ về mặt khác. Từ trong sáng tạo của quần chúng, chúng ta phải gạn lọc cái gì tốt để phát huy, cái gì chưa đúng chưa tốt để khắc phục. Làm như vậy là nhằm tạo ra những hình mẫu hợp tác xã, xí nghiệp, huyện làm chủ tập thể toàn diện, để từ đó rút kinh nghiệm thực tế, chỉ đạo việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể một cách phổ biến.

Trong việc xây dựng nền kinh tế mới, cần nắm vững đường lối: "Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất -kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát

triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng, tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi..".

Nhận rõ vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với đời sống trước mắt, đối với công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta chủ trương trong một thời gian, tập trung sức phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, nhằm bảo đảm cho kỳ được nhu cầu lương thực, thực phẩm của xã hội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và tạo nguồn xuất khẩu. Đồng thời, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng nếu không có công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng, thì chẳng những không có chủ nghĩa xã hội, mà bản thân nông nghiệp cũng không thể phát triển. Vì vậy, phải kết hợp một cách hợp lý ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu trên phạm vi cả nước, trong từng địa phương và cơ sở.

Con đường cơ bản để đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nông thôn mới là kết hợp chặt chẽ cải tạo quan hệ sản xuất với phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động đi đôi với tăng năng suất sinh vật, vừa đẩy mạnh thâm canh, vừa mở rộng diện tích, áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phát triển cân đối trồng trọt và chăn nuôi, mở rộng ngành, nghề. Trước mắt, phải làm chủ cho được lao động và đất, rừng, biển bằng những hình thức và mức độ thích hợp. Trong bước đi ban đầu, cái vốn quý hơn cả là lao động tập thể được tổ chức lại, sự kết hợp thuận lợi và mang lại hiệu quả nhiều hơn cả là kết hợp lao động với đất rừng, biển, "hai nguồn gốc đầu tiên của mọi của cải". Trong điều kiện "ba sào đầu người", tích cực khai hoang để tăng diện tích canh tác, thực hiện "nông - lâm

kết hợp" là những đòi hỏi bức thiết; đồng thời, thâm canh - trước mắt cũng như lâu dài, trên đất thuộc cũng như trên đất mới khai phá -phải là phương hướng cơ bản. Điều đó đòi hỏi phải chỉ đạo kỹ thuật rất chặt chẽ theo quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn được xây dựng một cách khoa học, phải giải quyết đúng các vấn đề "nước, phân, cần, giống" phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết của từng vùng từng cánh đồng. Để bảo đảm cho những quy định về kỹ thuật được chấp hành nghiêm chỉnh và tự giác, thì đi đôi với tuyên truyền, giáo dục, cần có tổ chức thích hợp, có chính sách phân phối hợp lý, có chế độ quản lý đúng.

Về công nghiệp, cần thực hiện đầy đủ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, để cùng với việc đẩy mạnh nông nghiệp, bảo đảm đời sống trước mắt, và tạo điều kiện xây dựng công nghiệp nặng trên quy mô lớn. Công nghiệp nặng, như Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV đã chỉ ra, phải được xây dựng cân đối từng bước dựa trên cơ sở vận dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại nhằm trước hết bảo đảm nhu cầu phát triển của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Phải tập trung sức xây dựng nhanh các cơ sở công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ như: cơ khí, điện, than, phân bón, vật liệu xây dựng, đồng thời có kế hoạch xây dựng dần những cơ sở then chốt nhất về cơ khí lớn, luyện kim, dầu khí, hoá chất. Nắm vững phương hướng chung về phát triển công nghiệp nặng, trong từng thời kỳ, phải có sự tính toán, lựa chọn đúng cơ cấu quy mô và tiến độ xây dựng, nhằm phát huy nhiều nhất tác dụng của công nghiệp nặng và đạt hiệu quả kinh tế lớn nhất.

Hình thành cơ cấu công - nông nghiệp cân đối và tương đối hoàn chỉnh là một quá trình dài, trong đó có mặt phải qua 15 - 20 năm, có mặt phải qua 5 - 10 năm và có mặt phải cân đối trong từng năm. Khuyết điểm của thời gian qua là đường lối nói trên không được nhận thức đầy đủ, trong thực hiện có nhiều thiếu sót; kết quả là

không bảo đảm được những nhu cầu của nông nghiệp mà công nghiệp nước ta có thể vươn lên đáp ứng được. Một số công trình công nghiệp đáng lẽ có thể sớm hoàn thành và phát huy tác dụng, nếu ta biết tập trung sức xây dựng dứt điểm và khắc phục được lãng phí trong thiết kế và thi công. Mặt khác, sản xuất lương thực, thực phẩm chậm phát triển, các vùng chuyên canh lớn chậm hình thành, đã không bảo đảm được nhu cầu phát triển công nghiệp cũng như nhu cầu xuất khẩu. Những vấn đề này cần được giải quyết tốt trong các kế hoạch kinh tế của thời gian tới.

Toàn bộ nền kinh tế nước ta lớn lên bằng cách vừa xây dựng *kinh tế trung ương,* vừa phát triển *kinh tế địa phương* trong một quan hệ hữu cơ, có phân công rõ ràng và hiệp tác chặt chẽ, trong đó kinh tế trung ương đóng vai trò chủ đạo, trực tiếp quản lý những ngành và cơ sở có tầm quan trọng đối với cả nước. Phải sớm hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật là những trụ cột của nền sản xuất lớn hiện đại, để xúc tiến chuyên môn hoá, hợp tác và liên hiệp sản xuất, đưa nhanh khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí hoá, nâng cao năng suất lao động xã hội. Phải ra sức phát triển kinh tế địa phương, hình thành cơ cấu công - nông nghiệp tỉnh và nông - công nghiệp huyện, để đẩy mạnh phân công lao động, khai thác tài nguyên, mở mang sản xuất, phân phối của cải vật chất, tổ chức đời sống nhân dân, phù hợp với quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhất là trong bước đi ban đầu. Mỗi địa phương phải bảo đảm cân đối sản xuất và tiêu dùng, nhưng không phải theo lối tự cấp, tự túc của sản xuất nhỏ, mà dựa trên quy hoạch và kế hoạch của trung ương, tập trung sức phát huy thế mạnh của mình để trao đổi với trung ương và các địa phương khác, nhằm giải quyết tốt các vấn đề sản xuất và đời sống của địa phương, đồng thời làm trọn nghĩa vụ đối với trung ương.

Trong việc phát triển kinh tế, một mặt, phải nắm vững sự tập trung thống nhất đúng lúc và đúng mức; mặt khác, phải mở rộng dân chủ, phát huy trách nhiệm và

sức sáng tạo của các địa phương. Ở Trung ương, phải sửa chữa cách quản lý tập trung quan liêu, đồng thời khắc phục hiện tượng buông lơi đối với những vấn đề kinh tế có ý nghĩa cả nước; đối với địa phương phải triệt để chống tư tưởng cục bộ, không chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh và chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, đồng thời phê phán tư tưởng ỷ lại, thái độ co thủ, không chủ động vươn lên giải quyết các vấn đề kinh tế và đời sống của địa phương.

Kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương đều được tạo thành bởi những tế bào của nền kinh tế là các đơn vị *cơ sở:* xí nghiệp, hợp tác xã… nơi nhân dân lao động trực tiếp làm ra của cải, tiến hành ba cuộc cách mạng, thực hiện mọi đường lối, chính sách. Toàn bộ hoạt động của các ngành, các cấp cuối cùng phải thể hiện ở cơ sở. Tình trạng sản xuất và kinh doanh của cơ sở tốt hay xấu, không chỉ tuỳ thuộc ở sự quản lý của bản thân cơ sở, mà còn phản ánh hoạt động tổ chức và quản lý của các cấp trên. Nắm vững khoa học tổ chức và quản lý cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa, kiểm kê đầy đủ và chính xác lao động, thiết bị, máy móc, vật tư, sử dụng tốt mọi năng lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, làm cho mỗi cơ sở đều có tích luỹ để tái sản xuất mở rộng, đó là những việc làm cực kỳ quan trọng và thiết thực, để xây dựng kinh tế trung ương cũng như phát triển kinh tế địa phương.

Trước mắt, nhằm khắc phục những sự vướng mắc, chồng chéo giữa trung ương và địa phương, Nhà nước phải ban hành sớm và đồng bộ những quy định về quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của trung ương, của các ngành và các địa phương trong việc phát triển sản xuất và bảo đảm đời sống, quản lý các cơ sở sản xuất, quản lý lao động, tài nguyên, vật tư, tiền vốn, thu mua, giá cả. Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, phải đưa hàng loạt cán bộ của các cơ quan trung ương bổ sung cho bộ máy quản lý của địa phương và cơ sở nhất là ở miền Nam, để họ đủ

sức thực hiện đúng các chủ trương, kế hoạch của trung ương giải quyết tốt các vấn đề kinh tế - kỹ thuật và đời sống ở địa phương và cơ sở.

Cải tạo và xây dựng kinh tế ở nước ta là quá trình xây dựng *quan hệ sản xuất mới* đi đôi với phát triển *lực lượng sản xuất.* Muốn vậy, phải áp dụng linh hoạt những hình thức cải tạo có tác dụng thúc đẩy sản xuất, kiên quyết gạt bỏ những cách làm có ảnh hưởng tiêu cực đối với sản xuất; phải gắn việc cải tạo quan hệ sản xuất với việc tổ chức lại sản xuất, tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến quản lý. Muốn củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, không những phải củng cố chế độ sở hữu, đổi mới chế độ quản lý và phân phối, mà còn phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập của người lao động, làm cho họ càng gắn bó với chế độ kinh tế mới. Mặt khác, muốn phát triển lực lượng sản xuất, không những phải mở mang xây dựng cơ bản, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, mà còn phải không ngừng cải tiến quản lý và phân phối nhằm thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của người lao động, kích thích họ hăng hái sản xuất, sử dụng tốt máy móc vật tư, tiền vốn, làm ra nhiều của cải với chi phí ít nhất.

Quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải thực hiện một cơ cấu kinh tế *gồm nhiều thành phần,* để tận dụng mọi khả năng sản xuất, lao động, kỹ thuật và quản lý trong xã hội. Song, cần nhận rõ rằng thành phần kinh tế nào cũng phải phục vụ lợi ích của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, rằng thành phần xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và tập thể) là thành phần kinh tế cơ bản, nguồn của cải chủ yếu của xã hội. Ra sức xây dựng, củng cố và mở rộng thành phần xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ hàng đầu của Nhà nước ta, từ trung ương đến các địa phương. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được để cho thành phần tư nhân và cá thể làm xói mòn, gây thiệt hại cho thành phần xã hội chủ nghĩa.

Đối với *quốc doanh,* cần bổ sung cán bộ và cải tiến quản lý ở từng cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho quốc doanh đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh, làm cho quốc doanh thật sự đóng được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Phát triển quốc doanh phải rất coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Xây dựng *hợp tác xã* phải theo đúng nguyên tắc tự nguyện, đi từ thấp đến cao, phải có sự chuẩn bị cần thiết, nhất là về cán bộ, để bảo đảm đạt được mục đích chủ yếu của hợp tác hoá là phát triển sản xuất mở mang ngành nghề, tăng thêm mặt hàng, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Chế độ quản lý của hợp tác xã phải bảo đảm cho được quyền làm chủ thật sự của xã viên, nhất là trong lĩnh vực phân phối, làm cho cá nhân và tập thể gắn chặt với nhau. Nhà nước phải có chính sách khuyến khích, giúp đỡ hợp tác xã tiến bộ nhanh trong sản xuất và quản lý, tỏ rõ tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa so với lối làm ăn cá thể.

Đối với *công tư hợp doanh,* thực hiện chính sách cùng kinh doanh, cùng chia lãi để sử dụng tốt khả năng kỹ thuật, quản lý và tiền vốn của chủ xưởng và các nhân viên kỹ thuật. Hình thức công tư hợp doanh áp dụng đối với những xí nghiệp tương đối lớn, có ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội.

Những xí nghiệp vừa và nhỏ xét ra để cho *tư nhân* tiếp tục kinh doanh là có lợi hơn cho xã hội thì không làm công tư hợp doanh. Nhà nước cần có hình thức quản lý thích hợp, làm cho họ đi theo hướng của kế hoạch Nhà nước, tuân thủ nghiêm túc pháp luật và các chính sách quản lý, góp phần tạo thêm của cải, đồng thời bảo đảm lợi ích chính đáng của họ.

Sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa hoàn thành về cơ bản, trong nền kinh tế vẫn còn một bộ phận *cá thể* tồn tại lâu dài, bao gồm thợ thủ công ở thành phố, nghề phụ ở nông thôn, những người làm dịch vụ và những tiểu thương cần thiết cho lưu thông hàng hoá. Nhà nước cần quản lý và giúp đỡ họ phát triển đúng hướng để vừa bảo đảm đời sống của họ, vừa đáp ứng một phần nhu cầu của xã hội.

Các thành phần kinh tế không tách rời nhau, mà phải được kết hợp hữu cơ trong tổ chức sản xuất theo ngành và trong kinh tế địa phương.

Nhằm xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong thời gian lịch sử tương đối ngắn, chúng ta ra sức mở rộng quan hệ *kinh tế đối ngoại,* chủ yếu với Liên Xô và Hội đồng tương trợ kinh tế, coi đó là bộ phận hợp thành của đường lối chiến lược kinh tế, chỗ dựa cực kỳ quan trọng để tạo cơ cấu kinh tế mới, biện pháp có hiệu lực để xây dựng nhanh công nghiệp và phát triển mạnh nông nghiệp.

Phải xây dựng một chiến lược toàn diện về kinh tế đối ngoại, xác định các thị trường và các mặt hàng chủ lực, mạnh dạn sử dụng các hình thức hợp doanh, hợp tác và gia công, trao đổi kinh tế nhiều kiểu với nước ngoài; phải biết nhập để tăng nhanh xuất, phấn đấu làm thật tốt phần nghĩa vụ của chúng ta trong giao dịch quốc tế. Phải tổ chức sản xuất cho xuất khẩu trên quy mô lớn và với chất lượng cao; có chính sách khuyến khích mạnh xuất khẩu; thành lập công ty chuyên doanh từng mặt hàng có giá trị lớn và thị trường vững chắc. Việc nhập khẩu phải được tính toán, cân nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế, kiên quyết không nhập những thứ mà trong nước có khả năng sản xuất. Nhập thiết bị, máy móc là nhập khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phải đi đôi với nhập kiến thức và nền nếp quản lý sản xuất lớn hiện đại, từ đó góp phần tạo ra lực lượng của ta, cách quản lý của ta, nếp lao động mới của xã hội ta.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật tạo khả năng áp dụng sớm hàng loạt thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, ngay cả trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí. Phải nắm khoa học, kỹ thuật để giải quyết những vấn đề rất quan trọng của công cuộc xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, điều tra cơ bản; nghiên cứu quy luật tiến lên của xã hội; xây dựng các phương án kinh tế - kỹ thuật - xã hội làm chỗ dựa cho các chủ trương và kế hoạch Nhà nước; cải tiến cơ chế quản lý và chế độ làm việc; tìm những giải pháp khoa học, kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất; tổng

kết điển hình tiên tiến; hoàn chỉnh hệ thống quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế -kỹ thuật.

Muốn vậy, phải có *tổ chức, chính sách và phương pháp làm việc* đúng, để sử dụng tốt đội ngũ trí thức, vốn quý của đất nước, nhất là gần nửa triệu cán bộ kỹ thuật. Phải kiện toàn các tổ chức khoa học (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) thật sự trở thành những trung tâm nghiên cứu của Đảng và Nhà nước, kiên quyết điều chỉnh để bố trí cán bộ đúng ngành, nghề. Phải đặc biệt coi trọng việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân lành nghề một cách đồng bộ, theo tỷ lệ hợp lý giữa các loại cán bộ và công nhân, đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài. Phải tiếp tục xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật ở các cơ sở các ngành các cấp, làm cho khoa học, kỹ thuật đi sâu vào sản xuất, phát động phong trào quần chúng tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật.

Quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp đồng thời là quá trình xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, quá trình *kết hợp kinh tế với quốc phòng,* kết hợp xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, kết hợp nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự, sản xuất với sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, lao động sản xuất, xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Cán bộ và chiến sĩ quân đội phải vừa luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, vừa ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm và những của cải khác. Trong mọi chi phí quốc phòng, phải chấp hành chính sách triệt để tiết kiệm, một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Để đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, điều có ý nghĩa quyết định là phải cải tiến chế độ quản lý hiện hành, xây dựng *hệ thống quản lý* thích hợp.

Hệ thống quản lý đó phải bảo đảm cho được việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và tạo thế cân đối mới của nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, đạt chất lượng tốt và hiệu quả cao trong sản xuất và kinh doanh, thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Bản chất và nguồn sức mạnh của hệ thống quản lý đó là phát huy chế độ *làm chủ tập thể*của nhân dân lao động và vận dụng thành quả *khoa học, kỹ thuật* tiên tiến. Trong quản lý, phải kết hợp đồng bộ các loạt biện pháp, làm cho mỗi chủ trương đều có nội dung kinh tế - kỹ thuật chính xác, được tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong quần chúng, được bảo đảm thực hiện bằng tổ chức hợp lý và pháp luật nghiêm minh của Nhà nước.

Cân đối kinh tế của chúng ta chủ yếu là cân đối công - nông nghiệp, cân đối giữa lao động với đất, rừng, biển, với thiết bị, máy móc, vật tư, từ đó, mở rộng ra các mặt cân đối khác như: cân đối giữa nghiên cứu và áp dụng khoa học kỹ thuật với phát triển sản xuất, giữa đào tạo cán bộ, công nhân với mở mang kinh tế, cân đối giá cả, tiền lương và thu nhập của các tầng lớp nhân dân, cân đối ngân sách và tiền tệ, cân đối giữa phân công trong nước và hợp tác quốc tế. Muốn đạt đến cân đối kinh tế toàn diện, vững chắc, phải qua nhiều chu kỳ sản xuất. Nhưng, trong từng năm, từng 5 năm, phải có những cân đối nhất định phù hợp với nhu cầu và khả năng kinh tế của từng thời kỳ. Đi đôi với các cân đối lớn của kinh tế quốc dân, trên từng chủ trương công tác kinh tế cụ thể, nhất thiết phải bảo đảm một sự cân đối đồng bộ giữa các yếu tố. Muốn đạt một năng suất cao trên một héc ta, phải có những điều kiện nhất định về "nước, phân, cần, giống"; muốn mở mang xây dựng cơ bản, phải có đủ vật liệu, thiết bị, khả năng thiết kế và thi công. Các cân đối kinh tế - kỹ thuật phải được bố trí trên ba khâu cơ bản: cả nước, địa phương và cơ sở. Có như vậy mới bao trùm được các mặt hoạt động kinh tế, đồng thời đi sâu cân đối

từng việc cụ thể, tiến tới bảo đảm đủ việc làm cho mọi người, khai thác hết đất đai, sở dụng tốt công suất máy móc, thiết bị.

Năng suất lao động trong chế độ ta là một thể thống nhất, bao gồm năng suất lao động từng người, từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành và cả nước, trong đó năng suất lao động của các ngành công nghiệp lớn là cơ bản nhất, thúc đẩy tất cả các mức năng suất lao động không ngừng tăng lên. Trong buổi đầu của thời kỳ quá độ, phải coi việc nâng cao năng suất lao động nông nghiệp là khâu rất quan trọng, đồng thời phải chú ý tăng năng suất lao động trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải là những ngành sử dụng nhiều lao động và vốn đầu tư mà hiện đang lãng phí nghiêm trọng.

Các biện pháp nâng cao năng suất lao động là một hệ thống đồng bộ bao gồm: quyết định đúng phương hướng kinh tế, tổ chức sản xuất hợp lý, bảo đảm điều kiện sản xuất ổn định và liên tục, cải tiến công cụ, vận dụng khoa học, kỹ thuật, phát huy các đòn bẩy kinh tế, đề cao kỷ luật và chế độ trách nhiệm, nâng cao tay nghề và cải thiện đời sống của người lao động.

Nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý là tổ chức tốt sản xuất và lưu thông của xã hội. Phải tổ chức đúng các ngành kinh tế - kỹ thuật, các cơ cấu kinh tế địa phương và các đơn vị cơ sở, phù hợp với tính chất, nội dung và chức năng của mỗi bộ phận trong nền kinh tế. Loại trừ những sự chồng chéo lộn xộn, tình trạng phân tán, "khép kín" hẹp hòi trong tổ chức sản xuất, cắt bỏ những khâu trung gian không cần thiết trong tổ chức lưu thông, đó là những công việc cấp bách của Nhà nước ta, tạo cơ sở và điều kiện đưa quản lý vào nền nếp.

Kế hoạch, công cụ chủ yếu của quản lý, phải thể hiện chính xác phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế, phải động viên cho được mọi khả năng sản xuất, nhất là sức lao động tiềm tàng của xã hội bằng những chủ trương và hệ thống cân đối hợp lý. Phải áp dụng đúng đắn và triệt để chế độ kế hoạch hoá ba cấp cơ bản: trung

ương, địa phương và cơ sở. Từng ngành, từng địa phương, dựa trên nhiệm vụ và mục tiêu chung của toàn bộ nền kinh tế, phải chịu trách nhiệm chính về xác định phương hướng phát triển, về xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm bảo đảm tái sản xuất mở rộng của ngành mình và địa phương mình. Từng cơ sở phải thật sự có quyền tự chủ tài chính, chủ động đặt kế hoạch sản xuất và kinh doanh nhằm phát huy hết mọi năng lực sẵn có, thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước. Từng ngành phải làm kế hoạch từ cơ sở; từng địa phương phải làm kế hoạch từ cơ sở và từ huyện. Các chỉ tiêu kế hoạch phải phản ánh tinh thần tích cực vươn lên giải quyết các vấn đề kinh tế của đất nước, đồng thời phải có tính hiện thực, phù hợp với điều kiện vật chất và năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước trong từng thời kỳ.

Hội đồng Chính phủ, từng ngành, từng địa phương, tùy theo thẩm quyền của mình, phải khẩn trương nghiên cứu cải tiến và ban hành kịp thời các *chính sách* về sản xuất (lao động, ruộng đất, nguyên liệu, năng lượng, khoa học, kỹ thuật phân công, hợp tác), về đòn bẩy (giá cả, thu mua, tiền lương, tài chính, tiền tệ), để bảo đảm thực hiện đúng đường lối kinh tế của Đảng, và đáp ứng đòi hỏi của tình hình. Phải chống thái độ bảo thủ, không thấy hết những mặt sai sót trong các chính sách hiện hành, không nhạy bén với những nhân tố mới thường xuyên nảy ra trong nền kinh tế nước ta đang trải qua những biến đổi cách mạng sâu sắc từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải nghiên cứu hết sức nghiêm túc và khách quan khi đề ra chính sách mới.

Trong kế hoạch và chính sách, phải vận dụng đúng sự thống nhất giữa *giá trị sử dụng* và *giá trị,* kết hợp kế hoạch hoá với sử dụng rộng rãi các quan hệ thị trường, khuyến khích đẩy mạnh sản xuất tăng năng suất lao động, thực hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động đi đôi với mở rộng từng bước phúc lợi công cộng, bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích (xã hội, tập thể và cá nhân). Phải giải

quyết đúng quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, có chính sách tiêu dùng hợp lý, thực hiện nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm, nhất là trong xây dựng và sản xuất, coi đó là một biện pháp rất quan trọng và cấp bách để tạo bằng được tích lũy cho tái sản xuất mở rộng.

Là nội trợ của xã hội và hậu cần của sản xuất, thương nghiệp phải mở rộng kinh doanh, thành thạo mua, bán để thúc đẩy sản xuất và làm cho lưu thông hàng hoá trong cả nước cũng như trong từng địa phương được điều hoà cân đối. Phải kết hợp biện pháp kinh tế với biện pháp giáo dục và biện pháp hành chính để đẩy mạnh thu mua, nắm ngày càng nhiều hàng trong tay Nhà nước, làm chủ thị trường xã hội, quản lý tốt giá cả, trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn phá rối thị trường, nhằm bảo đảm tiền lương thực tế và thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tập trung sức xây dựng và kiện toàn cho được *bộ máy* lãnh đạo và quản lý là một khâu mấu chốt bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Phải có quan điểm khoa học, lấy nội dung, đặc điểm hoạt động của kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ để xây dựng bộ máy một cách thích hợp; đồng thời phải có tính cách mạng kiên quyết, phải thật sự vì việc mà đặt bộ máy, vì nhu cầu công tác mà xây dựng tổ chức. Phải nghiên cứu sửa đổi chế độ lao động hiện hành, bảo đảm số lao động tương ứng với khối lượng công việc, nhằm tiết kiệm lao động và tăng năng suất lao động.

Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và quản lý kinh tế, phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng làm chủ tập thể, dấy lên khí thế thi đua nhằm đạt cho được những mục tiêu cụ thể trong từng ngành, từng cấp, từng cơ sở.

Xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới phải đi đôi với phát triển nền *văn hoá* mới, xây dựng *con người mới.* Con người mới là con người làm chủ tập thể, con người lao động, có tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản. Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức và năng lực làm chủ, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hoà, lấy việc xây

dựng tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người làm lý tưởng cao cả, làm hạnh phúc lớn của mình.

Phát huy động mọi lực lượng và phương tiện văn hoá, văn học, nghệ thuật để phản ánh kịp và đúng tầm cỡ những sự tích thần kỳ có tính thời đại của nhân dân ta trong nửa thế kỷ qua, cổ vũ và phát huy những tấm gương sáng, có sức cảm hoá xuất hiện ngày càng nhiều trong sản xuất và chiến đấu, trong lao động, xây dựng cuộc sống mới, đồng thời lên án mạnh mẽ, đẩy lùi và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, các nhân tố lạc hậu trong đời sống văn hoá của xã hội. Phải tiếp tục mở rộng sự nghiệp giáo dục, tiến hành thắng lợi cuộc cải cách giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng, để làm tốt việc chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, tạo cơ sở ban đầu của con người Việt Nam mới. Phát triển mạnh công tác y tế, thể dục, thể thao để giữ gìn và bồi dưỡng sức khoẻ của nhân dân, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và chiến đấu; nâng cao khả năng phòng bệnh và chữa bệnh đến tận cơ sở, bảo đảm đủ thuốc thông thường cho nhân dân; mở rộng phong trào thể dục, thể thao khắp thành thị, nông thôn, khắp các cơ sở sản xuất và trường học. Trên những lĩnh vực này, chúng ta đã làm được nhiều việc do biết kết hợp sự nỗ lực của Nhà nước với công sức của nhân dân. Phát huy hơn nữa vai trò làm chủ của quần chúng, khai thác tốt hơn các khả năng hiện có, chúng ta nhất định sẽ thu được nhiều thành tựu to lớn trong việc phát triển sự nghiệp phúc lợi công cộng, góp phần cải thiện và làm đẹp cuộc sống của nhân dân ta.

Thấu suốt đường lối của Đảng, thực hiện đúng đắn các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, chúng ta nhất định cải tiến được tổ chức, quản lý, kiện toàn được bộ máy, vượt qua được những khó khăn trước mắt, đưa nền kinh tế tiến lên, đẩy mạnh sự nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Những biến đổi cách mạng sâu sắc trên đất nước ta trong nửa thế kỷ qua không tách rời những sự kiện lịch sử vẻ vang trên quê hương của Lênin vĩ đại và diễn ra cùng một nhịp với những thay đổi cơ bản trên trường quốc tế.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga mở ra *thời đại mới,* thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Chủ nghĩa đế quốc lâm vào tổng khủng hoảng và bắt đầu thời kỳ tan rã. Sau khi đánh bại sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc, Liên Xô, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, phát huy ảnh hưởng ngày càng to lớn, thúc đẩy tiến trình của lịch sử hiện đại.

Chiến thắng oanh liệt của Liên Xô tiêu diệt chủ nghĩa phátxít trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai là thắng lợi của chế độ xã hội mới đang lên, đánh sập thế lực lớn mạnh và phản động nhất của chế độ xã hội cũ. Thắng lợi vĩ đại đó tạo ra *bước nhảy vọt mới của cách mạng.* Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới; loài người bước vào nửa thứ hai của thế kỷ XX với thế chiến lược tiến công của ba dòng thác cách mạng. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày càng trầm trọng.

Đế quốc Mỹ vượt lên địa vị đế quốc đầu sỏ, đóng vai sen đầm quốc tế, đương đầu với các cơn bão táp cách mạng liên tiếp nổi lên khắp nơi. Tuy đã nhiều lần thất bại, chúng vẫn hung hăng nhảy vào xâm lược Việt Nam và cả bán đảo Đông Dương, nơi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội quyện vào nhau, nơi cao trào cách mạng bùng lên từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức.

Cuộc kháng chiến anh hùng của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược là cuộc đọ sức quyết liệt giữa các thế lực cách mạng và phản cách mạng trên thế giới.

Thắng lợi của Việt Nam là thắng lợi của một sức mạnh mới, sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà không một thế lực xâm lược nào có thể đè bẹp nổi. Cùng với sự lớn mạnh nhanh chóng và toàn diện của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc và phong trào công nhân thế giới, thắng lợi của Việt Nam làm thay đổi lực lượng so sánh, mở ra*một giai đoạn mới trong cục diện quốc tế.* Sức mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng tăng lên gấp bội, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dân tộc giành độc lập, cho nhiều nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, và các thế lực phản động càng thêm suy yếu; chủ nghĩa thực dân mới đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn.

Trong tình thế khốn quẫn, chủ nghĩa đế quốc đã tìm thấy một thế lực sẵn sàng câu kết với chúng chống lại cách mạng... Tuy nhiên đó là một sự tập hợp trên thế yếu của các lực lượng đang ở trong khủng hoảng gay gắt; đó là một sự câu kết đầy mâu thuẫn, chứa chất nhiều tham vọng riêng đối lập với nhau, lợi dụng lẫn nhau để hòng ngoi lên địa vị bá chủ...

Từ giữa những năm 70 đến nay, trên thế giới đã diễn ra những thay đổi hết sức quan trọng. Bức tranh ảm đạm của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng… thật khác hẳn thực trạng tươi sáng và triển vọng tốt đẹp của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh không ngừng về mọi mặt. Với một nền công nghiệp và quốc phòng hiện đại và một nền khoa học, kỹ thuật tiên tiến bậc nhất thế giới, Liên Xô đã mạnh hẳn lên, chấm dứt ưu thế của Mỹ. Thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một loạt nước cùng với sự ra đời của nhiều nước độc lập dân tộc tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa là thành quả lịch sử huy hoàng của thế kỷ này, đẩy nhanh thắng lợi của chủ nghĩa xã hội khoa học trên toàn thế giới. Sức mạnh tổng hợp của các nước xã hội chủ nghĩa hơn hẳn các thế lực đế

quốc và phản động quốc tế. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang phát huy mạnh mẽ tác dụng quyết định đối với chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Phong trào độc lập dân tộc tiến vào giai đoạn mới. Chủ nghĩa thực dân cũ tan rã về căn bản, chủ nghĩa thực dân mới phá sản một bước nghiêm trọng. Các dân tộc bị nô dịch đã nổi dậy, giành lại quyền sống tự do, vĩnh viễn tống cổ bọn xâm lược ra khỏi đất nước thiêng liêng của mình. Các nước độc lập dân tộc tập hợp trong phong trào không liên kết, cùng nhau phối hợp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, xoá bỏ các hình thức thực dân, hoàn thành độc lập về chính trị và kinh tế. Hội nghị cấp cao ở La Habana năm qua là cuộc biểu dương lực lượng và ý chí của một nửa nhân loại yêu chuộng độc lập, tự do.

Một đặc điểm của thời đại là nhiều nước dân tộc chủ nghĩa, sau khi giành lại độc lập, đã chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội như Ănggôla, Êtiôpia, Môdămbích, Nam Yêmen, Ápganixtan... Thực tế sinh động đó, một lần nữa, chứng minh hùng hồn chân lý của thời đại là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dựa vào sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa đang tạo cho mình những điều kiện thuận lợi để tiến lên xây dựng đất nước phồn vinh, bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Đó chính là con đường hợp với trào lưu tiến hoá của lịch sử.

Ở khu vực trung tâm của chủ nghĩa tư bản, phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động phát triển mạnh mẽ, sôi nổi chưa từng có. Cuộc đấu tranh giai cấp chống bóc lột của tư bản lũng đoạn và gánh nặng của khủng hoảng kinh tế, chống chính sách chạy đua vũ trang của giới cầm quyền, vì hòa bình, dân chủ, vì quyền lợi cấp bách hằng ngày, đang tập hợp rộng rãi những người lao động chân tay và trí óc. Nó tiến công vào chủ nghĩa tư bản quốc tế ngay tại sào huyệt của

chúng, mở ra những triển vọng mới cho sự nghiệp cách mạng. Vị trí chính trị của nhiều đảng cộng sản được củng cố và tăng cường. Giữa cách mạng và cải lương đang có sự phân hoá. Chủ nghĩa xã hội dân chủ cùng những khuynh hướng cải lương khác đã từng bước phá sản trước sự khủng hoảng gay gắt của chế độ tư bản chủ nghĩa và những cuộc xung đột xã hội ngày càng sâu sắc.

Trong khi các lực lượng cách mạng lớn mạnh nhanh chóng, thì đế quốc Mỹ và các đế quốc khác lâm vào tình trạng suy yếu toàn diện ở cả trong và ngoài nước. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã đưa tới bước phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất trong những năm 50 và 60, nay lại góp phần đẩy chủ nghĩa tư bản vào một cuộc khủng hoảng cơ cấu mới không phương cứu chữa: khủng hoảng sản xuất "thừa" đi đôi với lạm phát và thất nghiệp trầm trọng, khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu cùng xảy ra với khủng hoảng thị trường và tiền tệ, làm gay gắt thêm các mâu thuẫn vốn có về kinh tế và xã hội. Ở một số nước đế quốc, chính quyền bị khủng hoảng liên tiếp, chế độ phát xít lâu đời bị lật nhào. Chưa bao giờ chủ nghĩa đế quốc lâm vào tình trạng bế tắc như hiện nay.

Với bản chất phản động không bao giờ thay đổi, đế quốc Mỹ đang điều chỉnh chiến lược toàn cầu, ra sức tập hợp lực lượng, củng cố liên minh Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản,.. thi hành chính sách chia rẽ đi đôi với đe dọa và gây chiến, hòng phản kích các lực lượng cách mạng và tiến bộ, duy trì những vị ta còn lại của chúng. Song, mặt chủ yếu của tình hình thế giới ngày nay là thế tiến công chiến lược mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng kết hợp với nhau cùng phát triển theo một hướng, đánh lùi từng bước, đánh đổi từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, nhằm mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh bọn đế quốc và phản động quốc tế chạy đua vũ trang, đầu độc bầu không khí quốc tế, gây lại tình hình căng thẳng, thì bảo vệ hòa bình thế giới là nhiệm vụ cấp bách của tất cả các dân tộc, là mục đích đấu tranh chung của các lực

lượng cách mạng và tiến bộ. Đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới làm tăng thêm khả năng giữ gìn và củng cố hòa bình; và hòa bình tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng.

Kiên trì nhất quán chính sách đối ngoại hòa bình, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã phấn đấu không mệt mỏi cho giải trừ quân bị, giảm bớt vũ khí tiến công chiến lược, cùng tồn tại hòa bình và hoà dịu. Hiệp ước giảm bớt vũ khí tiến công chiến lược giai đoạn 2 được ký kết là một thắng lợi quan trọng của hòa bình. Việc Liên Xô đơn phương giảm quân số theo sáng kiến do đồng chí L.I.Brêgiônép đưa ra ở Béclin tháng mười năm ngoái cũng như những đề nghị xây dựng của các nước thành viên Hiệp ước Vácsava, được dư luận thế giới nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ. Mọi hành động của các thế lực đế quốc hiếu chiến... kích động chạy đua vũ trang, tăng cường liên minh quân sự, gây tình hình căng thẳng, nhất định thất bại. Chưa bao giờ khả năng giữ gìn hòa bình thế giới lại to lớn và hiện thực như ngày nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chính sách cơ bản có tính nguyên tắc của Đảng và Nhà nước ta là đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã và đang thi hành đúng đắn những hiệp ước và hiệp định ký kết với Liên Xô và các nước anh em khác, làm trọn nhiệm vụ thành viên của Hội đồng Tương trợ kinh tế.

Cũng như nửa thế kỷ qua, từ nay về sau, chúng ta kiên trì chính sách đoàn kết với Lào và Campuchia, không ngừng tăng cường liên minh đặc biệt giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông Dương. Mọi mưu mô và hành động can thiệp vào công việc nội bộ của Campuchia, tiếp tay cho tàn quân của bè lũ Pôn Pốt - Iêng Xary và các thế lực phản động khác để phá hoại thành quả cách mạng và nền độc lập của nhân dân Campuchia, nhất định phá sản hoàn toàn. Tình hình Campuchia là không thể đảo ngược.

Chúng ta kịch liệt phản đối đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế gây tình hình căng thẳng ở vùng Trung Đông và Trung Á, vũ trang cho những phần tử phản cách mạng chống lại độc lập, tự do của cả các dân tộc ở vùng này. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Ápganixtan do Đảng Dân chủ nhân dân, đứng đầu là đồng chí Babrắc Cácman, lãnh đạo. Cử chỉ cao cả của Liên Xô giúp đỡ hào hiệp nhân dân Ápganixtan bảo vệ thành quả cách mạng chống lại sự can thiệp từ bên ngoài, là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của nhân dân cách mạng các nước, với luật pháp quốc tế, với lợi ích của hòa bình. Giúp đỡ hết lòng hay bỏ mặc một dân tộc cho bọn đế quốc và phản động tàn sát đó là hòn đá thử vàng đối với những người cách mạng.

Chúng ta kiên trì chính sách hữu nghị, láng giềng tốt đối với các nước Đông Nam châu Á, góp phần làm cho vùng này thành một khu vực hòa bình, độc lập, trung lập và phồn vinh; kiên quyết vạch trần âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế gây chia rẽ, thù hằn giữa các nước trong khu vực. Chúng ta hoan nghênh chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị của Ấn Độ, tăng cường đoàn kết với nước Cộng hoà Ấn Độ. Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội của tất cả các nước châu Á, châu Phi, các nước Mỹ La tinh và làm hết sức mình góp phần củng cố phong trào các nước không liên kết.

Nhân dân ta luôn luôn quý trọng tình hữu nghị lâu đời với nhân dân Trung Quốc, mãi mãi biết ơn sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân Trung Quốc đối với sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam. Vì lợi ích của cả hai dân tộc, chúng ta mong muốn giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ giữa hai nước thông qua thương lượng hòa bình...

Nắm vững mục tiêu của thời đại, các nước xã hội chủ nghĩa đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, nhất định sẽ làm thất bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế. Loài người tiến bộ bước vào thập kỷ

mới, với sức mạnh chưa từng có, với triển vọng tốt đẹp hơn bao giờ hết, chắc chắn sẽ giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Qua nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng ta không ngừng được rèn luyện về mọi mặt, và ngày nay đã trở thành đội tiên phong dày dạn kinh nghiệm của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, một trong những đội quân hùng hậu và kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng ngày càng nắm chắc bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, vạch ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, bảo đảm một sự lãnh đạo chính trị sáng suốt và dũng cảm, đặc biệt ở những bước ngoặt quyết định, trong những tình huống phức tạp. Đó là nguyên nhân đầu tiên của mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ khi mới ra đời, với khẩu hiệu "vô sản hoá", Đảng đã gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân và cùng giai cấp công nhân, gắn bó với toàn thể nhân dân lao động, trước hết với giai cấp nông dân, xây dựng khối liên minh công nông vững mạnh. Liên hệ mật thiết với quần chúng là nguồn sức mạnh vô tận của Đảng.

Là chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, Đảng luôn luôn là một khối thống nhất ý chí và hành động, vừa có đội ngũ cán bộ cốt cán được rèn luyện, vừa có đội ngũ đảng viên đông đảo có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Đó là một truyền thống quý báu của Đảng ta.

Trung thành vô hạn với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng ta coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, luôn luôn làm trọn nghĩa vụ quốc tế của mình, được đồng chí và bầu bạn khắp năm châu quý trọng và tin yêu. Nêu cao bản chất cách mạng cao quý của giai cấp công nhân, phát huy truyền thống vẻ vang của

dân tộc, Đảng đã vượt qua mọi gian nguy, thử thách, chiến thắng oanh liệt một kẻ thù, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà lịch sử và dân tộc giao phó.

Ngày nay, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng con người mới, Đảng phải giải quyết đúng đắn hàng loạt vấn đề mới về lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức, về xây dựng Đảng và công tác quần chúng.

Đảng phải nhận thức cho được quy luật tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, phải nắm vững tình hình thực tế của đất nước, để xây dựng, phát triển và cụ thể hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối của Đảng là một tổng thể bao gồm đường lối chung, đường lối cụ thể của từng lĩnh vực, từng ngành, được thấu suốt và thể hiện đúng đắn thành những chủ trương, chính sách, thành phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước. Đảng không chỉ chăm lo hoàn chỉnh đường lối chung, mà phải cấp bách giải quyết những vấn đề thuộc chủ trương, chính sách và tổ chức cụ thể của từng công tác, từng ngành, từng địa phương.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng về *chính trị, tư tưởng* hiện nay là làm cho các tổ chức Đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc đường lối của Đảng, có năng lực cụ thể hoá đường lối thành những kế hoạch và biện pháp đúng. Nhằm mục đích ấy, Đảng phải tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách. Phải nghiêm khắc phê phán và khắc phục những quan điểm sai lầm, trái với đường lối của Đảng; phải chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, tàn dư của tư tưởng phong kiến, đặc biệt coi trọng đấu tranh xoá bỏ tư tưởng, tâm lý và thói quen của sản xuất nhỏ. Phải không ngừng bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân và lý tưởng cộng sản, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn là một chiến sĩ tiên phong trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong cải tạo và xây dựng kinh tế, chấp hành nghiêm túc chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tình hình thực tế trước mắt đòi hỏi Đảng ta phải nhanh chóng nâng cao *năng lực tổ chức,* để biến đường lối thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng, thành hiện thực sinh động trong xã hội. Muốn vậy, trước hết phải tạo ra được một cơ cấu tổ chức hợp lý.

Khi chưa có chính quyền, Đảng sống trong quần chúng, trực tiếp giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ các giai cấp thống trị. Sau khi được giải phóng, nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tự tổ chức thành Nhà nước; và Đảng phải thông qua Nhà nước để làm trọn trách nhiệm lãnh đạo của mình, coi Nhà nước là công cụ sắc bén nhất để tiến hành mọi nhiệm vụ cách mạng. Ngày nay, xây dựng Đảng phải gắn liền với xây dựng Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, tạo thành hệ thống tổ chức của chế độ làm chủ tập thể. Trong hệ thống đó, mỗi tổ chức có chức năng riêng, có phương pháp làm việc thích hợp, đồng thời các tổ chức phải gắn bó chặt chẽ với nhau, phối hợp nhịp nhàng trên các chủ trương lớn cũng như trong từng công tác cụ thể, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống.

Đảng phải chăm lo *xây dựng Nhà nước,* bảo đảm cho Nhà nước thể hiện được sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong các tổ chức, chính sách, trong cách làm việc và trong hoạt động thực tiễn của một cơ quan, cán bộ, nhân viên Nhà nước. Phải cải tiến cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước, từ Hội đồng Chính phủ đến các ngành, các cấp, phù hợp với yêu cầu tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, để nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Phải cắt bỏ những bộ phận thừa, những người thừa làm cản trở hoặc chậm trễ công việc, đồng thời phải kịp thời xây dựng những tổ chức mới, khi có yêu cầu phát triển của kinh tế và kỹ thuật. Trách nhiệm cao, kỷ luật nghiêm, tổ chức chặt chẽ, nghiệp vụ thành thạo, đó là đòi hỏi bức thiết hiện nay đối với toàn bộ bộ máy và từng cán bộ, nhân viên Nhà nước. Bản *Hiến pháp* mới mà toàn dân đã thảo luận

và sắp tới Quốc hội sẽ thông qua, đã khẳng định những thành quả vĩ đại của mấy chục năm cách mạng và thể chế hoá chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đó là một chỗ dựa quan trọng để phát huy quyền lực của nhân dân lao động, kiện toàn bộ máy Nhà nước, khắc phục chủ nghĩa quan liêu và tình trạng lỏng lẻo về tổ chức.

Trong khi chăm lo xây dựng Nhà nước, Đảng phải hết sức coi trọng *củng cố và phát huy vai trò của các đoàn thể,* là những tổ chức nối liền Đảng với quần chúng, động viên và giáo dục các tầng lớp nhân dân, phối hợp đắc lực với Nhà nước trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Phải phát huy sáng kiến và tính độc lập công tác của các đoàn thể, của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... tạo điều kiện cho mỗi đoàn thể làm trọn nhiệm vụ của mình, tôn trọng tiếng nói của các đoàn thể, coi đó là tiếng nói của quần chúng. Phải khắc phục thiên hướng quan liêu hoá, hành chính hoá trong hoạt động của các đoàn thể, làm cho các đoàn thể thật sự là trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, là nơi thể hiện nguyện vọng và tập hợp ý kiến đóng góp của nhân dân, là người quan tâm tổ chức đời sống vật chất và văn hoá của quần chúng.

Đảng cần xác định đúng cơ cấu tổ chức của mình trong toàn bộ hệ thống tổ chức Nhà nước, tổ chức xã hội. Đối với mỗi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá, mỗi cấp trung ương, địa phương và cơ sở, mỗi thành phần quốc doanh, tập thể và cá thể, Đảng cần xác định và thực hiện một phương thức lãnh đạo cụ thể, hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động và nội dung công tác của từng đối tượng.

Một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là ra sức xây dựng các *tổ chức Đảng* vững mạnh, nhất là kiện toàn các cấp uỷ Đảng, đủ sức lãnh đạo các mặt công tác trong từng ngành và địa phương, giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, kỹ thuật và đời sống. Tất cả các tổ chức Đảng, từ Trung ương đến cơ sở phải thay đổi chế độ làm việc cho phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phải chống lối làm việc

tuỳ tiện, không theo những nền nếp hợp lý và trình tự chặt chẽ khi quyết định chủ trương; phải chống tác phong độc đoán, chuyên quyền; phải làm cho các chủ trương, chính sách, các phương án, kế hoạch thật sự là sản phẩm của trí tuệ tập thể của đông đảo cán bộ, của những chuyên gia về kinh tế và quản lý, về khoa học và kỹ thuật. Phải biết dựa vào tổ chức, sử dụng tổ chức để làm việc, hết sức tránh lối làm việc dựa vào cá nhân. Phải đặc biệt đề cao chế độ trách nhiệm của từng tổ chức và từng người, siết chặt kỷ luật, chống làm bừa, làm ẩu, làm qua loa nửa vời, làm trái kế hoạch và pháp luật Nhà nước. Phải làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện và uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc; tổng kết và nhân lên các điển hình tiên tiến, các nhân tố tích cực.

Sức chiến đấu của Đảng được biểu hiện chủ yếu ở sức chiến đấu của *chi bộ* và *đảng bộ cơ sở.* Xây dựng và củng cố Đảng chủ yếu là xây dựng và củng cố các tổ chức cơ sở, gắn liền với xây dựng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Chi bộ có mạnh, có tốt thì Đảng mới mạnh, mới tốt. Chi bộ phải có cách làm việc đúng, sinh hoạt và công tác phải có chất lượng để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và rèn luyện đảng viên, phát hiện và đào tạo cán bộ. Ở khắp các ngành, các địa phương, chúng ta đã xây dựng được những tổ chức cơ sở Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Song tổ chức cơ sở trung bình và yếu kém còn khá nhiều. Phải tổng kết kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, đi sát các cơ sở yếu kém, tìm hiểu tình hình, phân tích nguyên nhân, đề ra biện pháp thiết thực, cụ thể, giúp đỡ từng cơ sở phấn đấu vươn lên khắc phục tình trạng yếu kém.

“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng,* thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"[1)]. Đảng ta chịu trách nhiệm về vận mệnh đất nước cũng

như về cuộc sống thường ngày của người dân. Các tổ chức Đảng và mọi *đảng viên* phải gần gũi nhân dân, thấu hiểu nguyện vọng từng người, chăm lo đời sống hằng ngày của họ. Ai thiếu thốn, yếu đau, ai không được học hành…, các cấp uỷ và đảng viên phải biết, coi đó là nỗi băn khoăn, day dứt của mình, để ngày đêm suy nghĩ giải quyết cho kỳ được. Đảng viên phải đấu tranh chống mọi sự vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Người đảng viên của Đảng cầm quyền mà không tôn trọng, bảo vệ quyền làm chủ của quần chúng thì, về thực tế, đã tự tước danh hiệu đảng viên, làm trái với lý tưởng cộng sản. Mọi đảng viên phải rèn luyện mình thành con người mới, nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết, sống cuộc đời trong sáng, luôn luôn xứng đáng với lời dạy của Hồ Chủ tịch. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo lại càng phải gương mẫu, không được tự coi có đặc quyền, đặc lợi.

Đảng ta đã lựa chọn và bồi dưỡng được một đội ngũ đảng viên đông đảo từ trong các phong trào cách mạng của quần chúng. Số rất đông đảng viên tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng, hy sinh tận tụy cho Tổ quốc và nhân dân, được quần chúng tin cậy và yêu mến. Trên mũi nhọn các cuộc đấu tranh, ở những nơi gian khổ nhất, trong những việc khó khăn nhất, người đảng viên luôn luôn có mặt. Bằng hành động tiên phong, gương mẫu của mình, biết bao đảng viên đã hăng hái dẫn đầu và lôi cuốn đông đảo quần chúng trong các phong trào sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các đồng chí ấy thật xứng đáng với danh hiệu đảng viên cao quý, góp phần nêu cao truyền thống quang vinh của Đảng.

Tuy nhiên, là một cơ thể sống, qua đấu tranh và thử thách của thực tiễn cách mạng, nhất là ở những bước ngoặt, những thời điểm khó khăn, Đảng ta không tránh khỏi có một bộ phận đảng viên bị thoái hoá, cần phải loại bỏ. Việc làm đó là một sinh hoạt thường xuyên của Đảng. Trong Đảng ta hiện nay, có một số người không đủ tư cách đảng viên. Họ vào Đảng với động cơ xấu, cốt mưu cầu địa vị, lợi ích và

tham vọng cá nhân, hoặc vốn là đảng viên chân chính, thậm chí có nhiều thành tích, nhưng do thiếu rèn luyện, nên đã thoái hoá, biến chất, phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng như ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng... Tuy chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong đội ngũ đảng viên nhưng họ đã làm tổn thương thanh danh của Đảng và mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Phải dựa vào phong trào quần chúng mà kịp thời phát hiện và kiên quyết loại trừ họ ra khỏi Đảng, giữ cho Đảng ta thật trong sạch.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, chúng ta tiến hành việc phát Thẻ đảng viên. Phải làm tốt và chặt chẽ việc này để qua đó, kiểm tra tư cách đảng viên, tăng cường giáo dục phẩm chất cách mạng cho đảng viên, kiện toàn tổ chức Đảng thêm một bước.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước, khâu then chốt là *xây dựng một đội ngũ cán bộ vững mạnh,* những người nắm chắc và vận dụng đúng đường lối của Đảng, giàu năng lực sáng tạo và tinh thần cách mạng tiến công, am hiểu công việc mình phụ trách, biết sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, biết tổ chức và động viên quần chúng, hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao. Muốn vậy, phải có quan niệm đúng về cán bộ và công tác cán bộ. Phải xuất phát chủ yếu từ phẩm chất và năng lực thực tế hiện tại, căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ để đánh giá cán bộ. Phải sắp xếp, đề bạt cán bộ đúng lúc, đúng chỗ; bố trí cán bộ thành cơ cấu đồng bộ có tác dụng bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Phải định kỳ xem xét lại cán bộ (cán bộ dân cử cũng như cán bộ chỉ định), tạo ra một nền nếp bình thường là cán bộ có lên, có xuống, làm được thì để, không làm được thì thay. Phải chống bệnh hẹp hòi thành kiến, óc địa phương, để kịp thời phát hiện và mạnh dạn đề bạt những cán bộ có phẩm chất và năng lực, ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho những đồng chí ấy làm việc. Phải kiên quyết loại bỏ những cán bộ hư hỏng, thoái hoá; thay đổi những

người không chấp hành đường lối quan điểm của Đảng về đối nội cũng như đối ngoại; sắp xếp lại công việc cho những cán bộ kém năng lực, không đảm đương được nhiệm vụ.

Trước mắt, phải kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt trong những ngành, địa phương và cơ sở có tầm quan trọng lớn đối với sản xuất và đời sông, đối với quốc phòng và an ninh. Cần tinh giản bộ máy của trung ương và tỉnh, thành, điều động hàng loạt cán bộ tăng cường cho cơ sở và cấp huyện.

Một việc cấp thiết là phải mau chóng đưa công tác cán bộ đi vào quy hoạch và kế hoạch, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài. Phải lựa chọn cán bộ dự bị, bồi dưỡng họ về kiến thức, giao cho họ công việc thích hợp để tập dượt và thử thách, giúp họ trưởng thành một cách vững chắc. Mỗi cán bộ đều có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng người kế thừa công việc của mình. Mỗi cán bộ cũ, cán bộ nhiều tuổi đều có nghĩa vụ chăm sóc, vun trồng lớp cán bộ mới, cán bộ trẻ.

Các cơ quan lãnh đạo phải biết dựa vào chi bộ, dựa vào quần chúng để quản lý cán bộ, nhận xét, lựa chọn và đề bạt cán bộ; phải có hình thức tổ chức và chế độ thích hợp bảo đảm cho quần chúng tham gia thật sự vào công tác xây dựng Đảng, giám sát, kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên.

Đứng trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải trở thành một quan tâm hàng đầu của các cấp uỷ Đảng. Mọi cán bộ, dù ở cấp nào và cương vị nào, đều phải ra sức *học tập,* coi học tập là một vấn đề về tính đảng, một kỷ luật của Nhà nước. Phải học tập, rèn luyện trong sinh hoạt chi bộ, trong công tác thực tế và trong các trường, lớp huấn luyện, nhằm nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, trình độ lý luận và chính trị, kiến thức quản lý kinh tế và khoa học, kỹ thuật. Một mặt, phải chăm lo bồi dưỡng số cán bộ quản lý hiện có; mặt khác, phải tích cực đào tạo một cách cơ bản lớp cán bộ quản lý mới, chọn từ

những người đã qua thực tiễn sản xuất và công tác, có triển vọng làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý.

Đứng trước những nhiệm vụ cách mạng nặng nề hiện nay, phải *tăng cường sự đoàn kết thống nhất* của toàn Đảng, hạt nhân của khối đoàn kết toàn dân, nguồn sức mạnh tất thắng của cách mạng. Chăm lo xây dựng và bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất của Đảng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi đảng viên. Sự thống nhất về tư tưởng dựa trên đường lối chính trị đúng, phải đi đôi với sự thống nhất về tổ chức, do chấp hành nghiêm chỉnh đường lối của Đảng và chế độ tập trung dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên phải nêu cao ý thức tổ chức và kỷ luật, coi việc thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước là biểu hiện cao nhất của tính đảng, tiêu chuẩn sẽ một của đảng viên. Phải giữ vững chế độ *lãnh đạo tập thể* trong các cấp uỷ, tôn trọng sinh hoạt dân chủ trong các tổ chức Đảng, coi đó là bảo đảm chắc chắn cho Đảng ta tránh được sai lầm, khuyết điểm. Phải nắm vững quy luật phát triển của Đảng là *tự phê bình và phê bình,* nhất là phê bình từ dưới lên. Phải làm cho tự phê bình và phê bình trở thành sinh hoạt định kỳ thường xuyên của các tổ chức Đảng và mỗi đảng viên, để qua đó, không ngừng cải tiến công tác, nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng và từng đảng viên, tăng cường đoàn kết nhất trí, vun đắp nghĩa tình giữa những người cùng chung lý tưởng.

Giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam đòi hỏi Đảng ta phải có tri thức mới, năng lực lãnh đạo mới và trình độ tổ chức mới; phải mạnh hơn nữa về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng; động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết phấn đấu làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền... và chủ nghĩa đế quốc.

Trước mắt, cần tập trung sức lãnh đạo những công tác lớn sau đây: Đẩy mạnh sản xuất, làm tốt công tác thu mua, ổn định đời sống, tăng nhanh hàng xuất khẩu, hoàn

thành kế hoạch nhà nước năm 1980, xúc tiến xây dựng tốt kế hoạch 5 năm 1981-1985. Cải tiến công tác tổ chức và quản lý kinh tế, nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước, ngăn chặn và khắc phục các hiện tượng tiêu cực, phát động phong trào quần chúng thi đua lập thành tích chào mừng ba ngày lễ lớn. Tăng cường công tác phòng thủ đất nước, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Đẩy mạnh công tác đối ngoại. Ra sức xây dựng Đảng, trước hết là nâng cao chất lượng các chi bộ, đảng bộ cơ sở, tổ chức tốt việc phát Thẻ đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên và đưa công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ vào nền nếp.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của Đảng và của dân tộc, tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao vĩ đại của Người đã lãnh đạo nhân dân ta, mở ra thời đại vẻ vang nhất trong lịch sử nước nhà, thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ. Tư tưởng và cuộc đời chiến đấu của Người vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, mãi mãi là niềm tự hào và ngọn cờ cổ vũ nhân dân ta đi tới.

Chúng ta tưởng nhớ các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai..., những chiến sĩ cách mạng lớp trước đã hy sinh, những người lãnh đạo đã góp phần to lớn xây dựng đường lối đúng đắn của Đảng, những người cộng sản trung kiên đã nêu tấm gương bất diệt về khí tiết cách mạng cho những thế hệ hôm nay và ngày mai.

Đảng ta, nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn của những người con ưu tú của dân tộc, những đồng chí, đồng bào đã vì dân, vì Đảng chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng, đem xương máu của mình xây đắp Đài vinh quang của Tổ quốc Việt Nam yêu quý.

Dưới ngọn cờ của Đảng, giai cấp công nhân nước ta là giai cấp tiên phong lãnh đạo cách mạng, luôn luôn đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Giai cấp nông dân nước ta đã cùng giai cấp công nhân gánh vác trách nhiệm nặng nề, cống hiến lớn lao vào công cuộc giải phóng đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trí thức nước ta sớm tiếp thụ tinh hoa trí tuệ của loài người, đã sát cánh cùng công nông và toàn dân tộc đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, xây dựng xã hội mới. Bộ đội ta là lực lượng vũ trang anh hùng của dân tộc, là đội quân nhân dân cách mạng bách chiến bách thắng, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân. Thanh niên nước ta, mang truyền thống vẻ vang của Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội[2)], là đội quân xung kích luôn luôn có mặt ở các mũi nhọn của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Phụ nữ nước ta đảm việc nước, giỏi việc nhà, xứng đáng với truyền thống Bà Trưng, Bà Triệu, đã sinh ra và nuôi dạy những thế hệ anh hùng kế tiếp nhau lập nên những chiến công lịch sử. Các cụ phụ lão nước ta xứng đáng với truyền thống Diên Hồng, hăng hái lo toan việc nước khuyến khích con, cháu và san sẻ kinh nghiệm cho thanh niên. Thiếu nhi nước ta, mầm non tươi tốt của dân tộc, noi gương Kim Đồng, Lê Văn Tám hăng hái tiếp bước cha ông, làm rạng rỡ tương lai đất nước. Đồng bào các dân tộc anh em, một lòng son sắt với Tổ quốc, với cách mạng, luôn luôn đoàn kết trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng bào các tôn giáo và kiều bào luôn luôn nêu cao lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết dân tộc, đã ra sức phấn đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc, tích cực góp phần xây dựng tương lai tươi sáng của nước nhà.

Dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân ta tiếp thụ ánh sáng và tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã làm nên những sự tích thần kỳ, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao của thời đại.

Ôn lại những năm tháng đấu tranh gian khổ và oanh liệt, chúng ta xiết bao tự hào về Đảng ta, Đảng của chủ nghĩa anh hùng và trí tuệ Việt Nam; về Hồ Chủ tịch, người cộng sản mẫu mực, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam; về nhân dân ta, một nhân dân kiên cường, bất khuất, dũng cảm, thông minh đã kế thừa xuất sắc truyền thống hơn mười thế kỷ vẻ vang của dân tộc.

Trên tư thế của người chiến thắng, người làm chủ, toàn dân ta một lòng đoàn kết, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; đập tan mọi mưu đồ của kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc, làm trọn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Đồng bào cả nước, công nhân, nông dân, quân đội, trí thức, thanh niên, phụ nữ, các dân tộc anh em, tín đồ các tôn giáo và kiều bào hãy đem hết nhiệt tình cách mạng, trí tuệ và tài năng cống hiến vào sự nghiệp thiêng liêng xây dựng và bảo vệ đất nước!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên!

Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, muôn năm!

Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!

Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, .t 4, tr. 247-295.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, t.12, tr.498.

2. *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên:* Cuối năm 1924 sau một thời gian hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) để xúc tiến việc chuẩn bị thành lập Đảng. Tháng 6-1925, tại đây, Người đã sáng lập *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* - một tổ chức tiền thân của Đảng ta. Hội có Chính cương, Chương trình hoạt động và Điều lệ tóm tắt. Cơ quan tuyên truyền của Hội là tuần báo Thanh niên. Tại Quảng Châu, Tổng bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội để mở các lớp huấn luyện chính trị. Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp phụ trách tổ chức và huấn luyện các lớp học này. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức cách mạng đầu tiên ở nước ta theo xu hướng chủ nghĩa cộng sản khoa học. Hội đã đi vào quần chúng, vận động công nhân, nông dân theo quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Được sự giáo dục của Nguyễn Ái Quốc về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối và phương pháp cách mạng, về đạo đức cách mạng được rèn luyện trong phong trào đấu tranh của quần chúng, rất nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sau này đã trở thành những người cộng sản chân chính và là nòng cốt của Đảng ta. Là tổ chức tiền thân của Đảng, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình là người chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho một đảng cộng sản chân chính ra đời ở Việt Nam.

XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP, TIÊU BIỂU CHO CẢ NƯỚC

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng bộ Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1980

Thưa các đồng chí đại biểu,

Trước hết, tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội, và qua Đại hội, gửi đến toàn thể đảng bộ và đồng bào thủ đô lời chào thân ái và những tình cảm thắm thiết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chúng ta vừa kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng. Đó là dịp toàn Đảng ta cũng như từng đảng bộ và mỗi đảng viên kiểm điểm quá trình hoạt động của mình, nhận rõ hơn những bài học cơ bản của cách mạng, thấm nhuần đường lối của Đảng, nâng cao tầm nhìn và sức nghĩ, tăng cường lòng tin và ý chí chiến đấu, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ của giai đoạn mới.

Nửa thế kỷ qua, Hà Nội rất xứng đáng là thủ đô lịch sử và cách mạng của nước ta. Hà Nội là một cái nôi của cách mạng Việt Nam, nơi xuất hiện tổ chức cộng sản đầu tiên trong cả nước và có đảng bộ được chính thức thành lập rất sớm, ngay sau khi Đảng vừa ra đời. Từ đó, Hà Nội là chiến trường của những cuộc đấu tranh liên tục mặt giáp mặt giữa nhân dân ta với quân thù tại sào huyệt trung tâm của chúng, dẫn tới cuộc khởi nghĩa thắng lợi vang dội ngày 19 tháng 8 năm 1945, ảnh hưởng quyết định đến thành công của Cách mạng Tháng Tám trong cả nước. Hà Nội là thủ đô "cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh" trong kháng chiến chống Pháp, là thủ đô của lòng dũng cảm và những giá trị cao quý của thời đại trong kháng chiến chống Mỹ, lập nên những chiến công oanh liệt, làm nức lòng đồng bào cả nước và vang dội năm châu.

Trên mặt trận cải tạo và xây dựng, Hà Nội đã thật sự chuyển từ một thành phố tiêu thụ xưa kia thành một thành phố sản xuất, một thành phố đang từng bước công nghiệp hóa. Đi đôi với những thay đổi về cơ sở vật chất và lực lượng sản xuất, chế độ mới đã thể hiện trong các mặt hoạt động xã hội và sinh hoạt gia đình, tạo thành mối quan hệ mới giữa người và người, những đức tính tốt đẹp ngời sáng lên trong những lúc nước nhà gặp thử thách gay go, trải qua những tình huống phức tạp. Hôm qua, đối chọi với giặc Mỹ, Hà Nội đã chiến đấu đầy tự tin, lạc quan và quyết thắng. Mới đây, đứng trước cuộc xâm lược tàn bạo của bọn phản động..., Hà Nội bình tĩnh, vững vàng và sẵn sàng chiến đấu cao, xứng đáng là thủ đô của khí phách anh hùng, niềm tin tất thắng và sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Những chiến công và thành tựu của Hà Nội đã tỏa rộng ra cả nước, và cả nước đã góp phần bồi đắp nên sức mạnh và vẻ đẹp của thủ đô. Nhìn lại sự trưởng thành và cống hiến của Hà Nội trong 50 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 25 năm từ ngày thủ đô được giải phóng, mỗi người Hà Nội cũng như một người Việt Nam đều có quyền tự hào về thủ đô yêu quý của mình. Chúng ta tự hào về đảng bộ thủ đô đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân và của Đảng.

Hiện nay, nhân dân ta đang gánh vác một sứ mệnh lịch sử hết sức nặng nề là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đồng thời bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,.. Chúng ta có sức mạnh hùng hậu hơn bất kỳ giai đoạn nào trước đây; song nền kinh tế của chúng ta đang đứng trước nhiều khó khăn to lớn. Những khó khăn ấy đang gây tác động tiêu cực đến đời sống của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang. Khó khăn cũng diễn ra tập trung ở các thành phố và khu công nghiệp, các vùng nông thôn bị chiến tranh và thiên tai tàn phá nặng nề.

Như Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ, những khó khăn đó là do hậu quả nghiêm trọng của 30 năm chiến tranh và thiên tai dồn dập gần đây, do hoàn cảnh

của một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến, do kẻ địch bao vây, phá hoại và do những khuyết điểm trong quản lý kinh tế quản lý xã hội chậm được khắc phục. Khó khăn càng gay gắt trong điều kiện ta vừa phải thắt lưng buộc bụng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải thoả mãn không thể trì hoãn những nhu cầu bức thiết trong đời sống nhân dân, đồng thời lại phải tập trung một phần lực lượng quan trọng để đánh thắng kẻ thù xâm lược và phòng thủ vững chắc đất nước.

Trước những khó khăn đó, chúng ta cần có sự nhìn nhận đúng, thái độ đúng và cách giải quyết đúng.

Trong quá trình cách mạng, trên mỗi chặng đường, Đảng ta và nhân dân ta đều phải vượt qua những khó khăn rất lớn; nhiều khi cách mạng đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo, như thời kỳ địch khủng bố sau cao trào Xôviết Nghệ Tĩnh [1)], như sau Cách mạng Tháng Tám, như lúc bắt đầu chống Mỹ ở miền Nam, v.v. Với quyết tâm cách mạng rất lớn, ý chí chiến đấu rất cao, có đường lối và phương pháp đúng, Đảng ta và nhân dân ta không hề nao núng, đã anh dũng tiến lên và luôn luôn chiến thắng.

Ngày nay, khó khăn của chúng ta là khó khăn của một giai đoạn mới của cách mạng, khó khăn của thế thắng, thế đi lên, khó khăn của việc phát huy những thành quả cách mạng vĩ đại đã giành được, của việc hoàn thành những sứ mệnh lịch sử trọng đại nhằm tạo ra lực mới và thế mới của cách mạng, đời sống mới của cả xã hội và từng con người. Phải đặt khó khăn về kinh tế và đời sống trước mắt trong bức tranh toàn cảnh của sự nghiệp cách mạng chung thì mới đánh giá được đầy đủ thắng lợi có ý nghĩa thời đại của Đảng và dân tộc, đồng thời nhận rõ tính chất và mức độ của khó khăn, tìm biện pháp thích hợp để khắc phục; khó khăn do quân thù, do kẻ xấu gây ra thì ta đập tan quân thù, trừng trị kẻ xấu; khó khăn do hoàn

cảnh khách quan, thì ta cải tạo hoàn cảnh; khó khăn do khuyết điểm chủ quan, thì ta phê bình thẳng thắn và sửa chữa một cách kiên quyết, cụ thể.

Đối với người Việt Nam, nhất là đối với người dân Thủ đô Hà Nội, không một khó khăn nào có thể làm nhụt chí, sờn lòng, cản trở được bước tiến của chúng ta. Mỗi cán bộ đảng viên phải là một chiến sĩ tiên phong trên tư thế tiến công, mỗi người dân Hà Nội phải là một người lao động làm chủ đầy tinh thần trách nhiệm. Tất cả hãy cùng nhau đoàn kết, tin tưởng và chủ động đem hết sức mình thiết thực hành động, khắc phục khó khăn. Mỗi đảng bộ, mỗi cơ quan nhà nước phải kịp thời đấu tranh chặn đứng những luận điệu xuyên tạc, những thủ đoạn chiến tranh tâm lý trước tình hình kinh tế và đời sống hiện nay.

Cán bộ, đảng viên trong các ngành trực tiếp chăm lo đời sống nhân dân như thương nghiệp, lương thực, quản lý nhà đất, giao thông, vận tải, v.v. phải cố gắng cao nhất làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình, không được vin vào bất cứ lý do gì để làm tăng thêm khó khăn hoặc gây ra khó khăn mới cho người lao động. Đảng phải thi hành kỷ luật nghiêm minh và Nhà nước phải xử lý đích đáng những kẻ lợi dụng khó khăn, làm điều sai trái nhằm thu lợi cho mình.

Thưa các đồng chí,

Trong dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, tôi đã trình bày nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, và nêu lên hai điều có tầm quan trọng đặc biệt trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm chủ tập thể và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Là trung tâm của cả nước, Hà Nội phải đi đầu trong việc xây dựng chế độ mới về chính trị, kinh tế văn hóa, khoa học, kỹ thuật và xã hội phải tiêu biểu cho công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phải nêu gương về sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu giỏi.

Trong nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Hà Nội phải xây dựng được một cơ cấu kinh tế hiện đại, công nghiệp hóa ở trình độ cao, đồng thời có nông nghiệp phát triển, gắn nông thôn ngoại thành với nội thành. Hà Nội phải trở thành một trung tâm công nghiệp lớn, bao gồm một số ngành công nghiệp nặng mũi nhọn, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm có kỹ thuật cao, tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế của cả nước, có phân công, hợp tác rộng rãi với các ngành kinh tế - kỹ thuật ở Trung ương, với các tỉnh và thành phố khác. Hà Nội cùng với Thành phố Hồ Chí Minh phải là hai nơi xuất khẩu lớn nhất cả nước có những mặt hàng chủ lực có giá trị cao trên thị trường quốc tế, có quan hệ kinh tế nhiều mặt với nước ngoài.

Muốn vậy, Hà Nội phải nắm thật vững và sử dụng thật tốt khả năng của bản thân về công nghiệp, về lao động và tay nghề, đồng thời tận dụng sự giúp đỡ trực tiếp của các ngành trung ương, để vươn lên bảo đảm nhu câu của thành phố về đời sống và sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước, xứng đáng với vị trí của thủ đô. Đó là điều mà thủ đô hiện đại của nhiều nước trên thế giới đã và đang thực hiện.

Trong thời đại ngày nay, thị trường thế giới mở ra rất rộng, khoa học, kỹ thuật phát triển rất cao. Hà Nội phải đi sâu vào khoa học, kỹ thuật, phát huy thế mạnh của mình để mở rộng giao dịch quốc tế, để nắm lấy khoa học, kỹ thuật tiên tiến, tranh thủ những điều kiện cần thiết có lợi cho việc xây dựng kinh tế trong nước, coi đây là một phương hướng chiến lược để tiến lên.

Nắm vững khoa học, kỹ thuật là biết sử dụng tiềm lực về kiến thức và cơ sở khoa học kỹ thuật hiện có ở Hà Nội (các trường đại học, các viện nghiên cứu, các xí nghiệp trung ương), biết sử dụng khả năng tay nghề của người lao động, phấn đấu nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật của cán bộ và nhân dân lao động thủ đô, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học, kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, tiến hành sản

xuất theo các quy trình, tiêu chuẩn, định mức được xác định đúng, cố gắng sản xuất lắp ráp một số mặt hàng có chất lượng cao.

Mở rộng giao dịch quốc tế là ra sức đẩy mạnh xuất nhập khẩu, phát triển quan hệ nhiều mặt với thị trường thế giới. Phải thành thạo trong việc tăng nhập để đẩy mạnh xuất, tăng xuất để mở rộng nhập, từ đó tạo nguồn vật tư, thiết bị cần thiết cho bản thân; không nên bị động chờ đợi, ỷ lại vào việc cung cấp vật tư của Trung ương.

Trên cơ sở phương hướng chiến lược ấy, phải thật sự bắt tay hành động theo một kế hoạch cụ thể và thiết thực bằng một bộ máy có đủ năng lực và những cách làm thích hợp; hằng năm, phải đạt cho được những kết quả rõ rệt và tiến bộ trông thấy. Các cơ sở sản xuất, các cán bộ quản lý kinh tế của Hà Nội phải nhanh chóng thay đổi cách nghĩ, cách làm, bỏ lối nói suông, hô hào chung chung; phải đi sát thực tế, sát quần chúng, giải quyết dứt điểm từng việc; phải thật sự học tập sản xuất, học tập mua bán, xóa bỏ lối quản lý hành chính cung cấp, thực hiện kinh doanh xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng quan hệ thị trường trên cơ sở nắm vững kế hoạch hóa, thành thạo trong giao dịch quốc tế.

Trong những nhiệm vụ trước mắt, Đảng bộ và đồng bào Hà Nội phải tập trung sức giải quyết một bước các vấn đề ăn, ở, cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu, tăng nguồn hàng xuất khẩu, mở mang phúc lợi công cộng, chăm sóc tốt các cháu nhỏ.

Về ăn, phải tận dụng những điều kiện thuận lợi về thâm canh và mở rộng diện tích canh tác ở vùng trung du, nhất thiết không để một tấc đất hoang hoá, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu lương thực cho nông dân ngoại thành và thức ăn cho chăn nuôi, đồng thời từng bước giảm bớt phần trung ương phải cung ứng lương thực cho nội thành; tự cung ứng đầy đủ về rau, xóa bỏ tình mạng thiếu rau khi giáp vụ, tăng khối lượng cá đồng, thịt và trứng.

Về ở, phải kết hợp việc đầu tư của Nhà nước với cố gắng của công nhân, cán bộ và nhân dân, kết hợp lực lượng xây lắp chuyên nghiệp với các đội làm nhà mà từng xí nghiệp, cơ quan có thể lập ra, phấn đấu xây dựng nhanh, năng suất cao, ít tốn kém để tăng thêm diện tích nhà mới và sửa chữa kịp thời nhà cũ; cải tiến việc phân phối nhà ở, bảo đảm công bằng, hợp lý, xây dựng đến đâu phải đưa nhanh vào sử dụng đến đó nhằm giảm bớt khó khăn về nhà ở cho nhân dân lao động.

Về hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phải thực hiện tốt những chủ trương, biện pháp đã nêu trong nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Phải mở mang ngành, nghề ở nội thành và ngoại thành, tìm mọi cách giải quyết vật tư, sử dụng thêm nhiều lực lượng lao động của thủ đô để sản xuất và cung ứng đủ hàng tiêu dùng thông thường mà trong nước có nguyên liệu và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu mà Hà Nội có truyền thống sản xuất.

Về phúc lợi xã hội, trên cơ sở phát triển kinh tế và thực hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động phải từng bước mở mang các công trình công cộng, đặc biệt chú ý sửa sang trang bị tốt hơn và xây thêm các nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo, các trường phổ thông, các bệnh xá, bệnh viện; cố gắng nuôi dạy thật tốt thiếu nhi, chăm sóc chu đáo sức khỏe của bà mẹ trẻ em và nhân dân lao động. Trong bất cứ hoàn cảnh nào dù khó khăn đến đâu, chúng ta cũng dành những điều kiện thuận lợi nhất trong khả năng của đất nước cho các cháu học tập và vui chơi.

Bằng cách đẩy mạnh sản xuất, cải tiến việc phân phối cho công bằng, hợp lý, và quản lý tốt thị trường xã hội, Hà Nội phải phấn đấu cung ứng những nhu cầu thiết yếu theo định lượng của Nhà nước, bảo đảm tiền lương thực tế và mức sống của công nhân, cán bộ và nhân dân lao động. Thủ đô Hà Nội phải tiêu biểu cho nền văn hóa mới của đất nước; người Hà Nội phải tiêu biểu cho con người Việt Nam mới xã hội chủ nghĩa. Mặc dù kinh tế và đời sống có khó khăn, Hà Nội vẫn có thể xây dựng cuộc sống văn hóa lành mạnh, phong phú, làm cho người Hà Nội có tinh thần

làm chủ tập thể cao, hăng hái cách mạng, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có nếp sống văn minh, tạo được quan hệ thật sự anh em giữa người với người. Người Hà Nội, dù đang công tác hay đang đi học, đều phải không ngừng rèn luyện để có kiến thức văn hóa và khoa học, kỹ thuật ngày càng cao, đi đầu trong phong trào tiến quân vào văn hóa, vào khoa học, kỹ thuật. Trong lao động, trong sinh hoạt ở nơi công cộng, trong quan hệ xã hội và gia đình, trong cuộc sống cá nhân, người Hà Nội nói chung và đặc biệt là tuổi trẻ thủ đô phải xây dựng một phong cách sống thể hiện được bản sắc tốt đẹp của dân tộc và hợp với yêu cầu của xã hội xã hội chủ nghĩa. Mỗi người dân thủ đô hãy luôn luôn nhắc nhở mình phải xứng đáng là người Việt Nam, là con người mới xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng Hà Nội thành thủ đô xã hội chủ nghĩa văn minh, giàu đẹp của cả nước, trước hết là trách nhiệm của đảng bộ và đồng bào thủ đô, đồng thời là trách nhiệm hết sức quan trọng của các bộ, các ngành các cơ quan trung ương và là sự nghiệp chung mà tất cả các tỉnh đều phải tích cực góp phần thực hiện.

Mấy năm nay, các cơ quan trung ương chưa làm hết trách nhiệm của mình đối với việc xây dựng thủ đô. Từ nay, trong kế hoạch hằng năm, mỗi bộ, mỗi ngành phải định rõ phần công việc làm cho thủ đô, phải phối hợp chặt chẽ với đảng bộ và chính quyền thành phố ngay từ khi bắt đầu xây dựng và suốt quá trình thực hiện kế hoạch. Mỗi xí nghiệp trực thuộc trung ương đóng tại Hà Nội, ngoài việc trích một phần lợi nhuận nộp vào ngân sách địa phương theo quy định của Nhà nước, phải mở rộng các quan hệ phân công, hợp tác với các cơ sở kinh tế trực thuộc thành phố, trao đổi kinh nghiệm với các xí nghiệp địa phương và giúp cho họ đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ. Các tỉnh có quan hệ trực tiếp với Hà Nội phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với thủ đô mà Nhà nước giao cho. Ngoài ra, Hà Nội và các điều phương cần và có thể thiết lập quan hệ hai chiều về kinh tế và văn hóa,

vừa phát huy được tác dụng của Hà Nội đối với các tỉnh, vừa khai thác tốt khả năng của các tỉnh để bổ sung cho thủ đô.

…Hà Nội phải tăng cường củng cố quốc phòng, làm tốt các mặt chuẩn bị, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, quyết đánh thắng kẻ thù bất cứ chúng từ đâu đến.

Xây dựng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, làm tốt phân phối, lưu thông, phát triển văn hóa, tổ chức đời sống, bảo vệ đất nước là nghĩa vụ và quyền lợi làm chủ của người dân Hà Nội, thể hiện trong phong trào cách mạng xây dựng thủ đô, gắn liền với sự nghiệp chung của cả nước. Phải thực hiện cụ thể quyền làm chủ trong từng xí nghiệp, hợp tác xã, cửa hàng, trong từng cơ quan, trường học, bệnh viện, trong từng tiểu khu, thôn, xã. Trên tư thế của người làm chủ, mỗi người dân Hà Nội phải có những hành động thiết thực, những thành quả rõ rệt, góp vào công việc chung của cả nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đồng thời có quyền nói hết ý kiến của mình một cách nghiêm túc và xây dựng đối với công việc của Đảng và Nhà nước, có quyền giám sát, phê bình từng cán bộ đảng viên. Đảng bộ và chính quyền phải bảo đảm cho được quyền làm chủ đó.

Trong chế độ ta, những hiện tượng tiêu cực trong tổ chức Đảng, trong cơ quan nhà nước và trong xã hội, vốn không thể chấp nhận ở bất cứ đâu, càng không thể dung thứ ở thủ đô Hà Nội. Thành phố chúng ta phải chống các hiện tượng tiêu cực một cách kiên quyết, liên tục và có hiệu quả, nêu gương sáng cho các địa phương khác. Đảng bộ và nhân dân lao động thủ đô, đặc biệt là tuổi trẻ thủ đô, quyết không để diễn ra những cảnh chây lười, vô kỷ luật, những thói ăn cắp, hối lộ và ức hiếp quần chúng, những thái độ và nếp sống kém văn hóa trong nhà máy, cơ quan, trường học, đường phố và hợp tác xã. Vì danh dự và nghĩa vụ của mỗi người cộng sản, mỗi người dân thủ đô, chúng ta quyết làm tốt việc đó. Tuân theo lời di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, phải xây dựng đảng bộ thành phố trong sạch, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân". Phải

qua công tác thực tế và ý kiến đóng góp của quần chúng mà kịp thời phát hiện và loại trừ những phần tử thoái hoá, biến chất trong bộ máy của Đảng và Nhà nước. Trong vài năm trước mắt, Hà Nội phải làm cho xong việc này. Phải kết hợp biện pháp tổ chức, quản lý với biện pháp giáo dục, phát động quần chúng và biện pháp hành chính, kiên quyết quét sạch những phần tử hư hỏng, lưu manh, bọn phe phẩy, làm ăn phi pháp.

Thưa các đồng chí,

Ra đời từ rất sớm, Đảng bộ Hà Nội có một lịch sử vẻ vang và đã luôn luôn làm tròn trách nhiệm của đảng bộ thủ đô. Bước sang giai đoạn mới của cách mạng, Đảng bộ Hà Nội phải thấy hết các mặt còn yếu kém, phải nâng cao hơn nữa trình độ mọi mặt của mình. Đó là kiến thức về xây dựng và quản lý kinh tế, tổ chức đời sống thành phố, đó là năng lực tổ chức thực tiễn, lãnh đạo phong trào quần chúng thực hiện ba cuộc cách mạng, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; đó là phẩm chất cách mạng của cán bộ đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền, là sự vững vàng kiên định trước những khó khăn của đất nước. Phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ kẻ thù trước mắt, thấu suốt tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, kiên quyết đấu tranh phê phán và khắc phục những quan điểm sai lầm, trái với đường lối của Đảng. Phải cải tiến sinh hoạt và công tác của các chi bộ và đảng bộ, nâng cao tính chiến đấu và tính thiết thực, làm cho mỗi chi bộ, đảng bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo được quần chúng tin yêu. Phải qua công tác cụ thể và phong trào quần chúng mà kiểm tra, sàng lọc, nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Phải cải tiến nội dung và phương pháp huấn luyện trong các trường, lớp của Đảng, làm chủ việc học tập gắn liền với cuộc sống, có tác dụng thiết thực đó với công tác của Đảng và Nhà nước, đối với việc rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng, với truyền thống anh hùng và nghìn năm văn hiến, với nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường từ ngày thành lập Đảng, lại có mấy chục năm kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, có lực lượng kinh tế, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tương đối khá, nhất định Hà Nội sẽ vượt qua mọi khó khăn và trở thành thủ đô văn minh, giàu đẹp, tiêu biểu cho nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chúc Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ Hà Nội thành công tốt đẹp, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở thủ đô, làm cho đồng bào Hà Nội và đồng bào cả nước thêm tin tưởng và phấn khởi.

Nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc, tôi xin chúc Đảng bộ và đồng bào Hà Nội một năm mới tươi vui và tiến bộ.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 4, tr. 296-310.

---

1. *Xôviết Nghệ Tĩnh:* Phong trào đấu tranh của nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh chống thực dân Pháp và tay sai do Đảng ta lãnh đạo. Nhiều cuộc biểu tình có vũ trang đã đánh đổ chính quyền địch ở nhiều địa phương, thành lập chính quyền cách mạng kiểu Xôviết và thực hiện nhiều biện pháp cách mạng đem lại quyền lợi cho nhân dân. Đây là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931. Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân, thực dân Pháp và tay sai đã dìm phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh trong biển máu. Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của quần chúng cách mạng do Đảng ta lãnh đạo.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IV)[1)]

Tháng 9 năm 1980

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã thảo luận báo cáo của Bộ Chính trị do đồng chí Trường Chinh trình bày, đã góp nhiều ý kiến quan trọng về bản dự thảo Hiến pháp mới sẽ trình Quốc hội phê chuẩn, cũng như về những việc phải làm để bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành nghiêm chỉnh sau khi Quốc hội thông qua. Hôm nay, trong buổi kết thúc hội nghị, tôi xin phát biểu một số ý kiến.

I

HIẾN PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Dân tộc ta có một lịch sử hết sức vẻ vang. Trong 4.000 năm đã có hơn 20 thế kỷ đấu tranh kiên cường bất khuất cho nền độc lập tự chủ, với nhiều chiến công oanh liệt tuyệt vời, nhưng vào giữa thế kỷ trước, dân tộc ta phải chịu thảm hoạ mất nước bởi sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân. Biết bao xương máu đã đổ để cứu nước, cứu nhà, song sự nghiệp giải phóng dân tộc vẫn không thành!

Năm 1930, Đảng ta ra đời. Kế thừa truyền thống chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc và tiếp thu ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, chân lý của thời đại ngày nay, Đảng xác lập quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam đối với cách mạng, dựa chắc vào lực lượng to lớn của nhân dân, đưa vào phong trào cứu nước của dân tộc ta một nội dung mới, một chất lượng mới. Đó là: độc lập tự do cho dân tộc gắn liền với xoá bỏ ách áp bức giai cấp, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, đưa đất nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa; cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản thế giới, hướng theo ngọn cờ tiên phong mà Liên Xô đã phất

lên từ Cách mạng Tháng Mười. Đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên và được cụ thể hoá trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng, vạch một hướng đi mới cho cách mạng Việt Nam, thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng phát triển với một sức mạnh kỳ diệu, bảo đảm cho nhân dân ta giành được thắng lợi huy hoàng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mở ra một bước ngoặt căn bản trong lịch sử hiện đại của nước nhà.

Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính là sản phẩm của cuộc chiến đấu lâu dài và anh dũng của nhân dân ta vì giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời là vũ khí sắc bén để toàn dân ta tiếp tục cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và giành thắng lợi quyết định cho chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc ta.

Hiện nay, đất nước ta tuy có hoà bình, song phải luôn luôn chuẩn bị chống chiến tranh xâm lược của bọn phản động...

Trong tình hình đó, chúng ta phải đề cao cảnh giác, chăm lo tăng cường quốc phòng, đặt một phần đất nước trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, đồng thời phải có những cố gắng cao nhất nhằm đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành một nước vững mạnh về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, một nước có kinh tế công nông nghiệp hiện đại, có văn hoá, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, có đời sống văn minh, hạnh phúc.

Sứ mệnh lịch sử của Nhà nước và nhân dân ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ cơ bản đó xuyên suốt toàn bộ bản Hiến pháp mới. Đó cũng là nghĩa vụ và quyền lợi cao nhất của mọi công dân Việt Nam. Thi hành Hiến pháp mới, nói một cách bao quát, là làm tròn sứ mệnh cao cả đó. Hiện nay, nhân dân ta đứng trước một tình hình có nhiều khó khăn, phức tạp; song chưa lúc nào đất nước và dân tộc ta lớn mạnh về mọi mặt

như ngày nay. Đoàn kết chặt chẽ dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, nhân dân ta nhất định giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sự gắn bó giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc là chân lý lớn nhất của thời đại ngày nay. Cả loài người đang được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh quyết liệt "ai thắng ai" trên phạm vi toàn thế giới, giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế với một bên là các lực lượng của chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, các lực lượng hoà bình và dân chủ. Mặc dầu việc chủ nghĩa đế quốc và... xúc tiến liên minh với nhau đang gây ra một tình hình nguy hiểm trong nền chính trị thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội vẫn tiến bước vững chắc với thế mạnh, thế thắng ngày càng rõ rệt.

Nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại là vì cách mạng Việt Nam luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, luôn luôn đứng cùng một tuyến chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, với tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, mà cộng đồng xã hội chủ nghĩa là trung tâm và Liên Xô là trụ cột.

Trong lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải giương cao ngọn cờ Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, nắm vững đường lối chung do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra, một đường lối phản ánh đúng quy luật phát triển của dân tộc ta trong thời đại mới. Chỉ có đi theo con đường đó thì nước ta mới có đủ sức mạnh giữ vững độc lập dân tộc, nhân dân ta mới có đời sống ấm no, hạnh phúc. Trong lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, ra sức tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với Liên

Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Đó là một điều kiện tất yếu, bảo đảm vững chắc cho thắng lợi vĩnh viễn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

II

XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TINH THẦN VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP MỚI

Là đạo luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp mới quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quyền và nghĩa vụ của công dân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Từ lời nói đầu đến tất cả các chương, Hiến pháp mới thể chế hoá chế độ làm chủ tập thể trên các mặt của đời sống xã hội, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ sự nghiệp dựng nước đến sứ mệnh giữ nước, từ quan hệ của mỗi công dân đối với Tổ quốc, đối với tập thể, từ vị trí của gia đình trong cộng đồng xã hội đến cơ cấu Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý. Hiến pháp mới ghi lại mức độ đã đạt và chỉ ra phương hướng tiến lên trong công cuộc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp đặt nền móng kỷ cương cho nước nhà, trong đó mọi người phải sống và làm việc có pháp luật, có kỷ luật, có tổ chức, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với yêu cầu của một xã hội văn minh, hiện đại mà chúng ta đang từng bước xây dựng.

Làm chủ tập thể là tinh thần cơ bản, là nội dung nhất quán của Hiến pháp mới, bởi vì đó là mục đích thật sự của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là động lực cực kỳ quan trọng của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Do đó muốn thực hiện Hiến pháp, cần phải nắm vững tư tưởng của Đảng về *làm chủ tập thể.*

Tư tưởng làm chủ tập thể đã được chính các nhà kinh điển nêu ra. Mác, Ăngghen và Lênin đã chỉ rõ chủ nghĩa xã hội là một chế độ, trong đó con người bắt đầu làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, là một chế độ mà yếu tố chủ

đạo là "tính cộng đồng", "tính tập thể", là bước phát triển cao nhất trong sự tiến hoá của loài người. Làm chủ tập thể không chỉ là ý thức và tình cảm mà trước hết là một *hệ thống quan hệ* chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, thể hiện nhất quán nhân dân lao động là người làm chủ tập thể của nước nhà. Chính hệ thống quan hệ này xác định bản chất và đặc điểm của xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho xã hội mới khác về chất so với mọi xã hội đã từng tồn tại trong lịch sử nước ta.

Hệ thống quan hệ làm chủ đó làm nổi bật tính hơn hẳn của chế độ mới và tạo ra sức mạnh to lớn để cải tạo và xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng cuộc sống mới, con người mới. Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa có gì đáng kể thì chỗ dựa to lớn nhất là sức mạnh của làm chủ tập thể. Do đó, đi ngay vào làm chủ tập thể, trước hết là làm chủ đối với đất đai và lao động. Xây dựng ngay những cơ sở ban đầu của chế độ làm chủ tập thể là một vấn đề có tính quy luật trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhân đây tôi nhấn mạnh một điểm rất quan trọng trong dự thảo Hiến pháp mới là chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân. Đề ra như vậy hoàn toàn đúng với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội, đúng với thực trạng ruộng đất nước ta, phù hợp với lợi ích toàn xã hội và cũng phù hợp lợi ích của chính nông dân. Thật vậy, nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội là tất cả những tư liệu sản xuất cơ bản phải thuộc về của chung. Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thống nhất quy hoạch và có chính sách khai thác hợp lý, đầu tư thích đáng, bảo vệ và bồi bổ đất đai trên phạm vi cả nước cũng như ở từng vùng kinh tế, làm sao cho toàn bộ đất đai bảo đảm nuôi sống hơn 50 triệu người, làm sao đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà. Chỉ với điều kiện chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân mới làm được như thế. Là sở hữu toàn dân, song ruộng đất được giao cho các tập thể hợp tác xã và nông dân lao động cá thể

sử dụng và hưởng kết quả lao động của mình theo quy định của pháp luật; những hộ lao động đang sử dụng tất nhiên được tiếp tục sử dụng. Tập thể hoặc cá nhân khi sử dụng đất đai đều có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ và khai thác theo chính sách và kế hoạch của Nhà nước.

Chỉ có chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa mới giải quyết đúng mối quan hệ giữa *xã hội và cá nhân.* Ở đây, vừa thiết lập sự làm chủ tập thể của cả cộng đồng xã hội Việt Nam, vừa phát huy cao độ quyền tự do chân chính của cá nhân, khơi dậy mọi năng lực sáng tạo của cá nhân, thống nhất hài hoà cá nhân với xã hội. Không thấy và không kiên quyết dựa vào sức mạnh làm chủ của cả cộng đồng là không đúng, nhưng không thấy tính chất chính đáng, vai trò quan trọng, tất yếu của cá nhân cũng là sai lầm. Kết hợp xã hội, tập thể với cá nhân, dùng hết sức mạnh của cả tập thể cũng như khả năng của từng người là phương hướng đúng đắn để khai thác mọi tiềm năng của đất nước, nhất là trong lĩnh vực tổ chức, sử dụng và quản lý lao động.

Một nội dung cơ bản của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là kết hợp hữu cơ *quyền lợi với nghĩa vụ, nghĩa vụ với quyền lợi.* Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, đều phải làm tròn những nghĩa vụ nhất định như bảo vệ Tổ quốc, lao động xây dựng đất nước, v.v., đồng thời đều được hưởng những quyền lợi nhất định về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Ai có sức lao động đều có quyền lao động và phải lao động, đồng thời đều có quyền hưởng thụ tuỳ theo lao động cống hiến. Tách rời nghĩa vụ với quyền lợi, quyền lợi với nghĩa vụ là trái với thực chất của chế độ làm chủ tập thể. Theo tinh thần đó, phải kiên quyết phê phán những hiện tượng sai lệch trong quản lý kinh tế như: vừa xem nhẹ các biện pháp kinh tế, vừa lỏng lẻo trong việc sử dụng các biện pháp hành chính, thiên về mệnh lệnh mà không quan tâm đúng mức đến việc tổ chức đời sống vật chất và văn hoá cho quần chúng, không tạo điều kiện cho quần chúng có việc làm chính đáng,

tăng thêm thu nhập và sản xuất thêm của cải cho xã hội. Đồng thời, theo tinh thần đó, phải kiên trì giáo dục cho công dân thái độ lao động mới, giáo dục ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp của đất nước. Thực hiện chế độ làm chủ tập thể đòi hỏi trước hết thực hiện đúng những điều khoản của Hiến pháp về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân.

Trong chế độ làm chủ tập thể, lợi ích toàn xã hội, lợi ích từng tập thể và lợi ích của từng người lao động là nhất trí. Sự nhất trí giữa *ba lợi ích,* một đặc điểm cơ bản của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, là một động lực rất quan trọng để xây dựng xã hội mới, phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất. Các điều khoản của Hiến pháp cũng như các chính sách cụ thể về quản lý kinh tế và quản lý xã hội, phải thể hiện cho được đặc điểm cơ bản này. Không quan tâm thực hiện sự nhất trí giữa ba lợi ích là một khuyết điểm kéo dài trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đã gây ra nhiều mặt tiêu cực trong lao động sản xuất, chẳng những không phát huy mà còn làm lu mờ bản chất tốt đẹp và sức mạnh to lớn của chế độ làm chủ tập thể.

Để bảo đảm trọn vẹn lợi ích của quần chúng, đồng thời để phát huy hết sức mạnh của làm chủ tập thể, chế độ làm chủ tập thể phải được thực hiện đồng thời trên *ba khâu cơ bản:* cả nước, địa phương và cơ sở. Đó là một tất yếu khách quan của tồn tại xã hội. Kết hợp làm chủ trong cả nước với làm chủ trong từng địa phương và từng cơ sở là kết hợp sự thống nhất, tập trung với việc mở rộng dân chủ, vừa tránh tình trạng phân tán, chia cắt, vừa chống tập trung quan liêu; vừa phù hợp với quá trình sản xuất, vừa đáp ứng được yêu cầu của chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa; là kết hợp sức mạnh chung của cả nước với sức mạnh cụ thể của từng địa phương, từng đơn vị. Các điều khoản của Hiến pháp nói về chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền cần được cụ thể hoá và bổ sung bằng những chính sách về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế, quản lý xã hội về bảo đảm đời sống nhân dân, bảo đảm

xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thể hiện đầy đủ chế độ làm chủ trên ba khâu cơ bản, khắc phục những sự chồng chéo, vướng mắc hiện nay giữa trung ương, địa phương và cơ sở.

Chế độ làm chủ tập thể phải dựa trên cơ sở của nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa. Chưa có nền tảng vật chất là nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thì chế độ làm chủ tập thể chưa có điều kiện thực hiện đầy đủ, bởi vì, như Lênin đã nói: trình độ dân chủ không thể vượt quá trình độ phát triển của kinh tế. Vì vậy, ra sức xây dựng nền kinh tế mới là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của nhân dân ta, của tất cả các cấp chính quyền từ trung ương đến cơ sở. Đi đôi với xây dựng kinh tế, Nhà nước vô sản có trách nhiệm xây dựng từng bước nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, lấy đó làm những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

III

HOÀN THIỆN CƠ CẤU ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÂN DÂN LÀM CHỦ, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được thể hiện bằng một cơ cấu, trong đó Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Ba mặt ấy vừa phân biệt rõ về nội dung, chức năng, nhiệm vụ, vừa có quan hệ hữu cơ với nhau, hợp thành một chỉnh thể thống nhất.

Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm cao nhất cho chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bởi mục đích của Đảng là thiết lập chủ nghĩa xã hội, đem lại quyền làm chủ tập thể cho nhân dân lao động. Điều đó được ghi rõ trong dự thảo Hiến pháp mới. Và đó là lẽ tự nhiên. Nhân dân ta trải qua hơn một nửa thế kỷ đấu tranh vì giải phóng và tiến lên cuộc đời làm chủ, hiểu và tin sâu sắc rằng sự nghiệp lớn lao của mình không thể nào thành công được nếu không có Đảng lãnh đạo. Ý nguyện và tình cảm nhân dân bắt nguồn sâu xa từ quy luật khách quan của lịch sử. Thật vậy,

trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng đi đầu trong cuộc giải phóng xã hội khỏi ách áp bức dân tộc và áp bức giai cấp; chỉ có giai cấp công nhân mới tiêu biểu được cho chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, đó là giai cấp gắn liền với nền công nghiệp lớn hiện đại, mà chỉ với lực lượng sản xuất tiên tiến và hùng mạnh này thì mới cải tạo được triệt để xã hội cũ và mới thiết lập được nền tảng vật chất vững chắc cho chế độ mới. Vì đó là giai cấp có một đội tiền phong chiến đấu được trang bị bằng lý luận cách mạng và khoa học nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp soi sáng quy luật phát triển khách quan của xã hội; không có lý luận đó nhân dân sẽ mãi mãi chìm trong đêm tối không thấy đường đi. Đảng ta, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, chính là một đội ngũ như thế.

Sự lãnh đạo của Đảng, như vậy, tuyệt đối không phải là sự áp đặt chủ quan, trái lại bắt nguồn một cách khách quan từ tính tất yếu lịch sử, từ chính lợi ích giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, từ nhu cầu thiết thân của nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh cao cả đó.

Trong giai đoạn hiện nay, sự lãnh đạo của Đảng bao trùm phạm vi rất rộng lớn, quán xuyến tất cả các mặt hoạt động và đời sống của dân tộc, đi vào những lĩnh vực ngày càng mới mẻ, phức tạp và khó khăn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta đang đứng trước yêu cầu phải vươn lên nắm vững hơn nữa lý luận Mác - Lênin về các quy luật phát triển xã hội, nhất là trong điều kiện tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm chủ các kiến thức khoa học, kỹ thuật hiện đại, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế nước ta để cụ thể hoá và phát triển hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng phải nhìn lại từ Đại hội IV đến nay, đánh giá chính xác những việc đã làm được và những việc chưa làm được, tổng kết sâu sắc những kinh nghiệm, kinh nghiệm thành công cũng

như kinh nghiệm không thành công, nhất là trong lĩnh vực tổ chức là khâu yếu nhất trong sự lãnh đạo của Đảng hiện nay, trên cơ sở đó vạch ra một cách có căn cứ khoa học phương hướng và chủ trương cụ thể cho thời kỳ cách mạng tới.

Đi đôi với việc nâng cao năng lực lãnh đạo về đường lối, chủ trương, Đảng phải rất coi trọng tăng cường sức chiến đấu, giữ cho đội ngũ của Đảng luôn luôn trong sạch và gắn bó máu thịt với quần chúng, xây dựng đảng bộ cơ sở vững mạnh, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, đồng thời không ngừng bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao năng lực và phẩm chất cho cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt cấp bách là Đảng phải phấn đấu nâng cao năng lực tổ chức, làm tốt công tác kiểm tra, ra sức khắc phục những mặt yếu kém và sai lầm trong lĩnh vực tổ chức thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói đến lĩnh vực này là nói đến vấn đề quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, vấn đề Đảng phải làm gì và làm thế nào để phát huy được mạnh mẽ vai trò và hiệu lực của Nhà nước.

Nhà nước chuyên chính vô sản là nơi biểu hiện tập trung sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đảng cầm quyền phải biết sử dụng Nhà nước, coi đó là một công cụ hùng mạnh và sắc bén để thực hiện quyền làm chủ thật sự của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng trên quy mô toàn xã hội. Sau khi giành được chính quyền, thiết lập Nhà nước vô sản thì sự nghiệp cách mạng quan trọng nhất là cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng đất nước theo chủ nghĩa xã hội. Và đi liền với sự nghiệp đó, phải tổ chức công cuộc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, chống sự xâm lược từ bên ngoài và đập tan các thế lực chống đối từ bên trong. Chính vì vậy, Nhà nước chuyên chính vô sản coi nhiệm vụ hàng đầu của mình là động viên, đoàn kết và tổ chức nhân dân xây dựng kinh tế, văn hoá và quản lý mọi mặt đời sống xã hội. Về nhiệm vụ này, Lênin đã nói: "Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức một cách mới mẻ

những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục và hàng chục triệu con người. Đó cũng là nhiệm vụ cao cả nhất, vì chỉ có *sau khi* đã *thực hiện* được nhiệm vụ ấy (trên những nét cơ bản của nó) người ta mới có thể nói rằng nước Nga đã *trở thành* một nước cộng hoà không những là Xôviết, mà còn là xã hội chủ nghĩa nữa"[2].

Nếu như phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tự phát hình thành từ trong lòng xã hội phong kiến, thì phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa do Nhà nước chuyên chính vô sản chủ động tạo ra. Điều đó càng đúng với nước ta đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nếu như bản chất của chuyên chính tư sản là cai trị, là đàn áp, là bạo lực, thì bản chất chủ yếu của chuyên chính vô sản là tổ chức, xây dựng. Đó là điều phổ biến ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa; điều đó càng đúng với nước ta, từ sản xuất nhỏ mà đi lên.

Nói tổ chức, xây dựng là nói tổ chức xây dựng kinh tế, văn hoá nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của nhân dân trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao và quyền làm chủ tập thể ngày càng đầy đủ của nhân dân lao động. Sự nghiệp vĩ đại ấy không thể nào hoàn thành nếu không có một Nhà nước thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, một Nhà nước nắm trong tay những lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội, lao động và tài nguyên đất nước, một Nhà nước nắm được và ngày càng thành thạo khoa học quản lý, đủ sức tổ chức và quản lý có hiệu quả mọi mặt hoạt động kinh tế, văn hoá và đời sống nhân dân. Nếu không có Nhà nước, không có vai trò tổ chức và quản lý của Nhà nước, không thể có chủ nghĩa xã hội. Có Nhà nước vững mạnh trong tay nhân dân và dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta sẽ có tất cả.

Mấy chục năm qua, Nhà nước chuyên chính vô sản của ta chẳng những đã tỏ rõ là một vũ khí sắc bén trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và trấn áp các thế lực thù địch, mà còn là một công cụ rất quan trọng trong việc xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên,

trong sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển về quy mô, về chiều sâu và về tính chất phức tạp trên phạm vi cả nước, Nhà nước ta đang bộc lộ những mặt non kém, làm giảm một cách nghiêm trọng hiệu lực của nó, khiến cho tình hình kinh tế và đời sống vốn đã khó khăn do những nguyên nhân khách quan lại càng khó khăn thêm do những khuyết điểm chủ quan trong việc vận dụng đường lối của Đảng, trong việc tổ chức sản xuất, tiến hành kế hoạch hoá và vận dụng quan hệ thị trường, trong việc đề ra và thi hành các chính sách và chế độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, v.v..

Nhà nước ta cần nhanh chóng khắc phục những khuyết điểm ấy; đồng thời Đảng phải nghiêm túc tổng kết kinh nghiệm, không ngừng học tập để thành thục trong việc lãnh đạo Nhà nước, xứng đáng với trách nhiệm một đảng cầm quyền.

Để thi hành Hiến pháp mới nói chung, để làm tốt chức năng tổ chức, xây dựng kinh tế nói riêng, *khâu quyết định hiện nay là phải khẩn trương kiện toàn các cơ quan nhà nước* từ trung ương đến địa phương và cơ sở, từ các cơ quan lập pháp, hành pháp đến bộ máy quản lý kinh tế, văn hoá. Báo cáo của Bộ Chính trị đã nói rõ về các cơ quan trong bộ máy hành chính. Ở đây, tôi nhấn mạnh phải cấp bách chấn chỉnh, tăng cường bộ máy quản lý kinh tế, vì nếu không cải tiến tổ chức và quản lý kinh tế, nhất là ở cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố, thì không một chủ trương kinh tế nào có thể thực hiện đến nơi đến chốn, không một kế hoạch kinh tế nào có thể hoàn thành mỹ mãn.

Trong bộ máy kinh tế ở trung ương, trước hết phải kiện toàn các *cơ quan tổng hợp* như Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Uỷ ban Vật giá, Ngân hàng, Bộ Vật tư, Bộ Lao động, Uỷ ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước, Tổng cục Thống kê, là những cơ quan có tác dụng cực kỳ quan trọng đối với việc xây dựng một nền kinh tế có kế hoạch. Việc này rất cần thiết, vì trong thời gian qua, Đảng và Nhà

nước ta phạm khuyết điểm, sai lầm trước hết và lớn hơn hết là trong việc kế hoạch hoá kinh tế và trong lĩnh vực phân phối, lưu thông.

Phải nâng cao chức năng nghiên cứu kế hoạch và chính sách, chức năng thống nhất quản lý từng lĩnh vực liên ngành, và chức năng kiểm tra của các cơ quan tổng hợp, nhằm tạo ra quỹ đạo phát triển đúng đắn và những điều kiện hoạt động thuận lợi cho các ngành, các địa phương, các cơ sở. Bắt đầu từ kế hoạch 5 năm tới, phải tìm ra hình thức tổ chức và chỉ đạo thích hợp, bảo đảm quy tụ được lực lượng và phối hợp được nhịp nhàng giữa nhiều ngành, nhiều địa phương dưới sự quản lý thống nhất của Chính phủ, nhằm thực hiện một số chương trình mục tiêu có ý nghĩa cả nước, như: lương thực, dầu khí, điện - than, giao thông vận tải, v.v..

Các cơ quan quản lý ngành phải được kiện toàn để đủ sức quản lý, xây dựng và phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật là những tổ chức then chốt của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Bộ trưởng là người phụ trách cao nhất đối với toàn ngành, phải làm tốt chức năng quản lý, mà nội dung chính là xây dựng các quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, xác định phương hướng khoa học kỹ thuật, không ngừng cải tiến chính sách, chế độ quản lý đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân cho ngành mình. Phải khẩn trương tổ chức lại sản xuất của ngành trong cả nước, tạo ra cơ cấu mới của ngành, tuỳ điều kiện mà lập các liên hiệp xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hiệp, nhóm sản phẩm, bảo đảm những tổ chức ấy thực sự là những đơn vị hạch toán kinh tế, đảm nhận chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao. Theo hướng đó, cần sửa đổi mạnh cơ cấu tổ chức của bộ: bỏ dần các cơ quan trung gian không cần thiết, và giảm biên chế, chuyển một bộ phận quan trọng cán bộ từ các bàn giấy về sản xuất.

Phải tiến hành phân cấp quản lý dứt khoát và cụ thể cho *địa phương,* mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của địa phương về kế hoạch hoá, về phân phối và tổ chức đời sống; về quản lý ngân sách, lao động, vật tư, về tổ chức bộ máy và bố trí

cán bộ; đồng thời cho địa phương quyền làm công tác xuất nhập khẩu theo chính sách của Nhà nước. Cần giúp đỡ các tỉnh, thành phố, huyện phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương và giao cho chính quyền địa phương trực tiếp quản lý các cơ sở chế biến thực phẩm vừa và nhỏ, các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các cơ sở thương nghiệp bán lẻ, cơ sở dịch vụ cũng như các cơ sở văn hoá, giáo dục, y tế.

Các cơ quan trung ương chẳng những phải quản lý tốt ngành mình mà còn có trách nhiệm thiết thực giúp xây dựng, quản lý ở địa phương và cơ sở, tránh quan liêu xa rời cơ sở. Chính quyền địa phương (tỉnh, thành phố, huyện) vừa đại diện cho chính quyền trung ương, vừa đại diện cho nhân dân địa phương, hai mặt đó thống nhất làm một, thể hiện ở chỗ chủ động giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, quốc phòng và đời sống ở địa phương, đồng thời làm tốt nghĩa vụ đối với cả nước, một mặt tránh ỷ lại cấp trên, mặt khác phải ngăn ngừa tư tưởng cục bộ, bản vị.

Phải xây dựng mỗi *huyện* thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, một cơ sở của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và một pháo đài vững chắc về quốc phòng. Phải gấp rút tăng cường cán bộ để xây dựng bộ máy cấp huyện đủ sức chỉ đạo tốt các hợp tác xã, đủ sức quản lý kinh tế trên địa bàn huyện, trước hết là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở mang ngành nghề, phân công lại lao động, nhằm thoả mãn nhu cầu đời sống nhân dân trong huyện, đồng thời góp phần đưa nền nông nghiệp cả nước tiến lên đáp ứng được nhu cầu cấp bách trước mắt và phục vụ sự phát triển lâu dài của nền kinh tế quốc dân.

Các *cơ sở* của nền kinh tế quốc dân là tế bào sản xuất, kinh doanh, là nơi trực tiếp diễn ra ba cuộc cách mạng, là nơi thể hiện cụ thể quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Cơ sở là nơi Đảng, Nhà nước và quần chúng liên kết thành một cơ cấu chặt chẽ, để hoàn thành mọi nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, văn hoá, xã hội.

Các cơ sở phải có quyền tự chủ về tài chính, tức là phải thực hiện cho được chế độ hạch toán kinh tế, kinh doanh có lãi, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích của tập thể và nâng cao thu nhập của mỗi người lao động.

Các ngành và các địa phương chủ quản phải tăng cường chỉ đạo các cơ sở, kiện toàn bộ máy quản lý xí nghiệp, đào tạo giám đốc cho xí nghiệp quốc doanh, chủ nhiệm, kế toán trưởng và cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã. Phải tổ chức lại các mối quan hệ giữa cấp trên với cơ sở và giữa các cấp trên với nhau, để bảo đảm cho hoạt động của cơ sở được thuận lợi.

Phương hướng cơ bản để tăng cường Nhà nước là thực hiện đầy đủ *quyền làm chủ tập thể của nhân dân* trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và xã hội. Lênin chỉ rõ, với Nhà nước chuyên chính vô sản, "... lần đầu tiên trong lịch sử các xã hội văn minh, quần chúng nhân dân đứng lên tự tham gia không những các cuộc bầu cử, bỏ phiếu, mà còn trong quản lý hàng ngày..."3. Nghĩa là ở đây không chỉ giản đơn là dân chủ mà còn là *làm chủ;* và đấy chính là ý nghĩa thực chất trong nhận định của Lênin nói rằng dân chủ vô sản "triệu lần dân chủ hơn bất cứ nền dân chủ tư sản nào".

Song, đáng tiếc là do những khuyết điểm của chúng ta, mà từ bản chất ưu việt vốn có của chế độ dân chủ vô sản đến sự thực hiện trong thực tiễn bản chất ấy, còn nhiều vấn đề làm cho quần chúng không hài lòng. Để khắc phục tình trạng ấy, phải tìm tòi, xây dựng những chế độ và hình thức thích hợp để quần chúng nhân dân trực tiếp tham gia *thật sự* vào các công việc của Đảng và Nhà nước, vào các hoạt động xã hội và kinh tế, ở tất cả các cấp, các ngành.

Điều quan trọng và cấp bách nhất là phải thực hiện cho được *làm chủ tập thể ở cơ sở* vì đây là nơi trực tiếp đụng chạm đến lợi ích, đến cuộc sống và quyền làm chủ của người dân. Phải thông qua đấu tranh nội bộ trong các tổ chức cơ sở của Đảng và qua phong trào quần chúng góp ý kiến phê bình chi bộ, đảng bộ cơ sở, phê bình

cán bộ, đảng viên mà chấm dứt những hiện tượng quan liêu hống hách, những vụ vi phạm quyền công dân và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà loại bỏ những phần tử thoái hoá, biến chất trong Đảng, lợi dụng chức quyền để ức hiếp quần chúng, ăn cắp của công, hối lộ, móc ngoặc, đầu cơ, trục lợi.... Gần đây, nhiều nơi có những kinh nghiệm tốt, cần tổng kết, phát huy, phổ biến. Những việc đó không chỉ là nhiệm vụ của cơ sở mà là của cả các cấp trung ương và địa phương, bởi vì nhân dân không thật sự làm chủ ở cơ sở thì căn bản không thể làm chủ ở các cấp bên trên, và thật là vô nghĩa nếu nói rằng ở cấp trên đã có chế độ làm chủ trong khi ở cơ sở quần chúng nhân dân không thực hiện được quyền làm chủ.

Nhằm khắc phục những hiện tượng Đảng bao biện công việc Nhà nước hoặc tách rời một cách máy móc sự quản lý của Nhà nước với sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta cần soát xét lại một cách toàn diện từ cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể, đến chế độ làm việc của mỗi cấp uỷ Đảng và mỗi cấp chính quyền.

Phải cải tiến lề lối hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, khiến các tổ chức dân cư đó *thật sự* là những cơ quan quyền lực của nhân dân, *thật sự* chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Phải ra sức nâng cao chất lượng và phát huy vai trò các *đoàn thể quần chúng,* xây dựng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chức nông dân tập thể, Hội Phụ nữ, thành những tổ chức mạnh trong cơ chế làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Các đoàn thể phải tổ chức một cách thường xuyên, sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng, đưa hội viên tích cực tham gia sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, qua đó làm cho đoàn thể thật sự là tổ chức chiến đấu của người lao động, là trường học rèn luyện con người mới xã hội chủ nghĩa.

Một phương hướng nữa rất quan trọng hiện nay để củng cố Nhà nước và phát huy hiệu lực của nó là *tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.* Điều này càng phải nhấn mạnh khi Nhà nước ta xây dựng và ban hành Hiến pháp mới.

Sử dụng pháp chế là định ra các luật lệ nhà nước, phổ biến và giải thích pháp luật, kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, cưỡng bức đối với những người không tự giác, và trừng trị đích đáng bất kỳ ai vi phạm. Bằng việc kiên quyết thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước tỏ rõ quyền lực và hiệu quả quản lý của mình, bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, tạo ra cuộc sống cộng đồng có kỷ cương, trật tự, ngăn chặn và loại trừ mọi sự hà lạm, mọi biểu hiện tiêu cực, mọi tệ nạn và thói xấu trong xã hội.

Trên nền tảng Hiến pháp mới, phải xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và nhất quán, trong đó một bộ phận quan trọng hàng đầu là các pháp luật, thể lệ, chế độ về kinh tế. Hệ thống pháp luật hiện nay của chúng ta chưa phát triển, nhiều mặt hoạt động chưa được chế định thành luật lệ, và phần luật lệ đã có rồi thì còn những chỗ chưa thể hiện đúng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhiều cái đã lạc hậu, nhiều chỗ thiếu ăn khớp, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Nhà nước ta phải sớm xây dựng, ban hành và kịp thời bổ sung, điều chỉnh pháp luật về các mặt hoạt động và đời sống xã hội, đưa mọi lĩnh vực vào tổ chức, quy củ. Trong lĩnh vực kinh tế, phải bổ sung pháp luật và thể lệ về kế hoạch hoá, về hạch toán kinh tế, về lao động, vật tư, tài chính, về hợp đồng kinh tế và hội đồng trọng tài, về nghĩa vụ và quyền lợi mỗi công dân, mỗi đơn vị cơ sở, mỗi ngành, mỗi cấp.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa phải hoàn toàn thống nhất với nhau, từ luật của Nhà nước cho đến các quy định của các cơ quan chính quyền các cấp. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không chỉ thu hẹp trong các quyền chính trị của công dân, mà phải được thể chế hoá đầy đủ trong sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu dùng, về kinh tế, chính trị và văn hoá, ở cơ sở, địa phương và trong cả nước. Quy định không đầy đủ, không rõ, không chính xác, không cụ thể, là mở đường cho sự tuỳ tiện trong việc xử lý vấn đề của các cơ quan quản lý cũng như của những người có chức, có quyền. Những sự thiếu sót về luật lệ, cộng thêm sự buông

lỏng quản lý đang là một nguyên nhân quan trọng gây ra nhiều vụ vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm giảm, thậm chí trong nhiều trường hợp làm mất hẳn hiệu lực của các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhà nước ta cần thu hút đông đảo quần chúng vào việc thảo luận các dự thảo pháp luật, làm cho quần chúng được góp ý kiến, đồng thời qua đó hiểu rõ ý nghĩa các đạo luật, khiến cho quần chúng đồng tình sâu sắc và nghiêm chỉnh thực hiện khi pháp luật được ban bố. Như vậy, là làm cho pháp luật xã hội chủ nghĩa vừa là công cụ quản lý của Nhà nước, vừa là vũ khí làm chủ của nhân dân, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với việc giải thích, giáo dục, phải cưỡng chế thi hành pháp luật, kiểm soát chặt chẽ và xử trí đích đáng đối với hành vi phạm pháp. Các cơ quan có trách nhiệm trực tiếp về việc này như viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra nhà nước, công an và toà án, cần phải tăng cường hoạt động bảo vệ có hiệu lực pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công lý và trật tự.

Sống theo pháp luật, làm đúng pháp luật là yêu cầu chung đối với toàn thể nhân dân, là nghĩa vụ, là bổn phận trước nhất của cán bộ và nhân viên nhà nước. Những người thừa hành pháp luật, được trao quyền lực lớn, nếu không trước hết tự khép mình vào pháp luật, đi đến chỗ lộng quyền, thì hành động sai phạm của họ gây ra những tổn thất đặc biệt lớn cho xã hội, cho nhân dân. Phải làm cho tất cả cán bộ, nhân viên nhà nước nắm được và làm đúng pháp luật, tiêu biểu cho pháp luật. Người giữ cương vị càng cao, được trao quyền lực càng lớn, thì càng phải gương mẫu thi hành pháp luật, và càng bị xử phạt nặng nếu vi phạm pháp chế.

Cũng như trong mọi lĩnh vực khác, việc thực hiện Hiến pháp mới, tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, phụ thuộc một cách quyết định vào sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt vào việc làm của cán bộ, đảng viên. Chi bộ Đảng phải bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, bảo đảm pháp luật xã hội chủ nghĩa được thi

hành nghiêm chỉnh, đó là một thước đo quan trọng về chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Đảng viên phải gương mẫu làm đúng pháp luật, phải coi đó vừa là nghĩa vụ đối với công dân, vừa là kỷ luật đối với đảng viên cộng sản. Những người vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, không tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, thì không đủ tư cách đảng viên, phải đưa ra khỏi Đảng.

Thưa các đồng chí,

Hiến pháp mới của chúng ta được định ra cho cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cũng như chế độ làm chủ tập thể được xây dựng từ thấp đến cao. Hiến pháp mới được thực hiện từng bước, từng phần, chứ không thể thực hiện đầy đủ ngay sau khi được Quốc hội phê chuẩn.

Điều quan trọng là phải thực hiện Hiến pháp một cách thiết thực, đem lại những thắng lợi, những thành quả, những tiến bộ từng năm, từng tháng, mang lại lợi ích cụ thể cho quần chúng, làm cho quần chúng phấn khởi, tin tưởng, và qua mỗi bước, lại có thêm lực lượng để tiến lên bước cao hơn.

Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ra sức khai thác các thế mạnh của chúng ta để khắc phục khó khăn, tạo thế cân đối mới về kinh tế, thông qua việc cải tiến phương thức quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, hoàn thiện pháp chế xã hội chủ nghĩa, đó là một phần rất quan trọng của công cuộc phấn đấu thực hiện nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết của các hội nghị Trung ương; đồng thời đó cũng chính là nội dung thiết thực của việc thực hiện Hiến pháp mới.

Như vậy, việc thực hiện Hiến pháp mới không tách rời mà còn đòi hỏi đẩy mạnh toàn bộ hoạt động của chúng ta, trong đó cơ bản nhất, quyết định nhất hiện nay là đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Chúng ta sẽ bàn kỹ về công tác kinh tế trong các kỳ họp sau. Ở đây, tôi sơ bộ nêu lên một số ý lớn về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế* trong những năm sắp tới để các đồng chí Trung ương suy nghĩ trước.

Phương hướng chung là:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế quốc dân, trên cơ sở đó, ổn định và nâng cao từng bước mức sống của nhân dân.

- Củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Sử dụng lực lượng vũ trang tích cực tham gia xây dựng kinh tế.

- Kiên quyết tập trung lực lượng (tiền vốn, vật tư, lao động) vào những công tác cấp bách, vào những khâu bức thiết của việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế xây dựng dở dang, cần xem xét kỹ danh mục các công trình xây dựng cơ bản, chú trọng đầu tư chiều sâu, không xây dựng những công trình xét ra chưa có đủ điều kiện hoặc không bảo đảm hiệu quả kinh tế.

- Củng cố quan hệ hợp tác đặc biệt với hai nước Lào và Campuchia; đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô, liên kết kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế, tăng cường giúp đỡ và hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa khác, mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới.

Dựa theo phương hướng chung đó, nhiệm vụ kinh tế trong thời gian tới là:

1. Bảo đảm bằng được *lương thực, thực phẩm* cho xã hội, nhất là cho nhân khẩu phi nông nghiệp do Nhà nước cung ứng, bằng cách đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải tiến hệ thống thu mua và phân phối, tiết kiệm gắt gao trong tiêu dùng. Phát triển sản xuất *hàng tiêu dùng*bằng nguyên liệu trong nước nhằm đáp ứng một phần nhu cầu về mặc và các hàng hoá thiết yếu khác. Cố gắng xây dựng nhà ở và cải thiện điều kiện ở của nhân dân tại các thành phố, các trung tâm công nghiệp, các vùng kinh tế mới và các vùng bị chiến tranh tàn phá.

2. Ra sức phát triển *điện, than, dầu khí* và các ngành *sản xuất nguyên liệu, vật liệu,* khắc phục tình trạng mất cân đối trong lĩnh vực này. Chấn chỉnh công tác cung ứng vật tư kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt về điện, than, xăng dầu, nguyên liệu, vật liệu, theo hướng tập trung cho các khu vực trọng yếu để sử dụng tốt hơn công suất các xí nghiệp hiện có. Cần tiến hành quy hoạch và xây dựng ngành *cơ khí* thích hợp với điều kiện hiện nay, khai thác tốt hơn nữa khả năng của những xí nghiệp hiện có; đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến lên của cơ khí đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền kinh tế.

3. *Sử dụng tốt các nguồn lao động,* tạo đủ việc làm; phân bố mạnh lực lượng lao động trong phạm vi cả nước, nhằm đẩy mạnh khai hoang và thâm canh sản xuất nông nghiệp, mở rộng ngành nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tạo thêm nhiều sản phẩm cho đời sống và xuất khẩu. Tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành và các xí nghiệp sản xuất thuộc khu vực nhà nước và tập thể. Giảm biên chế bộ máy quản lý, tăng cường kỷ luật lao động. Gửi thanh niên đi các nước xã hội chủ nghĩa để học tập và tham gia sản xuất, nhằm nâng cao tay nghề và học thêm kinh nghiệm lao động.

4. Phát triển mọi năng lực, kể cả năng lực gia công nguyên liệu nhập, để tăng mạnh *hàng xuất khẩu,* mở rộng mặt hàng và nâng cao chất lượng hàng, giảm dần chênh lệch giữa nhập và xuất.

5. Tăng cường phương tiện vận tải các loại, cải tiến quản lý *giao thông vận tải,* bảo đảm tiếp nhận kịp thời hàng nhập, vận chuyển hàng xuất, cũng như chuyên chở hàng hoá giữa miền Bắc và miền Nam, giữa các vùng của nước ta với các nước anh em Lào và Campuchia.

6. Hoàn thành *cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam,* đồng thời hoàn thiện và củng cố quan hệ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ với tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất. Củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp

sẵn có; gắn liền việc xây dựng tập đoàn với điều chỉnh ruộng đất. Công việc này phải làm vững chắc, có hình thức và bước đi đúng để bảo đảm sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, làm ăn tập thể hơn hẳn làm ăn cá thể. Kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Tiếp tục cải tạo công thương nghiệp, kiểm tra và sửa chữa khuyết điểm, củng cố và tăng cường thành phần xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực. Củng cố cho được những hợp tác xã yếu kém ở miền Bắc, xây dựng một chế độ quản lý thích hợp nhằm bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích: nhà nước, tập thể và cá nhân.

7. Hoàn thiện công tác *tài chính, ngân hàng, thương nghiệp, giá cả và tiền lương,* nhằm phân phối lại hợp lý thu nhập quốc dân, ổn định và cải thiện đời sống của người lao động. Mở rộng khu vực quốc doanh và tập thể, tập trung vật tư và hàng hoá trong tay nhà nước, ổn định tài chính và tiền tệ, kích thích tăng năng suất lao động, kiên quyết đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội.

8. *Cải tiến quản lý kinh tế* nhằm phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Cải tiến mạnh mẽ công tác kế hoạch, nâng cao vai trò của các phương pháp kinh tế và đòn bẩy kinh tế, thi hành rộng rãi hạch toán kinh tế, kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, sửa đổi chế độ làm việc, hoàn thiện phương pháp công tác.

9. Nâng cao hiệu quả *nghiên cứu khoa học, kỹ thuật,* thu hút các nhà khoa học vào việc giải quyết các nhiệm vụ cấp bách của nền kinh tế. Cải tiến công tác kế hoạch hoá và quản lý phát triển khoa học, kỹ thuật. Áp dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và nắm vững sản xuất các loại sản phẩm mới.

10. Phát triển *kinh tế địa phương,* kết hợp đúng đắn giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương. Cải tiến việc phối hợp quản lý kinh tế giữa các bộ và chính quyền địa phương. Đặc biệt chú trọng xúc tiến xây dựng huyện và kiện toàn cấp

huyện, nhất là ở những huyện trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp xuất khẩu và nguyên liệu cho công nghiệp.

11. Tiếp tục phát triển *văn hoá, giáo dục, y tế.* Mở rộng phong trào sinh đẻ có kế hoạch và xây dựng gia đình văn hoá mới. Tiến hành *cải cách giáo dục phổ thông. Đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề* theo quy mô và cơ cấu hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế. Chú trọng sử dụng tốt hơn cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Ngay sau hội nghị Trung ương này, cần *phát động một phong trào sản xuất lương thực, rau màu và thực phẩm rất mạnh,* để vượt qua vụ giáp hạt sắp tới và tiến lên trong năm 1981; tìm mọi cách *cung ứng nguyên liệu và năng lượng cho các xí nghiệp,* nâng cao tỷ lệ sử dụng lao động và công suất máy móc, làm thêm hàng hoá; tập trung lực lượng *hoàn thành xây dựng các công trình trọng điểm; cải thiện công tác ở các cảng,* nhất là cảng Hải Phòng, *và trên tuyến đường sắt Bắc - Nam.* Về *phân phối, lưu thông,* cần quyết định sớm các phương án cụ thể về thu mua, tài chính, tiền tệ, thương nghiệp, quản lý thị trường, giá cả, đời sống... để thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị. Phải sớm kết luận về những điển hình mới, đang thực hiện những cải tiến mạnh dạn trong tổ chức sản xuất, quản lý lao động, chế độ khoán và phân phối sản phẩm để phổ biến những kinh nghiệm tốt cho các nơi khác.

Ở từng cơ sở, phải làm ngay cho được một số việc thiết thực về bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhất là trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và tổ chức đời sống, giữ gìn trật tự, an ninh, từ đó mở rộng sang các lĩnh vực văn hoá, xã hội.

Việc thực hiện những công tác cấp bách nói trên phải gắn liền với việc *đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng* một cách sắc bén và kịp thời. Đặc biệt trong lúc này, tất cả các tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thể, từng người cán bộ, đảng viên phải bình

tĩnh, sáng suốt, làm chủ cho được tình hình chính trị, tư tưởng của xã hội, của đơn vị mình, không một phút nào được lơi lỏng trận địa tư tưởng, kiên quyết *phát động phong trào quần chúng* đứng lên làm chủ, dấy lên khí thế cách mạng, dựa vào quần chúng để đẩy lùi tư tưởng bi quan, hoài nghi, đập tan chiến tranh tâm lý và mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thúc đẩy toàn bộ sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã cho ý kiến về việc hoàn chỉnh Dự thảo Hiến pháp mới. Trong năm nay, Quốc hội họp sẽ thông qua Dự thảo Hiến pháp đó và quyết định thành Hiến pháp chính thức của nước ta.

Hiện nay, chúng ta đang gặp những khó khăn lớn về kinh tế và đời sống. Song tình hình đó không làm thay đổi cục diện chung của cách mạng nước ta vừa giành được thắng lợi rực rỡ và đang tiếp tục thế đi lên vững chắc. Trong những tháng trước mắt, toàn Đảng, toàn dân ta kiên quyết tập trung lực lượng làm tốt những công tác cấp bách trên các mặt trận kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng nói trên thì khó khăn hoàn toàn có thể vượt qua được.

Chúng ta tin rằng Hiến pháp mới ra đời sẽ đánh dấu một bước quan trọng trong việc củng cố kỷ cương của xã hội, xây dựng và hoàn thiện chế độ mới tạo thêm cho nhân dân ta sức mạnh để đấu tranh giành thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trong việc thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng một nước Việt Nam thật sự hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng của dân tộc ta vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân toàn thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41,

tr.306-335.

---

1. *Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV):* Họp từ ngày 4 đến ngày 10-9-1980, tại Hà Nội. Hội nghị thảo luận *Dự thảo Hiến pháp mới* của nước ta và quyết định những biện pháp bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp sau khi được Quốc hội thông qua.

Hiến pháp năm 1980 ra đời là một sư kiện quan trọng trong đời sống chính trị của Nhà nước và nhân dân ta. Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thúc đẩy tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tạo thêm sức mạnh cho toàn dân tộc đấu tranh giành những thắng lợi mới.

2. V. I. Lênin: *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, quyển II, phần II, tr.402

3. V. I. Lênin: *Toàn tập,* tiếng Nga, t.33, tr.116.

An Giang cần khai thác có hiệu quả tiềm năng nông nghiệp (ngày 5 tháng 10 năm 1980)

Đang cập nhật…

HÃY XỨNG ĐÁNG HƠN NỮA LÀ THÀNH PHỐ MANG TÊN BÁC HỒ VĨ ĐẠI

Bài nói tại Đại hội lần thứ II Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 1980

Thưa các đồng chí đại biểu,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi thân ái gửi đến Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và qua các đồng chí đại biểu gửi đến toàn thể đảng viên và các tầng lớp đồng bào thành phố lời thăm hỏi ân cần và thân thiết nhất của Trung ương Đảng.

Đại hội chúng ta họp năm năm sau ngày thành phố Sài Gòn và cả miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 mãi mãi được ghi vào lịch sử nước nhà như một mốc son chói lọi, đánh dấu sự chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và sự ra đời của một kỷ nguyên mới trên Tổ quốc ta, kỷ nguyên một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, thống nhất và tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Từ cái mốc vĩ đại ấy nhìn lại chặng đường đã đi qua, chúng ta xiết bao tự hào về những cống hiến lớn lao của thành phố Sài Gòn - Gia Định vào cuộc đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh và vô cùng anh dũng của dân tộc.

Hơn một trăm năm nay, Sài Gòn - Gia Định luôn luôn đứng ở tuyến đầu của sự nghiệp giải phóng đất nước. Hết những cuộc dấy binh của nghĩa quân Trương Định, Nguyễn Trung Trực, cuộc khởi nghĩa 18 thôn Vườn Trầu vào cuối thế kỷ trước, lại đến những phong trào dân tộc dân chủ đầu thế kỷ này.

Từ ngày có Đảng, Sài Gòn - Gia Định có vinh dự là nơi đóng trụ sở đầu tiên của Ban Chấp hành Trung ương; và dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngọn lửa cách mạng

được thổi bùng lên, ngày càng bốc cao và lan rộng. Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ, Đông Dương Đại hội họp tại Sài Gòn đã nhanh chóng lan ra cả nước.

Mùa thu năm 1945, ngày 25 tháng 8, cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn nổ ra với khí thế long trời lở đất, kịp thời phối hợp với các cuộc khởi nghĩa của Hà Nội, Huế và các địa phương khác, giành trọn chính quyền về tay nhân dân.

Khi thực dân Pháp trở lại gây hấn, Sài Gòn giữ vững lời thề độc lập, đã nhất tề đứng lên nổ phát súng đầu tiên mở đầu cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ. Ngày 19 tháng 3 năm 1950 khi đế quốc Mỹ bắt đầu can thiệp vào Việt Nam, đồng bào Sài Gòn đã giáng cho chúng một đòn phủ đầu đích đáng.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Sài Gòn - Gia Định đã chiến đấu ngoan cường, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Xuân Mậu Thân và cùng đồng bào cả nước đánh thắng trận cuối cùng, trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến oanh liệt nhất của dân tộc.

Trong vườn hoa rực rỡ chiến công của nhân dân Việt Nam anh hùng, mãi mãi ngát thơm những bông hoa đỏ thắm của Sài Gòn - Gia Định: Ba Son, Dĩ An, Khánh Hội, Nhà Bè, Hóc Môn, Bà Điểm, Chợ Đệm, Vườn Thơm, Rừng Sát, An Phú Đông, Củ Chi đất thép, v v.. Cả nước tự hào về những người con tiêu biểu của Sài Gòn - Gia Định trong hai cuộc kháng chiến như Lê Văn Tám, Trần Văn Ơn, Thái Văn Lung, Trần Bội Cơ, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đang, Lê Thị Riêng, Trần Văn Kiểu, Trần Quang Cơ, Thích Quảng Đức; Quách Thị Trang, Phạm Văn Hai, Phạm Văn Cội và bao nhiêu anh hùng, liệt sĩ khác đã làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của Thành đồng Tổ quốc.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá cao cuộc chiến đấu anh hùng và những cống hiến xuất sắc của Đảng bộ và đồng bào Sài Gòn -Gia Định trong cách mạng dân tộc dân chủ, Sài Gòn - Gia Định được đồng bào cả nước tin yêu, bởi Sài Gòn -

Gia Định đứng ở đầu sóng ngọn gió, giữa sào huyệt của bè lũ thực dân, vẫn luôn luôn một dạ kiên trung, bất khuất; bởi trong mỗi chiến công của Sài Gòn - Gia Định có máu xương, công sức và trí tuệ của chiến sĩ và đồng bào khắp mọi miền đất nước.

Sau ngày giải phóng, cùng với miền Nam đi vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cuộc sống mới, Sài Gòn - Gia Định, từ nay là thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, đã có một bước chuyển mình quan trọng theo nhịp tiến chung của dân tộc ta trong giai đoạn mới.

Từ một nơi trước đây tập trung bộ máy chiến tranh và cai trị của chủ nghĩa thực dân từ cũ đến mới và chế độ bù nhìn tay sai, sau chiến tranh sản xuất và đời sống nhiều tầng lớp dân cư bị đảo lộn nghiêm trọng, trong năm năm qua, Đảng bộ và đồng bào Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra những đổi thay quan trọng.

Thành phố đã thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trên diện rộng, xóa bỏ giai cấp tư sản thương nghiệp, cải tạo về cơ bản tư sản công nghiệp; đưa phần lớn lao động tiểu công nghiệp thủ công nghiệp vào các hình thức sản xuất hợp tác; bước đầu cải tạo tiểu thương, xây dựng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã tiêu thụ và mua bán, hình thành nền kinh tế năm thành phần, trong đó kinh tế xã hội chủ nghĩa chiếm tỷ trọng ngày càng tăng, một số xí nghiệp tiên tiến đã phát huy khá rõ vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh ở ngoại thành, công cuộc cải tạo nông nghiệp mới thu được kết quả bước đầu trong việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trên mặt trận sản xuất, một số ngành công nghiệp, giao thông vận tải, v.v. được khôi phục và tổ chức lại, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp được đẩy mạnh, công nghiệp làm hàng xuất khẩu được chú ý; ở nông thôn, việc tăng vụ, phục hóa, khai hoang được đẩy mạnh, sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi bước đầu phát triển. Nhờ đó, thành phố đã giải quyết được công ăn việc làm cho một số khá đông người thất nghiệp.

Các ngành giáo dục, y tế, văn hóa xã hội, thể dục thể thao, bảo vệ bà mẹ, nuôi dạy trẻ em, v.v. phát triển tương đối rộng khắp, góp phần thỏa mãn những nhu cầu văn hóa và ổn định đời sống nhân dân. Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa bước đầu chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân lao động, góp phần đáng kể vào việc bồi dưỡng những tư tưởng, tình cảm và đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa, vào cuộc đấu tranh xóa bỏ tàn dư của văn hóa thực dân, phản động. Những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu cho con người mới và nếp sống mới xã hội chủ nghĩa xuất hiện ngày càng nhiều trong các tầng lớp nhân dân.

Sau ngày giải phóng, nhiều phong trào cách mạng của quần chúng được phát động, đã phát huy tác dụng thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của thành phố, chính quyền cách mạng ở cơ sở được xây dựng, củng cố, gần đây đã có một bước trưởng thành rõ rệt. Nhờ vậy, trong hoàn cảnh khó khăn chồng chất, kể cả những lúc tình hình khẩn trương, phức tạp, thành phố nói chung vẫn giữ vững được an ninh chính trị và trật tự xã hội, đồng thời đã góp phần tích cực củng cố quốc phòng, cùng với các tỉnh miền Nam bảo đảm tốt vai trò hậu phương lớn của cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Những thành tựu bước đầu đó là kết quả của những cố gắng bền bỉ và liên tục của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong việc vận dụng đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhất là trong việc biến đường lối chủ trương của cấp trên thành mục tiêu phấn đấu của cơ sở, thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng. Nhiều điển hình tiên tiến trong công nghiệp, nông nghiệp, ở xí nghiệp, phường, xã đã xuất hiện như xí nghiệp CAHIC, XILICO, SINCO, nhà máy dệt 13, các nhà máy dệt Phong Phú, Bình Minh, Thành Công; như phường 5 quận Bình Thành, phường 20 quận 1, phường 10 quận 3, phường 1 quận Tân Bình, phường 3 quận 5; như các xã Tân Thới Hiệp huyện Hóc Môn, Tam Bình huyện

Thủ Đức, An Lạc huyện Bình Chánh, Tân Thông Hội huyện Củ Chi, Bình Khánh huyện Duyên Hải, v.v.. Thành tựu của những đơn vị điển hình nói trên chỉ rõ, trong điều kiện khó khăn nhiều mặt hiện nay, nếu biết phát huy năng lực sáng tạo của cơ sở và quyền làm chủ tập thể của quần chúng thì hoàn toàn có thể tìm ra được phương hướng đúng đắn để tổ chức lao động, phát triển sản xuất cải tiến kỹ thuật, để tăng năng suất, tăng sản lượng và tăng thu nhập cho người sản xuất để tổ chức tốt việc phân phối, cải thiện từng bước đời sống của người lao động, đồng thời làm tốt các mặt bảo đảm an toàn sản xuất, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội và củng cố quốc phòng.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt khen ngợi Đảng bộ thành phố về những thành tích đã đạt được. Tôi đặc biệt biểu dương những cố gắng to lớn và thành tích xuất sắc của các điển hình tiên tiến với lòng mong mỏi rằng những hạt giống tốt đó sẽ được nhân lên trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, nhằm mở rộng và nâng cao phong trào cách mạng của thành phố, khắc phục có hiệu quả những mặt yếu và khuyết điểm, để góp phần đắc lực hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng của cả nước.

Thưa các đồng chí,

...

Nhiệm vụ chính trị của cách mạng nước ta hiện nay là phải tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh “ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đồng thời thực hiện sứ mệnh lịch sử kiên quyết đấu tranh đánh bại một âm mưu xâm lược, phá hoại... giữ vững thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã tốn bao xương máu mới giành được.

Trong thời gian trước mắt, đi đôi với tăng cường quốc phòng và đặt một phần đất nước trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, chúng ta phải tập trung cao độ những năng lực và cố gắng của cả nước, của tất cả các ngành, các cấp để ổn định và phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân, đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến lên mạnh mẽ sau này nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện thắng lợi quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, một sự nghiệp rất khó khăn và mới mẻ trong lịch sử, chúng ta phải nắm vững đặc điểm cơ bản của tình hình nước ta, giải quyết đúng đắn hàng loạt vấn đề có ý nghĩa chiến lược như đã nêu trong đường lối chung và đường lối kinh tế được thông qua tại Đại hội lần thứ IV của Đảng. Theo phương hướng đó, cả nước ta trong tương lai, về đại thể sẽ có ba thành phố công nghiệp lớn và một số khu công nghiệp tập trung đang và sẽ hình thành, có các tỉnh sẽ được xây dựng thành những tỉnh công - nông nghiệp, với khoảng 400 huyện sẽ được xây dựng thành những đơn vị kinh tế nông - công nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong ba thành phố lớn. Chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới đã để lại cho thành phố những hậu quả nghiêm trọng: một nền kinh tế dựa vào “viện trợ" Mỹ; một nền công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp chế biến, dựa vào nguyên liệu, vật liệu của nước ngoài; một bộ phận khá đông cư dân sống dựa vào chiến tranh và "viện trợ" với một mức sống vượt quá khả năng của nền sản xuất trong nước; một nền “văn hóa" sản sinh ra biết bao tệ nạn xã hội và để lại những di sản độc hại lâu dài.

Song hoàn cảnh lịch sử cũng tạo ra cho thành phố những thế mạnh quan trọng. Đây là nơi tập trung hầu hết những cơ sở sản xuất công nghiệp dưới chế độ của Mỹ và tay sai. Tài sản cố định của thành phố bằng 1/5 của cả nước; giá trị sản lượng công nghiệp của thành phố chiếm khoảng 1/4 sản lượng công nghiệp của cả nước. Khả

năng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu ở đây lớn hơn các địa phương khác trong nước. Một số cơ sở công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến, được trang bị kỹ thuật tương đối hiện đại; đội ngũ công nhân, thợ thủ công có tay nghề khá, làm được nhiều mặt hàng phong phú, đa dạng; nhân viên kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn tương đối khá.

Thành phố có 120.000 héc ta đất nông nghiệp, có sông, có biển có rừng và nằm giữa một vùng nông thôn trù phú và đồng bằng sông Cửu Long miền Đông Nam Bộ và cao nguyên miền Trung.

Thành phố là một đầu mối giao thông quan trọng tỏa ra các vùng trong nước, đồng thời nối liền nước ta với nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước ở Đông Nam châu Á. Với thế mạnh đó Thành phố Hồ Chí Minh phải trở thành và có đủ điều kiện để xây dựng thành một trung tâm công nghiệp lớn với số ngành công nghiệp mũi nhọn như đóng tàu, cơ khí phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, chế biến nông sản, hải sản, v.v. thành một trung tâm văn hóa khoa học kỹ thuật, một trung tâm giao dịch quốc tế của nước ta.

Nhiệm vụ của thành phố về kinh tế trong vòng năm năm tới là:

Ra sức ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, trên cơ sở kiểm kê nắm vững năng lực sản xuất, phát huy hết công suất thiết bị và lực lượng lao động hiện có, chú ý đầu tư theo chiều sâu, từng bước trang bị thêm và mở rộng những cơ sở sản xuất cần thiết, nhằm không ngừng tăng năng suất lao động. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đạt năng suất cao tiêu biểu cho các tỉnh miền Nam, tạo được vành đai thực phẩm và rau xanh ổn định cho thành phố. Tận dụng năng lực của công nghiệp để mở rộng đánh bắt và chế biến hải sản. Kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới; phấn đấu hoàn thành về

cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại một bước hợp lý các ngành kinh tế, gắn liền với cải tiến quản lý kinh tế làm cho sản xuất phát triển năng suất lao động và hiệu quả kinh tế đều tăng.

Tiếp tục cải tiến phân phối, lưu thông, phấn đấu nắm đại bộ phận hàng do công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp thành phố sản xuất, tăng cường nắm nông sản làm nguyên liệu cho công nghiệp; làm tốt việc đăng ký kinh doanh công thương nghiệp, đấu tranh chống đầu cơ buôn lậu, phá rối thị trường; tăng cường thu thuế công thương, tăng thu, giảm chi, thực hành tiết kiệm; tiếp tục sắp xếp việc làm cho những người thiếu việc, bảo đảm cung cấp ổn định những mặt hàng thiết yếu cho cán bộ, công nhân viên chức trong khu vực Nhà nước.

Phát huy ưu thế về công nghiệp để phục vụ nông nghiệp ngoại thành, nông nghiệp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Nam, thúc đẩy sản xuất lương thực, thực phẩm, mở ra những vùng cây công nghiệp, cung ứng nguyên liệu ổn định cho công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Tóm lại, gắn liền công nghiệp thành phố với nông nghiệp các tỉnh miền Nam, dùng công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển, và ngược lại, lấy nông nghiệp làm cơ sở phát triển công nghiệp, nhất là những ngành dựa vào nguyên liệu nông sản trong nước.

Thành phố Hồ Chí Minh có thể và phải trở thành một trong hai thành phố xuất khẩu lớn nhất của cả nước. Tận dụng một lực lượng và điều kiện thuận lợi của thành phố, phát huy mọi sáng kiến và kinh nghiệm của thợ lành nghề, nghệ nhân và một số nhà kinh doanh có lòng yêu nước để mở nhiều ngành nghề làm hàng xuất khẩu. Đi sâu hơn nữa về tổ chức sản xuất, phương thức kinh doanh để tạo được những mặt hàng chủ lực có giá trị, về chất lượng cũng như về số lượng, giành được tín nhiệm của khách hàng, chống làm dối, làm giả. Cố gắng thông qua xuất nhập khẩu để tự giải quyết một phần quan trọng nhu cầu về vật tư, kỹ thuật, về

nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng cho công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp của thành phố.

Việc xác định vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh, việc vạch ra nhiệm vụ trước mắt cũng như phương hướng phát triển kinh tế lâu dài cho thành phố không chỉ là công việc của Đảng bộ và chính quyền thành phố và không chỉ liên quan tới vai trò và trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ và Uỷ ban nhân dân thành phố. Đó là một bộ phận quan trọng của quy hoạch phát triển kinh tế và phân bố lao động trong phạm vi cả nước, đồng thời gắn liền với chủ trương về phân công và hợp tác quốc tế. Vì vậy, công việc đó cũng là trách nhiệm của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ. Các ngành ở Trung ương phải đứng trên lợi ích chung mà nhìn nhận một cách sáng tỏ vị trí khách quan của Thành phố Hồ Chí Minh, để cùng với Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân thành phố đặt kế hoạch khai thác tối đa năng lực kinh tế của thành phố nhằm phục vụ nền kinh tế chung và sự nghiệp công nghiệp hóa của đất nước. Ngược lại, Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân thành phố cũng phải đứng trên quan điểm toàn cục để kết hợp việc phát triển kinh tế của thành phố với quy hoạch và kế hoạch phát triển nền kinh tế cả nước.

Trong việc tổ chức lại và phát triển sản xuất công nghiệp cải tiến quản lý kinh tế, phải đứng trên quan điểm toàn cục và vì lợi ích chung mà giải quyết đúng đắn quan hệ giữa thành phố với các ngành sản xuất và quản lý ở Trung ương, cũng như quan hệ giữa thành phố với các tỉnh miền Nam, nhất là trong các vấn đề phân cấp quản lý, phân công và hiệp tác sản xuất.

Thưa các đồng chí,

Đi đôi với nhiệm vụ trung tân cải tạo và phát triển kinh tế nhằm xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh rộng lớn nhằm xây dựng chế độ mới, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới, giữ vững an ninh chính trị và củng cố quốc phòng. Chế độ mới của chúng ta là chế độ

xã hội chủ nghĩa, chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, một chế độ phát triển đến giai đoạn cao sẽ bảo đảm cho con người làm chủ được xã hội, làm chủ được thiên nhiên và làm chủ bản thân, tức là bảo đảm cho con người chuyển từ "vương quốc của tất yếu đến vương quốc của tự do", và như vậy giành lại được của con người về cho con người. Những lời hoa mỹ về tự do, về nhân quyền mà bọn tư bản đế quốc thường rêu rao chỉ là những lời trống rỗng, bởi vì xã hội tư bản chủ nghĩa không bao giờ và không thể nào bảo đảm cho người lao động thực hiện được làm chủ về cả ba phương diện nói trên.

Thiết lập quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên tất cả các lĩnh vực chính trị kinh tế, văn hóa xã hội là mục đích cuối cùng của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Song làm chủ không chỉ là mục đích, mà còn là phương tiện, là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong buổi đầu của thời kỳ quá độ. Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải thực hiện ngay quyền làm chủ về chính trị của nhân dân lao động ở tất cả các cấp, đặc biệt ở cơ sở, dựa vào quyền làm chủ đó để tiến hành những cải biến cách mạng trong lĩnh vực kinh tế, tổ chức lại sản xuất, tổ chức đời sống của nhân dân.

Để thực hiện được quyền làm chủ ấy, trước hết phải có quan điểm đúng trong việc đánh giá quần chúng nhân dân trong vùng địch kiểm soát trước đây. Chúng ta đều biết, để chống phá cách mạng, đế quốc Mỹ và tay sai đã "bôi đen" hầu hết mọi người sống trong vòng kìm kẹp của địch bằng mọi thủ đoạn lừa mị, cưỡng ép và bằng mọi thủ công cụ, kể cả lợi dụng giáo lý và thần quyền. Sau khi đập tan bộ máy cai trị của địch, ta phải giải phóng quần chúng nhân dân khỏi mọi sự trói buộc về tư tưởng, tinh thần, kéo họ về phía ánh sáng của cách mạng, đưa họ từ địa vị người nô lệ, người bị áp bức lên địa vị người làm chủ, người tự do. Chúng ta luôn luôn cảnh giác với các thế lực phản động âm mưu chống phá cách mạng. Nhưng,

chỉ có trên cơ sở bảo đảm quyền làm chủ thật sự của quần chúng thì chúng ta mới có thể phát hiện và đập tan được âm mưu và hoạt động của những phần tử phản cách mạng.

Trong lúc này, nhân dân ta đứng trước những nhiệm vụ rất nặng nề và đất nước còn nhiều khó khăn thì chúng ta càng cần phải làm tốt công tác phát động quần chúng nhằm thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Trong xí nghiệp công nghiệp, công nhân phải làm chủ nhà máy. Là giai cấp tiên phong cách mạng, là đội quân chủ lực của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, công nhân phải đứng ở mũi nhọn của cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, của cuộc đấu tranh để xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu,... và phải tỏ rõ bản chất và bản lĩnh cách mạng trong lúc đất nước phải đương đầu với những thử thách hiểm nghèo. Tiếng nói và vai trò của giai cấp công nhân và của Công đoàn phải được các tổ chức Đảng và chính quyền thật sự tôn trọng, phải được phản ánh trong các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phúc lợi của từng xí nghiệp, cũng như trong các kế hoạch cải tạo và xây dựng của thành phố.

Ở nông thôn phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục và tổ chức nông dân vào các tổ chức làm ăn tập thể. Phải bảo đảm quyền làm chủ của nông dân trong các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã tạo điều kiện cho bà con phát huy truyền thống yêu nước, lòng tin Đảng và sự gắn bó với Đảng, đặng góp phần xứng đáng vào công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, vào sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.

Ở cơ sở, đảng viên phải cùng với tất cả những người lao động làm chủ từng xí nghiệp, từng phường, từng xã, nhằm tìm ra những biện pháp tốt nhất để phát triển sản xuất, chăm lo đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, bảo đảm cho người có sức lao động có việc làm, những người già cả, cô đơn, tật nguyền và trẻ mồ côi được chăm sóc, giúp đỡ, không để một ai bị đói rét, thiếu thốn; đồng thời luôn luôn

vững vàng đấu tranh chống lại những thủ đoạn phá hoại của địch về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

Thanh niên là rường cột để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, bảo vệ thành phố. Đảng bộ phải đặc biệt quan tâm lãnh đạo Đoàn thanh niên, nhà trường, xã hội và gia đình phối hợp chặt chẽ với nhau làm tốt công tác quản lý, giáo dục và động viên tuổi trẻ thành phố biết sống, đấu tranh và rèn luyện theo gương Lý Tự Trọng, Trần Văn Ơn, Nguyễn Văn Trỗi, nêu cao truyền thống vẻ vang của thanh niên Việt Nam trong mọi hoạt động mọi công tác theo lời kêu gọi của Tổ quốc và của Đảng.

Trí thức là vốn quý của đất nước phải hết sức quý trọng sự hiểu biết và tài năng của anh chị em, giúp đỡ thích đáng trong hoạt động nghề nghiệp cũng như về đời sống, sử dụng, động viên, khuyến khích anh chị em tham gia nghiên cứu các chương trình kinh tế, các đề tài khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho anh chị em cống hiến tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng khoa học - kỹ thuật, cho sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, phụ nữ Việt Nam là một lực lượng cách mạng rất hùng hậu. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, phụ nữ đóng vai trò rất to lớn. Phải giáo dục, động viên, tổ chức cho chị em tham gia ba cuộc cách mạng thực hiện quyền làm chủ tập thể, thực hiện bình đẳng nam nữ, thực hiện giải phóng xã hội và giải phóng phụ nữ.

Đối với tín đồ các tôn giáo, chính sách trước sau như một của chúng ta là tôn trọng tự do tín ngưỡng, thực hiện đoàn kết lương giáo để cùng nhau tiến hành cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển sản xuất, tổ chức cuộc sống mới và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Mục đích của chúng ta - chiến đấu vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng sâu xa của đông đảo tín đồ

tôn giáo. Cho nên chúng ta tin rằng các tín đồ luôn luôn cùng đi và chúng ta một con đường để đạt tới mục đích cao quý đó.

Phải hoàn thiện cơ chế làm chủ tập thể ở tất cả các cấp, nhất là ở cơ sở: củng cố và nâng cao chất lượng lãnh đạo của đảng bộ và của chi bộ; không ngừng củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, nhất là phường xã; tăng cường tổ chức hoạt động của các đoàn thể quần chúng; cải tiến hình thức và nội dung sinh hoạt, hội họp sao cho thiết thực thuận tiện để quần chúng có thể góp ý kiến về tất cả mọi vấn đề có quan hệ đến lợi ích và quyền làm chủ của họ.

Hơn 100 năm thống trị nước ta, bọn đế quốc đã thi hành chính sách văn hóa cực kỳ thâm độc nhằm chia rẽ và miệt thị dân tộc, xóa bỏ lòng yêu nước thương nòi, chà đạp những giá trị tinh thần cao quý của người Việt Nam, nhồi sọ tư tưởng phục đế quốc, sợ đế quốc, sinh những kiểu cách lai căng, mất gốc, cổ súy lối sống ăn bám, coi khinh lao động, lối sống đồi trụy, chạy theo những tâm lý và thị thấp hèn nhất để thỏa mãn chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ đến tột độ. Trong cuộc đấu tranh lâu dài để giải phóng dân tộc, đồng bào thành phố đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng; song không tránh khỏi có một bộ phận cư dân bị tiêm nhiễm những nọc độc của chính sách văn hóa phản động của địch.

Năm năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu được những kết quả đáng mừng trong cuộc đấu tranh giành lại những con người đau khổ, nạn nhân của chế độ cũ, trong cuộc phấn đấu kiên nhẫn để xây dựng con người mới trong các tầng lớp nhân dân, tạo nên những cơ sở ban đầu của cuộc sống mới về tinh thần, về văn hóa. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa tư tưởng ở thành phố này còn khá phức tạp. Bên cạnh những cái hay, cái đẹp, những người tốt, việc tốt xuất hiện ngày càng nhiều, thì những cái hư, cái xấu vẫn còn, những rác rưởi của xã hội cũ vẫn có chỗ để bám và tiếp tục xâm nhập vào một bộ phận nhất định trong nhân dân.

Vì vậy Đảng uỷ và chính quyền các cấp phải luôn luôn nắm chắc mặt trận văn hóa, tư tưởng. Phải phối hợp tất cả các lực lượng, các phương tiện để tiến hành một cuộc đấu tranh có kế hoạch, thích hợp với từng đối tượng, sát với tâm tư tình cảm, nguyện vọng của mỗi giới, mọi lứa tuổi, mỗi tầng lớp xã hội, không chỉ bằng tuyên truyền giáo dục mà bằng nhiều hình thức phong phú của công tác văn hóa quần chúng và thông qua phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng, nhằm một mặt xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, mặt khác, tiếp tục đấu tranh quét sạch những di sản của nền văn hóa cũ.

Thành phố Hồ Chí Minh cần phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất, về phương tiện và đội ngũ công tác văn hóa để đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu về thưởng thức văn học, nghệ thuật, đưa văn hóa, văn nghệ đến tận các xóm lao động, các xã, ấp vùng nông thôn hẻo lánh. Phải làm cho khắp nông thôn và thành phố, đâu đâu cũng có phong trào thể dục thể thao, phong trào vệ sinh phòng bệnh, có hoạt động văn hóa văn nghệ, có tổ chức chiếu phim, đọc sách báo, v.v.. Phải tăng cường chỉ đạo, không ngừng nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, làm cho nó có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc để đấu tranh xóa bỏ tàn dư văn hóa lai căng, phản động của chủ nghĩa thực dân mới. Phải làm cho thành phố mang tên Bác Hồ, cùng với Thủ đô Hà Nội, xứng đáng là trung tâm tiêu biểu cho nền văn hóa mới của nước Việt Nam độc lập xã hội chủ nghĩa.

Thông qua việc thực hiện ba cuộc cách mạng, đặc biệt là cách mạng văn hóa tư tưởng, bằng công tác chính trị tư tưởng trong Đảng, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và nhà trường xã hội chủ nghĩa, chúng ta giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo những con người mới xã hội chủ nghĩa. Con người mới trước hết phải là con người Việt Nam hiểu rõ lịch sử anh hùng và cội nguồn dân tộc, có lòng yêu nước thương nòi, có niềm tự hào sâu sắc được làm con cháu của vua Hùng, con cháu Bà Trưng, Bà Triệu, con cháu Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, được làm

người chiến sĩ cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh. Phải làm cho mọi người dân thành phố hiểu rõ lịch sử nước nhà, có niềm tự hào chính đáng về nhân dân Việt Nam, về đất nước Việt Nam, nhận thức một cách thấm thía mối quan hệ máu thịt giữa sự tồn tại của cá nhân mình, gia đình mình với sự sống còn của Tổ quốc Việt Nam, của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Đó là con người biết kết hợp lòng yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế vô sản, biết yêu mến quý trọng sự nghiệp cách mạng của các nước anh em, của giai cấp công nhân quốc tế, của các dân tộc bị áp bức, hoàn toàn đoàn kết với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì những mục tiêu cao cả của thời đại chúng ta: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Xã hội là sự thống nhất của ba tồn tại: một người, một gia đình và toàn xã hội. Không có sự tồn tại của một người thì không có xã hội. Không có gia đình, không có tái sản xuất ra con người thì không có xã hội. Không có toàn xã hội thì một người, một gia đình không thể sống được. Ba tồn tại đó là một thể thống nhất. Kinh tế, văn hóa xã hội chủ nghĩa phải nhằm phục vụ cho ba tồn tại đó.

Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người sống đẹp, con người làm chủ tập thể, thiết tha và gắn bó với chế độ mới, biết kết hợp đúng đắn lợi ích của bản thân với lợi ích của tập thể và lợi ích toàn xã hội; là con người yêu lao động coi lao động là lẽ sống, là phẩm giá của con người, là phương tiện để làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân; là con người giàu tình thương và biết tôn trọng chân lý.

Giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa phải bắt đầu từ lứa tuổi thơ. Phải phát huy thành tích bước đầu của thành phố về mặt chăm sóc và giáo dục thiếu nhi, tổ chức tốt hơn nữa công tác nuôi dạy các cháu ở nhà trẻ, lớp mẫu giáo, làm cho tất cả các đoàn thể, các ngành các cấp và toàn xã hội đều hưởng ứng và có sự đóng góp thiết thực vào sự nghiệp "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời

sau”. Ta còn nghèo, nhưng cái gì có thể làm được để các cháu được nuôi dạy, chăm sóc và bảo vệ tốt hơn thì phải hết sức cố gắng làm.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội nhất thiết phải gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, chống âm mưu xâm lược và hành động phá hoại của bọn bành trướng, bá quyền... Trong việc thi hành chính sách thù địch chống nhân dân ta, trong việc phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta,… đế quốc Mỹ và các loại đế quốc, phản động khác coi Thành phố Hồ Chí Minh là một địa bàn trọng điểm. Chúng phối hợp các mặt hoạt động để chống phá chúng ta: vừa chia rẽ, kích động về chính trị, vừa phá hoại kinh tế, phá rối thị trường, đi đôi với chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp. Hoạt động của bọn phản động trong thành phố có liên hệ với các cơ quan chỉ huy tình báo, gián điệp ở bên ngoài. Đảng bộ và đồng bào thành phố phải nhận rõ âm mưu nham hiểm của kẻ thù, luôn luôn mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, tiến hành đấu tranh trên nhiều mặt, phối hợp lực lượng an ninh, lực lượng vũ trang, với lực lượng quần chúng để đập tan một hành động phá hoại về chính trị cũng như về kinh tế, mọi luận điệu chiến tranh tâm lý và hoạt động gián điệp của chúng; đồng thời đấu tranh đẩy lùi và xóa bỏ những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, nghiêm khắc trừng trị và quétsạch những phần tử lưu manh, những tàn dư phản động, bọn gian thương, những phần tử hư hỏng và cặn bã khác. Cùng với các tỉnh miền Nam, Thành phố Hồ Chí Minh phải tiếp tục làm tốt nghĩa vụ vẻ vang là hậu phương lớn của đất nước, chống bọn bành trướng bá quyền.

Thưa các đồng chí,

Nhiệm vụ trọng đại của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và vị trí quan trọng của thành phố trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi phải có chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, củng cố Đảng bộ, đặc biệt

là trong việc nâng cao năng lực tổ chức và sức chiến đấu của Đảng bộ, từ Thành uỷ đến các tổ chức Đảng ở cơ sở, từ cán bộ lãnh đạo đến toàn thể đảng viên.

Củng cố, xây dựng Đảng phải gắn liền với nhiệm vụ chính trị của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới. Toàn Đảng bộ, từng tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải mạnh để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, và qua cuộc đấu tranh đó mà nâng mình lên về cả hai phương diện: trình độ hiểu biết, năng lực tổ chức, và phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng.

Phải khẩn trương nâng cao năng lực và trình độ mọi mặt của Đảng bộ, đặc biệt là năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội và tổ chức đời sống nhân dân. Mỗi đảng viên, cán bộ, dù ở cương vị nào đều phải chịu khó học tập, coi học tập là một tiêu chuẩn về tính Đảng, phải kiên quyết dành thì giờ cần thiết để đi sát cơ sở, đi vào sản xuất, học tập mua bán, học tập kinh doanh, học tập cung cách làm ăn trong một nền sản xuất đại công nghiệp. Phải học tập để nắm vững và chấp hành đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận rõ vị trí chiến đấu của người đảng viên cộng sản trong việc chuyển từ cách mạng dân tộc dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong cuộc đấu tranh không phải để đánh đổ kẻ thù đế quốc bên ngoài mà là để cải biến xã hội cũ thành xã hội mới, và tự cải tạo mình theo hình ảnh của xã hội mới đó. Cuộc đấu tranh đó đòi hỏi người đảng viên phải đứng trên quan điểm của Đảng, trên lợi ích của chủ nghĩa xã hội mà gương mẫu chấp hành các chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, chính sách ruộng đất, nghĩa vụ nộp thuế và bán nông sản cho Nhà nước; đồng thời phải thấy rõ tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp ở thành phố này để luôn luôn vững vàng trước mọi thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo của giai cấp tư sản và bọn phản động thù địch, v.v..

Năm năm qua, trong Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, số đông đảng viên đã đứng vững trên trận địa cách mạng mới, luôn luôn xứng đáng với danh hiệu người chiến sĩ cộng sản, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, gương mẫu chấp hành đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa, chấp hành đúng đắn các chính sách liên quan đến công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, một lòng tận tụy vì nước, vì dân, được dân mến, dân tin. Song đáng tiếc là có một số đảng viên sa sút ý chí chiến đấu, dừng lại, nghỉ ngơi, chỉ lo cho cuộc sống riêng tư, không nghĩ đến đời sống của quần chúng, không thiết gì đến sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Một số ít thoái hoá, biến chất, sa ngã trước sự tấn công của kẻ thù, phạm những khuyết điểm nghiêm trọng: ăn cắp của công, ăn của hối lộ, ức hiếp quần chúng, sa đọa bê tha v.v., làm cho thanh danh của Đảng bị tổn thương.

Công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ hiện nay phải nhằm phân rõ phải trái, đúng sai về những vấn đề có tính nguyên tắc của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, giúp cho những cán bộ đảng viên nói trên khắc phục khuyết điểm, sai lầm, tiếp sức cho anh chị em kiên định con đường đấu tranh vì thắng lợi của độc lập dân tộc, của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tất cả cán bộ, đảng viên, bất cứ ở cương vị nào đều phải chăm lo trau dồi phẩm chất, đạo đức, luôn luôn tỉnh táo, nghiêm khắc răn mình, đừng để bị thoái hoá, sa ngã. Phải chấp hành nghiêm ngặt những quy định gần đây của Trung ương Đảng về chế độ định kỳ tự phê bình, phê bình của cán bộ, đảng viên. Đối với những phần tử hư hỏng, không chịu sửa chữa thì phải xử lý kịp thời, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng bộ với quần chúng nhân dân lao động là một yêu cầu thường xuyên của công tác xây dựng, củng cố Đảng bộ. Phải đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, chống thái độ cửa quyền, gây phiền hà cho dân, xâm phạm lợi ích của dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Tại thành phố này, trong dịp gặp các đồng chí chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành miền Nam năm 1977 tôi có nói: là đảng viên cộng sản mà ngày nào, giờ nào không nghĩ đến thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thì ngày ấy, giờ ấy chính mình đã phản bội lý tưởng của mình, phản bội sự nghiệp của mình và không xứng đáng là đảng viên cộng sản nữa.

Cần làm cho đồng bào thành phố hiểu rõ mối quan tâm ấy của Đảng để đồng bào góp ý kiến xây dựng Đảng, giúp Đảng kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Toàn thể cán bộ, đảng viên phải nghiêm khắc đòi hỏi mình vươn lên theo kịp yêu cầu của cách mạng, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ phục vụ nhân dân, không được vin vào khó khăn để gây phiền phức cho đồng bào. Chúng ta nhất định phấn đấu thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Đảng là bộ tham mưu quyết định thành bại của cách mạng. Sức mạnh của bộ tham mưu đó là ở sự nhất trí về đường lối, sự thống nhất về tổ chức thống nhất ý chí và hành động. Các tổ chức Đảng các cấp lãnh đạo và cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh phải luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, giữa cán bộ thuộc nhiều địa phương và nhiều nguồn đào tạo khác nhau. Sự đoàn kết nhất trí của Đảng bộ là hạt nhân để đoàn kết hơn ba triệu đồng bào thành phố lương và giáo, Việt và Hoa, cùng chia sẻ niềm vui thắng lợi, cùng chung lo trước những khó khăn của bước trưởng thành, quyết vượt qua mọi gian lao, thử thách, cùng đồng bào cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý.

*

* *

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng Đảng bộ thành phố có truyền thống đấu tranh kiên cường chồng ngoại xâm, truyền thống gắn bó mật thiết với quần chúng, nhất định sẽ phát huy được tối đa những khả năng tiềm tàng của địa phương, sớm khắc phục những khó khăn trước mắt, xây dựng thành phố chúng ta xứng đáng với tên tuổi người chiến sĩ cộng sản Việt Nam vĩ đại, đồng chí Hồ Chí Minh mà thành phố được vinh dự mang tên!

Chúc Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh thành công tốt đẹp.

Chúc Đảng bộ và đồng bào thành phố bước vào năm thứ 6 của kỷ nguyên mới của dân tộc với niềm tin và quyết tâm giành nhiều thắng lợi mới!

Lê Duẩn:*Xứng đáng hơn nữa là thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại,* Nxb. Sự thật. Hà Nội, 1980.

TUỔI TRẺ ANH HÙNG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 1980

Thưa các đồng chí thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại hội của tuổi trẻ anh hùng xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tôi xin gửi đến các đồng chí đại biểu của đại hội, và qua các đồng chí, đến toàn thể đoàn viên, thanh niên và thiếu niên, nhi đồng cả nước lời chào thân ái và tình thương yêu thắm thiết.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đại biểu các tổ chức thanh niên quốc tế, đại biểu đoàn thanh niên các nước anh em đến dự đại hội, đem lại cho chúng ta tình cảm dạt dào của tuổi trẻ khắp năm châu, đã đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây và ngày nay đang tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đoàn đến nay, cách mạng nước ta đã trải qua một thời kỳ lịch sử vô cùng oanh liệt, được đánh dấu bằng thắng lợi huy hoàng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng chiến công rực rỡ đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược..., bằng những biến đổi cách mạng sâu sắc của cả nước ta đang tiến bước trên con đường xã hội chủ nghĩa. Những thắng lợi đó mở ra triển vọng rộng lớn cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc ta trong kỷ nguyên mới.

Gần hai mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với các phong trào cách mạng sâu rộng "Ba sẵn sàng", "Năm xung phong", "Quyết thắng" và phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" hiện nay, thế hệ trẻ nước ta đã biểu hiện lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, với nhân dân với Đảng, luôn luôn đi đầu trên mọi trận tuyến cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ lập nên biết bao kỳ tích anh hùng, góp phần hết sức lớn lao vào những thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng, được chế độ mới tận tình chăm sóc, thế hệ trẻ tỏ rõ phẩm chất cách mạng tốt đẹp và năng lực sáng tạo dồi dào. Biết bao thanh niên đã trở thành những người con ưu tú của đất nước, làm nên những chiến công lừng lẫy và thành tích vẻ vang trên nhiều lĩnh vực, nêu cao bản lĩnh dũng cảm, thông minh của dân tộc, làm rạng rỡ non sông Tổ quốc Việt Nam.

Kế tục những chiến sĩ tiêu biểu cho lớp thanh niên trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp như Lý Tự Trọng, Nguyễn Hoàng Tôn, Trần Văn Ơn, Võ Thị Sáu, Cù Chính Lan, Mạc Thị Bưởi… ngày nay có thêm những tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng như Nguyễn Văn Trỗi, Lê Độ, Nguyễn Viết Xuân, Trần Văn Đang, Lê Thị Hồng Gấm, Trần Thị Tâm, Quách Thị Trang, Hồ Thị Kỷ, Lê Đình Chinh, Nguyễn Bá Lại, Hoàng Thị Hồng Chiêm, Đinh Trọng Lịch, Lê Thế Bùi... cùng hàng vạn cá nhân xuất sắc và tập thể thanh niên kiểu mẫu trong công nhân, nông dân, quân đội, học sinh, giáo viên, những người làm công tác khoa học, kỹ thuật và văn học, nghệ thuật.

Được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng lâu dài, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã lớn mạnh không ngừng, xứng đáng là đội trên phong chiến đấu của thanh niên Việt Nam, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng. Dưới sự dìu dắt của Đoàn Thanh niên, thiếu niên, nhi đồng nước ta đã lớn khôn nhanh chóng qua nhiều phong trào thi đua "Làm theo lời Bác". Noi gương Kim Đồng, Lê

Văn Tám, Hồ Văn Mên, Hồ Thị Thu, Kơpa Kơlơng, Nguyễn Bá Ngọc, Ma Văn Chờ.., nhiều cháu trở thành dũng sĩ "tuổi nhỏ chí lớn", hàng triệu cháu đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ".

Đảng ta và nhân dân ta rất tự hào về thế hệ trẻ yêu quý của mình. Trung ương Đảng đánh giá cao những cống hiến lớn lao và trưởng thành vượt bậc của thế hệ trẻ nước ta, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, và tin tưởng rằng thanh niên ngày nay sẽ luôn luôn phát huy bản chất cách mạng, không ngừng phấn đấu nâng mình lên ngang tầm của nhiệm vụ lịch sử, kế tục một cách xuất sắc truyền thống và sự nghiệp vẻ vang của Đảng, mãi mãi xứng đáng là con cháu của dân tộc Việt Nam anh hùng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Các đồng chí thân mến,

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nội dung cơ bản là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt); công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; nhằm xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, có quốc phòng vững mạnh, có văn hóa, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, làm cho nhân dân ta có cuộc sống hạnh phúc văn minh.

Đường lối Đại hội Đảng thể hiện nguyện vọng cơ bản của nhân dân ta và vạch ra một hướng đi rõ ràng, một con đường thênh thang phù hợp với lý tưởng, ước mơ cao đẹp của tuổi trẻ.

Thanh niên là hy vọng của Đảng của dân tộc. Bác Hồ nói: "Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà". Đại hội lần thứ IV của Đảng khẳng định: "Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thanh niên, thiếu niên và nhi đồng".

Là người kế tục sự nghiệp cách mạng của những thế hệ đi trước, có lực lượng hùng hậu và năng lực cách mạng to lớn, thanh niên ngày nay phải coi cương lĩnh của Đảng là sự nghiệp của chính mình, nhận lãnh sứ mệnh biến cương lĩnh đó thành hiện thực sinh động trên đất nước ta.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế còn phổ biến sản xuất nhỏ, trải qua hơn ba mươi năm chiến tranh tàn phá hết sức nặng nề, mấy năm gần đây lại bị thiên tai dồn dập. Tiếng súng chống Mỹ vừa chấm dứt thì nhân dân ta lại phải đương đầu với chính sách thù địch và chiến tranh xâm lược của bọn phản động... Tình hình đặc thù của nước ta hiện nay là vừa có hòa bình, vừa có khả năng xảy ra chiến tranh. Cuộc đấu tranh chống bọn bành trướng, tiến hành song song với cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Kẻ thù bên ngoài và bọn phản động bên trong tìm mọi cách câu kết với nhau dựa vào nhau chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta. Tình hình nói trên là nguyên nhân chủ yếu gây ra những khó khăn phức tạp cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn mới. Đó là điều không tránh khỏi. Mặt khác, việc tổ chức, quản lý kinh tế và xã hội của ta có nhiều khuyết điểm, không đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, làm cho những khó khăn về kinh tế và đời sống, những mặt tiêu cực về xã hội chậm được khắc phục.

Tuy nhiên những thử thách, khó khăn không làm thay đổi cục diện chung của cách mạng nước ta vừa mới giành được thắng lợi to lớn chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ, của bọn bành trướng... và bè lũ tay sai, làm trọn nghĩa vụ quốc tế đối với cách

mạng Lào và cách mạng Campuchia, tạo ra một bước phát triển mới vô cùng tốt đẹp của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương. Sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa càng làm cho thế và lực của cách mạng nước ta thêm vững chắc. Kẻ thù muốn đè bẹp chúng ta, nhưng chúng ta đã đứng vững và chiến thắng. Chúng phá hoại, cản trở sự nghiệp cách mạng của chúng ta, nhưng cách mạng vẫn ngày càng phát triển, vẫn mạnh mẽ tiếp tục đi lên.

Những khó khăn trước mắt có tác động đến tâm tư của một số người. Bên cạnh số đông thanh niên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng và hành động đúng, có một bạn phận nhìn nhận tình hình một cách lệch lạc, sinh ra dưới động bi quan, giảm sút lòng tin, giảm sút ý chí phấn đấu, một số ít chồng chềnh, nghiêng ngả trước những đòn chiếm tranh tâm lý của địch.

Hiện nay, thanh niên phải có cách nhìn và cách làm như thế nào cho đúng?

Trước hết phải đánh giá đúng thắng lợi và cục diện cách mạng, nhận thức sâu sắc bản chất cuộc đấu tranh giữa địch và ta và giữa hai con đường, hiểu đúng nguyên nhân của khó khăn, đặc biệt phải nhận rõ chân tướng của kẻ thù cùng những âm mưu, thủ đoạn của chúng chống phá cách mạng, do đó luôn luôn đề cao cảnh giác với địch, đứng vững trên vị trí của người thanh niên cách mạng, chĩa mũi nhọn đấu tranh về phía địch.

Phải nhận rõ con đường duy nhất đúng đắn để đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh không khoan nhượng chống bọn bành trướng và bá quyền… cùng bè lũ tay sai, trên cơ sở nắm vững đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng, thi hành đúng những chủ trương của các hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, lần thứ sáu và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, đã vạch ra những giải pháp tích cực nhằm cải biến từng bước tình hình kinh tế và ổn định đời sống.

Mỗi đoàn viên và thanh niên phải tự khẳng định là người làm chủ, có trách nhiệm góp phần khắc phục khó khăn, giành thắng lợi cho cách mạng, chứ không có thái độ bàng quan, thụ động. Bác Hồ đã dạy: "Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà". Lời dạy đó chỉ ra cho thanh niên nhận thức đúng về vấn đề cống hiến và hưởng thụ, về một cuộc sống có lý tưởng cao đẹp, đồng thời vạch rõ cách suy nghĩ về trách nhiệm, về chỗ đứng của thanh niên trước yêu cầu của cách mạng. Thanh niên phải đứng trên vị trí người làm chủ, người chiến sĩ cách mạng mà nâng cao ý chí phấn đấu, dám hy sinh, dám chịu đựng vì sự sống còn của Tổ quốc, vì sự nghiệp lớn của nhân dân, nêu cao chí tiến thủ, nhằm thẳng quân thù, nhìn rõ khó khăn, dám tiến công và chỉ tiến công chứ không lùi bước, phát huy mọi nhân tố tích cực, mọi tiềm năng hiện thực, dựa vào tập thể, tìm ra cách làm tốt, làm đúng, sáng tạo những phương pháp có hiệu quả để đẩy mạnh sản xuất xây dựng, học tập, tổ chức tốt đời sống, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Từ nhận thức và quyết tâm đó, cần vạch ra một chương trình hành động cụ thể, thiết thực, gồm những công việc thích hợp để thanh niên có thể phát huy vai trò xung kích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trước mắt nhằm chuyển biến tốt tình hình kinh tế và xã hội, tiến lên thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 1981 – 1985.

Trên *lĩnh vực kinh tế*, đoàn viên và thanh niên ta hãy tiến công vào nghèo nàn và lạc hậu, đạp bằng mọi khó khăn, gian khổ, xung phong đi đầu, làm những việc đòi hỏi cao về nhiệt tình và sức trai trẻ, về trình độ văn hóa và khoa học, kỹ thuật, về tinh thần dám nghĩ dám làm, đem trái tim, khối óc và bàn tay của tuổi trẻ làm giàu cho Tổ quốc.

Nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân ta là tập trung cao độ lực lượng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm trước hết giải quyết cho bằng được vấn đề lương thực, thực

phẩm. Thanh niên phải là đội quân xung kích trên mặt trận thủy lợi, sản xuất phân bón để tăng vụ, thâm canh, trên mặt trận khai hoang mở rộng diện tích canh tác ở những vùng đất mới. Chiến công vẻ vang bậc nhất mà nhân dân đang chờ đợi ở thanh niên là những công trình thủy lợi bảo đảm làm hai vụ lúa ở đồng bằng sông Cửu Long, khắc phục được úng ở đồng bằng sông Hồng, khắc phục hạn, lũ ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; là những cánh đồng đạt năng suất 5 - 7 tấn thóc một héc ta; là hàng loạt nông trường và hợp tác xã mới trồng cây lương thực; là những vùng chuyên canh lớn trồng cây công nghiệp cung ứng nguyên liệu nông sản cho công nghiệp và tạo ra nguồn hàng xuất khẩu có khối lượng lớn, có giá trị cao.

Trong *công nghiệp,* thanh niên phải là đội quân xung kích, gương mẫu lao động tạo được phong cách lao động mới, lao động có năng suất cao, có kỷ luật, có kỹ thuật, tôn trọng quy trình quy phạm, khắc phục được thói lười nhác làm bừa, làm ẩu. Nhằm xóa bỏ lối quản lý hành chính, bao cấp, quan liêu, thanh niên phải hăng hái tham gia cải tiến quản lý công nghiệp, tìm ra và thực hiện những hình thức tổ chức sản xuất, những phương án kinh doanh, những sáng kiến tiết kiệm mang lại hiệu quả kinh tế lớn. Phải thực hiện một cách phổ biến việc tiết kiệm nguyên liệu nhiên liệu, vật liệu, đặc biệt là mở rộng phong trào thu nhặt, sử dụng phế liệu, phế phẩm theo sáng kiến “Chiến dịch thu hồi 6 triệu bao đựng xi măng" mà Trung ương Đoàn đã phát động. Thanh niên hãy vươn lên đi đầu trong việc phát triển những ngành trọng điểm sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, những ngành công nghiệp nặng then chốt làm cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội: điện, than, thăm dò và khai thác dầu khí, cơ khí sửa chữa và chế tạo; trong việc thiết kế và thi công nhanh, tốt các công trình xây dựng cơ bản quan trọng, cải tiến quản lý và tăng cường lực lượng ngành giao thông vận tải.

Về *cải tạo xã hội chủ nghĩa* thanh niên phải phát huy tác dụng trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng tốt các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất theo kinh nghiệm những điển hình tiên tiến, trong việc tổ chức lại các ngành nghề sản xuất nhỏ và buôn bán nhỏ, tiếp tục cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam, xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

Gắn liền với cải tạo là cuộc đấu tranh trên mặt trận *phân phối, lưu thông*, một mặt trận đang trực tiếp tác động đến sản xuất và đời sống. Đoàn Thanh niên cần giới thiệu những thanh niên ưu tú bổ sung cho lực lượng làm phân phối, lưu thông của Nhà nước. Đoàn viên và thanh niên công tác trong lĩnh vực này phải cố gắng vượt bậc học tập để mau chóng hiểu biết nghiệp vụ, thông thạo buôn bán theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giúp Nhà nước nắm hàng và nắm tiền, đấu tranh kiên quyết chống tham ô, móc ngoặc, cửa quyền, quét sạch bọn đầu cơ, buôn lậu, phá rối thị trường.

Trên *lĩnh vực khoa học kỹ thuật,* hơn ở đâu hết, thanh niên là đội xung kích và quân chủ lực đông đảo. Thanh niên phải đi đầu trong cách mạng khoa học - kỹ thuật, phấn đấu và tiến lên làm chủ khoa học, kỹ thuật để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

Thanh niên phải rèn luyện tay nghề, làm việc gì tinh thông việc ấy, dần dần trở thành những người thợ giỏi, những chuyên gia giỏi, đặc biệt là phải vươn lên nắm vững được kỹ thuật tinh xảo của những ngành cơ khí. Trong khắp các ngành và tại cơ sở, thanh niên phải xung phong xây dựng và thực hiện triệt để các định mức kinh tế, các tiêu chuẩn chất lượng, các quy trình kỹ thuật, mang lại một bước tiến bộ rõ rệt về năng suất lao động. Phải thúc đẩy áp dụng nhanh chóng và rộng rãi các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và quản lý, nâng cao hiệu quả của nền sản xuất và đổi mới hệ thống quản lý hiện hành.

Bám sát việc giải quyết những vấn đề thực tế của đất nước, thanh niên phải vươn lên chiếm lĩnh những đỉnh cao trong nhiều ngành khoa học, từng bước xây dựng nền khoa học, kỹ thuật hiện đại của Tổ quốc, đi vào những ngành khoa học mũi nhọn của thời đại. Thành công của Phạm Tuân trong chuyến bay vũ trụ Việt - Xô và trong việc tiến hành nghiên cứu khoa học trên vũ trụ, thắng lợi của học sinh nước ta trong các cuộc thi toán quốc tế, tiêu biểu là những giải nhất của Hoàng Lê Minh và Lê Bá Khánh Trình, cùng nhiều sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, sáng chế, phát minh của thanh niên trong nhiều ngành hoạt động, đã chứng tỏ trí thông minh, óc sáng tạo và khả năng to lớn của tuổi trẻ nước ta về khoa học, kỹ thuật.

Trên *lĩnh vực tư tưởng và văn hóa,* thanh niên là lực lượng xung kích nhất. Bằng cách ra sức học tập, học nữa, học mãi để không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, thanh niên phải tiến lên nắm được những đỉnh cao tri thức của loài người và phấn đấu làm chủ bản thân nhằm xây dựng mình thành con người mới trong quá trình tiến hành ba cuộc cách mạng.

Toàn bộ nhu cầu tồn tại cuộc sống của con người trong xã hội ngay từ khi ra đời, là sự tất yếu. Con người làm chủ là con người tự giác nhận thức được tất yếu ấy, sống hoàn toàn tự nguyện và đạt tới tự do thật sự. Sống tự nguyện như vậy là sống có lý tưởng, có mục đích. Trong thời đại ngày nay, thanh niên ta đã có đủ điều kiện để làm chủ cuộc sống và tạo cho mình cuộc sống làm chủ, trên cơ sở nhận rõ tất yếu và hoàn toàn tự nguyện cải tạo mình, xây dựng cuộc sống của mình theo hình ảnh của chủ nghĩa xã hội và trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Con người làm chủ như vậy là con người lao động sáng tạo, có tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Con người có niềm tin không gì lay chuyển được vào lẽ phải vì tình thương, có trí tuệ sáng suốt và tâm hồn trong trẻo, sẵn sáng để tiếp thu cách mạng và khoa học. Đó là con người của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa

cộng sản, con người đẹp nhất trong tất cả các mẫu người lý tưởng của các thời đại…

Con người làm chủ như vậy đang xuất hiện ngày càng rõ nét trong thế hệ trẻ của chúng ta. Đối với *Tổ quốc,* người thanh niên làm chủ biết cống hiến trọn vẹn tuổi xuân, sẵn sàng hy sinh quên mình để giữ vững từng tấc đất của non sông, bảo toàn độc lập, tự do cho dân tộc. Đối với *chủ nghĩa xã hội,* người thanh niên làm chủ có niềm tin và lòng say mê sáng suốt và mãnh liệt, nhận rõ mình là một bộ phận của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, biết đặt lợi ích bản thân gắn liền với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, trong sự thống nhất hài hòa giữa ba lợi ích. Trong *đời sống xã hội,* người thanh niên làm chủ là con người thông cảm sâu xa và gắn bó máu thịt với nhân dân, tràn đầy tình thương yêu đồng bào, đồng chí, biết giải quyết đúng đắn những vấn đề về học tập, nghề nghiệp, tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình, có cuộc sống văn minh, có nếp sinh hoạt vừa dân tộc, vừa hiện đại, giản dị, đẹp và lành mạnh.

Mỗi bước hình thành con người làm chủ là một bước đấu tranh loại trừ sự cám dỗ của những thèm khát tầm thường và bệnh hoạn, giũ bỏ những gì hạ thấp và hủy hoại phẩm chất của con người.

Từ di sản của chế độ cũ, trong nhân dân và thanh niên ta còn khá nặng tâm lý và thói quen của người sản xuất nhỏ, còn chịu những ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, tư sản và những độc hại của chủ nghĩa thực dân mới. Thanh niên ta phải kiên quyết xóa bỏ những tàn dư văn hóa của xã hội cũ, nêu cao dũng khí đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và đời sống xã hội, chống những sai lầm, lệch lạc trong ý nghĩ, việc làm và những đua đòi lố lăng trong nếp sống của tuổi trẻ. Thiết tha vươn tới một xã hội “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", thanh niên không chấp nhận những tính toán ích kỷ, nhỏ

nhen, thái độ thô bạo trong quan hệ giữa người với người, những hành động xấu xa, bất công, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Trong hành động chống phá cách mạng, trong chiến tranh tâm lý, trong thủ đoạn gieo rắc những nọc độc chính trị, tư tưởng và văn hóa phản động, kẻ thù đặc biệt nhằm vào thanh niên, hòng lợi dụng tính bồng bột và sự thiếu từng trải của tuổi trẻ. Trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, cũng như trong sự nghiệp cách mạng nói chung, thanh niên phải xác định vững chắc chỗ đứng của mình, luôn luôn tỉnh táo cảnh giác nhận rõ bộ mặt và đập tan âm mưu của kẻ thù. Bằng sức mạnh và sự sáng suốt của cả thế hệ, của những tập thể thanh niên đi đôi với sự rèn luyện và phấn đấu của mỗi người, đoàn viên và thanh niên phải làm sáng tỏ đúng sai, phân rõ cách mạng và phản động, tiến bộ và lạc hậu, cao thượng và thấp hèn, làm cho cuộc sống và tâm hồn thanh niên tràn ngập ánh sáng của chân lý cách mạng, vạch trần và quét sạch mọi nọc độc thù địch, phê phán và loại bỏ mọi cái lạc hậu, xấu xa, khiến cho những rác rưởi của xã hội không thể có một mảnh đất nào để phát triển và tác hại trong hàng ngũ tuổi trẻ.

Là lực lượng xung kích trong cách mạng tư tưởng, văn hóa, thanh niên phải đấu tranh làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm địa vị thống trị trong hệ tư tưởng của nhân dân ta. Thanh niên phải đi đầu sáng tạo, xây dựng nền văn hóa mới, từng bước phổ cập giáo dục phổ thông trung học trong thế hệ trẻ và trong toàn dân, mở rộng phong trào văn hóa quần chúng, phát triển phong trào thể dục thể thao, phát triển nền văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa đậm đà tính chất dân tộc và tiếp thụ những tinh hoa của văn học, nghệ thuật thế giới. Thành công vang dội của Đặng Thái Sơn trong cuộc thi quốc tế biểu diễn âm nhạc Sôpanh, là tiêu biểu cho khả năng của tuổi tre nước ta vươn lên đỉnh cao của văn hóa và nghệ thuật của loài người.

Hôm nay, tôi rất xúc động về sự có mặt của đoàn đại biểu các bà mẹ anh hùng và mẹ của các anh hùng tiêu biểu tại Đại hội tuổi trẻ chúng ta. Các mẹ là hình ảnh của hàng triệu bà mẹ Việt Nam đã đổ bao mồ hôi, vắt từng dòng sữa, dốc cả tâm huyết và tinh lực để sinh thành và nuôi dạy những thế hệ thanh niên anh hùng. Để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta phải mãi mãi gắn bó sâu sắc hơn bao giờ hết, nhuần nhuyễn hơn bao giờ hết, với truyền thống, cốt cách, bản lĩnh tâm hồn, khí phách của dân tộc Việt Nam ta. Thanh niên hãy xứng đáng thật sự, xứng đáng hơn nữa với những bà mẹ Việt Nam nghìn lần anh hùng, nghìn lần yêu quý đã giữ gìn trau chuốt và truyền lại những giá trị tinh thần quý báu nhất, những tinh hoa văn hóa xuất sắc nhất của dân tộc ta từ thế hệ này qua thế hệ khác. Những đoàn viên và nữ thanh niên, ngoài việc rèn luyện theo tiêu chuẩn của người thanh niên mới xã hội chủ nghĩa, hãy cố gắng phấn đấu theo gương những bà mẹ anh hùng, và đến khi làm mẹ, trở thành mẹ của những mầm non anh hùng của đất nước.

Bảo vệ Tổ quốc, đối với thanh niên, là sự nghiệp thiêng liêng, là nghĩa vụ hàng đầu. Trước âm mưu và hành động của bọn bành trướng, bá quyền... câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác chống phá cách mạng Việt Nam và cách mạng Đông Dương, thanh niên cả nước hãy nhận rõ bản chất cực kỳ phản động và hết sức sâu độc của kẻ thù. Chúng vẫn luôn luôn theo đuổi dã tâm làm suy yếu, xâm lược và thôn tính nước ta và hai nước Lào và Campuchia anh em.

Thanh niên ta hãy phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc, khắc sâu lời dạy của Bác Hồ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", làm tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, hiện đại, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh.

Các lực lượng vũ trang là một tổ chức cực mạnh để giữ vững độc lập, tự do của dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng; là một đội ngũ hùng hậu, có nhiệm vụ tham

gia xây dựng kinh tế. Đối với thế hệ trẻ, đó là một trường học lớn để thanh niên rèn luyện trở thành con người mới. Thanh niên phải chuẩn bị sẵn sàng để tham gia lực lượng vũ trang. Các tổ chức Đoàn cần có những hình thức hoạt động thích hợp để giúp thanh niên làm tốt các công tác chuẩn bị, khiến cho việc thi hành nghĩa vụ quân sự hằng năm đi vào nền nếp, quy củ và trở thành ngày hội của tuổi trẻ.

Đoàn viên và thanh niên, mà nòng cốt là đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hãy ra sức luyện tập quân sự đi đầu xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ đất nước, kết hợp chặt chẽ quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng. Cùng với toàn dân, thanh niên ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi để bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc, viết tiếp những trang sử vàng oanh liệt trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

Thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thanh niên Việt Nam phải phát triển mối quan hệ đặc biệt với thanh niên Lào, thanh niên Campuchia, tiếp tục làm trọn nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước láng giềng anh em, tăng cường đoàn kết, hợp tác toàn diện với thanh niên Liên Xô, đoàn kết chặt chẽ với thanh niên các nước xã hội chủ nghĩa, với thanh niên tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế. Siết chặt đội ngũ trong mặt trận thanh niên dân chủ thế giới cùng với cả loài người tiến bộ, thanh niên Việt Nam kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ và chủ nghĩa bành trướng… đang câu kết với nhau, tập hợp lực lượng để phản kích ba dòng thác cách mạng, đầu độc bầu không khí quốc tế, gây tình hình căng thẳng, mưu toan xô đẩy loài người vào thảm họa chiến tranh. Chúng ta cảnh giác theo dõi âm mưu và hành động của chúng; song chúng ta tin chắc các thế lực đế quốc và phản động không bao giờ có thể đảo ngược được thế mạnh, thế thắng, thế tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới. Chính

sách phiêu lưu, âm mưu gây chiến của chúng nhất định sẽ hoàn toàn phá sản. Sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi. Tình hữu nghị giữa các dân tộc và tương lai hạnh phúc của tuổi trẻ thế giới nhất định được bảo vệ vững chắc.

Các đồng chí thân mến,

Để hoàn thành những nhiệm vụ nói trên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải nêu cao sức mạnh chiến đấu và chất lượng chính trị của mình, làm tốt hơn nữa vai trò là trường học cộng sản chủ nghĩa, là đội tiên phong chiến đấu của thanh niên, là hạt nhân đoàn kết toàn bộ thế hệ trẻ, là thanh niên của hệ thống chuyên chính vô sản, đại diện cho quyền làm chủ tập thể của tuổi trẻ, là người trực tiếp phụ trách thiếu niên và nhi đồng. Đồng thời Đoàn cần có những hình thức tổ chức thật rộng rãi và linh hoạt để tập hợp thanh niên và đưa thanh niên vào hành động cách mạng, tăng cường các hoạt động của mặt trận thanh niên, bảo đảm cho thanh niên nước ta ai ai cũng đều được cống hiến và trưởng thành.

Xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn ở cơ sở làm cho cơ sở biết chủ động và sáng tạo trong công tác, là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt. Cần tích cực phát triển Đoàn: nâng cao chất lượng đoàn viên, cải tiến nội dung sinh hoạt Đoàn, bảo đảm dân chủ, mở rộng tự phê bình và phê bình, đồng thời sử dụng các hình thức sinh hoạt hấp dẫn, hợp với đặc điểm và tâm lý của thanh niên. Khâu mấu chốt trong công tác xây dựng Đoàn là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn ở các cấp có quy hoạch và kế hoạch, đặc biệt là cán bộ cơ sở và cấp huyện.

Bằng việc lôi cuốn đoàn viên và thanh niên vào những hành động cách mạng nhằm thực hiện chương trình của Đoàn và cương lĩnh của Đảng, bằng công tác chính trị, tư tưởng phong phú sinh động và sâu rộng, Đoàn phải luôn luôn nắm vững và làm tốt chức năng trung tâm của mình là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên.

Đoàn phải quan tâm hơn nữa công tác thiếu niên và nhi đồng, phấn đấu thu hút toàn bộ thiếu niên, nhi đồng vào Đội, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và gia đình, tăng cường giáo dục các em theo 5 điều Bác Hồ dạy, nhằm bồi dưỡng các em trở thành những con người mới phát triển hài hòa về các mặt.

Là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, Đoàn phải chú trọng bồi dưỡng đoàn viên về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về lập trường giai cấp công nhân, về đường lối chính sách của Đảng, về phương hướng hành động và rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên. Đồng thời, Đoàn cần thực hiện có nền nếp việc lấy ý kiến của đoàn viên phê bình cán bộ, đảng viên và các tổ chức Đảng để góp phần xây dựng Đảng.

Trung ương Đảng hoan nghênh sáng kiến của Đoàn giới thiệu 50 vạn đoàn viên ưu tú để Đảng lực chọn phát triển Đảng trong dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, và mong rằng công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên để giới thiệu vào Đảng sẽ được tiến hành liên tục, sâu sắc và tốt hơn nữa.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đại hội lần thứ III của Đoàn Thanh niên họp năm 1961, khi cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước mới bắt đầu và miền Bắc vừa triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cách mạng nước ta bước vào một thời kỳ đầy gian lao, thử thách, đảm nhận một sứ mệnh hết sức nặng nề.

Qua gần hai mươi năm chiến đấu và xây dựng, Đoàn Thanh niên và thế hệ trẻ nước ta đã cùng với toàn dân giành được thắng lợi vĩ đại, làm cho thời kỳ ấy trở thành một thời kỳ rực rỡ nhất trong lịch sử nước nhà.

Đại hội lần thứ IV của Đoàn họp khi đất nước sắp chuyển sang kế hoạch 5 năm lần thứ ba, đồng thời cách mạng nước ta phải đối mặt với kẻ thù mới nguy hiểm và độc ác, nhân dân ta lại gánh vác những nhiệm vụ lịch sử trọng đại.

Trước mắt, khó khăn còn nhiều. Song ngày nay, lực của cách mạng mạnh hơn bao giờ hết, thế của cách mạng vững hơn bao giờ hết. Không khó khăn nào cản trở nổi bước tiến của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta tin rằng Đại hội lần thứ IV của Đoàn là một cái mốc quan trọng, mở ra một thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất của phong trào thanh niên nước ta, góp phần đắc lực hơn nữa cùng toàn dân làm nên thắng lợi chắc chắn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trung ương Đảng kêu gọi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và toàn thể thanh niên hãy dấy lên một khí thế cách mạng sôi nổi, sát cánh với đồng bào cả nước hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng, lập nhau chiến công rực rỡ hơn nữa, tiếp tục đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao của thời đại mới.

Đoàn viên và thanh niên hãy sống, chiến đấu lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!

Quang vinh thay Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội tiên phong chiến đấu của thanh niên Việt Nam!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t. 4, tr. 342-362.

Đ CƯƠNG PHÁT BIỂU KẾT THÚC HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IV)[1)]

Ngày 10 tháng 12 năm 1980

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã:

- Thảo luận về phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch năm 1981.

- Quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

- Bầu bổ sung đồng chí Trần Quốc Hoàn, Uỷ viên Bộ Chính trị vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Phần lớn thì giờ của Hội nghị chúng ta dành cho việc thảo luận báo cáo về kế hoạch nhà nước năm 1981. Các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng và đã góp ý kiến cụ thể vào bản dự thảo nghị quyết. Đề nghị Trung ương giao cho Bộ Chính trị nghiên cứu những ý kiến đó để chỉnh lý lại bản dự thảo thành nghị quyết chính thức.

Hôm nay, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin tóm tắt lại những vấn đề đã thảo luận và nói thêm một số ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch năm 1981.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1980

1. Xem xét tình hình kinh tế - xã hội năm 1980 không thể tách rời cục diện chung của cách mạng nước ta trong 5 năm qua

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng phấn khởi đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, tên đế quốc đầu sỏ, kết thúc thắng lợi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng, giành lại độc lập, thống nhất hoàn toàn cho đất nước. Đồng thời, lúc bấy giờ, Bộ Chính trị đã nhận thấy có thể xảy ra những tình huống xấu:

Một là, sau chiến tranh, nền kinh tế và xã hội bị đảo lộn nặng nề, phải hết sức đề phòng nạn đói.

Hai là, bọn phản động... có thể xâm lược nước ta, buộc nhân dân ta phải tiến hành một cuộc chiến tranh mới bảo vệ Tổ quốc.

Năm năm qua, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhân dân ta đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược..., bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và tạo thế vững chắc cho cách mạng của ba nước Đông Dương. Trên mặt trận kinh tế, chúng ta cũng thu được thành quả to lớn trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, trong công cuộc cải tạo và bước đầu xây dựng kinh tế. Những thắng lợi đó khẳng định thế vững vàng của cách mạng nước ta.

Song, do sự phá hoại toàn diện và âm mưu bành trướng của địch, do tình trạng yếu kém của nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến, và do những khuyết điểm của Đảng và Chính phủ trong việc lãnh đạo và quản lý kinh tế chậm được khắc phục, cách mạng nước ta còn gặp nhiều khó khăn. Chúng ta phải ra sức phấn đấu và phấn đấu rất gian khổ, vừa chống địch phá hoại và đề phòng những cuộc tiến công mới của chúng, vừa đẩy mạnh sản xuất và cải tiến quản lý kinh tế thì mới cải thiện được tình hình. Nhưng chúng ta rất phấn khởi, tin tưởng. Bởi vì,... ngày nay *hơn bao giờ hết, nước ta có sức đủ mạnh, có thế rất vững để bảo vệ độc lập tự do của mình.* Hơn nữa, mấy năm qua mặc dù địch họa ở hai đầu đất nước và thiên tai nặng nề dồn dập, chúng ta đã tránh được nạn đói. Nhớ lại tình hình nguy hiểm những năm 1977, 1978, chúng ta càng vững tin ở thế mạnh của cục diện cách mạng hiện nay. Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu đúng như vậy, để xua tan mọi tư tưởng bi quan.

2. *Phải đánh giá một cách đầy đủ, sáng tỏ mặt tiến bộ, mặt đi lên* từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông.

Các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế và sự cố gắng phấn đấu của các cấp, các ngành đang tạo ra những nhân tố mới, tích cực: sản xuất nông nghiệp (ở những nơi không bị thiên tai) có phát triển, thu mua lương thực, nông sản tăng khá; nhà nước nắm thêm được hàng, một số địa phương tăng thu cho ngân sách, có nơi bắt đầu bội thu.

Việc làm thử cách *khoán mới* trong hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc, làm thử trả *lương sản phẩm* trong xí nghiệp quốc doanh có tác dụng tốt. Phong trào lao động sản xuất bắt đầu có khí thế. Tình trạng trì trệ trong sản xuất bắt đầu chuyển biến theo hướng tốt: kỷ luật lao động được củng cố, năng suất lao động tăng, hiệu quả kinh tế có tiến bộ.

Việc thực hiện hai nghị quyết nói trên, có những lệch lạc cần uốn nắn; song cần khẳng định rằng *mặt tốt, mặt tích cực, lành mạnh là cơ bản.*

- Ra sức *phát huy những nhân tố tích cực, áp dụng rộng rãi bài học thực tiễn tốt của cung cách quản lý kinh tế mới,* nhất định chúng ta chuyển biến được tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Tuy nhiên, những mặt tiến bộ đó chưa mạnh, chưa chiếm ưu thế. Tình hình kinh tế tài chính còn *mất cân đối rất nghiêm trọng.* Chúng ta bước vào năm 1981 với *những khó khăn gay gắt về kinh tế và đời sống.*

- Những khó khăn nổi lên là:

+ Thiếu lương thực.

+ Thiếu năng lượng (điện, than, xăng, dầu).

+ Thiếu nguyên liệu.

+ Giá cả không ổn định, mức sống của công nhân viên chức giảm sút mạnh.

+ Tài chính, tiền mặt bội chi quá lớn.

+ Cán cân thanh toán quốc tế thiếu hụt nặng.

Trong những khó khăn đó, có khó khăn bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan; song nhiều khó khăn chủ yếu là do khuyết điểm của Đảng và Chính phủ và các ngành, các cấp trong việc lãnh đạo và điều hành kinh tế.

Chúng ta cần thấy rõ tình hình, hiểu đúng khó khăn và nguyên nhân của khó khăn, tăng cường đoàn kết nhất trí, đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy ý chí tự lực tự cường của toàn thể Trung ương, của mỗi ngành, mỗi cấp trong việc sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn, cùng nhau phấn đấu tiếp tục đưa cách mạng mạnh mẽ tiến lên.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 1981

A- *Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch những năm sắp tới và kế hoạch năm 1981 là:*

1. Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến phân phối, lưu thông, ổn định và từng bước phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến lên đạt được một bước nhất định về cải thiện đời sống nhân dân.

2. Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

3. Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

4. Đẩy mạnh đúng đắn cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế.

5. Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và tăng cường quan hệ kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế.

B- *Nhiệm vụ và công tác chủ yếu năm 1981:*

1. *Khai thác hai khả năng chủ yếu: lao động* và đất đai. Sắp xếp lại và sử dụng tốt lao động trong từng xí nghiệp, từng hợp tác xã, tổ chức lại lao động trên địa bàn *từng huyện* và phân bố lại lao động *trên phạm vi cả nước,* để thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích canh tác, đẩy mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, mở mang ngành, nghề.

Ở thành thị, thu hút lực lượng lao động vào sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Nghiên cứu tổ chức các trường vừa học vừa làm nhằm sử dụng số thanh niên học sinh chưa có việc. Chuyển một bộ phận không có hiệu quả kinh tế trong biên chế hành chính sang sản xuất.

Nghiên cứu và ban hành *Luật nghĩa vụ lao động* và *Luật ruộng đất.*

- Sắp xếp lại cơ cấu kinh tế, bố trí đầu tư phải tập trung cao cho mặt trận *nông nghiệp,* trước hết phục vụ nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm; coi trọng đầu tư cho sản xuất *hàng tiêu dùng* và hàng *xuất khẩu,* cho thăm dò và khai thác *dầu khí;* đồng thời bố trí đầu tư thích đáng cho các ngành *điện, than, giao thông vận tải, cơ khí* để đáp ứng yêu cầu của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Thực hiện cho bằng được việc *xây dựng tập trung, đồng bộ, dứt điểm các công trình trọng điểm,* bảo đảm sớm đạt các mục tiêu ưu tiên. Khắc phục tình trạng xây dựng kéo dài và lãng phí. Trong khi làm tốt nhiệm vụ trước mắt, phải nắm chắc phương hướng chiến lược lâu dài.

2. *Nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở tất cả các vùng* trong nước nhằm giải quyết *lương thực, thực phẩm,* cung ứng*nguyên liệu cho công nghiệp,* và tạo ra những cơ sở sản xuất *nông sản xuất khẩu.*

Trong vấn đề lương thực, thực phẩm, phải cố gắng rất cao để tăng sản lượng *lúa,* đồng thời có chuyển biến mạnh về *mầu, đậu tương, rau, cá.* Về nguyên liệu cho công nghiệp, đặc biệt cố gắng tạo một tiến bộ rõ trong việc giải

quyết *nguyên liệu cho mặc,* bằng những biện pháp đồng bộ: trồng đay, dâu, bông, gai, bông goòng; gia công kéo sợi và dệt.

+ Về *địa bàn* sản xuất nông nghiệp:

- Nắm vững trọng điểm lương thực số một của cả nước là Đồng bằng *sông Cửu Long*.

- Phát huy cao độ khả năng và truyền thống thâm canh, tăng vụ của Đồng bằng *sông Hồng.*

- Đầu tư thích đáng khai thác tiềm năng của *Tây Nguyên* và *miền Đông Nam Bộ* về cây công nghiệp xuất khẩu để phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp.

- Tận dụng khả năng khai thác *các vùng khác* nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ.

Ở tất cả các vùng, phải đẩy mạnh cả trồng trọt và chăn nuôi đưa hai ngành này từng bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

+ Về sản xuất công nghiệp và về đời sống: cố gắng hết sức chăm lo cho *Thủ đô Hà Nội* và *Thành phố Hồ Chí Minh*, bảo đảm cung ứng đủ lương thực, thực phẩm theo định lượng cho nhân dân cung ứng nguyên liệu, năng lượng khá hơn cho công nghiệp và cố gắng sắp xếp thêm việc làm cho những người chưa có việc.

3. *Tạo một chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận phân phối, lưu thông.* Nắm vững chuyên chính vô sản, kết hợp ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính, giáo dục, bảo đảm cho Nhà nước quản lý tốt *thị trường, nắm tiền, nắm hàng, nhất là lương thực,* ổn định từng bước *tài chính, tiền tệ,* cải tiến *giá cả, tiền lương,* thực hiện phân phối và phân phối lại hợp lý thu nhập của tầng lớp dân cư, chú ý cải thiện *đời sống công nhân, viên chức.*

- Sắp xếp lại *mạng lưới* và *đổi mới phương thức* cung ứng vật tư kỹ thuật, thu mua các loại hàng, bán buôn và bán lẻ hàng tiêu dùng, đấu tranh kiên quyết chống sự phá hoại của địch trên mặt trận lưu thông.

- Nắm vững diễn biến của tình hình, bổ sung kịp thời các phương án cụ thể để *thực hiện triệt để, đồng bộ Nghị quyết 26* của Bộ Chính trị.

4. *Nắm vững vai trò chiến lược của xuất nhập khẩu và hết sức đẩy mạnh xuất khẩu*

- Mở rộng kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xuất - nhập khẩu, trước hết và chủ yếu với Liên Xô và khối SEV, *là một nhiệm vụ chiến lược cực kỳ quan trọng, một bộ phận của đường lối kinh tế.*

Tổ chức và mở rộng từng bước quy mô sản xuất xuất khẩu, cố gắng nâng cao chất lượng, nhằm nhập vật tư, kỹ thuật, trước hết là phân đạm, thuốc trừ sâu cho nông nghiệp. Thí dụ: ngay từ bây giờ, phải đặt vấn đề trồng mía, sản xuất đường để xuất khẩu mua phân đạm. Mọi ngành, mọi địa phương, mọi cơ sở, hễ có khả năng, thì đều phải làm hàng xuất khẩu.

Bắt đầu hình thành một số vùng cây công nghiệp xuất khẩu: mía đường, thuốc lá, chè, rau, quả, cà phê, cao su, đồng thời phát triển các mặt hàng xuất hải sản, lâm sản, mỹ nghệ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Khuyến khích mạnh xuất khẩu. Ngoài việc mở rộng hoạt động ngoại thương của Trung ương, cho phép Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố và tỉnh khác mở rộng xuất nhập khẩu, có sự kiểm tra của Nhà nước.

5. *Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế*

+ *Đổi mới kế hoạch hóa kinh tế,* bảo đảm kế hoạch quán triệt đường lối của Đảng, xứng đáng là cương lĩnh thứ hai.

Cân đối kế hoạch trên *ba khâu* cơ bản: cả nước, địa phương và cơ sở, thể hiện quyền *làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở ba cấp.*Đặc biệt chú ý xây dựng kế hoạch từ *cấp huyện* nhằm thực hiện việc kết hợp lao động với đất đai và kết hợp nông công nghiệp trên địa bàn huyện.

Làm kế hoạch từ cơ sở, mở rộng quyền *tự chủ tài chính của cơ sở,* quyền *chủ động của các ngành, các địa phương.*

Kết hợp kế hoạch hoá với vận dụng thị trường, gắn liền kế hoạch với các chính sách đòn bẩy.

Tăng cường căn cứ khoa học, bảo đảm kế hoạch cân đối hiện thực, khai thác được các khả năng và thoả mãn được các nhu cầu hợp lý.

+ Phương hướng chung của việc cải tiến quản lý kinh tế là xoá bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, *chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa,* lấy kế hoạch làm trung tâm, vận dụng đúng đắn các quan hệ hàng hoá tiền tệ, thực hiện hạch toán kinh tế, bảo đảm sự *nhất trí giữa ba lợi ích*, khuyến khích hơn nữa lợi ích của người lao động và lợi ích tập thể, coi trọng hiệu quả kinh doanh.

Thật sự coi trọng vai trò của các biện pháp kinh tế, *cải tiến mạnh các đòn bẩy kinh tế,* kiên quyết xoá bỏ tính chất bao cấp tràn lan trong các chính sách kinh tế, tài chính.

Theo phương hướng đó, mọi *chính sách, chế độ, cơ chế hiện hành cản trở việc khai thác các khả năng, trói buộc các cơ sở và địa phương, gây vướng mắc cho nhau giữa các ngành đều phải sửa chữa ngay.*

Giải quyết dứt khoát và không cầu toàn vấn đề phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương.

6. *Đưa nhanh khoa học kỹ thuật vào sản xuất*

Đi đôi với nghiên cứu cơ bản, công tác khoa học kỹ thuật phải nhằm phục vụ cho các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch trong những năm sắp tới.

Đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng chế phát minh đã được kết luận vào sản xuất. Trong nông nghiệp, áp dụng rộng rãi vào sản xuất đại trà các *giống mới* về cây trồng và gia súc, trước hết là những giống lúa mới, chịu mặn, chịu úng, chống được sâu rầy.

Tăng cường quản lý kỹ thuật trong từng đơn vị cơ sở và từng ngành. Tìm các giải pháp kỹ thuật ăn khớp với sự đổi mới phương thức quản lý. Bổ sung và xây dựng mới các tiêu chuẩn chất lượng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

Ban hành và thực hiện một số *chính sách đối với cán bộ khoa học kỹ thuật và trí thức* trong nước và Việt kiều. Sử dụng tài năng, chăm lo đời sống, đãi ngộ xứng đáng, khen thưởng kịp thời, khuyến khích sáng chế phát minh, khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

7. *Thực hành nghiêm ngặt chính sách tiết kiệm*

Hiện nay tình trạng lãng phí trong xây dựng, trong sử dụng thiết bị, máy móc, vật tư kỹ thuật rất lớn; việc tiêu hao năng lượng, nguyên liệu, vật liệu trong đơn vị sản phẩm rất cao; việc mất mát vật tư, hàng hoá trong khâu bốc xếp, vận chuyển bảo quản rất nặng.

Đặt việc tiết kiệm xăng dầu, than, điện, sắt thép, lương thực, các hoá chất nhập khẩu thành *mục tiêu phấn đấu cụ thể* cho từng ngành, từng cấp, từng cơ sở, từng đơn vị là một *biện pháp cực kỳ quan trọng* để khắc phục sự mất cân đối về vật tư kỹ thuật và phương tiện vật chất hiện nay.

Có tổ chức, chính sách, chế độ thu nhặt, sử dụng phế liệu, phế phẩm, phục hồi phụ tùng...

Trong chế độ khoán, phải hết sức khuyến khích tiết kiệm, khuyến khích bảo quản máy móc, thiết bị.

Khen thưởng thích đáng những thành tích tiết kiệm và phạt nghiêm khắc những sai lầm, khuyết điểm về lãng phí, tham ô.

- Tổ chức nghiên cứu để ra một chương trình tiết kiệm toàn diện.

8. *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.*

Đối với cải tạo nông nghiệp ở miền Nam: nắm vững mục đích đẩy mạnh sản xuất phát triển, cần tìm hình thức, cách làm và bước đi thích hợp để tiến hành cải tạo, nhưng kiên quyết và *dứt khoát đưa nông dân vào con đường hợp tác ho*á, đấu tranh chống sự câu kết giữa bọn tư sản trá hình với phú nông để bóc lột nông dân và chống phá cải tạo.

Nơi nào làm xong cải tạo, phải có kế hoạch củng cố các hình thức làm ăn tập thể, nâng cao trình độ quản lý.

- Đối với *công thương nghiệp tư doanh,* phải làm tốt đăng ký kinh doanh, kết hợp các biện pháp, các lực lượng đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu để quản lý và làm chủ thị trường. Tổ chức và mở rộng kinh doanh thương nghiệp của Nhà nước. Tiếp tục cải tạo *tiểu thương,* sắp xếp lại và phát triển các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Tận dụng các lực lượng sản xuất cá thể (còn tồn tại lâu dài) và thành phần tư sản (khi chưa hoàn thành cải tạo) để đẩy mạnh sản xuất và giao lưu hàng hoá dưới sự hướng dẫn quản lý của Nhà nước.

Làm tốt cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc.

- Hoàn thiện chế độ khoán đã có từ trước, áp dụng rộng rãi *khoán sản phẩm* trên nguyên tắc: bảo đảm sản xuất phát triển, không phương hại đến quan hệ sản xuất

xã hội chủ nghĩa, không cản trở xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, không giảm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, để tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi, phát triển ngành nghề. Tăng cường kinh tế tập thể, đồng thời giúp đỡ kinh tế của gia đình xã viên. Kết hợp chặt chẽ xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện.

Đối với *cơ sở quốc doanh và tập thể trong công nghiệp, thương nghiệp*, đặc biệt coi trọng cải tiến quản lý, mở rộng trả lương theo sản phẩm, lương khoán và cải tiến chế độ tiền thưởng, hết sức chú ý khuyến khích tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, vật liệu, bảo quản tốt vật tư kỹ thuật, hàng hoá, nâng cao công suất sử dụng của thiết bị, máy móc... nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế và chất lượng sản phẩm, chất lượng xây dựng, chất lượng phục vụ.

9. *Tổ chức tốt việc quân đội tham gia xây dựng kinh tế.* Tiếp tục quán triệt đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong tình hình mới. *Sử dụng hàng chục vạn quân đội làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản* phục vụ nông nghiệp và công nghiệp, và đảm nhận một số nhiệm vụ mũi nhọn quan trọng. Chú ý tổ chức chu đáo, quản lý chặt chẽ, theo đúng các chính sách chế độ kinh tế và các quy trình kỹ thuật, nhằm đạt năng suất hiệu quả cao, đem lại lợi ích thiết thực. Đồng thời phải bảo đảm các đơn vị làm kinh tế và lực lượng vũ trang nói chung luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, làm tốt nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

10. *Đẩy mạnh hoạt động văn hoá, giáo dục góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra.* Giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục sát với hoàn cảnh từng miền, và phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, tích cực chuẩn bị và từng bước thực hiện cải cách giáo dục. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá quần chúng, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao nhằm giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, cổ vũ ý chí chiến

đấu bảo vệ Tổ quốc, động viên khí thế lao động, xây dựng văn hoá mới và con người mới, phê phán và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, các tập quán lạc hậu, đấu tranh trừ bỏ di sản độc hại của nền văn hoá nô dịch.

Tiếp tục phát triển mạnh sự nghiệp y tế, nhất là ở miền Nam, miền núi, và các vùng biên giới, hết sức chăm lo làm tốt công tác phòng bệnh, phòng dịch. Chú ý đúng mức xây dựng công nghiệp dược phẩm, nhất là sản xuất thuốc chữa bệnh thông thường bằng dược liệu trong nước.

11. *Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục tư tưởng ỷ lại vào bên ngoài.*

Dựa vào Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, đó là nguyên tắc lý luận và là kinh nghiệm thực tiễn sáng tỏ. Nhưng dựa vào không phải là lệ thuộc và cũng không phải là *ỷ lại.*

Các nước anh em hiện nay đều gánh vác nghĩa vụ quốc tế nặng nề. Lại thêm thế giới ngày nay đang khủng hoảng về năng lượng và lương thực. Cộng đồng xã hội chủ nghĩa có khó khăn trong việc cung ứng cho ta vật tư kỹ thuật. Ta phải nêu cao tinh thần tự lực tự cường, vươn lên *tự đáp ứng đến mức cao nhất những nhu cầu bức thiết* của mình.

Thiếu xăng dầu, thì phải tiết kiệm. Nơi nào và việc gì còn có thể thì dùng sức súc vật, sức gió, sức người làm động lực.

Thiếu phương tiện cơ giới, thì dùng phương tiện nửa cơ giới và thủ công, tổ chức tốt lao động để làm, chứ không ngồi chờ xe, chờ máy.

Thiếu nguyên liệu, vật liệu bên ngoài, thì phải biết xuất để nhập, đồng thời cố gắng tìm nguyên liệu, vật liệu trong nước để thay thế.

Tóm lại, phải biết kinh doanh, phát huy lực lượng và trí tuệ của quần chúng, khắc phục khó khăn mà làm, không chờ đợi, không ỷ lại. Khẩu hiệu phấn đấu trong kinh

tế hiện nay là: *với phương tiện, vật tư bằng hoặc ít hơn trước, phải làm ra sản phẩm nhiều hơn và tốt hơn trước.*

III- KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG

Thi hành nghiêm chỉnh *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức.* Yêu cầu là phải đạt tới một sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ về công tác tổ chức, trước hết là tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế.

1. Trong năm 1981, *phải làm ngay những công tác cấp bách sau đây:*

a) Trước hết, *sắp xếp lại cán bộ ở những cương vị chủ chốt* trong hệ thống kinh tế quốc dân, kiện toàn tổ chức các ban của Đảng, các cơ quan quản lý tổng hợp, các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, nhất là hệ thống các ngành liên quan đến mặt trận nông nghiệp, mặt trận phân phối, lưu thông.

b) Thực hiện nhanh, gọn, tốt việc chia tách, sát nhập, thành lập một số Bộ mới, Ban mới mà Bộ Chính trị đã quyết định.

c) Tuyển chọn, bố trí đúng những khung cán bộ chủ chốt cho các xí nghiệp, các cơ sở trọng điểm về sản xuất, xây dựng và giao thông, như các nhà máy cơ khí, điện, các mỏ than, các xí nghiệp công nghiệp thực phẩm và hàng tiêu dùng quan trọng, các cảng, các công trường, nông trường lớn, các huyện trọng điểm.

d) Chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở nông thôn, xí nghiệp, trước mắt gắn liền với việc hoàn thành công tác phát thẻ đảng viên vào cuối năm 1981. Kiện toàn các tỉnh uỷ, huyện uỷ hiện còn yếu, nhất là các huyện trọng điểm lúa và cây công nghiệp.

2. *Sửa đổi lề lối làm việc* của các ngành, các cấp. Thực hiện các biện pháp đề cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật. Cải tiến chế độ làm việc của Trung ương; chấn chỉnh công tác thông tin kinh tế; xây dựng nền nếp chuẩn bị và thông qua các quyết định theo một trình tự khoa học, tập trung được trí tuệ của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật để có thể chọn được những phương án tốt nhất về kinh tế. Sửa chữa khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện các quyết định; giải quyết nhanh việc sửa đổi các chính sách; tăng cường và làm tốt công tác *kiểm tra;* nhanh chóng kết luận về các sáng kiến và nhân tố mới nảy sinh, phát huy ưu điểm và sáng tạo, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, lệch lạc của bên dưới.

3. *Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục sâu sắc lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng của toàn Đảng, toàn dân.*

Các cấp uỷ và tổ chức Đảng phải nắm chắc và làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, làm cho toàn Đảng và mọi tầng lớp nhân dân thấu suốt tình hình và nhiệm vụ trước mắt, hiểu sâu thắng lợi và cục diện cách mạng,..., đồng thời hiểu rõ nội dung cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng *lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội,* coi đó là động lực mạnh nhất để nâng cao ý chí chiến đấu, chống mọi biểu hiện bi quan, dao động, củng cố lòng tin ở cách mạng, chế độ, kiên định con đường đấu tranh đánh bại kẻ thù, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vượt qua mọi khó khăn để giành thắng lợi.

Công tác tư tưởng phải tiến hành sâu rộng, linh hoạt sắc bén, bám sát đời sống kinh tế, xã hội, đi vào từng gia đình, từng người lao động, kịp thời giải đáp những thắc mắc của quần chúng, đập tan mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

4. Điều quan trọng đặc biệt để chuyển biến về kinh tế - xã hội là *phải nhất thiết phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*, bảo đảm cho quần chúng tự nguyện, tự giác dấy lên và nuôi dưỡng *phong trào cách mạng* luôn luôn sôi nổi trong quá trình đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở cơ sở.

Các cấp ủy Đảng phải quan tâm lãnh đạo phong trào quần chúng, lãnh đạo các *đoàn thể* Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Nông dân tập thể, củng cố tổ chức, phát huy vai trò là những thành viên của hệ thống chuyên chính vô sản, là người công tác đắc lực với Nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, là trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đối với đoàn viên, hội viên.

Mặt khác, hết sức *chăm lo đến đời sống,* cải thiện điều kiện ăn, ở, sức khoẻ của người lao động. Trong quản lý kinh tế, phải bảo đảm thực hiện *sự nhất trí giữa ba lợi ích,* khiến người lao động thật sự gắn bó với sản xuất, thật sự quan tâm đến năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Đó là một biện pháp quan trọng phát huy tính tích cực cách mạng của quần chúng, khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong lao động sản xuất.

Lãnh đạo chặt chẽ *phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa,* phát hiện và bồi dưỡng điển hình, phát động thi đua học tập, làm theo điển hình, bằng cách mở hội nghị những người tiên tiến đạt năng suất cao, có sáng kiến cải tiến tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật, mở đại hội bình bầu chiến sĩ thi đua ở từng ngành, từng cấp, cho đến đại hội toàn quốc.

*

* *

Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đòi hỏi phải tạo được một sự chuyển biến về kinh tế - xã hội, mở đầu cho thời kỳ kế hoạch 5 năm 1981 - 1985. Muốn thực hiện được điều đó, trước hết phải chuyển biến mạnh mẽ trong sự lãnh đạo và quản lý kinh tế của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn, song chưa bao giờ lực lượng cách mạng hùng hậu như ngày nay, chưa bao giờ chúng ta có những điều kiện và khả năng to

lớn như ngày nay để giữ vững độc lập và phát triển kinh tế, bảo đảm nhu cầu thiết yếu trước mắt và cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.

Với sức mạnh của truyền thống đoàn kết nhất trí, Ban Chấp hành Trung ương chúng ta quyết động viên toàn Đảng, toàn dân phấn đấu tiến lên một cách vững chắc, đồng thời dồn lực lượng *tranh thủ thời gian,* giành những bước tiến vượt bậc ở một số mũi tiến công, mở ra cục diện mới cho cả nền kinh tế, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1981, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Chúng ta tin rằng Hội nghị Trung ương này mở đầu sự chuyển biến về tổ chức chỉ đạo của toàn Đảng, của tất cả các ngành, các cấp theo hướng đó.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, r.537-554.

---

1. *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV):* Họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980, tại Hà Nội. Hội nghị thông qua Nghị quyết *Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1981* và triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Hội nghị bầu bổ sung đồng chí Trần Quốc Hoàn - Uỷ viên Bộ Chính trị vào Ban Bí thư Trung ương Đảng và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V vào cuối quý IV năm 1981. Ngày cụ thể do Bộ Chính trị quyết định.

CỬU LONG HÃY XỨNG ĐÁNG HƠN NỮA VỚI TỔ QUỐC VIỆT NAM VĨ ĐẠI

Bài nói tại tỉnh Cửu Long, ngày 9 tháng 1 năm 1981

Thưa các đồng chí thí thân mến,

Tôi rất vui mừng về thăm tỉnh Cửu Long trong những ngày đầu năm 1981 này. Trước hết, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi gửi lời chào thân ái các đồng chí có mặt tại đây và nhờ các đồng chí chuyển đến toàn thể đồng bào, đồng chí, đến mọi gia đình người Việt cũng như người Khơme trong tỉnh, lời chúc:

Năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới!

Chúng ta vừa kết thúc thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ hai và bắt đầu thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba. Năm năm qua là một chặng đường đấu tranh rất gay go gian khổ. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất bước vào giai đoạn mới của cách mạng với niềm phấn khởi dạt dào. Dưới ánh sáng Đại hội lần thứ IV của Đảng, toàn thể nhân dân ta hăm hở bắt tay vào việc khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, từng bước cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa theo chủ nghĩa xã hội. Song công cuộc xây dựng lại đất nước triển khai chưa bao lâu thì bọn phản động... đã trắng trợn thi hành chính sách thù địch chống nhân dân ta. Chúng sử dụng bọn tay sai Pôn Pốt - Iêng Xary gây chiến tranh xâm lược trên biên giới Tây Nam nước ta, giết hại hàng ngàn phụ nữ và trẻ em, cướp bóc mùa màng, phá hoại kinh tế, mưu toan đánh chiếm một số vùng rộng lớn từ Hà Tiên đến Tây Ninh, hòng tạo cơ hội cho bọn phản động ở miền Nam nổi dậy chống phá sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu.

Như thế, sau khi chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta lại phải cầm súng tiến hành chiến tranh tự vệ, thực hiện cùng một lúc hai nhiệm vụ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo vệ Tổ quốc xã hội

chủ nghĩa, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ. Trong 5 năm, nhân dân ta đã tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ngót ba năm kể từ tháng 4 năm 1977, khi cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Campuchia mở rộng ra toàn tuyến biên giới Tây Nam, đến hết năm 1979, sau khi quân và dân ta đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động… và củng cố vững chắc biên giới phía Bắc. Ba năm đó cũng là ba năm thiên tai dồn dập, sâu rầy, bão, lụt diễn ra trên nhiều vùng rộng lớn, gây nên những thiệt hại hết sức nặng nề.

Tình thế của đất nước trong những năm 1977, 1978, 1979 thật là khó khăn gay gắt. Kẻ thù nham hiểm muốn đánh quỵ nhân dân ta ngay khi đất nước ta chưa kịp hồi sức sau 30 năm chiến tranh không nghỉ. Chúng muốn đánh quỵ nhân dân ta bằng những mũi tiến công phối hợp từ hai phía, cả phía Nam lên và phía Bắc xuống. Chúng ta phải chiến đấu tự vệ trong lúc vết thương chiến tranh cũ chưa băng bó xong, đời sống kinh tế và xã hội của một nửa nước mới giải phóng bị đảo lộn, nạn thiếu đói đe dọa một số vùng cả ở miền Nam và miền Bắc.

Nhớ lại tình hình đất nước trong những năm nói trên, chúng ta càng nhận rõ thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang và cục diện rất thuận lợi của cách mạng nước ta hiện nay, sau khi nhân dân ta đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động... và bè lũ tay sai, bảo vệ được biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, đồng thời tạo thế vững chắc cho cách mạng của cả ba nước Đông Dương. Nếu chúng ta không thắng nhanh trong hai cuộc chiến tranh đó thì các đồng chí thử tưởng tượng tình thế hiện nay sẽ khó khăn đến mức nào.

Bây giờ, chúng ta nhìn về tương lai lòng đầy tin tưởng và phấn khởi. Bởi vì qua cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc này, chúng ta hiểu thấu lòng dạ lang sói của kẻ thù... đồng thời chúng ta có thực tế để khẳng định rằng..., *ngày nay nước ta có sức*

mạnh và thế vững hơn bao giờ hết để bảo vệ độc lập, tự do, bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa của mình.

Trong hoàn cảnh vừa chiến đấu vừa sản xuất, nhân dân ta cũng thu được những thành tựu đáng kể về khôi phục và phát triển kinh tế, về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Song thành tựu đạt được còn thấp so với yêu cầu; khó khăn về kinh tế và đời sống trong cả nước còn lớn. Trong những khó khăn đó có những khó khăn bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan. Đó là tình trạng yếu kém của nền kinh tế nước ta, mà sản xuất nhỏ còn phổ biến lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đó là việc ta phải động viên một phần quan trọng sức người, sức của để phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, khiến cho nhiều mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai trên thực tế không thể triển khai thực hiện một cách bình thường; quy mô xây dựng phải thu hẹp, nhiều dự án, kế hoạch và công trình xây dựng phải đình hoãn. Song nhiều khó khăn chủ yếu là do những khuyết điểm nghiêm trọng của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến các ngành, các cấp trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Nhiều chỉ tiêu kế hoạch đạt quá thấp so với công của đã bỏ ra, chính là do sự non kém và những sai sót trong việc điều hành kinh tế.

Tuy vậy những cố gắng của nhân dân ta trong đấu tranh khắc phục thiên tai, địch hoạ trong thời gian qua để giữ vững và phát triển kinh tế, ổn định đời sống thật là to lớn và rất đáng biểu dương. Và điều làm cho chúng ta phấn khởi tin tưởng là sự xuất hiện của những nhân tố tích cực mới trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh tế, tài chính, từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối lưu thông. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 12 năm 1980 đã đánh giá một cách sáng tỏ những chuyển động mới của phong trào lao động sản xuất trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp theo hướng tiến bộ, tích cực, do tác

động trực tiếp của những chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ, và do sự chuyển hướng; bước đầu của các ngành, các cấp trong việc cải tiến quản lý kinh tê, tài chính.

Mấy hôm nay, đi thăm một số vùng từ Vĩnh Long đến Trà Vinh và nghe các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo tình hình các mặt trong tỉnh, tôi rất phấn khởi nhận thấy rằng những nhận định trên đây của Trung ương Đảng rất phù hợp với tình hình thực tế của Cửu Long.

Những nhân tố tích cực mới thể hiện rất rõ nét trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm. Vượt qua những khó khăn do sâu rầy, lũ lụt gây ra trong hai năm 1977, 1978, Đảng bộ và đồng bào Cửu Long đã tạo được những bước đi vững chắc, đưa tổng sản lượng lương thực của hai năm 1979, 1980 lên hơn 600.000 tấn/năm[1)], riêng năm 1980 hơn 660.000 tấn, đạt bình quân 442 kilôgam một đầu người, trong đó có 420 kilôgam lúa. Cửu Long cũng đã làm tốt việc huy động lương thực trong nhiều năm; riêng năm 1980 đạt 106% kế hoạch, trong đó thu thuế nông nghiệp đạt 100%; tính chung mức huy động tăng hơn 3 lần so với năm 1979 và đạt 18% tổng sản lượng lương thực.

Cùng với những thành tựu nổi bật đó, trong năm 1980 việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và đánh bắt hải sản, thuỷ sản hắt đầu được đẩy lên: công nghiệp địa phương vượt kế hoạch riêng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp tăng khá; một số cây công nghiệp có phát triển tuy chưa tương xứng với khả năng của địa phương.

Phân phối, lưu thông bước đầu được cải tiến có tác dụng thúc đẩy sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho tỉnh nắm hàng, nắm tiền, thực hiện được thăng bằng thu chi tài chính. Đời sống vật chất của người lao động, nhất là của nông dân, được cải thiện một bước; bà mẹ, trẻ em bắt đầu được chăm sóc; hàng hóa cung cấp theo định lượng cho công nhân, viên chức khá hơn trước. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa tăng nhanh so với trước ngày giải phóng.

Đi đôi với những tiến bộ trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, công tác quốc phòng và an ninh được chú ý; lực lượng dân quân, tự vệ phát triển tương đối nhanh và đều khắp. Công tác tuyển quân mấy năm liền đều hoàn thành kế hoạch; năm là 1980 vượt kế hoạch với chất lượng khá. Trong chiến tranh biên giới Tây Nam, tỉnh Cửu Long đã làm tròn nhiệm vụ, và hai năm nay luôn luôn làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia anh em và tỉnh Kompông Xpư kết nghĩa.

Nhìn chung, phong trào cách mạng có khí thế mới; sản xuất nông nghiệp có đà phát triển; các tập đoàn sản xuất và nông dân đồng tình với các chính sách mới của Đảng và Chính phủ; nông dân hăng hái bán lương thực và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Tình hình thực tế cho phép khẳng định năm 1980, Cửu Long có mấy cái được: được mùa, được lương thực, được tuyển quân và lòng dân phấn khởi.

Những thành tựu nói trên là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu liên tục của Đảng bộ Cửu Long, một đảng bộ được tôi luyện trong lò lửa cao trào Nam Kỳ khởi nghĩa, của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, và ngày nay đang tiếp tục cố gắng nâng cao sức chiến đấu của bản thân, đi đôi với phát động quần chúng, củng cố chính quyền và đấu tranh chống lại những hoạt động phá hoại của bọn phản động. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương Đảng bộ và đồng bào Cửu Long. Mong rằng các đồng chí và đồng bào cùng nhau đoàn kết, giữ vững và phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục mở rộng và nâng cao phong trào cách mạng trong tỉnh, nhìn rõ những mặt yếu và khuyết điểm để khắc phục, quyết tâm tiến lên thành những thắng lợi to lớn, vững chắc và toàn diện hơn nữa trong năm 1981 và trong cả thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua chỉ là một đoạn ngắn trên con đường dài mà nhân dân ta phải trải qua để xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh theo đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Sự nghiệp này đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải tiếp tục tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ triệt để chế độ người bóc lột người, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đồng thời đấu tranh không khoan nhượng chống bọn bành trướng... đang câu kết với đế quốc Mỹ. Phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, theo đuổi dã tâm xâm lược và thôn tính nước ta. Đó là nhiệm vụ chính trị của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó, Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra năm nhiệm vụ cơ bản cho năm 1981 và cả thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba là:

- Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến phân phối, lưu thông để ổn định và phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thắng lợi.

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và tăng cường quan hệ kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế; mở rộng quan hệ kinh tế với các nước khác.

Thấu suốt tình hình và nhiệm vụ đó, tỉnh Cửu Long phải làm gì và phải phấn đấu như thế nào?

1. Cửu Long phải nhận rõ vị trí của tỉnh mình, một tỉnh có khả năng lớn về nông nghiệp, ngư nghiệp của đồng bằng Nam Bộ, để phấn đấu làm tròn vai trò và nghĩa vụ đối với nền kinh tế chung của cả nước

Cửu Long là một tỉnh nằm trong vùng trọng điểm số 1 về sản xuất lương thực, thực phẩm của cả nước mà Trung ương đã xác định. Thiên nhiên dành cho Cửu Long những điều kiện thuận lợi đặc biệt đối với sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp; một đồng bằng màu mỡ được bồi đắp bởi phù sa của sông Tiền và sông Hậu, có đủ nguồn nước ngọt để cải tạo những vùng còn chua mặn; một vùng khí hậu, thời tiết ổn định, quanh năm mưa thuận gió hoà, có những điều kiện tối ưu về ánh sáng và nhiệt độ cho năng suất cây trồng và sự tăng trưởng của sinh vật; đồng thời là một vùng sông biển tương đối giàu về thuỷ sản, hải sản.

Những thuận lợi đó cho phép Cửu Long giải quyết sớm và vững chắc vấn đề lương thực. thực phẩm và phát triển nông nghiệp toàn diện, bảo đảm những nhu cầu thiết yếu cho đời sống nhân dân trong tỉnh và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhiệm vụ của Đảng bộ và đồng bào Cửu Long hiện nay là phải *phấn đấu khai thác đến mức tối đa khả năng to lớn hiện có và khả năng tiềm tàng của địa phương để xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh giàu có, đồng thời góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.*

Để làm tròn nhiệm vụ đó, tỉnh Cửu Long phải phấn đấu đáp ứng cho được ba yêu cầu lớn sau đây: cung ứng cho cả nước một khối lượng ngày càng lớn về lương thực, thực phẩm; cung ứng một số nguyên liệu nông sản cho công nghiệp và tạo ra những mặt hàng xuất khẩu có giá trị để nhập vật tư, kỹ thuật.

Trên cơ sở nắm vững nhiệm vụ chính trị chung của đất nước và phương hướng cơ bản về cải tạo và xây dựng kinh tế do Đại hội lần thứ IV đề ra, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh phải căn cứ vào nhu cầu tiêu dùng của địa phương và của cả nước, vào khả năng đất đai, lao động và ngành nghề trong tỉnh, vào vật tư, kỹ thuật do

Trung ương cung ứng và vật tư mà mình có thể tạo thêm thông qua con đường xuất nhập khẩu, để đặt kế hoạch phát triển kinh tế, định ra những mục tiêu phấn đấu trong 5 năm tới và những chỉ tiêu kế hoạch cụ thể, sát đúng và hiện thực trong năm 1981.

Đảng bộ và đồng bào Cửu Long hãy nỗ lực vượt bậc để đạt cho được một triệu tấn lương thực, nửa triệu con heo trong năm 1985[2)] *ra sức đẩy mạnh đánh bắt tôm, cá, trồng nhiều đậu nành, mía, dừa, đay.*

Sản xuất lương thực, thực phẩm hiện nay là mặt trận quan trọng nhất. Hơn lúc nào hết, nó đòi hỏi phải có một sự phấn đấu rất quyết liệt, khẩn trương, rất khoa học và rất cách mạng, nhằm khai thác khả năng lao động, đất đai sẵn có và thời tiết thuận lợi để tạo ra những bước tiến mạnh mẽ.

Trước hết nói về *cây lúa*. Cửu Long có 67% diện tích đất có khả năng làm nông nghiệp, tức là 257.000 héc ta. Nhưng hiện nay đất lúa toàn tỉnh chỉ mới có 185.000 héc ta. Vậy phải nắm lại cho chắc đất đai trong tỉnh để tìm mọi cách mở thêm diện tích canh tác nông nghiệp, trong đó đưa diện tích đất lúa lên khoảng 200.000 héc ta. Mặt khác, phải phấn đấu đưa diện tích gieo trồng lúa từ 1,4 lần hiện nay lên *2* lần, coi đó là một mục tiêu phấn đấu hàng đầu; và trong năm năm sắp tới, cố gắng đạt hơn 300.000 héc ta gieo trồng. Một mục tiêu có ý nghĩa quyết định nữa là phấn đấu đạt năng suất bình quân hơn 3 tấn một vụ, để đến 1985 có thể đạt một triệu tấn lương thực.

Phải nắm chắc hai mục tiêu *tăng vụ và tăng năng suất* nói trên để tổ chức thực hiện rất tập trung, rất cụ thể, từ việc bố trí lại mùa vụ thích hợp với điều kiện đất, nước, thời tiết, đến việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn: nước, phân, cần, giống, thời vụ.

Đi đôi với cây lúa, chú trọng phát triển bốn cây: đậu nành, mía, dừa và đay. Trong cơ cấu cây trồng năm 1981 và 5 năm lần thứ ba, cây*đậu nành* được đặt liền sau cây lúa, vì nó có giá trị dinh dưỡng cao, có thể trồng trên một diện tích rộng mà không tranh chấp đất với lúa và không đòi hỏi đầu tư lớn. Trồng đậu nành là một biện pháp bổ sung đạm cho cây lúa, đậu nành còn là một mặt hàng xuất khẩu rất quý. Vì thế, ở đâu có đất trồng được đậu nành thì phải trồng bằng hết, trồng luân canh hai lúa một đậu nành, hoặc một lúa một đậu nành tuỳ theo đất, để tăng nhanh diện tích và sản lượng.

Về cây *mía* có thể mở rộng diện tích lên khoảng 10.000 héc ta ở những vùng đất chua, phèn không thích hợp với lúa, để cung ứng đủ đường ăn trong tỉnh và có một sản lượng nhất định để làm hàng xuất khẩu. Phải có chính sách giá đúng để ổn định diện tích mía. Phải tạo đủ cơ sở chế biến đường vừa và nhỏ, đồng thời biết lợi dụng tổng hợp để cất rượu, làm nước chấm, sản xuất giấy.

Dừa là nguồn lợi lớn của Cửu Long trước mắt cũng như lâu dài. Ngoài kế hoạch xây dựng vùng dừa tập trung trên vùng đất hoang ven biển, cần tận dụng sản lượng dừa do dân trồng, để tạo nguồn nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp chế biến. Cần nghiên cứu có tổ chức chuyên trách về cây dừa từ việc trồng đến việc kinh doanh tổng hợp.

Về cây *đay* phải cố gắng trồng cho được một diện tích đáng kể, góp phần cùng các tỉnh Nam Bộ tạo ra một nguồn nguyên liệu quan trọng để cân đối giải quyết vấn đề mặc cho cả nước.

Ngoài bốn cây đó, cần chú ý đến cây *cói* (lát), cây *thuốc lá*. Trước mắt, cần quy hoạch một diện tích nhất định về đay và cói để cung ứng nguyên liệu cho tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động ở các thị xã, thị trấn.

Trồng trọt mà không có chăn nuôi thì không thành nông nghiệp. Hơn nữa, chăn nuôi có thể và cần phải phát triển thành một ngành sản xuất chính. Trước hết, cố gắng tăng nhanh đàn *heo,* mức thấp cũng mỗi hộ hai con, hoặc hai con một héc ta gieo trồng.

Ở Cửu Long cũng có điều kiện để phát triển đàn *trâu bò;* cần kết hợp nuôi trâu bò cày kéo với trâu bò sinh sản. Ruộng đồng, sông bãi ởđây rất thích hợp cho con *vịt.* Hết sức khuyến khích các tập đoàn sản xuất và nông dân nuôi vịt thịt và vịt đẻ, đồng thời có thể lập xí nghiệp quốc doanh chăn nuôi vịt.

Một trong những thế mạnh của Cửu Long là có khả năng khai thác một sản lượng lớn *tôm cá* nước ngọt, nước lợ và nước mặn. Phải củng cố, phát triển các nghề đánh bắt cá, tôm, và xây dựng tốt các tổ chức kinh doanh hải sản, thuỷ sản. Chẳng những phải khai thác nguồn lợi tự nhiên mà còn phải nghiên cứu sử dụng toàn bộ diện tích ba con sông lớn và mặt nước trong tỉnh để nuôi tôm, cá nước ngọt, nước lợ nhằm tăng sản lượng đánh bắt và khai thác lâu dài.

2. Ra sức xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp; phát triển mạnh tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp

Để có một nền nông nghiệp sản xuất lớn và thâm canh thì phải phấn đấu xây *dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp* theo một kế hoạch đồng bộ.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật hàng đầu đồng thời là biện pháp có tính chất quyết định để tăng diện tích canh tác cũng như diện tích gieo trồng là *thủy lợi.* Phải lập chương trình thủy lợi hóa nông nghiệp toàn tỉnh; động viên mọi lực lượng, kết hợp sức của dân với sức của Nhà nước để cùng làm. Điều cơ bản là phải làm cho công tác thủy lợi thành phong trào cách mạng của quần chúng. Và phải tổ chức làm thủy lợi khẩn trương như đánh trận, làm dứt điểm từng công trình, từng khu vực, từng cánh đồng, nhằm mở nhanh diện tích tăng vụ.

Để có thêm *phân bón* phải phấn đấu một cách toàn diện. Trong lúc phân khoáng, nhất là đạm, có ít, phải cải tiến phân phối lưu thông để đưa phân bón đến tay nông dân, đến thẳng người cần mua, nơi cần bón, không để phân đạm chạy ra thị trường tự do.

Vận động đưa nhanh cây đậu nành vào sản xuất đại trà, luân canh với lúa. Vận động phong trào dùng phân chuồng và phân xanh; đồng thời phấn đấu xuất một số nông sản đã nhập thêm phân đạm.

Chú ý *tăng sức kéo* để bảo đảm việc mở rộng diện tích gieo trồng và làm kịp thời vụ. Cố gắng sửa chữa và bảo đảm phụ tùng để sử dụng tốt năng lực cơ giới hiện có; áp dụng cách khoán thích hợp, kết hợp được ba lợi ích để khuyến khích công nhân quan tâm đến việc giữ gìn máy, tiết kiệm xăng, dầu, sử dụng tối đa công suất của máy. Phát triển chăn nuôi trâu bò để tăng thêm sức kéo.

Áp dụng rộng rãi những giống mới vào sản xuất đại trà. Đầu tư thích đáng để xây dựng và hoàn chỉnh các *trại giống* của tỉnh và hệ thống nhân giống từ huyện đến cơ sở nhằm bảo đảm đủ giống cho lúa, cho các cây trồng khác và đủ giống gia súc.

Giao thông vận tải đang là khâu yếu. Cần chấn chỉnh tổ chức, tăng cường quản lý để nâng cao năng lực vận tải của các phương tiện hiện có. Phải có kế hoạch và tích cực phát triển *giao thông nông thôn.* Đó là tạo một điều kiện rất quan trọng để tăng năng suất lao động nông nghiệp, đồng thời bảo đảm việc đi lại, góp phần cải thiện đời sống của bà con nông dân. Phải kết hợp với thủy lợi để mở mang cả đường bộ và đường thuỷ; đồng thời chú ý tăng thêm phương tiện vận tải thô sơ và nửa cơ giới trong thôn xóm, nhất là thuyền và xe súc vật kéo.

Cơ sở vật chất cơ bản nhất của nông nghiệp là ruộng đất; phải kết hợp thủy lợi với giao thông để *quy hoạch và cải tạo đồng ruộng,* tạo điều kiện thuận lợi cho việc

tưới nước, tiêu nước, đưa máy, đưa phân bón ra ruộng và cho việc chăm sóc và thu hoạch.

Nông nghiệp muốn phát triển, phải có sự tác động của *công nghiệp.* Trong điều kiện hiện nay của Cửu Long cũng như của cả đồng bằng Nam Bộ, khi nông nghiệp đã giải quyết được vững chắc vấn đề ăn của nông dân, thì tác động của công nghiệp lại càng cần thiết. Do đó, tỉnh phải ra sức phát triển công nghiệp địa phương, bao gồm cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đồng thời phối hợp với các Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh để phát huy năng lực của công nghiệp trung ương và của thành phố nhằm phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp.

Cần củng cố các xí nghiệp *cơ khí* để sản xuất nông cụ cầm tay, sửa chữa nhỏ và vừa các loại máy nông nghiệp, sản xuất các phương tiện vận tải thuỷ loại nhỏ như cano, xà lan, thuyền gỗ, thuyền ximăng lưới thép. Chú ý đầu tư thích đáng để phát triển ngành sản xuất *vật liệu xây dựng* để đáp ứng từng bước nhu cầu về nhà ở cho nông dân. Phát triển mạnh *công nghiệp chế biến,* tạo điều kiện để gắn nông nghiệp, ngư nghiệp với công nghiệp, tiểu công nghiệp, như chế biến đường mật, tinh dầu, nước mắm, đông lạnh, tinh bột, v.v.. Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong tỉnh có khả năng sản xuất hàng tiêu dùng khá phong phú cần được giúp đỡ để phát triển. Cố gắng tạo nguyên liệu để mở mang các nghề thủ công thu hút nhân dân lao động ở thị xã, thị trấn và thúc đẩy phân công lao động trong nông nghiệp. Phổ biến rộng rãi trồng cây thuốc nam bảo đảm nguyên liệu để sản xuất đủ thuốc chữa bệnh thông thường cho đồng bào trong tỉnh.

3. Phấn đấu hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; tiếp tục làm tốt việc cải tiến phân phối, lưu thông

Cải tạo xã hội chủ nghĩa, một nhiệm vụ rất quan trọng của cách mạng về quan hệ sản xuất, nhất thiết phải hoàn thành về cơ bản trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba. Cần kiểm tra, đánh giá kết quả của việc củng cố các tập đoàn sản xuất. Tiếp tục

chỉ đạo việc củng cố các đơn vị còn yếu kém về mặt quản lý lao động, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phấn đấu tăng năng suất và phân phối trong hợp tác xã bảo đảm ba lợi ích. Mặt khác, rút kinh nghiệm về cách tiến hành hợp tác hóa thông qua hình thức tập đoàn, lấy thực tế đó để mở lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ; dựa vào khả năng đào tạo cán bộ mà dặt kế hoạch triển khai xây dựng những tập đoàn mới. Coi trọng xây dựng những đơn vị tiên tiến, thành những mô hình tiêu biểu cho những vùng khác nhau, nêu cao tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể để làm gương cho nông dân.

Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với *công, thương nghiệp tư doanh,* làm tốt việc đăng ký kinh doanh, kết hợp các biện pháp, các lực lượng, đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu để quản lý và làm chủ thị trường.

Đối với *nghề cá,* phải căn bản hoàn thành cải tạo theo hình thức tổ hợp tác sản xuất là phổ biến; về quy mô thì tuỳ theo điều kiện và năng lực quản lý của cán bộ mà tổ chức. Hợp tác xã chỉ làm ở những nơi có điều kiện.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, tạo nên một chuyển biến đồng bộ trên mặt trận phân phối lưu thông. Nắm vững chuyên chính vô sản, kết hợp ba biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, *chuyển mạnh hoạt động của thương nghiệp quốc doanh sang kinh doanh là chính,* bảo đảm cho Nhà nước quản lý tốt thị trường, nắm hàng, nắm tiền, quản lý chặt chẽ, chấp hành đúng kỷ luật thu chi tiền mặt, thu chi tài chính. Thực hiện rộng rãi chính sách lương khoán, lương sản phẩm, tiền thưởng và các chính sách khác mà phân phối hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư, bảo đảm đời sống cho người lao động. Đặc biệt phải thực hiện tốt hơn nữa kế hoạch huy động lương thực, thực phẩm và các nông sản khác, bảo đảm đủ hàng thiết yếu cung cấp theo định lượng cho công nhân, viên chức. Thực hiện nghiêm ngặt tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng, nhất

là tiết kiệm vật tư đặc biệt là xăng dầu, sắt thép, lương thực, và các phương tiện vật chất khác.

4. Tìm mọi cách đẩy mạnh xuất khẩu để tự cân đối vật tư, kỹ thuật

Đối với một nước từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì *xuất khẩu là một vấn đề chiến lược có ý nghĩa quyết định.* Bởi vì muốn dựa vào nông nghiệp, đi từ nông nghiệp để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, thì không có cách nào khác là phải thông qua xuất, nhập khẩu để tranh thủ kỹ thuật tiên tiến của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và vật tư kỹ thuật của các nước khác. Điều đó đặc biệt quan trọng đối với nước ta trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ. Nói cụ thể hơn là chúng ta phải có một chiến lược xuất khẩu nhằm khai thác mọi khả năng, tìm mọi con đường, mọi biện pháp để đổi nông sản, lâm sản, hải sản, khoáng sản và đổi một phần lao động giá rẻ của ta hiện nay thông qua hình thức gia công, để nhập cho được kỹ thuật, thiết bị, máy móc mà ta cần, nhập một phần nhiên liệu, nguyên liệu mà trong nước chưa sản xuất được.

Hiện nay, ta đang thiếu xăng dầu, phân bón hoá học và nguyên liệu. Biết xuất khẩu, biết thông qua con đường buôn bán với nước ngoài để nhập khẩu những vật tư, nguyên liệu, vật liệu cần như phân đạm, phụ tùng,... đó là thấm nhuần tư tưởng tự lực tự cường, một tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Có nhiều khả năng thực hiện được điều đó. Tất nhiên không thể ngồi chờ, mà phải hành động. Phải bắt tay nghiên cứu lập kế hoạch cụ thể, từ sản xuất đến chế biến, từ bao bì đến vận tải, v.v.. Phải đi vào tổ chức sản xuất, tổ chức kinh doanh; phải làm ăn nghiêm túc thì mới làm ra hàng xuất khẩu được.

Chính phủ đã đề ra chính sách khuyến khích các ngành, các địa phương xuất khẩu rất rõ ràng. Tỉnh Cửu Long hãy cùng với Bộ Ngoại thương tính xem có thể xuất những gì. Nên chăng tỉnh tập trung sức làm cho được năm mặt hàng chính: đường,

đậu nành, thịt heo, tôm, vịt. Cần quy hoạch lại các vườn cây ăn trái để chuyên trồng một số hoa quả có giá trị xuất khẩu; tỉnh sản xuất, cung cấp giống và vận động nông dân trồng, nhằm tạo thành những mặt hàng có sản lượng lớn trong bốn năm năm tới. Một mục tiêu lâu dài là vận động mỗi người lao động ở nông thôn phấn đấu làm mỗi năm từ 250 đến 300 ngày công, trong đó, dành ra 1/3 để làm hàng xuất khẩu. Đó là một vấn đề hết sức quan trọng. Tỉnh, huyện phải bố trí phương hướng sản xuất và phương hướng phân công lại lao động ở nông thôn để hướng dẫn các tập đoàn sản xuất và nông dân thực hiện từng bước mục tiêu đó. Tóm lại, cần có một cách suy nghĩ mới, dám buôn bán, dám xuất khẩu để tự mình thoát ra khỏi khó khăn. Nếu mỗi tỉnh đều vươn lên theo tinh thần đó thì chắc chắn kim ngạch xuất khẩu của cả nước sẽ tăng lên đáng kể.

Thưa các đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa"*[3)]. Cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thành công nếu thiếu cách mạng tư tưởng và văn hóa, bởi vì cuộc cách mạng này liên quan đến con người đang tiến hành cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Mặt trận văn hóa, tư tưởng là mặt trận rộng lớn bao gồm rất nhiều hoạt động: giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục thể thao và rất nhiều binh chủng: thông tin, báo chí, phát thanh, vô tuyến truyền hình, văn học nghệ thuật, văn hóa quần chúng, v v.. Tất cả các lĩnh vực, các hoạt động đó đều nhằm mục đích chăm lo xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Năm năm qua, Cửu Long đã thu được những thành tựu đáng mừng về các mặt giáo dục, y tế, văn hóa, song rõ ràng về mặt này, chúng ta chưa thể bằng lòng với những điều đã làm được. Phải tăng cường chỉ đạo, không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy trong các trường học, làm cho nhà trường thật sự trở thành nơi đào tạo những thế hệ trẻ có đủ năng lực và đạo đức làm chủ xã hội mới. Phải củng cố, phát

triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, luôn luôn chú ý đến chất lượng, bảo đảm cho văn hóa, văn nghệ có sức chiến đấu mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh xóa bỏ những di sản độc hại của văn hóa thực dân, phong kiến.

Phải kết hợp hoạt động của Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên với nhà trường xã hội chủ nghĩa để bồi dưỡng, rèn luyện những con người mới xã hội chủ nghĩa. Đó là con người Việt Nam hiểu rõ lịch sử anh hùng và cội nguồn dân tộc, có niềm tự hào chính đáng về nhân dân mình, đất nước mình, có lòng yêu nước nồng nàn đồng thời có tinh thần quốc tế vô sản, biết yêu mến, quý trọng bầu bạn quốc tế và hoàn toàn đoàn kết với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới. Đó là con người làm chủ tập thể, thiết tha gắn bó với chế độ mới, biết kết hợp đúng đắn lợi ích của bản thân với lợi ích của tập thể và lợi ích toàn xã hội. Đó là con người yêu lao động, coi lao động là lẽ sống, là phẩm giá, đồng thời là phương tiện để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Trong việc bồi dưỡng, đào tạo con người mới phải hết sức quan tâm đến việc chăm sóc và giáo dục thiếu nhi, làm tốt việc bảo vệ bà mẹ và trẻ em, nuôi dạy các cháu ở các nhà trẻ và các lớp mẫu giáo. Phải làm tất cả những gì có thể làm được để chăm chút, vun trồng những mầm non của đất nước. Để phát triển mạnh các ngành văn hóa, giáo dục, y tế và các phúc lợi công cộng khác, các cấp ủy Đảng và chính quyền có thể động viên nhân dân cùng với Nhà nước xây dựng, sửa sang trường sở, xây dựng các bệnh viện, bệnh xá, giúp đỡ các thầy giáo và cô giáo đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng phong trào văn hóa quần chúng ở cơ sở, tạo nếp sống lành mạnh, đấu tranh xóa bỏ nạn uống rượu, đánh bạc, mê tín dị đoan và tẩy trừ di sản của văn hóa đồi trụy. Trong việc thi hành chính sách thù địch chúng nhân dân ta, bọn phản động..., đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, thường phối hợp các mặt hoạt động chia rẽ lương giáo, chia rẽ dân tộc, vừa kích động về chính trị hòng làm xói mòn lòng tin, vừa phá hoại kinh tế, phá rối thị trường, đi đôi với chiến tranh tâm lý,

chiến tranh gián điệp. Đảng bộ Cửu Long phải nhận rõ âm mưu nham hiểm của kẻ thù, luôn luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tiến hành đấu tranh trên nhiều mặt, phối hợp các lực lượng an ninh và vũ trang, đồng thời dựa chắc vào sức mạnh của quần chúng để *đập tan mọi hành động phá hoại về chính trị cũng như về kinh tế, mọi luận điệu chiến tranh tâm lý và hoạt động gián điệp của địch.* Tuyên truyền giáo dục sâu rộng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc trong các tầng lớp nhân dân; chuẩn bị thường xuyên cho thanh niên làm tốt nghĩa vụ quân sự; phát huy vai trò của bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ trong việc bảo vệ an ninh trên biển và vùng ven biển.

Thưa các đồng chí thân mến,

Tình hình và nhiệm vụ trong những năm trước mắt đòi hỏi Đảng bộ Cửu Long phải có một chuyển biến sâu sắc về công tác tổ chức, về công tác xây dựng và củng cố Đảng, đặc biệt là trong việc nâng cao năng lực tổ chức và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Củng cố, xây dựng Đảng phải gắn liền với nhiệm vụ chính trị của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới nhằm làm cho toàn Đảng bộ, từng tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên ngang tầm của nhiệm vụ chính trị, đủ sức đáp ứng tốt mọi yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đó. Trước hết, cán bộ, đảng viên phải nhận rõ *vị trí chiến đấu mới của người đảng viên cộng sản sau khi cách mạng nước ta chuyển từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước.* Cuộc cách mạng mới này nhằm cải biến xã hội cũ thành xã hội mới, đồng thời cải tạo tất cả các giai cấp, các tầng lớp xã hội, bao gồm cả giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng, cũng như những đảng viên cộng sản, theo hình ảnh của chủ nghĩa xã hội. Nếu như cuộc cách mạng trước đòi hỏi ở người đảng viên cộng sản một tinh thần chiến đấu hết sức kiên cường bất chấp gông xiềng, bom đạn của giặc, thì cuộc cách mạng sau đòi hỏi sự dũng cảm hy sinh trên

một bình diện khác. Đã là đảng viên cộng sản, thì phải đứng trên quan điểm giai cấp công nhân, trên quan điểm của Đảng, trên lợi ích của chủ nghĩa xã hội và lợi ích của Tổ quốc mà gương mẫu chấp hành chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, chính sách ruộng đất, nghĩa vụ nộp thuế và bán nông sản thừa cho Nhà nước cùng các chính sách khác có quan hệ đến cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Là đảng viên thì phải nhận rõ nội dung đấu tranh giai cấp trong cuộc cách mạng hiện nay và tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh ấy để *đứng hẳn về phía giai cấp công nhân, về phía nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh xóa bỏ giai cấp tư sản và các thế lực áp bức, bóc lột khác,* luôn luôn vững vàng trước mọi thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo của kẻ thù giai cấp và bọn phản động.

…

Nếu trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, mỗi đảng bộ ở miền Nam phải biết lãnh đạo chiến tranh, biết đánh giặc thì ngày nay để dìu dắt đồng bào trong tỉnh làm tròn nhiệm vụ của thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ các đồng chí phải là *một Đảng bộ biết làm ba cuộc cách mạng, một Đảng bộ biết làm kinh tế.* Muốn vậy, Đảng bộ phải có chương trình, kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ giáo dục rèn luyện đảng viên từ thấp đến cao, nhằm từng bước nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên; trình độ văn hóa, kiến thức khoa học, kỹ thuật, trình độ hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin để có khả năng tiếp thu và lãnh đạo thực hiện ba cuộc cách mạng. Đặc biệt phải nâng cao năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, năng lực tổ chức các mặt của đời sống nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên dù ở cương vị công tác nào đều phải học tập, kiên quyết dành thì giờ cần thiết để học, coi đó là một tiêu chuẩn thuộc về tính đảng. Cán bộ phải đi xuống cơ sở, đi vào sản xuất để hiểu biết thực tế, đặc biệt phải học tập kinh doanh, học tập mua bán theo phương thức xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích tập thể

những người lao động làm chủ. Phải học để nắm vững và chấp hành đúng đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Năm năm qua, trong Đảng bộ Cửu Long, bên cạnh số đông đảng viên đứng vững trên trận địa cách mạng mới, xứng đáng với danh hiệu người chiến sĩ cộng sản, thì đáng tiếc là có một số đảng viên sa sút ý chí chiến đấu, dừng lại, nghỉ ngơi; một số ít thoái hoá, biến chất, sa ngã trước sự tiến công của kẻ thù, làm cho thanh danh của Đảng bị tổn thương. Phải đề cao kỷ luật về tổ chức và tăng cường công tác chính trị, tư tưởng để bảo đảm cho Đảng bộ luôn luôn được trong sạch và vững mạnh. Công tác chính trị, tư tưởng hiện nay phải nhằm phân rõ phải trái, đúng sai về những vấn đề có tính nguyên tắc của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, giúp cho những cán bộ, đảng viên nói trên khắc phục khuyết điểm, sửa chữa sai lầm. Tất cả cán bộ, đảng viên bất cứ ở cương vị nào đều phải chăm lo trau dồi phẩm chất, đạo đức luôn luôn tỉnh táo, nghiêm khắc răn mình đừng để bị thoái hoá, sa ngã.

Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, phải thường xuyên chú trọng xây dựng và củng cố *chi bộ,* coi đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đảng. Phải tiến hành giáo dục những đảng viên mới kết nạp một cách có hệ thống, nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ lãnh đạo các tổ chức cơ sở của Đảng. Phải làm tốt công tác phát triển Đảng để xóa bỏ tình trạng nhiều ấp, xóm không có đảng viên tại chỗ. Chú ý xây dựng nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, gắn liền việc xây dựng, củng cố chi bộ với việc phát thẻ đảng viên phải hoàn thành trong năm 1981.

Huyện có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế của nước ta. Huyện là địa bàn tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, là địa bàn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp ngay từ đầu, là nơi kết hợp sản xuất với phân phối và tổ chức đời sống ở nông thôn; nói tóm lại, huyện là cơ sở của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì vậy,

phải có kế hoạch kiện toàn các *huyện uỷ và bộ máy cấp huyện* nói chung làm cho cấp huyện đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, đủ sức lãnh đạo nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Khâu trung tâm là bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, hình thành những "kíp" lãnh đạo có hiểu biết về kinh tế, có khả năng tiếp thu khoa học, kỹ thuật, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời phải bố trí đúng và sử dụng tốt cán bộ kỹ thuật vào các ngành kinh tế ở huyện.

Cũng như trong cách mạng dân tộc dân chủ, cuộc đấu tranh trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Đảng phải giữ vững mối liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân, coi đó là một nguyên tắc, một yêu cầu thường xuyên của công tác củng cố xây dựng Đảng. Cái khác là nhiều đảng bộ trước đây hoạt động trong vùng tạm bị địch kiểm soát nay đã trở thành những đảng bộ lãnh đạo chính quyền. Tình hình mới đó khiến cho nhiều cán bộ, đảng viên dễ xa rời quần chúng, không tôn trọng quyền làm chủ của dân, thậm chí có thái độ cửa quyền, gây phiền hà cho dân, xâm phạm lợi ích của dân. Cho nên Đảng bộ Cửu Long phải đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu không ngừng phấn đấu để *luôn luôn gắn bó chặt chẽ với quần chúng, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Để chống nguy cơ xa rời quần chúng, Đảng tự đặt mình dưới sự giám sát của quần chúng nhân dân, kêu gọi các tầng lớp nhân dân thường xuyên góp ý kiến nhận xét công tác của các Đảng bộ cơ sở, góp ý kiến phê bình xây dựng Đảng, giúp Đảng kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Mặt khác, Đảng nghiêm khắc đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn xứng đáng là người lãnh đạo đồng thời là "người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", lấy việc phục vụ không điều kiện, đem lại lợi ích cho đồng bào, dù là lợi ích nhỏ nhất, làm niềm vui và hạnh phúc của chính mình, tuyệt đối không được vin vào bất cứ lý do nào để gây khó khăn, phiền phức cho đồng bào.

Quần chúng nhân dân là người làm ra lịch sử. Muốn lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công, Đảng phải phát động quần chúng đứng lên gánh vác sự nghiệp cách mạng ấy. Để phát huy vai trò của quần chúng, phải luôn luôn chú trọng củng cố, phát triển và tăng cường hoạt động của các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân là những thành viên trong hệ thống chuyên chính vô sản, là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể, đồng thời là trường học làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Đoàn kết nhất trí là nguồn gốc tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng ta. Từ ngày hợp nhất hai tỉnh đến nay, Đảng bộ Cửu Long đã làm tròn nhiệm vụ là nhờ có đoàn kết. Ngày nay, nhiệm vụ càng nặng nề càng đòi hỏi Đảng bộ phải *đoàn kết chặt chẽ hơn nữa.* Các tổ chức Đảng, các cấp lãnh đạo và cán bộ, đảng viên phải luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, giữa cán bộ thuộc nhiều địa phương, nhiều nguồn đào tạo khác nhau, đoàn kết trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, bằng thái độ chân thành tự phê bình và phê bình, bằng tình anh em, tình thương yêu đồng chí. Bằng tấm gương đó, Đảng bộ Cửu Long nhất định sẽ đoàn kết chặt chẽ 1,5 triệu đồng bào trong tỉnh, lương và giáo, Việt và Khơme, tay nắm chặt tay, cùng đồng bào cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý.

Năm 1981 là năm đầu tiên thi hành *Hiến pháp mới* của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp mới vừa ban hành là đạo luật cơ bản quy định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chế độ văn hóa và xã hội của nước nhà, quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, xác nhận và thể chế hoá quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh phải mở một đợt tuyên truyền sâu rộng Hiến pháp mới trong các tầng lớp nhân dân, động viên mọi người tôn trọng và thi hành Hiến pháp một cách nghiêm túc, phát huy quyền làm chủ tập thể, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đề cao ý thức tổ chức, kỷ

luật, làm tốt những nhiệm vụ trước mắt, thúc đẩy các mặt công tác của Đảng và Nhà nước tiến lên.

Năm nay cũng là *năm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.* Trong thư gửi các cấp ủy Đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên về triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi: "Toàn Đảng hãy chuẩn bị Đại hội lần thứ V bằng những hành động cách mạng thiết thực, tiến tới một cao trào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa".

Là một tỉnh kiên cường của Thành đồng Tổ quốc, có nhiều đơn vị được tuyên dương anh hùng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngày nay là một tỉnh nằm trong vùng trọng điểm lúa của cả nước, có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện những mục tiêu kinh tế của thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba, Cửu Long nhất định sẽ đáp lại lời kêu gọi của Trung ương Đảng bằng những chiến công xuất sắc.

Vì sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, vì lợi ích thiết thân của địa phương, Đảng bộ và đồng bào Cửu Long hãy phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, động viên mọi năng lực và trí tuệ, dấy lên phong trào thi đua sôi nổi, vượt qua mọi khó khăn trở ngại, quyết tâm giành thắng lợi lớn trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trên mặt trận lương thực, thực phẩm, lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ V của Đảng!

Tôi tin rằng Đảng bộ và đồng bào tỉnh Cửu Long sẽ làm tròn một cách vẻ vang nhiệm vụ mà Trung ương giao phó. Đồng bào Cửu Long mãi mãi là con cháu trung thành của Bác Hồ!

Cứu Long hãy xứng đáng hơn nữa với Tổ quốc Việt Nam vĩ đại!

Lê Duẩn: *Vì cả nước, cùng cả*

nước các tỉnh đồng bằng sông

Cửu Long hăng hái vươn lên,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr. 53-86.

_____

1*. Những số liệu trong bài này là căn cứ vào báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cửu Long.

2*. Những mục tiêu phấn đấu nói trên là căn cứ vào báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3*. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.10, tr.310.

PHÁT BIỂU KẾT THÚC HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

Tháng 2 năm 1981

Thưa các đồng chí,

Bộ Chính trị đã nghe báo cáo của đồng chí Đỗ Mười về tình hình thực hiện Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông, đã nghe các đồng chí phụ trách các ngành phân phối, lưu thông, phát biểu ý kiến và đã thảo luận.

I. NHỮNG NHẬN XÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 26 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CẢI TIẾN CÔNG TÁC PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

1. Việc thực hiện Nghị quyết này mới được trên 6 tháng nay, nhưng về thực chất thì việc thực hiện những văn bản có tính chất pháp quy cụ thể hoá Nghị quyết mới được khoảng 4 tháng. So với nhiệm vụ quan trọng và rất phức tạp mà Nghị quyết đã đề ra, thời gian này là quá ngắn chưa đủ để phát huy hiệu lực của những chủ trương và các biện pháp lớn vạch ra trong Nghị quyết.

Tuy vậy, những kết quả bước đầu của việc thực hiện Nghị quyết là đáng khích lệ đồng thời cũng chứng tỏ trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết cũng có những điểm về biện pháp lớn cần được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình đang phát triển.

Báo cáo của đồng chí Đỗ Mười đã đề cập cụ thể đến những kết quả thu được cũng như những kiến nghị về các việc cần làm trong thời gian tới mà Bộ Chính trị cần quyết định.

2. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông trong thời gian qua đã diễn ra trong hoàn cảnh khác với những cơ sở dự kiến trong việc thi hành bước một đề ra trong Nghị quyết, đó là:

- Sản xuất là gốc của phân phối, lưu thông, nhưng sản xuất đang gặp rất nhiều khó khăn; sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc bị thiên tai rất nặng; sản xuất công nghiệp trên cả nước thiếu nguyên liệu, năng lượng rất trầm trọng; khối lượng vật tư chiến lược nhập khẩu, như xăng, dầu, phân bón... giảm quá nhiều, đồng thời giá hàng nhập lại tăng lên nhiều.

Lực lượng vật tư, hàng hóa của Nhà nước rất mỏng, các điều kiện vật chất cho sản xuất và tiêu dùng hết sức ngặt nghèo.

Trong tình hình hiện nay, công tác quản lý kinh tế nói chung chưa có biến chuyển cơ bản; cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp còn nặng; vấn đề tổ chức và cán bộ từ lâu được coi là khâu mấu chốt của hệ thống quản lý kinh tế, hiện nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng; kỷ luật và pháp luật Nhà nước không nghiêm, nhất là trong quản lý kinh tế và ngày càng bị lỏng lẻo thêm; chế độ, phương pháp và lề lối làm việc cũ kỹ, chậm thay đổi theo phương hướng mà Nghị quyết đã vạch ra.

- Sự hiểu biết và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ về phân phối, lưu thông rất hạn chế, dưới tầm xa so với yêu cầu; các ngành trong khối phân phối, lưu thông đang trong thời gian chấn chỉnh, có sự không ổn định trong tổ chức và trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Bọn phản động bọn tư sản không chịu cải tạo ở trong nước và kẻ thù bên ngoài thường xuyên rình mò những sơ hở của ta để kích động, gây chiến tranh tâm lý chống phá ta về mọi mặt, nhất là trong khi đất nước gặp khó khăn, đời sống nhân dân có nhiều thiếu thốn.

Trong những điểm nêu ra trên đây, điều cần cân nhắc kỹ để có chủ trương thích hợp là:

Khi đề ra nhiệm vụ cho bước một là điều chỉnh có mức độ về giá hàng công nghiệp, giá thu mua nông sản, thăng bằng ngân sách, hạn chế lạm phát tiền mặt ..., chúng ta đã tính trên cơ sở cân đối khá hơn, ví dụ như:

- Có viện trợ một số hàng tiêu dùng của Liên Xô để có vốn hàng hóa thu bớt tiền mặt ở trong lưu thông về;

- Số vật tư nhập khẩu được bảo đảm theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 1980, nhất là về xăng dầu, phân bón...;

- Trong nông nghiệp, mùa màng ít ra cũng bình thường;

- Việc thực hiện cụ thể Nghị quyết được bắt đầu ngay từ tháng 8 năm 1980.

Nhưng trong thực tế thì:

- Viện trợ hàng tiêu dùng để giúp ta có vốn thu bớt tiền mặt về không có; vật tư nhập khẩu của Liên Xô giảm 20 vạn tấn xăng dầu, 20 vạn tấn phân đạm (quy ra sulfate đạm)...; miền Bắc bị mất mùa nặng, thiệt hại khoảng gần 1 triệu tấn thóc; việc thi hành cụ thể Nghị quyết đến giữa tháng 10-1980 mới bắt đầu, làm cho số tiền thu về do điều chỉnh giá hụt so với dự tính khá nhiều.

- Những thay đổi khách quan này đã làm cho không những ta không hạn chế được bội chi tiền mặt mà còn phải chi ra đến... triệu đồng tiền mặt nữa, và đến nay số tiền mặt bội chi thêm trong tháng 1 năm 1981 là... triệu đồng.

- Hàng hoá khan hiếm, tiền mặt lưu thông trên thị trường quá nhiều như vậy đã làm cho chủ trương và thức điều chỉnh giá định làm trong bước một không đáp ứng được những mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết nữa.

3. Nhìn chung lại, có thể đánh giá như sau:

Trong hoàn cảnh khó khăn và phức tạp của nền kinh tế hiện nay, mặc dù mới được triển khai thực hiện trong mấy tháng đã:

- Làm cho cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp bắt đầu bị phá vỡ ở nhiều khâu; thế trì trệ bắt đầu đã bị đẩy lùi, mở đường cho phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa và cho các nhân tố mới tích cực nảy nở và phát huy tác dụng;

- Việc thay đổi các chính sách phân phối, lưu thông tác động rõ rệt đến sản xuất, làm bung ra nhiều tiềm năng và xuất hiện nhiều nhân tố mới có nhiều hứa hẹn cả ngoài Bắc và trong Nam, cả trong kinh tế quốc doanh và trong kinh tế tập thể;

- Trên từng lĩnh vực của công tác phân phối, lưu thông đều có những tiến bộ nhất định: thu mua, vận dụng các hình thức trả lương; kết hợp đăng ký kinh doanh công thương nghiệp với tăng cường thu thuế và bước đầu chấn chỉnh quản lý thị trường, v.v..

Cần khẳng định rằng tuy tình hình và những điều kiện làm cơ sở cho điểm xuất phát thi hành Nghị quyết, nhất là cho bước 1, có thay đổi so với khi ra Nghị quyết nhưng tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết vẫn giữ nguyên giá trị, như: các chủ trương về điều chỉnh để tiến tới cải cách giá cải cách tiền lương, ổn định tài chính, tiền tệ, sử dụng mạnh mẽ quan hệ hàng hóa - tiền tệ, trong kinh doanh, tăng cường vai trò kiểm soát của Nhà nước... Với kinh nghiệm của mấy tháng qua, cần phải thi hành Nghị quyết một cách khẩn trương, tích cực, mạnh mẽ hơn trước, song với những bước đi vững chắc, thiết thực phù hợp hoàn cảnh của nước ta hiện nay.

Nói cách khác là: ba mục tiêu và bảy nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết phải được kiên quyết thực hiện với kỷ luật và tinh thần tự giác cao nhất; những nội dung điều chỉnh của bước đi trước mắt về giá - lương - tiền phải làm toàn diện và mạnh mẽ hơn nhằm thúc đẩy quá trình chuyển biến, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tế

trước mắt, và tích cực chuẩn bị các điều kiện, tiến nhanh sang thế kinh tế và tài chính ổn định để tiến hành cải cách giá - lương - tiền.

Đó cũng chính là tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 góp phần quan trọng vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

II- PHẢI ĐẶT CÔNG TÁC PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG TRÊN CÁI NỀN CỦA TOÀN BỘ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH TẾ NHẰM ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ CHUYỂN BIẾN ĐÚNG ĐẮN QUẢN LÝ KINH TẾ

Trong khi thực hiện cải tiến công tác phân phối, lưu thông, phải luôn luôn đặt công tác phân phối, lưu thông, trên cái nền của toàn bộ các hoạt động kinh tế và công tác quản lý kinh tế nhằm đẩy mạnh các hoạt động kinh tế và chuyển biến đúng đắn quản lý kinh tế, không được tách việc cải tiến công tác phân phối, lưu thông ra khỏi các hoạt động kia.

Đó là tinh thần, đó là phương châm đã được vạch ra một cách quán triệt và thống nhất trong Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông.

Trong các hoạt động kinh tế công tác phân phối lưu thông phải:

- Thúc đẩy được sản xuất phát triển, nhất là thúc đẩy phát triển nông nghiệp, phát triển sản xuất lương thực. Thúc đẩy được xuất khẩu và nhập khẩu, mở rộng được giao lưu hàng hóa giữa nước ta với các nước bạn và các nước khác.

- Ổn định và dần dần cải thiện được đời sống nhân dân, nhất là công nhân hiện nay.

Trong công tác quản lý kinh tế, công tác phân phối, lưu thông phải dựa trên cơ sở quản lý kinh tế có kế hoạch và hạch toán kinh tế, làm cho công tác cải tiến kế hoạch hóa theo đúng hướng: cải tiến kế hoạch hóa thống nhất của Nhà nước trên

cơ sở đề cao trách nhiệm và phát huy sáng tạo của các ngành, các địa phương và cơ sở; kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chung với điều kiện và khả năng cụ thể của mình; coi trọng việc tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế, quan tâm đầy đủ cả sản xuất lẫn phân phối, lưu thông; trong công tác quản lý kinh tế phải coi trọng giá trị sử dụng, đồng thời coi trọng quy luật giá trị; phải thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, sử dụng tốt thị trường và những đòn bẩy kinh tế: giá cả, tín dụng, tiền lương, lợi nhuận, v .v. trên cơ sở lấy kế hoạch làm chính.

- Thể hiện được sự thống nhất giữa ba lợi ích (lợi ích của toàn xã hội lợi ích của tập thể những người lao động và lợi ích của từng cá nhân người lao động) một cách cụ thể, và trong tình hình hiện nay thì chú ý đầy đủ đến lợi ích của bản thân người lao động. Kết hợp tốt 3 loại lợi ích cũng là biết thực hiện quyền làm chủ tập thể của người lao động trên phạm vi toàn xã hội, địa phương đơn vị cơ sở, và làm chủ bản thân.

- Coi trọng và vận dụng một cách sáng tạo cả ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục tư tưởng; phải rất coi trọng sử dụng các biện pháp kinh tế, sử dụng đúng đắn các quan hệ hàng hóa - tiền tệ; nhưng phải biết phát huy sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản.

Để góp phần quan trọng vào làm tốt các công tác này, trong phân phối lưu thông phải triệt để chống bệnh hành chính, quan liêu bao cấp, nguyên nhân đẻ ra sự trì trệ trong sản xuất, nguyên nhân quan trọng gây ra những sự thiếu hụt trong ngân sách, gây ra những sự bất công trong phân phối giữa các tầng lớp dân cư hiện nay.

Nhưng thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, triệt để chống hành chính quan liêu bao cấp không có nghĩa là chạy theo thị trường tự do, chạy theo quy luật giá trị, quy luật cung - cầu một cách mù quáng, mà phải kiên trì việc kế

hoạch hóa phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế hiện nay, kiên trì và tích cực xây dựng thị trường có tổ chức, đấu tranh chống lại sự phát triển tự phát của thị trường tự do, hạn chế nó ở trong mức độ nhất định và cần thiết.

Coi trọng mặt giá trị, các phạm trù giá trị, nhưng vẫn luôn luôn phải nắm vững giá trị sử dụng là cơ bản nhất, lấy việc thoả mãn các nhu cầu vật chất và văn hóa của toàn xã hội và của người lao động làm mục đích của sản xuất và phân phối.

Sản xuất là gốc, có sản xuất tốt mới có phân phối tốt, có lưu thông phát triển và có tiêu dùng tốt. Nhưng khi sản xuất bị trì trệ, phân phối và lưu thông được cải tiến hợp lý, đời sống được cải thiện sẽ có tác dụng tích cực trong thúc đẩy sản xuất, phá thế trì trệ. Trong tình hình của ta hiện nay, phân phối, lưu thông nói chung, nhất là giá mà lương được cải tiến hợp lý nhất định thúc đẩy mạnh sản xuất, và khi được khôi phục lại, sản xuất sẽ làm cho phân phối, lưu thông được mở rộng vững chắc hơn, hợp lý hơn nữa.

Chính vì vậy, Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ đầu tiên của năm 1981 và kế hoạch 5 năm trước mắt là: "Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến phân phối, lưu thông để ổn định và phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến lên từng bước cải thiện đời sống nhân dân"; Nghị quyết cũng đề ra: "Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên mặt trận phân phối, lưu thông. Nắm vững chuyên chính vô sản, kết hợp ba loại biện pháp (kinh tế, hành chính, giáo dục), chuyển mạnh hoạt động của thương nghiệp quốc doanh sang kinh doanh là chính, bảo đảm cho Nhà nước quản lý tốt thị trường, nắm hàng, nhất là nắm lương thực, nắm tiền, quản lý chặt chẽ thu chi tiền mặt, ổn định tài chính, tiền tệ, phân phối hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư, bảo đảm đời sống của những người lao động, đặc biệt phải thực hiện cho bằng được kế hoạch huy động lương thực, thực phẩm và các nông sản khác; bảo đảm việc cung cấp hàng hóa thiết yếu theo định lượng cho công

nhân, viên chức; gấp rút nghiên cứu và tạo điều kiện thực hiện sớm việc cải cách giá cả, tiền lương".

III. CHỦ TRƯƠNG CỤ THỂ VỀ PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG SẮP TỚI

1. Về giá và lương

Hệ thống giá - lương hiện hành không còn phù hợp, phải thay đổi, đó là điều đã rõ. Nhưng điều chỉnh theo nguyên tắc nào, dựa trên căn cứ nào? Đó là vấn đề phải làm sáng tỏ.

Trong công cụ phân phối hiện nay, *giá cả là công cụ trước tiên cần cải tiến mạnh mẽ* (tất nhiên các biện pháp phải đồng bộ và phân phối về mặt giá trị không thể thay thế và quyết định được phân phối về mặt giá trị sử dụng).

Điều chỉnh giá trong tình hình hiện nay là vấn đề rất phức tạp. Phải căn cứ vào các chính sách của Đảng và Nhà nước và lấy kế hoạch làm căn cứ chủ yếu để tính toán các mặt, để xác định giá cả một cách tương đối hợp lý. Nhưng mặt khác, còn phải đấu tranh với thị trường tự do cho nên phải có sách lược đấu tranh với thị trường bằng phương pháp thương nghiệp là chính, như: mở rộng kinh doanh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và bám sát giá thị trường để điều tiết cung cầu một cách chủ động, và điều tiết giá cả trong phạm vi khả năng lực lượng hàng hóa cho phép.

Cùng với việc điều chỉnh giá, phải điều chỉnh lương theo hướng: ổn định và tiến tới cải thiện một phần đời sống của nhân dân lao động, trước hết là công nhân, viên chức cho bằng năm 1979, coi đó là mục tiêu rất quan trọng. Muốn vậy đi đôi với việc bảo đảm cung cấp tốt hơn, phải bù lương cho công nhân, viên chức tương đương với mức điều tiết do giá tăng, đồng thời tăng cường áp dụng lương khoán, lương sản phẩm để tăng thu nhập danh nghĩa, giữ thu nhập thực tế, ổn định đời sống. Cụ thể là:

A- Về giá

Giá cả là một vấn đề lớn và rất phức tạp, tác động toàn diện đến các mặt kinh tế chính trị, xã hội; đặc biệt là trong tình hình của ta lại đang còn nhiều biến động, các căn cứ để xác định giá cả một cách có kế hoạch chưa ổn định.

Trong tình hình đó, nếu chúng ta không vững vàng, không có cách nhìn khoa học và cách mạng để phân tích và đề xuất các vấn đề thì rất dễ đi đến chỗ giải quyết vấn đề giá một cách chệch choạc, thiếu căn cứ kinh tế đúng đắn. Từ đó, chẳng những không ổn định được tình hình mà còn có thể gây ra những khó khăn mới về tài chính, tiền tệ, quản lý thị trường... và nhất là những hậu quả không thể lường trước về chính trị, an ninh xã hội.

Hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau trong việc giải quyết vấn đề giá. Có ý kiến đề nghị cần điều chỉnh toàn bộ giá lên xấp xỉ giá thị trường và bám sát giá thị trường để có điều kiện đấu tranh ngăn chặn và tiến tới kéo giá thị trường xuống. Quan điểm này không đúng. Bởi vì trong nền kinh tế của ta hiện nay có 2 lĩnh vực rõ rệt: một là kinh tế xã hội chủ nghĩa hình thành có kế hoạch dựa trên cơ sở giải quyết tốt các mối quan hệ kinh tế, bảo đảm phát triển sản xuất, đẩy mạnh giao lưu hàng hóa... Khu vực kinh tế này cần phải được phát triển nhanh, mạnh, vững chắc; hai là lĩnh vực kinh tế phi xã hội chủ nghĩa còn phải tồn tại trong một thời gian nhất định dưới những hình thức nhất định. Nếu Nhà nước lãnh đạo và cải tạo, quản lý tốt lĩnh vực kinh tế này thì nó sẽ phát huy tác dụng bổ sung cho lĩnh vực kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy hình thành 2 thị trường: có kế hoạch và không có kế hoạch; và cũng từ đó có 2 hệ thống giá chịu sự chi phối của 2 loại quy luật.

Trong tình hình như vậy, nếu ta lấy giá thị trường làm căn cứ để định giá chỉ đạo của Nhà nước thì tức là ta phủ nhận thị trường có kế hoạch hoạt động theo sự tác động của quy luật xã hội chủ nghĩa, trong đó Nhà nước chủ động tác động bằng kế hoạch, đồng thời giải quyết tốt quan hệ hàng hóa - tiền tệ để quản lý phân phối lưu

thông, thị trường, giá cả có kế hoạch. Mặt khác, giá thị trường tự do bị chi phối bởi quan hệ cung - cầu, tiền - hàng hiện còn mất cân đối nghiêm trọng, lên xuống thất thường. Do đó, nếu định giá Nhà nước theo giá thị trường trong điều kiện Nhà nước chưa làm chủ thị trường vững chắc (vì còn thiếu hàng, chưa bảo đảm được nhu cầu của xã hội) thì sẽ rối loạn, không thể tiến hành hạch toán kinh tế, không thể quản lý sản xuất và phân phối, lưu thông theo kế hoạch, và đời sống nhân dân, trước hết là công nhân viên chức cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Bởi vậy, không nên nói một cách đơn giản là điều chỉnh giá lên sát thị trường, mà chúng ta phải xây dựng hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước một cách có cơ sở khoa học và căn cứ kinh tế đúng đắn. Hệ thống giá Nhà nước phải thực sự trở thành công cụ quản lý nền kinh tế phát triển theo kế hoạch, phải khuyến khích việc tận dụng lao động và đất đai làm thêm nhiều sản phẩm và giải quyết tốt các mối quan hệ kinh tế. Ngược lại, một hệ thống giá chỉ đạo đáp ứng được các yêu cầu đó mới có cơ sở để tồn tại và phát huy tác dụng tốt trong việc ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân.

Sắp tới cần xây dựng hệ thống giá theo các căn cứ:

1. Giá phải có tác dụng thúc đẩy sản xuất, phát huy mọi khả năng về lao động, vật tư, tiền vốn để tăng năng suất, hạ giá thành, tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, ngày càng có thêm nhiều sản phẩm cung cấp cho nhu cầu xã hội. Muốn vậy, đi đôi với việc bù đắp đủ chi phí vật chất, giá phải bảo đảm nhu cầu đời sống công nhân, nông dân, bảo đảm có tích lũy để thực hiện tái sản xuất mở rộng. Trong nông nghiệp, phải bảo đảm quan hệ tỷ giá đúng đắn giữa giá mua nông sản và giá bán hàng công nghiệp (tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng) cũng như giữa giá mua các loại nông sản nhằm khuyến khích sản xuất theo kế hoạch.

2. Phải tính đến quan hệ giá quốc tế, khuyến khích mạnh mẽ sản xuất hàng xuất khẩu, nhưng cần chú ý sao cho xuất khẩu có hiệu quả để góp phần tích cực vào

việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đối với hàng nhập khẩu, phải nhanh chóng khắc phục tình trạng Nhà nước phải bù lỗ quá lớn.

3. Trong điều kiện còn tồn tại thị trường tự do và còn kinh tế tư nhân, thì hệ thống giá Nhà nước phải có tác dụng đấu tranh với thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế theo kế hoạch, nắm được nguồn hàng, Nhà nước làm chủ thị trường.

4. Giá cả phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, bảo đảm cho công nhân và nông dân có thu nhập đủ sống và nuôi được con cái. Trong điều kiện hiện nay có thể bố trí đời sống nông dân và công nhân tương đương với nhau.

5. Giá phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng. Phải nhanh chóng khắc phục tình trạng các xí nghiệp và Nhà nước bị lỗ do giá cả xác định chưa được đúng đắn. Phải thông qua hệ thống giá chỉ đạo để tập trung cho được nguồn tích lũy vào tay Nhà nước và chủ động phân phối nguồn tích lũy đó một cách đúng đắn. Đồng thời giá phải có quan hệ hợp lý với tiền lương, tiền công đi đôi với việc bảo đảm cung cấp hàng hóa thuộc nhu cầu thiết yếu cho đời sống của nhân dân lao động.

6. Giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị. Cho nên giá phải phù hợp với giá trị của đồng tiền, trong đó có tính đến khả năng của tiền mặt để bảo đảm đủ phương tiện lưu thông, đồng thời tính đến tác động kinh tế - xã hội khi đưa thêm một lượng tiền mặt lớn vào lưu thông, phục vụ mua bán. Vấn đề quan hệ giá và tiền là vấn đề quan trọng. Khi tăng giá lên, nhất là tăng lên với một diện rộng và mức giá tăng cao, thì rõ ràng là phải tăng khối lượng tiền để bảo đảm phương tiện lưu thông. Dĩ nhiên là ta có thể hạn chế việc đó bằng cách tăng vòng quay của đồng tiền mà trên thực tế khả năng này hiện nay còn nhiều. Vì vậy, trong điều kiện hàng hóa thiếu, việc quản lý kinh tế và quản lý tiền mặt còn yếu, phải có thời gian mới khắc phục được, thì cần phải tính toán khả năng phát hành thêm một cách chặt chẽ. Ngoài ra, còn phải

tính đến yếu tố chính trị, tâm lý, sự phá hoại của bọn phản động và bọn đầu cơ kinh tế.

Tất nhiên là khi dựa vào những căn cứ nói trên để xác định giá cả, cần có quan điểm toàn diện, đồng bộ, giải quyết vấn đề giá cả trong phạm vi tổng thể nền kinh tế quốc dân.

Về các giá cụ thể, trước mắt cấp bách nhất là *giá tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, ngư nghiệp và giá thu mua nông sản, hải sản.* Phải giải quyết hai hệ thống giá này sao cho ăn khớp với nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp phát triển. Ở miền Nam, đang hình thành dần tỷ giá thích hợp, sát với giá thị trường, do Nhà nước chủ động điều tiết ở miền Bắc, cần nghiên cứu điều chỉnh giá mua nông sản. Và giá bán tư liệu sản xuất không phải theo giá thị trường, mà là theo một tỷ giá thích hợp với điều kiện ở miền Bắc, và ổn định mức giá mua trong nghĩa vụ (lương thực) và giá bán tư liệu sản xuất; ngoài ra, mua bán ngoài nghĩa vụ theo giá thoả thuận.

Về giá tư liệu sản xuất, phải bảo đảm cho Nhà nước không bị lỗ, nếu có thể thì có thêm tích lũy, vừa phải bảo đảm cho nông dân, ngư dân sử dụng đưa lại hiệu quả kinh tế, khuyến khích tăng năng suất cây trồng. Trên tinh thần này mà tính giá phân đạm, xăng dầu... đối với từng vùng cho thích hợp. Trên cơ sở giá tư liệu sản xuất và dự kiến thu nhập của nông dân mà định giá thu mua, quan trọng là giá thóc, giá lợn và giá những cây công nghiệp chủ yếu như đậu nành, bông, đay, thuốc lá, mía. Giá cả phải rất chú trọng việc hình thành và phát triển vùng chuyên canh có năng suất cao, đưa lại một khối lượng nông sản hàng hóa lớn...

Về *giá bán lẻ,* phải làm sao hạn chế và đi đến xóa bỏ việc bù lỗ đối với hàng tiêu dùng nói chung, bảo đảm Nhà nước kinh doanh có lãi. Đồng thời, phải quán triệt các mặt chính sách về tiêu dùng, quan trọng nhất là gắn với tiền lương để bảo đảm đời sống cho công nhân viên chức, gắn với giá thu mua để bảo đảm đời sống cho

nông dân và ngư dân. Phải thể hiện chính sách công nông liên minh của Đảng trong lĩnh vực chính sách giá cả. Trong việc xác định giá bán lẻ cần phải chú ý tới vấn đề tiền tệ cũng như việc phân phối hàng hóa và quản lý thị trường. Hiện nay nguồn hàng ít thì phải rất chú ý vấn đề phân phối, trước hết phải bảo đảm *cung cấp những nhu cầu thiết yếu* của công nhân viên chức, đặc biệt ở thành phố, khu công nghiệp tập trung. Giá bán hàng cho công nhân viên chức nhất thiết phải phù hợp với tiền lương của họ, phấn đấu bảo đảm tiền lương thực tế, thực hiện tốt tái sản xuất sức lao động.

Sau khi đã xác định được tương đối đúng đắn thì phải phấn đấu *ổn định giá bán lẻ các loại hàng tiêu dùng thiết yếu trong diện cung cấp* để bảo đảm ổn định đời sống và giữ ảnh hưởng chính trị, xã hội tốt.

Ngoài ra, phải có giá kinh doanh, vừa để lo cho đời sống của các tầng lớp nhân dân khác, vừa để thực hiện những nhiệm vụ quản lý thị trường, giá cả, tiền tệ, tài chính. Tất nhiên là phải có lực lượng hàng hóa, phải củng cố và phát triển nhanh chóng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Do đó, khách quan hình thành chính sách 2 giá: giá cung cấp ổn định trong một thời gian (diện mặt hàng rộng hẹp, tuỳ tình hình cung - cầu chung và từng vùng, và mức giá cụ thể tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố).

Giá bán buôn vật tư là một vấn đề rất cấp bách và khá phức tạp vì nó tác động đến hầu hết các ngành kinh tế quốc dân qua nhiều vòng. Vì vậy, cần tính toán kỹ, nhất là đối với vật tư cơ bản như than, xăng dầu, sắt thép. Cần triển khai ngay việc nghiên cứu giải quyết giá vật tư để trình Bộ Chính trị cân nhắc thêm. Trước mắt, có thể giải quyết giá một số tư liệu sản xuất cho tập thể và cá thể theo nguyên tắc như đã nói ở trên và một số tư liệu sản xuất khác bán trong kinh tế quốc doanh có tính chất chuyên dùng không gây tác động phức tạp.

Tóm lại, vấn đề giá là một vấn đề khá phức tạp, phải giải quyết từ kế hoạch, từ sản xuất, năng suất lao động, từ quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, không thể chỉ

thông qua việc tính toán các cân đối cung - cầu, tiền - hàng. Phải xem nhu cầu của công nhân, nông dân là những gì rồi từ đó mới xem kế hoạch về sản xuất làm sao tận dụng được mọi khả năng lao động đất đai, trên vốn của Nhà nước. Phải làm giá những mặt hàng thiết yếu và bảo đảm cung cấp ổn định, không để chông chênh. Những hàng tinh tinh khác thì để linh hoạt, nhưng các giá này không thể máy móc, theo thị trường; giá cả dưới chủ nghĩa xã hội hình thành trong sản xuất chứ không phải chỉ dựa trên quan hệ trao đổi ở thị trường.

B- Về tiền lương

Theo Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng các biện pháp chủ yếu để bảo đảm đời sống của công nhân viên chức hiện nay là:

- Bảo đảm cung cấp là biện pháp cơ bản;

- Bù lương danh nghĩa đủ số bị điều tiết do giá cả tăng;

- Mở rộng lương khoán, lương sản phẩm một cách đúng đắn.

Đợt điều chỉnh giá bán lẻ lần này như đã nói trên đây rộng hơn nhiều so với đợt trước; cần phải tính toán bù lương cho công nhân viên chức, bảo đảm công nhân viên chức không bị điều tiết do tăng giá những mặt hàng cung cấp, cũng như những mặt hàng khác; phải tính toán đúng mức lương và mức cung cấp những mặt hàng thiết yếu để công nhân viên chức đủ nuôi sống bản thân và nuôi con; nếu giá cả còn tăng thêm, công nhân viên chức phải được bù lại bằng phụ cấp đắt đỏ tính theo chỉ số sinh hoạt tăng lên. Ở những nơi không có mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, hoặc cung cầu cân đối, thương nghiệp bán bình thường cho người tiêu dùng, nhất là ở các vùng nông thôn, có thể theo thực giá ở huyện lỵ để tính trả bằng tiền cho công nhân viên chức. Đó cũng là biện pháp cần cố gắng thực hiện tốt

để có thể tập trung hàng hóa cung ứng cho các thành phố các trung tâm công nghiệp lớn, cho quân đội.

Về lương khoán, lương sản phẩm, Chính phủ mới có các quy định cụ thể cho các xí nghiệp mở rộng lương khoán và lương sản phẩm, cần tính toán cơ sở định mức và đơn giá hợp lý với điều kiện sản xuất hiện nay và tiền lương đã được bù tăng lên. Phải chú trọng giải quyết vấn đề lớn và rất thời sự hiện nay là làm sao cho công nhân, viên chức có việc làm và làm việc có năng suất, do đó mà có thu nhập cao.

2- Về quản lý thị trường, nắm hàng và chuyển thương nghiệp sang kinh doanh

Đây là các mặt của một vấn đề: quản lý thị trường tạo điều kiện cho Nhà nước nắm được hàng và phát triển thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán, và chỉ có phát triển thương nghiệp quốc doanh, chuyển thương nghiệp quốc doanh sang kinh doanh mới nắm được hàng và có điều kiện vững chắc để quản lý tốt thị trường.

Phải tăng cường mở rộng kinh doanh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, thực hiện bằng được yêu cầu mà Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị đã đề ra là "nắm đại bộ phận bán buôn và chi phối phần lớn bán lẻ".

Phải sớm tách hệ thống cửa hàng cung cấp thành một hệ thống riêng có quầy hàng riêng, vốn riêng và hạch toán riêng, để một mặt hạn chế bớt ăn cắp, lợi dụng, và mặt khác tạo điều kiện cho bộ phận còn lại của hệ thống thương nghiệp được rảnh tay và được giải thoát khỏi các ràng buộc về phương thức và giá cả cũ, có điều kiện mở rộng mạnh mẽ trận địa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực: thu mua, bán buôn, bán lẻ, ăn uống, dịch vụ…

Nắm hàng là khâu mấu chốt có tính chất quyết định của kinh doanh thương nghiệp. Đi đôi với việc vận hành cơ chế mua, bán mới theo giá thoả thuận cần phải giải quyết các điều kiện bảo đảm cho các công ty thương nghiệp thực sự kinh doanh,

như có đủ tiền mặt, có phương tiện vận tải, bao bì, kho tàng và các cơ sở vật chất - kỹ thuật khác. Cũng phải tăng cường và nâng cao chất lượng bộ máy và đội ngũ cán bộ thương nghiệp, mạng lưới và lực lượng thu mua đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu mới.

Để cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nắm được hàng, các xí nghiệp quốc doanh phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ giao nộp sản phẩm của Nhà nước đã được khẳng định lại trong quyết định mới đây của Hội đồng Chính phủ; các xí nghiệp không được giữ lại sản phẩm để tự tiêu thụ, nhưng cũng phải được giải quyết vấn đề giá cả cho thỏa đáng, bảo đảm cho xí nghiệp bù đắp được chi phí, có lãi hợp lý.

Đi đôi với các việc này, phải tích cực và khẩn trương thi hành các biện pháp tăng cường quản lý thị trường theo quyết định của Hội đồng Chính phủ; tiếp tục và hoàn thành tốt việc đăng ký kinh doanh công thương nghiệp, trên cơ sở đó mà có chính sách quản lý và chính sách thuế thích đáng.

Để quản lý thị trường, phải sử dụng tốt 3 loại biện pháp (kinh tế, hành chính, giáo dục), làm cho 3 biện pháp này được kết hợp chặt chẽ với nhau, trong đó biện pháp kinh tế được coi là chủ yếu, nhằm trước tiên thúc đẩy sản xuất và phục vụ đời sống. Mọi biện pháp cần thiết phải được đem thực hiện để sớm khắc phục tình trạng "thả nổi" thị trường như hiện nay nhưng cũng không thể quản lý thị trường chỉ bằng những biện pháp hành chính có tính chất “ngăn sông, cấm chợ”.

3- Nắm và ổn định tài chính - tiền tệ

Quản lý chặt chẽ hệ thống tài chính - ngân hàng là biện pháp cực kỳ quan trọng để thông qua đồng tiền mà Nhà nước nắm được và kiểm tra được sản xuất và phân phối tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế quốc dân; phải nắm chắc tất cả các nguồn vốn và bảo đảm các nguồn thu của Nhà nước không bị rơi vãi, mất cắp, đồng thời cấp phát đủ

và kịp thời cho các nhu cầu đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh, kiểm tra tài chính nghiêm ngặt và phấn đấu ổn định tài chính, tiền tệ.

Phải cân bằng ngân sách năm 1981 bằng cách thực hiện một cách kiên quyết và triệt để các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi. Đó là khả năng hiện thực.

Công tác tiền tệ năm 1981 có nhiều yếu tố phức tạp:

- Các yếu tố làm giảm chi, như: điều chỉnh giá có lợi cho Nhà nước hơn trước; phương thức và giá cả mới làm cho thu mua tốt hơn; chế độ hạch toán và thu chi theo phương thức kinh doanh mới có nền nếp hơn, bớt mất mát; thương nghiệp quốc doanh phát triển làm cho tiền quay vòng qua ngân hàng nhiều hơn...

- Các yếu tố làm tăng tiền mặt lưu thông, như: giá cả tăng lên đòi hỏi có tiền mặt nhiều hơn tương ứng; mua vào bán ra không đồng đều trong từng thời gian (thời vụ) khác nhau. Ở những vùng khác nhau, vòng quay đồng tiền không phải do ta định một cách chủ quan và đưa lên ngay được mà tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan về lực lượng hàng hóa, về tổ chức kinh doanh, v.v. quỹ tiền lương tăng khoảng 3 lần nhưng không phải số tiền lương phát ra đều quay sở lại ngân hàng cả, mà ít hay nhiều còn do việc mở rộng thương nghiệp quốc doanh và lực lượng hàng hóa của Nhà nước.

Do đó, có thể thấy trước rằng năm 1981 còn phải bội chi tiền mặt; lượng tiền mặt bội chi nhiều hay ít tuỳ thuộc vào hoạt động tổng hợp của các ngành kinh tế, nhất là thương nghiệp quốc doanh và hoạt động của bản thân ngân hàng. Vì những lẽ đó, phải xem xét số tiền tồn kho phát hành và bổ sung kịp thời, tránh bị động; đồng thời phải có những phương án cụ thể về cân đối hàng - tiền cho từng tháng, từng quý ở trên từng địa bàn khác nhau để có thể chủ động ứng phó với các diễn biến.

IV- MỘT SỐ ĐIỂM QUAN TRỌNG TRONG TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Căn cứ vào các chủ trương trên đây, Hội đồng Chính phủ phải cụ thể hoá thành các chính sách, chế độ, quy định để ban hành kịp thời và thể hiện thành các bước đi tích cực, vững chắc đối với những vấn đề điều chỉnh giá bù lương, phát hành tiền, phải có các kế hoạch cụ thể dựa trên các phương án kinh tế được lựa chọn kỹ càng: Ban Bí thư phải tăng cường kiểm tra và bàn bạc với Hội đồng Chính phủ kịp thời uốn nắn những sai sót, phát huy những ưu điểm.

Đi đôi với các việc này, phải:

- Kiện toàn các tổ chức trong hệ thống phân phối, lưu thông, nhất là hệ thống thương nghiệp và cung ứng vật tư, hệ thống thu mua nông sản, hải sản, hệ thống các công ty trung ương, nắm hệ thống bán buôn thương nghiệp, hệ thống mạng lưới bán lẻ;

- Kiện toàn hệ thống tổ chức tài chính - ngân hàng - giá;

- Tăng cường tính thống nhất và kỷ luật Nhà nước về tài chính, ngân hàng, giá cả đi đôi với mở rộng quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị kinh doanh.

Trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện, phải đặc biệt chú trọng đến việc chuẩn bị lực lượng vật chất (vật tư, hàng hóa, tiền mặt...); chuẩn bị về tổ chức, cán bộ, đồng thời xem trọng chuẩn bị về tư tưởng, tâm lý xã hội.

Toàn thể đảng viên, cán bộ và mỗi người dân phải có ý thức đầy đủ về âm mưu phá hoại của địch... trên mặt trận kinh tế, về các lĩnh vực giá cả - tài chính - tiền tệ. Phải bảo vệ nghiêm ngặt các cơ sở sản xuất, các kho tàng, bến cảng, cửa hàng và mọi hoạt động kinh tế của ta. Phải rất xem trọng giữ gìn bí mật kinh tế, tăng cường giáo dục, tuyên truyền, giải thích cho cán bộ, nhân dân và luôn luôn cảnh giác kịp thời vạch trần và đập tan những hành động phá hoại kinh tế, những thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc và chiến tranh tâm lý của địch.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

CẢI TIẾN CÔNG TÁC PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG NHẰM THÚC ĐẨY SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG

Ngày 1 tháng 6 năm 1981

Sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng là các khâu của quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, trong đó sản xuất là gốc. Sản xuất quyết định phân phối, lưu thông, tiêu dùng. Ngược lại, là khâu trung gian nối liền sản xuất với tiêu dùng, phân phối và lưu thông giữ vai trò rất quan trọng, tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống. Cải tiến công tác phân phối lưu thông, tạo nên một sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện trên lĩnh vực hoạt động quan trọng này là một yêu cầu cơ bản và cấp bách.

I. NHỮNG TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

Trong khi thực hiện cải tiến công tác phân phối, lưu thông, phải luôn luôn đặt công tác này trong *tổng thể các hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế.*

Công tác phân phối, lưu thông nhằm bảo đảm thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của xã hội đồng thời thúc đẩy sản xuất phát triển, trước mắt là sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, khuyến khích các hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, mở rộng giao lưu hàng hóa giữa nước ta với các nước khác. Trên cơ sở đó, góp phần *ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân,* nhất là công nhân và nông dân. Đó là mục tiêu cơ bản hiện nay của mọi chính sách của Đảng và Nhà nước.

Phương hướng chung của cải tiến công tác phân phối, lưu thông là gắn liền với quản lý kinh tế, xóa bỏ cách quản lý theo lối hành chính quan liêu, bao cấp, chuyển sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa; *lấy kế hoạch làm chính, sử dụng đúng đắn các quan hệ hàng hóa – tiền tệ, các đòn bẩy kinh tế, thực hiện chế độ hạch toán,* chống chế độ bao cấp tràn lan. Nhưng chống lối quản lý hành chính quan liêu, bao cấp thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa không có

nghĩa là lấy cơ chế thị trường thay cho kế hoạch hóa, là theo đuổi thị trường "tự do", theo quy luật cung cầu. Nắm vững kế hoạch hóa là khâu trung tâm, sử dụng kế hoạch làm công cụ chủ yếu để tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý phân phối, lưu thông cho phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế.

Công tác phân phối, lưu thông là lĩnh vực hoạt động kết hợp chặt chẽ mặt hiện vật với hình thức quan hệ hàng hóa - tiền tệ. Trong lĩnh vực này, chúng ta phải cần coi trọng việc tận dụng đúng đắn các phạm trù giá trị, vận dụng tốt quan hệ thị trường và các đòn bẩy kinh tế như giá cả, tiền lương, tài chính, tín dụng, lợi nhuận, trong đó giá trị sử dụng là cơ bản nhất. Phân phối dưới hình thái giá trị không thể nào quyết định hoặc thay thế được phân phối dưới hình thái giá trị sử dụng.

Các chính sách phân phối, lưu thông thể hiện sự *nhất trí giữa ba loại lợi ích* (lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động) một cách đúng đắn, và trong tình hình hiện nay, cần chú ý thích đáng lợi ích của người lao động làm cho mọi người quan tâm hơn nữa đến việc tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế, kết hợp đúng đắn ba loại lợi ích cũng chính là góp phần thực hiện chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn xã hội, trong từng địa phương và ở mỗi cơ sở.

Công tác phân phối, lưu thông vận dụng đúng đắn *ba loại biện pháp* kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là cơ bản nhất. Biện pháp giáo dục cũng cần được coi trọng nhưng đồng thời phải phát huy sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản, sử dụng biện pháp hành chính chống đầu cơ, buôn lậu, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lập lại trật tự trong nền kinh tế và trên thị trường. Công tác giáo dục tư tưởng cần được tăng cường, làm cho một người nhận rõ hơn nữa tình hình và nhiệm vụ, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực sản xuất và công tác, cần kiệm xây dựng đất nước và cảnh giác trước mọi âm mưu của kẻ thù.

Muốn tạo được sự chuyển biến trong công tác phân phối, lưu thông, ta phải *thực hiện một loạt biện pháp đồng bộ* nhằm các mục tiêu chủ yếu là: *thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định và cải thiện từng phần đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế, tài chính.* Các vấn đề trước mắt về phân phối, lưu thông, cần được nắm vững là: phục vụ sản xuất, tập trung nguồn hàng vào tay Nhà nước, bảo đảm cung cấp hàng thiết yếu cho đời sống của những người lao động, trước hết là công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang, mở rộng thương nghiệp quốc doanh và tăng cường quản lý thị trường, điều chỉnh giá cả và tiền lương, phấn đấu thăng bằng ngân sách, điều hoà lưu thông tiền tệ. Trong các biện pháp liên hoàn đó, giá cả và tiền lương là hai vấn đề cấp bách.

II- CẢI TIẾN GIÁ CẢ VÀ TIỀN LƯƠNG

Giá cả là một vấn đề lớn, tác động toàn diện đến các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, và là vấn đề rất phức tạp, đặc biệt là trong tình hình kinh tế hiện nay của ta còn nhiều biến động, các căn cứ để xác định giá cả chưa ổn định. Giá cả lấy sản xuất làm gốc. Giá cả dưới chủ nghĩa xã hội hình thành một cách có kế hoạch từ trong sản xuất, chứ không phải một cách tự phát thông qua sự trao đổi trên thị trường. Do đó, vấn đề giá cả phải được giải quyết một cách có kế hoạch, trên cơ sở xuất phát từ nhu cầu của xã hội và của cuộc sống người lao động mà bố trí kế hoạch sản xuất, nhằm tận dụng tiềm năng kinh tế, nhất là sức lao động và ruộng đất, tạo ra nhiều của cải cho xã hội. Giá cả chỉ có thể giải quyết được tốt trên cơ sở phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo điều kiện tăng tích lũy cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của người lao động.

Giá cả phải góp phần phân phối và khuyến khích sử dụng các nguồn vốn về hiện vật và tài chính một cách có hiệu quả và tiết kiệm; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nhân và

nông dân; mở rộng sự phân công và hợp tác quốc tế, đáp ứng tốt những yêu cầu của các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. Giá cả phải giải quyết tốt vấn đề phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, điều hoà thu nhập của các tầng lớp dân cư theo phương hướng có lợi cho chủ nghĩa xã hội và cho những người lao động, nhất là công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang và điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao bất hợp lý hoặc không chính đáng.

Hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước xây dựng theo đường lối chính sách của Đảng và dựa trên căn cứ khoa học, các cơ sở kinh tế - kỹ thuật đúng đắn, không được lấy giá thị trường tự do (trong đó có những yếu tố đầu cơ, phá hoại) làm căn cứ. Hệ thống giá của Nhà nước phải thật sự trở thành công cụ quản lý nền kinh tế quốc dân phát triển có kế hoạch. Vì thị trường "tự do" còn tồn tại trong phạm vi nhất định và trong điều kiện quan hệ cung cầu còn mất cân đối, Nhà nước thi hành chủ trương chỉ đạo giá cả linh hoạt để quản lý thị trường "tự do", đấu tranh có hiệu quả chống những hoạt động đầu cơ và thực hiện điều tiết cung - cầu có lợi cho chủ nghĩa xã hội. Trong những điều kiện kinh tế nói trên, về khách quan hình thành *hai hệ thống giá:* hệ thống giá tương đối ổn định (như giá bán buôn, giá thu mua trong nghĩa vụ và giá bán tư liệu sản xuất theo hợp đồng kinh tế hai chiều, giá cung cấp...) và hệ thống giá vận dụng tương đối linh hoạt trong hoạt động kinh doanh thương nghiệp. Từ hơn hai mươi năm nay, do hoàn cảnh khách quan chiến tranh kéo dài, chúng ta phải giữ hệ thống giá ít thay đổi. Hệ thống giá ấy đến nay không còn phù hợp, phải điều chỉnh tương đối toàn diện làm cho giá cả phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội đã thay đổi (chi phí sản xuất, giá hàng nhập khẩu, tiền công, quan hệ cung - cầu, quan hệ tích lũy tiêu dùng...). *Nhưng việc điều chỉnh giá phải làm từng bước* cho phù hợp với tình hình thực tế, *dần dần đi đến xác định hệ thống giá mới,* nhằm thúc đẩy sản xuất, khuyến khích xuất khẩu, tạo điều kiện cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa mở rộng kinh doanh, khắc phục tình trạng Nhà

nước phải bù lỗ quá lớn, thực hiện điều tiết một cách hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư. Mục tiêu hàng đầu của việc điều chỉnh giá là thúc đẩy sản xuất và ổn định đời sống, do đó, Nhà nước phải giữ *ổn định giá cung cấp* các mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu để bảo đảm đời sống của công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang, đồng thời phải giữ vững quan hệ *tỷ giá hợp lý giữa hàng công nghiệp và hàng nông sản* để bảo đảm thu nhập hợp lý của nông dân và khuyến khích nông dân đẩy mạnh sản xuất, bán nhiều sản phẩm cho Nhà nước.

Giá bán lẻ là mối quan tâm thường xuyên của Nhà nước và của nhân dân, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của mọi người. Giá bán lẻ phải xuất phát từ chính sách tiêu dùng của Đảng và Nhà nước, bảo đảm cho các tổ chức thương nghiệp kinh doanh không lỗ vốn, trừ một số mặt hàng cung cấp, và có tỷ lệ tích lũy thích hợp đối với từng nhóm hàng khác nhau (hàng thiết yếu thì tích lũy ít hoặc không tích lũy, hàng cao cấp hoặc không khuyến khích tiêu dùng, thì tích lũy nhiều). Chính sách giá bán lẻ phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước và các tầng lớp nhân dân trong xã hội, nhất là phải gắn với tiền lương để bảo đảm đời sống công nhân, viên chức và gắn với giá thu mua để bảo đảm đời sống của nông dân và những người làm nghề thủ công, nghề rừng, nghề cá, nghề muối, v.v..

Hệ thống tiền lương của ta được xây dựng từ lâu, đến nay không còn phù hợp nữa. Trong những năm chiến tranh, chúng ta chưa có điều kiện cải tiến chế độ tiền lương. Để bảo đảm tiền lương thực tế, Nhà nước thực hiện chế độ cung cấp theo giá ổn định những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu cho công nhân, viên chức. Nhưng vì quỹ hàng hóa cung cấp có hạn, số hàng hóa cung cấp chỉ bảo đảm một phần nhu cầu tiêu dùng hằng ngày của công nhân, viên chức và gia đình, cho nên một phần tiền lương phải đưa ra chi dùng để mua hàng trên thị trường "tự do" theo giá cao, làm cho tiền lương thực tế bị giảm sút. Trong điều kiện hiện nay, khi cung - cầu còn mất cân đối, thị trường và giá cả chưa ổn định thì vấn đề ổn định và

cải thiện đời sống của công nhân, viên chức không thể được giải quyết chỉ bằng biện pháp giản đơn là nâng lương danh nghĩa mà phải bằng nhiều biện pháp kết hợp với nhau, như bảo đảm cung cấp theo giá ổn định những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu nhất, thực hiện phụ cấp lương, phát triển sản xuất để người lao động có đủ việc làm, và vận dụng đúng đắn chế độ lương khoán, lương sản phẩm, v.v. .

Trong khi chưa cải cách tiền lương, Nhà nước thực hiện khoản *phụ cấp tạm thời tiền lương* cho công nhân, viên chức, bù lại sinh hoạt đắt đỏ do giá tăng lên. Đây là biện pháp rất quan trọng và chúng ta phải bảo đảm phát huy tác dụng tích cực của nó trên cơ sở bảo đảm cung cấp bằng hiện vật và đấu tranh ổn định giá thị trường.

Biện pháp cơ bản nhằm bảo đảm đời sống của công nhân, viên chức là *bảo đảm cung cấp bằng hiện vật theo giá ổn định* những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu nhất cho đời sống, trước hết là lương thực và thực phẩm. Chúng ta chủ trương, trong những năm trước mắt còn giữ cung cấp, nhưng không phải bao cấp tràn lan. Đồng thời, phương thức và tổ chức cung cấp phải được cải tiến theo hướng tách cửa hàng cung cấp thành hệ thống riêng, không để lẫn với hệ thống kinh doanh; tăng cường quản lý và kiểm soát việc phát hành và thu hồi tem phiếu, tăng cường quản lý nội bộ trong ngành thương nghiệp, bảo đảm phân phối hàng hóa theo tiêu chuẩn quy định và khắc phục những hiện tượng tiêu cực: tham ô, móc ngoặc, cửa quyền... Diện mặt hàng cung cấp bằng hiện vật được quy định một cách thích hợp tuỳ theo tình hình sản xuất và tình hình thị trường chung cũng như cơ các vùng khác nhau trong nước; các cơ quan nhà nước có trách nhiệm, bằng một cách, phấn đấu thực hiện các tiêu chuẩn cung cấp đã công bố.

Một vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với việc ổn định đời sống của công nhân, viên chức là bằng nhiều biện pháp, tạo điều kiện cho công nhân có đủ việc làm và làm việc có năng suất, do đó, có tiền lương và thu nhập cao hơn. Việc vận dụng các hình thức lương khoán, lương sản phẩm vừa qua đã có tác dụng tốt, làm

cho công nhân tích cực lao động sản xuất, phấn đấu tăng năng suất lao động, để xí nghiệp và xã hội có thêm sản phẩm, công nhân có thêm thu nhập. Đây là hình thức trả lương tiến bộ, phù hợp với nguyên tắc phân phối theo lao động trong chủ nghĩa xã hội, gắn lợi ích của người lao động với lợi ích của xí nghiệp và lợi ích chung của xã hội.

III- CÁC BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Trong công tác phân phối, lưu thông hiện nay giá cả và tiền lương là những vấn đề cấp bách nhất. Muốn giải quyết tốt vấn đề này phải tích cực thực hiện một cách có kết quả các biện pháp liên hoàn nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng cường thu mua, nắm nguồn hàng, cải tiến và bảo đảm cung cấp cho dời sống nhân dân, mở rộng kinh doanh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý thị trường, ổn định nền tài chính nước nhà và tăng cường quản lý tiền mặt. Đó là những biện pháp nhằm tạo tiền đề và điều kiện để giải quyết một cách tích cực và vững chắc vấn đề giá cả và tiền lương.

1. Muốn giải quyết các vấn đề phân phối, lưu thông, điều kiện cơ bản nhất là *đẩy mạnh được sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng, tăng cường lực lượng hàng hóa trong tay Nhà nước.* Những khó khăn của sản xuất phải được giải quyết trước hết từ trong kế hoạch, tổ chức và quản lý sản xuất, và cần sửa chữa ngay những khuyết điểm trong các chính sách phân phối, lưu thông để khuyến khích phát triển sản xuất.

Trong thời gian qua, nhiều nhân tố mới, tích cực đang nảy nở và phát triển ở các ngành, các địa phương và cơ sở. Ở miền Bắc, tuy vụ mùa năm qua bị thiệt hại nặng, đời sống nhân dân ở một số vùng gặp khó khăn, nhưng việc thực hiện chính sách khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp đã tạo ra khí thế mới trong sản xuất. Ở miền Nam, nông nghiệp được mùa liền mấy vụ, việc thay đổi phương thức và giá cả mua bán với nông dân đã có tác dụng khuyến khích

sản xuất và bán sản phẩm cho Nhà nước. Sản xuất công nghiệp đang gặp nhiều khó khăn, nhất là về nguyên liệu và năng lượng, nhưng việc cải tiến công tác kế hoạch hóa và vận dụng hình thức lương khoán, lương sản phẩm đã bước đầu giúp cho các xí nghiệp và địa phương tự khắc phục được một phần khó khăn, khai thác khả năng của cơ sở sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho công nhân.

Cùng với việc thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển, *việc tập trung các nguồn hàng vào tay Nhà nước là vấn đề quyết định*để bảo đảm kết quả của các biện pháp cải tiến phân phối, lưu thông. Đối với khu vực kinh tế tập thể và cá thể, cần đẩy mạnh thu mua nông, lâm, hải sản trên cơ sở đề cao ý thức của nông dân làm nghĩa vụ nộp thuế và bán sản phẩm cho Nhà nước, cải tiến chính sách và phương thức thu mua, thắt chặt quan hệ liên minh về kinh tế và chính trị giữa công nhân và nông dân. Đối với khu vực kinh tế quốc doanh, các ngành, các địa phương và cơ sở hãy *đề cao ý thức nghĩa vụ và kỷ luật giao nộp sản phẩm theo kế hoạch,* khắc phục tình trạng các đơn vị kinh tế quốc doanh tùy tiện sử dụng và trao đổi những sản phẩm thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý. Vấn đề giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp và chế độ thu nộp tài chính đối với các ngành, các địa phương, và đặc biệt là đối với cơ sở, cần được giải quyết một cách hợp lý và thỏa đáng, để khuyến khích đồng thời bắt buộc các đơn vị kinh tế quốc doanh giao nộp sản phẩm cho Nhà nước theo đúng chế độ.

Đi đôi với việc tăng cường công tác thu mua, nắm nguồn hàng, cần có biện pháp tổ chức và quản lý tốt số vật tư, hàng hóa hiện có, không để mất mát và hư hỏng, không để xảy ra tình trạng phân phối không đúng đối tượng, ngăn chặn và trừng trị những cán bộ, nhân viên Nhà nước có hành động tham ô, lãng phí, ăn cắp hàng hóa, vật tư của Nhà nước hoặc tiếp tay cho bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn lưu manh xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, phá rối thị trường.

2 . *Mở rộng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và tăng cường quản lý thị trường* là vấn đề quan trọng. Chỉ có phát triển mạnh mẽ tổ chức và hoạt động của thương nghiệp quốc doanh mới có thể quản lý chặt chẽ thị trường. Ngược lại, quản lý tốt thị trường tạo điều kiện cho Nhà nước nắm được hàng hóa và phát triển thương nghiệp quốc doanh.

Muốn thực hiện đúng vai trò là "người nội trợ của xã hội", thương nghiệp quốc doanh có nhiệm vụ, một mặt thực hiện việc bảo đảm cung cấp những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu theo giá ổn định cho những người ăn lương, mặt khác, mở rộng hệ thống kinh doanh theo giá thương mại. Thương nghiệp quốc doanh cần sử dụng nhiều phương thức phong phú để mở rộng hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực từ thu mua đến bán buôn, bán lẻ, từ kinh doanh ăn uống đến kinh doanh dịch vụ..., tiến tới nắm đại bộ phận bán buôn và chi phối phần lớn bán lẻ...

Để đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy sản xuất, ổn định và củng cố nền tài chính nước nhà, giữ vững và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, chúng ta cần kiên quyết chấn chỉnh và tăng cường quản lý thị trường, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, tăng cường không ngừng lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và tập thể, phát triển thị trường thống nhất trong cả nước. Đi đôi với mở rộng thị trường có tổ chức, cần phải ra sức tổ chức và quản lý chợ nông thôn, tiếp tục cải tạo thương nghiệp tư doanh, cải tạo những người sản xuất nhỏ và buôn bán nhỏ, chống đầu cơ buôn lậu và các hành động phá rối thị trường.

Việc tăng cường quản lý thị trường chỉ có thể thu được kết quả tốt nếu biết kết hợp cả ba loại biện pháp quản lý. Trong các biện pháp đó, biện pháp kinh tế (cụ thể là mở rộng tổ chức và hoạt động của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa) là chủ yếu; nhưng biện pháp hành chính là cực kỳ quan trọng, như đăng ký kinh doanh công nghiệp, thương nghiệp, tăng cường thu thuế công thương nghiệp, thi hành chế độ

niêm yết giá và kiểm tra giá cả, trừng trị bọn đầu cơ buôn lậu, chống các hiện tượng tiêu cực trong cơ quan, xí nghiệp và trong xã hội. v.v..

Yêu cầu trước mắt đối với công tác quản lý thị trường là, bằng sức mạnh tổng hợp của nền chuyên chính vô sản, đấu tranh lập lại trật tự trên thị trường, nhất là ở các thành phố lớn nhằm ổn định giá cả, nghiêm cấm tư thương đầu cơ, lợi dụng, tự do nâng giá; nghiêm cấm các ngành, các cấp, các tổ chức thương nghiệp quốc doanh tùy tiện nâng giá sai chính sách giá và chế độ quản lý giá của Nhà nước, đấu tranh giữ giá thị trường.

3. Nhiệm vụ quan trọng hiện nay trên lĩnh vực phân phối, lưu thông là *ổn định nền tài chính nước nhà thực hiện cân đối ngân sách Nhà nước, ổn định giá trị đồng tiền.* Động viên tất cả các nguồn thu tài chính để đáp ứng các nhu cầu của sản xuất, đời sống và quốc phòng, thực hành tiết kiệm triệt để trong việc chi tiêu.

Kế hoạch tài chính phải được xây dựng gắn liền với kế hoạch sản xuất, kinh doanh ở tất cả các cấp; chỉ tiêu kế hoạch tài chính phải được giao đồng thời với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho các ngành, các địa phương và cơ sở.

Thu từ kinh tế quốc doanh là nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước, do đó phải được chú ý đầy đủ và thực hiện đúng trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất và tăng cường thu mua, nắm nguồn hàng.

Đối với khu vực kinh tế tập thể và cá thể, thuế là hình thức đóng góp quan trọng cho Nhà nước. Chính sách thuế nông nghiệp cần được cải tiến cho thống nhất, công bằng và đơn giản, dựa trên cơ sở diện tích và độ màu mỡ của đất, nhằm tăng cường quản lý và khuyến khích sử dụng ruộng đất thúc đẩy thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích. Vai trò của thuế công thương nghiệp phải được phát huy hơn nữa, nhằm khuyến khích phát triển sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, mở rộng lưu thông hàng hóa và điều tiết những khoản thu nhập cao bất hợp lý. Công tác thu

thuế phải được tăng cường và kết hợp chặt chẽ với việc tăng cường quản lý thị trường, quản lý giá cả, giúp đỡ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh thu mua nắm nguồn hàng tốt hơn.

Để khắc phục những khó khăn và mất cân đối trong nền kinh tế, cần thực hiện *chính sách tiết kiệm triệt để* trong sản xuất lưu thông, phân phối, tiêu dùng. Trên lĩnh vực tài chính, tiền tệ, việc tiết kiệm chi tiêu cần được đặt ra một cách nghiêm túc và được giải quyết một cách kiên quyết.

Hoạt động của *ngân hàng* cần được tăng cường; phải mở rộng việc điều hoà lưu thông tiền tệ, huy động các nguồn vốn nhàn rỗi, phát triển tín dụng, tăng cường quản lý tiền mặt. Hoạt động của ngân hàng phải lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chuẩn cơ bản, ưu tiên cho việc sử dụng thêm sức lao động và ruộng đất để làm ra nhiều sản phẩm.

Công tác gửi tiền tiết kiệm cần được cải tiến theo hướng làm cho người gửi thấy gửi tiền là có lợi và không bị phiền phức khi rút tiền ra. Việc thanh toán không dùng tiền mặt phải được mở rộng. Các đơn vị kinh tế tập thể và hộ kinh doanh cá thể phải mở tài khoản ở ngân hàng Nhà nước và thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản là chủ yếu.

Hệ thống tài chính, ngân hàng cần được tăng cường, công tác kiểm tra bằng tiền đối với tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tất cả các khu vực kinh tế quốc doanh, tập thể, cá thể và giám sát chặt chẽ việc sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả sức lao động, công suất thiết bị, vật tư và tiền vốn ở các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở.

4. Đi đôi với việc mở rộng quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh, xóa bỏ lối quản lý tập trung, quan liêu, cần đề cao và tăng cường *tính thống*

nhất của hệ thống tài chính, ngân hàng, giá cả, tiền lương, và kỷ luật Nhà nước trên lĩnh vực quản lý phân phối, lưu thông.

Việc phân công, phân cấp quản lý trên lĩnh vực phân phối, lưu thông cần được quy định lại cho phù hợp với tình hình và cơ chế quản lý mới, vừa bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất những cái cơ bản, những việc chủ yếu, vừa đủ linh hoạt cho các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở không được tự ý đặt ra chính sách, chế độ trái với quy định chung của Nhà nước về giao nộp sản phẩm, thu chi tài chính và tiền mặt, về giá cả và tiền lương... Những việc làm sai trái cần được nhanh chóng khắc phục và phải được xử lý nghiêm minh theo đúng kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cải tiến công tác phân phối, lưu thông là một cuộc đấu tranh gay go. Muốn đạt được mục đích, cần phải có sự chuyển biến thật sự từ trung ương đến địa phương và cơ sở, nhất là trong các ngành phân phối, lưu thông. Mỗi cán bộ, đảng viên trên cương vị công tác của mình, phải có đầy đủ *ý thức nghĩa vụ và có hành động thiết thực* đóng góp phần mình vào cuộc đấu tranh chung vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Mọi người chúng ta đều có nghĩa vụ bảo vệ các cơ sở sản xuất, các kho tàng, cửa hàng, bến bãi và mọi hoạt động kinh tế, *luôn luôn cảnh giác trước âm mưu phá hoại của kẻ thù,* thực hiện đúng đắn nghị quyết của Đảng và Nhà nước về lưu thông, phân phối.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t.4, tr. 365-381.

TẤT CẢ VÌ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

Bài nói tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VII, ngày 26 tháng 6 năm 1981

(Trích)

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước đã thu được những thắng lợi to lớn. Việc sớm thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước đã tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, phát triển sự đoàn kết và thống nhất dân tộc lên một giai đoạn mới, dưới ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Hệ thống chuyên chính vô sản trong phạm vi cả nước được thiết lập vững vàng, và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bước đầu được xây dựng. Trong tình trạng đảo lộn nghiêm trọng về kinh tế, xã hội sau chiến tranh lâu dài, chúng ta đã giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Những cuộc "nổi loạn" và "tắm máu" mà đế quốc Mỹ rắp tâm chuẩn bị cho thời kỳ hậu chiến tranh bằng chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, đã không xảy ra như chúng tiên đoán và mơ tưởng. Đó là thành tựu rực rỡ của chính sách đại đoàn kết dân tộc trước sau như một của chế độ mới.

Trên mặt trận kinh tế và văn hóa, chúng ta đã nhanh chóng khắc phục những thiệt hại nặng nề do chiến tranh xâm lược của Mỹ và của bọn bành trướng... gây ra, kịp thời giải quyết nhiều vấn đề kinh tế, xã hội cấp bách. Ở miền Nam, giai cấp tư sản mại bản đã bị xóa bỏ hẳn; công thương nghiệp tư doanh đã được cải tạo về cơ bản; hợp tác hóa nông nghiệp đã thu được kết quả bước đầu. Ở miền Bắc, quan hệ sản xuất mới đang được hoàn thiện. Những cơ sở kinh tế bị đánh phá về cơ bản đã được khôi phục; sản xuất trên một số mặt có phát triển hơn trước. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại trong phạm vi cả nước; một số vùng kinh tế mới đã và đang hình thành. Hàng triệu người lao động đã được sắp xếp việc làm.

Cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền kinh tế đã được tăng cường một bước đáng kể. Tài sản cố định của kinh tế xã hội chủ nghĩa trong các ngành sản xuất đã tăng thêm 91%. Trong nông nghiệp, đã mở thêm một triệu héc ta đất canh tác; tăng diện tích gieo trồng một triệu tám mươi vạn héc ta. Nông nghiệp được cung ứng thêm hơn 20 nghìn máy kéo các loại; 37% khâu làm đất đã được cơ giới hoá. Trong công nghiệp, năng lực sản xuất được bổ sung thêm 20 vạn kilôoát điện, 2 triệu tấn than, 50 vạn tấn xi măng. Ngành giao thông đã khôi phục và xây dựng mới gần 1.500 kilômét đường sắt, 3.800 kilômét đường ô tô, 4.000 mét bến cảng. Nhiều công trình công nghiệp đang được xây dựng như các nhà máy điện, xi măng, cơ khí động lực, cơ khí động và sửa chữa tàu thuyền, các bến cảng, các xưởng kéo sợi, các nhà máy đường, nhà máy giấy... Đó là những công trình rất trọng yếu đối với nền kinh tế nước ta. Không có những công trình như thế, không thể nói đến việc tiến lên sản xuất lớn. Trong thời kỳ kế hoạch 1981-1985, nhiều nhà máy, nhiều cơ sở mới hiện đã xây dựng một phần quan trọng sẽ đi vào sản xuất.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế đạt được những bước phát triển quan trọng, thể hiện tính ưu việt của chế độ mới. Nạn mù chữ ở miền Nam đã được xóa bỏ về cơ bản. Số học sinh các trường phổ thông, đại học, các lớp bổ túc văn hóa và các trường đào tạo lên đến gần 16 triệu người, bình quân hơn ba người dân có một người đi học. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã giải quyết được một số yêu cầu quan trọng phục vụ cho sự nghiệp kinh tế và quốc phòng. Việc đấu tranh xóa bỏ văn hóa thực dân mới thu được kết quả tốt. Việc thanh toán những bệnh tật và tệ nạn xã hội, sản phẩm của chế độ Mỹ - ngụy, đã đem lại cuộc sống mới cho hàng chục vạn người. Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động xây dựng xã hội mới, xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương tập thể và cá nhân tiêu biểu cho phong cách và đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, còn thấp so với yêu cầu và công của đã bỏ ra. Vấn đề lương thực, thực phẩm chưa giải quyết được một cách vững chắc. Lao động xã hội chưa được sử dụng hết. Các mặt năng lượng, nguyên liệu, giao thông vận tải đang căng thẳng. Chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Thị trường và vật giá không ổn định. Đời sống của công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa có nhiều khó khăn. Phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phong cách lao động mới chưa đẩy lùi được những thói quen của sản xuất nhỏ, của lối kinh doanh cũ. Kỷ luật và pháp luật bị buông lỏng. Quyền làm chủ của nhân dân lao động ở nhiều nơi bị vi phạm.

Những khó khăn trên đây trước hết do tình trạng yếu kém, lại bị tàn phá nặng nề bởi mấy cuộc chiến tranh liên tiếp và bị tổn thất lớn vì thiên tai dồn dập. Năm năm qua, chúng ta đã tiến hành chiến tranh giữ nước ngót ba năm, đã động viên một phần quan trọng sức người, sức của vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, khiến cho nhiều chỉ tiêu của kế hoạch 1976-1980 không thể triển khai thực hiện một cách bình thường. Kẻ địch lại luôn luôn tìm mọi cách phá hoại chúng ta về mọi mặt.

Song những khuyết điểm và sai sót của các cơ quan Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế, quản lý xã hội đã làm cho một số khó khăn kéo dài, một số mặt mất cân đối, có nơi có lúc nặng nề thêm. Do chưa quán triệt đầy đủ đường lối của Đảng và chưa nắm chắc tình hình thực tế, nên đã có khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện. Nổi lên là những khuyết điểm trong kế hoạch hóa kinh tế và bố trí đầu tư, trong chế độ quản lý kinh tế, trong đấu tranh chống tiêu cực. Kế hoạch kinh tế chưa thật sự là cương lĩnh thứ hai của Đảng, cơ cấu đầu tư và bố trí sản xuất của nhiều ngành chưa hợp lý. Trong quản lý kinh tế, chậm xóa bỏ chế độ hành chính quan liêu bao cấp, chậm khắc phục tư tưởng ỷ lại, để chuyển sang chế độ quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Các biện pháp kinh tế trong quản lý bị xem nhẹ, lại

không kết hợp chặt chẽ với biện pháp hành chính, biện pháp tư tưởng, điều đó khiến cho những hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và đời sống xã hội chậm được khắc phục.

Chúng ta nghiêm khắc vạch ra những khuyết điểm, sai lầm để có phương hướng sửa chữa đúng đắn. Song, để đánh giá chính xác, cần phải đặt tình hình kinh tế gắn liền với cục diện chung của cách mạng nước ta trong năm năm qua. Bọn bành trướng... muốn làm cho chúng ta suy sụp, nhưng chúng ta đã vượt qua những thử thách nghiêm trọng và đứng vững. Chúng ta đã đập tan đòn phản kích nguy hiểm của kẻ thù. Chúng ta đã phấn đấu vượt bậc và không để xảy ra nạn đói.

Chẳng những thế đời sống của nhân dân ở nhiều vùng nông thôn đã có sự cải thiện đáng kể. Chúng ta đã tăng cường được một bước năng lực sản xuất của các ngành kinh tế. Chúng ta đã tạo ra lực lượng mới về mọi mặt để vững bước tiến lên. Năm năm qua là một thời kỳ thắng lợi rất to lớn. Nhân dân ta đã viết thêm một chương oanh liệt trong bản anh hùng ca chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đã đưa cách mạng Việt Nam phát triển lên một thế chiến lược mới, vững chắc hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử. Chưa bao giờ nhân dân ta có khả năng dồi dào như ngày nay để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những thành tựu đã đạt được bắt nguồn từ sự lãnh đạo vững vàng của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng trung thành vô hạn với Tổ quốc và dân tộc, với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Thể hiện lòng tin cậy và sự tín nhiệm của nhân dân đối với Đảng, Hiến pháp mới khẳng định Đảng là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội, là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV, Đảng đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế đúng đắn. Thực tiễn cách mạng năm năm qua chứng tỏ Đảng đã nắm bắt kịp những diễn biến phức tạp của tình hình, đề ra những chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, quyết

định hướng đi đúng của cách mạng ở những thời điểm nghiêm trọng và khẩn trương.

Những thành tựu đã đạt được, một lần nữa, chứng tỏ phẩm chất anh hùng và năng lực sáng tạo của nhân dân và quân đội ta trong chiến đấu cũng như trong xây dựng. Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào cả nước từ Bắc đến Nam, đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc các tỉnh ở hai đầu biên giới, cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và công an nhân dân, đã đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc trong hai cuộc chiến tranh giữ nước, bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng trời, vùng biển và các hải đảo của Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương tập thể giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và anh chị em trí thức, những nhà khoa học, những cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đã cố gắng bền bỉ, khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến, thu được những thành tích quan trọng trong việc khôi phục và phát triển sản xuất, bảo đảm những nhu cầu tối thiểu về vật chất và văn hóa của đời sống nhân dân.

Nhân dịp này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc của nhân dân ta đối với Liên Xô, người đồng chí, người anh em tin cậy đã kịp thời dành cho nhân dân ta sự giúp đỡ toàn diện nhất, to lớn nhất và có hiệu quả nhất. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đối với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, những người bạn cùng chiến hào đã sát cánh với chúng ta chống kẻ thù chung và hết lòng giúp đỡ nhân dân ta trong quá trình chiến đấu và xây dựng. Chúng ta biết ơn các nước xã hội chủ nghĩa khác đã dành cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta sự giúp đỡ khẳng khái và to lớn. Chúng ta chân thành cảm ơn tất cả bầu bạn trên thế giới đã đem đến cho nhân dân ta sự ủng hộ quốc tế hết sức mạnh mẽ và quý báu.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đất nước ta đã bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên cả nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong hơn nửa thế kỷ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã dành 45 năm vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Năm năm qua và từ nay về sau, nhiệm vụ lịch sử của cả nước ta là ra sức phấn đấu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước từng bước tiến lên trên con đường tiến bộ, văn minh.

…

Chúng ta kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình và tranh thủ thời gian để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song, lúc nào chúng ta cũng phải sẵn sàng đến mức cao nhất để bảo vệ Tổ quốc. Độc lập, tự do vẫn là sự nghiệp hàng đầu của nhân dân ta, là một động lực cơ bản và mạnh mẽ của công cuộc cách mạng của nước ta.

Trong một thời gian lịch sử lâu dài, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải tiếp tục tiến hành đồng thời *hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quyết làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền… và các thế lực phản động quốc tế, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.*

Với tinh thần cảnh giác thường xuyên đối với bọn phản động… và các thế lực đế quốc hiếu chiến, chúng ta phải động viên những cố gắng mọi mặt của nhân dân và các lực lượng vũ trang, đồng thời sử dụng tốt nhất sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, để bảo đảm cho đất nước luôn luôn có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào và trong bất kỳ loại chiến tranh nào do chúng gây ra.

Phải tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân đủ sức làm trụ cột cho nền quốc phòng toàn dân, làm nòng cốt trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Quân đội nhân dân phải tăng cường rèn luyện thành đội quân cách mạng hùng mạnh, có ý chí quyết thắng không gì lay chuyển được, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao; đồng thời phải tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế bằng những phương thức thích hợp.

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra mà nội dung cơ bản là: nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể về mọi mặt, tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tạo lập nền sản xuất lớn có cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp kinh tế với quốc phòng. Đường lối đó có giá trị cho cả thời kỳ quá độ đưa nước ta từ một nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt đường lối đó và xuất phát từ thực trạng kinh tế hiện nay, cần thiết phải vạch ra một chương trình kinh tế - xã hội cho những năm 80 nhằm những mục tiêu sau đây:

1. Ổn định và tiến lên cải thiện một bước rõ rệt đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, trước hết giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về mặc cho toàn xã hội.

2. Khắc phục những mất cân đối nghiêm trọng nhất, tạo nguồn tích lũy đáng kể từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

3. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước và giữ gìn an ninh của nước nhà.

Tình hình hiện nay chứng tỏ rằng tình trạng chậm phát triển của nông nghiệp về sản xuất lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp, về sử dụng lao động và đất đai là trở ngại chính đối với việc thực hiện ba mục tiêu nói trên; đồng thời khả năng phát triển lớn nhất của kinh tế nước ta hiện nay cũng chính là trong nông nghiệp. Do vậy, trong những năm 80, mặt trận hàng đầu của kinh tế là đẩy mạnh nông nghiệp, thực hiện một bước quan trọng việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Phải tập trung vốn đầu tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cải tiến công tác quản lý của Nhà nước để phân bố và sử dụng hầu hết các nguồn lao động trong phạm vi cả nước, sử dụng đến mức cao nhất hàng chục triệu héc ta đất ruộng, đất rừng và mặt nước, ứng dụng rộng rãi khoa học và kỹ thuật, bảo đảm cho nông nghiệp và cả lâm nghiệp, ngư nghiệp, làm trọn ba nhiệm vụ cơ bản: đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội về lương thực, thực phẩm, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, và sản xuất được một khối lượng hàng hóa dồi dào cho xuất khẩu, tạo cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà. Tất cả các ngành kinh tế, nhất là công nghiệp, kể cả công nghiệp nặng, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm đối tượng phục vụ trước hết của mình. Để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn phải lấy huyện làm địa bàn tổ chức sản xuất và phân công lao động, sử dụng hợp lý đất đai và mở mang ngành nghề, tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và xây dựng nông thôn mới.

Để đạt được những mục tiêu và phương hướng nói trên, trong *những năm trước mắt,* phải nắm vững và thực hiện tốt những nhiệm vụ lớn như sau:

1. Tập trung cao độ lực lượng của các ngành, các cấp vào mặt trận hàng đầu là nông nghiệp, giải quyết một cách ổn định yêu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm cho xã hội; và ra sức phát triển hàng tiêu dùng. Bằng các biện pháp đồng bộ về tổ chức sản xuất, về cải tiến quản lý và ứng dụng khoa học, kỹ thuật,

khai thác tốt hơn nữa những thuận lợi của nông nghiệp nhiệt đới, những khả năng to lớn về tăng vụ và thâm canh, và khai hoang, phục hoá, để tăng nhanh sản lượng lúa và hoa màu, hình thành các vùng cây công nghiệp tập trung và đẩy mạnh chăn nuôi. Đi đôi với phát triển nông nghiệp, chú ý phát triển nghề rừng, nghề cá.

Coi trọng phát triển công nghiệp nhẹ để sản xuất hàng tiêu dùng bằng nguyên liệu trong nước và thông qua biện pháp xuất - nhập để tạo thêm nguyên liệu, nhằm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất của nhân dân về mặc, học hành chữa bệnh, đồ dùng trong nhà và phương tiện đi lại thông thường.

Bằng công sức của cả Nhà nước và nhân dân, cải thiện một bước điều kiện ở, nhất là tại Thủ đô và các thành phố lớn.

2. Cố gắng vượt bậc tăng nhanh xuất khẩu để nhập khẩu, góp phần khắc phục từng bước những mất cân đối hiện nay, đồng thời bảo đảm thiết bị và vật tư kỹ thuật cho nhu cầu ngày càng tăng của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu mở rộng xuất khẩu nông sản, lâm sản, hải sản, khoáng sản và các mặt hàng gia công, nâng cao chất lượng và tạo những hàng chủ lực có giá trị cao. Đặc biệt làm tốt việc xuất khẩu sang các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế theo những hiệp định đã ký kết, thu hẹp dần chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu, tiến tới cân bằng xuất - nhập. Tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở có nghĩa vụ thực hiện chủ trương chiến lược quan trọng này.

3. Xây dựng có trọng điểm một số cơ sở mới và sử dụng tốt những cơ sở đã có của công nghiệp nặng và giao thông vận tải, nhằm thúc đẩy nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu, chuẩn bị cho bước phát triển mạnh mẽ về sau của nền kinh tế quốc dân. Ra sức phát triển điện, than, thăm dò dầu khí; sản xuất thêm phân hoá học và những nguyên liệu, vật liệu cần thiết và có điều kiện, khắc phục dần tình trạng mất cân đối về các mặt này. Sắp xếp lại lực lượng cơ khí theo quy hoạch và tăng đầu tư, nhất là đầu tư chiều sâu để bảo đảm được nhu cầu sửa

chữa, chế tạo phụ tùng và công cụ thông dụng; đồng thời nâng cao năng lực cơ khí để đáp ứng từng bước nhu cầu trang bị kỹ thuật mới của các ngành kinh tế.

Cải tiến tổ chức và quản lý vận tải, đầu tư thích đáng để tăng thêm phương tiện và mở rộng các hệ thống giao thông. Kết hợp vận tải cơ giới với vận tải thô sơ, hết sức chú trọng vận tải thủy, tăng nhanh năng lực bốc dỡ và rút hàng ở các cảng và các ga.

4. Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Kết hợp chặt chẽ cải tạo với tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất. Củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất trong cả nước. Ở miền Nam, xây dựng tập đoàn sản xuất và hợp tác xã gắn liền với điều chỉnh ruộng đất. Nơi chưa xây dựng tập đoàn sản xuất hoặc hợp tác xã, vẫn phải điều chỉnh ruộng đất làm cho mọi người nông dân đều có ruộng cày. Cải tiến các chính sách và hình thức khoán, khuyến khích nông dân thâm canh, tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, làm ra nhiều sản phẩm. Tiếp tục cải tạo công thương nghiệp tư doanh. Sử dụng tốt các thành phần kinh tế, củng cố và tăng cường thành phần quốc doanh và kinh tế xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực.

5. Phát huy vai trò quan trọng của khoa học và kỹ thuật, khai thác các khả năng sẵn có và tiềm năng của nền kinh tế. Khuyến khích các ngành và cơ sở kinh tế áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo nguyên liệu và vật liệu thay thế, làm ra sản phẩm mới. Tổ chức và đẩy mạnh phong trào quần chúng phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Từng ngành phấn đấu nắm vững khoa học, kỹ thuật của ngành mình, tổng kết và nâng cao kinh nghiệm trong sản xuất và quản lý, đưa các cơ sở đi vào sản xuất có định mức kinh tế - kỹ thuật ngày càng tiến bộ. Ban hành chính sách cụ thể nhằm động viên các nhà khoa học tham gia giải quyết các nhiệm vụ

thiết thực và cấp bách của nền kinh tế. Đầu tư thích đáng vào việc nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học, kỹ thuật.

6. Cải tiến quản lý kinh tế và phân phối, lưu thông. Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, khắc phục tình trạng phân tán, rời rạc của sản xuất nhỏ, hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật, ra sức phát triển kinh tế địa phương đi đôi với xây dựng kinh tế trung ương, theo một cơ cấu hợp lý, chú trọng đặc biệt xây dựng huyện. Kiên quyết loại bỏ chế độ quản lý hành chính quan liêu, bao cấp; chuyển mạnh sang phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thể hiện làm chủ tập thể trên ba cấp cơ bản, bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích, khuyến khích đúng mức người lao động. Coi trọng hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đi đôi với triệt để thực hành tiết kiệm. Phấn đấu giảm từ 10 đến 15% chi phí trong mọi hoạt động, nhất là tiết kiệm lương thực, xăng dầu, điện, than, nguyên liệu, vật liệu…, coi đó là một chính sách lớn của Nhà nước.

Cải tiến mạnh mẽ công tác kế hoạch hóa, thể hiện đúng đường lối kinh tế của Đảng, phát huy được mọi khả năng, đáp ứng được những nhu cầu hợp lý. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng chế độ kế hoạch hóa ba cấp, chú trọng kế hoạch của cơ sở và huyện. Trong kế hoạch hóa, cần vận dụng các quan hệ hàng hóa - tiền tệ, thực hiện hạch toán kinh tế. Đi đôi với kế hoạch hóa, cần sử dụng và quản lý tốt thị trường ngoài kế hoạch. Trong toàn bộ công tác quản lý, cần phát huy tác dụng của các đòn bẩy kinh tế. Kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, cải tiến công tác cán bộ, sửa đổi và hoàn thiện phương pháp công tác.

Chấn chỉnh thương nghiệp, cải tiến tài chính, ngân hàng, giá cả, tiền lương nhằm thúc đẩy sản xuất, phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, ổn định và cải thiện từng bước đời sống của người lao động. Thiết lập trật tự trong phân phối, lưu thông trên cơ sở mới, bảo đảm cho Nhà nước tập trung được vật tư và hàng hóa chủ yếu vào tay mình và nắm vững tiền tệ. Mở rộng thị trường có tổ chức, hướng dẫn và kiểm

soát thị trường tự do, loại trừ đầu cơ, buôn lậu và khắc phục các hiện tượng tiêu cực khác.

7. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, làm tốt hơn nữa việc xây dựng con người mới, gia đình văn hóa mới. Giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục sát với tình hình từng miền; tích cực thực hiện cải cách giáo dục. Đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề theo quy mô và cơ cấu hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế. Sử dụng tốt cán bộ khoa học, kỹ thuật, đào tạo thêm nhiều cán bộ quản lý kinh tế. Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, tiếp tục đấu tranh quét sạch văn hóa phản động, đồi trụy. Tăng cường công tác phòng bệnh, phòng dịch, vệ sinh môi trường. Khai thác dược liệu trong nước, bảo đảm sản xuất đủ thuốc chữa bệnh thông thường. Đẩy mạnh vận động sinh đẻ có kế hoạch. Chăm sóc chu đáo bà mẹ, trẻ em; làm tốt công tác thương binh, xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, mối quan tâm lớn nhất của Đảng và Nhà nước ta là đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân. Nghị quyết các hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu và lần thứ chín, cũng như Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến phân phối, lưu thông, đã được đề ra nhằm phát huy những nhân tố mới, tích cực trong phong trào quần chúng và sửa chữa những khuyết điểm về quản lý kinh tế. Cuộc đấu tranh để thực hiện các nghị quyết đó, đặc biệt là việc cải tiến các hình thức khoán trong nông nghiệp và công nghiệp, đã làm dấy lên khí thế lao động sản xuất sôi nổi, đưa lại những thành quả bước đầu đầy hứa hẹn.

Năm nay, trong điều kiện thời tiết bình thường, cả nước đã đạt một vụ lương thực đông - xuân thắng lợi; sản lượng lương thực tăng 22 vạn tấn so với đông - xuân năm 1980. Các hợp tác xã áp dụng đúng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động đều đạt kết quả tốt; năng suất và sản lượng lúa tăng lên

đáng kể, thu nhập của xã viên khá hơn hẳn, nghĩa vụ đối với Nhà nước thực hiện nhanh gọn, hợp tác xã thật sự được củng cố một bước. Trong công nghiệp, mặc dù điều kiện về năng lượng và nguyên liệu rất khó khăn, một số xí nghiệp bước đầu khắc phục được chế độ hành chính quan liêu, bao cấp, đã tỏ ra linh hoạt trong sản xuất, kinh doanh, phát huy được nhiều sáng kiến, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, thu nhiều lãi cho ngân sách, cải thiện đời sống cho công nhân đúng nguyên tắc phân phối theo lao động.

Việc phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống đạt kết quả nhiều hay ít, nhanh hay chậm, một phần quan trọng tuỳ thuộc vào tinh thần chủ động, tự giác, ý thức kỷ luật và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân ta. Trên đà thuận lợi đã được tạo ra, các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở hãy ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, thực hiện bằng được yêu cầu của đất nước: *với phương tiện vật tư - kỹ thuật bằng hoặc ít hơn trước, phải sản xuất tốt hơn trước, làm ra nhiều của cải hơn trước cho xã hội.* Mỗi người lao động hãy tích cực vươn lên làm người chiến sĩ dũng cảm và tài năng, người chủ chuyên cần và sáng suốt trên mặt trận sản xuất và phân phối. Chỉ có như thế mới thực hiện được một chuyển biến quan trọng của nền kinh tế quốc dân, vượt qua được những khó khăn hiện nay, đáp ứng được những yêu cầu trước mắt, đồng thời góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Năm năm qua, sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, ba dòng thác cách mạng của thời đại lớn mạnh vượt bậc, kết thành một sức mạnh tổng hợp vĩ đại làm thay đổi nhanh chóng cục diện của thế giới. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội không ngừng phát triển và giành được nhiều thắng lợi mới rất to lớn.

Hòng tìm lối thoát cho khủng hoảng kinh tế và giành lại ưu thế đã mất, các thế lực hiếu chiến Mỹ ráo riết tập hợp lại lực lượng để phản kích các dòng thác cách mạng, chĩa mũi nhọn chủ yếu vào Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa... Nguyên nhân cơ bản gây tình hình căng thẳng trên thế giới hiện nay là chính sách hiếu chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ, kẻ đứng đầu các giới đế quốc quân phiệt và phản động quốc tế. Đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng ngân sách quân sự, đẩy mạnh chạy đua vũ trang với quy mô chưa từng có, đưa tên lửa hạt nhân tầm trung bình vào châu Âu, gây không khí chiến tranh lạnh và phá hoại hoà dịu quốc tế. Chúng đang cùng các thế lực đế quốc và phản động khác can thiệp vào công việc nội bộ của Ba Lan, hòng tách Ba Lan ra khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

….

Nhân dân ta nghiêm khắc lên án những âm mưu và hành động hiếu chiến đó của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh và hoàn toàn ủng hộ cương lĩnh hòa bình rất quan trọng của Liên Xô do đồng chí L.I. Brêgiơnép trình bày tại Đại hội lần thứ XXVI Đảng Cộng sản Liên Xô và những đề nghị hòa bình mới đây của Liên Xô về khu vực vịnh Pécxích và vùng Địa Trung Hải, nhằm làm lành mạnh bầu không khí quốc tế và củng cố lòng tin giữa các nước.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và toàn thể nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Xôviết tối cao Liên Xô do đồng chí L.I. Brêgiơnép đưa ra nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày nhân dân Xôviết bắt đầu cuộc chiến tranh vệ quốc chống phát xít Hítle. Đây là lời kêu gọi cao cả của một dân tộc, một đất nước đã hy sinh nhiều nhất và cống hiến to lớn nhất vì cuộc sống hòa bình của toàn nhân loại. Chúng ta tin chắc lời kêu gọi khẩn thiết này sẽ được các dân tộc trên thế giới hoan nghênh nhiệt liệt và sẽ vang dội sâu xa trong trái tim của hàng trăm triệu người trên quả đất.

Hòa bình là điều kiện thiết yếu nhất cho sự tồn tại của loài người, và là thành quả chung của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước. Bảo vệ hòa bình là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của tất cả các dân tộc. Mọi người có lương tri trên thế giới đều nhận thức sâu sắc rằng những thành quả của hòa bình và hoà dịu quốc tế phải được bảo vệ, âm mưu đen tối và phiêu lưu của các giới đế quốc hiếu chiến và bọn phản động phải bị ngăn chặn lại. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam quyết ra sức phấn đấu vì hòa bình, an ninh và hợp tác quốc tế. Đảng và Nhà nước ta khẳng định tiếp tục thi hành chính sách đối ngoại do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra một chính sách có tính nguyên tắc, đã được khảo nghiệm trong thực tế và được chứng minh là đúng đắn.

Chúng ta làm hết sức mình tăng cường hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác trên cơ sở chủ nghĩa Mác -Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chúng ta coi sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, theo Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Liên Xô, là hòn đá tảng của đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, là một vấn đề nguyên tắc xuất phát từ bản chất cách mạng của hai đảng Mác - Lênin và hai Nhà nước xã hội chủ nghĩa cùng chung lý tưởng. Đó là một chiến lược cơ bản, lâu dài bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, cho việc củng cố vị trí của chủ nghĩa xã hội trên bán đảo Đông Dương.

Củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt giữa nước ta với nước Lào và nước Campuchia anh em, là vấn đề sống còn đối với vận mệnh của cả ba nước, là bảo đảm vững chắc cho việc giữ gìn độc lập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở một nước, đồng thời là nhân tố quan trọng đối với hòa bình và ổn định ở Đông - Nam châu Á. Trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, bình đẳng và tin cậy lẫn nhau, chúng ta hết lòng hết sức làm, bọn nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước anh em; đồng thời

cùng hai nước hợp tác chặt chẽ trên tất cả các lĩnh vực để phục vụ ngày càng có hiệu quả công cuộc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng của mỗi nước.

Chúng ta bày tỏ sự ủng hộ chân thành đối với cuộc đấu tranh của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, của những người cộng sản và nhân dân Ba Lan chống lại các thế lực phản động nhằm đập tan kế hoạch phản cách mạng của chúng, bảo vệ thành quả cách mạng và những lợi ích sống còn của nước Ba Lan xã hội chủ nghĩa. Chúng ta khẳng định tình đoàn kết mạnh mẽ với những người cộng sản và nhân dân Ba Lan anh em. Chúng ta tin chắc rằng những người cộng sản và nhân dân Ba Lan, được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, sẽ giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh khó khăn và phức tạp này.

Chúng ta kiên quyết ủng hộ nhân dân Ápganixtan anh em, với sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đang đấu tranh bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tư. Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Arập Palextin dưới sự lãnh đạo của Tổ chức giải phóng Palextin PLO, chống chủ nghĩa bành trướng Ixraen, nhằm giành những quyền dân tộc cơ bản, kể cả việc thành lập một Nhà nước riêng của mình.

Nhân dân ta nghiêm khắc lên án những cuộc tiến công khiêu khích của bọn bành trướng Ixraen chống Xyri và nhân dân Libăng, kịch liệt lên án việc Ixraen ném bom lò phản ứng hạt nhân của Cộng hòa Irắc, xem đó là một hành động xâm lược trắng trợn đang gây nên tình hình hết sức nguy hiểm ở Trung Đông.

Nhân dân ta đánh giá cao vai trò của Ấn Độ và nhiệt liệt ủng hộ những đề nghị của Ấn Độ và các nước không liên kết khác nhằm làm dịu tình hình quốc tế góp phần gìn giữ hòa bình và ổn định ở châu Á và trên thế giới

Chúng ta luôn luôn đứng bên cạnh nhân dân các nước Cuba, Nicaragoa, Grênađa đang đấu tranh chống sự đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng ta hoàn toàn

ủng hộ cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân En Xanvađo đánh đổ chế độ độc tài phát xít và phản đối sự can thiệp của Mỹ. Nhân dân ta bày tỏ sự đồng tình và ủng hộ nhiệt liệt đối với nhân dân Namibia anh em và các dân tộc khác ở miền Nam châu Phi đang chiến đấu vì độc lập dân tộc, chống ách thống trị của bọn phân biệt chủng tộc Nam Phi.

...Gần đây, ba nước Đông Dương đã nêu ra những đề nghị mới nhằm giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa các nước ASEAN và Đông Dương, thông qua đối thoại và thương lượng trực tiếp. Một lần nữa, chúng ta khẳng định rằng đó là những biện pháp đúng đắn, hoàn toàn phù hợp với lợi ích của các nước Đông Nam Á là hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

Nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu xâm lược,... Chúng ta không chống nhân dân Trung Quốc; chúng ta đoàn kết với những người Hoa sinh sống lâu đời trên đất nước ta, coi họ như công dân Việt Nam. Giữ vững chính sách hữu nghị với nhân dân Trung Quốc, chúng ta mong muốn khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng…

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Để thực hiện Hiến pháp và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, điều có ý nghĩa quyết định là phải phấn đấu hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Trước mắt, phải thực hiện được trong thực tiễn các hình thức và phương pháp hoạt động thích hợp, có hiệu lực, thể hiện mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của làm chủ tập thể trên các lĩnh vực và ở tất cả các cấp. Đảng phải nâng cao hơn nữa chất lượng lãnh đạo của mình, nhất là nâng cao năng lực tổ chức trên mặt trận kinh tế. Phải luôn luôn nắm vững tình hình sản xuất đời sống và diễn biến của phong trào

quần chúng, kịp thời đề ra và bổ sung các chủ trương, chính sách, tăng cường công tác kiểm tra, sớm phát hiện những nhân tố mới và sửa chữa khuyết điểm.

Đảng phải chăm lo xây dựng Nhà nước, phát huy hiệu lực của bộ máy Nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, kiên quyết khắc phục tình trạng Đảng bao biện công việc của chính quyền. Nhà nước vững mạnh là biểu hiện sự lãnh đạo có hiệu lực của Đảng cầm quyền và là một bảo đảm cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Sự lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện bằng hành động của các tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên gương mẫu chấp hành những chủ trương, chính sách về cải tạo và xây dựng, thực hiện và bảo vệ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, giữ gìn kỷ luật lao động, tôn trọng và thi hành pháp luật của Nhà nước. Đảng kiên quyết đấu tranh chống những sự thoái hoá trong hàng ngũ của mình và xử lý nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Để phát huy quyền làm chủ tập thể và góp phần đắc lực vào việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể, mỗi người lao động phải nhận thức sâu sắc vai trò và trách nhiệm làm chủ của mình, hiểu rõ và làm trọn nghĩa vụ và quyền lợi công dân đã được Hiến pháp quy định.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể chủ yếu bằng Nhà nước, đồng thời thông qua các đoàn thể cách mạng cũng như qua các hình thức tổ chức và phương thức công tác do tự mình sáng tạo ra, phù hợp với những điều kiện khác nhau của các lĩnh vực hoạt động kinh tế và đời sống xã hội. Nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể ở cả ba cấp cơ bản, đặc biệt là làm chủ ở cơ sở nơi thường xuyên diễn ra ba cuộc cách mạng, có tác động trực tiếp đến đời sống và lợi ích của mỗi công dân. Quyền làm chủ tập thể phải thể hiện trong phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm ở nông thôn cũng như ở thành

phố, ở hợp tác xã cũng như trong các xí nghiệp, công trường. Các đoàn thể quần chúng có nhiệm vụ động viên, tổ chức và nuôi dưỡng phong trào cách mạng luôn luôn sôi nổi, liên tục. Các cơ quan nhà nước phải thực hiện cho được một cơ chế quản lý khuyến khích mạnh mẽ người lao động hăng hái làm việc vì lợi ích của xã hội, của tập thể và của chính bản thân mình. Về mặt này, những kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến đã cho chúng ta nhiều bài học quý. Các cấp, các ngành phải tổng kết và phổ biến những bài học ấy, để thúc đẩy phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước ta phải thật sự xứng đáng là công cụ chủ yếu để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ, phải thật sự là công cụ chủ yếu của chuyên chính vô sản. Phải bảo đảm cho Quốc hội, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, thật sự phát huy vai trò của mình trong việc quyết định pháp luật, quyết định những vấn đề lớn của quốc gia, và giám sát sự hoạt động của các cơ quan chính quyền cấp trung ương. Phải bảo đảm cho Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động thiết thực góp phần đắc lực vào việc xây dựng địa phương về mọi mặt đúng với vị trí là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và chính quyền cấp trên. Phải bảo đảm cho đại biểu của cơ quan dân cử giữ được mối liên hệ đều đặn với cử tri, phản ánh được những ý kiến và nguyện vọng chính đáng của quần chúng.

Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá VII sẽ bầu Chủ tịch và các Phó chủ tịch Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng quốc phòng, Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội, theo đúng những quy định của Hiến pháp. Trong nhiệm kỳ của Quốc hội khoá này, phải kiện toàn tổ chức, cải tiến hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt coi trọng kiện toàn các cơ quan quản lý kinh tế, từ các cơ

quan tổng hợp đến các cơ quan quản lý ngành, gắn liền với việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và cơ chế quản lý mới.

Phải làm cho bộ máy quản lý kinh tế gọn nhẹ hơn, năng động hơn, gắn với cơ sở, phục vụ cơ sở, giảm bớt các cấp trung gian. Phải định rõ chức năng, nhiệm vụ, cung cách hoạt động của các tổ chức sản xuất, kinh doanh và các cơ quan quản lý hành chính, kinh tế. Thực hiện phân công, phân cấp rành rẽ giữa trung ương và địa phương, bảo đảm cho bộ máy quản lý kinh tế từ trên xuống dưới hoạt động có nền nếp và hiệu quả. Cùng với việc xóa bỏ chế độ hành chính, bao cấp, phải đấu tranh bền bỉ khắc phục bệnh quan liêu, hống hách, thái độ cửa quyền, gây phiền hà cho quần chúng.

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và làm trọn chức năng của chuyên chính vô sản. Điều đó đòi hỏi phải khẩn trương xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh từng bước hệ thống pháp luật của Nhà nước ta, nhất là hệ thống pháp luật kinh tế, bảo đảm phục vụ tốt cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đã được vạch ra. Chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý; kiện toàn và tăng cường các cơ quan chuyên trách về công tác pháp luật; xây dựng nền nếp quản lý xã hội theo pháp luật. Làm tốt việc tuyên truyền, giải thích sâu rộng Hiến pháp và pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, xây dựng ý thức và phong cách sống theo pháp luật, tự giác tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Đảng và Nhà nước phải có biện pháp cứng rắn hơn trong cuộc đấu tranh chống các hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, nghiêm trị những cán bộ, nhân viên có chức, có quyền làm trái pháp luật. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, bọn bóc lột không chịu cải tạo, bọn lưu manh, ăn cắp, hối lộ, đầu cơ, buôn lậu. Nhà nước phải giữ vững kỷ cương xã hội, chống mọi sự lơi lỏng, phải sử dụng đầy đủ

cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, chấm dứt tình trạng pháp chế không nghiêm.

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Hiện nay nhân dân ta đứng trước những nhiệm vụ lịch sử hết sức nặng nề. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa triển khai trong cả nước với biết bao công việc mới mẻ và phức tạp... Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta phải vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại.

Song, triển vọng cách mạng nước ta rất sáng sủa và tốt đẹp. Chúng ta đang đi trên con đường đúng. Chúng ta có khả năng dồi dào để phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế. Chúng ta có lực lượng hùng hậu để bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta. Chúng ta có những đồng minh tin cậy và bầu bạn chí tình. Năm năm qua, chúng ta đã đương đầu với những thử thách cực kỳ nghiêm trọng và giành được những thắng lợi to lớn.

Trong thời gian sắp tới, nhất định chúng ta sẽ phát huy được thuận lợi, khai thác tốt tiềm năng, khắc phục được khó khăn trước mắt, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam vững vàng tiến bước trên con đường độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Không một kẻ thù nào khuất phục nổi chúng ta. Không một khó khăn nào ngăn cản nổi bước tiến của nhân dân ta.

Khẩu hiệu hành động của chúng ta hiện nay là: "Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân". Đồng bào các dân tộc anh em trong cả nước, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ và các lực lượng vũ trang nhân dân, hãy một lòng đoàn kết, đem hết tinh thần và lực lượng, bền bỉ phấn đấu, anh dũng tiến lên!

Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết một lòng một dạ vì Tổ quốc, vì nhân dân mà hy sinh chiến đấu, xứng đáng với lòng tin cậy của đồng bào cả nước.

Chúng ta tin tưởng rằng Quốc hội khoá VII sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân ta xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 382-412.

SỐNG VÀ CHIẾN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC, VÌ NHÂN DÂN LÀ HẠNH PHÚC LỚN NHẤT CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN

Bài nói với cán bộ tỉnh Bình Trị Thiên, ngày 9 tháng 8 năm 1981

Thưa các đồng chí,

Kinh tế là một vấn đề rất phức tạp. Hôm nay, không có nhiều thì giờ, cho nên tôi chỉ nói một số ý kiến nhằm giúp các đồng chí có cơ sở tiếp tục nghiên cứu để hiểu sâu hơn nữa đường lối, chính sách của Đảng ta về kinh tế.

Năm 1848, C. Mác và Ph.Ăngghen viết *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Hơn mười năm sau. C. Mác viết bộ *Tư bản,* trong đó phát minh lớn nhất của Người là học thuyết về giá trị thặng dư. Nghiên cứu cơ sở kinh tế của xã hội tư bản thế kỷ XIX, C. Mác vạch rõ rằng, trong chủ nghĩa tư bản, với sự ra đời của đại công nghiệp cơ khí, lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ cao, khiến cho sản xuất mang tính chất xã hội hoá, trong khi đó quan hệ sản xuất vẫn mang tính chất tư nhân, nghĩa là tư liệu sản xuất chủ yếu cũng như sản phẩm làm ra đều thuộc sở hữu của nhà tư bản. Đó là mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Xoá bỏ mâu thuẫn đó, thủ tiêu chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, đem tư liệu sản xuất chủ yếu làm thành của chung của toàn xã hội, trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất, đồng thời phân phối sản phẩm làm ra một cách công bằng, trước hết bảo đảm cho người sản xuất được trả công đúng với sức lao động họ đã bỏ ra, đó là đòi hỏi hợp với quy luật tiến hoá của xã hội loài người. Đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa là nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. Và C. Mác còn chỉ ra rằng thích ứng với thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải là nền chuyên chính của giai cấp vô sản. Lúc bấy giờ, C. Mác mới phác họa nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa như vậy. Đối với nông nghiệp, C. Mác chưa nói phải cải tạo như thế nào. Sau này, Ph. Ăngghen mới nói "phải để cho người nông dân suy nghĩ trên mảnh đất của họ".

Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã cùng với Đảng Cộng sản Liên Xô thực hiện thành công Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, đồng thời vạch ra nhiệm vụ của thời kỳ quá độ và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Trong hoàn cảnh nước Nga, một nước tư bản chủ nghĩa ở mức trung bình của châu Âu vào đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã chỉ ra rằng sau khi thiết lập chuyên chính vô sản và xóa bỏ các giai cấp tư bản, địa chủ, nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hóa đất nước, và Người đã nêu lên một công thức nổi tiếng: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá toàn quốc". V.I.Lênin còn vạch rõ phải đưa nông dân đi vào chủ nghĩa xã hội bằng con đường tập thể hoá nông nghiệp; đồng thời phải tiến hành cách mạng văn hóa... Đảng Cộng sản Liên Xô, dưới sự lãnh đạo thiên tài của V.I. Lênin, đã giải quyết thành công một loạt vấn đề có tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô hơn sáu mươi năm qua đã soi sáng và làm phong phú thêm học thuyết Mác - Lênin.

Con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay không ra ngoài chủ nghĩa Mác - Lênin. Song, vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học vào hoàn cảnh nước ta là một vấn đề rất khó khăn. Bởi vì, từ ngày nước ta bước vào giai đoạn mới của cách mạng, Đảng ta đứng trước một câu hỏi lớn: "Từ một nền kinh tế phổ biến còn là sản xuất nhỏ, chúng ta phải đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội như thế nào?". Các đồng chí đều biết rằng một nước càng lạc hậu về kinh tế bao nhiêu thì khi tiến lên chủ nghĩa xã hội càng khó khăn bấy nhiêu. Thế mà nước ta đi vào chủ nghĩa xã hội với những cơ sở vật chất - kỹ thuật hết sức nghèo nàn, và về phương diện này, có thể nói hầu như với hai bàn tay trắng. Sau hai mươi năm miền Bắc làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và sau năm năm cả nước đi vào chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế nước ta vẫn ở một trình độ rất thấp. Bình quân lương thực đầu người chưa đạt 300 kilôgam; sản lượng than cả nước chỉ mới 6

triệu tấn, sắt thép vẻn vẹn 40 nghìn tấn, dầu mỏ thì chưa có. Trong khi đó, năm 1913, nước Nga, với số dân hơn gấp đôi dân số nước ta hiện nay, đã đạt 500 kilôgam lương thực bình quân đầu người, sản xuất được 4,3 triệu tấn thép, hơn 29 triệu tấn than, hơn 10 triệu tấn dầu mỏ. Nhiều nước anh em khác đi vào chủ nghĩa xã hội cũng với những cơ sở vật chất - kỹ thuật khá hơn ta rất nhiều. Hơn nữa, nhân dân ta còn phải khắc phục những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân. Tình hình đó đặt ra nhiều vấn đề mới và đòi hỏi Đảng ta phải tìm ra những giải pháp đúng đắn, thích hợp với hoàn cảnh nước mình.

V.I. Lênin đã từng dạy rằng, muốn đến một điểm trung tâm, người ta có thể đi từ trên xuống hoặc từ dưới lên, từ bên trái qua hoặc từ bên phải lại. Như thế có nghĩa là từ những điểm xuất phát khác nhau, từ những điều kiện cụ thể khác nhau, các nước vẫn có thể đến được chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Còn đi như thế nào thì mỗi nước phải chọn lấy cách đi cụ thể hợp với hoàn cảnh của mình, đồng thời hợp với quy luật khách quan. Trong lịch sử, đã có quy luật phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, lại có quy luật từ sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa chuyển sang sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đồng thời có quy luật của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải vận dụng mấy loại quy luật đó và nghiên cứu thực tiễn của nước mình, để tìm ra và giải quyết những vấn đề có tính quy luật của quá trình từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là trách nhiệm của Đảng ta.

Đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng ta đề ra bao gồm đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Đường lối chung là: *"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của như dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa*

xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là: "*Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc".*

Đường lối đó bao gồm những vấn đề có tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Phải làm cho các tổ chức Đảng, các ngành, các cấp hiểu đúng nội

dung của đường lối đó và thấu suốt nó trong thực tiễn cách mạng, đặc biệt là nội dung các vấn đề: chuyên chính vô sản và làm chủ tập thể; ba cuộc cách mạng, nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và các mối quan hệ trong đường lối kinh tế.

Đảng ta nói phải nắm vững *chuyên chính vô sản* đồng thời lại nói phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Có người nghĩ rằng nói như vậy không làm rõ vấn đề đấu tranh giai cấp. Tôi muốn nói ngay rằng nắm vững chuyên chính vô sản là một yêu cầu quan trọng, yêu cầu chủ yếu của đấu tranh giai cấp. Hơn nữa, cần nhớ rằng chính C. Mác đã vạch rõ ông không phải là người tìm ra học thuyết đấu tranh giai cấp mà là người sáng tạo ra lý luận về chuyên chính vô sản. Chuyên chính là gì? Nói chuyên chính là nói đường lối của ai và công cụ bạo lực nằm trong tay ai? Nói chuyên chính vô sản là nói đường lối, nói sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, giai cấp tiên phong cách mạng, đồng thời là giai cấp tiên tiến đại diện cho sự tiến hoá tất yếu của loài người. Phải làm cho đường lối của giai cấp công nhân ở nước ta, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, chiếm được ưu thế tuyệt đối trong đời sống chính trị và tinh thần của nhân dân ta, trở thành phương hướng chỉ đạo toàn bộ sự phát triển của xã hội ta. Mặt khác, tất cả những công cụ chuyên chính như quân đội, công an, toà án, trường học, phương tiện thông tin đại chúng... đều nằm trong tay giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân phải biết sử dụng những công cụ ấy để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội. Do vậy, như V.I. Lênin cắt nghĩa, chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh vừa bạo lực, vừa hòa bình, vừa kinh tế, vừa văn hóa, vừa hành chính, vừa tư tưởng; song nhiệm vụ của chuyên chính vô sản không phải chủ yếu là trấn áp các thế lực chống đối mà là cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa. Thực hiện chuyên chính vô sản không có nghĩa là thực hiện sự thống trị của giai cấp công nhân đối với nhân dân lao động mà chính là

bằng sự lãnh đạo và bằng đường lối của mình, đưa các giai cấp trước đây bị áp bức, bóc lột, trong đó nông dân là lực lượng hùng hậu, cùng với giai cấp công nhân, đứng lên gánh vác nhiệm vụ cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, là nâng cao trình độ của các giai cấp ấy lên ngang trình độ của giai cấp công nhân để mọi người lao động đều có đủ tư cách và năng lực làm chủ xã hội mới. Do đó, nói chuyên chính vô sản về thực chất, là nói thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta nói "nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động" là khẳng định chỉ có sự chuyên chính của một giai cấp duy nhất là giai cấp công nhân - chứ không phải là chuyên chính của bốn giai cấp - đồng thời nêu ra một vấn đề quan trọng trong xã hội xã hội chủ nghĩa là vấn đề ai làm chủ xã hội, chứ không chỉ nói tới cơ cấu của chính quyền Nhà nước mà thôi.

Thiết lập *chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động là mục đích của chủ nghĩa xã hội, đồng thời đó là một động lực quan trọng của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.* Làm chủ tập thể xã hội là một *quá trình phát triển từ thấp đến cao,* trước hết là làm chủ về chính trị tiến lên làm chủ về kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó làm chủ về kinh tế là quan trọng nhất. Đó là quá trình trong đó nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, phấn đấu để từng bước làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, bắt đầu làm chủ ở mức thấp tiến lên làm chủ trên ba lĩnh vực ở đó trình độ ngày càng cao. Muốn làm chủ được như vậy phải làm đồng thời ba cuộc cách mạng, hay nói cách khác, quá trình thiết lập chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là quá trình tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ba cuộc cách mạng đó là ba bộ phận hợp thành của cách mạng xã hội chủ nghĩa phải được tiến hành đồng thời và kết hợp với nhau trong một thời gian dài. Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa là dựng nên chế độ mới,

xây dựng nền kinh tế mới, tạo lập nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở bất cứ nước nào cũng bắt đầu bằng cách mạng về quan hệ sản xuất. Ở nước ta cũng vậy. Song, vì nước ta chưa có đại công nghiệp cơ khí, cho nên chúng ta đặt cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt trong suốt quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, chúng ta hết sức coi trọng cách mạng tư tưởng và văn hóa vì trong toàn bộ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, sự chủ động, tự giác của con người đóng vai trò rất quan trọng. Đảng ta cho rằng ba cuộc cách mạng là những vấn đề có tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; và chủ nghĩa xã hội là thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của nhân dân trên cơ sở kỹ thuật ngày càng phát triển và thực hiện làm chủ tập thể ngày càng đầy đủ.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra chú ý giải quyết năm mối quan hệ: *quan hệ giữa công nghiệp với nông nghiệp, quan hệ giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, quan hệ giữa phát triển kinh tế trong nước với trao đổi và hợp tác kinh tế với nước ngoài.* Hiểu thật rõ nội dung và phương hướng giải quyết các mối quan hệ đó là rất cần thiết để vận dụng đường lối một cách nhuần nhuyễn vào thực tiễn cách mạng. Sau đây, tôi nói mấy ý kiến về quan hệ giữa công nghiệp với nông nghiệp và quan hệ giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương.

Đảng ta coi *công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội,* chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Điều đó có nghĩa là, đối với nước ta, một nước chậm phát triển, chưa đủ năng lượng, chưa có sắt, thép, chưa có cơ khí chế tạo lớn, chưa sản xuất được các hoá chất cơ bản, v. v. thì việc xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng đủ sức cải tạo kỹ thuật

đối với toàn bộ các ngành kinh tế và phục vụ cho nhu cầu quốc phòng là một nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Song, trong khi khẳng định phải tạo ra một hệ thống công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh làm nền tảng cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong tương lai, thì chúng ta cần nhận rõ rằng hiện nay nền kinh tế của ta sẵn có hai cơ sở cực kỳ quan trọng: đó là nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng. Ta phải dựa vào hai cơ sở ấy để đi lên; phải ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tạo điều kiện sử dụng tốt sức lao động dồi dào mà ta có để khai thác những khả năng tiềm tàng của đất nước.

Do vậy, trong bước đầu của thời kỳ quá độ, chúng ta phải coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phải đầu tư thích đáng, tập trung chỉ đạo, hướng các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, phân phối, lưu thông vào việc phục vụ cho nông nghiệp mà trọng tâm là vấn đề lương thực, thực phẩm; đồng thời phải cố gắng hết sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trong khi đó, nhờ có sự giúp đỡ và hợp tác của Liên Xô và các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chúng ta bắt tay xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng, đặc biệt là công nghiệp năng lượng và cơ khí, nhằm phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đồng thời tích cực chuẩn bị, tạo điều kiện cần thiết để phát triển công nghiệp nặng trên quy mô lớn sau này. Đó là nội dung của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường hiện nay.

Hơn nữa, trong quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặt vấn đề *kết hợp ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp*. Đó là điều khác với quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, mà mỗi bước phát triển làm cho công nghiệp và nông nghiệp tách rời nhau, thành thị và nông thôn đối lập nhau. Chúng ta hiểu rằng nông nghiệp tự nó không phát triển được nếu nó không gắn với công nghiệp, nếu không có sự tác động của công nghiệp. Do đó,

trong khi đặt nhiệm vụ phát triển nông nghiệp lên hàng đầu, chúng ta phải tìm mọi cách phát triển công nghiệp để công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp một cách tốt nhất; đồng thời trong quá trình lớn lên của nông nghiệp, chúng ta chủ trương phát triển mạnh những ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp gắn liền với nông nghiệp, nhất là những ngành, nghề mà nguyên liệu chính do nông nghiệp cung ứng. Làm như vậy, công nghiệp và nông nghiệp ngay từ đầu gắn với nhau, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau, chứ không đối lập và cản trở nhau.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, có hai vấn đề có tính quy luật: một là, thực hiện phân công lao động để mở mang những ngành, nghề mới; hai là, phải tích tụ và tập trung nguồn vốn. Đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta cũng phải giải quyết hai vấn đề ấy. Như trên đã nói, làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là mục đích đồng thời là một động lực rất mạnh của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa làm chủ tập thể chẳng những là một chế độ xã hội, mà còn là một cái vốn, một chỗ dựa ban đầu để đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở làm chủ tập thể, nhân dân làm chủ lực lượng lao động và tư liệu sản xuất của toàn xã hội, trước hết là đất, rừng, biển, các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, nghề, từ đó thông qua Nhà nước của mình, có khả năng phân bố lại lực lượng lao động xã hội để khai thác một cách hợp lý và có hiệu quả đất đai và các năng lực sản xuất đã có. Công việc này có thể làm theo hai hướng. Hướng thứ nhất là sử dụng một cách tập trung các nguồn vốn thuộc sở hữu toàn dân để xây dựng ngay từ đầu những cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng của chủ nghĩa xã hội, lấy đó làm cứ điểm để tác động đến toàn bộ nền kinh tế. Hướng thứ hai là tìm mọi cách sử dụng những nguồn vốn phân tán của các địa phương, các cơ sở, kể cả động viên sức của nhân dân, khai thác những khả năng phát triển đa dạng của nền kinh tế đang trong quá trình phân công lại lao động, để thúc đẩy các

ngành, nghề mới ra đời, thúc đẩy các cơ sở kinh tế quy mô nhỏ ngày càng mở rộng và lớn lên.

Phát triển kinh tế theo hai hướng ấy là cách làm tốt nhất để đi từng bước từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí. Điều đó nói lên sự cần thiết khách quan phải vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương. Hai bộ phận kinh tế này không mâu thuẫn với nhau mà bổ sung cho nhau, hợp thành nền kinh tế quốc dân thống nhất. Trong quản lý kinh tế nói chung và trong công tác kế hoạch hóa nói riêng, phải có một cơ chế linh hoạt để phát huy tác dụng của hai bộ phận kinh tế đó. Trung ương cần nắm chắc những ngành kinh tế then chốt, những cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng, những chỉ tiêu kinh tế chủ yếu và thực hiện cho kỳ được những cân đối có ý nghĩa quyết định đối với cả nước. Địa phương, ngoài nghĩa vụ góp phần thực hiện những chỉ tiêu chung của cả nước, còn có nhiệm vụ giải quyết những cân đối trong phạm vi tỉnh, huyện, chăm lo phát triển những ngành, nghề mà mình có điều kiện và có nhu cầu, làm cho công nghiệp địa phương từng bước lớn lên song song với sự phát triển của nông nghiệp. Địa phương, cụ thể là tỉnh, huyện, còn là địa bàn thích hợp để tổ chức cuộc ương của xã hội, từ việc ăn, mặc, ở đến việc học hành, đi lại, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí... Cho nên, Trung ương thông qua địa phương để thực hiện việc tổ chức đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, đồng thời giao cho địa phương đảm nhận một phần quan trọng trách nhiệm này.

Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, và kết hợp hai bộ phận này trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất là thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trên lĩnh vực kinh tế, là thúc đẩy sự phân công lao động mới và tạo tiền đề để thực hiện tích lũy từ bản thân nền kinh tế của ta. Đây cũng là một vấn đề có quan hệ đến cơ chế làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Làm chủ tập thể phải thực hiện ở ba cấp cơ bản: làm chủ trên cả nước, làm chủ trong địa phương và

làm chủ ở cơ sở. Làm chủ trên cả nước là làm chủ bằng chính quyền nhà nước trung ương và các ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất. Làm chủ trong địa phương là làm chủ thông qua chính quyền địa phương và kinh tế địa phương, trong đó cơ cấu kinh tế huyện có một vị trí cực kỳ quan trọng.

Trải qua thực tiễn và kinh nghiệm của mình, Đảng ta nhận thấy rằng mỗi huyện, tỉnh bình quân với khoảng một, vài chục nghìn ha đất canh tác, khoảng một trăm đến hai trăm nghìn người lao động, có những điều kiện cần và đủ, cho phép tổ chức lại sản xuất, thực hiện phân công lao động mới một cách hợp lý để khai thác có hiệu quả đất đai và các năng lực sản xuất hiện có. Phương hướng phát triển kinh tế của huyện là tuỳ theo các loại huyện khác nhau, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và đi từ nông nghiệp, hoặc đi từ nông nghiệp và lâm nghiệp, hoặc đi từ nông nghiệp và ngư nghiệp, để mở mang công nghiệp địa phương, chủ yếu là tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Muốn xây dựng huyện theo hướng nói trên, trước hết phải củng cố các cơ sở sản xuất mà quan trọng nhất là các hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời, trong phạm vi huyện, có thể từng bước hình thành những dạng xí nghiệp liên hiệp, liên kết nông nghiệp với công nghiệp, hoặc lâm nghiệp, ngư nghiệp với công nghiệp, gắn liền sản xuất vôi chế biến và thực hiện kinh doanh tổng hợp. Quá trình liên kết đó có thể do các hợp tác xã hoặc các xí nghiệp quốc doanh đặt dưới sự quản lý của cấp huyện trưởng thành lên và tự nguyện liên doanh với nhau, hoặc do cấp huyện đứng ra tổ chức và quản lý. Trong việc phát triển các ngành, nghề về công nghiệp cũng như nông nghiệp, có thể sử dụng cả ba hình thức: quốc doanh, hợp tác xã, kinh tế gia đình; và trong từng ngành, nghề có thể liên kết ba hình thức sở hữu đó với nhau để kinh doanh. Thí dụ như trong chăn nuôi gia súc, có nơi đã làm theo phương thức sau đây: quốc doanh và hợp tác xã phân công và phối hợp với nhau để sản xuất con giống, sản xuất và cung ứng thức ăn, tổ chức mạng lưới thú y, còn nuôi thì khoán

cho người lao động để tận dụng khả năng của chăn nuôi gia đình. Cách làm này có thể áp dụng trong việc trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa, trong việc trồng cây gây rừng. v.v..

Trong hoàn cảnh của ta hiện nay, tất cả các huyện phải cố gắng đến mức cao nhất để cùng cả nước giải quyết một cách vững chắc *vấn đề ăn* cho toàn xã hội. Các huyện có thuận lợi phải phấn đấu tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm để ngoài việc cung ứng đủ cho nhu cầu trong huyện, đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước. Các huyện có khó khăn, phần lớn là các huyện miền núi và ven biển cũng phải vươn lên bảo đảm cho được vấn đề ăn của nhân dân trong địa phương mình bằng tất cả các biện pháp, kể cả trao đổi với các địa phương khác hoặc xuất khẩu những sản phẩm mà mình có ưu thế để nhập lương thực. Sau vấn đề ăn, phải góp sức giải quyết *vấn đề mặc.* Phải có kế hoạch phát triển, tuỳ theo điều kiện của địa phương, các loại cây có sợi như bông, đay, lanh, gai…; đặc biệt phải chú trọng khôi phục và mở rộng nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa, một nghề có thể làm tập trung ở các hợp tác xã và trong phạm vi huyện, tỉnh; đồng thời có thể làm phân tán trong các gia đình nông dân. Ngoài hai vấn đề cơ bản ăn và mặc, huyện cần mở mang các ngành, nghề mà địa phương có điều kiện phát triển để cố gắng đáp ứng một phần những nhu cầu khác của nhân dân. Huyện còn phải chăm lo phát triển *giao thông vận tải,* mở mang hệ thống đường bộ (và cả đường sông, đường biển ở những nơi có sông, biển); phải sản xuất các *vật liệu xây dựng* thông dụng và tổ chức các đội xây dựng để đáp ứng nhu cầu xây cất ngày càng tăng trong huyện.

Muốn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần có *vốn* rất lớn. Nguồn vốn đó được tạo nên một phần là nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em; một phần khác là thông qua con đường xuất khẩu để nhập khẩu những thiết bị, vật tư mà ta chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa đủ, đồng thời để thực hiện nghĩa vụ của nước ta trong khi hợp tác với nước ngoài. Kim ngạch

xuất khẩu nhiều hay ít quyết định quy mô của sự hợp tác kinh tế to hay nhỏ, và nhịp độ xây dựng chủ nghĩa xã hội nhanh hay chậm. Trong ý nghĩa này, đẩy mạnh xuất khẩu, thu hẹp dần sự chênh lệch giữa xuất và nhập, tiến tới cân bằng xuất, nhập, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất và đời sống là một nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược. Vì vậy, các địa phương phải ra sức phấn đấu làm trọn nghĩa vụ xuất khẩu mà Trung ương giao cho, đồng thời được phép dựa vào khả năng của mình mà phát triển các ngành, nghề làm hàng xuất khẩu để tự cân đối những nhu cầu nhập khẩu cho mình. Từng địa phương phải động viên tất cả các cơ sở sản xuất nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp làm cho được 300 ngày công mỗi năm, trong đó dành 100 ngày công cho xuất khẩu. Những con số trên đây chỉ là ước lượng để nêu lên phương hướng phấn đấu, dành hai phần ba thời gian lao động để tự nuôi mình và một phần ba thời gian lao động cho xuất khẩu. Để làm được như vậy, phải cố gắng rất lớn trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, để không ngừng nâng cao sản lượng và chất lượng hàng hóa, tạo được những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, gây được tín nhiệm quốc tế và giữ vững thị trường.

Xây dựng cơ cấu kinh tế huyện tất nhiên phải căn cứ vào điều kiện tự nhiên và khả năng kinh tế của huyện; song chỉ như vậy chưa đủ. Phải nhìn vấn đề một cách toàn diện và tính toán chặt chẽ trên cơ sở gắn liền kinh tế huyện với quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh, với việc phân vùng và phương hướng phát triển kinh tế dài hạn của huyện. Còn về tổ chức sản xuất, kinh doanh thì nên chọn cách làm thiết thực, bước đi vững chắc nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao. Một điều tôi muốn nhấn mạnh là không nên ham xây dựng xí nghiệp quốc doanh địa phương mả phải hết sức coi trọng hình thức hợp tác xã, một hình thức tổ chức, kinh doanh hợp với trình độ quản lý của cán bộ cơ sở của ta hiện nay; đồng thời nếu biết kết hợp tốt ba lợi ích: lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của bản thân người lao động thì với hình thức hợp tác xã, có thể tạo ra phong trào sản xuất mạnh

mẽ và sâu rộng, bảo đảm được quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Trong sản xuất nông nghiệp, nhiều hợp tác xã làm ăn tốt. Tôi nghĩ rằng về lâm nghiệp và ngư nghiệp, trong việc khai thác vùng ven biển. vùng trung du và miền núi cũng có thể lấy hợp tác xã làm hình thức phổ biến để kinh doanh. Tôi rất vui mừng được biết, do công sức của hợp tác xã, có sự giúp đỡ của Nhà nước, vùng ven biển Bình Trị Thiên bắt đầu được khai thác, và trên đất cát chẳng những trồng cây chắn gió mà còn trồng được cây ăn quả và hoa màu... Việc đưa người đi khai thác vùng đồi núi cần được tiến hành tích cực; và phải dựa vào hợp tác xã để kinh doanh bộ phận rừng và đất rừng mà Nhà nước giao cho huyện quản lý.

Vấn đề xây dựng huyện trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp đã đặt ra từ lâu, nhưng triển khai thực hiện chưa được bao nhiêu. Nguyên nhân trước hết là do chúng ta chưa nhận thức được vai trò của huyện trong việc phát triển kinh tế địa phương. Trong thời kỳ kế hoạch 1981-1985 và suốt những năm 80, phải phấn đấu đạt được một bước quan trọng đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong đó có việc xây dựng huyện theo hướng nói trên. Để làm việc này, phải kiện toàn cấp huyện, cả cơ quan lãnh đạo của đảng bộ và bộ máy chính quyền, làm cho cấp huyện đủ sức quán xuyến việc xây dựng và quản lý kinh tế, văn hóa trong huyện. Bước đầu phải bố trí đúng và đồng bộ một số cán bộ chủ chốt, có hiểu biết về quản lý kinh tế, tương đối thông thạo về sản xuất nông nghiệp hoặc lâm nghiệp, ngư nghiệp; rồi dần dần sẽ kiện toàn các ngành khác ở cấp huyện. Điều quan trọng nhất là phải phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và tỉnh để làm tốt việc đào tạo và bổ sung cán bộ cho cấp huyện.

Thưa các đồng chí,

Tất cả những điều tôi vừa nói đều là vì hạnh phúc của nhân dân ta. Đem lại hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu phấn đấu của Đảng ta, là mục đích của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Vì mục tiêu đó, chúng ta vừa phải chăm lo giải quyết

những vấn đề trước mắt, vừa phải tính đến những vấn đề lâu dài. Hiện nay, chúng ta đang lo sao sản xuất đủ lương thực, lo cho bữa cơm có rau dưa, nước chấm, nhưng phải tiến lên làm cho bữa ăn có cá, có thịt, làm cho trẻ em và người già có sữa uống. Trước mắt, chúng ta đề ra yêu cầu bảo đảm cho nhân dân ta được mặc lành, mặc ấm; nhưng sau này phải tiến lên làm cho mọi người được mặc sang, mặc đẹp. Tóm lại, từng việc cụ thể, từ việc lớn đến việc nhỏ trong đời sống của nhân dân đều không ra ngoài sự lãnh đạo của Đảng, đều phải được các cơ quan làm kinh tế, làm kế hoạch xem xét và tính toán.

Ngoài nhu cầu vật chất, còn có đời sống văn hóa. Phải xây dựng từng bước các công trình phúc lợi như trường học, bệnh viện, nhà trẻ, thư viện, rạp hát, sân vận động, nhà văn hóa, v.v. Những việc này phải làm trong cả nước, trước hết làm trên địa bàn huyện. Đó là một bộ phận của cách mạng tư tưởng và văn hóa, cuộc cách mạng có vai trò rất quan trọng là tạo ra nền văn hóa mới và con người mới của chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ: *Nền văn hóa mới* là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc có tính đảng và tính nhân dân sâu sắc, biết kế thừa và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, biết hấp thụ có chọn lọc những thành tựu của văn hóa, khoa học hiện đại. Con người mới là con người yêu lao động và lao động có kỹ thuật, có kỷ luật; là con người làm chủ tập thể, biết rèn luyện mình để có đủ bản lĩnh, đủ phẩm chất và năng lực cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; là con người yêu nước thiếu tha và có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Để xây dựng con người mới như thế, phải nâng cao trình độ học vấn của người lao động và đào tạo những người lao động có văn hóa. Phải cố gắng thoả mãn nhu cầu học của nhân dân ta, phấn đấu sớm hoàn thành phổ cập cấp I cho toàn dân, tiến tới phổ cập cấp II phổ thông cơ sở, trước hết cho thanh niên.

Phải tổ chức tốt các hoạt động văn hóa tại tất cả các địa phương, các cơ sở, ở thành thị cũng như ở nông thôn, nhằm xây dựng nếp sống có văn hóa, lành mạnh, tốt đẹp xóa bỏ ảnh hưởng của văn hóa đồi trụy và phản động. Phải phát huy tất cả những thành tựu của văn hóa cách mạng, sử dụng các ngành văn học, nghệ thuật, huy động và phối hợp các phương tiện thông tin, tuyên truyền vào mặt trận văn hóa, tư tưởng để đấu tranh chống lại những âm mưu và hoạt động của địch trên lĩnh vực này. Phải động viên lực lượng của nhiều ngành khoa học xã hội vào việc nghiên cứu, phê phán, đấu tranh quét sạch ảnh hưởng của văn hóa thực dân và tàn dư văn hóa Khổng Mạnh đã từng làm cho một bộ phận nhân dân ta bị đầu độc và tha hoá. Phải tiến hành những biện pháp có hệ thống, có tính quần chúng, phối hợp hoạt động của đoàn thể, của nhà trường và gia đình để dạy dỗ các em từ lứa tuổi mẫu giáo, vỡ lòng; phải quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục thanh niên, thiếu niên, coi đó là một bộ phận quan trọng nhất trong sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Phải hết sức coi trọng giáo dục truyền thống, làm cho các thế hệ trẻ hiểu rõ và tự hào về lịch sử hàng nghìn năm của nhân dân ta, về giá trị tinh thần của người Việt Nam, về tinh hoa văn hóa Việt Nam, về sức mạnh và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam trong quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển. Phải khơi dậy và nung nấu lòng yêu nước, thương nòi cho thanh niên, làm cho lòng yêu nước trở thành động lực thường xuyên thúc đẩy tuổi trẻ dũng cảm gánh vác sứ mệnh lịch sử xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, phải thiết lập ở tất cả các cấp *cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*. Đảng cầm quyền phải biết sử dụng bộ máy chính quyền để lãnh đạo toàn xã hội. Song mặt khác, phải dựa vào lực lượng của quần chúng nhân dân, người chủ của đất nước, người chủ của xã hội. Do đó, phải tạo cho được phong trào cách mạng

của quần chúng ở khắp các cơ sở, nên tất cả các lĩnh vực hoạt động. Trong thời kỳ chống Mỹ, chúng ta đã gây được phong trào kháng chiến rất mạnh mẽ, lôi cuốn hàng chục triệu quần chúng tham gia. Hiện nay cũng phải có phong trào quần chúng sôi nổi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Muốn vậy, phải củng cố và phát triển các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân. Các đoàn thể phải làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng một cách chủ động, tích cực, không được lơi lỏng trận địa này; phải tổ chức chặt chẽ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, đồng thời cùng với các cơ quan quản lý kinh tế thực hiện việc kết hợp đúng đắn ba lợi ích để phát huy tính tích cực của người lao động.

Trong cơ chế làm chủ tập thể, *sự lãnh đạo của Đảng đóng vai trò quyết định.* Không có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, thì nhân dân không thể làm chủ được. Vì vậy, Đảng ta phải cố gắng rất lớn nâng mình lên ngang tầm của nhiệm vụ mới. Đảng phải tăng cường hơn nữa sức chiến đấu, cả về tư tưởng và tổ chức, để bảo đảm lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi chắc chắn trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai" rất khó khăn, phức tạp hiện nay. Đảng phải ra sức học tập để làm tốt việc lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, để ngày càng thành thạo trong quản lý kinh tế. Trên cơ sở đường lối đúng đắn do Đại hội lần thứ IV đề ra phải giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của Đảng và đoàn kết toàn Đảng chung quanh Ban Chấp hành Trung ương. Tất cả cán bộ, đảng viên phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng để luôn luôn xứng đáng là những chiến sĩ cộng sản, kiên định về chính trị, trong sáng về tư tưởng, có ý thức tổ chức, kỷ luật cao, không vì lợi ích và địa vị cá nhân mà giảm sút ý chí chiến đấu.

Hiện nay, chúng ta cần tỉnh táo đánh giá tình hình cho đúng... Trong năm năm qua, thành tựu lớn nhất của chúng ta là đã đánh thắng 60 vạn quân xâm lược; là giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp, vượt qua được nạn đói; đồng thời đang

xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng của chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, chúng ta đã giúp đỡ nhân dân Khơme thoát khỏi nạn diệt chủng và cùng với hai nước anh em Lào, Campuchia tăng cường được thế và lực của cách mạng ở cả ba nước Đông Dương. Chúng ta đã tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, hợp tác toàn diện với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Có thể nói, chưa bao giờ nhân dân ta có khả năng to lớn như ngày nay để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất nhiên khó khăn còn nhiều. Vì kẻ thù bên ngoài và bên trong còn điên cuồng chống phá sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Vì nền kinh tế chúng ta, từ sản xuất nhỏ tiến lên, vốn nghèo nàn, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, nên không thể một sớm một chiều khắc phục được những mất cân đối và thiếu thốn. Vì các cơ quan của Đảng và Nhà nước đã phạm một số khuyết điểm trong quản lý kinh tế. Mặc dù vậy, trong cục diện cách mạng hiện nay, phải khẳng định mặt thắng lợi là chủ yếu. Đồng thời phải thấy hết khó khăn để kiên quyết vượt qua, phải nhìn rõ kẻ thù để dũng cảm chiến đấu. Trong lúc này, bi quan, nản chí là sai lầm; đòi hỏi cải thiện nhanh đời sống là không thực tế.

Ôn lại bước đường qua, chúng ta vui sướng, tự hào là nước nhà đã giành lại được độc lập và chúng ta rất vinh dự có may mắn được sống đến hôm nay, trong khi hàng chục vạn đồng bào, đồng chí đã ngã xuống trong lao tù, ngoài mặt trận. Nhìn vào giai đoạn mới, chúng ta phấn khởi, tin tưởng, thấy triển vọng của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta vô cùng tươi sáng và nhân dân ta có đủ tinh thần, lực lượng để bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc. Nghĩ đến điều đó không phải để kể lể công lao của mình hoặc đòi hỏi đặc quyền, đặc lợi cho cá nhân, mà để tăng thêm nghị lực tiếp tục cuộc đấu tranh vì độc lập và phồn vinh của Tổ quốc, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân, của thế hệ hôm nay và con cháu mai sau. Sống và chiến đấu vì sự nghiệp đó là niềm hạnh phúc lớn nhất của người cộng sản. Mong rằng mỗi đồng chí hãy giữ cho tinh thần luôn luôn vững chắc, tâm hồn luôn

luôn trong trẻo để đi đến cùng trong cuộc chiến đấu vì lý tưởng cao cả của chúng ta.

Mong rằng mỗi đồng chí luôn luôn xứng đáng là người chiến sĩ cộng sản Việt Nam, người đồng chí và học trò của Bác Hồ.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 4, tr.412-437.

THẤU SUỐT HƠN NỮA ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG TRONG CHẶNG ĐẦU CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

Bài nói tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV)[1], ngày 12 tháng 10 năm 1981

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hơn 5 năm qua, dưới ánh sáng đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết của các hội nghị Trung ương, nhân dân cả nước ta đã nỗ lực phấn đấu giành được những thắng lợi rất to lớn. Song sự nghiệp của chúng ta đang đứng trước rất nhiều khó khăn, đặc biệt là tình hình kinh tế và đời sống hiện nay rất nghiêm trọng.

Đại hội lần thứ V của Đảng ta có nhiệm vụ kiểm điểm lại việc chấp hành đường lối của Đại hội IV, đánh giá cho đúng thực trạng kinh tế - xã hội hiện nay, phân tích rõ nguyên nhân của tình hình, căn cứ vào đó, vạch ra những mục tiêu kinh tế - xã hội trong thời kỳ 1981 - 1985 kéo dài cho đến năm 1990, đề ra những chủ trương, biện pháp đưa nền kinh tế thoát khỏi khó khăn và tiến lên một cách vững chắc, để chuẩn bị cho đại hội, dự kiến sẽ họp ba hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị lần thứ 10 này sẽ thảo luận và góp ý kiến vào dự thảo *Báo cáo chính trị* và dự thảo *Báo cáo về xây dựng Đảng.*

Dự thảo *Báo cáo chính trị* được chuẩn bị theo tinh thần để làm sáng tỏ và giải đáp trúng những vấn đề do cuộc sống đặt ra. Trong dự thảo, sau khi đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội IV trong 5 năm qua, Bộ Chính trị đã tự phê bình những sai lầm, khuyết điểm trong việc đánh giá tình hình khi bước vào kế hoạch 1976- 1980, trong việc cụ thể hoá và chấp hành đường lối, trong công tác quản lý kinh tế và xã hội và trong việc tổ chức thực hiện. Dự thảo vạch ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời gian sắp tới. Về mặt kinh tế, dự thảo vạch ra chiến lược kinh tế trong chặng đầu của thời kỳ quá độ và phương hướng nhiệm vụ của

thời kỳ 1981- 1985. Tuy nhiên, về những chủ trương, biện pháp để ứng phó với tình hình kinh tế trước mắt, thì dự thảo không đề ra cụ thể; bởi vì cho đến nay, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng vẫn chưa tính toán xong kế hoạch nhà nước năm 1982 và 5 năm; vả chăng, đối với các vấn đề như ăn, mặc, nguyên vật liệu để sản xuất hàng tiêu dùng, sắp xếp lại xây dựng cơ bản, đẩy mạnh xuất khẩu, cung ứng điện, than, bảo đảm giao thông vận tải, thiết lập trật tự mới trên mặt trận phân phối lưu thông, v.v. thì phải nghiên cứu chuyên đề, lập phương án riêng từng mặt, rồi lại làm phương án kinh tế tổng hợp, thì mới tìm ra được những giải pháp cụ thể. Vì vậy, ở hội nghị này chỉ mới trình ra Trung ương những phương hướng và nhiệm vụ để các đồng chí thảo luận.

Hôm nay, tôi xin trình bày thêm một vài vấn đề trong *Báo cáo chính trị,* với hy vọng góp phần vào việc thảo luận của hội nghị chúng ta.

I - VỀ NHIỆM VỤ SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC

Nước ta đang ở trong tình hình vừa có hoà bình vừa có thể xẩy ra chiến tranh. Hội nghị lần thứ tư của Trung ương họp năm 1978 đã nhận định như vậy. Hiện nay và trong nhiều năm sắp tới, tình hình nước ta cũng sẽ như vậy. Đó là một nhận định rất quan trọng...

Như vậy, nhân dân ta càng phải nắm thật vững và làm tốt hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hai là, bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và đánh thắng bất kỳ quy mô chiến tranh nào của địch.

Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cùng với *nghĩa vụ quốc tế* mà chúng ta đang gánh vác đối với hai nước Lào và Campuchia, đặt đất nước ta trước những khó khăn rất lớn. Một phần rất quan trọng nhân lực và của cải vật chất, tất nhiên bị hút vào công cuộc quốc phòng, khiến cho những mất cân đối trong kinh tế càng

thêm gay gắt. Mặc dù vậy, chúng ta không thể lơi lỏng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu vì đây là việc sống còn của cả dân tộc.

Hơn hai năm nay với sự giúp đỡ của Liên Xô, công cuộc phòng thủ đất nước ta đã được tăng cường một bước quan trọng, nhất là ở các tuyến dọc biên giới phía Bắc. Lực lượng vũ trang của chúng ta, cả quân chủ lực và quân địa phương, được trang bị mạnh hơn và được huấn luyện kỹ hơn so với khi kháng chiến chống Mỹ. Tất nhiên, còn có những nhược điểm và khuyết điểm, có mặt khuyết điểm nghiêm trọng phải sửa chữa rất kiên quyết, rất nghiêm túc, song chúng ta có thực tế để khẳng định một cách chắc chắn rằng hiện nay chúng ta có thế chiến lược tốt hơn bao giờ hết để bảo vệ Tổ quốc, rằng quân và dân ta có đủ tinh thần, lực lượng và biết cách đánh thắng bọn xâm lược mới, nếu chúng liều lĩnh gây chiến tranh chống nhân dân ta một lần nữa.

Về cách đánh, chúng ta có bài học thành công trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là bài học mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã tổng kết, nay thấy cần nhắc lại để chúng ta nắm vững và vận dụng một cách thuần thục khi tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Vì sao ta đánh thắng được đế quốc Mỹ?

Ta thắng mỹ là do Đảng ta có đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng đúng đắn và sáng tạo. Đường lối cách mạng là giương cao hai ngọn cờ *độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.* Đó là nguồn gốc mọi sức mạnh của cách mạng nước ta. Đó cũng là chân lý, là sức mạnh của thời đại. Phương pháp cách mạng là vận dụng *chiến lược tiến công đồng thời biết thắng từng bước.* Với đường lối và phương pháp đó, Đảng và nhân dân ta đã pháp huy được lực lượng tổng hợp của cả nước ta và kết hợp lực lượng của cách mạng Việt Nam với lực lượng cách mạng của thời đại mới, tạo ra được sức mạnh tổng hợp lớn hơn sức mạnh của Mỹ và tay sai trên chiến trường để đánh thắng chúng.

Bài học về đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng ta trong kháng chiến chống Mỹ cũng tức là bài học về *tạo ra sức mạnh tổng hợp* của chiến tranh nhân dân cứu nước và giữ nước.Trong chiến tranh kẻ nào mạnh hơn thì kẻ đó thắng, tuyệt nhiên không có một sự tình cờ nào. Nói mạnh, yếu ở đây là nói so sánh lực lượng một cách tổng hợp, trong không gian và thời gian nhất định, chứ không chỉ so sánh về trang bị kỹ thuật của quân đội, hoặc chỉ xét thuần về phương diện đấu tranh quân sự, kinh tế. Lãnh đạo chiến tranh, nói cho cùng, là tạo ra cho được sức mạnh tổng hợp mạnh hơn đối phương để đánh thắng đối phương.

Thật vậy, nếu so sánh Mỹ với ta, thì đế quốc Mỹ mạnh hơn ta hàng trăm, thậm trí hàng nghìn lần về *kinh tế,* về *số lượng và chất lượng vũ khí, khí tài quân sự,* khi chiến tranh mới bắt đầu. Nhưng Mỹ yếu hơn ta một cách tuyệt đối về *chính trị,* về *văn hoá* đồng thời cũng kém hơn ta về *khoa học và nghệ thuật quân sự.*

Về *chính trị,* chiến tranh của Mỹ là chiến tranh xâm lược, chiến tranh phi nghĩa; đi liền theo đó là văn hoá thực dân, văn hoá biến con người thành cái máy, thành con thú, thành tay sai và nô lệ. Chiến tranh của ta là vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, là chiến tranh chính nghĩa, hợp lòng người, hợp trào lưu của thời đại. *Văn hoá* của ta là văn hoá yêu nước, chống đế quốc, văn hoá nhân bản và vì con người. Với nền chính trị và văn hoá như vậy, chúng ta đã tận dụng được sức mạnh của thời đại, tranh thủ được sự giúp đỡ của anh em, bầu bạn trên thế giới để khắc phục chỗ yếu về kinh tế và về trang thiết bị kỹ thuật của bộ đội ta.

Khoa học, nghệ thuật chiến tranh nhân dân của ta ưu việt hơn khoa học và nghệ thuật chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ. Khoa học, nghệ thuật quân sự của Mỹ chỉ dựa vào sức mạnh quân sự và hoàn toàn ỷ lại vào vũ khí, vào kỹ thuật. Trái lại, nhờ vận dụng khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm tiên tiến của quân đội các nước anh em, nhờ biết kế thừa và phát huy tài thao lược của tổ tiên thuở trước, Đảng ta đã sáng tạo ra một khoa học và nghệ thuật

quân sự mang sắc thái độc đáo Việt Nam, phù hợp với chiến trường Việt Nam và phát huy những đức tính của con người Việt Nam. Cái cốt lõi của khoa học và nghệ thuật quân sự của ta là thực hành chiến lược tiến công. Khi Mỹ mới vào miền Nam gây chiến tranh xâm lược, ta không rút lui, không phòng ngự, mà ta tiến công theo cách của ta. Trên phạm vi cả nước, ta đẩy mạnh cách mạng ở miền Nam, bảo vệ và phòng thủ miền Bắc. Trên tiền tuyến miền Nam ta vừa tiến công vừa phòng ngự, tiến công bằng đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song, bằng đấu tranh "hai chân, ba mũi" với mức độ thích hợp trên ba vùng chiến lược: nông thôn đồng bằng, rừng núi và thành thị; bằng cách căng địch ra, chia cắt và bao vây địch lại để đánh; bằng thực hành phương châm: làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ. Trong quá trình đánh Mỹ, ta còn dùng *phản công để tiến công,* bẻ gãy các mũi hành quân tìm diệt của địch, đánh ngay vào sào huyệt và đầu não của Mỹ - ngụy. Khi cách mạng đã có ưu thế áp đảo và có thời cơ, thì lập tức chuyển sang *tiến công,* bằng cả sức mạnh quân sự và sức mạnh chính trị, đánh tan rã toàn bộ quân địch, bằng những chiến dịch tiến công liên tục, dồn dập, để giành thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta còn có bài học lớn về xây dựng *hậu phương,* "Hậu phương là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh ". Trong những năm chống Mỹ, miền Nam là tiền tuyến, miền Bắc là hậu phương. Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa để làm cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Miền Bắc là nơi cung cấp sức người, sức của không bao giờ cạn cho tiền tuyến miền Nam. Làm được điều đó là nhờ có chế độ làm chủ tập thể sau khi thiết lập quan hệ sản xuất mới, dưới hai hình thức sở hữu: toàn dân và tập thể.

Ngày nay, trong việc tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc... chúng ta cần nắm vững và vận dụng sáng tạo những bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp, về thực hành chiến lược tiến công, về xây dựng và củng cố hậu phương. Với chế

độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đang được thiết lập và ngày càng củng cố, chúng ta đang xây dựng và nhất định sẽ xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ.

II- MẤY VẤN ĐỀ TRONG ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐƯỜNG LỐI KINH TẾ Ở NƯỚC TA

Đảng ta là một đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn làm theo những lời dạy của những bậc thày của chúng ta là Mác, Ăngghen và Lênin. Đồng thời, Đảng ta luôn luôn phải sáng tạo, bởi vì chân lý là cụ thể. Chúng ta cố gắng vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin cho sát hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi chúng ta như thế.

Mùa Xuân 1975, ngay sau toàn thắng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta cho rằng giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước đã kết thúc; và Đảng ta đề ra một chiến lược mới cho cách mạng Việt Nam: chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa cả nước độc lập, thống nhất cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chuyển chiến lược cách mạng như vậy là hoàn toàn làm đúng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng ta biết trước đây Mác đã kết luận rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ nổ ra ở những nước tư bản phát triển cao nhất, đến mức mà ở đó quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mâu thuẫn gay gắt với tính chất của lực lượng sản xuất, không còn chứa đựng nổi những lực lượng sản xuất mới và đòi hỏi phải được phá bỏ, để thay thế bằng quan hệ sản xuất mới phù hợp hơn, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Quy luật ấy là một sự phát hiện rất vĩ đại của Mác. Nhưng sau đó, căn cứ vào điều kiện mới của lịch sử, khi chủ nghĩa tư bản đã chuyển thành chủ nghĩa đế quốc, thì Lênin, người học trò lỗi lạc nhất của Mác, đã kết luận rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không nhất thiết nổ ra trước tiên ở nước tư bản phát triển cao nhất

như Mác đã dự kiến, mà có thể nổ ra và thắng lợi trước tiên ở một số nước, thậm chí ở một nước tư bản có trình độ phát triển trung bình, hoặc có khi còn thấp. Đó là một quy luật mới, nhưng cũng hoàn toàn mácxít, một phát hiện vĩ đại của Lênin. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Lênin lại đề ra luận điểm nổi tiếng: với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản ở những nước tiên tiến, những nước lạc hậu cũng có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chính chúng ta đã và đang làm đúng luận điểm này của Lênin.

Chuyển chiến lược cách mạng như vậy cũng là hoàn toàn theo đúng cương lĩnh chính trị của Đảng từ năm 1930, trong đó đã đề ra chủ trương: sau khi cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến giành được thắng lợi, thì "tranh đấu thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa".

Chuyển chiến lược cách mạng như vậy cũng là hoàn toàn phù hợp với đòi hỏi khách quan của tình hình, với xu thế tất yếu của cách mạng, với nguyện vọng của nhân dân, không thể nào khác được. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta ngay từ đầu do Đảng ta lãnh đạo. Ngay từ đầu, cuộc cách mạng ấy được tiến hành dưới hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta kiên cường và bền bỉ đấu tranh chống mấy đế quốc, không chỉ vì độc lập của Tổ quốc, mà còn vì chủ nghĩa xã hội nữa. Khi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước giành được toàn thắng, thì giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước kết thúc, cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới. Giai đoạn cách mạng mới ấy, lẽ đương nhiên, chỉ có thể là cách mạng xã hội chủ nghĩa, là cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể có con đường nào khác, cũng không thể có một giai đoạn trung gian nào nữa.

Chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, câu hỏi lớn đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta là: làm thế nào để đưa đất nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã

hội? Đặc biệt là câu hỏi: làm thế nào tạo ra được nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là nền tảng vật chất vững chắc cho chủ nghĩa xã hội, cũng là cơ sở vật chất kỹ thuật vững chắc cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc?

Như chúng ta đã nói, Mác vạch ra rằng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể ra đời khi đã có nền đại công nghiệp cơ khí hoá. Đó là quy luật khách quan của lịch sử xã hội loài người. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là, dưới sự lãnh đạo của chính đảng của mình, tiến hành cách mạng lật đổ chế độ tư bản, xoá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất đã được tạo ra trong lòng chế độ tư bản. Cùng với việc ấy là xây dựng kiến trúc thượng tầng mới cho phù hợp với hạ tầng cơ sở mới. Mác nêu rõ rằng để thực hiện sự chuyển biến cách mạng ấy, từ xã hội tư bản sang xã hội cộng sản, cần có một thời kỳ quá độ, thời kỳ quá độ ấy không thể là gì khác ngoài nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Lênin đã nói đến khả năng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trước tiên ở một nước tư bản chủ nghĩa có trình độ phát triển trung bình, thậm chí thấp - và cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại đã chứng thực sự đúng đắn của luận điểm ấy. Nhưng mặt khác, Lênin cũng khẳng định quy luật lịch sử khách quan mà Mác đã phát hiện là quy luật cần được tuân thủ nghiêm ngặt. Do đó, Lênin nhấn mạnh rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật duy nhất của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hoá. Chỉ có điều khác là nếu Mác nói rằng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng trên cơ sở của nền đại công nghiệp cơ khí hoá mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra trong lòng nó rồi, thì Lênin nói rằng, sau khi có được chính quyền, thiết lập được chuyên chính vô sản, ở trong một nước chủ nghĩa tư bản phát triển ở mức trung bình như nước Nga, thì giai cấp vô sản phải tạo ra nền đại công nghiệp cơ khí hoá ấy, thông qua công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Theo tinh thần ấy, Lênin đã nêu ra công thức nổi tiếng: *chủ nghĩa cộng sản là*

chính quyền xôviết cộng với điện khí hoá cả nước. Trong những năm lãnh đạo nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, Lênin đề ra kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà những nét chính có thể tóm tắt là: nắm vững nội dung toàn diện của chuyên chính vô sản (chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, hoà bình, bạo lực, cưỡng bức, giáo dục, v.v.), thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, đưa nông dân vào con đường chủ nghĩa xã hội bằng hợp tác hoá, kế hoạch hoá sự phát triển nền kinh tế quốc dân, sử dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành cách mạng văn hoá. Về vấn đề tiến lên chủ nghĩa xã hội của những nước lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tuy Lênin đã đề ra luận điểm về khả năng ấy với điều kiện cần thiết là có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến; song Lênin chưa có điều kiện để vạch ra quy luật của quá trình tiến lên ấy.

Sau khi Lênin qua đời, Đảng Cộng sản Liên Xô đứng đầu là Xtalin đã kiên quyết thực hiện di huấn của Lênin, lãnh đạo nhân dân Liên Xô xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Những quy luật kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa mới được nghiên cứu nhiều và tổng kết ở Liên Xô sau chiến tranh; bản thân Xtalin cũng tham gia tích cực vào việc nghiên cứu và tổng kết ấy. Từ đó đến nay, hệ thống các quy luật của chủ nghĩa xã hội, trong đó có quy luật kinh tế cơ bản do Xtalin nêu lên năm 1951, đang tiếp tục được xem xét, bổ sung và hoàn chỉnh. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới được hình thành, và đến nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có gần 65 năm kinh nghiệm ở Liên Xô, 35 năm kinh nghiệm ở nhiều nước khác. Những kinh nghiệm này đã được từng bước tổng kết. Năm 1957, Văn kiện của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mátxcơva đã nêu 9 điểm có tính chất như những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, các nước anh em đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với một trình độ kinh tế xuất phát khác hẳn nước ta; hoặc từ một nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển cao, như Tiệp Khắc và Cộng hoà dân chủ Đức; hoặc từ một nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trung bình, có trường hợp thấp, như nước Nga năm 1917 và một số nước Đông Âu khác năm 1945.

Đặc điểm cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một tình hình rất đặc biệt, có thể nói là chưa có tiền lệ trong lịch sử. Cái khó nhất cũng là từ đặc điểm cơ bản ấy. Tất nhiên còn có khó khăn do 30 năm chiến tranh, khó khăn do tình hình quốc tế phức tạp,... nhưng cái khó cơ bản nhất vẫn là sản xuất nhỏ. Như đã nói, chủ nghĩa Mác - Lênin đã phát hiện quy luật: chủ nghĩa xã hội chỉ có thể tồn tại trên một nền sản xuất lớn với kỹ thuật hiện đại. Nước ta có khả năng tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, nhưng sự phát triển của nước ta cũng phải phục tùng quy luật lớn ấy của lịch sử: chỉ khi nào nước ta có một nền sản xuất lớn dựa trên một nền kỹ thuật hiện đại thì nước ta mới trở thành một nước xã hội chủ nghĩa với đầy đủ ý nghĩa của nó. Mà muốn có nền sản xuất lớn ấy thì phải tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Mà muốn công nghiệp hoá thì phải có tích luỹ.

Nhưng nói sản xuất nhỏ là nói năng suất lao động xã hội rất thấp. Với năng suất lao động xã hội thấp ấy, xã hội ta sản xuất chưa đủ tiêu dùng, tích luỹ hoàn toàn không có.

Trong lịch sử trước kia, sản xuất nhỏ tự phát chuyển lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, phải trải qua một thời gian dài hàng thế kỷ. Đó là một quá trình bóc lột và tước đoạt thậm tệ nhân dân lao động, một quá trình đầy rẫy những tội ác ghê tởm mà giai cấp tư sản đã gây ra trong nước và đối với nhiều dân tộc khác, để có nguồn tích luỹ cần thiết. Nước ta khác hẳn, do nhân dân lao động làm chủ. Những phương

pháp tàn bạo và dã man mà giai cấp tư sản đã dùng để có được tích luỹ không thể đem ra áp dụng đối với nước ta. Trái lại, chúng ta phải từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, hơn nữa lại phải đáp ứng những yêu cầu hết sức cấp bách của đời sống nhân dân sau chiến tranh, lại còn phải gánh vác những chi phí quốc phòng rất lớn để bảo vệ vững chắc đất nước. Và cùng với những việc ấy, chúng ta nhất thiết phải tạo ra được tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế. Vượt qua những khó khăn to lớn chồng chất, đảm nhận những nhiệm vụ lịch sử nặng nề như vậy, chúng ta giải quyết như thế nào?

Cố nhiên, nói rằng nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, đó là nói một cách tổng quát, cốt nêu bật bản chất có tính đặc trưng nhất, để từ đó tìm ra các quan hệ cơ bản, các quy luật của con đường tiến lên; nói như thế không hề có ý phủ nhận rằng nền kinh tế nước ta sau khi cả nước độc lập và thống nhất là một tổng thể kinh tế phức tạp, trong đó có những yếu tố của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đặc điểm "sản xuất nhỏ còn phổ biến" thể hiện như thế nào, chúng ta đã phân tích trong *Báo cáo chính trị* trình bày tại Đại hội IV.

Trong lịch sử trước đây, sản xuất nhỏ chỉ có hai khả năng: hoặc dẫm chân tại chỗ, hoặc phát triển một cách tự phát thành sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Thời đại ngày nay có những yếu tố mới, trong đó những nét nổi bật nhất là:

1. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới, thành một cộng đồng quốc tế có công nghiệp hiện đại và khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

2. Cách mạng khoa học - kỹ thuật đang phát triển dồn dập, tạo ra lực lượng sản xuất mới đồ sộ chưa từng có. Mọi dân tộc đều có khả năng nắm lấy những thành tựu của cuộc cách mạng ấy, bằng con đường đi tắt, tiến lên ngang trình độ các nước phát triển.

3. Ba dòng thác cách mạng của thời đại đang ở thế tiến công và thắng lợi. Lịch sử chứng kiến một sự thức tỉnh cách mạng về quyền làm chủ trên quy mô cả loài người. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngày càng gắn liền nhau, và trở thành một sự đòi hỏi bức bách của các dân tộc.

4. Cả thế giới là một thị trường, song song tồn tại với hai hệ thống thị trường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, cùng các thị trường khu vực. Trong phạm vi từng loại thị trường ấy có sự phân công lao động, trao đổi buôn bán.

Trong những điều kiện lịch sử như vậy, đã xuất hiện *một khả năng* phát triển mới của sản xuất nhỏ: tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Và trong điều kiện cách mạng do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì sự phát triển của sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là *tất yếu*, là một vấn đề có *tính quy luật*. Song, chỉ có điều là sự phát triển ấy không thể là một quá trình tự phát, mà chỉ có thể là một quá trình do con người hoàn toàn tự giác và chủ động điều khiển. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội bao giờ và ở bất kỳ nước nào cũng là một quá trình tự giác, - chủ nghĩa tư bản dù thối nát đến đâu, những mâu thuẫn chứa đựng trong lòng nó gay gắt đến mức như thế nào, nó cũng không thể tự phát chuyển thành chủ nghĩa xã hội. Từ sản xuất nhỏ tiến lên, tạo lập ra cả xã hội xã hội chủ nghĩa hầu như từ không đến có, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, quá trình ấy lại càng mang tính tự giác, chủ động và sáng tạo cao hơn nữa.

Con người tự giác và chủ động điều khiển một quá trình lịch sử, không có nghĩa là con người có thể hành động một cách chủ quan, tuỳ tiện. Con người phải hành động theo đúng quy luật của sự vật. Đối với Đảng ta, điều vô cùng quan trọng là tìm cho được quy luật của quá trình cách mạng tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Có như vậy thì mới lãnh đạo được cách mạng xã hội chủ nghĩa đi đến thắng lợi. Vấn đề đặt ra là: nếu ngày nay, việc sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã

hội là một vấn đề có tính quy luật, thì bản thân quá trình ấy có những quy luật chi phối nó hay không? Chúng ta khẳng định là có.

Tất nhiên không thể trong một thời gian ngắn, phát hiện được toàn bộ hệ thống các quy luật. Tuy vậy, có khả năng tìm ra những quy luật và những vấn đề có tính quy luật cơ bản nhất, và trong thực tiễn cách mạng sẽ dần dần bổ sung và hoàn thiện sự nhận thức của chúng ta. Và để tìm tòi và phát hiện những quy luật hoặc những vấn đề có tính quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, ngoài việc suy nghĩ sâu sắc trên những gì mà những bậc thầy của chúng ta đã viết về chủ nghĩa xã hội và về quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tham khảo những quy luật của quá trình phát triển tự phát từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa tư bản, những quy luật của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cũng như những quy luật của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải tham khảo những hiểu biết mới nhất về chủ nghĩa tư bản cũng như về chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải tham khảo những ý kiến, những kết luận của các đảng anh em đã phát biểu về vấn đề tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nghĩa là phải tham khảo những tri thức của loài người đã tích luỹ được liên quan đến vấn đề mà chúng ta phải giải quyết. Căn cứ vào những tri thức ấy, chúng ta phải tìm tòi và phát hiện những khả năng và động lực nội tại của xã hội ta, làm sáng tỏ cơ chế kết hợp với nhau, tác động đến nhau giữa các khả năng, các động lực trong lòng xã hội, và giữa các yếu tố bên trong ấy với các yếu tố mới của thời đại đã nêu lên ở trên kia.

Những kết quả nghiên cứu của chúng ta về các *quy luật* và *những vấn đề có tính quy luật* của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội đã được trình bày dưới dạng đường lối, trong văn kiện của Đại hội lần thứ IV của Đảng: *đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội*

chủ nghĩa. Đó là đường lối, đồng thời đó cũng là quy luật, là những vấn đề có tính quy luật.

Ở đây tôi xin nói rõ một số điểm:

Trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế do Đại hội lần thứ IV nêu ra, có nhiều điểm các bậc thầy của chúng ta đã nói, có nhiều điểm đã được các đảng anh em kết luận; đồng thời có những điểm do chúng ta đề ra.

1. Hai vấn đề cốt lõi của đường lối là *làm chủ tập thể* và *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*. Có thể coi đó là quy luật. Và điều này không ra ngoài công thức nổi tiếng của Lênin: chủ nghĩa cộng sản là *chính quyền xôviết* cộng với *điện khí hoá cả nước*. Khái niệm chính quyền xôviết ở đây chủ yếu là nói *quyền làm chủ* của nhân dân lao động, làm chủ không chỉ về chính trị mà cả về kinh tế, văn hoá, xã hội; bởi vì nói xôviết là nói công nhân làm chủ xí nghiệp, nông dân làm chủ ruộng đất, thôn xóm. Và khái niệm điện khí hoá cả nước ở đây đồng nghĩa với *công nghiệp hoá.*

2. Chúng ta nói *ba cuộc cách mạng* cũng không ra ngoài những điều các bậc thầy của chúng ta đã nói, không khác với những việc các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã làm, đang làm và đã tổng kết. Chúng ta nêu cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, điều đó hoàn toàn đúng đối với đất nước ta, vì vấn đề trung tâm là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, vấn đề then chốt nhất là chuyển biến nền kỹ thuật của nước ta từ lạc hậu thành hiện đại, từ đó tạo ra năng suất lao động cao. Chúng ta nêu lên ba cuộc cách mạng phải được tiến hành đồng thời vì các cuộc cách mạng tác động lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau. Có tiến hành đồng thời, trong sự quan hệ mật thiết với nhau thì mới đưa lại kết quả.

3. Các đảng các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong các nghị quyết của mình đều nêu ra, và trên thực tế đang làm là: xây dựng *chế độ*, xây dựng *nền kinh tế,* xây

dựng *nền văn hoá* và xây dựng *con người.* Về điểm này ta cũng nói như các đảng anh em.

Song chúng ta không dừng lại ở đó. Có một số luận điểm do chúng ta phát triển, xuất phát từ những căn cứ mà chúng ta đã trình bày ở trên. Nhưng luận điểm ấy là gì?

4. Trong chiến tranh giải phóng, là một nước nhỏ chống các đế quốc to, chúng ta đã biết phân tích những chỗ mạnh chỗ yếu của ta và của địch, từ đó phát huy các thế mạnh của ta, hạn chế các thế mạnh của địch, *tạo ra một lực lượng tổng hợp mạnh hơn địch*. Do đó, chúng ta đã lần lượt đánh thắng oanh liệt nhiều đế quốc, trong đó có tên đầu sỏ là Mỹ.

Ngày nay, nhiệm vụ chiến lược đã thay đổi, phương thức tổ chức và hoạt động, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, có nhiều điều khác hẳn trong chiến tranh. Song, *bài học về phát huy lực lượng tổng hợp* vẫn giữ nguyên giá trị. Chúng ta chỉ có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử hết sức khó khăn đưa đất nước ta từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bằng cách tạo ra cho được một *lực lượng tổng hợp của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế chính là lực lượng tổng hợp cần thiết ấy.* Đường lối đó phát huy sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy những khả năng đã có và đang tiềm tàng của đất nước, và bằng sự gắn bó nước ta với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, với ba dòng thác cách mạng cho phép chúng ta tận dụng các khả năng mới của thời đại.

Nếu như trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, những nhân tố của sản xuất lớn thường tách rời nhau, đối lập nhau, thì trái lại, đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế Đảng ta đề ra đòi hỏi gắn liền ngay từ đầu những nhân tố ấy với nhau, tạo ra một cách đi hợp lý, không lặp lại những trình tự trước sau có tính chất tự phát của tiến trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa.

Đường lối của ta không cắt rời từng mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, không cô lập từng phần của sự nghiệp cách mạng thành từng lĩnh vực khép kín. Nó không mở ra cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp, không đối lập thành thị và nông thôn, không để xảy ra mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, không tách rời tập trung và dân chủ, thị trường địa phương và thị trường cả nước. Nó không phân chia đứt đoạn các bước hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và đại công nghiệp cơ khí, các quy mô lớn, vừa và nhỏ, các trình độ kỹ thuật thủ công, nửa cơ giới và cơ giới.

Đường lối của ta là một tổng thể hoàn chỉnh trong đó có sự kết hợp, sự quy định lẫn nhau, sự ảnh hưởng lẫn nhau rất chặt chẽ, sự tác động và thúc đẩy lẫn nhau có sự thâm nhập vào nhau và trong một chừng mực nào đó có sự đồng nhất với nhau giữa mục tiêu với phương tiện và biện pháp, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng, giữa kinh tế với quốc phòng, giữa cải tạo và xây dựng, giữa ba cuộc cách mạng, giữa xây dựng chế độ mới, xây dựng nền kinh tế mới và xây dựng nền văn hoá mới và con người mới, giữa điều kiện khách quan và tính năng động chủ quan, giữa nguyên nhân và kết quả. Lực lượng tổng hợp được tạo ra từ sự đồng thời ra đời và tác động lẫn nhau giữa các yếu tố ấy.

Nếu cần nhắc lại thì lực lượng tổng hợp đó là: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong kinh tế, lực lượng tổng hợp đó là lực lượng của cả ba cuộc cách mạng, của cả chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới; trực tiếp về kinh tế là lực lượng của sự gắn bó công - nông nghiệp thành cơ cấu ngay từ đầu, kết hợp hài hoà kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, làm kế hoạch ba cấp, theo tinh thần

hạch toán kinh tế và kinh doanh, nắm cả giá trị sử dụng lẫn giá trị và quy luật giá trị, thống nhất lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, dính liền phân công lao động và mở rộng thị trường trong nước với phát triển kinh tế đối ngoại, trước hết là với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

5. *Làm chủ tập thể của nhân dân lao động* là nội dung của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nó vừa là *mục đích,* vừa là *động lực* của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Làm chủ tập thể là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng tổng hợp. Không thực hiện được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thì không thể tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, không thể đưa sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà nòng cốt là liên minh công - nông, thực hiện bằng nhà nước, dưới sự lãnh đạo của đảng tiền phong của giai cấp công nhân, đó là chuyên chính vô sản. Hoàn toàn không có gì đối lập nhau, mà chính là có sự thống nhất giữa chuyên chính vô sản và làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là thực hiện chuyên chính vô sản một cách đúng đắn, chứ không phải là làm việc gì khác.

Chúng ta lấy khái niệm làm chủ tập thể từ trong tác phẩm của Mác và Ăngghen. Các vị thầy này đã nói đến xã hội xã hội chủ nghĩa như là xã hội mà đặc trưng cơ bản là : 1) yếu tố tập thể (chung, cộng đồng) là yếu tố chủ đạo, đối lập với các xã hội có giai cấp đối kháng, trong đó yếu tố cá thể là chủ đạo - 2) con người làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân, trở thành tự do.

Làm chủ tập thể không chỉ giới hạn trong lĩnh vực sinh hoạt chính trị và trong các quyền tự do chính trị mà có nội dung toàn diện: làm chủ thiên nhiên, xã hội và bản thân, làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Về kinh tế, làm chủ tập thể vừa là quan hệ sản xuất mới, vừa là một lực lượng sản xuất mạnh, bởi vì làm chủ tập

thể về kinh tế chính là làm chủ và sử dụng tốt lao động, đất đai và các tư liệu sản xuất khác, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Làm chủ tập thể là kết hợp sức mạnh làm chủ của nhân dân lao động ở *ba cấp*: cả nước, địa phương và cơ sở. Điều đó không có nghĩa là nhân dân và cán bộ ở cấp nào thì làm chủ cấp đó, không biết gì đến các cấp khác, gây ra phân tán, chia cắt cả xã hội, cả nền kinh tế, và dẫn đến tranh chấp giữa các cấp với nhau. Trái lại, ở mỗi cấp đều có cả ba cấp cùng làm chủ theo một sự phân công nhiệm vụ, phân định quyền hạn và phân phối lợi ích hợp lý.

Làm chủ tập thể là coi trọng trước hết phát huy sức mạnh của cộng đồng, làm sáng tỏ tính hơn hẳn của *cộng đồng,* đi đôi với khuyến khích mạnh mẽ sáng kiến *cá nhân,* động lực cá nhân, với nhận thức rằng: ưu thế của chủ nghĩa xã hội là sức mạnh của tập thể. Đó là cái mà chủ nghĩa tư bản không có - nhưng ưu thế của chủ nghĩa xã hội còn là cá nhân, sức mạnh của cá nhân. Phải kết hợp và phát huy cả hai sức mạnh ấy thì chủ nghĩa xã hội sẽ hơn hẳn, về mọi mặt, chủ nghĩa tư bản. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới phát huy được cá nhân đầy đủ nhất, mới động viên được mỗi người ngày đêm suy nghĩ đem hết tâm lực làm cho Tổ quốc giàu mạnh.

Làm chủ tập thể là vận dụng sự thống nhất hài hoà giữa *ba lợi ích*: lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích từng người lao động, là thực hiện sự tương ứng chặt chẽ giữa dân chủ và kỷ luật, giữa quyền hạn, lợi ích và nghĩa vụ. Làm như thế này cũng là theo tinh thần điều ta vừa nói ở trên.

Làm chủ tập thể là chăm lo chu đáo và đòi hỏi nghiêm ngặt đối với từng cá nhân, mỗi *gia đình* và toàn xã hội, coi đó là ba đơn vị cơ bản gắn bó chặt chẽ với nhau của sự tồn tại, của cuộc sống.

Làm chủ tập thể có cơ sở vật chất là cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hợp lý, được bảo đảm bằng một cơ chế quản lý kinh tế - xã hội thích hợp và bằng hệ thống

tổ chức bao gồm *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*, được thiết lập đúng đắn ở các cấp. Làm chủ tập thể được thể hiện rõ rệt khi phát động được *phong trào sôi nổi của đông đảo quần chúng* tiến hành ba cuộc cách mạng tại các cơ sở, các địa phương, thành thị, nông thôn, và trong cả nước.

6. *Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa* là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhằm tạo ra cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, với nền đại công nghiệp cơ khí đủ sức trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ kinh tế quốc dân, với nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa tiên tiến. Đó là cơ sở vật chất kỹ thuật nhất thiết phải có để thực sự xây dựng được chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải có để củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta. Đó cũng chính là cái mà chúng ta thiếu nhất, sự thiếu thốn này hàng ngày đè nặng trên hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân ta. Vấn đề là tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta bắt đầu từ đâu, qua những chặng đường như thế nào; và trong chặng đường đầu tiên hiện nay, nội dung chủ yếu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là gì?

Đường lối của ta đã nêu : "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu". Vừa qua có sự hiểu không thống nhất về luận điểm ấy, nên nay trong *Báo cáo chính trị* đã nói lại, mong rằng sẽ có sự nhận thức thống nhất. Ở đây có vấn đề thứ tự ưu tiên giữa nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng; lại còn có vấn đề kết hợp công nghiệp và nông nghiệp thành một cơ cấu. Chúng ta xin nói tinh thần của vấn đề này trong dự thảo *Báo cáo chính trị.*

Đương nhiên, chúng ta phải bắt đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa từ những cái mà chúng ta sẵn có, và trong những cái đó, chúng ta phải phát huy trước tiên những gì là vốn quý nhất, là thế mạnh nhất, có khả năng đáp ứng tốt hơn cả những

nhu cầu trước mắt, đồng thời có khả năng tạo ra được lực lượng mạnh hơn cả để tiến lên trong chặng đường tiếp sau.

Chủ nghĩa tư bản bắt đầu công nghiệp hoá bằng cách tích tụ và tập trung *tiền thành tư bản,* làm cho *tư bản - tiền* trở thành phương tiện sản xuất.

Đối với chúng ta, cái vốn (tư bản) quý nhất của chúng ta là lao động. Năng lực tiềm tàng lớn có thể phát huy ngay, đối tượng lao động có khả năng thu hút lực lượng lao động đông đảo nhất là đất đai (kể cả rừng và biển). Một khả năng to lớn của chúng ta là ngành nghề. Sức mạnh to lớn của chúng ta là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Chế độ làm chủ tập thể tạo điều kiện cho phép kết hợp lao động với đất đai. Chế độ làm chủ tập thể tạo điều kiện cho phép, cùng với và từ sự kết hợp lao động với đất đai, mở mang mạnh các ngành, nghề. Do đó, sớm tạo ra lực lượng sản xuất mới, năng suất lao động mới, với cơ cấu mặt hàng phù hợp với yêu cầu trước mắt của sản suất và đời sống.

Vì vậy, điều quan trọng nhất, việc có thể và cần phải làm ngay, là làm chủ tập thể để sử dụng hợp lý, với hiệu quả cao lao động, đất đai và phát triển các ngành, nghề, phân bổ lại và phân công mới lao động tại từng cơ sở, trên từng địa phương và trong cả nước; để mọi người lao động đều có việc làm, để khai thác tốt nhất đất đai mà ta có, không tấc đất nào bị bỏ phí.

Chính theo tinh thần ấy, dự thảo *Báo cáo chính trị* đã trình bày rõ *chiến lược kinh tế từ nay đến cuối những năm 80*: Trong kế hoạch 5 năm 1981-1985 và những năm 80, *nội dung chủ yếu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là thực hiện một bước quan trọng việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, lấy việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa làm tiêu điểm để xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp, kết hợp đúng đắn nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng.*

Trong khi hướng công nghiệp nặng chủ yếu và trước hết nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng phát triển, chúng ta không ngừng suy nghĩ, tìm mọi cách xây dựng một số ngành công nghiệp nặng then chốt: điện, than, dầu và khí, cơ khí, luyện kim, hoá chất, đặc biệt là cơ khí. Bởi vì chúng ta không được bao giờ quên rằng cơ sở vật chất kỹ thuật duy nhất của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hoá, rằng điều quyết định để tạo ra năng suất lao động cao là chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí hoá, là trang bị kỹ thuật mới chẳng những cho nông nghiệp mà cho toàn bộ kinh tế quốc dân.

Vấn đề *kết hợp nông nghiệp và công nghiệp thành một cơ cấu* là một sự phát hiện mới của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa chúng ta. Có kinh nghiệm của Liên Xô, của Bungari và của một số nước khác. Cộng với kinh nghiệm của các nước anh em, chúng ta cũng có sự nghiên cứu riêng của chúng ta về quá trình kết hợp và tách ra giữa nông nghiệp và công nghiệp trong lịch sử, và từ kinh nghiệm thực tế của ta về vấn đề này, chúng ta đã rút ra kết luận cho mình.

7. Về vấn đề *vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất cả nước*

Vấn đề kinh tế địa phương là vấn đề của nước ta. Trước đây các nước anh em chưa đặt ra; nay một số nước đang đặt ra. Tất nhiên, kinh tế trung ương là xương sống của nền kinh tế quốc dân, có tầm quan trọng sống còn đối với kinh tế của cả nước. Về vấn đề này, nhận thức của chúng ta nhất trí với cách đặt vấn đề của tất cả các nước anh em. Cái chúng ta muốn làm rõ là vai trò của kinh tế địa phương.

Kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương đều gồm có công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. Song, kinh tế trung ương chủ yếu là những cơ sở quan trọng nhất trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống then chốt trong công nghiệp nặng; còn kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng, dính liền với lao động, tài nguyên và ngành, nghề ở

địa phương, dính với đời sống của nhân dân địa phương. Kinh tế trung ương được xây dựng lớn mạnh, các ngành kinh tế - kỹ thuật sớm được hình thành, thì kinh tế địa phương càng có điều kiện phát triển mạnh. Và phát triển mạnh kinh tế địa phương là nhằm bảo đảm đời sống của nhân dân tại chỗ, đồng thời góp sức xây dựng kinh tế trung ương.

Là tổ chức cơ bản của sản xuất lớn hiện đại, các ngành kinh tế - kỹ thuật có tác dụng chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí, tạo ra máy móc, công cụ và vật liệu mới, thúc đẩy chuyên môn hoá, hợp tác hoá và liên hiệp sản xuất, nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật, tăng năng suất lao động, làm ra sản phẩm với chất lượng và hiệu quả ngày càng cao. Tích cực và chủ động xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật theo những hình thức thích hợp, sát với đặc điểm từng ngành, là một chủ trương chiến lược trước mắt và lâu dài.

Suốt quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kinh tế địa phương có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc sử dụng lao động, đất đai và mở mang ngành, nghề, trong việc gắn bó ngay từ đầu công nghiệp và nông nghiệp thành cơ cấu, trong việc liên kết các thành phần kinh tế, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với cải tạo quan hệ sản xuất, *đặc biệt là trong việc thực hiện tích luỹ, tích tụ và cung ứng nguồn vốn tập trung cho trung ương,* trong việc đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, trong việc phân phối của cải vật chất và *tổ chức đời sống của nhân dân*, trong việc *kết hợp kinh tế với quốc phòng*. Kinh tế địa phương là địa bàn quan trọng quy tụ cả ba cấp làm chủ tập thể, cả sức mạnh từ cơ sở vươn lên, sức mạnh từ trung ương toả về, và sức mạnh bung ra ngay tại chỗ.

Từ một số năm nay, trong khi tìm con đường và biện pháp đi lên, chúng ta đã thấy được một địa bàn kinh tế có vai trò cực kỳ trọng yếu, đó là *huyện.* Địa bàn kinh tế huyện dính liền với các hợp tác xã, nằm trong cơ cấu kinh tế tỉnh, thành phố và gắn bó chặt chẽ với các ngành kinh tế - kỹ thuật của cả nước. Với số lượng lao động và

quy mô đất đai thích hợp, huyện là địa bàn rất cơ bản để thực hiện làm chủ tập thể, thực hiện phân công lao động kết hợp lao động với đất đai, mở mang ngành nghề, để phát triển kinh tế, văn hoá, để bảo đảm đời sống của nhân dân và đóng góp cho cả nước. Chỉ có thông qua huyện, trung ương mới nắm được và kết hợp được lao động với đất đai.

Kinh tế trung ương là phần kinh tế quốc dân do cấp trung ương trực tiếp quản lý, kinh tế địa phương là phần kinh tế quốc dân do cấp địa phương trực tiếp quản lý. Song vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là một bộ phận trong đường lối kinh tế của Đảng, thể hiện quy luật tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chứ không phải chỉ là một cách thức, một biện pháp quản lý, một vấn đề phân công trong bộ máy nhà nước giữa cấp trung ương và cấp địa phương. Cơ cấu kinh tế địa phương như thế nào là đúng đắn, điều đó chủ yếu được quyết định bởi yêu cầu tất yếu của việc bố trí cơ cấu kinh tế quốc dân hợp lý trong từng chặng đường, bởi điều kiện lao động, tài nguyên và thế mạnh từng địa phương, bởi đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các ngành kinh tế, chứ không phải chủ yếu được quyết định bởi tình hình chủ quan của bộ máy quản lý và sự thuận tiện của công tác quản lý. Thí dụ: nếu trình độ của cấp lãnh đạo ở địa phương còn yếu so với tầm quan trọng và quy mô cần thiết của kinh tế địa phương, thì cấp trung ương phải tăng cường cấp lãnh đạo địa phương để nó có đủ sức làm nhiệm vụ, chứ không phải vì thế mà thu hẹp kinh tế địa phương lại.

Cần ban hành sớm các chính sách, chế độ cụ thể, xoá bỏ ngay các quy định gò bó, trói buộc không hợp lý, giải quyết dứt khoát và không cầu toàn các vướng mắc hiện nay giữa một số địa phương và một số ngành trung ương, bổ sung lực lượng và tăng cường giúp đỡ cho các địa phương. Tóm lại, phải rất khẩn trương làm mọi việc cần thiết để mạnh dạn mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho cấp huyện, quận và cấp tỉnh, thành, làm cho mỗi cấp địa phương có phạm vi chủ động rộng rãi để

phát triển kinh tế địa phương đúng quy hoạch và kế hoạch cả nước, phát huy sáng kiến, khai thác tiềm năng, nâng cao tính năng động trong kinh doanh, để tự cân đối nhu cầu và đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước. Đương nhiên, mở rộng quyền đi đôi tương ứng với nâng cao trách nhiệm và tăng cường kỷ luật, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

8. Vấn đề phát triển kinh tế có *kế hoạch*. Ngay từ đầu của quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vì đã xác lập chế độ làm chủ tập thể, cho nên phải tuân thủ quy luật phát triển kinh tế có kế hoạch. Điều quan trọng là vận dụng quy luật phát triển có kế hoạch sao cho sát với điều kiện của nước ta là sản xuất nhỏ còn phổ biến, đang ở chặng đầu tiên của quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nhất thiết phải thực hiện *ba cấp cơ bản làm kế hoạch:* cả nước, địa phương và cơ sở. Cấp kế hoạch cả nước là rất quan trọng, đó là ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa; về mặt này, nước ta và các nước anh em giống nhau. Nhưng đối với nước ta, còn là sản xuất nhỏ, kế hoạch cấp cơ sở và cấp địa phương cũng rất quan trọng. Đây không phải chỉ là một vấn đề phương pháp nghiệp vụ làm kế hoạch, mà là vấn đề vận dụng trong kế hoạch hoá quy luật tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, là vấn đề thể hiện trong kế hoạch hoá chế độ làm chủ tập thể trên ba cấp cơ bản. Các nước xã hội chủ nghĩa anh em nói chung đều có ba cấp cơ bản làm kế hoạch. Điều đặc biệt của ba cấp kế hoạch ở nước ta là thực hiện một chế độ kế hoạch hoá trên cơ sở xem địa phương là một cơ cấu kinh tế, chế độ kế hoạch hoá ấy cho phép phát huy được khả năng lao động, đất đai và các năng lực sản xuất khác, liên kết được các thành phần kinh tế, phát triển được các mối quan hệ kinh tế hợp lý ngang và dọc, trong nước và với nước ngoài, làm cho những nhân tố của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nảy nở khắp toàn thân của nền kinh tế, từ các cơ sở, các địa phương, các ngành và trong cả nước.

Chúng ta phát huy ngay từ đầu tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội về kế hoạch hoá từ trung ương đối với toàn bộ kinh tế quốc dân, tập trung về trung ương một bộ phận lớn nguồn tích luỹ để xây dựng những công trình then chốt, nắm vững từ trung ương những cân đối lớn và những chỉ tiêu chủ yếu quyết định việc hình thành cơ cấu kinh tế mới, việc hình thành những ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng có liên quan đến những nhu cầu cơ bản của sản xuất, của việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, của đời sống và của nhu cầu phòng thủ đất nước. Đồng thời, cũng ngay từ đầu, chúng ta mạnh dạn mở rộng quyền hạn và trách nhiệm kế hoạch hoá cho các địa phương: huyện, quận và tỉnh, thành, mở rộng quyền hạn và trách nhiệm kế hoạch hoá cho các đơn vị cơ sở của kinh tế quốc doanh (xí nghiệp) và kinh tế tập thể (hợp tác xã). Tiềm năng nằm tại địa phương và cơ sở. Chế độ kế hoạch hoá đúng đắn tạo điều kiện cho mọi địa phương, mọi cơ sở đều khai thác được mọi khả năng, phát huy được rộng rãi tính chủ động và sáng tạo, tự cân đối được nhu cầu và đóng góp vào sự nghiệp phát triển của cả nước.

Chế độ kế hoạch hoá của chúng ta gắn liền với *hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.* Kế hoạch phải được xây dựng trên tinh thần hạch toán kinh tế, tức là phải nêu cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế xã hội. Hạch toán là một vấn đề có tính quy luật, một sự đòi hỏi khoa học và lịch sử. Còn là sản xuất nhỏ, thì sản xuất phải có lãi, có như vậy mới có tích luỹ, mới có điều kiện để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Những năm trước mắt, nhiều xí nghiệp chưa đủ điều kiện để thực hiện chế độ hạch toán kinh tế một cách đầy đủ, song chúng ta không cầu toàn, mà phải thực hiện hạch toán kinh tế bằng được, theo nội dung và mức độ thích hợp rồi tiến lên từng bước. Ngay ở bước đầu, phải nắm thực chất của chế độ hạch toán kinh tế là mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế, trên cơ sở kế hoạch nhà nước, khuyến khích mạnh mẽ và đòi hỏi nghiêm ngặt các đơn vị kinh tế phải khai thác mọi tiềm năng, phát huy sáng kiến, sản xuất

và kinh doanh có hiệu quả cao, tự bù đắp được mọi chi phí, thu được nhiều lợi nhuận, và thực hiện sự phân phối lợi nhuận thỏa đáng, bảo đảm cả ba loại lợi ích.

Trong kế hoạch hoá và quản lý, chúng ta phải biết kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Phải kinh doanh trong nước bằng cách nắm vững và đáp ứng đúng nhu cầu thị trường cả nước và ở từng địa phương, mở rộng thị trường trong nước, phát triển các quan hệ kinh tế giữa các cơ sở và địa phương theo kế hoạch và bằng hợp đồng, không để các quan hệ hành chính quan liêu lấn át và ràng buộc hoạt động kinh tế. Phải kinh doanh xuất nhập một cách nhanh nhạy, đặc biệt là phải biết quay vòng linh hoạt, qua nhiều loại hàng, qua nhiều thị trường, đề xuất được những thứ ta có thể xuất, và nhập được những thứ ta cần nhập.

Một cơ chế kế hoạch hoá thấm nhuần tinh thần hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, như vậy là vừa nắm vững giá trị sử dụng đồng thời rất coi trọng giá trị và quy luật giá trị. Cần gắn liền kế hoạch sản xuất với kế hoạch tài chính, vận dụng tốt các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, các quan hệ thị trường. Đối với chúng ta, vận dụng quan hệ thị trường chủ yếu là ngay trong kế hoạch, và thị trường chủ yếu là thị trường có tổ chức; đồng thời, chúng ta ra sức sử dụng và quản lý tốt thị trường tự do. Trong toàn bộ công tác quản lý, chúng ta rất chú ý phát huy tác dụng của các *đòn bẩy kinh tế.*

Ưu thế của chủ nghĩa xã hội, như phần trên đã nói là sức mạnh của tập thể, trước hết là sức mạnh của cả nước, của từng địa phương, của từng đơn vị cơ sở; sức mạnh ấy phải được phát huy bằng kế hoạch, kết hợp với hạch toán và kinh doanh. Song ưu thế của chủ nghĩa xã hội còn là *kết hợp sức mạnh của tập thể với sức mạnh của từng cá nhân.* Không phát huy được sức mạnh của cá nhân, ưu thế của chủ nghĩa xã hội giảm đi một nửa. Phải bằng nhiều biện pháp hành chính, tổ chức, tư tưởng, kinh tế, v.v. phát huy sức mạnh của cá nhân, trong đó có biện pháp dùng các đòn bẩy kinh tế. Đặc biệt khi lao động phần lớn còn là thủ công hoặc nửa cơ

khí, khi máy móc chưa đủ để đóng vai trò là kẻ tổ chức sản xuất, là kẻ bắt buộc người lao động phải sản xuất theo đúng những nhịp điệu nhất định, những quy định về kỹ thuật nhất định, thì vai trò của các đòn bẩy kinh tế lại càng quan trọng.

Chế độ kế hoạch hoá của chúng ta rất coi trọng tính khoa học và cách mạng. Chúng ta có chế độ kế hoạch hoá đúng, đồng thời tích cực xây dựng các căn cứ khoa học cho kế hoạch, từ điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế - xã hội, lập quy hoạch, đến xây dựng các cân đối liên ngành, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác kế hoạch hoá.

9. *Mở rộng hợp tác quốc tế* là một vấn đề có tính quy luật. Ngày nay đối với mọi nước, quan hệ quốc tế về kinh tế là một vấn đề có tính quy luật, bởi vì trên thế giới có sự phân công lao động quốc tế: phân công trong phạm vi từng thị trường (xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa) và phân công trong phạm vi thị trường thống nhất thế giới. Chúng ta cần tham gia sự phân công lao động quốc tế, trước hết với Liên Xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế và với các nước khác để nhập những vật tư cần thiết cho sản xuất và đời sống mà chúng ta chưa tạo ra được, bằng cách xuất những sản phẩm mà nước ta có ưu thế, như nông sản nhiệt đới, một số khoáng sản, hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ.

Song điều chủ yếu làm cho hợp tác quốc tế đối với ta thành quy luật là:

Một: Như Lênin đã nói, những nước lạc hậu muốn tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cần có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến. Đây chưa phải là điều kiện đủ, nhưng là điều kiện cần thiết. Đối với ta, sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác là rất quan trọng.

Hai: Ta phải công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải nhập kỹ thuật. Phải qua hợp tác quốc tế, chủ yếu là qua xuất nhập để làm việc ấy.

10. *Phát triển khoa học - kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến* là một vấn đề có tính quy luật.

Ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trong thời đại cách mạng khoa học - kỹ thuật. Đó là điều kiện rất thuận lợi. Áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại cho phép đi lên sản xuất lớn bằng những con đường ngắn hơn.

Việc này gắn liền với một loạt biện pháp, trong đó phổ cập giáo dục phổ thông là một biện pháp đặc biệt quan trọng.

III- VẤN ĐỀ CHẤP HÀNH ĐƯỜNG LỐI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực tiễn cách mạng 5 năm qua, tuy không phải là một thời gian dài, nhưng có nội dung phong phú về các hoạt động kinh tế, đã giúp chúng ta khẳng định chắc chắn rằng: đường lối của Đảng là đúng đắn. Thắng lợi đạt được là do đã thấu suốt đường lối, quyết tâm, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, cụ thể hoá đường lối một cách đúng đắn và sáng tạo. Khuyết điểm và sai lầm là do chưa thấu suốt, chưa cụ thể hoá hoặc cụ thể hoá chưa đúng đường lối. Đồng thời trong thành tựu và khuyết điểm, sai lầm, quản lý và tổ chức thực hiện cũng có phần trách nhiệm rất lớn.

A. Có một vấn đề quan trọng cần làm rõ: như thế nào là *chấp hành và cụ thể hoá đường lối* của Đảng trong từng chặng đường của sự nghiệp cách mạng, trong từng kế hoạch 5 năm?

Đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng là đúng đắn cho suốt thời kỳ quá độ đưa nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nghĩa là đường lối ấy phải được chấp hành ngay từ khi nước ta vừa bước vào thời kỳ quá độ, qua tất cả các chặng đường, từ chặng đầu đến chặng cuối, đến khi thời kỳ quá độ kết thúc, chủ nghĩa xã hội được xây dựng thành công. Qua thực tiễn chấp hành đường lối mà dần dần bổ sung, làm cho đường lối ngày càng phong phú hơn, hoàn thiện hơn.

Cụ thể hoá đường lối của Đảng trong chặng đường đầu tiên hiện nay, kể từ khi cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoàn toàn không phải là đặt ra một đường lối nào khác, ngoài đường lối chung và đường lối kinh tế. Đặt vấn đề như vậy thì khác nào cho rằng đường lối của Đảng chỉ đúng chung chung cho thời gian dài, nhưng hiện nay chưa thích hợp, chưa dùng được; do đó, phải tạm gác đường lối chung ấy sang một bên, để xác định một đường lối cụ thể khác, sát với chặng đường đầu tiên này ! Rõ ràng cách đặt vấn đề như vậy là không đúng, là không chấp nhận được.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, về kinh tế, cụ thể hoá đường lối của Đảng bao gồm những nội dung chính như sau:

Một là: Hoàn toàn phù hợp với đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối ấy và nhằm thực hiện đường lối ấy, phải vạch ra *chiến lược kinh tế – xã hội* cho từng chặng đường của thời kỳ quá độ (thời gian chừng 15 năm[2]). Ba bộ phận hợp thành chủ yếu của chiến lược kinh tế – xã hội là: hệ thống các mục tiêu và các biện pháp lớn bảo đảm thực hiện mục tiêu. Những biện pháp này bao gồm chính sách phát triển (có thể coi như chính sách cơ cấu) và các chính sách kinh tế.

Chiến lược kinh tế – xã hội được cụ thể hoá thành các kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm. Chính theo ý nghĩa ấy, chúng ta thường nói rằng: "Kế hoạch nhà nước là cương lĩnh thứ hai của Đảng". Sự hình thành cơ cấu kinh tế quốc dân hợp lý, sự vận động của các mối quan hệ kinh tế lớn, phương hướng đầu tư, chủ trương sản xuất, chính sách phân phối lưu thông, chính sách tiêu dùng..., tất cả những điều đó đều phải được xác định đúng đắn trong chiến lược kinh tế – xã hội và trong các kế hoạch nhà nước.

Hai là: Hoàn toàn phù hợp với đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối ấy và nhằm thực hiện đường lối ấy, phải vạch ra *chiến lược xây dựng, cải tạo và phát triển của từng ngành kinh tế,* trước hết là những ngành quan trọng, có vị trí hàng đầu hoặc có vai trò then chốt. Phải dày công nghiên cứu, vạch chiến

lược đúng của một loạt ngành: chiến lược nông nghiệp (trong đó có riêng chiến lược lương thực, chiến lược về một số nông sản chính), chiến lược lâm nghiệp, chiến lược thủy sản, chiến lược hàng tiêu dùng (trong đó có riêng chiến lược về vải mặc), chiến lược điện, chiến lược than, chiến lược dầu và khí, chiến lược cơ khí, chiến lược luyện kim, chiến lược hoá chất, chiến lược giao thông vận tải, chiến lược kinh tế đối ngoại. Phải vạch ra những chiến lược và chủ trương cụ thể về thị trường, giá cả, tài chính, cung ứng vật tư, v.v. nghĩa là chiến lược cụ thể về phân phối lưu thông. Cũng có thể xếp vào loại chiến lược bộ phận này một loạt chiến lược rất quan trọng là chiến lược phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là *xây dựng 400 huyện.*

Tuy gọi là chiến lược bộ phận, song các chiến lược nói trên đều có ý nghĩa cả nước, sự chính xác hoặc sai sót ở đây có hệ quả sâu rộng đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đến đời sống của cả xã hội.

Ba là: Hoàn toàn phù hợp với đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối ấy và nhằm thực hiện đường lối ấy, phải vạch ra một *hệ thống quản lý kinh tế – xã hội* đúng đắn. Những bộ phận hợp thành chủ yếu của hệ thống quản lý là hệ thống tổ chức sản xuất và kinh doanh, chế độ kế hoạch hoá, các chính sách đòn bẩy, chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý và chế độ làm việc. Cần nói rõ thêm rằng: việc vạch ra (thiết kế) hệ thống quản lý thì thuộc về lĩnh vực cụ thể hoá đường lối, còn việc áp dụng (vận hành) hệ thống quản lý là thuộc về lĩnh vực tổ chức thực hiện.

B. Chúng ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng sau khi đã có đường lối, thì công tác *quản lý và tổ chức thực hiện* có vai trò cực kỳ quan trọng, quyết định bản thân vận mệnh của đường lối.

Việc tổ chức thực hiện bao gồm những nhân tố chính như sau:

Một là, ý chí chiến đấu cách mạng, tinh thần hăng hái vươn lên, không ngại khó, ngại khổ, đi đôi với ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng.

Hai là, thiết lập cho được cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, thành một hệ thống có sức mạnh tổng hợp to lớn, trong đó mỗi bộ phận đều mạnh: Đảng mạnh, Nhà nước mạnh, các đoàn thể quần chúng mạnh, nhân dân thực sự làm chủ tập thể, và giữa các bộ phận có những mối quan hệ đúng đắn, từ cơ sở, các địa phương, các ngành, đến cả nước. Ở trên đã nói, việc xây dựng các cơ cấu kinh tế địa phương, trong đó quan trọng vào bậc nhất là 400 huyện. Ở đây nói thêm: phải xây dựng các *ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng,* phải kiện toàn bộ máy nhà nước như *Hội đồng Bộ trưởng* và các bộ, các uỷ ban nhân dân các cấp.

Sức mạnh của hệ thống tổ chức là ở tính hợp lý của các chức năng, nhiệm vụ, tính chính xác của các mối quan hệ, đồng thời là ở năng lực và phẩm chất của con người, của *cán bộ*. Hiện nay, điều quyết định để bảo đảm hiệu lực của tổ chức là thực hiện đầy đủ chính sách cán bộ của Đảng, điều này đòi hỏi cải tiến mạnh mẽ các khâu quy hoạch, lựa chọn, đề bạt, sắp xếp, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

Ba là, có một chế độ làm việc thực sự cách mạng và khoa học, về chuẩn bị quyết định, ra quyết định và thực hiện quyết định. Ở đây, cần nhấn mạnh vai trò quan trọng và trách nhiệm rất lớn của các ban tham mưu của Đảng và Nhà nước, của việc sử dụng sự hiểu biết của các nhà chuyên môn, các cán bộ khoa học - kỹ thuật trong từng lĩnh vực. Đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng rất lớn của công tác điều hành, công tác kiểm tra, và của việc thưởng, phạt nghiêm minh.

Những ưu điểm, khuyết điểm và những bài học của chúng ta trong 5 năm qua về cụ thể hoá đường lối của Đảng và về quản lý và tổ chức thực hiện đã được phân tích trong *Báo cáo chính trị* và trong bản kiểm điểm nội bộ.

C. *Nhân tố quyết định mọi thắng lợi là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*

Đảng ta có những ưu điểm rất lớn, đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành được thắng lợi vĩ đại cho cách mạng Việt Nam. Song hiện nay, tình hình tổ chức và tư tưởng trong Đảng có những mặt giảm sút; trình độ của Đảng nói chung chưa ngang tầm của nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là một việc hết sức cần thiết và cấp bách trong lúc này.

Phải phấn đấu liên tục làm cho Đảng ta được trang bị vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV vạch ra, loại trừ mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội. Phải xây dựng Đảng ta đủ sức làm tròn sứ mệnh lịch sử xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và... bảo vệ vững chắc thành quả của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, góp phần giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai" trên phạm vi thế giới.

- Phải xây dựng Đảng ta từ chỗ chỉ thành thạo trong cách mạng dân tộc dân chủ, trong lãnh đạo đánh giặc, trở thành một Đảng *thành thạo cả trong lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo xây dựng kinh tế.* Phải nâng cao trình độ hiểu biết của Đảng về quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là quy luật kinh tế. Phải đào tạo một đội ngũ cán bộ biết quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đặc biệt là thành thạo về kinh doanh, buôn bán và hiểu biết khá về khoa học - kỹ thuật.

- Phải đấu tranh khắc phục những khuyết điểm của Đảng về tính cách mạng, tính khoa học, về óc thực tiễn và óc sáng tạo. Đảng viên phải rèn luyện thành những chiến sĩ bônsêvích: trung thành, tận tụy, hy sinh, xả thân. Phải loại trừ cho được những tật bệnh đang đục khoét cơ thể của Đảng, làm giảm phẩm chất cách mạng của người cộng sản. Phải đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến

chất, sâu mọt, thu hút vào Đảng những phần tử ưu tú trong nhân dân lao động được rèn luyện và trưởng thành trong sản xuất và chiến đấu.

- Phải giữ vững nguyên tắc lêninnít trong sinh hoạt đảng, thực hành tự phê bình, phê bình nghiêm túc.

- Phải kế thừa và giữ vững truyền thống của Đảng, truyền thống của một đảng cách mạng kiên cường, đoàn kết nhất trí, luôn luôn là một ý chí và chỉ một mà thôi, không chồng chềnh nghiêng ngả trước mọi phong ba, bão táp.

*

* *

Năm năm qua, trong cục diện chung của cách mạng, bên cạnh những thắng lợi và thành tựu to lớn, thực trạng kinh tế- xã hội có nhiều khó khăn, và có những khó khăn nghiêm trọng, đồng thời cũng bộc lộ những khuyết điểm, sai lầm của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý kinh tế. Hiện nay, vấn đề nóng hổi trong hoạt động và đời sống, trong ý nghĩ và tâm tư của cán bộ và nhân dân là làm sao chuyển biến được tình hình, khắc phục sự chậm chạp của sản xuất, chấm dứt sự lộn xộn của phân phối, lưu thông, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, giải quyết những thiếu thốn quá đáng trong đời sống và đưa nền kinh tế tiến lên.

Vì những khó khăn và khuyết điểm sai lầm kéo dài, cho nên trong tâm tư của cán bộ và nhân dân, có sự thiếu tin tưởng vào khả năng chuyển biến tình hình.

Kỳ này chúng ta cần thảo luận ráo riết để khắc phục tâm tư ấy, tạo ra niềm tin mãnh liệt, trước hết là ở trong chúng ta.

Khắc phục những khó khăn và khuyết điểm sai lầm, chuyển được tình hình không phải là giản đơn, và cũng không nên nghĩ đến một vài biện pháp giản đơn. Muốn chuyển, phải phấn đấu trên nhiều mặt, *phải chuyển toàn diện. Phải chuyển trên tất*

cả các lĩnh vực từ cụ thể hoá đường lối đến hệ thống quản lý và tổ chức thực hiện, từ trung ương đến cơ sở. Đặc biệt là bản thân Đảng ta phải chuyển.

Những khó khăn lớn trước mắt về kinh tế xét thực chất và trong một chừng mực rất lớn, là sự thể hiện những khó khăn cơ bản của quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cụ thể của nước ta. Đó chính là những khó khăn cơ bản đang diễn ra hằng ngày trong cuộc sống một cách bức xúc.

Vì vậy, tìm cách vượt qua những khó khăn trước mắt, chúng ta gặp con đường và những biện pháp cơ bản để đưa đất nước, đưa nền kinh tế tiến lên, nhìn chung suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và nhìn sát hơn cho chặng đường của kế hoạch 5 năm 1981-1985 và những năm 80.

Hơn bao giờ hết, cần có sự hiểu đúng, sự nhất trí cao, sự cụ thể hoá tốt, sự tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu lực đối với đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng.

Hãy thử đặt câu hỏi: phải chăng có thể tạm gác những vấn đề cơ bản sang một bên, và do đó, cũng tạm chưa thi hành đường lối, chủ trương có tính chất cơ bản, để vạch ra những chủ trương khác - những chủ trương cấp bách mà tình thế đang đòi hỏi - nhằm tập trung toàn bộ lực lượng giải quyết những vấn đề bức xúc của thực trạng kinh tế - xã hội trước mắt, tạo ra những tiền đề cần thiết, sau đó sẽ nói tới những vấn đề cơ bản, sẽ thực hiện đường lối cơ bản để tiến lên?

Những vấn đề bức xúc hiện nay là gì? Là thiếu lương thực, thực phẩm, nhất là phần lương thực của Nhà nước; là thiếu vải mặc, thiếu những hàng tiêu dùng thiết yếu nhất cũng như những hàng tiêu dùng thông thường; là thiếu điện, than, xăng dầu, thiếu vật tư kỹ thuật cho nông nghiệp, thiếu nguyên liệu cho công nghiệp; là sự ì ạch về giao thông vận tải. Từ sự trì trệ, chậm chạp của sản xuất, cộng thêm những sai lầm kéo dài về quản lý và tổ chức thực hiện, đã dẫn đến tình trạng mất

cân đối nặng nề về xuất - nhập khẩu và thanh toán quốc tế, bội chi rất nghiêm trọng về tài chính và tiền tệ, có phần rối ren về giá cả và thị trường, các hiện tượng tiêu cực phát triển. Tóm lại, vấn đề bức xúc hiện nay là bảo đảm nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc, ở, đồ dùng hằng ngày, đi lại, học hành, chữa bệnh của nhân dân, bảo đảm guồng máy sản xuất xã hội chạy được đều đặn, bình thường, các năng lực sản xuất sẵn có được sử dụng, từ đó mà thiết lập trật tự mới trên mặt trận phân phối, lưu thông, tiêu dùng, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực về kinh tế - xã hội.

Chỉ cần kể ra những sự thiếu thốn và gọi tên những vấn đề, cũng đủ thấy rõ đây vừa là những yêu cầu cấp bách trước mắt mà cũng chính là những yêu cầu cơ bản, nói đúng hơn, đây là phần cấp bách của nhiều yêu cầu cơ bản. Chính đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng đã được vạch ra nhằm giải quyết những yêu cầu vừa cấp bách vừa cơ bản này, từ đó đưa đất nước tiến lên, chứ không phải để làm gì khác.

Muốn đáp ứng những yêu cầu vừa cấp bách vừa cơ bản trên đây, phải sắp xếp lại nền kinh tế, bao gồm cả cơ cấu xây dựng cơ bản, cơ cấu sản xuất và cơ cấu phân phối, lưu thông, tiêu dùng. Điều đó là đúng. Song, sắp xếp lại nền kinh tế hoàn toàn không chỉ có nghĩa là soát xét danh mục các công trình xây dựng để đình hoãn một số công trình chưa cần thiết hoặc không có hiệu quả, và phân loại các xí nghiệp sẵn có xem loại nào đáng được ưu tiên cung ứng điện, than và các phương tiện vật chất khác, loại nào được cung ứng một phần, loại nào cần chuyển hướng sản xuất, loại nào quá thua lỗ, nên đóng cửa. Nếu sắp xếp lại nền kinh tế chỉ là như thế thì quá giản đơn, hình như tất cả vấn đề chỉ là sửa chữa một số sai sót về đầu tư, và điều chỉnh các cơ sở cho thích nghi với tình hình thiếu năng lượng và nguyên liệu. Không phải thế. Sắp xếp lại nền kinh tế là công việc chúng ta đã làm ngay từ khi miền Nam được giải phóng, cả nước thống nhất, và hiện nay vẫn phải tiếp tục làm một cách chính xác hơn, vững chắc hơn. Sắp xếp lại nền kinh tế có nội

dung cơ bản nhất và quan trọng nhất là cải tạo cả bản chất và chuyển lại cả phương hướng của kinh tế quốc dân, tổ chức lại toàn bộ nền sản xuất xã hội, xoá bỏ tình trạng sản xuất nhỏ, khắc phục hậu quả chiến tranh và sự chia cắt lâu dài của đất nước, loại trừ di sản độc hại của chủ nghĩa thực dân mới, hình thành cơ cấu kinh tế mới theo đúng đường lối của Đảng.

Chỉ có thấu suốt đường lối của Đảng về cơ cấu kinh tế, thì mới sửa chữa được những sai lầm về đầu tư, và làm cho guồng máy sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng chạy được đều đặn, theo quỹ đạo đúng của sự phát triển.

Năm năm qua, chúng ta có ngày càng nhiều những xí nghiệp, hợp tác xã, một số huyện, tỉnh và ngành, mà điều kiện và phương tiện không hơn, thậm chí có khi còn kém các đơn vị khác, nhưng đã thu được thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh tế, hoặc là thành tích tương đối toàn diện, hoặc là thành tích về từng mặt. Điều rất hay là chính cán bộ và quần chúng ở cơ sở và địa phương đã có những sáng kiến có giá trị lớn, có tác dụng phổ biến, chứng minh và góp phần cụ thể hoá đường lối của Đảng.

Những đơn vị đạt thành tích tốt có đơn vị ở trong Nam, có đơn vị ở ngoài Bắc, mỗi đơn vị có những đặc điểm và điều kiện riêng, thành tích của các đơn vị có những khía cạnh khác nhau, từng đơn vị có cách làm và bước đi của mình. Song, tất cả các đơn vị ấy đều có một số điểm chung. Đó là: tất cả các đơn vị ấy đều tin tưởng, hăng hái chấp hành đường lối của Đảng, đều thực hiện được - ở mức độ khác nhau - quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đều tìm được cách sử dụng tốt lao động, đất đai và các năng lực sẵn có, đều biết coi trọng hiệu quả kinh tế trong kế hoạch, hạch toán và kinh doanh, đều vận dụng được sự thống nhất giữa ba lợi ích, đều nhạy cảm với cái mới và mạnh dạn phát huy sáng kiến, đều phát động được phong trào quần chúng, và trong nhiều trường hợp, nội dung của phong trào đã dần

dần bao quát được ba cuộc cách mạng. Tóm lại, các đơn vị xuất sắc đã kiên quyết chấp hành và chấp hành đúng đường lối của Đảng.

Cần vạch rõ rằng: *đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng không thay thế cho kế hoạch nhà nước, không thay thế cho các chủ trương cụ thể. Đường lối và kế hoạch cũng không thay được công tác quản lý và tổ chức thực hiện.* Xây dựng kế hoạch 5 năm và hằng năm phải rút bài học kinh nghiệm những năm qua để loại trừ cách làm kế hoạch vừa không thấu suốt đường lối của Đảng, vừa thiếu căn cứ, không xuất phát đầy đủ từ thực tế, không làm ở ba cấp cơ bản, không làm từ cơ sở, không hạch toán kinh tế, không kinh doanh, gây ra những tổn thất không đáng có. Kế hoạch nhà nước phải theo sát những chủ trương cụ thể được xác định đúng đắn cho từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương và cả đến từng cơ sở. Kế hoạch phải dựa trên những phương án kinh tế - kỹ thuật được lựa chọn kỹ, phải cân đối rất vững chắc, thiết thực và đồng bộ, cân đối cho cả nền kinh tế và cân đối cho từng công việc quan trọng. Kế hoạch phải có hệ thống chỉ tiêu định lượng cụ thể, nêu ra những mức độ phấn đấu được cân nhắc chặt chẽ, rõ ràng có khả năng hiện thực đạt và vượt mức. Tất cả những điều trên đây là hoàn toàn cần thiết và cực kỳ quan trọng.

Song, toàn bộ kế hoạch nhà nước cũng như các chủ trương cụ thể về từng ngành, từng lĩnh vực phải hoàn toàn phù hợp với đường lối của Đảng, chứ không thể ra ngoài hoặc sai chệch đường lối.

Trước mắt chúng ta là triển vọng rất tốt đẹp của sự nghiệp cách mạng, đồng thời là những năm phấn đấu rất gian khổ. Phải sản xuất nhiều hơn, tốt hơn, với những phương tiện vật chất bằng hoặc ít hơn trước. Phải hết sức tiết kiệm trong tiêu dùng cho xây dựng, sản xuất, quốc phòng cũng như đời sống, coi mọi sự lãng phí là phạm tội với đất nước, nhất thiết không tiêu dùng quá khả năng sản xuất, nhất thiết

phải dành dụm để tăng lực lượng dự trữ, để có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế quốc dân.

Chúng ta phải ra sức vươn lên, nắm vững đường lối của Đảng, cụ thể hoá đường lối một cách đúng đắn, làm tốt kế hoạch, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện và điều hành công việc một cách nghiêm chỉnh, có kỷ luật và hiệu lực cao, phát động cho được phong trào cách mạng của nhân dân lao động ở nông thôn và thành thị. Lúc này hơn bao giờ hết, phải nêu cao ý chí cách mạng, tinh thần chiến đấu kiên cường, nhằm thẳng vào khó khăn và chiến thắng khó khăn. Từ trung ương, các ngành, các địa phương đến cơ sở, phải cùng nhau chuyển, ra sức phát huy mọi khả năng, xoá bỏ những quy định quan liêu, trói buộc, đồng thời giữ vững tập trung dân chủ, khắc phục tình trạng vô kỷ luật và óc bản vị, địa phương chủ nghĩa. Phải dồn sức của tất cả các cấp hướng về cơ sở, chỉ đạo, giúp đỡ và phục vụ cho cơ sở, coi cơ sở sản xuất, kinh doanh là tiền tuyến của mặt trận kinh tế, tạo cho được một*phong trào cách mạng sôi nổi ở cơ sở.*

Làm được như vậy, nhất định chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn hiện nay, thực hiện được một sự chuyển biến rõ rệt của cục diện kinh tế, thu hẹp những mặt mất cân đối bức bách nhất, đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, nâng cao lòng tin tưởng và phấn khởi của cán bộ, đảng viên và quần chúng, sáng tạo điều kiện cho những bước tiến mạnh mẽ trong chặng đường tiếp sau.

Chúng ta nhất định phấn đấu để đoàn kết toàn Đảng, lãnh đạo toàn dân, toàn quân ta hăng hái tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.42, tr.346-391.

---

1. *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV):* Họp tại Hà Nội từ ngày 12-10 đến ngày 2-11-1981. Hội nghị tập trung thảo luận các văn bản dự thảo trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Hội nghị đã đóng góp nhiều ý kiến cho các văn bản. Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo Báo cáo về công tác xây dựng Đảng. Nhiều ý kiến tại Hội nghị đã thể hiện trách nhiệm, sự tìm tòi và thái độ dám nghĩ, dám làm trong quá trình tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hội nghị đã nhiệt liệt biểu dương đồng bào và chiến sĩ cả nước hăng hái thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội Đảng. Hội nghị kêu gọi toàn Đảng sẵn sàng tham gia đại hội các cấp với ý thức và trách nhiệm cao nhất, góp phần vào sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc. Ban Chấp hành Trung ương hết sức hoan nghênh những ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cả nước. Đó là những ý kiến tâm huyết của toàn thể nhân dân đối với Đảng và đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân do Đảng lãnh đạo. Đây là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn mang nhiều ý nghĩa hết sức sâu sắc. Cũng từ những ý kiến đóng góp của nhân dân, Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ nghiên cứu, xem xét các ý kiến, nguyện vụng của nhân dân để hoàn chỉnh các văn kiện trình Đại hội.

Để tạo điều kiện cho Đại hội đại biểu các cấp có đủ thời gian cần thiết thảo luận các văn kiện dự thảo của Đảng, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IV) quyết định Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng sẽ họp vào tháng 3-1982. Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn thể các tầng lớp nhân dân đoàn kết phấn đấu, tăng năng suất lao động, đạt được những kết quả to lớn cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

2. Theo kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, một chiến lược kinh tế – xã hội phải bao gồm một chặng đường ít nhất 15 năm, vì 10 năm chỉ có thể phát triển trên cơ sở cơ cấu kinh tế cũ, chưa đủ để tạo ra một cơ cấu kinh tế mới.

PHÁT BIỂU KẾT LUẬN HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IV)[1)]

Tháng 12 năm 1981

Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch năm 1982 và kế hoạch 5 năm 1981 - 1985 đã xác nhận những nhận định cơ bản của Hội nghị lần thứ 10 vừa qua, tiếp tục cụ thể hoá và làm rõ thêm một số phương hướng, chủ trương cho năm 1982.

Hôm nay, thay mặt Bộ Chính trị, tôi phát biểu một số ý kiến kết thúc cuộc thảo luận của hội nghị chúng ta.

I- VỀ TÌNH HÌNH NĂM 1981

Năm 1981 là năm đạt thành tựu và tiến bộ trên nhiều lĩnh vực:

1. *Nông nghiệp thắng lợi toàn diện*

Đây là năm đạt sản lượng *lương thực* cao nhất từ trước tới nay, vượt kế hoạch và tăng 70 vạn tấn so với năm 1980 (riêng miền Bắc tăng gần 1 triệu tấn; nếu miền Nam cấy hết gần 30 vạn hécta và sản lượng màu không giảm 23 vạn tấn thì thắng lợi còn lớn hơn nữa).

Cây công nghiệp tăng khá; đặc biệt đậu tương tăng hơn 60% về diện tích và gấp đôi về sản lượng so với năm 1980, mở ra triển vọng phát triển lớn.

Chăn nuôi cả lợn, trâu, bò đều phát triển khá.

Huy động lương thực được 2,5 triệu tấn, đó là mức cao nhất đạt được trong những năm qua. Thu mua các loại nông sản thực phẩm như đậu tương, thịt lợn, cá nước ngọt, đường, v.v., đều tăng nhiều so với các năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp đạt kế hoạch và tăng một ít so với năm 1980; riêng công nghiệp địa phương vượt kế hoạch 7,5%, trong đó tiểu công nghiệp và thủ công

nghiệp vượt kế hoạch 10%. Sản lượng một số sản phẩm quan trọng như thiếc, xàlan, canô, tàu kéo, đường mía, đồ hộp, thuốc lá... tăng khá. Tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm được bảo đảm.

3. Điều cần nhấn mạnh là những thành tích, tiến bộ nói trên đạt được trong khi điều kiện vật chất như phân bón, thuốc trừ sâu, xăng dầu, năng lượng, vật tư, nguyên liệu đều kém sút nhiều so với những năm trước.

Nhưng do bước đầu thực hiện một số đổi mới trong cơ chế quản lý như ổn định nghĩa vụ lương thực, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động, điều chỉnh giá thu mua nông sản, thực hiện quyền chủ động sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp công nghiệp, tăng tỷ lệ tiền thưởng năng suất, mở rộng quyền cho các địa phương kinh doanh xuất - nhập khẩu, v.v. đã phát huy những nhân tố tích cực mới trong phong trào lao động sản xuất. Đặc biệt những chủ trương đó đã bước đầu thúc đẩy các địa phương, các cơ sở đi vào làm ăn có tính toán, cố gắng tìm mọi cách khai thác tiềm năng để phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện từng bước đời sống của công nhân, viên chức và người lao động. Thực tiễn nói trên khẳng định:

- Nền kinh tế của ta đang có những khó khăn và mất cân đối nghiêm trọng, nhưng bên cạnh đó cũng có những khả năng tiềm tàng rất to lớn, trong đó có những khả năng trong tầm tay chưa được khai thác tốt.

- Chúng ta hoàn toàn có thể khai thác được các khả năng đó nếu nắm vững và biết vận dụng các vấn đề có tính quy luật trong đường lối chung và đường lối kinh tế do Đại hội lần thứ IV đề ra mà Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương đã khẳng định là đúng đắn. Trước hết là thực hiện việc chuyển mạnh từ cơ chế quản lý hành chính, bao cấp sang cơ chế quản lý mới, bảo đảm chế độ làm chủ ở ba cấp cơ bản, gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự thống nhất và kết hợp đúng đắn giữa ba lợi ích; phát huy cao độ tính năng động

sáng tạo của từng đơn vị cơ sở, tính tích cực sản xuất của mỗi người lao động, cũng như ý thức trách nhiệm của các ngành, các địa phương trong chỉ đạo thực hiện. Đây chính là biện pháp quan trọng hàng đầu để khai thác những năng lực sẵn có và những khả năng tiềm tàng, khắc phục những khó khăn trước mắt để đưa nền kinh tế tiến lên. Chúng ta cần tổng kết tốt những điển hình tiên tiến trên các mặt hoạt động kinh tế để phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm ấy; đồng thời để đổi mới cách suy nghĩ, đổi mới cách làm ăn, đi sâu vào việc hoàn thiện từng bước hệ thống quản lý mới của nền kinh tế chúng ta.

Bên cạnh thành tựu và tiến bộ còn có những khuyết điểm: không cấy hết gần 30 vạn hécta ở miền Nam và đã để cho sản lượng màu giảm 23 vạn tấn. Nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như vải, hàng may mặc, giấy, chiếu cói, phụ tùng xe đạp, sành sứ, thuỷ tinh, xà phòng, thuốc chữa bệnh... đạt kế hoạch quá thấp, làm ảnh hưởng tới quỹ hàng hoá đối lưu giữa Nhà nước với nông dân, đến nguồn thu ngân sách nhà nước, đến kim ngạch xuất khẩu. Nhiều sản phẩm chủ yếu về công nghiệp nặng như điện, than, thép, máy kéo, phân đạm, ximăng... cũng đạt thấp. Xuất - nhập khẩu và giao thông vận tải chưa tạo được chuyển biến cần thiết.

Những mặt yếu kém nói trên là do khuyết điểm trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, trong việc điều hành thực hiện kế hoạch của các cấp, các ngành, trước hết là của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và của Ban Bí thư. Cần vạch rõ rằng nếu có sự chỉ đạo và điều hành tập trung vào những trọng tâm, trọng điểm, tiến hành sắp xếp lại kịp thời một số mặt sản xuất, điều hoà phối hợp ăn khớp giữa cung ứng điện với sản xuất, bảo đảm tốt giao thông vận tải và cung tiêu, v.v. thì một số mặt hàng thiết yếu và mục tiêu quan trọng không đến nỗi đạt kế hoạch quá thấp.

Trên mặt trận phân phối lưu thông, nhiều công việc đã bắt đầu triển khai và thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên tình hình phân phối lưu thông còn rất khó khăn. Những yêu cầu của Nghị quyết 26 và Chỉ thị 109 của Bộ Chính trị chưa

được giải quyết một cách cơ bản. Ngân sách nhà nước và tiền mặt tiếp tục bội chi lớn; giá cả thị trường biến động và chưa có cơ sở ổn định; tiền lương thực tế của cán bộ, công nhân, viên chức tiếp tục giảm sút.

Nguyên nhân cơ bản là sản xuất phát triển chậm, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế kém; lực lượng hàng hoá trong tay Nhà nước mỏng và bị thất thoát nhiều; những mất cân đối về mặt vật chất (giữa cung và cầu, giữa tiền và hàng, giữa xuất và nhập) làm cơ sở cho phân phối lưu thông, hết sức căng thẳng.

Mặt khác, việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện mặt trận phân phối lưu thông trong thời gian qua, có một số sai sót nghiêm trọng. Việc điều chỉnh hệ thống giá cả của Nhà nước (bao gồm giá thu mua, giá bán buôn và bán lẻ) là cần thiết và phương hướng điều chỉnh do Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị đề ra là đúng. Nhưng việc tổ chức thực hiện chưa tốt đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức. Việc xác định một số mức giá bán buôn vật tư và kế hoạch triển khai thực hiện thay đổi giá bán buôn còn nóng vội và giản đơn; việc chuẩn bị chưa đầy đủ, việc tính toán còn sai sót; việc dự đoán các tác động về kinh tế, chính trị, xã hội chưa chính xác và việc giải quyết những biến động xảy ra chưa chu đáo. Việc chấp hành kỷ luật giá ở các ngành, các cấp không nghiêm. Công tác quản lý thị trường chỉ làm ráo riết được vài tháng rồi lại buông lỏng; nói chung là hữu khuynh, không nắm vững chuyên chính vô sản, không nắm chắc tiền và hàng, nhất là lương thực, do đó luôn luôn bị động đối phó với những biến động về giá cả thị trường. Trong chỉ đạo thực hiện, còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ, nhất là giữa các ngành kế hoạch, vật giá, tài chính, ngân hàng, nội thương.

II- VỀ NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1982

Các đồng chí Trung ương đều biểu thị nhất trí về phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 1982. Sau đây, tôi nhấn mạnh một số vấn đề quan trọng.

1. Trong các dự thảo báo cáo trình Đại hội lần thứ V của Đảng, Hội nghị Trung ương lần thứ 10 đã vạch ra phương hướng của chiến lược kinh tế những năm 80 và 10 nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1981-1985. Những nhiệm vụ đó nhằm thực hiện những chủ trương lớn: sắp xếp lại và phát triển kinh tế; tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và đổi mới quản lý; xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong năm 1982, chúng ta bước đầu thực hiện những chủ trương đó, nhất là phải thực hiện tốt việc sắp xếp lại và phát triển kinh tế, bao gồm sắp xếp lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản, sắp xếp lại trật tự trên mặt trận phân phối lưu thông, chấn chỉnh lại chính sách tiêu dùng.

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện đang có nhiều khó khăn và mất cân đối về nhiều mặt, cần thiết phải tập trung sức vào những nhiệm vụ then chốt, cấp bách nhất; đồng thời giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các ngành kinh tế, văn hoá, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương để nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất và đời sống.

a) Trước hết phải tập trung cao độ sức của cả nước vào việc thực hiện *nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh mặt trận nông nghiệp* tiến lên đúng hướng, đạt được những thắng lợi toàn diện, vững chắc hơn năm 1981 nhằm giải quyết thiết thực những nhiệm vụ cấp bách và quan trọng nhất là ăn, mặc, xuất khẩu, cung ứng nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng. Cần phấn đấu đạt được tiến bộ trong từng vụ sản xuất, đối với từng loại cây trồng và vật nuôi. Cần phát triển tốt cả lúa và màu, chấm dứt tình trạng xem nhẹ màu. Phát triển mạnh mẽ các cây công nghiệp ngắn ngày theo cơ cấu thích hợp đối với từng vùng. Đặc biệt phải có chính sách phát triển mạnh

các cây có sợi như dâu tằm, bông, đay, gai, bông gòn, v.v. để làm nguyên liệu dệt giải quyết cho được vấn đề mặc của nhân dân.

b) Đẩy mạnh sản xuất *hàng tiêu dùng,* mở rộng thị trường trong nước, tạo nguồn hàng dồi dào để đổi lưu với nông dân, kích thích và thúc đẩy nông nghiệp phát triển và góp phần tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Trong điều kiện vật tư, nguyên liệu, năng lượng có hạn, một mặt phải cố gắng cung ứng tập trung cho những nhiệm vụ quan trọng nhất, những mặt hàng thiết yếu nhất như vải, giấy, thuốc chữa bệnh... Mặt khác, các địa phương, các cơ sở cần cố gắng đến mức cao nhất khai thác các nguồn năng lượng, nguyên liệu, vật tư của địa phương để sản xuất tại chỗ, hoặc trao đổi với đơn vị khác. Phải kiểm kê lại tất cả các ngành, nghề mà chúng ta có, khôi phục lại những nghề đã bị xao lãng, mai một. Phải tận dụng tất cả các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp, từ hợp tác xã, tổ đoàn kết đến thợ thủ công cá thể, sản xuất ở gia đình và nghề phụ ở nông thôn. Phải đặc biệt coi trọng tận dụng thế mạnh của các thành phố lớn, trước hết là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

c) Các ngành *công nghiệp nặng:* điện, than, cơ khí, hoá chất; giao thông vận tải; xây dựng cơ bản... phải phát huy tối đa năng lực của mình để phục vụ cho nông nghiệp, cho sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời luôn luôn phấn đấu tăng thêm năng lực sản xuất, cải tiến kỹ thuật để phát triển ngành mình.

d) Một yêu cầu cấp bách là phải bố trí sắp xếp lại sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản theo thứ tự ưu tiên cho phù hợp với khả năng thực tế hiện nay về vật tư, nguyên liệu, năng lượng và tiền vốn.

Trên cơ sở bố trí sắp xếp lại sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản, các ngành giao thông vận tải, cung ứng vật tư, thương nghiệp, công tác đào tạo... cũng phải

chấn chỉnh sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của mình cho phù hợp với khả năng thực tế và đáp ứng được yêu cầu trước mắt.

Cũng theo tinh thần nói trên, chúng ta phải bố trí lại lao động và dân cư giữa các vùng, các ngành, giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động thủ công và lao động cơ giới hoá, theo hướng tiếp tục phân bố lao động trong phạm vi cả nước, để đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, mở thêm diện tích canh tác, khai thác hợp lý rừng và biển, mở mang ngành nghề, tận dụng mọi khả năng lao động thủ công và nửa cơ giới, giải quyết công việc làm cho người lao động, giảm biên chế bộ máy nhà nước, có biện pháp tích cực để giảm tỷ lệ tăng dân số.

2. Chúng ta bước vào năm 1982 với một sự nhất trí cao trong việc đánh giá tình hình, trong việc cụ thể hoá đường lối của Đảng và vạch ra bước đi của chặng đường đầu tiên hiện nay. Chúng ta nhận thức sâu sắc hơn những năng lực sẵn có, cũng như những khả năng tiềm tàng của đất nước, đặc biệt là những khả năng về lao động, đất đai, ngành nghề là những vốn quý đầu tiên mà chúng ta có thể sử dụng.

Chúng ta cũng thấy rõ công tác cải tiến quản lý kinh tế và chấn chỉnh sự chỉ đạo thực hiện là một yếu tố có ý nghĩa quyết định cho phép sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn năng lượng, vật tư, các máy móc, thiết bị mà lâu nay còn lãng phí, để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Mặt khác, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện vật chất. Đó là khó khăn của một nước mà sản xuất nhỏ còn phổ biến, thu nhập quốc dân trước mắt chưa bảo đảm nổi quỹ tiêu dùng xã hội. Bên cạnh đó, nền kinh tế của ta còn phụ thuộc nước ngoài rất nặng, nhất là về nhiều loại vật tư: nhiên liệu, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, phụ tùng. Trong năm 1982, các loại vật tư nhập khẩu, trừ một vài thứ có tăng chút ít, còn nói chung chỉ bằng hoặc kém hơn năm 1981, đặc biệt xăng dầu thì ít hơn. Trong khi đó, khả năng xuất khẩu của ta có hạn. Năm 1982 chúng ta lại

phải tiếp tục khắc phục những khó khăn và mất cân đối từ những năm trước dồn lại, đồng thời nhiệm vụ tăng cường vững chắc quốc phòng và an ninh để làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch cũng rất nặng nề.

Quan hệ hợp tác toàn diện và sự giúp đỡ của Liên Xô, của các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, cũng như hai nước Lào, Campuchia anh em, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta phấn đấu khắc phục những khó khăn đó. Nhưng ở đây, yếu tố quyết định vẫn là sự nỗ lực vươn lên mạnh mẽ của chính nhân dân ta.

Vì vậy, *phải nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của các ngành, các địa phương, nhất là của cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, để vươn lên nhanh chóng, bảo đảm cho được mọi nhu cầu thiết yếu của sản xuất, đời sống, của quốc phòng và an ninh.* Tình hình đòi hỏi cấp bách phải đạt được ngay trong năm 1982, năm đầu tiên thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, một sự chuyển biến mạnh mẽ sâu sắc trong tất cả các lĩnh vực kinh tế và xã hội, đặc biệt là trên những mục tiêu quan trọng nhất, bảo đảm tạo ra một thế cân đối mới, một trật tự mới để đưa nền kinh tế tiến lên.

Muốn vậy, phải làm chuyển biến một cách căn bản từ nhận thức tư tưởng của toàn Đảng, toàn dân đến cung cách làm kế hoạch, đến đổi mới trong cơ chế quản lý. Phải kết hợp cả ba biện pháp chính trị tư tưởng, kinh tế và hành chính để tạo ra cho được sự chuyển biến đó, đặc biệt là phải làm cho mỗi công dân, nông dân, chiến sĩ, mỗi lao động chân tay và trí óc thấy được vai trò và trách nhiệm làm chủ của mình ngay tại đơn vị cơ sở, tại từng hợp tác xã, nhà máy, công trường, nông trường, từ đó mà dấy lên phong trào cách mạng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch. Phải áp dụng những phương thức quản lý mới thực hiện phương châm: trung ương, địa phương và cơ sở, Nhà nước và nhân dân cùng làm, để nhanh chóng vươn lên bảo đảm nhu cầu tiêu dùng, đồng thời từng bước tạo tích

luỹ từ nội bộ nền kinh tế nói chung, cũng như trong từng ngành, từng địa phương và cơ sở nói riêng.

3. Xuất phát từ cách đặt vấn đề nói trên, chúng ta chủ trương năm 1982 về cơ bản sẽ không nhập lương thực, mà *phải tích cực tự làm lấy để đủ ăn*. Tất cả các tỉnh nông nghiệp lâu nay thiếu lương thực phải vươn lên tự giải quyết lấy nhu cầu ăn của địa phương mình, đồng thời phải phấn đấu tiến lên có đóng góp cho Nhà nước. Các địa phương lâu nay đã làm nghĩa vụ cho Nhà nước phải phấn đấu nâng cao hơn nữa tỷ suất lương thực hàng hoá và huy động được khối lượng lương thực ngày càng lớn để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà. Đây là yêu cầu số một của kế hoạch nhà nước năm 1982 mà nhất thiết chúng ta phải phấn đấu thực hiện cho kỳ được, không thể chần chừ, chậm trễ. Đồng thời đây là một việc rất khó, nhưng chúng ta tin rằng với sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương và cơ sở, vừa phát huy hết năng lực sản xuất trong nước, vừa thông qua xuất khẩu để nhập những vật tư kỹ thuật mà ta chưa sản xuất được hoặc tạo ra chưa đủ.

Muốn vậy, phải làm tốt việc xây dựng kế hoạch từ hợp tác xã, nhất là phải làm thật tốt việc xây dựng kế hoạch huyện với các cân đối chủ yếu là cân đối lương thực, lao động, đất đai, cân đối giữa lương thực, nông sản hàng hoá cung ứng cho Nhà nước với vật tư, hàng hoá Nhà nước cung ứng cho huyện.

Cần đạt bằng được một bước tiến rõ trong 5 năm sắp tới, bắt đầu từ năm 1982, về *xây dựng huyện* thông qua đó để giải quyết tốt các vấn đề ăn, mặc, trồng cây công nghiệp để xuất khẩu, phát triển ngành nghề sản xuất hàng tiêu dùng, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp ngay từ cơ sở. Mặt khác, thông qua việc xây dựng huyện, mà đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát triển các ngành văn hoá, giáo dục, y tế... để xây dựng con người mới và chăm lo tổ chức tốt đời sống văn hoá của nhân dân địa phương.

Chúng ta phải có cố gắng rất cao để tổ chức và đẩy mạnh xuất khẩu, bảo đảm nhập thêm vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất trong nước. Cả trung ương , địa phương và cơ sở phải phấn đấu tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu; nhất là địa phương tìm mọi cách làm thêm nông sản và tiết kiệm tiêu dùng nông sản để dành cho xuất khẩu. Hiện nay, chúng ta có đất đai và điều kiện thuận lợi tăng diện tích trồng cây công nghiệp. Nếu trong vòng 10 năm sắp tới, chúng ta phấn đấu đưa thêm mỗi năm hàng chục vạn lao động vào mặt trận nông nghiệp, thực hiện tăng vụ và khai hoang để trồng cây công nghiệp ngắn ngày, thì điều đó sẽ mở ra một khả năng lớn đẩy mạnh xuất khẩu để nhập vật tư kỹ thuật mà nền kinh tế chúng ta đang cần. Đó là con đường mà nông nghiệp phải phấn đấu để tự trang bị kỹ thuật cho mình và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Chúng ta có thực hiện được điều đó hay không? Tôi nghĩ rằng có thể thực hiện được và phải bắt đầu từ năm 1982. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phải tìm mọi cách thực hiện cho được nhiệm vụ đó; đồng thời phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để giúp cho các tỉnh, các huyện tham gia ngày càng đắc lực vào công tác đẩy mạnh xuất khẩu.

Chúng ta phải thực hiện nghiêm ngặt *chế độ tiết kiệm* trong sản xuất và tiêu dùng, vận dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học - kỹ thuật nhằm đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp, trong đó sử dụng đúng đắn biện pháp kinh tế, cần thực hiện ngay từ đầu năm chế độ tiết kiệm 5 đến 10 % năng lượng, nguyên liệu, vật tư, v.v. và *dành số vật tư, hàng hoá tiết kiệm đó* bổ sung vào nguồn hàng đối lưu với nông dân.

Triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng xã hội và tiêu dùng cá nhân, tập trung đáp ứng những nhu cầu cấp bách nhất, tạm gác những nhu cầu chưa thật cần thiết và quá sức của nền kinh tế hiện nay. Chỉ tiêu dùng trong phạm vi sản xuất ra, và cái gì có

thể sản xuất được thì nhất thiết phải đẩy mạnh sản xuất, kiên quyết khắc phục các biểu hiện ỷ lại, trông chờ vào cấp trên và bên ngoài.

4. *Một số vấn đề về đổi mới quản lý và kế hoạch hoá, gắn liền kế hoạch với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa*

a) Để phát huy năng lực hiện có và khả năng tiềm tàng của đất nước, để thực hiện thắng lợi đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng, cần đổi mới công tác kế hoạch hoá, thực hiện ba cấp cơ bản làm kế hoạch, gắn liền kế hoạch hoá với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa; phải xây dựng được kế hoạch từ các cơ sở nông nghiệp và công nghiệp; và rất coi trọng kế hoạch của địa phương, đặc biệt là xây dựng kế hoạch cấp huyện. Từ một nền sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội thì nhất thiết phải thực hiện ba cấp cơ bản làm kế hoạch, nhất là làm kế hoạch từ cơ sở và từ huyện để đi lên. Đó là một vấn đề có tính quy luật bảo đảm cho việc phát triển kinh tế địa phương tăng nhanh sản xuất hàng hoá, mở rộng thị trường trong nước, thực hiện sự phân bố và phân công lại lao động trong phạm vi cả nước. Muốn tạo được sự phát triển mạnh mẽ đó, chỉ riêng việc phát triển các ngành kinh tế ở trung ương thì không làm được. Đó là một phương hướng rất quan trọng, nhưng mấy năm nay chúng ta không tích cực thực hiện cho nên nền kinh tế của chúng ta vẫn chưa phát triển bao nhiêu mà đã trì trệ không tiến lên được. Chúng ta nhận rõ khuyết điểm đó để sửa chữa.

Trên cơ sở xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, cần làm cho mỗi ngành và mỗi cấp biết rõ mình làm chủ bao nhiêu lao động, đất đai, có bao nhiêu ngành, nghề, cơ sở vật chất, hằng năm nhận thêm của Nhà nước bao nhiêu vật tư, hàng hoá, do đó, phải sản xuất và tái sản xuất mở rộng bao nhiêu để bảo đảm đời sống nhân dân trong phạm vi mình phụ trách, đồng thời phải giao nộp cho Nhà nước bao nhiêu sản phẩm có giá trị tương đương phần đã nhận được, ngoài ra có đóng góp để nuôi quân và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo phương hướng đó, cần cải tiến nội dung con số kiểm tra và hệ thống chỉ tiêu kế hoạch giao cho các ngành, địa phương và cơ sở. Các cơ quan trung ương cần tạo mọi điều kiện giúp các địa phương và cơ sở xây dựng và thực hiện tốt nhất kế hoạch của mình, mang lại lợi ích lớn nhất cho Nhà nước, cho đơn vị mình và cho người lao động.

b) Phải tiếp tục mở rộng quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh và hạch toán kinh tế ở cơ sở.

- *Trong nông nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp:* trên cơ sở tổng kết thực tiễn vừa qua, rút kinh nghiệm những mặt tốt và chưa tốt trong công tác khoán đến nhóm và người lao động, trên cơ sở đó từng bước hoàn thiện, bổ sung các chế độ, các quy định để *hoàn chỉnh chủ trương khoán thành một cơ chế tổ chức và quản lý sản xuất* toàn diện đối với các cơ sở nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

- Trong *kinh tế quốc doanh*, năm 1981, chúng ta đã ban hành nhiều quyết định theo phương hướng mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở. Đó là *phương hướng đúng đắn*, nhằm cải tiến quản lý kinh tế một cách cơ bản và lâu dài, chứ không chỉ là một chủ trương nhất thời để đối phó với tình hình khó khăn và mất cân đối trước mắt. Cần bổ sung những quy định cần thiết, điều chỉnh những lệch lạc, nâng cao và hoàn chỉnh các quy định, để từng bước hình thành một cách đồng bộ cơ chế quản ký kinh tế thích hợp cho các cơ sở kinh tế quốc doanh theo tinh thần tiếp tục mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở. Phải thực hiện đúng đắn sự thống nhất giữa ba lợi ích, làm cho cơ sở và người lao động đạt được lợi ích lớn nhất trong khi thực hiện kế hoạch do Nhà nước Trung ương giao cho (chứ không phải trong khi làm sản xuất phụ), làm cho tiền lương trở thành nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động, kích thích và đòi hỏi người lao động phải sản xuất đúng kỹ thuật, bảo đảm chất lượng sản phẩm, nâng cao năng

xuất lao động, hạ giá thành; ngoài ra khi làm vượt mức thì họ được thưởng thích đáng. Cần điều chỉnh lại quan hệ thu nhập giữa các ngành, nghề và bộ phận khác nhau trong giai cấp công nhân, phù hợp với nguyên tắc phân phối theo lao động. Cần sớm khắc phục các biểu hiện lệch lạc như vô kỷ luật, thiếu trung thực, giữ hàng và tiền cho đơn vị, vơ vét cho lợi ích cá nhân, không chú ý đến quyền lợi Nhà nước và toàn xã hội.

Tiếp tục mở rộng quyền đi đôi với tăng cường trách nhiệm cho các cấp địa phương, tạo điều kiện và đòi hỏi các địa phương phải vươn lên, mở rộng và nâng cao hiệu quả của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, *thực sự lo ăn, lo mặc* và sản xuất hàng tiêu dùng cho nhân dân địa phương. Tinh thần ở đây không phải là tự túc, tự cấp mà là thực hiện kết hợp với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hoá phù hợp với thế mạnh của mình, nâng cao năng suất và hiệu quả, *thông qua trao đổi với các ngành và các địa phương khác, thông qua xuất - nhập khẩu* mà đáp ứng các nhu cầu đời sống của nhân dân trong địa phương, thực hiện tích luỹ để tái sản xuất mở rộng và đóng góp với trung ương.

Tình hình mất cân đối chưa thể sớm khắc phục, trong năm 1982, một số mặt có thể sẽ còn mất cân đối gay gắt hơn năm 1981; hiện nay, có bao nhiêu vật tư và phương tiện, trung ương đã phân bố cho các ngành và các địa phương. Trên cơ sở mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh và đổi mới cơ chế quản lý, các địa phương cần nêu cao tinh thần làm chủ, cố gắng đến mức nhiều nhất để góp phần tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế và đời sống trong cả nước.

5. *Chấn chỉnh phân phối lưu thông*

Chuyển biến một cách cơ bản và toàn diện công tác phân phối lưu thông là một vấn đề rất lớn và phức tạp. Hiện nay việc cải tiến mới bắt đầu; các biện pháp chưa phát huy tác dụng đồng bộ và ăn khớp, việc chỉ đạo có những sai sót và lệch lạc nghiêm trọng. Tình hình kinh tế khó khăn càng làm cho vấn đề phức tạp thêm. Trong hoàn

cảnh đó, *phải có sự nhất trí cao trong toàn Đảng, về phương hướng và các chủ trương đúng đắn đề ra trong Nghị quyết số 26 và Chỉ thị số 109 của Bộ Chính trị* trên cơ sở đó mà thống nhất hành động. Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào phương hướng cơ bản của các chủ trương nói trên mà soát xét lại toàn bộ tình hình phân phối lưu thông để sửa chữa các sai sót, uốn nắn các lệch lạc, bảo đảm thực hiện được các yêu cầu sau đây:

a) *Về tài chính, tiền tệ:* Sớm nghiên cứu chính sách tài chính và tiền tệ quốc gia, chuyển từ nền kinh tế phụ thuộc bên ngoài sang xây dựng nền kinh tế dựa trên cơ sở khai thác các khả năng của bản thân mình là chính, chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh tế và kinh doanh, từ ỷ lại sang làm chủ, tự lực, tự cường, phát huy vai trò của tài chính và tiền tệ thúc đẩy việc đổi mới quản lý kinh tế và phát triển sản xuất, phục vụ việc ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Điều chỉnh lại phân phối theo nguyên tắc chỉ phân phối và tiêu dùng trong phạm vi thu nhập quốc dân cho phép, lập lại dự trữ và từng bước có tích luỹ. Phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi. Thực hiện điều hoà thống nhất quản lý lưu thông tiền tệ; tăng cường kỷ luật tài chính, tiền tệ.

b) *Về giá cả và tiền lương:* Giải quyết tốt các hệ quả của việc điều chỉnh giá và các vấn đề phát sinh, trên cơ sở đó phấn đấu bằng mọi cách ổn định hệ thống giá mới bao gồm giá thu mua, giá bán buôn, giá bán lẻ, tăng cường kỷ luật giá cả. Bằng mọi biện pháp cố gắng giữ lương thực tế của công nhân, viên chức bằng mức năm 1980 (cao hơn năm 1981) để bảo đảm đời sống và sức khoẻ của công nhân, viên chức.

c) *Về thương nghiệp và quản lý thị trường:* Nhiệm vụ hàng đầu của thương nghiệp quốc doanh là phục vụ sản xuất, tăng cường thu mua, tập trung nguồn hàng trong tay Nhà nước để bảo đảm cung cấp cho công nhân, viên chức, bộ đội và đấu tranh quản lý thị trường tự do. Dù hoàn cảnh đến đâu, thương nghiệp cũng phải luôn

luôn phấn đấu làm người nội trợ tốt của mọi gia đình và góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển.

6. *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, đấu tranh đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực*

Ở miền Nam cần đẩy mạnh cải tạo nông nghiệp một cách tích cực và vững chắc, từ thấp đến cao, đưa nông dân vào các hình thức sản xuất tập thể, chủ yếu là hình thức tập đoàn sản xuất. Cần thực hiện ngay và hoàn thành trong năm 1982 việc điều chỉnh ruộng đất bảo đảm cho mọi người nông dân có ruộng cày, đồng thời đấu tranh khắc phục các hình thức bóc lột khác nhất là việc cho vay lấy lãi đang phát triển ở nhiều vùng nông thôn. Trong vấn đề này các cán bộ, đảng viên phải thực hiện vai trò gương mẫu của mình.

Ở các thành thị, phải tiếp tục thực hiện cải tạo công, thương nghiệp. Việc này, một mặt gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất, đưa các ngành nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp vào các nhóm sản phẩm, sản xuất kinh doanh dưới sự chỉ huy và hướng dẫn của Nhà nước. Mặt khác, phải gắn liền với việc tăng cường quản lý thị trường, tăng cường các biện pháp đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu, chống các âm mưu và hành động phá hoại kinh tế, phá rối thị trường của địch. Cuộc đấu tranh này phải được tiến hành trên tinh thần nắm vững chuyên chính vô sản, kiên quyết chủ động tiến công thẳng tay trừng trị bọn gian thương, bọn bóc lột mới.

7. *Phải tăng cường mạnh mẽ hiệu lực chỉ đạo và điều hành của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng* nhằm bám sát những diễn biến của tình hình kinh tế - xã hội, kịp thời giải quyết những việc quan trọng sau đây:

- Thực hiện ngay một số quy định về đổi mới cơ chế quản lý bảo đảm tăng cường quyền hạn và vai trò chủ động của địa phương và cơ sở.

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành kịp thời một số chính sách, chế độ và định mức kinh tế - kỹ thuật để hướng dẫn cho địa phương và cơ sở.

- Xây dựng điều lệ hoạt động của cơ sở và phân giao cơ sở đúng mức cho các địa phương quản lý.

Trong lĩnh vực cách mạng xã hội chủ nghĩa, *công tác xây dựng Đảng* phải gắn liền với công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, cải tạo và phát triển văn hoá. Việc tăng cường công tác tư tưởng chính trị, công tác tổ chức, kiểm tra phải thực sự gắn liền với phong trào lao động sản xuất, với việc phấn đấu thực hiện các kế hoạch kinh tế và xã hội; phải thông qua các hoạt động sản xuất, thông qua công tác quản lý kinh tế, công tác hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà đấu tranh rèn luyện để nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực hành động cách mạng của cán bộ, đảng viên mà củng cố và tăng cường sức chiến đấu của chi bộ và các tổ chức cơ sở của Đảng. Đồng thời cũng phải thông qua phong trào lao động sản xuất mà phát hiện những phần tử ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Việc đẩy mạnh phong trào sản xuất, tiết kiệm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước, cũng như việc nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của đông đảo quần chúng, các đoàn thể nhân dân, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ phải phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của mình trong việc tổ chức phong trào hành động cách mạng của quần chúng, động viên và nuôi dưỡng phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Dự thảo kế hoạch năm 1982 trình Hội nghị Trung ương lần này có thể xem như là kế hoạch của Nhà nước Trung ương. Các ngành, các địa phương, các cơ sở cần phát huy đến mức cao nhất tinh thần chủ động sáng tạo để xây dựng thành kế hoạch của mình bảo đảm một sự cân đối vững chắc và tích cực, thực hiện khẩu hiệu hành động: "với phương tiện vật tư tiền vốn do nhà nước cung ứng bằng hoặc ít hơn trước, sản xuất tốt hơn, làm ra nhiều của cải hơn".

Trung ương và Bộ Chính trị mong rằng các ngành, các địa phương, các cơ sở sẽ biến việc xây dựng kế hoạch và thực hiện những chỉ tiêu của kế hoạch năm 1982

thành ngày hội thật sự của quần chúng, lấy thành tích chào mừng Đại hội lần thứ V của Đảng và biến những nghị quyết lịch sử của đại hội thành hiện thực.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.42, tr.518-537.

_____

1. *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV)*: Họp từ ngày 7 đến ngày 16-12-1981, bàn về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế -xã hội năm 1982 và công tác chuẩn bị các văn kiện để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V.

Trên cơ sở đánh giá những thành quả và hạn chế của năm 1981, Hội nghị nêu lên những nhiệm vụ của kinh tế nhà nước năm 1982 và kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1982 gồm các nội dung sau:

- Tổ chức quán triệt nghị quyết cho toàn Đảng toàn dân thấy được những nhu cầu bức thiết của kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1982. Các cấp cần chủ động sắp xếp lại sản xuất xây dựng cơ bản lao động, chuyển hướng và mở mang ngành nghề.

- Mỗi cấp, mỗi ngành và mỗi cơ sở cần làm ngay chương trình hành động. Phân công cụ thể, bố trí lại cán bộ ở những nơi cần thiết để bảo đảm công việc.

- Phát động phong trào thi đua thật mạnh mẽ sâu rộng trong tất cả các nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã.

- Tăng cường lãnh đạo của các cấp, các ngành. Yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo là phải kiên quyết, tập trung, có trọng tâm, khẩn trương, chặt chẽ, thiết thực.

Những vấn đề cụ thể cần được quan tâm chỉ đạo giải quyết là:

- Vấn đề lương thực, thực phẩm: sản xuất, thu mua, tiết kiệm phân phối đều phải được đẩy mạnh, liên kết hợp lý. Xuất khẩu hàng tiêu dùng, ba cấp kế hoạch, sắp xếp lại kinh tế, soát xét lại giá, lương, tiền, phân bố lại lao động trong phạm vi.

- Giảm biên chế bộ máy nhà nước bằng nhiều biện pháp. Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng, tiêu dùng. Cải tạo công thương ở miền Nam, xem xét việc tiếp tục cải tạo thương nghiệp ở miền Bắc. Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, hạ tỷ lệ sinh. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ 3 ngành: giao thông vận tải, ngoại thương, nội thương. Các cấp, các ngành phải quán triệt nội dung nghị quyết này, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể và ý chí tự lực, tự cường hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1982, tạo bước chuyển biến, làm đà tiến lên trong những năm sau.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V [1)]

Ngày 27 tháng 3 năm 1982

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thưa các vị khách quý mến,

Từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ V của Đảng là những năm đầu cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, với sự ra đời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam độc lập và thống nhất. Đó là những năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hoá dưới ánh sáng của đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng; là thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và đấu tranh chống kẻ thù mới... Đó là thời kỳ nền độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội ở nước ta được củng cố thêm một bước vững chắc, trong sự gắn bó chặt chẽ hơn bao giờ hết với hai nước anh em trên bán đảo Đông Dương, với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Đó là những năm sôi động và phức tạp trong quá trình phát triển không ngừng đi lên của cách mạng Việt Nam, là thời kỳ nhân dân ta giành được những thắng lợi rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu bước đầu trong công cuộc xây dựng lại đất nước theo *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trước lịch sử hết sức nặng nề. Cuộc chiến đấu của chúng ta còn rất gay go, phức tạp; kẻ thù đang tăng cường chính sách thù địch đối với nhân dân ta; tình hình kinh tế, xã hội trước mắt có những mặt khó khăn nghiêm trọng.

Đại hội lần thứ V của Đảng tiến hành kiểm điểm việc chấp hành đường lối của Đại hội lần thứ IV, đánh giá đúng thành tựu, khuyết điểm và thực trạng kinh tế - xã hội

hiện nay, phân tích rõ nguyên nhân của thắng lợi và khó khăn, vạch ra những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong tình hình mới, quyết định những chủ trương và biện pháp nhằm phát huy các thế mạnh của đất nước, đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và tiến lên, nhằm củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau đây, xin trình bày trước Đại hội báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương.

Phần I

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHUNG

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ mùa Xuân năm 1975, với niềm tự hào chính đáng và nguồn sinh lực mới, nhân dân cả nước ta chung một ý chí, phấn khởi vươn lên xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thành công rực rỡ của Đảng ta và nhân dân ta là đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước và thực hiện nhiều chính sách thúc đẩy quá trình thống nhất về mọi mặt, tạo nên cuộc sống hoà hợp dân tộc, chan hoà từ Bắc đến Nam. Lần đầu tiên Tổ quốc ta được thống nhất thật sự, trên cơ sở bền vững của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bao nhiêu thủ đoạn tinh vi và sâu độc của chủ nghĩa đế quốc trong hàng chục năm, hòng phá sự thống nhất của dân tộc ta, làm biến chất con người Việt Nam ta, đã thất bại. Đế quốc Mỹ mơ tưởng sẽ có nội loạn ở nước ta sau khi chúng rút đi. Nhưng điều đó đã không xảy ra. An ninh chính trị được giữ vững. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bước đầu được thực hiện. Tuyệt đại đa số những người trước kia làm việc cho đối phương đã trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng dân tộc. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sức mạnh to lớn của đất nước thống nhất đang được phát huy trong công cuộc hàn gắn

những vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thể hiện nổi bật qua hai cuộc chiến tranh giữ nước.

Chúng ta đã kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế, nhanh chóng bắt tay xây dựng lại những vùng nông thôn rộng lớn ở miền Nam và những cơ sở kinh tế và văn hoá ở miền Bắc bị chiến tranh tàn phá. Hàng triệu người được giúp đỡ về quê cũ đoàn tụ với gia đình và tham gia xây dựng đất nước. Hàng chục vạn người thất nghiệp ở vùng mới giải phóng được thu xếp việc làm. Hàng vạn nạn nhân của lối sống và văn hoá đồi trụy dưới chế độ cũ được phục hồi nhân phẩm. Sản xuất và đời sống nhân dân dần dần trở lại bình thường.

Sau ba mươi năm chiến tranh, nhân dân ta không có nguyện vọng nào tha thiết hơn là được sống trong hoà bình, độc lập, tự do để xây dựng lại đất nước và cuộc sống của mình. Song, công cuộc xây dựng tiến hành chưa được bao lâu thì dân tộc ta lại phải đương đầu với những thử thách mới cực kỳ nghiêm trọng do chính sách thù địch của bọn phản động... gây ra.

.....

Nêu cao truyền thống bất khuất và khí phách kiên cường của dân tộc, phát huy sức mạnh vĩ đại của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các lực lượng vũ trang anh hùng của chúng ta cùng đồng bào các tỉnh biên giới... được sự chi viện hết lòng của cả nước, đã chiến đấu anh dũng, bẻ gãy các mũi tiến quân của bọn xâm lược,...

Thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn. Nhân dân ta đã... bảo vệ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Campuchia và nhân dân Lào anh em, tích cực bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á. Bằng cuộc chiến đấu và chiến thắng của mình, nhân dân ta đã góp phần tăng cường ba

dòng thác cách mạng của thời đại, tăng cường cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội...

Cùng với thắng lợi vẻ vang trong chiến tranh giữ nước, và gắn liền với thắng lợi đó, chúng ta đã tăng cường liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc chưa từng có của cách mạng ba nước Đông Dương, tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên Xô, gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế, mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. *Những thành tựu có ý nghĩa chiến lược đó* là một bảo đảm cực kỳ quan trọng cho nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Chúng ta đã ra sức phấn đấu khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra. Những cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị giặc đánh phá đến nay về cơ bản đã được khôi phục; sản xuất trên một số mặt có phát triển. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Nhờ những cố gắng liên tục trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm, những vùng bị thiên tai nặng nề đã vượt qua được nạn đói. Mức sống của các tầng lớp lao động tuy còn thấp, song đời sống ở nhiều vùng nông thôn đã có những mặt được cải thiện.

Quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc tiếp tục được củng cố một bước. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đạt được kết quả bước đầu. Giai cấp tư sản mại bản đã bị xoá bỏ; một bộ phận công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã được cải tạo. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ đang được sắp xếp và tổ chức lại. Một bộ phận nông dân các tỉnh Nam Bộ đã được tổ chức vào các tập đoàn sản xuất; các tỉnh Nam Trung Bộ đã cơ bản hoàn thành đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng cường một bước. Với việc phục hoá, khai hoang và tăng vụ, diện tích gieo trồng tăng thêm gần hai triệu hécta. Chúng ta đã cung ứng thêm cho nông nghiệp 18 nghìn máy kéo các loại, đưa tỷ lệ cơ giới hoá làm đất lên 25% diện tích gieo trồng. Sản xuất nông nghiệp có phát triển rõ nhất là từ năm 1979 đến nay. Diện tích trồng rừng đạt 580 nghìn hécta.

Năng lực sản xuất trong công nghiệp được bổ sung thêm 100 nghìn kilôoát điện, 2 triệu tấn than, 500 nghìn tấn ximăng. Nhiều công trình đang xây dựng sẽ đưa vào sản xuất trong thời kỳ 1981 - 1985, như các nhà máy ximăng, nhà máy điện, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, các nhà máy đường, nhà máy giấy, nhà máy kéo sợi, v.v.. Ngành giao thông vận tải đã khôi phục và xây dựng mới gần 1.700 kilômét đường sắt, 3.800 kilômét đường ôtô, 30.000 mét cầu, 4.000 mét bến cảng, bổ sung thêm nhiều phương tiện vận tải. Tài sản cố định của Nhà nước năm 1980 tăng 10,2 tỷ đồng so với năm 1976.

Chúng ta đạt được những thành tựu về kinh tế trong hoàn cảnh hết sức khó khăn; đồng thời trên lĩnh vực này, chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, sai lầm, cho nên kết quả còn thấp so với yêu cầu và chưa tương xứng với công của đã bỏ ra. Song, trong cục diện cách mạng của 5 năm qua, chúng ta khẳng định ý nghĩa quan trọng của những thành tựu ấy.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế đã bước đầu tạo ra khí thế mới, tiến bộ mới trong sản xuất. Trong cả nước, nông nghiệp đang có chiều hướng phát triển tốt. Trong công nghiệp quốc doanh, xuất hiện một số điển hình đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển khá. Công tác quản lý kinh tế bắt đầu chuyển hướng đúng, đang tạo những nhân tố tích cực mới, mở ra triển vọng khai thác tốt hơn các khả

năng hiện có và tiềm năng để đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và phát triển tiến lên trong những năm tới.

Mặt trận văn hoá đã đạt được nhiều thành tựu. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán. Nước ta hiện nay có gần 16 triệu người, tức là gần một phần ba số dân, đi học. Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ. Công tác y tế, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng vươn lên. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã đáp ứng tốt một số yêu cầu của kinh tế và quốc phòng. Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động xây dựng cuộc sống mới, đã xuất hiện những tấm gương tập thể và cá nhân tiêu biểu cho phong cách và đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Toàn bộ những thành tựu cách mạng vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được bằng bao nhiêu xương máu và mồ hôi qua nửa thế kỷ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã được phản ánh tập trung trong *Hiến pháp mới.* Đó là Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp mới đã thể chế hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo ra một chỗ dựa quan trọng, một vũ khí sắc bén để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt Nam. Vượt khó khăn chồng chất, nhân dân ta đã đưa cách mạng Việt Nam phát triển lên một thế chiến lược mới vững chắc hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đạt được thắng lợi đó là nhờ có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng ta, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, với vận mệnh của dân tộc và sự nghiệp của nhân dân. Những thắng lợi đã giành được chứng tỏ đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là đúng đắn. Trong tình thế cực kỳ nghiêm trọng của đất nước trước âm mưu và hành động xâm lược của kẻ thù mới, Đảng đã đề ra những chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, những quyết định chính xác và kịp thời, *đưa cách mạng nước ta vượt qua một bước ngoặt quan trọng và tiếp tục phát triển theo hướng đi đúng.*

Thắng lợi trong đoạn đường vừa qua, một lần nữa làm ngời sáng phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta và của các lực lượng vũ trang nhân dân nước ta. Hàng nghìn năm nay, dân tộc ta không bao giờ chịu khuất phục trước bất kỳ thế lực bạo ngược nào. Từ Cách mạng Tháng Tám, mấy thế hệ nối tiếp nhau đánh giặc cứu nước, vừa yên ổn chưa bao lâu, nhân dân ta đã phải đối đầu với quân xâm lược mới. Nghe theo lời kêu gọi thiêng liêng của Đảng, toàn dân ta: già trẻ, gái trai, ngoài Bắc, trong Nam, miền xuôi, miền ngược, và toàn quân ta, lại siết chặt hàng ngũ, không quản gian khổ hy sinh, kiên quyết chiến đấu bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc và hết lòng giúp đỡ anh em láng giềng trong cơn nguy biến. Ý chí kiên cường của nhân dân ta: công nhân, nông dân và lao động trí óc, của các lực lượng vũ trang nhân dân còn được tỏ rõ trong cuộc đấu tranh hằng ngày vượt qua những gay go, thử thách sau chiến tranh và trong buổi đầu đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vĩ đại thay nhân dân Việt Nam anh hùng!

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào các dân tộc trong nước, cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ đã đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc trong hai cuộc chiến tranh giữ nước, viết thêm một chương oanh liệt trong bản anh hùng ca vì độc lập, tự do của

Tổ quốc; và đang ngày đêm bảo vệ biên cương, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển và các hải đảo, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội chúng ta hoan nghênh các tầng lớp nhân dân lao động đã cố gắng liên tục, giành được những thành tựu trong khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hoá, và hiện đang phấn đấu không mệt mỏi khắc phục khó khăn, đưa đất nước tiếp tục tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của chúng ta trong cuộc chiến đấu tự vệ và xây dựng đất nước hiện nay không tách rời sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ tích cực của Liên Xô, tình đoàn kết đặc biệt của Lào và Campuchia, sự ủng hộ hết lòng của các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự đồng tình và ủng hộ của các lực lượng cách mạng và hoà bình trên thế giới.

Từ diễn đàn này, Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của toàn Đảng, toàn dân ta đối với Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, đứng đầu là đồng chí L.I. Brêgiônép kính mến, đối với nhân dân Liên Xô vĩ đại, người đồng chí, người anh em tin cậy đã và đang dành cho nhân dân ta sự giúp đỡ toàn diện, to lớn và có hiệu quả nhất.

Chúng ta gửi những tình cảm nồng nàn và lòng biết ơn sâu sắc đến nhân dân hai nước Lào và Campuchia, những người anh em đã sát cánh cùng chúng ta chiến đấu mấy chục năm nay chống kẻ thù chung và đang cùng chúng ta phất cao ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên bán đảo thân yêu này.

Chúng ta tỏ lòng biết ơn chân thành các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã dành cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta sự giúp đỡ to lớn và quý báu.

Chúng ta nhiệt liệt cảm ơn tất cả bầu bạn trên thế giới đã đứng bên cạnh nhân dân ta và ủng hộ chúng ta một cách khảng khái.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua, bên cạnh thắng lợi và thành tựu, có rất nhiều khó khăn; và hiện nay, trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt. Kết quả thực hiện các kế hoạch kinh tế trong 5 năm (1976 - 1980) chưa thu hẹp được những mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế quốc dân. Sản xuất phát triển chậm trong khi số dân tăng nhanh. Thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng xã hội, một phần tiêu dùng xã hội phải dựa vào vay và viện trợ, nền kinh tế chưa tạo được tích luỹ. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng năng lượng, vật tư, tình hình giao thông vận tải đang rất căng thẳng. Nhiều xí nghiệp sử dụng công suất ở mức thấp. Chênh lệch giữa thu và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Thị trường và vật giá không ổn định. Số người lao động chưa được sử dụng còn đông. Đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa. Trong đời sống kinh tế, văn hoá, trong nếp sống và an toàn xã hội, có những biểu hiện tiêu cực kéo dài; trên một số mặt, trận địa xã hội chủ nghĩa bị những nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa xâm lấn.

Nguồn gốc sâu xa của những khó khăn về kinh tế và đời sống là: Nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ, lại phải gánh chịu những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh lâu dài và chủ nghĩa thực dân; 5 năm qua, chúng ta phải tiến hành chiến tranh giữ nước ngót ba năm; vết thương cũ chưa hàn gắn xong đã tiếp thêm những tàn phá mới; thiên tai lớn lại dồn dập xảy ra; kẻ địch thường xuyên phá hoại về nhiều mặt. Cùng một lúc, nền kinh tế của chúng ta phải đáp ứng ba yêu cầu cơ bản rất cấp bách là bảo đảm nhu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm đời sống nhân dân và xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh đó, khó khăn, mất cân đối là không thể tránh khỏi.

Song mặt khác, khó khăn còn do khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan Đảng và Nhà nước ta từ trung ương đến cơ sở về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Nghị quyết của nhiều hội nghị Trung ương đã vạch ra những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Đại hội lần thứ IV của Đảng ta, xuất phát từ những đặc điểm lớn của đất nước, đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế đúng đắn, phản ánh những quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhưng trong 5 năm 1976 - 1980, việc nắm và hiểu tình hình thực tế, việc cụ thể hoá đường lối và chấp hành đường lối của Đảng có những khuyết điểm, sai lầm. Đồng thời, chúng ta có khuyết điểm, sai lầm rất lớn về tổ chức và chỉ đạo thực hiện, bao gồm cả công tác kế hoạch và điều hành quản lý.

Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn kinh tế và xã hội sau một cuộc chiến tranh lâu dài; thấy chưa hết khó khăn, phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém của chúng ta về quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Do đó, chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, nhất là lúc ban đầu. Nóng vội còn một số biểu hiện khác như đưa quy mô hợp tác xã nông nghiệp lên quá lớn ở một số địa phương, như lập kế hoạch và triển khai xây dựng một số công trình khi còn rất thiếu tài liệu điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị chưa chu đáo.

Mặt khác, chúng ta lại hết sức bảo thủ, trì trệ. Nhiều cơ quan Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở không chấp hành nghiêm chỉnh, đến nơi đến chốn, đường lối

của Đại hội IV và nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng; không đánh giá đúng các thuận lợi và khả năng, đặc biệt là các khả năng sẵn có của đất nước về lao động, đất đai, rừng, biển, về các cơ sở vật chất - kỹ thuật và các ngành, nghề, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; không quyết tâm, không chịu suy nghĩ tìm biện pháp phát huy những thuận lợi và khả năng đó. Chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất. Trong hoạt động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng ỷ lại rất nặng.

Chủ quan nóng vội, bảo thủ, trì trệ đều là khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hoá và chấp hành đường lối của Đảng, xét cho cùng là do chưa thật sự nắm chắc quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được phản ánh trong đường lối của Đảng, chưa nắm đầy đủ thực tế và thiếu kiến thức kinh tế. Khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hoá và chấp hành đường lối thể hiện trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý; trong việc không thật sự xây dựng kế hoạch ở cả các cấp trung ương, địa phương, cơ sở và không coi trọng xây dựng kế hoạch từ cơ sở, trong việc không gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế, với kinh doanh xã hội chủ nghĩa, không coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Khuyết điểm, sai lầm còn thể hiện trong việc không chú ý phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các yếu tố trong đường lối chung và đường lối kinh tế; nhất là chưa biết phát huy sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, chưa kết hợp tốt ba cuộc cách mạng, chưa phát động được sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng.

Về tổ chức thực hiện, khuyết điểm, sai lầm của chúng ta là quan liêu, xa thực tế, không nhạy bén với cuộc sống; là bảo thủ, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Mặt trận tư tưởng, văn hoá còn bị xem nhẹ; việc giáo dục cho đảng viên và quần chúng về đấu tranh giữa hai con đường chưa được chú ý đầy đủ. Trong đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, chống tư tưởng phản động, chống văn hoá đồi trụy, công tác tư tưởng, văn hoá thiếu sắc bén, kém tính chiến đấu.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa chậm được tăng cường; pháp luật, kỷ luật bị buông lỏng. Việc đấu tranh chống những hành vi phạm pháp và tệ nạn xã hội thiếu kiên quyết và triệt để.

Công tác xây dựng Đảng có những mặt trì trệ kéo dài, chưa đi kịp và chưa bám sát những nhiệm vụ mới, nhất là những nhiệm vụ về cải tạo và xây dựng kinh tế. Đặc biệt, công tác cán bộ rất chậm trễ và bảo thủ trên tất cả các khâu đào tạo, sắp xếp, sử dụng và đãi ngộ.

Những khuyết điểm, sai lầm trên đây chứng tỏ rằng, về một số vấn đề, chúng ta nắm chưa thật vững chuyên chính vô sản mà nội dung toàn diện đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng. Đó là những khuyết điểm sai lầm rất nghiêm trọng. Ban Chấp hành Trung ương xin nghiêm khắc tự phê bình trước Đại hội. Đề nghị sau Đại hội này sẽ tiến hành tự phê bình và phê bình sâu sắc trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước các cấp, đề ra những biện pháp có hiệu lực để sữa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua là thời kỳ đặc biệt có ý nghĩa không chỉ xét trên tầm vóc các sự kiện lịch sử. Giá trị đặc biệt của 5 năm qua còn ở những kinh nghiệm rất bổ ích mà Đảng ta tích luỹ được. Toàn bộ những ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm trên đây cần được toàn Đảng suy nghĩ, phân tích rút ra những bài học cần thiết nhằm cải tiến, nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo của Đảng và năng lực quản lý của Nhà

nước, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề của cách mạng trong thời gian tới.

Qua hơn nửa thế kỷ hoạt động của mình, Đảng ta đã dành phần lớn thì giờ và công sức vào nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc. Sáu năm qua và từ nay về sau, sứ mệnh lịch sử của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước từng bước tiến lên con đường tiến bộ, văn minh, đồng thời luôn luôn bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập vững bền cho dân tộc và cuộc sống ngày càng hạnh phúc cho nhân dân.

Song, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp. Các thế lực hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, và bọn... đang câu kết với nhau, tập hợp lực lượng để phản kích phong trào cách mạng thế giới, chủ yếu là chống Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Ở Đông Nam châu Á, bọn phản động... và các thế lực đế quốc chĩa mũi nhọn chống Việt Nam và hai nước Lào, Campuchia.

Hiện nay, bọn phản động... được Mỹ phụ hoạ và tiếp sức, đang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại đối với Việt Nam trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá bằng nhiều lực lượng khác nhau và nhiều thủ đoạn rất thâm độc... Bằng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, chúng ra sức phá hoại ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức, âm mưu chia rẽ các dân tộc, chia rẽ nhân dân với Đảng, ngấm ngầm nhen nhóm các lực lượng phản động, tổ chức các hoạt động chống đối hòng gây bạo loạn và lật đổ. Chúng phá hoại kinh tế, phá hoại sản xuất, đồng lõa với đế quốc thi hành chính sách cấm vận, đồng thời gieo rắc nọc độc văn hoá phản động, đồi trụy. Chúng tìm mọi cách bôi nhọ hình ảnh của Việt Nam hòng cô lập nước ta trên trường quốc tế...

Như vậy, đất nước ta đang ở trong tình thế *vừa có hoà bình vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt... đồng thời, phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn.*

Xuất phát từ tình hình nói trên, trong giai đoạn mới của cách mạng, toàn dân, toàn quân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu làm hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội;

Hai là sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau. Phải xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt những kết quả thiết thực làm cho đất nước ta mạnh lên về mọi mặt và trong mọi hoàn cảnh thì mới có đủ sức đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ngược lại, có tăng cường phòng thủ đất nước, làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và bảo đảm cho đất nước luôn luôn được bảo vệ vững chắc thì mới có điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

"Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!". Đó là khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà các thế hệ người Việt Nam chúng ta từ nay về sau phải gánh vác trước lịch sử dân tộc.

Trong khi thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược nói trên, chúng ta phải luôn luôn tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân tất cả các nước chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta, đồng thời là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan hệ

đến lợi ích sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên bán đảo Đông Dương, đến hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á và hoà bình trên thế giới.

Nhiệm vụ *sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc* đòi hỏi phải thường xuyên cảnh giác đối với âm mưu và hành động chiến tranh của bọn phản động... và các thế lực đế quốc hiếu chiến, phải động viên những cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, đồng thời bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào.*

Để đáp ứng yêu cầu đó, phải xây dựng *nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại* dựa trên cơ sở không ngừng củng cố và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động về mọi mặt. Chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước. Đó là những yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp của công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, có quân chủ lực và quân địa phương, có cơ cấu cân đối và đồng bộ giữa lực lượng thường trực và lực lượng dự bị, có số lượng cần thiết và chất lượng ngày càng cao, hết sức coi trọng xây dựng dân quân tự vệ mạnh, nhất là ở biên giới; các thứ quân hình thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ gắn bó với nhau, bảo đảm làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ. Không ngừng hoàn chỉnh thế phòng thủ đất nước, bảo đảm cho cả nước và từng địa phương luôn luôn được chuẩn bị sẵn sàng, có khả năng chủ động đối phó với mọi tình huống. Cần

đặc biệt tăng cường chỉ đạo, ra sức xây dựng các tỉnh biên giới phía bắc và các tỉnh Tây Nguyên thành những tỉnh được bố phòng tốt, có chính trị vững, có kinh tế và văn hoá phát triển, có lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có khả năng giải quyết tốt hậu cần tại chỗ.

Tiếp tục *làm tốt cuộc vận động xây dựng quân đội ta* thành quân đội nhân dân cách mạng có ý chí quyết thắng sắt đá, có kỷ luật chặt chẽ, có tác phong nghiêm túc, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, trình độ sẵn sàng chiến đấu không ngừng hoàn thiện, luôn luôn làm tròn mọi nhiệm vụ mà Tổ quốc giao phó. Chăm lo hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội, củng cố mối quan hệ ruột thịt giữa quân đội với nhân dân; phải làm tốt các chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh và quân nhân tại ngũ. Tổ chức quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế một cách thích hợp và có hiệu quả. Giáo dục sâu rộng cho nhân dân và thanh niên hiểu rõ luật nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang, kinh qua trường học lớn của quân đội để rèn luyện mình thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Bảo đảm an ninh chính trị và *trật tự, an toàn xã hội* là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của các loại phản động, ngăn ngừa và trừng trị hoạt động phá hoại của địch trên mọi lĩnh vực, tăng cường pháp luật và kỷ luật, bảo vệ trật tự của xã hội và sự an toàn của nhân dân.

Để làm được nhiệm vụ đó, phải *xây dựng lực lượng công an nhân dân* trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, thật sự là công cụ sắc bén của Nhà nước chuyên chính vô sản, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, có lực lượng chuyên trách chính quy, hiện đại, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết; có lực lượng nửa

chuyên trách vững mạnh, có cơ sở quần chúng rộng khắp, bảo đảm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Phối hợp hoạt động của các ngành, các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng, các thứ quân dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng để chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; phối hợp tốt giữa các ngành công an, kiểm sát, tư pháp trong việc tăng cường pháp chế; phối hợp tốt giữa lực lượng công an nhân dân với quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và lực lượng của quần chúng trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đặc biệt ở các vùng biên giới, vùng dân tộc, phải kiên trì phát động quần chúng, làm cho đồng bào phân rõ địch, ta, kiên quyết và kịp thời đập tan những âm mưu, hành động của địch hòng chia rẽ các dân tộc, kích động bạo loạn, phá rối an ninh. Thi hành tốt chính sách đoàn kết và bình đẳng dân tộc, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc.

Đại hội chúng ta đánh giá rất cao những cống hiến lớn lao của quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ đã chiến đấu hơn ba mươi năm qua dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng. Các lực lượng vũ trang nhân dân mãi mãi là công cụ tin cậy của Nhà nước chuyên chính vô sản trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả cách mạng.

Trong khi không một phút lơi lỏng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta và nhân dân ta phải đặt lên hàng đầu *nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.* Bởi vì, chủ nghĩa xã hội không những là mục đích của toàn bộ sự nghiệp của chúng ta, mà còn vì chủ nghĩa xã hội, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho độc lập và tự do của Tổ quốc.

Đại hội chúng ta khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là: "Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở

chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc".

Đường lối chung và đường lối kinh tế là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó có mấy vấn đề cần đặc biệt chú ý là: *nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.*

Toàn bộ đường lối đó là sự vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, là sự thể hiện luận điểm của Lênin về khả năng tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đường lối chung và đường lối kinh tế chỉ đạo mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong cả thời kỳ quá độ. Suốt quá trình cách mạng đó, chúng ta phải hiểu đúng và cụ thể hoá đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối để vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước, cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt *bao gồm thời kỳ 5 năm 1981 - 1985 và kéo dài đến năm 1990,* là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặc biệt.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp, trong tình hình đất nước đang có nhiều khó khăn nghiêm trọng, *cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt.* Phải thấy rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội về nhiều phương diện là một công

việc mới mẻ, chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Chúng ta không chút nào coi nhẹ khuyết điểm, sai lầm của mình; song có những khuyết điểm, sai lầm muốn khắc phục được phải có thời gian.

Mặt khác, chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản. Năm năm qua, toàn Đảng ta cũng như đảng bộ các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trưởng thành lên một bước. Đảng thấy rõ hơn ưu điểm và khuyết điểm, nhược điểm của mình, nắm đường lối chắc hơn, nắm thực tế cụ thể hơn, có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, nhất định sẽ dần dần tìm ra các giải pháp đúng đắn, có hiệu lực để làm chuyển biến tình hình.

Bản chất chế độ ta ưu việt. Nhân dân ta rất anh hùng, thông minh và sáng tạo, thấu hiểu những khó khăn của đất nước, kiên cường trong chiến đấu và cần cù trong lao động sản xuất.

Về phòng thủ đất nước, chúng ta có lực lượng lớn mạnh, có thế bố phòng vững chắc hơn và có nhiều kinh nghiệm hơn. Về quản lý kinh tế, đã bắt đầu có những chuyển biến theo hướng đúng; khí thế mới và nhân tố mới đang từng bước đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong sản xuất.

Thuận lợi lớn của chúng ta là còn nhiều năng lực sản xuất chưa được sử dụng hết như lao động, đất đai, ngành, nghề và cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có cùng những năng lực sản xuất mới sẽ tăng thêm; là có sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ của Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, của hai nước Lào và Campuchia anh em.

Chặng đường trước mắt là chặng đường tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, giảm bớt và khắc phục khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, chặn đứng và loại trừ các biểu hiện tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong

mọi lĩnh vực, tạo ra thế cân đối mới của nền kinh tế, đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến vững chắc và mạnh mẽ hơn trong chặng đường tiếp theo. Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân cả nước khai thác cho được mọi khả năng hiện có và tiềm tàng, kết hợp chặt chẽ các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tất cả các cấp, các ngành, làm dấy lên một phong trào cách mạng sôi nổi, lôi cuốn hàng chục triệu người, khơi dậy sức sáng tạo và những đức tính cao quý của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Về chính trị, thiết lập cho được và phát huy đầy đủ tác dụng của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý trong cả nước và ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiến pháp mới, tăng cường pháp chế, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nêu cao cảnh giác, ra sức đấu tranh làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tiếp tục củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Về kinh tế, kết hợp phát triển, sắp xếp lại và cải tạo kinh tế, đặc biệt là tập trung sức phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, kết hợp ngay từ đầu nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng. Bằng cách đó, đáp ứng các yêu cầu trước mắt về đời sống nhân dân, về củng cố quốc phòng và an ninh, khắc phục có hiệu quả các khó khăn và mất cân đối, tạo tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế, chuẩn bị tốt các điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Về tư tưởng và văn hoá, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hoá mới và con người mới bám thật sát yêu cầu cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Tăng cường đấu tranh xoá bỏ những tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư văn hoá thực dân mới, chống mọi ảnh hưởng tư tưởng và văn hoá phản động.

Điều quyết định để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của Đảng ta. Ra sức xây dựng Đảng thật sự vững mạnh, trong sạch và ngày càng thành thục trong lãnh đạo kinh tế, văn hoá. Mỗi đảng viên cộng sản phải xứng đáng là một chiến sĩ ưu tú của giai cấp công nhân và của dân tộc, thật sự tiên phong, gương mẫu, được quần chúng tin yêu. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta phải luôn luôn "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Phần II

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 5 NĂM 1981 - 1985 VÀ NHỮNG NĂM 80

Thưa các đồng chí,

Kinh nghiệm của 5 năm 1976 - 1980 cho thấy sự cần thiết phải cụ thể hoá đường lối của Đảng - đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta - vạch ra *chiến lược kinh tế - xã hội cho chặng đường đầu tiên của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.* Để làm cơ sở cho việc nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội, trong Đại hội này chúng ta xác định mục tiêu kinh tế và xã hội, cùng những chính sách lớn bảo đảm đạt được mục tiêu ấy.

Căn cứ vào đường lối của Đảng và xuất phát từ thực trạng của nền kinh tế quốc dân, chúng ta xác định *những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát của những năm 80 là:*

1. Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trước hết giải quyết

vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu về mặc, về học hành, chữa bệnh, về ở, đi lại, về chăm sóc trẻ em và các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu khác.

2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tăng thêm trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác, và chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của công nghiệp nặng trong chặng đường tiếp theo.

3. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam; tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4. Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Việc thực hiện bốn mục tiêu tổng quát nói trên đòi hỏi phải chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế:

Một, làm cho sản xuất thu nhập quốc dân từ chỗ chưa đủ để trang trải tiêu dùng xã hội, tiến tới bảo đảm được nhu cầu tiêu dùng xã hội, và có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế.

Hai, làm cho khối lượng và cơ cấu tổng sản phẩm xã hội từ chỗ quá thấp và mất cân đối nặng so với nhu cầu của nền kinh tế và của đất nước tiến tới đáp ứng được một phần quan trọng nhu cầu, kể cả thông qua xuất khẩu để nhập khẩu những sản phẩm mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng kinh tế, phải tạo cho được một lực lượng sản xuất mới, một năng suất lao động xã hội cao hơn, ngay trong khi chưa có nền đại công nghiệp tương đối phát triển. Muốn vậy, phải *xác định đúng đắn những chính sách lớn về kinh tế, xã hội.*

1. Trước hết và quyết định hơn hết là *kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp.*

Cái vốn quý nhất của chúng ta là *lao động;* năng lực tiềm tàng lớn nhất có thể phát huy trước tiên, cũng là đối tượng lao động có khả năng thu hút lực lượng lao động đông đảo nhất, là *đất đai* (kể cả rừng và biển); một năng lực rất lớn là *ngành, nghề* (bao gồm nghề phụ ở nông thôn, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các cơ sở về công nghiệp hàng tiêu dùng) có điều kiện phát triển mạnh và sử dụng nhiều lao động. Động lực mạnh nhất của chúng ta là *chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa*. Chế độ làm chủ tập thể cho phép kết hợp lao động với đất đai, mở mang mạnh các ngành, nghề, sớm tạo ra một lực lượng sản xuất mới.

Vì thế, điều quan trọng nhất, việc có thể và cần phải làm trước tiên là *làm chủ tập thể để sử dụng hợp lý và có hiệu quả lao động và đất đai, mở mang mạnh ngành, nghề* tại từng cơ sở, trên từng địa phương và trong cả nước; để mọi người lao động đều có việc làm, mọi đất đai đều được khai thác, mọi ngành, nghề đều được phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, tạo ra năng suất lao động xã hội cao hơn, giá trị tổng sản lượng lớn hơn, cơ cấu sản phẩm phong phú hơn. Như vậy, cần phải tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, *đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa,* trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng.

Việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong những năm 80 bao gồm mấy nội dung chính sau đây:

Một là, bố trí cho nông nghiệp tiến hành sản xuất và phân phối sản phẩm theo quy hoạch và kế hoạch của cả nước. Theo kế hoạch của cả nước, nông nghiệp phải vươn lên làm tốt ba nhiệm vụ: bảo đảm lương thực cho toàn xã hội, cung ứng nguyên liệu nông sản cho công nghiệp hàng tiêu dùng, tạo ra nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Phải sử dụng lao động và đất đai theo hướng thâm canh, chuyên

canh và kinh doanh tổng hợp, nhằm phát triển trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, các ngành, nghề ở nông thôn. Bố trí hợp lý và có căn cứ khoa học cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu ngành, nghề để đất nông nghiệp cũng như đất lâm nghiệp đều được sử dụng hợp lý, để môi trường sống được bảo vệ tốt, để mỗi hécta đất đem lại hiệu quả kinh tế cao, để các ngành, nghề đều đem lại thu nhập lớn. Cần phân công lao động hợp lý trong từng cơ sở, từng địa phương để ra sức thâm canh, tăng vụ; đồng thời, cần phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước để mở thêm diện tích canh tác mới, với khí thế ra quân như đi đánh giặc, cứu nước, và có chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch vững chắc, bảo đảm hiệu quả trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm khai hoang trước đây. Phấn đấu trong khoảng ba kế hoạch 5 năm, sử dụng cả 10 triệu hécta đất nông nghiệp, 15 triệu hécta đất lâm nghiệp, và gieo trồng bình quân hai vụ trên đất trồng cấy hằng năm.

Hai là, đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, tích cực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, hiện đại hoá một bước nông nghiệp. Đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, chú ý cả tưới và tiêu; cải tạo đất và xây dựng đồng ruộng; ứng dụng rộng rãi các thành tựu về sinh học trong trồng trọt và chăn nuôi; mở rộng hoá học hoá, tận dụng các nguồn phân hữu cơ, đi đôi với tìm mọi cách tăng thêm phân hoá học; làm tốt việc phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh; thực hiện cơ khí hoá từng bước thích hợp với từng địa bàn, kết hợp tốt cơ khí với thủ công và nửa cơ khí, bảo đảm hiệu quả kinh tế; phát triển chế biến, bảo quản tốt và vận chuyển kịp thời. Để làm những việc trên đây, phải phát huy khả năng vật chất và trí tuệ trong nước, nhất là phát huy năng lực của các ngành công nghiệp nặng, đồng thời thông qua xuất khẩu để nhập những vật tư kỹ thuật mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Ba là, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp theo hình thức và bước đi đúng đắn. Ra sức kiện toàn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, nâng cao chất lượng của khu vực kinh tế tập thể; khuyến khích kinh tế gia đình phát triển

đúng hướng. Phát triển vững chắc các cơ sở quốc doanh tại những địa bàn thích hợp, kinh doanh những cây trồng, vật nuôi và làm một số khâu đích đáng trong nông nghiệp; coi trọng củng cố các nông trường quốc doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả làm cho nông trường thật sự gương mẫu về sản xuất và quản lý. Thiết lập và mở rộng các quan hệ kinh tế xã hội chủ nghĩa trực tiếp giữa Nhà nước với hợp tác xã, với tập đoàn sản xuất và nông dân cá thể, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, thông qua kế hoạch nhà nước và các hợp đồng kinh tế, thông qua việc Nhà nước mua nông sản và bán công nghệ phẩm, và các hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, lấy huyện làm địa bàn trọng yếu để thực hiện ba nội dung nói trên. Cơ cấu kinh tế huyện là một cơ cấu trong đó các đơn vị cơ sở là các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các xí nghiệp công nghiệp nhỏ, và có thể gồm các nông trường, lâm trường của huyện và các loại đơn vị sản xuất khác. Tích cực xây dựng các huyện theo hướng kết hợp nông - công nghiệp (hoặc là lâm - nông - công nghiệp, hoặc là ngư - nông - công nghiệp tuỳ theo tình hình cụ thể của các loại huyện khác nhau) nghĩa là: lấy huyện làm địa bàn phân công lao động, tổ chức lại sản xuất, sử dụng tốt lao động và đất đai, rừng, biển, thực hiện thâm canh, chuyên canh, phát triển trồng trọt, chăn nuôi, mở mang ngành, nghề; tổ chức liên kết các hợp tác xã nông nghiệp, các cơ sở thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các đơn vị sản xuất khác do các hợp tác xã nông nghiệp liên doanh xây dựng nên, với một số cơ sở sản xuất, trạm, trại kỹ thuật, cửa hàng cung ứng vật tư, thu mua nông sản, bán hàng tiêu dùng, do Nhà nước lập ra trên địa bàn huyện. Cơ cấu kinh tế huyện hình thành từ điều kiện kinh tế trong huyện, từ phương hướng sản xuất chuyên môn hoá và kinh doanh tổng hợp của mỗi huyện, từ yêu cầu và khả năng của các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế của tỉnh và của cả nước. Vì vậy, xây dựng huyện không thể tách

rời xây dựng và củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp; xây dựng huyện phải nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong huyện, mở mang xuất khẩu và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Đi đôi với xây dựng kinh tế, phải phát triển giáo dục, văn hoá, y tế, thể dục, thể thao… tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá, xây dựng nông thôn mới. Kết hợp kinh tế và quốc phòng, xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng huyện theo những nội dung nói trên là công việc của Nhà nước, của các cơ sở kinh tế, văn hoá và của toàn thể nhân dân trong huyện. Trên mọi lĩnh vực, phải triệt để thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Sự đóng góp tích cực của nhân dân về lao động, về trí tuệ và tài năng, về vật tư và tiền vốn đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Phải tổng kết một bước công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện, rút kinh nghiệm để triển khai xây dựng tất cả các huyện, đồng thời phải tập trung lực lượng của Nhà nước trước hết vào những huyện ở các vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp quan trọng và những huyện có tỷ suất hàng hoá cao, nhất là hàng xuất khẩu. Rất coi trọng đào tạo và bổ sung cán bộ cho huyện.

Đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa hoàn toàn không phải là phát triển nông nghiệp một cách đơn độc, mà chính là trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp với công nghiệp. Phát triển nông nghiệp phải kết hợp với phát triển *công nghiệp hàng tiêu dùng,* cả chiều rộng lẫn chiều sâu từ công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ đến các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là một hướng cực kỳ quan trọng để đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hoá của xã hội, mở rộng thị trường trong nước, tạo nguồn hàng xuất khẩu quan trọng, mở rộng thị trường ra ngoài nước. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là nâng cao giá trị nông sản, làm cho Nhà nước có hàng để trao đổi với nông dân, kích thích sản xuất nông nghiệp; là mở rộng phân công lao động, tạo thêm việc làm, phát triển kinh tế, tăng năng

suất lao động xã hội, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân trong chặng đường hiện nay. Kiểm kê, phân loại tất cả các ngành, nghề, thực hiện một sự phân công và hiệp tác hợp lý trong cả nước, phát huy khả năng của công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, và sử dụng từng người thợ thủ công cá thể, để phát triển sản xuất ở các thành phố lớn, các thị xã và ở nông thôn. *Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp* ở nước ta có tiềm năng to lớn, là một bộ phận quan trọng của công nghiệp hàng tiêu dùng, đã và đang được cải tạo và tổ chức lại thành một bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa, có vị trí trọng yếu lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt trong chặng đường đầu tiên này. Trước mắt, coi trọng giải quyết tốt việc tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, sản xuất và cung ứng nguyên liệu, sử dụng các đòn bẩy kinh tế, khuyến khích thích đáng tập thể và cá nhân người lao động, để *phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp,* từ những ngành, nghề cổ truyền đến những ngành, nghề mới xuất hiện.

Phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng là tạo cơ sở cho sự phát triển của *các ngành công nghiệp nặng.* Mặt khác, để phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng thì phải sử dụng và phát huy tốt các năng lực công nghiệp nặng sẵn có, xây dựng một cách hợp lý những ngành công nghiệp nặng cần thiết để cung ứng điện, than, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hoá chất cơ bản, công cụ thường, công cụ nửa cơ giới và cơ giới, vật liệu xây dựng…; đồng thời rất tích cực khai thác một số sản phẩm công nghiệp nặng để tăng thêm nguồn vật tư và nguồn hàng xuất khẩu để trang bị kỹ thuật thêm cho các ngành kinh tế khác và cho bản thân công nghiệp nặng. Những nhu cầu của nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng mà sản phẩm của công nghiệp nặng trong nước chưa đáp ứng được hoặc đáp ứng chưa đủ, thì bản thân nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và cả công nghiệp nặng phải tạo ra hàng xuất để nhập.

Trong khi hướng công nghiệp nặng chủ yếu và trước hết nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng phát triển, chúng ta cần ráo riết tiến hành mọi công tác chuẩn bị cần thiết, trong đó hết sức coi trọng tăng cường điều tra địa chất, để khi có điều kiện thì bắt tay xây dựng một số công trình công nghiệp nặng mấu chốt, đặc biệt là cơ khí và gang thép. Bởi vì chúng ta không bao giờ quên rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật duy nhất của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hoá, có khả năng cải tạo cả nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Để phục vụ việc phát triển nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng, để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, xây dựng, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân, *giao thông vận tải* phải được chấn chỉnh và tăng cường về mọi mặt: tổ chức, quản lý, chỉ đạo, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, phương tiện bốc dỡ và vận chuyển; hệ thống *thông tin, bưu điện* cần được củng cố, phát triển và nâng cao.

Như vậy, *trong 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt.*

Đó cũng chính là thực hiện "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ", tạo ra lực lượng sản xuất mới trong chặng đường đầu tiên này, đồng thời chuẩn bị tiền đề và lực lượng cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong những năm tiếp sau, mà nội

dung chính sẽ là xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, lấy hệ thống công nghiệp nặng tương đối phát triển làm nòng cốt.

2. *Kết hợp đúng đắn xây dựng kinh tế trung ương với phát triển mạnh kinh tế địa phương* trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất. Để làm tốt việc này, cần xây dựng sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Vấn đề cần nhấn mạnh hiện nay là phải khắc phục sớm những vướng mắc, xác định cơ cấu hợp lý của kinh tế địa phương, phối hợp ăn khớp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, thực hiện đúng đắn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, mở rộng quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm của địa phương trên các mặt kế hoạch, ngân sách, vật tư, lao động, cán bộ, tổ chức… Quan hệ giữa trung ương và địa phương phải thể hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, trên dưới gắn bó thống nhất với nhau. Khắc phục bệnh tập trung quan liêu, đồng thời uốn nắn những biểu hiện phân tán, vô tổ chức. Những việc trên đây đều nhằm tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế địa phương và không ngừng tăng cường các ngành kinh tế - kỹ thuật.

Cần đẩy mạnh cải tạo và xây dựng *Thủ đô Hà Nội,* trung tâm chính trị của cả nước và *thành phố Hồ Chí Minh,* thành những trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và giao dịch quốc tế. Việc xây dựng hai trung tâm này phải dựa vào sức vươn lên của bản thân hai thành phố, đồng thời phải được đặt thành một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch nhà nước, trong chương trình hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng. Đặc biệt việc xây dựng Thủ đô là trách nhiệm chung của cả nước. Phải động viên tất cả các ngành, các địa phương, các lực lượng vào việc xây dựng Thủ đô. Phải dựa vào thế mạnh của hai thành phố về đội ngũ lao động có tay nghề và có văn hoá, về cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, về tiềm lực khoa học, kỹ thuật,… mà ra sức phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp,

sản xuất nhiều hàng tiêu dùng và những mặt hàng đòi hỏi kỹ thuật tương đối cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của cả nước, và mở rộng xuất khẩu.

Ra sức xây dựng các *tỉnh, huyện miền núi* phía bắc, Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh duyên hải miền Trung. Tận dụng lao động tại chỗ kết hợp với phân bố lao động từ các nơi khác đến để phát huy khả năng của miền núi, làm cho các tỉnh, huyện miền núi đạt được một bước phát triển đáng kể về các mặt. Kết hợp phát triển nông nghiệp với phát triển nghề rừng và từng bước xây dựng công nghiệp, đặc biệt coi trọng mở mang giao thông vận tải, phát triển giáo dục, y tế, văn hoá nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh. Muốn vậy, phải thực hiện đến nơi đến chốn việc giao rừng và đất rừng cho huyện quản lý và hợp tác xã kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh, huyện miền núi phải khai thác tốt những thế mạnh của mình, từ nông nghiệp, lâm nghiệp mà đi lên, nhất thiết phải sử dụng đất đai theo hướng nông lâm kết hợp, tổ chức đúng đắn việc sản xuất chuyên môn hoá đi đôi với kinh doanh tổng hợp, phá thế tự cấp tự túc, mở rộng quan hệ kinh tế giữa miền núi với miền xuôi và đẩy mạnh xuất - nhập khẩu, qua đó mà giải quyết tốt vấn đề ăn, mặc và các nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, và góp phần ngày càng tăng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Làm theo phương hướng phát triển trên đây sẽ hạn chế, tiến tới khắc phục nạn phá rừng và tạo điều kiện để thực hiện thật sự việc định cư, định canh. Trong chính sách đầu tư, Nhà nước phải chú ý đích đáng đến các tỉnh, huyện miền núi, đồng thời cần ban hành và thực hiện những chính sách thích hợp khác để giải quyết những vấn đề riêng đối với miền núi như: bảo vệ môi trường, sử dụng lao động, khai thác đặc sản, phát triển giao thông, mở mang văn hoá, đào tạo cán bộ, bố trí và đãi ngộ cán bộ, v.v..

3. *Bảo đảm sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất,* luôn luôn kết hợp chặt chẽ cải tạo quan hệ sản xuất với tổ chức lại và phát triển sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ, từng bước phát huy tác dụng của hợp tác hoá đối với việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nông thôn mới. Khắc phục xu hướng chần chừ, do dự, thiếu tích cực trong việc chỉ đạo phong trào hợp tác hoá, đồng thời tránh nóng vội, giản đơn, làm ồ ạt và nặng về hình thức. Tiếp tục điều chỉnh ruộng đất để bảo đảm cho mọi người nông dân lao động đều có ruộng cày; ở những nơi chưa cải tạo, phải thực hiện ngay việc điều chỉnh ruộng đất, tạo tiền đề cho hợp tác hoá. Cùng với việc phát triển tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, cần phát triển các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Trong việc xây dựng, củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, phải tổng kết và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến về củng cố chế độ sở hữu, cải tiến chế độ quản lý và chế độ phân phối.

Quản lý tốt ruộng đất, ổn định quy mô hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, tổ chức tốt việc điều chỉnh quy mô trong những trường hợp thật cần thiết, áp dụng rộng rãi và hoàn thiện hình thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động. Củng cố và giúp đỡ các đơn vị trung bình và yếu, kém, làm cho các đơn vị ấy theo kịp các đơn vị tiên tiến.

Tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã nghề cá ở miền Bắc và xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nghề cá ở miền Nam.

Đối với công nghiệp tư bản tư doanh, phải có chính sách và tổ chức tốt, vừa sử dụng vừa cải tạo dưới hình thức công tư hợp doanh hoặc các hình thức khác. Triệt để xoá bỏ thành phần tư bản trong thương nghiệp. Đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các ngành dịch vụ, tuỳ theo đặc điểm của từng ngành, nghề mà tổ

chức các hình thức làm ăn tập thể hay để kinh doanh cá thể. Chuyển dần những người buôn bán nhỏ không cần thiết trong lưu thông sang sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác. Như vậy, trong một thời gian nhất định, ở miền Bắc có ba thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể và cá thể), ở miền Nam còn năm thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, công tư hợp doanh, cá thể, và tư bản tư nhân).

Nhà nước phải không ngừng củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, hết sức nâng đỡ, khuyến khích và tăng cường kinh tế tập thể. Bằng những chính sách và các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp, Nhà nước tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức kinh tế tập thể và cá thể, chú ý liên kết các thành phần kinh tế dưới sự lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, để phục vụ lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa theo hướng của kế hoạch nhà nước.

Trong quá trình cải tạo và xây dựng kinh tế, phải giải quyết đúng đắn quan hệ giữa quy mô lớn, vừa và nhỏ; giữa kỹ thuật cơ giới, nửa cơ giới và thủ công, khéo kết hợp cho sát với từng ngành, nghề và từng địa phương, bảo đảm quy mô hợp lý và kỹ thuật thích hợp cho từng cơ sở; phải coi trọng hơn nữa quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật nửa cơ giới và thủ công.

4. *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế* theo một phương hướng cơ bản, lâu dài, đồng thời có dự kiến trước để kịp điều chỉnh cho phù hợp khi xảy ra biến động bảo đảm đánh thắng quân thù. Phải lập kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược.

Công tác quy hoạch phân vùng kinh tế, phân bố lại lao động, phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật, phát triển kinh tế địa phương phải nhằm tạo ra một thế bố trí chiến lược thống nhất để làm chủ cả về kinh tế và quốc phòng trong cả nước và trong từng địa phương. Kinh tế trung ương và kinh tế địa

phương đều phải chú ý giải quyết tốt hậu cần tại chỗ cho công cuộc phòng thủ đất nước.

Tăng cường công nghiệp quốc phòng một cách thích hợp; đồng thời khai thác khả năng của nó góp phần phát triển kinh tế.

Trong khi không ngừng nâng cao sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, quân đội phải tổ chức cho các đơn vị có điều kiện tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc phòng tham gia những hoạt động kinh tế thích hợp và sử dụng một bộ phận lực lượng đảm nhận xây dựng một số công trình. Khi tham gia xây dựng kinh tế, quân đội phải học tập kỹ thuật, học tập quản lý để làm có năng suất, có hiệu quả.

5. Kết hợp phát triển kinh tế trong nước với *mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài*. Do tầm quan trọng đặc biệt của nó, công tác kinh tế đối ngoại phải được tăng cường. Nắm vững nguyên tắc chiến lược và phương hướng chủ yếu của công tác kinh tế đối ngoại là: mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với Liên Xô và phát triển hợp tác với các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, theo hướng liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất trên những lĩnh vực thích hợp; mở rộng hợp tác toàn diện và giúp đỡ lẫn nhau với Lào và Campuchia để phát huy tiềm năng kinh tế của mỗi nước; đồng thời mở rộng thích đáng quan hệ kinh tế với các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa. Hết sức xem trọng hiệu quả kinh tế, sử dụng tốt vốn vay và viện trợ; ra sức phát huy tác dụng cực kỳ to lớn của sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em khác; phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, xây dựng sự tín nhiệm quốc tế rộng rãi; kiên quyết khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự viện trợ của bên ngoài.

Trong toàn bộ hoạt động kinh tế, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức *tăng xuất khẩu để nhập khẩu.*Phải qua xuất để nhập kỹ

thuật, thiết bị, máy móc, phụ tùng vật tư nhằm tiến hành cách mạng khoa học - kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Xuất khẩu phải góp phần đắc lực tạo ra thế cân đối mới của nền kinh tế, tạo ra cơ cấu kinh tế mới, trước mắt là từng bước đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và đời sống. Phấn đấu tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, thu hẹp dần sự chênh lệch giữa xuất và nhập, tiến tới cân bằng xuất, nhập. Phải tìm mọi cách sử dụng sức lao động dồi dào của ta khai thác mọi khả năng về đất đai, rừng, biển, ngành, nghề, cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Phải đặc biệt chú ý các mặt hàng nông sản nhiệt đới, lâm sản, hải sản, sản phẩm chăn nuôi, một số hàng tiêu dùng, một số sản phẩm công nghiệp nặng và một số khoáng sản. Ngoài ra, cố gắng mở rộng du lịch và các loại dịch vụ khác để thu ngoại tệ. Phải có chính sách tiết kiệm tiêu dùng trong nước để tăng xuất những mặt hàng có thể xuất được. Đi đôi với phát triển toàn diện các mặt hàng xuất khẩu, phải phấn đấu tạo ra các mặt hàng xuất chủ lực, có giá trị cao, có khối lượng lớn và ổn định, có thị trường vững chắc.

Chính sách của ta là Nhà nước độc quyền ngoại thương và trung ương thống nhất quản lý công tác ngoại thương. Phù hợp với nguyên tắc đó, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở có trách nhiệm và nghĩa vụ xuất khẩu, phấn đấu để tự cân đối được nhu cầu nhập khẩu của mình và tích cực đóng góp ngoại tệ cho trung ương. Các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế lớn (như các công ty và các liên hiệp xí nghiệp) được quyền giao dịch xuất - nhập khẩu theo đúng các nguyên tắc, chính sách và chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước. Theo tinh thần ấy, Nhà nước cần có những chính sách và quy chế thích hợp để khuyến khích mở rộng và để quản lý tốt các hoạt động xuất - nhập khẩu. Một phương hướng quan trọng của Nhà nước ta là tổ chức sự hợp tác có hiệu quả với nước ngoài để tăng nhanh năng lực xuất khẩu của ta.

6. *Mở rộng phân công lao động, phân bố lại và sử dụng tốt lao động trong cả nước để tăng năng suất lao động.* Đây là một yêu cầu đồng thời là một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế, xã hội. Mở rộng phân công lao động tại chỗ đi đôi với phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước, kết hợp lao động với đất đai, với các nguồn tài nguyên và tư liệu sản xuất khác sẵn có, mở mang mạnh ngành, nghề, để mọi người lao động đều có việc làm và nhanh chóng tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn hơn. Có biện pháp khuyến khích mỗi người lao động trong từng cơ sở nêu cao nhiệt tình cách mạng và ý thức làm chủ tập thể, rèn luyện tay nghề, phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phấn đấu làm ra sản phẩm nhiều hơn và tốt hơn, với phương tiện vật chất bằng hoặc ít hơn trước. Dựa vào sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể, vào việc kế hoạch hoá đúng đắn và tận dụng các chính sách khuyến khích thích đáng, các biện pháp tổ chức và động viên có hiệu lực, đặc biệt là đẩy mạnh *phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa,* để tạo cho được một sự chuyển biến mạnh về năng suất lao động cá nhân và năng suất lao động xã hội.

Trong những năm 1981 - 1985, phải mở rộng phân công lao động, bố trí, sử dụng tốt lực lượng lao động tại chỗ trên địa bàn huyện, đồng thời chuyển một lực lượng lớn lao động của các vùng đông dân, các thành phố, đi đến những huyện ít dân cùng đồng bào địa phương phát triển sản xuất, đi xây dựng các vùng kinh tế mới về nông nghiệp và lâm nghiệp, đi xây dựng các công trình thuỷ lợi, giao thông và công nghiệp quan trọng. Cố gắng đạt được một mức tăng đáng kể về năng suất lao động trong từng cơ sở kinh tế, nhất là trong công nghiệp và nông nghiệp. Kiên quyết tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước, đưa một bộ phận quan trọng cán bộ, nhân viên từ các cấp trên về tăng cường cho cơ sở và chuyển sang sản xuất.

Lực lượng *lao động kỹ thuật* hiện có phải được quản lý và sử dụng tốt hơn, đồng thời tiếp tục làm tốt hơn công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, có chất lượng ngày càng cao, có cơ cấu ngày càng đồng bộ và hợp lý.

Phải quyết định và thi hành *chính sách dân số* đúng đắn, trong đó một công việc cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và xã hội, mà tất cả các tổ chức đảng và chính quyền các cấp phải hết sức quan tâm và trực tiếp chăm lo, là tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch*. Sửa lại một số chính sách, chế độ cụ thể không còn thích hợp, bổ sung và ban hành những chính sách có liên quan, và có sự chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kiên quyết, nhằm hạ tỷ lệ phát triển số dân đến mức hợp lý.

7. *Đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật.* Đó là một nội dung rất quan trọng của cách mạng khoa học - kỹ thuật, cuộc cách mạng giữ vị trí then chốt trong ba cuộc cách mạng. Ngày nay, trình độ cao về khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là việc ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học, tạo ra những kỹ thuật cao trong sản xuất là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh kinh tế của một nước. Đối với nước ta, những yêu cầu về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong xây dựng và quản lý kinh tế, những yêu cầu về phát triển chiều sâu, về tiết kiệm, về chế tạo sản phẩm mới cũng như sản phẩm thay thế, đặc biệt là trong sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, sản phẩm cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng... đang đề ra những đòi hỏi rất lớn ở khoa học (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội) và kỹ thuật. Để đáp ứng những đòi hỏi ấy, phải làm chủ những vấn đề khoa học và kỹ thuật cần thiết đối với đất nước, với tinh thần: cái gì đất nước cần thì ta phải vươn lên làm chủ cho kỳ được.

Gắn các hoạt động khoa học, kỹ thuật với sản xuất, đời sống, quốc phòng. Làm tốt công tác nghiên cứu khoa học. Phát huy đích đáng vai trò của từng bộ môn khoa học; đồng thời kết hợp chặt chẽ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật; rất coi trọng tổ chức sự cộng tác và phối hợp giữa các bộ môn khoa học bằng những hình thức hoạt động liên ngành, để cùng nhau nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học, kỹ thuật quan trọng. Đặc biệt phải làm tốt công tác ứng dụng

rộng rãi, nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, vào quản lý, vào các mặt khác của đời sống kinh tế, xã hội.

Kết hợp việc nghiên cứu của các cơ quan khoa học và kỹ thuật với kinh nghiệm của đông đảo cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý và những người lao động hoạt động trên đồng ruộng, trong nhà máy..., nhằm thực hiện những chương trình đồng bộ theo mục tiêu của Nhà nước, đặc biệt là các chương trình phục vụ cho nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Tiến bộ khoa học và kỹ thuật phải trở thành một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội ở tất cả các ngành, các cấp. Cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hoá cần được đổi mới theo hướng đòi hỏi và khuyến khích áp dụng thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật. Sắp xếp, chấn chỉnh và kiện toàn các viện nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của hoạt động khoa học. Sử dụng tốt sự giúp đỡ và hợp tác về khoa học, kỹ thuật của Liên Xô và các nước anh em khác, đồng thời tranh thủ đặt quan hệ về khoa học, kỹ thuật với các nước ngoài cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Phát động cho được phong trào quần chúng sôi nổi tiến quân vào khoa học, kỹ thuật, áp dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao kiến thức và sự thành thạo về nghề nghiệp. Làm tốt công tác quản lý khoa học và quản lý kỹ thuật; thường xuyên chăm lo sử dụng tốt, phát huy năng lực và tiếp tục bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và hàng triệu người lao động thạo nghề. Theo tinh thần trên đây, việc phổ cập giáo dục phổ thông cho toàn dân không chỉ là vấn đề nâng cao đời sống văn hoá mà còn trở thành yêu cầu ngày càng bức thiết của bản thân nền kinh tế.

8. Giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng,* vừa bảo đảm đời sống và nhu cầu quốc phòng và an ninh hiện nay, vừa xây dựng cơ sở vật chất - kỹ

thuật của chủ nghĩa xã hội để cải thiện đời sống, bảo đảm nhu cầu quốc phòng và an ninh ở mức cao hơn trong tương lai. Để giải quyết thoả đáng cả hai yêu cầu hiện nay đều cấp bách về tiêu dùng và về tích luỹ, con đường cơ bản là đẩy mạnh sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, đồng thời ra sức tiết kiệm.

Tiết kiệm là quốc sách lớn, lâu dài và phải được quy định thành chính sách, chế độ, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể. Tiết kiệm trên mọi lĩnh vực: xây dựng cơ bản, sản xuất, đời sống, chi tiêu về quốc phòng, an ninh và chi tiêu hành chính. Tiết kiệm về mọi mặt: tiền vốn, vật tư, năng lượng, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, hàng tiêu dùng, thời gian và lực lượng lao động. Tiết kiệm trong tiêu dùng của xã hội và tiêu dùng cá nhân, trong chi phí của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân. Tuy hiện nay, mức sống của nhân dân lao động nước ta còn thấp, song phải thấy rõ rằng chúng ta đang tiêu dùng quá mức làm ra được. Đó là điều không thể chấp nhận. Chúng ta *phải sống phù hợp với kết quả lao động của mình, không tiêu dùng quá giới hạn mà mức sản xuất cho phép.* Phải bảo đảm nhu cầu đời sống, nhưng phải biết chịu đựng khó khăn để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc và dành tỷ lệ tích luỹ thích đáng để thực hiện tái sản xuất mở rộng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Mỗi cơ sở, mỗi địa phương, mỗi ngành đều phấn đấu để có tích luỹ. Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn vốn, mọi khả năng tích luỹ của trung ương, địa phương và cơ sở, của Nhà nước và nhân dân, tập trung vốn cho những ngành, những địa bàn, những công trình trọng điểm được xác định trong chiến lược kinh tế - xã hội và kế hoạch nhà nước.

9. *Thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông,* để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế và xã hội. Phát huy tác dụng đòn xeo và cầu nối của phân phối, lưu thông đối với nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn, quốc doanh và tập thể, cá thể, trung

ương, địa phương và cơ sở. Nêu cao vai trò chủ động của phân phối, lưu thông thúc đẩy sản xuất và phục vụ tiêu dùng. Phân phối, lưu thông phải tham gia đắc lực vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi trận địa tự phát tư bản chủ nghĩa, điều tiết bằng được thu nhập của các tầng lớp dân cư cho công bằng, hợp lý. Phải kết hợp chặt chẽ cả ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là gốc.

Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là tăng *quỹ hàng hoá, tập trung cho được hàng vào tay Nhà nước,* trước hết là các mặt hàng quan trọng. Để làm việc đó, Nhà nước phải không ngừng tăng cường kinh tế quốc doanh, và các cơ sở quốc doanh phải phát triển mạnh sản xuất, đồng thời giữ nghiêm kỷ luật giao nộp sản phẩm cho Nhà nước; Nhà nước phải có chính sách thúc đẩy sản xuất và nắm nguồn hàng của khu vực kinh tế tập thể và cá thể bằng thu thuế hiện vật, thu mua theo nghĩa vụ và qua hợp đồng hai chiều; các ngành, các cấp, phải ra sức đấu tranh chống ăn cắp, lãng phí hàng hoá, vật tư của Nhà nước.

Sớm thực hiện một chính sách *tài chính, tiền tệ* tích cực phù hợp với chặng đường hiện nay. Nhà nước phải sử dụng tài chính và tiền tệ như những công cụ có hiệu lực để cải tạo và phát triển kinh tế, phát huy vai trò của tài chính và ngân hàng trong việc kiểm tra và giám đốc các hoạt động kinh tế, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn. Nhà nước phải mở rộng và động viên các nguồn thu, từ kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, quản lý nghiêm ngặt thu chi tài chính. Nhà nước phải nắm tiền, làm tốt việc lưu thông tiền tệ. Cải tiến công tác tín dụng và thanh toán qua ngân hàng, thực hiện cân đối ngân sách và từng bước thu hẹp, tiến tới chấm dứt bội chi tiền mặt.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh *hệ thống giá* một cách kịp thời và vững chắc nhằm phát huy tác dụng của giá cả đối với việc thúc đẩy sản xuất, sắp xếp lại kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Thông qua các bước điều chỉnh kế tiếp nhau một cách

hợp lý và theo những phương án được nghiên cứu kỹ lưỡng, và thực hiện đồng bộ các chính sách, biện pháp liên quan, từng bước tạo ra hệ thống giá mới, thực hiện cải cách giá, phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế hiện nay và trong thời gian tới. Trong khi cung và cầu còn mất cân đối, phải áp dụng cơ chế giá ổn định và giá linh hoạt. Tiến hành phân công, phân cấp quản lý hệ thống giá trong cả nước, hết sức đề cao kỷ luật giá.

Tiếp tục cải tiến *tiền lương*. Khẩn trương nghiên cứu phương án và tích cực tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương, gắn liền một cách đồng bộ với cải cách giá và cải tiến các khâu khác của mặt trận phân phối lưu thông, dựa trên cơ sở sản xuất có bước phát triển tốt. Trước mắt, ra sức phấn đấu bảo đảm *tiền lương* thực tế, áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn chặt tiền lương với năng suất lao động, mở rộng đúng đắn lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng, đi đôi với cung ứng theo định lượng những mặt hàng thiết yếu mà Nhà nước quy định.

Cải tiến mạnh mẽ hệ thống *thương nghiệp* quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiến lên làm chủ vững chắc thị trường, nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ, phát triển kinh doanh ăn uống, dịch vụ. Cải tiến *cung ứng vật tư,* bảo đảm cung ứng đồng bộ, kịp thời cho sản xuất, ưu tiên cho những nhiệm vụ quan trọng, và bảo đảm cho vật tư được sử dụng tiết kiệm, với hiệu quả cao. Tăng cường cải tạo và quản lý thị trường, ngăn chặn và trừng trị các hoạt động đầu cơ, nâng giá, buôn lậu, trốn thuế và mọi hoạt động gây rối thị trường.

10. *Xác lập chế độ quản lý và kế hoạch hoá đúng đắn,* đổi mới chế độ quản lý và kế hoạch hoá hiện hành. Xoá bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, khắc phục bằng được tình trạng trì trệ, bảo thủ, vô trách nhiệm, vô kỷ luật, phát huy động lực làm chủ tập thể, nâng cao tính năng động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật.

Trong toàn bộ quá trình xây dựng và quản lý kinh tế, mở rộng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển sản xuất, phải luôn luôn chú ý *phát triển chiều sâu,* tìm cách khai thác tốt những năng lực sản xuất và cơ sở vật chất hiện có bằng mọi biện pháp thích hợp: đồng bộ hoá, cải tạo, mở rộng và nâng cao. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở và trong mọi trường hợp, trong mọi chủ trương, kế hoạch, chính sách, biện pháp, đều phải coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải bảo đảm cho các cấp quản lý trung ương, địa phương, cơ sở đều thực sự làm chủ kế hoạch, nghĩa là thực sự xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình, nhất thiết phải xây dựng kế hoạch từ cơ sở; kế hoạch phải thấu suốt nguyên tắc *hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa*. Làm như thế là phù hợp với chế độ làm chủ tập thể, thể hiện một nội dung quan trọng của làm chủ tập thể là kết hợp việc phát huy sức mạnh của cộng đồng làm chủ với việc phát huy sức mạnh của cá nhân làm chủ trong khuôn khổ và phù hợp với sự làm chủ của cộng đồng, là thực hiện đúng đắn sự thống nhất giữa ba lợi ích, bảo đảm lợi ích toàn xã hội, bảo đảm lợi ích của tập thể, chú ý đúng mức đến lợi ích cá nhân người lao động. Làm như thế là vừa nắm vững giá trị sử dụng, vừa rất coi trọng giá trị và quy luật giá trị.

Ở trung ương, kế hoạch nhà nước phải hướng toàn bộ nền kinh tế quốc dân phát triển theo đúng đường lối và chiến lược kinh tế - xã hội của Đảng, đồng thời vạch ra nhiệm vụ phát triển tổng quát của các ngành và các địa phương. Trên cơ sở tổng hợp nội dung chính của kế hoạch các ngành và kế hoạch các địa phương, kế hoạch nhà nước phải bảo đảm cho trung ương nắm chắc các lĩnh vực kinh tế chiến lược, các quan hệ cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu, các công trình và các sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phải xây dựng*kế hoạch ngành*. Kế hoạch ngành phải thể hiện chiến lược đúng đắn phát triển ngành mình trong phạm vi cả nước, phù hợp với chiến lược kinh tế - xã hội chung, không ngừng nâng cao trình độ

khoa học, kỹ thuật của ngành, bằng cách làm tốt hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà thực hiện tái sản xuất mở rộng, đóng góp vào việc phát triển nền kinh tế quốc dân và bảo đảm các nhu cầu của toàn xã hội. Căn cứ vào quy hoạch chung của cả nước và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, *kế hoạch địa phương* (gồm kế hoạch tỉnh và kế hoạch huyện) phải nhằm khai thác khả năng và thế mạnh của địa phương mình, mở rộng quan hệ trao đổi với các ngành, với các địa phương khác và thông qua xuất - nhập khẩu để tự cân đối nhu cầu sản xuất và đời sống, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp cách mạng của cả nước. *Kế hoạch cơ sở* (trong công nghiệp có kế hoạch xí nghiệp hoặc xí nghiệp liên hợp, trong nông nghiệp có kế hoạch của hợp tác xã và kế hoạch của nông trường…) phải thể hiện sự sáng tạo và tính chủ động trong sản xuất, kinh doanh trên nguyên tắc tự chủ về tài chính; phải bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi để đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước, và để tái sản xuất mở rộng, tăng cường phúc lợi tập thể và khuyến khích vật chất cho cá nhân người lao động trong đơn vị mình. Mỗi cấp làm kế hoạch phải phát huy tinh thần chủ động, linh hoạt, nhạy bén, tinh thần biết buôn bán như Lênin nói; khắc phục tình trạng ỷ lại, trông chờ thụ động; thoát khỏi cách làm ăn tự cấp tự túc trong phạm vi nhỏ hẹp. Phải mở rộng thị trường trong nước, mở rộng thị trường với nước ngoài, qua đó mà khai thác khả năng và phát huy thế mạnh của mỗi cấp, quay vòng nhanh đồng vốn, mở rộng phân công lao động, chuyên môn hoá và hiệp tác, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Phải làm cho việc vạch kế hoạch ngày càng có *căn cứ khoa học.* Coi trọng đầy đủ các công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế và xã hội, dự đoán khoa học - kỹ thuật, lập quy hoạch dài hạn, phân vùng kinh tế, lập sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất; xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ, lập và lựa chọn các phương án kinh tế - kỹ thuật tốt, xây dựng các bảng cân đối liên ngành, gắn kế hoạch kinh tế - tài chính với kế hoạch tiến bộ khoa học - kỹ

thuật. Phải trên cơ sở xây dựng kế hoạch có căn cứ khoa học, cân đối hiện thực, mà tăng cường tính pháp lệnh của kế hoạch.

Nghiên cứu khẩn trương, ban hành kịp thời và thực hiện nghiêm chỉnh các *chính sách đòn bẩy kinh tế* nhằm thúc đẩy mạnh và kiểm tra chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phải nâng cao vai trò của các hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề cao trách nhiệm hoàn thành các hợp đồng.

Vận dụng tốt quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường, trong đó sử dụng thị trường có tổ chức là chính, đồng thời quản lý thật tốt thị trường tự do.

Tiếp tục tổ chức lại nền sản xuất xã hội. Xây dựng, củng cố và tăng cường các *đơn vị cơ sở* về mọi mặt, đưa việc quản lý sản xuất, kinh doanh đi vào nền nếp. Phải sớm xác định hình thức tổ chức thích hợp cho từng loại đơn vị cơ sở trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông, thương nghiệp, vật tư, v.v.. Các cấp trên có trách nhiệm giúp đỡ cho cơ sở và từng cơ sở phải phấn đấu bảo đảm việc cung ứng vật tư, phụ tùng và phương tiện cần thiết để cho quá trình sản xuất được ổn định và liên tục. Phải sớm xây dựng những mối liên hệ kinh tế hợp lý và linh hoạt về cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở. Trong từng cơ sở, phải chăm lo bồi dưỡng sức khoẻ, rèn luyện, nâng cao tay nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động yên tâm, phấn khởi sản xuất. Đồng thời với việc củng cố và tăng cường cơ sở, phải tích cực xây dựng các *ngành kinh tế - kỹ thuật*. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức một cách hợp lý, vững chắc các công ty và tổng công ty chuyên doanh (cả nước hoặc khu vực) và các hình thức liên hiệp khác trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông. Xây dựng ngành kinh tế - kỹ thuật phải kết hợp với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương.

Chấn chỉnh tổ chức bộ máy phù hợp với yêu cầu của cơ chế quản lý mới, làm cho bộ máy khỏi cồng kềnh, nặng nề, chồng chéo, khẩn trương giải quyết tốt việc phân cấp giữa trung ương và địa phương. Nêu cao chức năng của Hội đồng Bộ trưởng

quản lý thống nhất nền kinh tế quốc dân, phát huy vai trò quan trọng của các bộ tổng hợp cũng như các bộ quản lý ngành. Ra sức kiện toàn cấp huyện, tăng cường đích đáng cấp tỉnh và thành phố, chú ý xác định rõ vị trí của quận và phường. Coi trọng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác điều hành của các cấp quản lý, bảo đảm phối hợp tốt các lực lượng, tập trung cho các nhiệm vụ chính, kiểm tra sát sao, thưởng phạt nghiêm minh, kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm. Điều quyết định thành công của việc đổi mới chế độ quản lý kinh tế là phải có một chuyển biến thật mạnh về công tác cán bộ. Đặc biệt phải bố trí đúng cán bộ chủ chốt ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn, ở các địa phương, nhất là những địa phương thuộc địa bàn trọng điểm, ở các ngành, nhất là các ngành tổng hợp và những ngành kinh tế - kỹ thuật then chốt hiện đang còn yếu.

Thực hiện đồng bộ các chính sách lớn trên đây là tạo ra *sức mạnh tổng hợp* để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế quốc dân. Song sức mạnh tổng hợp không chỉ là kết quả của việc thực hiện những chính sách và biện pháp ấy, mà còn là kết quả của việc thực hiện toàn bộ đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng. Chế độ làm chủ tập thể, nền văn hoá mới và con người mới là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời là động lực mạnh mẽ của công cuộc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ý thức và năng lực làm chủ tập thể, trình độ văn hoá và kiến thức, những tư tưởng và tình cảm yêu nước, yêu lao động của nhân dân phải trở thành lực lượng vật chất thúc đẩy sản xuất phát triển. Cơ chế *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* phải được thể hiện cụ thể ở tất cả các ngành, các cấp bằng các mối quan hệ đúng đắn và phương pháp hoạt động thích hợp, nhằm động viên cho được phong trào cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội của những năm 80.

Trong 5 năm 1981-1985, chúng ta cần tập trung lực lượng phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1- *Giải quyết những vấn đề cấp bách nhất để ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân*. Bảo đảm lương thực để giải quyết vấn đề ăn cho xã hội. Cung ứng cho công nhân, viên chức, bộ đội đủ lương thực, thực phẩm theo định lượng. Giải quyết vải mặc cho toàn dân ở mức cần thiết tối thiểu. Bảo đảm giấy viết, giấy in sách giáo khoa, giấy in báo. Bảo đảm những loại thuốc chữa bệnh thiết yếu. Cung ứng khá hơn các đồ dùng gia đình và đồ dùng cá nhân thông thường. Tăng thêm phương tiện đi lại. Giải quyết một bước khó khăn về thiếu nhà ở và cải thiện một bước điều kiện ở của cư dân thành phố, nhất là tăng thêm nước sinh hoạt, cung ứng điện hợp lý và bảo đảm vệ sinh. Tổ chức tốt hơn đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân.

2- *Phát triển và sắp xếp lại sản xuất.* Ra sức khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, nhằm tạo ra thế cân đối mới cho nền kinh tế. Tập trung sức cao độ cho mặt trận nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp và ngư nghiệp; ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, đưa công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ tiến lên một bước. Cung ứng khá hơn điện, than, sản phẩm cơ khí, kim loại, hoá chất, nguyên liệu cho các cơ sở kinh tế; phân phối một cách tập trung, đồng bộ và theo thứ tự ưu tiên hợp lý trên cơ sở tính toán kỹ hiệu quả kinh tế chung. Đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí. Phát triển kinh tế địa phương, tích cực xây dựng huyện. Sắp xếp lại lực lượng lao động phù hợp với sắp xếp lại sản xuất và xây dựng cơ bản. Củng cố, sớm phát huy hiệu quả các vùng kinh tế mới đã xây dựng. Tiếp tục thực hiện việc phân công và phân bố lại lao động xã hội.

Cải tiến quản lý và tăng cường cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật và phương tiện để nâng cao năng lực giao thông vận tải. Bảo đảm tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển hàng xuất, vận chuyển Bắc - Nam, vận chuyển cho các vùng trọng yếu về

kinh tế và quốc phòng, cho các công trình xây dựng trọng điểm, cho hai nước Lào và Campuchia anh em.

3- *Bố trí lại xây dựng cơ bản* cho phù hợp với khả năng và theo hướng tạo thêm điều kiện để phát huy các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, nhằm vào các mục tiêu cấp bách nhất về kinh tế và xã hội. Đồng bộ hoá, cải tạo, mở rộng và nâng cao các cơ sở sẵn có; kiên quyết đình, hoãn những công trình chưa có điều kiện xây dựng hoặc chưa thật cấp bách; tiếp tục xây dựng những công trình dở dang có điều kiện và có nhu cầu cấp bách; xây dựng mới có trọng điểm và theo khả năng một số công trình bức thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của kế hoạch 5 năm 1981-1985 và những năm sau. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

4- *Cải tiến công tác phân phối, lưu thông,* thiết lập một bước trật tự mới trên mặt trận này. Điều chỉnh từng bước vững chắc hệ thống giá, kiên quyết phấn đấu kiểm soát cho được tiến tới ổn định giá cả. Bảo đảm tiền lương thực tế của công nhân, cán bộ, viên chức, tiếp tục cải tiến tiền lương, tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương; chăm lo phúc lợi tập thể. Bảo đảm thu nhập thoả đáng để khuyến khích nông dân hăng hái sản xuất. Cải tiến và tăng cường thương nghiệp quốc doanh và tập thể, quản lý chặt chẽ thị trường trong cả nước, kiên quyết loại trừ đầu cơ, buôn lậu. Bảo đảm cho Nhà nước nắm tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hoá, toàn bộ sản phẩm của kinh tế quốc doanh và phần lớn hàng hoá khác trong xã hội, để phân phối theo kế hoạch là chính. Phấn đấu thăng bằng ngân sách, cải thiện một bước quan trọng tình hình lưu thông tiền tệ.

5- *Quyết tâm đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa,* hoàn thành về cơ bản việc hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất, phấn đấu hoàn thành về cơ bản cải tạo thương nghiệp, vận tải, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền Nam bằng cách làm và hình thức thích

hợp. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước về các mặt chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối.

6- *Làm tốt hợp tác kinh tế* với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Ra sức phấn đấu tạo cho được một chuyển biến lớn về xuất khẩu, giảm một bước quan trọng chênh lệch giữa xuất và nhập.

7- *Thực hành tiết kiệm* nghiêm ngặt, đặc biệt coi trọng tiết kiệm trong xây dựng cơ bản và sản xuất. Phải tiết kiệm từng giờ lao động, từng gam nguyên liệu, nhiên liệu, sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ. Sử dụng hợp lý và hết sức tiết kiệm đất đai. Phấn đấu tiết kiệm hằng năm từ 5 đến 10% năng lượng, vật tư, lương thực. Tận dụng phế liệu, phế phẩm và phát động rộng rãi phong trào thu nhặt để sử dụng lại các đồ phế thải. Nâng cao trách nhiệm giữ gìn hàng hoá, tránh rơi vãi, hao hụt, tránh giảm phẩm chất. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị chi tiêu ngoài chế độ. Tích cực vận động tiêu dùng tiết kiệm trong nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, mất mát; nghiêm khắc trừng trị các hành động ăn cắp hàng hoá, vật tư nhà nước.

8- *Làm tốt việc ứng dụng nhanh chóng và rộng rãi thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật* vào sản xuất và đời sống. Triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và kỹ thuật trọng điểm, tích cực hoàn chỉnh các phương án kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, góp phần xây dựng kế hoạch 5 năm 1981-1985. Tăng cường quản lý kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của nhân dân lao động. Phối hợp hoạt động của các ngành khoa học xã hội và các ngành khoa học kỹ thuật nhằm góp phần có hiệu quả vào việc đổi mới hệ thống quản lý và kế hoạch hoá.

9- *Đổi mới một bước hệ thống quản lý kinh tế.* Tạo cho được một sự chuyển biến về kế hoạch hoá, theo hướng các cấp quản lý: trung ương, địa phương và cơ sở đều làm kế hoạch, xây dựng kế hoạch từ cơ sở, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và

kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Rất coi trọng cải tiến và tăng cường việc điều hành thực hiện kế hoạch, kiên quyết tập trung lực lượng và phương tiện một cách đồng bộ cho những nhiệm vụ và những khâu then chốt. Kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, coi trọng biện pháp kinh tế. Tiếp tục ban hành kịp thời một số chính sách đòn bẩy cấp bách nhằm khuyến khích sản xuất, tăng năng suất bảo đảm thống nhất ba lợi ích. Chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý, cải tiến chế độ làm việc, tăng cường công tác thông tin kinh tế. Đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi và bền bỉ.

10- *Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, y tế* phù hợp với yêu cầu và khả năng kinh tế. Thực hiện cải cách giáo dục một cách tích cực và vững chắc; hết sức coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định quy mô hợp lý và tiếp tục đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề. Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Tăng cường bảo vệ sức khoẻ nhân dân, làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Đấu tranh kiên quyết để loại trừ mọi ảnh hưởng văn hoá phản động, lạc hậu, đồi truỵ. Bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan.

11- *Tăng cường quản lý xã hội*, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội và các biểu hiện tiêu cực khác, đề cao kỷ cương trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế; giữ vững trật tự và an toàn xã hội. Kiên quyết ngăn chặn và trừng trị những hoạt động phá hoại kinh tế, đấu tranh có hiệu quả chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch. Xây dựng nếp sống văn hoá xã hội chủ nghĩa, lành mạnh, tươi vui.

12- Bảo đảm các nhu cầu về kinh tế của công cuộc củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ đất nước, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc phòng và sử dụng hợp lý lực lượng quân đội vào những hoạt động kinh tế thích hợp.

Như vậy, thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội của chặng đường trước mắt, những năm 1981 - 1985 là những năm phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân. Ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau, nhằm *cơ bản ổn định được tình hình kinh tế và xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những chỗ mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau.*

Phần III

NHỮNG NHIỆM VỤ VĂN HOÁ, XÃ HỘI

Thưa các đồng chí,

Những năm qua, cùng với sự hình thành dần dần chế độ mới và nền kinh tế mới, việc xây dựng nền văn hoá mới và con người mới đã thu được những thành tích nhất định. Với chế độ mới, nhân dân ta đã vứt bỏ được những xiềng xích nghìn năm trói buộc con người; người lao động từ địa vị làm thuê đã bước lên vị trí người chủ chân chính của đất nước và xã hội, giành lại những phẩm giá dân tộc và phẩm giá làm người.

Đó là thành quả cách mạng vĩ đại nhất. Nhưng vì xã hội ta mới bước vào thời kỳ quá độ, cho nên bên cạnh những con người mới xã hội chủ nghĩa đang hình thành, những nét mới, tiến bộ trong con người đang nảy nở, còn không ít những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường: giữa cái mới với cái cũ, tiên tiến với lạc hậu, tiến bộ với phản động trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, lối sống, đang diễn ra hằng ngày, rất phức tạp, mà chúng ta không thể nào xem nhẹ.

Trước mắt, chúng ta phải đấu tranh kiên quyết và có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống văn hoá và xã hội. Phải có những biện pháp đồng bộ, về nhiều mặt: kinh tế, hành chính, tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đồng thời phải thấy rằng cuộc đấu tranh nhằm xây dựng con người mới và nền văn hoá mới là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp và đầy khó khăn. Nó không thể tách rời cuộc đấu tranh kiên quyết, liên tục và sâu sắc nhằm quét sạch những tàn dư tư tưởng và văn hoá lạc hậu, phản động, sản phẩm của xã hội cũ - xã hội phong kiến đã từng tồn tại hàng nghìn năm, đặc biệt là chế độ thực dân cũ và mới ở miền Nam mấy chục năm gần đây; không thể tách rời cuộc đấu tranh mạnh mẽ, bền bỉ và triệt để chống chiến tranh tâm lý, tẩy trừ và thường xuyên ngăn ngừa mọi ảnh hưởng của các loại văn hoá phản động, đồi truỵ do bọn đế quốc... và bè lũ tay sai lén lút đưa từ ngoài vào. Mấy năm qua, chúng ta nhận thức chưa đầy đủ và có phần buông lỏng các mặt đấu tranh đó. Trách nhiệm nặng nề của cách mạng tư tưởng và văn hoá là tiếp tục cải tạo và xây dựng con người, đề cao người tốt, việc tốt, phê phán cái xấu và không lành mạnh, tạo điều kiện thúc đẩy toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta nhận thức rằng chế độ mới và nền kinh tế mới có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nền văn hoá mới, con người mới. Ngược lại, những thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là một động lực to lớn thúc đẩy tiến trình xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới.

Xây dựng nền văn hoá mới và con người mới là điều cần và có thể thực hiện từng bước, từng phần ngay từ hôm nay. Trong chặng đường trước mắt này, có những điều kiện khách quan và chủ quan cho phép chúng ta bước đầu tạo ra một xã hội đẹp về *lối sống,* về quan hệ giữa người và người, một xã hội trong đó nhân dân lao động cảm thấy sống hạnh phúc, tuy mức sống vật chất còn chưa cao. Bởi vì, như

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ ra rất đúng, không phải trình độ văn hoá của xã hội phụ thuộc máy móc vào trình độ phát triển kinh tế.

Làm chủ tập thể là hạnh phúc lớn nhất, đồng thời là cái đẹp cao nhất của con người. Hạnh phúc là từng bước thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, mọi người cùng nhau lao động và chiến đấu cho sự phát triển của cộng đồng xã hội để có đủ cơm no, áo ấm, đồng thời có cuộc sống vui tươi, lành mạnh, bình đẳng và hoà hợp, trong lao động tự do, tình thương và lẽ phải; mỗi người được phát triển đầy đủ nhân cách, tài năng và năng khiếu của mình, trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân, gia đình và xã hội, thực hiện đạo lý cao cả "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ nền văn hoá mới là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân sâu sắc, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Nền văn hoá mới vừa kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam, vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người, những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại. Nền văn hoá mới kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong gia đình dân tộc Việt Nam.

Người Việt Nam vốn có lòng yêu nước thiết tha, có tinh thần dân chủ, bình đẳng trong quan hệ giữa người với người. "Thương nước - thương nhà, thương người - thương mình" là truyền thống đậm đà của nhân dân ta. Nhờ có tinh thần yêu nước và dân chủ ấy mà trong suốt quá trình lịch sử bốn nghìn năm, dân tộc ta đã làm nên những chiến công oanh liệt. Từ ngày có Đảng, dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, truyền thống yêu nước và dân chủ của nhân dân ta được nâng lên một trình độ mới và phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hiện nay, nước ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đó vừa là thực hiện

tính quy luật của thời đại, vừa là kế thừa và nâng cao truyền thống văn hoá yêu nước và dân chủ hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là sự nghiệp mang nội dung toàn diện. Trong đó, *hệ thống giáo dục* bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, giáo dục đại học và trên đại học có tầm quan trọng hàng đầu.

Trong những năm qua, với sự cố gắng to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, của các cô giáo, thầy giáo, công tác giáo dục tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Sự nghiệp giáo dục đang bắt đầu chuyển biến theo phương hướng cải cách giáo dục do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Các ngành học đều nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vượt qua những trở ngại do đời sống kinh tế còn thiếu thốn gây ra, cố gắng duy trì đều đặn việc dạy và học. Ngày nay, số trẻ em được gửi ở nhà trẻ và đến lớp mẫu giáo lên tới 2,7 triệu, số học sinh phổ thông lên tới 12,5 triệu, số học sinh đại học 150 nghìn. Ở miền Nam, đã nhanh chóng cải tạo nền giáo dục Mỹ - nguỵ, xoá bỏ trường tư, xoá bỏ đặc quyền của các giai cấp bóc lột trong trường học. Đã xây dựng cơ sở của nền giáo dục cách mạng, thống nhất chương trình giảng dạy, mở rộng trường cho con em nhân dân lao động và các dân tộc, phát triển giáo dục mầm non, phổ thông và đại học, đẩy mạnh bổ túc văn hoá.

Những thành tựu về giáo dục vẫn là một niềm tự hào của chế độ ta. Tuy nhiên, công tác giáo dục chưa đáp ứng những yêu cầu của cách mạng hiện nay. Nói chung, toàn bộ hệ thống giáo dục chưa chuẩn bị tốt về phẩm chất và năng lực cho thế hệ trẻ đi vào lao động sản xuất, đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội, và làm nghĩa vụ bảo vệ đất nước với tư cách người làm chủ, có kỹ năng thực hành và trình độ nghề nghiệp cần thiết, phục vụ sự nghiệp phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục, nhất là của ngành đại học, trung học chuyên

nghiệp và dạy nghề, thiếu cân đối và ăn khớp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân. Việc phân phối và sử dụng học sinh ra trường làm chưa tốt.

Vấn đề lớn nhất hiện nay là *chất lượng giáo dục giảm sút nghiêm trọng.* Không những chúng ta để giảm sút chất lượng văn hoá, khoa học - kỹ thuật, mà còn buông lỏng việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và đạo đức xã hội chủ nghĩa cho thế hệ trẻ. Việc tổ chức và chỉ đạo quá trình đào tạo thiếu chặt chẽ và nghiêm túc. Trường sở và những dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy và học quá thiếu thốn, lại không được sử dụng, bảo quản tốt.

Toàn bộ cố gắng của sự nghiệp giáo dục phải thấu suốt mục tiêu đào tạo nên những con người mới, những người lao động làm chủ tập thể, thiết tha yêu nước và có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Phải bảo đảm cho thế hệ trẻ dần dần làm chủ được kho tàng văn hoá, kiến thức của loài người, biến được kiến thức thành niềm tin, thành thế giới quan và phương pháp tư duy khoa học, từ đó trang bị cho con người khả năng suy nghĩ sáng tạo và hành động đúng đắn phù hợp với lý tưởng cao cả của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và luôn luôn đứng vững trên lập trường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ trong những năm tới là triển khai cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục một cách tích cực và vững chắc theo bước đi phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân và phải ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, coi trọng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Ở miền Nam và miền núi, đi đôi với mặt chất lượng phải rất chú trọng phát triển về số lượng trường lớp, nhất là ở bậc phổ thông, đồng thời không xem nhẹ công tác bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ.

Củng cố và phát triển giáo dục mầm non; hoàn thành cơ bản phổ cập cấp I, phát triển tích cực, vững chắc và từng bước tiến tới phổ cập cấp II phổ thông cơ sở. Mở rộng loại trường phổ thông trung học vừa học vừa làm. Chấn chỉnh mạng lưới các

trường dạy nghề, mở rộng nhiều hình thức đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân và lao động kỹ thuật cho các ngành công nghiệp cũng như cho các ngành nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Sắp xếp hợp lý mạng lưới các trường trung học chuyên nghiệp; các trường đại học, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng các trường sư phạm. Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế (kể cả số có trình độ trên đại học) cân đối và đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế trong cả nước và ở từng vùng. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong nhà trường. Nâng cao vị trí, chất lượng và hiệu quả bộ môn giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin trong các trường đại học. Mỗi trường phải là một trận địa vững chắc của chủ nghĩa xã hội.

Việc thực hiện mục tiêu giáo dục đòi hỏi cố gắng và công sức của toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo của toàn Đảng, tổ chức tốt sự phối hợp giữa các ngành của chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đó là điều kiện cơ bản để thực hiện thắng lợi sự nghiệp giáo dục.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao vai trò của thầy giáo trong việc đào tạo các thế hệ tương lai. Mỗi cô giáo, thầy giáo, mỗi cán bộ quản lý giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, càng yêu người thì càng yêu nghề, nắm vững mục tiêu giáo dục, thật sự nêu gương về đạo đức, phẩm chất, ra sức cải tiến và nâng cao chất lượng mọi mặt công tác, hết lòng cống hiến những hiểu biết, lòng tin và tâm trí, năng lực sư phạm của mình vào sự nghiệp đào tạo những con người có ích nhất cho đất nước. Các cấp uỷ đảng và chính quyền phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ thầy giáo, có biện pháp từng bước nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học và nghiệp vụ, cố gắng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của thầy giáo.

Trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, vai trò cực kỳ quan trọng thuộc về lĩnh vực hoạt động *văn hoá nghệ thuật:*văn học, sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc, bảo tồn bảo tàng, v.v..

Việc thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng về mặt này thu được một số kết quả khá tốt. "Văn hoá" thực dân mới ở miền Nam bị xoá bỏ về cơ bản, văn hoá cách mạng trong kháng chiến càng phát triển mạnh mẽ sau ngày giải phóng. Phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, những hoạt động triển lãm, thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá, v.v. tiếp tục được mở rộng. Một nét mới ở nông thôn là sự hình thành từng bước mạng lưới văn hoá ở một số huyện song song với việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của văn hoá. Trong sáng tác văn hoá, nghệ thuật mấy năm qua, đã xuất hiện một số tác phẩm có giá trị, phát huy tác dụng rõ rệt về mặt xây dựng tư tưởng, tình cảm mới. Một số tác phẩm và nghệ sĩ giành được giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc tế. Rõ ràng, sự nghiệp xây dựng và cải tạo nền văn hoá theo phương hướng xã hội chủ nghĩa đã tiến một bước.

Nhưng xã hội đang có những nhu cầu to lớn và ngày càng tăng về văn hoá. Công tác văn hoá, văn nghệ chưa vươn tới đáp ứng được những nhu cầu mới của xã hội. Những chỉ tiêu về xem chiếu bóng và thưởng thức nghệ thuật tính theo đầu người tăng lên, song, do khó khăn về kinh tế, những chỉ tiêu về sách, báo và văn hoá phẩm lại giảm. Bên cạnh những sản phẩm văn hoá tốt, nói chung chất lượng của nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ chưa cao, nội dung xã hội chủ nghĩa chưa sâu sắc, chưa có sức hấp dẫn mạnh, chưa gây được những ấn tượng sâu sắc, hướng con người vào những suy nghĩ và hành động đúng đắn. Trong hoạt động văn hoá, văn nghệ, bên cạnh những cố gắng tìm tòi và sáng tạo cái mới, cái tiến bộ cần được hết sức trân trọng và khuyến khích, đáng tiếc có những hiện tượng lệch lạc, những khuynh hướng không lành mạnh nảy sinh. Trong khi đó, cuộc đấu tranh trên mặt

trận văn hoá có nơi bị buông lỏng, khiến cho những tàn dư văn hoá thực dân mới, những hủ tục, mê tín dị đoan có chiều hướng trỗi dậy ở nhiều nơi và ảnh hưởng cả đến một số không ít thanh niên nam, nữ. Các cấp uỷ đảng và chính quyền, các cơ quan làm công tác tư tưởng và văn hoá phải thấy hết trách nhiệm của mình và tăng cường quản lý đời sống văn hoá.

Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ thích hợp cho mọi người và những hoạt động phù hợp với từng lứa tuổi, từng địa phương, từng dân tộc, nhằm thoả mãn nhu cầu văn hoá to lớn và ngày càng tăng của nhân dân. Mở rộng hơn nữa phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, thật sự gắn với phong trào sản xuất và chiến đấu, tạo ra cơ sở và nguồn nuôi dưỡng không bao giờ cạn cho nền văn hoá mới của chúng ta. Thắt chặt quan hệ giữa văn hoá, văn nghệ quần chúng với các hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp, nâng cao không ngừng trình độ sáng tạo và thưởng thức của quần chúng. Kiên trì xây dựng nếp sống mới lành mạnh, khoa học, tiết kiệm và giản dị; bảo vệ và phát triển các giá trị tinh thần. Kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan; tiếp tục đấu tranh quét sạch văn hoá thực dân mới và ảnh hưởng của loại văn hoá phản động, đồi truỵ khác. Tất cả những việc đó nhằm làm cho tư tưởng, tình cảm, lối sống mới thật sự chiếm ưu thế trong đời sống nhân dân, nhằm làm cho cả nước có chung một ý chí: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Một nhiệm vụ của cách mạng tư tưởng và văn hoá là đưa văn hoá thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Đặc biệt chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, bảo đảm mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang, công an nhân dân, mỗi cơ quan, trường học, bệnh viện, cửa hàng, mỗi xã, hợp tác xã, phường ấp, đều có đời sống văn hoá. Tổ chức tốt hơn nữa đời sống văn hoá ở thành phố, thị xã, làm cho thành thị xứng đáng giữ vai trò tiêu

biểu cho nền văn hoá mới. Hết sức chăm lo xây dựng đời sống văn hoá ở nông thôn, chú ý đến vùng căn cứ cũ, vùng có đồng bào các dân tộc. Xây dựng một số công trình như nhà văn hoá, rạp chiếu bóng, thư viện, sân vận động, v.v. ở huyện lỵ và các xã trong huyện, tạo thành một mạng lưới có chức năng xây dựng, phát triển và truyền bá nền văn hoá mới ở nông thôn. Để xây dựng những công trình kể trên và để phát triển đời sống văn hoá, phải thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Văn nghệ là một lĩnh vực rất quan trọng và rất phức tạp của văn hoá và của đời sống xã hội. Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo đối với lĩnh vực này, đồng thời cải tiến sự lãnh đạo cho phù hợp với tính đặc thù của nó. Đảng tin tưởng và đánh giá cao sự cống hiến của anh chị em văn nghệ sĩ, luôn luôn mong mỏi trên đất nước ta xuất hiện nhiều tài năng sáng tạo, nhiều sản phẩm văn nghệ có giá trị cao về tính tư tưởng và trình độ nghệ thuật, xứng đáng với đất nước nghìn năm văn hiến và dân tộc anh hùng. Đảng khuyến khích mọi tìm tòi, sáng tạo, khuyến khích sự phát triển của phong cách và tài năng nghệ thuật. Đồng thời Đảng yêu cầu văn nghệ sĩ nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nêu cao tính đảng và trách nhiệm của người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá, tư tưởng trong giai đoạn mới của cách mạng, phục vụ đắc lực hơn nữa lợi ích của nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Báo chí, xuất bản, phát thanh, thông tin, cổ động, vô tuyến truyền hình, v.v., tóm lại, toàn bộ *lĩnh vực thông tin đại chúng*, là những bộ phận rất quan trọng của mặt trận văn hoá, tư tưởng. Mấy năm qua, các ngành này có những cố gắng lớn trong việc phổ biến những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, những tư tưởng tiến bộ, những kiến thức khoa học và kỹ thuật, những thành tựu văn hoá và nghệ thuật của dân tộc và của loài người. Song, quần chúng và sự nghiệp cách mạng đang đòi hỏi toàn bộ lĩnh vực thông tin đại chúng phải nâng cao hơn nữa về tính tư

tưởng, về chất lượng và hiệu quả. Hiện nay, báo chí còn nghèo nàn về nội dung, lượng thông tin ít, hình thức kém hấp dẫn, sức thuyết phục và tác dụng giáo dục chưa cao. Các buổi phát thanh không phải bao giờ cũng có sức lôi cuốn người nghe. Vô tuyến truyền hình còn phải phấn đấu nhiều để nâng cao chất lượng và làm phong phú nội dung chương trình. Các sách, báo chính trị, lý luận xuất bản được còn quá ít. Quần chúng đang đòi hỏi những công trình nghiên cứu có chất lượng khoa học, các loại sách trình bày những kiến thức chính trị và lý luận Mác - Lênin một cách phong phú, sinh động, hấp dẫn và phù hợp với mỗi loại đối tượng: công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, v.v.. Toàn bộ các hoạt động tuyên truyền đại chúng phải được nâng cao về tính thực tiễn, tính chân thực, tính chiến đấu, trình độ kỹ thuật và nghệ thuật biểu hiện, diễn đạt. Trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, ta phải luôn luôn làm chủ tình hình ở mọi nơi, mọi lúc, kiên quyết tiến công địch, giành thắng lợi từng ngày, từng giờ, kịp thời đập tan những luận điệu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Hiện nay, ở nhiều vùng nông thôn, ở các vùng núi, nhất là ở các vùng cao, vùng biên giới, rất thiếu báo, thiếu máy thu thanh, thiếu những phương tiện thông tin, tuyên truyền rất cần thiết; tình trạng đó cần phải được các ngành có liên quan tìm cách giải quyết với sự cố gắng cao nhất.

Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng, không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Đảng và Nhà nước phải chăm lo hơn nữa phát triển thể dục thể thao nhằm góp phần tăng cường sức khoẻ của nhân dân, xây dựng những phẩm chất tốt đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa như lòng dũng cảm, nghị lực, sự khéo léo, trí thông minh và óc thẩm mỹ, tinh thần tập thể và lòng trung thực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, phong trào thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở đã có những tiến bộ đáng kể và bắt đầu mở rộng thêm trên địa bàn một số huyện, một số ngành. Đội ngũ vận động viên các môn thể thao được phát triển một bước. Tuy

nhiên, phong trào phát triển chưa rộng và thiếu thường xuyên; thành tích và kỷ lục các môn thể thao còn thấp.

Để bảo đảm cho sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta phát triển vững chắc, đem lại những hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa phát triển cân đối, có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân, trong những năm tới cần mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, trước hết là trong học sinh, thanh niên, và các lực lượng vũ trang. Đồng thời tích cực xây dựng đội ngũ vận động viên ngày càng đông đảo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và đạt thành tích, kỷ lục cao. Muốn vậy, cần tăng cường hệ thống tổ chức quản lý công tác thể dục thể thao ở các cấp, các ngành, các đoàn thể; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và từng bước tăng thêm cơ sở vật chất - kỹ thuật của thể dục, thể thao.

Trong mấy năm qua, chúng ta đứng trước những nhu cầu ngày càng lớn và toàn diện về *bảo vệ sức khoẻ nhân dân*. Thực hiện Nghị quyết do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, chúng ta đã kiên trì phương hướng y học dự phòng, có tiến bộ trong việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Chúng ta đã mau chóng thống nhất được tổ chức y tế, tạo được phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tăng cường một bước cán bộ và trang bị, nhất là ở cơ sở và trên địa bàn từng huyện. Nhờ vậy, về cơ bản đã ngăn ngừa, khống chế kịp thời các bệnh dịch, bảo đảm tốt mọi yêu cầu cấp cứu chiến thương, làm giảm rõ rệt tỷ lệ mắc một số bệnh xã hội, tăng được khả năng khám bệnh, chữa bệnh và tự lực về thuốc. Chúng ta đã bước đầu thực hiện được công tác quản lý sức khoẻ đối với một số bệnh và một số đối tượng. Riêng ở miền Nam, đã giải quyết có hiệu quả một số bệnh và tệ nạn xã hội, sản phẩm của chế độ Mỹ - nguỵ, đem lại cuộc sống mới cho hàng chục vạn người.

Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải làm trên lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Tình hình vệ sinh môi trường hiện nay, nhất là ở các khu vực công cộng tại các thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung, đang có nhiều vấn đề phải giải quyết. Tình hình thiếu thuốc, thiếu các phương tiện chuyên môn đang gây trở ngại cho việc chữa bệnh. Trên cơ sở phát huy lực lượng to lớn của nhân dân, khả năng của các địa phương và các ngành có liên quan, chúng ta cần đầu tư thích đáng để bảo vệ và từng bước làm sạch môi trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng và chống dịch, phòng và chống các bệnh xã hội; tổ chức tốt hơn việc khám và chữa bệnh. Tiếp tục phát huy và phát triển y học cổ truyền dân tộc, kết hợp có hiệu quả hơn nữa y học cổ truyền dân tộc với y học hiện đại. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế nhất là tuyến cơ sở và tuyến huyện, quận. Một nhiệm vụ cấp bách là khai thác mọi khả năng sẵn có trong nước nhằm tạo cho được các nguồn dược liệu; tích cực xây dựng công nghiệp dược phẩm và sản xuất thiết bị y tế, tạo mọi điều kiện để sớm khắc phục tình trạng thiếu thuốc, kể cả bằng con đường xuất để nhập.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quý trọng sự cống hiến lớn lao của cán bộ y tế từ trung ương đến cơ sở, những chiến sĩ mà chức năng cao quý là chăm lo sự sống của con người. Bảo vệ sức khoẻ của nhân dân là một nhiệm vụ cách mạng cao cả. Mỗi cán bộ y tế, thầy thuốc cũng như người bào chế thuốc, từ giáo sư, bác sĩ, đến y tá và nhân viên phục vụ, cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, nêu cao đạo đức của người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa "thầy thuốc như mẹ hiền", hết lòng cống hiến trí tuệ, lương tâm để phục vụ người bệnh, và chăm lo sức khỏe của nhân dân. Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ y tế nâng cao trình độ nghề nghiệp, trau dồi phẩm chất chính trị, đồng thời cố gắng tìm cách cải thiện đời sống của anh chị em, nhất là cán bộ y tế ở cơ sở.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đời đời ghi nhớ công lao các *liệt sĩ, thương binh.* Mặc dù hoàn cảnh kinh tế đang có khó khăn, chúng ta đã có những cố gắng

to lớn để sắp xếp việc làm thích hợp cho anh chị em thương binh, nuôi dưỡng những người bị thương tật nặng, tổ chức quần chúng chăm sóc thương binh, giúp đỡ gia đình các liệt sĩ. Thể hiện truyền thống đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước, các tầng lớp nhân dân ta, đặc biệt là chị em phụ nữ và các cháu thiếu niên, nhi đồng, đã góp phần rất tích cực vào công tác thương binh liệt sĩ bằng muôn ngàn việc làm thiết thực và cảm động. Trong thời gian tới, các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể phải có sự quan tâm thường xuyên và chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ.

Theo tinh thần nhân đạo của chế độ ta, Nhà nước và nhân dân ta đã làm nhiều việc để chăm sóc, giúp đỡ, nuôi dưỡng những người già cả, cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật. Các công việc này đã được đẩy mạnh trong Năm quốc tế những người tàn tật. Từ nay về sau, chúng ta cần tiếp tục phấn đấu theo phương hướng ấy. Các cấp chính quyền cần phối hợp với các đoàn thể quan tâm hơn nữa đến các trẻ em nghèo thất học.

Đối với *những người về hưu,* mà số lượng mỗi năm một tăng thêm, Đảng và Nhà nước ta cần bổ sung các chính sách, chế độ cần thiết, quan tâm đúng mức đời sống tinh thần và vật chất, nhất là cố gắng chăm sóc với tấm lòng biết ơn và trân trọng những cán bộ đã hoạt động lâu năm cho cách mạng, chăm lo sức khoẻ những đồng chí già yếu. Chúng ta hoan nghênh nhiệt tình đóng góp của những người về hưu vào những công tác xã hội thích hợp.

Đặc biệt chăm lo làm tốt hơn nữa công tác *bảo vệ bà mẹ và trẻ em*. Đây là một vấn đề to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới, có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hạnh phúc của từng gia đình. Đây không những là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, mà còn là sự nghiệp chung cần được toàn xã hội quan tâm và góp sức.

Chế độ mới phải tạo ra những điều kiện ngày càng đầy đủ để mỗi gia đình được sống hạnh phúc, để chị em phụ nữ làm tròn chức trách làm mẹ cao quý. Làm tốt hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Mở rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Song, điều đó không giảm nhẹ chút nào vai trò nuôi con khoẻ, dạy con ngoan của người mẹ. Hạnh phúc cao nhất của đứa con ở tuổi ấu thơ là được nuôi dưỡng và lớn lên trong tình thương của mẹ.

Trong tình hình kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, xã hội ta vẫn ưu tiên đáp ứng những nhu cầu của trẻ em về ăn, mặc, thuốc men, học hành, đi lại, giải trí và cố gắng dành cho các cháu những thứ cần thiết và tốt nhất mà ta có. Nhà nước vừa ban hành những pháp lệnh và nghị định mới về chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá đều phải theo chức năng của mình, thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ những chính sách đó. Chủ nghĩa xã hội, và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc cho con người; điều này trước hết thể hiện ở sự chăm lo mọi mặt cho đời sống trẻ em.

Phần IV

TĂNG CƯỜNG NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG

Thưa các đồng chí,

Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là vấn đề có ý nghĩa quyết định để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng quan trọng và cấp bách trong thời gian tới. Cơ chế ấy đã được thể chế hoá trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, song chưa được thể hiện rõ nét trong cơ cấu tổ chức nhà nước, trong phương thức quản lý xã hội, quản lý kinh tế, trong các quy tắc, nền

nếp hoạt động hằng ngày của các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở. Hiệu lực của bộ máy nhà nước ở các cấp chưa mạnh. Hoạt động của các đoàn thể chưa thường xuyên tạo được phong trào quần chúng sôi nổi và đều khắp. Phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân chậm được cải tiến. Đó chính là chỗ yếu trong công tác lãnh đạo và quản lý của chúng ta trong thời gian qua.

Nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình chủ yếu bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước ấy là Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nhà nước chuyên chính vô sản*. Vì vậy tăng cường Nhà nước là vấn đề cấp bách hiện nay. Phải tăng cường Nhà nước để phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, trong việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của nhân dân.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta trước tiên thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.*Song, cho đến nay, các đại biểu cơ quan dân cử ít được bồi dưỡng về nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp hoạt động của mình; một số cơ quan dân cử còn hoạt động một cách hình thức, chưa làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Hiến pháp quy định. Đó là một chỗ yếu trong sự hoạt động của bộ máy nhà nước, cũng là một khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, phải phấn đấu làm cho Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực sự phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng pháp luật, quyết định những vấn đề lớn của Nhà nước và giám sát hoạt động của các cơ quan chính quyền cấp trung ương; làm cho Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động đúng với vị trí là cơ

quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng địa phương. Các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cần phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định, cần giữ mối liên hệ chặt chẽ và đều đặn với cử tri, phản ánh kịp thời những ý kiến và nguyện vọng của nhân dân cho các cơ quan nhà nước, làm cho những ý kiến xác đáng của nhân dân nhanh chóng được tiếp thu và thực hiện.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Hội đồng Bộ trưởng và Uỷ ban nhân dân các cấp,* là hệ thống các cơ quan quản lý các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, v.v.. Hoạt động kinh tế là hoạt động có tính chất nền tảng, vì vậy, vấn đề mấu chốt hiện nay là chấn chỉnh tổ chức và cải tiến sự hoạt động của các cơ quan nhà nước quản lý kinh tế gắn liền với xây dựng cơ cấu kinh tế mới và hệ thống quản lý mới.

Phù hợp với cơ cấu kinh tế mới, xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, kinh doanh và bảo đảm thật sự gắn với cơ sở, phải sắp xếp và kiện toàn các cơ quan nhà nước quản lý kinh tế ở từng ngành, từng cấp. Kiên quyết chấn chỉnh tổ chức, khắc phục tình trạng bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nấc trung gian, đông người mà kém hiệu lực.

Kiện toàn Hội đồng Bộ trưởng, nâng cao hiệu lực của Hội đồng Bộ trưởng trong việc quản lý tập trung thống nhất một cách đích đáng nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt coi trọng kiện toàn Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan quản lý tổng hợp khác, phát huy vai trò của các cơ quan này trong việc phục vụ và kiểm tra hoạt động kinh tế của các ngành, các địa phương và cơ sở. Củng cố và tăng cường các bộ, tổng cục quản lý ngành, bảo đảm làm tốt nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch, đề ra chính sách, định phương hướng và biện pháp phát triển khoa học, kỹ thuật, xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân cho toàn ngành trong cả nước; chuyển những

phần việc về điều hành cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty, xí nghiệp.

Tổ chức lại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xây dựng vững chắc các cơ cấu kinh tế địa phương, đặc biệt là xây dựng huyện, hình thành và phát triển một cách hợp lý các ngành kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông, bằng các hình thức công ty hoặc liên hiệp xí nghiệp, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thường xuyên củng cố và kiện toàn các cấp chính quyền địa phương, quan tâm đúng mức việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cấp xã, phường; đào tạo, bồi dưỡng một cách có hệ thống các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã, phường; bổ sung, sửa đổi những chính sách, chế độ đối với cán bộ chính quyền và đoàn thể ở cơ sở.

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Để tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật, Nhà nước ta phải khẩn trương cụ thể hoá Hiến pháp mới bằng hệ thống pháp luật; chú trọng từng bước xây dựng hệ thống pháp luật kinh tế và các luật về an ninh xã hội. Tăng cường các cơ quan làm công tác pháp luật, gấp rút tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hành chính nhà nước các cấp và cán bộ pháp lý.

Nhà nước ta phải sử dụng đầy đủ cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế để giữ vững kỷ cương xã hội, đấu tranh có hiệu quả chống các hành vi phạm pháp và các tệ nạn xã hội, khắc phục cho được tình hình không bình thường là nhiều luật và pháp lệnh đã ban hành không được thi hành nghiêm chỉnh, thậm chí không được thi hành. Các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương cần có thái độ kiên quyết và biện pháp cứng rắn ngăn ngừa và loại trừ các hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thẳng tay trấn áp bọn phản cách mạng; trừng trị bọn

bóc lột không chịu cải tạo, bọn lưu manh, côn đồ, bọn đầu cơ, buôn lậu, tham ô; xử lý nghiêm minh những cán bộ, nhân viên lợi dụng chức quyền để làm trái pháp luật.

Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể phải thường xuyên phổ biến, giải thích pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, đưa việc giáo dục về pháp luật vào các trường học, các cấp học, xây dựng ý thức sống có pháp luật và tôn trọng pháp luật. Tăng cường công tác kiểm sát, thanh tra; tổ chức và mở rộng thanh tra nhân dân; chấn chỉnh việc xét và giải quyết các đơn từ khiếu tố của nhân dân, khắc phục tình trạng ứ đọng, tình trạng không có cơ quan nào, tổ chức nào chịu trách nhiệm giải quyết đến nơi đến chốn những việc oan ức, những trường hợp quyền lợi công dân bị xâm phạm mà nhân dân yêu cầu thẩm tra, xem xét.

Các cơ quan quản lý của Nhà nước phải *cải tiến phương pháp hoạt động, đổi mới phong cách làm việc,* làm cho hoạt động quản lý có tính chiến đấu, sắc bén, dứt khoát và thiết thực; phải chỉ đạo từng công việc một cách chặt chẽ, đến nơi, đến chốn, chống bệnh giấy tờ, hội họp quá nhiều. Mỗi bộ phận, mỗi người ở từng cơ quan, từng đơn vị phải làm việc đúng nguyên tắc, đúng quy chế, giữ kỷ luật rất nghiêm khi thi hành nhiệm vụ. Trong các cơ quan quản lý nhà nước phải thực hiện đúng chế độ thủ trưởng, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, một nguyên nhân quan trọng của sự trì trệ về quản lý. Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chức trách của từng chức danh trong các cơ quan quản lý nhà nước.

Cần cải tiến quy trình nghiên cứu, thảo luận, xét duyệt để quyết định các vấn đề quản lý kinh tế, quản lý xã hội được đúng đắn và kịp thời. Sử dụng các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế, khoa học, kỹ thuật, các đoàn thể quần chúng, thu thập ý kiến của nhân dân, của cán bộ để chuẩn bị tốt các chính sách kinh tế và xã hội. Trong các quyết định cần tính đến những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể khác nhau giữa các miền, các vùng trong nước. Khi đã có nghị quyết, chỉ thị của Đảng

và Nhà nước, cần ban hành kịp thời và đồng bộ các chính sách và thể lệ cụ thể cần thiết để thi hành. Phải xoá bỏ và không được đặt ra những thủ tục rắc rối, không sát thực tế, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn nhau, gây khó khăn, phiền hà cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Nghiêm cấm thái độ hách dịch, cửa quyền đối với nhân dân. Theo dõi chặt chẽ việc thi hành các chính sách; giải quyết rõ ràng, dứt khoát những điều cấp dưới và quần chúng yêu cầu; phát hiện sớm những quy định không đúng hoặc đã lỗi thời, kịp thời ra những quyết định mới để bổ sung hoặc thay thế.

Để xoá bỏ sự trì trệ, tạo không khí làm việc khẩn trương, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời bảo đảm sự tập trung thống nhất, phải áp dụng đồng bộ và có hiệu quả ba loại biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục. Xác định các chủ trương, biện pháp kinh tế bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa ba lợi ích; tiến hành sâu rộng và sinh động công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng; thi hành chặt chẽ các quy chế để giữ nghiêm kỷ luật và pháp luật; kết hợp tốt ba mặt công tác đó để kích thích, động viên và bắt buộc mỗi tập thể và cá nhân làm việc hăng hái, có chất lượng, có hiệu quả. Ai làm tốt, làm giỏi được khen, được thưởng; ai làm kém, làm hỏng việc phải chịu phạt, chịu kỷ luật một cách đích đáng. Những tiến bộ nổi bật về sản xuất, kinh doanh của nhiều cơ sở nông nghiệp và công nghiệp trong thời gian qua chứng minh rằng: bảo đảm sự thống nhất giữa ba lợi ích, quan tâm đúng mức đến lợi ích cá nhân của người lao động; khơi dậy mạnh mẽ và nuôi dưỡng thường xuyên nhiệt tình cách mạng của quần chúng; đề cao chế độ trách nhiệm rành mạch và kỷ luật nghiêm minh; tất cả những điều đó tạo ra động lực thúc đẩy mọi người làm việc tốt, kích thích tính năng động và sự sáng tạo.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, cải tiến phương pháp lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với chính quyền là điều kiện quyết định để phát huy vai trò và hiệu lực của Nhà nước.

Hiện nay, vẫn còn những cấp uỷ đảng, những cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức sâu sắc rằng củng cố và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, vẫn có một số tổ chức đảng bao biện công việc của cơ quan nhà nước. Cần nhanh chóng khắc phục tình trạng đó. Các cấp uỷ đảng, các cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thi hành Hiến pháp và pháp luật, đi đầu trong cuộc đấu tranh tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nghiêm cấm các tổ chức đảng tuỳ tiện đề ra những quy định trái với pháp luật.

Các cấp uỷ đảng phải đi sâu vào từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, nhất là trên mặt trận kinh tế để phát huy những nhân tố tích cực, uốn nắn những việc làm sai trái, phát hiện những vấn đề thuộc về chính sách, chủ trương, biện pháp, từ đó mà xây dựng và hoàn thiện phương pháp lãnh đạo phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng ngành. Căn cứ vào yêu cầu, nội dung lãnh đạo cụ thể ở từng ngành, từng cấp mà xây dựng tổ chức đảng và bố trí cán bộ cho sát hợp. Cán bộ, đảng viên hoạt động trong cơ quan chính quyền phải nắm vững pháp luật, hiểu rõ cơ cấu tổ chức nhà nước, cơ chế quản lý, phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Thưa các đồng chí,

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy ở thời kỳ nào *công tác vận động và tổ chức quần chúng* làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, và hiện nay khi cách mạng nước ta làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng chẳng những không giảm bớt mà còn tăng thêm. Bởi vì một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của cách mạng là phát huy quyền làm chủ tập thể, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, được thực hiện chủ yếu

bằng Nhà nước, đồng thời được thực hiện bằng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, được biểu hiện bằng phong trào cách mạng của quần chúng.

Hơn 5 năm qua, trên từng mặt hoạt động và trong từng thời gian, chúng ta đã phát động được những phong trào quần chúng mạnh mẽ khắc phục hậu quả chiến tranh, chống thiên tai, thi đua lao động sản xuất, tham gia đánh giặc cứu nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội... Trình độ chính trị và văn hoá, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân lao động nước ta qua đó đã có những tiến bộ đáng kể.

Giai cấp công nhân nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Đội ngũ công nhân tăng thêm 24%; công nhân kỹ thuật đã đạt tới 1,7 triệu người. Trình độ chính trị, văn hoá và nghề nghiệp của công nhân được nâng cao một bước. Trước khó khăn lớn về sản xuất và đời sống, giai cấp công nhân ta vẫn tỏ rõ bản chất cách mạng, giữ vững và phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Một triệu sáu trăm nghìn người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp là một lực lượng sản xuất to lớn, đã góp phần quan trọng khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống và xuất khẩu.

Nông dân lao động nước ta đã có những tiến bộ mới; ý thức làm chủ, trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật được nâng lên rõ rệt. Nông dân ở miền Bắc phát huy nhiều sáng kiến thâm canh tăng năng suất và củng cố quan hệ sản xuất mới, tích cực làm nghĩa vụ với Nhà nước. Nông dân ở miền Nam hăng hái phục hồi và phát triển nông nghiệp, đi vào con đường làm ăn tập thể, tỏ rõ sự gắn bó với chế độ mới.

Đội ngũ trí thức nước ta đã phát triển khá nhanh; trong 5 năm, số lượng tăng thêm 78%; cả nước hiện có trên 260 nghìn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Anh chị em trí thức đã tích cực phấn đấu, cống hiến nghị lực và tài năng

cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số công trình nghiên cứu và tác phẩm nghệ thuật của ta đã đạt trình độ cao.

Thanh niên nước ta đã trưởng thành nhanh chóng, và có những cống hiến xứng đáng với truyền thống vẻ vang của thế hệ trẻ và của dân tộc. Phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" đã động viên thanh niên đi đầu trên nhiều lĩnh vực hoạt động, trong lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bồi dưỡng cho thanh niên chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần lao động sáng tạo.

Phụ nữ nước ta rất xứng đáng là đội ngũ quần chúng cách mạng hùng hậu, là lực lượng lao động xã hội to lớn, là những người giữ trọng trách trong việc sinh thành và nuôi dạy thế hệ tương lai. Phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" đã giáo dục, động viên phụ nữ cả nước làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm làm mẹ, đồng thời bồi dưỡng cho chị em ý thức phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng, đưa sự nghiệp giải phóng phụ nữ tiến lên một bước quan trọng.

Đồng bào các dân tộc nước ta, miền ngược miền xuôi, vùng cao vùng thấp, đã phát huy chí quật cường và truyền thống đoàn kết chiến đấu, góp phần to lớn đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược và làm thất bại các thủ đoạn chia rẽ của địch. Trải qua chiến đấu và xây dựng, các dân tộc anh em được tôi luyện, càng nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Đồng bào các tôn giáo, luôn luôn gắn bó với dân tộc, đã đoàn kết cùng đồng bào không đạo, hăng hái làm tốt nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài, luôn luôn hướng về quê hương, đã có những hoạt động phong phú góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng lại nước nhà.

Trải qua bao khó khăn và thử thách, khối đại đoàn kết của toàn dân ta được củng cố và phát triển lên một bước mới; mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp lao động đều có cống hiến và trưởng thành. Sức mạnh chiến đấu, năng lực sáng tạo và tiềm năng cách mạng của nhân dân ta thật là to lớn. Đó là nguồn sức mạnh vô tận bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, trong những năm qua, phong trào quần chúng chưa đều và trong nhiều trường hợp hiệu quả còn thấp. Một bộ phận công nhân chưa được giáo dục tốt về vai trò của giai cấp tiên phong, về trách nhiệm làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, còn chịu ảnh hưởng tâm lý và tác phong của người sản xuất nhỏ, thiếu tự giác chấp hành kỷ luật lao động và pháp luật nhà nước. Một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng cách mạng, thiếu ý thức về nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số thanh niên, thiếu niên ở thành phố, thị xã bị ảnh hưởng bởi lối sống tư sản, bởi những tàn dư văn hoá đồi trụy và bị tác động bởi chiến tranh tâm lý của địch, đã có những tư tưởng và hành động trái với đạo đức và nếp sống xã hội chủ nghĩa.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên đây là ở chỗ toàn bộ sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản chưa được vận dụng vào việc giáo dục và động viên quần chúng, nội dung cũng như hình thức và phương pháp vận động quần chúng chưa được cải tiến và nâng cao phù hợp với những yêu cầu mới.

Nhiều tổ chức đảng và cấp uỷ đảng chưa quan tâm nghiên cứu tình hình đời sống và tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, chưa coi trọng việc xây dựng và phát huy vai trò, chức năng của các đoàn thể quần chúng, chưa lãnh đạo chặt chẽ phong trào cách mạng của quần chúng. Không ít cơ quan nhà nước mắc bệnh quan liêu, làm việc một cách mệnh lệnh, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Hoạt động của các đoàn thể cũng hành chính quan liêu hoá, chậm được cải tiến, không đáp ứng kịp những yêu cầu mới của quần chúng. Một số cán bộ, đảng viên

thoái hoá về đạo đức, tư cách, lợi dụng chức quyền ức hiếp quần chúng, vi phạm pháp luật, làm tổn thương uy tín của Đảng và Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến nhiệt tình cách mạng của quần chúng.

Phong trào thi đua sôi nổi, đều khắp và có hiệu quả trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, do áp dụng đúng đắn hình thức khoán sản phẩm cho người lao động, là một bài học có giá trị và bổ ích. Nắm đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, có chính sách phù hợp với lợi ích thiết thân của người lao động; tìm ra được những hình thức và biện pháp cụ thể kết hợp hài hoà ba lợi ích; gắn chặt chủ trương kinh tế sát đúng với công tác tổ chức tốt và công tác tuyên truyền, giáo dục sâu sát; tất cả những điều đó bảo đảm cho nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình, do vậy, đã tạo ra được một phong trào quần chúng mạnh mẽ. Và chính qua phong trào quần chúng như thế, quyền làm chủ của nhân dân lao động mới thực sự được thể hiện. *Rõ ràng là nhân dân lao động có thực sự làm chủ tập thể thì mới có phong trào cách mạng, và ngược lại, có phong trào cách mạng thì mới có sự làm chủ tập thể thực sự của nhân dân lao động.*

Đảng ta phải lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng, đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu trong các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân, phát động bằng được một *phong trào quần chúng thật sâu rộng và mạnh mẽ.*

Các cấp uỷ đảng, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước phải phối hợp với nhau sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, tạo nên những phong trào cách mạng sôi nổi và bền vững của quần chúng ở từng địa phương, nhất là ở cơ sở, trong từng giới, từng ngành, từng lĩnh vực của đời sống, hướng vào mục tiêu chung: *Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân.* Mỗi phong trào cần có nội dung thiết thực và mục tiêu cụ thể, gắn chặt với việc thực hiện thắng lợi

các kế hoạch kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, và phải đạt hiệu quả về cả ba mặt kinh tế, xã hội và tư tưởng.

Chi bộ đảng phải phân công đảng viên làm công tác quần chúng và kiểm tra hoạt động của đảng viên trong các đoàn thể. Mỗi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt đoàn thể mà mình là đoàn viên, hội viên, dùng hành động gương mẫu và sự hiểu biết của mình để thuyết phục và động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức đảng phải tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng góp ý kiến phê bình sự lãnh đạo của Đảng và mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng; phải tìm hiểu nguyện vọng và khả năng của quần chúng, tiếp thu sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng và giải đáp những vấn đề do quần chúng nêu lên.

Các cơ quan nhà nước, đặc biệt là những cơ quan có quan hệ trực tiếp hằng ngày với nhân dân, như cơ quan chính quyền ở xã, phường, huyện, quận, cơ quan công an, thuế vụ, toà án, viện kiểm sát, cán bộ, nhân viên các xí nghiệp, cửa hàng, trường học, bệnh viện, v.v. có trách nhiệm tuyên truyền vận động quần chúng, giữ gìn mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, giải quyết nhanh và chu đáo các yêu cầu chính đáng của quần chúng, làm tròn nhiệm vụ phục vụ nhân dân, kiên quyết bài trừ thói hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm. Các cơ quan nhà nước phải phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước.

Vai trò và sức mạnh của *các đoàn thể* chính là ở khả năng tập hợp quần chúng, hiểu rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, khơi động tinh thần tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng. Muốn vậy, các đoàn thể phải đổi mới hình thức tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với những điều kiện mới. Hoạt động của các đoàn thể phải năng động, nhạy bén với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, khắc phục

bệnh quan liêu, giản đơn và khô cứng trong tổ chức và trong sinh hoạt. Mở rộng các hình thức tổ chức theo nghề nghiệp, theo nhu cầu đời sống và sinh hoạt văn hoá để thu hút đông đảo quần chúng vào các hoạt động xã hội. Đội ngũ cán bộ đoàn thể ở các cấp cần được đổi mới. Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên trách thông thạo nghiệp vụ, có nhiệt tình hoạt động và được giới hạn ở mức cần thiết, phải sử dụng rộng rãi lực lượng cán bộ không chuyên trách, giúp cho đoàn thể sát cơ sở, gần gũi quần chúng nhiều hơn.

Các đoàn thể có nhiệm vụ giáo dục đoàn viên, hội viên của mình về chủ nghĩa xã hội, về pháp chế xã hội chủ nghĩa, về trách nhiệm và quyền hạn làm chủ tập thể, bồi dưỡng, nâng cao ý thức và năng lực của người làm chủ, tuyên truyền, thuyết phục quần chúng tự giác thi hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời thu thập, phản ánh ý kiến của nhân dân, đề xuất với cấp uỷ đảng và cơ quan nhà nước những chủ trương, biện pháp giải quyết các vấn đề có quan hệ đến lợi ích của nhân dân và góp sức xây dựng bộ máy chính quyền ở các cấp.

Công đoàn phải cải tiến tổ chức và hoạt động của mình để thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đã ghi trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước mắt, công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động của Công đoàn phải hướng vào nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh, giáo dục, nâng cao ý thức giai cấp, xây dựng người công nhân mới xã hội chủ nghĩa. Công đoàn phải tập trung sự hoạt động của mình vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, khoa học, kỹ thuật, tổ chức và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của công nhân, viên chức, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho công nhân, góp phần tích cực vào việc đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đào tạo những cán bộ quản lý giỏi.

Công đoàn, cần tham gia đắc lực vào công việc nhà nước, góp phần có hiệu quả cải tiến quản lý kinh tế, nhất là cải tiến quản lý xí nghiệp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề cụ thể về điều kiện sản xuất, về bảo hộ lao động và bồi dưỡng sức lao động, về ổn định và bảo đảm đời sống của công nhân, viên chức. Công đoàn phải đóng vai trò nòng cốt trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, nêu cao những tấm gương sáng về thái độ lao động mới, về tính kỷ luật, về tinh thần chủ động, sáng tạo, về ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công; đồng thời phê phán, khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong lao động và sinh hoạt của một số công nhân, viên chức. Các cấp uỷ đảng và chính quyền phải tạo mọi điều kiện để công nhân, viên chức trực tiếp tham gia việc quản lý sản xuất và phân phối, để Công đoàn kiểm tra, giám sát được công việc của cơ quan nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chính đáng của công nhân trong xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam. Căn cứ vào Hiến pháp mới, Nhà nước cần nghiên cứu bổ sung Luật Công đoàn.

Liên hiệp hợp tác xã, đại diện cho những người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức làm chủ cho xã viên và thợ thủ công, tiếp tục thực hiện cải tạo và tổ chức lại các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; chăm lo, tổ chức đời sống, đào tạo cán bộ và đội ngũ thợ, đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương chính sách, chế độ nhằm thúc đẩy khu vực sản xuất này phát triển phù hợp với con đường xã hội chủ nghĩa.

Công tác vận động nông dân nhằm đoàn kết và giáo dục nông dân thực hiện công - nông liên minh, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các cấp uỷ đảng và các cơ quan nhà nước,

nhất là ở huyện và xã, phải ra sức xây dựng, củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất vừa thực hiện đầy đủ chức năng tổ chức sản xuất, kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chăm lo đời sống của xã viên, vừa làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục, bồi dưỡng nông dân về ý thức và năng lực làm chủ tập thể. Phát huy tác dụng của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể và của Nông hội. Cần có những hình thức thích hợp với từng địa phương để các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Đảng phải tăng cường hơn nữa *công tác vận động trí thức,* ra sức phát huy tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức nước ta nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho đất nước, cho chủ nghĩa xã hội. Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã ra nghị quyết về chính sách khoa học và kỹ thuật. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể cần thực hiện nghị quyết ấy một cách nghiêm túc, xây dựng và thực hiện tốt các chính sách và kế hoạch phát triển văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật; khắc phục những thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ khoa học, kỹ thuật; giúp đỡ cho anh chị em nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn tạo điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi cho anh chị em làm việc có hiệu quả cao.

Đảng ta luôn luôn nhận định rằng *công tác vận động thanh niên* có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là một vấn đề chiến lược của cách mạng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của công tác vận động thanh niên là giáo dục cho thế hệ trẻ nêu cao ý thức làm chủ, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhanh chóng khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong một bộ phận thanh niên, thiếu niên; ra sức đào tạo, rèn luyện thanh niên thành những con người mới phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp của Đảng và của dân tộc.

Các cấp bộ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, làm đúng lời dặn của Hồ Chủ tịch trong *Di chúc* của Người "... Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết". Tất cả các ngành, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và toàn xã hội đều có trách nhiệm vận động thanh niên, thiếu niên và phải có sự phân công, phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác này. Phải thực sự đổi mới các hình thức, phương pháp tổ chức và tuyên truyền, giáo dục thanh niên, thiếu niên cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, với những đặc điểm về lứa tuổi, và những nhu cầu mới của thanh niên; kịp thời đập tan những âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù đối với tuổi trẻ; gắn công tác giáo dục chính trị với việc chăm lo giải quyết những vấn đề cụ thể về quyền lợi, về đời sống vật chất và văn hoá của thanh niên. Trong thời gian tới, cần mở những hội nghị chuyên đề nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mới về tư tưởng và lối sống của tuổi trẻ nước ta; tiến tới có những nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác vận động và giáo dục thanh niên trong giai đoạn mới. Nhà nước cần nghiên cứu ban hành Luật Thanh niên.

Đảng ta luôn luôn đánh giá đúng *bản chất tốt đẹp, khả năng cách mạng của thanh niên và vai trò chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.* Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tổ chức và giáo dục đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Bồi dưỡng cho thanh niên ý thức làm chủ tập thể, làm cho thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình, sống theo lý tưởng cộng sản cao cả, sống văn minh, lành mạnh, sáng tạo trong lao động và học tập, đấu tranh không khoan nhượng chống những biểu hiện tiêu cực. Hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho thanh niên. Động viên thanh niên đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phát triển

văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, xây dựng lực lượng vũ trang, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng, dìu dắt *Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.*

Là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, Đoàn phải tích cực vận động và hướng dẫn đoàn viên tham gia xây dựng Đảng. Các cấp uỷ đảng cần cử những cán bộ có phẩm chất chính trị, có kiến thức và năng lực trực tiếp phụ trách công tác thanh niên; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo những cán bộ ưu tú của Đoàn thành cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước sau này ở các cấp.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, để phát huy hơn nữa vai trò và khả năng của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, các cấp uỷ đảng cần làm cho quan điểm và chính sách vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong tất cả các tổ chức thuộc hệ thống chuyên chính vô sản. Phải đấu tranh xoá bỏ những quan điểm phong kiến và tư sản trong việc đánh giá lực lượng và khả năng của phụ nữ, trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động nữ, cán bộ nữ, trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về đời sống của phụ nữ và trẻ em.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phải ra sức giáo dục, động viên phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, và xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Hội cần chăm lo những vấn đề phúc lợi, về đời sống của phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi dạy con cái. Hội cần phối hợp với các cơ quan nhà nước, với Công đoàn và Đoàn Thanh niên để điều tra, nghiên cứu về đời sống, điều kiện lao động, yêu cầu và nguyện vọng của phụ nữ, địa vị của phụ nữ trong việc tham gia quản lý nhà nước,

quản lý xã hội; đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách, các luật pháp, bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, và góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, luật pháp ấy.

Nêu cao truyền thống đoàn kết của nhân dân ta, *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* cần tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các dân tộc, các nhân sĩ hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của xã hội ta, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng phải lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội IV về *chính sách dân tộc* đồng thời tiếp tục nghiên cứu để giải quyết kịp thời những vấn đề mới về công tác dân tộc của Đảng. Phải tăng cường hơn nữa khối đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc *bình đẳng, tương trợ và cùng làm chủ tập thể*; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, cũng như đồng bào cả nước, hiểu sâu tình hình nhiệm vụ mới và chính sách dân tộc của Đảng, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi thủ đoạn chia rẽ, phá hoại... của bọn đế quốc và phản động khác, xoá bỏ những thành kiến dân tộc còn sót lại, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhà nước phải tăng đầu tư cho các vùng dân tộc và các cấp đảng bộ, chính quyền, đoàn thể phải ra sức phấn đấu phát triển kinh tế, văn hoá, đáp ứng kịp thời các yêu cầu cấp bách về sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là ở vùng cao, vùng biên giới, nhằm*khắc phục một bước sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá giữa các dân tộc do lịch sử để lại.* Mỗi cấp, mỗi ngành phải thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trong phạm vi trách nhiệm và khả năng của mình, chú trọng làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật người dân tộc, trước hết cho cấp huyện và cơ sở.

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân; đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo nào để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước; nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội. Các cấp bộ đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo, động viên đồng bào có đạo tăng cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua sản xuất, học tập, làm tốt nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới.

Nhân dân ta tin tưởng rằng *đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài* tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và yêu nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phần V

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

Thưa các đồng chí,

Những năm 70, đặc biệt là sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, cách mạng thế giới bước vào một thời kỳ phát triển mới. Ba dòng thác cách mạng của thời đại lớn mạnh vượt bậc, kết thành một sức mạnh tổng hợp hết sức to lớn, đã giành được những thắng lợi rực rỡ trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, thể hiện rõ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, một chế độ trong đó nhân dân lao động là người chủ chân chính và mục đích cao nhất là hạnh phúc của con

người. Liên Xô đang tiến mạnh vào giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản; nhiều nước đang đẩy nhanh quá trình hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển; một số nước đang xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế vẫn giữ được nhịp độ phát triển kinh tế cao. Riêng Liên Xô đã tăng tài sản cố định lên hơn hai lần so với mười năm trước, và lực lượng sản xuất đã đạt tới một trình độ mới về chất lượng. Các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã xây dựng được nền quốc phòng vững mạnh, phát triển cách mạng khoa học - kỹ thuật cả chiều rộng lẫn chiều sâu, và giành được những thành tựu nổi bật về văn hoá, xã hội, tạo nên một lối sống tốt đẹp, bảo đảm những quyền chân chính của con người. Sự liên kết kinh tế ngày càng mở rộng, việc đẩy mạnh hợp tác về các mặt sản xuất và khoa học, kỹ thuật cũng như sự phối hợp chặt chẽ trên các mặt chính trị và ngoại giao đã mở ra triển vọng tốt đẹp cho sự phát triển của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định trong quá trình tiến lên,... hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tạo ra sức mạnh tổng hợp vượt hơn các thế lực đế quốc và phản động. Với Liên Xô là trụ cột, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy mạnh mẽ tác dụng là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là thành trì vững chắc của hoà bình, là chỗ dựa tin cậy cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc đang quét nốt những vị trí cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ và giáng những đòn nặng nề vào chủ nghĩa thực dân mới. Trong năm, sáu năm qua, đã có thêm hơn 20 nước giành được độc lập và trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng quốc tế. Các nước độc lập dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ giành chủ quyền hoàn toàn về những tài nguyên thiên nhiên bị đế quốc khống chế, đòi thiết lập trật tự

kinh tế thế giới mới. Nhiều quốc gia như Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Yêmen, Ápganixtan, Ănggôla, Môdămbích, Êtiôpia, Libi, Cônggô, Bênanh, Angiêri, Mađagátxca, Nicaragoa, Grênađa... đã đoàn kết chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa, và các nước kiên định trong từng khu vực, giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phản động quốc tế, thiết lập chính quyền dân chủ và nhân dân, tiến hành nhiều cải cách kinh tế, văn hoá xã hội vì lợi ích của đông đảo quần chúng lao động, chọn con đường đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự gắn bó ngày càng chặt chẽ của phong trào độc lập dân tộc với hệ thống xã hội chủ nghĩa tạo nên thế mạnh mới cho các lực lượng cách mạng. Dựa vào thế mạnh đó, phong trào Không liên kết đã có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp củng cố độc lập dân tộc và giữ gìn hoà bình thế giới.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra rất gay gắt. Phong trào của giai cấp công nhân và nhân dân lao động có bước phát triển mới, quy mô rộng lớn, khí thế sôi nổi, hình thức rất phong phú. Những đợt đấu tranh quyết liệt chống chính quyền tư sản trút gánh nặng khủng hoảng kinh tế, lạm phát và suy thoái lên đầu người lao động, chống thất nghiệp, chống bóc lột, chống tệ nạn xã hội, gắn liền với đấu tranh chống bóp nghẹt dân chủ, đòi thực hiện các quyền chính trị của nhân dân lao động, chống chạy đua vũ trang, đòi thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước. Những làn sóng đấu tranh đó đã làm cho nền độc tài phát xít ở một số nước sụp đổ và chính quyền tư bản lũng đoạn bị khủng hoảng triền miên. Ở một số nước, các Đảng Cộng sản và Công nhân đóng một vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị của đất nước và là lực lượng chính giương cao ngọn cờ dân chủ và tiến bộ xã hội chống chính quyền tư bản lũng đoạn.

Trong thời gian qua, chủ nghĩa đế quốc bị thất bại liên tiếp; thế giới tư bản chủ nghĩa lâm vào một cuộc tổng khủng hoảng trầm trọng chưa từng có. Nhiều nhân tố

từng đưa lại bước phát triển mạnh về lực lượng sản xuất của thế giới tư bản cho đến đầu những năm 70, đã và đang mất dần tác dụng. Đi đôi với sự bế tắc về kinh tế, xã hội, là sự sụp đổ của các học thuyết mị dân và những luận điệu tô vẽ cho xã hội tư bản. Trong thế suy yếu chung của chủ nghĩa đế quốc, tên đầu sỏ là Mỹ bị thất bại lớn nhất, khủng hoảng sâu sắc nhất và bị các cường quốc tư bản khác cạnh tranh, lấn bước. Cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu trên thế giới càng làm tăng thêm mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau.

Hòng tìm lối thoát cho khủng hoảng kinh tế và đối phó với phong trào cách mạng thế giới, đế quốc Mỹ tập hợp lại lực lượng, cố duy trì sự khống chế của Mỹ trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa, điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, chĩa mũi nhọn chủ yếu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa...

Đế quốc Mỹ mưu toan tiến hành một cuộc phản công có tính chất toàn cầu, hòng thực hiện tham vọng giành ưu thế quân sự trên thế giới, giành lại vị trí đã mất, ngăn chặn sự phát triển của ba dòng thác cách mạng. Chúng đẩy mạnh chạy đua vũ trang với quy mô chưa từng có, ra sức phát triển các loại vũ khí giết người hàng loạt, kể cả bom nơtơrông, đưa tên lửa hạt nhân tầm trung bình vào châu Âu, tuyên truyền trắng trợn cho chiến tranh hạt nhân, gây lại không khí "chiến tranh lạnh" phá hoại hoà dịu và an ninh quốc tế.

Mỹ công khai dựa vào chính sách vũ lực để tiến công phong trào giải phóng dân tộc mà chúng vu cáo là "chủ nghĩa khủng bố". Mỹ mở rộng và tăng cường hệ thống căn cứ quân sự của chúng trên thế giới; ráo riết vũ trang cho các chế độ độc tài phản động ở Trung Mỹ, Trung Đông, Nam Á, nam phần châu Phi, v.v. nhằm thổi to ngọn lửa xung đột vũ trang và gây ra những lò căng thẳng mới ở các khu vực... Mỹ và bọn phản động can thiệp vào công việc nội bộ của Ba Lan, hòng lật đổ chủ nghĩa xã hội ở nước này, phá hoại sức mạnh thống nhất của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách phiêu lưu đó đang gây mối hiểm hoạ cực kỳ nghiêm trọng đối với hoà bình thế giới. Cuộc đấu tranh cho những mục tiêu của thời đại chúng ta đang trải qua một thời kỳ đầy sóng gió, gay go và quyết liệt hơn trước.

Song, bọn đế quốc và phản động quốc tế đang vấp phải sự lớn mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng, nguyện vọng và ý chí hoà bình của các dân tộc, được đường lối đối ngoại hoà bình lêninnít của Liên Xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa cổ vũ.

Hiện nay, không một dân tộc nào trên thế giới muốn chiến tranh làm huỷ hoại sinh mệnh của hàng triệu con người, phung phí của cải và tài nguyên quốc gia, tàn phá nền văn minh nhân loại. Hoà bình, thành quả chung của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, phải được bảo vệ. Sự thống nhất mọi cố gắng của các nước xã hội chủ nghĩa, của các nước Không liên kết, của các lực lượng dân chủ và hoà bình, của tất cả các dân tộc, có khả năng to lớn đẩy lùi nguy cơ một cuộc chiến tranh hạt nhân, ngăn chặn chính sách hiếu chiến và xâm lược của bọn đế quốc và phản động quốc tế.

Đế quốc Mỹ hoặc kẻ nào muốn đóng vai trò sen đầm quốc tế đều nhất định sẽ bị trừng phạt đích đáng bất cứ ở đâu mà chúng thò bàn tay can thiệp và xâm lược vào. Loài người đang ở trong thời đại mà nhân dân tất cả các nước đều đã thức tỉnh về vai trò làm chủ của mình và một hòn đảo nhỏ cũng đứng lên giành được độc lập. Bất kỳ một cuộc chiến tranh nào do bọn xâm lược phát động nhằm đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc hoặc đánh vào các nước độc lập dân tộc nhất định sẽ đem lại tai hoạ cho chính kẻ gây ra nó.

Tại Đại hội lần thứ XXVI Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí L.I. Brêgiơnép đã đưa ra một cương lĩnh hoà bình quan trọng bao gồm nhiều biện pháp mới về hạn chế vũ khí hạt nhân và giải trừ quân bị, về ngăn chặn sự xuất hiện và xoá bỏ nhanh chóng các lò xung đột vũ trang và căng thẳng, về thiết lập các khu vực hoà bình ở các

vùng xung yếu trên thế giới, từ Trung Âu đến Viễn Đông, từ Trung Cận Đông, Địa Trung Hải đến Ấn Độ Dương, v.v..

Cương lĩnh hoà bình này là tiếng nói đanh thép của một dân tộc, một đất nước đã chịu đựng những hy sinh nặng nề nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai và đã có những cống hiến lớn lao nhất vào cuộc sống hoà bình của nhân dân các nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam biểu thị một lần nữa sự ủng hộ hoàn toàn đối với cương lĩnh hoà bình và lập trường trước sau như một của Liên Xô, nhiệt liệt hoan nghênh những đề nghị thiện chí và xây dựng của Liên Xô trong quan hệ với phương Tây, đặc biệt là những đề nghị mới đây trong các tuyên bố quan trọng của đồng chí L.I. Brêgiơnép liên quan đến tình hình châu Âu, châu Á nhằm ngăn chặn chạy đua vũ trang, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân, củng cố hoà bình, an ninh và hợp tác quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại hơn nửa thế kỷ hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng từ khi thành lập đến nay, đi đôi với chính sách đối nội đúng đắn, Đảng ta luôn luôn có chính sách đối ngoại đúng đắn. Chính sách đối ngoại lêninnít do đồng chí Hồ Chí Minh đề xướng và kiên trì là một bộ phận hợp thành chiến lược và sách lược của Đảng trong tất cả các thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam. Dựa trên sự nhận định sáng suốt những biến chuyển lớn của tình hình thế giới sau Cách mạng Tháng Mười và sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, Đảng ta đã đưa cách mạng Việt Nam luôn luôn đi đúng phương hướng phát triển của thời đại. Đó là một nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời bảo đảm cho nhân dân ta góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Năm năm qua, thực hiện chính sách đối ngoại có nguyên tắc của Đảng, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tăng cường thế và lực vững chắc của nhân dân ta trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Bất chấp mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù nhằm bao vây và cô lập nước ta, vai trò và vị trí của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Trong thời gian tới, công tác đối ngoại phải ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lịch sử do Đại hội lần này đề ra. Đặc biệt công tác đối ngoại phải trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong cuộc đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của ... câu kết với thế lực hiếu chiến Mỹ, mưu toan làm suy yếu và thôn tính nước ta; trước mắt, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt do chúng gây ra, ngăn chặn âm mưu của chúng gây lại chiến tranh xâm lược, củng cố hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình, nhân dân ta luôn luôn đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân các nước chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Thắt chặt tình hữu nghị và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa là vấn đề hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Nhân dân ta hết sức vui mừng về bước phát triển rực rỡ của tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với Liên Xô kể từ khi hai nước ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác năm 1978.

Là bạn đồng minh hùng mạnh và vững chắc nhất của Việt Nam, Liên Xô đã kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân ta, đáp ứng kịp thời và khảng khái những nhu cầu của chúng ta trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Liên Xô đã cung ứng cho nền kinh tế nước ta những vật tư kỹ thuật và hàng hoá thiết yếu nhất đối với sản xuất và đời sống của nhân dân ta, đã viện trợ cho chúng ta hàng loạt công trình lớn tạo nên cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Việc Liên Xô hợp tác và giúp đỡ ta trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề ngày càng được mở rộng và tăng cường. Việc trao đổi hàng hoá hằng năm qua con đường mậu dịch giữa hai nước đang phát triển thuận lợi.

Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô luôn luôn là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Vì lợi ích của nhân dân hai nước, từ nay về sau, chúng ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô. Chúng ta coi đó là một bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, cũng như cho việc củng cố độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội trên bán đảo Đông Dương; đồng thời đó là một đóng góp tích cực vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng cường cuộc đấu tranh vì hoà bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Gắn bó chặt chẽ và hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược, đồng thời là tình cảm cách mạng. Đảng ta có nhiệm vụ giáo dục các thế hệ người

Việt Nam nắm vững nguyên tắc này, thấu suốt chiến lược này, biến thành một động lực mạnh mẽ đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta đến toàn thắng.

Năm nay, Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập. Nhân dân ta chân thành chúc nhân dân Liên Xô anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vĩ đại, giành được những thành tích xuất sắc mới trong việc thực hiện những nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ XXVI để tiến tới ngày lễ quang vinh của mình.

Trong thời gian qua, tình *đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia* bước sang giai đoạn phát triển mới, đã đem lại những đổi thay chưa từng có cho cục diện cách mạng của ba nước Đông Dương.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, người đồng chí kiên cường, người bạn chiến đấu chung thuỷ đã giành được những thành tựu xuất sắc trong công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế theo chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia, người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Campuchia anh dũng, đã giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc hồi sinh dân tộc và đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Giữa nước ta với hai nước anh em, quan hệ hữu nghị về mặt Nhà nước và nhân dân, sự hợp tác về chính trị, kinh tế, văn hoá phát triển tốt đẹp, việc trao đổi hàng hoá ngày càng tăng. Thực hiện Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, giữa nước ta với Cộng hoà Nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đem hết sức mình ủng hộ và giúp đỡ hai nước anh em một cách tận tình trên tinh thần quốc tế vô sản. Và mỗi chiến công bảo vệ Tổ quốc, mỗi thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta

đều gắn liền với sự giúp đỡ quý báu của nhân dân hai nước anh em. Sự gắn bó trong tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, vinh quang có nhau, hoạn nạn có nhau ngày càng thể hiện trong cuộc sống và đi sâu vào tình cảm của nhân dân mỗi nước chúng ta.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia là một quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhân dân ta phải giữ gìn tình hữu nghị trong sáng và truyền thống đoàn kết giữa ba dân tộc, không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt và liên minh chiến đấu giữa ba nước, quyết làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, chia rẽ, xâm lược của kẻ thù chung là ... đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác. Chúng ta coi đó là một bảo đảm vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương, đồng thời là nhân tố cực kỳ quan trọng đối với hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á.

Trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, bình đẳng và tin cậy lẫn nhau, chúng ta luôn luôn hết lòng, hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước anh em, đồng thời cùng hai nước hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ nhau về mọi mặt để phục vụ ngày càng có hiệu quả công cuộc củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng kinh tế, văn hoá của mỗi nước.

Tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em giữa nước ta với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển mới về chất từ khi nước ta trở thành một thành viên chính thức của Hội đồng tương trợ kinh tế. Chúng ta đã nhận được từ các nước anh em sự ủng hộ mạnh mẽ và sự giúp đỡ nhiều mặt. Theo những hiệp ước hữu nghị, hợp tác và các hiệp định đã ký giữa nước ta với các nước anh em, việc hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ

thuật đã được triển khai thực hiện và đạt những bước tiến và kết quả đáng phấn khởi.

Trong thời gian tới, chúng ta sẽ làm hết sức mình cùng các nước anh em thực hiện tốt quan hệ hợp tác trong khuôn khổ những hiệp ước và hiệp định tay đôi và thúc đẩy các quan hệ hợp tác ngày càng phát triển trong quá trình phối hợp kế hoạch và chính sách giữa các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chúng ta nhiệt liệt ủng hộ những biện pháp đúng đắn, kiên quyết của Hội đồng Quân sự cứu nước Ba Lan, đánh bại âm mưu cướp quyền của bọn phản động, lập lại trật tự và an ninh để giải quyết các khó khăn về kinh tế và xã hội của Ba Lan. Chúng ta kịch liệt phản đối những hành động của các thế lực đế quốc can thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Ba Lan hòng cản trở quá trình hồi phục của nước Ba Lan xã hội chủ nghĩa. Chúng ta khẳng định tình đoàn kết không lay chuyển đối với Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, đối với những người cộng sản và nhân dân Ba Lan anh em. Chúng ta tin chắc rằng những người anh em Ba Lan nhất định sẽ hoàn toàn đập tan mọi thế lực phản động, vượt qua mọi khó khăn, giữ vững và phát triển những thành quả cách mạng của mình. Nước Cộng hoà Nhân dân Ba Lan mãi mãi là mắt xích vững chắc trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới!

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân Cuba anh em, ủng hộ mạnh mẽ nước Cộng hoà Cuba, một nước độc lập, có chủ quyền, thành viên của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch phong trào các nước Không liên kết, đang đấu tranh chống âm mưu xâm lược và sự đe doạ tiến công của đế quốc Mỹ. Nhân dân Cuba vùng lên từ cuộc sống nô lệ, đang phất cao ngọn cờ tự do và chủ nghĩa xã hội, vì độc lập của Tổ quốc và hạnh phúc của chính mình. Đó là một dân tộc anh hùng, bất khuất, không kẻ xâm lược nào chiến thắng nổi. Không được đụng đến Cuba!

Nhân dân ta trước sau như một, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên nhằm hoà bình thống nhất đất nước, không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Chúng ta tích cực góp phần tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bằng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng thắng lợi vẻ vang của hai cuộc chiến tranh giữ nước vừa qua và cuộc đấu tranh kiên cường hiện nay ... Đảng ta đã và đang góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh ... bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Là một dân tộc đã từng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức và đã chiến đấu lâu dài chống các thế lực xâm lược, nhân dân ta hoàn toàn *ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh,* nhằm loại trừ khỏi đời sống thế giới mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân, giành và bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới.

Nhân dân Việt Nam thực hành triệt để đường lối phát triển sự hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên khác trong *phong trào các nước Không liên kết,* góp phần phát huy vai trò tích cực của phong trào này trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hoà bình thế giới và độc lập, chủ quyền của các dân tộc. Nhân dân ta ủng hộ những cố gắng tích cực của các nước Không liên kết nhằm biến Ấn Độ Dương thành khu vực hoà bình.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ về việc ký kết công ước không tiến công lẫn nhau và không sử dụng vũ lực trong quan hệ giữa các nước châu Á và Thái Bình Dương.

Nhân dân ta đánh giá cao vai trò to lớn và uy tín ngày càng tăng của Ấn Độ trong phong trào Không liên kết cũng như những đóng góp của Ấn Độ vào việc giữ gìn hoà bình và ổn định ở châu Á và trên thế giới. Chúng ta rất vui mừng về bước phát

triển tốt đẹp hiện nay của quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, và tin tưởng rằng tình hữu nghị, sự hợp tác về nhiều mặt giữa hai nước ngày càng củng cố và tăng cường.

Chúng ta kiên quyết ủng hộ Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Ápganixtan và nhân dân Ápganixtan anh em được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đang chiến đấu chống cuộc chiến tranh không tuyên bố của bọn đế quốc và phản động quốc tế, bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tư.

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân các nước Nicaragoa, Grênađa đang đấu tranh chống sự đe doạ xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng ta ủng hộ hoàn toàn cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân En Xanvađo chống chế độ độc tài phát xít và bọn can thiệp Mỹ. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Chilê, Goatêmala đấu tranh chống bọn thống trị phát xít và sự can thiệp của đế quốc Mỹ; ủng hộ nhân dân Panama đấu tranh thực hiện chủ quyền về kênh đào Panama.

Chúng ta lên án đế quốc Mỹ dùng Ixraen làm tên lính xung kích chống lại nhân dân các nước Arập, khuyến khích Ixraen mở những cuộc tiến công dã man vào Libăng và Irắc, xâm chiếm Giêruxalem, thôn tính vùng Gôlan của Xyri, gây nên tình hình cực kỳ nguy hiểm ở Trung Đông. Chúng ta ủng hộ mọi cố gắng nhằm thực hiện một nền hoà bình công bằng và bền vững tại vùng này, trên cơ sở Ixraen phải chấm dứt việc chiếm đóng tất cả đất đai Arập bị họ chiếm, phải tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản không thể tước đoạt của nhân dân Arập, Palextin, mà Tổ chức giải phóng Palextin PLO là người đại diện chân chính duy nhất, kể cả quyền được thiết lập quốc gia riêng của mình.

Chúng ta ủng hộ kiên quyết nhân dân và Chính phủ Libi trong cuộc đấu tranh ngoan cường chống chính sách thù địch của đế quốc Mỹ, giữ vững chủ quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.

Nhân dân ta bày tỏ sự đồng tình sâu sắc và ủng hộ nhiệt liệt đối với nhân dân Namibia và các dân tộc khác ở miền Nam châu Phi đang chiến đấu chống ách thống trị của bọn phân biệt chủng tộc Nam Phi vì độc lập, tự do và bình đẳng dân tộc. Chúng ta kịch liệt lên án những cuộc tiến công ăn cướp của Nam Phi ở Ănggôla, và hoàn toàn ủng hộ mọi biện pháp của Ănggôla nhằm giáng trả đích đáng bọn xâm lược.

Với mối cảm tình sâu sắc, nhân dân ta chăm chú theo dõi phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Hơn một năm nay, ở hầu hết khắp các nước Tây Âu, Bắc Âu, và Bắc Mỹ, dâng lên một phong trào quần chúng sâu rộng và mạnh mẽ chưa từng có từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chống chính sách hiếu chiến và can thiệp của chính quyền Rigân đang làm cho bầu không khí quốc tế căng thẳng và tình hình châu Âu trở nên cực kỳ nguy hiểm. Những diễn biến gần đây của tình hình một vài nước châu Âu như Pháp, Hylạp, chứng tỏ rằng ngọn cờ hoà bình, dân chủ, tiến bộ xã hội có sức tập hợp đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đấu tranh đánh lùi từng bước chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, giành thắng lợi từng phần, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân tiếp tục tiến lên. Nhân dân ta hy vọng rằng trong thời gian tới, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt Nam chủ trương thiết lập những quan hệ láng giềng tốt với các nước ASEAN, luôn luôn sẵn sàng cùng các nước này phối hợp cố gắng để xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hoà bình và ổn định... Chúng ta mong rằng vì lợi ích cơ bản của mình, vì hoà bình và an ninh ở khu vực này và trên thế giới, các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông Dương tiến hành đối thoại và thương

lượng để giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa hai nhóm nước, tiến tới thực hiện một Đông Nam Á hoà bình và ổn định, hữu nghị và hợp tác.

... Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng...

Chúng ta chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt Nhà nước, về kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị, xã hội trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi. Những quan hệ như thế đã được thiết lập giữa nước ta với nhiều nước ở Tây Âu, Bắc Âu, Nam Mỹ, và các khu vực khác; riêng với Mỹ, quan hệ chưa cải thiện được là do chính sách thù địch của Oasinhtơn. Là thành viên của Liên hiệp quốc, chúng ta có quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế do Liên hiệp quốc bảo trợ.

Nhân dân ta mãi mãi trân trọng sự ủng hộ quý báu và tình cảm nồng hậu mà nhân dân và chính phủ các nước bầu bạn cũng như nhiều tổ chức quốc tế đã dành cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, trong tương lai, những quan hệ giữa nước ta với các nước và tổ chức nói trên sẽ được duy trì và phát triển hơn nữa vì hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Phần VI

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Đảng ta là một đảng cách mạng kiên cường. Trong cuộc chiến đấu mới đầy khó khăn và phức tạp để cải tạo xã hội cũ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta tiếp tục phát huy bản chất cách mạng và khoa học của mình. Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã

hội chủ nghĩa mà Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng vạch ra đã được cuộc sống kiểm nghiệm là đúng đắn. Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc... ngày càng được củng cố. Qua chấp hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý nhà nước đã có thêm những kinh nghiệm và năng lực mới trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đông đảo cán bộ, đảng viên bước vào một cuộc chiến đấu mới, vẫn giữ vững phẩm chất cách mạng tốt đẹp và được nâng cao một bước về trình độ chính trị, kiến thức văn hoá, khoa học và kỹ thuật, năng lực lãnh đạo và quản lý.

Tuy nhiên, thực tế mấy năm qua cũng cho thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm của Đảng trong lãnh đạo kinh tế và xã hội, thể hiện ở những thiếu sót về việc thực hiện và cụ thể hoá đường lối của Đảng, ở năng lực tổ chức thực tiễn, ở phong cách lãnh đạo có nhiều điều chưa phù hợp với những yêu cầu của giai đoạn mới. Những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo chính trị của Đảng gắn liền với những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức.

Chúng ta đã có những cố gắng để không ngừng nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức đảng từ trung ương đến cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên kết hợp với việc tăng cường bộ máy nhà nước, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Song những khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội chậm được sửa chữa, cùng với nhiều khuyết điểm kéo dài trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng, nhất là những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành đã làm giảm hiệu quả lãnh đạo của các tổ chức đảng, gây trở ngại lớn cho việc chấp hành

các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước, đồng thời ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng trong quần chúng.

Hiện nay, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác rất nặng nề. Cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt và phức tạp. Các loại kẻ thù của nhân dân ta trong và ngoài nước đang chĩa mũi nhọn vào Đảng ta, tìm mọi cách phá hoại Đảng ta về tư tưởng và tổ chức. Tình hình của Đảng, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác, hoàn cảnh đấu tranh mới, càng làm nổi lên vị trí đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng: phải tạo bằng được một sự chuyển biến thật mạnh mẽ về chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là *tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng.*Muốn làm được như vậy, nhất thiết phải đổi mới công tác xây dựng Đảng.

Nội dung nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng hiện nay là: các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải thấu suốt đường lối của Đảng, kịp thời cụ thể hoá đường lối, các nghị quyết của Đại hội Đảng lần này, căn cứ vào đường lối và nghị quyết của Đảng mà vạch ra các kế hoạch, chính sách, biện pháp đúng đắn về xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như về bảo vệ Tổ quốc; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, sửa đổi những hình thức tổ chức và phương pháp công tác không thích hợp, xây dựng ở các ngành và các cấp cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; lựa chọn và bố trí cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt ở các ngành, các cấp, các cơ sở quan trọng, có phẩm

chất và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ của giai đoạn mới; tổ chức và động viên quần chúng tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo trên đây phải là kết quả tổng hợp của việc thấu suốt đường lối của Đảng, đặc biệt là nắm vững và vận dụng các quy luật của quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được phản ánh trong đường lối, rút những bài học đúng đắn từ những kinh nghiệm trong nước và ngoài nước, có sự hiểu biết cần thiết về quản lý và khoa học, kỹ thuật, có phương pháp tư duy khoa học, luôn luôn nhạy cảm với cái mới, có cách tổ chức tốt để đi sâu vào thực tiễn, nắm được kịp thời yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng, phát hiện và nâng cao những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng.

Sự lãnh đạo của Đảng phải được tăng cường một cách toàn diện, nhưng *cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế: toàn Đảng đi sâu vào mặt trận kinh tế, cải tiến phong cách lãnh đạo kinh tế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo kinh tế.*

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo kinh tế, cụ thể hoá đường lối của Đảng phải tiếp tục tổng kết công tác kinh tế trong thời gian qua, tổng kết những điển hình tiên tiến về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, phân phối, lưu thông. Từ những bài học và kinh nghiệm thực tế đó mà đề ra những chủ trương, chính sách sát đúng, những hình thức cụ thể thích hợp, từ hình thức tổ chức và phân công lao động, bộ máy quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, đến tổ chức và phương thức kinh doanh, phân phối, v.v.. Không tiến hành công tác nghiên cứu và tổ chức tỉ mỉ để làm cho được những việc cụ thể ấy thì không thể biến đường lối kinh tế của Đảng thành hiện thực.

Trong lãnh đạo kinh tế, một mặt chúng ta cần biểu dương những địa phương, những cơ sở đã nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc chấp hành đường lối của Đảng, thi hành các chính sách của Trung ương phù hợp với hoàn cảnh của địa phương, đề ra được những chủ trương và biện pháp đúng đắn để nâng cao năng

suất lao động và hiệu quả kinh tế, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Cần động viên khuyến khích những cán bộ nhạy cảm với cái mới biết đứng trên quan điểm mới để xem xét các vấn đề, sớm phát hiện những cái lỗi thời trong các chủ trương, chính sách, hình thức tổ chức và quản lý cũ, đồng thời biết vun trồng những mầm non mới nảy sinh trong cuộc sống. Nhưng mặt khác chúng ta cần khắc phục và ngăn ngừa những khuynh hướng lệch lạc như: tự do chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa, cục bộ và bản vị, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, buông lỏng cuộc đấu tranh giữa hai con đường, làm sai đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Trong khi đi sâu vào các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá là những nhiệm vụ còn rất mới mẻ, Đảng ta không một phút nào lơi lỏng sự nghiệp củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, một nhiệm vụ đang đòi hỏi Đảng phải tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ lãnh đạo của mình.

Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng *lãnh đạo tư tưởng*. Nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là *vũ trang cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học, xây dựng ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết để làm tròn cả hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Công tác tư tưởng phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các địa phương, các cơ sở *hiểu sâu sắc đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, và phấn đấu thực hiện đường lối ấy một cách tự giác với nhiệt tình cách mạng cao nhất của người làm chủ tập thể.* Chỗ yếu của công tác tư tưởng trong thời gian vừa qua là chưa trang bị cho cán bộ, đảng viên những hiểu biết cần thiết, chưa làm cho cán bộ, đảng viên thấu suốt đường lối,

chính sách của Đảng, và phổ biến rộng rãi đường lối, chính sách đó trong nhân dân; tạo ra sự nhất trí cao, có căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ; chưa phê phán mạnh mẽ những quan điểm sai trái với đường lối của Đảng; chưa trả lời kịp thời những vấn đề thực tế và cụ thể được đặt ra trong quá trình thực hiện đường lối đó.

Việc giải thích đường lối không dừng lại ở những quan điểm chung. Phải chứng minh bằng những luận cứ khoa học và bằng thực tế sinh động, giúp cho mọi người hiểu rõ, hiểu sâu đường lối của Đảng; gắn chặt việc làm thấu suốt đường lối của Đảng với việc giải thích các chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước; giải thích cục diện cách mạng hiện nay của nước ta, khẳng định những thắng lợi to lớn trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu trên mặt trận xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, làm cho mọi người phấn khởi tự hào về những thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được; đồng thời nói rõ những khó khăn, phân tích rõ nguyên nhân của những khó khăn trong sản xuất và đời sống; nghiêm khắc phê phán những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và quản lý, chỉ rõ phương hướng và biện pháp khắc phục khó khăn. Phải nói rõ cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường diễn ra rất gay go, phức tạp, lâu dài và làm cho mọi người giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa kiên định trong cuộc đấu tranh ấy.

Công tác tư tưởng phải *làm cho mọi người thấy rõ, không chút mơ hồ, kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của dân tộc...,* hiểu rõ những âm mưu và hành động của chúng nhằm xâm lược và phá hoại nước ta, nâng cao cảnh giác thấu suốt đường lối của Đảng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu quên mình bảo vệ Tổ quốc. Phải tổ chức thật chặt chẽ việc tuyên truyền, phổ biến quan điểm của Đảng...

Công tác tư tưởng phải hướng mạnh vào việc *giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng* cho cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, kiên quyết khắc phục những biểu hiện sa sút về phẩm chất

chính trị, vô kỷ luật về mặt tổ chức, thoái hoá về lối sống, quan liêu hoá về tác phong, bảo thủ trong cách nhìn nhận sự vật của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong vấn đề này, phải kết hợp chặt chẽ các hình thức giáo dục tư tưởng, tự phê bình và phê bình với các biện pháp tổ chức tăng cường kiểm tra thi hành kỷ luật của Đảng một cách nghiêm minh; kết hợp công tác giáo dục tư tưởng trong Đảng với cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong các cơ quan nhà nước, trong xã hội.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, sẽ tiến hành *một đợt giáo dục chính trị* sâu sắc trong toàn Đảng, lấy việc nghiên cứu các văn kiện của Đại hội làm nội dung giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phê phán những tư tưởng sai lầm, nâng cao ý chí cách mạng và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên cộng sản trước tình hình và nhiệm vụ mới.

Tổ chức tốt việc *bồi dưỡng những kiến thức khoa học, kỹ thuật, nhất là kiến thức kinh tế, cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.* Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên phong cách lãnh đạo kinh tế, có tinh thần cách mạng sôi nổi, khẩn trương, lại có đầu óc thực tế, biết kinh doanh, tính toán hiệu quả, biết phát hiện và khai thác những tiềm năng của đất nước.

Trong công tác tư tưởng, phải nâng cao tính chiến đấu, *phân tích, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống những tàn dư văn hoá thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến.* Cuộc đấu tranh chống các loại tư tưởng phi vô sản ấy phải được tiến hành một cách có tổ chức, bằng nhiều biện pháp có sự chỉ đạo cụ thể và luôn luôn gắn chặt với việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Sức sống, hiệu quả của công tác tư tưởng là ở tinh thần cách mạng và khoa học của nó. Công tác tuyên truyền phải chân thật; cần nói rõ cho nhân dân hiểu sự thật,

những việc làm được và những việc chưa làm được, thuận lợi và khó khăn, thành tích và khuyết điểm. Chỉ có tiến hành công tác tư tưởng trên cơ sở khoa học, không chủ quan, một chiều, khắc phục bệnh hời hợt, sơ lược, mới đấu tranh sắc bén và có hiệu quả chống mọi tư tưởng sai lầm, thù địch.

Những phương tiện thông tin đại chúng phải được sử dụng tốt và hoạt động có hiệu quả cao hơn. Đồng thời, tăng cường và cải tiến công tác chính trị và tư tưởng thường xuyên của chi bộ đảng. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng, giải đáp những vấn đề vướng mắc của quần chúng, kịp thời vạch trần những luận điệu xuyên tạc thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng, xây dựng và giữ vững lòng tin của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà.

Cần mở rộng và nâng cao chất lượng *giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin* nhằm từng bước đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, hiểu biết có hệ thống về những thành tựu mới trong công tác lý luận của Đảng ta và các đảng anh em, để tham gia một cách chủ động, tích cực vào việc xây dựng và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng. Cần cải cách toàn diện công tác giáo dục lý luận và chính trị trong các trường của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể về nội dung và phương pháp giảng dạy, về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

Tăng cường công tác lý luận, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội, làm cho công tác lý luận, công tác khoa học xã hội gắn chặt với việc nghiên cứu xác định và phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò và tiềm lực khoa học xã hội trong việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nhân dân lao động, trong việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trong thời gian tới, cần nghiên cứu sâu về các quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, về chiến lược kinh tế của Đảng trong

những năm 80, về chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, về một số vấn đề quốc tế như: bước phát triển mới của ba dòng thác cách mạng, chiến lược toàn cầu hiện nay của đế quốc Mỹ, phê phán... các hệ thống tư tưởng tư sản chống cộng khác...

Tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lý luận, kiện toàn Viện Mác - Lênin, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc và các cơ quan lý luận đã có; xây dựng một số viện nghiên cứu mới, phối hợp chặt chẽ các cơ quan nghiên cứu khoa học của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình nghiên cứu lý luận.

Đảng phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo tổ chức, một khâu *quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Trước hết cần lãnh đạo thật tốt việc xây dựng và củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa,* bởi vì ngày nay, Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng chủ yếu thông qua Nhà nước. Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng thể hiện ở chỗ không lơi lỏng sự lãnh đạo đối với những vấn đề quan trọng về đường lối, chính sách, chủ trương, nhưng không sa vào những việc quản lý và điều hành cụ thể, không lấn át quyền hạn trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Tổ chức đảng ở một địa phương, một cơ sở phải biết lựa chọn cho đúng những việc thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng. Cải tiến các phương pháp, hình thức lãnh đạo của tổ chức đảng đối với cơ quan nhà nước ở các ngành, các cấp.

Đảng phải dành nhiều công sức *xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước,* trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Chất lượng cán bộ là điều kiện quyết định thắng lợi của công tác lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước phải có phẩm chất chính trị, trình độ hiểu biết và năng lực công tác tương ứng với yêu cầu của nhiệm vụ mới. Trên mặt trận kinh tế, đội ngũ cán bộ

phải đủ sức thực hiện đường lối kinh tế của Đảng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra.

Trong công tác cán bộ, phải có chính sách lựa chọn đúng, bố trí tốt cán bộ cốt cán của các cấp, các ngành. Không để cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc; kết hợp đúng đắn những cán bộ có phẩm chất và năng lực ở những lứa tuổi khác nhau. Tích cực đưa những cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc có phẩm chất và năng lực trưởng thành trong phong trào cách mạng của quần chúng vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong việc đánh giá cán bộ, cần khắc phục khuynh hướng chỉ thiên về quá trình công tác, về thành phần xuất thân, hoặc chỉ thiên về bằng cấp, học vị.

Cất nhắc, sử dụng cán bộ phải đi đôi với đào tạo và bồi dưỡng cán bộ một cách có kế hoạch. Thời gian qua, chúng ta có nhiều thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của Đảng ở các cấp; chưa định được những tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ lãnh đạo ở từng cấp; chậm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo. Nhiều cán bộ lãnh đạo chưa được đào tạo, bồi dưỡng một cách kịp thời, có hệ thống và có chất lượng. Đối với người cán bộ lãnh đạo của Đảng, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp uỷ, sự hiểu biết về lý luận chính trị, trình độ kiến thức nói chung phải biến thành phương pháp tư duy khoa học, nhãn quan chính trị sâu rộng, khả năng phân tích nhạy bén, chính xác các sự kiện diễn ra trong đời sống, năng lực tổ chức điều hành bộ máy, năng lực thuyết phục và động viên quần chúng.

Cần phải gấp rút củng cố đội ngũ cán bộ hiện có, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý; đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và học tập ở các trường Đảng và trường quản lý của Nhà nước; nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu chính sách cán bộ và xây dựng nhanh quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành, các huyện và các cơ sở kinh tế quan trọng.

Đảng phải *tổ chức tốt công tác kiểm tra,* một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng. Thời gian qua công tác kiểm tra chưa được coi trọng, chưa tổ chức tốt và chưa thành chế độ, nền nếp chặt chẽ. Có những cấp uỷ đảng đề ra chủ trương rồi dừng lại ở những chủ trương ấy mà không tổ chức và kiểm tra việc thực hiện. Vì vậy, nhiều công việc tiến hành chậm trễ, nhiều chủ trương đúng không được thực hiện đầy đủ, nhiều lệch lạc chậm được sửa chữa. Hiện nay, hơn lúc nào hết, phải tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra. Kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng ở các cấp, các ngành; kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất cách mạng và sự hoạt động của cán bộ, đảng viên, nhân viên trong bộ máy nhà nước; bảo vệ những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực, có triển vọng; phát hiện nhanh những nhân tố mới; sửa chữa kịp thời những thiếu sót, khiến cho sự lãnh đạo luôn luôn cụ thể sắc bén.

Làm theo phương châm xây dựng Đảng mà Đại hội lần thứ IV đề ra, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc nâng cao*chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường các tổ chức cơ sở, kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp của Đảng.*

Hiện nay, Đảng ta có 1.727.784 đảng viên1 hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Trong bước phát triển mới của cách mạng, đại đa số đảng viên đã tỏ rõ phẩm chất cách mạng và năng lực sáng tạo của người cộng sản. Trên trận tuyến chiến đấu bảo vệ đất nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, trên mặt trận xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, cũng như trên mặt trận đối ngoại, hàng vạn đảng viên của Đảng đã nêu những tấm gương hy sinh, tận tụy vì Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Trình độ chính trị và văn hoá của đảng viên đã được nâng lên. Trên một triệu đảng viên đã được học tập, bồi dưỡng về chính trị, lý luận theo những chương trình khác nhau. Hiện nay, Đảng ta đã có gần 50 vạn đảng viên có trình độ học vấn cấp III và trên 20 vạn đảng viên có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp.

Song, trong lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn đấu kiên cường vì sự nghiệp cao cả của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội, một bộ phận đảng viên đã không giữ vững phẩm chất cách mạng, mất ý chí chiến đấu, bỏ nhiệm vụ, vi phạm chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Những người ấy thực tế đã xa rời Đảng, xa rời cách mạng, làm tổn hại đến uy tín của Đảng. Trong 5 năm qua, Đảng ta đã đưa ra khỏi Đảng những đảng viên hư hỏng, thoái hoá. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng như vậy là đúng. Nhưng ở nhiều nơi đã phát thẻ Đảng, vẫn còn một số không ít đảng viên chưa được nhận thẻ. Có những người rõ ràng không xứng đáng là đảng viên, nhưng các đảng bộ chưa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Để giữ cho đội ngũ của Đảng trong sạch, sau Đại hội này, phải kiên quyết *đưa ra càng sớm càng tốt khỏi hàng ngũ của Đảng tất cả những kẻ cơ hội, những người tê liệt ý chí cách mạng, những kẻ bóc lột, buôn lậu, đầu cơ, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng.* Đối với những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức đảng vẫn không tiến bộ, thì cũng đưa ra khỏi Đảng. Việc này phải làm rất kiên quyết và khẩn trương, nhưng có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng, đề phòng những lệch lạc.

Các cấp uỷ đảng phải căn cứ vào những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảng viên trong thời kỳ mới mà *ra sức nâng cao chất lượng đảng viên.* Mỗi đảng viên, dù hằng ngày làm việc gì, là công nhân, viên chức nhà nước, xã viên hợp tác xã hoặc chiến sĩ quân đội, công an... đều phải có phẩm chất và năng lực của người chiến sĩ cộng sản.

Phẩm chất và năng lực của người đảng viên lúc này thể hiện trước hết ở tinh thần cách mạng tiến công, tin tưởng vững chắc ở thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trước khó khăn không dao động, hằng ngày hằng giờ phấn đấu làm được những việc thiết thực để góp phần vào việc xây dựng

chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, người đảng viên không những phải nêu cao tinh thần chiến đấu, dũng cảm ở tiền tuyến, mà còn phải có tinh thần cảnh giác cao chống lại những hành động phá hoại về chính trị, kinh tế và tư tưởng... Không được bàng quan, lẩn tránh hoặc chỉ kể lể, kêu ca về những biểu hiện tiêu cực; trái lại phải tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, chống những biểu hiện tiêu cực, những khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa để bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và tăng cường trận địa của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sạch của Đảng. Mỗi đảng viên, bất kỳ ở cương vị công tác nào đều phải xem xét tác phong công tác của mình, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, đi sâu vào phong trào quần chúng, lắng nghe ý kiến và tiếp thu những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, luôn luôn giữ vững ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, chống lại những quan điểm, tư tưởng sai lầm, bảo vệ chân lý, bảo vệ Đảng; giữ vững được cuộc sống lành mạnh, lương thiện, không bị lối sống xa hoa, đồi trụy cám dỗ.

Phẩm chất của người đảng viên hiện nay còn thể hiện ở tinh thần say sưa học tập, khao khát trí thức, ra sức nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa xã hội, về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao sự thành thạo trong công việc đang làm. Tự mãn, không chịu học tập, bỏ phí thời gian, không chịu thường xuyên nâng cao trình độ về mọi mặt, cũng là một biểu hiện thoái hoá nghiêm trọng về phẩm chất đảng viên.

Công tác giáo dục, rèn luyện, kiểm tra đảng viên phải gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, với việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước, với việc cải tiến tổ chức và quản lý của xí nghiệp, hợp tác xã, cơ quan đơn vị. Việc tổ chức cho quần chúng giới thiệu người vào Đảng, góp ý kiến vào việc đưa những người

không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, phê bình đảng viên, kiểm tra hoạt động của đảng viên, là bài học rất quý trong công tác xây dựng Đảng, cần được tổng kết chu đáo áp dụng rộng rãi và có nền nếp trong tất cả các tổ chức đảng. Việc nâng cao tính tích cực, tác dụng lãnh đạo của chi bộ, của đảng viên không thể tách rời việc sửa đổi những chính sách, chế độ không hợp lý, những cách tổ chức quản lý không phù hợp. Mặt khác, phải nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho đảng viên, đổi mới cách thức sinh hoạt của chi bộ đảng, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình.

Trong 5 năm, Đảng đã có thêm trên 37 vạn đảng viên mới, 85,9% đảng viên mới là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đó là những nam nữ thanh niên ưu tú, được quần chúng góp ý kiến xây dựng, nhận xét, kiểm tra và giới thiệu để Đảng kết nạp. Lớp đảng viên mới này đã nhanh chóng phát huy tác dụng đem lại cho Đảng sức sống mới.

Nguồn dự trữ của Đảng ta rất dồi dào, phong phú. Hàng vạn, hàng chục vạn thanh niên công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa ưu tú không ngừng xuất hiện trong phong trào cách mạng của quần chúng. Cần tiếp tục mở rộng hàng ngũ của Đảng, *kết nạp thêm nhiều đảng viên mới có chất lượng.* Chú ý những nơi lực lượng đảng viên còn quá ít, như các tỉnh thuộc Nam Bộ. Coi trọng hơn nữa việc kết nạp đảng viên thuộc thành phần công nhân. Không nên vì ngại khó mà hẹp hòi, đóng cửa. Nếu làm tốt công tác phát triển đảng, thu hút vào Đảng những người ưu tú, giác ngộ lý tưởng của Đảng, đã được bồi dưỡng thử thách, lại có kiến thức chính trị, văn hoá, khoa học và kỹ thuật, thì chất lượng của tổ chức đảng được nâng cao. Không được giảm nhẹ yêu cầu về chất lượng đảng viên. Hết sức ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng.

Mấy năm qua, các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận đã chú trọng *củng cố tổ chức cơ sở đảng,* đi sát cơ sở, tăng cường nhiều cán bộ cho cơ sở. Nhờ vậy, số cơ sở mạnh

ngày càng tăng lên, số cơ sở yếu kém giảm dần. Điều đáng mừng là xuất hiện ngày càng nhiều đảng bộ cơ sở ở nông thôn, xí nghiệp lãnh đạo sản xuất chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân rất tốt, tạo ra được những điển hình xuất sắc có tác dụng thúc đẩy phong trào chung trong cả nước. Tuy vậy, vẫn còn không ít đảng bộ cơ sở không biết cải tiến công tác lãnh đạo, không tạo ra được phong trào cách mạng của quần chúng, tiến hành công việc một cách chậm chạp, thụ động. Có những cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận còn chỉ đạo cơ sở một cách gò ép, cứng nhắc, không coi trọng phát huy vai trò làm chủ và tinh thần chủ động, sáng tạo của đảng bộ cơ sở. Ngược lại, cũng có những tỉnh uỷ, huyện uỷ không thường xuyên kiểm tra chặt chẽ hoạt động của cơ sở. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ cơ sở, cần xác định phương thức hoạt động của từng loại đảng bộ cơ sở; kiện toàn hệ thống chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với tình hình mới, tích cực bồi dưỡng, huấn luyện các bí thư đảng uỷ cơ sở và bí thư chi bộ về phương pháp lãnh đạo.

Cần đặc biệt coi trọng *củng cố chi bộ đảng.* Chi bộ phải làm tốt việc phân công, kiểm tra, rèn luyện từng đảng viên, tuyên truyền, giáo dục từng người ngoài Đảng. Sửa đổi nội dung sinh hoạt chi bộ cho đúng với vị trí và trách nhiệm lãnh đạo chính trị của Đảng, không được hạ thấp sinh hoạt chi bộ đảng như sinh hoạt của tổ chức quần chúng, tổ chức sản xuất. Từng chi bộ phải có biện pháp cụ thể giáo dục, rèn luyện về phẩm chất cho từng đảng viên, bảo đảm không để cho một đảng viên nào có hành động tham ô, ức hiếp quần chúng, làm trái đường lối, chính sách của Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Tăng cường các cấp uỷ đảng, hạt nhân lãnh đạo của đảng bộ các cấp, là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Cấp uỷ đảng phải đề ra được các chủ trương đúng đắn, sắc bén, giải đáp đúng các vấn đề do cuộc sống đặt ra. Muốn vậy, cấp uỷ phải phấn đấu nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là đi sâu vào các vấn đề kinh tế, văn hoá, tổ chức đời sống nhân dân. Cấp uỷ đảng lại phải tổ chức thực

hiện một cách thắng lợi các chủ trương đã đề ra. Điều đó đòi hỏi cấp uỷ nâng cao năng lực tổ chức, biết xây dựng và điều hành bộ máy, phát huy hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, làm tốt công tác vận động quần chúng. Cải tiến các hình thức và phương pháp công tác cho phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công tác lãnh đạo, khắc phục cho được nếp suy nghĩ và tác phong thủ công nghiệp của người sản xuất nhỏ.

Cấp uỷ đảng phải có số lượng và thành phần hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động. Thành phần cấp uỷ cần kết hợp những cán bộ già dặn về chính trị với những cán bộ thông thạo về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, có năng lực tổ chức và quản lý. Song các cấp uỷ viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, phải là những cán bộ tuyệt đối trung thành với cách mạng, với đường lối của Đảng, có khả năng thật sự cùng tập thể cấp uỷ bàn bạc và quyết định các chủ trương và tổ chức thực hiện tốt. Không được biến cấp uỷ thành một tổ chức có tính chất liên hiệp. Một số đồng chí chủ chốt của cấp uỷ phải tập trung làm công tác đảng, bảo đảm sự lãnh đạo và kiểm tra của Đảng, không làm công việc chính quyền.

Cấp uỷ đảng phải *chăm lo xây dựng và ngày càng hoàn thiện bộ máy của Đảng;* lựa chọn và bố trí những cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để tăng cường các ban của cấp uỷ, sử dụng tốt và phát huy năng lực, sức mạnh của bộ máy. *Đổi mới phương pháp và chế độ làm việc,* trước hết là cải tiến và nâng cao chất lượng công tác thông tin của Đảng để các cơ quan lãnh đạo của Đảng luôn luôn nắm được tình hình thực tế một cách kịp thời và chính xác, đổi mới phương pháp chuẩn bị quyết định và ra quyết định, chấp hành nghiêm ngặt các quy tắc, chế độ về tổ chức thực hiện quyết định. Các cấp uỷ đảng phải bồi dưỡng, rèn luyện cho đội ngũ cán bộ nếp làm việc có kế hoạch, có phương pháp, theo đúng chức trách, chế độ, luôn luôn tính toán hiệu quả.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, trước những thử thách mới của cuộc đấu tranh cách mạng, trước những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, chia rẽ..., toàn Đảng ta, từ Ban Chấp hành Trung ương đến các chi bộ đảng, các cán bộ, đảng viên đã siết chặt đội ngũ,*tăng cường đoàn kết, giữ vững sự thống nhất về ý chí và hành động.* Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng đã thể hiện rõ trong sự hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Những nghị quyết và chủ trương đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị chính là sản phẩm của trí tuệ tập thể, của sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng.

Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng ta dựa trên cơ sở vững chắc là chủ nghĩa Mác - Lênin, là đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, và nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Vì vậy, để giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, ở tất cả các cấp, các ngành, phải luôn luôn thấu suốt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, đánh giá tình hình thực tế một cách đầy đủ và chính xác, phân tích rõ các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ và đề cao kỷ luật, thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong các cấp uỷ và chi bộ đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thái độ bàng quan, vô trách nhiệm.

Toàn Đảng ta, mỗi đảng bộ, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta quyết làm hết sức mình để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Chúng ta quyết nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác, đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, tạo ra sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng, động viên sức mạnh của toàn Đảng và toàn dân ta trong cuộc chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ lịch sử mà Đại hội này đề ra.

*

* *

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Đại hội lần thứ V là cột mốc mới trên con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy chiến công của Đảng ta vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ mới đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ hết sức to lớn, phức tạp và nặng nề. Chúng ta có đầy đủ niềm tin và sức mạnh để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó.

Chúng ta đã vượt qua sự ngỡ ngàng khó tránh khỏi khi chuyển vào giai đoạn mới. Chúng ta đã cụ thể hoá và làm phong phú đường lối cách mạng do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Chúng ta đã hiểu sâu hơn đất nước ta và nhân dân ta. Chúng ta đã nhận biết kẻ thù và thấy rõ các trở lực trên con đường đi tới. Chúng ta đánh giá chính xác hơn, cụ thể hơn những khả năng và thế mạnh cũng như những khó khăn và chỗ yếu của mình. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong 5 năm qua, đối với chúng ta rất bổ ích. Tất cả những điều đó, mà 5 năm trước đây chưa thể có, là trang bị cách mạng vô cùng quý báu của chúng ta khi bước vào chặng đường đấu tranh mới.

Hiện nay, lực lượng vật chất và tinh thần của nhân dân ta không ngừng được tăng thêm; triển vọng cách mạng sáng sủa và tốt đẹp. Nhưng khó khăn còn nhiều. Những yêu cầu về đời sống nhân dân, về bảo vệ đất nước, về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật để tiến lên, đều đặc biệt cấp bách và to lớn.

Song, Đảng ta đã dày dạn trong chiến đấu khắc phục khó khăn và chưa bao giờ lùi bước trước khó khăn. Đảng ta có tất cả sức mạnh cần thiết để chiến thắng mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Đó là sức mạnh của khối đoàn kết, nhất trí có truyền thống trong toàn Đảng, là sức mạnh của khối thống nhất không gì lay chuyển nổi giữa Đảng với nhân dân. Những nghị quyết của Đại hội này nhất định sẽ củng cố thêm một bước sự đoàn kết của Đảng, tăng cường hơn nữa sự gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng.

Đó là sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế trước sau như một gắn bó Đảng ta và nhân dân ta với Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô anh em, đội tiên phong cách mạng của thời đại; với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và nhân dân Lào anh em; với Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia và nhân dân Campuchia anh em; với các Đảng Cộng sản và Công nhân cùng nhân dân các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; với hết thảy các Đảng Cộng sản và Công nhân; với cả ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Có một đảng như thế, một nhân dân như thế, một quan hệ quốc tế như thế thì nhiệm vụ nào chúng ta cũng hoàn thành, khó khăn nào chúng ta cũng vượt qua, kẻ thù nào chúng ta cũng đánh thắng.

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong một nước mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến, làm thất bại mọi âm mưu và hành động... của bọn phản động... câu kết với đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, là sứ mệnh rất nặng nề, nhưng rất vẻ vang mà lịch sử giao phó cho nhân dân ta và Đảng ta. Chúng ta quyết đạp bằng mọi khó khăn, phấn khởi và tự hào vươn lên, làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc ta và đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

- Dưới lá cờ bách chiến, bách thắng của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hăng hái tiến lên!

- Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

- Sự nghiệp cao cả của chúng ta nhất định thắng lợi!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội,2006, t.43, tr.38-172.

---

1. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng:* Họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt 1.727.000 đảng viên hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Đến dự Đại hội có 47 đoàn đại biểu quốc tế.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn trình bày; Báo cáo phương hướng nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981-1985) và những năm 80 do đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày; Báo cáo về xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Đức Thọ, Uỷ viên Bộ Chính trị trình bày.

Đặi hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 116 uỷ viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội lần thứ V của Đảng là kết quả của một quá trình làm việc nghiêm túc, tập hợp ý kiến của toàn Đảng để đề ra nhiệm vụ, phương hướng… nhằm giải quyết

những vấn đề gay gắt nóng bỏng đang đặt ra của cách mạng Việt Nam. Đại hội đánh dấu một bước chuyển biến mới về sự lãnh đạo của Đảng trên con đường đấu tranh "Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân".

2. Tính đến tháng 12-1981.

KIÊN QUYẾT TIẾN BƯỚC THEO PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐÃ VẠCH RA

Bài nói với cán bộ tỉnh Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 1982

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến thăm Tiền Giang và gặp đông đủ các đồng chí. Nhân đây, tôi phát biểu một vài ý kiến.

Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh cách mạng và giành được thắng lợi huy hoàng như ngày nay là nhờ đã luôn luôn nắm vững và giương cao hai ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học lớn nhất của cách mạng nước ta. Kết luận đó chẳng những đúng trong cách mạng dân tộc dân chủ trước đây mà còn đúng cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Chủ nghĩa xã hội không chỉ là sản phẩm của giai cấp công nhân mà còn là thành quả cách mạng của nhân dân lao rộng và của cả dân tộc. Giai cấp công nhân, thông qua Đảng Cộng sản, đội tiên phong của mình, phải là người đại diện xứng đáng nhất cho dân tộc, người giải quyết đúng đắn những nguyện vọng cơ bản của dân tộc, đồng thời biết phát lấy cái hay, cái đẹp của tổ tiên từ ngàn xưa để lại.

Trước đây trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* C. Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng: giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền, phải tự mình xây dựng thành một giai cấp dân tộc. Sau này, trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, Lênin lại vạch rõ: cách mạng vô sản phải gắn với giải phóng các dân tộc bị áp bức. Bác Hồ của chúng ta đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giải phóng dân tộc đến chủ nghĩa cộng sản. Đó cũng chính là con đường của nhiều chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin trang bị cho người cộng sản chúng ta một phương pháp khoa học để tìm ra con đường giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội. Chủ nghĩa yêu

nước, xuất phát từ sự hiểu biết sâu sắc về dân tộc, từ sự gắn bó mật thiết với nhân dân, tạo cho chúng ta một động lực tinh thần rất mạnh mẽ.

Vì vậy, để đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, các tầng lớp nhân dân ta phải được giáo dục để từng bước nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải không ngừng được giáo dục về chủ nghĩa yêu nước. Phải làm cho mọi người Việt Nam đều hiểu rõ cội nguồn của dân tộc, hiểu rõ lịch sử tồn tại và phát triển của dân tộc với bao nhiêu khổ nhục mà nó từng chịu đựng, với bao nhiêu chiến công mà nó đã lập nên.

Công việc giáo dục đó phải được tiến hành bằng tất cả những công cụ tuyên truyền mà Đảng và Nhà nước có trong tay, thông qua các đoàn thể, các trường học, các hoạt động văn học, nghệ thuật, phải được thực hiện bởi các cô giáo, thầy giáo đối với học sinh từ tuổi ấu thơ, và bởi các bậc làm cha, làm mẹ đối với chính con cái mình.

Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, một dân tộc vĩ đại. Ngót một nghìn năm Bắc thuộc, không lúc nào nhân dân ta ngừng đấu tranh để giành quyền tự chủ. Chúng ta đặc biệt tự hào có Trưng Trắc, Trưng Nhị đã đi đầu phất cao cờ nghĩa, đập tan ách đô hộ tàn bạo của kẻ thù vào đầu thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên. Sau khi lật đổ ách thống trị ngoại bang, khôi phục dần nền độc lập, nhân dân ta vừa chăm lo xây dựng đất nước, vừa anh dũng chiến đấu chống ngoại xâm lập nên bao chiến công oanh liệt… Đánh thắng quân xâm lược Nguyên Mông là trang sử anh hùng nhất của Tổ quốc ta. Ở thế kỷ XIII, giặc Nguyên Mông đã từng chinh phục nhiều quốc gia từ Á sang Âu, thế mà cả ba lần tràn xuống Việt Nam, đội quân hung nô ấy đều bị quân và dân Việt Nam chặn lại và đánh cho đại bại.

Người Việt Nam ta tự hào trước đây đã đánh thắng giặc Nguyên Mông, và ngày nay đã thắng giặc Mỹ. Ta thắng Mỹ là vì ta không sợ Mỹ. Trong bối cảnh quốc tế cuối những năm 50 và những năm 60, hạ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ là một

điều rất khó khăn, phức tạp. Thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chứng tỏ rằng Đảng ta đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa nhân dân ta với Mỹ - ngụy, đánh giá đúng khả năng tiến công và giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, gắn liền với sức mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng của thời đại.

Đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, nhân dân ta đã kế thừa một cách xuất sắc truyền thống bốn nghìn năm của dân tộc, đã phát huy phẩm chất quý báu nhất của con người Việt Nam là chủ nghĩa anh hùng.

Mấy năm nay, bắt tay vào làm kinh tế, chúng ta gặp rất nhiều khó khăn và vấp váp không ít. Nguyên nhân của khó khăn, vấp váp đã dược Đại hội lần thứ V của Đảng phân tích cặn kẽ. Các nước xã hội chủ nghĩa anh em như Liên Xô phải trải qua hơn 60 năm, các nước Đông Âu hơn 35 năm mới hoàn thành hoặc đang trong quá trình hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển. Các nước tư bản chủ nghĩa, phải mất khoảng hai, ba trăm năm mới có được tiềm lực kinh tế như hiện nay. Còn ta, cả nước mới đi vào chủ nghĩa xã hội sáu bảy năm thôi, lại phải tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và thường xuyên đương đầu với âm mưu xâm lược của bọn phản động..., nên khó khăn, chập chững là điều khó tránh khỏi. Điều quan trọng là phải từ thực tiễn cách mạng mà rút ra bài học để thấy sáng đường đi của mình, để vững vàng tiến bước theo phương hướng chiến lược đã được vạch ra.

Đại hội lần thứ V của Đảng đã khẳng định đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV đề ra là đúng. Chính xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam mà ta nói phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Cũng chính đi từ thực tế Việt Nam mà ta

nói phải gắn ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp, để tiến lên hình thành trong cả nước cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, phải xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp hai bộ phận đó thành một thể thống nhất trong nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một vấn đề lớn trong đường lối của Đảng ta. Đây là làm chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thì không thể có chế độ làm chủ tập thể. Nhưng người làm chủ thì không chỉ có công nhân, mà là tất cả nhân dân lao động, trong đó nông dân là lực lượng hết sức to lớn. Nông dân nước ta không chỉ là bạn đồng minh gần gũi, trực tiếp của giai cấp công nhân, mà còn là thành viên quan trọng của đội quân chủ lực của cách mạng dân tộc dân chủ trước đây cũng như của cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày nay. Nhân dân ta vốn có truyền thống dân chủ, bình đẳng, đã anh dũng đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nên đã thấu hiểu đường lối của Đảng nhằm đem lại quyền làm chủ tập thể cho họ. Chúng ta chủ trương thực hiện làm chủ tập thể ở ba cấp cơ bản: làm chủ trong cả nước, làm chủ trong địa phương (tức là ở tỉnh, huyện), làm chủ ở cơ sở (tức là trong xí nghiệp, hợp tác xã...) và làm chủ trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế.

Phấn đấu đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là tạo ra cơ sở kinh tế của chế độ làm chủ tập thể, đồng thời, ngay từ đầu phải biết phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, coi đó là một động lực để xây dựng xã hội mới. Trong chặng đường đầu tiên hiện nay, ta phải từ *công nghiệp* mà đi lên, coi phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu; đồng thời từng bước xây dựng *cơ sở vật chất - kỹ thuật* của chủ nghĩa xã hội; và để phục vụ nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, phải tìm mọi cách đẩy mạnh *xuất- nhập khẩu.*

Trên mặt trận nông nghiệp, phải thực hiện điều chỉnh ruộng đất, bảo đảm cho nông dân nghèo có ruộng cày; hoàn thành cách mạng về quan hệ sản xuất mà khâu chính là cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Dựa vào quan hệ sản xuất mới mà tổ chức lại sản xuất, sử dụng, khai thác lao động, đất đai, ngành, nghề một cách hợp lý nhất để đạt năng suất lao động và hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Mục tiêu số một là phải sản xuất đủ lương thực, thực phẩm cho xã hội.

Phải ra sức phấn đấu đáp ứng nhu cầu về vải mặc. Phát huy hết năng lực hiện có của công nghiệp để sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu. Từng bước xây dựng các ngành công nghiệp nặng then chốt, nhất là năng lượng và cơ khí. Làm chủ sản xuất, đồng thời phải làm chủ phân phối, lưu thông; ra sức đấu tranh nắm tiền, nắm hàng trong tay Nhà nước, trước hết là nắm cho được lúa gạo, không cho tư thương tự do mua lúa gạo để đầu cơ, trục lợi và lũng đoạn thị trường.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên, phải nắm *huyện,* xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp trên địa bàn huyện, coi huyện là một trong những cơ sở của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Xây dựng huyện theo hướng gắn nông nghiệp với công nghiệp thành cơ cấu là một chủ trương rất quan trọng, nhưng ta làm còn chậm. Hiện nay, phải nắm chắc đất đai, lao động, điều kiện thuỷ văn, thổ nhưỡng, trên cơ sở đó, lập quy hoạch và kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi, phát triển ngành, nghề. Ngoài cây lúa, đất nào có khả năng trồng cây công nghiệp như mía, đay, v.v. thì cố gắng làm. Từ mía có thể chế biến đường, rượu, cồn, giấy, nước chấm; từ đay có thể dệt thảm đay, bao bố, v.v. như vậy sẽ từng bước hình thành cơ cấu nông - công nghiệp và tạo thêm việc làm cho người lao động ở thị xã, thị trấn. Tiền Giang cần có kế hoạch hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng năng lực công nghiệp của thành phố này để tác động đến nông nghiệp trong tỉnh, khai thác tốt tiềm năng và các thế mạnh của tỉnh.

Phải phấn đấu sớm đưa vào sử dụng hết số diện tích đất hoang. 1,3 triệu dân mà khai phá ba, bốn mươi nghìn héc ta thì có khả năng thực hiện được trong một thời

gian không lâu lắm. Tất nhiên khai hoang không phải để cấy lúa, mà phải trồng những thử cây thích hợp với đất chua phèn. Chọn đúng cơ cấu cây trồng cho những vùng trũng của đồng bằng Nam Bộ sẽ sớm mở ra những vùng đất canh tác mới. Song trên đất thục cũng như trên đất mới mở ra, đều phải coi trọng đẩy mạnh thâm canh, cả đối với cây lúa và cây công nghiệp, tạo ra bước phát triển vượt bậc về năng suất cây trồng.

Tiền Giang đã thực hiện tốt phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Nhà nước ở đây bao gồm cả chính quyền trung ương và chính quyền địa phương. Đối với kinh tế địa phương, Trung ương sẽ cố gắng đầu tư thích đáng. Nhưng trong điều kiện hiện nay, vốn, vật tư của Trung ương có hạn, không thể đáp ứng được tất cả mọi yêu cầu. Cho nên, tỉnh phải chủ động dựa vào lao động, đất đai của mình mà tự tạo thêm vốn đầu tư thông qua đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của một cách hợp lý vào việc xây dựng kinh tế, văn hóa.

Riêng về *xuất khẩu* thì khả năng trong tỉnh còn rất lớn. Phải tổ chức cho các tầng lớp nhân dân tham gia làm hàng xuất khẩu. Đặc biệt phải vận động và tổ chức nông dân làm thêm ngày công, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ làm hàng thủ công, phát triển chăn nuôi, nhất là heo, vịt, tôm, cá... Làm được như vậy, thì có thể khai thác sự đóng góp tích cực của nông dân vào công tác xuất khẩu.

Muốn có cao trào trong sản xuất, xây dựng, phải biến khẩu hiệu “Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân" thành*hành động cách mạng* của tuyệt đại đa số quần chúng. Cần tuyên truyền, giáo dục cho đồng bào, nhất là nông dân, hiểu rõ thi đua tăng gia sản xuất làm giàu cho nước nhà và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc chính là làm giàu và bảo vệ cho mỗi gia đình, là bảo đảm cho con, cháu mình không bao giờ trở lại cảnh bị áp bức, bóc lột và ngày càng có cuộc sống hạnh phúc. Cần làm cho thanh niên tin rằng người Việt Nam ta chẳng những có đủ sức tự giải

phóng mà còn có năng lực tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật hiện đại để đưa nước nhà tiến kịp trình độ các nước công nghiệp phát triển.

Nhân dân cả nước ta đã chiến đấu liên tục và chịu những hy sinh rất lớn. Chúng ta thông cảm sâu sắc những mất mát, đau thương, cũng như những ước mơ, nguyện vọng của đồng bào. Tôi còn nhớ năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp nghị Giơnevơ, tôi đi từ vùng tự do Liên khu V xuống Quy Nhơn để vào Nam Bộ, đồng bào dọc đường đón mừng phái đoàn chúng tôi và hoan hô hòa bình lập lại. Tôi vẫy chào đồng bào mà nước mắt chảy ròng. Tôi nghĩ đến những năm tháng đồng bào miền Nam sẽ phải sống dưới nanh vuốt của giặc Mỹ và tay sai, đến những cuộc đàn áp, khủng bố, những cảnh tra tấn, bắn giết khi quân thù tràn tới. Về cuộc đánh Mỹ sau đó đã kéo dài hơn 20 năm.

Khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, niềm hân hoan, phấn khởi của nhân dân ta thật không sao tả được. Chúng ta hy vọng được xây dựng lại đất nước trong hòa bình. Nhưng kẻ thù mới lại gây chiến tranh. Bè lũ Pôn Pốt điên cuồng đánh phá biên giới Tây - Nam nước ta. Chúng đốt phá triệt hạ làng xóm, tàn sát hàng nghìn đồng bào ta đang sống yên lành. Chúng ta rất đau lòng. Nhưng chúng ta phải nhẫn nại, phải tự kiềm chế... Muốn dẹp yên bọn giặc ở phía nam, phải sẵn sàng chống trả quân thù ở phía bắc. Phải kịp thời xây dựng, củng cố thế phòng thủ trên toàn tuyến biên giới... Phải ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác với Liên Xô. Phải tranh thủ sự đồng tình của dư luận thế giới, giành thế chủ động lên mặt trận ngoại giao. Nhờ làm như thế, ta mới đánh thắng nhanh hai cuộc chiến tranh xâm lược...

Hiện nay, bọn phản động... cùng với đế quốc Mỹ vẫn theo đuổi chính sách thù địch chống nhân dân ta, nhưng chúng ta không sợ. Trên biên giới phía bắc và ở biển Đông, chúng ta luôn luôn sẵn sàng. Miền Nam nước ta đang được xây dựng thành hậu phương lớn của cuộc chiến đấu mới. Ở Lào và Campuchia, thế và lực của cách

mạng ngày càng vững mạnh. Với kinh nghiệm tiến hành chiến tranh cứu nước và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có sự giúp đỡ, hợp tác của Liên Xô có sự đồng tình và ủng hộ của anh em bầu bạn, nhân dân ta hoàn toàn đủ sức đánh bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của kẻ thù.

Mấy năm nay, tỉnh Tiền Giang đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Tôi rất vui mừng về những bước tiến của Đảng bộ và đồng bào trong tỉnh. Tôi mong rằng với những bài học thành công trong thời gian qua, nắm vững hơn nữa đường lối của Đảng trong công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tỉnh Tiền Giang nhất định sẽ tiến lên mạnh mẽ và vững chắc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới.

Chúc các đồng chí nỗ lực phấn đấu và tiến bộ không ngừng.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 501-510.

HUYỆN LÀ CỨ ĐIỂM TIẾN HÀNH BA CUỘC CÁCH MẠNG

Bài nói với cán bộ huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, ngày 18 tháng 9 năm 1982

Thưa các đồng chí,

Cách đây hơn năm mươi năm, tôi hoạt động bí mật ở Hải Phòng và bị bắt trong thành phố. Lúc bấy giờ, ở tuổi 20, tời cũng như nhiều đồng chí cùng hoạt động chỉ tâm niệm một điều là làm sao giành lại độc lập để đưa nước nhà lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, các đồng chí có may mắn là những người trực tiếp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương hoàn toàn giải phóng. Tôi muốn hỏi các đồng chí có một lòng một dạ phấn đấu đến cùng để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hay không?

(*Thưa có ạ!" – Cả hội trường đồng thanh).*

Để làm được như vậy thì đừng sợ khó khăn, gian khổ. Trước đây, làm cách mạng chống bọn thực dân cướp nước, chúng tôi biết chắc là có thể bị địch chặt đầu hoặc đầy đi biệt xứ, nhưng chúng tôi không sợ. Bây giờ, xây dựng đất nước trong độc lập, tự do là niềm hạnh phúc và tự hào vô hạn. Các đồng chí phải làm việc quên mình vì sự nghiệp cao cả vì lý tưởng vĩ đại đó.

Tôi rất hài lòng được biết hai năm nay Tiên Lãng đã cố gắng phấn đấu, chuyển từ một huyện yếu thành một huyện khá về nhiều mặt. Làm được như vậy là rất tốt. Các đồng chí có quyền vui mừng về thành tựu này; song mặt khác, phải thấy rằng chúng ta đã đi chậm quá. Miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn hai mươi năm mà nay mới tìm được phương hướng làm ăn và cách quản lý thích hợp. Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ và đồng bào Tiên Lãng đã đánh thắng bao nhiêu trận càn của giặc, có trận đến 21 tiểu đoàn địch, vì sao khi làm kinh tế, phong trào có lúc ì lại một chỗ như từ năm 1980 về trước. Bây giờ các đồng chí đã

vượt được khó khăn, mở ra một bước ngoặt cho phong trào trong huyện. Vậy, từ nay phải tiến nhanh để bù lại thời gian đã lãng phí. Bài học thành công trong hai năm qua rất là quý báu. Toàn thể Đảng bộ phải thấm sâu bài học đó, nỗ lực vượt bậc và động viên toàn thể đồng bào hăng hái vươn lên làm cho Tiên Lãng tiến bước mạnh mẽ, vững chắc hơn nữa. Các đồng chí có làm được như thế không?

("Thưa làm được!" - Trong phòng họp có nhiều tiếng trả lời).

Tôi muốn hỏi cụ thể. Các đồng chí đã làm hai vụ được gần 6 tấn thóc một hécta, sắp tới có thể đưa năng suất lên 7 tấn, 8 tấn, rồi tiến đến 9, 10 tấn một héc ta không?

(*Nhất định làm được - Có nhiều tiếng trả lời).*

Cố gắng làm được nhé! Các đồng chí đã giải quyết được nước ngọt cho lúa và có giống chịu chua mặn; bây giờ muốn đạt năng suất ngày càng cao thì phải có nhiều phân. Tất nhiên, phải làm đúng kỹ thuật, phải chăm sóc kỹ, trừ sâu bệnh kịp thời. Song quyết định nhất là phải nhiều phân, cả phân chuồng và phân hoá học, nhất là phân đạm. Cái khó hiện nay là ta sản xuất phân đạm chưa được bao nhiêu, cho nên muốn có đủ thì phải làm nhiều hàng xuất để nhập. Hải Phòng phải kết hợp ba khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình để phát triển chăn nuôi, coi đó là một nguồn xuất khẩu quan trọng. Nếu tất cả các gia đình ở Tiên Lãng đều nuôi thường xuyên một nhà hai, ba con lợn, ba, bốn chục con gà, con vịt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật để tham gia chương trình chăn nuôi xuất khẩu, thì đồng ruộng ở đây sẽ không sợ thiếu phân đạm.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải dựa vào ba cơ sở:

Một là: phải đi từ nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, trước hết giải quyết vững chắc lương thực, thực phẩm cho xã hội.

Hai là: phải phát huy năng lực hiện có của công nghiệp và tiến lên xây dựng được công nghiệp hiện đại.

Ba là: phải đẩy mạnh xuất khẩu để nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, thiết bị.

Xuất khẩu là một công tác có ý nghĩa chiến lược để đẩy nông nghiệp lên và phục vụ cho công nghiệp hóa. Trong bước đầu này, xuất khẩu đối với ta càng cấp bách. Tôi thiết tha một điều là làm sao tổ chức để nông dân làm được 300 ngày công mỗi năm, 200 ngày để nuôi sống mình, còn 100 ngày dành cho xuất khẩu. Mong rằng Tiên Lãng hãy cố gắng phấn đấu thực hiện cho được những mục tiêu đó. Bất cứ cây trồng gì, vật nuôi gì xuất khẩu được thì phải trồng, phải nuôi. Bất cứ ngành nghề gì sản xuất được hàng xuất khẩu thì phải làm, phải phát triển. Hải Phòng có biển, việc đi lại với các tỉnh và thông thương với nước ngoài rất thuận tiện, phải khai thác lợi thế đó để giao lưu hàng hóa, tăng nhanh xuất - nhập khẩu. Trước mắt, nhằm phục vụ đắc lực cho nông nghiệp và đáp ứng một số nhu cầu cấp bách khác về công nghiệp và đời sống. Lâu dài nhằm góp phần trang bị kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế để tăng nhanh năng suất lao động xã hội. Hiện nay, trong nông nghiệp, hai người lao động mới làm một héc ta gieo trồng. Như thế rất thấp. Mục tiêu phấn đấu trước mắt của chúng ta là mỗi người lao động làm một héc ta; sau này tiến tới làm 3-4 héc ta. Đạt tới năng suất đó có nghĩa là mùa vụ tăng lên, chăn nuôi phát triển, nhiều ngành, nghề mới ra đời, và như vậy thì nông thôn mới thật giàu có.

Đối với nước ta, vấn đề mặc cũng cấp bách. Mỗi tỉnh, huyện cần tuỳ theo điều kiện cụ thể của mình mà tích cực góp phần đáp ứng nhu cầu về mặc của nhân dân. Tiên Lãng chủ trương phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm là đúng. Phải vận động, hướng dẫn, giúp đỡ cho các gia đình xã viên trồng dâu: phổ biến kinh nghiệm nuôi tằm để nhà nào cũng nuôi được; còn các khâu ươm tơ, kéo sợi thì hợp tác xã hoặc huyện làm. Có tơ thì có thể dệt lụa, hoặc xuất để nhập vải cung ứng thêm cho đồng bào.

Đất chua mặn cũng trồng được mía. Tiên Lãng nên dành ra 600-700 ha trồng mía để sản xuất đường mật cho dân ăn và làm giấy cho các em học, trong lúc công nghiệp trung ương chưa sản xuất đủ.

Còn về ở, các đồng chí định đến bao giờ thì tất cả các gia đình ở Tiên Lãng đều có nhà gạch, nhà ngói?

(“*Thưa năm năm nữa ạ! - Có nhiều tiếng trả lời).*

Năm năm nữa, tôi ghi nhận lời hứa của các đồng chí. Tôi nói thêm rằng không phải chỉ có nhà ngói mà phải dần dần tiến lên có cửa kính cho khỏi rét. Nhà máy thuỷ tinh Hải Phòng chưa dùng hết công suất, phải tìm mọi cách sản xuất kính để bán cho đồng bào ngoại thành. Thành ủy và Uỷ ban nhân dân Hải Phòng phải giúp cho nhà máy làm thêm được mặt hàng đó.

Như thế là lo ăn, mặc, học, ở; và tất cả những điều đó làm ngay trên địa bàn huyện và do cấp huyện làm. Cấp huyện phải thành một cấp kế hoạch, một cấp điều hành sản xuất xây dựng, phần phối, lưu thông, tóm lại là một cấp quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thì phải lấy huyện làm địa bàn để quy hoạch nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, để tổ chức lại sản xuất, thực hiện chuyên canh, thâm canh, để phân công lại lao động, phân công trong nông nghiệp, phân công giữa nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giữa nông nghiệp và công nghiệp, từ đó khai thác tiềm năng của đất đai, rừng, biển, và phát triển thêm ngành nghề. Như vậy là gắn liền nông nghiệp với công nghiệp ngay từ đầu, là xây dựng huyện thành cơ cấu nông - công nghiệp, thành cơ sở của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ta xây dựng huyện theo hướng này không ra ngoài những kinh nghiệm mà nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em đã làm. Cái khác ở ta là huyện không chỉ là một đơn vị kinh tế mà còn là đơn vị tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân; về mặt quốc phòng, huyện phải được xây dựng thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc.

Nói rộng ra, huyện là cứ điểm tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Con người mới là con người biết làm chủ tập thể và có đủ năng lực làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, bắt đầu từ mức thấp tiến lên làm chủ ngày càng cao. Đó là con người yêu lao động, say mê với nghề nghiệp của mình, làm việc có kỹ thuật, có kỷ luật; là con người biết gắn liền lợi ích của riêng mình với lợi ích của tập thể, của xã hội, luôn luôn yêu thương đồng bào, đồng đội, đồng chí; là người biết phân biệt phải, trái và tôn trọng lẽ phải. Con người mới còn là con người yêu nước nồng nàn và có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Muốn có con người mới, phải giáo dục trẻ em từ tuổi mẫu giáo, giáo dục trong các trường phổ thông và đại học, trong Đoàn Thanh niên, trong Công đoàn, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân tập thể. Tôi mong rằng các cô giáo, thầy giáo cố gắng dạy tốt nhằm đào tạo tất cả học sinh thành những con người mới phát triển toàn diện, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của nhà trường. Tôi khuyên nhủ nam nữ thanh niên hãy rèn luyện theo những tiêu chuẩn của con người mới, để có đủ năng lực, đủ phẩm chất cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp cách mạng, không phí tuổi xuân vào những công việc vô ích. Hãy luôn luôn xứng đáng với Tổ quốc và nhân dân Việt Nam anh hùng.

Khẩu hiệu hành động của toàn dân ta hiện nay là "Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân".

Vì Tổ quốc là quyết bảo vệ vững chắc biên cương, quyết giữ gìn độc lập, tự do cho dân tộc. Mười vạn dân Tiên Lãng phải là một đội quân sẵn sàng chiến đấu. Nếu quân thù từ ngoài biển tiến vào, Tiên Lãng phải đánh thắng ngay từ đầu và ghìm chân chúng lại. Nếu địch tiến quân qua biên giới phía bắc, thì Tiên Lãng phải là hậu phương mạnh sẵn sàng chi viện cho cuộc chiến đấu ở tuyến trước.

Vì hạnh phúc của nhân dân là lo cho ai nấy đều ăn no, mặc ấm, có nhà ở, được học hành, trẻ thơ được dạy dỗ, tuổi già được chăm nom, không để ai bị bơ vơ không nơi nương tựa. Tất cả những điều tôi nói về xây dựng kinh tế, văn hóa trong huyện là nhằm mục đích đó. Hãy nhớ lại cảnh "Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da" của cha ông chúng ta dưới chế độ thực dân, phong kiến, để tin tưởng vững chắc vào sự nghiệp vĩ đại mà chúng ta đang làm.

Tôi nói bấy nhiêu. Đồng chí nào hỏi thêm điều gì nữa thì tôi sẽ nói tiếp.

(Một đồng chí hỏi: "Đồng chí Tổng Bí thư có nói phải tiến tới mỗi người lao động làm 3 đến 4 hécta. Làm thế nào để thực hiện được như thế?").

Tôi nói là phải tiến tới đó, vì phải nhiều năm sau này mới làm được. Hiện nay, ta vừa làm bằng thủ công, vừa làm bằng nửa cơ giới và cơ giới.

Sau này, muốn đạt được mức mỗi người lao động làm 3-4 héc ta thì ta phải có công nghiệp hiện đại. Nghĩa là phải có nhiều sắt thép (hiện nay nước ta hơn 50 triệu người mà chỉ sản xuất được mấy vạn tấn), có cơ khí chế tạo đủ sức làm ra nhiều máy kéo và máy nông nghiệp khác, sản xuất đủ phụ tùng; phải có nhiều điện, nhiều phân khoáng, v.v.. Bây giờ ta chưa sản xuất được những máy móc, vật tư kỹ thuật ấy thì phải nhập của nước ngoài để thỏa mãn từng bước các nhu cầu về sản xuất và xây dựng trong nước, và điều này thực hiện được nhiều hay ít là tùy công tác xuất khẩu của ta tăng nhanh hay chậm. Cho nên, phải động viên nhân dân cả nước, động viên các ngành kinh tế, các cơ sở sản xuất tham gia làm hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên, nói như vật không có nghĩa là trong thời gian này ta không có cách gì để tăng năng suất lao động được. Chủ nghĩa Mác dạy rằng chế độ xã hội chủ nghĩa là sản phẩm của đại công nghiệp cơ khí. Hiện nay, nước ta chưa có đại công nghiệp, ta phải nắm lao động, đất đai, và các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, kết hợp lao động với đất đai, rừng, biển, để ra sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp,

ngư nghiệp, đồng thời mở ra các ngành nghề mới để khai thác tiềm năng của đất nước, tạo thêm việc làm, sản xuất thêm của cải vật chất cho xã hội. Nếu như nhà tư bản lấy đồng tiền tích lũy được làm vốn thì đối với ta, lao động, đất đai và một số cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có là cái vốn lớn ban đầu mà chế độ làm chủ tập thể tạo ra và cho phép ta sử dụng. Đó là một chỗ dựa cơ bản, là biện pháp chính để tăng năng suất lao động xã hội trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Mặt khác, trong quá trình phân công lại lao động, thì lao động làm trồng trọt sẽ giảm đi, đồng thời các kỹ thuật canh tác mới được áp dụng rộng rãi; do hai yếu tố này, năng suất lao động trong ngành trồng trọt nói riêng và trong nông nghiệp nói chung sẽ từng bước tăng lên.

*

* *

Vừa qua, nhân dân ta đã đánh thắng giặc Mỹ. Điều đó chứng tỏ con người Việt Nam anh dũng, thông minh, có truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất. Tuy vậy, về lao động sản xuất, xây dựng kinh tế thì nước ta còn thua kém nhiều nước khác. Ta phải học kinh nghiệm và cách làm tiên tiến của các nước xã hội chủ nghĩa anh em; phải học cái hay của các nước khác trên thế giới. Phải sửa đổi cách quản lý, phải tiếp thu khoa học kỹ thuật, phải khắc phục tập quán lao động lề mề, rời rạc, tùy tiện, xây dựng tác phong làm việc khẩn trương, kỷ luật, chính xác.

Tóm lại, phải dám đổi mới, dám cách mạng và phải làm có phương pháp ngày càng khoa học. Mong rằng Đảng bộ Tiên Lãng hãy tiến lên theo tinh thần đó.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở*

Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 516-524.

XÂY DỰNG ĐỒNG NAI THÀNH MỘT TỈNH GIÀU ĐẸP, VỮNG MẠNH

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, ngày 26 tháng 1 năm 1983

Thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa tất cả các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi xin chúc đại hội của các đồng chí thành công tốt đẹp, và nhờ các đại biểu chuyển đến toàn thể đồng bào, đồng chí trong tỉnh lời chào nồng nhiệt và lời thăm hỏi ân cần của Trung ương Đảng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên chiến trường miền Đông "gian lao và anh dũng", Đồng Nai là một mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn núi, khúc sông đã trở thành tên gọi của nhiều chiến công lừng lẫy. Trong giai đoạn mới, hòa nhịp với bước phát triển của cách mạng miền Nam sau ngày giải phóng, tỉnh Đồng Nai đã tiến được một bước đáng kể trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Tôi đã nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình các mặt ở Đồng Nai và những nhiệm vụ do Đảng bộ đề ra tại Đại hội này. Trong năm 1982, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh giành được những tiến bộ quan trọng, nhất là về nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thủ công nghiệp. Tôi nhiệt liệt khen ngợi những thành tích bước đầu của Đảng bộ và đồng bào tỉnh nhà trong công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế văn hóa theo chủ nghĩa xã hội. Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt biểu dương nhân dân và các lực lượng vũ trang, đảng viên và cán bộ hoạt động ở Đồng Nai đã chiến đấu anh dũng, cống hiến xuất sắc vào thắng lợi lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thưa các đồng chí,

Như các đồng chí đã biết, Hội nghị Ủy ban chính trị hiệp thương các nước thành viên Hiệp ước Vácsava họp ngày 5 - 1 vừa qua đã lên án nghiêm khắc các giới đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang gây nên một tình hình cực kỳ nguy hiểm đối với hòa bình thế giới, đe dọa nghiêm trọng độc lập và an ninh của các dân tộc, đồng thời đã đề ra nhiều sáng kiến có tính chất xây dựng nhằm đẩy lùi và xóa bỏ nguy cơ chiến tranh. Hội nghị đó cũng lưu ý dư luận thế giới về những âm mưu và hoạt động của các thế lực phản động hòng phá hoại hòa bình tại nhiều khu vực ở châu Á, trong đó có các nước trên bán đảo Đông Dương.

Ở nước ta, bọn phản động... ráo riết tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt, hòng làm cho chúng ta suy yếu...

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, chúng ta phải mạnh trong bất kỳ tình huống nào, mạnh cả về kinh tế và quốc phòng, mạnh trong sự liên minh ngày càng chặt chẽ với hai nước Lào và Campuchia anh em; trong việc tăng cường hơn nữa tình đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới. Đặc biệt, chúng ta phải tạo được vững mạnh về kinh tế vì đó là nền tảng của sức mạnh về quốc phòng.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương (khóa V), Đại hội các đồng chí phải thấu suốt hơn nữa đường lối, chủ trương của Đảng, vạch được nột chương trình hành động cụ thể, tích cực và hiện thực, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục khó khăn trước mắt, đưa sự nghiệp cách mạng của Đồng Nai tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Với 760 ngàn héc ta diện tích tự nhiên và 1 triệu 400 ngàn dân, Đồng Nai là một trong những tỉnh lớn của cả nước, có rừng, có biển, có lúa, có màu, có đất đai thích hợp để trồng cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày trên diện tích rộng, trong đó

có một số cây có giá trị chiến lược của nông nghiệp nhiệt đới. Đồng Nai có khu công nghiệp Biên Hòa, có lực lượng cơ khí tương đối mạnh, có đội ngũ công nhân có tay nghề khá, đồng thời có lực lượng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp tương đối phát triển so với các tỉnh khác của Nam Bộ. Ở sát Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai có điều kiện thuận lợi để giao lưu với các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ, nhất là với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Do hoàn cảnh thiên nhiên thuận lợi và tiềm năng phong phú, Đồng Nai có điều kiện tốt để xây dựng thành một tỉnh có cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý làm cơ sở cho chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thành một tỉnh có kinh tế đa dạng và giàu có, chẳng những bảo đảm thỏa mãn được những nhu cầu vật chất và văn hóa của cư dân trong tỉnh, mà còn góp phần ngày càng lớn vào công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của cả nước. Đồng Nai có khả năng to lớn và vị trí quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, mặt khác, sự trưởng thành và giàu có của Đồng Nai không thể tách rời sự vững mạnh và phồn vinh của cả nước. Đảng bộ và đồng bào trong tỉnh cần nhận thức sâu sắc điều đó để không ngừng cố gắng vươn lên làm tròn nghĩa vụ đối với nước nhà.

Đồng Nai phải biết phát huy ba thế mạnh là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, đặc biệt phải kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp để mở nhanh diện tích trồng cây công nghiệp, nhất là những cây công nghiệp chủ lực, coi đó là nguồn giàu có lớn nhất, là chỗ dựa quan trọng nhất để tiến lên xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Những cơ sở hiện có của Đồng Nai về công nghiệp, bao gồm cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, trong đó có những ngành, nghề truyền thống như sản xuất đồ sành sứ, vật liệu xây dựng, là một năng lực đáng kể cần được sử dụng, phát triển đúng mức để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, để phục vụ cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Để tạo được thế đi lên trong chặng đường đầu tiên này, phải coi xuất khẩu là một đòn bẩy cực kỳ quan trọng, một công tác có vị trí chiến lược như các nghị quyết của Trung ương đã nhiều lần chỉ rõ. Trồng trọt hay chăn nuôi, làm nông nghiệp, lâm nghiệp hay ngư nghiệp, kinh doanh sản xuất hay dịch vụ đều phải có kế hoạch mở rộng xuất khẩu để nhập khẩu những vật tư, thiết bị cần thiết nhằm phục vụ việc phát triển kinh tế địa phương, đồng thời góp phần làm chuyển biến tình hình kinh tế của cả nước.

Nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng kinh tế của Đồng Nai, Trung ương cần tăng thêm đầu tư và địa phương cần sử dụng tốt vật tư và tiền vốn do Trung ương cung ứng. Mặt khác địa phương phải nêu cao ý chí tự lực tự cường, nỗ lực động viên sự tham gia tích cực của toàn thể đồng bào, của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, của các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải hợp tác với các thành phố và tỉnh khác để có thêm lực lượng vật chất, kỹ thuật.

Để xây dựng quy hoạch và kế hoạch mở mang kinh tế, tỉnh cần phối hợp với các ngành hữu quan ở Trung ương, tiến hành điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình đất đai, lao động, khả năng trồng cây công nghiệp, phát triển nghề rừng, nghề biển và các ngành, nghề khác. Điều đặc biệt quan trọng là phải phát huy tính chủ động, sáng tạo, để tìm ra cách làm tốt nhất, hợp với hoàn cảnh từ sản xuất nhỏ đi lên. Phải thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", kết hợp kinh tế quốc doanh, kinh tế hợp tác xã với kinh tế gia đình, kết hợp cách làm từ trên tỏa xuống với cả cách làm từ dưới gom lên tạo nên sức mạnh tổng hợp để làm nhanh, đạt hiệu quả cao mà ít tốn kém.

Về phương hướng nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế năm 1983 và đến năm 1985, các đồng chí cần chú ý một số vấn đề sau đây:

Đối với Đồng Nai, vấn đề lương thực, thực phẩm vẫn là yêu cầu số một trong mặt trận nông nghiệp. Để giải quyết vấn đề này, phải có chương trình đẩy mạnh thâm

canh lúa một cách tập trung, đồng bộ, đặc biệt phải làm cho được hàng vạn héc ta lúa cao sản đạt năng suất bảy tấn, tám tấn trên một héc ta. Đây là một khả năng hiện thực, bởi vì ở nước ta, những huyện đạt năng suất đó không phải là hiếm, và đã có mấy huyện đạt trên 10 tấn một héc ta. Sau cây lúa, phải đầu tư mạnh vào cây màu và các cây thực phẩm khác; chú ý thâm canh cây bắp (ngô) và mở rộng diện tích dong riềng, một cây dễ trồng và có năng suất cao. Để tăng màu một cách vững chắc, phải rất coi trọng và giải quyết cho được vấn đề chế biến và tiêu thụ.

Phát triển cây công nghiệp ở miền Đông Nam Bộ nói chung và ở Đồng Nai nói riêng là một chính sách lớn, một mục tiêu quan trọng hàng đầu để khai thác tiềm năng của nông nghiệp nhiệt đới. Cả Trung ương và địa phương phải đầu tư để làm lành mạnh, bảo đảm trong một thời gian tương đối ngắn tăng nhanh nguồn nông sản xuất khẩu chủ lực. Trước hết phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày: đậu nành, đậu phộng (lạc), mía thuốc lá. Đối với cây dài ngày, cao su là cây chủ lực, rồi đến cà phê, cọ dầu, đào lộn hột. Nói chung, đối với cây công nghiệp phải tìm ra cách làm và có chính sách cụ thể, thích hợp cho từng cây. Riêng về cao su, tỉnh phải phối hợp với Tổng cục Cao su để đẩy nhanh tiến độ trồng trong những năm sắp tới.

Có nhiều màu và cây thực phẩm, lại có khả năng tạo thêm đồng cỏ trên đất rừng, Đồng Nai phải phát triển mạnh chăn nuôi, từ heo, gia cầm đến các gia súc có sừng (trâu, bò, dê). Cần kết hợp chăn nuôi gia đình với chăn nuôi tập thể và quốc doanh để đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất lớn, có vị trí ngày càng quan trọng trong nông nghiệp.

Một vấn đề lớn ở Đồng Nai là thực hiện nông - lâm kết hợp. Ngoài những khu rừng cấm, rừng già cần được bảo vệ và khai thác theo phương pháp công nghiệp, cần tiến hành từng bước giao đất rừng và rừng cho huyện và các tổ chức sản xuất tập thể của nông dân quản lý, theo mô hình "vườn rừng", ‘‘vườn đồi" như Vĩnh Phú

đã làm. Bằng cách ấy, có thể khôi phục nhanh các rừng kiệt, phủ xanh các đồi trọc, đất trống, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng.

Nghề cá ở Đồng Nai tuy hiện nay sản lượng chưa nhiều, nhưng có triển vọng rất lớn, nhờ có bờ biển tương đối dài diện tích nước mặn, nước lợ khá rộng, có những kinh nghiệm phong phú về nuôi trồng, đánh bắt hải sản, thủy sản và kinh nghiệm khai thác vùng ven biển. Phải coi ngành này là một trọng điểm cần đầu tư thích đáng, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho nuôi trồng thủy sản phục vụ xuất khẩu.

Về công nghiệp, phải sắp xếp lại ngành cơ khí và các ngành nghề tiểu công nghiệp thủ công nghiệp đi đôi với cải tiến quản lý các xí nghiệp công nghiệp và hợp tác xã thủ công nhằm mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, bảo đảm chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Cần hợp tác tốt với Thành phố Hồ Chí Minh làm ra nhiều hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu của nông dân các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, nhất là nhu cầu về vật liệu xây dựng, đồ gỗ, và đồ sành sứ, qua đó mà thúc đẩy nông dân ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp. Những năm trước mắt, Đảng bộ Đồng Nai phải làm tốt việc động viên và tổ chức nhân dân trong tỉnh góp phần xây dựng Nhà máy thủy điện Trị An để tăng thêm nguồn điện cho công nghiệp, thủ công nghiệp, cho nông nghiệp và thủy lợi.

Chúng ta nói đến sản xuất và xây dựng trước hết là nhằm thực hiện tốt việc kết hợp lao động với đất đai và các cơ sở vật chất hiện có để làm ra nhiều của cải, tăng năng suất lao động xã hội. Song, trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, cần phải coi trọng đúng mức nhiệm vụ hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, đối với nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ.

Trước hết, phải đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đi đôi với hoàn thành điều chỉnh ruộng đất. Mở rộng việc tổ chức nông dân vào các hình thức làm ăn tập thể, chủ yếu là tập đoàn sản xuất, đồng thời phải tổ chức các hợp tác xã

mua bán và hợp tác xã tín dụng. Thực hiện ngay việc khoán sản phẩm đến người lao động để cải tiến quản lý, đồng thời xây dựng từng bước cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các tập đoàn sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp để củng cố quan hệ sản xuất mới.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành thị và ở nông thôn gắn liền với cuộc đấu tranh để lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa lên mặt trận phân phối, lưu thông hiện đang là mặt trận nóng bỏng nhất cần phải giải quyết một cách cấp bách để đẩy mạnh sản xuất.

Vấn đề mấu chốt là phải tập trung cho được đại bộ phận hàng hóa: lương thực, nông sản và công nghệ phẩm vào tay Nhà nước để tổ chức phân phối theo kế hoạch. Phải mở rộng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Khắc phục tình trạng lãng phí mất mát hàng hóa trong các cơ sở sản xuất, các cơ quan thương nghiệp và vật tư của Nhà nước. Phải lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trong thị trường có tổ chức, và quản lý, cải tạo thị trường tự do, kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu và những hành động phá hoại giá cả. Phải khắc phục tình trạng buông lỏng và vô kỷ luật trong việc quản lý tài chính, tiền tệ, ra sức tăng thu, giảm chi và thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

Xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện là một vấn đề rất quan trọng đã được đề ra trong Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV và Đại hội lần thứ V của Đảng. Chúng ta phải xây dựng huyện thành cứ điểm tiến hành ba cuộc cách mạng, thành nơi thể hiện chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở nông thôn thành một cơ cấu kinh tế kết hợp nông nghiệp với công nghiệp (mà chủ yếu là tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp), gắn liền sản xuất với tổ chức đời sống, đồng thời xây dựng huyện thành pháo đài giữ vững trật tự, an ninh và bảo vệ Tổ quốc, làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Để làm được việc đó, phải kiện toàn cấp huyện thành một cấp kế hoạch, một cấp quản lý kinh tế, gắn liền Trung ương, địa

phương với cơ sở làm một. Phải tạo cho cấp huyện có quyền chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức lại sản xuất, phân bổ lao động, củng cố và kiện toàn các cơ sở, xây dựng nông thôn mới, nhất là xây dựng các hợp tác xã và các tổ chức sản xuất tập thể khác của nông dân, liên kết các hình thức sở hữu và các tổ chức sản xuất kinh doanh trong phạm vi huyện, cũng như hợp tác với các huyện khác trong tỉnh để khai thác tiềm năng của mình.

Các báo cáo trình ra Đại hội đã dành một phần quan trọng nói về xây dựng Đảng, nâng cao năng lực và tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ. Về nhiệm vụ trọng đại này, tôi nói thêm một vài ý kiến.

Công tác tư tưởng phải làm cho toàn thể Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh nhận rõ tình hình của đất nước, nhận rõ đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ nội dung của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, xây dựng ý chí chiến đấu không gì lay chuyển nổi để thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Trải qua hơn hai mươi năm chiến đấu, nhân dân ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ, tên đế quốc lớn mạnh và hung bạo nhất, giành được thắng lợi có tính thời đại sâu sắc. Phải thường xuyên giáo dục, nhắc nhở cho tất cả cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là cho thanh niên ta, mãi mãi ghi nhớ thắng lợi lịch sử này để luôn luôn tự hào về dân tộc ta, đất nước ta, về Đảng ta và Bác Hồ vĩ đại, không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu và nhiệt tình cách mạng, xây dựng và giữ vững lòng tin ở sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng, ở sức mạnh dời non lấp biển của nhân dân.

Vấn đề cán bộ là một vấn đề có tầm quan trọng quyết định. Cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài do Đảng ta lãnh đạo đã rèn luyện được một đội ngũ cán bộ tận tụy, trung thành. Đó là một cái vốn rất quý. Song, bước vào giai đoạn cách mạng xã hội

chủ nghĩa, nhiều cán bộ gặp khó khăn trong nhiệm vụ mới do trình độ hiểu biết có hạn, một số ít đã sinh ra thoái hóa, biến chất. Vì vậy, muốn đảm đương được công việc, muốn "xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân" như Bác Hồ đã dạy, thì cán bộ phải không ngừng học tập, tu dưỡng. Học ở trường, ở lớp và học trong thực tiễn cách mạng, học qua nghiên cứu sách báo và qua tự phê bình, phê bình trong Đảng. Học để trau dồi đạo đức cách mạng, giữ vững phẩm chất và ý chí chiến đấu; học để nâng cao trình độ văn hóa, nâng cao năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Các cấp ủy ở địa phương phải quán triệt và thi hành đúng đắn chính sách cán bộ của Đảng. Phải đánh giá đúng đắn cán bộ về ưu điểm và nhược điểm; phải làm tốt việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo sự phân cấp của Trung ương, phải sử dụng cán bộ cho đúng, đặc biệt là đối với cán bộ nữ. Cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên phải nêu gương đoàn kết, đoàn kết trong nội bộ Đảng, đoàn kết giữa các cấp với nhau và đoàn kết với người ngoài Đảng. Có làm được như thế, mới đoàn kết được nhân dân và lãnh đạo được nhân dân biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Đồng Nai là một sự kiện có ý nghĩa trong đời sống chính trị của tỉnh nhà. Tôi tin chắc rằng những nghị quyết quan trọng của Đại hội sẽ đem lại nguồn sinh lực mới thúc đẩy toàn thể Đảng bộ và đồng bào trong tỉnh hăng hái tiến lên, phát huy truyền thống chiến đấu anh dũng của quê hương để xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh giàu đẹp, vững mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp Tết Quý Hợi sắp đến, tôi xin chúc các đồng chí một năm nhiều thắng lợi, chúc gia đình các đồng chí vui vẻ và hạnh phúc.

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t.4, tr. 537-549.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V)[1)]

Ngày 24 tháng 6 năm 1983

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương chúng ta lần này bàn chuyên đề về công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Tuy vậy, trên hai lĩnh vực công tác đó, chúng ta cũng không bàn tất cả các vấn đề, mà chỉ căn cứ vào thực tế về kinh tế và đời sống, về an ninh và quốc phòng, giải quyết một số vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức trong nội bộ Đảng và trong bộ máy nhà nước, nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị do Đại hội lần thứ V của Đảng và Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương đề ra.

Tuyệt đại đa số các đồng chí Trung ương nhất trí với cách đặt vấn đề đó. Một số đồng chí cho rằng phải đề ra thêm những giải pháp cụ thể về kinh tế, về quản lý. Hộinghị chúng ta đã đề cập đến nhưng chưa có điều kiện giải quyết cụ thể và toàn bộ các vấn đề nói trên. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ tiếp tục thi hành những công việc đã có chủ trương trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương. Đồng thời, cần xúc tiến chuẩn bị một hội nghị chuyên đề bàn toàn diện vấn đề quản lý kinh tế, như đã định trong chương trình toàn khoá của Trung ương.

Qua mấy ngày thảo luận, các đồng chí Trung ương đã phát biểu nhiều ý kiến xác đáng và quan trọng. Căn cứ vào những ý kiến ấy, Chủ tịch đoàn đã sửa chữa dự thảo Nghị quyết để trình Trung ương thông qua. Bản dự thảo Nghị quyết đã cố gắng thể hiện những vấn đề mà Hội nghị chúng ta nhất trí. Hôm nay, tôi thay mặt Bộ Chính trị phát biểu thêm một số ý kiến.

THẤU SUỐT VÀ THỰC HIỆN THẮNG LỢI ĐƯỜNG LỐI KINH TẾ CỦA ĐẢNG

Một số đồng chí Trung ương nhấn mạnh cần nêu rõ những thắng lợi và thành tựu.

Tiếp sau thắng lợi vĩ đại của công cuộc chống Mỹ, cứu nước, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vẫn vững vàng tiến bước và giành được những thành tựu to lớn, bất chấp muôn vàn khó khăn, thử thách. Chúng ta đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược. Chúng ta đã hàn gắn các vết thương nặng nề của chiến tranh. Chúng ta đã cố gắng bảo đảm những nhu cầu tối thiểu của đời sống nhân dân. Chúng ta đang tiếp tục hy sinh xương máu để bảo vệ thành quả cách mạng và thắt lưng buộc bụng để xây dựng những cơ sở đầu tiên của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, tăng cường đáng kể công cuộc quốc phòng. Chúng ta đã và đang làm tròn nghĩa vụ quốc tế trọng đại đối với hai nước Lào và Campuchia anh em.

Thắng lợi đó chứng minh đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, sức mạnh và tính hơn hẳn của chế độ ta. Đó là thành quả của sức phấn đấu tự lực, tự cường của nhân dân ta, được sự giúp đỡ hào hiệp của Liên Xô cùng những người anh em, bầu bạn chân chính.

Thắng lợi và thành tựu của chúng ta là to lớn. Đó là mặt cơ bản của tình hình. Sự thật vĩ đại ấy phải được khẳng định một cách mạnh mẽ, dứt khoát.

Từ Đại hội lần thứ V của Đảng, trên mặt trận kinh tế, trong hoàn cảnh còn khó khăn chồng chất và mất cân đối nghiêm trọng, vật tư, nguyên liệu ít hơn trước, sản xuất nông nghiệp phát triển khá; ngư nghiệp và nhiều ngành công nghiệp tiếp tục phát triển; giao thông vận tải, xuất khẩu và xây dựng cơ bản có tiến bộ. Thắng lợi lớn nhất là về sản xuất lương thực. Nhiều địa phương và cơ sở đã nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo; một số tỉnh, huyện trong Nam, ngoài Bắc tiến bộ vượt bậc. *Lần*

đầu tiên chúng ta đã tự trang trải được nhu cầu tối thiểu về lương thực trong phạm vi toàn xã hội.

Trong Hội nghị này, nhiều đồng chí Trung ương rất chú ý phân tích những khuyết điểm, sai lầm của các cấp, các ngành, kể cả khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng. Nhiều đồng chí vạch rõ những lệch lạc về quan điểm, tư tưởng trong việc thấu suốt và chấp hành đường lối của Đảng, những thiếu sót về ý thức tổ chức và kỷ luật, những biểu hiện sa sút về phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Trên mặt trận kinh tế, *sai lầm nặng nhất là không làm chủ thị trường, không làm chủ phân phối, lưu thông*. Hiện nay, Nhà nước ta không nắm được hàng, không nắm được tiền, mà còn để một phần quan trọng hàng và tiền của kinh tế xã hội chủ nghĩa bị tuồn, bị móc ra thị trường "tự do". Bọn tư sản tranh mua hàng nông sản và hàng công nghiệp với Nhà nước, qua đầu cơ, buôn lậu, móc ngoặc mà nắm một phần hàng của kinh tế quốc doanh, kể cả hàng nhập khẩu, và có trong tay một khối lượng tiền lớn, tạo thành một vòng quay của hàng và tiền ngoài sự kiểm soát của Nhà nước, gây rối và phá ta rất nhiều. Thủ đoạn phá hoại nổi bật của chúng là đẩy giá gạo tăng vọt, từ đó kéo các giá hàng khác tăng theo, làm cho tiền lương thực tế và đời sống của công nhân, viên chức, bộ đội giảm sút. Thị trường "tự do" phát triển, tư sản thương nghiệp mọc thêm ra và làm giàu nhanh chóng ở miền Nam và cả miền Bắc. Của cải làm ra bị phí phạm, mất mát rất lớn, ngân sách và tiền mặt tiếp tục thâm hụt nặng. Bọn tư sản, bọn buôn gian bán lận sống phè phỡn, những người lao động lương thiện gặp nhiều khó khăn.

Những mặt tiêu cực về phân phối, lưu thông diễn ra tập trung ở các thành phố, nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tình trạng rối ren đó tác động xấu đến sản xuất, đến quản lý, làm giảm hiệu lực và xói mòn cơ sở của kế hoạch.

Cần tiếp tục *đẩy mạnh đấu tranh thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông*, theo đúng Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương. Chúng ta có đủ điều kiện để làm việc đó. Có thể và cần phải làm chủ phân phối, lưu thông trong từng huyện, từng tỉnh, thành và trong cả nước. Vấn đề hàng đầu là phải tăng cường nắm hàng, nắm tiền. Nhà nước phải nắm được toàn bộ sản phẩm của kinh tế quốc doanh, chống tham ô, mất mát, hư hỏng. Các xí nghiệp quốc doanh phải triệt để chấp hành kỷ luật giao nộp sản phẩm và mọi kỷ luật tài chính. Nhà nước phải nắm được phần lớn hàng nông sản, và hàng của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp qua hợp đồng hai chiều, qua đăng ký kinh doanh. Về lương thực hàng hoá, Nhà nước phải từng bước nắm độc quyền. Phân phối, lưu thông phải thực hiện theo kế hoạch là chủ yếu, đồng thời phải tăng cường quản lý thị trường "tự do". Mở rộng trận địa, nâng cao chất lượng, cải tiến phương thức kinh doanh của mạng lưới phân phối, lưu thông xã hội chủ nghĩa, đặc biệt chú ý củng cố và phát triển kịp thời thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Ổn định giá cả trong thị trường có tổ chức, chấm dứt ngay việc thương nghiệp quốc doanh cũng tuỳ tiện nâng giá. Bảo đảm cung ứng đủ những mặt hàng thiết yếu theo định lượng cho công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang. Quản lý chặt chẽ và liên tục giá cả trên thị trường "tự do", quét sạch đầu cơ, buôn lậu.

Trên mặt trận phân phối lưu thông, phải chú ý trước hết đến các thành thị. Bởi vì đây là nơi làm ra hàng công nghiệp, là nơi tập trung công nhân, viên chức, là thị trường tiêu thụ lớn. Đây cũng là nơi cư trú và hoạt động của các hạng thương nhân, là địa bàn địch ra sức phá hoại. Các ngành trung ương và các địa phương phải phối hợp mọi cố gắng, làm chủ cho được thị trường ở các thành thị, góp phần quyết định vào việc ổn định sản xuất và đời sống hiện nay.

Phân phối, lưu thông là mặt trận đấu tranh có nhiều khó khăn, phức tạp, là lĩnh vực đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và rất chặt chẽ giữa các ngành có liên quan. Vì vậy,

cần tập trung trí tuệ tập thể, đi sâu nghiên cứu, tìm ra cho được các giải pháp cụ thể, đúng đắn.

Đi liền với việc thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông, phải đẩy mạnh cách mạng về quan hệ sản xuất, khắc phục những khuyết điểm, sai lầm trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trong một thời gian dài và trong phạm vi cả nước, chúng ta đã *buông lỏng cải tạo công thương nghiệp tư doanh, cải tạo tiểu, thủ công nghiệp và tiểu thương*; để cho bọn tư sản cũ và mới phục hồi và phát triển, có thêm thế lực chống chủ nghĩa xã hội. Việc hợp tác hoá nông nghiệp ở Nam Bộ so với yêu cầu tiến hành có phần chậm. Trong phạm vi cả nước, chúng ta đã *buông lỏng việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*, làm cho kinh tế quốc doanh bị suy yếu nhiều mặt, thậm chí một số xí nghiệp làm ăn theo kiểu phường hội, mua, bán theo thị trường "tự do" để kiếm lời, tính chất toàn dân do đó bị phai nhạt đi; làm cho kinh tế tập thể có phần bị xói mòn, một số không ít hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp chỉ còn là hình thức.

Những lệch lạc, thiếu sót trên đây xuất phát từ *nhận thức mơ hồ về chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ* tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Phải nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng. Phấn đấu *đến năm 1985 hoàn thành về cơ bản cải tạo thương nghiệp, vận tải, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp* bằng cách làm và hình thức thích hợp. Đặc biệt, cần sớm triệt để xoá bỏ tư sản thương nghiệp. Chuyển dần những người buôn bán nhỏ không cần thiết trong lưu thông sang sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác. Trên cơ sở tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt, phấn đấu *đến năm 1985 hoàn thành cơ bản hợp tác hoá nông nghiệp ở Nam Bộ* với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất. Gắn liền điều chỉnh ruộng đất với hợp tác hoá nông

nghiệp. Phát triển hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Xây dựng và củng cố các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nghề cá.

Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải nắm vững chủ trương của Đảng ta là kết hợp chặt chẽ xây dựng với cải tạo, gắn liền thay đổi quan hệ sản xuất với sắp xếp lại lực lượng sản xuất và cải tiến quản lý. Ở nông thôn Nam Bộ, phải vận dụng ngay từ đầu cơ chế khoán mới trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, gắn ngay từ đầu việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể với việc xây dựng huyện, qua kinh tế huyện mà kết chặt nông dân và hợp tác xã với Nhà nước và kinh tế quốc doanh.

Phải hết sức chăm lo *củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa,* nâng cao chất lượng của các xí nghiệp quốc doanh về cả ba mặt: chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối. Phải hoàn chỉnh cơ chế khoán mới trong các hợp tác xã nông nghiệp, khắc phục tình trạng khoán trắng, chú ý nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã. Phải làm cho các cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa trong mỗi ngành thực sự hơn hẳn về năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát huy vai trò đầu đàn, đủ sức liên kết các cơ sở cá thể và tư doanh, phát huy được lực lượng của mọi thành phần theo đúng quỹ đạo tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội, *điều quan trọng nhất, quyết định nhất là đẩy mạnh sản xuất*. Trên lĩnh vực này, chúng ta đã đạt những tiến bộ đáng kể, nhưng khuyết điểm còn nhiều, khó khăn còn lớn.

Trong chặng đường hiện nay, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phải dùng hết *lao động, đất đai*, mở mang các ngành, nghề để tiến lên. Trong lúc này, không thể để đất bị bỏ hoang, người lao động thiếu việc làm. Từng cơ sở, từng địa phương phải kiểm kê, kiểm soát, có kế hoạch cụ thể phát huy hết tiềm năng lao động và đất đai, làm thêm nhiều của cải. Trong cả nước, cần có quy hoạch, kế hoạch, chính sách cụ

thể, tích cực phân bố lại lao động, từng bước sử dụng 25 triệu lao động, khai thác có hiệu quả 10 triệu hécta đất nông nghiệp và 15 triệu héc ta đất rừng. Đó là vấn đề chiến lược số một.

Phải gắn ngay từ đầu *công nghiệp với nông nghiệp thành cơ cấu.* Áp dụng rộng khắp kinh nghiệm đã có, cả nước phải tăng nhanh năng suất và sản lượng lương thực, từ đó phát triển mạnh chăn nuôi, mở mang những vùng chuyên canh cây công nghiệp, tạo ra nhiều nông sản xuất khẩu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở để phát triển công nghiệp.

Hướng vào thúc đẩy và phục vụ nông nghiệp, phải giải quyết các vướng mắc cho từng xí nghiệp công nghiệp, sử dụng tốt hơn các công suất sẵn có, làm thêm tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng cho xã hội và để trao đổi với nông dân. Qua đó, các ngành công nghiệp lớn lên, chuẩn bị tốt cho chặng đường tiếp sau, xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, lấy hệ thống công nghiệp nặng tương đối phát triển làm nòng cốt.

Trong khi tập trung sức đẩy mạnh nông nghiệp, phải luôn luôn nắm vững nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tranh thủ mọi khả năng để tăng cường các ngành công nghiệp nặng, nhất là cơ khí. Có *đại công nghiệp cơ khí* mới có chủ nghĩa xã hội, mới tự sản xuất được trang bị hiện đại để bảo vệ Tổ quốc. Phải dành vốn đích đáng cho công nghiệp nặng. Từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở phải góp phần tích luỹ để xây dựng công nghiệp nặng.

Thực hiện *làm chủ tập thể ở ba cấp cơ bản*. Dưới sự quản lý thống nhất của trung ương, phải phát huy vai trò quan trọng của từng cấp, của các cơ sở, các huyện, của các tỉnh, thành, của các ngành kinh tế - kỹ thuật. Mở rộng quyền chủ động cho các cấp, để mỗi cấp phát huy hết tiềm năng của mình, tự cân đối nhu cầu, thực hiện tái sản xuất mở rộng và đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước.

Phải ra sức xây dựng *trên 400 huyện* đúng với vai trò chiến lược của huyện, là địa bàn thích hợp để phân công lao động, tận dụng đất đai, thâm canh và chuyên canh nông nghiệp, mở mang ngành, nghề, đưa công nghiệp tác động vào nông nghiệp, liên kết quốc doanh, tập thể và gia đình, liên kết nông nghiệp và công nghiệp thành cơ cấu; đồng thời xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc. Phải đặc biệt chú ý xây dựng và quản lý tốt các *thành phố lớn,* những trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của cả nước, để tạo ra một tác động quyết định đối với sự chuyển biến của cả nền kinh tế quốc dân và của toàn xã hội.

Để góp phần khắc phục sự thiếu thốn về năng lượng, nguyên liệu, vật tư cho sản xuất hiện nay, để nhập kỹ thuật cho công cuộc công nghiệp hoá, phải *đẩy mạnh xuất - nhập khẩu*. Cả nước, từng ngành, nghề, từng địa phương, đơn vị, tất cả mọi người lao động đều có nghĩa vụ làm hàng xuất khẩu. Phải uốn nắn một số lệch lạc trong kinh doanh xuất - nhập, đặc biệt là khắc phục tình trạng tranh mua, tranh bán, kinh doanh bỏ qua mọi luật lệ quốc gia và giao cho thương lái người Hoa vị trí quan trọng trong công tác chiến lược này. Làm như thế là nhằm đẩy mạnh hơn xuất - nhập khẩu của cả nước một cách đúng đắn. Phải kịp thời khơi luồng giao dịch mới, tìm ra những thị trường mới để chống lại sự phá hoại, bao vây của địch.

Quá trình phát triển của nền kinh tế nước ta đòi hỏi một *cơ chế quản lý kinh tế* thích hợp. Đảng ta đã nghiên cứu và xác định những nguyên tắc cơ bản của cơ chế quản lý đó là: lấy kế hoạch làm trung tâm, gắn liền kế hoạch, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa; nắm vững giá trị sử dụng đồng thời coi trọng giá trị và quy luật giá trị. Đó là một cơ chế đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tự chủ tài chính cho cơ sở, mở rộng quyền chủ động cho địa phương và ngành; đồng thời bảo đảm trung ương thống nhất quản lý toàn bộ kinh tế quốc dân, nắm được phần lớn nguồn vốn tích luỹ để xây dựng các công trình của cả nước và tuyệt đại bộ phận các sản phẩm chiến lược để phân phối theo kế hoạch cho nhu cầu

toàn xã hội. Đó là cơ chế quản lý thực hiện làm chủ tập thể ở ba cấp cơ bản: trung ương, địa phương và cơ sở; vận dụng sự thống nhất giữa ba lợi ích, luôn luôn bảo đảm lợi ích cao nhất là lợi ích của toàn xã hội, chăm lo đúng mức lợi ích của tập thể, khuyến khích đích đáng lợi ích của người lao động. Đó là cơ chế quản lý coi trọng phát huy tính năng động, sáng tạo của người lao động và vận dụng sức mạnh to lớn của khoa học kỹ thuật tiên tiến; kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp: kinh tế, giáo dục và hành chính. Đối với tất cả các ngành, các địa phương, các cơ sở, cơ chế quản lý đó đồng thời đề cao kỷ luật, tăng cường trách nhiệm và mở rộng quyền hạn.

Cơ chế quản lý đó kiên quyết *chống tệ quan liêu bao cấp,* mà đặc trưng là: không chú ý vận dụng quy luật kinh tế và tính toán hiệu quả kinh tế; gò bó, cứng nhắc, không khơi dậy sức sáng tạo của quần chúng, không phát huy các tiềm năng, không khuyến khích tính năng động của địa phương và cơ sở; mang nặng tính ỷ lại và gây ra bệnh ỷ lại, ăn bám, lấy chủ nghĩa bình quân thay thế cho nguyên tắc phân phối theo lao động.

Cơ chế quản lý đó kiên quyết *chống bệnh tự do buông thả,* mà đặc trưng là: chạy theo cơ chế thị trường, mở rộng tràn lan việc kinh doanh ngoài kế hoạch, hạ thấp vai trò trung tâm và làm xói mòn cơ sở của kế hoạch; dung dưỡng cho các nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa, tấn công và làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa xã hội; xoay xở, vun vén cho lợi ích cá nhân, lợi ích có tính chất phường hội của đơn vị, làm thiệt hại lợi ích toàn xã hội.

Thực hiện những việc trên đây chính là thấu suốt những tư tưởng cơ bản trong đường lối của Đảng, là nắm vững những vấn đề có tính quy luật từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng, trong đó *cách mạng tư tưởng và văn hoá* là một bộ phận hợp thành quan

trọng. Cách mạng tư tưởng và văn hoá nhằm xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Một đặc trưng nổi bật của con người mới là biết làm chủ tập thể, sống và hành động theo phương châm "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới phải gắn liền với cuộc đấu tranh quét sạch ảnh hưởng xấu của tư tưởng văn hoá thực dân, chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, xoá bỏ ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến và những tệ tục của xã hội cũ. Điều cần đặc biệt quan tâm trong lúc này là phải nhận rõ và kiên quyết đập tan âm mưu hết sức thâm độc của kẻ thù đang tìm mọi cách hòng lung lạc tư tưởng, làm xói mòn đạo đức, làm suy đồi lối sống của nhân dân ta, trước hết là đối với tầng lớp thanh niên.

Các cấp uỷ đảng phải đánh giá đúng mức những hậu quả nghiêm trọng do buông lỏng cuộc đấu tranh giữa địch và ta, cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên mặt trận tư tưởng và văn hoá. Đảng ta phải lãnh đạo chặt chẽ cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá, hướng dẫn quần chúng đấu tranh giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang và những giá trị tinh thần quý báu của dân tộc, xoá bỏ các biểu hiện tiêu cực, giành thắng lợi từng ngày, từng giờ trên mặt trận này.

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Công tác tổ chức của một đảng cầm quyền đang lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa phải bao quát toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản, toàn bộ chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Công tác tổ chức là xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ cấu của cả nền kinh tế và của cả xã hội, để kinh tế tiến lên và xã hội phát triển theo đúng đường lối của Đảng.

Công tác tổ chức là xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, luôn luôn xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chuyên chính vô sản, của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo mọi mặt của đời sống và hoạt động xã hội.

Công tác tổ chức là xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa có hiệu lực mạnh, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, là xây dựng bộ máy các ngành, các địa phương, các đơn vị phù hợp với cơ cấu kinh tế.

Công tác tổ chức là xây dựng cơ chế thích hợp về quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng ở tất cả các cấp, bảo đảm cho nhân dân lao động thực sự làm chủ bằng Nhà nước, bằng các đoàn thể và qua hoạt động của chính mình.

Công tác tổ chức là nắm vững và thực hiện chặt chẽ những giềng mối, những nguyên tắc bảo đảm kỷ luật của Đảng, kỷ cương của Nhà nước, của xã hội và tính thống nhất của đất nước.

Những chủ trương lớn về các vấn đề trên đây đã được vạch ra trong các nghị quyết Đại hội lần thứ IV, lần thứ V và một số nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khoá IV. Dựa vào các nghị quyết đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể. Hội nghị lần này của Trung ương ta chỉ bàn một số việc nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Đại hội lần thứ V đã chỉ rõ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng ta phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đủ sức lãnh đạo nhân dân ta bảo vệ vững chắc Tổ quốc...; đủ sức lãnh đạo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học của một đảng Mác - Lênin, một đảng theo chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Để làm được như vậy, Đảng ta phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức; lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển; lấy đoàn kết nội bộ, thống nhất tư

tưởng, hành động và kỷ luật tự giác làm lực lượng của toàn Đảng; lấy sự gắn bó chặt chẽ với quần chúng làm nguồn sức mạnh vô địch của mình.

Mấy năm qua, các mặt công tác xây dựng Đảng như giáo dục đảng viên, củng cố cơ sở, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, v.v. có tiến bộ và đạt được một số kết quả.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng có thiếu sót là chưa thật gắn với việc thấu suốt và chấp hành đường lối, với thực tiễn đấu tranh cách mạng, với thực tế đời sống kinh tế, xã hội. Kỷ luật Đảng ở nhiều nơi và trong nhiều trường hợp còn lỏng lẻo; tự phê bình và phê bình yếu và không thành nền nếp; mối quan hệ với quần chúng thiếu chặt chẽ; tình hình mất đoàn kết nội bộ ở một số nơi, một số ngành nghiêm trọng.

Bước vào cuộc chiến đấu mới, số đông cán bộ, đảng viên đã dũng cảm phấn đấu, khắc phục khó khăn, giữ vững phẩm chất cách mạng tốt đẹp, được nâng cao một bước về trình độ chính trị, kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật, năng lực lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội.

Song mặt khác, nhiều cán bộ cao cấp và trung cấp ở trung ương và tỉnh, thành chưa thật sự thấu suốt đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng, chưa nhận thức đầy đủ tính chất giai cấp gay go, phức tạp, quyết liệt của cuộc đấu tranh của nhân dân ta..., đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản, và đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Do đó, đã *mất cảnh giác nghiêm trọng* đối với địch và phạm *sai lầm hữu khuynh* trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường.

Một bộ phận đảng viên, cán bộ giảm sút ý chí chiến đấu, trong đó có cả một số cán bộ cao cấp và trung cấp ở trung ương và các tỉnh, thành.

Một số trong lớp những đồng chí đã chiến đấu lâu dài, trải qua mấy cuộc kháng chiến, nay có phần mệt mỏi trước tình hình đấu tranh cách mạng tiếp tục gay go, phức tạp. Trong lớp cán bộ, đảng viên trẻ hơn, bên cạnh những đồng chí ưu tú tạo

thành sinh lực mới của Đảng, có những đồng chí chưa được giáo dục một cách có hệ thống, chưa đủ vững vàng trước sự tấn công của địch, trước sự cám dỗ của lối sống tư sản, đã mất phương hướng phấn đấu.

Từ chỗ giảm sút ý chí cách mạng, một số cán bộ, đảng viên đã từng bước *suy thoái về tư tưởng và phẩm chất*, phạm những khuyết điểm nghiêm trọng. Trong số này, có những phần tử đã *hoàn toàn biến chất,* làm đồng minh của kẻ thù.

Để nâng cao sức chiến đấu và bảo đảm sự trong sạch của Đảng, dứt khoát phải đưa ra khỏi Đảng tất cả những người không đủ tư cách đảng viên. Phải chỉ đạo thật chặt chẽ và kiên quyết việc củng cố các đơn vị cơ sở, nhất là củng cố chi bộ. Gắn liền nội dung sinh hoạt đảng với việc đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, qua đó, nâng cao trình độ của cán bộ lãnh đạo cơ sở, bồi dưỡng và phát huy những đảng viên trung kiên, tích cực, giúp đỡ các đồng chí có khuyết điểm nhận rõ và sửa chữa lỗi lầm.

Phải *tăng cường kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước,* nâng cao *trách nhiệm* trong Đảng và trong bộ máy nhà nước. Ai có thành tích thì được biểu dương, ai có công thì được khen thưởng, những người có khuyết điểm, sai lầm nặng phải chịu kỷ luật trước Đảng, những người vi phạm pháp luật, những người có tội nặng phải bị xử phạt theo pháp luật.

Trong giai đoạn mới hiện nay, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi một đội ngũ *cán bộ* có cơ cấu đồng bộ, gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật cho tất cả các cấp, các ngành. Đối với cán bộ hoạt động trong mỗi ngành và ở mỗi cấp, có những tiêu chuẩn cụ thể khác nhau, song yêu cầu chung đối với toàn thể cán bộ là phải thấu suốt và kiên quyết chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, có năng lực tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, có ý thức tổ chức, kỷ luật, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng.

Trên cơ sở đánh giá đúng cán bộ căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao và dựa vào ý kiến của quần chúng, cần bố trí đúng cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp, trước hết là bố trí ở 40 bộ, ngành, 40 tỉnh, thành, 400 huyện và 400 công ty, xí nghiệp lớn những kíp cán bộ đủ bản lĩnh, có sức vươn lên mạnh mẽ.

Phải thi hành nghiêm ngặt *nguyên tắc tập trung dân chủ* trong Đảng cũng như trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sức mạnh thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước trung ương. Phải chấm dứt ngay những hành động tuỳ tiện đặt ra các quy định, các thể lệ, các chính sách riêng, trái với nghị quyết và chính sách của Trung ương. Đồng thời, kiên quyết khắc phục tập trung quan liêu, không phát huy tính chủ động của các cấp và cơ sở, không giải quyết kịp thời những vấn đề do thực tế đặt ra.

Sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, trước hết là của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, không kiên quyết, không tập trung, thiếu đồng bộ và kém hiệu lực. Để sửa chữa khuyết điểm này, phải kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành những thể chế và biện pháp của Nhà nước; phải tiếp tục cải tiến và bổ sung các chính sách, chế độ; phải phối hợp lực lượng của các ngành, các cấp theo một chương trình hành động thống nhất, từng thời gian làm dứt điểm một số công việc chính; phải tiến hành kiểm tra, thanh tra chặt chẽ; kịp thời tổng kết và phổ biến các kinh nghiệm tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, uốn nắn những tư tưởng và việc làm sai lệch.

Muốn làm chuyển biến được tình hình, phải có một *phong trào quần chúng* sâu rộng, mạnh mẽ, bền bỉ ở từng cấp, nhất là ở cơ sở, và trong từng ngành, nhất là ở những ngành, những lĩnh vực có tính chất quyết định. Phong trào cách mạng này nhằm đưa quần chúng đứng lên làm chủ, phát huy năng lực và sức sáng tạo của quần chúng để đẩy mạnh các mặt công tác, và lấy phong trào quần chúng để giáo dục quần chúng. Các đoàn thể nhân dân phải coi việc xây dựng phong trào này là

nhiệm vụ chính của mình. Phải có phong trào làm chủ tập thể để đẩy mạnh cải tạo, xây dựng, sản xuất, tiết kiệm; thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông; xây dựng nền văn hoá mới, con người mới; bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

KIÊN QUYẾT BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ THÀNH QUẢ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Hiện nay, đế quốc Mỹ ráo riết tập hợp lực lượng, đẩy mạnh chạy đua vũ trang, công khai hô hào một cuộc đối đầu có tính toàn cầu chống lại ba dòng thác cách mạng trên thế giới, chủ yếu là chống Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chính sách cực kỳ phiêu lưu của Oasinhtơn làm cho tình hình thế giới trở nên hết sức căng thẳng, đặt loài người trước thảm hoạ một cuộc huỷ diệt hạt nhân. Vì vậy, chính sách ấy đang vấp phải cuộc tiến công hoà bình kiên quyết của Liên Xô cùng các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa và sự chống trả ngày càng mạnh mẽ của các dân tộc. Chúng ta tin chắc rằng ba dòng thác cách mạng và các lực lượng hoà bình trên thế giới có đủ sức mạnh chặn tay bọn cuồng chiến, đẩy lùi và xoá bỏ nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

Hoà bình thế giới có thể giữ vững. Nhưng chiến tranh khu vực vẫn diễn ra ở nhiều nước Á, Phi, Mỹ Latinh. Chủ nghĩa đế quốc muốn đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn không cho các nước độc lập dân tộc phát triển lên chủ nghĩa xã hội, và nhằm đánh vào những khâu yếu trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

.....

Hiện nay bọn... câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác đang ráo riết tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt rất thâm độc chống nhân dân ta. Kẻ thù hòng làm cho ta suy yếu, kiệt quệ, tìm cách chia rẽ ba nước Đông Dương và tách Việt Nam khỏi Liên Xô để tiến lên đánh bại nước ta, bẻ gãy một

mắt xích mà chúng cho là yếu trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà cách mạng Việt Nam là tiêu biểu.

Như vậy, *trong một thời gian dài, đất nước ta vẫn ở trong tình thế phải đối phó với chiến tranh.* Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nhận rõ tình hình đó. Phải xây dựng quyết tâm cao nhất, lực lượng mạnh nhất và luôn luôn sẵn sàng đánh thắng trong bất kỳ tình huống chiến tranh nào.

.....

Trước mắt, chúng ta phải quyết tâm đánh thắng cho kỳ được chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Trong kiểu chiến tranh này, địch ngày càng *tăng cường phá hoại về kinh tế,* hòng cản trở sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Chúng dựa vào bọn tay sai bên trong nước ta, khoét sâu những khó khăn của ta, lợi dụng những sai sót trong quản lý kinh tế, tìm cách mua chuộc cán bộ, bộ đội và nhân viên nhà nước, đả kích sự lãnh đạo của Đảng, kích động tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Cuộc đấu tranh giữa ta với địch và cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa quyện vào nhau. Đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch là *một yêu cầu quan trọng có quan hệ đến cả hai nhiệm vụ chiến lược.* Trên mặt trận kinh tế, địch phá ta rất tinh vi, thâm độc. Để đập tan mọi hành động và thủ đoạn phá hoại của chúng, ta phải rất tỉnh táo, chặt chẽ, không để xảy ra sơ hở, đồng thời ra sức làm tốt công cuộc xây dựng, nhanh chóng tăng cường sức mạnh kinh tế của đất nước.

Muốn đánh thắng địch, phải chấp hành triệt để đường lối quân sự, thực hiện thắng lợi đường lối kinh tế của Đảng; phải tăng cường chuyên chính vô sản về tất cả các mặt; phát động phong trào quần chúng làm chủ tập thể, nhất là ở cơ sở…

Phải đấu tranh khắc phục nhận thức *mơ hồ...,* tình trạng *mất cảnh giác rất nghiêm trọng* đối với địch. Phải nhận rõ tính chất gay go, phức tạp, lâu dài của cuộc đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, khắc phục bằng được khuyết điểm các cấp uỷ và các ngành xem nhẹ lãnh đạo sự nghiệp củng cố quốc phòng và an ninh.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của chúng ta đã đạt được kết quả tốt. Sau Hội nghị này, các đồng chí Trung ương và các cấp, các ngành cần truyền đạt sâu rộng Nghị quyết, làm cho cán bộ, đảng viên thấu suốt hơn nữa những quan điểm, tư tưởng cơ bản trong đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, khẳng định mạnh mẽ thành tựu, đánh giá sâu sắc những mặt yếu kém, hư hỏng, nhận rõ trách nhiệm của mỗi tổ chức, mỗi cá nhân. Phải khơi dậy nhiệt tình cách mạng trong cán bộ, đảng viên, xây dựng một quyết tâm lớn làm chuyển biến tình hình.

Quyết tâm đó phải biến thành hành động cách mạng, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội. Về từng công việc quan trọng trước mắt, cần định rõ yêu cầu và mức độ chuyển biến cụ thể. Ban Bí thư cần có kế hoạch chu đáo để chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền giáo dục, tự phê bình và phê bình, giải quyết một số vấn đề cấp bách về tổ chức, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, tạo sơ hở cho những phần tử xấu gây rối và địch xen vào phá hoại.

Qua việc tuyên truyền giáo dục, tự phê bình, phê bình, và việc kiện toàn tổ chức, *từng đảng bộ và toàn Đảng ta phải đoàn kết và vững mạnh, các biểu hiện tiêu cực phải được ngăn chặn, các hành động sai trái phải chấm dứt, các nhân tố tích cực phải được phát huy, những việc đúng, việc tốt phải phát triển.*

Từ Ban Chấp hành Trung ương đến đảng bộ cơ sở và từng đảng viên, toàn Đảng ta hãy đồng tâm nhất trí, quyết phấn đấu làm chuyển biến tình hình kinh tế, xã hội, giành thắng lợi lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.44, tr.138-158.

---

1. *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V)*: Họp từ ngày 18 đến ngày 24-6-1983. Hội nghị ra Nghị quyết *Về những vấn đề cập bách về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt.* Hội nghị đã phân tích nguyên nhân thắng lợi của đường lối Đảng đề ra trong các Đại hội IV, Đại hội V và các Nghị quyết Trung ương, Bộ Chính trị là hoàn toàn đúng đắn. Hội nghị tổng kết những thắng là to lớn mà Đảng và nhân dân ta giành được, đồng thời Đảng ta cũng chỉ ra những mặt *khó khăn và yếu kém* trong kinh tế - xã hội, trong tư tưởng và tổ chức để quyết tâm khắc phục.

VÌ CẢ NƯỚC, CÙNG CẢ NƯỚC, XÂY DỰNG THÀNH CÔNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 11 năm 1983

Thưa các đồng chí thân mến,

Hôm nay tôi rất phấn khởi đến dự Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi thân ái chào các đồng chí đại biểu, cùng các đồng chí chia sẻ niềm vui về những biến đổi, những tiến bộ mà thành phố đã thực hiện được.

Ba năm qua đánh dấu một bước chuyển mình có ý nghĩa đối với tình hình kinh tế xã hội nước ta. Kẻ thù độc ác mơ tưởng làm cho cách mạng nước ta suy yếu, kinh tế nước ta kiệt quệ. Nhưng đất nước ta vẫn vững mạnh. Kinh tế nước ta, sau những đảo lộn hết sức nghiêm trọng trong những năm 1979-1980, tuy còn nhiều khó khăn, đã đạt được những tiến bộ quan trọng, có mặt phát triển khá, tạo được thế mới và đang chuyển động theo hướng đi lên.

Thực tế ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng phản ánh đúng tình hình đó. Thành phố đã cố gắng liên tục, vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những thành tựu quan trọng, giữ vững và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tăng nhanh tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; tích cực chấn chỉnh phân phối, lưu thông và tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, phát triển các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa giảm bớt một phần khó khăn cho người lao động.

Những thành tựu nói trên tuy là bước đầu, kết quả không đều trong các lĩnh vực, một số công tác có khuyết điểm đang sửa chữa, nhưng đó là những thành tựu cơ bản khẳng định chất lượng mới và hướng đi đúng của sự nghiệp cải tạo và xây dựng thành phố theo đường lối Đại hội lần thứ V của Đảng.

Thành tựu đạt được là kết quả của tinh thần nỗ lực vươn lên, chủ động, sáng tạo của đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân thành phố trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có sự hợp đồng, hợp tác chặt chẽ của các ngành ở Trung ương, của nhiều tỉnh và thành phố khác. Đặc biệt, đó là kết quả thái độ nghiêm túc của Thành uỷ và Đảng bộ thành phố trong việc tiếp thu Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về công tác của thành phố và Nghị quyết các Hội nghị lần thứ ba, lần thứ tư của Trung ương Đảng.

Thưa các đồng chí,

Báo cáo của thành uỷ đã vạch ra những nhiệm vụ chủ yếu và công tác cụ thể của thành phố. Tôi nói thêm một số ý kiến.

Hoàn cảnh lịch sử và địa lý đã tạo cho Thành phố Hồ Chí Minh có một vị trí rất quan trọng về chính trị và kinh tế. Hơn một trăm năm thống trị nước ta, các thế lực thực dân, đế quốc đã chiếm thành phố xây dựng nó thành một trung tâm đầu não để khống chế miền Nam Tổ quốc ta; đồng thời sử dụng nó làm một trung tâm kinh tế lớn để buôn bán với nước ngoài, trước hết với các nước Tây Thái Bình Dương và Đông Nam châu Á.

Ngày nay thành phố về tay nhân dân, là thành phố của cả nước Việt Nam, là thành phố đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá khứ để lại ở đây những hậu quả nặng nề về nhiều mặt. Song, thành phố này cũng chính là nơi hội tụ những điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi về kinh tế mà không một tỉnh, thành phố nào ở nước ta có được. Trên cơ sở phân tích một cách đầy đủ những đặc điểm của thành phố, cần nắm lấy hai điều cơ bản nhất là làm chủ tập thể và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để tiến lên.

Làm chủ tập thể là mục đích của chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là động lực, là sức mạnh lớn nhất của chúng ta để làm ba cuộc cách mạng, để cải tạo kinh tế, văn hóa

theo chủ nghĩa xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta phải thực hiện làm chủ ở ba cấp cơ bản: cơ sở, địa phương và cả nước. Trong phong trào cách mạng của thành phố, đã nảy nở một số điển hình tốt về làm chủ tập thể và bước đầu xây dựng được cơ chế tổ chức bảo đảm quyền làm chủ ở phường, xã, xí nghiệp, hợp tác xã. Cần tổng kết những điển hình đó, rút kinh nghiệm để mở rộng phong trào, đồng thời tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể, tạo ra một chỗ dựa vững chắc để quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý thành phố.

Chúng ta ra sức cải tạo và xây dựng thành phố từ một thành phố ăn chơi xa xỉ, phục vụ cho bọn thống trị, bọn bóc lột thành một thành phố sản xuất, thành phố của người lao động, phục vụ nhân dân lao động. Chúng ta phải biết phát huy thế mạnh và khả năng của Thành phố Hồ Chí Minh để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam và góp phần phát triển nền kinh tế chung của cả nước. Chúng ta phải sử dụng những điều kiện thuận lợi của thành phố này để mở mang việc giao dịch giữa nước ta với các nước trên thế giới. Chúng ta phấn đấu để trong một tương lai không xa xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố mạnh về mọi mặt, một thành phố xã hội chủ nghĩa, có cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, có văn hóa, khoa học tiên tiến, một thành phố văn minh, hiện đại, có tầm cỡ ở Đông Nam châu Á.

Đảng bộ, chính quyền và đồng bào thành phố, hơn ai hết, cần nhận rõ vị trí và vai trò của thành phố, nhận rõ trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của mình, đem hết sức lực, trí tuệ và tài năng để hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Cải tạo và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trước hết là nhiệm vụ của thành phố. Đó cũng là việc chung của cả nước. Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Kế hoạch nhà nước và các bộ phải coi việc cải tạo và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy năng lực hiện có và khai thác tiềm năng của nó, làm một bộ

phận quan trọng trong các kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân, trong chương trình hành động của các bộ và Chính phủ.

Phải đứng trên tầm nhìn cả nước để thấy rõ những vấn đề do sự nghiệp xây dựng và cải tạo thành phố đặt ra, để động viên nhiều ngành, nhiều địa phương nhiều cấp cùng nhau góp sức giải quyết. Mặt khác, trong khi tiến hành cải tạo và xây dựng thành phố, chúng ta cố gắng làm tốt, làm đúng, hết sức hạn chế sai sót. Bởi vì, do vị trí và đặc điểm của thành phố, mỗi thành công, thắng lợi ở đây đem lại ảnh hưởng tốt cho cả nước; ngược lại, mỗi sai lầm, hư hỏng ở đây cũng tác động tiêu cực đến cả nước. Phải có quan điểm toàn cục để xác định trách nhiệm rõ ràng khi thực hiện phân công, phân cấp, hợp tác, hợp đồng giữa các ngành trung ương với thành phố và giữa thành phố với các tỉnh khác.

Ưu thế của Thành phố Hồ Chí Minh trước hết là năng lực đáng kể của nó về công nghiệp, bao gồm cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, công nghiệp hiện đại và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Phải biết khai thác năng lực công nghiệp của thành phố để phục vụ cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra sự liên kết trên nhiều mặt và dưới nhiều hình thức giữa công nghiệp và nông nghiệp, hình thành từng bước cơ cấu hợp lý giữa công nghiệp thành phố với nông nghiệp, ngư nghiệp ngoại thành và nông nghiệp của các tỉnh miền Nam. Qua liên kết hình thành cho được những vùng nguyên liệu ổn định và ngày càng tăng cho công nghiệp thành phố, đồng thời qua đó thực hiện việc phân bố lao động và dân cư của thành phố.

Vấn đề quan trọng hàng đầu là sắp xếp, tổ chức lại các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, có chính sách đúng và đồng bộ, đặc biệt coi trọng đầu tư chiều sâu để sử dụng tốt năng lực công nghiệp hiện có, cả cơ sở sản xuất và lực lượng kỹ thuật, ưu tiên sắp xếp lại, trang bị thêm và mở rộng các nhà máy cơ khí sửa chữa và chế tạo, cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu về công cụ lao

động, về phụ tùng và từng bước cung ứng thiết bị, máy móc cho các xưởng chế biến nông sản nhỏ và vừa. Tìm mọi cách đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng cho xã hội, chú ý hàng tiêu dùng để trao đổi với nông dân, thúc đẩy họ làm thêm nhiều ngày công, nhằm khai thác tiềm năng còn lớn về nông nghiệp nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long.

Đảng bộ và chính quyền thành phố có ưu điểm là sớm nhận thấy tầm quan trọng của xuất - nhập khẩu và đã cố gắng đẩy mạnh xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, so với khả năng và nhu cầu thì chúng ta có thể và cần phải làm nhiều hơn nữa. Xuất khẩu là một mũi nhọn quyết định để phát huy hết năng lực hiện có của thành phố, để mở mang xây dựng công nghiệp và xây dựng thành phố, đồng thời để đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh phải lớn lên, phải giàu có bằng con đường phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế. Trước hết, phải làm cho thành phố trở thành một thành phố xuất khẩu. Tiếp tục làm tốt việc chấn chỉnh công tác xuất - nhập khẩu. Phát huy đến mức cao năng lực của công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và khả năng to lớn của nông nghiệp ngoại thành, nhất là khả năng về chăn nuôi và khai thác thuỷ sản, đồng thời liên kết với các tỉnh để tạo ra nhiều hàng xuất khẩu và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu.

Từ bài học của mấy năm qua, chúng ta càng thấy tầm quan trọng và sự cấp bách không thể trì hoãn của công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành phố này. Phải làm tốt công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh, đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và đối với nông nghiệp. Đặc biệt là phải xóa bỏ ngay tư sản thương nghiệp, sắp xếp lại lực lượng thương nghiệp tư nhân. Phương châm, chính sách về cải tạo xã hội chủ nghĩa dã được vạch rõ. Điều quan trọng nhất là phải từ thực tiễn cách mạng mà rút ra những kết luận cần thiết thấy cho hết tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã

hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa để giữ vững trận địa đấu tranh, tăng cường chuyên chính vô sản.

Gắn chặt cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư doanh với đấu tranh lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông. Phải đấu tranh kiên quyết chống đầu cơ buôn lậu, ăn cắp hàng nhà nước và phá rối thị trường. Phối hợp lực lượng của nhiều ngành, dựa vào quần chúng, dựa vào cơ sở để điều tra nắm tình hình tận gốc, kiểm tra, kiểm soát tận gốc, đấu tranh ngăn chặn tận gốc. Tăng cường kỷ luật giao nộp sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh, chấn chỉnh khâu gia công để nắm hàng công nghiệp. Mở rộng nhanh chóng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; đồng thời chấn chỉnh phương thức kinh doanh của thương nghiệp, kiên quyết đấu tranh chống chạy theo cơ chế thị trường, tranh mua tranh bán để kiếm lời. Phải tập trung sự nỗ lực của các ngành, các cấp vào mặt trận đấu tranh nóng bỏng này, từng bước ổn định thị trường, làm chủ thị trường, ổn định giá cả và kéo giá xuống, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, nhất là của công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống nhân dân ta, bọn bành trướng, bọn đế quốc coi Thành phố Hồ Chí Minh là một trọng điểm hàng đầu. Thành phố phải động viên và phối hợp mọi lực lượng, mọi biện pháp để đánh thắng trong cuộc chiến tranh này. Phải thắng địch trên tất cả các mật trận: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Đặc biệt, phải thắng địch trên mặt trận kinh tế, đấu tranh xóa bỏ bọn bóc lột, trừng trị đích đáng bọn đầu sỏ phá hoại, lũng đoạn, loại trừ các yếu tố tự phát, vô chính phủ trong sản xuất và phân phối, lưu thông. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của đảng bộ đối với công tác an ninh, quốc phòng. Giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức kỷ luật, kiên quyết đấu

tranh chống các hành vi phạm pháp, các tệ nạn xã hội. Củng cố và tăng cường các lực lượng vũ trang, bảo đảm làm tốt việc bảo vệ thành phố, bảo vệ nhân dân. Phải đánh thắng địch và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một hậu phương lớn, một cứ điểm mạnh cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, xóa bỏ tàn dư văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới, loại trừ mọi ảnh hưởng của văn hóa phản động, lạc hậu, đồi trụy. Từng bước xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa làm cho Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm văn hóa tiêu biểu của nước ta, một thành phố đẹp, văn minh, lành mạnh. Phải đưa văn hóa đến khắp nơi, đến mọi người lao động. Phải qua các đoàn thể, các nhà trường, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, qua phong trào cách mạng của quần chúng, mà xây dựng con người mới xứng đáng với truyền thống vẻ vang của dân tộc, đủ tư cách, đủ năng lực làm chủ tập thể, thật sự thiết tha gánh vác sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Đảng bộ thành phố phố chỉ đạo chặt chẽ mặt trận văn hóa, đấu tranh chống địch hằng ngày, hằng giờ và giành thắng lợi hằng ngày, hàng giờ.

Sự nghiệp xây dựng thành phố đòi hỏi phải nêu cao vai trò then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Trước mắt, cần đưa nhanh thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Các ngành, các cấp phải coi khoa học, kỹ thuật là bộ phận thiết yếu trong việc phát triển ngành mình, địa phương mình, cả chính sách khuyến khích mạnh mẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng tiến bộ kỹ thuật và thành tựu khoa học. Truyền bá khoa học kỹ thuật đến cơ sở, đến người sản xuất. Làm tốt việc quản lý và sử dụng số cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có. Tập hợp cho được những người có tài năng, phát huy các sáng đến về khoa học kỹ thuật. Tất cả nhằm tạo được một phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật, có cơ sở vững chắc, có khí thế mạnh mẽ.

Thưa các đồng chí,

Sứ mệnh lịch sử mà Đảng bộ đang gánh vác đòi hỏi cấp bách các tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên phải nỗ lực vươn lên ngang tầm của nhiệm vụ.

Muốn lãnh đạo được sự nghiệp cải tạo và phát triển kinh tế văn hóa ở thành phố này thì trước hết cán bộ, đảng viên phải học tập quản lý kinh tế, quản lý xã hội và quản lý thành phố. Quản lý kinh tế để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo đường lối mà Đảng ta đã vạch ra. Quản lý xã hội để tạo nên một trật tự mới mà nền tảng của nó là cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Quản lý thành phố để cải tạo nó, xây dựng nó, từng bước đưa nó vào quy củ của một thành phố công nghiệp, một thành phố tiến lên hiện đại. Đó là những vấn đề còn rất mới mẻ đối với chúng ta. Chỉ có học tập, học tập bền bỉ thì một trưởng thành, mới tiến lên được. Phải học bằng nhiều con đường nhưng phương pháp quan trọng nhất là tổng kết thực tiễn cách mạng để học tập, để nâng cao nhận thức, rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ tổ chức thực tiễn.

Cần trang bị cho cán bộ, đảng viên một lập trường kiên định trong cuộc đấu tranh giai cấp triệt để và quyết liệt hiện nay. Đảng viên phải nhận rõ kẻ thù, nhận rõ đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ mình đang đứng ở vị trí nào, vì lợi ích của ai mà chiến đấu, theo quan điểm nào mà tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng. Về phẩm chất, đạo đức, đòi hỏi nghiêm ngặt tất cả đảng viên phải trung thành, trung thực, trong sạch, và tuyệt đối không có thái độ cửa quyền, hà hiếp quần chúng. Phải thức tỉnh, dìu dắt, giúp đỡ các đồng chí có khuyết điểm, sai lầm, tạo điều kiện để anh chị em phấn đấu tiến lên. Đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những người có tội, tiếp tục làm trong sạch và lành mạnh đội ngũ của đảng bộ. Mặt khác, phát triển đảng, làm cho đảng bộ có cơ sở vững mạnh trong các tầng lớp nhân dân lao động, trước hết là trong giai cấp công nhân, trong công nhân

trực tiếp sản xuất. Không ngừng tăng cường đoàn kết trong đảng bộ mà các cấp ủy đảng, các cán bộ lãnh đạo là người trước hết phải nêu gương.

Các đoàn thể phải tiếp tục phát triển và nâng cao sức chiến đấu. Giai cấp công nhân và các tổ chức công đoàn thành phố phải được xây dựng thành chỗ dựa vững chắc của đảng bộ. Từ địa vị người làm thuê chuyển sang người làm chủ, giai cấp công nhân thành phố phải thật sự nắm lấy và phát huy quyền làm chủ của mình. Tăng cường lực lượng giai cấp công nhân là công tác quan trọng hàng đầu trong việc củng cố chuyên chính vô sản, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Nông dân là một lực lượng to lớn trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do và quyền làm chủ. Giai cấp nông dân phải xây dựng vững mạnh hội của mình, phát huy vai trò người nông dân mới, tiếp tục giương cao ngọn cờ làm chủ tập thể, làm tốt việc điều chỉnh ruộng đất, tổ chức nhau vào con đường làm ăn hợp tác, phát triển nông nghiệp toàn diện. Thanh niên lực lượng hậu bị đáng tin cậy của Đảng, cần học tập, hiểu biết sâu sắc truyền thống cách mạng, hiểu rõ con đường tiến lên, luôn luôn nung nấu trong tim lời thề đem hết sức mình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha anh và làm rường cột của chế độ làm chủ tập thể. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải thật sự làm trung tâm giáo dục rèn luyện thanh niên làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó.

Hội phụ nữ, tập trung trong hàng ngũ mình lực lượng hùng hậu của đạo quân "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, có nhiệm vụ quan trọng trong việc động viên chị em tham gia cải tạo và xây dựng thành phố, nhất là cải tạo thương nghiệp, tổ chức lại phân phối, lưu thông, sắp xếp thủ công nghiệp và phát triển công tác dịch vụ.

Lực lượng đông đảo trí thức, người làm công tác khoa học, kỹ thuật là vốn rất quý của Đảng và nhân dân. Phải tạo cho anh chị em có điều kiện thích hợp để không ngừng phát huy trí tuệ và tài năng, sát cánh với công nhân và nông dân xây dựng chế độ làm chủ tập thể, cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội.

Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản đã mở ra con đường thênh thang, đưa nhân dân ta hoà vào gia đình rộng lớn những người cộng sản và các dân tộc khắp năm châu, tiến tới những chân trời mới. Chiến đấu dưới ngọn cờ Tổ quốc và ngọn cờ của Đảng, vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chúng ta càng phải làm ngời sáng truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng, con cháu của Âu Cơ và Lạc Long Quân, của Hùng Vương, của Bác Hồ vĩ đại.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khai mạc đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 66 Cách mạng Tháng Mười. Trong những ngày đáng ghi nhớ này, những người cộng sản và nhân dân Việt Nam ta hướng về Liên Xô với tấm lòng biết ơn vô hạn.

Chúng ta vừa kỷ niệm lần thứ năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Liên Xô. Hiệp ước đó là một bảo đảm vững chắc cho nhân dân ta giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiệp ước đó đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đánh giá cao chương trình hợp tác dài hạn vừa được ký kết giữa nước ta và Liên Xô, nhân chuyến đi thăm hữu nghị chính thức của Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô do đồng chí G.A. Aliép dẫn đầu. Chúng ta phải ra sức phấn đấu làm tròn nghĩa vụ của mình trong chương trình hợp tác mới.

Trong những ngày này, không chỉ chúng ta mà cả loài người tiến bộ đều hướng về Liên Xô, thấy rõ đó là thành trì vững chắc của hòa bình thế giới. Chúng ta kịch liệt lên án chính quyền Rigân hiếu chiến đang ngoan cố thi hành chính sách chạy đua vũ trang, đẩy tới nguy cơ chiến tranh hạt nhân, gây ra chiến tranh và những lò căng thẳng rất nguy hiểm ở nhiều khu vực. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ chính sách hòa bình và các biện pháp giáng trả kiên quyết mà Liên Xô đang thực hiện. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ những lời tuyên bố đầy thiện chí và trách nhiệm đối với vận mệnh loài người của đồng chí Iu.V.Anđrôpốp. Đoàn kết với Liên Xô, đoàn kết với Lào và Campuchia luôn luôn là chiến lược hàng đầu về đối ngoại của chúng ta.

Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ các lực lượng đấu tranh vì hòa bình và độc lập dân tộc. Chúng ta cực lực lên án đế quốc Mỹ xâm lược Grênađa. Chúng ta kiên quyết đứng bên cạnh Cuba, Nicaragoa và các nước mà nền độc lập đang bị chủ nghĩa đế quốc uy hiếp. Chúng ta đứng bên cạnh nhân dân En Xanvađo và các dân tộc trên khắp các lục địa đang đấu tranh giành độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Chúng ta tin tưởng hơn bao giờ hết rằng hòa bình nhất định thắng; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng!

Thưa các đồng chí thân mến,

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh là một đảng bộ có truyền thống vẻ vang.

Hôm qua, đảng bộ thành phố đã trải qua gian khổ, hy sinh để chiến đấu giải phóng Tổ quốc, giải phóng thành phố. Hôm nay, đảng bộ các đồng chí đã và đang vượt qua những khó khăn thử thách mới để xây dựng và bảo vệ thành phố thân yêu.

Vì cả nước, cùng cả nước, thành phố Sài Gòn hôm qua đã được giải phóng.

Vì cả nước, cùng cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Tôi tin rằng đại hội lần này đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và vững chắc của Thành phố Hồ Chí Minh trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội!

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 577-591.

VÌ CẢ NƯỚC, CÙNG CẢ NƯỚC, XÂY DỰNG THÀNH CÔNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 11 năm 1983

Thưa các đồng chí thân mến,

Hôm nay tôi rất phấn khởi đến dự Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi thân ái chào các đồng chí đại biểu, cùng các đồng chí chia sẻ niềm vui về những biến đổi, những tiến bộ mà thành phố đã thực hiện được.

Ba năm qua đánh dấu một bước chuyển mình có ý nghĩa đối với tình hình kinh tế xã hội nước ta. Kẻ thù độc ác mơ tưởng làm cho cách mạng nước ta suy yếu, kinh tế nước ta kiệt quệ. Nhưng đất nước ta vẫn vững mạnh. Kinh tế nước ta, sau những đảo lộn hết sức nghiêm trọng trong những năm 1979-1980, tuy còn nhiều khó khăn, đã đạt được những tiến bộ quan trọng, có mặt phát triển khá, tạo được thế mới và đang chuyển động theo hướng đi lên.

Thực tế ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng phản ánh đúng tình hình đó. Thành phố đã cố gắng liên tục, vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những thành tựu quan trọng, giữ vững và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tăng nhanh tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; tích cực chấn chỉnh phân phối, lưu thông và tiếp tục cải

tạo xã hội chủ nghĩa; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, phát triển các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa giảm bớt một phần khó khăn cho người lao động.

Những thành tựu nói trên tuy là bước đầu, kết quả không đều trong các lĩnh vực, một số công tác có khuyết điểm đang sửa chữa, nhưng đó là những thành tựu cơ bản khẳng định chất lượng mới và hướng đi đúng của sự nghiệp cải tạo và xây dựng thành phố theo đường lối Đại hội lần thứ V của Đảng.

Thành tựu đạt được là kết quả của tinh thần nỗ lực vươn lên, chủ động, sáng tạo của đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân thành phố trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có sự hợp đồng, hợp tác chặt chẽ của các ngành ở Trung ương, của nhiều tỉnh và thành phố khác. Đặc biệt, đó là kết quả thái độ nghiêm túc của Thành uỷ và Đảng bộ thành phố trong việc tiếp thu Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về công tác của thành phố và Nghị quyết các Hội nghị lần thứ ba, lần thứ tư của Trung ương Đảng.

Thưa các đồng chí,

Báo cáo của thành uỷ đã vạch ra những nhiệm vụ chủ yếu và công tác cụ thể của thành phố. Tôi nói thêm một số ý kiến.

Hoàn cảnh lịch sử và địa lý đã tạo cho Thành phố Hồ Chí Minh có một vị trí rất quan trọng về chính trị và kinh tế. Hơn một trăm năm thống trị nước ta, các thế lực thực dân, đế quốc đã chiếm thành phố xây dựng nó thành một trung tâm đầu não để khống chế miền Nam Tổ quốc ta; đồng thời sử dụng nó làm một trung tâm kinh tế lớn để buôn bán với nước ngoài, trước hết với các nước Tây Thái Bình Dương và Đông Nam châu Á.

Ngày nay thành phố về tay nhân dân, là thành phố của cả nước Việt Nam, là thành phố đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá khứ để lại ở đây những hậu quả nặng nề về nhiều

mặt. Song, thành phố này cũng chính là nơi hội tụ những điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi về kinh tế mà không một tỉnh, thành phố nào ở nước ta có được. Trên cơ sở phân tích một cách đầy đủ những đặc điểm của thành phố, cần nắm lấy hai điều cơ bản nhất là làm chủ tập thể và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để tiến lên.

Làm chủ tập thể là mục đích của chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là động lực, là sức mạnh lớn nhất của chúng ta để làm ba cuộc cách mạng, để cải tạo kinh tế, văn hóa theo chủ nghĩa xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta phải thực hiện làm chủ ở ba cấp cơ bản: cơ sở, địa phương và cả nước. Trong phong trào cách mạng của thành phố, đã nảy nở một số điển hình tốt về làm chủ tập thể và bước đầu xây dựng được cơ chế tổ chức bảo đảm quyền làm chủ ở phường, xã, xí nghiệp, hợp tác xã. Cần tổng kết những điển hình đó, rút kinh nghiệm để mở rộng phong trào, đồng thời tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể, tạo ra một chỗ dựa vững chắc để quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý thành phố.

Chúng ta ra sức cải tạo và xây dựng thành phố từ một thành phố ăn chơi xa xỉ, phục vụ cho bọn thống trị, bọn bóc lột thành một thành phố sản xuất, thành phố của người lao động, phục vụ nhân dân lao động. Chúng ta phải biết phát huy thế mạnh và khả năng của Thành phố Hồ Chí Minh để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam và góp phần phát triển nền kinh tế chung của cả nước. Chúng ta phải sử dụng những điều kiện thuận lợi của thành phố này để mở mang việc giao dịch giữa nước ta với các nước trên thế giới. Chúng ta phấn đấu để trong một tương lai không xa xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố mạnh về mọi mặt, một thành phố xã hội chủ nghĩa, có cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, có văn hóa, khoa học tiên tiến, một thành phố văn minh, hiện đại, có tầm cỡ ở Đông Nam châu Á.

Đảng bộ, chính quyền và đồng bào thành phố, hơn ai hết, cần nhận rõ vị trí và vai trò của thành phố, nhận rõ trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của mình, đem hết sức lực, trí tuệ và tài năng để hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Cải tạo và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trước hết là nhiệm vụ của thành phố. Đó cũng là việc chung của cả nước. Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Kế hoạch nhà nước và các bộ phải coi việc cải tạo và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy năng lực hiện có và khai thác tiềm năng của nó, làm một bộ phận quan trọng trong các kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân, trong chương trình hành động của các bộ và Chính phủ.

Phải đứng trên tầm nhìn cả nước để thấy rõ những vấn đề do sự nghiệp xây dựng và cải tạo thành phố đặt ra, để động viên nhiều ngành, nhiều địa phương nhiều cấp cùng nhau góp sức giải quyết. Mặt khác, trong khi tiến hành cải tạo và xây dựng thành phố, chúng ta cố gắng làm tốt, làm đúng, hết sức hạn chế sai sót. Bởi vì, do vị trí và đặc điểm của thành phố, mỗi thành công, thắng lợi ở đây đem lại ảnh hưởng tốt cho cả nước; ngược lại, mỗi sai lầm, hư hỏng ở đây cũng tác động tiêu cực đến cả nước. Phải có quan điểm toàn cục để xác định trách nhiệm rõ ràng khi thực hiện phân công, phân cấp, hợp tác, hợp đồng giữa các ngành trung ương với thành phố và giữa thành phố với các tỉnh khác.

Ưu thế của Thành phố Hồ Chí Minh trước hết là năng lực đáng kể của nó về công nghiệp, bao gồm cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, công nghiệp hiện đại và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Phải biết khai thác năng lực công nghiệp của thành phố để phục vụ cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra sự liên kết trên nhiều mặt và dưới nhiều hình thức giữa công nghiệp và nông nghiệp, hình thành từng bước cơ cấu hợp lý giữa công nghiệp thành phố với nông nghiệp, ngư nghiệp ngoại thành và nông nghiệp của các tỉnh miền Nam. Qua liên kết hình thành cho được những vùng

nguyên liệu ổn định và ngày càng tăng cho công nghiệp thành phố, đồng thời qua đó thực hiện việc phân bố lao động và dân cư của thành phố.

Vấn đề quan trọng hàng đầu là sắp xếp, tổ chức lại các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, có chính sách đúng và đồng bộ, đặc biệt coi trọng đầu tư chiều sâu để sử dụng tốt năng lực công nghiệp hiện có, cả cơ sở sản xuất và lực lượng kỹ thuật, ưu tiên sắp xếp lại, trang bị thêm và mở rộng các nhà máy cơ khí sửa chữa và chế tạo, cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu về công cụ lao động, về phụ tùng và từng bước cung ứng thiết bị, máy móc cho các xưởng chế biến nông sản nhỏ và vừa. Tìm mọi cách đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng cho xã hội, chú ý hàng tiêu dùng để trao đổi với nông dân, thúc đẩy họ làm thêm nhiều ngày công, nhằm khai thác tiềm năng còn lớn về nông nghiệp nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long.

Đảng bộ và chính quyền thành phố có ưu điểm là sớm nhận thấy tầm quan trọng của xuất - nhập khẩu và đã cố gắng đẩy mạnh xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, so với khả năng và nhu cầu thì chúng ta có thể và cần phải làm nhiều hơn nữa. Xuất khẩu là một mũi nhọn quyết định để phát huy hết năng lực hiện có của thành phố, để mở mang xây dựng công nghiệp và xây dựng thành phố, đồng thời để đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh phải lớn lên, phải giàu có bằng con đường phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế. Trước hết, phải làm cho thành phố trở thành một thành phố xuất khẩu. Tiếp tục làm tốt việc chấn chỉnh công tác xuất - nhập khẩu. Phát huy đến mức cao năng lực của công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và khả năng to lớn của nông nghiệp ngoại thành, nhất là khả năng về chăn nuôi và khai thác thuỷ sản, đồng thời liên kết với các tỉnh để tạo ra nhiều hàng xuất khẩu và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu.

Từ bài học của mấy năm qua, chúng ta càng thấy tầm quan trọng và sự cấp bách không thể trì hoãn của công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành phố

này. Phải làm tốt công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh, đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và đối với nông nghiệp. Đặc biệt là phải xóa bỏ ngay tư sản thương nghiệp, sắp xếp lại lực lượng thương nghiệp tư nhân. Phương châm, chính sách về cải tạo xã hội chủ nghĩa dã được vạch rõ. Điều quan trọng nhất là phải từ thực tiễn cách mạng mà rút ra những kết luận cần thiết thấy cho hết tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa để giữ vững trận địa đấu tranh, tăng cường chuyên chính vô sản.

Gắn chặt cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư doanh với đấu tranh lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông. Phải đấu tranh kiên quyết chống đầu cơ buôn lậu, ăn cắp hàng nhà nước và phá rối thị trường. Phối hợp lực lượng của nhiều ngành, dựa vào quần chúng, dựa vào cơ sở để điều tra nắm tình hình tận gốc, kiểm tra, kiểm soát tận gốc, đấu tranh ngăn chặn tận gốc. Tăng cường kỷ luật giao nộp sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh, chấn chỉnh khâu gia công để nắm hàng công nghiệp. Mở rộng nhanh chóng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; đồng thời chấn chỉnh phương thức kinh doanh của thương nghiệp, kiên quyết đấu tranh chống chạy theo cơ chế thị trường, tranh mua tranh bán để kiếm lời. Phải tập trung sự nỗ lực của các ngành, các cấp vào mặt trận đấu tranh nóng bỏng này, từng bước ổn định thị trường, làm chủ thị trường, ổn định giá cả và kéo giá xuống, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, nhất là của công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống nhân dân ta, bọn bành trướng, bọn đế quốc coi Thành phố Hồ Chí Minh là một trọng điểm hàng đầu. Thành phố phải động viên và phối hợp mọi lực lượng, mọi biện pháp để đánh thắng trong

cuộc chiến tranh này. Phải thắng địch trên tất cả các mật trận: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Đặc biệt, phải thắng địch trên mặt trận kinh tế, đấu tranh xóa bỏ bọn bóc lột, trừng trị đích đáng bọn đầu sỏ phá hoại, lũng đoạn, loại trừ các yếu tố tự phát, vô chính phủ trong sản xuất và phân phối, lưu thông. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của đảng bộ đối với công tác an ninh, quốc phòng. Giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức kỷ luật, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, các tệ nạn xã hội. Củng cố và tăng cường các lực lượng vũ trang, bảo đảm làm tốt việc bảo vệ thành phố, bảo vệ nhân dân. Phải đánh thắng địch và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một hậu phương lớn, một cứ điểm mạnh cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, xóa bỏ tàn dư văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới, loại trừ mọi ảnh hưởng của văn hóa phản động, lạc hậu, đồi trụy. Từng bước xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa làm cho Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm văn hóa tiêu biểu của nước ta, một thành phố đẹp, văn minh, lành mạnh. Phải đưa văn hóa đến khắp nơi, đến mọi người lao động. Phải qua các đoàn thể, các nhà trường, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, qua phong trào cách mạng của quần chúng, mà xây dựng con người mới xứng đáng với truyền thống vẻ vang của dân tộc, đủ tư cách, đủ năng lực làm chủ tập thể, thật sự thiết tha gánh vác sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Đảng bộ thành phố phố chỉ đạo chặt chẽ mặt trận văn hóa, đấu tranh chống địch hằng ngày, hằng giờ và giành thắng lợi hằng ngày, hàng giờ.

Sự nghiệp xây dựng thành phố đòi hỏi phải nêu cao vai trò then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Trước mắt, cần đưa nhanh thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Các ngành, các cấp phải coi khoa học, kỹ thuật là bộ phận thiết yếu trong việc phát triển ngành mình, địa phương mình, cả chính

sách khuyến khích mạnh mẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng tiến bộ kỹ thuật và thành tựu khoa học. Truyền bá khoa học kỹ thuật đến cơ sở, đến người sản xuất. Làm tốt việc quản lý và sử dụng số cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có. Tập hợp cho được những người có tài năng, phát huy các sáng đến về khoa học kỹ thuật. Tất cả nhằm tạo được một phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật, có cơ sở vững chắc, có khí thế mạnh mẽ.

Thưa các đồng chí,

Sứ mệnh lịch sử mà Đảng bộ đang gánh vác đòi hỏi cấp bách các tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên phải nỗ lực vươn lên ngang tầm của nhiệm vụ.

Muốn lãnh đạo được sự nghiệp cải tạo và phát triển kinh tế văn hóa ở thành phố này thì trước hết cán bộ, đảng viên phải học tập quản lý kinh tế, quản lý xã hội và quản lý thành phố. Quản lý kinh tế để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo đường lối mà Đảng ta đã vạch ra. Quản lý xã hội để tạo nên một trật tự mới mà nền tảng của nó là cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Quản lý thành phố để cải tạo nó, xây dựng nó, từng bước đưa nó vào quy củ của một thành phố công nghiệp, một thành phố tiến lên hiện đại. Đó là những vấn đề còn rất mới mẻ đối với chúng ta. Chỉ có học tập, học tập bền bỉ thì một trưởng thành, mới tiến lên được. Phải học bằng nhiều con đường nhưng phương pháp quan trọng nhất là tổng kết thực tiễn cách mạng để học tập, để nâng cao nhận thức, rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ tổ chức thực tiễn.

Cần trang bị cho cán bộ, đảng viên một lập trường kiên định trong cuộc đấu tranh giai cấp triệt để và quyết liệt hiện nay. Đảng viên phải nhận rõ kẻ thù, nhận rõ đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ mình đang đứng ở vị trí nào, vì lợi ích của ai mà chiến đấu, theo quan điểm nào mà tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng. Về phẩm chất, đạo đức, đòi hỏi nghiêm ngặt tất cả đảng viên phải trung thành, trung thực, trong sạch, và tuyệt đối không có thái độ cửa quyền, hà hiếp

quần chúng. Phải thức tỉnh, dìu dắt, giúp đỡ các đồng chí có khuyết điểm, sai lầm, tạo điều kiện để anh chị em phấn đấu tiến lên. Đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những người có tội, tiếp tục làm trong sạch và lành mạnh đội ngũ của đảng bộ. Mặt khác, phát triển đảng, làm cho đảng bộ có cơ sở vững mạnh trong các tầng lớp nhân dân lao động, trước hết là trong giai cấp công nhân, trong công nhân trực tiếp sản xuất. Không ngừng tăng cường đoàn kết trong đảng bộ mà các cấp ủy đảng, các cán bộ lãnh đạo là người trước hết phải nêu gương.

Các đoàn thể phải tiếp tục phát triển và nâng cao sức chiến đấu. Giai cấp công nhân và các tổ chức công đoàn thành phố phải được xây dựng thành chỗ dựa vững chắc của đảng bộ. Từ địa vị người làm thuê chuyển sang người làm chủ, giai cấp công nhân thành phố phải thật sự nắm lấy và phát huy quyền làm chủ của mình. Tăng cường lực lượng giai cấp công nhân là công tác quan trọng hàng đầu trong việc củng cố chuyên chính vô sản, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Nông dân là một lực lượng to lớn trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do và quyền làm chủ. Giai cấp nông dân phải xây dựng vững mạnh hội của mình, phát huy vai trò người nông dân mới, tiếp tục giương cao ngọn cờ làm chủ tập thể, làm tốt việc điều chỉnh ruộng đất, tổ chức nhau vào con đường làm ăn hợp tác, phát triển nông nghiệp toàn diện. Thanh niên lực lượng hậu bị đáng tin cậy của Đảng, cần học tập, hiểu biết sâu sắc truyền thống cách mạng, hiểu rõ con đường tiến lên, luôn luôn nung nấu trong tim lời thề đem hết sức mình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha anh và làm rường cột của chế độ làm chủ tập thể. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải thật sự làm trung tâm giáo dục rèn luyện thanh niên làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó.

Hội phụ nữ, tập trung trong hàng ngũ mình lực lượng hùng hậu của đạo quân "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", có nhiệm vụ quan trọng trong việc động viên chị em tham gia cải tạo và xây dựng thành phố, nhất là cải tạo thương nghiệp, tổ chức lại phân phối, lưu thông, sắp xếp thủ công nghiệp và phát triển công tác dịch vụ.

Lực lượng đông đảo trí thức, người làm công tác khoa học, kỹ thuật là vốn rất quý của Đảng và nhân dân. Phải tạo cho anh chị em có điều kiện thích hợp để không ngừng phát huy trí tuệ và tài năng, sát cánh với công nhân và nông dân xây dựng chế độ làm chủ tập thể, cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội.

Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản đã mở ra con đường thênh thang, đưa nhân dân ta hoà vào gia đình rộng lớn những người cộng sản và các dân tộc khắp năm châu, tiến tới những chân trời mới. Chiến đấu dưới ngọn cờ Tổ quốc và ngọn cờ của Đảng, vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chúng ta càng phải làm ngời sáng truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng, con cháu của Âu Cơ và Lạc Long Quân, của Hùng Vương, của Bác Hồ vĩ đại.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khai mạc đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 66 Cách mạng Tháng Mười. Trong những ngày đáng ghi nhớ này, những người cộng sản và nhân dân Việt Nam ta hướng về Liên Xô với tấm lòng biết ơn vô hạn.

Chúng ta vừa kỷ niệm lần thứ năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Liên Xô. Hiệp ước đó là một bảo đảm vững chắc cho nhân dân ta giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiệp ước đó đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ

nghĩa xã hội. Chúng ta đánh giá cao chương trình hợp tác dài hạn vừa được ký kết giữa nước ta và Liên Xô, nhân chuyến đi thăm hữu nghị chính thức của Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô do đồng chí G.A. Aliép dẫn đầu. Chúng ta phải ra sức phấn đấu làm tròn nghĩa vụ của mình trong chương trình hợp tác mới.

Trong những ngày này, không chỉ chúng ta mà cả loài người tiến bộ đều hướng về Liên Xô, thấy rõ đó là thành trì vững chắc của hòa bình thế giới. Chúng ta kịch liệt lên án chính quyền Rigân hiếu chiến đang ngoan cố thi hành chính sách chạy đua vũ trang, đẩy tới nguy cơ chiến tranh hạt nhân, gây ra chiến tranh và những lò căng thẳng rất nguy hiểm ở nhiều khu vực. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ chính sách hòa bình và các biện pháp giáng trả kiên quyết mà Liên Xô đang thực hiện. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ những lời tuyên bố đầy thiện chí và trách nhiệm đối với vận mệnh loài người của đồng chí Iu.V.Anđrôpốp. Đoàn kết với Liên Xô, đoàn kết với Lào và Campuchia luôn luôn là chiến lược hàng đầu về đối ngoại của chúng ta.

Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ các lực lượng đấu tranh vì hòa bình và độc lập dân tộc. Chúng ta cực lực lên án đế quốc Mỹ xâm lược Grênađa. Chúng ta kiên quyết đứng bên cạnh Cuba, Nicaragoa và các nước mà nền độc lập đang bị chủ nghĩa đế quốc uy hiếp. Chúng ta đứng bên cạnh nhân dân En Xanvađo và các dân tộc trên khắp các lục địa đang đấu tranh giành độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Chúng ta tin tưởng hơn bao giờ hết rằng hòa bình nhất định thắng; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng!

Thưa các đồng chí thân mến,

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh là một đảng bộ có truyền thống vẻ vang.

Hôm qua, đảng bộ thành phố đã trải qua gian khổ, hy sinh để chiến đấu giải phóng Tổ quốc, giải phóng thành phố. Hôm nay, đảng bộ các đồng chí đã và đang vượt qua những khó khăn thử thách mới để xây dựng và bảo vệ thành phố thân yêu.

Vì cả nước, cùng cả nước, thành phố Sài Gòn hôm qua đã được giải phóng.

Vì cả nước, cùng cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Tôi tin rằng đại hội lần này đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và vững chắc của Thành phố Hồ Chí Minh trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội!

Lê Duẩn:*Cách mạng xã hội chủ*

nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1984, t.4, tr. 577-591.

HÃY XỨNG ĐÁNG LÀ TRỤ CỘT VỮNG CHẮC CỦA CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Đại hội lần thứ V của Công đoàn Việt Nam, ngày 16 tháng 11 năm 1983

Thưa các đồng chí thân mến,

Thưa các vị khách quý mến,

Cho phép đi thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệt liệt chào mừng Đại hội lần thứ V của Công đoàn Việt Nam. Tôi trân trọng chào mừng đại biểu Liên hiệp Công đoàn thế giới và các đồng chí đại biểu công đoàn các nước đến dự Đại hội lần này, mang đến cho chúng ta tình đoàn kết "bốn phương vô sản đều là anh em".

Năm năm qua, cách mạng nước ta đã trải qua một chặng đường đấu tranh quyết liệt vượt qua khó khăn, thử thách mới, giành được thắng lợi to lớn. Tôi nhiệt liệt biểu dương những cống hiến xuất sắc của giai cấp công nhân và anh chị em lao động nước ta vào sự nghiệp vẻ vang đó.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đất nước ta đứng trước một thời kỳ cách mạng hết sức sôi động. Đảng ta, giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta đang gánh vác một sứ mệnh trọng đại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, lấy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa làm nhiệm vụ trung tâm, đó là chìa khoá mà Đảng ta và giai cấp công nhân nước ta phải nắm lấy để mở đường tiến lên, giải quyết mọi vấn đề lớn mà cách mạng nước ta đặt ra.

Làm chủ tập thể là sức mạnh dời non lấp biển. Trước đây chúng ta đánh thắng các thế lực đế quốc hung hãn là do Đảng ta nắm vững tư tưởng tiên phong của giai cấp công nhân, có đường lối chính trị quân sự đúng đắn, đã động viên được sức mạnh làm chủ của cả nước. Trong kháng chiến chống Mỹ, sức mạnh làm chủ này tăng lên gấp bội do Đảng ta biết khơi dậy, phát huy ý thức và truyền thống cộng đồng vốn có của dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, sức mạnh của ba dòng thác cách mạng thế giới đang ở thế tiến công.

Ngày nay, cùng với những nhân tố cực kỳ quan trọng đó, nhân dân ta nhất định thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới. Bằng sức mạnh làm chủ, chất lượng cao hơn, với lực lượng lao động được tổ chức lại với toàn bộ đất đai và cơ sở vật chất, kỹ thuật đã nằm trong tay nhân dân, chúng ta phải giải quyết và nhất định giải quyết thành công nhiệm vụ đưa nền kinh tế nước ta tử sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Là trường học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, Công đoàn có trách nhiệm rất lớn trong đấu tranh cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa theo chủ nghĩa xã hội, động viên sức mạnh làm chủ tập thể của công nhân viên chức trong cả nước khai thác và sử dụng hợp lý nhất lao động, tài nguyên, cơ sở vật chất, kỹ thuật để phát triển sản xuất, tổ chức lại phân phối lưu thông, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân lao động.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là con đường cơ bản để tạo nên cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao năng suất lao động xã hội. Chúng ta tập trung nhiều cố gắng để xây dựng những công trình mới có ý nghĩa then chốt làm thay đổi bộ mặt kinh tế nước nhà. Song đừng bao giờ quên rằng, để công nghiệp hóa, chúng ta phải nâng cao tối đa năng suất lao động ngay trong những điều kiện vật chất kỹ thuật đang có.

Năng suất, chất lượng, hiệu quả ngay từ bây giờ phải trở thành khẩu hiệu hành động hằng ngày của chúng ta, của mọi ngành, công nghiệp cũng như nông nghiệp của mọi người lao động, công nhân cũng như nông dân.

Hiện nay, năng suất lao động của ta còn quá thấp. Công suất thiết bị, máy móc mới dùng hơn một nửa. Vật tư thiếu nhưng sử dụng còn lãng phí. Hàng làm ra chưa tốt. Phải nhanh chóng khắc phục tình hình đó. Có đạt tới một năng suất lao động cao hơn, làm ăn có chất lượng và hiệu quả hơn thì mới có tái sản xuất mở rộng, mới có đời sống được cải thiện, mới có tích lũy ban đầu cho chủ nghĩa xã hội. Trên mặt trận công nghiệp phải tập trung sức nâng cao năng suất: chất lượng, hiệu quả của các ngành then chốt: than, điện, cơ khí, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản... để thúc đẩy các ngành, các mặt khác chuyển động mạnh hơn nữa.

Công nghiệp phải phục vụ đắc lực nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý ngay trong chặng đường đầu tiên này. Công nghiệp phải góp phần phân bố và tổ chức lại lao động trong phạm vi cả nước, kết hợp lao động với đất đai và ngành nghề, để ai nấy đều có việc làm, tài nguyên được khai thác tốt, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều. Giai cấp công nhân cần thấy hết vai trò của mình trong nhiệm vụ bức thiết đó.

Muốn có năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả nhiều, giai cấp công nhân phải nắm lấy khoa học, kỹ thuật, làm chủ khoa học, kỹ thuật. Phải không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, trình độ nghề nghiệp, năng lực quản lý. Phải làm cho đội ngũ công nhân có nhiều thợ lành nghề, nhiều cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi. Chất lượng của sản xuất, của xây dựng, hiệu quả của công nghiệp, của kinh tế được quyết định trước hết bởi đội ngũ này.

Công nhân phải yêu lao động, nêu cao kỷ luật lao động, tiêu biểu cho phong cách lao động mới. Đó là tiêu chuẩn đầu tiên của con người mới xã hội chủ nghĩa, con

người làm chủ tập thể. Làm việc phải theo đúng các chế độ, đúng quy trình, quy phạm, bảo đảm các tiêu chuẩn, các định mức. Khắc phục cho được các hiện tượng chây lười, vô tổ chức, tùy tiện trong lao động. Làm việc chểnh mảng, không đủ ngày, đủ buổi, làm dối, làm ẩu là có tội với giai cấp, với nhân dân.

Xuất khẩu là một mũi nhọn quyết định nhịp độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động xã hội ở nước ta. Phải tìm mọi cách, bằng con đường xuất khẩu, nhập khẩu ngày càng nhiều kỹ thuật mới, nhiều vật tư nguyên liệu, để trang bị lại nền kinh tế quốc dân, thúc đẩy nông nghiệp và các ngành công nghiệp phát triển, tạo ra khả năng xuất khẩu ngày càng lớn hơn; và thông qua xuất khẩu mà nâng cao trình độ sản xuất và chất lượng sản phẩm của ta.

Nói kinh tế là nói sản xuất và tiết kiệm. Tiết kiệm thời gian, tiết kiệm vốn, vật tư, nguyên liệu. Tiết kiệm trong sản xuất và cả trong tiêu dùng, chịu khó chắt chiu để công nghiệp hóa đất nước. Sử dụng hợp lý mọi yếu tố vật chất của sản xuất. Không để một giờ lao động bị bỏ phí. Không để một công cụ, một cỗ máy nằm im. Không để một tạ sắt, một kilôgam dầu bị vung vãi. Trong khó khăn hiện nay, dù vật tư nguyên liệu còn thiếu vẫn có thể và cần phải làm ra nhiều của cải hơn cho Tổ quốc.

Vài năm nay, trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, ở một số ngành một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, đã xuất hiện những điển hình tốt về làm ăn có hiệu quả, có chất lượng. Điều đó khẳng định có thể khai thác tốt hơn năng lực kinh tế hiện có. Từng nhà máy có thể tăng nhanh sản lượng và đạt được tiêu chuẩn về chất lượng. Từng công trường có thể bảo đảm tiến độ thi công, hoàn thành xây dựng trước thời hạn. Từng cơ sở sản xuất, kinh doanh có thể sử dụng có hiệu quả đồng vốn, chấm dứt tình trạng thua lỗ, dần dần có tích lũy cho mình và cho Nhà nước. Phải tổng kết những điển hình đó, nhân rộng ra, thúc đẩy phong trào học tập đuổi kịp và vượt điển hình tiên tiến rộng khắp ở các cơ sở, các ngành các địa phương.

Thưa các đồng chí,

Vấn đề mà mọi người chúng ta đều quan tâm hiện nay là làm sao sớm ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, trước hết của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang. Về mặt này, chúng ta đã có nhiều cố gắng. Nhưng kết quả đạt được còn ít; nhiều việc làm có khuyết điểm, cần được chấn chỉnh.

Phải giải quyết vấn đề một cách cơ bản. Phải đi từ gốc là đẩy mạnh sản xuất. Phải sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân, tổ chức lại sản xuất trong từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Đồng thời, phải tổ chức tốt phân phối, lưu thông. Phải giải quyết đồng bộ các vấn đề thương nghiệp, tài chính, giá cả, tiền lương, tiền thưởng, cải tạo và quản lý thị trường, giải quyết đúng mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động. Đây là những vấn đề hàng đầu trong kế hoạch kinh tế - xã hội của chúng ta. Trong một số năm trước mắt, Đảng và Nhà nước nhất định sẽ thực hiện những cải cách cần thiết trong lĩnh vực quan trọng này.

Cuộc đấu tranh để lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối, lưu thông hiện nay là biểu hiện tập trung cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa gắn liền với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Cuộc đấu tranh này dứt khoát phải dẫn đến thắng lợi của giai cấp công nhân và nông dân tập thể đối với giai cấp tư sản, đối với các thế lực tự phát và bọn thù địch của chủ nghĩa xã hội. Lập trường của giai cấp công nhân là cùng với Nhà nước của mình đấu tranh cho thắng lợi đó.

Phải phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để quản lý kinh tế, quản lý phân phối, lưu thông, bảo đảm cho Nhà nước làm chủ thị trường, nắm được hàng, nắm được tiền và phân phối công bằng, hợp lý cho các nhu cầu của xã hội. Ở từng đơn vị sản xuất, kinh doanh, công nhân, viên chức phải đấu tranh để kỷ

luật giao nộp sản phẩm cho Nhà nước được thực hiện đầy đủ, để vật tư hàng hóa không lọt vào tay tư thương.

Các tổ chức công đoàn, nhất là công đoàn trong các ngành phân phối, lưu thông phải là người đấu tranh kiên quyết chống tham ô, lãng phí, hối lộ, chống đầu cơ buôn lậu, phấn đấu giữ vững kỷ luật thị trường và giá cả, tăng cường các hoạt động tài chính và tiền tệ, phục vụ tốt sản xuất và đời sống. Đặc biệt, thương nghiệp cần đáp ứng cho được những mặt hàng phải cung cấp theo định lượng và làm tốt chức năng người nội trợ của toàn xã hội.

Chấn chỉnh việc phân phối trong toàn bộ xã hội cũng như trong từng đơn vị sản xuất là một nội dung quan trọng của việc cải tiến quản lý kinh tế xây dựng cơ chế quản lý mới.

Đảng ta đã xác định những nguyên tắc cơ bản của cơ chế quản lý đó là: lấy kế hoạch làm trung tâm, gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tự chủ tài chính cho cơ sở, mở rộng quyền chủ động cho địa phương đồng thời bảo đảm Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ kinh tế quốc dân, tập trung các nguồn tích lũy để xây dựng những công trình của cả nước, nắm tuyệt đại bộ phận sản phẩm chiến lược đề phân phối theo kế hoạch.

Cơ chế quản lý đó bảo đảm làm chủ tập thể ở ba cấp cơ bản: trung ương, địa phương và cơ sở; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba lợi ích, luôn luôn bảo đảm lợi ích cao nhất là lợi ích toàn xã hội, chăm lo đúng mức lợi ích của tập thể, khuyến khích mạnh mẽ lợi ích chính đáng của người lao động.

Cơ chế quản lý đó kiên quyết chống tệ quan liêu bao cấp, không chú ý đến quy luật kinh tế, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế, không khơi dậy sức sáng tạo của quần chúng, không phát huy các tiềm năng, không khuyến khích tính năng động

của địa phương và cơ sở. Cơ chế quản lý đó cũng kiên quyết chống bệnh tự do buông thả, chạy theo thị trường tự do, mở rộng tràn lan việc kinh doanh ngoài kế hoạch, dung dưỡng cho các nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa làm xói mòn cơ sở của kế hoạch, làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa xã hội.

Hơn ai hết, các tổ chức công đoàn và công nhân, viên chức phải đấu tranh để thực hiện cơ chế quản lý đúng đắn đó.

Thưa các đồng chí,

Trong những ngày này, toàn thế giới đều thấy rõ bộ mặt hiếu chiến và liều lĩnh của chính quyền Rigân. Chúng ngoan cố xúc tiến việc đặt tên lửa hạt nhân tầm trung ở châu Âu. Chúng xâm lược và chiếm đóng Grênađa, đẩy mạnh can thiệp vũ trang vào Nicaragoa và En Xanvađo, gây tình hình cực kỳ nguy hiểm ở Trung Mỹ và vùng biển Caribê. Chúng dùng Ixraen làm công cụ chiến tranh và xâm lược, trắng trợn đưa quân vào Libăng, làm trầm trọng thêm tình hình ở Trung Cận Đông. Chúng ráo riết tăng cường liên minh Nhật - Mỹ - Nam Triều Tiên.

Tình hình đó làm cho các dân tộc phải tỉnh táo hơn, cảnh giác hơn trước nguy cơ chiến tranh thế giới mới đang tăng lên.

Hòa bình và cuộc sống của loài người phải được bảo vệ.

Các nước độc lập dân tộc và đang đấu tranh cho chủ quyền dân tộc phải được bảo vệ.

Liên Xô là thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới. Chúng ta khẳng định một lần nữa rằng chúng ta hoàn toàn ủng hộ chính sách hòa bình trước sau như một của Liên Xô, ủng hộ mạnh mẽ các lời tuyên bố ngày 28 tháng 9 và 27 tháng 10 vừa qua của đồng chí Iu.V.Anđrôpốp. Chúng ta đồng tình với những biện pháp giảng trả kiên quyết mà Liên Xô đang cùng Cộng hòa dân chủ Đức và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc thực hiện.

Đế quốc Mỹ phải cút khỏi Grênađa, rút quân khỏi Libăng. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước không liên kết, Việt Nam kiên quyết đứng bên cạnh Cuba, Nicaragoa, bên cạnh nhân dân En Xanvađo, nhân dân Arập Palextin.

Đoàn kết với Campuchia và Lào, chúng ta kiên quyết đấu tranh cho một Đông Nam Á hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

Thưa các đồng chí thân mến,

Bác Hồ kính yêu và Đảng ta ngay từ khi mới thành lập, luôn luôn chăm lo và lãnh đạo chặt chẽ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn.

Chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản, giai cấp công nhân Việt Nam hãy luôn luôn xứng đáng là giai cấp trên phong, tiêu biểu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Công đoàn Việt Nam hãy hăng hái tiến lên, làm trụ cột vững chắc của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng là ngày hội của quần chúng, là nguồn hạnh phúc của chúng ta.

Các tổ chức công đoàn hãy tiến quân mạnh mẽ vào ba cuộc cách mạng, dấy lên một phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi, hào hùng. Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh các vùng mỏ, các trung tâm công nghiệp phải đi đầu trong phong trào thi đua đó.

Giai cấp công nhân Việt Nam là đội ngũ kiên cường của phong trào công nhân quốc tế. Công đoàn Việt Nam là thành viên tích cực của Liên hiệp Công đoàn thế giới. Chúng ta nhất định cùng với anh em, bầu bạn khắp năm châu đấu tranh giành thắng lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội!

Chúc Đại hội của các đồng chí thành công!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Năm,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 4, tr.592-602.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V)[1)]

Ngày 7 tháng 12 năm 1983

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương chúng ta lần này thảo luận hai vấn đề: *một là* xem xét và thông qua kế hoạch kinh tế — xã hội năm 1984 và mục tiêu phấn đấu năm 1985; *hai là* xem xét và quyết định một số vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông.

Qua mấy ngày thảo luận, các đồng chí đã nêu lên nhiều ý kiến phong phú. Trước khi Hội nghị thông qua dự thảo nghị quyết, tôi nói thêm về một số vấn đề sau đây:

VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Các đồng chí Trung ương đều nhất trí đánh giá những thành tựu và khó khăn như đã nêu trong dự thảo nghị quyết. Điều cần thiết là phải phân tích thật sâu sắc nguyên nhân của những điều làm được cũng như những điều chưa làm được.

Những chuyển biến tiến bộ đạt được là do đường lối đúng đắn đề ra từ Đại hội lần thứ IV, được cụ thể hoá thêm tại Đại hội lần thứ V của Đảng ngày càng được nhận thức rõ hơn và được vận dụng phù hợp với tình hình thực tế.

Đó còn là do — và đây là điều rất quan trọng — công tác quản lý kinh tế, trong đó có kế hoạch hoá và các chính sách đòn bẩy, có những đổi mới, tuy là bước đầu, nhưng đã có tác dụng khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, thúc đẩy tất cả các cấp, các ngành, nhất là các địa phương và cơ sở, phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo trong việc khai thác các tiềm năng kinh tế. Không có sự đổi mới này thì không thể có tiến bộ trong các lĩnh vực.

Thành tựu đạt được là kết quả sự cố gắng và sức mạnh tổng hợp của cả nước, của một phong trào lao động sáng tạo rộng rãi của quần chúng nhân dân. Các địa

phương và cơ sở đã nỗ lực vượt bậc. Các ngành ở trung ương từ nông nghiệp đến công nghiệp, từ sản xuất đến phân phối lưu thông, vận tải, có cố gắng lớn. Cán bộ kinh tế và cán bộ khoa học kỹ thuật đều góp phần tích cực. Mỗi sản phẩm làm ra, dù là một cân thóc hay một kilôoát/giờ điện, đều là kết quả của sự cố gắng chung đó. Trong mỗi sản phẩm làm ra, dù là của công nghiệp hay của nông nghiệp, không chỉ có mồ hôi của người trực tiếp sản xuất, có chất xám của nhà khoa học, kỹ thuật, nhà văn hoá nghệ thuật mà còn có cả máu của chiến sĩ. Ngay bản thân sự lớn lên của từng địa phương, từng cơ sở cũng là kết quả của sức mạnh tổng hợp đó.

Thành tựu của chúng ta còn là kết quả sự hợp tác và giúp đỡ của bên ngoài, trước hết là của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Bài học cơ bản của chúng ta đối với những thành tựu đạt được vừa qua chính là bài học về *làm chủ tập thể và sử dụng sức mạnh tổng hợp*.

Chúng ta đã đưa nền kinh tế vượt qua tình trạng sa sút sau những đảo lộn nghiêm trọng trong những năm 1979-1980, chuyển dần theo hướng đi lên, ổn định dần từng mặt, mở ra những bước phát triển mới mạnh mẽ. Tuy nhiên, khó khăn trước mắt còn lớn, cả trong sản xuất, trong phân phối, lưu thông và trong đời sống.

Tình hình đó là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan mà các Hội nghị lần thứ ba và lần thứ tư của Trung ương Đảng đã phân tích.

Chúng ta cần thấy cho hết những khó khăn do nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ, do hậu quả nhiều năm chiến tranh trước đây và do sự phá hoại nhiều mặt hiện nay của địch, nhất là trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đi lên từ sản xuất nhỏ mà phải cùng một lúc làm cả hai nhiệm vụ chiến lược, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa bảo vệ Tổ quốc; trong nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội lại phải vừa bảo đảm những nhu cầu về đời sống của nhân dân, vừa tích luỹ để công nghiệp hoá đất nước, đó là nguồn gốc sâu xa của mọi khó khăn. Chừng nào chưa lên sản xuất

lớn, chưa có đại công nghiệp thì khó khăn vẫn còn và còn lớn. Năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngay một lúc không thể nâng cao nhanh được; đời sống người lao động không thể ngay tức khắc được cải thiện rõ rệt, chung quy cũng là do nguyên nhân này. Nói như thế để thấy rõ vai trò mấu chốt của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, và phải có quyết tâm thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thì mới tiến mạnh lên được.

Song chúng ta cũng cần thấy cho hết những khuyết điểm chủ quan.

Đó là những khuyết điểm do chưa quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, chưa nhận rõ tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh giữa địch và ta, giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Đó là những thiếu sót trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý và kế hoạch hoá. Quản lý kinh tế — xã hội, đương nhiên không phải là việc đơn giản. Các nước anh em đã trải qua nhiều năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, vẫn còn phải tìm tòi những phương pháp quản lý có hiệu quả, vẫn phải nói đến việc không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, trước hết là cơ chế kế hoạch hoá. Điều đáng nói đối với chúng ta là đã xảy ra những cái sai không đáng có, để lặp đi lặp lại những khuyết điểm đã được phê phán và chỉ ra hướng sửa chữa. Chúng ta chậm sửa đổi những tổ chức và chính sách đã lỗi thời, để kéo quá dài tệ tập trung quan liêu và hành chính bao cấp, đồng thời cũng không kịp thời khắc phục các biểu hiện phân tán, cục bộ, địa phương, vô tổ chức, vô kỷ luật.

Trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân đòi hỏi mỗi cấp, mỗi ngành phải hết sức nghiêm khắc với những sai lầm, khuyết điểm của mình. Nhưng lại phải thấy rằng, trong tình thế hết sức khó khăn, thậm chí hiểm nghèo của đất nước, mà nền kinh tế chúng ta vẫn đứng vững và đi lên được, đó là thành tựu rất đáng tự hào. Phải khẳng định mạnh mẽ điều đó và trên đà phát triển này mà vững bước tiến lên.

LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta đề ra là: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học ─ kỹ thuật là then chốt, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ…".

Chuyên chính vô sản, nếu xét về mặt chế độ, tức là ai làm chủ xã hội, thì về bản chất là đồng nhất với làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Làm chủ tập thể là mục đích của chủ nghĩa xã hội đồng thời là một động lực rất to lớn để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, trong xây dựng, cải tạo và quản lý kinh tế, văn hoá, kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, phải quán triệt quan điểm làm chủ tập thể. Tức là phải thể hiện cho được quyền làm chủ của nhân dân lao động, người chủ thật sự của chế độ ta; phải khơi dậy cho được tính năng động và sức sáng tạo của hàng triệu, hàng triệu quần chúng nhân dân, người trực tiếp làm chủ các quá trình kinh tế ─ xã hội.

Chiến lược kinh tế trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80, cũng là nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt, như Đại hội lần thứ V của Đảng chỉ rõ, là: "Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công ─ nông nghiệp hợp lý".

Đâu là chìa khoá để thực hiện chiến lược ấy?

Chính là làm chủ tập thể và sử dụng sức mạnh tổng hợp ─ sức mạnh của cả nước, sức mạnh của tất cả các ngành, các cấp, sức mạnh của ba cấp cùng nhau làm chủ: trung ương, địa phương và cơ sở.

Bằng sức mạnh ấy, ngay từ đầu, phải làm chủ cho được các nguồn vốn quý là lao động và đất đai. Sử dụng cho hết 25 triệu lao động, khai thác tốt nhất 5 triệu ha đất đang canh tác và 15 triệu ha đồng, bãi, đồi, rừng chưa sử dụng. Phải phát triển nông nghiệp toàn diện, đặt lên hàng đầu sản xuất lương thực, phấn đấu hết sức quyết liệt để giải quyết thật vững chắc vấn đề lương thực, đồng thời phát triển thật mạnh cây công nghiệp (cả ngắn ngày và dài ngày) và chăn nuôi. Cùng với phát triển nông nghiệp, phát triển tương xứng công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, tạo ra nhiều sản phẩm công nghiệp để tiêu dùng và xuất khẩu. Như vậy, trong chặng đường đầu tiên này, dù chưa có đại công nghiệp, nếu biết làm chủ và sử dụng tốt lao động, đất đai và ngành nghề thì vẫn có thể đưa nền kinh tế nước ta một bước lên sản xuất lớn được, có thể đáp ứng những nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc, ở, học hành của nhân dân, từng bước tạo thêm tích luỹ để công nghiệp hoá, đồng thời bảo đảm những nhu cầu cơ bản về củng cố quốc phòng và an ninh.

Phải thực hiện làm chủ ở cả ba cấp cơ bản: làm chủ cả nước, làm chủ trong từng địa phương (từng tỉnh, thành, từng quận, huyện), làm chủ ở từng cơ sở (xã và hợp tác xã, xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp…).

Ba cấp làm chủ đó hoạt động theo cơ chế chung: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Các cấp làm chủ trên cơ sở cả nước là một tổng thể, mỗi địa phương, mỗi đơn vị là một bộ phận của tổng thể đó; kinh tế quốc dân là một thể thống nhất, kinh tế địa phương là bộ phận hữu cơ của thể thống nhất đó.

Nhà nước trung ương đại diện cho quyền làm chủ của cả nước, trực tiếp quản lý kinh tế, xã hội của cả nước, thông qua các ngành kinh tế─ kỹ thuật và kinh tế của các địa phương, các vùng lãnh thổ khác nhau. Tập trung thống nhất trong quản lý kinh tế xã hội là một tất yếu. Đó là ưu thế của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta cần nắm lấy để động viên sức mạnh của cả nước, xây dựng những cơ sở vật chất ─ kỹ

thuật của cả nước, giải quyết những vấn đề kinh tế – xã hội của toàn dân. Chúng ta nói lấy kế hoạch làm trung tâm để quản lý kinh tế, xã hội, điều đó cũng có nghĩa là sử dụng ưu thế tập trung thống nhất để điều hành các quá trình kinh tế – xã hội trong cả nước.

Chính quyền địa phương đại diện cho nhân dân địa phương, đồng thời thay mặt Nhà nước trung ương trực tiếp làm chủ kinh tế, văn hoá và đời sống ở địa phương, chăm lo giải quyết những vấn đề thuộc lợi ích của nhân dân địa phương, đồng thời góp phần vào việc xây dựng đất nước, làm chủ cả nước.

Mối quan hệ giữa trung ương, địa phương và cơ sở thì ở nước xã hội chủ nghĩa nào cũng có. Song trong hoàn cảnh nước ta, Đảng ta nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh tế địa phương, nhấn mạnh việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cấp quản lý địa phương và cơ sở. Đó là vì từ sản xuất nhỏ đi lên, chỉ có phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở và địa phương, nhất là *huyện*, thì mới sử dụng tốt lao động, đất đai, ngành nghề là những nguồn vốn gắn chặt với từng địa phương, từng cơ sở không chỉ về phương diện lãnh thổ mà cả về các yếu tố kinh tế, kỹ thuật, xã hội, tự nhiên. Từ sản xuất nhỏ đi lên, sự phân công lao động đang trong quá trình thực hiện, các ngành nghề từng bước ra đời và phát triển, đòi hỏi phải có những cân đối nhất định, có tính chất cục bộ mà chỉ có đặt ra trên từng địa bàn cụ thể, từng địa phương, từng cơ sở thì mới có điều kiện giải quyết thuận lợi. Hơn nữa, muốn tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động cũng phải tổ chức tại chỗ, lấy địa phương làm địa bàn thực hiện.

Như thế, làm chủ ở ba cấp cơ bản là một tất yếu. Phân công, phân cấp cũng là tất yếu.

Điều cần nắm vững là: nói làm chủ ở ba cấp cơ bản không có nghĩa là cấp nào làm chủ cấp ấy, trái lại cả ba cấp cùng làm chủ trên từng địa bàn, từng địa phương và cơ sở. Vai trò của trung ương đối với tỉnh, thành rất quan trọng. Vai trò của tỉnh,

thành đối với quận, huyện, và quận, huyện đối với phường, xã cũng rất quan trọng. Nhân dân lao động có quyền và có nghĩa vụ làm chủ ở cả ba cấp, trong đó làm chủ cả nước là quan trọng hơn cả. Có làm chủ ở cơ sở, ở địa phương thì nhân dân lao động mới trực tiếp phát huy được năng lực làm chủ của mình, mới thực hiện được cụ thể quyền làm chủ trong sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng. Nhưng làm chủ ở cơ sở, ở địa phương không có nghĩa là chỉ lo cho đơn vị, địa phương mình mà còn phải lo cho cả nước, là để làm chủ cả nước tốt hơn, làm chủ trên quy mô lớn hơn, bao trùm hơn, quyết định hơn. Và làm chủ cả nước càng tốt thì làm chủ ở địa phương và cơ sở càng đầy đủ hơn.

Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển với nhịp độ cao hơn nữa, cần đẩy mạnh xây dựng các ngành công nghiệp then chốt như điện, than, cơ khí, luyện kim, giao thông vận tải, hoá chất, vật liệu xây dựng. Sự nghiệp này đòi hỏi phải có những nguồn vốn lớn. Ngoài việc buôn bán và hợp tác với nước ngoài, chúng ta cần động viên cho được sự đóng góp của cả nước.

Phân cấp mạnh cho các địa phương, cơ sở chính là để các địa phương, cơ sở khai thác tốt hơn nữa các tiềm năng lao động, đất đai, ngành nghề tại chỗ, thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ từ cơ sở. Song *tích tụ phải đi liền với tập trung* và phải biết tập trung cho đúng, cho tốt thì mới có tích luỹ cho chủ nghĩa xã hội.

Trách nhiệm của các địa phương là phải sản xuất, kinh doanh ngày càng tốt hơn; nơi chưa đủ ăn phải phấn đấu làm đủ ăn và tiến tới có tích luỹ; nơi đã bước đầu có tích luỹ phải tiến tới có tích luỹ nhiều hơn, phải đóng góp tương xứng với phần đã nhận được, tập trung nguồn tích luỹ ngày càng nhiều hơn cho trung ương để góp phần công nghiệp hoá đất nước. Chủ nghĩa tư bản lớn lên bằng bóc lột. Chủ nghĩa xã hội lớn lên bằng cần, kiệm. Chúng ta phải tiêu dùng trong phạm vi làm ra chứ không vay về để ăn. Và ngay cái làm ra được, dù còn ít, cũng phải biết dè xẻn, biết tích luỹ ngày càng nhiều, và phải chăm lo xây dựng dự trữ nhà nước ở trung ương

và dự trữ ở các cấp. Không có tích luỹ thì không thể xây dựng được cơ sở vật chất ─ kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không thể tái sản xuất mở rộng. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa *tích luỹ* và *tiêu dùng* trong phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương, từng cơ sở, từng gia đình là điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Chúng ta hiểu ba cấp làm chủ, hiểu phân công, phân cấp là trên quan điểm đó, tuyệt đối không phải là chia của cải, chia quyền lợi và quyền hành, chia cắt nền kinh tế quốc dân ra từng mảnh. Cần phân biệt rõ việc chống tập trung quan liêu trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội với việc bảo đảm tính tập trung thống nhất của nền kinh tế quốc dân vốn là một vấn đề thuộc về bản chất, về quy luật của chủ nghĩa xã hội.

KẾ HOẠCH HOÁ KINH TẾ

Khác với chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển một cách tự phát, thông qua cạnh tranh, sản xuất vô chính phủ, nền kinh tế cũng như toàn bộ chế độ xã hội chủ nghĩa ra đời một cách có kế hoạch, thông qua những cuộc cải biến kinh tế ─ xã hội được kế hoạch hoá ngay từ đầu.

Từ khi nước ta bước vào thời kỳ quá độ, Đảng ta đã khẳng định rằng công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế nhất thiết phải lấy kế hoạch làm công cụ chủ yếu, phải dựa vào kế hoạch mà lãnh đạo và chỉ đạo các quá trình kinh tế ─ xã hội.

Phù hợp với quan điểm làm chủ tập thể nói trên, việc kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân phải làm ở ba cấp cơ bản: trung ương, địa phương và cơ sở. Yêu cầu đổi mới kế hoạch hoá là làm cho mỗi cấp, dựa trên những phương hướng và mục tiêu cơ bản thống nhất cả nước, chủ động khai thác tốt nhất tiềm năng và thế mạnh của mình. Cấp trung ương phải tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho các cấp địa phương và cơ sở làm được điều đó.

Kế hoạch phải được xây dựng từ cơ sở lên. Trong công nghiệp, phải coi trọng kế hoạch của các xí nghiệp và liên hiệp xí nghiệp. Trong nông nghiệp, coi trọng kế hoạch cấp huyện, vì huyện là đơn vị cơ bản của nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Các cấp quản lý, từ trung ương đến địa phương, phải hướng dẫn và cùng với các cơ sở xây dựng kế hoạch. Trên cơ sở đó, tổng hợp thành kế hoạch của địa phương, của ngành và cả nước.

Trung ương đã chỉ ra cho địa phương và cơ sở bốn nguồn khả năng để cân đối kế hoạch. Đó chính là tạo điều kiện cho địa phương và cơ sở phát huy quyền làm chủ của mình trong công tác kế hoạch hoá, xây dựng các kế hoạch kinh tế ─ xã hội một cách tích cực và hiện thực. Tiềm năng của địa phương và cơ sở còn rất lớn. Tiềm năng đó là ở chỗ sử dụng hết lao động, đất đai, sử dụng hết công suất máy móc, thiết bị. Tiềm năng đó còn ở chỗ triệt để tiết kiệm từng giờ lao động, từng cân thóc, từng giọt xăng dầu, từng kilôgam vật tư, nguyên liệu.

Trong khi nhấn mạnh kế hoạch của cơ sở và địa phương, đừng bao giờ quên rằng kế hoạch cấp trung ương giữ vai trò quyết định. Kế hoạch cấp trung ương chi phối những quan hệ kinh tế và cân đối chủ yếu, quyết định những sản phẩm quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm điều hành được quá trình kinh tế ─ xã hội trong phạm vi cả nước, bảo đảm quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội phát huy tác dụng. Dựa trên kế hoạch cấp trung ương, các địa phương và cơ sở phải thật sự chủ động khai thác các nguồn tự có, thực hiện tốt phương châm "Trung ương và địa phương cùng lo, Nhà nước và nhân dân cùng làm"; lấy đó bổ sung cho các cân đối kế hoạch, đồng thời phải sử dụng thật đúng mục đích và có hiệu quả những vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu do trung ương cung ứng.

Sự chậm trễ trong *cải tạo xã hội chủ nghĩa* những năm gần đây có ảnh hưởng không tốt đến nhịp độ xây dựng và phát triển kinh tế. Cần nhận thức dứt khoát rằng

kinh tế xã hội chủ nghĩa phải thống trị tuyệt đối trong cả công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

Phải phấn đấu đến năm 1985 căn bản làm xong việc đưa nông dân các tỉnh miền Nam vào sản xuất tập thể thông qua các hình thức: tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp.

Xoá bỏ ngay tư sản thương nghiệp. Cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh dưới các hình thức thích hợp. Tổ chức lại tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Sắp xếp lại tiểu thương đi đôi với sắp xếp các ngành hàng trong thương nghiệp.

Cải tạo phải đi đôi với xây dựng, và xây dựng là chủ yếu.

Nói năm thành phần kinh tế ở miền Nam là nói năm thành phần để sản xuất, làm ra hàng hoá chứ không phải cả năm thành phần chia nhau nắm hàng, nắm tiền. Hàng và tiền phải do Nhà nước thống nhất quản lý.

Về lâu dài, kinh tế xã hội chủ nghĩa chỉ còn hai thành phần cơ bản là quốc doanh và tập thể, ngoài ra còn có kinh tế gia đình và một bộ phận kinh tế cá thể.

Chúng ta phải ra sức *củng cố kinh tế quốc doanh,* nhất là công nghiệp quốc doanh, để nó ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Chúng ta không hài lòng về tình trạng kinh tế quốc doanh, nhất là quốc doanh trung ương, chậm phát triển, cả về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Năng lực sản xuất của công nghiệp quốc doanh chỉ mới dùng khoảng một nửa, mà chủ yếu là do thiếu năng lượng và nguyên liệu, trong đó, không ít xí nghiệp thiếu những nguyên liệu sản xuất từ trong nước, bởi Nhà nước không nắm được từ khâu sản xuất và cả trong lưu thông.

Chăm lo đến kinh tế quốc doanh trung ương là trách nhiệm không chỉ của các ngành trung ương mà còn của các địa phương, các cơ sở trong cả nước. Không có lý do gì lại để những thiếu sót trong việc phân công, phân cấp dẫn đến tình trạng địa phương này hay địa phương khác để vật tư, nguyên liệu chạy quanh trong khi

xí nghiệp quốc doanh trung ương, do thiếu chính những nguyên liệu đó mà không hoạt động được.

KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Kinh tế xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế phát triển có kế hoạch, nhằm sản xuất ra nhiều của cải vật chất, văn hoá để thoả mãn những nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao. Cho nên kế hoạch kinh tế ─ xã hội của ta đặt lên hàng đầu giá trị sử dụng và các cân đối hiện vật, đồng thời cũng rất coi trọng giá trị và các cân đối về giá trị. Chính vì vậy mà kế hoạch phải gắn với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Kinh doanh xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở kế hoạch là chính, đồng thời vận dụng một cách chủ động các quan hệ hàng hoá ─ tiền tệ để giải quyết thoả đáng ba loại lợi ích cơ bản, lợi ích toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động, kích thích vật chất đi đôi với giáo dục chính trị, tư tưởng, thúc đẩy sản xuất đạt hiệu quả cao. Không biết vận dụng những quy luật hàng hoá ─ tiền tệ này thì rơi vào tình trạng quan liêu bao cấp và không tránh khỏi kìm hãm sản xuất, nhưng đề cao nó quá mức, thậm chí để nó điều tiết sản xuất thì lại rơi vào cơ chế thị trường, làm yếu kế hoạch hoá.

Nhà nước phải nắm sản xuất đi đôi với nắm hàng, nắm tiền, làm chủ thị trường và vật giá, theo đúng quy luật kinh tế chứ không phải đơn thuần bằng mệnh lệnh hành chính. Phải thông qua các biện pháp kinh tế là chủ yếu, đồng thời tăng cường giáo dục và sử dụng biện pháp hành chính trong trường hợp cần thiết. Mặt khác, trên thực tế, không phải mọi khả năng ngay từ đầu đã có thể bao hàm hết trong kế hoạch, mà qua các hoạt động kinh doanh, sẽ phát hiện, khơi dậy những nhân tố mới, biến nhiều khả năng tiềm tàng thành hiện thực. Kinh doanh, hạch toán kinh tế kích thích và tạo điều kiện phát huy tính năng động, sáng tạo của người sản xuất và người quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm của họ đối với nhiệm vụ kế hoạch.

Kinh doanh xã hội chủ nghĩa, do vậy, trở thành một động lực, một nhân tố để thực hiện kế hoạch. Đó là lý do vì sao kế hoạch phải kết hợp với kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kế hoạch hoá phải bao gồm một cách tất yếu các hoạt động kinh doanh. Đó cũng là lý do giải thích vì sao các chính sách giá cả, tiền lương, tiền thưởng, các quy định về thị trường, về trao đổi hàng hoá, vật tư… đóng vai trò cực kỳ quan trọng.

Kinh doanh tư bản chủ nghĩa lấy lợi nhuận làm mục đích, lấy cạnh tranh vô chính phủ làm phương pháp. Kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của người sản xuất, người quản lý trong việc khai thác mọi thế mạnh, mọi khả năng để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước; trên cơ sở đó, bảo đảm lợi ích thoả đáng cho cả xã hội cũng như cho từng tập thể và cá nhân người lao động. Thoát ly mục đích cơ bản đó thì không tránh khỏi khuyết điểm, sai lầm. Kinh doanh không phải là xoay xở cho lợi ích cục bộ, riêng tư, làm tổn hại lợi ích chung của xã hội. Chủ động kinh doanh là chủ động vận dụng các chính sách cơ bản của Đảng, các quy định của Nhà nước về sản xuất và phân phối, lưu thông để làm ra sản phẩm nhiều hơn cho xã hội, tuyệt nhiên không có nghĩa là tự mình đặt ra những chính sách, quy định riêng trái với chủ trương chung.

Kinh doanh xã hội chủ nghĩa phải đi liền với hạch toán nhằm xác định phương án tối ưu: làm ra sản phẩm nhiều nhất với chi phí ít nhất… Làm kinh tế nói chung, xây dựng kế hoạch, tiến hành kinh doanh nói riêng mà không hạch toán thì không tính toán được các hoạt động cụ thể của nền kinh tế, không biết lời lỗ, không tính được hiệu quả. Không hạch toán thì cũng không xác định được mức độ tiêu dùng và tích luỹ, không vạch ra được nghĩa vụ và quyền lợi cụ thể của từng cấp quản lý, không đánh giá được chất lượng, không biết rõ ai làm tốt, ai làm không tốt, v.v.. Nói cách khác, có hạch toán mới thật sự làm chủ đầy đủ các quá trình kinh tế.

Từng xí nghiệp, công trường, nông trường, từng hợp tác xã, cửa hàng phải tiến hành hạch toán. Các huyện, các tỉnh cho đến các ngành phải hạch toán. Toàn bộ nền kinh tế phải tổng hạch toán. Không chỉ hạch toán chung cả đơn vị, mà phải hạch toán đối với từng sản phẩm, đối với mỗi hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải và lưu thông. Từng người lao động cũng phải hạch toán. Xem thường hạch toán kinh tế, bất chấp lời lỗ và hiệu quả, đó là khuyết điểm lớn của những năm qua trong công tác quản lý.

PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

Làm chủ bằng kế hoạch và kinh doanh xã hội chủ nghĩa là làm chủ từ khâu sản xuất đến phân phối, lưu thông và tiêu dùng.

Với việc bước đầu cải tiến cơ chế quản lý, chúng ta đã khắc phục một bước bệnh hành chính quan liêu, bao cấp, và tạo dần ra cơ chế kế hoạch hoá gắn với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong khi bệnh hành chính quan liêu, bao cấp chưa khắc phục hết thì lại nảy sinh một khuynh hướng không lành mạnh chạy theo cơ chế thị trường "tự do", làm suy yếu cơ sở của kế hoạch, để cho những phần tử tư sản, bọn gian thương rộng tay hoạt động, để cho kinh tế tư nhân và thị trường "tự do" phát triển và xâm lấn trận địa xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta có thể lập được trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối lưu thông hay không ?

Trước hết, cần khẳng định rằng tình trạng rối ren hiện nay không phải là do chủ nghĩa xã hội yếu hơn chủ nghĩa tư bản như có người nói. Nhà nước xã hội chủ nghĩa (cả trung ương và địa phương) đang nắm trong tay các lực lượng kinh tế chủ yếu nhất, nắm tất cả đất đai, lao động. Kinh tế xã hội chủ nghĩa nói chung và kinh tế quốc doanh nói riêng là lực lượng tạo ra tuyệt đại bộ phận tư liệu sản xuất và tư

liệu tiêu dùng của xã hội, đồng thời cũng nắm tất cả các nguồn vật tư và hàng hoá nhập khẩu. Lực lượng đó, không một thế lực nào địch nổi.

Những khó khăn trên lĩnh vực phân phối lưu thông có phần do sản xuất chậm phát triển, năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất còn thấp, nhưng chủ yếu là do sai lầm và khuyết điểm chủ quan của ta, mà nổi bật là nắm sản xuất nhưng không nắm chắc phân phối lưu thông, buông lỏng chuyên chính vô sản, thiếu cảnh giác trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch, không nắm vững cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Như trên đã nói, chúng ta có thể làm chủ sản xuất, từ việc nắm lao động và đất đai, ngành nghề, sắp xếp và phát triển sản xuất có kế hoạch. Nhưng chính từ trong sản xuất, và gắn liền với làm chủ sản xuất, phải *làm chủ ngay phân phối, lưu thông, tiêu dùng* trong từng đơn vị cơ sở, từng xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành và trong phạm vi cả nước.

Mỗi đơn vị phải tính toán sản xuất cái gì, bao nhiêu, hao phí bao nhiêu lao động và vật tư, cần bán gì, mua gì, trao đổi theo quan hệ giá cả nào, từ đó, tính được thu nhập, tiêu dùng và tích luỹ cho tái sản xuất mở rộng.

Trung ương, địa phương và cơ sở nắm sản xuất trên từng địa bàn, từng đơn vị thì trung ương, địa phương và cơ sở cũng phải nắm sản phẩm, làm chủ thị trường từ cơ sở lên, trong từng địa bàn, từng đơn vị. Cho rằng vì sản xuất còn thấp, sản phẩm chưa nhiều thì không thể và không nên nắm chặt hàng và tiền là không đúng. Phải tiến hành cuộc *đấu tranh kiên quyết để Nhà nước nắm được hàng, nắm được tiền*. Đây là vấn đề cốt lõi của cuộc đấu tranh ai thắng ai trên mặt trận phân phối, lưu thông hiện nay.

Nhà nước (trung ương và địa phương) phải *làm chủ thị trường* bằng cách thông qua phân công và phân cấp hợp lý, thống nhất quản lý kinh doanh những mặt hàng

chủ yếu. Nhà nước phải nắm độc quyền về lương thực, nắm tuyệt đại bộ phận nông sản hàng hoá quan trọng (dù là từ sản xuất tập thể hay cá thể), nắm hết các vật tư, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng quan trọng (sản xuất từ kinh tế quốc doanh trong nước cũng như do các nguồn nhập khẩu). Nhà nước kế hoạch hoá việc phân phối các quỹ hàng hoá, tổ chức sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp một cách có kế hoạch, thông qua hệ thống cung ứng tư liệu sản xuất và hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa theo giá chỉ đạo của Nhà nước. Phải nhanh chóng cải tạo và quản lý thị trường, xoá bỏ tư sản thương nghiệp, loại trừ bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn biến chất nằm trong bộ máy nhà nước và kinh tế quốc doanh, câu kết và làm tay sai cho bọn gian thương; chỉ cho phép tồn tại thị trường "tự do" với ý nghĩa là nơi trao đổi những hàng hoá thứ yếu mà Nhà nước không thống nhất quản lý, giữa những người sản xuất và tiêu dùng không qua trung gian đầu cơ các loại. Nhưng thị trường "tự do" ấy cũng phải được quản lý bằng những biện pháp thích hợp.

Để làm chủ được thị trường nói riêng và mặt trận phân phối lưu thông nói chung, cần triển khai xuống tận cơ sở sáu hệ thống: thu mua, thương nghiệp, cung ứng vật tư, vận tải, công nghiệp chế biến, tín dụng. Điều quyết định trước mắt để nắm hàng là phải nhanh chóng mở rộng và củng cố thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (bao gồm thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán),mở rộng và chấn chỉnh hệ thống cung ứng vật tư; làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác thương nghiệp và cung ứng vật tư, cải tiến phương thức kinh doanh, mua bán.

Giá cả là quan hệ xã hội, đặc biệt quan trọng là quan hệ công nông, quan hệ tích luỹ – tiêu dùng. Làm chủ từ sản xuất, ta hoàn toàn có thể tính toán một cách có kế hoạch lượng hao phí lao động xã hội cần thiết và các quan hệ về giá trị trao đổi, do đó đặt tỷ giá hợp lý, trước hết là giữa sản phẩm công nghiệp và nông, lâm, hải sản.

Trên cơ sở phát huy những tiền đề về làm chủ sản xuất và phân phối như trên, ta hoàn toàn có thể và cần phải phấn đấu thống nhất quản lý và ổn định giá cả. Trong

tình hình hiện nay, phải giữ giá những mặt hàng thiết yếu cho đời sống của nhân dân. Điều chỉnh bộ phận cần thiết do điều kiện sản xuất ─ lưu thông ─ tiêu dùng đã thay đổi thực sự. Phấn đấu kéo xuống những giá bị đẩy lên một cách giả tạo do địch phá hoại, do chạy theo thị trường, tranh mua tranh bán, do đầu cơ, tham ô, lãng phí, móc ngoặc, hối lộ.

Phải chống cách nghĩ và làm sai cho rằng vì giá thị trường "tự do" đã lên gấp hai, gấp ba lần giá chỉ đạo của Nhà nước, cho nên để "mua được, bán được" thì phải nâng giá Nhà nước lên ngang hoặc gần giá thị trường tự do, cốt để nắm được hàng và từ đó mà phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và làm chủ lại thị trường.

Phải đặt lại vấn đề:

- Hoặc để cho bọn phá hoại, cho tư sản, cho thị trường "tự do" và tư thương hoành hoành, tranh mua, tranh bán với Nhà nước, móc ngoặc với những phần tử xấu trong cơ quan, xí nghiệp, cửa hàng để rút hàng từ trong kho Nhà nước, tự do buôn lậu, lũng đoạn giá cả, rồi ta chạy theo "cạnh tranh" với chúng bằng cách nâng giá để mua, để bán, gọi đó là "cơ chế giá linh hoạt".

- Hoặc khoá tay chúng nó lại, không cho phép tự do mua bán lương thực, nông sản, hàng công nghiệp chủ yếu, chuyên chính với bọn phá hoại, bọn đầu cơ, buôn lậu, lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên thị trường, bảo đảm quyền của Nhà nước thống nhất kinh doanh những mặt hàng quan trọng. Từ tiền đề đó, Nhà nước tính toán với nông dân, thợ thủ công, tổ chức việc quy hoạch sản xuất, đầu tư, tổ chức hợp đồng cung ứng tư liệu sản xuất, phân phối đến tay người lao động những hàng tiêu dùng thiết yếu theo giá ổn định, mở rộng tín dụng, tổ chức thu mua tận gốc theo hợp đồng (hoặc đưa hàng trước lấy nông sản sau, hoặc ngược lại, mua chịu, lấy nông sản trước cung ứng hàng sau). Làm như vậy thì giữ được giá chỉ đạo và quan hệ tỷ giá hợp lý, được nhân dân đồng tình, chống được tình trạng nâng giá tuỳ tiện, mua cao, bán cao.

Đó là hai cách làm, hai quan điểm. Cách làm thứ nhất là nguy hiểm, biến kinh tế quốc doanh thành cái đuôi của thị trường "tự do", và do đó để giá trôi nổi và rối loạn, chỉ có lợi cho bọn phá hoại, bọn đầu cơ và tư thương.

Cách làm thứ hai là thật sự làm chủ. Tuy vậy vẫn còn có vấn đề mua theo giá khuyến khích. Nhưng giá khuyến khích cũng không phải lấy giá thị trường tự do làm chuẩn, mà phải xuất phát từ cơ sở giá thành thực tế và hợp lý, có lãi thoả đáng để khuyến khích đẩy mạnh sản xuất, và có tính đến quan hệ cung cầu sau khi loại bỏ yếu tố phá hoại, đầu cơ. Điều quan trọng là các ngành, các cấp, phải ra sức phấn đấu nắm lấy và sử dụng tốt quỹ hàng đối lưu, hạn chế đến mức thấp nhất phần mua theo giá khuyến khích.

Phải thống nhất quản lý giá. Đối với các loại giá thống nhất cho cả nước, tập trung việc duyệt, công bố giá vào các cơ quan nhà nước như Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Vật giá Nhà nước. Đối với các loại giá có tính chất địa phương, sự xét duyệt được thực hiện trên cơ sở phân công, phân cấp hợp lý, có sự chỉ đạo linh hoạt trong phạm vi được quy định. Không được tuỳ tiện thay đổi giá, nhất là thay đổi lớn, mà không tính đến các biện pháp toàn diện và đồng bộ về kinh tế, tài chính, hành chính, giáo dục, để xảy ra những hậu quả tiêu cực.

Nền tài chính quốc gia và *tiền tệ* của ta đang rất khó khăn cũng do nguyên nhân sâu xa là năng suất, chất lượng và hiệu quả kém của sản xuất xã hội, cộng thêm sự giảm sút lớn về nguồn thu từ bên ngoài. Nhưng, cũng như các vấn đề nói trên, điều cơ bản là phải phấn đấu lành mạnh hoá và ổn định nền tài chính quốc gia trên cơ sở khai thác các khả năng trong tầm tay để phát triển sản xuất, tăng năng suất, quản lý chặt các định mức tiêu hao vật chất, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, máy móc, chống lãng phí, tham ô, nâng cao chất lượng sản phẩm. Bằng cách đó hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho công nhân viên chức, tăng nguồn thu

cho ngân sách nhà nước và dần dần có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, có dự trữ, và trả được nợ nước ngoài.

Tài chính không phải là thu chi đơn thuần, mà trước hết và căn bản là phải nắm được các khả năng sản xuất, từ lao động, tư liệu sản xuất đến phương tiện kinh doanh, huy động đến mức cao nhất các khả năng đó vào sản xuất đạt tới năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Phải triệt để *tiết kiệm,* cả trong sản xuất và tiêu dùng, cả về hành chính và quốc phòng. Phải quy định thành chính sách, biện pháp, tiêu chuẩn, định mức, chỉ tiêu kế hoạch. Phải làm cho tiết kiệm trở thành hành động, thành lối sống cách mạng của hàng triệu quần chúng.

Phấn đấu trong vài ba năm cân đối ngân sách một cách tích cực, theo nguyên tắc tăng thu, tiết kiệm chi, bảo đảm sử dụng có hiệu quả, nhưng không làm máy móc, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản và những chi tiêu cần thiết cho sản xuất.

Phấn đấu *chống lạm phát*, nhất là cho tiêu dùng. Nhưng phải biết sử dụng đồng tiền có ích, phát hành đúng lúc và đúng mức cần thiết cho sản xuất và thu mua.

Phải có những chính sách và biện pháp kiên quyết và khẩn trương nắm vốn, nắm tiền trong tay Nhà nước, tổ chức kiểm kê, kiểm soát nghiêm ngặt tài chính và tiền mặt. Thi hành chính sách thống nhất quản lý tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương. Tuyệt đối cấm những quỹ đen, quỹ ngoài ngân sách, những nguồn thu bất hợp lý.

Thực hiện tự chủ tài chính của xí nghiệp, tạo điều kiện cho xí nghiệp phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện phân cấp ngân sách giữa trung ương và địa phương theo hướng vừa bảo đảm nguồn thu của trung ương, vừa tăng nguồn thu của địa phương, tạo quyền làm chủ ngân sách cho địa phương.

Vấn đề *đời sống, tiền lương* của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang về cơ bản chỉ có thể giải quyết tốt trên cơ sở phát triển sản xuất, tổ chức hợp lý lao động, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Nhưng trước mắt, phải có những biện pháp cấp bách nhằm sớm ổn định đời sống của công nhân viên chức và lực lượng vũ trang. Biện pháp quyết định nhất là phải bảo đảm cung cấp hiện vật, nắm lại quỹ hàng hoá, mở rộng diện hàng cung cấp, bán theo giá ổn định của Nhà nước, chỉnh đốn và cải tiến tổ chức và cách thức phục vụ.

Đi đôi với biện pháp nói trên, phải xem xét áp dụng biện pháp trợ cấp thêm lương danh nghĩa, có điều chỉnh một phần quan hệ giữa các mức lương, phù hợp với nguyên tắc phân phối theo lao động. Chú ý khuyến khích thích đáng những người lao động có kỹ thuật cao, những cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý giỏi, những người lao động nặng nhọc trong những ngành trọng yếu của nền kinh tế quốc dân, ở những vùng xa xôi, hẻo lánh, ở môi trường độc hại, những người làm công tác y tế, giáo dục...

Tiếp tục nghiên cứu phương án giá ─ lương ─ tài chính ─ tiền tệ ─ thương nghiệp một cách toàn diện để giải quyết vấn đề đời sống của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang một cách hợp lý và vững chắc hơn.

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI

Khoa học kỹ thuật là một yếu tố rất quan trọng đóng vai trò then chốt trong sự nghiệp xây dựng và cải tạo kinh tế, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong thời gian qua, những tiến bộ về khoa học kỹ thuật đã đóng góp một phần đáng kể vào các thành tựu kinh tế.

Khoa học kỹ thuật của ta có tiềm năng lớn, có nhân tài những chưa được khai thác và sử dụng tốt. Các ngành, các cấp chưa coi khoa học kỹ thuật là lực lượng sản

xuất vật chất trực tiếp, là bộ phận thiết yếu trong việc phát triển ngành mình, địa phương mình, chưa có chương trình phấn đấu đưa nhanh thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Nhà nước chưa có chính sách khuyến khích mạnh mẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật. Mặt khác, cũng chưa có chính sách đãi ngộ thích đáng những người làm công tác khoa học, kỹ thuật, những công nhân lành nghề, những cán bộ quản lý giỏi.

Hướng phấn đấu của công tác khoa học kỹ thuật sắp tới là phục vụ đắc lực việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Để làm được như vậy, phải kịp thời chấn chỉnh, bổ sung các chính sách đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân lành nghề, chăm lo từ đời sống đến phương tiện làm việc. Phải thu hút các nhà khoa học, kỹ thuật vào mặt trận sản xuất. Gắn liền các cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Gắn liền hoạt động khoa học, kỹ thuật với kinh tế và đời sống. Khuyến khích cán bộ khoa học, kỹ thuật đem chất xám phục vụ sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng. Đưa khoa học kỹ thuật vào phong trào quần chúng, biến nó thành một động lực thúc đẩy sản xuất.

Văn hoá, xã hội là một mặt trận trọng yếu. Nhưng mấy năm qua, ta tập trung lo cho sản xuất mà chưa chú trọng đúng mức các vấn đề văn hoá xã hội, để mặt trận này bị buông lỏng, đời sống văn hoá và tinh thần có phần sút kém.

Sau Hội nghị lần thứ tư của Trung ương, đã có những cố gắng nhằm khắc phục thiếu sót đó. Trong kế hoạch kinh tế — xã hội những năm sắp tới, cần chú ý đầu tư thích đáng cho công tác văn hoá giáo dục, định rõ chỉ tiêu đáp ứng những nhu cầu văn hoá tối thiểu của nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục. Chú ý phát triển phong trào học văn hoá ở những vùng còn người thất học.

Hơn ở đâu hết, trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ sức của nhân dân, thực hiện khẩu hiệu "Nhà nước và nhân dân cùng làm", phát động cho được phong trào cách mạng của quần chúng xây dựng văn hoá mới, con người mới, chống lại các hoạt động phá hoại của địch và khắc phục những biểu hiện tiêu cực.

QUAN HỆ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Trong kế hoạch kinh tế quốc dân những năm trước mắt cũng như của cả chặng đường đầu tiên này, phải *mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.*

Tăng nhanh xuất khẩu và mở mang các hoạt động dịch vụ để thu ngoại tệ là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, một khâu trọng yếu góp phần bảo đảm các cân đối của kế hoạch. Tăng nhanh xuất khẩu để nhập khẩu ngày càng nhiều kỹ thuật và vật tư, nguyên liệu nhằm trang bị lại nền kinh tế quốc dân, đồng thời tạo điều kiện xuất khẩu trở lại với khối lượng lớn hơn, chất lượng cao hơn, dần dần bảo đảm cân đối xuất nhập. Làm như vậy chính là để đẩy nhanh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Khả năng xuất khẩu của ta còn nhiều, nhưng trong thời gian qua ta làm còn kém, hiệu quả thấp. Phải tìm mọi cách chấn chỉnh công tác kinh tế đối ngoại, chấn chỉnh các hoạt động ngoại thương từ chính sách đến tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu và bộ máy kinh doanh.

Trong hoàn cảnh của ta, việc động viên, khuyến khích mọi ngành nghề, mọi địa phương, cơ sở làm hàng xuất khẩu, ra sức tiết kiệm tiêu dùng để tăng nguồn xuất khẩu là rất quan trọng. Song không thể làm ăn theo lối cò con, chỉ dựa vào sự góp nhặt, mà phải tổ chức làm hàng xuất khẩu theo lối sản xuất lớn, tạo ra những vùng chuyên canh tập trung, nhằm vào những mặt hàng chủ lực, có giá trị kinh tế cao. Trước mắt, chú ý khai thác thế mạnh về nông sản, hải sản, đặc biệt các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, coi trọng cả việc chăn nuôi để xuất khẩu. Các

ngành công nghiệp, thủ công nghiệp cũng phải tìm mọi cách tăng nguồn xuất khẩu. Phải đầu tư thích đáng cho xuất khẩu, chọn đúng những khâu sớm khai thác được thế mạnh của ta, đem lại hiệu quả nhanh và bền vững.

Phải theo phương hướng này mà sắp xếp lại tổ chức kinh doanh ngoại thương từ trung ương đến tỉnh, thành. Trung ương và địa phương cùng nhau làm xuất khẩu. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Ngoại thương phải làm việc tốt hơn nữa với các ngành, các địa phương để tạo cho được những nguồn hàng xuất khẩu lớn. Bảo đảm Nhà nước độc quyền ngoại thương và trung ương thống nhất quản lý ngoại thương và ngoại hối, đồng thời phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong việc mở mang xuất khẩu.

Phải mở rộng thị trường xuất khẩu. Đặt lên hàng đầu sự hợp tác với Hội đồng Tương trợ kinh tế, trước hết với Liên Xô, coi hợp tác toàn diện với Liên Xô là cơ bản và lâu dài. Mở rộng hợp tác với Lào và Campuchia, đi từ những lĩnh vực mà mỗi nước có khả năng, tiến tới thực hiện sự phối hợp kế hoạch giữa ba nước. Đồng thời, mở rộng quan hệ kinh tế với các nước khác và các tổ chức quốc tế, phá cho được chính sách bao vây kinh tế...

Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ về giá cả giữa trong nước và nước ngoài trên cơ sở lấy giá trị, năng suất lao động và tiền lương trong nước làm chính, lấy quan hệ nội tại của nền kinh tế quốc dân, nhất là quan hệ công ─ nông nghiệp, làm chính. Xác định một tỷ giá hợp lý trên cơ sở phấn đấu hạ giá thành và nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, chống việc tranh mua tranh bán, đẩy giá hàng xuất khẩu lên, làm giảm giá trị đồng tiền ta một cách nghiêm trọng. Soát xét lại cơ cấu xuất nhập, quản lý giá mua, bán với nước ngoài. Căn cứ vào chính sách giá và hệ thống giá của Nhà nước mà chủ động điều chỉnh một số giá hàng nhập theo một chính sách độc lập, không để hệ thống giá trong nước phụ thuộc vào giá thị trường thế giới.

KINH TẾ VÀ QUỐC PHÒNG

Mọi chương trình kinh tế – xã hội hằng năm và dài hạn đều phải quán triệt bốn mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra. Phải bảo đảm các nhu cầu về *an ninh và quốc phòng,* quán triệt nhiệm vụ đấu tranh *chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt* của địch.

Phải đánh giá cho đúng, thấy cho hết âm mưu và những hành động phá hoại của địch, nhất là trên mặt trận kinh tế. Phải áp dụng những biện pháp có hiệu lực để ngăn ngừa và chống lại sự phá hoại đó. Phải có kế hoạch bảo vệ sản xuất, bảo vệ xí nghiệp, bảo vệ máy móc, bảo vệ vật tư, nguyên liệu.

Đây là nhiệm vụ trực tiếp, thiết thân của các ngành và các cơ sở kinh tế. Phải phát động đông đảo công nhân, viên chức trong từng cơ sở sản xuất, kinh doanh đấu tranh bảo vệ kinh tế. Các lực lượng vũ trang, an ninh phải tăng cường hoạt động chống địch phá hoại.

Về việc *quân đội tham gia xây dựng kinh tế,* Bộ Chính trị đã có nghị quyết riêng. Ở đây, tôi chỉ nhắc mấy ý lớn.

Quân đội ta có một lực lượng đáng kể về lao động và cơ sở vật chất – kỹ thuật. Phải sử dụng có hiệu quả lực lượng đó để góp phần thực hiện những nhiệm vụ kinh tế – xã hội chung của đất nước. Thực hiện tốt sự kết hợp giữa quân đội với các ngành kinh tế để khai thác năng lực của công nghiệp quốc phòng vào việc sản xuất các mặt hàng kinh tế; đồng thời cũng khai thác khả năng của công nghiệp dân dụng vào việc sản xuất những mặt hàng phục vụ quốc phòng.

Bộ đội đóng ở địa phương nào phải hợp đồng với địa phương đó để sớm triển khai việc quân đội tham gia xây dựng kinh tế, nhất là ở miền núi, ở các tỉnh biên giới. Đã xuất hiện ở một số nơi những điển hình tốt về việc bộ đội tự sản xuất lương

thực, thực phẩm, tham gia làm giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, xây dựng vốn rừng… Cần tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm đó.

Các ngành và các địa phương phải quan tâm đúng mức đến đời sống của các lực lượng vũ trang, tích cực góp phần giải quyết những vấn đề về hậu cần và hậu phương quân đội.

Đối với *các tỉnh miền núi*, việc quân đội tham gia xây dựng kinh tế phải gắn liền với phương hướng phát triển kinh tế chủ yếu của miền núi. Trung ương phải cố gắng tăng thêm vốn đầu tư, có chính sách thích hợp góp phần vào việc mở mang kinh tế, văn hoá ở các tỉnh miền núi, tạo điều kiện cho các tỉnh này đẩy mạnh thâm canh đối với diện tích cây lương thực đã có cả lúa, ngô, khoai, sắn), thực hiện nông ─ lâm kết hợp, tập trung sức khai thác thế mạnh về rừng, về cây công nghiệp và chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc, dựa vào các nguồn này trao đổi với các địa phương khác và xuất khẩu để có thêm lương thực và hàng tiêu dùng.

Thưa các đồng chí,

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, cũng như công cuộc xây dựng và cải tạo kinh tế, văn hoá nói riêng, đặt ra trước chúng ta hàng loạt vấn đề có quan hệ đến vận mệnh của quốc gia, đến sự sống còn của dân tộc.

Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ đại hội, Ban Chấp hành Trung ương chúng ta có nhiệm vụ tìm ra giải pháp đúng đắn cho những vấn đề đó; và tại mỗi kỳ họp hội nghị Trung ương, một số vấn đề đã được đưa ra để tập thể xem xét và quyết định. Nhưng không phải dễ dàng tìm ra đáp số cho mọi bài toán đặt ra, và có thể có những vấn đề mà ý kiến còn khác nhau. Điều đó không có gì lạ. Bởi vì quản lý kinh tế, quản lý xã hội không phải là việc giản đơn, đối với chúng ta công việc lại càng mới mẻ, nên có vấn đề còn mò mẫm là điều không tránh khỏi. Vì vậy, thái độ đúng đắn là phải thảo luận một cách nghiêm túc, chân thành lắng nghe ý

kiến của nhau; điều gì bàn chưa chín, chưa đủ cơ sở chắc chắn để giải quyết thì phải làm thử, qua thực tiễn mà kiểm nghiệm chân lý, từ đó đi đến nhất trí trong chủ trương và hành động. *Đoàn kết nhất trí, thống nhất tư tưởng và hành động* là nguồn gốc sức mạnh của Đảng ta. Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải tiêu biểu cho sự đoàn kết nhất trí của Đảng và mỗi đồng chí Trung ương phải thể hiện cho được và phấn đấu để tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Làm chủ tập thể là sức mạnh lớn nhất để đẩy mạnh cải tạo, xây dựng, sản xuất, tiết kiệm, để lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trong phân phối lưu thông, để tiến hành cách mạng khoa học ─ kỹ thuật, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Các tổ chức đảng phải tăng cường công tác vận động quần chúng, động viên cho được sức mạnh làm chủ tập thể của quần chúng. *Các đoàn thể* Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân phải là người trực tiếp tổ chức cho quần chúng đứng lên làm chủ, phát huy năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng, tiêu biểu thật sự cho quyền làm chủ của quần chúng trong các phong trào hành động cách mạng.

Cán bộ quyết định tất cả. Hội nghị lần thứ tư của Trung ương đã chỉ rõ phải xây dựng một đội ngũ cán bộ có cơ cấu đồng bộ, thấu suốt đường lối của Đảng, có năng lực tổ chức thực tiễn, có ý thức kỷ luật, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng.

Vấn đề quan trọng hiện nay là làm sao phát hiện được những người thật sự có năng lực về quản lý kinh tế, về khoa học kỹ thuật và biết sử dụng tài năng của họ để làm giàu cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội. Trong đội ngũ cán bộ của chúng ta, không phải không có những người như thế. Nhưng lâu nay vấn đề này chưa thật sáng tỏ trong nhận thức, đồng thời còn có cách nhìn người, nhìn việc chưa đúng nữa.

Phải lấy hiệu quả công tác, hiệu quả kinh tế ─ xã hội làm thước đo để đánh giá cán bộ. Phải nhằm vào mục đích cải thiện tình hình kinh tế─ xã hội hiện nay mà đặt vấn đề lựa chọn và bố trí cán bộ. Với quan điểm như vậy, chúng ta sẽ tìm thấy những cán bộ thật sự có tài năng và phải mạnh dạn đặt đúng những cán bộ đó vào những cương vị điều hành bộ máy sản xuất, kinh doanh, vào những khâu then chốt quyết định năng suất, chất lượng và hiệu quả. Mặt khác, phải chấp hành nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng về việc thay đổi những cán bộ phạm khuyết điểm nặng, những cán bộ tỏ ra không đủ trình độ và phẩm chất đảm đương nhiệm vụ.

*

* *

Những ngày làm việc nghiêm túc vừa qua của Trung ương chắc chắn cho phép chúng ta đi đến một nghị quyết tốt, giải quyết đúng những vấn đề đã được đặt ra.

Nghị quyết đó nhất định sẽ được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vui mừng đón nhận và biến thành hiện thực trong cuộc sống. Chúng ta phải làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng, động viên quần chúng nêu cao ý chí tự lực tự cường, dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi, mạnh mẽ thực hiện kế hoạch nhà nước 1984, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta vững bước tiến lên.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.44, tr.409-438.

---

1) *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V)*: Họp từ ngày 28-11 đến ngày 7-12-1983. Hội nghị tập trung thảo luận 2 vấn đề: Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1984 và mức phấn đấu năm 1985; đồng thời xem xét

và quyết định những chủ trương và biện pháp chấn chỉnh phân phối, lưu thông. Hội nghị kiểm điểm tình hình kinh tế - xã hội những năm 1981-1983 và nhận định: *từ tình trạng sút kém nghiêm trọng trong những năm 1979-1980, nền kinh tế nước ta đang chuyển biến theo hướng đi lên, ổn định dần từng mặt, tạo tiền đề cho bước phát triển mới.* Hội nghị nhấn mạnh: hai năm 1984-1985 có vị trí hết sức quan trọng, phải hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của thời kỳ 1981-1985, bảo đảm cơ bản ổn định tình hình kinh tế và xã hội, đồng thời chuẩn bị thật tốt cho kế hoạch 1986-1990. Hội nghị xác định, kế hoạch 1984-1985 phải giải quyết cho được các vấn đề then chốt và cấp bách sau:

- Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Chuyển mạnh về phát triển công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải.

- Tạo ra bước chuyển biến cơ bản trên lĩnh vực phân phối, lưu thông.

- Tăng nhanh xuất khẩu và mở mang các hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch thu hút ngoại tệ…

- Đẩy mạnh công tác khoa học - kỹ thuật.

- Về giáo dục văn hoá thông tin, y tế.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hoá.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước.

NẮM VỮNG QUY LUẬT, ĐỔI MỚI QUẢN LÝ KINH TẾ

Ý kiến trình bày tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V)[1], ngày 3 tháng 7 năm 1984

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này bàn về vấn đề sắp xếp lại lực lượng sản xuất và đổi mới quản lý kinh tế. Đây là một vấn đề quan trọng cấp bách do cuộc sống đặt ra và đòi hỏi phải được giải quyết một cách đúng đắn để phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, sớm đưa nền kinh tế nước ta vượt qua những khó khăn trước mắt, tiếp tục tiến lên mạnh mẽ.

Không ngừng nâng cao vai trò của quản lý kinh tế để giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội phù hợp với những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của kinh tế xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của chúng ta. Nhiệm vụ được đặt ra không chỉ đối với nước ta đang còn ở trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ mà còn đặt ra cả đối với các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang tiến bước trong một giai đoạn cao hơn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mấy chục năm nay, trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển, Liên Xô và các nước anh em khác đều coi hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế như là một trong những nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu để nâng cao hiệu quả sản xuất của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, khai thác theo chiều sâu những tiềm năng của đất nước và phát huy tính ưu việt của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Ở nước ta, vấn đề đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã được đặt ra trong chương trình của Trung ương từ đầu khoá IV, nhất là tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu. Đại hội lần thứ V của Đảng và các hội nghị sau đó của Trung ương khoá V đã đề ra những phương hướng cơ bản về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đảng và Nhà nước ta đã có những cố gắng to lớn khắc phục một bước cơ chế quản lý quan liêu, bao

cấp và xúc tiến việc hoàn chỉnh cơ chế quản lý mới nhằm thực hiện đúng những nguyên tắc quản lý kinh tế, vừa bảo đảm sự tập trung thống nhất quản lý của trung ương vừa mở rộng và phát huy quyền chủ động, sáng tạo của các cơ sở, các địa phương, các ngành trong sản xuất kinh doanh, thực hiện quyền làm chủ tập thể của quần chúng lao động, khuyến khích mạnh mẽ tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Những sự đổi mới đó trong công tác quản lý kinh tế - như Hội nghị lần thứ năm của Trung ương chỉ rõ - tuy là bước đầu nhưng đã góp phần quan trọng tạo ra những tiến bộ trong tình hình kinh tế - xã hội 3 năm qua. Mặc dù vậy, nền kinh tế của ta vẫn còn nhiều khó khăn, thể hiện trên các mặt: cơ sở vật chất - kỹ thuật còn non yếu, năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả kinh tế còn thấp; trận địa xã hội chủ nghĩa có những bộ phận bị thu hẹp; trật tự trong nền kinh tế và trong xã hội có những hiện tượng hỗn loạn kéo dài; hiệu lực của bộ máy nhà nước chưa đủ mạnh.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan mà Trung ương đã nhiều lần chỉ rõ, chúng ta cần thấy đầy đủ hơn những thiếu sót chủ quan, trước hết là trong tổ chức và quản lý kinh tế. Ở lĩnh vực này, vẫn còn khá nhiều hiện tượng bảo thủ và trì trệ cũng như phân tán, cục bộ, trước hết là chưa quán triệt và cụ thể hoá đường lối của Đảng một cách đúng đắn phù hợp với tình hình của đất nước để tạo nên một cơ chế quản lý mới hợp lý hơn.

Dưới chủ nghĩa xã hội, quản lý kinh tế là phương tiện để vận dụng những quy luật khách quan đã được nhận thức nhằm đạt tới việc không ngừng nâng cao hiệu quả của từng đơn vị sản xuất - kinh doanh cũng như của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, để đạt cho được những mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng lãnh đạo đề ra. Thực tiễn quản lý và những sai lầm, khuyết điểm tương đối phổ biến cho thấy sự cấp bách của việc đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới cả về hình thức và nội dung. Chúng ta không thể không xem xét một cách có hệ thống từ cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất đến cơ chế kế hoạch hoá, hệ thống các chính sách kinh tế và bộ máy quản lý, để

trên cơ sở đó, xác định một cơ chế quản lý thích hợp. Đây là việc không dễ dàng, nhưng nhất thiết phải làm và làm đúng, tập trung sức giải quyết cho được một số khâu then chốt. Điều kiện thuận lợi to lớn là chúng ta đã có kinh nghiệm phong phú xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và quản lý kinh tế nói riêng của các nước anh em. Chúng ta cần phải tham khảo và vận dụng đúng những kinh nghiệm ấy. Song các nước anh em và nước ta đang ở hai thời kỳ khác nhau của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, và ngay cả buổi đầu của các nước anh em cũng không giống tình hình nước ta hiện nay. Vì vậy, không phải bất kỳ hình thức và phương pháp quản lý nào đã từng được áp dụng thành công ở các nước anh em cũng có thể đưa đến kết quả tốt đẹp ở nước ta. Chúng ta phải có tinh thần sáng tạo trong việc học tập kinh nghiệm của các nước, không thể sao chép máy móc những gì các nước khác đã làm và đang làm.

Để xác định và hoàn thiện một cơ chế quản lý đúng đắn, chúng ta phải tổng kết những kinh nghiệm của chính mình. Đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là việc chưa từng có trong lịch sử nhưng lại là một tất yếu trong thời đại mới, biết bao nhiêu vấn đề được đặt ra phải giải quyết. Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đang đặt ra hàng loạt vấn đề về lý luận và thực tiễn cần được giải quyết, bao gồm những vấn đề xác định đường lối cách mạng và đường lối phát triển kinh tế, những động lực của sự phát triển, quản lý nhà nước, tổ chức thực tiễn, phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân. Chúng ta không thể quản lý thành công một nền kinh tế đang ở thời kỳ quá độ nếu chỉ mô phỏng kinh nghiệm quốc tế, hoặc moi tìm trong sách vở những lời chỉ dẫn của các nhà kinh điển, mà không tự mình vươn lên nắm lấy vũ khí sắc bén nhất của thời đại - phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Đảng phải trang bị cho cán bộ, đảng viên những hiểu biết sâu sắc về lý luận và thực tiễn, tạo ra trong đội

ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý một tư duy kinh tế đúng đắn, tức là nắm vững và vận dụng đúng các quy luật kinh tế, và quan trọng hơn là các quy luật chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhân hội nghị này của Trung ương, trước khi đi vào giải quyết những vấn đề cụ thể của cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý, tôi muốn trình bày với các đồng chí Trung ương những vấn đề có tính chất quy luật chung ấy - những vấn đề đã được nêu lên rất cô đọng, rất súc tích trong đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế nhưng chưa được mọi người chúng ta nhận thức đầy đủ và vận dụng đúng đắn. Nếu không nhận rõ những quy luật chung, không quán triệt những tư tưởng cơ bản của đường lối, thì sẽ không thể có những quyết định đúng về quản lý kinh tế.

I- NHÂN DÂN LAO ĐỘNG LÀM CHỦ TẬP THỂ TIẾN HÀNH ĐỒNG THỜI BA CUỘC CÁCH MẠNG

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta đề ra phản ánh quy luật của nước ta từ một nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đường lối ấy chỉ rõ nhân dân lao động làm chủ tập thể là bản chất của chế độ mới, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động là mục tiêu bao trùm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nhân dân lao động làm chủ tập thể là một điều hoàn toàn mới ở nước ta cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, cho nên người ta không dễ dàng nhận thức tầm vóc lịch sử của nó. Đối với người Việt Nam chúng ta, bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đã hun đúc cho dân tộc ta những truyền thống bền vững và quý báu: ý chí làm chủ đất nước và tinh thần cộng đồng. Nhờ những truyền thống ấy, dân tộc ta đã đứng vững mà không bị đồng hoá qua một nghìn năm thống trị của chủ nghĩa phong kiến phương Bắc; ông cha ta đã đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của hết triều đại này đến triều đại khác của các thế lực bành trướng

... Ngày nay, dưới sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền thống ấy bắt gặp xu thế của thời đại, tạo thành động lực to lớn của chế độ mới, đánh thắng hai đế quốc hùng mạnh bậc nhất là Pháp và Mỹ.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động là kết hợp truyền thống dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Với tính cách là bản chất của chế độ mới và mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm chủ tập thể là kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng. Nó được xây dựng trong mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng về quan hệ sản xuất tạo ra cơ sở kinh tế cho nhân dân lao động làm chủ tập thể: làm chủ lao động, làm chủ tư liệu sản xuất, làm chủ sản xuất, làm chủ phân phối lưu thông. Coi nhẹ cách mạng quan hệ sản xuất bất cứ ở khâu nào cũng là làm suy yếu cơ sở kinh tế của chế độ làm chủ tập thể. Ngập ngừng trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, không coi trọng kế hoạch hoá hoặc không kế hoạch hoá đúng đắn, không phát huy quyền làm chủ sản xuất và phân phối lưu thông, không thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động, v.v. là buông lỏng cho các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa phát triển, làm xói mòn kinh tế xã hội chủ nghĩa, khiến cho hoạt động kinh tế đi chệch phương hướng cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng này đem lại cho nhân dân lao động khả năng làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội ngày càng cao, dựng lên cái "cốt vật chất" của chế độ mới, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, bảo đảm cho chế độ làm chủ tập thể hoàn toàn và vĩnh viễn chiến thắng chế độ làm chủ cá thể.

Chúng ta tiến hành cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật dưới chế độ làm chủ tập thể của quần chúng lao động, có thể khai thác tốt nhất những khả năng phong phú của trí tuệ và kinh nghiệm.

Đại hội lần thứ IV của Đảng chỉ rõ phải biết kết hợp các trình độ kỹ thuật khác nhau, vừa tranh thủ kỹ thuật hiện đại vừa tận dụng tiềm năng còn có thể khai thác của kỹ thuật thủ công. Nếu chúng ta cứ bằng lòng với lối làm ăn cũ, thiếu say sưa đi vào khoa học - kỹ thuật, thiếu quyết tâm tiến hành công nghiệp hoá, chậm đưa cách mạng khoa học - kỹ thuật vào những khâu cần thiết, thì sản xuất giẫm chân tại chỗ, đời sống của người lao động khó khăn. Những nơi nào, lúc nào chúng ta không ra sức cải tiến và nâng cao các nghề thủ công và tiểu công nghiệp truyền thống, mà lại định vội vàng xoá bỏ chúng, thì lập tức chúng ta phải trả giá: lao động dư thừa không có việc làm, hàng hoá thiếu thốn, nhu cầu bình thường của nhân dân không được đáp ứng.

Cách mạng quan hệ sản xuất kết hợp với cách mạng khoa học - kỹ thuật hình thành cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp, cơ sở kinh tế của chế độ làm chủ tập thể.

Cách mạng tư tưởng và văn hoá xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, con người làm chủ tập thể, có năng lực và ý thức làm chủ. Buông lỏng mặt trận tư tưởng và văn hoá là phó mặc con người cho sự tiến công của các hệ tư tưởng và văn hoá tư sản, thực dân, phong kiến, tạo điều kiện cho những tư tưởng, lối sống, tâm lý, thói quen của người sản xuất nhỏ gậm nhấm thành quả của chủ nghĩa xã hội và những tàn dư văn hoá cũ, những tập tục lạc hậu phục hồi trở lại, làm hư hỏng con người, kích thích chủ nghĩa ích kỷ cá nhân.

Chế độ làm chủ tập thể là một tổng thể các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nó phải được xây dựng một cách đồng bộ trong tất cả những quan hệ ấy. Vì vậy, phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong sự tác động qua lại lẫn nhau của chúng.

Chế độ làm chủ tập thể không chỉ là mục đích cuối cùng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà còn là *mục tiêu hành động cách mạng hằng ngày.* Các quan hệ xã hội mới, xã hội chủ nghĩa hình thành, phát triển và chín muồi qua từng bước phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải kịp thời từng bước thể chế hoá những quan hệ ấy bằng những tổ chức, thiết chế, chế độ, pháp luật, quy tắc, v.v. thích hợp, nhằm bảo đảm cho nhân dân lao động luôn luôn thật sự làm chủ cuộc sống của mình. Tuỳ theo sự phát triển của ba cuộc cách mạng, chế độ làm chủ tập thể được xây dựng từng bước từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Được xây dựng đúng đắn, chế độ làm chủ tập thể trở thành *động lực* của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nó có sức mạnh to lớn thúc đẩy lịch sử tiến lên mà các chế độ xã hội trước đây chưa có.

Chế độ làm chủ tập thể tạo điều kiện cho nhân dân lao động làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Làm chủ là nắm quy luật và hành động theo đúng quy luật. Khi con người nắm được quy luật vận động của xã hội, quy luật thiên nhiên, quy luật tư duy và vận dụng những quy luật ấy vào hoạt động, tổ chức và quản lý xã hội, thì sẽ thúc đẩy tiến trình của lịch sử với những nhịp độ chưa từng thấy. Nắm vững quy luật này, chúng ta hoàn toàn làm chủ được quá trình phát triển của nước ta.

Chế độ làm chủ tập thể bảo đảm cho nhân dân lao động làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Chế độ mới tạo ra sức mạnh tổng hợp của ba nhân tố: sức mạnh hành động tự giác của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của tổ chức do một chính quyền tập trung cao độ tạo ra và sức mạnh những phong trào cách mạng sâu rộng của hàng chục triệu người. Chế độ làm chủ về kinh tế bảo đảm sự thống nhất giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, làm cho lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất quyện với nhau làm một. Nó cho phép tổ chức lại ngay lập tức mấy chục triệu lao động và kết hợp sức lao động ấy với đất đai và ngành

nghề theo một quy hoạch và kế hoạch hợp lý, trong phạm vi cả nước, và kết hợp với cách mạng khoa học - kỹ thuật tạo ra những lực lượng sản xuất to lớn nhằm chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Làm chủ về văn hoá tạo điều kiện cho nhân dân lao động phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nắm được những thành tựu cao của trí tuệ loài người, biến những cái đó thành sức mạnh vật chất. Như vậy, chế độ làm chủ tập thể đem lại cho nhân dân lao động ba công cụ mạnh nhất: quyền lực chính trị, sức mạnh kinh tế, sức mạnh khoa học, kỹ thuật.

Chế độ làm chủ tập thể kết hợp sức mạnh của cộng đồng với sức mạnh của cá nhân. Xã hội, gia đình và cá nhân vốn thống nhất. Chế độ xã hội có giai cấp đối lập xã hội với cá nhân và gia đình. Chế độ làm chủ tập thể làm cho cá nhân, gia đình và xã hội thống nhất lại trong một tồn tại hợp lý nhất. Nó giải phóng xã hội để giải phóng cá nhân. Nó chăm lo sự phồn vinh của xã hội vì hạnh phúc từng gia đình, từng cá nhân. Nó ràng buộc cá nhân vào trong kỷ cương của cộng đồng để đem lại cho cá nhân tự do đầy đủ. Nó kết hợp sự làm chủ của cộng đồng với sự làm chủ của cá nhân. Làm chủ của cộng đồng đem lại sức mạnh tập trung của cả nước, của từng địa phương và từng tập thể. Không có sự làm chủ ấy thì sau hơn 30 năm chiến tranh, với một nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ lại bị thiên tai phá hoại và trong điều kiện phải thường xuyên đối phó với chiến tranh phá hoại nhiều mặt..., chúng ta sẽ không có đời sống tương đối ổn định như ngày nay. Làm chủ của cá nhân phát huy sức mạnh thể lực, trí tuệ, tài năng của những con người được giải phóng.

Chế độ làm chủ tập thể kết hợp sức mạnh của ba cấp làm chủ: trung ương, địa phương và cơ sở, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả nước. Làm chủ trong cả nước là điều kiện cơ bản để làm chủ ở địa phương và cơ sở. Sức mạnh của cả nước lại bắt nguồn từ các cơ sở và các địa phương. Cả nước làm chủ để tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của từng cơ sở và từng địa phương.

Thực tiễn cách mạng từ sau Đại hội V đến nay đem lại cho chúng ta nhiều bài học phong phú về việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể với tính cách vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng.

Việc thực hiện nhiều chủ trương đúng đắn trong quản lý kinh tế, với những mức độ khác nhau, đã làm nổi bật nguồn gốc sức mạnh động lực của chế độ làm chủ tập thể.

Những chủ trương ấy đều khẳng định một chân lý: nhân dân lao động giành quyền làm chủ *không phải vì một mục đích nào khác mà vì lợi ích của chính mình.* Các Mác đã diễn đạt chân lý ấy một cách sâu sắc: "Lý tưởng tách rời lợi ích là sẽ tự bôi nhọ mình". Chế độ làm chủ tập thể là chế độ duy nhất thực hiện được lợi ích bền vững của nhân dân lao động theo yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội: thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của toàn xã hội cũng như của mỗi thành viên bằng cách không ngừng phát triển sản xuất trên cơ sở làm chủ tập thể và một nền khoa học - kỹ thuật ngày càng cao.

Trong lĩnh vực kinh tế, chế độ làm chủ tập thể hình thành *một cơ cấu lợi ích hợp lý. Đó là sự thống nhất lợi ích của xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động,* trong đó lợi ích của xã hội là tối cao và lâu dài, lợi ích của tập thể là rất quan trọng, lợi ích của cá nhân người lao động là trực tiếp. Cả ba lợi ích kết hợp lại là động lực thúc đẩy người lao động sản xuất và công tác mỗi ngày một tốt hơn. Vì vậy, trong quản lý kinh tế, phải thường xuyên kết hợp hài hoà ba lợi ích. Cần phải khắc phục khuynh hướng tập trung quan liêu, nhấn mạnh một chiều lợi ích của toàn xã hội, coi nhẹ lợi ích của cá nhân, cũng như khuynh hướng cục bộ, bản vị, phường hội, cá nhân chủ nghĩa, chỉ lo vun vén lợi ích địa phương, lợi ích tập thể, lợi ích cá nhân, làm thiệt hại đến lợi ích cả nước.

Chế độ làm chủ tập thể cũng đòi hỏi và cho phép kết hợp hài hoà lợi ích của cả nước với lợi ích từng địa phương, từng cơ sở, trong đó lợi ích của cả nước là tối

cao, lợi ích của địa phương là quan trọng, lợi ích của cơ sở là trực tiếp. Sự thống nhất lợi ích của ba cấp làm chủ *rốt cuộc cũng là vì lợi ích của nhân dân lao động*. Sự thống nhất ấy loại trừ tệ tập trung quan liêu cũng như bệnh địa phương, cục bộ, bản vị trong việc đáp ứng lợi ích của mỗi cấp. Bảo đảm lợi ích của cả nước phải vì lợi ích của địa phương và của cơ sở. Chăm lo đúng đắn lợi ích của địa phương và của cơ sở cũng phải vì lợi ích của cả nước.

Chế độ làm chủ tập thể không chỉ bảo đảm lợi ích của nhân dân lao động mà còn *kết hợp chặt chẽ lợi ích với quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm*. Ở đâu có lợi ích thì ở đó phải có quyền hạn để bảo đảm lợi ích được thực hiện. Nhưng lợi ích và quyền hạn phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, cao nhất là nghĩa vụ và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Có lợi ích mà không có quyền hạn thì không có cách nào để thực hiện được lợi ích. Có lợi ích và có quyền mà không có nghĩa vụ và trách nhiệm thì sinh ra đặc quyền, đặc lợi. Trong mọi trường hợp, mối quan hệ giữa lợi ích, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm đều phải được thể chế hoá thành chính sách, pháp luật, chế độ, quy tắc.

Để bảo đảm lợi ích của nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, không có cách nào khác là làm chủ tập thể.

Chế độ làm chủ tập thể là một động lực tổng hợp kết hợp động lực của cách mạng và động lực của khoa học, động lực vật chất và động lực tinh thần, động lực kinh tế, động lực chính trị và động lực văn hoá, động lực tổ chức và động lực tư tưởng, động lực của sức mạnh làm chủ của cộng đồng kết hợp với sức mạnh làm chủ của cá nhân, của sức mạnh làm chủ ở ba cấp cơ bản, của sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. *Nguồn gốc sâu xa của động lực ấy nằm trong sự thống nhất các lợi ích của chủ nghĩa xã hội.*

Công tác quản lý kinh tế phải nắm vững quan điểm làm chủ tập thể, coi đó là nguyên tắc quan trọng nhất trong quản lý kinh tế, tạo ra cho được *sự kết hợp hài*

hoà các lợi ích, trên cơ sở đó, phát huy sức mạnh động lực của chế độ làm chủ tập thể trên tất cả các mặt, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, đưa nền kinh tế phát triển mạnh mẽ và vững chắc theo những quy luật của chủ nghĩa xã hội.

II- XÂY DỰNG CƠ CẤU KINH TẾ CÔNG - NÔNG NGHIỆP

Chế độ làm chủ tập thể có cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, làm cơ sở vật chất, thể hiện và bảo đảm về mặt kinh tế bản chất, mục đích và động lực của nó.

Trong quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, công nghiệp và nông nghiệp gắn với nhau thành một cơ cấu ngay từ đầu, các cơ sở của kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương cùng phát triển trong sự chuyên môn hoá, hợp tác và liên hiệp sản xuất chặt chẽ, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất quyện vào nhau trong một thể thống nhất, kinh tế kết hợp với quốc phòng, phân công lao động trong nước đi liền với mở rộng hợp tác quốc tế.

Quan hệ cơ cấu giữa công nghiệp và nông nghiệp vốn là một thực tế khách quan từ xa xưa, khi loài người ra khỏi thời kỳ hái lượm, bắt đầu trồng trọt và chăn nuôi để có ăn, có mặc. Con người làm đất bằng công cụ thô sơ nhất đã gắn liền trong một động tác sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

Trong tiến trình lịch sử, công nghiệp luôn luôn có tác dụng quyết định; những biến đổi về chất lượng của công nghiệp đánh dấu những bước phát triển của loài người, từ đồ đá đến đồ đồng, đồ sắt, từ các công cụ thô sơ đến máy móc đại công nghiệp. Gắn liền với công nghiệp và được sự thúc đẩy của công nghiệp để phát triển, nông nghiệp luôn luôn có vai trò trọng yếu trong việc bảo đảm các nhu cầu ăn, mặc, ở ngày càng cao của con người, cung cấp lao động, nguyên liệu và thị trường cho công nghiệp.

Các chế độ nô lệ, phong kiến và nhất là chế độ tư bản chủ nghĩa đã khiến cho cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp mở rộng, thành thị và nông thôn tách rời và

đối lập với nhau. Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp là tồn tại khách quan, không xoá bỏ được, song quan hệ ấy diễn ra tự phát qua thị trường, với nhiều sự mất cân đối, bất hợp lý, và bị chế độ người bóc lột người bóp méo. Trước khi có chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, con người chưa làm chủ được quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp.

Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa là quá trình giai cấp tư sản trên đường hình thành đã tước đoạt tư liệu sản xuất của những người lao động, bóc lột nhân dân trong nước và ngoài nước, tích luỹ tiền tệ đến mức biến nó thành tư bản, đồng thời vào khoảng thời gian đó đã diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp, dẫn đến nền đại công nghiệp cơ khí.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta chủ động gắn ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành cơ cấu, theo đúng quy luật đã được thể hiện thành đường lối của Đảng, là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Sự gắn bó công nghiệp và nông nghiệp thành cơ cấu chứng tỏ khả năng của công nhân và nông dân lao động nước ta cùng nhau làm chủ tập thể để xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công nghiệp nặng nhất thiết phải được ưu tiên phát triển, chỉ có như vậy mới hoàn thành được nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tạo ra cái mà chúng ta thiếu nhất và cần nhất để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, là nền đại công nghiệp cơ khí đủ sức trang bị kỹ thuật hiện đại cho toàn bộ nền kinh tế, có tác dụng thúc đẩy việc xác lập và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, bồi dưỡng những con người mới phù hợp với nền sản xuất lớn hiện đại. Song, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải được thực hiện một cách hợp lý, từng chặng đường tập trung vào những ngành công nghiệp nặng nào, làm công nghiệp nặng với quy mô và mức độ đến

đâu, là phải dựa trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, và trong chặng đường đầu tiên, trước hết phải nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, từ đó mà công nghiệp nặng có nguồn vốn, có lao động, có lương thực, thực phẩm cho công nhân, có thiết bị, nguyên liệu cho nhà máy, có thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Trong chặng đường đầu tiên hiện nay, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ có khả năng lớn nhất về thu hút để tận dụng lao động xã hội và sử dụng đất đai cùng nhiều tài nguyên của đất nước, làm ra những sản phẩm trực tiếp thoả mãn nhu cầu đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Song, mỗi bước tiến của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ đều diễn ra dưới tác động của công nghiệp nặng, và đều nhằm tăng cường thêm cơ sở cho sự phát triển công nghiệp nặng.

Trong quan hệ giữa công nghiệp nặng với nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, vai trò ưu tiên hợp lý của công nghiệp nặng cũng như vai trò cơ sở của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ làm điều kiện cho nhau, và sự gắn bó thành cơ cấu như vậy là quy luật tiến lên của nền kinh tế.

Trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, chúng ta phải phát huy động lực làm chủ tập thể để sử dụng hợp lý vốn quý nhất và tiềm năng kinh tế lớn nhất là lao động và đất đai, sắp xếp cho mọi người lao động đều có việc làm, mọi đất đai đều được khai thác. Chế độ làm chủ tập thể cho phép đưa ngay nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiến hành sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp theo kế hoạch của cả nước, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và ứng dụng nhiều thành quả khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong nông nghiệp, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và người nông dân mới. Phân bố lại lao động trong từng địa phương và trong cả nước để thâm canh, tăng vụ đi đôi với mở rộng diện tích, khai thác cả đồng bằng, trung du, miền núi, miền biển, gắn liền chuyên môn hoá với kinh doanh tổng hợp trong nông nghiệp, phát triển mạnh

cả trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp chặt chẽ nông, lâm, ngư nghiệp, chúng ta phấn đấu trong chặng đường đầu tiên này sử dụng hết 10 triệu hécta đất nông nghiệp và 15 triệu hécta đất rừng, gieo trồng bình quân hai vụ trên đất trồng cấy hằng năm, bố trí khoa học cơ cấu cây trồng và vật nuôi, để mỗi hécta đất mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Những kết quả thực tế mấy năm nay theo phương hướng trên đây cho chúng ta thấy rõ khả năng đưa nông nghiệp vươn lên làm tròn cả ba nhiệm vụ: bảo đảm ăn, mặc, ở cho nhân dân, đặc biệt là đủ lương thực và có dự trữ, cung ứng nguyên liệu nông sản cho công nghiệp hàng tiêu dùng, và tạo ra nguồn xuất khẩu quan trọng, gồm những mặt hàng nhiệt đới có giá trị cao của hàng triệu hécta cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, hàng chục triệu hécta rừng, hàng ngàn cây số bờ biển và mặt biển.

Một nền nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa như vậy hoàn toàn không thể do tự thân nông dân và nông nghiệp một cách đơn độc, mà nhất thiết phải là sản phẩm của cả công nhân và nông dân, của cả công nghiệp và nông nghiệp, gắn bó với nhau trong một cơ cấu hợp lý.

Phát triển nông nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng, bao gồm công nghiệp thực phẩm và các ngành công nghiệp nhẹ. Công nghiệp hàng tiêu dùng có vai trò rất quan trọng, sử dụng được nhiều lao động xã hội, qua chế biến làm tăng thêm gấp nhiều lần giá trị nông sản, tạo ra những sản phẩm cuối cùng sẵn sàng phục vụ người tiêu thụ, nhờ đó có nguồn hàng trao đổi với nông dân và kích thích sản xuất nông nghiệp, cung ứng nhiều mặt hàng xuất khẩu, giúp thu những khoản lớn cho ngân sách nhà nước, giảm bội chi, tiến tới ổn định tài chính và tiền tệ. Mấy năm nay, công nghiệp hàng tiêu dùng tăng chậm, những năng lực sản xuất hiện có chỉ dùng được chừng một nửa, chất lượng nhiều loại sản phẩm giảm sút, những thiếu sót đó đang trực tiếp là trở ngại đối với việc phát triển nông nghiệp, gây thêm khó khăn cho việc Nhà nước nắm hàng và làm

chủ thị trường, làm cho xuất - nhập khẩu chậm phát triển, và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Ngay hiện nay, chúng ta hoàn toàn có khả năng và nhất thiết phải sớm giải quyết các vấn đề về cung ứng năng lượng và nguyên liệu, về sắp xếp lại sản xuất và đổi mới cơ chế quản lý để phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng cả chiều rộng và chiều sâu, từ công nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương đến các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở nông thôn và thành thị. Tăng được khoảng từ 20 đến 25% sản lượng hàng tiêu dùng, thì thế và lực về kinh tế của Nhà nước có sự thay đổi rõ rệt.

Trong chặng đường đầu tiên của chủ nghĩa xã hội, tập trung sức đẩy mạnh nông nghiệp, tích cực phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng, là tăng cường cơ sở cho việc xây dựng công nghiệp nặng. Mặt khác, để đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và tăng nhanh công nghiệp hàng tiêu dùng, phải luôn luôn nắm vững và phát huy vai trò ưu tiên hợp lý của công nghiệp nặng, sử dụng thật tốt các năng lực công nghiệp nặng sẵn có, xây dựng thêm nhiều cơ sở công nghiệp nặng cần thiết, cung ứng thêm điện, than, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hoá chất cơ bản, các loại thiết bị, máy móc, công cụ và phụ tùng, các loại vật liệu xây dựng... Phải phát triển thích đáng và nâng cao chất lượng những mặt hàng công nghiệp nặng xuất khẩu, để có thêm ngoại tệ nhập kỹ thuật và vật tư cho nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và bản thân công nghiệp nặng. Ngành giao thông vận tải phải được chấn chỉnh và tăng cường về mọi mặt, bằng cách thực hiện rộng rãi chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, để phục vụ nhanh chóng và an toàn cho sản xuất, xây dựng, quốc phòng và đời sống nhân dân. Những năm sắp tới, phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công nghiệp năng lượng, giao thông vận tải, là hai bộ phận chủ yếu của kết cấu hạ tầng bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời là hai khâu yếu nổi bật của nền kinh tế.

Trong khi hướng công nghiệp nặng trước hết nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng, phải xúc tiến mọi công tác chuẩn bị cần thiết, như làm luận chứng kinh tế - kỹ thuật, tranh thủ sự hợp tác và giúp đỡ của các nước anh em và các nước khác về xây dựng công nghiệp nặng, thiết kế các công trình, bồi dưỡng công nhân và cán bộ. Chúng ta phải luôn luôn chủ động, tận dụng mọi thời cơ và khả năng để bắt tay xây dựng một số công trình công nghiệp nặng then chốt, đặc biệt là cơ khí và luyện thép. Không có thép và cơ khí thì không có công nghiệp nặng, không có chủ nghĩa xã hội. Chúng ta kiên quyết làm cơ khí lớn và cơ khí nặng, đẩy mạnh khai thác dầu và khí, hết sức phấn đấu làm cho dầu khí sớm trở thành một chủ bài kinh tế, mở thêm một số nhà máy nhiệt điện và thuỷ điện tiếp theo Sông Đà, Phả Lại và Trị An, xây dựng cơ sở luyện kim nửa triệu tấn và hàng triệu tấn thép đi đôi với một số cơ sở cỡ mươi vạn tấn, phát triển luyện kim mầu, công nghiệp hoá chất và vật liệu xây dựng. Tóm lại, ngay trong chặng đường đầu tiên, từ kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, đã bắt đầu tiến hành từng bước những công việc sẽ trở thành nội dung chủ yếu của chặng đường tiếp theo, là xây dựng hệ thống công nghiệp nặng phát triển, làm nòng cốt cho cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại.

Trong cơ cấu kinh tế, vai trò nền tảng vô cùng quan trọng thuộc về các đơn vị cơ sở. Không có cơ sở thì không có công nghiệp và nông nghiệp, không có kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, không có sự tồn tại của nền kinh tế. Đơn vị cơ sở là tiền tuyến của mặt trận kinh tế, nơi sản xuất mọi của cải vật chất, nơi tạo ra sản phẩm thặng dư và nguồn vốn tích luỹ, nơi quần chúng lao động hằng ngày trực tiếp tiến hành ba cuộc cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Trong công nghiệp, đơn vị cơ sở là xí nghiệp hoặc xí nghiệp liên hợp. Trong nền nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đơn vị cơ bản là huyện, gắn liền với hợp tác xã. Với chừng 20 vạn dân trên diện tích chừng hai vạn hécta

canh tác, huyện có vai trò quan trọng có tính lịch sử, là địa bàn thích hợp để hội tụ lực lượng từ các hợp tác xã, phân công mới lao động, sử dụng tốt đất đai, mở mang các ngành, nghề, gắn liền trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông sản, kết hợp lực lượng của hợp tác xã và của huyện với lực lượng từ tỉnh và trung ương đưa về, tạo ra một sức mạnh tổng hợp, phát triển kinh tế, xây dựng văn hoá, bồi dưỡng con người mới, củng cố quốc phòng, bảo đảm đời sống của nhân dân và tái sản xuất mở rộng. Theo ý nghĩa ấy, chúng ta nói chuyện vừa là cơ sở, vừa là địa phương, vừa là trung ương.

Một nhiệm vụ cơ bản của quản lý kinh tế là ra sức củng cố xây dựng tốt chừng 400 xí nghiệp lớn và tổ chức liên hiệp sản xuất trong công nghiệp, cùng với chừng 400 huyện nông - công nghiệp. Bằng cách đó, tăng nhanh sản phẩm xã hội, làm chủ tận gốc hàng và tiền, tạo ra cái cốt vững chắc cho nền kinh tế. Muốn vậy, phải tổ chức lại sản xuất thật hợp lý trong từng xí nghiệp và từng huyện, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh của từng cơ sở để đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Mở rộng quyền làm chủ cho cơ sở, tăng cường tính năng động, linh hoạt của cơ sở, tập trung sức của các ngành, các cấp để chỉ đạo và phục vụ cơ sở, sớm xoá bỏ những cơ sở yếu kém, sớm chuyển những cơ sở trung bình thành tiên tiến, sớm tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các cơ sở xuất sắc, đó là phương hướng lớn của việc đổi mới quản lý kinh tế.

Chế độ làm chủ tập thể ở ba cấp cơ bản đương nhiên dẫn đến cơ cấu kinh tế liên kết hợp lý các đơn vị cơ sở thành kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, làm cho nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nảy sinh từ toàn thân nền kinh tế, từ gốc đến ngọn.

Kinh tế trung ương bao gồm những cơ sở quan trọng nhất của cả nước, là những đơn vị đầu đàn của công nghiệp nặng, công nghiệp hàng tiêu dùng và nông nghiệp, kỹ thuật tiên tiến, quy mô lớn, giúp cho các ngành kinh tế - kỹ thuật sớm hình

thành và trở nên trụ cột của nền sản xuất lớn, đi vào chuyên và tinh, vận dụng khoa học - kỹ thuật hiện đại. Tích cực củng cố những ngành kinh tế - kỹ thuật đã có và ra sức xây dựng một cách vững chắc những ngành kinh tế - kỹ thuật mới trong phạm vi cả nước, coi trọng trước hết những ngành trọng yếu, đặc biệt chú ý liên kết các ngành gần nhau và bổ sung cho nhau, nhất là liên kết công - nông nghiệp, đó là một nhiệm vụ có tính chiến lược, xét trước mắt cũng như lâu dài, đòi hỏi sự cộng tác và phối hợp chặt chẽ của các bộ cùng các cấp chính quyền tỉnh, thành và quận, huyện.

Kinh tế địa phương bao gồm các cơ sở quy mô vừa và nhỏ, các cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, hải sản do địa phương sản xuất, các cơ sở công nghiệp nhẹ và vật liệu xây dựng có ý nghĩa địa phương, một số cơ sở làm công cụ và tư liệu sản xuất sử dụng ở địa phương. Kinh tế địa phương tận dụng mọi tài nguyên và thế mạnh tại chỗ, đạt hiệu quả khu vực cao nhất, sản xuất nhiều mặt hàng đa dạng, phụ trách phân phối và bảo đảm đời sống cho toàn bộ dân cư ở địa phương, tạo ra những màu sắc phong phú ở từng vùng cho nền kinh tế và cho xã hội, kết hợp kinh tế với quốc phòng, đảm bảo hậu cần tại chỗ, đóng góp ngày càng lớn cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Bằng sự phân định hợp lý cơ cấu và sự phát triển đồng thời kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, lồng được vào nhau cả ba giai đoạn hợp tác giản đơn, công trường thủ công và đại công nghiệp cơ khí, vận dụng đúng đắn các kỹ thuật thô sơ và hiện đại, các quy mô lớn, vừa và nhỏ, kết hợp tốt chuyên môn hoá, hợp tác và liên hiệp sản xuất, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa một cách hợp lý nhất, chủ động nhất.

Quy luật về cơ cấu kinh tế đã được thể hiện thành đường lối trong các nghị quyết Đại hội lần thứ IV, lần thứ V của Đảng và trong nhiều nghị quyết Trung ương. Sự chậm trễ và những hiện tượng lệch lạc trong việc xây dựng cơ cấu kinh tế ấy đã

gây tổn thất, làm lãng phí những năm tháng quý báu lẽ ra phải được tranh thủ khẩn trương, ràng buộc những năng lực to lớn lẽ ra phải được phát huy mạnh mẽ, gây thêm sự trì trệ trong sản xuất, sự rối ren trong phân phối, lưu thông và những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế, xã hội.

Cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý gắn bó với nhau thành một tồn tại trong cơ cấu kinh tế quyết định cơ chế quản lý, và cơ chế quản lý phục vụ cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sự hình thành cơ cấu kinh tế mới. Phải tích cực sắp xếp và tổ chức lại nền sản xuất xã hội, bắt đầu từ các cơ sở, bố trí cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, nhằm vào đó và dựa trên nền tảng đó mà đổi mới cơ chế quản lý, như vậy kế hoạch nhà nước và các chính sách đòn bẩy mới phát huy được tác dụng mong muốn. Mặt khác, cần chủ động xác định cơ chế quản lý thích hợp, để vận dụng cơ chế ấy mà xây dựng cơ cấu kinh tế mới, theo đúng đường lối của Đảng. Những khâu quan trọng, những mặt yếu kém trong cơ cấu kinh tế phải là những trọng điểm về đổi mới cơ chế quản lý. Theo tinh thần đó, đổi mới quản lý kinh tế hiện nay là làm cho mọi cơ sở đều có quyền chủ động sản xuất, kinh doanh, làm cho cấp huyện có đủ quyền làm chủ để xây dựng thành công huyện nông - công nghiệp, làm cho kinh tế địa phương phát triển mạnh, các ngành kinh tế - kỹ thuật, trước mắt là các ngành then chốt như cơ khí, năng lượng, giao thông vận tải, luyện kim, hoá chất được xây dựng tích cực, các cơ sở cũng như các ngành, các địa phương đều đi nhanh vào khoa học, kỹ thuật, làm ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, bảo đảm được đời sống nhân dân và có tích luỹ để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Kế hoạch hoá phải thực sự đổi mới, hàng loạt chính sách đòn bẩy phải được kịp thời xác định và cải tiến, để xử lý tốt các mối quan hệ về sản xuất và phân phối, về thu nhập và đời sống, theo phương hướng hình thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hợp lý, từ chỗ tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những khó khăn trước

mắt, tiến lên tạo thế cân đối mới và nhịp độ phát triển cao cho nền kinh tế quốc dân.

III- KẾ HOẠCH GẮN LIỀN VỚI HẠCH TOÁN KINH TẾ VÀ KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nền kinh tế thiết lập trên cơ sở công hữu tư liệu sản xuất cũng như toàn bộ chế độ xã hội chủ nghĩa ra đời một cách có kế hoạch. Vừa kế hoạch hoá sự phát triển của từng đơn vị kinh tế cơ sở, của từng địa phương và từng ngành, vừa kế hoạch hoá toàn bộ nền kinh tế quốc dân, tổ chức hợp lý mọi lực lượng lao động để sử dụng có hiệu quả mọi đối tượng lao động và tư liệu lao động, đứng trên tầm nhìn và quy mô toàn xã hội mà huy động tất cả sức mạnh vật chất và tinh thần của chế độ, tập trung hoàn thành những nhiệm vụ và đạt những mục tiêu của cả nước, đó là một đặc điểm bản chất và một ưu thế tuyệt đối của chủ nghĩa xã hội, mà chủ nghĩa tư bản không thể có được. Chế độ làm chủ tập thể tư liệu sản xuất cho phép và đòi hỏi phát huy ngay từ đầu bản chất và ưu thế ấy, kế hoạch hoá sự phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng với trình độ tự giác và chủ động ngày càng cao cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, cũng như toàn bộ xã hội xã hội chủ nghĩa. Kế hoạch hoá như vậy bảo đảm việc xây dựng toàn diện chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, khiến cho xã hội tránh được những cơn khủng hoảng là căn bệnh đang ngày càng trầm trọng của hệ thống tư bản chủ nghĩa quốc tế.

Ở nước ta, trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, mặc dầu nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa rộng khắp trong cả nước, chúng ta vẫn dựa trên quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động đã được xác lập, phát huy vai trò của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, luôn luôn nắm vững kế hoạch, coi đó là trung tâm của hệ thống quản lý kinh tế, sử dụng kế hoạch để

thúc đẩy sản xuất phát triển, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, và tiến hành công nghiệp hoá nước nhà.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội cho thấy kế hoạch hoá là một trong những vấn đề cơ bản và cấp bách, nhưng lại khó khăn và phức tạp của công cuộc vận dụng các quy luật kinh tế, phát huy những động lực nhiều mặt của chế độ mới, tạo ra nhân tố quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, tức là một năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản.

Kế hoạch là cương lĩnh kinh tế, xã hội của Đảng. Kế hoạch nhà nước bố trí cơ cấu, những cân đối, những tỷ lệ, những chỉ tiêu kinh tế thể hiện sự lựa chọn chiến lược của nền kinh tế quốc dân. Theo tinh thần ấy, kế hoạch hoá là nắm tất cả của cải, lao động, đất đai và các tài nguyên khác, sử dụng tốt mọi cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội. Từ những công trình xây dựng lớn huy động hàng chục vạn người và hàng tỷ đồng vốn, những xí nghiệp quốc doanh hàng mấy ngàn công nhân, cho đến hoạt động sản xuất của từng người nông dân và thợ thủ công cá thể, đều nằm trong kế hoạch hoặc được thu hút vào quỹ đạo của kế hoạch. Từ việc đáp ứng những nhu cầu to lớn về nhiều mặt của toàn xã hội, việc chuẩn bị lâu dài cho các thế hệ mai sau, đến việc bảo đảm đời sống hằng ngày cho từng gia đình, việc nuôi dạy các cháu nhỏ, việc chăm sóc các cụ già, đều được tính toán trong các cân đối của kế hoạch.

Kế hoạch phải là đòn bẩy mạnh mẽ nhất trong hệ thống đòn bẩy kinh tế, không chỉ là pháp lệnh bắt buộc, mà thực sự chứa đựng ngay trong đó một sức khuyến khích, cổ vũ to lớn đối với các đơn vị cơ sở, các địa phương, các ngành và đối với mỗi người lao động. Như vậy, kế hoạch vừa tạo ra sức mạnh của pháp luật, của tổ chức, vừa tạo ra sức mạnh của sự khuyến khích bằng lợi ích vật chất và sự động viên tinh thần cách mạng, là công cụ sắc bén để phát huy sức mạnh tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể trong phong trào quần chúng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kế hoạch phải là bản tổng hợp những phương án kinh tế - khoa học - kỹ thuật được lựa chọn chu đáo, bảo đảm đưa nhanh thành quả khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào nền kinh tế quốc dân, tạo điều kiện và bắt buộc mọi cơ sở, mọi người lao động đều làm việc theo những tiêu chuẩn, những định mức kinh tế và khoa học - kỹ thuật tiến bộ.

Kế hoạch phải bao quát nội dung ba cuộc cách mạng, và về kinh tế, phải quán xuyến được các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, gắn liền sản xuất với phân phối, lưu thông và tiêu dùng, gắn liền thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Để đạt được những yêu cầu trên đây, điều cơ bản là: phù hợp với ba cấp cơ bản làm chủ tập thể, phải xây dựng cho được ba cấp kế hoạch cơ bản, cả nước (trong đó có các ngành), địa phương và đơn vị cơ sở, mỗi cấp kế hoạch đều do cả ba cấp cùng làm chủ theo nội dung và phương pháp kế hoạch hóa thích hợp. Bao cấp kế hoạch là một tồn tại khách quan, một thực thể chính trị, kinh tế, xã hội thống nhất. Trung tâm của công tác quản lý phải được xác định là hệ thống kế hoạch từ trung ương đến cơ sở, trong đó kế hoạch cơ sở, kế hoạch huyện, kế hoạch địa phương có vai trò rất quan trọng.

Nói ba cấp kế hoạch, không phải là một kế hoạch quyết định từ một trung tâm rồi phân ra từng phần để giao xuống cho từng cấp dưới, hoặc ngược lại, từng cơ sở tùy ý xoay xở, bất chấp kế hoạch của các cấp trên. Ba cấp kế hoạch làm chủ tập thể là mỗi cấp thực sự làm chủ kế hoạch, xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình, từng cơ sở và từng địa phương được giao rộng rãi quyền hạn để căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu chủ yếu của cả nước, mà khai thác mọi tiềm năng của đơn vị, sản xuất, kinh doanh năng động, đạt hiệu quả cao, bảo đảm phân phối hợp lý, cải thiện đời sống của người lao động, đáp ứng nhu cầu tái sản xuất mở rộng của đơn vị, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà.

Trong khi nêu bật sự cần thiết phải mở rộng quyền hạn làm chủ kế hoạch của các đơn vị cơ sở, của cấp huyện, của các địa phương và các ngành, chúng ta cũng nhấn mạnh một cách tương ứng sự cần thiết phải nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả các cấp ấy, chẳng những đối với bản thân sự phát triển của đơn vị mình, đối với đời sống của những người lao động trong đơn vị, mà điều rất quan trọng là đối với sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, đối với đời sống của nhân dân cả nước. Dù cho có quyền chủ động rộng rãi đến đâu, các đơn vị cơ sở vẫn là những tế bào và các địa phương, các ngành vẫn là những bộ phận hợp thành của một cơ thể kinh tế quốc dân thống nhất. Vì cả nước, cùng cả nước, đó là phương châm hành động không chỉ của những thành phố lớn, những ngành kinh tế then chốt, mà của cả tất cả mọi cơ sở, mọi người lao động làm chủ tập thể. Chính vì vậy, trong ba cấp kế hoạch, chúng ta nêu cao vị trí ưu tiên và tác dụng quyết định của kế hoạch cả nước. Được xây dựng từ đơn vị cơ sở nhưng không phải là số cộng đơn thuần của các kế hoạch cơ sở, kế hoạch cả nước phải xác định phương hướng, mục tiêu và những nhiệm vụ chung của toàn bộ nền kinh tế - xã hội, phải chỉ ra chính xác những ngành và những địa bàn trọng điểm để tập trung ưu tiên các lực lượng cả nước, phải thực sự tổng hợp kế hoạch của các cấp, các ngành thành các cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu và các biện pháp thực hiện. Làm hết sức mình để góp vào việc hoàn thành kế hoạch cả nước, đó là nghĩa vụ, lương tâm và vinh dự của mỗi đơn vị, mỗi người lao động làm chủ tập thể.

Trong hệ thống các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, kế hoạch hằng năm, hằng quý ở các cấp (cơ sở có thêm kế hoạch hằng tháng, hằng tuần) giữ vai trò chủ yếu, đó là những công cụ quản lý tác chiến, phải được cơ động điều chỉnh kịp thời theo những biến động của tình hình kinh tế- xã hội. Phát hiện và tận dụng mọi khả năng, bồi dưỡng những nhân tố tích cực khi vừa xuất hiện, khắc phục những khó khăn khi mới nảy sinh, chính là nhờ sự điều chỉnh linh hoạt này. Đồng thời, kế

hoạch 5 năm, có chia ra từng năm, giữ vai trò ngày càng quan trọng và thiết thực, và từng bước tiến lên trở thành hình thức kế hoạch hóa chủ yếu. Trước mắt, cần khẩn trương xây dựng kế hoạch 5 năm 1986-1990. Xác định chiến lược kinh tế - xã hội của thời kỳ quá độ và của chặng đường đầu tiên, lập quy hoạch phát triển và phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng kế hoạch dài hạn, là những khâu cơ bản của quá trình kế hoạch hóa, cần được xúc tiến một cách nghiêm túc, để cụ thể hóa đường lối của Đảng, vận dụng các quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội, vạch ra triển vọng và hướng dẫn cả quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tương đối dài.

Công tác kế hoạch hóa ở tất cả các cấp phải là công tác kinh tế gắn liền với cuộc sống sinh động và thực trạng kinh tế - xã hội. Trong công tác kế hoạch hóa, phải sử dụng những hình thức phong phú để thu hút sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ kinh tế và khoa học - kỹ thuật, của đông đảo nhân dân lao động, làm cho kế hoạch ở mỗi cấp thật sự là một công trình của trí tuệ tập thể.

Hạch toán kinh tế là phương pháp quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa áp dụng đối với các cơ sở và các tổ chức sản xuất, kinh doanh, từng đơn vị nắm vững kế hoạch là trung tâm, thực hiện quyền làm chủ, tính toán hiệu quả kinh tế, động viên mọi lực lượng của đơn vị, phát huy mọi nhân tố tăng trưởng, khai thác mọi khả năng qua liên kết trong nước và qua xuất - nhập khẩu, để xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình một cách tốt nhất, tự chủ về tài chính, tự trang trải mọi chi phí, có nhiều lợi nhuận, và phân phối lợi nhuận ấy một cách đúng đắn cho cả ba lợi ích, của xã hội, của đơn vị và của từng người lao động. Không phải là hạch toán kinh tế nếu không có đủ những yếu tố nói trên, như kế hoạch, tự chủ về tài chính, phân phối thỏa đáng cho cả ba lợi ích. Muốn hạch toán kinh tế, phải có định mức, tiêu chuẩn, phải thống kê, phải tính hiệu quả đến nơi đến chốn. Hạch toán kinh tế không phải là hạch toán thương nghiệp.

Kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với các cơ sở, các tổ chức, các ngành sản xuất, kinh doanh chính là thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Kinh doanh xã hội chủ nghĩa còn bao hàm cả cách nghĩ, cách làm mới mẻ của con người làm chủ tập thể, mà đặc trưng là luôn luôn nhạy cảm về hiệu quả kinh tế. Mọi cấp quản lý, mọi người quản lý, từ Hội đồng Bộ trưởng, các đồng chí đứng đầu các ngành và các địa phương, các cán bộ tham mưu, cán bộ tác chiến trên mặt trận kinh tế, cho đến từng người lao động, mỗi người trên chức trách và công việc cụ thể của mình, đều phải thấm nhuần tư tưởng kinh doanh xã hội chủ nghĩa và biết cách kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là tổng tham mưu về kinh doanh xã hội chủ nghĩa, và kế hoạch nhà nước chính là phương án kinh doanh xã hội chủ nghĩa của cả nước.

Kế hoạch không gắn với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa thì chỉ là sản phẩm chủ quan của những cơ quan quản lý quan liêu, xa cuộc sống; hạch toán kinh tế không lấy kế hoạch làm trung tâm thì mất đi cái bản chất, cái linh hồn của nó, không còn là hạch toán kinh tế mà chỉ là sự xoay xở phường hội; kinh doanh thoát ly kế hoạch cũng có nghĩa là thoát ly phương hướng xã hội chủ nghĩa và trở thành sự đề cao vai trò chi phối của quy luật giá trị, của thị trường.

Sử dụng những phương pháp, những hình thức kế hoạch hóa cụ thể, xác định những chính sách đòn bẩy kinh tế thỏa đáng để thực hiện việc gắn liền kế hoạch, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa phù hợp với chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta là phương hướng đổi mới cơ chế quản lý và kế hoạch hóa của chúng ta.

Phương hướng ấy nhìn về lâu dài cũng như trước mắt là khắc phục bệnh quan liêu, bao cấp, khắc phục khuynh hướng chạy theo quy luật thị trường tự do, chống tệ bản vị, vun vén cho những lợi ích cục bộ hẹp hòi. Phương hướng ấy là mạnh dạn mở rộng quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm cho các cấp dưới, trước nhất là cho các

đơn vị cơ sở, các xí nghiệp, cho huyện, thực sự để cho cơ sở tự chủ tài chính, thực sự nâng cao quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các địa phương và các ngành. Là mạnh dạn khuyến khích đích đáng lợi ích vật chất của người lao động, xem nó là một động lực rất quan trọng trong tổng thể các động lực vật chất và tinh thần của chế độ làm chủ tập thể. Là phát huy sức mạnh của từng người, khuyến khích sáng kiến cá nhân, đi đôi với phát huy sức mạnh của tập thể.

Mở rộng sự làm chủ cho cơ sở, khuyến khích lợi ích vật chất của người lao động và giải phóng sức sáng tạo của từng người lao động đi đôi với phát huy sức mạnh của cộng đồng, làm cho quần chúng hăng hái, phấn khởi, đưa nhân dân lao động đi vào khoa học - kỹ thuật, làm ăn có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, chọn lọc cán bộ và bồi dưỡng tài năng, tạo điều kiện thuận lợi để cho trật tự xã hội chủ nghĩa được củng cố, pháp chế và kỷ luật có hiệu lực, phát triển sản xuất, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng.

Mở rộng quyền làm chủ về kinh tế của các cấp, các ngành, rà lại điều kiện cần thiết để trung ương tập trung sức nắm vững các cân đối lớn, các khâu chủ yếu của tái sản xuất xã hội, các công trình xây dựng quan trọng nhất, các sản phẩm chiến lược, các chính sách, chế độ quản lý có ý nghĩa toàn quốc. Nhà nước trung ương phải nắm vững những khâu then chốt của nền kinh tế quốc dân nhằm ba mục đích, một là để chỉ đạo phương hướng và động thái của toàn bộ nền kinh tế, hai là để đáp ứng những nhu cầu mà trung ương trực tiếp phụ trách, và ba, điểm này rất quan trọng, là nắm vững những khâu then chốt để bảo đảm mở rộng quyền làm chủ của cơ sở và của địa phương và của người lao động.

Trong điều kiện hiện nay, ở mỗi đơn vị, kế hoạch phải vận dụng được bốn nguồn khả năng vật chất là: khả năng mà đơn vị tự có, khả năng do liên kết kinh tế, khả năng do xuất -nhập khẩu và khả năng do cấp trên cung ứng. Kế hoạch phải phát huy được sức mạnh to lớn của việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật, của việc đổi mới

quản lý kinh tế, của việc thực hành triệt để tiết kiệm, và của việc khơi dậy phong trào cách mạng làm chủ tập thể của nhân dân.

IV- TIẾN HÀNH CÁCH MẠNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra rộng khắp trên thế giới, tạo ra những hệ thống máy móc tự động, những nguồn năng lượng, nguyên liệu mới, những công nghệ sản xuất, phương tiện điều khiển kinh tế, quản lý xã hội với chất lượng và hiệu quả to lớn chưa từng thấy. Cách mạng khoa học - kỹ thuật đang thâm nhập mọi lĩnh vực hoạt động và đời sống con người, mang lại những bước tiến kỳ diệu.

Khoa học đang thực sự cùng với kỹ thuật xuất hiện trong kinh tế như một lực lượng sản xuất trực tiếp. Những thành tựu khoa học - kỹ thuật không nhất thiết phải vật chất hóa thành những thiết bị, công cụ, vật tư có khi rất đắt tiền, mà một phần quan trọng được thể hiện trong sự hiểu biết tiên tiến, những quy trình hành động hợp quy luật thiên nhiên và xã hội, những cách thức sản xuất hiện đại trong công nghiệp, những biện pháp liên hoàn thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp, những tư tưởng mới mẻ, sáng tạo trong quản lý kinh tế. Nhiều thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến có thể thực hiện được ở những nước trình độ phát triển về kinh tế chưa cao.

Phát huy tính ưu việt của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và đội ngũ ngày càng đông đảo cán bộ khoa học - kỹ thuật với trình độ chính trị, văn hóa ngày càng được nâng cao, chúng ta có thể khai thác khả năng cực kỳ quan trọng đó của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Chúng ta đặt cách mạng khoa học - kỹ thuật thành bộ phận then chốt của cách mạng xã hội chủ nghĩa và ra sức tạo cho nó những điều kiện vật chất, chính trị, xã hội để phát triển mạnh mẽ. Chúng ta phải nắm lấy ba loại quy luật - quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và quy luật tư duy - và do đó, phải

phát triển đồng thời cả ba loại khoa học: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội; biến con người của xã hội mới thành con người khoa học - kỹ thuật.

Phương châm của chúng ta chỉ đạo cách mạng khoa học - kỹ thuật là nhanh chóng vươn lên làm chủ cho được những lĩnh vực khoa học và kỹ thuật cần thiết và có khả năng thực hiện với tinh thần: cái gì đất nước có nhu cầu thì ta phải làm chủ cho kỳ được. Phải phát huy năng lực sáng tạo to lớn của đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, khuyến khích phát minh, sáng chế, lựa chọn những cái tiên tiến, chứ không đi theo con đường tiến lên từng bước, sử dụng những cái đã lạc hậu hoặc trung bình. Đi theo phương hướng này, chúng ta có thể tiếp cận với những thành tựu vào loại cao nhất, có nhiều trường hợp đi thẳng vào hiện đại. Chúng ta cũng sử dụng những thành tựu loại trung bình và vẫn còn sử dụng những phương tiện thủ công cần thiết. Song lao động thủ công làm chủ tập thể cũng nắm được và vận dụng nhiều thành tựu tiên tiến, như cách mạng sinh học, những quy trình tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi, những thao tác công nghệ hiện đại.

Một cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật như vậy rõ ràng không thể chỉ là công việc của những người lao động trí óc, của công tác nghiên cứu ở các viện, các trường, mà cơ bản phải là sự nghiệp của quần chúng đông đảo, phải thành phong trào thường xuyên và nếp quen làm việc của hàng chục triệu người lao động.

Vai trò then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền đại công nghiệp cơ khí đủ sức trang bị kỹ thuật hiện đại cho nền kinh tế quốc dân, xây dựng hệ thống công nghiệp nặng, phát triển kết cấu kỹ thuật hạ tầng của nền kinh tế, đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải. Do sự gắn liền như vậy, bước đi và cách làm của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa chính là bước đi và cách làm của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Trong chặng đường trước mắt, trong khi tập trung sức đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn bằng một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, gắn liền làm một nông nghiệp, công nghiệp nhẹ với công nghiệp nặng, cách mạng khoa học - kỹ thuật phải nhìn xa tính trước, chuẩn bị điều kiện cho chặng đường công nghiệp hóa tiếp theo.

Một trong những vấn đề lớn nhất của công nghiệp hóa là tạo ra cho được nguồn tích lũy, nhất là nguồn vốn ban đầu. Chính ở đây, cách mạng khoa học - kỹ thuật tỏ rõ sức mạnh và tác dụng của nó trong việc khai thác lao động, đất đai, rừng, biển và những tài nguyên quý hiếm, trong việc nhanh chóng tạo ra khối lượng hàng xuất khẩu lớn, chất lượng tốt, giành được tín nhiệm trên thị trường quốc tế. Cách mạng khoa học - kỹ thuật làm nảy nở và phát triển tài năng của con người làm chủ tập thể.

Trên cơ sở nắm vững quy luật cách mạng khoa học - kỹ thuật, chúng ta cần phải làm sáng tỏ những phương hướng tổng quát và xác định những sự lựa chọn về khoa học - kỹ thuật đối với từng ngành, như cách mạng sinh học, cơ khí, điện tử, năng lượng, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng, giao thông vận tải... Sự lựa chọn này phải xuất phát đầy đủ từ tiềm năng của đất nước về từng ngành và phải sử dụng thích hợp những thành tựu tiên tiến. Đối với một vài ngành có ý nghĩa quyết định, như cơ khí, trung tâm thần kinh của nền kinh tế, cần phải chú ý sự lạc hậu ở đây sẽ gây ra sự lạc hậu về kỹ thuật của tất cả các ngành, và càng để sự lạc hậu kéo dài thì càng khó khắc phục. Do đó, cần phải sớm đưa mấy ngành có ý nghĩa quyết định đi thẳng vào kỹ thuật cao nhất.

Sự lựa chọn về phương hướng khoa học - kỹ thuật phải thống nhất với sự lựa chọn về phương hướng kinh tế - xã hội. Khoa học - kỹ thuật phải tối ưu về hiệu quả kinh tế, và kinh tế phải tiên tiến về trình độ khoa học - kỹ thuật. Phương hướng này phải

được thực hiện trong những chương trình tổng thể kinh tế - khoa học - kỹ thuật - xã hội, làm nòng cốt cho các kế hoạch kinh tế quốc dân.

Khoa học - kỹ thuật không chỉ là căn cứ, là cơ sở của hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là yêu cầu từ bên trong của các hoạt động ấy. Công tác quản lý kinh tế phải đưa các thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào nội dung và phương pháp kế hoạch hóa, các chính sách đòn bẩy, các hình thức tổ chức, để cho cơ chế quản lý mới vận dụng được khoa học - kỹ thuật như lực lượng sản xuất trực tiếp.

Như vậy là có hai mặt liên quan chặt chẽ với nhau: một mặt, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật của quản lý, bảo đảm cho các quyết định về đầu tư, sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng được nhanh nhậy và đúng đắn. Mặt khác, hình thành một cơ chế quản lý thực sự thúc đẩy sản xuất bằng khoa học - kỹ thuật, nhờ đó, không ngừng hoàn thiện các sản phẩm, tiết kiệm tiêu hao vật chất, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Chúng ta đã có những điều kiện thuận lợi đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật đang tăng lên tương đối nhanh. Đội ngũ này gồm khoảng 85 vạn người, kể cả những cán bộ kỹ thuật trung cấp cùng với gần một triệu công nhân có nghề, sự phân bố đang được điều chỉnh theo hướng tăng cường cho cơ sở sản xuất. Nhiều cán bộ khoa học - kỹ thuật có tài năng và phẩm chất. Các tổ chức nghiên cứu và quản lý khoa học - kỹ thuật cũng phát triển nhanh, đã hình thành hệ thống từ trung ương đến xí nghiệp, hợp tác xã; trong chín năm qua, số cơ quan nghiên cứu tăng bốn lần, số trường đại học và cao đẳng tăng hơn hai lần. Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật đã có những thành tựu đáng mừng về nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng và về điều tra cơ bản thiên nhiên. Hàng chục triệu người lao động ở nông thôn và thành thị, vượt qua biết bao khó khăn, đã phát huy nhiều sáng kiến đẩy mạnh sản xuất, ứng dụng những thành tựu tiên tiến của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Năng lực khoa học - kỹ thuật của cán bộ và nhân dân ta chưa được đánh giá đúng và sử dụng tốt, kể từ việc phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của quần chúng tại chỗ, tìm ra những biện pháp khoa học - kỹ thuật cụ thể và việc tập trung những lực lượng giải quyết các vấn đề phát triển khoa học- kỹ thuật của từng ngành, cho đến việc huy động tổng hợp toàn bộ đội ngũ, cả khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội, kết hợp với trí tuệ của những người lao động, xây dựng những quy hoạch và kế hoạch tổng thể cho nền kinh tế và xã hội.

Phương pháp kế hoạch hóa, các chính sách, chế độ quản lý và cách tổ chức làm việc của chúng ta chưa khuyến khích và bắt buộc mọi người ứng dụng khoa học - kỹ thuật, thậm chí có những trường hợp từ chối tiến bộ khoa học - kỹ thuật, duy trì lối làm ăn cũ kỹ nhưng vẫn kiếm lợi vì có cơ chế bao cấp. Chính sách đối với cán bộ khoa học, cán bộ kỹ thuật, như bồi dưỡng, giáo dục, tạo điều kiện và phương tiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, còn nhiều chỗ chưa thỏa đáng.

Phương hướng cơ bản của việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và cả quản lý khoa học - kỹ thuật là khắc phục những khuyết điểm trên đây, làm cho cơ chế quản lý mới thực sự mở đường cho khoa học - kỹ thuật trở thành bản chất bên trong của các quyết định kinh tế và là nhân tố tăng trưởng kinh tế; cán bộ khoa học, cán bộ kỹ thuật phải được đặt đúng vị trí của mình, nhất là được bố trí đúng ở cơ sở sản xuất, nghiên cứu, thử nghiệm, được đãi ngộ không phải chủ yếu theo bằng cấp và học vị, mà được trả lương và khen thưởng theo hiệu quả kinh tế - xã hội của lao động sáng tạo trong sản xuất và đời sống. Cơ chế đó cũng bảo đảm động viên sự tham gia của hàng chục triệu người lao động vào cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra hằng ngày.

V- LÀM CHỦ PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

Sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng là bốn khâu cơ bản của quá trình tái sản xuất xã hội, có quan hệ biện chứng với nhau. Sản xuất là gốc, sản xuất quyết định phân phối, lưu thông và tiêu dùng. Đồng thời, là khâu nối liền sản xuất với sản xuất, nối liền sản xuất với tiêu dùng, công tác phân phối, lưu thông có tác động mạnh mẽ, nhanh nhậy đến sản xuất và đời sống.

Sản xuất quyết định lưu thông, phân phối và tiêu dùng cả về quy mô và phương thức. Chỉ có thể lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong phạm vi sản xuất cho phép, và ứng với mỗi phương thức và trình độ phát triển sản xuất phải có phương thức phân phối, lưu thông phù hợp. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng phải nắm vững cái gốc là sản xuất, chỉ có làm chủ sản xuất, đẩy mạnh sản xuất phát triển, mới có cơ sở để làm chủ phân phối, lưu thông.

Tài chính, tiền tệ, thương nghiệp, giá cả, tiền lương là những phạm trù hoạt động theo những quy luật chung của phân phối, lưu thông xã hội chủ nghĩa, mỗi phạm trù lại có quy luật riêng của nó, mà chúng ta phải phát hiện và vận dụng tốt. Song ngay trong chặng đường đầu tiên này, các quy luật về phân phối, lưu thông phải phục tùng quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và quy luật phát triển cân đối, có kế hoạch. Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều thành phần, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa còn phức tạp, thì lưu thông, phân phối còn chịu tác động của các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa nhỏ và của chủ nghĩa tư bản, và chúng ta phải luôn luôn sử dụng các công cụ phân phối để tiến hành cuộc đấu tranh, bảo đảm sự thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội. Phân phối diễn ra dưới cả hai hình thái hiện vật và giá trị. Trong chủ nghĩa xã hội, còn có sản xuất hàng hóa, cho nên, còn giá trị và quy luật giá trị, song quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng đã thay đổi; giá trị sử dụng là mục đích, còn giá trị là thước đo tính toán, là phương tiện phân phối và đòn bẩy kích thích để thực hiện kế hoạch, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Kế hoạch kinh tế - xã hội

của ta đặt lên hàng đầu giá trị sử dụng và các cân đối hiện vật, đồng thời cũng coi trọng giá trị và các cân đối về giá trị.

Phân phối phải thúc đẩy sản xuất phát triển, trên cơ sở đó, phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý, bảo đảm các mối quan hệ cơ bản trong nền kinh tế, nhất là giữa thu nhập của các tầng lớp dân cư trong xã hội. Đó chính là chức năng cơ bản của *tài chính.* Từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, yêu cầu tạo ra nguồn vốn ban đầu là một vấn đề chiến lược đang đặt ra hết sức gay gắt. Nguồn vốn đó là ở chỗ nắm vững và khai thác tốt các khả năng dồi dào về lao động, đất đai và tài nguyên của đất nước, những cơ sở vật chất - kỹ thuật sẵn có và mọi ngành, nghề. Đồng thời với đẩy mạnh sản xuất, việc phát triển quan hệ kinh tế với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu là con đường chủ yếu để thực hiện tích lũy xã hội chủ nghĩa. Nguồn vốn tài chính được hình thành ngay trong quá trình sản xuất vật chất diễn ra tại các đơn vị cơ sở. Muốn có nguồn vốn ngày càng tăng, phải chăm lo cho các đơn vị cơ sở hoạt động có hiệu quả theo nguyên tắc hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống khuynh hướng tạo vốn bằng cách đơn thuần chạy theo lợi nhuận, tùy tiện nâng giá để thu chênh lệch.

Sản xuất phải đi đôi với tiết kiệm, tiết kiệm trong sản xuất cũng như trong tiêu dùng. Phải sắp xếp tiêu dùng trong giới hạn mà sản xuất cho phép, kiên quyết thay đổi những thói quen tiêu dùng không phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế và truyền thống của dân tộc.

Trong chủ nghĩa tư bản, có tiền là mua được tất cả. Trong chủ nghĩa xã hội, đồng tiền không còn vị trí như vậy, cái quyết định là sử dụng lực lượng lao động xã hội trên cơ sở làm chủ tập thể của những người lao động. Nhưng đồng tiền vẫn là phương tiện tổ chức lao động, tổ chức sản xuất, gắn lao động với đất đai để tạo ra nhiều sản phẩm; đồng tiền còn là công cụ phân phối và phân phối lại thu nhập quốc

dân dưới hình thái giá trị, thống nhất với hình thái hiện vật. Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải quản lý chặt chẽ *lưu thông tiền tệ,* ổn định và củng cố sức mua của đồng tiền, thu bớt tiền thừa trong lưu thông, nhất là những khối lượng tiền lớn trong tay bọn gian thương, đầu cơ, tích trữ, buôn lậu. Mặt khác, trên cơ sở làm chủ sản xuất, làm chủ thị trường, Nhà nước có thể chủ động phát hành theo kế hoạch để thúc đẩy sản xuất, phân phối lại các nguồn vốn có lợi cho các lực lượng xã hội chủ nghĩa, với điều kiện bảo đảm đồng tiền được sử dụng có hiệu quả. Ngân hàng phải điều hoà lưu thông tiền tệ, huy động vốn tiền nhàn rỗi vào kinh doanh, và bản thân ngân hàng phải là một tổ chức kinh doanh nhanh nhạy. Thông qua nghiệp vụ kinh doanh, ngân hàng thực hiện chức năng phục vụ và kiểm soát nền sản xuất cũng như quá trình phân phối trong xã hội.

Lưu thông vật tư, hàng hoá (thương nghiệp) là lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội hết sức quan trọng. Như Lênin từng nói "những người cộng sản phải học buôn bán" để biết buôn bán văn minh, theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Kinh doanh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa lấy phục vụ sản xuất và đời sống người lao động làm mục tiêu hàng đầu, chứ không phải kinh doanh đơn thuần về lời lãi. Có làm như vậy mới cải tạo được thương nghiệp tư nhân, làm chủ được thị trường xã hội và giải quyết thắng lợi vấn đề "ai thắng ai" trên mặt trận phân phối lưu thông.

Làm chủ thị trường là vấn đề gay gắt nhất hiện nay của Nhà nước ta. Thị trường xã hội chủ nghĩa là quan hệ trao đổi có tổ chức, có kế hoạch giữa công nghiệp và nông nghiệp trong cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, giữa hai giai cấp cùng làm chủ là công nhân và nông dân do Nhà nước quản lý, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các tổ chức cung ứng và thu mua của Nhà nước phải thông qua việc ký kết hợp đồng với người sản xuất ngay từ đầu vụ, tổ chức đưa vật tư và hàng tiêu dùng về phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất và đời sống, để nắm được sản phẩm ngay từ nơi sản xuất, không phải chạy theo việc tranh mua, tranh bán trên thị trường.

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và hợp tác xã mua bán) phải mở rộng mạng lưới bán lẻ đến tận phường, xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân mà tổ chức tốt sự phân phối phục vụ đời sống của người lao động, tuyệt đối không được thông qua bọn buôn bán đầu cơ. Chỉ có như vậy, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa mới thực sự là hậu cần của sản xuất và nội trợ của toàn dân, thực hiện đúng mục đích cơ bản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là đáp ứng những nhu cầu ngày càng tăng của đời sống vật chất và văn hoá của những người lao động và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, là nguyên tắc phân phối duy nhất đúng đắn trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

Thị trường là nơi diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, diễn ra cuộc đấu tranh giữa ta và địch một cách gay gắt hằng ngày, hằng giờ. Không thể làm chủ sản xuất, phân phối, lưu thông, không thể ổn định đồng tiền, giá cả và đời sống của người lao động, nếu không làm chủ thị trường, nếu để thị trường tự do hoạt động lấn chiếm thị trường xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chủ trương còn để năm thành phần kinh tế trong chặng đường đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ở miền Nam là nhằm khai thác mọi tiềm năng sản xuất, tạo thêm của cải cho xã hội. Nhưng không phải trong sản xuất có bao nhiêu thành phần thì trong thương nghiệp cũng có bấy nhiêu thành phần. Ngày từ bây giờ, nhà nước xã hội chủ nghĩa phải nhanh chóng quản lý thống nhất và giao cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa độc quyền kinh doanh những mặt hàng có ý nghĩa lớn đối với quốc kế, dân sinh, trước hết là lương thực và những vật tư chủ yếu, những hàng tiêu dùng thiết yếu. Bằng các loại biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục kết hợp, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải vươn lên nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối phần lớn bán lẻ để thay thế càng nhanh càng tốt thị trường tự do. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ thị trường tự do về những mặt hàng chủ yếu, thủ tiêu chợ đen, loại trừ bọn đầu cơ, buôn lậu, chống sự phá hoại của kẻ thù, xoá bỏ mọi hình thức

thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, cắt đứt sự liên kết giữa tư sản thành thị với phú nông, phú thương và nông dân cá thể, đó là một tiền đề có tính quyết định, để làm chủ thị trường và giá cả. Xác định đúng chính sách giá, vận dụng chính sách hai giá và giá linh hoạt cũng là để đấu tranh đẩy lùi thị trường tự do, tiến tới làm chủ thị trường ngày càng rộng lớn và vững chắc hơn.

Trong điều kiện kinh tế hiện nay, chúng ta chủ trương còn để thị trường tự do tồn tại trong một phạm vi nhất định ở nông thôn và thành thị, làm nơi trao đổi, mua bán trực tiếp những sản phẩm thứ yếu giữa người sản xuất và người tiêu dùng, không có trung gian đầu cơ mua đi, bán lại. Các hoạt động của tiểu thương trong điều kiện còn có sản xuất tư nhân và cá thể, cần phải được tổ chức, kiểm soát chặt chẽ và phải được thay thế dần bằng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (kể cả dịch vụ).

Giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị, đồng thời phản ánh tổng hoà các mối quan hệ cơ bản về kinh tế - xã hội. Giá cả trước hết lấy giá trị làm cơ sở, thực chất của giá trị là lượng lao động xã hội cần thiết. Giá cả phải dựa trên cơ sở giá thành hợp lý, được quản lý và tính toán chặt chẽ và ngày càng đầy đủ. Giá cả phải bảo đảm cho người sản xuất có thu nhập và lợi nhuận thoả đáng, bảo đảm có tích luỹ để thực hiện tái sản xuất mở rộng cho từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành, và cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Giá cả phải giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, bảo đảm cho công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Giá cả trong nước phải dựa trên cơ sở giá trị dân tộc và các mối quan hệ bên trong của nền kinh tế quốc dân là chủ yếu; đồng thời giá cả trong nước cũng phải có mối quan hệ với giá cả thế giới, nhằm góp phần mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu, thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Giá cả phải phù hợp với sức mua của đồng tiền. Trong điều kiện còn tồn tại các thành phần kinh tế tư nhân và cá thể, giá cả nhà nước phải có tác dụng đấu tranh thu hẹp thị trường tự do. Phải chống cả hai khuynh hướng không đúng: một là, chạy theo cơ chế thị trường, lấy giá thị trường tự do làm tiêu chuẩn để định giá nhà nước, muốn thả toàn bộ hệ thống giá nhà nước trôi nổi theo giá thị trường tự do đầy rẫy những yếu tố đầu cơ, phá hoại, và chứa đựng những quan hệ phân phối tự phát; hai là, bảo thủ trì trệ, không tính đến những biến đổi của tình hình kinh tế, tài chính, không đáp ứng những đòi hỏi khách quan của các quan hệ kinh tế - xã hội đã thay đổi. Đại bộ phận giá cả trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phải là giá có kế hoạch, hình thành từ trong sản xuất, chứ không phải hình thành do quan hệ cung - cầu trên thị trường. Đó là hệ thống giá của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nhà nước ta nắm trong tay những cơ sở kinh tế then chốt và đại bộ phận sản phẩm của nền kinh tế quốc dân, hoàn toàn có thể và cần phải làm chủ giá những mặt hàng thiết yếu đối với sản xuất và đời sống. Mặt khác, trong một thời gian nhất định, để thích ứng với đồng tiền còn giảm giá và cung cầu còn mất cân đối, Nhà nước trước mắt và tạm thời cần thi hành chính sách hai giá. Bên cạnh bộ phận giá cơ bản ổn định đối với những sản phẩm chính của kinh tế quốc doanh, những hàng tiêu dùng thiết yếu cung ứng cho công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, những vật tư và một số hàng tiêu dùng trong hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước với nông dân và thợ thủ công, còn có một bộ phận giá được chỉ đạo linh hoạt để mở rộng kinh doanh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và đấu tranh với thị trường tự do, góp phần hướng dẫn và quản lý thị trường. Đó là một bước chuẩn bị để tiến tới thực hiện chính sách một hệ thống giá thống nhất, dựa trên những căn cứ hợp lý và có cơ sở ổn định vững chắc.

Vấn đề tiền lương và thu nhập phải được đặt ra và giải quyết trên cơ sở bảo đảm cho mọi người lao động phát huy quyền làm chủ tập thể trong sản xuất và đời sống,

ai cũng có việc làm và làm việc với năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, tạo ra cho xã hội nhiều giá trị sử dụng ngày càng tốt hơn, rẻ hơn. Tiền lương trong chủ nghĩa xã hội phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động là một yếu tố thúc đẩy sản xuất, khuyến khích người lao động đem hết sức mình sản xuất ra nhiều của cải chất lượng tốt, giá thành hạ. Tiền lương phải bảo đảm cho người lao động tái sản xuất sức lao động của mình, đủ ăn, đủ mặc, có nhà ở và nuôi được con cái. Trong điều kiện hiện nay, việc giải quyết vấn đề tiền lương không phải chỉ đơn thuần là tăng lương danh nghĩa theo sự biến động của giá cả thị trường "tự do", mà trước hết và cơ bản nhất là phải bảo đảm phân phối cho người lao động một lượng hàng tiêu dùng cần thiết hợp lý. Do đó, phải áp dụng chế độ cung ứng theo giá ổn định những mặt hàng thiết yếu cho công nhân, viên chức, làm cho bộ phận cơ bản của tiền lương thực tế không bị phụ thuộc vào giá thị trường thường xuyên biến động. Đồng thời, có một phần tiền lương còn chịu ảnh hưởng của sự thay đổi giá cả (giá của nhà nước cũng như giá thị trường "tự do"), cho nên phải định kỳ xem xét lại tiền lương và điều chỉnh phần lương biến động cho phù hợp với chỉ số giá cả và chỉ số sinh hoạt.

Làm chủ sản xuất, làm chủ thị trường nhất thiết đập tan sự phá hoại của địch, nhất thiết không để cho bọn đầu cơ, buôn lậu và thương lái gây rối trên thị trường, đó là điều kiện cần thiết để làm chủ giá cả và tiền lương, từng bước giải quyết cơ bản vấn đề giá - lương - tiền, điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư cho công bằng, hợp lý, thiết thực tăng mức sống của công nhân, cán bộ, viên chức và các lực lượng vũ trang, khiến cho người ăn lương yên tâm chăm lo công việc sản xuất, tăng năng suất lao động. Từ đó, chúng ta tạo ra những điều kiện cơ bản để ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực về kinh tế và xã hội, làm cho sản xuất phát triển, người lao động phấn khởi, đời sống lành mạnh, xây dựng nếp sống mới cho xã hội.

VI- MỞ RỘNG QUAN HỆ KINH TẾ VỚI NƯỚC NGOÀI, ĐẨY MẠNH XUẤT NHẬP KHẨU

Nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh mới của thế giới. Những đặc điểm tình hình thế giới ngày nay là:

Một là, chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới, thành một cộng đồng quốc tế có công nghiệp hiện đại và khoa học - kỹ thuật tiên tiến; trong hệ thống đó, sự phân công và hợp tác, sự liên kết xã hội chủ nghĩa được thực hiện với quy mô ngày càng lớn.

Hai là, cả thế giới đã hình thành một thị trường với hai hệ thống thị trường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa song song tồn tại, cùng với các thị trường khu vực khác. Trong phạm vi từng loại thị trường và giữa các thị trường ấy với nhau, không chỉ có sự trao đổi buôn bán mà còn có những sự tác động kinh tế và ảnh hưởng qua lại ngày càng trực tiếp hơn.

Ba là, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang phát triển mạnh, mở ra những khả năng mới của con người và tạo ra những lực lượng sản xuất mới đồ sộ chưa từng thấy. Mỗi bước đều có khả năng nắm lấy những thành tựu của cuộc cách mạng ấy, bằng những con đường tương đối ngắn, đưa nền kinh tế của mình tiến lên trình độ hiện đại.

Sự vận động đồng thời của ba nhân tố ấy tạo nên một cách khách quan mối liên hệ tất yếu về kinh tế giữa nước này với nước khác, giữa nhóm nước này với nhóm nước khác. Gắn liền việc xây dựng kinh tế trong nước với việc thiết lập và ngày càng mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài là một hiện tượng có tính tất yếu khách quan. Mỗi dân tộc phải tự mình lớn lên, phải xây dựng lấy nền kinh tế độc lập, tự chủ, nhưng điều đó phải được hiểu là phát huy cao độ tinh thần tự lực tự cường, tận lực khai thác các khả năng bên trong và xác lập đúng đắn mối quan hệ

dân tộc về kinh tế, chứ không phải là tự cô lập, khép kín. Mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài là hình thức tích cực tham gia sự phân công lao động quốc tế, là phương tiện để thực hiện sự trao đổi giá trị lao động, khai thác có hiệu quả cái mạnh của nước ngoài phục vụ việc xây dựng và phát triển kinh tế trong nước. Đối với nước ta, chính sách mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Muốn thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, chúng ta phải tăng cường quan hệ kinh tế với nước ngoài để sử dụng một cách có lợi nhất những thành tựu của khoa học - kỹ thuật tiên tiến và thế mạnh của nền công nghiệp hiện đại thế giới.

Là một nước xã hội chủ nghĩa, thành viên của cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới, gắn bó với các nước anh em vì cùng chung một lý tưởng, một hình thái kinh tế - xã hội, chúng ta đặt lên hàng đầu mối quan hệ hợp tác với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, trước hết là với Liên Xô. Đây là sự hợp tác của những người anh em, hợp tác bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau, cùng có lợi, sự hợp tác này là sự liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, mà mục đích là thúc đẩy quá trình xích lại gần nhau về trình độ phát triển kinh tế của các nước trong cộng đồng. Nói mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà trước hết là nói đến mối quan hệ phân công lao động về hợp tác với các nước anh em. Không có sự phân công và hợp tác đó, sẽ không sử dụng được sức mạnh tổng hợp của kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới. Hội nghị cấp cao mới đây của các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế đã đề ra những phương hướng cơ bản và những hình thức phong phú về hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật, đưa sự hợp tác giữa các nước thành viên phát triển lên một trình độ mới. Hội nghị quyết định tăng cường sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu đối với nước ta và Cuba, Mông Cổ, đó là điều kiện thuận lợi mới cho việc mở rộng quan hệ hợp tác giữa nước ta với các nước anh em.

Lào và Campuchia là hai nước xã hội chủ nghĩa láng giềng có mối quan hệ đặc biệt, có sự gắn bó lâu dài trong lịch sử với nước ta, cùng nước ta hợp thành một khu vực kinh tế đặc biệt trên bán đảo Đông Dương. Lợi ích sự phát triển của mỗi nước và của toàn khu vực đòi hỏi phải thực hiện một sự liên kết đặc biệt. Nước ta mở rộng sự nghiệp hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt với Lào và Campuchia để khai thác tốt nhất tiềm năng của từng nước, vươn lên thể hiện tốt vai trò động lực trong sự liên kết này.

Chúng ta cũng sử dụng đúng mức quan hệ kinh tế với các nước khác, coi trọng việc mở rộng giao lưu với các nước độc lập dân tộc, các nước không liên kết, đồng thời khai thông con đường làm ăn với các nước tư bản chủ nghĩa, phá bỏ sự bao vây của bọn đế quốc... Cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới không thể không bao gồm cuộc đấu tranh trên mặt trận kinh tế. Song dù muốn hay không, sự tồn tại của thị trường thế giới như là một tổng thể thống nhất cũng tất yếu dẫn đến sự thiết lập mối quan hệ kinh tế giữa nước này với nước khác.

Chiến lược kinh tế đối ngoại của nước ta phải là một chiến lược chủ động, tích cực. Phải nắm vững nhu cầu của thị trường thế giới, đề ra những chủ trương thích hợp đối với từng khu vực và từng nước, những chính sách và tổ chức đúng đắn, mạnh dạn, nhiều hình thức linh hoạt về buôn bán và hợp tác quốc tế. Xuất - nhập khẩu, hợp tác kinh tế, hợp tác khoa học - kỹ thuật, kinh doanh dịch vụ, vay tín dụng quốc tế... là những hình thức phổ biến để mở rộng quan hệ kinh tế với các nước, trong đó, xuất khẩu (bao gồm cả các hình thức hợp tác để tạo nguồn hàng xuất khẩu) là một khâu rất quan trọng.

Xuất - nhập khẩu phải được coi là một bộ phận trọng yếu trong cơ cấu kinh tế. Để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, chúng ta phải mạnh dạn nhập những gì ta cần, trước hết là những kỹ thuật, thiết bị, máy móc, phụ tùng, vật tư; cũng phải nhập cả

một bộ phận hàng tiêu dùng cần thiết cho đời sống nhân dân. Muốn nhập khẩu phải có xuất khẩu, xuất nhiều là để nhập nhiều. Vay mượn là cần thiết, nhất là trong thời kỳ đầu, nhưng có vay phải có trả. Vì vậy, phải bằng mọi cách đẩy mạnh xuất khẩu, coi xuất khẩu là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược.

Kim ngạch xuất khẩu của ta những năm gần đây có tăng lên chút ít nhưng chưa đáng kể, chỉ mới bằng 30% kim ngạch nhập khẩu. Cơ cấu xuất khẩu trong một thời gian dài không được cải thiện, chủ yếu vẫn trông vào hàng nông sản, gia công hàng công nghiệp nhẹ, hàng tiểu, thủ công nghiệp. Mặt hàng xuất khẩu nói chung còn manh mún, giá trị chưa cao. Chúng ta hiểu biết còn quá ít về thị trường thế giới, thiếu những thông tin kịp thời và đáng tin cậy, thiếu sự nghiên cứu nghiêm túc. Cần phải cố gắng đến mức cao nhất để thay đổi tình hình này.

Cơ cấu kinh tế trong nước phải bảo đảm tạo ra những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chất lượng tốt, giá trị cao, khối lượng lớn và ổn định, có thị trường vững chắc. Chúng ta có thể mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu bằng cách khai thác tốt những khả năng trong nước, đồng thời sử dụng các hình thức hợp tác kinh tế với nước ngoài, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, từ làm gia công, vay vốn đầu tư, trả bằng sản phẩm, cho đến liên kết, liên doanh.

Xuất khẩu phải thật sự trở thành nghĩa vụ của toàn dân, của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất và cả mỗi người lao động. Cơ chế kinh tế của chúng ta phải bảo đảm mỗi người lao động một năm có thể dành khoảng một trăm ngày công cho xuất khẩu, từ thế mạnh của lao động, đất đai, ngành nghề tạo ra những nguồn xuất khẩu lớn về nông sản, thực phẩm, hàng công nghiệp. Rất có thể dành một phần ba lực lượng lao động cho sản xuất hàng xuất khẩu và tạo ra được những giá trị lớn. Có thể sử dụng hàng triệu người vào việc trồng và khai thác hàng triệu hécta caosu, chè, càphê và các cây trồng ngắn ngày và dài ngày khác. Nếu mỗi gia đình ở nông thôn đều nuôi hai con lợn, và trong tổng số lợn nuôi được, bớt ăn,

dành một phần tư cho xuất khẩu, thì mỗi năm cũng được 5 - 6 triệu con lợn bán ra nước ngoài. Đương nhiên, lợn xuất khẩu phải được nuôi dưỡng đặc biệt, để đạt những tiêu chuẩn chất lượng cần thiết.

Nhà nước phải có chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu, từ ưu tiên đầu tư, cung ứng lương thực, thực phẩm, các phương tiện sản xuất, cho đến ưu tiên về giá cả, định mức lợi nhuận, quyền sử dụng ngoại tệ, tiền lương và tiền thưởng.

Cơ chế quản lý xuất - nhập khẩu phải linh hoạt, vừa bảo đảm nguyên tắc Nhà nước độc quyền ngoại thương và ngoại hối, vừa cho phép các cơ sở lớn, các địa phương và các ngành được phép tiếp xúc với thị trường nước ngoài, khuyến khích đến mức cao nhất việc tăng hàng xuất khẩu. Kế hoạch hoá và quản lý chặt chẽ hoạt động xuất - nhập khẩu, thông qua xuất - nhập khẩu mà thúc đẩy toàn bộ sản xuất trong nước, đưa kỹ thuật hiện đại và phương pháp quản lý mới, đưa chất lượng và hiệu quả cao vào hoạt động kinh tế.

VII- XÂY DỰNG NỀN VĂN HOÁ MỚI, CON NGƯỜI MỚI

Con người là vốn quý nhất của cách mạng. Hạnh phúc của con người là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Khẩu hiệu hành động của chúng ta là tất cả vì con người, tất cả do con người. Nói xây dựng chủ nghĩa xã hội, nói quản lý kinh tế là phải nói đến con người, chủ thể và đối tượng của quản lý kinh tế.

Trước đây ý thức làm chủ đất nước, sức mạnh của mỗi con người Việt Nam yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, là nhân tố có ý nghĩa quyết định làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng và những cuộc kháng chiến chống xâm lược. Ngày nay, trong sự nghiệp đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, xây dựng chủ nghĩa xã hội, ý thức tự giác và sức mạnh của con người làm chủ tập thể càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Từ những cơ sở kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề lại đang phải đương đầu với một kẻ thù mới thâm độc và xảo quyệt ở sát cạnh mình, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta càng đòi hỏi phải phát huy cao độ ý thức làm chủ, tinh thần sáng tạo của con người Việt Nam. Nhiệm vụ trung tâm của cách mạng tư tưởng và văn hoá là xây dựng nền văn hoá mới và con người mới. Con người là lực lượng sản xuất chủ yếu, tính năng động của con người có tác dụng to lớn trong sản xuất và quản lý kinh tế.

Chế độ mới, nền kinh tế mới quyết định sự hình thành nền văn hoá mới, đồng thời, nền văn hoá mới đang từng bước xây dựng cũng có tác động trực tiếp đến việc xây dựng nền kinh tế mới, hoàn thiện chế độ mới. Là sản phẩm của kinh tế, văn hoá cũng là động lực thúc đẩy kinh tế. Trong những điều kiện nhất định, văn hoá có thể đi trước để ảnh hưởng trở lại tiến trình kinh tế. Vì nói đến văn hoá, trước hết là nói đến con người. Con người vừa là sản phẩm của xã hội vừa là chủ thể xây dựng xã hội. Con người mới được hình thành và hoàn thiện, bằng kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng, cũng là tác giả của ba cuộc cách mạng ấy. Sức mạnh kinh tế không thể tách rời sức mạnh văn hoá, sức mạnh con người, và sức mạnh của văn hoá, của con người phải được hiện thực hoá trong sức mạnh kinh tế. Tách rời kinh tế với văn hoá và con người là không nắm vững quy luật phát triển kinh tế và xã hội.

Từ trong cội nguồn của nó, văn hoá là lao động. Hành vi văn hoá đầu tiên chính là lao động của con người tác động vào tự nhiên. Có lao động mới có con người, và có con người là có văn hoá. Văn hoá là biểu hiện sự gắn bó giữa người và người, làm cho con người hiểu kỹ con người, làm nảy nở những tình cảm tốt đẹp của con người trong lao động cải tạo thiên nhiên, cải tạo xã hội. Nền văn hoá cao nhất là nền văn hoá đưa con người lên vị trí làm chủ nghĩa xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, thực hiện đạo lý "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi

người". Đó là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới. Nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc của nền văn hoá phải thể hiện phong phú, sinh động tư tưởng làm chủ tập thể. Nói cho cùng thì nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc chỉ là một. Bản lĩnh của dân tộc ta, một dân tộc có truyền thống văn hiến, phải được phát huy trong chủ nghĩa xã hội, làm đẹp thêm chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội nâng cao những tinh hoa của dân tộc để thật sự hài hoà với cuộc sống Việt Nam, với đại gia đình các dân tộc anh em đã từng kề vai sát cánh trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nền văn hoá mới phải vun đắp tình yêu Tổ quốc kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, gắn liền vận mệnh của dân tộc mình với vận mệnh của các dân tộc trên thế giới trong sự nghiệp bảo vệ hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Nền văn hoá ấy là nền văn hoá làm chủ tập thể.

Nền văn hoá làm chủ tập thể phát huy lên một tầm cao mới tính cộng đồng trong truyền thống dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển đầy đủ tài năng và trí tuệ của mình. Con người mới, con người lao động làm chủ tập thể, yêu lao động, giàu tình thương, trọng lẽ phải là mục tiêu của nền văn hoá mới.

Lao động là phẩm chất hàng đầu của con người làm chủ tập thể, đó là lao động tự giác, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm ngày càng cao. Chủ nghĩa xã hội đem giá trị của con người trả lại cho con người, mà sự thể hiện tập trung nhất là vai trò làm chủ trong lao động sáng tạo xây dựng cuộc sống mới. Con người làm chủ tập thể được hưởng quyền làm chủ và biết làm chủ, trước hết thể hiện trong hoạt động hằng ngày của mình đem lại hiệu quả cho xã hội, cho tập thể và cho cả bản thân mình. Làm theo năng lực và được phân phối theo lao động, đó là chân lý đơn giản, nhưng là nguyên tắc đạo đức cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Chỉ bằng lao động và thông qua lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội, mới từng bước xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, làm nảy nở tình thương rộng lớn, một phẩm chất cao đẹp vốn có của con người Việt Nam. Thương

nước - thương nhà, thương người - thương mình là tình cảm lớn làm nên vẻ đẹp của con người, lối sống và nền văn hoá Việt Nam. Tình thương lớn ấy cần phải được bồi dưỡng và nâng lên trong các mối quan hệ của chế độ làm chủ tập thể. Một mũi tiến công độc hại của các loại kẻ thù của chủ nghĩa xã hội là làm sa đoạ, tha hoá con người, kích động những tình cảm, lối sống ích kỷ ươn hèn, thấp kém. Vì vậy, mọi người chúng ta cần phải cảnh giác trước những âm mưu nham hiểm của kẻ thù, phải ngăn chặn những ảnh hưởng độc hại, đẩy lùi và tiến tới xoá bỏ những hiện tượng tiêu cực trong đạo đức và lối sống, nhất là tệ nạn chạy theo đồng tiền và những hủ tục, mê tín, dị đoan. Phải cải tạo hoàn cảnh để cải tạo con người, và xây dựng con người để cải tạo hoàn cảnh. Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội phải nhằm mục đích cải tạo hoàn cảnh xã hội để cải tạo con người và lối sống. Đẩy mạnh sản xuất, làm chủ thị trường, cải thiện đời sống quần chúng là tạo ra hoàn cảnh thuận lợi xây dựng con người mới, nếp sống mới. Cơ chế quản lý kinh tế phải tạo ra động lực để thúc đẩy con người tích cực cải tạo hoàn cảnh. Như Mác đã phân tích: "lợi ích được hiểu một cách đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức", do đó giải quyết thoả đáng mối quan hệ hài hoà giữa các lợi ích có tác dụng sâu xa đối với sự nghiệp xây dựng lối sống và con người xã hội chủ nghĩa. Các đơn vị kinh tế tiên tiến là những nơi biết phát huy động lực thúc đẩy sản xuất, động viên tinh thần thi đua của quần chúng, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao, tạo ra được bầu không khí đoàn kết, phấn khởi. Chỉ trên cơ sở lao động tự giác và sáng tạo, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, thì mới có được mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người và có sinh hoạt văn hoá lành mạnh.

Con người mới yêu lao động, giàu tình thương là con người biết trọng lẽ phải, nhận thức được chân lý. Để làm chủ tiến trình xây dựng xã hội mới, người lao động không những phải thiết tha gắn bó với sự nghiệp đó, mà còn phải hiểu biết quy luật phát triển của nó. Chỉ bằng nhiệt tình, không thể đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất

lớn xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ chỉ có thể thực hiện được khi biết làm chủ và có năng lực làm chủ, nghĩa là phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, phát hiện quy luật và hành động đúng quy luật, có tri thức quản lý kinh tế và biết cách quản lý kinh tế. Sự buông lỏng quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong một số khâu quan trọng vừa qua, nguyên nhân chính cũng là do thiếu sự hiểu biết đầy đủ quy luật và sự tác động của các quy luật trong vận động kinh tế và xã hội.

Để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế và xã hội, phải phát huy sức mạnh của tập thể và sức mạnh của mỗi người. Đó chính là từng bước thực hiện tư tưởng của Các Mác: "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện sự phát triển tự do của mọi người". Xác lập vị trí của mỗi người trong cơ chế làm chủ tập thể, phát huy được tài năng và phẩm chất của cá nhân để thực hiện tốt quyền làm chủ của từng người lao động về nghĩa vụ và lợi ích, đó là sự bảo đảm đúng đắn sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể. Phải tạo ra một cơ chế thể hiện rõ cá nhân, gia đình và xã hội là một tồn tại khách quan. Con người lao động làm chủ tập thể phải là hiện thân của mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân, gia đình và xã hội. *Yêu lao động, giàu tình thương, trọng lẽ phải,* đó là những phẩm chất cơ bản cần được bồi dưỡng và hoàn thiện để cho con người có thể từng bước làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, tiếp cận và chiếm lĩnh được *cái đúng, cái tốt* và *cái đẹp* của cuộc sống. *Làm chủ tập thể* chính là *cái đúng, cái tốt* và *cái đẹp* cao nhất mà con người đang vươn tới trong thời đại mới.

VIII- ĐÁP ỨNG NHỮNG NHU CẦU CỦA ĐỜI SỐNG VÀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất xã hội xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất tất yếu dẫn đến mục đích cơ bản và thường xuyên của sản xuất là đáp ứng ngày càng đầy đủ những nhu cầu vật chất và văn

hoá của nhân dân. Để đạt được mục đích đó, sản xuất phải không ngừng phát triển trên cơ sở một nền kỹ thuật ngày càng cao, và do đó, tích luỹ để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội cũng trở thành tất yếu. Mặt khác, phải thấy rõ rằng chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh đất nước đã giành được độc lập, tự do nhưng kẻ thù bên ngoài vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược, vẫn tiếp tục phá hoại và đe doạ chiến tranh, cho nên những nhu cầu về quốc phòng và an ninh cũng đặt ra một cách thường xuyên và cấp bách. Hơn thế nữa, khi nào chủ nghĩa xã hội chưa giành được thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới, khi mà trên trái đất này vẫn còn tồn tại nhiều xã hội có chế độ chính trị khác nhau, còn có chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng, còn có chiến tranh và các nguyên nhân gây ra chiến tranh, thì việc bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm những nhu cầu về quốc phòng vẫn còn được đặt ra đối với mỗi nước.

Nâng cao đời sống, tích luỹ để xây dựng, bảo đảm quốc phòng và an ninh, đó là ba loại nhu cầu có tính khách quan, tất yếu mà mọi kế hoạch kinh tế - xã hội đều phải tính đến. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, mỗi thời kỳ lịch sử nhất định, xuất phát từ tình hình cụ thể, có thể đặt thứ tự ưu tiên cho việc đáp ứng các nhu cầu đó một cách thoả đáng, song sẽ sai lầm nếu tuyệt đối hoá một nhu cầu, đi đến coi nhẹ hoặc bỏ qua các nhu cầu khác.

Trong chặng đường trước mắt của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, do cơ sở vật chất - kỹ thuật còn non kém, trình độ phát triển sản xuất còn thấp, việc cùng một lúc đáp ứng cả ba nhu cầu nói trên là không dễ dàng. Mặt khác, phải thấy rõ tính chất bức thiết của cả ba loại nhu cầu đó, thấy rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa chúng với nhau để xác định phương hướng và biện pháp giải quyết.

Sự vững vàng của đất nước trước hết là ở chỗ nhân dân sống no đủ, sống lành mạnh, nhưng nếu làm được bao nhiêu ăn tiêu hết bấy nhiêu, không chắt chiu tích luỹ, không thực hiện công nghiệp hoá, thì cũng không thể có chủ nghĩa xã hội, và

rốt cuộc, cũng không thể nâng cao đời sống. Và cũng sẽ không có chủ nghĩa xã hội nếu độc lập dân tộc không được giữ vững, nếu chỉ một chiều nhấn mạnh việc thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân mà coi nhẹ, đi đến hạ thấp việc đáp ứng những nhu cầu về quốc phòng và an ninh.

Thực tiễn cho thấy chúng ta có thể và nhất định phải đồng thời giải quyết cả ba loại nhu cầu nói trên. Trước đây, nhân dân ta làm không đủ ăn, ngay cả quỹ tiêu dùng cũng phải dựa vào nước ngoài một phần. Với nhịp độ phát triển kinh tế như mấy năm gần đây, chúng ta đã dần dần làm đủ ăn và tiến tới có tích luỹ. Về quốc phòng, chúng ta đang cố gắng bảo đảm những nhu cầu thiết yếu của đời sống bộ đội.

Thu nhập quốc dân sản xuất, tính theo đầu người, tuy còn thấp, nhưng nếu biết quản lý và phân phối tốt, sử dụng tiết kiệm và hợp lý, thì vẫn có thể bảo đảm được cho nhân dân và bộ đội những nhu cầu tối thiểu, tình hình đời sống không đến nỗi căng thẳng. Chỗ yếu của ta là chưa làm chủ được thị trường và phân phối.

Phải trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà giải quyết vấn đề đời sống. Làm chủ sản xuất phải đi liền với làm chủ phân phối. Cùng với sức mạnh của cả nước, phải phát huy sức mạnh của từng địa phương, từng cơ sở để giải quyết vấn đề đời sống. Nguyên tắc phân phối theo lao động, phải được tôn trọng và thực hiện đúng. Địa phương nào, đơn vị nào, người nào làm việc tốt hơn, có năng suất và hiệu quả cao hơn, thì địa phương đó, đơn vị đó, người đó phải có thu nhập cao hơn, được sống tốt hơn. Chủ nghĩa bình quân trong phân phối là một khuynh hướng sai lầm xa lạ với chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng ta phải thừa nhận tính đa dạng của cuộc sống. Đồng thời cũng phải hết sức chú trọng việc không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội và phúc lợi tập thể là phần mà mọi người lao động và con cái họ đều được hưởng một cách bình đẳng. Việc giải quyết hợp lý các loại phúc lợi này đi liền với phân phối theo lao động sẽ tạo ra một động lực mạnh mẽ. Trong khi chăm lo chung đời sống của nhân dân cả nước, chúng ta cần

đặc biệt quan tâm đến đồng bào các dân tộc ít người, ra sức phát huy những truyền thống tốt đẹp và khả năng cách mạng xã hội chủ nghĩa của đồng bào các dân tộc, khai thác những thế mạnh to lớn của trung du và miền núi để mở mang đồng bộ kinh tế, văn hoá và xã hội, từ đó nhanh chóng nâng cao trình độ phát triển và cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự đóng góp của đồng bào các dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nâng cao đời sống của nhân dân là mục đích, là quy luật cơ bản của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm quốc phòng và an ninh của đất nước cũng là quy luật của đấu tranh cách mạng trong giai đoạn quá độ của thế giới. Hai loại quy luật đó chẳng những không đối lập với nhau mà, trong quá trình vận động, nếu được vận dụng đúng đắn, còn tác động thuận chiều với nhau, bổ sung cho nhau. Sức mạnh của quốc phòng, xét trên toàn cục, là sức mạnh tổng hợp của kinh tế, chính trị và quân sự. Và sức mạnh quân sự là sức mạnh của bộ đội sống tốt, được trang bị tốt, sức mạnh của một quân đội dựa chắc trên cơ sở một nền kinh tế vững mạnh, theo một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, sức mạnh của ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích) bố trí thích hợp trên từng địa bàn, được huấn luyện và giáo dục tốt, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi. Kết hợp kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế là xây dựng kinh tế và quốc phòng theo một cơ cấu hợp lý, làm cho kinh tế đủ mạnh để bảo đảm cho quốc phòng mạnh và quốc phòng mạnh để bảo vệ kinh tế, bảo đảm những điều kiện an ninh cho kinh tế phát triển. Mọi chương trình kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn đều phải quán triệt bốn mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, quán triệt nhiệm vụ đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Chiến lược cơ bản để kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế là thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Theo chiến lược đó, kinh tế

quốc dân phải được đẩy mạnh để đáp ứng được các nhu cầu của quốc phòng và an ninh, xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, bảo đảm hậu cần, tạo ra hậu phương vững chắc cho chiến tranh nhân dân. Các lực lượng quốc phòng và an ninh thì ngược lại, không chỉ làm tròn nhiệm vụ bảo vệ đất nước, bảo vệ an ninh cho sự nghiệp xây dựng kinh tế, mà còn dùng một phần lực lượng lao động và cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình trực tiếp tham gia xây dựng và phát triển kinh tế. Mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị đều cần đánh giá cho đúng, thấy cho hết âm mưu và những hành động phá hoại của địch, nhất là trên mặt trận kinh tế; kiên quyết áp dụng những biện pháp có hiệu lực để ngăn ngừa và chống lại sự phá hoại đó; thực hiện một cách nhất quán kế hoạch bảo vệ sản xuất, bảo vệ xí nghiệp, công trường, bảo vệ máy móc, vật tư, nguyên liệu.

Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế phải thực hiện trong phạm vi cả nước cũng như trên địa bàn từng vùng lãnh thổ, từng địa phương tỉnh, huyện, xã, phường. Nó phải xuyên suốt từ việc bố trí cơ cấu kinh tế - quốc phòng, phân bố lực lượng sản xuất (bao gồm cả lực lượng chiến đấu) cho đến việc hoạch định những kế hoạch cụ thể về tổ chức địa bàn chiến đấu, tổ chức hậu cần tại chỗ, thi hành chính sách bộ đội làm kinh tế và các cơ sở kinh tế làm hàng quốc phòng, chính sách an ninh nhân dân, hậu phương quân đội, v.v..

Do vị trí và hoàn cảnh đặc biệt của nước ta, quân đội ta phải duy trì một số quân thường trực đủ mạnh để làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Sử dụng một phần thời gian và lực lượng bộ đội (lao động, máy móc, thiết bị) vào việc xây dựng kinh tế thì có thể tạo ra một năng lực sản xuất đáng kể. Thực tiễn chỉ rõ, các cơ sở công nghiệp quốc phòng có nhiều khả năng làm những mặt hàng kinh tế, có kỹ thuật cao, bao gồm cả tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Trừ các đơn vị trực tiếp chiến đấu, bộ đội đóng ở đâu có thể tham gia các hoạt động sản xuất, từ trồng trọt, chăn nuôi để tự cải thiện đời sống cho đến những công trình theo kế hoạch nhà nước

như trồng rừng, làm thuỷ lợi, giao thông, nhà ở. Các đơn vị bộ đội chuyên làm kinh tế có thể đảm nhiệm những công trình lớn hơn trong các ngành nông nghiệp và công nghiệp. Khi có giặc thì cầm súng đánh giặc, khi không có giặc thì huấn luyện và làm kinh tế, đó là một truyền thống dân tộc và một nét tiêu biểu trong sinh hoạt của bộ đội ta.

Làm được như vậy thì quân đông mà kinh tế vẫn mạnh, bộ đội nhiều mà vẫn ăn no, đánh thắng.

IX- XÂY DỰNG CƠ CHẾ ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÂN DÂN LÀM CHỦ, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Cơ chế của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là ba khâu gắn bó chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất. Đảng lãnh đạo để nhân dân làm chủ. Đó là sứ mệnh lịch sử của Đảng, đồng thời cũng là tất yếu khách quan của chế độ làm chủ tập thể. Không có sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lao động không thực hiện được quyền làm chủ của mình. Nhân dân lao động làm chủ chủ yếu bằng nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ba khâu của cơ chế làm chủ tập thể nằm trong một tồn tại thống nhất. Nhưng mỗi khâu lại có vị trí và chức năng riêng biệt không thể lẫn lộn. Đảng là một bộ phận trong nhân dân nhưng là bộ phận tiên tiến nhất của xã hội. Đảng lãnh đạo có nghĩa là Đảng phải đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phản ánh quy luật khách quan của xã hội và lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, và thông qua công tác tổ chức, vận động quần chúng để lôi cuốn nhân dân đi vào hành động cách mạng. Nhân dân làm chủ có nghĩa là nhân dân tự mình xây dựng và quản lý cuộc sống về mọi mặt phù hợp với yêu cầu của quy luật khách quan để thoả mãn các nhu cầu vật chất và

văn hoá của mình. Nhân dân làm chủ thể hiện trong các phong trào cách mạng của quần chúng trên mọi lĩnh vực sinh hoạt xã hội. Nhà nước là người đại diện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nhà nước quản lý có nghĩa là Nhà nước phải cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng thành chế độ, chính sách, quy tắc, pháp luật của Nhà nước để hướng dẫn, tổ chức hành động cách mạng của quần chúng. Nhân dân lao động còn làm chủ tập thể bằng các đoàn thể quần chúng - các đoàn thể quần chúng giữ vai trò trọng yếu trong việc giáo dục đường lối, chính sách và ý thức làm chủ cho quần chúng, trong việc hướng dẫn quần chúng tham gia quản lý và thực hiện quyền hạn, lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Xây dựng được đúng đắn cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý thì phát huy được sức mạnh tổng hợp của tất cả các khâu của hệ thống chuyên chính vô sản, làm dấy lên được những phong trào sôi nổi của quần chúng để thực hiện thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân lao động làm chủ tập thể về mọi mặt trong cả nước. Cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý phải xuyên suốt mọi mặt, mọi ngành hoạt động của xã hội, mọi cấp quản lý, mọi địa bàn của đất nước để bảo đảm nội dung toàn diện của chế độ làm chủ tập thể.

Trong cơ chế ấy, Nhà nước giữ một vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng. Nhà nước gắn liền mật thiết với Đảng, do Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng nên, chịu sự lãnh đạo thường xuyên và chặt chẽ của Đảng. Đồng thời Nhà nước là bản thân nhân dân lao động tự tổ chức lại thành cơ cấu quyền lực để thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhà nước quản lý là thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, và quyền làm chủ của nhân dân. Bản chất đó phải thể hiện trong tất cả những cái gì thuộc về Nhà nước, trong chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, lề lối làm việc của Nhà nước, cũng như trong trách nhiệm và quyền hạn, tác phong công tác và công việc của cán bộ nhà nước.

Nhà nước ta có hai chức năng gắn bó chặt chẽ với nhau: chức năng bảo vệ và chức năng tổ chức, xây dựng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thực hiện hai chức năng ấy đều để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đứng trước âm mưu ... tiến hành kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm xâm phạm nền độc lập dân tộc và phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, Nhà nước ta phải không ngừng chăm lo công tác quốc phòng và an ninh, xây dựng vững mạnh các công cụ bảo vệ như quân đội, công an, toà án, v.v. để khi cần thiết thì sử dụng sức mạnh của nhân dân chống lại và đập tan mọi mưu toan phá hoại từ bên ngoài và mọi hành vi phản cách mạng của những phần tử thù địch trong nước. Làm như thế là để bảo vệ vững chắc chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Chức năng thường xuyên và chủ yếu của Nhà nước ta là tổ chức và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện đúng chức năng này, Nhà nước tạo nên trên đất nước ta một chế độ làm chủ tập thể vững mạnh về mọi mặt, không một kẻ thù nào có thể phá hoại được.

Nhà nước ta được xây dựng qua mấy chục năm đấu tranh vì độc lập dân tộc là một nhà nước vững mạnh về chính trị, có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh chính trị và quân sự. Nhưng đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà thực chất là xây dựng kinh tế thì Nhà nước ta còn có nhiều nhược điểm. Vì vậy, trong việc xây dựng cơ chế làm chủ tập thể phải đặc biệt quan tâm xây dựng Nhà nước vững mạnh để thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Nhà nước phải là công cụ sắc bén và đắc lực của chuyên chính vô sản để phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, xây dựng thành công chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đảng lãnh đạo đề ra đường lối. Người tổ chức thực hiện đường lối trong tất cả chiều rộng và chiều sâu của nó, để biến đường lối đó thành hiện thực trong cuộc sống là Nhà nước. Quản lý một nền kinh tế đang trong quá trình hình thành, Nhà

nước phải cùng một lúc làm tốt cả hai việc: vừa tổ chức xây dựng ra đối tượng quản lý, vừa quản lý đối tượng đang được xây dựng từng bước ấy. Có làm tốt việc quản lý mới tổ chức xây dựng đúng, có tổ chức xây dựng đúng mới quản lý tốt.

Là người đại biểu quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trong quản lý kinh tế, Nhà nước phải làm chủ tư liệu sản xuất, làm chủ đất, rừng, biển, làm chủ các cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đang được xây dựng ngày càng nhiều, làm chủ lực lượng lao động trong cả nước, từng địa phương, từng cơ sở, làm chủ quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, phân bố và sử dụng hợp lý lao động, kết hợp lao động với tư liệu sản xuất, làm ra ngày càng nhiều của cải vật chất, làm chủ toàn bộ sản phẩm do nền kinh tế quốc dân tạo ra để phân phối đúng chính sách, đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội cũng như mỗi thành viên.

Thay mặt nhân dân lao động làm chủ toàn bộ nền kinh tế, Nhà nước phải điều hành hoạt động kinh tế theo một kế hoạch và một nền pháp chế thống nhất. Muốn làm chủ nền kinh tế, Nhà nước phải thiết lập một cơ cấu tổ chức thích hợp bảo đảm Nhà nước vừa là một bộ máy quản lý hành chính -kinh tế vừa là một bộ máy quản lý sản xuất, kinh doanh. Quản lý hành chính - kinh tế và quản lý sản xuất, kinh doanh là hai mặt của công tác quản lý kinh tế của Nhà nước gắn bó mật thiết với nhau nhưng không lẫn lộn. Muốn làm tốt công tác quản lý kinh tế, Nhà nước phải kết hợp được trong nó cả hai mặt ấy của quản lý. Bộ máy nhà nước và bộ máy kinh tế phải là một với hai loại cơ quan: cơ quan quản lý hành chính, kinh tế kể từ Hội đồng Bộ trưởng, các bộ đến các uỷ ban các cấp và cơ quan sản xuất, kinh doanh gồm các cơ sở kinh tế như xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp, công ty, v.v.. Cơ cấu tổ chức nhà nước phải gắn với cơ cấu tổ chức kinh tế. Bộ máy nhà nước phải được tổ chức phù hợp với yêu cầu của cơ cấu kinh tế và những quy luật do cơ cấu này quyết định. Quy luật tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước phải phản ánh quy luật tổ chức và hoạt động của cơ cấu kinh tế. Không thể tuỳ tiện đặt ra tổ chức này

hoặc tổ chức khác mà không xuất phát từ yêu cầu của tổ chức và hoạt động kinh tế. Đồng thời cũng tránh khuynh hướng giản đơn, không muốn lập ra những tổ chức mới khi có nhu cầu.

Nhà nước từ trung ương đến cơ sở phải được xây dựng theo đúng *Hiến pháp* để thực sự là người đại diện quyền làm chủ của nhân dân, là một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Bộ máy ấy phải nằm ngay trong nhân dân, trong toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân.

Để quản lý kinh tế đúng đắn, bộ máy nhà nước từ Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, đến các hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh, thành, quận, huyện, xã, phường phải được tổ chức đúng đắn với những chức năng, quyền hạn rõ ràng, bảo đảm làm chủ về kinh tế ở ba cấp: trung ương, địa phương và cơ sở. Ở đây, phải có sự phân công nhiệm vụ, phân định quyền hạn, phân giao trách nhiệm, phân phối lợi ích rõ ràng, chính xác.

Cơ cấu kinh tế là một cơ thể sống có rất nhiều mối liên hệ ngang dọc phức tạp. Bộ máy nhà nước phải kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, quản lý tổng hợp với quản lý theo ngành kinh tế kỹ thuật. Các bộ tổng hợp và các bộ chuyên ngành, các bộ ở trung ương và các uỷ ban nhân dân ở địa phương, trong khi thực hiện chức năng của mình, phải phối hợp chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau như những bộ phận của một cơ thể thống nhất dưới sự chỉ đạo tập trung của Hội đồng Bộ trưởng. Việc quản lý hành chính - kinh tế của Hội đồng Bộ trưởng và của các bộ, cũng như của ủy ban các cấp phải tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát huy được đầy đủ năng lực của mình. Nhằm mục đích ấy, phải đưa ra được những chính sách, chế độ, quy định chính xác khơi dậy được tính sáng tạo của cơ sở. Mặt khác, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trong thực tiễn hoạt động của mình, phải tích cực tham gia quản lý hành chính - kinh tế bằng cách đề xuất với Nhà nước những vấn đề thuộc về chế độ, chính sách.

Quản lý nhà nước là quản lý theo pháp luật. Một mặt phải chống lối tập trung quan liêu, mặt khác, phải giữ nghiêm pháp chế, kỷ luật, kiên quyết chống những hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật, vi phạm pháp luật nhà nước. Các cơ quan và cán bộ nhà nước là người chấp hành pháp luật càng phải nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật.

Bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở, từ các cấp chính quyền đến các cơ quan trực tiếp quản lý sản xuất, kinh doanh phải sát thực tế và cuộc sống, nhạy cảm với cái mới, nhanh chóng phát hiện và ủng hộ sáng kiến của quần chúng, kịp thời uốn nắn những hiện tượng sai lầm, lệch lạc. Việc quản lý của Nhà nước phải sát đến từng cơ sở kinh tế, từng điểm dân cư, từng gia đình, từng người lao động, từng người dân. Nhà nước phải bảo đảm mỗi người lao động đều có việc làm và làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả để mỗi người có mức sống ổn định, từng bước được cải thiện và góp phần tích lũy cho sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà. Nhà nước phải có trách nhiệm chăm lo cho người già và trẻ em.

Có cơ chế làm chủ tập thể đúng vẫn chưa đủ. Còn phải có một đội ngũ cán bộ tốt, để thực hiện đúng đắn cơ chế ấy. Cán bộ quyết định tất cả là điều đã được thực tiễn của các đơn vị điển hình tiên tiến chứng minh.

Đảng ta có một đội ngũ cán bộ được rèn luyện, thử thách qua giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ và hai cuộc kháng chiến lâu dài và bước đầu có kinh nghiệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng nhìn chung, cán bộ ta còn thiếu kiến thức và năng lực quản lý kinh tế - xã hội. Quản lý vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật mà chúng ta phải học tập không chỉ trong sách vở mà chủ yếu thông qua kinh nghiệm thực tiễn, nghĩa là phải có thời gian mới học tập được. Vì vậy, một nhiệm vụ cấp bách, rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định của công tác cán bộ là phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế - xã hội từ trung ương đến cơ sở, thông qua thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm, học tập các điển hình tiên tiến.

Phẩm chất của cán bộ cũng thường xuyên là một vấn đề lớn. Cần khẳng định rằng đại đa số cán bộ ta có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Trong sự nghiệp xây dựng kinh tế, nhiều cán bộ đã trưởng thành và tích lũy được kinh nghiệm. Nhưng trong giai đoạn cách mạng mới, trước những thử thách mới của sự nghiệp xây dựng kinh tế trong hòa bình, một số không ít cán bộ do thiếu rèn luyện đã giảm sút ý chí chiến đấu và nhiệt tình cách mạng, phạm phải những sai lầm thuộc về đạo đức, phẩm chất như tham ô, tư lợi, vun vén cho cá nhân. Thậm chí nhiều người bị lợi ích vật chất cám dỗ đã trở nên thoái hóa, biến chất và phạm tội bóc lột, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Những sai lầm này, nhất là trong hàng ngũ những cán bộ có trách nhiệm ở các cấp, xâm phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, làm thiệt hại lợi ích kinh tế, chính trị của quần chúng. Những sai lầm này đang là những trở ngại to lớn ngăn cản việc thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Vì vậy, đi đôi với việc mạnh dạn đề bạt những cán bộ có năng lực và phẩm chất đã được thử thách, phải loại trừ những cán bộ đã thoái hóa, biến chất, mất hết tín nhiệm với quần chúng, đưa ra khỏi Đảng những phần tử không còn đủ tư cách đảng viên, truy tố trước pháp luật những kẻ phạm tội nghiêm trọng. Cần tổ chức cho quần chúng định kỳ tham gia ý kiến với Đảng về công tác cán bộ, phê bình, nhận xét cán bộ, nêu kiến nghị về sắp xếp và đề bạt cán bộ.

Công tác cán bộ của Đảng phải được tiến hành một cách có kế hoạch nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ thật sự đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, của sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hóa xã hội chủ nghĩa. Phải đánh giá lại toàn diện đội ngũ cán bộ hiện có và có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ấy, đào tạo đội ngũ dự bị. Phải bố trí và sử dụng cán bộ đúng với tài năng và sở trường của từng người. Phải có chính sách đãi ngộ đúng đắn để khuyến khích phát huy năng lực của từng người. Phát hiện những người có năng lực quản lý để đưa vào cương

vị phụ trách các ngành, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, và đào tạo những chuyên gia giỏi cho từng lĩnh vực công tác.

Xây dựng đúng đắn cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là khâu then chốt của toàn bộ công tác quản lý của chúng ta. Nắm vững khâu then chốt này, chúng ta sẽ hoàn thiện được sự lãnh đạo của Đảng, cải tiến được công tác quản lý của Nhà nước và nhất định sẽ tạo nên được những phong trào quần chúng mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

X- SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG TỔNG HỢP CỦA CÁCH MẠNG

Hội nghị lần thứ năm của Trung ương đã khẳng định rằng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và sử dụng lực lượng tổng hợp của cách mạng là sức mạnh to lớn của chúng ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân và toàn diện, nhân dân ta có sức mạnh to lớn để chiến thắng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sử dụng lực lượng tổng hợp với trình độ cao hơn, nhân dân ta đã đánh thắng tên đế quốc xâm lược lớn nhất của thời đại. Sử dụng sức mạnh tổng hợp là một khoa học, một nghệ thuật cách mạng kết hợp sức mạnh của nước ta với sức mạnh của thời đại, sức mạnh quân sự với sức mạnh chính trị, kinh tế, văn hóa, sức mạnh của đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao, sức mạnh của từng người với sức mạnh của từng thôn xóm, từng huyện, từng tỉnh và của cả nước, sức mạnh của ba thứ quân, của ba vùng chiến lược và của ba mũi giáp công. Và biết sử dụng tổng hợp mọi lực lượng và mọi hình thức chiến đấu, chúng ta luôn luôn ở thế chủ động linh hoạt, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và cuối cùng giành được thắng lợi hoàn toàn.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, Đảng ta phải sử dụng lực lượng tổng hợp của đất nước và của nền kinh tế để tạo ra sức mạnh to lớn ngay từ đầu.

Cơ sở của sức mạnh tổng hợp tồn tại khách quan trong bản thân sự vật. Mối liên hệ phổ biến đòi hỏi xem xét mỗi sự vật một cách toàn diện và xử lý nó trong mối quan hệ với sự vật khác. Đó là một nguyên lý mà phép biện chứng duy vật đã khẳng định. Chính là phù hợp với nguyên lý đó mà các khoa học trong thời đại ngày nay, trên cơ sở những tiến bộ đã đạt được trong giai đoạn phân tích trước đây, đang tiến tới giai đoạn tổng hợp. Xét về mặt lịch sử xã hội cũng vậy, loài người đang tiến tới thời đại làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trong đó lịch sử diễn ra không phải tự phát mà là tự giác, đòi hỏi giải quyết mọi vấn đề phù hợp với sự vận động tổng hợp của các loại quy luật. Cũng như xây dựng chế độ làm chủ tập thể, *vận dụng sức mạnh tổng hợp là một quy luật của thời đại.*

Đường lối cách mạng của Đảng ta phản ánh quy luật vận động tổng hợp của các loại quy luật kinh tế, xã hội và các quy luật khoa học đang chi phối quá trình cách mạng ở nước ta. Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng tổng hợp các quy luật về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, giữa cơ sở kinh tế với kiến trúc thượng tầng, giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giữa sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý ngay trong chặng đường đầu tiên của chủ nghĩa xã hội là phù hợp với quan hệ tác động qua lại và kết hợp với nhau thành sức mạnh to lớn giữa công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp, giữa kinh tế trung ương, kinh tế địa phương và cơ sở, giữa kinh tế trong nước và nước ngoài, giữa kinh tế và quốc phòng. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng một chế độ xã hội kết

hợp hài hòa các mối quan hệ giữa làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, giữa làm chủ về chính trị với làm chủ về kinh tế, văn hóa, xã hội, giữa làm chủ cả nước với làm chủ trong từng địa phương và cơ sở, giữa cộng đồng và cá nhân.

Đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế của ta phản ánh các mối quan hệ tổng hợp khách quan cho phép chúng ta tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tổ chức thực hiện đường lối, biến đường lối đúng đắn thành hiện thực sinh động trên đất nước ta cũng phải là sự cố gắng tổng hợp của toàn Đảng và toàn dân.

Kinh tế, nhất là nền kinh tế trong quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vận động theo quy luật tổng hợp. Không nắm vững và vận dụng quy luật vận động này trong khi điều hành toàn bộ nền kinh tế, cũng như trong khi giải quyết từng vấn đề cụ thể, nhất định chúng ta sẽ vấp phải những mâu thuẫn, những sự mất cân đối, thậm chí những sự rối ren, ngăn cản sự phát triển của kinh tế và cả các lĩnh vực hoạt động xã hội khác. Vì vậy, từng ngành, từng cấp, từng địa phương, từng cơ sở đều phải xuất phát từ thực tế của ngành, địa phương, và cơ sở của mình mà vận dụng tổng hợp đường lối chung và đường lối kinh tế để giải quyết các vấn đề kinh tế và các vấn đề khác một cách đồng bộ, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta tiến lên một cách năng động, linh hoạt.

Hội nghị Trung ương lần này tập trung thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng về cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề vừa cơ bản vừa cấp bách nhằm thực hiện cho được những mục tiêu và nhiệm vụ do Đại hội lần thứ V đề ra. Muốn giải quyết đúng những vấn đề nói trên, chúng ta cần phải nắm vững và quán triệt các quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là

công cuộc rất mới mẻ, chúng ta phải cùng nhau thảo luận, tìm tòi, phát hiện và vận dụng các quy luật ngày càng thuần thục và có hiệu quả.

Điều quan trọng nhất là qua Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta đạt đến sự nhất trí thật sự và nhất trí cao về nhận thức quy luật, về thấu suốt đường lối, về quan điểm và phương hướng đổi mới quản lý kinh tế, về các biện pháp quan trọng và cấp bách. Từ sự nhất trí của Trung ương, chúng ta thực hiện sự nhất trí của toàn Đảng, toàn dân. Tất cả cán bộ, đảng viên và mọi người lao động thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, cùng nhau hăng hái phấn đấu theo phương hướng thống nhất, trên quan điểm thống nhất, như vậy, nhất định chúng ta sẽ chuyển biến được tình hình kinh tế - xã hội, đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.44, tr.409-438.

---

1. *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V):* Họp ngày 3-7-1984. Hội nghị bàn và ra nghị quyết *Về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác cải tiến quản lý kinh tế.*

Hội nghị đã phân tích tình hình quản lý kinh tế hiện nay và phương hướng cải tiến quản lý kinh tế những năm trước mắt, đó là: "trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay nếu thấu suốt và cụ thể hoá đường lối đúng đắn của Đảng bằng một cơ cấu kinh tế hợp lý và một cơ chế quản lý thích hợp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành, động viên được sức mạnh tổng hợp của cả nước thì chúng ta có khả năng tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - xã hội".

Hội nghị còn ra Nghị quyết *Một số vấn đề cập bách về phân phối, lưu thông.*

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) có ý nghĩa hết sức quan trọng. Hội nghị đã tìm ra các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế phát triển, khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế, thi đua đẩy mạnh sản xuất và cải tiến công tác phân phối, lưu thông, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1984.

LỜI KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V) [1)]

Ngày 11 tháng 12 năm 1984

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này sẽ thảo luận và ra nghị quyết về hai vấn đề:

- Kế hoạch nhà nước năm 1985;

- Đẩy mạnh xây dựng huyện.

Năm 1985 là năm kết thúc kế hoạch nhà nước 5 năm 1981 - 1985, cũng là năm chuẩn bị cho kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990. Phải phấn đấu thực hiện bốn mục tiêu kinh tế - xã hội và đạt được các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra, khắc phục cho được tình trạng trì trệ, đưa nền kinh tế đi vào thế ổn định và phát triển đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế dài hạn và kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990, Bộ Chính trị đang xúc tiến việc chuẩn bị để kịp trình ra Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương sẽ họp vào giữa năm 1985. Vì vậy, nhiều vấn đề kinh tế có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, chưa thể đưa ra bàn lần này.

Trong Hội nghị lần thứ bảy, chúng ta sẽ tập trung thảo luận về *kế hoạch nhà nước năm 1985*. Chủ yếu cần bàn về những giải pháp phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, sử dụng lao động, đất đai để phát triển nông nghiệp thật mạnh mẽ, giải quyết một bước vững chắc vấn đề lương thực và mở mang nhanh diện tích một số cây công nghiệp quan trọng; tìm giải pháp sử dụng có hiệu quả số xí nghiệp mới hoàn thành xây dựng và tận dụng công suất các thiết bị, máy móc để đẩy nhanh nhịp độ phát triển công nghiệp. Đồng thời luôn luôn suy nghĩ tìm cách để xây dựng

công nghiệp nặng, nhằm thực hiện từng bước cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, coi đó là vấn đề then chốt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo đề nghị của nhiều đồng chí Uỷ viên Trung ương, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng đã làm báo cáo sơ kết việc thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu. Đề nghị các đồng chí xem xét và cho ý kiến trong khi thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của năm 1985, làm rõ hơn nữa những biện pháp nhằm thực hiện thắng lợi những chủ trương về *chấn chỉnh phân phối lưu thông,* đặc biệt là vấn đề quản lý và làm chủ thị trường. Riêng về vấn đề *lương,* Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ trình phương án cải tiến tiền lương sắp tới để các đồng chí Trung ương góp ý kiến. Song, Bộ Chính trị đề nghị Trung ương sẽ không ra nghị quyết về giá và lương, mà uỷ nhiệm cho Bộ Chính trị căn cứ vào ý kiến của các đồng chí ở hội nghị này để xem xét và quyết định các vấn đề cụ thể trong phương án đó.

Tình hình kinh tế - xã hội trước mắt còn rất nhiều khó khăn. Nhưng với những quyết định đúng đắn của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với những nhân tố tích cực đã được tạo ra và đang không ngừng phát triển ở các địa phương và các ngành, chúng ta nhất định phải làm chuyển biến được tình hình, tạo được bầu không khí chính trị lành mạnh, đoàn kết nhất trí để thiết thực chuẩn bị đón mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng sẽ họp trong năm 1986.

Về vấn đề *xây dựng huyện,* trải qua một thời gian thực hiện, đến nay các cấp và các ngành ngày càng nắm vững và quán triệt ý nghĩa chiến lược của vấn đề này trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhiều huyện đã làm khá tốt và chúng ta đã có được những kinh nghiệm bước đầu trong việc xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp ở huyện. Đã đến lúc Ban Chấp hành Trung ương có thể thông qua một nghị quyết chuyên đề để đẩy mạnh công tác xây dựng huyện hơn nữa, coi đó là một vấn đề quan trọng trong việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời là một trong những

biện pháp có hiệu lực bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước 1985 và kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990.

Hội nghị chúng ta cần làm việc khẩn trương, thẳng thắn tự phê bình và phê bình, dân chủ thảo luận để đi đến nhất trí cao trên những quyết định quan trọng.

Với ý thức trách nhiệm đầy đủ của các đồng chí Uỷ viên Trung ương, nhất định hội nghị chúng ta sẽ thành công tốt đẹp.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45, tr.435-438.

---

1. *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V):* Họp từ ngày 11 đến ngày 17-12-1984. Hội nghị ra Nghị quyết *Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1985;* Nghị quyết *Về công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện*.

Hội nghị chỉ rõ vị trí hết sức trọng yếu có ý nghĩa chiến lược của công tác xây dựng huyện. Từ thực trạng nền kinh tế đất nước còn kém phát triển và có nhiều hạn chế, Hội nghị đã thấy rõ sự cấp bách phải đổi mới cơ chế quản lý, chuyển đổi cơ chế quản lý bao cấp sang hạch toán kinh doanh, phát huy quyền chủ động của các ngành các địa phương và cơ sở.

LỜI KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V) [1)]

Ngày 11 tháng 12 năm 1984

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này sẽ thảo luận và ra nghị quyết về hai vấn đề:

- Kế hoạch nhà nước năm 1985;

- Đẩy mạnh xây dựng huyện.

Năm 1985 là năm kết thúc kế hoạch nhà nước 5 năm 1981 - 1985, cũng là năm chuẩn bị cho kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990. Phải phấn đấu thực hiện bốn mục tiêu kinh tế - xã hội và đạt được các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra, khắc phục cho được tình trạng trì trệ, đưa nền kinh tế đi vào thế ổn định và phát triển đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế dài hạn và kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990, Bộ Chính trị đang xúc tiến việc chuẩn bị để kịp trình ra Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương sẽ họp vào giữa năm 1985. Vì vậy, nhiều vấn đề kinh tế có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, chưa thể đưa ra bàn lần này.

Trong Hội nghị lần thứ bảy, chúng ta sẽ tập trung thảo luận về *kế hoạch nhà nước năm 1985*. Chủ yếu cần bàn về những giải pháp phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, sử dụng lao động, đất đai để phát triển nông nghiệp thật mạnh mẽ, giải quyết một bước vững chắc vấn đề lương thực và mở mang nhanh diện tích một số cây công nghiệp quan trọng; tìm giải pháp sử dụng có hiệu quả số xí nghiệp mới hoàn thành xây dựng và tận dụng công suất các thiết bị, máy móc để đẩy nhanh nhịp độ phát triển công nghiệp. Đồng thời luôn luôn suy nghĩ tìm cách để xây dựng

công nghiệp nặng, nhằm thực hiện từng bước cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, coi đó là vấn đề then chốt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo đề nghị của nhiều đồng chí Uỷ viên Trung ương, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng đã làm báo cáo sơ kết việc thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu. Đề nghị các đồng chí xem xét và cho ý kiến trong khi thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của năm 1985, làm rõ hơn nữa những biện pháp nhằm thực hiện thắng lợi những chủ trương về *chấn chỉnh phân phối lưu thông,* đặc biệt là vấn đề quản lý và làm chủ thị trường. Riêng về vấn đề *lương,* Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ trình phương án cải tiến tiền lương sắp tới để các đồng chí Trung ương góp ý kiến. Song, Bộ Chính trị đề nghị Trung ương sẽ không ra nghị quyết về giá và lương, mà uỷ nhiệm cho Bộ Chính trị căn cứ vào ý kiến của các đồng chí ở hội nghị này để xem xét và quyết định các vấn đề cụ thể trong phương án đó.

Tình hình kinh tế - xã hội trước mắt còn rất nhiều khó khăn. Nhưng với những quyết định đúng đắn của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với những nhân tố tích cực đã được tạo ra và đang không ngừng phát triển ở các địa phương và các ngành, chúng ta nhất định phải làm chuyển biến được tình hình, tạo được bầu không khí chính trị lành mạnh, đoàn kết nhất trí để thiết thực chuẩn bị đón mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng sẽ họp trong năm 1986.

Về vấn đề *xây dựng huyện,* trải qua một thời gian thực hiện, đến nay các cấp và các ngành ngày càng nắm vững và quán triệt ý nghĩa chiến lược của vấn đề này trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhiều huyện đã làm khá tốt và chúng ta đã có được những kinh nghiệm bước đầu trong việc xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp ở huyện. Đã đến lúc Ban Chấp hành Trung ương có thể thông qua một nghị quyết chuyên đề để đẩy mạnh công tác xây dựng huyện hơn nữa, coi đó là một vấn đề quan trọng trong việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời là một trong những

biện pháp có hiệu lực bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước 1985 và kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990.

Hội nghị chúng ta cần làm việc khẩn trương, thẳng thắn tự phê bình và phê bình, dân chủ thảo luận để đi đến nhất trí cao trên những quyết định quan trọng.

Với ý thức trách nhiệm đầy đủ của các đồng chí Uỷ viên Trung ương, nhất định hội nghị chúng ta sẽ thành công tốt đẹp.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn*

kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45, tr.435-438.

---

1. *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V):* Họp từ ngày 11 đến ngày 17-12-1984. Hội nghị ra Nghị quyết *Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1985;* Nghị quyết *Về công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện*.

Hội nghị chỉ rõ vị trí hết sức trọng yếu có ý nghĩa chiến lược của công tác xây dựng huyện. Từ thực trạng nền kinh tế đất nước còn kém phát triển và có nhiều hạn chế, Hội nghị đã thấy rõ sự cấp bách phải đổi mới cơ chế quản lý, chuyển đổi cơ chế quản lý bao cấp sang hạch toán kinh doanh, phát huy quyền chủ động của các ngành các địa phương và cơ sở.

LỜI KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA V)[1)]

Ngày 11 tháng 6 năm 1985

Thưa các đồng chí!

Mấy năm qua có nhiều khó khăn, phức tạp, tình hình đó làm cho chúng ta bực dọc, bản thân tôi cảm thấy không chịu nổi. Vừa qua, tôi đã nghe báo cáo tình hình, nghe các đồng chí phát biểu ý kiến và có kinh nghiệm thực tế của các địa phương làm thí điểm, cho nên chúng ta có cơ sở thực tế để làm chứ không phải chỉ bàn lý luận. Tôi cho là kỳ này chúng ta bàn, vấn đề khó lắm, vì từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mác, Lênin chưa nói đến, nhưng Việt Nam đang làm trong thực tế. Mác chỉ nói quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất mà chưa có lý luận nói về từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chúng ta nói đến làm chủ tập thể điều này Mác, Lênin cũng chưa nói đến; trong lý luận của mình, Mác mới nói đến chuyên chính vô sản, Lênin nói đến liên minh công nông, nhưng Việt Nam nói đến làm chủ tập thể. Chúng ta là học trò của Mác, Lênin, nhưng không nói như Mác và Lênin, song chúng ta vẫn rất mácxít. Chúng ta nói làm chủ tập thể là làm chủ thật sự, đã có lịch sử chứng minh, nhờ làm chủ tập thể, chúng ta đã đánh thắng Pháp và Mỹ. Nếu không có làm chủ tập thể, từng người, từng nhà làm chủ thì chúng ta không đánh thắng được tên đế quốc mạnh nhất thế giới ...

Hôm nay chúng ta bàn vấn đề giá, lương, tiền cũng trên cơ sở ý thức làm chủ tập thể để làm chủ thị trường. Chúng ta sản xuất theo kế hoạch, nhưng kế hoạch phải gắn với kinh doanh, muốn kinh doanh được phải nắm giá cả, tiền lương. Vấn đề này đã có nơi làm nhưng về lý luận còn rất phức tạp (nếu còn thì giờ cuối cùng tôi sẽ nói thêm một số vấn đề, không có thì giờ thì thôi).

Nghe các đồng chí nói đến làm chủ tập thể và ba cuộc cách mạng tôi mừng lắm, có thể sống thêm được mươi năm nữa. Nói vậy thôi nhưng đến hôm nay các huyện, các xã vẫn chưa làm tốt ba cuộc cách mạng và chưa làm chủ tập thể đâu.

Tôi phát biểu một số ý kiến như vậy thôi, đề nghị anh Trường Chinh điều khiển Hội nghị là chính.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, t.46, tr. 50-51.

---

1. *Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V):* Họp từ ngày 10 đến ngày 17-6-1985. Hội nghị họp bàn và quyết định một vấn đề cực kỳ quan trọng: cải cách một bước giá cả, tiền lương, tài chính, tiền tệ để xoá bỏ quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) là một mốc đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng và nhân dân ta trên mặt trận kinh tế. Việc đổi mới chính sách giá - lương - tiền và cơ chế quản lý kinh tế là một sự thay đổi lớn có ý nghĩa cách mạng, đưa nền kinh tế vào quỹ đạo phù hợp với những quy luật khách quan trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

LỜI KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V) [1)]

Ngày 9 tháng 12 năm 1985

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này họp để thảo luận và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng.

Một là, Trung ương sẽ nghe trình bày và thảo luận về phương hướng chiến lược kinh tế, xã hội và kế hoạch nhà nước 5 năm 1986-1990. Đây là nội dung kinh tế quan trọng nhất sẽ được trình bày tại Đại hội lần thứ VI của Đảng sắp tới.

Hai là, Trung ương sẽ thảo luận và quyết định về nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1986, năm mở đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ tư - kế hoạch 5 năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện những nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Ba là, Trung ương sẽ ra nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đại hội mà toàn Đảng, toàn dân đang mong đợi.

Thời gian qua, kể từ các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng đến nay, nhất là những năm gần đây, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã có nhiều cố gắng để vượt qua những gay go, thử thách đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên. Chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực từ quốc phòng, an ninh đến xây dựng kinh tế, văn hoá. Nhưng trong công tác của chúng ta, nhất là trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội, cũng còn rất nhiều khó khăn và khuyết điểm, kể cả những vấp váp, sai lầm. Hội nghị Trung ương lần này cần dành nhiều thời gian để phân tích kỹ tình hình, đánh giá thật đúng, thật sâu sắc thành tích và thiếu sót của thời kỳ vừa qua, rút ra cho được những bài học kinh nghiệm về lãnh

đạo và chỉ đạo, đồng thời định rõ phương hướng và những nhiệm vụ để tiến lên mạnh mẽ trong thời kỳ tới.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của chúng ta rất vẻ vang nhưng không dễ dàng chút nào. Thực tiễn cách mạng là sinh động và phong phú. Trong cương vị công tác của mình, mỗi đồng chí trung ương, ở ngành hay ở địa phương, đều cần nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, xuất phát từ tình hình thực tế, đóng góp thật nhiều ý kiến, thảo luận sôi nổi, phát huy trí tuệ tập thể để Trung ương đi đến những kết luận và nghị quyết đúng đắn về các vấn đề mà Hội nghị lần này giải quyết.

Sự nhất trí trong Trung ương sẽ đưa đến sự nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân, trong tất cả các cấp, các ngành, từ trung ương đến địa phương và cơ sở. Sự nhất trí đó sẽ là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng của quần chúng sôi nổi thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Hội nghị Trung ương chúng ta nhất định sẽ thành công trong nhiệm vụ trực tiếp chuẩn bị công việc của Đại hội Đảng sắp tới. Với niềm tin vững chắc đó, tôi xin khai mạc Hội nghị.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.46, tr.307-309.

---

1. *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V):* Họp tháng 12-1985. Hội nghị kiểm điểm tình hình thức hiện kế hoạch nhà nước năm 1985 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1986. Hội nghị

khẳng định năm 1986 là năm mở đầu kế hoạch 5 năm 1986-1990, kế hoạch có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Đồng thời, Hội nghị đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch năm 1986 là:

- Tiếp tục coi mặt trận nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

- Đẩy mạnh phân công và bố trí lao động, sắp xếp và tổ chức lại sản xuất trên địa bàn cả nước…

- Giải quyết tất các vấn đề về phân phối lưu thông, Nhà nước làm chủ thị trường, từng bước ổn định giá cả, tài chính, tiền tệ và đời sống nhân dân…

- Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước với những hình thức và bước đi thích hợp.

- Hình thành cơ chế quản lý mới, đảm bảo quyền chủ động của cơ sở sản xuất trong sản xuất, kinh doanh.

- Chấn chỉnh, củng cố bộ máy quản lý nhà nước…

- Củng cố, tăng cường quốc phòng và an ninh.

BÀI NÓI VỚI CÁC TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU DỰ HỘI NGHỊ UỶ BAN HỢP TÁC KẾ HOẠCH HỘI ĐỒNG TƯƠNG TRỢ KINH TẾ

Ngày 11 tháng 1 năm 1986

Thưa các đồng chí,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí.

Vừa qua, tại Mátxcơva, khoá họp đặc biệt lần thứ 41 Hội đồng tương trợ kinh tế đã quyết định chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến năm 2000 của các nước thành viên. Tiếp theo khoá họp quan trọng đó, lần này, chúng tôi được đón tiếp các đồng chí đến Hà Nội dự Hội nghị Uỷ ban hợp tác kế hoạch. Tôi được biết hội nghị đã đạt kết quả tốt, giải quyết thêm được nhiều vấn đề thiết thực trong việc phối hợp kế hoạch, phát triển hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật giữa các nước trong Hội đồng. Tôi vui mừng hoan nghênh thành công của hội nghị.

Thực tiễn mấy mươi năm qua chứng tỏ sự hợp tác toàn diện giữa các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế là một bảo đảm vững chắc cho sự phát triển của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa cũng như của mỗi nước. Sự hợp tác đó là tất yếu, là một quy luật của sự phát triển của hệ thống chúng ta. Tôi rất đồng tình với ý kiến của đồng chí Goócbachốp phát biểu tại hội nghị kinh tế cấp cao vừa qua rằng "hệ thống xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có thể giải quyết những vấn đề của mình bằng những tiềm năng to lớn của chủ nghĩa xã hội và trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội". Chúng ta hoàn toàn có khả năng chứng tỏ ngày càng rõ rệt tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản bằng sự phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ chế độ từ chính trị, kinh tế đến văn hoá, xã hội, bằng việc tập trung sức đẩy mạnh khoa học và kỹ thuật để đạt tới những đỉnh cao mới của sự phát triển.

Như các đồng chí đều biết, trên hành tinh của chúng ta, cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa các lực lượng hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với các thế lực đế quốc và phản động diễn ra gay gắt.

Những năm gần đây, bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu ráo riết xúc tiến cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân, nhất là chạy đua vũ trang trong vũ trụ, đẩy loài người tới nguy cơ huỷ diệt hạt nhân. Chúng ta không đánh giá thấp những âm mưu và hành động nguy hiểm của các thế lực đế quốc. Chúng ta phải thường xuyên nâng cao cảnh giác và sẵn sàng giáng trả mọi hành động liều lĩnh của chúng. Song chúng ta có căn cứ để khẳng định rằng ba dòng thác cách mạng tiếp tục ở thế tiến công, hoà bình thế giới là có thể giữ vững được. Hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là những mục tiêu của thời đại. Ngày nay, hơn bao giờ hết, các dân tộc ý thức được quyền làm chủ của mình, đã và đang đấu tranh để giành và gìn giữ độc lập dân tộc, đưa đất nước phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa hoặc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Kết quả cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mỹ vừa qua chứng tỏ bọn đế quốc dù ngoan cố đến đâu cũng phải tính đến thực tế này. Làm chiến tranh hạt nhân là tự huỷ diệt. Còn làm chiến tranh cục bộ thông thường đến mức cao nhất như ở Việt Nam thì Mỹ đã thua. Chúng không thể cưỡng lại được xu thế hoà hoãn và đối thoại. Đi xâm lược các nước, chúng không tránh khỏi bị trừng phạt. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ những sáng kiến của Liên Xô và của bản thân đồng chí M.X. Goócbachốp, nhằm bảo vệ hoà bình, bảo vệ cuộc sống và nền văn minh của loài người, buộc Mỹ phải biến những điều thoả thuận vừa qua thành hành động thực tế.

Mấy chục năm nay, kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, châu Á và Thái Bình Dương luôn luôn là khu vực sôi động. Trong khi tình hình châu Âu căng thẳng vì chiến tranh lạnh thì ở châu Á những cuộc chiến tranh nóng liên tiếp diễn ra, kéo dài nhất và đẫm máu nhất là cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam và

Đông Dương. Rốt cuộc, các thế lực đế quốc và phản động đã thất bại. Thắng lợi của Việt Nam, của các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc đã thật sự góp phần thúc đẩy các trào lưu hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội trong khu vực và trên thế giới. Đương nhiên, kẻ thù chưa chịu bó tay. Chiến lược mới của Mỹ ở châu Á và Thái Bình Dương, với việc xúc tiến thành lập khối liên minh quân sự Mỹ - Nhật - Nam Triều Tiên ở Đông Bắc Á, làm sống lại khối ANZUS ở phía nam, là nhằm chĩa mũi nhọn vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, trước hết là Liên Xô và Việt Nam. Trong cuộc hội đàm giữa tôi với đồng chí M.X. Goócbachốp tháng 7-1985 và giữa tôi với Thủ tướng Ấn Độ Ragíp Ganđi tháng 11-1985, chúng tôi nhất trí rằng cần phải làm thất bại âm mưu chiến lược nói trên của Mỹ và các thế lực đế quốc và phản động, biến châu Á, Thái Bình Dương cũng như Ấn Độ Dương thành khu vực hoà bình và an ninh, các dân tộc trong khu vực làm chủ vận mệnh của mình. Ở Đông Nam Á, phải đẩy tới xu thế đối thoại giữa hai nhóm nước Đông Dương và ASEAN. Đông Nam Á phải được xây dựng thành khu vực hoà bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác.

Trong khi không thắng nổi chúng ta bằng quân sự, chủ nghĩa tư bản có âm mưu đè bẹp chủ nghĩa xã hội bằng kinh tế. Chúng cố làm cho chủ nghĩa xã hội yếu đi bằng bao vây kinh tế, cấm vận, như chúng đã làm đối với Liên Xô, Cuba, Việt Nam. Trước tình hình đó, các lực lượng xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải nhanh chóng mạnh lên. Chúng ta phải thắng chúng cả về kinh tế.

Việt Nam nhận rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh chung vì các mục tiêu của thời đại. Việt Nam kiên quyết kề vai sát cánh với Lào và Campuchia, đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, ra sức tranh thủ các lực lượng hoà bình và tiến bộ trong khu vực.

Việt Nam nhanh chóng mạnh lên là vì lợi ích của sự nghiệp chung. Chúng tôi cho rằng nghị quyết Hội nghị kinh tế cấp cao của Hội đồng tương trợ kinh tế về việc

tăng cường giúp Việt Nam, Cuba và Mông Cổ đẩy nhanh phát triển kinh tế, nâng dần trình độ phát triển kinh tế lên kịp các nước thành viên châu Âu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Việc thực hiện nghị quyết đó trong cuộc sống chắc chắn sẽ nêu một tấm gương về quan hệ hợp tác kiểu mới, mẫu mực, giữa các nước xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy mạnh mẽ nhân dân các nước thế giới thứ ba lựa chọn con đường phát triển độc lập và phồn vinh, đấu tranh xây dựng trật tự kinh tế thế giới mới.

Đất nước chúng tôi tiến lên chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ, với di sản gần một thế kỷ chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp, với hậu quả của 30 năm chiến tranh, tiếp đó lại phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh ... ở biên giới Tây Nam và phía bắc, hiện nay cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược: vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo vệ Tổ quốc.

Mười năm qua, vượt khó khăn và thử thách, chúng tôi đã đạt nhiều thành tựu, nhờ sức phấn đấu của nhân dân và Đảng chúng tôi, đồng thời nhờ sự giúp đỡ và hợp tác rất to lớn của Liên Xô và các nước anh em trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Thực tế chứng minh rằng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV và Đại hội V của Đảng chúng tôi đề ra là đúng đắn. Chúng tôi vui mừng và càng vững tin ở đường lối của mình, khi thấy tư tưởng chiến lược của chúng tôi gặp gỡ, thống nhất với tư tưởng chiến lược của các Đảng anh em.

Điều nổi bật trong đường lối của chúng tôi là: xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng từng bước tạo lập trên đất nước chúng tôi chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Chúng tôi coi làm chủ tập thể của nhân dân lao động là bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước chúng tôi, công nhân, nông dân và trí thức cùng nhau làm chủ tập thể theo trình độ và nội dung từ thấp đến cao, từ giản đơn đến hoàn chỉnh, bằng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, làm chủ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, làm chủ xã hội, thiên nhiên và bản thân, làm chủ cả nước, địa phương và cơ sở. Về kinh tế, làm chủ tập thể vừa là quan hệ sản xuất mới vừa là lực lượng sản xuất mạnh, thể hiện trong một cơ cấu kinh tế hợp lý và một cơ chế quản lý năng động.

Ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ trên đất nước chúng tôi, trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí, làm chủ tập thể của nhân dân lao động là sức mạnh giúp chúng tôi tổ chức và sử dụng hết lao động xã hội, khai thác hết đất, rừng, biển, tận dụng các công suất sản xuất đã có, lấy huyện (gồm chừng vài mươi vạn dân và vài vạn hécta đất canh tác) làm đơn vị cơ bản kết hợp nông nghiệp và công nghiệp, gắn liền huyện với các cơ sở và với các ngành kinh tế để đưa nền kinh tế lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong những năm sắp tới, thực hiện chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung sức đẩy mạnh nông nghiệp trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, chúng tôi ra sức xây dựng và phát huy chừng 400 huyện nông - công nghiệp, 400 xí nghiệp công nghiệp quan trọng và 4 thành phố lớn của nước chúng tôi. Về đổi mới cơ chế quản lý, phương hướng của chúng tôi là gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các tập thể lao động và các cấp quản lý ở cơ sở, ở địa phương, vận dụng khoa học kỹ thuật như nhân tố tăng trưởng kinh tế mạnh nhất, động viên sức mạnh làm chủ của từng cộng đồng và của mỗi cá nhân, phát huy tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội. Bằng cách đó, chúng tôi làm chủ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển, đồng thời làm chủ phân phối, lưu thông và tiêu dùng, ổn định tình hình kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống

của nhân dân, bảo đảm quốc phòng và an ninh của đất nước, tích luỹ ngày càng nhiều để công nghiệp hoá. Chúng tôi từng bước xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa - con người Việt Nam yêu lao động, giàu tình thương, trọng lẽ phải.

Chúng tôi nhận thức rằng, trong việc thực hiện những chủ trương trên đây, công nghiệp nặng, nhất là những ngành công nghiệp nặng then chốt, như năng lượng, cơ khí, luyện kim... có vai trò quyết định. Nhìn lâu dài và cơ bản, về kinh tế và quốc phòng, cái chúng tôi cần nhất và thiếu nhất là công nghiệp nặng. Ở đây, chúng tôi rất cần sự giúp đỡ, hợp tác của Liên Xô và các nước anh em trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chúng tôi tin rằng những văn kiện phối hợp kế hoạch và hợp tác kinh tế ký kết giữa Việt Nam với các nước anh em trong kỳ họp này của các đồng chí, sẽ tăng cường lực lượng và tạo thêm điều kiện cho nhân dân chúng tôi hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, tiến lên kết thúc thắng lợi chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, chuyển sang đẩy mạnh và hoàn thành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Việt Nam mạnh lên, sẽ cùng với Lào và Campuchia, giữ vững tiền đồn và phát triển ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực Đông Nam Á.

Về phần mình, Đảng và nhân dân chúng tôi hết sức phấn đấu làm tròn nhiệm vụ quốc tế của mình, thực hiện nghiêm chỉnh những điều cam kết của chúng tôi trong các hiệp định hợp tác, tương trợ ký với Liên Xô và các nước anh em.

Hội nghị các đồng chí họp trên đất nước chúng tôi đúng vào những ngày đầu năm 1986, năm các nước trong cộng đồng chúng ta đều bắt đầu một kế hoạch 5 năm mới. Nhân dịp này, tôi xin chúc các đồng chí một năm mới thắng lợi trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm trước mắt. Xin các đồng chí chuyển lời chào thân thiết của chúng tôi đến Bộ Chính trị và Trung ương Đảng các đồng chí. Cộng đồng chúng ta cố gắng tiến vào những năm cuối cùng của thế kỷ này với việc thực hiện

thành công chương trình khoa học kỹ thuật vĩ đại mà Khoá họp đặc biệt lần thứ 41 của Hội đồng tương trợ kinh tế ở Mátxcơva đã thông qua.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr. 1-8.